ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

10 - 2022

415

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

10 - 2022
415

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 7

PHẦN II: Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam 1482

PHẦN III: Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại 1636

PHẦN IV: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 2791

PHẦN V: Đính chính 2867

CONTENTS

PART I: Trademark Registrations 7

PART II: Trademarks of International Registration protected in VietNam 1482

PART III : Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles 1636

PART IV : Transfer of Industrial Property Rights 2791

PART V: Correction 2867

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0435661**
(210) 4-2020-48532
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

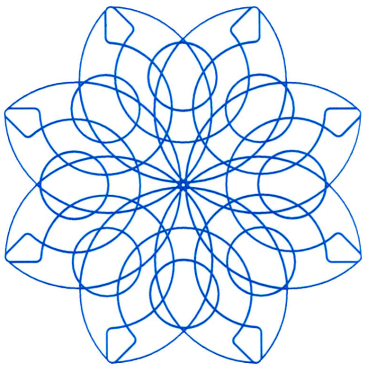

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); ca vát; khăn choàng; giày; dép.

---

(111) **4-0435662**
(210) 4-2020-48531
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

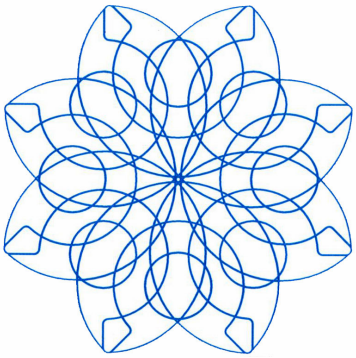

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; tranh màu nước; bản đồ; con dấu; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; băng dính, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giá vẽ của hoạ sỹ; dụng cụ vẽ; thiếp chúc mừng có nhạc; máy ép plastic; màng bọc thực phẩm; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; khăn giấy; giấy lọc cà phê; cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0435663**
(210) 4-2020-48530
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

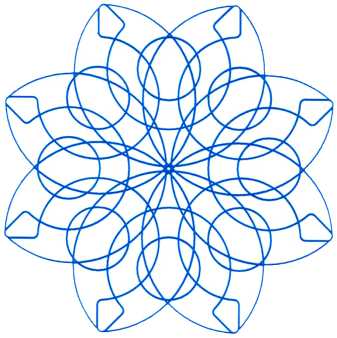

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện (như máy xay, máy nghiền, máy ép hoa quả); máy phát điện; máy bán hàng tự động; công cụ nông nghiệp (trừ loại thao tác thủ công); máy in 3D; máy và thiết bị điện để giặt thảm; thiết bị phun xịt máy móc; đai truyền cho máy móc; máy tiện; máy hàn điện; máy hút bụi; xe lu; máy bơm; máy may.

---

(111) **4-0435664**
(210) 4-2020-48523
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

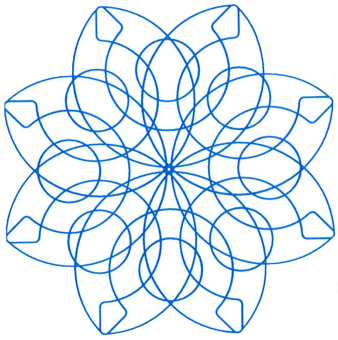

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 13: Pháo sáng báo hiệu; lọ phun xịt cá nhân dùng để tự vệ.

---

(111) **4-0435665**
(210) 4-2020-48522
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

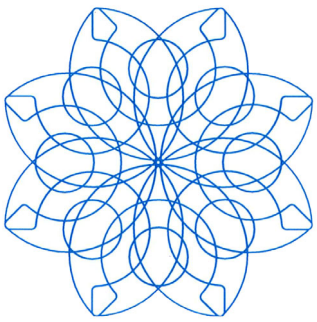

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải; xe đẩy em bé; xe đạp; xe máy; động cơ xe máy; tàu thuyền; xe lăn dùng cho người tàn tật; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; lốp xe; kính chắn gió; cần gạt nước cho xe ô tô, xe tải.

---

(111) **4-0435666**
(210) 4-2020-48520
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

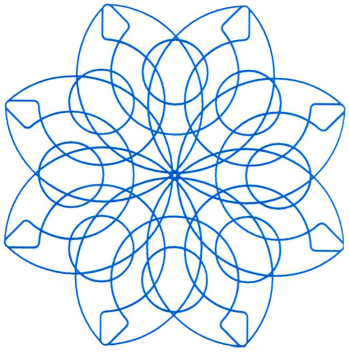

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa; thiết bị khử mùi không khí; lò sưởi; đèn, đèn điện; lò nướng; nồi chiên không dầu; cây nước nóng lạnh; bình đun nước nóng; máy pha cà phê; quạt gió; bật lửa; buồng tắm đứng có vòi sen; máy nước nóng (dùng trong nhà tắm); vòi nước; máy sấy tóc; tủ lạnh; máy tiệt trùng nước.

---

(111) **4-0435667**
(210) 4-2020-48518
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

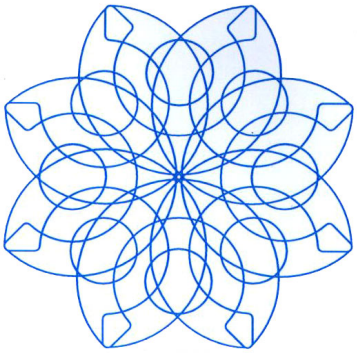

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Đai nịt bụng; thiết bị y tế (như thiết bị đo huyết áp, kim châm cứu, thiết bị thử máu, máy trợ thính); dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; cốc nguyệt san; bao cao su; chân tay giả; mắt nhân tạo; răng giả; núm vú giả cho trẻ em; bình sữa cho trẻ em.

---

(111) **4-0435668**
(210) 4-2020-48517
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

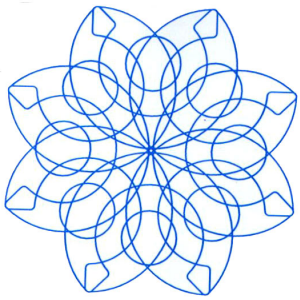

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; cáp điện; kính đeo mắt; quần áo bảo hộ các loại (như quần áo chống đạn, quần áo bảo hộ đặc dụng cho lĩnh vực hàng không, quần áo bảo hộ chống bức xạ hoặc chống cháy); thiết bị dập lửa; nón bảo hiểm.

---

(111) **4-0435669**
(210) 4-2020-48516
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

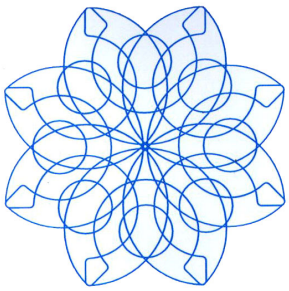

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, làm vườn (thao tác thủ công); dụng cụ dùng cho thợ mộc (thao tác thủ công); dụng cụ dùng cho thợ thủ công (thao tác thủ công); dụng cụ dùng cho nghệ sĩ (thao tác thủ công); dao; kéo; thìa; dĩa; súng phun (thao tác thủ công); dao cạo; bàn là; bộ dụng cụ cắt móng tay; kẹp là/uốn tóc; dụng cụ xăm hình; dụng cụ cắt, thái rau củ (thao tác thủ công).

---

(111) **4-0435670**
(210) 4-2020-48515
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

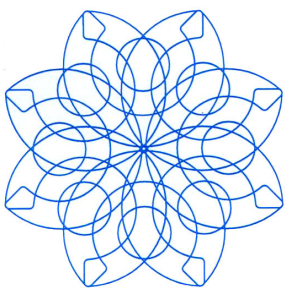

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại có thể vận chuyển được; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; dây bằng kim loại thường hoặc hợp kim của chúng (không dùng để dẫn điện); đồ ngũ kim bằng kim loại; khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); ống kim loại; thùng chứa bằng kim loại; két an toàn.

---

(111) **4-0435671**
(210) 4-2020-48514
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

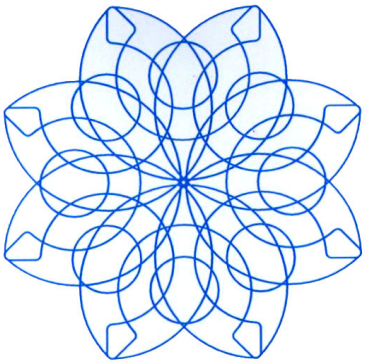

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, tã em bé; tã người lớn; băng vệ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; chất trám răng; chất tẩy uế; nước rửa tay diệt khuẩn; khăn ướt (dùng cho mục đích vệ sinh), chế phẩm diệt ruồi, chuột.

---

(111) **4-0435672**
(210) 4-2020-48513
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

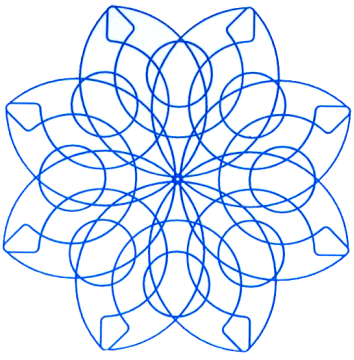

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ công nghiệp; sáp công nghiệp; chất để thấm hút, làm dính bụi khi quét dọn; nến; xăng dầu.

Nhóm 11: Bật lửa.

---

(111) **4-0435673**
(210) 4-2020-48512
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

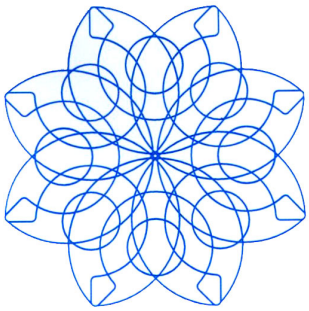

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; phẩm màu cho thực phẩm; chế phẩm chống gỉ; chất bảo quản gỗ; nhựa tự nhiên (dạng thô); vôi quét tường; chất pha loãng hoặc làm đặc sơn.

---

(111) **4-0435674**
(210) 4-2020-48511
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

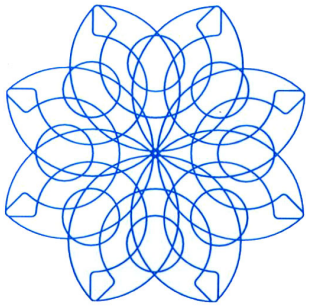

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong lâm nghiệp; hóa chất dùng cho nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo dạng thô; chất làm mềm da thuộc; phân bón; chất hóa học để bảo quản thực phẩm; chất kết dính được sử dụng trong công nghiệp; vitamin sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất bảo quản hạt giống, mầm hạt.

---

(111) **4-0435675**
(210) 4-2020-48359
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

QSD
Make your life better
ĐIỆN MẶT TRỜI ĐÔNG BẮC

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.1.6; 26.1.1; 26.4.1
(591) Xanh lam, xanh da trời, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THÔNG MINH QUẢNG NINH (VN)
Số nhà 317, tổ 7, khu 1B, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện, thiết bị điện năng lượng mặt trời.

Nhóm 11: Đèn điện, đèn led.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đèn điện, đèn led, ắc quy điện, thiết bị điện năng lượng mặt trời.

Nhóm 37: Lắp đặt sửa chữa thiết bị: điện, ắc quy, thiết bị điện năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0435676**
(210) 4-2020-48305
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 19.11.2020

(531) 5.7.1; 5.7.6; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Nâu đất, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOA TÂM (VN)
37/3 Nguyễn Duy Dương, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ hàng hóa: rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, quả hạch đã chế biến, gạo, ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(111) **4-0435677**
(210) 4-2020-47952
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CRESTA

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0435678**
(210) 4-2020-47951
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FAIRWAY

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0435679**
(210) 4-2020-47950
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FINESSE

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0435680**
(210) 4-2020-47945
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHARMINAR

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0435681**
(210) 4-2020-47944
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CLUBMAN

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0435682**
(210) 4-2020-47943
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BASEBALL

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0435683**
(210) 4-2020-47940
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BAOTOU

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0435684**
(210) 4-2020-47938
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BAHAMAR

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0435685**
(210) 4-2020-43894
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHUC THINH
Kiến tạo sự thành công

(151) 25.08.2022
(220) 23.10.2020

(591) Xanh dương, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN PHÚC THỊNH (VN)
105 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Thu tiền cho thuê nhà và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0435686**
(210) 4-2020-43893
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHUC THINH

(151) 25.08.2022
(220) 23.10.2020

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN PHÚC THỊNH (VN)
105 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Thu tiền cho thuê nhà và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0435687**
(210) 4-2020-43892
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHUC THINH

(151) 25.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 1.15.23; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN PHÚC THỊNH (VN)
105 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Thu tiền cho thuê nhà và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0435688**
(210) 4-2020-43891
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 1.15.23; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN PHÚC THỊNH (VN)
105 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Thu tiền cho thuê nhà và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0435689**
(210) 4-2020-43890
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 1.15.23; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN PHÚC THỊNH (VN)
105 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Thu tiền cho thuê nhà và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0435690**
(210) 4-2020-37022
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.1
(731) NGÔ TÙNG DƯƠNG (VN)
Tổ 26, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; sổ tay; giấy viết; hộp bút; ống cắm bút; bút chì.

---

(111) **4-0435691**
(210) 4-2020-36855
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 25.1.6; 26.1.1; A24.3.7; 15.7.1; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH RAU VIETGAP PHÚ LONG (VN)
Khu phố Phú Cường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Rau tươi.

---

(111) **4-0435692**
(210) 4-2020-36504
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Thoatvi vương Nam Hà

(151) 25.08.2022
(220) 08.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0435693**
(210) 4-2020-36373
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

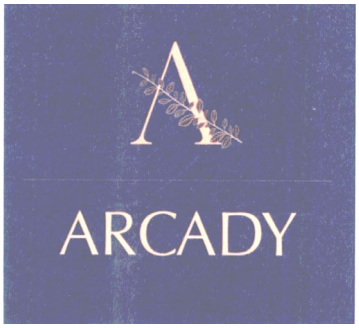

(151) 25.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 5.3.20; 26.3.23
(591) Vàng nhạt, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARCADY FARMS (VN)
Số 115, thôn Hiệp Thành 1, xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0435694**
(210) 4-2020-35985
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 04.09.2020

(531) 3.3.1; 26.3.1; A26.11.8
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM SONG MÃ (VN)
Số 45 đường 16 tháng 4, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0435695**
(210) 4-2020-34666
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 26.08.2020

(531) A3.13.24; A3.13.6; A5.5.20; A5.3.13
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HALITA (VN)
Tầng 1 toà nhà Skyline, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế váy thời trang; thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0435696**
(210) 4-2020-34539
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 26.08.2020

(531) 15.7.1
(591) Xanh lá cây, ghi.
(731) BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VIỆT NAM (VCIC) (VN)
Tầng 8, tòa nhà Sapphire, số 163 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tổ chức hội

chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; nghiên cứu thị trường; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tư vấn công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0435697**
(210) 4-2020-34325
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NBi
Dental Clinic
Bs. Bùi Văn Chính & Cộng sự

(151) 25.08.2022
(220) 25.08.2020

(531) 2.9.10; 5.5.19; A5.5.21; 26.4.1; A26.4.5
(731) BÙI VĂN CHÍNH (VN)
68 Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 44: Phòng khám răng hàm mặt.

---

(111) **4-0435698**
(210) 4-2020-32498
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EnBay"s
ÉN BAY

(151) 25.08.2022
(220) 13.08.2020

(531) 25.5.2; 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, xanh đậm, đỏ đô.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AZOLACO VIỆT NAM (VN)
Tầng 14 toà nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 18: Rương, hòm, túi xách, va li và túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ, nón, và đồ đội đầu.

---

(111) **4-0435699**
(210) 4-2020-32368
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(591) Xám, trắng.
(731) LIÊU QUỐC ĐẠT (VN)
Ấp Tân Cường, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0435700**
(210) 4-2020-48103
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MASTER MUREX

(151) 25.08.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MASTER (VN)
33 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0435701**
(210) 4-2020-48102
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MASTER VINYL

(151) 25.08.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MASTER (VN)
33 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0435702**
(210) 4-2020-48100
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MASTER ECO

(151) 25.08.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MASTER (VN)
33 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0435703**
(210) 4-2020-48023
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 18.11.2020

(531) 2.9.1; 3.7.3; A3.7.24; 9.7.1; A9.7.25; 4.5.15; 5.7.18
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) NGÔ CHÂU THANH BÌNH (VN)
115/22A Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0435704**
(210) 4-2020-48022
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 18.11.2020

(531) 26.2.7; 5.7.1; 5.7.27; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ĐỨC KHOA (VN)
15-16 đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, ca cao, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0435705**
(210) 4-2017-34227
(181) 19.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 19.10.2017

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MT ART (VN)
23/24 đường số 27, khu phố 9, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Niên giám; lịch; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; tác phẩm nghệ thuật in mộc bản.

---

(111) **4-0435706**
(210) 4-2017-34228
(181) 19.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 19.10.2017

(531) 1.15.21; 26.1.1
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, tím than, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÂN PHỐI DƯƠNG MINH (VN)
630-632 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Miếng bọt biển dùng để kỳ da; bàn chải; xơ rối để làm sạch; vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng; bàn chải đánh răng; tăm bông dùng để lấy ráy tai.

---

(111) **4-0435707**
(210) 4-2017-09823
(181) 17.04.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 17.04.2017

(531) 26.1.10; 3.7.19; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 2.9.4; 5.13.1; 25.7.25
(591) Nâu, nâu đậm, vàng nhạt.
(731) LẠI HIẾU PHƯƠNG (VN)
472/10 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức phong thủy (chi tiết: đá phong thủy, vòng đeo tay, mặt dây chuyền, tượng phật, nhẫn, hoa tai).

---

(111) **4-0435708**
(210) 4-2017-42236
(181) 19.12.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 19.12.2017

(531) 25.1.6; 24.7.3; 18.1.5
(731) CÔNG TY TNHH KHA (VN)
82/25A Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; xe đạp; xe ô tô; xe đạp điện; xe máy.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo; dàn dựng buổi biểu diễn.

---

(111) **4-0435709**
(210) 4-2017-38426
(181) 21.11.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

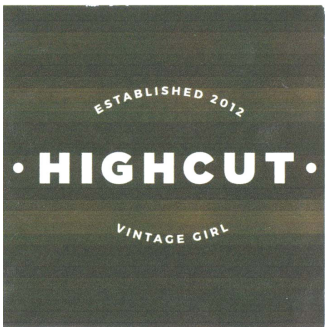

(151) 25.08.2022
(220) 21.11.2017

(531) A26.11.8
(591) Xanh rêu đậm, xanh rêu nhạt, trắng, vàng.
(731) PHẠM LINH ĐAN (VN)
275A Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô, túi xách.

Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0435710**
(210) 4-2017-36032
(181) 02.11.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 02.11.2017

(531) 26.4.1; 25.5.3; 26.3.2; A26.11.9
(591) Cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC GIA (VN)
497/13 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ thuộc nhóm này như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(111) **4-0435711**
(210) 4-2020-47937
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DA

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0435712**
(210) 4-2020-47935
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RED DIAMOND

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0435713**
(210) 4-2020-47927
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GAN-DEPHAR

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DƯỢC VIỆT NAM DENAPHAR (VN)
Số nhà 58/61, phố Phạm Tuấn Tài, tổ dân phố Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0435714**
(210) 4-2020-47924
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEMO-DEPHAR

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DƯỢC VIỆT NAM DENAPHAR (VN)
Số nhà 58/61, phố Phạm Tuấn Tài, tổ dân phố Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0435715**
(210) 4-2020-47923
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HO-DEPHAR

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DƯỢC VIỆT NAM DENAPHAR (VN)
Số nhà 58/61, phố Phạm Tuấn Tài, tổ dân phố Hoàng 5, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0435716**
(210) 4-2020-47899
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Binggrae

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(531) 2.9.1
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; bìa bọc hộ chiếu; túi bằng chất dẻo có khóa (túi zipper) để đựng thực phẩm; túi giấy; túi bằng chất dẻo để đóng gói; bản in đồ hoạ; lịch; sách; giấy dính [văn phòng phẩm]; ấn phẩm; vật dụng đánh dấu trang sách; tấm lót bình, cốc bằng giấy; bảng danh mục.

---

(111) **4-0435717**
(210) 4-2020-47898
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Binggrae

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(531) 2.9.1
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bản ghi video kỹ thuật số có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ tai nghe bluetooth; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; pin điện; máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; vỏ bọc và túi bảo vệ chuyên dụng cho máy tính; tai nghe; mặt nạ bảo hiểm; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động, gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; miếng vải chuyên dụng dùng để lau kính đeo mắt; vòng trang trí cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0435718**
(210) 4-2020-47782
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

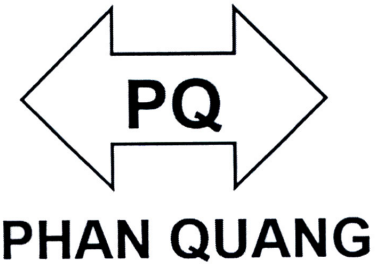

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(531) 24.15.2; A24.15.11; A24.15.7; A24.15.8
(731) PHẠM VĂN SƠN (VN)
C4 KDC Thới An, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay cụ thể là: dao cắt cỏ, cưa cắt cây, dao cạo mủ cao su, kéo tỉa cây, dao phát cỏ, cuốc [tất cả phục vụ cho nông nghiệp].

---

(111) **4-0435719**
(210) 4-2020-47779
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(591) Hồng.
(731) PHẠM THỊ NGỌC GIÀU (VN)
52 khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, son môi, các loại nước sơn và chế phẩm chăm sóc móng tay, móng chân, kẹp tóc, bông tai, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0435720**
(210) 4-2020-46456
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8; 26.15.15
(731) NGUYỄN HOÀNG GIA (VN)
162 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ; tất; khăn quàng cổ; giầy.

Nhóm 43: Dịch vụ pha chế đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán trà chanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0435721**
(210) 4-2020-46320
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHELKI

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0435722**
(210) 4-2020-46322
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SEWLLY

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0435723**
(210) 4-2020-46323
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KUUNAL

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0435724**
(210) 4-2020-46325
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FUSOK

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0435725**
(210) 4-2020-46326
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GYTAK

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0435726**
(210) 4-2020-46445
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

海 F 豐
HAI FENG

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(531) A26.4.6; A26.4.18; 26.1.2
(731) HAI FENG FEEDS CO., LTD (TW)
No.271-1, Sec.2, Yuandong RD., Yuanlin City, Changhua County 510, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá; thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho động vật thủy sản; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho thú cưng; đồ ăn nhẹ cho động vật.

---

(111) **4-0435727**
(210) 4-2020-46446
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(531) 3.9.1; A3.9.24
(731) HAI FENG FEEDS CO., LTD (TW)
No. 271-1, Sec.2, Yuandong RD., Yuanlin City, Changhua County 510, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá; thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho động vật thủy sản; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho thú cưng; đồ ăn nhẹ cho động vật.

---

(111) **4-0435728**
(210) 4-2020-46447
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(531) A3.9.24; 3.9.1; 26.1.1
(731) HAI FENG FEEDS CO., LTD (TW)
No.271-1, Sec.2, Yuandong RD., Yuanlin City, Changhua County 510, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá; thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho động vật thủy sản; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho thú cưng; đồ ăn nhẹ cho động vật.

---

(111) **4-0435729**
(210) 4-2018-45089
(181) 20.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 20.12.2018

(531) 26.3.23; A26.11.13
(731) MITAC INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
No. 1, R & D Road 2, Hsinchu Science Park, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh; máy ghi âm; rađiô; thiết bị ghi hình; thiết bị ghi thời gian; thiết bị dò tìm và định vị bằng sóng vô tuyến (rađa); phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để thiết lập tuyến đường; thiết bị máy tính cá nhân; máy thu phát cầm tay dùng cho thiết bị điều

hướng; giá đỡ thiết bị điều hướng; dây đai cố định thiết bị điều hướng; vỏ bảo vệ thiết bị điều hướng; hệ thống điều hướng qua vệ tinh, cụ thể là hệ thống định vị toàn cầu (gps); hệ thống định hướng điện tử tự động; thiết bị thu nhận định vị toàn cầu qua vệ tinh; máy nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; máy nghe nhạc đa phương tiện; thiết bị điều hợp phương tiện truyền thông kỹ thuật số; bộ cảm biến có khả năng truyền tín hiệu vô tuyến để truyền dữ liệu; thiết bị đếm bước chân; máy đo tốc độ; máy đo độ cao; dụng cụ đo khí áp; la bàn chỉ hướng; vận tốc kế; bộ ổn định chuyển động; thiết bị chỉ báo độ dốc; phần mềm và dụng cụ đo khoảng cách; phần mềm và dụng cụ xác định vị trí; phần mềm và dụng cụ đo độ cao; phần mềm đo tốc độ; phần mềm điều hướng.

---

(111) **4-0435730**
(210) 4-2020-40054
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 30.09.2020

(531) A24.15.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TRƯNG BÀY SÁNG TẠO KINGWOOD (VIỆT NAM) (VN)
Lô 2G đường CN1, CN3 & CN8, khu công nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá bày hàng; quầy trưng bày; đồ đạc bằng kim loại; ghế trường kỷ; tủ trưng bày [đồ đạc]; quầy hàng [dạng bàn]; giá treo quần áo; khung giường [bằng gỗ]; tủ sách; giá đồ đạc; đồ vật trang trí [lưu động]; tủ trưng bày [đồ đạc]; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; ngăn đựng của đồ đạc.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; trang trí các quầy kính cửa hàng; trưng bày sản phẩm; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; dịch vụ nghề mộc; tư vấn xây dựng; đánh véc ni; giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về sửa chữa; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu; bảo dưỡng đồ đạc; phục chế đồ đạc; dịch vụ sửa chữa và trang trí nội thất.

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; gia công da; đánh bóng bằng cách mài; dịch vụ mài mòn; dịch vụ hàn; dịch vụ phun cát.

Nhóm 42: Nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0435731**
(210) 4-2020-32339
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) A9.5.12; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MEC GROUP (VN)
36A, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, thương mại điện tử: quần áo, đồ lót nam, đồ lót nữ, giày dép, tất (vớ), mũ (nón), túi xách, ví, vali, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0435732**
(210) 4-2020-30214
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

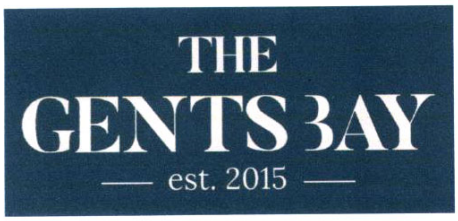

(151) 25.08.2022
(220) 30.07.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh rêu, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THE GENTS BAY GROOMING (VN)
281/5D Trần Bình Trọng, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc làm đẹp tóc; dầu dưỡng tóc; keo xịt tóc.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm chăm sóc làm đẹp tóc, dầu dưỡng tóc, keo xịt tóc.

---

(111) **4-0435733**
(210) 4-2020-30183
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 30.07.2020

(591) Đỏ hồng, xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ THANG MÁY MESSI (VN)
Số 11 ngõ 116 phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa và lắp đặt thang máy.

---

(111) **4-0435734**
(210) 4-2020-27984
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LOYQU

(151) 25.08.2022
(220) 16.07.2020

(731) LOYQU INC. (KR)
(Airsupportcenter, Gwahae-Dong)#215, 2f, 76, Haneul-Gil, Gangseo-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động để đặt taxi; ứng dụng di động có thể tải về; phần mềm ứng dụng di động; phần mềm cho điện thoại di động; dụng cụ hàng hải; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0435735**
(210) 4-2020-19268
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CONCRETE WOOD

(151) 25.08.2022
(220) 29.05.2020

(531) 26.5.1; A26.5.18
(591) Vàng, xám, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ HUỆ SÁNG (VN)
79 đường D2A, KDC Nam Long, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Tấm xi măng; xi măng chịu nhiệt; tấm gỗ lát sàn; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; bê tông (cụ thể là hỗn hợp xi măng và gỗ tạo thành bê tông).

---

(111) **4-0435736**
(210) 4-2020-15308
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PMA
FOR THE BETTER LIFE

(151) 25.08.2022
(220) 07.05.2020

(591) Đỏ, xanh lam, xanh lục.
(731) TRẦN VŨ PHONG (VN)
Số 59, tổ 13, Lạc Trung A, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0435737**
(210) 4-2020-14255
(181) 29.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 29.04.2020

(531) 26.3.4; 6.1.2; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA OCEAN VINA (VN)
Số 48, đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo (màng mỏng tự hủy) dùng để bao gói; túi bằng chất dẻo (màng mỏng có thể tự hủy) dùng để bao gói; túi bằng màng mỏng (màng mỏng tự hủy) dùng để bao gói; túi bằng giấy dùng để bao gói (bao bì giấy); giấy bao gói.

Nhóm 17: Bao bì (có thể tự hủy) không thấm nước; màng mỏng bằng chất dẻo (màng mỏng tự hủy) không dùng để bao gói; màng phủ bằng chất dẻo (màng mỏng có khả năng tự hủy) dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán màng mỏng bằng chất dẻo dùng để phủ hoặc bao gói, túi bằng chất dẻo (màng mỏng) dùng để bao gói, túi bằng giấy dùng để bao gói (bao bì giấy), giấy bao gói.

---

(111) **4-0435738**
(210) 4-2020-12131
(181) 16.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AFLEX

(151) 25.08.2022
(220) 16.04.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGÔI SAO CHÂU Á (VN)
Tổ 19, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; chất dính dùng cho gạch, đá ốp tường; keo/chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm.

---

(111) **4-0435739**
(210) 4-2018-23250
(181) 13.07.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 13.07.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25; 25.7.25
(591) Vàng, trắng.
(731) TRẦN THỊ HẠNH (VN)
Thôn Yến Nê 2, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, chăm sóc sắc đẹp cho người.

Nhóm 45: Dịch vụ cưới hỏi (nghi lễ); dịch vụ cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0435740**
(210) 4-2019-23737
(181) 27.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 27.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.7; 26.11.3
(731) LÊ MINH HẰNG (VN)
Căn hộ số 407 nhà B khu 2,1 ha, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0435741**
(210) 4-2019-06218
(181) 04.03.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 04.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TÂM (VN)
32-34 đường 74, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi; va li; ví; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; nón; tất.

---

(111) **4-0435742**
(210) 4-2019-06401
(181) 05.03.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 05.03.2019

(531) A26.11.8; 26.3.23; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AUSABACO (VN)
944/1 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 06: Khung bằng kim loại để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu dùng trong lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, máy cưa, bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cẩu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: kẹp dán đá, ke vuông.

Nhóm 09: Áo bảo hộ lao động (phòng chống tai nạn).

Nhóm 12: Xe đẩy đá, xe cút kít, xe nâng đá dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0435743**
(210) 4-2019-14180
(181) 25.04.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 25.04.2019

(531) 1.17.11; 26.1.1; 25.5.25; 24.17.15; 24.17.21; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.
(731) PHÙNG THỊ THU HẰNG (VN)
Số nhà 910, tòa nhà No3A, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; thuốc y học cổ truyền; thuốc xoa bóp (chiết xuất từ tinh dầu); thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0435744**
(210) 4-2019-14790
(181) 03.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.05.2019

(531) 3.4.1; A3.4.4; 1.17.11; 1.5.1; 1.5.15
(591) Trắng, xanh da trời, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nông dược dùng cho nông nghiệp như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ký sinh, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0435745**
(210) 4-2019-15908
(181) 10.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

All Around You

(151) 25.08.2022
(220) 10.05.2019

(731) QORVO US, INC. (US)
7628 Thorndike Road, Greensboro, North Carolina 27409, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại cho truyền thông không dây; mạch điện và điện tử; mô-đun mạch tích hợp; mạch tích hợp; chất bán dẫn.

---

(111) **4-0435746**
(210) 4-2019-18740
(181) 28.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

DELUK

(151) 25.08.2022
(220) 28.05.2019

(731) TRẦN ĐỨC ĐẠI (VN)
Xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn chống gỉ; sơn lót; chất pha loãng sơn.

---

(111) **4-0435747**
(210) 4-2019-24123
(181) 01.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 01.07.2019

(531) A3.7.24; 3.7.19
(731) JOKER, INC. (US)
333 Continental Boulevard, El Segundo, California 90245, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, tất cả không bao gồm các sản phẩm cho môn thể thao gôn hoặc dự định sử dụng trong môn thể thao gôn.

---

(111) **4-0435748**
(210) 4-2019-27052
(181) 19.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

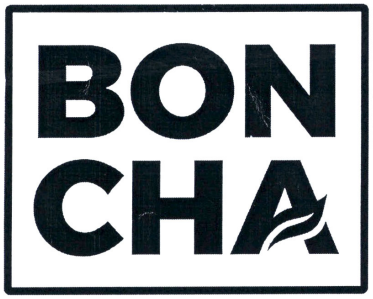

(151) 25.08.2022
(220) 19.07.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống; đồ uống không cồn có hương vị chè (trà); các sản phẩm nước uống không có ga.

---

(111) **4-0435749**
(210) 4-2019-27649
(181) 24.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

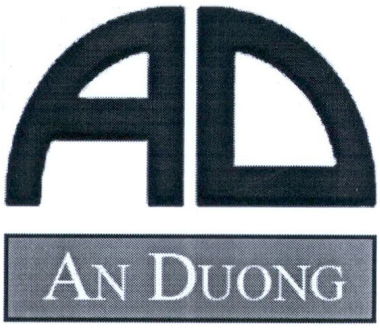

(151) 25.08.2022
(220) 24.07.2019

(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.2.7; 26.4.2; A26.4.18; 25.5.1
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GAMI (VN)
Số 11, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe điện; xe đạp điện; xe đạp; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô, xe máy, xe điện, xe đạp điện, xe đạp và phụ tùng của chúng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô, xe máy, xe đạp điện; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ.

---

(111) **4-0435750**
(210) 4-2019-30743
(181) 13.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 13.08.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) VŨ TRƯỜNG GIANG (VN)
P2306 tòa B, chung cư Helios, số 75 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; hệ thống và thiết bị làm lạnh; tủ lạnh; tủ mát; tủ mát để bảo quản bánh; bàn làm đông lạnh thực phẩm.

---

(111) **4-0435751**
(210) 4-2019-32234
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 22.08.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; 3.11.9
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & SẢN XUẤT HNT NEWVISION (VN)
Số 989/6/12/2 tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; keo chà ron; chất dính dùng trong công nghiệp; hồ dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0435752**
(210) 4-2019-32585
(181) 23.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 23.08.2019

(531) A24.15.7; 26.13.25; 26.4.4; 26.3.23
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HỒNG SƠN (VN)
224/27 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; mũ nón; giày; dép; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, váy đầm, trang phục dùng cho lễ hội hóa trang, trang phục dạ hội, quần áo bơi, áo choàng, áo len, áo khoác, trang phục lót, đồng phục, giày dép, mũ nón, tất vớ, cà vạt, trang phục dệt kim, bao tay, quần áo trẻ em, khăn quàng cổ, khăn che mặt, khăn quàng lông, yếm vải, tạp dề, túi xách, băng đô cài tóc, kẹp tóc, cột tóc, khẩu trang, mũ tắm.

---

(111) **4-0435753**
(210) 4-2019-32867
(181) 26.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 26.08.2019

(531) 3.1.4; 24.5.7; 24.5.5
(591) Đỏ, vàng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TINH BỘT KHOAI MÌ HIỀN VŨ (VN)
Số 302, ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Tinh bột khoai mì (tinh bột sắn), bột mì, bột sắn.

---

(111) **4-0435754**
(210) 4-2019-34171
(181) 04.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

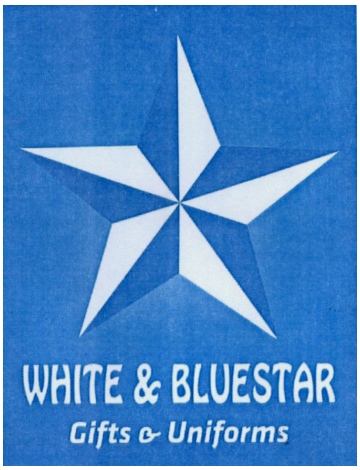

(151) 25.08.2022
(220) 04.09.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.15.15; A26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUÀ TẶNG VÀ ĐỒNG PHỤC NGÔI SAO XANH (VN)
79, đường 18 Cồn Khương, khu vực 3 Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0435755**
(210) 4-2019-34585
(181) 06.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

NICOTEX FLY
Công nghệ của tôi - Hiệu quả của bạn

(151) 25.08.2022
(220) 06.09.2019

(531) 3.6.6; 26.1.1; 3.7.17; 3.4.13; A3.4.24
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh dùng cho thực vật; thuốc trừ cỏ dại và thực vật có hại; thuốc trừ ốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy bay không người lái; dịch vụ mua bán hạt giống.

Nhóm 44: Dịch vụ phun thuốc, rải phân và rải hạt giống bằng máy bay không người lái.

---

(111) **4-0435756**
(210) 4-2019-34667
(181) 09.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

POKER

(151) 25.08.2022
(220) 09.09.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
Lô E12 - khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0435757**
(210) 4-2019-34929
(181) 10.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Tri-care filter

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2019

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-Ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Sl, Gyeonggi-Do, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Rô-bốt hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị ngưng tụ ngoài trời, cụ thể là bộ (còn được gọi là dàn) ngưng tụ khí ngoài trời dùng cho máy điều hòa không khí; máy giặt dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; bộ lọc (là bộ phận của) máy Rô-bốt hút bụi chân không; bộ lọc (là bộ phận của) máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc (là bộ phận của) máy giặt dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc (là bộ phận của) máy hút bụi chân không; bộ lọc (là bộ phận của) thiết bị ngưng tụ ngoài trời, cụ thể là bộ (còn được gọi là dàn) ngưng tụ khí ngoài trời dùng cho máy điều hòa không khí.

Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng); bóng đèn led; bộ lọc cho điều hòa không khí; thiết bị xử lý quần áo dùng điện có bản chất như thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy xử lý quần áo dùng điện để làm khô (còn được gọi là để sấy) quần áo dùng cho mục đích gia dụng; lò nấu nướng dùng điện; máy hút ẩm (còn được gọi là máy khử ẩm không khí) dùng cho mục đích gia dụng; máy làm sạch không khí dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho máy làm sạch không khí; quạt điện; máy điều hòa không khí; tủ lạnh chạy điện; bếp nấu cỡ lớn dùng điện (còn được gọi là bếp nấu có tích hợp lò nướng dùng điện); thiết bị sấy khô đồ giặt dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị nấu nướng, cụ thể là bếp nấu dùng điện; bộ lọc cho điều hòa không khí; bộ lọc cho tủ lạnh chạy điện; bộ lọc cho lò vi sóng; bộ lọc cho thiết bị sấy khô đồ giặt dùng điện; bộ lọc cho lò nấu nướng dùng điện; bộ lọc cho thiết bị xử lý quần áo dùng điện có bản chất như thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho máy xử lý quần áo dùng điện để làm khô (còn được gọi là để sấy) quần áo dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho máy hút ẩm (còn được gọi là máy khử ẩm không khí) dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho chụp hút khói (còn được gọi là bộ lọc cho máy hút mùi); bộ lọc không khí cho thiết bị điều hòa không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0435758**
(210) 4-2019-38771
(181) 03.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

NAISHI

(151) 25.08.2022
(220) 03.10.2019

(731) HÀ DUY TÚ (VN)
Số nhà 8, ngõ 196, phố Bình Lộc, khu 10, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy bơm nước; máy xay cà phê.

Nhóm 11: Quạt điện; nồi cơm điện; bếp nấu dùng điện (bếp từ, bếp hồng ngoại); bếp ga.

---

(111) **4-0435759**
(210) 4-2019-28905
(181) 31.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

NORMAN

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2019

(531) A26.11.9; 26.4.1; 26.11.3; A26.4.5
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) NIEN MADE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
19F.-1, No.236, Sec. 2, Wucyuan W. Rd., Nantun District, Taichung City 408, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa chớp bằng kim loại; tấm phủ cửa sổ bằng kim loại; mành che ngoài cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, bằng kim loại; thanh ray trượt bằng kim loại dùng cho cửa ra vào hoặc cửa sổ; cơ cấu đóng cửa sổ bằng kim loại, không dùng điện và không dùng hơi.

Nhóm 19: Cửa chớp, không bằng kim loại; bức mành, không bằng kim loại; tấm che dùng bên ngoài cửa sổ không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; khung cửa sổ, không bằng kim loại; cửa xếp, không bằng kim loại; cửa sổ ở trần nhà, không bằng kim loại; bộ phận chi tiết không bằng kim loại của các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 20: Mành che cửa sổ bên trong nhà (đồ đạc); mành che nắng cửa sổ dùng trong nhà (đồ nội thất); mành che bằng vải dệt để che cửa sổ bên trong nhà; mành che cửa sổ trong nhà, cụ thể là: mành che có thể di chuyển được; tấm che cửa sổ bên trong nhà không bằng kim loại (đồ nội thất); mành che dùng trong nhà (đồ nội thất); mành che cửa gấp nếp dùng trong nhà; mành che cửa trong suốt dùng trong nhà; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, không bằng kim loại.

Nhóm 24: Rèm che nắng dùng cho gia đình (bằng vải dệt hoặc chất dẻo); rèm bằng sợi dệt; rèm cửa ra vào; vải chuyên dụng để may đồ dùng trong gia đình; vải dùng để may rèm; tấm che cửa sổ làm bằng vải.

---

(111) **4-0435760**
(210) 4-2020-46318
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MICIJAT

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0435761**
(210) 4-2016-15793
(181) 31.05.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAX FACTOR LASH CROWN

(151) 25.08.2022
(220) 31.05.2016

(731) NOXELL CORPORATION (US)
11050 York Road, Hunt Valley, Maryland 21030-2098, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0435762**
(210) 4-2018-00427
(181) 04.01.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
Trí Thành

(151) 25.08.2022
(220) 04.01.2018

(531) 3.9.1; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TRÍ THÀNH (VN)
Ấp Trường Khánh 2, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bò viên; cá viên; xúc xích; chả lụa; chả giò rế; chả viên hương tôm (thức ăn làm từ thịt cá).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: tương ớt, bánh bao, bánh mì, nước tinh khiết.

---

(111) **4-0435763**
(210) 4-2018-24986
(181) 26.07.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

ALONG WITH YOUR CAREER PATHS
EDUWORKS

(151) 25.08.2022
(220) 26.07.2018

(531) 20.7.1; A20.7.2
(591) Xanh da trời, xanh lam.
(731) NAVIGOS GROUP, LTD (VG)
Omar Hodge Building, Wickhams Cay I, P.O. Box 362, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng, như: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, cụ thể là dịch vụ hộp thư thoại, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử, trao đổi, truyền dẫn, xử lý thông tin trên mạng, cụ thể là thông tin liên lạc bằng máy vi tính, truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cổng thanh toán điện tử kết nối với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngay trên website khi mua hàng; sàn giao dịch điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ truy nhập vào website, cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sở hữu hoặc người quản lý website có thể tiến hành bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên đó; đại lý dịch vụ viễn thông (điện báo, điện tín, thư điện tử).

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo, các khóa đào tạo; dịch vụ giáo dục; cung cấp các thông tin về giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(111) **4-0435764**
(210) 4-2018-29951
(181) 31.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 31.08.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh da trời, vàng nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT AN NÔNG (VN)
377/88 đường Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy nông cụ, máy gặt, máy cắt cỏ, bình phun, bơm (bộ phận của máy và động cơ), máy bơm nước cho hệ thống tưới tiêu, bình xịt, phun thuốc trừ sâu (bằng tay), dụng cụ tỉa cây; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: máy nông cụ, máy gặt, máy cắt cỏ, bình phun, bơm (bộ phận của máy và động cơ), máy bơm nước cho hệ thống tưới tiêu, bình xịt, phun thuốc trừ sâu (bằng tay), dụng cụ tỉa cây; đại lý ký gửi: máy nông cụ, máy gặt, máy cắt cỏ, bình phun, bơm (bộ phận của máy và động cơ), máy bơm nước cho hệ thống tưới tiêu, bình xịt, phun thuốc trừ sâu (bằng tay), dụng cụ tỉa cây.

---

(111) **4-0435765**
(210) 4-2019-05690
(181) 27.02.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

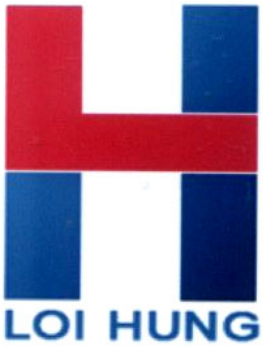

(151) 25.08.2022
(220) 27.02.2019

(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP LỢI HƯNG (VN)
298/46 đường Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước, động cơ điện, hộp số (không dùng cho xe cộ).

Nhóm 35: Mua bán mô tơ giảm tốc, hộp số, máy bơm nước, máy biến tần (không dùng cho xe cộ).

---

(111) **4-0435766**
(210) 4-2019-33585
(181) 29.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 29.08.2019

(531) A25.7.21; A26.11.8; A26.4.18
(731) D & A INDUSTRIES COMPANY LIMITED (CN)
Unit 1-2, Floor 5, China Shipbuilding Tower, 650 Cheung Sha Wan Road, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; mực cho da thuộc; chất nhuộm màu cho da thuộc; mực để thuộc da; sơn; sơn chịu lửa; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn; chất làm khô sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; sơn chống gỉ; sơn nhôm chịu nhiệt; chế phẩm chống ăn mòn; băng chống ăn mòn; sơn lót.

---

(111) **4-0435767**
(210) 4-2019-39417
(181) 08.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

BÁCH HÓA VIỆT

(151) 25.08.2022
(220) 08.10.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC THANH MỸ THO (VN)
Thửa đất số 2516, ấp Mỹ Thạnh, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị đồ tiêu dùng nhanh: lương thực thực phẩm, thực phẩm đông lạnh, thức ăn nhanh, thức ăn đóng hộp, đường, sữa, sữa tươi, bánh kẹo, gia vị, chè (trà), cà phê, đồ uống hòa tan, nước ngọt, bia, rượu, nước tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0435768**
(210) 4-2019-39418
(181) 08.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 08.10.2019

(531) A2.9.16; 26.1.2; 13.1.6; A26.11.8; A15.9.18; 26.11.22; 26.1.1
(591) Cam, tím, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 17 đường số 4, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm, sản xuất phần mềm.

---

(111) **4-0435769**
(210) 4-2019-44662
(181) 07.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 07.11.2019

(531) 2.1.1
(731) LIN, CHIH-PING (TW)
18F., No. 792, Xingfu Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng đồ uống nóng lạnh; quán ăn; quán rượu nhỏ; cửa hàng đồ uống; quán trà; quán cà phê; quán trà bọt; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán kem; nhà hàng tổng hợp (cung cấp thức ăn, đồ uống); cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0435770**
(210) 4-2020-10859
(181) 27.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 27.03.2020

(531) A3.7.24; 3.7.8
(731) YANNI LIFE CO., LTD. (TW)
No. 6-1, Yatan Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; dược thảo; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0435771**
(210) 4-2020-15753
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BABIESKEY

(151) 25.08.2022
(220) 11.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG (VN)
41F/12 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; giường; cũi trẻ em.

---

(111) **4-0435772**
(210) 4-2020-15754
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PIEDO

(151) 25.08.2022
(220) 11.05.2020

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG (VN)
41F/12 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi; vật liệu giả da; túi xách tay; vali; ví tiền.

Nhóm 25: Giày; quần áo; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; bít tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0435773**
(210) 4-2019-49116
(181) 03.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.12.2019

(531) 19.13.22; A19.3.4; 5.5.19; 2.3.5; A2.3.16; A2.3.23; 26.1.1; 24.17.15
(591) Xanh lá cây, tím sẫm, hồng, hồng nhạt, xanh dương, đen, trắng, tím, vàng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435774**
(210) 4-2020-29961
(181) 29.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 29.07.2020

(591) Xám.
(731) TRẦN QUANG KHOA (VN)
17 Lê Văn Miến, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất bao gồm: đồ gốm, đồ sứ, đồ thủy tinh, nến, tinh dầu, chăn, ga, mền, gối, khăn, đèn, đồ trang trí bằng gỗ, đồ trang trí bằng thủy tinh, đồ trang trí bằng sứ, đồ trang trí bằng vải, khung hình, hoa giả, gấu bông, dao, muỗng, nĩa, bàn, ghế, giường, tủ, hàng trang trí nội thất từ mây, tre, lá, cột rèm, đồ gốm (tô, chén, đĩa, ly).

---

(111) **4-0435775**
(210) 4-2020-17935
(181) 22.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 22.05.2020

(531) A1.1.2; 1.1.15; A1.1.10; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT QUỐC TẾ BẢO NGỌC SÀI GÒN (VN)
Lầu 17-11, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: bàn ghế sofa, bàn trà, kệ ti vi, giường ngủ, tủ quần áo, tủ giày.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo, phim - videos giới thiệu sản phẩm; sản xuất tvc (phim) quảng cáo; tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo.

---

(111) **4-0435776**
(210) 4-2020-18474
(181) 26.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 26.05.2020

(531) 2.9.10; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Xanh dương, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NHẤT TÍN (VN)
63/10 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Sản phẩm niềng răng không mắc cài; máng niềng răng trong suốt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm niềng răng không mắc cài, máng niềng răng trong suốt.

Nhóm 44: Dịch vụ niềng răng không mắc cài.

---

(111) **4-0435777**
(210) 4-2020-43861
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) A7.1.9; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
48 ngõ 143 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế (ngồi); đồ gỗ mỹ thuật; tượng bằng gỗ; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ; khung tranh ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ đại lý nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh như: bàn, ghế (ngồi), đồ gỗ mỹ thuật, tượng bằng gỗ, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, khung tranh ảnh.

Nhóm 37: Dịch vụ nghề mộc; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; xây dựng; sửa chữa hàng mộc gia dụng; lắp đặt các tiện ích trong công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0435778**
(210) 4-2020-48543
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AN NHIEN PHU

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN NHIÊN PHÚ (VN)
Số 73 đường Trần Nguyên Hãn, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê hạt; cà phê túi lọc; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu cà phê bột, cà phê rang xay, cà phê hòa tan, cà phê hạt, cà phê túi lọc, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(111) **4-0435779**
(210) 4-2020-48542
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AN NHIÊN PHÚ

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN NHIÊN PHÚ (VN)
Số 73 đường Trần Nguyên Hãn, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê hạt; cà phê túi lọc; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu cà phê bột, cà phê rang xay, cà phê hòa tan, cà phê hạt, cà phê túi lọc, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(111) **4-0435780**
(210) 4-2020-48533
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

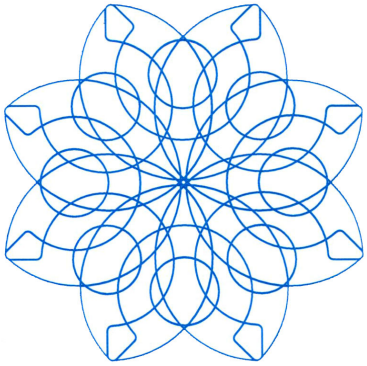

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); xuất bản; tổ chức xổ số; tổ chức các buổi triển lãm; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; trường đào tạo giáo dục; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ vũ trường; dịch vụ huấn luận viên cá nhân; sản xuất nhạc; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; gia sư.

---

(111) **4-0435781**
(210) 4-2020-46451
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.11.3; 25.12.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÈN LED HỒNG QUANG (VN)
72 Ký Hòa, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng, đèn led; đèn trang trí; đèn điện; đèn huỳnh quang.

---

(111) **4-0435782**
(210) 4-2020-47764
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THẢO KIÊN THỦ ĐÔ

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) VŨ VĂN KIÊN (VN)
Khu dân cư số 1, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo mưa.

---

(111) **4-0435783**
(210) 4-2020-47767
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHIM VÀNG

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI PHAN GIANG (VN)
Đội 1, thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0435784**
(210) 4-2020-47896
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

빙그레

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(531) 2.9.1
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; tiệm bánh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ quầy nước ép rau và trái cây; dịch vụ nhà hàng cung cấp các món trái cây; quán trà thảo mộc; tiệm kem lạnh; dịch vụ quầy nước ép; dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thức ăn và đồ uống để ăn ngay, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp đồ ăn mang đi, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0435785**
(210) 4-2020-47897
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Binggrae

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(531) 2.9.1
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; son dưỡng môi; nước thơm dưỡng thể; sữa tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; chế phẩm trang điểm; chế

phẩm làm sạch; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm đánh răng; kem dưỡng da tay; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; xà phòng.

---

(111) **4-0435786**
(210) 4-2020-47900
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(531) 2.9.1
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải đánh răng; hộp đựng bàn chải đánh răng; bọt biển cho mục đích gia dụng; đĩa; tách/cốc; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bát ăn dùng cho vật nuôi, dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn đất); bình bẹt đựng đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; lược; bình để uống; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; dụng cụ dùng để vệ sinh; khuôn dùng trong nấu nướng.

---

(111) **4-0435787**
(210) 4-2020-47901
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(531) 2.9.1
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; Hanbok [trang phục truyền thống Hàn Quốc]; áo sơ mi; ca vát; bao tay của phụ nữ; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; mũ; mũ trùm đầu và mặt vào mùa đông [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; áo mưa; quần áo; tạp dề [trang phục]; mũ che tai [trang phục].

---

(111) **4-0435788**
(210) 4-2020-47902
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(531) 2.9.1
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Cặp tóc; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; băng buộc tóc; cúc/khuy; bộ đồ may vá; vòng hoa giả.

---

(111) **4-0435789**
(210) 4-2020-47903
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 17.11.2020

(531) 2.9.1
(731) BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; đồ chơi; búp bê; thiết bị trò chơi; trò chơi ghép hình; thiết bị thể thao (trừ loại dùng cho leo núi và chơi gôn); bóng cho trò chơi; gậy đánh gôn; trò chơi; diều; quả bóng bay để chơi; quả cầu tuyết.

---

(111) **4-0435790**
(210) 4-2020-27628
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 15.07.2020

(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG KAK (VN)
174/33 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đội đầu; giày; dép; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0435791**
(210) 4-2020-35042
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 28.08.2020

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) LÂM VĂN MỤC (VN)
Thôn Đồng Con 2, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; camera giám sát, quan sát; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; máy quay phim; chuông [thiết bị báo động]; chuông cửa điện; thiết bị truyền

phát tín hiệu điện tử; thiết bị điều khiển từ xa; pin mặt trời; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; đồng hồ thông minh; chuông báo cháy; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị ghi hình.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng cho phương tiện giao thông trên không; quạt gió [điều hoà không khí]; đèn gắn trên trần nhà; đèn chiếu sáng.

Nhóm 12: Thiết bị bay để quay phim.

---

(111) **4-0435792**
(210) 4-2020-35621
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 01.09.2020

(531) A26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩy trang.

Nhóm 16: Khăn giấy các loại (giấy ăn, giấy hộp, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh).

Nhóm 21: Tăm bông dùng để lấy ráy tai.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông tẩy trang, khăn giấy các loại (giấy ăn, giấy hộp, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh), tăm bông dùng để lấy ráy tai; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0435793**
(210) 4-2020-35768
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

infinite borders

(151) 25.08.2022
(220) 03.09.2020

(731) HONG KONG NETEASE INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (CN)
1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104 Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0435794**
(210) 4-2018-45087
(181) 20.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 20.12.2018

(531) 26.3.23; A26.11.13
(591) Da cam.
(731) MITAC INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
No. 1, R & D Road 2, Hsinchu Science Park, Hsinchu, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh; máy ghi âm; rađiô; thiết bị ghi hình; thiết bị ghi thời gian; thiết bị dò tìm và định vị bằng sóng vô tuyến (rađa); phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để thiết lập tuyến đường; thiết bị máy tính cá nhân; máy thu phát cầm tay dùng cho thiết bị điều hướng; giá đỡ thiết bị điều hướng; dây đai cố định thiết bị điều hướng; vỏ bảo vệ thiết bị điều hướng; hệ thống điều hướng qua vệ tinh, cụ thể là hệ thống định vị toàn cầu (gps); hệ thống định hướng điện tử tự động; thiết bị thu nhận định vị toàn cầu qua vệ tinh; máy nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; máy nghe nhạc đa phương tiện; thiết bị điều hợp phương tiện truyền thông kỹ thuật số; bộ cảm biến có khả năng truyền tín hiệu vô tuyến để truyền dữ liệu; thiết bị đếm bước chân; máy đo tốc độ; máy đo độ cao; dụng cụ đo khí áp; la bàn chỉ hướng; vận tốc kế; bộ ổn định chuyển động; thiết bị chỉ báo độ dốc; phần mềm và dụng cụ đo khoảng cách; phần mềm và dụng cụ xác định vị trí; phần mềm và dụng cụ đo độ cao; phần mềm đo tốc độ; phần mềm điều hướng.

---

(111) **4-0435795**
(210) 4-2018-42486
(181) 03.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.12.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 25.5.1
(731) SHANDONG QINGTAN SHANMEI COSMETOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 145 Weiyi Road, Jiyang Street, Jiyang County, Jinan City 251400, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; nước sơn móng; mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sạch mặt (thuộc nhóm này); tinh dầu; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0435796**
(210) 4-2018-41998
(181) 29.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

T-TASS

(151) 25.08.2022
(220) 29.11.2018

(731) NGUYỄN TRUNG TRỰC (VN)
246/24 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0435797**
(210) 4-2018-41943
(181) 29.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

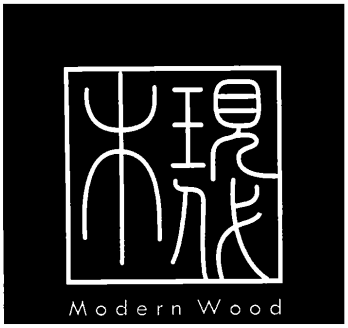

(151) 25.08.2022
(220) 29.11.2018

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.4.24; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VIỆT TINH (VN)
53 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh gỗ bán thành phẩm: cửa sàn gỗ, ván sàn gỗ, cửa, cửa sàn nhựa, cửa sàn nhựa ngoài trời, cửa sàn pvc, cửa sàn gỗ-nhựa-composit (wpc), cửa sàn composit, các loại vật liệu bằng nhựa, gỗ, gỗ ngoài trời, nhựa ngoài trời, pvc, gỗ-nhựa-composit (wpc), composit, pu foam.

---

(111) **4-0435798**
(210) 4-2018-40710
(181) 20.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ QUỐC GIA (VN)
Lô 03, B03 shop house 24h Vạn Phúc - đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

---

(111) **4-0435799**
(210) 4-2018-40709
(181) 20.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 20.11.2018

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG KÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ QUỐC GIA (VN)
Lô 03, B03 shop house 24h Vạn Phúc - đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

---

(111) **4-0435800**
(210) 4-2018-44902
(181) 19.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

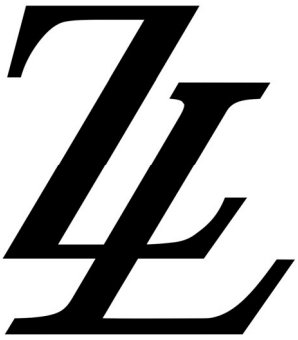

(151) 25.08.2022
(220) 19.12.2018

(731) CHINA TOBACCO GUANGXI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 28 Beihu South Road, Xixiangtang District, Nanning Guangxi, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, thuốc lá, xì gà; hộp đựng thuốc lá điếu; tẩu hút thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0435801**
(210) 4-2018-39294
(181) 09.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 09.11.2018

(531) 26.3.23; A26.11.12; 26.13.25; A24.17.9
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AUSABACO (AU)
944/1 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 06: Khung bằng kim loại để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu dùng trong lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, máy cưa, bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cẩu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: kẹp dán đá, ke vuông.

Nhóm 09: Áo bảo hộ lao động (phòng chống tai nạn).

Nhóm 12: Xe đẩy đá, xe cút kít, xe nâng đá dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0435802**
(210) 4-2018-39293
(181) 09.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 09.11.2018

(531) 26.3.23; A26.11.12; A24.17.9; 26.13.25
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AUSABACO (AU)
944/1 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 06: Khung bằng kim loại để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu dùng trong lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, máy cưa, bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cẩu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: kẹp dán đá, ke vuông.

Nhóm 09: Áo bảo hộ lao động (phòng chống tai nạn).

Nhóm 12: Xe đẩy đá, xe cút kít, xe nâng đá dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0435803**
(210) 4-2018-36969
(181) 24.10.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOWNY Mùa Hoa Anh Đào

(151) 25.08.2022
(220) 24.10.2018

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy và các chất phụ gia dùng trong giặt là; xà phòng; các chế phẩm dạng lỏng và các chất để loại bỏ vết bẩn, các chế phẩm hoặc chất lỏng giặt là dùng để khử mùi quần áo và làm quần áo và vải vóc có mùi sạch sẽ, xà phòng làm sáng bóng sợi vải dùng để giặt, nước thơm, chất làm mềm vải dùng trong giặt là; các tác nhân (chế phẩm) làm sáng màu dùng cho mục đích giặt là trong gia đình, nước xả vải dùng cho mục đích gia đình; các chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt; nước men (nước hồ) dùng trong giặt là và các chế phẩm giặt là.

---

(111) **4-0435804**
(210) 4-2018-35974
(181) 17.10.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

SACHICA
Sành điệu cùng thiên nhiên

(151) 25.08.2022
(220) 17.10.2018

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.15.15
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TÚ NHUNG (VN)
34 Dương Thị Xuân Quý, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Sầu riêng đông lạnh.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ sầu riêng đông lạnh.

---

(111) **4-0435805**
(210) 4-2018-27359
(181) 14.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

INGERSOLL RAND

(151) 25.08.2022
(220) 14.08.2018

(731) INGERSOLL-RAND INDUSTRIAL U.S., INC. (US)
800-E Beaty Street, Davidson, NC 28036, United States
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo; dụng cụ cầm tay và phụ kiện, cụ thể là, xẻng, dụng cụ nạo vét, chổi, cào, dụng cụ đào lỗ, lưỡi cưa, khoan xoắn ốc, mũi khoan, then dẫn hướng, mũi doa (đầu doa), thước chụp mẫu đa giác bằng kim loại; dụng cụ bao gồm que và dụng cụ hỗ trợ để lắp ráp khóa, và dụng cụ đục mộng để tạo thành hốc rỗng, bộ dụng cụ bao gồm dụng cụ tróc cặn/ gõ rỉ và phụ kiện; bộ dụng cụ bao gồm chìa vặn khí nén ép, búa và đe, bộ dụng cụ để bảo dưỡng, sửa chữa và bảo trì dụng cụ hơi, chìa vặn khí nén ép, dụng cụ mài, xẻng, dụng cụ nạo, chổi, cào, dụng cụ đào lỗ, lưỡi cưa, khoan xoán ốc, mũi khoan và bộ dụng cụ, then dẫn hướng và mũi doa (đầu doa), bộ dụng cụ để dùng với dụng cụ hơi bao gồm ống dẫn hơi, súng phun, bộ ghép nối, đầu nối, phích cắm, đầu nối có phích cắm, cuộn băng tan chống rò rỉ nước, tay bơm lốp xe, đồng hồ đo áp lực lốp, đầu phun và kim bơm hơi, bộ dụng cụ cho súng phun bao gồm đầu phun an toàn, đầu phun mở rộng, đầu phun hơi dạng côn và kim bơm hơi, bộ dụng cụ bao gồm súng vặn ốc, kìm siết hai chiều, và bộ đầu khẩu

vặn ốc, bộ dụng cụ bao gồm các đầu khẩu vặn ốc, bộ dụng cụ để chà nhám đánh bóng bề mặt bao gồm đầu mài, đầu chà nhám, đế mài, đĩa chà nhám, và đĩa đánh bóng bề mặt.

---

(111) **4-0435806**
(210) 4-2020-47334
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YOSKY

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD (CN)
Hangzhou Gulf Economy and Technology Development Zone, ShangYu, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm để diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt ốc sên; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0435807**
(210) 4-2020-47333
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YOHO

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD (CN)
Hangzhou Gulf Economy and Technology Development Zone, ShangYu, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm để diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt ốc sên; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0435808**
(210) 4-2020-47332
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YOGY

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD (CN)
Hangzhou Gulf Economy and Technology Development Zone, ShangYu, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm để diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt ốc sên; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0435809**
(210) 4-2020-47331
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YOBRAND

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD (CN)
Hangzhou Gulf Economy and Technology Development Zone, ShangYu, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm để diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt ốc sên; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0435810**
(210) 4-2020-47325
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.7; 25.5.25; A11.3.7; 8.7.5
(591) Vàng, trắng, xanh, cam, tím, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU (VN)
Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột canh (gia vị); muối (gia vị); hạt nêm (gia vị).

---

(111) **4-0435811**
(210) 4-2020-47323
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HẠT NÊM
HẢI CHÂU

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU (VN)
Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột canh (gia vị); muối (gia vị); hạt nêm (gia vị).

---

(111) **4-0435812**
(210) 4-2020-47315
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

The Aventus

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; tư vấn kiến trúc; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết Iập bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế bao bì; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(111) **4-0435813**
(210) 4-2020-07752
(181) 10.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

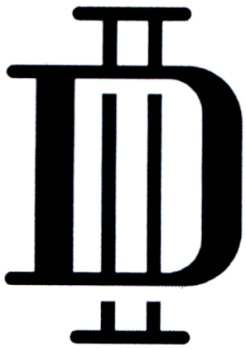

(151) 25.08.2022
(220) 10.03.2020

(531) A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH ICON AND DENIM (VN)
12-12Bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; quần áo lót (đồ lót); thắt lưng (trang phục); ca vát.

---

(111) **4-0435814**
(210) 4-2020-07751
(181) 10.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

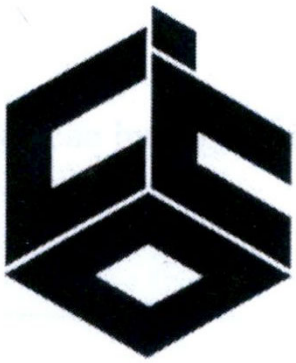

(151) 25.08.2022
(220) 10.03.2020

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH ICON AND DENIM (VN)
12-12Bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; quần áo lót (đồ lót); thắt lưng (trang phục); ca vát.

---

(111) **4-0435815**
(210) 4-2020-07750
(181) 10.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ICONEER

(151) 25.08.2022
(220) 10.03.2020

(731) CÔNG TY TNHH ICON AND DENIM (VN)
12-12Bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; quần áo lót (đồ lót); thắt lưng (trang phục); ca vát.

---

(111) **4-0435816**
(210) 4-2019-50291
(181) 10.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 10.12.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) NGÔ THÙY ANH (VN)
Lô 38 ngõ 100, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0435817**
(210) 4-2019-50107
(181) 09.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 09.12.2019

(531) 25.1.6; 25.1.9; A25.1.10
(591) Nâu, đen, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT QUÂN (VN)
392/20/28 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng tiệc; dịch vụ đặt trước bàn ăn; quán rượu (quán bar); khách sạn.

---

(111) **4-0435818**
(210) 4-2019-49404
(181) 04.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 04.12.2019

(531) 2.3.22; A2.3.24; 2.3.4; 2.7.25; 6.1.2; 1.15.11
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, nâu, vàng, cam, xám, đen, trắng.
(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây không cồn và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm không chứa cồn để làm đồ uống; đồ uống không có cồn, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trái cây, đồ uống trên cơ sở rau củ; nước rau củ ép; đồ uống không cồn có bổ sung hồng sâm (đồ uống thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0435819**
(210) 4-2019-49403
(181) 04.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 04.12.2019

(531) 2.3.22; A2.3.24; 2.3.4; 2.7.25; 6.1.2; 1.15.11
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, nâu, vàng, cam, xám, đen, trắng.
(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (không dùng cho mục đích y tế), gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì (không dùng cho mục đích y tế), bột nhão, bánh kẹo; đá lạnh (có thể ăn được); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (không dùng cho mục đích y tế); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

---

(111) **4-0435820**
(210) 4-2019-49402
(181) 04.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 04.12.2019

(531) 2.3.22; A2.3.24; 2.3.4; 2.7.25; 6.1.2; 1.15.11
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, nâu, vàng, cam, xám, đen, trắng.
(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ đã chế biến, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch hồng sâm (thạch rau củ); mứt nhão; mứt quả ướt; hoa quả và rau củ đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường); chiết xuất nhân nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường).

---

(111) **4-0435821**
(210) 4-2019-49401
(181) 04.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 04.12.2019

(531) 2.3.22; A2.3.24; 2.3.4; 2.7.25; 6.1.2; 1.15.11
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, nâu, vàng, cam, xám, đen, trắng.
(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; viên nang nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo mộc; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0435822**
(210) 4-2019-43752
(181) 01.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 01.11.2019

(531) 4.5.15; A3.1.21
(591) Da cam, đen.
(731) NGHIÊM TRỌNG HOÀNG (VN)
Tổ 4, cụm 2, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các loại: balo, túi xách, ví da, phụ kiện thể thao như: găng tay thể thao, đệm lót để bảo vệ dành cho người chơi thể thao (bộ phận của trang phục cho các môn thể thao), tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao, túi được thiết kế đặc biệt để chứa các dụng cụ thể thao, vật dụng bảo vệ chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ vai [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bụng [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bàn chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ mắt cá chân [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ cổ tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ lòng bàn tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ ngón tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ đùi [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ chân dạng tất dài [phụ kiện thể thao], băng bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao].

---

(111) **4-0435823**
(210) 4-2019-38825
(181) 03.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

YASU

(151) 25.08.2022
(220) 03.10.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MÁY THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
Phòng 303, nhà A, TT Bộ công nghiệp nhẹ, tổ 27, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế (trừ thiết bị rung xoa bóp); thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho đích y tế; máy đo nhịp tim; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị hồi sức; thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế.

---

(111) **4-0435824**
(210) 4-2020-48300
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 19.11.2020

(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.8; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TIẾN ĐỨC (VN)
21/2 Nguyễn Tri Phương, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

---

(111) **4-0435825**
(210) 4-2020-48188
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YVR

(151) 25.08.2022
(220) 19.11.2020

(531) 2.9.4; 26.2.7
(731) SHANGHAI YVR TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 318, No.668, Xinzhuan Highway, Xinqiao Town, Songjiang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe thực tế ảo; màn hình hiển thị video có thể đeo; phần mềm ứng dụng dành cho điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; kính đeo mắt thông minh (một dạng thiết bị để xử lý dữ liệu).

---

(111) **4-0435826**
(210) 4-2020-48181
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HSFAT

(151) 25.08.2022
(220) 19.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG SƠN PHÁT (VN)
Số nhà 5, ngõ 97, Trần Thủ Độ, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0435827**
(210) 4-2020-48180
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BEESHOP
Cùng bạn tỏa sáng

(151) 25.08.2022
(220) 19.11.2020

(531) A3.13.4; A3.13.24; 4.5.14
(591) Nâu, đỏ, đen, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MILA VIỆT NAM (VN)
Số 35 ngõ 191 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; mũ; dép; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0435828**
(210) 4-2020-48177
(181) 19.11.2030
(300) 88922699 19.05.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

Taylor GT

(151) 25.08.2022
(220) 19.11.2020

(731) TAYLOR-LISTUG, INC. (US)
1980 Gillespie Way, El Cajon, California, 92020, USA
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc, cụ thể là đàn ghi ta.

---

(111) **4-0435829**
(210) 4-2020-47544
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 16.11.2020

(531) 26.3.23; 24.15.21; A24.15.11
(731) OLD NAVY (ITM) INC. (US)
2 Folsom Street, San Francisco, California 94105 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng); khăn ống giữ ấm phần cổ; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; cà vạt; quần áo đi mưa.

---

(111) **4-0435830**
(210) 4-2020-47541
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

URBANHERO

(151) 25.08.2022
(220) 16.11.2020

(731) ZHANG, XUEJIAN (CN)
No.4-9, Lianpan Village, Taozhu Town, Linhai City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính bảo hộ; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm.

---

(111) **4-0435831**
(210) 4-2020-47539
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 16.11.2020

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.15.1; A26.11.12; 2.9.21; A2.3.17
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG DIỆP (VN)
Đội 2, thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy mài; máy khoan; máy cắt; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng); bếp điện; bình nước nóng cho nhà tắm; bình lọc nước uống; chảo rán dùng điện.

---

(111) **4-0435832**
(210) 4-2020-47527
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AIRU

(151) 25.08.2022
(220) 16.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH APLLO NATURE VIỆT NAM (VN)
NV3.6, khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm dùng đi picnic, cắm trại; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối dài; tấm đệm để ngủ.

---

(111) **4-0435833**
(210) 4-2020-47525
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 16.11.2020

(531) 5.9.15; 5.9.21; 25.1.6
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SPICY COUNTRY (VN)
Số 321 Bà Triệu, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 30: Dấm; nước xốt (gia vị); gia vị.

---

(111) **4-0435834**
(210) 4-2020-47521
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

D&H BEAUTY

(151) 25.08.2022
(220) 16.11.2020

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ D&H BEAUTY COSMETIC (VN)
284/28/27 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0435835**
(210) 4-2020-47517
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

minik

(151) 25.08.2022
(220) 16.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH EGGSPOT (VN)
27 Tân Thới Nhất 1B, Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ dùng cho gia đình và bếp núc: lọ hoa, chai lọ, xô, nồi (không dùng điện), xoong (không dùng điện), chảo (không dùng điện); đồ dùng làm vườn: găng tay làm vườn, bồn hoa để cửa sổ, chậu hoa, bình tưới.

---

(111) **4-0435836**
(210) 4-2020-47510
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 16.11.2020

(531) A5.11.13; 26.11.3; A26.11.12; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.3; A6.19.9
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG THUẬN PHÁT (VN)
Tổ 6, ấp 2, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Quả dưa lưới tươi, củ măng tươi (thuộc nhóm này).

Nhóm 32: Nước ép bưởi (đồ uống giải khát).

Nhóm 33: Rượu bưởi (thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Mua bán tinh dầu sả, tinh dầu chanh, tinh dầu bưởi.

---

(111) **4-0435837**
(210) 4-2020-47370
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TWINSEL

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) ZHEJIANG TWINSEL ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Tashan Industry Zone, Meilin Street, Ninghai County, Ningbo City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn pha để rọi sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn lồng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0435838**
(210) 4-2020-47368
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YFATUF

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI (VN)
Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: bột sắn, bột cọ, ca cao, cà phê, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0435839**
(210) 4-2020-47367
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VAYSAN

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI (VN)
Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: bột sắn, bột cọ, ca cao, cà phê, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0435840**
(210) 4-2020-47336
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YOOP

(151) 25.08.2022
(220) 13.11.2020

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO., LTD (CN)
Hangzhou Gulf Economy and Technology Development Zone, ShangYu, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm để diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt ốc sên; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0435841**
(210) 4-2020-30290
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THAIOMEGAXMAX

(151) 25.08.2022
(220) 30.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU DINH DƯỠNG TỪ THIÊN NHIÊN (VN)
126/16 Phan Kế Bính, khu tập thể Bộ Tư lệnh Lăng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa tắm; dầu gội; nước hoa; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0435842**
(210) 4-2020-30461
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BASUTY

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0435843**
(210) 4-2020-30462
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BASUTY

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435844**
(210) 4-2020-30463
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ENTEROMAXX

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0435845**
(210) 4-2020-30464
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ENTEROMAXX

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435846**
(210) 4-2020-30465
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BIONLYZIM

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0435847**
(210) 4-2020-30466
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BIONLYZIM

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435848**
(210) 4-2020-30467
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BIOCIZEX

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0435849**
(210) 4-2020-30468
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BIOCIZEX

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435850**
(210) 4-2020-30948
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

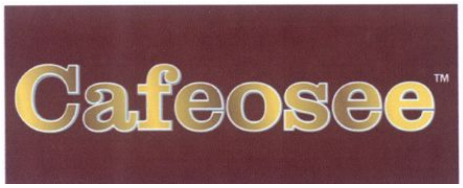

(151) 25.08.2022
(220) 04.08.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Nâu, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SINH HỌC ABIO VIỆT NAM (VN)
Số 479 ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang.

---

(111) **4-0435851**
(210) 4-2020-37859
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 16.09.2020

(531) 3.4.11; 3.4.13; A3.4.24
(731) BEAUTY FUTURE SDN. BHD. (MY)
No. 9, Jalan Astana 1B, Bandar Bukit Raja, 42200 Klang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung [chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng] dùng làm thực phẩm cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm y tế dùng cho mục đích dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435852**
(210) 4-2020-28749
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 22.07.2020

(531) 1.15.15; 24.17.24; 2.9.10
(591) Xanh nước biển, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHA KHOA VIỆT NAM (VN)
671 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Nha khoa.

---

(111) **4-0435853**
(210) 4-2020-28816
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 22.07.2020

(531) 3.5.19; 3.5.20; 2.9.1; A5.11.13
(591) Vàng da, tím, đỏ, đen, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EARLY START (VN)
Tầng 12, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

---

(111) **4-0435854**
(210) 4-2020-37990
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LESIMARIN

(151) 25.08.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435855**
(210) 4-2020-37989
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SENVIHACAPS

(151) 25.08.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435856**
(210) 4-2020-37987
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ESVIHACAPS

(151) 25.08.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435857**
(210) 4-2020-37962
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 17.09.2020

(531) ; A3.1.24; 18.1.11
(591) Đen, đỏ, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PET STATION (VN)
369A Tân Sơn Nhì, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thức ăn và thực phẩm bổ sung kháng sinh cho thú cưng, chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật, quần áo cho thú cưng, phụ kiện cho thú cưng (dây dắt, vòng co, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng), đồ chơi cho thú cưng, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuồng, nệm (đệm), lồng vận chuyển, ba lô, túi xách, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thú cưng (chó, mèo).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [khách sạn) cho động vật; cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho động vật (Spa); dịch vụ y tế dành cho động vật.

---

(111) **4-0435858**
(210) 4-2020-37959
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TARTAN

(151) 25.08.2022
(220) 17.09.2020

(531) A3.5.24; 3.5.7; A24.17.9
(731) NGUYỄN PHAN UYÊN PHƯƠNG (VN)
A3/34 đường Hiền Vương, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(111) **4-0435859**
(210) 4-2020-37950
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PY PUMP

(151) 25.08.2022
(220) 17.09.2020

(731) TRỊNH PHÚC KHUÊ (VN)
35D Lê Lợi, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị của máy móc thuộc nhóm này như: vòng bi, bạc đạn, mô tơ, máy bơm, máy khoan, van xả.

---

(111) **4-0435860**
(210) 4-2020-36807
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 4.5.1; 3.7.17; 25.1.6; 5.7.21; A5.7.22
(591) Đỏ, xanh lá cây, hồng, đen, trắng, cam, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - SẢN XUẤT THANH LONG HÀM MINH 30 (VN)
703 Minh Tiến, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

---

(111) **4-0435861**
(210) 4-2020-32302
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Hoàng Qui Phong

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435862**
(210) 4-2018-37430
(181) 26.10.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

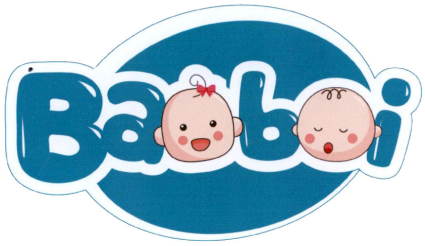

(151) 25.08.2022
(220) 26.10.2018

(531) 2.5.1; 2.5.6; 26.1.2; A2.5.23
(591) Xanh ngọc, hồng, nâu đen, trắng, trắng hồng.

(731) CÔNG TY TNHH AXG VIỆT NAM (VN)
Lầu 9, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0435863**
(210) 4-2020-32303
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NattoSupers

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435864**
(210) 4-2020-32304
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nattosbest

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435865**
(210) 4-2020-32305
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

An Phụ Khang Pluz

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435866**
(210) 4-2020-32306
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Phụ Bì Đơn

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435867**
(210) 4-2020-32307
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Hoàng Khiết Thanh

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435868**
(210) 4-2020-32308
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nga Phụ Đan

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435869**
(210) 4-2020-32309
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THEOROMAX

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435870**
(210) 4-2020-32310
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RUCALTA

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435871**
(210) 4-2020-32311
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AMCHOA

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435872**
(210) 4-2020-32312
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BESRUKA

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435873**
(210) 4-2020-32402
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ADORE NUT CLUSTERS

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ; mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); xốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước xốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhão làm sẵn để nấu; bột nhão đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; trà(chè); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước xốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong; bỏng ngô.

---

(111) **4-0435874**
(210) 4-2020-25994
(181) 06.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Giovani

(151) 25.08.2022
(220) 06.07.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8
(591) Xanh tím than, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI DƯƠNG (VN)
Nhà 7C, ngõ 656 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa cửa điện tử kỹ thuật số; thiết bị điều khiển máy tính cho khóa cửa điện tử kỹ thuật số; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa.

---

(111) **4-0435875**
(210) 4-2020-32416
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ALINA VISION

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) ALINA VISION PTE. LTD. (SG)
50 Raffles Place, #06-00 Singapore Land Tower, Singapore 048623
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm.

Nhóm 36: Quỹ đầu tư; đầu tư quỹ cho mục đích từ thiện; dịch vụ quản lý quỹ; dịch vụ trợ cấp tài chính; quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ quỹ từ thiện; gây quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp tiền từ thiện; cung cấp tài trợ cho các tổ chức phi lợi nhuận; cung cấp tài trợ cho các cơ sở nghiên cứu; cung cấp tiền tài trợ cho các tổ chức từ thiện; cung cấp thông tin liên quan đến việc gây quỹ từ thiện; tài trợ tài chính cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao hoặc văn hóa; tư vấn liên quan đến hỗ trợ tài chính giáo dục.

---

(111) **4-0435876**
(210) 4-2020-32429
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DR.LUVCELL

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) NGHIÊM THỊ THÚY (VN)
Xóm Án, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0435877**
(210) 4-2020-32441
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LIMINAR

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) TAGROS CHEMICALS INDIA PVT. LTD. (IN)
Jhaver Centre, Rajah Annamalai Building 4th Floor, 72 Marshalls Road Egmore, Chennai 600 008, INDIA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chất diệt cỏ dại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng/tiệt trùng cho đất.

---

(111) **4-0435878**
(210) 4-2020-32442
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MIMICOR

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) TAGROS CHEMICALS INDIA PVT. LTD. (IN)
Jhaver Centre, Rajah Annamalai Building 4th Floor, 72 Marshalls Road Egmore, Chennai 600 008, INDIA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc diệt chuột; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0435879**
(210) 4-2020-32447
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

J.QMEI

(151) 25.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) NGUYỄN THỊ AN (VN)
Thôn Hiền Lương, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; cặp học sinh; túi du lịch; cặp da; ba lô, ví đựng tiền.

---

(111) **4-0435880**
(210) 4-2020-32479
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RonEnglish

(151) 25.08.2022
(220) 13.08.2020

(531) 1.15.21; A26.4.18; 26.4.1
(591) Xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH STARTUP PRO ACADEMY (VN)
Số 02, đường Phan Văn Đáng, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và giáo dục người; dịch vụ giảng dạy ngoại ngữ; dịch vụ đào ngoại ngữ từ xa; dịch vụ tư vấn giáo dục và du học.

---

(111) **4-0435881**
(210) 4-2019-51556
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPORTS ILLUSTRATED

(151) 25.08.2022
(220) 18.12.2019

(731) ABG-SI LLC (US)
1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; chất thơm, cụ thể là chế phẩm dạng xịt tạo mùi hương cho cơ thể và nước hoa; sản phẩm tắm và làm sạch cho mục đích cá nhân, cụ thể là xà phòng, tẩy da chết, sữa tắm, dầu tắm, và sữa tắm tạo bọt; sản phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội đầu, dầu xả, và chế phẩm tạo kiểu tóc; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là chế phẩm dưỡng ẩm, nước thơm, kem; chất khử mùi cho cá nhân; chế phẩm rám nắng và chống nắng; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm cạo râu; kem đánh giày và xi đánh giày.

---

(111) **4-0435882**
(210) 4-2019-51557
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPORTS ILLUSTRATED

(151) 25.08.2022
(220) 18.12.2019

(731) ABG-SI LLC (US)
1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; băng dính dùng để băng bó; bộ sơ cứu (chứa thuốc); chế phẩm khử mùi không khí; khăn sát trùng và diệt khuẩn; chế phẩm để ngâm giảm đau cơ cho mục đích y tế; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; kem y tế chăm sóc da; đồ uống y tế; thảo dược; dầu y tế; chế phẩm giảm đau; nến mát xa cho mục đích trị liệu; chất bổ sung protein được đóng gói dạng thanh; chất bổ sung ăn kiêng.

---

(111) **4-0435883**
(210) 4-2019-51558
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPORTS ILLUSTRATED

(151) 25.08.2022
(220) 18.12.2019

(731) ABG-SI LLC (US)
1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao và túi cho vận động viên; túi hình trụ có quai xách (túi duffel); túi lớn có dây xách song song (túi tote); túi xách tay; túi đeo hông; ba lô; va li hành lý; thẻ hành lý; ví đựng đồ trang điểm và đồ vệ sinh cá nhân chưa có đồ bên trong; cặp tài liệu; ví đựng thẻ tín dụng và thẻ điện thoại; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền; ô.

---

(111) **4-0435884**
(210) 4-2019-51568
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPORTS ILLUSTRATED

(151) 25.08.2022
(220) 18.12.2019

(731) ABG-SI LLC (US)
1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0435885**
(210) 4-2019-51569
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPORTS ILLUSTRATED

(151) 25.08.2022
(220) 18.12.2019

(731) ABG-SI LLC (US)
1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao không thuộc các nhóm khác; đồ trang trí cây noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; thiết bị tập thể dục; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi.

---

(111) **4-0435886**
(210) 4-2019-51566
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPORTS ILLUSTRATED

(151) 25.08.2022
(220) 18.12.2019

(731) ABG-SI LLC (US)
1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gương soi; gối; đệm; đệm giường; khung ảnh; đồ đạc trong nhà; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; thùng cho vật nuôi; đồ đạc cho vật nuôi; mắc quần áo.

---

(111) **4-0435887**
(210) 4-2019-51575
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPORTS ILLUSTRATED

(151) 25.08.2022
(220) 18.12.2019

(731) ABG-SI LLC (US)
1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Liệu pháp bấm huyệt; dịch vụ trị liệu toàn thân bao gồm liệu pháp trị liệu bằng tay, kiểm soát hơi thở và y học năng lượng; cung cấp tiện nghi phục hồi chức năng; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ y tế sử dụng nước khoáng nóng, cụ thể là liệu pháp thể dục thể hình và thẩm mỹ không xâm lấn tối thiểu; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng, cụ thể là cung cấp dịch vụ mát xa dịch vụ trị liệu cơ thể và mặt, dịch vụ chăm sóc thẩm mỹ cho cơ thể và dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ tiệm làm tóc.

---

(111) **4-0435888**
(210) 4-2020-35816
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.09.2020

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; A9.7.22
(591) Xanh da trời, xanh lam, trắng, đen, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435889**
(210) 4-2020-35815
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.09.2020

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, nâu đỏ, ghi, trắng, đen, hồng
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435890**
(210) 4-2020-35814
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.09.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; 1.15.15; 4.5.15
(591) Xanh lá, hồng, trắng, đen, xanh da trời, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435891**
(210) 4-2020-35813
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.09.2020

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, nâu đỏ, trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435892**
(210) 4-2020-35812
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.09.2020

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Nâu đỏ, vàng cam, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435893**
(210) 4-2020-35811
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.09.2020

(531) 3.9.1; A3.9.24; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TINH HOA (VN)
Tầng B3, lô 19A, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống thực hiện bởi nhà hàng, khách sạn.

---

(111) **4-0435894**
(210) 4-2020-35799
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.09.2020

(531) 24.9.1; A26.11.8; 25.1.25
(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NỆM ƯU VIỆT (VN)
C5/6D quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); đệm lò xo; gối.

---

(111) **4-0435895**
(210) 4-2020-35798
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 03.09.2020

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NỆM ƯU VIỆT (VN)
C5/6D quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); đệm lò xo; gối.

---

(111) **4-0435896**
(210) 4-2020-35698
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 01.09.2020

(531) 24.13.1; A26.11.12; 26.11.3; 24.17.5; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỒNG CƯỜNG (VN)
87-89 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ khám và chữa bệnh cho người.

---

(111) **4-0435897**
(210) 4-2020-35672
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 01.09.2020

(531) A24.15.7; 26.3.23; 7.3.11; A26.11.8; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.
(731) PHẠM VĂN ĐOÀN (VN)
Xóm Chùa, thôn Tương Trúc, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ nón; giày dép.

---

(111) **4-0435898**
(210) 4-2020-35670
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 01.09.2020

(531) 6.1.2
(731) ĐẶNG NGỌC CHÂU (VN)
Thôn Hoà Hải, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo nam; quần áo nữ; đồ lót (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0435899**
(210) 4-2020-35643
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 01.09.2020

(531) 5.5.19; 5.13.25; 5.3.7; A5.13.11; 26.4.1; A26.4.5; 25.1.9; 26.4.3
(591) Nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt đỏ, cam, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHONG CÁCH MỘC (VN)
172 Long Thuận, phường Long Phước, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ dùng nội thất: tủ, bàn, ghế, kệ.

Nhóm 37: Xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; thiết kế nội ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0435900**
(210) 4-2020-35642
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 01.09.2020

(531) 26.4.1; A26.4.5; 25.1.9; 26.4.3
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHONG CÁCH MỘC (VN)
172 Long Thuận, phường Long Phước, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; thiết kế nội ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0435901**
(210) 4-2020-36750
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BAESIC

(151) 25.08.2022
(220) 09.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐAN PHAN (VN)
Phòng 1002 tầng 10, tòa nhà Ford Thăng Long, 105 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0435902**
(210) 4-2020-36751
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FORBES

(151) 25.08.2022
(220) 09.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI HƯNG (VN)
Số 6 ngách 4 ngõ 260 Tân Mai, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu kính mắt, gọng kính, mắt kính, hộp đựng mắt kính, khăn lau kính.

---

(111) **4-0435903**
(210) 4-2020-36770
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOÀNG TRÍ
Thế Giới Mua Sắm Đèn Trang Trí

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HOÀNG TRÍ (VN)
199 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn trang trí; mua bán đồ điện gia dụng như: đèn chùm, đèn bàn, đèn áp trần, quạt trần, đồng hồ treo tường.

---

(111) **4-0435904**
(210) 4-2020-36776
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Platerra
For next generations

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.5.1; 26.1.9
(591) Cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ TÀI NĂNG VIỆT (VN)
431B Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục; tư vấn du học.

---

(111) **4-0435905**
(210) 4-2020-36779
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 3.7.16; 3.7.10; A3.7.24
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI FAMILY SHOPPING (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng chế biến từ yến.

Nhóm 29: Yến sào đã qua tinh chế và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: yến sào, thực phẩm dinh dưỡng.

---

(111) **4-0435906**
(210) 4-2020-36801
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 5.7.21; A5.7.22
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BÉ DŨNG (VN)
Thôn Đại Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

---

(111) **4-0435907**
(210) 4-2020-36845
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 3.9.1; 26.1.1; 26.1.5; A25.7.7; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, xanh ngọc, xanh dương, xanh lá cây, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MƯỜI TUYỀN (VN)
Lô 2, cảng cá Phan Thiết, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Thủy sản đông lạnh.

---

(111) **4-0435908**
(210) 4-2020-36846
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 3.9.1; 26.1.1; 26.1.5; A25.7.7; A1.1.5; A1.1.10
(591) Đỏ, xanh ngọc, xanh đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MƯỜI TUYỀN (VN)
Lô 2, cảng cá Phan Thiết, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Thủy sản đông lạnh.

---

(111) **4-0435909**
(210) 4-2020-36847
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 3.9.1; 26.1.1; 26.1.5; A25.7.7; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, xanh ngọc, đen, xanh đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MƯỜI TUYỀN (VN)
Lô 2, cảng cá Phan Thiết, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Thủy sản đông lạnh.

---

(111) **4-0435910**
(210) 4-2020-36866
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

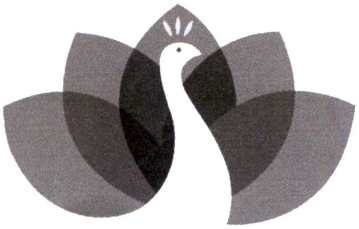

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 3.7.4; A3.7.24; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG THỰC PHẨM SẠCH SÀI GÒN (VN)
L17-11, tầng 17, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (mục đích chữa trị bệnh), thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt (mục đích chữa trị bệnh), thực phẩm dinh dưỡng y học.

---

(111) **4-0435911**
(210) 4-2020-36875
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NAPHAR FRESH

(151) 25.08.2022
(220) 10.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0435912**
(210) 4-2020-37121
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC KIM PHỤNG (VN)
190/4 đường TNHH 21, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0435913**
(210) 4-2020-37133
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SELSTAD

(151) 25.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) SELSTAD AS (NO)
P. O. Box 163, 6701 MALOY, NORWAY
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Dây bằng kim loại để buộc; phao neo bằng kim loại; cọc neo tàu bằng kim loại; thiết bị neo bằng kim loại cho trại nuôi cá; thiết bị liên kết/kết nối cho lồng nuôi cá bằng kim loại; tấm chắn quây cho lồng nuôi cá; trang thiết bị dùng trong nuôi cá, cụ thể là hang cho cá dọn bể, nơi trú ẩn kết hợp, nơi trú ẩn cho cá bằng chài; dây kéo hàng bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá tải trọng lớn; cáp và dây bằng kim loại thường không dẫn điện; đầu nơi cáp bằng kim loại, không dẫn điện; dây kim loại thường; dây xích bằng thép; ròng rọc bằng kim loại, không dùng cho máy móc; dây chão bằng kim loại; cáp dây thép; kim loại thường và các hợp kim của chúng, quặng; vật liệu bằng kim loại cho xây dựng và công trình; ống suốt bằng kim loại.

Nhóm 22: Dây neo; dây đai buộc, không bằng kim loại; lưới đánh cá; lồng nuôi cá; thiết bị neo cho trại cá, không bằng kim loại; thiết bị liên kết/kết nối cho lồng nuôi cá, không bằng kim loại; lưới dùng cho lồng nuôi cá; lưới rà bắt cá; thiết bị phân loại cá; thiết bị bơm để đẩy cá từ lưới quây sang tàu/thuyền; dây kéo hàng không bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá tải trọng lớn; dây bện; dây cáp, không bằng kim loại; lưới đánh cá thương mại; lưới mắt cáo; lưới, không bằng kim loại hoặc amiăng; lưới quây; dây thừng nhỏ để treo tranh; vải bạt; dây thừng để làm lan can cầu thang; dây thừng nhỏ; lưới quây (dùng đề đánh bắt cá); dây thừng làm từ sợi/nguyên liệu tổng hợp; dây chão; dây chão sử dụng cho hàng hải; dây chão và dây bện; thừng chão; dây chão, không bằng kim loại; sợi xe để đan lưới.

Nhóm 28: Mồi câu cá; mồi câu cá nhân tạo; găng tay câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; lưỡi câu; chì lưới dùng trong câu cá; đồ câu cá; giỏ đựng cá; mồi câu cá giả; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dây câu cá; cần câu cá; lưới đánh cá cầm tay; mồi săn hoặc mồi câu cá có mùi thơm [mồi giả].

---

(111) **4-0435914**
(210) 4-2020-37186
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ANH KHOA (VN)
174 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: quần áo, đồ lót nam nữ, đồ ngủ nam nữ, đồ bộ nam nữ; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0435915**
(210) 4-2020-32833
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 17.08.2020

(531) A26.11.12; A24.15.7
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HUY NGHỊ HỒNG PHÁT (VN)
Tầng 14, toà nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc, phụ tùng máy móc nông nghiệp (như bộ hơi, bình xăng, máy nổ).

---

(111) **4-0435916**
(210) 4-2019-32135
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 22.08.2019

(531) A5.5.21; 26.1.1; 5.5.19; 25.7.25
(591) Đỏ, trắng, xanh đen.
(731) LÊ CỰ PHÚ (VN)
168 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0435917**
(210) 4-2019-32141
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 22.08.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 1.15.5
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BỬU LIÊN (VN)
638 Nguyễn Chí Thanh, phường 04, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Sản phẩm bằng đồng dùng cho thờ cúng và mỹ nghệ bao gồm: lư hương, đỉnh xông trầm, tượng đồng.

Nhóm 11: Đèn thờ.

Nhóm 19: Tượng đá điêu khắc.

Nhóm 20: Tủ thờ; bàn thờ; tượng gỗ.

Nhóm 21: Sản phẩm bằng đồng dùng cho thờ cúng và mỹ nghệ bao gồm: đĩa đựng trái cây, chân đèn dùng để thắp nến, bình (ống) đựng nhang (hương), quỳ (ly) đựng nước để cúng; lọ hoa; tượng sứ.

Nhóm 35: Mua bán: tủ gỗ, bàn thờ gỗ, tượng phật, đồ nội thất thờ cúng.

---

(111) **4-0435918**
(210) 4-2019-32161
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

ULURU

(151) 25.08.2022
(220) 22.08.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGFIVE VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0435919**
(210) 4-2019-32166
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

KUNZIN

(151) 25.08.2022
(220) 22.08.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGFIVE VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0435920**
(210) 4-2019-32179
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

雄塑 X&S

(151) 25.08.2022
(220) 22.08.2019

(531) A26.11.8; A24.15.7
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HAOYU (VN)
Lô E6B, đường số 1, khu công nghiệp Việt Hương 2, ấp 2, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Chất bám dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa thông nhân tạo chưa xử lý; chất dẻo chưa xử lý; nhựa nhân tạo và tổng hợp (dạng thô).

Nhóm 02: Nhựa thông tự nhiên dạng thô; nhựa thông tự nhiên đã qua xử lý (với thành phần chủ yếu là nhựa thông tự nhiên) bao gồm: nhựa thông maleic, nhựa thông ester, nhựa thông ester glycerol, nhựa thông ester glycerine (sử dụng cho mục đích công nghiệp).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: chất bám dính dùng trong công nghiệp, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích công nghiệp, nhựa thông nhân tạo chưa xử lý, chất dẻo chưa xử lý,

nhựa nhân tạo và tổng hợp (dạng thô), nhựa thông tự 1 nhiên dạng thô, nhựa thông tự nhiên đã qua xử lý (với thành phần chủ yếu là nhựa thông tự nhiên) bao gồm: nhựa thông maleic, nhựa thông ester, nhựa thông ester glycerol, nhựa thông ester glycerine (sử dụng cho mục đích công nghiệp), vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0435921**
(210) 4-2019-39051
(181) 04.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAYI

(151) 25.08.2022
(220) 04.10.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ SONG ANH (VN)
26/22/7A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi van nước các loại (vòi van bằng đồng, nhựa, inox, gang); vòi sen; bồn tắm; bệ xí; chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh gắn cố định); bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm: vòi van nước các loại (vòi van bằng đồng, nhựa, inox, gang); vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh gắn cố đinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh), chậu rửa bát, gương và phụ kiện phòng tắm.

---

(111) **4-0435922**
(210) 4-2019-21482
(181) 14.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Val Soleil Hotel

(151) 25.08.2022
(220) 14.06.2019

(531) 26.3.1; A26.3.6; A26.11.12; 26.15.15
(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH V.A.L (VN)
01 Phạm Phú Thứ, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0435923**
(210) 4-2019-16471
(181) 15.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOUVENIR
Dalat Retro
& DECOR

(151) 25.08.2022
(220) 15.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH SẢN XUẤT L&T (VN)
Số 20 đường Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa giả; mua bán nến thơm; mua bán bình để uống; mua bán lọ cắm hoa; mua bán vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; mua bán đồ vật trang trí [lưu động].

---

(111) **4-0435924**
(210) 4-2019-08291
(181) 20.03.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 20.03.2019

(531) 1.3.1; 5.7.3; A5.3.15; A5.3.13; 2.9.14; A2.9.15; A6.19.9; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1
(591) Cam, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, trắng, nâu đen, nâu đất.
(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
135 Đào Duy Từ, tổ 25, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh không dùng cho ngành y và thú y.

Nhóm 05: Dược thảo; trà thảo dược; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản.

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; rau củ tươi; quả tươi; sợi nấm để nhân giống; nấm tươi; cây giống.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0435925**
(210) 4-2019-02669
(181) 22.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

KEETA

(151) 25.08.2022
(220) 22.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ MỸ PHẨM HUỲNH GIA (VN)
159/27 đường Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0435926**
(210) 4-2020-30213
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 30.07.2020

(531) 8.1.18; 26.1.2; A25.3.3
(591) Xanh lá cây, hồng, đỏ, nâu, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LƯU VĂN KỲ (VN)
230/12/1 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh các loại (kem ăn).

---

(111) **4-0435927**
(210) 4-2020-28895
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

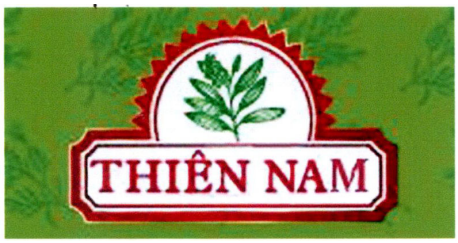

(151) 25.08.2022
(220) 22.07.2020

(531) 26.5.1; 15.7.1; 5.3.20; 25.7.25; A5.1.5
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI PHƯƠNG XA (VN)
179F/3, khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Tinh dầu tràm.

---

(111) **4-0435928**
(210) 4-2019-02149
(181) 17.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 17.01.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 5.7.3; 5.3.20; A5.3.13; 26.1.2
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, xanh đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THẢO CHI (VN)
Số 160/9/8 đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông B, phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm để tẩy rửa, làm sạch.

---

(111) **4-0435929**
(210) 4-2018-30022
(181) 31.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

NIBE

(151) 25.08.2022
(220) 31.08.2018

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BACKER HEATING TECHNOLOGIES VIỆT NAM (VN)
C1, đường 8B, khu xưởng Kizuna, lô K, KCN Tân Kim, ấp Tân Phước, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

Nhóm 11: Thiết bị sưởi nóng và thiết bị làm ấm sử dụng cho xe ô tô.

---

(111) **4-0435930**
(210) 4-2018-16817
(181) 25.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

DONAGOLD

(151) 25.08.2022
(220) 25.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CCD (VN)
Số 2, ngõ 2, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 10, phường Trưng Trắc, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

Nhóm 31: Vật nuôi gây giống; vật nuôi để cung cấp giống; thức ăn gia súc; cây giống; hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0435931**
(210) 4-2017-32809
(181) 10.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

TNSUN

(151) 25.08.2022
(220) 10.10.2017

(731) CÔNG TY TNHH TN SUN THIẾT BỊ ĐIỆN (VN)
Ngách 32, ngõ 310, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 28, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tủ điện hạ thế và các vật tư trong tủ điện (cốt pin đặc; cốt pin rỗng); thang máng cáp điện; ống luồn dây điện các loại và phụ kiện (đai chặn ống mềm; khớp nối ống; đệm đầu ống mềm); hệ thống kẹp treo giá đỡ (kẹp treo ống; đỡ ống).

---

(111) **4-0435932**
(210) 4-2017-10563
(181) 20.04.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

YOUR WAYS

(151) 25.08.2022
(220) 20.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHARMAHEAD VIỆT NAM (VN)
Số 25, ngõ 129, đường Nguyễn Trãi, tổ 11C, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán thuốc thú y.

---

(111) **4-0435933**
(210) 4-2020-28876
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 22.07.2020

(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.1.4
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
176 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ảnh chụp; dịch vụ in trên vải; in mẫu vẽ; dịch vụ may đo; cắt vải.

---

(111) **4-0435934**
(210) 4-2020-28940
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 22.07.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.1.5; A14.5.2
(591) Cam, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỜI GIAN VÀNG (VN)
42/1 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm bảo mật tài khoản; phần mềm máy tính; thẻ từ được mã hoá; thẻ thông minh (được mã hoá).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ví điện tử; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; chuyển tiền điện tử đối với tiền ảo.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác).

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì một trang web cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; điện toán đám mây; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0435935**
(210) 4-2020-28987
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIFUGASTCO

(151) 25.08.2022
(220) 23.07.2020

(531) A26.3.5; A26.11.9; 26.3.1
(591) Xanh da trời, xanh coban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VĨNH PHÚ (VN)
Đường Đại Nải, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác choàng; áo vét; váy; đồng phục; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0435936**
(210) 4-2020-28997
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOA BINH MINH CONSTRUCTION

(151) 25.08.2022
(220) 23.07.2020

(531) 26.3.3; 26.3.4; A26.3.5
(591) Đen, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA BÌNH MINH (VN)
Tổ 2, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0435937**
(210) 4-2020-30003
(181) 29.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 29.07.2020

(531) 26.3.3; 26.3.1; 26.4.1; A26.4.18
(731) VŨ ĐÌNH TIỆP (VN)
Xóm mới, thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0435938**
(210) 4-2020-30103
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 30.07.2020

(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.23; 26.3.4
(731) TẠ ĐĂNG QUANG (VN)
Thôn Táo, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0435939**
(210) 4-2020-30133
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 30.07.2020

(531) 25.1.5; 26.1.1; A7.1.11; 7.1.24; 3.7.10; 3.7.16; A5.3.13
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH BẢO HUY (VN)
Số 12B đường Đinh Tiên Hoàng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(111) **4-0435940**
(210) 4-2020-30212
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 30.07.2020

(531) A26.4.18; 26.4.2; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xám hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAKA (VN)
154 Nguyễn Trường Tộ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ đúc kim loại theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0435941**
(210) 4-2020-02787
(181) 22.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BEYOND CHICKEN

(151) 25.08.2022
(220) 22.01.2020

(731) BEYOND MEAT, INC. (US)
119 Standard Street, El Segundo, California 90245, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thay thế thịt; sản phẩm thịt dùng cho người ăn chay trường và người ăn chay; sản phẩm thay thế thịt trên cơ sở thực vật.

---

(111) **4-0435942**
(210) 4-2020-15354
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANTORZA

(151) 25.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) PHAN VĂN HIỆU (VN)
Phòng 711, tháp B, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0435943**
(210) 4-2020-26865
(181) 10.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 10.07.2020

(531) 26.3.23; A26.11.8; 26.1.1; A26.11.9
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI GIA QUỐC ANH (VN)
347/23 đường Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng.

---

(111) **4-0435944**
(210) 4-2020-27556
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 15.07.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.1
(731) HOÀNG VĂN HOÀN (VN)
3116 - S102- Vinhomes Grand Park - 553 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(111) **4-0435945**
(210) 4-2020-27555
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 15.07.2020

(531) A26.11.8; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.4; 26.1.10
(731) HOÀNG VĂN HOÀN (VN)
3116 - S102- Vinhomes Granf Park - 553 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0435946**
(210) 4-2020-27554
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

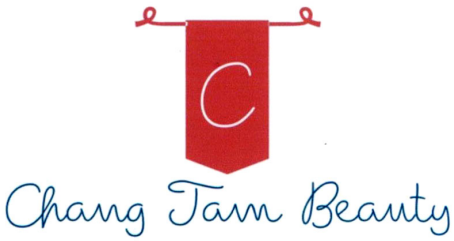

(151) 25.08.2022
(220) 15.07.2020

(531) 26.5.1; A24.7.23
(591) Hồng cam, xanh ngọc.
(731) HOÀNG VĂN HOÀN (VN)
3116 - S102- Vinhomes Grand Park - 553 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; phấn trang điểm; son môi; nước hoa; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc bổ [thuốc) dược phẩm, chế phẩm vitamin, chế phẩm khử trùng/tiệt trùng; đồ uống y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ, mua bán hàng hóa, cụ thể là: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc bổ.

Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa, dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0435947**
(210) 4-2020-27354
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YUKI

(151) 25.08.2022
(220) 14.07.2020

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
410 Ymoan, xã Cư ÊBur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị của máy móc thuộc nhóm này như: vòng bi, bạc đạn, mô tơ, máy bơm, máy khoan, van xả.

---

(111) **4-0435948**
(210) 4-2020-27312
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 14.07.2020

(531) 26.4.4; 26.4.8; 26.4.2; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam, vàng trắng đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH TATOSA (VN)
31/18 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, giảng dạy, dịch thuật, dịch vụ phiên dịch viên, dịch vụ soạn thảo văn bản không phải là văn bản quảng cáo, hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0435949**
(210) 4-2019-23382
(181) 26.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 26.06.2019

(531) 26.4.3; A26.11.8; A24.15.7; A26.4.18
(591) Xanh đậm, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TAHICO (VN)
155/13 đường TL15, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy rửa xe.

---

(111) **4-0435950**
(210) 4-2020-46430
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 06.11.2020

(531) 24.1.1; 26.3.23; 5.7.3; 5.13.4
(591) Tím than, vàng, xám đậm.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG QUỐC VIỆT (VN)
Thôn Liên Hà, xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0435951**
(210) 4-2020-27284
(181) 13.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 13.07.2020

(531) 5.5.16; A5.5.21; 1.15.15
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Số 08/20 đường Ngô Từ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin lithium; ắc quy niken-cađimi; ắc quy niken-kim loại hyđrua; ắc quy lithium-ion.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện; đèn đi ốt phát quang; đèn trang trí; đèn led; đèn trần.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: pin lithium, ắc quy niken-cađimi, ắc quy niken-kim loại hyđrua, ắc quy lithium-ion, thiết bị chiếu sáng, bóng đèn điện, đèn đi ốt phát quang, đèn trang trí, đèn led, đèn trần, đèn pin năng lượng mặt trời, bộ sạc tích điện, tivi, nồi cơm điện, máy lọc nước, ổ cắm, phích cắm, máy giặt, lò nướng, lò vi sóng, vợt muỗi, bóng đèn các loại, máy điều hoà không khí, quạt, thiết bị làm lạnh không khí, máy làm mát bằng hơi nước, quạt phun sương dùng điện, tủ lạnh, tivi, bếp ga, bếp nướng, đèn sưởi, bộ tích nhiệt, bộ tích hơi nước, máy sấy tóc, thảm sưởi bằng điện, bình đun nước nóng, máy nướng bánh mỳ, nồi hơi.

---

(111) **4-0435952**
(210) 4-2020-27274
(181) 13.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 13.07.2020

(531) 2.5.6; A2.5.23; 4.5.3; A24.15.7
(591) Xám nhạt, xanh lá cây, hồng, vàng, trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BABYWANT (VN)
Số 11, ngách 3, ngõ 396 Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm trẻ em.

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối, xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, yếm trẻ em.

---

(111) **4-0435953**
(210) 4-2020-27047
(181) 10.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

G.LOV.U 지로뷰

(151) 25.08.2022
(220) 10.07.2020

(531) 1.5.1; 24.13.1
(591) Xanh tím than, vàng đồng.
(731) GML KOREA CO., LTD. (KR)
#606, 271, Digital-ro, Guro-gu, Seoul 08381, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước thơm chống nắng.

---

(111) **4-0435954**
(210) 4-2020-26989
(181) 10.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

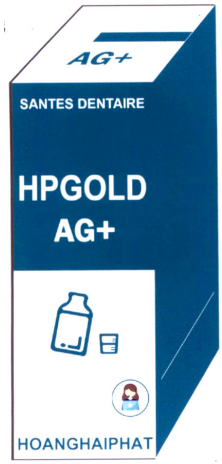

(151) 25.08.2022
(220) 10.07.2020

(531) 2.3.1; A2.3.23; 19.7.1; A19.3.4
(591) Xanh lơ, đen, trắng, nâu, vàng da, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TMDV & XNK HOÀNG HẢI PHÁT (VN)
Số nhà 17/20 ngách 33, ngõ Văn Chương 2, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435955**
(210) 4-2020-26520
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 08.07.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 1.15.23; A26.1.18
(731) BÙI NGỌC NĂM (VN)
Số 553 Trường Chinh, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; chất bôi trơn; dầu nhiên liệu; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu để bôi trơn; dầu nhớt.

---

(111) **4-0435956**
(210) 4-2020-30469
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2020

(531) 1.15.23; 24.17.17; A26.11.8; 2.3.1; A19.3.4
(591) Da cam, vàng da, đỏ, nâu, vàng sẫm, nâu sẫm, xám, trắng, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435957**
(210) 4-2020-30470
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 31.07.2020

(531) 24.17.17; 2.3.1; 2.3.5; A19.3.4; A26.11.8; 1.15.24
(591) Xanh dương, trắng, đen, hồng phấn, xanh lá cây, đỏ, xanh cô ban, xanh cô ban nhạt, ghi, xám, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435958**
(210) 4-2020-32034
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 11.08.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.8
(591) Tím, hồng, xanh đen
(731) TRẦN THỊ VÂN NHI (VN)
801/21 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; dầu xả tóc; nước xúc tóc; son môi; nước hoa; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; dầu thơm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 04: Nến thơm; nến; sáp để thắp sáng; nến thơm.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0435959**
(210) 4-2019-32125
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 22.08.2019

(531) 5.7.3; 5.3.20
(731) NGUYỄN NGỌC TRUNG (VN)
Số 119 Trần Bình Trọng, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà sữa; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(111) **4-0435960**
(210) 4-2019-44938
(181) 08.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 08.11.2019

(531) A24.15.7; A8.5.25; A11.1.6; A8.5.2; 8.7.3; 26.1.6; 26.1.5
(591) Cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH GÀ RÁN 365 (VN)
Số 135, Nguyễn Trãi, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Gà rán.

Nhóm 30: Bột chiên giòn; bột chiên xù; bột nở; bột mì; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0435961**
(210) 4-2017-10562
(181) 20.04.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

ALBEVET 10%

(151) 25.08.2022
(220) 20.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHARMAHEAD VIỆT NAM (VN)
Số 25, ngõ 129, đường Nguyễn Trãi, tổ 11C, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán thuốc thú y.

---

(111) **4-0435962**
(210) 4-2017-10561
(181) 20.04.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

PAKWAY 2X

(151) 25.08.2022
(220) 20.04.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHARMAHEAD VIỆT NAM (VN)
Số 25, ngõ 129, đường Nguyễn Trãi, tổ 11C, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán thuốc thú y.

---

(111) **4-0435963**
(210) 4-2016-10879
(181) 20.04.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 20.04.2016

(531) A11.3.4; A5.3.15
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN CHÈ THÚY VÂN (VN)
Tổ dân phố số 3, phường Lương Châu, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0435964**
(210) 4-2018-16515
(181) 23.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 23.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT UNIPAC VINA (VN)
Thôn Lở, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại.

---

(111) **4-0435965**
(210) 4-2018-31800
(181) 17.09.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 17.09.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT ĐỒNG GIA (VN)
Số 66, phố Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt cửa ra vào và cửa số; sơn nội thất và ngoại thất; lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ nghề mộc.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; đánh giá chất lượng cây làm gỗ.

---

(111) **4-0435966**
(210) 4-2020-37300
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 14.09.2020

(591) Xanh lam.
(731) TRẦN VĂN THĂNG (VN)
Phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; tinh dầu; nước hoa; mặt nạ làm đẹp, mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0435967**
(210) 4-2020-34093
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SENKA

(151) 25.08.2022
(220) 24.08.2020

(731) GUANGZHOU POLO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room A12-103, Huang Zhuang Vanke Lanshan garden, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou city, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay cho mục đích y tế; thiết bị đo huyết áp; bao cao su; bình sữa cho trẻ em bú; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ.

---

(111) **4-0435968**
(210) 4-2020-34124
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PGlass AUTOMOTIVE

(151) 25.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÀNH ĐẠT GLASS (VN)
Thửa đất 306-307, tờ bản đồ số A2, khu phố Bình Hòa, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Kính xe ô tô.

---

(111) **4-0435969**
(210) 4-2020-34130
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NBCNEWGRAP

(151) 25.08.2022
(220) 24.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0435970**
(210) 4-2020-34434
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 25.08.2020

(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.4.7; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HỒNG TRÚC (VN)
4E đường Cư xá Đồng Tiến, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0435971**
(210) 4-2020-34131
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NBCTRIGRAP

(151) 25.08.2022
(220) 24.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0435972**
(210) 4-2020-34411
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 25.08.2020

(531) 24.1.1; A1.1.9; A1.1.5; 24.1.5
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI CHỔI ĐÓT NHẤT TUẤN (VN)
Thôn Chiêm Sơn, Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 21: Chổi dùng để quét.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm chổi dùng để quét.

---

(111) **4-0435973**
(210) 4-2020-34471
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Legalforal

(151) 25.08.2022
(220) 26.08.2020

(731) LƯƠNG ĐÌNH THIỆN (VN)
Thôn Hợp Thành, xã Đồng Ý, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hoà giải; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

---

(111) **4-0435974**
(210) 4-2020-34472
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 25.08.2022
(220) 26.08.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 1.15.23
(591) Vàng, xanh lam, xanh dương, trắng.
(731) TRẦN PHÚC NGỌC (VN)
Xóm Nam Chính, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Bóng đèn led; máy lọc nước; trụ lọc nước thô; ấm đun nước dùng điện; đèn pin, bếp ga.

---

(111) **4-0435975**
(210) 4-2020-36344
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LIVINGSENSE
리빙 센스

(151) 25.08.2022
(220) 07.09.2020

(731) LIVINGSENSE CO., LTD. (KR)
408-11, Jangjisan-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bình pha cà phê chạy điện; quạt điện; chăn điện dùng trong gia đình; máy giữ độ ẩm bằng điện dùng trong gia đình; ấm đun nước bằng điện [sử dụng trong gia đình]; nồi chiên không dầu; nồi nấu cơm điện; vỉ nướng điện; lò điện dùng trong gia đình; lò sưởi điện di động; máy sấy tóc điện.

---

(111) **4-0435976**
(210) 4-2020-36345
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LIVINGSENSE
리빙센스

(151) 25.08.2022
(220) 07.09.2020

(731) LIVINGSENSE CO., LTD. (KR)
408-11, Jangjisan-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho nhà bếp; ấm không chạy bằng điện; chảo để rán [không chạy bằng điện]; thùng rác; thớt dùng để cắt cho nhà bếp; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; phích đựng chất lỏng; dụng cụ nhà bếp; bẫy sâu bọ; hũ đựng.

---

(111) **4-0435977**
(210) 4-2020-36606
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Thoát vị vương Nam Hà

(151) 25.08.2022
(220) 09.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0435978**
(210) 4-2020-36622
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TT PETRO

(151) 25.08.2022
(220) 09.09.2020

(531) 13.1.5
(591) Xanh dương đậm, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THU THẮNG TT (VN)
Số 117, đường Trần Quốc Toản, phố Khánh Bình, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 04: Dầu diezel; xăng; xăng dầu; nhiên liệu dùng cho động cơ.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác đá.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải hàng hóa (bằng đường thủy); vận chuyển hàng hóa; kho hàng hóa; vận tải đường sông.

---

(111) **4-0435979**
(210) 4-2020-36748
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GAVINER

(151) 25.08.2022
(220) 09.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI HƯNG (VN)
Số 6 ngách 4 ngõ 260 Tân Mai, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu kính mắt, gọng kính, mắt kính, hộp đựng mắt kính, khăn lau kính.

---

(111) **4-0435980**
(210) 4-2020-36749
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BHOMMES

(151) 25.08.2022
(220) 09.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐAN PHAN (VN)
Phòng 1002 tầng 10, tòa nhà Ford Thăng Long, 105 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0435981**
(210) 4-2020-32281
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BEMORAL

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) A26.11.9
(731) LAYUETSAI TRADE (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 368, Part 302, No.211 Fute North Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng ẩm chống lão hóa (mỹ phẩm); xà phòng.

---

(111) **4-0435982**
(210) 4-2020-32282
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BEMORAL

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) A26.11.9
(731) LAYUETSAI TRADE (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 368, Part 302, No.211 Fute North Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp và tổ chức đẩy mạnh tiếp thị cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; quảng cáo.

---

(111) **4-0435983**
(210) 4-2020-32378
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NIDTICO

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) 26.4.4; 25.5.3; A26.4.5; A5.3.13; A5.3.14
(591) Vàng, cam, đen, xám, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ CỬU LONG (VN)
447, quốc lộ 1A, ấp Tân Tạo, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh; tôm đã được chế biến; tôm đã được bảo quản; cá đã được chế biến; mực đã được chế biến; cua đã được chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: tôm đông lạnh, tôm đã được chế biến, tôm đã được bảo quản, cá đã được chế biến, mực đã được chế biến, cua đã được chế biến, tôm (còn sống), cá (còn sống), mực (mực sống), cua (còn sống), lúa, gạo.

---

(111) **4-0435984**
(210) 4-2020-32384
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TIFFANY JONY

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ; mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); xốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước xốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhão làm sẵn để nấu; bột nhão đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước xốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong; bỏng ngô.

---

(111) **4-0435985**
(210) 4-2020-32385
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TIFFANY FRUITFILL

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ; mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); xốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước xốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhão làm sẵn để nấu; bột nhão đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước xốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong; bỏng ngô.

---

(111) **4-0435986**
(210) 4-2020-32389
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PICCADELI DESIRE

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ; mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); xốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước xốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhão làm sẵn để nấu; bột nhão đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước xốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong; bỏng ngô.

---

(111) **4-0435987**
(210) 4-2020-32390
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PICCADELI CREAM UP

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ; mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); xốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước xốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhão làm sẵn để nấu; bột nhão đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước xốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong; bỏng ngô.

---

(111) **4-0435988**
(210) 4-2020-32391
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) 26.15.15; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11
(591) Đỏ thẫm, xám, ghi nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Số 21, Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Kỷ niệm chương bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ lưu niệm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0435989**
(210) 4-2020-32395
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JUSJELLY

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ; mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); xốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước xốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhão làm sẵn để nấu; bột nhão đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước xốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong; bỏng ngô.

---

(111) **4-0435990**
(210) 4-2020-32396
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FRUCHEWS

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ; mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); xốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước xốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhão làm sẵn để nấu; bột nhão đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước xốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong; bỏng ngô.

---

(111) **4-0435991**
(210) 4-2020-32397
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

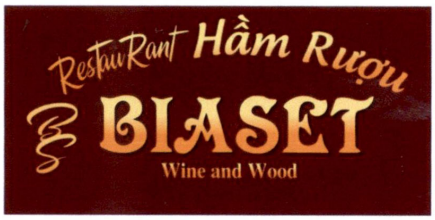

(151) 26.08.2022
(220) 12.08.2020

(591) Vàng, nâu, cam.
(731) CÔNG TY TNHH BIA SỆT (VN)
Số 304 Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0435992**
(210) 4-2020-32679
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 14.08.2020

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÍN LUẬT (VN)
64 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0435993**
(210) 4-2020-34060
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, đen, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC & NỘI THẤT RENZO VIỆT (VN)
Số 4 ngõ 850 Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; tủ đựng.

---

(111) **4-0435994**
(210) 4-2020-34418
(181) 25.08.2030
(300) 90009468 18.06.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

FANDOME

(151) 26.08.2022
(220) 25.08.2020

(731) DC COMICS (US)
2900 West Alameda Avenue, Burbank, California 91505, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; xuất bản sách, tạp chí; xuất bản văn bản và các tác phẩm đồ họa của người khác trực tuyến có nội dung là các bài viết, tiểu thuyết, kịch bản, truyện tranh, hướng dẫn chiến lược, ảnh và tài liệu hình ảnh; cung cấp các xuất bản phẩm không thể tải xuống có bản chất là các sách có các nhân vật từ hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, hài kịch và/hoặc kịch, truyện tranh, sách thiếu nhi, hướng dẫn chiến lược; cung cấp các xuất bản phẩm không thể tải xuống có bản chất là các tạp chí có các nhân vật từ hoạt hình, phiêu lưu hành động, hài kịch và/hoặc kịch, sách tô màu, sách hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến, trò chơi điện tử trực tuyến và trò chơi video trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không thể tải xuống; cung cấp các tiện nghi đánh bạc; và cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ giải trí, cụ thể là chơi đánh bạc trong sòng bạc; dịch vụ chơi đánh bạc điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là cung cấp các tiện ích phim ảnh đa kênh; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, dàn dựng, sản xuất các tác phẩm sân khấu; tổ chức triển lãm phim; phân phối (trình chiếu) phim; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp phim và chương trình truyền hình không thể tải xuống qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp phim và chương trình truyền hình không thể tải xuống qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các bộ phim, chương trình, và phân đoạn dài tập có nội dung hài kịch, kịch, hành động, phiêu

lưu và/hoặc hoạt hình được phân phối qua mạng internet; cung cấp các video không thể tải xuống qua một trang web trong lĩnh vực hài kịch, kịch, hành động, phiêu lưu và/hoặc hoạt hình; cung cấp thông tin, các bình luận và giới thiệu về các chương trình truyền hình, phim và nội dung giải trí đa phương tiện qua một trang web; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, dàn dựng, sản xuất, phân phối và hậu kỳ các bộ phim điện ảnh, chương trình truyền hình, các sự kiện đặc biệt cho mục đích giải trí xã hội, và nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí có bản chất là cung cấp buổi biểu diễn sân khấu, âm nhạc hoặc hài kịch trực tiếp; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp hoặc đã được ghi âm trước và/hoặc phim; cung cấp thông tin giải trí và/hoặc thông tin tiêu khiển; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là tổ chức và tiến hành các hội nghị trong lĩnh vực giải trí, hoạt hình, truyện tranh và nghệ thuật quần chúng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo mà trong đó người dùng có thể tương tác với mục đích tiêu khiển, thư giãn hoặc giải trí.

---

(111) **4-0435995**
(210) 4-2019-16067
(181) 13.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

EVERGOLD

(151) 26.08.2022
(220) 13.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÂN SƠN (VN)
Lô 6 - CN6 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: thanh nhôm các loại; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác: khóa, bản lề, tay nắm cửa, chốt cửa.

Nhóm 35: Buôn bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại: thanh nhôm các loại; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác: khóa, bản lề, tay nắm cửa, chốt cửa.

---

(111) **4-0435996**
(210) 4-2020-34484
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

IRC International Rehabilitation Center

(151) 26.08.2022
(220) 26.08.2020

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6; 14.1.13; A14.1.15
(591) Trắng, xanh da trời nhạt, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IRC (VN)
Lô C15/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám chuyên khoa vật lý trị liệu; xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0435997**
(210) 4-2020-34597
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

APCE

(151) 26.08.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐIỆN HỒNG (VN)
Thôn Thượng, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dụng cụ đo điện; tụ điện; cuộn dây điện; phích cắm điện; ổ điện; cáp điện; cầu chì; thiết bị đo bằng điện; bộ đảo điện; rơle điện; thiết bị điều chỉnh điện.

---

(111) **4-0435998**
(210) 4-2020-36125
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MIAKIDS

(151) 26.08.2022
(220) 04.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0435999**
(210) 4-2020-36126
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Miasilverin

(151) 26.08.2022
(220) 04.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0436000**
(210) 4-2020-36127
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Miasilver

(151) 26.08.2022
(220) 04.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0436001**
(210) 4-2020-36133
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Lotusvegan

(151) 26.08.2022
(220) 04.09.2020

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (dùng để ăn kiêng) (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu); thịt (đã qua chế biến); cá (đã qua chế biến); rau, củ, quả (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; mứt; kem lạnh; cà phê; sô cô la; trà; ca cao; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất khẩu: thực phẩm bổ sung (dùng để ăn kiêng) (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu), thịt (đã qua chế biến), cá (đã qua chế biến), rau, củ, quả (đã qua chế biến), chế phẩm ngũ cốc, bánh kẹo, mứt, kem lạnh, cà phê, sô cô la, trà, ca cao, gia vị.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436002**
(210) 4-2020-36135
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HONILAC

(151) 26.08.2022
(220) 04.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (gồm sữa công thức, bột dinh dưỡng, bột ăn dặm) (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa hạnh nhân; sữa dừa; sữa yến mạch; sữa lạc; sữa gạo; sữa đậu nành; hạt (đã chế biến); đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc (gồm bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, bột ăn dặm, ngũ cốc dạng thanh, cháo dinh dưỡng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm bổ sung gồm sữa công thức, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, cháo dinh dưỡng, đồ uống trên cơ sở ngũ cốc (dùng cho mục đích y tế), đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, tinh bột để ăn kiêng, sữa hạnh nhân, sữa dừa, sữa yến mạch, sữa lạc, sữa gạo, sữa đậu nành, hạt (đã chế biến), bơ, bơ thực vật, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn), chế phẩm ngũ cốc (gồm bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, bột ăn dặm, ngũ cốc dạng thanh, cháo dinh dưỡng), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở ca cao, caramen, bánh kẹo, thạch (bánh kẹo), kem lạnh.

---

(111) **4-0436003**
(210) 4-2020-36136
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BURALAC

(151) 26.08.2022
(220) 04.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (gồm sữa công thức, bột dinh dưỡng, bột ăn dặm) (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa hạnh nhân; sữa dừa; sữa yến mạch; sữa lạc; sữa gạo; sữa đậu nành; hạt (đã chế biến); đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc (gồm bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, bột ăn dặm, ngũ cốc dạng thanh, cháo dinh dưỡng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm bổ sung gồm sữa công thức, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, cháo dinh dưỡng, đồ uống trên cơ sở ngũ cốc (dùng cho mục đích y tế), đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, tinh bột để ăn kiêng, sữa hạnh nhân, sữa dừa, sữa yến mạch, sữa lạc, sữa gạo, sữa đậu nành, hạt (đã chế biến), bơ, bơ thực vật, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn), chế phẩm ngũ cốc (gồm bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, bột ăn dặm, ngũ cốc dạng thanh, cháo dinh dưỡng), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở ca cao, caramen, bánh kẹo, thạch (bánh kẹo), kem lạnh.

---

(111) **4-0436004**
(210) 4-2020-22201
(181) 15.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 15.06.2020

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.3.5; 26.3.1
(591) Vàng, vàng đậm, ghi, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU SỸ (VN)
Số 07 ngõ 13 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436005**
(210) 4-2020-39697
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 28.09.2020

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.11.1
(731) DONGGUAN DAYU INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 1, No. 16 of Sanjiang Industrial Zone Road, Hengli Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; bộ tai nghe; bàn phím máy tính; chuột máy tính; bộ tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; đèn máy ảnh kỹ thuật số; cân sức khỏe; thiết bị ngoại vi máy vi tính; kính đeo mắt thông minh; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436006**
(210) 4-2020-39575
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 25.09.2020

(731) SHENZHEN PINCUN DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5C038, trading plaza, no 2 huanan city, Pinghu street, longgang district, shenzhen city CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; tai nghe; micrô; máy nghe nhạc cầm tay.

---

(111) **4-0436007**
(210) 4-2020-39568
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

macmioco

(151) 26.08.2022
(220) 25.09.2020

(731) GUANGZHOU MILUKA CLOTHING CO., LTD (CN)
1st Floor, No. 53-3, Zhongshan 8th Road, Liwan District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Đồ lót trẻ em; trang phục dành cho trẻ sơ sinh và trẻ em; áo sơ mi cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang của trẻ em; mũ cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; váy dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ em và phụ nữ.

---

(111) **4-0436008**
(210) 4-2020-39524
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 25.09.2020

(531) 1.15.15; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh dương, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CÀ PHÊ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
211-213-213A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: cà phê, cà phê chưa rang, cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0436009**
(210) 4-2020-39342
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 25.09.2020

(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.15.15; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) LÂM TRÚC QUÂN (VN)
Số 18, đường Tỉnh Lộ 8, tổ 8, khu phố 2, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước sinh tố.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; anizet [rượu]; chiết xuất trái cây (có cồn); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn không trên cơ sở bia.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, ca cao, trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu), đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố, đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, anizet [rượu], chiết xuất trái cây (có cồn), đồ uống có cồn được pha trộn sẵn không trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0436010**
(210) 4-2020-39420
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Soulbytes

(151) 26.08.2022
(220) 25.09.2020

(731) DONGGUAN DAYU INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 1, No. 16 of Sanjiang Industrial Zone Road, Hengli Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; bộ tai nghe; bàn phím máy tính; chuột máy tính; bộ tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; đèn máy ảnh kỹ thuật số; cân sức

khỏe; thiết bị ngoại vi máy vi tính; kính đeo mắt thông minh; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436011**
(210) 4-2020-39418
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 25.09.2020

(531) 1.15.15
(731) LE YING TRADING (HONG KONG) LIMITED (CN)
Units 2201-09, 22/F, Tower A, Regent Centre, 63 Wo Yi Hop Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nịt ngoài; yếm; quần đùi; quần áo lót; quần áo ngủ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn liên quan đến quần áo, đồ lót, đồ vải, yếm, quần ống bó, tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần áo ngủ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng chương trình tích lũy điểm với số điểm được sử dụng cho giảm giá khi mua hàng hóa và dịch vụ đó trong tương lai; tổ chức trình diễn thời trang với mục đích quảng cáo; điều khiển, sắp xếp và tổ chức các triển lãm thương mại và hội chợ thương mại vì mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(111) **4-0436012**
(210) 4-2020-39062
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.4.4; 26.3.1; 1.15.21
(591) Đen, xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO NHÂN SỰ PHI&P (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hoạt động tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực; dịch vụ giới thiệu việc làm; tuyển dụng lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(111) **4-0436013**
(210) 4-2020-38852
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TUNAFS®

(151) 26.08.2022
(220) 23.09.2020

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG QUỐC TẾ HỒNG NGỌC (VN)
17/6P ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; đồng phục.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, giày dép, mũ nón, hàng thời trang may sẵn.

---

(111) **4-0436014**
(210) 4-2020-38106
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NAM QUOC MINH GLOBAL
ORSA
MART
ORIGINAL SAFETY

(151) 26.08.2022
(220) 17.09.2020

(531) 2.3.1; 9.7.1
(591) Xanh dương, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM QUỐC MINH GLOBAL (VN)
Q39 Đặng Như Mai, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi chưa qua chế biến.

---

(111) **4-0436015**
(210) 4-2020-38105
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NAM QUOC MINH GLOBAL
ORSA
FARM
ORIGINAL SAFETY

(151) 26.08.2022
(220) 17.09.2020

(531) 2.3.1; 9.7.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM QUỐC MINH GLOBAL (VN)
Q39 Đặng Như Mai, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi chưa qua chế biến.

---

(111) **4-0436016**
(210) 4-2020-38104
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 17.09.2020

(531) 2.3.1; 9.7.1
(591) Tím, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM QUỐC MINH GLOBAL (VN)
Q39 Đặng Như Mai, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi chưa qua chế biến.

---

(111) **4-0436017**
(210) 4-2020-38103
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 17.09.2020

(531) 2.3.1; 9.7.1
(591) Cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM QUỐC MINH GLOBAL (VN)
Q39 Đặng Như Mai, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi chưa qua chế biến.

---

(111) **4-0436018**
(210) 4-2019-19750
(181) 04.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 04.06.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM BÌNH MINH (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436019**
(210) 4-2020-38040
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 17.09.2020

(531) 26.1.1; 26.1.11; A26.4.18; 26.7.25
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH HÀO PHONG (VN)
200 Nguyễn Tiểu La, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cơm gà; hủ tiếu mì.

---

(111) **4-0436020**
(210) 4-2020-37955
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BOBODAK

(151) 26.08.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BOBODAK (VN)
166/5 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; tinh dầu; hương liệu cho đồ uống [tinh dầu]; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; dầu xả tóc.

Nhóm 29: Dầu dừa dùng cho thực phẩm; trái cây đông lạnh; trái cây, đã chế biến; dầu dùng cho thực phẩm; hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; hạt tiêu; trà; đồ uống trên cơ sở trà; nghệ; giấm.

---

(111) **4-0436021**
(210) 4-2020-37910
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KAPELUX

(151) 26.08.2022
(220) 17.09.2020

(731) KAPELUX LIGHTING CO., LTD. (TW)
5F., No. 257, Wenxing Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn; đèn an toàn cho thợ mỏ; máy chiếu sáng; đèn thợ mỏ; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn hồ quang; đèn điện; đèn đốt

nóng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm; ống dạ quang để chiếu sáng; đèn pha để rọi sáng; đèn để sàn.

---

(111) **4-0436022**
(210) 4-2020-37829
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FTTBAMBOOX

(151) 26.08.2022
(220) 16.09.2020

(731) NGUYỄN TRƯỜNG MINH (VN)
Số 16 ngõ 1 đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; đồ đội đầu; khăn choàng cổ [khăn quàng cổ]; quần áo lót; tất thấm mồ hôi.

---

(111) **4-0436023**
(210) 4-2020-37824
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 16.09.2020

(531) A26.11.8; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.4
(591) Trắng, xanh ngọc bích.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HYYH (VN)
75E1 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dao kéo.

Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; giấy bao gói; hộp cho bút; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy than; kẹp cho văn phòng; bìa tệp hồ sơ; bút máy; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; khăn tay bỏ túi bằng giấy; vật liệu để gói làm từ tinh bột; giấy; bút chì; bút [đồ dùng văn phòng]; túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; vật liệu bao gói làm từ tinh bột; khăn ăn bằng giấy; văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; vở viết hoặc vẽ.

Nhóm 18: Túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua sắm; bao/túi/bị/xắc.

Nhóm 21: Bình đựng đồ uống, không dùng điện; chai lọ; đồ gốm cho mục đích gia dụng; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; cốc để uống; ống hút để uống; bình để uống; đĩa; bát [bát to]; bát đĩa bằng sành, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán buôn (sỉ) và bán lẻ các loại ống hút để uống.

---

(111) **4-0436024**
(210) 4-2020-35803
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 03.09.2020

(531) 26.5.1; A26.4.18; 26.4.2
(591) Đồng, trắng, gỗ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT MIW (VN)
Số 220-222 quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế danh thiếp; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế nội thất; thiết kế bao bì; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(111) **4-0436025**
(210) 4-2020-35779
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 03.09.2020

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAKI (VN)
Số 116, đường Lê Hồng Phong, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn điện.

---

(111) **4-0436026**
(210) 4-2020-40019
(181) 29.09.2030
(300) 40202019886P 24.09.2020 SG
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRUSAFE

(151) 26.08.2022
(220) 29.09.2020

(531) 24.17.20
(591) Đen, ghi.
(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent #05-00 Kaki Bukit Tech Park 1 Singapore 416240
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân (không cho mục đích chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không cho mục đích chỉnh hình); bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; miếng đệm lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; miếng lót bên trong tất (lót giày không dùng để chỉnh hình); mũi giày; đế cho đồ đi chân; lưỡi gà cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi chân); dây kéo gót cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi chân); diềm bao quanh mũi cho giày và giày cao cổ; vỏ bọc chuyên dụng cho giày và giày cao cổ để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi chân); áo khoác ngoài; áo khoác ngoài dùng trong thể thao; áo phông có cổ; áo choàng; áo vét [trang phục]; áo chui đầu [trang phục]; áo gilê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần đùi; quần dài thể thao; ca vát; tất ngắn cổ; tất cao cổ; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai; khẩu trang [trang phục]; lưỡi trai [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần soóc; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay; dải băng đeo cổ tay [trang phục]; dải băng đeo bắp đùi [trang phục]; tất dài [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục]; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu].

---

(111) **4-0436027**
(210) 4-2020-40217
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Tịnh Lạc

(151) 26.08.2022
(220) 30.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HƯNG VIỆT (VN)
166/20 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm chay có nguồn gốc từ: bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm chay lên men có nguồn gốc từ: bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, gia vị, nước tương, bột nêm chay (dạng hạt làm từ rau củ quả và gia vị), nước chấm chay: pha chế từ chiết xuất đậu nành lên men và gia vị.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chay có nguồn gốc từ: bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm chay lên men có nguồn gốc từ: bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, gia vị, nước tương, bột nêm chay (dạng hạt làm từ rau củ quả và gia vị), nước chấm chay: pha chế từ chiết xuất đậu nành lên men và gia vị.

---

(111) **4-0436028**
(210) 4-2020-45337
(181) 02.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

QLÌ HOTEL

(151) 26.08.2022
(220) 02.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH QLI VINA (VN)
Số 944/1 Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Khách sạn; cơ sở lưu trú tạm thời; cửa hàng bán đồ ăn nhanh; nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436029**
(210) 4-2020-45767
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOBAHOMES
GIÁ TRỊ CÒN MÃI

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÁCH (VN)
Số 2, đường Võ Cường 10, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán nhà; dịch vụ mua bán đất; dịch vụ cho thuê nhà; dịch vụ cho thuê đất và nhà xưởng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công trình công nghiệp.

---

(111) **4-0436030**
(210) 4-2020-45782
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRẠNG CAO LỚN

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
21A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống không có ga (đồ uống không cồn); đồ uống có ga (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0436031**
(210) 4-2020-45783
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRẠNG TINH ANH

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
21A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống không có ga (đồ uống không cồn); đồ uống có ga (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0436032**
(210) 4-2020-45784
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRẠNG HỌC NHANH

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
21A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống không có ga (đồ uống không cồn); đồ uống có ga (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0436033**
(210) 4-2020-45785
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRẠNG MAU NHỚ

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
21A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống không có ga (đồ uống không cồn); đồ uống có ga (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0436034**
(210) 4-2020-45786
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRẠNG NHÍ

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
21A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống không có ga (đồ uống không cồn); đồ uống có ga (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0436035**
(210) 4-2020-45787
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRẠNG NGUYÊN NHÍ

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
21A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống không có ga (đồ uống không cồn); đồ uống có ga (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0436036**
(210) 4-2020-45919
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TH eLIFE

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ; thẻ ghi dữ liệu từ tính; phần mềm (chương trình) máy tính dùng để mua sắm trực tuyến; phần mềm (chương trình) máy tính dùng để trợ giúp cho việc thanh toán và giao dịch trực tuyến diễn ra thuận lợi hơn; phần mềm (chương trình) máy tính cung cấp các dịch vụ bán lẻ và nhận đặt hàng cho hàng loạt các sản phẩm tiêu dùng; phần mềm (chương trình) máy tính dùng để lên lịch vận chuyển và giao hàng; ứng dụng phần mềm có thể tải

về (ứng dụng) dùng để mua sắm trực tuyến; ứng dụng phần mềm có thể tải về (ứng dụng) dùng để trợ giúp cho việc thanh toán và giao dịch trực tuyến diễn ra thuận lợi hơn; ứng dụng phần mềm có thể tải về (ứng dụng) cung cấp các dịch vụ bán lẻ và nhận đặt hàng cho hàng loạt các sản phẩm tiêu dùng; ứng dụng phần mềm có thể tải về (ứng dụng) dùng để lên lịch vận chuyển và giao hàng.

---

(111) **4-0436037**
(210) 4-2020-45920
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TH eLIFE

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; thương mại điện tử, mua bán hàng hóa qua mạng internet thanh toán bằng thẻ cho các sản phẩm: sữa, sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa, nước quả và đồ uống, nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa, lương thực, thực phẩm, các loại rau củ, trái cây, đường, cây trồng, hạt giống để trồng, các mặt hàng thời trang, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, văn phòng phẩm; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng); dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0436038**
(210) 4-2020-45921
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TH eLIFE

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và thanh toán qua internet; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ phát hành thẻ thanh toán; xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử.

---

(111) **4-0436039**
(210) 4-2020-45922
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TH eLIFE

(151) 26.08.2022
(220) 04.11.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(111) **4-0436040**
(210) 4-2020-46317
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MUYEO

(151) 26.08.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0436041**
(210) 4-2020-26595
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

17LIVE

(151) 26.08.2022
(220) 08.07.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12; 4.5.13
(731) MACHIPOPO, INC. (VG)
Clarence Thomas Building, P.O Box 4649, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu;

cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thực tế ảo trong nhà; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức lễ trao giải thưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; lập kế hoạch hoạt động giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất và phân phối (trừ vận chuyển) các video truyền hình âm nhạc (hoạt động giải trí); sản xuất nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ chỉnh sửa, xuất bản, tìm kiếm, đăng ký và dịch thuật sách, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc.

---

(111) **4-0436042**
(210) 4-2020-26998
(181) 10.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 10.07.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2; A26.11.12
(731) OSAKI SUISAN CO., LTD. (JP)
9-39, Kusatsuko 1-chome, Nishi-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 733-0832, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm pa-tê cá cụ thể là: pa-tê cá luộc, pa-tê cá nướng.

---

(111) **4-0436043**
(210) 4-2017-41756
(181) 14.12.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEDITIME

(151) 26.08.2022
(220) 14.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ VIỆT (VN)
Số 17, lô 12A, khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; que thử dùng trong ngành y; thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y; thiết bị phân tích dùng trong ngành y; thiết bị điều trị bằng tia X; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ chỉnh hình; dụng cụ và vật liệu khâu vết thương; thiết bị đo dùng trong ngành y; thiết bị chụp, chiếu dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0436044**
(210) 4-2019-47822
(181) 26.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Derma
DERMATOLOGY BY SKIN LAB

(151) 26.08.2022
(220) 26.11.2019

(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 5.3.16
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) KIM DUCK HO (VN)
18 đường Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; thuốc viên làm thon người; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0436045**
(210) 4-2020-15342
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LAHEINE

(151) 26.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) PARK, GEUN YEONG (KR)
#203, 66-8, Sangtae-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12771, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Thiết bị xử lý chất thải thực phẩm dùng điện cho mục đích nội trợ; máy chế biến thức ăn dùng điện cho mục đích gia đình; máy giặt cho mục đích gia đình; máy hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa cho mục đích gia đình; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

Nhóm 11: Bếp nấu; thiết bị làm sạch không khí dùng điện; tủ lạnh; nồi nấu đa năng; thiết bị thông gió cấp nhiệt và điều hòa không khí; máy sấy tóc.

---

(111) **4-0436046**
(210) 4-2020-31295
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MINGUU

(151) 26.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) TRỊNH THỊ DỊU (VN)
Số nhà 123 Nguyễn Viết Xuân, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; cặp học sinh; túi du lịch; cặp da; ba lô; ví đựng tiền.

---

(111) **4-0436047**
(210) 4-2020-28581
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 21.07.2020

(531) 24.9.1; A2.1.16; 2.1.8
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 17, lô B, đường số 1, khu dân cư Phú Mỹ, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao.

Nhóm 35: Bán buôn các thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao.

---

(111) **4-0436048**
(210) 4-2020-28504
(181) 20.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DREAMEC

(151) 26.08.2022
(220) 20.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP TRƯỜNG THỊNH (VN)
Thôn Trung Thịnh, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất nhuộm màu gỗ; chất pha loãng sơn; chất làm đặc sơn.

---

(111) **4-0436049**
(210) 4-2020-28346
(181) 20.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 20.07.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng tươi, vàng đồng, đỏ, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐẠI PHÁT (VN)
27/5 khu phố 2, đường Tân Mỹ, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đại lý mua bán kinh doanh vé số; đại lý vé số.

---

(111) **4-0436050**
(210) 4-2020-28314
(181) 20.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 20.07.2020

(531) 26.3.1; 1.15.15; 24.17.5; A24.17.9
(731) NGÔ THOMAS JOSEPH VŨ (US)
14391 Pacific Avenue, Westminster, CA 92683, U.S.A
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp); túi du lịch; hộp đựng danh thiếp; vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn choàng; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán: túi xách, ba lô, ví (bóp), quần áo thời trang, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục), khăn choàng, ca vát, túi du lịch, hộp đựng danh thiếp, vali.

---

(111) **4-0436051**
(210) 4-2020-28093
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 17.07.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIÓ DECOR (VN)
71B Phan Kế Bính, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc, thiết kế trang trí nội thất, thiết lập bản vẽ xây dựng, thiết kế nội thất, dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp, tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0436052**
(210) 4-2020-28089
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 17.07.2020

(531) A11.1.6; 26.1.1
(731) NGUYỄN HẢI GIANG (VN)
Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436053**
(210) 4-2020-28039
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

đường mây xứ hoa

(151) 26.08.2022
(220) 17.07.2020

(731) NGUYỄN LÊ NGỌC MINH (VN)
99/3 đường 10, tổ 61, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục đào tạo; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); cho thuê thiết bị âm thanh.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ uống mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0436054**
(210) 4-2020-28027
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OrSa

(151) 26.08.2022
(220) 16.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH NAM QUỐC MINH GLOBAL (VN)
Q39 Đặng Như Mai, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi chưa qua chế biến.

---

(111) **4-0436055**
(210) 4-2020-27888
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHẠM VÀ TRẦN

(151) 26.08.2022
(220) 16.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH LUẬT PHẠM VÀ TRẦN (VN)
Tầng 2, tòa nhà Detech, số 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn pháp lý về chuyển giao công nghệ; tư vấn pháp luật; dịch vụ đại diện pháp lý bảo vệ quyền lợi ích của các cá nhân, tổ chức trước các cơ quan hành chính, toà án và trọng tài; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0436056**
(210) 4-2020-27874
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 16.07.2020

(531) 4.3.3
(731) TRƯƠNG HOÀNG LỆ (VN)
Số 10, đường 244, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để giặt, để tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm có nguồn gốc từ thảo mộc; dầu gội có nguồn gốc từ thảo mộc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; các chất diệt khuẩn, sát trùng; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; các chất diệt nấm; thảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử trùng, tẩy uế; thiết bị tiệt trùng nước.

---

(111) **4-0436057**
(210) 4-2020-27873
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MTSOTTI

(151) 26.08.2022
(220) 16.07.2020

(731) TRƯƠNG HOÀNG LỆ (VN)
Số 10, đường 244, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược dùng để điều trị đau nhức cơ xương khớp; dược thảo; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chất chiết xuất thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436058**
(210) 4-2020-25818
(181) 06.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 06.07.2020

(531) 26.1.1; 7.3.11; 7.1.24; 25.5.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THÔNG MINH MIKO (VN)
Số 4 ngõ 656 Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khoá điện; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; khóa vân tay; thẻ từ được mã hoá.

---

(111) **4-0436059**
(210) 4-2020-25803
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 03.07.2020

(531) 26.5.1; A26.5.18
(591) Xanh tím than, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
27 đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Rau, củ, quả, được bảo quản; thịt; trứng; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0436060**
(210) 4-2020-25802
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 03.07.2020

(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.4.2
(591) Xanh tím than, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
27 đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Rau, củ, quả, được bảo quản; thịt; trứng; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0436061**
(210) 4-2020-32069
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KGC

(151) 26.08.2022
(220) 11.08.2020

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hồ bột để giặt là; dầu dùng để mát-xa, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; kem để thoa lên cơ thể (mỹ phẩm); dầu mỹ phẩm để thoa, dùng cho em bé; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; nước thơm mỹ phẩm dùng cho tay; nước hoa; nước thơm (lotion) dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mặt nạ làm đẹp dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng không dùng cho cá nhân, ngoại trừ xà phòng diệt khuẩn, xà phòng tẩy uế hoặc có chứa thuốc; dầu gội đầu không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng cho y tế; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; mỹ phẩm dùng cho động vật; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; tinh dầu.

---

(111) **4-0436062**
(210) 4-2020-25799
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FOMEAL

(151) 26.08.2022
(220) 03.07.2020

(531) 26.5.1
(591) Xanh tím than, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
27 đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Rau, củ, quả, được bảo quản; thịt; trứng, sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0436063**
(210) 4-2020-17473
(181) 20.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vive le Football

(151) 26.08.2022
(220) 20.05.2020

(731) NETEASE INTERACTIVE ENTERTAINMENT PTE. LTD. (SG)
10 Collyer Quay #10-01 Ocean Financial Centre Singapore (049315)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0436064**
(210) 4-2020-17446
(181) 20.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 20.05.2020

(531) A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, xanh lá cây.
(731) VÕ QUANG DŨNG (VN)
Tổ dân phố Đạt Hiếu 6, phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: thịt bò khô, thịt trâu gác bếp, thịt lợn khô, thịt gà khô, các loại hạt đã qua chế biến như hạt macca, hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt óc chó, hạt thông, đậu phộng, đậu nành, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ sấy khô, trái cây sấy khô, rau củ quả tươi, mật ong, muối, cà phê, trà, tiêu, ca cao, tinh bột nghệ (dùng trong thực phẩm), viên nghệ mật ong (dùng trong thực phẩm), muối, rượu cần, rượu, túi thơm, hương liệu [tinh dầu], dầu thơm (trừ loại dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0436065**
(210) 4-2020-02846
(181) 30.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TIRATHAI transformers

(151) 26.08.2022
(220) 30.01.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.4.9; A26.11.8
(591) Xanh dương, đen, trắng, xám.
(731) TIRATHAI PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
516/1, Village No. 4, Bang Pu Industrial Estate, Sukhumvit Road, Phraeksa Sub-District, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế [điện].

---

(111) **4-0436066**
(210) 4-2018-44648
(181) 18.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

YẾN SÀO PHÚ TRỌNG
Phú Trọng
Phutrong Birdnest
BỒI BỔ SỨC KHỎE - CHIA SẺ YÊU THƯƠNG

(151) 26.08.2022
(220) 18.12.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 25.5.2
(591) Vàng, cam, đỏ đậm, đỏ nhạt, nâu, trắng.
(731) TRẦN VĨNH PHÚ (VN)
Tổ 63, Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Tổ yến sơ chế (yến sào); tổ yến làm sạch; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến (yến sào) chế biến.

---

(111) **4-0436067**
(210) 4-2018-14034
(181) 07.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

GÖPRO
ALUMINIUM MACHINE

(151) 26.08.2022
(220) 07.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KENWIN (VN)
Số 479 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm; thanh nhôm định hình; thanh nhôm sơn tĩnh điện; khung cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại bao gồm:

tay nắm cửa, khóa cửa, bánh xe cửa, bản lề, ray trượt, rãnh trượt; bình nén khí bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy cắt nhôm; máy ép góc nhôm; máy khoan; máy mài; máy cắt nhựa hai đầu; máy hàn hai đầu (bốn đầu); máy phay đầu đố nhôm; máy khoan khóa; máy dập khóa; máy cắt nẹp nhựa; máy đột dập ke nhảy; máy đột dập cửa lùa xingfa hơi.

Nhóm 09: Khóa cửa bằng vân tay (khóa điện); khóa từ (khóa điện).

Nhóm 20: Tủ nhôm; tủ bếp bằng nhôm.

---

(111) **4-0436068**
(210) 4-2020-33049
(181) 18.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 18.08.2020

(531) 26.1.2; 26.15.15; 1.15.23
(591) Xanh dương nhạt, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU DƯƠNG (VN)
Số 7C đường số 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; bộ đồ quần áo bảo hộ dùng cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436069**
(210) 4-2020-29902
(181) 29.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 29.07.2020

(531) 26.3.2; 24.15.21
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; vali du lịch; balô, cặp học sinh.

Nhóm 25: Quần áo; giày thể thao; giày cao su; dép; giày.

---

(111) **4-0436070**
(210) 4-2020-02731
(181) 22.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DHAMAX

(151) 26.08.2022
(220) 22.01.2020

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG DHA VIỆT NAM (VN)
4/5 tỉnh lộ 43, khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm thủy hải sản, nông sản (rau, củ, quả, trái cây) gia súc, gia cầm, gia vị, nước uống, nước giải khát; bán buôn bán lẻ các mặt hàng điện tử, kỹ thuật số, công nghệ thông tin, bao gồm: thiết bị điện tử nghe nhìn, thiết bị điện tử tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị truyền dẫn âm thanh, hình ảnh, thiết bị tin học và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, đầu thu truyền hình số, ti vi, rađiô, đầu đĩa, loa, máy vi tính, máy thu màn hình tinh thể lỏng, máy chiếu video, máy rửa bát; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn và tổ chức kinh doanh; dịch vụ siêu thị: lương thực, thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, đồ uống, hàng nông lâm thủy hải sản; kinh doanh (mua bán) các sản phẩm từ sữa, sữa, sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0436071**
(210) 4-2020-31835
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

中 国 会
THE CHINA CLUB

(151) 26.08.2022
(220) 10.08.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; A1.1.12; A26.11.11
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) THE CHINA CLUB (CHINA INVESTMENT INCORPORATIONS) LIMITED (VG)
Quijano Chambers, Mandar House, 3rd Floor, Suite 301, P.O. Box 3159, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp dịch vụ ăn uống; dịch vụ quầy bán đồ uống hỗn hợp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; chuẩn bị thức ăn và bữa ăn để mang đi.

---

(111) **4-0436072**
(210) 4-2020-34938
(181) 27.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Global Eagle

(151) 26.08.2022
(220) 27.08.2020

(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 3.7.1; 3.7.19
(731) CHEN, CHI-HSIU (TW)
5f.-5, No.16, Lane 609, Sec.5, Chongsin rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Camera hành trình; tai nghe; thiết bị dò rađa; thiết bị dò rađa cho xe ô tô; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; hệ thống phòng trộm, chạy điện.

---

(111) **4-0436073**
(210) 4-2020-35191
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CAYMATT

(151) 26.08.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PBS VIỆT NAM (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nội thất phòng bếp, nội thất phòng tắm, nội thất phòng khách, nội thất phòng ngủ, các đồ trang trí nội thất, gạch lát nền và ốp tường, các loại cửa và vách ngăn trong nhà; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0436074**
(210) 4-2020-35190
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CAYMATT

(151) 26.08.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PBS VIỆT NAM (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giường ngủ; giát giường; bàn trang điểm; nệm; gối; gối ôm; tủ có khoá; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; móc rèm; thanh ray cho rèm; thanh treo rèm; rèm bằng tre; ghế đẩu; ghế trường kỷ; tủ trưng bày (đồ đạc); tủ ly; ghế ngồi; giá treo mũ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế xếp; ghế bành; khung tranh ảnh; giá đỡ khung tranh ảnh; tủ đựng quần áo; giá để quần áo; tủ đựng thức ăn; giá sách (đồ đạc).

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vỏ nệm; màn chống muỗi; vỏ gối; chăn bông; túi ngủ; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa ra vào.

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; thảm sàn, chống cháy, dùng ở nơi đặt lò sưởi và/hoặc ở nơi đặt dụng cụ nướng thực phẩm; thảm; thảm chống trơn; chiếu tatami.

---

(111) **4-0436075**
(210) 4-2020-35622
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

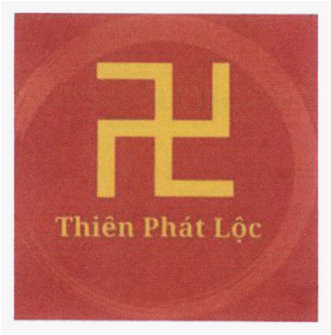

(151) 26.08.2022
(220) 01.09.2020

(531) 24.17.25; 26.1.1; 26.13.1; 26.4.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ NGOÃN (VN)
50/9 Nguyễn Trung Trực, phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: vật phẩm phong thủy (làm từ thủy tinh, gỗ), đá phong thủy, đồ trang sức: dây bạc, vòng đeo tay, dây chuyền, vòng cổ, dây bằng kim loại quý, mặt dây chuyền, sợi dây bằng vàng, ngọc trai, nhẫn, ghim cài.

---

(111) **4-0436076**
(210) 4-2020-39002
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.15.15
(731) VARIETY FOODS INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
44/4 Moo 10, Rama 2 Road, Bangtorad Sub-district, Muang District, Samut Sakorn 74000, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; bánh quy giòn; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh qui bơ kiểu pháp (bánh pơti bơ); bánh quy mạch nha; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quế.

---

(111) **4-0436077**
(210) 4-2020-39048
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.11.3; A26.11.12; 6.1.2; 26.13.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CP QUỐC TẾ SATORI (VN)
Số nhà 329, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436078**
(210) 4-2020-31242
(181) 05.08.2030
(300) 40202015748V 29.07.2020 SG
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 05.08.2020

(531) A26.11.12; A25.7.7
(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent #05-00 Kaki Bukit Tech Park 1 Singapore 416240
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân (không cho mục đích chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không cho mục đích chỉnh hình); bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; miếng đệm lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; miếng lót bên trong tất (lót giày không dùng để chỉnh hình); mũi giày; tất ngắn cổ; đế cho đồ đi chân; lưỡi gà cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi chân); dây kéo gót cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi chân); diềm bao quanh mũi cho giày và giày cao cổ; vỏ bọc chuyên dụng cho giày và giày cao cổ để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi chân); áo khoác ngoài, áo khoác ngoài dùng trong thể thao; áo phông có cổ; áo choàng; áo vét [trang phục]; áo chui đầu [trang phục]; áo gilê; quần áo ấm và rộng mặc khi luyện tập thể thao; quần dài; quần đùi; quần dài thể thao; ca vát; tất cao cổ; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai; khẩu trang [quần áo], lưỡi trai [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần soóc; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay; cổ tay áo [trang phục]; dải băng đeo bàn tay [trang phục], dải băng đeo ngón tay [trang phục]; dải băng đeo khuỷu tay [trang phục]; dải băng đeo bắp đùi [trang phục]; tất dài [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục]; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu].

---

(111) **4-0436079**
(210) 4-2020-30691
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 03.08.2020

(531) 26.4.2; 26.4.9; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯNG HIỆP (VN)
Xóm 2, thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe gắn máy hai bánh, phụ tùng xe đạp, săm xe cho lốp xe ô tô, săm cho lốp xe gắn máy, săm cho lốp xe đạp, lốp xe ô tô, lốp xe gắn máy, lốp xe đạp, dầu nhờn (nhớt).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô, xe gắn máy; dịch vụ bảo trì xe ô tô, xe gắn máy.

---

(111) **4-0436080**
(210) 4-2020-26350
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 08.07.2020

(531) 3.9.1; A3.9.24; 2.9.8; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng đậm, vàng hơi nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 38E, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436081**
(210) 4-2020-26575
(181) 08.07.2030
(300) 88/752,535 09.01.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

AD LOCATE

(151) 26.08.2022
(220) 08.07.2020

(731) AVERY DENNISON RETAIL INFORMATION SERVICES, LLC (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng một ứng dụng di động để theo dõi sản phẩm, xác minh tính xác thực của sản phẩm, nhận dạng các sản phẩm giả mạo, giám sát hoạt động bán hàng, thu thập và báo cáo thông tin về sản phẩm.

Nhóm 42: Cung cấp một trang web tương tác với công nghệ cho phép khách hàng theo dõi sản phẩm; cung cấp một trang web tương tác với công nghệ cho phép khách hàng xem kết quả kiểm tra liên quan đến tính xác thực của sản phẩm, việc nhận dạng sản phẩm giả mạo và hoạt động bán hàng.

---

(111) **4-0436082**
(210) 4-2020-26598
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

17LIVE

(151) 26.08.2022
(220) 08.07.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12; 4.5.13
(731) MACHIPOPO, INC. (VG)
Clarence Thomas Building, P.O Box 4649, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ quảng cáo thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0436083**
(210) 4-2020-32062
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ENERGIZER

(151) 26.08.2022
(220) 11.08.2020

(731) ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
533 Maryville University Drive, St. Louis Missouri 63141, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phích cắm thông minh, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

---

(111) **4-0436084**
(210) 4-2020-32061
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THE PERI HOTEL

(151) 26.08.2022
(220) 11.08.2020

(531) A25.7.8; 26.7.25; 26.4.12
(591) Trắng, đen, vàng, cam, tím, xanh dương, hồng, xanh lá cây.
(731) STANDARD ASIA CO., LTD. (TH)
59 Soi Rim Khlong Phra Khanong, Phra Khanong Nua Sub-district, Watthana District, Bangkok 10110 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ thức ăn và đồ uống tại quầy bar; dịch vụ quầy cà phê; dịch vụ quầy cocktail, dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ đặt nhà hàng ăn uống, cung cấp khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời cho người khác; đặt dịch vụ ăn uống cho người khác; cung cấp dịch vụ ăn uống theo yêu cầu của khách hàng; cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng, dịch vụ quầy bar bán thức ăn và đồ uống; dịch vụ quán cà

phê, rượu cocktail, dịch vụ ăn uống, cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng, dịch vụ quầy bar bán đồ ăn thức uống, dịch vụ cafe, dịch vụ cocktail, dịch vụ ăn uống, cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp các tiện nghi tổ chức tiệc và sự kiện liên quan đến thức ăn, đồ uống cho những dịp đặc biệt; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến các dịch vụ kể trên từ cơ sở dữ liệu máy tính, internet, viễn thông hoặc thông qua bất kỳ phương tiện truyền thông nào khác, còn được biết đến như là dịch cung cấp thông tin và tư vấn về mảng khách sạn.

---

(111) **4-0436085**
(210) 4-2020-32060
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

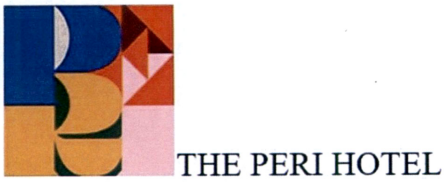

(151) 26.08.2022
(220) 11.08.2020

(531) A25.7.8; 26.7.25; 26.4.12
(591) Trắng, đen, vàng, cam, tím, xanh dương, hồng, xanh lá cây.
(731) STANDARD ASIA CO., LTD. (TH)
59 Soi Rim Khlong Phra Khanong, Phra Khanong Nua Sub-district, Watthana District, Bangkok 10110 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý khách sạn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các tác phẩm minh họa, quà tặng, trang sức, quần áo, giày dép, mũ nón, sản phẩm spa, mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, kính đeo mắt, kính râm, tai nghe, dụng cụ bấm giờ và đo thời gian, sản phẩm giấy và bìa cứng, ấn phẩm, ảnh chụp, áp phích, văn phòng phẩm, hàng hóa làm bằng da và giả da, đồ thủy tinh, tác phẩm nghệ thuật, tranh ảnh, tranh đóng khung hoặc không có khung, đồ sứ cho mục đích trang trí, đồ thủy tinh cho mục đích trang trí và sách.

---

(111) **4-0436086**
(210) 4-2020-32058
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 11.08.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23; 5.3.20
(731) TRẦN CÔNG DŨNG (VN)
4660 quốc lộ 80, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; dịch vụ mai táng; dịch vụ hoả táng; dịch vụ ướp xác; dịch vụ tang lễ.

---

(111) **4-0436087**
(210) 4-2020-32057
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GIANG NAM

(151) 26.08.2022
(220) 11.08.2020

(531) 26.4.1; 26.4.7; 10.3.10; A10.3.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Thôn Xuân Hòa 2, xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; son môi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo, đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0436088**
(210) 4-2020-25786
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GLOVE

(151) 26.08.2022
(220) 03.07.2020

(531) A26.11.12; 26.13.25; A26.11.8; 26.3.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29 ngõ 37 phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ.

Nhóm 10: Găng tay cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436089**
(210) 4-2020-25692
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OREBRIT

(151) 26.08.2022
(220) 03.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436090**
(210) 4-2020-25581
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DUDIA

(151) 26.08.2022
(220) 03.07.2020

(731) LƯƠNG THỊ XUÂN THẢO (VN)
135/4A2, tổ 5B, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; quần áo may sẵn; váy; bộ quần áo.

---

(111) **4-0436091**
(210) 4-2020-23183
(181) 19.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MISOMANIAC

(151) 26.08.2022
(220) 19.06.2020

(531) 2.9.4; 1.3.1; 26.4.1; 26.1.2; 26.7.25
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THU TRANG (VN)
Số 9/20 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi xách tay; vali; túi du lịch; vali [hành lý].

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0436092**
(210) 4-2018-23030
(181) 12.07.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

斯吉科

(151) 26.08.2022
(220) 12.07.2018

(531) 26.4.4; 17.1.19
(591) Xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH WISDOM VINA (VN)
Khu Ụ Pháo, điểm công nghiệp, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung nhôm kính; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại; khoá cửa.

---

(111) **4-0436093**
(210) 4-2018-13691
(181) 03.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 03.05.2018

(531) 26.1.2; 3.9.1; A3.9.24; 25.1.9; 26.5.1
(591) Vàng, dương, nâu nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Yên Thọ, thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

---

(111) **4-0436094**
(210) 4-2018-13690
(181) 03.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 03.05.2018

(531) 26.1.2; 3.9.1; A3.9.24
(591) Vàng, xanh dương, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ NHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Yên Thọ, thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

---

(111) **4-0436095**
(210) 4-2018-13459
(181) 02.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 02.05.2018

(531) A24.15.8; 26.3.23; 26.5.1; 18.1.21
(591) Vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPTECH QUỐC TẾ (VN)
Số 20 Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; cao su lưu hóa dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), cao su lưu hóa (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

---

(111) **4-0436096**
(210) 4-2018-01018
(181) 10.01.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 10.01.2018

(531) 2.5.6; A2.5.18; 26.1.1; 3.13.5; A11.1.2
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Căn hộ Chung Cư Số 507B- ĐN2, nhà A8 khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng cháo; quán cháo.

---

(111) **4-0436097**
(210) 4-2016-38348
(181) 01.12.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 01.12.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.5
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA (VN)
30 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh nhà ở: cho thuê nhà ở; mua bán nhà ở; nhận quyền sử dụng đất; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0436098**
(210) 4-2017-41000
(181) 08.12.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 08.12.2017

(531) 2.1.20; A2.1.24
(591) Trắng, đen, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN)
Đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ dân phố Yên Tập, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca, rượu uýtky, rượu brandi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(111) **4-0436099**
(210) 4-2017-40999
(181) 08.12.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

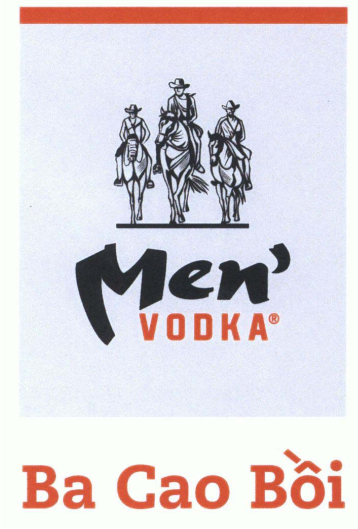

(151) 26.08.2022
(220) 08.12.2017

(531) 2.1.20; A2.1.24; 2.1.30; A26.11.8
(591) Trắng, đen, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN)
Đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ dân phố Yên Tập, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca, rượu uýtky, rượu brandi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(111) **4-0436100**
(210) 4-2017-40998
(181) 08.12.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 26.08.2022
(220) 08.12.2017

(531) 2.1.20; A2.1.24; 2.1.30; A26.11.8
(591) Trắng, đen, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN)
Đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ dân phố Yên Tập, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca, rượu uýtky, rượu brandi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(111) **4-0436101**
(210) 4-2020-27991
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 16.07.2020

(531) A2.1.16; A2.3.16; 26.3.1; 2.1.8; 2.3.8; 5.3.20
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) LÂM MỸ PHỤNG (VN)
4/9/8 Cách Mạng Tháng 8, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bột đậu, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thỏi ngũ cốc giàu protein, bột đậu nành, đồ uống không có cồn, đồ uống hỗn hợp không có cồn, đồ uống trên cơ sở gạo không phải chất thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở đậu nành không phải chất thay thế sữa, nước [đồ uống], đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn.

---

(111) **4-0436102**
(210) 4-2020-27997
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 16.07.2020

(731) JIYUGAOKA CLUB INC., (JP)
3-12-10, Yakumo, Meguro-ku, Tokyo, Japan, 152-0023
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm; nguyên liệu để làm nước hoa và hương liệu [tinh dầu]; hương thơm để thắp; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính dùng để gắn tóc giả; hồ bột để giặt là; gelatin làm từ rong biển để giặt giũ; chất dính dùng để gắn lông mi giả; tinh dầu.

---

(111) **4-0436103**
(210) 4-2020-27998
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

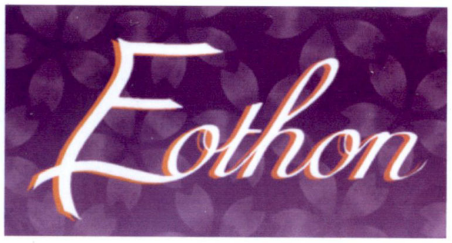

(151) 29.08.2022
(220) 16.07.2020

(531) 5.5.19; A5.5.22; 25.7.25; A26.4.18
(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP TUẤN HUYỀN (VN)
Số 206, khu II, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Màng pe quấn dùng cho spa, giảm cân và làm đẹp; màng pe bọc thực phẩm; màng pe tự hủy sinh học [để bao gói]; màng pe dẻo công nghiệp [để bao gói]; túi nhựa plastic.

---

(111) **4-0436104**
(210) 4-2020-27999
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 16.07.2020

(531) 13.1.6; 26.4.4; A26.4.5
(591) Đỏ, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH HÀO QUANG (VN)
1300 tỉnh lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; cáp điện; nhãn điện tử cho hàng hóa; thước (dụng cụ đo).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; chụp đèn; bóng đèn; đèn chùm; đèn trần; quạt gió.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ điện: dây điện, ổ cắm điện, phích cắm; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau có thể do các cửa hàng bán lẻ, bán buôn phân phối, nhiều trường hợp thông qua cách thức đặt hàng từ catalog hoặc thông qua các phương tiện truyền thông điện tử; các dịch vụ quảng cáo hoặc các dịch vụ có liên quan đến quảng cáo như: phát hành các tờ quảng cáo, trực tiếp hay qua bưu điện, phát hành các mẫu hàng, quảng cáo qua thư đặt hàng, phát triển ý tưởng quảng cáo, soạn thảo tài liệu quảng cáo, dán áp phích quảng cáo, cho thuê vật liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0436105**
(210) 4-2020-28232
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 17.07.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.1.9; A25.1.10; 26.4.7
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĨ KIỆN (VN)
Số 226/8 đường Tam Bình, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm; lịch; tranh vẽ và tác phẩm thư pháp; xuất bản phẩm dạng in liên quan đến Phật giáo.

---

(111) **4-0436106**
(210) 4-2020-28293
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SẮC YẾN

(151) 29.08.2022
(220) 17.07.2020

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
18, ấp 6, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0436107**
(210) 4-2020-28309
(181) 20.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 20.07.2020

(531) 26.1.4; A26.11.12; 4.5.3; 26.13.25
(731) NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)
Số 117 đường 6 tháng 1, khu phố 2, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0436108**
(210) 4-2020-28365
(181) 20.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

STATUS

(151) 29.08.2022
(220) 20.07.2020

(591) Xanh dương.
(731) NGUYỄN TUẤN ĐỨC (VN)
Số 13 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(111) **4-0436109**
(210) 4-2020-28548
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ESISPOWER®

(151) 29.08.2022
(220) 21.07.2020

(591) Trắng, đen, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HƯNG PHÁT (VN)
Số 7, ngõ 509, đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị nạp ắc quy; mua bán ắc quy điện; mua bán pin điện; mua bán bộ đổi điện; mua bán bộ lưu điện; mua bán bộ chỉnh lưu dòng điện.

---

(111) **4-0436110**
(210) 4-2020-28551
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SƠN XCOLOR
CHẤT LƯỢNG THÁCH THỨC THỜI GIAN

(151) 29.08.2022
(220) 21.07.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.4.7
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HÀ NỘI SHC (VN)
Xóm Trại, thôn Gia Hòa, xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn phủ.

---

(111) **4-0436111**
(210) 4-2020-28553
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

An Tâm®

(151) 29.08.2022
(220) 21.07.2020

(591) Xanh ngọc, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN VẠN PHƯỚC (VN)
101/51 AD Phạm Đình Hổ, phường 06, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0436112**
(210) 4-2020-28642
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

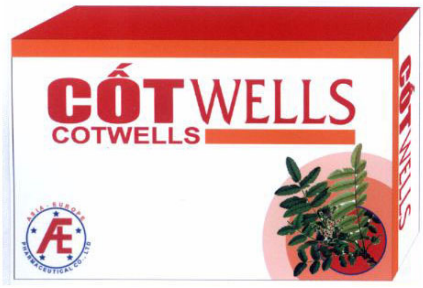

(151) 29.08.2022
(220) 21.07.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8; A1.1.10; A1.1.5; A19.3.4; 5.3.20; 26.1.5
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, da cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, da cam nhạt, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436113**
(210) 4-2020-28806
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

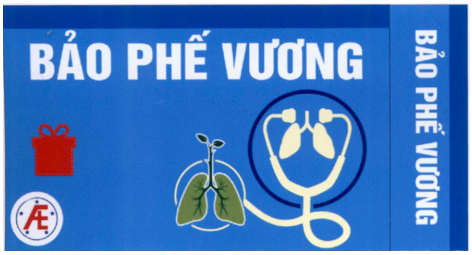

(151) 29.08.2022
(220) 22.07.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5; A19.3.4; A5.1.16; 2.9.24; A5.1.5; 19.13.22
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh cô ban, xanh lá cây đậm, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436114**
(210) 4-2020-28855
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 22.07.2020

(531) A3.9.24; A3.11.24; 3.11.10
(731) TRẦN ĐỨC THÀNH (VN)
8/116 Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0436115**
(210) 4-2020-30164
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 30.07.2020

(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM DV SHEPRO (VN)
16/10/17 đường số 9, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ, chuông [thiết bị báo động], thiết bị thở trừ loại cho hô hấp nhân tạo, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, mặt nạ phòng độc để lọc không khí.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do, dịch vụ trung gian thương mại, dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, tổ chức hội chợ thương mại, dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo), hướng dẫn nghề nghiệp, dịch thuật, xuất bản văn bản, giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0436116**
(210) 4-2020-30193
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 30.07.2020

(531) 5.3.20
(591) Xanh tím, xám xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH OROBANC ISCIENCE (VN)
Số 138K, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 20, KV1, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; thảo dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm).

---

(111) **4-0436117**
(210) 4-2020-30194
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OROBANC

(151) 29.08.2022
(220) 30.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH OROBANC ISCIENCE (VN)
Số 138K, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 20, KV1, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; thảo dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm).

---

(111) **4-0436118**
(210) 4-2020-30195
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 30.07.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.9
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN TAM BẢO (VN)
77/33 đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn mực in; bán buôn máy in; bán buôn máy tính.

---

(111) **4-0436119**
(210) 4-2020-30327
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 30.07.2020

(531) 2.3.1; A11.3.3; 26.1.1
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV OLEMI (VN)
Số 2 ngõ 154 Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0436120**
(210) 4-2020-30348
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 31.07.2020

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.3.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THÉP MẠ KẼM HƯNG VINH (VN)
Km 20, đường Tránh Vinh, khối 2, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ASOKA Việt Nam (ASOKA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khung kèo bằng kim loại dùng cho mái nhà lợp ngói.

---

(111) **4-0436121**
(210) 4-2020-35940
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

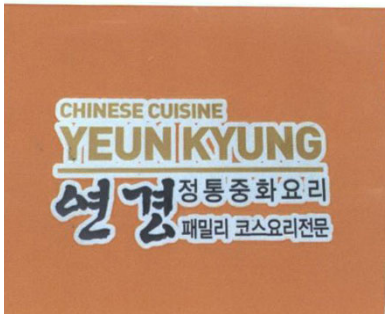

(151) 29.08.2022
(220) 04.09.2020

(531) A26.11.8
(591) Nâu nhạt, đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH YEUN KYUNG (VN)
Tầng 8, tòa nhà Keangnam Landmark Tower, E6 đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0436122**
(210) 4-2020-35939
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NHÀ HÀNG LẨU XƯƠNG

연경 감자탕

(151) 29.08.2022
(220) 04.09.2020

(531) 3.2.7; 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25
(591) Trắng, đen, đỏ, hồng, xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH YEUN KYUNG GAM JA TANG SKYLAKE HÀ NỘI (VN)
Gian hàng kinh doanh số SO02, tòa nhà S1, dự án Vinhomes Skylake Phạm Hùng, lô E1.3, khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0436123**
(210) 4-2020-34446
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MKleith

(151) 29.08.2022
(220) 25.08.2020

(531) 26.4.3; 26.4.9; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH MGRACE (VN)
44 đường số 2, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, cặp da, ví đựng tiền, túi dết, túi da du lịch, ba lô, túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần dài, áo váy, áo sơ mi, áo khoác ngoài, váy, yếm, áo thun, giày, dép.

---

(111) **4-0436124**
(210) 4-2020-34444
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WINPAST

(151) 29.08.2022
(220) 25.08.2020

(731) TÀO HOÀNG SƠN (VN)
Số 8 Đồng Nhân B, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp gas, van an toàn cho thiết bị dùng ga, máy hút mùi cho nhà bếp, thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0436125**
(210) 4-2020-34136
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) A26.11.8; A26.11.7; 26.11.3; A19.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen, xám ghi, da cam, hồng sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436126**
(210) 4-2020-34135
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) A26.11.8; 2.9.24; 26.5.1; 26.3.4; 24.15.21; A24.15.11; A19.3.4
(591) Xanh cô ban, đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436127**
(210) 4-2020-34134
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FARVISGEL

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ y tế (trang thiết bị y tế); khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0436128**
(210) 4-2020-34132
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 3.7.3; A3.7.24; 25.1.6; 8.7.11; A1.1.10; A1.1.5; 15.7.1
(591) Da cam, trắng, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ GIỐNG GIA CẦM MẠNH NGÂN (VN)
Bản Rừng Dài, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Con giống gia cầm; rau tươi; quả tươi; thức ăn chăm nuôi cho gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0436129**
(210) 4-2020-34125
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CordyPure

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MEDIFUN (VN)
79 đường 51, khu dân cư Văn Minh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng từ nấm; dược liệu; thảo dược có chứa chiết xuất từ nấm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chiết xuất từ cá, thịt, rau, củ, quả; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; chế phẩm để nấu súp chiết xuất từ nấm; nấm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Chiết xuất nấm men dùng làm thức ăn cho người; gia vị từ nấm; bột ngũ cốc có bổ sung nấm; trà từ nấm; cà phê có bổ sung nấm.

Nhóm 32: Đồ uống từ nước ép rau quả (không có cồn); đồ uống chiết xuất từ nấm (dùng cho mục đích thực phẩm, không có cồn); nước yến phối với nấm (dùng cho mục đích thực phẩm, không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống chiết xuất trái cây (có cồn); rượu từ nấm và thảo dược khác (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng từ nấm, dược liệu, thảo dược có chứa chiết xuất từ nấm dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chiết xuất từ cá, thịt, rau, củ, quả, chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm, chế phẩm để nấu súp chiết xuất từ nấm, nấm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm, chiết xuất nấm men dùng làm thức ăn cho người, gia vị từ nấm, bột ngũ cốc có bổ sung nấm, trà từ nấm, cà phê có bổ sung nấm, đồ uống từ nước ép rau quả (không có cồn), đồ uống chiết xuất từ nấm (dùng cho mục đích thực phẩm, không có cồn), nước yến phối với nấm (dùng cho mục đích thực phẩm, không có cồn), đồ uống chiết xuất trái cây (có cồn), rượu từ nấm và thảo dược khác (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0436130**
(210) 4-2020-27968
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

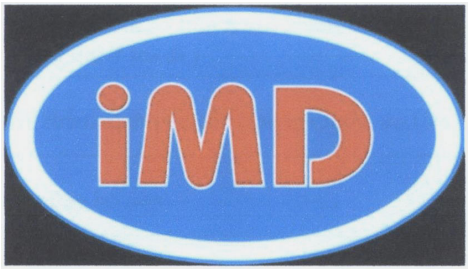

(151) 29.08.2022
(220) 16.07.2020

(531) 26.4.10; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP CREST TOP VIỆT NAM (VN)
Lô 9/10, KCN Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa như: chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển, thiết bị cảm ứng, hệ thống quản lý chìa khóa; mua bán bộ phận phụ trợ cho xe; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản lý tư liệu bằng máy tính.

---

(111) **4-0436131**
(210) 4-2020-27973
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

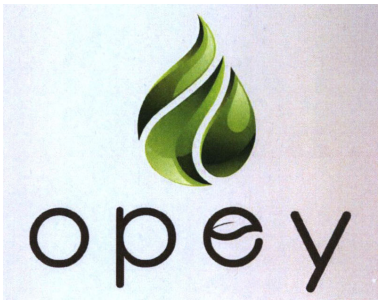

(151) 29.08.2022
(220) 16.07.2020

(531) 1.15.15; 26.15.15; A26.11.12; 26.11.3
(591) Hồng nhạt, xanh lá cây, nâu.
(731) HOÀNG VĂN NAM (VN)
21 ngõ 38, kênh Tràng Vinh, khu 4, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0436132**
(210) 4-2020-27978
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bfood

(151) 29.08.2022
(220) 16.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG BELLRINGS (VN)
Nhà số 20, lô 2, khu đô thị Nam La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0436133**
(210) 4-2020-27982
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Herr Zimmer

(151) 29.08.2022
(220) 16.07.2020

(731) KANG MEUNG HUN (KR)
15, Uian-ro 122 beonan-gil, Namyangju-si, Gyeonggi-do, REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bộ phận của đồ đạc; đồ đạc làm từ gỗ; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc văn phòng; hệ thống đồ nội thất; đồ đạc cắm trại; giường ngủ; ghế trường kỷ; đồ đạc phòng khách; bàn ăn; ghế (ngồi); bàn làm việc; gương soi; đệm;

nệm; mành che [đồ đạc]; gối; bàn trang điểm; khung tranh và ảnh; đồ đạc cho vật nuôi trong nhà; giá để ô.

---

(111) **4-0436134**
(210) 4-2017-07879
(181) 30.03.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 30.03.2017

(531) 3.7.9; 3.7.16; 26.1.1; A25.7.4
(591) Vàng nghệ đậm, vàng nghệ nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, trắng đục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 180A/3 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (không bằng điện); chốt cửa (bằng kim loại); bản lề, ke cửa (bằng kim loại); móc cửa (bằng kim loại); két sắt.

Nhóm 09: Thiết bị phân tích không khí; thiết bị đo mức nước; bộ ngắt mạch điện; dây điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác; bộ đảo mạch điện.

Nhóm 17: Gioăng bằng cao su; vật liệu cách điện cách nhiệt; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); đầu nối, khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống.

---

(111) **4-0436135**
(210) 4-2017-25203
(181) 11.08.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 11.08.2017

(531) A5.3.14; 5.3.11; 5.3.4; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIMMY (VN)
Văn phòng số 06, tầng 8, tháp R1, tòa nhà Everrich, 968 Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng: đồ nhựa gia dụng như: ly, cốc, rổ, giỏ, tủ, bàn, ghế, chậu, hộp, mắc áo, bát, đũa, đồ trang trí nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, đồ chơi, trò chơi, quạt điện, máy lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy xay, giường, tủ, bàn, ghế và đồ gỗ nội thất, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh,

nước hoa, thực phẩm, đồ uống, nến, khăn mặt, kem đánh răng, ly, cốc, chén, nước mắm, muối ăn, nước tương, bột giặt, sữa tắm, dầu gội, bánh kẹo, dầu ăn, đồ điện tử gia dụng như: tivi, điều khiển, đầu đĩa, điện thoại, tai nghe, loa, âm li, nồi cơm điện, bếp từ, bếp điện, giày dép.

---

(111) **4-0436136**
(210) 4-2017-40997
(181) 08.12.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

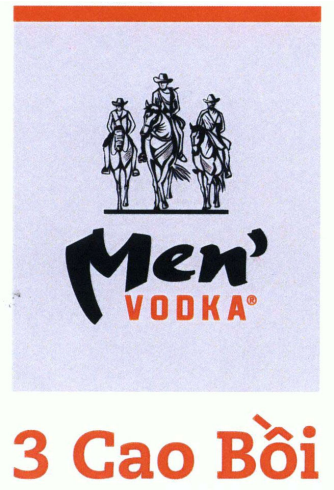

(151) 29.08.2022
(220) 08.12.2017

(531) 2.1.20; A2.1.24; 2.1.30; A26.11.8
(591) Trắng, đen, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN)
Đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ dân phố Yên Tập, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca, rượu uýtky, rượu brandi, rượu gạo, rượu vang, rượu hoa quả.

---

(111) **4-0436137**
(210) 4-2020-32149
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZETHS

(151) 29.08.2022
(220) 11.08.2020

(731) KUNSHAN KEPSPEED METAL CO.,LTD (CN)
No.2 factory, NO.199 Yanqiaobang Road, YuShan Town, kunshan City, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Đầu máy xe lửa; xe cộ điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe ô tô; xe máy; cửa sau có thể nâng lên [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ].

---

(111) **4-0436138**
(210) 4-2020-32273
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MONTEMAX

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) ATCO LABORATORIES LIMITED (PK)
B-18, S.I.T.E., Karachi-75700 Pakistan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0436139**
(210) 4-2020-32267
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) 3.7.7; 3.7.16
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP VẠN XUÂN (VN)
Số nhà 30, ngõ 139, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ASOKA Việt Nam (ASOKA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; mặt nạ khẩu trang dùng trong mục đích y tế; mặt nạ kháng khuẩn dùng trong mục đích y tế; găng tay dùng trong mục đích y tế; quần áo bảo hộ dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0436140**
(210) 4-2020-27990
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 16.07.2020

(531) A18.1.18; A18.5.3; A18.5.7; A26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LAMBABA (VN)
K814A/58 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0436141**
(210) 4-2020-38332
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 18.09.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.1; A26.11.12; 26.15.15
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM & DV DATECO (VN)
Số 24 ngõ 196 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế: ghế massage (ghế mát xa), thiết bị xoa bóp, máy tập phục hồi chức năng toàn thân (thiết bị vật lý trị liệu).

---

(111) **4-0436142**
(210) 4-2020-38339
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ARROW

(151) 29.08.2022
(220) 18.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM SƠN VINA (VN)
Số 688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0436143**
(210) 4-2020-36137
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

POMELAC

(151) 29.08.2022
(220) 04.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (gồm sữa công thức, bột dinh dưỡng, bột ăn dặm) (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa (bao gồm sữa bột, sữa chua, sữa lên men); đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc (gồm bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, bột ăn dặm, ngũ cốc dạng thanh, cháo dinh dưỡng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm bổ sung gồm sữa công thức, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, cháo dinh dưỡng, đồ uống trên cơ sở ngũ cốc (dùng cho mục đích y tế), đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, nước khoáng dùng cho mục đích y tế, tinh bột để ăn kiêng, sữa hạnh nhân, sữa dừa, sữa yến mạch, sữa lạc, sữa gạo, sữa đậu nành, hạt (đã chế biến), bơ, bơ thực vật, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, đồ uống trên cơ sở sữa (không chứa cồn), chế phẩm ngũ cốc (gồm bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, bột ăn dặm, ngũ cốc dạng thanh, cháo dinh dưỡng), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở ca cao, caramen, bánh kẹo, thạch (bánh kẹo), kem lạnh.

---

(111) **4-0436144**
(210) 4-2019-45769
(181) 13.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

CERTIFIED PERFORMANCE ACCELERATOR
Powered by Mentally Fit Global

(151) 29.08.2022
(220) 13.11.2019

(591) Đen, xanh ngọc, trắng.
(731) VŨ THỊ MỸ CHINH (VN)
Số 88 phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục.

---

(111) **4-0436145**
(210) 4-2020-32857
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BÌNH THÁI

(151) 29.08.2022
(220) 17.08.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.1.16; 26.4.4; A26.4.5
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) ĐINH HƯƠNG GIANG (VN)
4 ngách 12/70 đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà sen (trà ướp trong bông hoa sen); trà hoa nhài; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà túi lọc; trà ướp lạnh.

---

(111) **4-0436146**
(210) 4-2020-32855
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

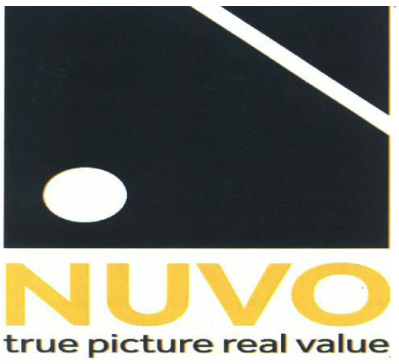

(151) 29.08.2022
(220) 17.08.2020

(531) 26.1.2; A26.11.9; 26.3.1; 26.4.2
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH N-U-V-O-S-T-U-D-I-O (VN)
270/26/15 Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

Nhóm 41: Chụp ảnh.

---

(111) **4-0436147**
(210) 4-2020-32551
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 13.08.2020

(531) 5.7.3; 2.9.1
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI OTW (VN)
26 đường số 5, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đại lý phân phối, mua bán gạo, xuất nhập khẩu gạo.

---

(111) **4-0436148**
(210) 4-2020-32449
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAPAWHITE MARBLE

(151) 29.08.2022
(220) 13.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO CB QUỐC TẾ (VN)
Số 181 phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá (tự nhiên và nhân tạo) phục vụ xây dựng nội thất, ngoại thất như đá ốp, lát, lợp nhà cửa, công trình, đường đi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (cung cấp), xuất nhập khẩu đá (tự nhiên và nhân tạo) và các vật tư phụ liên quan đến thi công ốp lát đá, cụ thể là: keo ốp lát và làm mạch, hóa chất bảo vệ đá, bộ ke móc dùng để gắn đá vào bề mặt tường cần ốp lát.

Nhóm 37: Khai thác và thi công đá ốp lát; xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và giao thông vận tải.

Nhóm 40: Sản xuất, gia công đá ốp lát.

---

(111) **4-0436149**
(210) 4-2020-30428
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 31.07.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP NGUYÊN KHA (VN)
Khu phố Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(111) **4-0436150**
(210) 4-2020-30427
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 31.07.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP NGUYÊN KHA (VN)
Khu phố Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(111) **4-0436151**
(210) 4-2020-30315
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BEAUTYAGENT

(151) 29.08.2022
(220) 30.07.2020

(731) JU FU INTERNET CO., LTD. (TW)
12f.-9, No. 213, Chaofu Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; tinh dầu dùng cho cơ thể; nước thơm chăm sóc da; kem chăm sóc da (mỹ phẩm); huyết thanh chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm chống nắng; gel tẩy trang; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0436152**
(210) 4-2020-30292
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAMURAI

(151) 29.08.2022
(220) 30.07.2020

(731) KYOCERA CORPORATION (JP)
6 Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8501, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Màng cho pin mặt trời; màng cho sản xuất năng lượng mặt trời; tấm cho pin mặt trời; tấm cho sản xuất năng lượng mặt trời; màng nhựa cho pin mặt trời; màng nhựa cho sản xuất năng lượng mặt trời; tấm nhựa cho pin mặt trời; tấm nhựa cho sản xuất năng lượng mặt trời; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; tấm chất dẻo được tráng phủ chất dính để sử dụng trong sản xuất; chất dẻo bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; màng và tấm bằng chất dẻo bán thành phẩm được sử dụng trong các tấm (mô-đun) năng lượng mặt trời hoặc quang điện; tấm mỏng tổng hợp phi kim loại bằng chất dẻo dưới dạng tấm lớp đáy (backsheet) để sử dụng trong sản xuất tấm (mô-đun) năng lượng mặt trời; màng và tấm bằng chất dẻo để sử dụng trong sản xuất tấm (mô-đun) năng lượng mặt trời; màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói, cụ thể là, màng mỏng bằng chất dẻo để sử dụng trong trong các tấm bảo vệ cho pin mặt trời; vật liệu bịt kín và vật liệu cách điện, cách nhiệt, cụ thể là, sử dụng cho pin mặt trời và cho các bộ phận và vật liệu cho sử dụng pin mặt trời; vật liệu bao gói bằng chất dẻo, cụ thể là, tấm bọc gói dùng cho pin mặt trời.

---

(111) **4-0436153**
(210) 4-2020-28646
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 21.07.2020

(531) 7.1.6; 26.1.1; A26.1.18; A19.3.4
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng nhũ, vàng nghệ, đen, xanh dương, xanh da trời, hồng, vàng sẫm, đỏ, xanh cô ban, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC G&P - FRANCE (VN)
Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436154**
(210) 4-2020-34137
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 26.5.1; 24.15.21; A24.15.11; 26.3.4; A19.3.4; 26.15.15; A26.11.8
(591) Xanh dương, đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh cô ban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436155**
(210) 4-2020-31108
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.9; 4.5.3; A24.15.7
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đen.
(731) HỒ HỮU VIỆT (VN)
Số 229/48 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; cà vạt; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân; mũ.

---

(111) **4-0436156**
(210) 4-2020-36615
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(731) HÀ DUY LINH (VN)
Số 29, ngõ 133, phố Thái Hà, tổ 28, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả sấy khô; rau, quả nấu chín; mứt quả ướt; các loại hạt chế biến.

---

(111) **4-0436157**
(210) 4-2020-36610
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

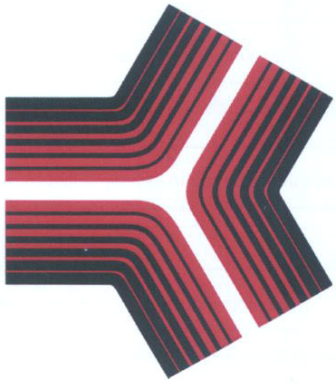

(151) 29.08.2022
(220) 09.09.2020

(531) 26.3.23; 24.15.21; A24.15.11; 26.15.15; 26.11.3; 15.1.13
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU (VN)
111 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi.

---

(111) **4-0436158**
(210) 4-2020-36364
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VƯƠNG TRÍ KHANG

(151) 29.08.2022
(220) 08.09.2020

(591) Xanh da trời, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VƯƠNG GIA (VN)
Số 14, ngõ 142 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc y học cổ truyền.

---

(111) **4-0436159**
(210) 4-2020-36363
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHARMA
THẢO DƯỢC QUÝ CHO MỌI NHÀ

(151) 29.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VƯƠNG GIA (VN)
Số 14, ngõ 142 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc y học cổ truyền.

---

(111) **4-0436160**
(210) 4-2020-37576
(181) 15.09.2030
(300) 35243 28.08.2020 AD
(450) 25.10.2022 415
(540)

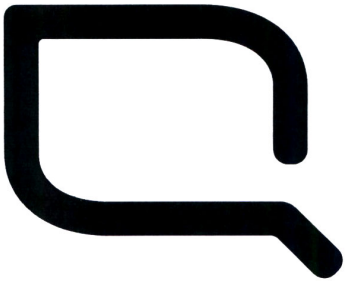

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.4.4; 1.15.21; A5.3.13; A5.3.14
(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được; hộp bảo vệ, vỏ bọc trang trí và hộp đựng cho thuốc lá điện tử, thiết bị làm nóng thuốc lá và thiết bị hút thuốc điện tử; giá để và ống đựng dùng trong xe ô tô cho thuốc lá điện tử, thiết bị làm nóng thuốc lá và thiết bị hút thuốc điện tử; hộp để bỏ thuốc lá điếu được làm nóng đã qua sử dụng; vật dụng thông điếu, chế phẩm làm sạch, dụng cụ làm sạch và bàn chải làm sạch cho thuốc lá điện tử, thiết bị làm nóng thuốc lá và thiết bị hút thuốc điện tử.

---

(111) **4-0436161**
(210) 4-2020-46505
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.11.2020

(531) 1.15.23
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH AT&N (VN)
Tầng 5, toà nhà Cavi Building, 51D Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải; chế phẩm và chất dùng để giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất thơm (mỹ phẩm); nước thơm.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; gel rửa tay khô để duyệt khuẩn; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chất tẩy uế; xà phòng diệt khuẩn; chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0436162**
(210) 4-2020-46506
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.11.2020

(531) 1.15.23
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AT&N (VN)
Tầng 5, toà nhà Cavi Building, 51D Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải; chế phẩm và chất dùng để giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất thơm (mỹ phẩm); nước thơm.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; gel rửa tay khô để duyệt khuẩn; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chất tẩy uế; xà phòng diệt khuẩn; chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0436163**
(210) 4-2020-46518
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.11.2020

(531) 5.3.20; 26.4.4; 26.1.2; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) ĐỖ DUY THẾ (VN)
Số 82 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà các loại (trừ trà dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0436164**
(210) 4-2020-46539
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.11.2020

(531) 1.15.7; 26.4.2; A26.4.18; A1.1.12
(591) Đen, xám, trắng.
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh quy; kẹo; mứt kẹo; bánh kẹo các loại; kem lạnh.

---

(111) **4-0436165**
(210) 4-2020-46934
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mesorio

(151) 29.08.2022
(220) 11.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0436166**
(210) 4-2020-46940
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BGILAW
LAWYERS AND CONSULTANTS

(151) 29.08.2022
(220) 11.11.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BGI VÀ CỘNG SỰ (VN)
Phòng 408, tầng 4, tòa nhà DMC, 535 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn về Sở hữu trí tuệ, dịch vụ nghiên cứu pháp luật, dịch vụ tranh tụng, dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý, dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(111) **4-0436167**
(210) 4-2020-46948
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 11.11.2020

(531) 25.12.1; 26.1.1; 26.4.3; A5.5.20; 25.1.9; A25.1.10; 26.4.2; A5.5.21; 26.7.25
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt, hồng, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VƯƠNG KIM THÀNH (VN)
263B Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương thắp).

---

(111) **4-0436168**
(210) 4-2020-47020
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

idHAIR

(151) 29.08.2022
(220) 11.11.2020

(731) LEE YONGSEOK (KR)
Wi City Blooming Apartment #302-2602, Siksa dong, llsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tạo kiểu tóc; dịch vụ gội đầu (chăm sóc tóc); dịch vụ nhuộm tóc.

---

(111) **4-0436169**
(210) 4-2020-47042
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ENVILINK

(151) 29.08.2022
(220) 11.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASIN VIỆT NAM (VN)
Số 123, ngõ 460 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy đo lưu lượng điện tử (đồng hồ đo lưu lượng nước); hệ thống lấy mẫu nước tự động; bộ thu thập và truyền dữ liệu (thiết bị đo).

---

(111) **4-0436170**
(210) 4-2020-47051
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DANAPHA - VIVA

(151) 29.08.2022
(220) 11.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc); chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0436171**
(210) 4-2020-47078
(181) 12.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LITRACO

(151) 29.08.2022
(220) 12.11.2020

(731) NGUYỄN DANH BÌNH (VN)
Đội 8, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; tinh bột dùng cho thực phẩm; thạch trái cây (dạng bánh kẹo); bánh kẹo trái cây; bánh gạo.

---

(111) **4-0436172**
(210) 4-2020-47083
(181) 12.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CLAST

(151) 29.08.2022
(220) 12.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH WE-ONE VIỆT NAM (VN)
Số 45, ngõ 1295, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; véc ni; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng sơn.

---

(111) **4-0436173**
(210) 4-2020-47091
(181) 12.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VNT
VNT TECHNOLOGY

(151) 29.08.2022
(220) 12.11.2020

(531) 1.5.1; 1.15.23
(591) Đỏ, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VNT (VN)
Số 8 ngõ 42 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; dây cáp điện; thiết bị báo động; thiết bị ghi hình; loa, thẻ từ.

---

(111) **4-0436174**
(210) 4-2020-47099
(181) 12.11.2030
(300) 2020-112422 10.09.2020 JP
(450) 25.10.2022 415
(540)

IMEMBYR

(151) 29.08.2022
(220) 12.11.2020

(731) EISAI R&D MANAGEMENT CO. LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088 JAPAN
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0436175**
(210) 4-2020-40660
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FORABAZ

(151) 29.08.2022
(220) 02.10.2020

(731) ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
P.O. Box 60, Beer Sheva 8410001, Israel
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất trừ động vật gây hại; chất trừ sâu; chất diệt nấm và chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0436176**
(210) 4-2020-40670
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRUSLEN

(151) 29.08.2022
(220) 02.10.2020

(731) NBD HEALTHCARE CO., LTD. (TH)
898 Soi Nuanchan 56, Nuanchan, Buengkum, Bangkok 10230, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0436177**
(210) 4-2020-40673
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 02.10.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP SƠN THỊNH (VN)
Thôn Đông Thịnh, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh khảo; bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(111) **4-0436178**
(210) 4-2020-40681
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 02.10.2020

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM TIẾN (VN)
Đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ nổ phục vụ sản xuất nông nghiệp; máy nông cụ (gồm: máy cày, máy bừa, máy xới).

---

(111) **4-0436179**
(210) 4-2020-41549
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 08.10.2020

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; A26.11.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, da cam đậm, da cam nhạt.
(731) CAO ĐỨC KHOA (VN)
Số 11 Đồng Xuân, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0436180**
(210) 4-2020-41554
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DIAPEX

(151) 29.08.2022
(220) 08.10.2020

(731) NIBONG TEBAL PAPER MILL SDN. BHD. (MY)
No. 886, Jalan Bandar Baru, Sungai Kecil, 14300 Nibong Tebal, S.P.S., Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng một lần; tã lót bằng giấy dùng một lần; tã lót trẻ em; tã lót trẻ em (dùng một lần); quần tã trẻ em; quần tã trẻ em dùng một lần; khăn tã trẻ em (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót); miếng lót dùng một lần dùng cho bỉm trẻ em (tã lót); quần tập luyện dùng một lần (bỉm hoặc tã lót) của trẻ sơ sinh, trẻ tập đi hoặc trẻ em; bỉm làm từ xenluloza thấm hút được dùng cho trẻ em; khăn tã làm từ xenluloza đã được định hình dùng cho trẻ em; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0436181**
(210) 4-2020-41560
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AB
CASUAL

(151) 29.08.2022
(220) 08.10.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.3.1; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH HỒNG DIỆP (VN)
433 đường Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0436182**
(210) 4-2020-41561
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HS
CASUAL

(151) 29.08.2022
(220) 08.10.2020

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.4.18; 26.3.2
(731) HỘ KINH DOANH HỒNG DIỆP (VN)
433 đường Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0436183**
(210) 4-2020-41590
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 08.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.3.23
(731) DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI) Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490 Vaduz, Liechtenstein
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục]; tạp dề [trang phục]; quần trẻ em; dép đi trong nhà; quần áo dùng ở bãi biển; quần áo bơi; thắt lưng [trang phục]; yếm dãi không bằng giấy; giày cao cổ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; mũ lưỡi trai; áo váy; găng tay (trang phục); dải băng buộc đầu; mũ; áo vét [trang phục]; giày; trang phục dệt kim; giầy cao gót; quần áo ngủ; dép; áo pông-sô; ca vát; khăn quàng cổ; găng tay hở ngón; quần ống bó; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần đùi; váy; áo sơ mi; dây đeo quần; áo len dài tay; bộ quần áo; áo gilê; áo mưa; quần ngắn của đàn ông; quần áo lót; quần dài; đồ lót; áo thun ngắn tay; quần áo bó; khẩu trang; khăn choàng; áo pacca; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần lót của phụ nữ; quần đùi lót; áo khoác trùm đầu; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ tắm.

---

(111) **4-0436184**
(210) 4-2020-37411
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ELITEFLY

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) STANDARD CHARTERED PLC (GB) 1 Basinghall Avenue, London, EC2V 5DD
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ nghiệp vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng được cung cấp cho việc thanh toán hóa đơn qua điện thoại; dịch vụ tài chính, ngân hàng và tín dụng; dịch vụ quản lý tài khoản ngân hàng đồng thương hiệu; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thuê mua tài chính giá rẻ; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ chi tiêu, thẻ rút tiền mặt, thẻ séc bảo đảm, thẻ thanh toán và thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ ghi nợ đồng thương hiệu; dịch vụ thay thế thẻ và tiền mặt; dịch vụ phát hành mã tặng thưởng có giá trị liên quan đến cơ chế khuyến khích người dùng sử dụng thẻ tín dụng, thẻ chi tiêu, thẻ rút tiền mặt, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán, thẻ tài chính và thẻ mua hàng; dịch vụ phát hành mã tặng thưởng có giá trị liên quan đến cơ chế khuyến khích người dùng sử dụng thẻ tín dụng đồng thương hiệu và thực hiện giao dịch qua tài khoản ngân hàng đồng thương hiệu; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0436185**
(210) 4-2020-37412
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

STANDARD CHARTERED ELITEFLY

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) STANDARD CHARTERED PLC (GB)
1 Basinghall Avenue, London, EC2V 5DD
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ nghiệp vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng được cung cấp cho việc thanh toán hóa đơn qua điện thoại; dịch vụ tài chính, ngân hàng và tín dụng; dịch vụ quản lý tài khoản ngân hàng đồng thương hiệu; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thuê mua tài chính giá rẻ; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ chi tiêu, thẻ rút tiền mặt, thẻ séc bảo đảm, thẻ thanh toán và thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ ghi nợ đồng thương hiệu; dịch vụ thay thế thẻ và tiền mặt; dịch vụ phát hành mã tặng thưởng có giá trị liên quan đến cơ chế khuyến khích người dùng sử dụng thẻ tín dụng, thẻ chi tiêu, thẻ rút tiền mặt, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán, thẻ tài chính và thẻ mua hàng; dịch vụ phát hành mã tặng thưởng có giá trị liên quan đến cơ chế khuyến khích người dùng sử dụng thẻ tín dụng đồng thương hiệu và thực hiện giao dịch qua tài khoản ngân hàng đồng thương hiệu; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0436186**
(210) 4-2020-37413
(181) 14.09.2030
(300) 90081257 29.07.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

BIOPRIME

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) PROFILE PRODUCTS LLC (US)
750 Lake Cook Road, Suite 440, Buffalo Grove, Illinois 60089, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất chống đông vón và chất hỗ trợ tạo viên để sử dụng trong sản xuất thức ăn gia súc.

Nhóm 05: Chất bổ sung thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0436187**
(210) 4-2020-37414
(181) 14.09.2030
(300) 90081260 29.07.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

POWERGUARD

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) PROFILE PRODUCTS LLC (US)
750 Lake Cook Road, Suite 440, Buffalo Grove, Illinois 60089, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất chống đông vón và chất hỗ trợ tạo viên để sử dụng trong sản xuất thức ăn gia súc.

Nhóm 05: Chất bổ sung thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0436188**
(210) 4-2020-37415
(181) 14.09.2030
(300) 90081252 29.07.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

TERRASHIELD

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) PROFILE PRODUCTS LLC (US)
750 Lake Cook Road, Suite 440, Buffalo Grove, Illinois 60089, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất chống đông vón và chất hỗ trợ tạo viên để sử dụng trong sản xuất thức ăn gia súc.

Nhóm 05: Chất bổ sung thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0436189**
(210) 4-2020-37425
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIBEE

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI KIM LONG PHÁT (VN)
Số 68, ngõ 678 La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được (bỉm).

---

(111) **4-0436190**
(210) 4-2020-37432
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

松崎
SONGQI

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.1.1
(731) FOSHAN LIFA HARDWARE TOOLS CO., LTD. (CN)
No. 5, 7, 11, 5th Road, D District, Chengbei Comprehensive Wholesale Market, Chancheng District, Foshan City China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; đá mài [dụng cụ cầm tay]; đá mài; đĩa mài bằng đá nhám; công cụ để mài lưỡi cắt.

---

(111) **4-0436191**
(210) 4-2020-37437
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Healthcare Solution
CONDITION

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) HK INNO.N CORPORATION (KR)
6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-Gu, Seoul 04551, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin hỗ trợ sức khỏe của phụ nữ; thực phẩm giúp xương chắc khỏe có bản chất là chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin cho trẻ em; đồ uống có chứa vi khuẩn sinh axit lactic dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung tăng cường chức năng gan có bản chất là chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống có bản chất là chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế giúp giảm cảm giác nôn nao, khó chịu sau khi sử dụng đồ uống có nồng độ cồn cao; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ nhỏ; đồ uống y tế; chất bổ sung dinh dưỡng chứa lutein dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng chứa kế sữa dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng chứa collagen dùng cho mục đích y tế; kế sữa dùng cho mục đích dược phẩm, cụ thể là chiết xuất của cây kế sữa dùng cho mục đích dược phẩm; collagen dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng giúp giảm cảm giác nôn nao, khó chịu sau khi sử dụng đồ uống có nồng độ cồn cao; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất dạng thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung hỗ trợ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe.

---

(111) **4-0436192**
(210) 4-2020-37440
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Healthcare Solution
CONDITION

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) HK INNO.N CORPORATION (KR)
6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-Gu, Seoul 04551, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn hương vitamin; đồ uống bổ sung dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống hỗ trợ sức khỏe có thành phần chính là ngũ cốc và bổ sung vitamin, khoáng chất, protein, canxi, chất xơ, không phải là chất thay thế sữa và không dùng cho mục đích y tế; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống hỗ trợ sức khỏe giúp giảm cảm giác nôn nao, khó chịu sau khi sử dụng đồ uống có nồng độ cồn cao, không dùng cho mục đích y tế; nước khoáng có ga; đồ uống từ nước ép trái cây, không cồn; đồ uống tăng lực, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống tăng lực bổ sung kế sữa, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống thể thao bổ sung kế sữa, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống thể thao giàu protein, không cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn bổ sung collagen, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn bổ sung chiết xuất cây kế sữa, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn bổ sung lutein, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn từ chiết xuất thực vật; nước ép rau củ thảo mộc chứa chiết xuất nhân sâm, không dùng cho mục đích y tế; bột nhân sâm dùng pha chế đồ uống, không dùng cho mục đích y tế; chiết xuất nhân sâm dùng pha chế đồ uống, không dùng cho mục đích y tế; si rô và chế phẩm không cồn khác dùng pha chế đồ uống; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0436193**
(210) 4-2020-37449
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HUILE TOYS

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH DÀNH CHO BÉ YÊU (VN)
Số nhà 3, tổ 2 Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi bằng gỗ; mô hình đồ chơi; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; bể bơi [đồ chơi]; nhà chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0436194**
(210) 4-2020-37450
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DÀNH CHO BÉ YÊU (VN)
Số nhà 3, tổ 2 Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn cho bé (dao, dĩa, thìa); dao ăn, dĩa và thìa cho em bé; dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo; nĩa ăn.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; kẹp dùng cho núm vú giả; vòng kích thích mọc răng cho trẻ.

Nhóm 11: Thiết bị hâm nóng bình sữa chạy bằng điện; thiết bị hâm nóng thức ăn cho trẻ em chạy bằng điện; máy tiệt trùng bình sữa bằng hơi nước (chạy điện); thiết bị khử trùng dùng điện cho núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị khử trùng bằng hơi nước, dùng điện (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 20: Đồ đạc cho trẻ em (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nôi cho trẻ em; ghế tắm dùng cho em bé; khung tập đi cho trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em; đệm cho cũi đẩy của trẻ em.

Nhóm 21: Thiết bị hâm nóng bình sữa không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ bát đĩa; khay đựng thức ăn cho bé; cốc tập uống cho trẻ em; bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé.

---

(111) **4-0436195**
(210) 4-2020-37459
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOM BLU

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) NGUYỄN VIỆT TUYỂN (VN)
Xã Thành Công, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0436196**
(210) 4-2020-37461
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Les Petites Mains

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỜI TRANG XUÂN LỘC (VN)
115/1/71 Nguyên Hồng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0436197**
(210) 4-2020-37462
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Farm Solutions

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.13.1; 1.15.23; 25.5.25; 1.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH FARM SOLUTIONS (VN)
Tầng 4 & 5, toà nhà M-Building, lô C7B-02A, khu A, số 9 đường số 8, khu đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

---

(111) **4-0436198**
(210) 4-2020-37467
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Olee Sleep

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(731) GRANTEC (XIAMEN) CO., LTD. (CN)
Unit 1401, No.1 Chengyi North Street, Software Park III, Xiamen City, Fujian Province, People's Republic of China (Postal Code: 361000)
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; ghế trường kỷ; ghế xếp; khung ảnh; tre; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; nệm; gối; tấm đệm để ngủ.

---

(111) **4-0436199**
(210) 4-2020-37469
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DNA (VN)
Số 25 ngõ 6 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; trà thảo dược; dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436200**
(210) 4-2020-37470
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DNA (VN)
Số 25 ngõ 6 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm cục đã bảo quản; rau, củ đóng hộp; tỏi đã được bảo quản; củ hành đã được bảo quản; rau đã được bảo quản.

---

(111) **4-0436201**
(210) 4-2020-37473
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LUẬT DOANH CHÍNH (VN)
29/3 đường số 36, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thông tin thương mại; quảng cáo; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý và tư vấn pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng.

---

(111) **4-0436202**
(210) 4-2020-37482
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HAVIAS

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HAVIAS (VN)
136-B10 Phổ Quang, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; balô; bao/túi/bị/xắc; ví bỏ túi; ví tiền; túi du lịch.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; áo váy; dép; áo sơ mi; giày.

---

(111) **4-0436203**
(210) 4-2020-37493
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HALYNCO

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN HÀ (VN)
401A, khóm Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân, cụ thể là tất (vớ).

---

(111) **4-0436204**
(210) 4-2020-37500
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TATSU

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP PHÚ LỘC (VN)
Số 574, tổ 46, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc dành cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); kéo cắt tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kẹp là thẳng tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng.

---

(111) **4-0436205**
(210) 4-2020-37503
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.5.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIÊN VÂN GROUP (VN)
L3/393/3/2, KP. Tân Lập, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; nước ngọt; đồ uống không có cồn; nước [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước chanh.

---

(111) **4-0436206**
(210) 4-2020-37505
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.7.25; A25.7.8; 1.5.1; 26.15.1
(591) Vàng đồng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV LX SPA (VN)
Tổ 16, đường Trần Phú, ấp Bến Cam, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0436207**
(210) 4-2020-37516
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHYLOX

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(731) OIL-DRI CORPORATION OF AMERICA (US)
410 N. Michigan Avenue, Chicago, Illinois 60611, U.S.A.
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất phụ gia không chứa thuốc cho thức ăn gia súc để sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0436208**
(210) 4-2020-37529
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIETMANI

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TAY MÁY VIỆT NAM (VN)
Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; thiết bị nâng; máy nén khí; động cơ khí nén; bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 35: Mua bán: máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển], cần trục [thiết bị nâng và nhấc], thiết bị nâng, máy nén khí, động cơ khí nén, bộ điều khiển thủy lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0436209**
(210) 4-2020-37536
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(531) 5.7.21; A5.7.22; 5.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, nâu, vàng kem, trắng, nâu đất.
(731) HỘ KINH DOANH VỰA TRÁI CÂY ÚT HOÀNG (VN)
Số 222/83 ấp Thanh Trung, xã Hưng Khánh Trung B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán sầu riêng, trái cây.

---

(111) **4-0436210**
(210) 4-2020-37537
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15; A5.11.13
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẾN QUÊ VIỆT (VN)
98/5C, Trương Vĩnh Ký, ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán mắm các loại.

---

(111) **4-0436211**
(210) 4-2020-37541
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

From Computer To Portafilter

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(731) NGUYỄN THỊ THÙY TRANG (VN)
56/38/2D Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán trà (chè), cà phê, ca cao; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; quảng cáo; truyền thông cho doanh nghiệp; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0436212**
(210) 4-2020-37552
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.2.7; 5.3.20
(591) Cam, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ LIÊN KHƯƠNG (VN)
Số 36 Lê Thị Hồng Gấm, tổ 30, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán: rau tươi, củ tươi, quả tươi, hoa tươi, rau củ quả đã chế biến.

---

(111) **4-0436213**
(210) 4-2020-37556
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG PHÁT (VN)
304 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; thanh nhôm định hình.

Nhóm 35: Mua bán: tay nắm cửa, bản lề, chốt cửa, ốc vít, thanh nhôm, mô tơ cửa cuốn.

---

(111) **4-0436214**
(210) 4-2020-37559
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NUTRI MIỀN NAM (VN)
Tầng 2, chung cư Kim Tâm Hải, 27 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0436215**
(210) 4-2020-37575
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(531) A26.11.12; 26.1.1; 26.1.6; A26.11.13; 26.13.25
(731) SAUCONY, INC. (US)
500 Totten Pond Road, Waltham, Massachusetts 02451, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0436216**
(210) 4-2020-30334
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

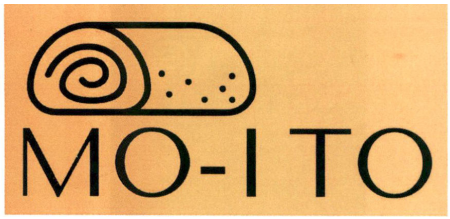

(151) 29.08.2022
(220) 31.07.2020

(531) 8.1.6; A8.1.16; 8.1.25
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN NGỌC THAO (VN)
148/15 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh làm từ bột.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tiệm bánh; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0436217**
(210) 4-2020-30171
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 30.07.2020

(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24; A1.1.10
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) LƯU CẨM THƠM (VN)
343/15/23 Huỳnh Tấn phát, tổ 14, KP6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ (nón); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0436218**
(210) 4-2017-25795
(181) 16.08.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 16.08.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.11.12; A26.4.6; 24.9.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ẾCH XANH (VN)
58/6 Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Ếch đã được chế biến thành chà bông để tiêu dùng hoặc bảo quản.

---

(111) **4-0436219**
(210) 4-2020-30369
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 31.07.2020

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 25.12.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA KHANH (VN)
Số 15A Cao Bá Quát, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các mặt hàng: thiết bị bếp công nghiệp (cụ thể: bàn đông, bàn lạnh salad, bàn mát, bàn pizza, bàn salad - sandwich, bàn salad, bếp, lò nướng, lò quay, máy thái thịt, quầy lạnh, tủ đông mát, tủ khử trùng dao, thớt, tủ khử trùng khay ăn, tủ khử trùng ly, chén, đĩa, tủ nấu cơm), nội thất: giường, tủ, gương, bàn, ghế, kệ, cầu thang, đèn trang trí, tấm ốp, thiết bị quầy bar, thiết bị dụng cụ nhà hàng - khách sạn cụ thể: dụng cụ bếp (chi tiết: nồi, chảo, chén, ly, dĩa, dao, muỗng, nĩa, vá, xẻng xào, xe đẩy buffet, xửng hấp, rổ, rây bột, khay, bếp, bếp chiên, cây lăn bột, cây xiên thực phẩm, cây móc đá, búa đập thịt, cây đánh trứng, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy khử trùng dao, máy làm bánh, máy xay sinh tố, móc treo thực phẩm, mài dao, chày đục đá, chổi chùi chảo, đế bánh thủy tinh đa dụng, đèn giữ nóng, đồ vắt nước cam, gàu rót sốt, giá để thớt, hộp thủy tinh, hũ thủy tinh, kẹp gắp, khay nhựa, khay thủy tinh, kệ nóng lạnh tích hợp sẵn, khay nướng, khuôn bánh, lò nướng), dụng cụ pha chế (chi tiết: bình chứa rượu, bình đun tefal, bình giữ nhiệt hiển thị nhiệt độ, bình làm kem tươi, bình nước nóng lạnh, bình nước thủy tinh, bình xịt kem tươi, ca đánh sữa, cân điện tử trừ bì, chai thủy tinh, chân - xô, chày, chén, cốc, cối máy đảo trà, cối máy xay, dụng cụ khui hộp, dụng cụ khui rượu, dụng cụ lượt đá, dụng cụ múc kem, dụng cụ tạo bọt, dụng cụ vắt, dụng cụ xúc đá, hộp chống ồn máy xay, tamper, thảm quầy bar, thố ướp rượu, vòi rót rượu, trục socket máy xay, nồi nấu trân châu, nồi ủ trân châu, sốt, siro), dụng cụ làm bánh (chi tiết: dao cắt bánh, dao cắt bột, dụng cụ cắt bột, đầu nặn kem, đế bánh, đồ chụp, khuôn làm bánh, lò nướng bánh, máy cán bột, máy chia bột, máy làm bánh, máy trộn bột, tủ ủ bột, tủ trưng bày sản phẩm bánh), dụng cụ thiết bị

nhà hàng (chi tiết: bàn đèn giữ nóng thịt nướng, bàn hâm nóng thức ăn, bảng điện nồi hâm buffet, bếp từ, biển đặt bàn, bình đựng nước ép trái cây, bình hoa, tủ trưng bày sushi, quầy trưng bày và giữ nhiệt thức ăn, thẻ rung tự phục vụ, quầy phục vụ khu vực nhà hàng, quầy pha chế trà sữa, nồi lẩu, nồi hâm soup, mobile buffet, máy rửa chén, máy dán miệng ly), dụng cụ thiết bị tiền sảnh (chi tiết: bảng cảnh báo, bảng thông tin, bục phát biểu, cột phân cách, đồ đựng nến, gạt tàn, kệ để ô dù, kệ trưng bày tạp chí, khay gỗ đựng kẹo mứt, lưới khoanh vùng hành lý, thùng rác trang trí sảnh hành lang, xe đẩy hành lý), dụng cụ thiết bị buồng phòng (chi tiết: bộ đồ dùng phòng tắm, hộp khăn giấy, kệ để hành lý, kệ treo quần áo, két sắt, minibar, xe dọn hàng vải, xe đẩy buồng phòng, xe đẩy phục vụ phòng), dụng cụ thiết bị vệ sinh (chi tiết: caddy dụng cụ, cây chà sàn, cây đẩy nước, cây lau, dao cạo sàn, dao gạt kính, ky hốt rác, máy chà sàn, máy giặt sofa, máy giặt thảm, máy hút bụi, máy thổi thảm sàn, thùng rác công nghiệp, xe lau sàn).

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo hành, sửa chữa: thiết bị bếp công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị quầy bar.

---

(111) **4-0436220**
(210) 4-2020-37581
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.3.23; 26.3.4; 6.1.2
(591) Tím, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY KIM DUNG (VN)
F1/12 D4 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ (nón); thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0436221**
(210) 4-2020-48599
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

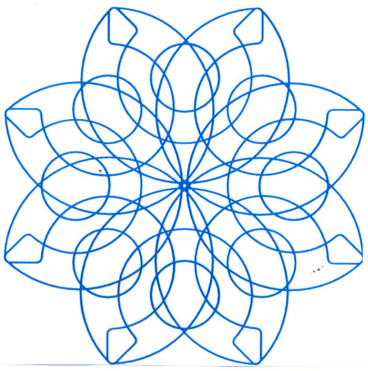

(151) 29.08.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng xì gà; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0436222**
(210) 4-2020-43982
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) A26.11.8; A26.4.6; A26.11.9; A1.1.10
(591) Xanh lá, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH GIÁM ĐỊNH TSI (VN)
Số 1-A8, TT Học Viện Thanh Thiếu Niên Việt Nam, ngõ 33 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế; trang phục bảo hộ dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0436223**
(210) 4-2020-43981
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) A18.5.6; 21.1.16
(591) Trắng, hồng, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ILABY VIỆT NAM (VN)
Số 30-32 ngõ 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; thắt lưng (trang phục); khăn quàng (trang phục); nón (mũ); vớ (tất).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm cụ thể là: quần áo, giầy dép, thắt lưng (trang phục), khăn quàng (trang phục), ba lô, túi xách, quần áo trẻ em, tã lót sơ sinh (quần áo), nón (mũ), vớ (tất), phụ kiện thời trang; túi du lịch, đồ trang trí tóc, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, đồ chơi, mô hình đồ chơi, văn phòng phẩm, xe đẩy trẻ em, địu trẻ em, cũi trẻ em, ghế cao cho trẻ em, giường của trẻ em, quần tã trẻ em, đồ đạc dành cho trẻ em, thực phẩm cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

(111) **4-0436224**
(210) 4-2020-43977
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SCHOOLER

(151) 29.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) 3.7.5; 3.7.19; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SUN ASTERISK VIỆT NAM (VN)
T13 Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6 khu ĐTM Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phần mềm dùng cho máy vi tính và điện thoại thông minh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục đào tạo.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; bảo dưỡng phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0436225**
(210) 4-2020-43967
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NGHĨA KLẤY
Since 2013

(151) 29.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) A11.3.7; 3.7.6; 26.1.1; A3.7.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) VÕ TRỌNG NGHĨA (VN)
152/31/5 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436226**
(210) 4-2020-43964
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) 26.4.10; 26.4.2; A26.4.18; 26.7.25
(591) Ghi xám, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANG MÁY DRAGON (VN)
Số 55/3 đại lộ Bình Dương, khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

Nhóm 11: Lò hơi; lò đốt.

---

(111) **4-0436227**
(210) 4-2020-43954
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.2.7; 25.1.6; 3.7.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NEST PRO PLUS (VN)
362/87 đường HT 13, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến (chè yến, súp yến).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); đồ uống tăng lực; đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xiro và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào chế biến, cà phê, chè (trà), ca cao, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0436228**
(210) 4-2020-43949
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHÚC THỊNH

(151) 29.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN PHÚC THỊNH (VN)
105 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Thu tiền cho thuê nhà và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0436229**
(210) 4-2020-43904
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRAN ANH GROUP
NƠI CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP HƠN

(151) 29.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) 26.5.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRẦN ANH LONG AN (VN)
ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là mua bán bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0436230**
(210) 4-2020-43899
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CAFE Tote

(151) 29.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.3.23; 26.1.1
(731) ĐỖ TRÀ MI (VN)
97 Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436231**
(210) 4-2020-43887
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ACORID

(151) 29.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) 24.17.5
(731) SHENZHEN ACORID COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 401-405, Building 9, Fuhai Industrial Zone, Fuhai Street, Baoan District, Shenzhen, CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Công tắc mạng máy tính; bộ chuyển mạch Ethernet; thiết bị lắp đặt cho mạng truyền thông dữ liệu; thiết bị định tuyến không dây; phần cứng mạng máy vi tính; bộ chuyển đổi nguồn.

---

(111) **4-0436232**
(210) 4-2020-43693
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

M-SITACURE

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN CẦU EVERGREEN (VN)
Số 70, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0436233**
(210) 4-2020-43692
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIDACME

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN CẦU EVERGREEN (VN)
Số 70, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0436234**
(210) 4-2020-43683
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 15.7.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NHẬT HOA (VN)
61/5 Thuận Kiều, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0436235**
(210) 4-2020-43682
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(531) 20.7.1; 25.1.6
(591) Trắng, tím, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NHẬT HOA (VN)
61/5 Thuận Kiều, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0436236**
(210) 4-2020-43656
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KNIGHT CROWN

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ACE CROWN VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Swin Tower, 152-152A Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Chỉ may; sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt; chỉ và sợi chun dùng trong ngành dệt.

---

(111) **4-0436237**
(210) 4-2020-43653
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TAKASAMA

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA SÂM (VN)
174/10D Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: đá cắt, đá mài, cờ lê, mỏ lết, kéo.

---

(111) **4-0436238**
(210) 4-2020-43613
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SƠN THUẬN
NÂNG TẦM NÔNG SẢN VIỆT

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.27; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.2
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu.
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0436239**
(210) 4-2020-43596
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Natimex

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(531) A26.4.18; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỨC TOÀN (VN)
Lô DM2-25, điểm tiểu thủ công nghiệp làng nghề Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn trang trí; sơn lót; sơn phủ; sơn bóng; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0436240**
(210) 4-2020-43594
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LUZOPEC

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỨC TOÀN (VN)
Lô DM2-25, điểm tiểu thủ công nghiệp làng nghề Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn trang trí; sơn lót; sơn phủ; sơn bóng; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0436241**
(210) 4-2020-43586
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JCOVDEN

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey Usa 08933
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Vacxin.

---

(111) **4-0436242**
(210) 4-2020-43562
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.3.1; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, trắng, nâu.
(731) HUỲNH THỊ YẾN NHUNG (VN)
Ấp Long Khánh, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 29: Nem nướng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0436243**
(210) 4-2020-43554
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Be1ne

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NHẬT LINH (VN)
Số 52 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: cháo, cháo ăn liền, cháo dinh dưỡng, gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm làm từ ngũ cốc, bột đậu các loại, bột cho trẻ em, bột cháo, bột ngũ cốc, thực phẩm cho em bé, sữa bột cho trẻ em, mì ăn liền, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, sà phê, chè, ca cao, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), gia vị, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; cửa hàng cháo, quán cháo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; cửa hàng bán các thức ăn nhanh.

---

(111) **4-0436244**
(210) 4-2020-43553
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIMED - HANMI

(151) 29.08.2022
(220) 22.10.2020

(531) 26.15.15; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2
(731) ĐỒNG QUANG VINH (VN)
Xóm 11, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0436245**
(210) 4-2020-43519
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ContainerLimit

(151) 29.08.2022
(220) 21.10.2020

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.3.23
(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Thôn Lương Quán, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0436246**
(210) 4-2020-43493
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Saladista
Be Full - Be Fresh

(151) 29.08.2022
(220) 21.10.2020

(531) A8.5.15; 1.15.24; A5.3.13; A5.3.15; A5.3.14
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RC - VIỆT NAM (VN)
70/1 đường 61, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; quán giải khát thức ăn nhanh; dịch vụ phục vụ đồ uống, thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436247**
(210) 4-2020-43492
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 21.10.2020

(531) 24.9.1; A26.4.6; 26.4.7; 8.7.5
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, đỏ cam, vàng, vàng nâu nhạt, nâu nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Sa tế (gia vị).

---

(111) **4-0436248**
(210) 4-2020-43491
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 21.10.2020

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; 5.5.16
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, hồng, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KHÔ CÁ SẶT RẰN HÙNG HỒNG (VN)
3148/PĐ, ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Cá khô (khô cá); cá muối; thủy hải sản sơ chế và bảo quản; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản sấy khô.

Nhóm 35: Mua bán: cá khô (khô cá), cá muối, thủy hải sản sơ chế và bảo quản, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản sấy khô, thủy hải sản tươi sống.

---

(111) **4-0436249**
(210) 4-2020-43469
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PNSolar

(151) 29.08.2022
(220) 21.10.2020

(731) NINGBO PNTECH NEW ENERGY CO., LTD. (CN)
Wanhua Village, Hengjie Town, Haishu District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây nhận dạng cho dây điện; dây cáp điện; dây điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đầu nối cho dây điện; đầu nối dây [điện].

---

(111) **4-0436250**
(210) 4-2020-43426
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 21.10.2020

(531) 21.3.21; 26.1.1; 26.1.5; A1.1.2; A1.1.10; A11.3.3; 16.3.17
(731) TERA FOOD & BEVERAGE COMPANY LIMITED. (TH)
No.555, MU 5, Pong Daeng Sub-district, Kham Thale So District, Nakhon Ratchasima Province, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả không chứa cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0436251**
(210) 4-2020-41824
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 12.10.2020

(531) 26.5.1; 1.15.3
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ ĐIỆN THĂNG LONG (VN)
Lô 21, cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; rầm kim loại dùng trong xây dựng; khung kim loại dùng cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại; nhà tiền chế (bộ lắp ghép) bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị, vật tư linh kiện phục vụ cho ngành cơ khí, ngành điện dân dụng, điện công nghiệp cụ thể là các loại máy hàn, máy cắt tôn, máy nén khí, máy phát điện, súng sơn, cẩu trục, máy móc, thiết bị, vật tư linh kiện phục vụ cho ngành điện tử, điện lạnh, thiết bị văn phòng; mua bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Xây lắp các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình điện đến 35 kv; xây lắp các công trình kết cấu nhà xưởng, kết cấu xây dựng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; rèn dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại; sản xuất các cấu kiện kim loại theo yêu cầu từ người khác/theo đơn đặt hàng của người khác; sản xuất sắt, thép, gang theo yêu cầu từ người khác/theo đơn đặt hàng của người khác; chế biến khoáng sản.

---

(111) **4-0436252**
(210) 4-2020-41689
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

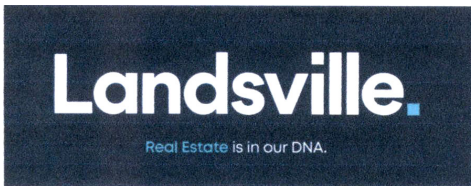

(151) 29.08.2022
(220) 09.10.2020

(531) 26.4.1
(591) Xanh than, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LANDSVILLE (VN)
527 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0436253**
(210) 4-2020-41673
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.10.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3; A26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
Số 209 đường Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: tấm lát sàn, sàn gỗ, tấm ván sàn, gỗ dán, gỗ xẻ, gỗ ván sàn (tất cả các sản phẩm trên đều không bằng kim loại).

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; quan hệ công chúng và thăm dò dư luận; mua bán và xuất nhập khẩu các vật liệu xây dựng phi kim loại: tấm lát sàn, sàn gỗ, tấm ván sàn, gỗ dán, gỗ xẻ, gỗ ván sàn; mua bán đồ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, gương, khung ảnh; mua bán tấm phủ sàn bằng vinyl.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt sàn gỗ công nghiệp và dân dụng; thi công trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 40: Gia công gỗ; gia công đồ nội thất bằng gỗ theo đơn đặt hàng; gia công sàn gỗ theo đơn đặt hàng.

Nhóm 42: Tư vấn và thiết kế đồ nội thất; tư vấn và thiết kế sàn gỗ; thiết kế bản vẽ kiến trúc; thiết kế trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0436254**
(210) 4-2020-41672
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

dreamfloor

(151) 29.08.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
Số 209 đường Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: tấm lát sàn, sàn gỗ, tấm ván sàn, gỗ dán, gỗ xẻ, gỗ ván sàn (tất cả các sản phẩm trên đều không bằng kim loại).

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; quan hệ công chúng và thăm dò dư luận; mua bán và xuất nhập khẩu các vật liệu xây dựng phi kim loại: tấm lát sàn, sàn gỗ, tấm ván sàn, gỗ dán, gỗ xẻ, gỗ ván sàn; mua bán đồ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, gương, khung ảnh.

---

(111) **4-0436255**
(210) 4-2020-41661
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Davena

(151) 29.08.2022
(220) 09.10.2020

(731) LAN FENG MEI (CN)
102, Building 42, Vanke 1 Songshan Lake, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; thị kính; kính áp tròng; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví tiền; túi du lịch; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo may sẵn; đồ đi ở chân; giày; khăn quàng cổ; mũ trùm đầu [trang phục].

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán: kính đeo mắt, kính râm, gọng kính đeo mắt, thị kính, kính áp tròng, kính đeo mắt thông minh, túi xách tay, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ví tiền, túi du lịch, dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc, quần, áo, đồ đi ở chân, giày, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu (trang phục).

---

(111) **4-0436256**
(210) 4-2020-41662
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.10.2020

(731) XU BO (CN)
102, Building 42, Vanke 1 Songshan Lake, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; thị kính; kính áp tròng; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai (đồ trang sức).

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví tiền; túi du lịch; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo may sẵn; đồ đi ở chân; giày; khăn quàng cổ; mũ trùm đầu [trang phục].

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán: kính đeo mắt, kính râm, gọng kính đeo mắt, thị kính, kính áp tròng, kính đeo mắt thông minh, túi xách tay, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ví tiền, túi du lịch, dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc, quần, áo, đồ đi ở chân, giày, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu (trang phục), đồng hồ [đồ trang sức], vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], hoa tai (đồ trang sức).

---

(111) **4-0436257**
(210) 4-2020-41635
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OTIMOMEN

(151) 29.08.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436258**
(210) 4-2020-41629
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.10.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BABIES (VN)
Tầng 6, tòa nhà AZ Lâm Viên, số 107 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là: ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, địu em bé, thiết bị hâm nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), đồ dùng gia đình (như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn), quần, áo trẻ em, đồ chơi, bỉm, tã, sữa.

---

(111) **4-0436259**
(210) 4-2020-41624
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.10.2020

(531) 4.5.1; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH AN VĂN CHẤN (VN)
Thôn Bu Thấp, xã Suối Bu, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; gia vị; quế [gia vị]; hoa hồi [gia vị]; bột gừng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chè, cà phê, gia vị, quế [gia vị], hoa hồi [gia vị], bột gừng.

---

(111) **4-0436260**
(210) 4-2020-41623
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.10.2020

(531) A9.7.19; A11.1.2; A11.1.4; A11.1.5; 18.3.2; 18.3.23; 15.7.7; 26.1.1; 18.3.21
(591) Nâu đồng, bạc, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP HẢI PHÒNG (VN)
Số 120 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436261**
(210) 4-2020-41606
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LINH PHƯƠNG

(151) 29.08.2022
(220) 09.10.2020

(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG CÔNG TRƯỜNG (VN)
Thôn Quý Linh, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa dẻo dùng để dẫn nước.

Nhóm 35: Mua bán ống nhựa dẻo dùng để dẫn nước.

---

(111) **4-0436262**
(210) 4-2020-41602
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MONMAY

(151) 29.08.2022
(220) 08.10.2020

(531) A26.11.8
(731) NGUYỄN VĂN THỊNH (VN)
Khu 6, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; váy; áo vests [trang phục]; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; quần dài.

---

(111) **4-0436263**
(210) 4-2020-41601
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Tradoking

(151) 29.08.2022
(220) 08.10.2020

(531) 24.15.2; A24.15.13; 1.15.23; 24.9.1
(731) KIM VĂN TÚ (VN)
Cụm 7, xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch; vận tải bằng tàu thuyền; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0436264**
(210) 4-2020-41599
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KWIKPEN

(151) 29.08.2022
(220) 08.10.2020

(731) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị bệnh tiểu đường dùng trong thiết bị phân phối dùng một lần.

---

(111) **4-0436265**
(210) 4-2020-41594
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 08.10.2020

(531) 2.1.1
(591) Vàng, xanh dương đậm, đỏ, hồng, be, trắng, đen.
(731) THE QUAKER OATS COMPANY (US)
555 West Monroe Street, Chicago, Illinois 60661, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ (snack foods) chủ yếu gồm hạt ngũ cốc; bánh snack dạng thanh, thỏi (snack bars) chứa hỗn hợp hạt ngũ cốc, quả hạch và trái cây khô [bánh kẹo]; nước mật đường dùng trong bữa ăn; đồ ăn nhuyễn làm từ ngũ cốc xay mịn (farina); hạt ngũ cốc đã được chế biến; bánh bích quy; bánh quy giòn; bánh snack dạng thanh, thỏi (snack bars) trên cơ sở yến mạch nghiền được bổ sung các thành phần khác; đồ ăn nhẹ (snack) từ gạo; hỗn hợp chế biến sẵn để làm bánh nướng; sản phẩm đông lạnh, cụ thể là bánh quế, bánh

kếp, bánh mỳ chiên trứng sữa kiểu Pháp (French toast); thức ăn đã chế biến sẵn chủ yếu gồm yến mạch, cháo ngũ cốc, ngũ cốc, ngô, gạo, hạt ngũ cốc.

---

(111) **4-0436266**
(210) 4-2019-33888
(181) 30.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 30.08.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 3.7.17
(731) TWENTIETH CENTURY FOX FILM CORPORATION (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Sổ ghi địa chỉ; niên giám; sổ ghi lịch hẹn; bản in mỹ thuật; bộ dụng cụ vẽ mỹ thuật và thủ công; sổ ký tên; sách dành cho trẻ em; bút bi; thẻ bóng chày làm từ giấy hoặc bìa cứng; bìa cặp để kẹp tài liệu; vật dụng chặn giữ sách; vật dụng đánh dấu trang sách; sách; hình dán cho tấm cản của xe ô tô; lịch; mẩu truyện tranh hoạt hình ngắn; thiệp mừng giáng sinh; phấn viết; bảng viết phấn; sách có nội dung tương tác (activity book) dành cho trẻ em; tấm lót bình, cốc bằng giấy; tập anbum để bộ sưu tập xu; sách tô màu; trang tô màu; bút chì màu; truyện tranh; mẩu truyện tranh ngắn; tập phiếu giảm giá; bút sáp màu; đề can; vật trang trí bằng giấy đặt ở chính giữa bàn; quyển nhật ký; thước kẻ để vẽ; bảng viết có thể xóa khô; phong bì (văn phòng phẩm); vật dụng tẩy, xóa; tạp chí; bản đồ; vật dụng/bút đánh dấu; tập giấy ghi chép; đất sét để nặn; bản tin; báo chí; giấy ghi nhớ; vở viết/sổ tay; giấy của sổ tay; bức tranh vẽ; cờ bằng giấy; đồ trang trí bằng giấy cho bánh ngọt; đồ trang trí bằng giấy cho bữa tiệc; khăn ăn bằng giấy; túi giấy dùng cho các buổi tiệc; vật dụng chặn giấy; nơ bọc quà bằng giấy; giấy bọc quà; cờ tam giác để trang trí bằng giấy; tấm lót bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; túi bằng chất dẻo cho các buổi tiệc; ống cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì; túi và hộp đựng bút và bút chì; bút (đồ dùng văn phòng); tạp chí phát hành định kỳ; tập album ảnh; ảnh chụp (được in); bản in tranh ảnh; sách tranh ảnh; vật liệu bằng chất dẻo để đóng gói (không nằm trong các nhóm khác); tranh, ảnh chân dung; bưu thiếp; tấm áp phích; giải thưởng được in sẵn; giấy chứng nhận được in sẵn; giấy mời được in sẵn; thực đơn được in sẵn; xuất bản phẩm; sách công thức nấu ăn; con dấu bằng cao su (văn phòng phẩm); túi đựng bánh săn-uých; thẻ ghi điểm; tập anbum để bộ sưu tập tem; văn phòng phẩm; vật dụng dập ghim; giấy dính (văn phòng phẩm); thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; giấy viết; vật dụng dùng để viết; cái mở thư; hình xăm dán tạm thời.

Nhóm 18: Túi thể thao đa dụng; túi đựng đồ vận động; địu em bé đeo sau lưng; ba-lô; túi đựng đồ đi biển; túi đựng sách; ví đựng thẻ điện thoại; ví đựng tiền lẻ; ví đựng tiền xu; túi đựng tã lót; túi đựng bằng vải len thô; túi đeo hông; túi đựng đồ tập gym; túi xách; ba lô làm bằng vải thô; bao để móc chìa khóa; túi hành lý; thẻ hành lý; túi đựng đồ du lịch ngắn ngày; túi cầm tay cho phụ nữ; túi đeo vai; túi mua hàng; túi tote (túi xách loại lớn); ô; túi đeo ở thắt lưng; ví tiền.

Nhóm 25: Tạp dề (trang phục); giày thể thao; khăn rằn; mũ lưỡi trai bóng chày; áo choàng để đi biển; đồ mặc đi biển; thắt lưng (trang phục); yếm dãi không bằng giấy; áo bơi hai mảnh (bikini); áo khoác dạng vest; giày cao cổ; nơ bướm (trang phục); áo lót phụ nữ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); trang phục mặc ngoài quần khi cưỡi ngựa; yếm dãi bằng vải; áo choàng ngoài; áo váy; mũ che tai [trang phục]; đồ đi chân; găng tay (trang phục); áo chơi

gôn; trang phục hóa trang Halloween; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu; trang phục dệt kim; đồ mặc dành cho trẻ sơ sinh; áo vét (trang phục); quần bò; áo nịt len (trang phục); khăn vuông dùng để quàng cổ hoặc đội đầu; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; vật giữ ấm chân; bao tay (trang phục); ca vát; áo ngủ dài đến đầu gối; váy ngủ của phụ nữ; quần yếm; quần áo ngủ; quần dài; quần tất; áo thun có cổ; áo pông-sô; quần áo mưa; áo choàng tắm; dép quai hậu; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; váy; quần soóc; quần dài kiểu âu; dép đi trong nhà; đồ mặc đi ngủ; tất ngắn cổ; tất cao cổ; áo len dài tay; quần nỉ; áo nỉ; quần áo bơi; áo ba lỗ; quần áo bó; áo thun ngắn tay; quần áo lót; áo gi-lê; cổ tay áo (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi hành động; tượng nhỏ hình nhân vật; trò chơi cờ bàn (board game); trò chơi bài; đồ chơi tích hợp nhiều hoạt động dành cho trẻ em; bộ dụng cụ chơi cầu lông; bóng bay; quả bóng rổ; đồ chơi trong bồn tắm; gậy bóng chày; quả bóng chày; quả bóng chơi trên bãi biển; búp bê vải được nhồi hạt bên trong; búp bê lắc lư; quả bóng bow-ling; ống thổi và bộ pha dung dịch thổi bong bóng; bộ cờ vua; mỹ phẩm đồ chơi; bít tất giáng sinh; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); tượng đồ chơi để sưu tầm; giá có gắn đồ chơi được trang trí trên nôi em bé; đồ chơi gắn trên nôi em bé; đồ chơi ném đĩa; búp bê; quần áo cho búp bê; phụ kiện cho búp bê; bộ đồ chơi chơi cùng với búp bê; đồ chơi có thể chuyển động bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng máy chơi trò chơi bài; đồ câu cá; cần câu cá; quả bóng bầu dục; quả bóng gôn; găng tay chơi gôn; dụng cụ đánh dấu vị trí bóng gôn; thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử, được dùng với hoặc không được dùng với một màn hình hiển thị độc lập; bóng khúc côn cầu; gậy chơi khúc côn cầu; đồ chơi dành cho trẻ sơ sinh; đồ chơi có thể bơm hơi; đồ chơi bể bơi có thể bơm hơi; trò chơi ghép hình; dây để chơi nhảy dây; diều; bộ dụng cụ ảo thuật; hòn bi cho trò chơi; trò chơi phát triển khả năng phản xạ; đồ chơi cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi phát ra âm nhạc; trò chơi chỉ chơi trong nhà; quà tặng tại các buổi tiệc có bản chất là món đồ chơi nhỏ; quà tặng tại các buổi tiệc bằng giấy; mũ dự tiệc bằng giấy; trò chơi tại các buổi tiệc; bài lá; đồ chơi bằng nhung; con rối bù nhìn; giày trượt có bánh lăn; quả bóng cao su; ván trượt có bánh lăn; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết; quả bóng đá; con quay (đồ chơi); đồ chơi bóp mềm; đồ chơi nhồi bông; quả bóng bàn; vợt bóng bàn; bàn chơi bóng bàn; đồ chơi biết nói; trò chơi nhắm mục tiêu; gấu nhồi bông; quả bóng quần vợt; vợt chơi quần vợt; tượng đồ chơi hình nhân vật và phụ kiện đi kèm; thuyền đồ chơi; bộ xô và xẻng đồ chơi để chơi trên cát; gạch xây dựng đồ chơi; giá treo đồ chơi; xe đồ chơi; xe máy đồ chơi; xe ô tô đồ chơi; tượng đồ chơi; ống đựng tiền đồ chơi; đồng hồ đeo tay đồ chơi; vũ khí đồ chơi; kết cấu xây dựng đồ chơi và gạch xếp đường đồ chơi; máy chơi trò chơi video sử dụng cùng với ti vi; quả bóng chuyền; trò chơi lên dây cót; cái yo-yo; tàu hỏa đồ chơi và bộ phận và phụ kiện kèm theo; máy bay đồ chơi; bóng cho trò chơi; đồ chơi có thể chuyển động bằng pin; đồ chơi có thể bẻ gập được; đồ chơi xây dựng; bàn chơi trò chơi; ống có thể bơm hơi được dùng cho mục đích giải trí dưới nước; bể bơi có thể bơm hơi; đồ chơi pinata (tương tự trò chơi dân gian của Việt nam: trò đập niêu); xe đồ chơi điều khiển bằng sóng vô tuyến; trò chơi nhập vai; xe trượt tuyết dùng cho mục đích giải trí; trò chơi xếp chồng; ván lướt sóng (tư thế đứng); chân vịt để bơi; đồ nội thất đồ chơi; máy bay lượn đồ chơi; mặt nạ đồ chơi; bộ đồ chơi tàu hỏa; máng trượt nước; tấm phim bảo vệ chuyên dụng để dán màn hình cho các trò chơi cầm tay.

(111) **4-0436267**
(210) 4-2018-42238
(181) 30.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

Cymmetrik

(151) 29.08.2022
(220) 30.11.2018

(731) CYMMETRIK ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
1F., No. 31, Lane 50, Sec. 3, Nankang Rd., Nangang Dist., Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Hình in bóc dán có thể bóc rời [đề can]; hình in bóc dán có thể tái sử dụng [đề can]; hình in bóc dán làm từ chất dẻo dùng để quảng cáo [đề can]; hình in bóc dán làm từ chất dẻo, tự dính được, dùng quảng cáo [đề can]; hình in bóc dán [đề can]; ấn phẩm quảng cáo; nhãn mác tự dính, bằng giấy; nhãn mác bằng giấy; nhãn mác hàng hóa bằng giấy; nhãn in thương hiệu bằng giấy; thẻ ghi giá bằng giấy cho hàng hóa; nhãn an toàn (nhãn đảm bảo) bằng giấy; nhãn mác bằng giấy dùng để cảnh báo và theo dõi hàng hóa; nhãn mác bằng giấy dùng trong quá trình sản xuất hàng hóa; nhãn mác bằng giấy dùng để nhận biết xe cộ; nhãn mác bằng giấy dùng để đảm bảo sự ổn định hàng hóa trong quá trình hậu cần; nhãn mác bằng giấy dùng để đánh dấu hàng hóa trong quá trình hậu cần; nhãn dính bằng giấy có in nhãn hiệu dùng cho hàng hóa.

Nhóm 20: Vỏ tuýp bằng nhựa [đồ chứa đựng, không dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp]; biển hiệu bằng chất dẻo; nhãn mác bằng chất dẻo; tấm nhận dạng bằng nhựa; biển ghi tên, không bằng kim loại; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; nhãn mác dính bằng chất dẻo; nhãn mác kiểu lá cờ bằng chất dẻo; nhãn thư mục bằng chất dẻo; nhãn mác bằng chất dẻo được đục lỗ; nhãn mác làm từ màng mỏng bằng chất dẻo có màu; nhãn mác làm từ màng mỏng bằng chất dẻo, trong suốt; nhãn mác bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác đã in sẵn nội dung, bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác chưa in nội dung, bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác có thể in lên được, bằng chất dẻo, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác bằng chất dẻo có thể bóc rời, có chứa giấy [chất dẻo là chủ yếu]; nhãn mác có màu, bằng chất dẻo, có chứa giấy; nhãn mác không màu, bằng chất dẻo, có chứa giấy; nhãn mác hàng hóa bằng chất dẻo.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì sản phẩm; thiết kế bao bì cho sản phẩm; thiết kế đồ họa cho máy bay.

---

(111) **4-0436268**
(210) 4-2018-19929
(181) 18.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRANSPARENCY

(151) 29.08.2022
(220) 18.06.2018

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để theo dõi và truy xuất sản phẩm; phần mềm máy tính để giám sát và quản lý chuỗi cung ứng; phần mềm máy tính để chống việc làm thay đổi và biến dạng sản phẩm; phần mềm máy tính để áp dụng công nghệ theo dõi và truy xuất hàng tiêu dùng và bao bì sản phẩm; phần mềm máy tính để thu thập, lưu trữ, phân tích và hiển thị thông tin về nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tạo, xử lý, lưu trữ và so sánh dữ liệu về các thông tin truy xuất được từ các đặc điểm được đánh dấu trong hoạt động của chuỗi cung ứng; phần mềm máy tính để xác minh chuỗi hành trình sản phẩm; phần mềm máy tính để in và quét mã vạch nhãn sản phẩm, nhãn dán sản phẩm và mác sản phẩm; phần cứng máy tính; máy quét, máy in, cụ thể là máy in dùng với máy tính để in tài liệu, mã vạch, nhãn, nhãn dán và mác; máy in và đọc mã vạch, thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều; bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), cụ thể là mác và thiết bị đọc thông tin nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); nhãn mang thông tin được ghi hoặc mã hóa từ tính, quang học hoặc điện tử, cụ thể là nhãn và nhãn dán để sử dụng trong nhận biết, theo dõi và truy xuất sản phẩm, và cung cấp thông tin về nguồn gốc thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm.

Nhóm 16: Giấy; nhãn giấy; nhãn dính; nhãn dán; nhãn giấy và nhãn dán bằng giấy để sử dụng trong xác định sản phẩm chính hãng, phân biệt hàng giả và hàng hóa trôi nổi, để mã hóa hàng hóa, theo dõi và truy xuất hàng hóa, và cung cấp thông tin về nguồn gốc, thành phần nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm; ảnh in ba chiều.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến phần mềm máy tính, mác cho bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), giấy, nhãn, nhãn dán và các loại hàng tiêu dùng của người khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến phần mềm máy tính, mác cho bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), giấy, nhãn, nhãn dán và các loại hàng tiêu dùng của người khác; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực theo dõi và truy xuất sản phẩm; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính cho các mục đích theo dõi và truy xuất nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu, và quá trình sản xuất sản phẩm và để giám sát và quản lý chuỗi cung ứng; giám sát và truy xuất hàng hóa của người khác cho mục đích kinh doanh, cụ thể là, nhằm mục đích theo dõi và truy xuất nguồn gốc, thành phần nguyên liệu, và quá trình sản xuất sản phẩm và cho việc giám sát và quản lý chuỗi cung ứng.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu, cụ thể là dán và gắn thông tin nhận biết sản phẩm, theo dõi và truy xuất các thiết bị và nguyên liệu cho nhiều loại sản phẩm khác nhau; xử lý vật liệu, cụ thể là gắn nhãn và mác vào sản phẩm và bao bì cho người khác.

Nhóm 42: Theo dõi, truy xuất, giám sát bằng phương pháp điện tử, từ tính, quang học và sóng vô tuyến về vị trí, điều kiện, nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất hàng hóa cho người khác sử dụng máy vi tính, máy quét, đầu đọc mã vạch, thiết bị cảm biến và bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); thiết kế và thực hiện các giải pháp phần mềm và công nghệ cho mục đích theo dõi và truy xuất sản phẩm; cung cấp thông tin về công nghệ giám sát, theo dõi và truy xuất hàng hóa; cung cấp trang thông tin điện tử chứa dữ liệu về việc theo dõi và truy xuất sản phẩm; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để theo dõi và truy xuất sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để giám sát và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để chống việc làm thay đổi và biến dạng sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để ứng dụng công nghệ theo dõi và truy xuất sản phẩm đối với hàng tiêu dùng và bao bì sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để thu thập, lưu trữ, phân tích và hiển thị thông tin về nguồn gốc thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng trong việc tạo, xử lý, lưu trữ và

so sánh dữ liệu về các thuộc tính truy xuất được từ các đặc điểm được đánh dấu trong hoạt động của chuỗi cung ứng; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để xác minh chuỗi hành trình sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để in và quét mã vạch, nhãn sản phẩm, nhãn dán sản phẩm và mác sản phẩm.

---

(111) **4-0436269**
(210) 4-2018-18774
(181) 08.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 08.06.2018

(531) A25.7.3; A25.7.4; 26.4.9
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để theo dõi và truy xuất sản phẩm; phần mềm máy tính để giám sát và quản lý chuỗi cung ứng; phần mềm máy tính để chống việc làm thay đổi và biến dạng sản phẩm; phần mềm máy tính để áp dụng công nghệ theo dõi và truy xuất hàng tiêu dùng và bao bì sản phẩm; phần mềm máy tính để thu thập, lưu trữ, phân tích và hiển thị thông tin về nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm; phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tạo, xử lý, lưu trữ và so sánh dữ liệu về các thông tin truy xuất được từ các đặc điểm được đánh dấu trong hoạt động của chuỗi cung ứng; phần mềm máy tính để xác minh chuỗi hành trình sản phẩm; phần mềm máy tính để in và quét mã vạch, nhãn sản phẩm, nhãn dán sản phẩm và mác sản phẩm; phần cứng máy tính; máy quét (thiết bị xử lý dữ liệu), máy in, cụ thể là máy in tài liệu, mã vạch, nhãn, nhãn dán và mác, sử dụng kèm với máy vi tính; máy in mã vạch, sử dụng kèm với máy vi tính và đọc mã vạch; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều; bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), cụ thể là mác và thiết bị đọc thông tin nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); nhãn mang thông tin được ghi hoặc mã hóa từ tính, quang học hoặc điện tử, cụ thể là nhãn và nhãn dán để sử dụng trong nhận biết, theo dõi và truy xuất sản phẩm, và cung cấp thông tin về nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm.

Nhóm 16: Giấy; nhãn giấy; nhãn dính; nhãn dán; nhãn giấy và nhãn dán bằng giấy để sử dụng trong xác định sản phẩm chính hãng, phân biệt hàng giả và hàng hóa trôi nổi, để mã hóa hàng hóa, theo dõi và truy xuất hàng hóa, và cung cấp thông tin về nguồn gốc, thành phần nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm; ảnh in ba chiều.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến phần mềm máy tính, mác cho bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), giấy, nhãn, nhãn dán và các loại hàng tiêu dùng của người khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến phần mềm máy tính, mác cho bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), giấy, nhãn, nhãn dán và các loại hàng tiêu dùng của người khác; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực theo dõi và truy xuất sản phẩm; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính cho các mục đích theo dõi và truy xuất nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu, và quá trình sản xuất sản phẩm và để giám sát và quản lý chuỗi cung ứng; giám sát và truy xuất hàng hóa của người khác cho mục đích kinh

doanh, cụ thể là, nhằm mục đích theo dõi và truy xuất nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu, và quá trình sản xuất sản phẩm và cho việc giám sát và quản lý chuỗi cung ứng.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu, cụ thể là dán và gắn thông tin nhận biết sản phẩm, theo dõi và truy xuất các thiết bị và nguyên liệu cho nhiều loại sản phẩm khác nhau; xử lý vật liệu, cụ thể là gắn nhãn và mác vào sản phẩm và bao bì cho người khác.

Nhóm 42: Theo dõi, truy xuất, giám sát bằng phương pháp điện tử, từ tính, quang học và sóng vô tuyến về vị trí, điều kiện, nguồn gốc, thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất hàng hóa cho người khác sử dụng máy vi tính, máy quét, đầu đọc mã vạch, thiết bị cảm biến và bộ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); thiết kế và thực hiện các giải pháp phần mềm và công nghệ cho mục đích theo dõi và truy xuất sản phẩm; cung cấp thông tin về công nghệ giám sát, theo dõi và truy xuất hàng hóa; cung cấp trang thông tin điện tử chứa dữ liệu về việc theo dõi và truy xuất sản phẩm; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để theo dõi và truy xuất sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để giám sát và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để chống việc làm thay đổi và biến dạng sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để ứng dụng công nghệ theo dõi và truy xuất sản phẩm đối với hàng tiêu dùng và bao bì sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để thu thập, lưu trữ, phân tích và hiển thị thông tin về nguồn gốc thành phần, nguyên liệu và quá trình sản xuất sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng trong việc tạo, xử lý, lưu trữ và so sánh dữ liệu về các thuộc tính truy xuất được từ các đặc điểm được đánh dấu trong hoạt động của chuỗi cung ứng; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để xác minh chuỗi hành trình sản phẩm; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để in và quét mã vạch, nhãn sản phẩm, nhãn dán sản phẩm và mác sản phẩm.

---

(111) **4-0436270**
(210) 4-2020-34198
(181) 24.08.2030
(300) 88809849 25.02.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 26.5.1; 26.4.4; 26.4.10; 26.7.25
(731) FUVI COGNITIVE NETWORK CORP. (US)
3 Speen Street, Suite 150, Framingham, Massachusetts, United States 01701
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được để tham gia mạng xã hội và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm có thể tải xuống được để nhận, tạo lập, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, sửa đổi, sắp xếp, xem, đăng tải, hiển thị, phân tích, chú thích, thể hiện cảm xúc, bình luận, truyền tải, lưu trữ, quản lý, phân phối và chia sẻ hoặc cung cấp nội

dung âm thanh, viđêô, nghe-nhìn, dữ liệu và thông tin thông qua máy tính, mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm có thể tải xuống được để chỉnh sửa và cho phép truyền tải nội dung âm thanh, nghe-nhìn và viđêô và dữ liệu; phần mềm có thể tải xuống được để tải lên, tải xuống, truyền tải và chia sẻ nội dung âm thanh, nghe-nhìn và viđêô và văn bản và dữ liệu liên quan; phần mềm có thể tải xuống được sử dụng để ghi và chỉnh sửa nội dung âm thanh, viđêô và nghe-nhìn; phần mềm có thể tải xuống được để gửi và nhận nội dung âm thanh, viđêô và nghe-nhìn thông qua mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động để sử dụng trong việc hỗ trợ liên lạc bằng âm thanh và viđêô và các cuộc gọi hội nghị; phần mềm có thể tải xuống được để chỉnh sửa nội dung âm thanh, viđêô và nghe-nhìn kèm theo chú thích và bình luận; phần mềm có thể tải xuống được để thu thập, quản lý, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, truyền tải, chia sẻ, phân phối và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm có thể tải xuống được để hỗ trợ tương tác và giao tiếp giữa con người và nền tảng trí tuệ nhân tạo (ai); phần mềm có thể tải xuống được để xử lý âm thanh, viđêô và nội dung nghe-nhìn; phần mềm có thể tải xuống được để quản lý nội dung trên mạng xã hội, tương tác với cộng đồng ảo và truyền tải nội dung âm thanh, nghe-nhìn và viđêô, viđêô, dữ liệu, bình luận, và thông tin; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để phân tích và chuyển đổi viđêô và các tệp viđêô sang các định dạng khác; phần mềm máy tính có thể tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động để phân tích và chuyển đổi viđêô và các tệp viđêô sang các định dạng khác.

Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ viđêô, cụ thể là truyền tải điện tử các tệp hình ảnh kỹ thuật số, viđêô và nội dung nghe-nhìn giữa những người dùng internet; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến cho người dùng để chia sẻ và truyền phát thông tin, âm thanh, viđêô hoặc nội dung nghe-nhìn để hình thành các cộng đồng ảo và tham gia vào mạng xã hội; dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ viđêô, cụ thể là truyền tải điện tử các tệp ảnh kỹ thuật số và tệp viđêô giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông và mạng máy tính đồng đẳng, cụ thể là truyền tải điện tử nội dung âm thanh, viđêô và nghe-nhìn, dữ liệu, các bình luận và thông tin.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để xem và tương tác với nguồn cấp của các phương tiện truyền thông điện tử, cụ thể là, nội dung âm thanh, nghe-nhìn và viđêô, viđêô truyền phát trực tiếp và bình luận; nền tảng như một dịch vụ (paas) có nền tảng phần mềm cho mạng xã hội, quản lý nội dung trên mạng xã hội, tạo lập cộng đồng ảo, và truyền tải các nội dung âm thanh, nghe-nhìn, viđêô, dữ liệu, bình luận và thông tin; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tải lên, tải xuống, cho phép truyền tải và chia sẻ nội dung âm thanh, nghe-nhìn, viđêô, dữ liệu và văn bản có liên quan; cung cấp ứng dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho mạng xã hội, tạo lập cộng đồng ảo, và truyền tải nội dung âm thanh, viđêô, nghe-nhìn, và dữ liệu; dịch vụ chia sẻ tập tin, cụ thể là, cung cấp môi trường mạng trực tuyến cho người khác có công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải xuống các tập tin điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ trên máy chủ các phương tiện trang web trực tuyến điện tử cho người khác để thảo luận tương tác thông qua mạng truyền thông; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho mạng xã hội; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được tạo điều kiện cho việc tương tác và giao tiếp giữa con người và nền tảng trí tuệ nhân tạo; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để điều chỉnh nội dung âm thanh, viđêô, nghe-nhìn với các chú thích và bình luận; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sắp xếp nội dung âm thanh, viđêô và nghe-nhìn; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo lập cộng đồng ảo cho những người dùng đã đăng ký để chia sẻ, xem, đăng ký và tương tác với các nội dung âm thanh, nghe-nhìn và viđêô và các dữ liệu và thông tin có liên quan; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để ghi và chỉnh sửa nội dung âm thanh, nghe-nhìn và viđêô; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải

xuống được để nhận, tạo lập, truy cập, hiển thị, tải lên, tải xuống, chỉnh sửa, điều chỉnh, sắp xếp, xem, đăng tải, giải thích, thể hiện cảm xúc, bình luận, chia sẻ, lưu trữ, quản lý, phân phối, truyền tải, hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử, nội dung âm thanh, viđêô, nghe-nhìn, dữ liệu và thông tin thông qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để truyền tải, chia sẻ, nhận, tải xuống, hiển thị, tương tác và truyền nội dung, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe-nhìn, viđêô và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, định dạng, chuyển đổi, chuyển viđêô và các tập tin viđêô sang định dạng mới.

---

(111) **4-0436271**
(210) 4-2020-33724
(181) 20.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN STRIPE SAIGON

(151) 29.08.2022
(220) 20.08.2020

(731) STRIPE INTERNATIONAL INC. (JP)
2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903 Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm xả vải để giặt; chất tẩy trắng để giặt; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; chất khử mùi dùng cho động vật; xà phòng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; mỹ phẩm chăm sóc da, cụ thể là kem dưỡng da, mỹ phẩm dạng lỏng thoa ngoài da, sữa dưỡng da dạng lỏng, dầu làm sạch da, kem làm sạch da, kem làm sạch da dạng bọt, gel làm sạch da; mỹ phẩm để trang điểm, cụ thể là kem nền, phấn trang điểm mặt, phấn má, chì kẻ mắt, phấn mắt, mỹ phẩm tô đậm lông mi mắt (mascara), chì màu kẻ lông mày, son môi; mỹ phẩm chống nắng cụ thể là kem chống nắng, mỹ phẩm dạng lỏng thoa ngoài da để chống nắng; mỹ phẩm chăm sóc và dưỡng thể cụ thể là mỹ phẩm dạng lỏng xức cơ thể, kem dưỡng thể, sữa tắm dưỡng thể, xà phòng tắm dưỡng thể, kem bôi tay, sơn móng (tay, chân), chế phẩm tẩy sơn móng (tay, chân); mỹ phẩm để tắm cụ thể là muối để tắm, dầu tắm, kem tắm, sữa tắm dạng gel; mỹ phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội đầu, dung dịch nhuộm màu cho tóc (sau khi gội), dầu xả dưỡng tóc, keo xịt tạo kiểu tóc, keo bọt tạo kiểu tóc, kem tạo kiểu tóc, sáp tạo kiểu tóc, kem dưỡng tóc; nước hoa có mùi thơm nhẹ; chất khử mùi dùng để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm dạng lỏng dùng sau khi cạo râu; chế phẩm để cạo râu; nước hoa; hương thơm để thắp và chất thơm; giấy đánh bóng; đá bọt nhân tạo (artificial pumice stones); móng (tay, chân) nhân tạo; lông mi giả; kem đánh giày; sáp đánh giày; xi đánh giày; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ); chế phẩm làm bóng đồ da thuộc; chế phẩm làm bóng sàn nhà, nền nhà.

Nhóm 09: Vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; máy và thiết bị chụp ảnh; pin mặt trời; máy và thiết bị viễn thông; bao đựng điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; chương trình trò chơi cho máy trò chơi video tại nhà; kính đeo mắt; kính bảo hộ cho thể thao; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt; mạch điện tử và đĩa cd-rom ghi sẵn chương trình cho các trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; đĩa đã được ghi âm (phonographic records); tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa âm thanh kỹ thuật số đã được ghi sẵn; đĩa video và băng video ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; chương trình và phần mềm máy tính.

Nhóm 14: Kim loại quý; đá quý và đá quý giả; đá bán quý; đá quý làm đồ trang sức; đồ trang sức; đồ trang sức thời trang rẻ tiền; kim cương; đồ trang sức bằng hổ phách vàng; đồ trang sức bằng ngà; đồ trang sức có tráng men; hạt ngọc trai làm đồ trang sức; hạt ngọc trai giả làm từ hổ phách [hổ phách nén]; hoa tai; vòng cổ làm đồ trang sức; nhẫn làm đồ trang sức; vòng đeo tay làm đồ trang sức; dây chuyền làm đồ trang sức; ghim cài, trâm cài làm đồ trang sức; ghim cài, trâm cài bằng đá quý làm đồ trang sức; mặt dây chuyền làm đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; ghim cài để trang sức; ghim cài cà vạt; kẹp cài cà vạt; khuy măng sét; huy hiệu bằng kim loại quý; huy chương; huy chương lớn làm đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa là đồ trang sức được làm bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức loại nhỏ; hộp đựng đồ kim hoàn; hộp bằng kim loại quý; đồ trang trí cho mũ bằng kim loại quý; đồ trang trí cho giày bằng kim loại quý; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ đeo tay dạng liền sợi luồn qua hai tai đeo của đồng hồ (watch bands); dây đeo đồng hồ đeo tay gắn với hai tai đeo đồng hồ (watch straps); dây xích đồng hồ bỏ túi; cốc và đĩa làm bằng kim loại quý làm đồ kỷ niệm.

Nhóm 16: Chất dính cho văn phòng hoặc gia dụng; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói thức ăn dùng trong gia đình; mẫu can bằng giấy; phấn cho thợ may; biểu ngữ bằng giấy; cờ bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy; thẻ hành lý làm bằng giấy; giấy in; bìa cứng; văn phòng phẩm cụ thể là, văn phòng phẩm bằng giấy, giấy viết, sổ tay, phong bì, tập giấy viết, vật dụng đánh dấu trang sách, giấy dính là văn phòng phẩm, thẻ thư mục, tập anbom ảnh, đồ dùng cho trường học là văn phòng phẩm, dụng cụ để viết, bút, bút chì, bút đánh dấu là văn phòng phẩm, ống cắm bút, hộp bút, kẹp giấy và thư từ, tẩy, con dấu là văn phòng phẩm (seals as stationery), thước kẻ là văn phòng phẩm, tệp và bìa cặp để xếp giấy tờ là đồ dùng văn phòng, tài liệu, nhãn mác không làm bằng vải; mực; vật dụng để cắm bút; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; vật dụng chặn giấy; con dấu [đóng dấu]; con dấu là đồ dùng văn phòng (stamps as office requisites); quả địa cầu; ấn phẩm, cụ thể là, thiếp chúc mừng, bưu thiếp, lịch, sổ nhật ký, báo chí, bản đồ, sách và tạp chí; bức tranh vẽ và tác phẩm thư pháp; tờ in thạch bản; ảnh chụp; giá dựng ảnh chụp.

Nhóm 18: Cặp da (attaché cases); túi đeo lưng; túi thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay có hai quai ở hai bên (túi Boston); cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ điện thoại; túi bằng vải bạt dùng để mua hàng; túi lưới dùng để mua hàng; túi đựng hành lí xách tay mang theo người; ví đựng tiền xu; túi đựng mỹ phẩm không chứa đồ bên trong; ví đựng thẻ tín dụng; túi đựng quần áo đi du lịch; túi xách tay có miệng túi mở bằng bản lề (túi Gladstone); túi đựng đồ tập thể dục (gym bags); túi xách tay; bao nhỏ bằng da để đựng hay móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp bằng da; ví kẹp danh thiếp bằng da; ví bỏ túi cho nam giới; ví nữ giới; ba lô; túi và cặp dùng cho học sinh; túi khoác vai; va li xách tay; túi có hai quai để xách hay đeo vai (tote bags); túi du lịch; va li [hành lý]; túi đeo hông; da giả; da và lông thú, thô hoặc bán thành phẩm; ô; dù che nắng; bao (vỏ) ô; gậy chống; ba toong; quần áo cho vật nuôi trong nhà; hòm và hộp bằng da dùng để bao gói công nghiệp; bộ phận bằng kim loại cho túi xách; bộ phận bằng kim loại cho ba toong và gậy chống; tay nắm cho ba toong và gậy chống; yên cương.

Nhóm 25: Trang phục, cụ thể là, bộ quần áo, áo váy, áo choàng ngoài, áo bành tô, áo vét (trang phục), bộ quần áo đi mưa, quần âu, quần dài, quần soóc, quần gin, váy, áo choàng nữ, áo sơ mi, áo ngắn tay không cổ, áo gilê, áo len dài tay, áo len khoác ngoài mỏng, quần áo lót và quần áo mặc khi ngủ; quần áo thể thao; bộ quần áo dài tay cổ chui; quần áo bơi; cà vạt; khăn choàng đầu, vai và cổ; khăn choàng (shawls); khăn choàng cổ lớn (có thể che được cả mũi và miệng); găng tay (quần áo); bít tất ngắn cổ; quần áo bó; quần ống bó (leggings); dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây nịt để kéo giữ tất dài và tất cao cổ; dây

đeo quần; áo Kimono (trang phục phong cách Nhật Bản); dải khăn choàng qua vai thể hiện chức tước hay giải thưởng; váy cưới; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; thắt lưng quần áo; đồ đội đầu, cụ thể là mũ lưỡi trai, mũ đội đầu và mũ lưỡi trai không có chóp; đồ đi chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, giày thể thao, dép, dép đi trong nhà, guốc và dép phong cách Nhật Bản.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi giải trí kiểu cưỡi, ngồi trong công viên giải trí (amusement park rides); đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi hành động; đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi mang tính giáo dục; búp bê; trang phục cho búp bê; phụ kiện cho búp bê; đồ nội thất cho búp bê; trò chơi cờ vây; cờ tướng Nhật Bản [trò chơi shogi]; xúc xắc; trò chơi xúc xắc; cốc chơi xúc xắc; trò chơi cờ; trò chơi cờ đam (checkers games); trò chơi ảo thuật; thiết bị để biểu diễn trò ảo thuật; cờ đôminô; bài lá; bài mạt chược (mah-jong); dụng cụ chơi bi-a; dụng cụ thể thao; dụng cụ câu cá.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn và dịch vụ bán lẻ trực tuyến tất cả cho chế phẩm xả vải để giặt, chất tẩy trắng để giặt, chất dính để cố định lông mi giả, chế phẩm làm thơm mát hơi thở, chất khử mùi dùng cho động vật, xà phòng, chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng, mỹ phẩm chăm sóc da, cụ thể là kem dưỡng da, mỹ phẩm dạng lỏng thoa ngoài da, sữa dưỡng da dạng lỏng, dầu làm sạch da, kem làm sạch da, kem làm sạch da dạng bọt, gel làm sạch da, mỹ phẩm để trang điểm, cụ thể là kem nền, phấn trang điểm mặt, phấn má, chì kẻ mắt, phấn mắt, mỹ phẩm tô đậm lông mi mắt (mascara), chì màu kẻ lông mày, son môi, mỹ phẩm chống nắng cụ thể là kem chống nắng, mỹ phẩm dạng lỏng thoa ngoài da để chống nắng, mỹ phẩm chăm sóc và dưỡng thể cụ thể là mỹ phẩm dạng lỏng xức cơ thể, kem dưỡng thể, sữa tắm dưỡng thể, xà phòng tắm dưỡng thể, kem bôi tay, sơn móng (tay, chân), chế phẩm tẩy sơn móng (tay, chân), mỹ phẩm để tắm cụ thể là muối để tắm, dầu tắm, kem tắm, sữa tắm dạng gel, mỹ phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội đầu, dung dịch nhuộm màu cho tóc (sau khi gội), dầu xả dưỡng tóc, keo xịt tạo kiểu tóc, keo bọt tạo kiểu tóc, kem tạo kiểu tóc, sáp tạo kiểu tóc, kem dưỡng tóc, nước hoa có mùi thơm nhẹ, chất khử mùi dùng để chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm dạng lỏng dùng sau khi cạo râu, chế phẩm để cạo râu, nước hoa, hương thơm để thắp và chất thơm, giấy đánh bóng, đá bọt nhân tạo (artificial pumice stones), móng (tay, chân) nhân tạo, lông mi giả, kem đánh giày, sáp đánh giày, xi đánh giày, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ), chế phẩm làm bóng đồ da thuộc, chế phẩm làm bóng sàn nhà, nền nhà, vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn, máy và thiết bị chụp ảnh, pin mặt trời, máy và thiết bị viễn thông, bao đựng điện thoại di động, dây treo trang trí điện thoại di động, chương trình trò chơi cho máy trò chơi video tại nhà, kính đeo mắt, kính bảo hộ cho thể thao, gọng kính đeo mắt, mắt kính, kính áp tròng, bao kính đeo mắt, hộp đựng kính áp tròng, bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt, mạch điện tử và đĩa cd-rom ghi sẵn chương trình cho các trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng, đĩa đã được ghi âm (phonographic records), tệp tin âm nhạc có thể tải về được, tệp tin hình ảnh có thể tải về được, đĩa âm thanh kỹ thuật số đã được ghi sẵn, đĩa video và băng video ghi sẵn, xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, chương trình và phần mềm máy tính, kim loại quý, đá quý và đá quý giả, đá bán quý, đá quý làm đồ trang sức, đồ trang sức, đồ trang sức thời trang rẻ tiền, kim cương, đồ trang sức bằng hổ phách vàng, đồ trang sức bằng ngà, đồ trang sức có tráng men, hạt ngọc trai làm đồ trang sức, hạt ngọc trai giả làm từ hổ phách [hổ phách nén], hoa tai, vòng cổ làm đồ trang sức, nhẫn làm đồ trang sức, vòng đeo tay làm đồ trang sức, dây chuyền làm đồ trang sức, ghim cài, trâm cài làm đồ trang sức, ghim cài, trâm cài bằng đá quý làm đồ trang sức, mặt dây chuyền làm đồ trang sức, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, ghim cài để trang sức, ghim cài cà vạt, kẹp cài cà vạt, khuy măng sét, huy hiệu bằng kim loại quý, huy chương, huy chương lớn làm đồ trang sức, vòng đeo chìa khóa là đồ trang sức được làm bằng kim loại quý, hộp đựng đồ trang sức loại nhỏ, hộp đựng đồ kim hoàn, hộp

bằng kim loại quý, đồ trang trí cho mũ bằng kim loại quý, đồ trang trí cho giày bằng kim loại quý, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, dây đeo đồng hồ đeo tay, dây đeo đồng hồ đeo tay dạng liền sợi luồn qua hai tai đeo của đồng hồ (watch bands), dây đeo đồng hồ đeo tay gắn với hai tai đeo đồng hồ (watch straps), dây xích đồng hồ bỏ túi, cốc và đĩa làm bằng kim loại quý làm đồ kỷ niệm, chất dính cho văn phòng hoặc gia dụng, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói thức ăn dùng trong gia đình, mẫu can bằng giấy, phấn cho thợ may, biểu ngữ bằng giấy, cờ bằng giấy, khăn lau tay bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn giấy, thẻ hành lý làm bằng giấy, giấy in, bìa cứng, văn phòng phẩm cụ thể là, văn phòng phẩm bằng giấy, giấy viết, sổ tay, phong bì, tập giấy viết, vật dụng đánh dấu trang sách, giấy dính là văn phòng phẩm, thẻ thư mục, tập anbom ảnh, đồ dùng cho trường học là văn phòng phẩm, dụng cụ để viết, bút, bút chì, bút đánh dấu là văn phòng phẩm, ống cắm bút, hộp bút, kẹp giấy và thư từ, tẩy, con dấu là văn phòng phẩm (seals as stationery), thước kẻ là văn phòng phẩm, tệp và bìa cặp để xếp giấy tờ là đồ dùng văn phòng, tài liệu, nhãn mác không làm bằng vải, mực, vật dụng để cắm bút, dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng], vật dụng chặn giấy, con dấu [đóng dấu], con dấu là đồ dùng văn phòng (stamps as office requisites), quả địa cầu, ấn phẩm, cụ thể là, thiếp chúc mừng, bưu thiếp, lịch, sổ nhật ký, báo chí, bản đồ, sách và tạp chí, bức tranh vẽ và tác phẩm thư pháp, tờ in thạch bản, ảnh chụp, giá dựng ảnh chụp, cặp da (attaché cases), túi đeo lưng, túi thể thao, túi dùng ở bãi biển, túi xách tay có hai quai ở hai bên (túi Boston), cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ví đựng danh thiếp, ví đựng thẻ điện thoại, túi bằng vải bạt dùng để mua hàng, túi lưới dùng để mua hàng, túi đựng hành lí xách tay mang theo người, ví đựng tiền xu, túi đựng mỹ phẩm không chứa đồ bên trong, ví đựng thẻ tín dụng, túi đựng quần áo đi du lịch, túi xách tay có miệng túi mở bằng bản lề (túi Gladstone), túi đựng đồ tập thể dục (gym bags), túi xách tay, bao nhỏ bằng da để đựng hay móc chìa khóa, ví đựng danh thiếp bằng da, ví kẹp danh thiếp bằng da, ví bỏ túi cho nam giới, ví nữ giới, ba lô, túi và cặp dùng cho học sinh, túi khoác vai, va li xách tay, túi có hai quai để xách hay đeo vai (tote bags), túi du lịch, va li [hành lý], túi đeo hông, da giả, da và lông thú, thô hoặc bán thành phẩm, ô, dù che nắng, bao (vỏ) ô, gậy chống, ba toong, quần áo cho vật nuôi trong nhà, hòm và hộp bằng da dùng để bao gói công nghiệp, bộ phận bằng kim loại cho túi xách, bộ phận bằng kim loại cho ba toong và gậy chống, tay nắm cho ba toong và gậy chống, yên cương, trang phục, cụ thể là, bộ quần áo, áo váy, áo choàng ngoài, áo bành tô, áo vét (trang phục), bộ quần áo đi mưa, quần âu, quần dài, quần soóc, quần gin, váy, áo choàng nữ, áo sơ mi, áo ngắn tay không cổ, áo gilê, áo len dài tay, áo len khoác ngoài mỏng, quần áo lót và quần áo mặc khi ngủ, quần áo thể thao, bộ quần áo dài tay cổ chui, quần áo bơi, cà vạt, khăn choàng đầu, vai và cổ, khăn choàng (shawls), khăn choàng cổ lớn (có thể che được cả mũi và miệng), găng tay (quần áo), bít tất ngắn cổ, quần áo bó, quần ống bó (leggings), dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây nịt để kéo giữ tất dài và tất cao cổ, dây đeo quần, áo Kimono (trang phục phong cách Nhật Bản), dải khăn choàng qua vai thể hiện chức tước hay giải thưởng, váy cưới, trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang, thắt lưng quần áo, đồ đội đầu, cụ thể là mũ lưỡi trai, mũ đội đầu và mũ lưỡi trai không có chóp, đồ đi chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, giày thể thao, dép, dép đi trong nhà, guốc và dép phong cách Nhật Bản, thiết bị trò chơi giải trí kiểu cưỡi, ngồi trong công viên giải trí (amusement park rides), đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, đồ chơi hành động, đồ chơi cho trẻ em, đồ chơi mang tính giáo dục, búp bê, trang phục cho búp bê, phụ kiện cho búp bê, đồ nội thất cho búp bê, trò chơi cờ vây, cờ tướng Nhật Bản [trò chơi shogi], xúc xắc, trò chơi xúc xắc, cốc chơi xúc xắc, trò chơi cờ, trò chơi cờ đam (checkers games), trò chơi ảo thuật, thiết bị để biểu diễn trò ảo thuật, cờ đôminô, bài lá, bài mạt chược (mah-jong), dụng cụ chơi bi-a, dụng cụ thể thao, dụng cụ câu cá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại thúc đẩy bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

(111) **4-0436272**
(210) 4-2020-33725
(181) 20.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

STRIPE SAIGON JOINT STOCK COMPANY

(151) 29.08.2022
(220) 20.08.2020

(731) STRIPE INTERNATIONAL INC. (JP)
2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903 Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm xả vải để giặt; chất tẩy trắng để giặt; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; chất khử mùi dùng cho động vật; xà phòng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; mỹ phẩm chăm sóc da, cụ thể là kem dưỡng da, mỹ phẩm dạng lỏng thoa ngoài da, sữa dưỡng da dạng lỏng, dầu làm sạch da, kem làm sạch da, kem làm sạch da dạng bọt, gel làm sạch da; mỹ phẩm để trang điểm, cụ thể là kem nền, phấn trang điểm mặt, phấn má, chì kẻ mắt, phấn mắt, mỹ phẩm tô đậm lông mi mắt (mascara), chì màu kẻ lông mày, son môi; mỹ phẩm chống nắng cụ thể là kem chống nắng, mỹ phẩm dạng lỏng thoa ngoài da để chống nắng; mỹ phẩm chăm sóc và dưỡng thể cụ thể là mỹ phẩm dạng lỏng xức cơ thể, kem dưỡng thể, sữa tắm dưỡng thể, xà phòng tắm dưỡng thể, kem bôi tay, sơn móng (tay, chân), chế phẩm tẩy sơn móng (tay, chân); mỹ phẩm để tắm cụ thể là muối để tắm, dầu tắm, kem tắm, sữa tắm dạng gel; mỹ phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội đầu, dung dịch nhuộm màu cho tóc (sau khi gội), dầu xả dưỡng tóc, keo xịt tạo kiểu tóc, keo bọt tạo kiểu tóc, kem tạo kiểu tóc, sáp tạo kiểu tóc, kem dưỡng tóc; nước hoa có mùi thơm nhẹ; chất khử mùi dùng để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm dạng lỏng dùng sau khi cạo râu; chế phẩm để cạo râu; nước hoa; hương thơm để thắp và chất thơm; giấy đánh bóng; đá bọt nhân tạo (artificial pumice stones); móng (tay, chân) nhân tạo; lông mi giả; kem đánh giày; sáp đánh giày; xi đánh giày; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ); chế phẩm làm bóng đồ da thuộc; chế phẩm làm bóng sàn nhà, nền nhà.

Nhóm 09: Vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; máy và thiết bị chụp ảnh; pin mặt trời; máy và thiết bị viễn thông; bao đựng điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; chương trình trò chơi cho máy trò chơi video tại nhà; kính đeo mắt; kính bảo hộ cho thể thao; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt; mạch điện tử và đĩa cd-rom ghi sẵn chương trình cho các trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; đĩa đã được ghi âm (phonographic records); tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa âm thanh kỹ thuật số đã được ghi sẵn; đĩa video và băng video ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; chương trình và phần mềm máy tính.

Nhóm 14: Kim loại quý; đá quý và đá quý giả; đá bán quý; đá quý làm đồ trang sức; đồ trang sức; đồ trang sức thời trang rẻ tiền; kim cương; đồ trang sức bằng hổ phách vàng; đồ trang sức bằng ngà; đồ trang sức có tráng men; hạt ngọc trai làm đồ trang sức; hạt ngọc trai giả làm từ hổ phách [hổ phách nén]; hoa tai; vòng cổ làm đồ trang sức; nhẫn làm đồ trang sức; vòng đeo tay làm đồ trang sức; dây chuyền làm đồ trang sức; ghim cài, trâm cài làm đồ trang sức; ghim cài, trâm cài bằng đá quý làm đồ trang sức; mặt dây chuyền làm đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; ghim cài để trang sức; ghim cài cà vạt; kẹp cài cà vạt; khuy măng sét; huy hiệu bằng kim loại quý; huy chương; huy chương lớn làm đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa là đồ trang sức được làm bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức loại nhỏ; hộp đựng đồ kim hoàn; hộp bằng kim loại quý;

đồ trang trí cho mũ bằng kim loại quý; đồ trang trí cho giày bằng kim loại quý; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ đeo tay dạng liền sợi luồn qua hai tai đeo của đồng hồ (watch bands); dây đeo đồng hồ đeo tay gắn với hai tai đeo đồng hồ (watch straps); dây xích đồng hồ bỏ túi; cốc và đĩa làm bằng kim loại quý làm đồ kỷ niệm.

Nhóm 16: Chất dính cho văn phòng hoặc gia dụng; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói thức ăn dùng trong gia đình; mẫu can bằng giấy; phấn cho thợ may; biểu ngữ bằng giấy; cờ bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy; thẻ hành lý làm bằng giấy; giấy in; bìa cứng; văn phòng phẩm cụ thể là, văn phòng phẩm bằng giấy, giấy viết, sổ tay, phong bì, tập giấy viết, vật dụng đánh dấu trang sách, giấy dính là văn phòng phẩm, thẻ thư mục, tập anbom ảnh, đồ dùng cho trường học là văn phòng phẩm, dụng cụ để viết, bút, bút chì, bút đánh dấu là văn phòng phẩm, ống cắm bút, hộp bút, kẹp giấy và thư từ, tẩy, con dấu là văn phòng phẩm (seals as stationery), thước kẻ là văn phòng phẩm, tệp và bìa cặp để xếp giấy tờ là đồ dùng văn phòng, tài liệu, nhãn mác không làm bằng vải; mực; vật dụng để cắm bút; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; vật dụng chặn giấy; con dấu [đóng dấu]; con dấu là đồ dùng văn phòng (stamps as office requisites); quả địa cầu; ấn phẩm, cụ thể là, thiếp chúc mừng, bưu thiếp, lịch, sổ nhật ký, báo chí, bản đồ, sách và tạp chí; bức tranh vẽ và tác phẩm thư pháp; tờ in thạch bản; ảnh chụp; giá dựng ảnh chụp.

Nhóm 18: Cặp da (attaché cases); túi đeo lưng; túi thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay có hai quai ở hai bên (túi Boston); cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ điện thoại; túi bằng vải bạt dùng để mua hàng; túi lưới dùng để mua hàng; túi đựng hành lí xách tay mang theo người; ví đựng tiền xu; túi đựng mỹ phẩm không chứa đồ bên trong; ví đựng thẻ tín dụng; túi đựng quần áo đi du lịch; túi xách tay có miệng túi mở bằng bản lề (túi Gladstone); túi đựng đồ tập thể dục (gym bags); túi xách tay; bao nhỏ bằng da để đựng hay móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp bằng da; ví kẹp danh thiếp bằng da; ví bỏ túi cho nam giới; ví nữ giới; ba lô; túi và cặp dùng cho học sinh; túi khoác vai; va li xách tay; túi có hai quai để xách hay đeo vai (tote bags); túi du lịch; va li [hành lý]; túi đeo hông; da giả; da và lông thú, thô hoặc bán thành phẩm; ô; dù che nắng; bao (vỏ) ô; gậy chống; ba toong; quần áo cho vật nuôi trong nhà; hòm và hộp bằng da dùng để bao gói công nghiệp; bộ phận bằng kim loại cho túi xách; bộ phận bằng kim loại cho ba toong và gậy chống; tay nắm cho ba toong và gậy chống; yên cương.

Nhóm 25: Trang phục, cụ thể là, bộ quần áo, áo váy, áo choàng ngoài, áo bành tô, áo vét (trang phục), bộ quần áo đi mưa, quần âu, quần dài, quần soóc, quần gin, váy, áo choàng nữ, áo sơ mi, áo ngắn tay không cổ, áo gilê, áo len dài tay, áo len khoác ngoài mỏng, quần áo lót và quần áo mặc khi ngủ; quần áo thể thao; bộ quần áo dài tay cổ chui; quần áo bơi; cà vạt; khăn choàng đầu, vai và cổ; khăn choàng (shawls); khăn choàng cổ lớn (có thể che được cả mũi và miệng); găng tay (quần áo); bít tất ngắn cổ; quần áo bó; quần ống bó (leggings); dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây nịt để kéo giữ tất dài và tất cao cổ; dây đeo quần; áo Kimono (trang phục phong cách Nhật Bản); dải khăn choàng qua vai thể hiện chức tước hay giải thưởng; váy cưới; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; thắt lưng quần áo; đồ đội đầu, cụ thể là mũ lưỡi trai, mũ đội đầu và mũ lưỡi trai không có chóp; đồ đi chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, giày thể thao, dép, dép đi trong nhà, guốc và dép phong cách Nhật Bản.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi giải trí kiểu cưỡi, ngồi trong công viên giải trí (amusement park rides); đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi hành động; đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi mang tính giáo dục; búp bê; trang phục cho búp bê; phụ kiện cho búp bê; đồ nội thất cho búp bê; trò chơi cờ vây; cờ tướng Nhật Bản [trò chơi shogi]; xúc xắc; trò chơi xúc xắc; cốc

chơi xúc xắc; trò chơi cờ; trò chơi cờ đam (checkers games); trò chơi ảo thuật; thiết bị để biểu diễn trò ảo thuật; cờ đôminô; bài lá; bài mạt chược (mah-jong); dụng cụ chơi bi-a; dụng cụ thể thao; dụng cụ câu cá.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán buôn và dịch vụ bán lẻ trực tuyến tất cả cho chế phẩm xả vải để giặt, chất tẩy trắng để giặt, chất dính để cố định lông mi giả, chế phẩm làm thơm mát hơi thở, chất khử mùi dùng cho động vật, xà phòng, chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng, mỹ phẩm chăm sóc da, cụ thể là kem dưỡng da, mỹ phẩm dạng lỏng thoa ngoài da, sữa dưỡng da dạng lỏng, dầu làm sạch da, kem làm sạch da, kem làm sạch da dạng bọt, gel làm sạch da, mỹ phẩm để trang điểm, cụ thể là kem nền, phấn trang điểm mặt, phấn má, chì kẻ mắt, phấn mắt, mỹ phẩm tô đậm lông mi mắt (mascara), chì màu kẻ lông mày, son môi, mỹ phẩm chống nắng cụ thể là kem chống nắng, mỹ phẩm dạng lỏng thoa ngoài da để chống nắng, mỹ phẩm chăm sóc và dưỡng thể cụ thể là mỹ phẩm dạng lỏng xức cơ thể, kem dưỡng thể, sữa tắm dưỡng thể, xà phòng tắm dưỡng thể, kem bôi tay, sơn móng (tay, chân), chế phẩm tẩy sơn móng (tay, chân), mỹ phẩm để tắm cụ thể là muối để tắm, dầu tắm, kem tắm, sữa tắm dạng gel, mỹ phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội đầu, dung dịch nhuộm màu cho tóc (sau khi gội), dầu xả dưỡng tóc, keo xịt tạo kiểu tóc, keo bọt tạo kiểu tóc, kem tạo kiểu tóc, sáp tạo kiểu tóc, kem dưỡng tóc, nước hoa có mùi thơm nhẹ, chất khử mùi dùng để chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm dạng lỏng dùng sau khi cạo râu, chế phẩm để cạo râu, nước hoa, hương thơm để thắp và chất thơm, giấy đánh bóng, đá bọt nhân tạo (artificial pumice stones), móng (tay, chân) nhân tạo, lông mi giả, kem đánh giày, sáp đánh giày, xi đánh giày, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ), chế phẩm làm bóng đồ da thuộc, chế phẩm làm bóng sàn nhà, nền nhà, vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn, máy và thiết bị chụp ảnh, pin mặt trời, máy và thiết bị viễn thông, bao đựng điện thoại di động, dây treo trang trí điện thoại di động, chương trình trò chơi cho máy trò chơi video tại nhà, kính đeo mắt, kính bảo hộ cho thể thao, gọng kính đeo mắt, mắt kính, kính áp tròng, bao kính đeo mắt, hộp đựng kính áp tròng, bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt, mạch điện tử và đĩa cd-rom ghi sẵn chương trình cho các trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng, đĩa đã được ghi âm (phonographic records), tệp tin âm nhạc có thể tải về được, tệp tin hình ảnh có thể tải về được, đĩa âm thanh kỹ thuật số đã được ghi sẵn, đĩa video và băng video ghi sẵn, xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, chương trình và phần mềm máy tính, kim loại quý, đá quý và đá quý giả, đá bán quý, đá quý làm đồ trang sức, đồ trang sức, đồ trang sức thời trang rẻ tiền, kim cương, đồ trang sức bằng hổ phách vàng, đồ trang sức bằng ngà, đồ trang sức có tráng men, hạt ngọc trai làm đồ trang sức, hạt ngọc trai giả làm từ hổ phách [hổ phách nén], hoa tai, vòng cổ làm đồ trang sức, nhẫn làm đồ trang sức, vòng đeo tay làm đồ trang sức, dây chuyền làm đồ trang sức, ghim cài, trâm cài làm đồ trang sức, ghim cài, trâm cài bằng đá quý làm đồ trang sức, mặt dây chuyền làm đồ trang sức, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, ghim cài để trang sức, ghim cài cà vạt, kẹp cài cà vạt, khuy măng sét, huy hiệu bằng kim loại quý, huy chương, huy chương lớn làm đồ trang sức, vòng đeo chìa khóa là đồ trang sức được làm bằng kim loại quý, hộp đựng đồ trang sức loại nhỏ, hộp đựng đồ kim hoàn, hộp bằng kim loại quý, đồ trang trí cho mũ bằng kim loại quý, đồ trang trí cho giày bằng kim loại quý, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, dây đeo đồng hồ đeo tay, dây đeo đồng hồ đeo tay dạng liền sợi luồn qua hai tai đeo của đồng hồ (watch bands), dây đeo đồng hồ đeo tay gắn

với hai tai đeo đồng hồ (watch straps), dây xích đồng hồ bỏ túi, cốc và đĩa làm bằng kim loại quý làm đồ kỷ niệm, chất dính cho văn phòng hoặc gia dụng, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói thức ăn dùng trong gia đình, mẫu can bằng giấy, phấn cho thợ may, biểu ngữ bằng giấy, cờ bằng giấy, khăn lau tay bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn giấy, thẻ hành lý làm bằng giấy, giấy in, bìa cứng, văn phòng phẩm cụ thể là, văn phòng phẩm bằng giấy, giấy viết, sổ tay, phong bì, tập giấy viết, vật dụng đánh dấu trang sách, giấy dính là văn phòng phẩm, thẻ thư mục, tập anbom ảnh, đồ dùng cho trường học là văn phòng phẩm, dụng cụ để viết, bút, bút chì, bút đánh dấu là văn phòng phẩm, ống cắm bút, hộp bút, kẹp giấy và thư từ, tẩy, con dấu là văn phòng phẩm (seals as stationery), thước kẻ là văn phòng phẩm, tệp và bìa cặp để xếp giấy tờ là đồ dùng văn phòng, tài liệu, nhãn mác không làm bằng vải, mực, vật dụng để cắm bút, dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng], vật dụng chặn giấy, con dấu [đóng dấu], con dấu là đồ dùng văn phòng (stamps as office requisites), quả địa cầu, ấn phẩm, cụ thể là, thiếp chúc mừng, bưu thiếp, lịch, sổ nhật ký, báo chí, bản đồ, sách và tạp chí, bức tranh vẽ và tác phẩm thư pháp, tờ in thạch bản, ảnh chụp, giá dựng ảnh chụp, cặp da (attaché cases), túi đeo lưng, túi thể thao, túi dùng ở bãi biển, túi xách tay có hai quai ở hai bên (túi Boston), cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ví đựng danh thiếp, ví đựng thẻ điện thoại, túi bằng vải bạt dùng để mua hàng, túi lưới dùng để mua hàng, túi đựng hành lí xách tay mang theo người, ví đựng tiền xu, túi đựng mỹ phẩm không chứa đồ bên trong, ví đựng thẻ tín dụng, túi đựng quần áo đi du lịch, túi xách tay có miệng túi mở bằng bản lề (túi Gladstone), túi đựng đồ tập thể dục (gym bags), túi xách tay, bao nhỏ bằng da để đựng hay móc chìa khóa, ví đựng danh thiếp bằng da, ví kẹp danh thiếp bằng da, ví bỏ túi cho nam giới, ví nữ giới, ba lô, túi và cặp dùng cho học sinh, túi khoác vai, va li xách tay, túi có hai quai để xách hay đeo vai (tote bags), túi du lịch, va li [hành lý], túi đeo hông, da giả, da và lông thú, thô hoặc bán thành phẩm, ô, dù che nắng, bao (vỏ) ô, gậy chống, ba toong, quần áo cho vật nuôi trong nhà, hòm và hộp bằng da dùng để bao gói công nghiệp, bộ phận bằng kim loại cho túi xách, bộ phận bằng kim loại cho ba toong và gậy chống, tay nắm cho ba toong và gậy chống, yên cương, trang phục, cụ thể là, bộ quần áo, áo váy, áo choàng ngoài, áo bành tô, áo vét (trang phục), bộ quần áo đi mưa, quần âu, quần dài, quần soóc, quần gin, váy, áo choàng nữ, áo sơ mi, áo ngắn tay không cổ, áo gilê, áo len dài tay, áo len khoác ngoài mỏng, quần áo lót và quần áo mặc khi ngủ, quần áo thể thao, bộ quần áo dài tay cổ chui, quần áo bơi, cà vạt, khăn choàng đầu, vai và cổ, khăn choàng (shawls), khăn choàng cổ lớn (có thể che được cả mũi và miệng), găng tay (quần áo), bít tất ngắn cổ, quần áo bó, quần ống bó (leggings), dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây nịt để kéo giữ tất dài và tất cao cổ, dây đeo quần, áo Kimono (trang phục phong cách Nhật Bản), dải khăn choàng qua vai thể hiện chức tước hay giải thưởng, váy cưới, trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang, thắt lưng quần áo, đồ đội đầu, cụ thể là mũ lưỡi trai, mũ đội đầu và mũ lưỡi trai không có chóp, đồ đi chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, giày thể thao, dép, dép đi trong nhà, guốc và dép phong cách Nhật Bản, thiết bị trò chơi giải trí kiểu cưỡi, ngồi trong công viên giải trí (amusement park rides), đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, đồ chơi hành động, đồ chơi cho trẻ em, đồ chơi mang tính giáo dục, búp bê, trang phục cho búp bê, phụ kiện cho búp bê, đồ nội thất cho búp bê, trò chơi cờ vây, cờ tướng Nhật Bản [trò chơi shogi], xúc xắc, trò chơi xúc xắc, cốc chơi xúc xắc, trò chơi cờ, trò chơi cờ đam (checkers games), trò chơi ảo thuật, thiết bị để biểu diễn trò ảo thuật, cờ đôminô, bài lá, bài mạt chược (mah-jong), dụng cụ

chơi bi-a, dụng cụ thể thao, dụng cụ câu cá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại thúc đẩy bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

---

(111) **4-0436273**
(210) 4-2019-52981
(181) 26.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 26.12.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM (VN)
Số 30, đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng để gắn tóc giả; chất dính để cố định lông mi giả; hồ bột để giặt là; hồ tinh bột để giặt là; kem đánh răng (không chứa thuốc); lông mi giả; móng tay giả; tinh dầu thơm; xà phòng (không chứa thuốc); xà phòng có mùi hương từ thành phần là tinh dầu thơm (không chứa thuốc); mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng vệ sinh; bông thấm hút; chất bổ sung dinh dưỡng; dung dịch vệ sinh cho băng cuộn y tế; gạc y tế; giấy dầu dùng cho mục đích y tế; giây thử phản ứng dùng cho mục đích y tê; màng tinh bột mỏng, có thể ăn được (dùng để bọc dược phẩm); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; miếng che tai bị thương dùng cho mục đích y tế; miếng đệm chăm sóc ngực; mỹ phẩm pha trộn thành phần tinh dầu dùng cho trị liệu; đồ uống bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng và thực phẩm chức năng); đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho trẻ sơ sinh; quần lót vệ sinh; sữa bột cho trẻ sơ sinh; tăm bông dùng cho mục đích y tế; tinh dầu dùng cho trị liệu; tinh dầu thơm có pha trộn thảo dược; thuốc dùng cho người; thức ăn bổ sung dinh dưỡng; thức ăn dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; vải gạc để băng bó; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

Nhóm 11: Thiết bị xông hơi tinh dầu, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 18: Balo; cặp da; dây đeo vai bằng da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; gậy chống (không dùng cho mục đích y tế); hòm bằng da thuộc hoặc giả da; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; khung của túi xách tay (hình móng ngựa); khung của túi xách tay; nhãn mác bằng da; ô (dù); tay nắm của gậy chống; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; túi đựng mỹ phẩm cầm tay; túi xách tay; thanh kim loại của gậy chống (bộ phận của gậy chống); vải da; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ví đựng tiền.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; dụng cụ trang điểm; dụng cụ xông tinh dầu, cầm tay; giá đỡ nến; lư hương (không bằng kim loại); lược để chải tóc; nồi xông cho tinh dầu thơm;

rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; sản phẩm bằng thuỷ tinh hoặc gốm dùng để đựng đồ; vật dụng tắt nến.

Nhóm 24: Chăn bông; chăn; đồ trang trí trên tường bằng vải; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; màn chống muỗi; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm sân khấu; tấm phủ đồ đạc bằng vải; tấm phủ giường (khăn trải giường); vải bọc (bọc đệm); vải bọc chăn bông; vải bọc gối; vải cao su chống thấm nước; vải cao su; vải dầu (dùng làm khăn trải bàn); vải dệt bọc ghế; vải dệt kim; vải không dệt; vải vinyl; vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán chất dính dùng để gắn tóc giả, chất dính để cố định lông mi giả, hồ bột để giặt là, hồ tinh bột để giặt là, lông mi giả, móng tay giả, tinh dầu thơm, xà phòng (không chứa thuốc), xà phòng có mùi hương từ thành phần là tinh dầu thơm (không chứa thuốc), băng vệ sinh dùng trong kỳ kinh nguyệt, băng vệ sinh, bông thấm hút, chất bổ sung dinh dưỡng, dung dịch vệ sinh cho băng cuộn y tế, gạc y tế, giấy dầu dùng cho mục đích y tế, giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế, màng tinh bột mỏng, có thể ăn được (dùng để bọc dược phẩm), mặt nạ làm đẹp, miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế, miếng che tai bị thương dùng cho mục đích y tế, miếng đệm chăm sóc ngực, mỹ phẩm pha trộn thành phần tinh dầu dùng cho trị liệu, đồ uống bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng và thực phẩm chức năng), đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho trẻ sơ sinh, quần lót vệ sinh, sữa bột cho trẻ sơ sinh, tăm bông dùng cho mục đích y tế, tinh dầu dùng cho trị liệu, tinh dầu thơm có pha trộn thảo dược, thức ăn bổ sung dinh dưỡng, thức ăn dành cho trẻ sơ sinh, vải gạc để băng bó, viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm, thiết bị xông hơi tinh dầu, không dùng cho mục đích y tế, balo, cặp da, dây đeo vai bằng da thuộc, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, gậy chống (không dùng cho mục đích y tế), hòm bằng da thuộc hoặc giả da, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, khung của túi xách tay (hình móng ngựa), khung của túi xách tay, nhãn mác bằng da, ô (dù), tay nắm của gậy chống, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói, túi đựng mỹ phẩm cầm tay, thanh kim loại của gậy chống (bộ phận của gậy chống), ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), ví đựng tiền, chổi lông trang điểm, dụng cụ trang điểm, dụng cụ xông tinh dầu, cầm tay, giá đỡ nến, lư hương (không bằng kim loại), lược để chải tóc, nồi xông cho tinh dầu thơm, rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng, sản phẩm bằng thuỷ tinh hoặc gốm dùng để đựng đồ, vật dụng tắt nến, chăn, đồ trang trí trên tường bằng vải, khăn trải bàn, không làm bằng giấy, màn chống muỗi, rèm bằng-sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, rèm sân khấu, tấm phủ đồ đạc bằng vải, vải bọc (bọc đệm), vải bọc gối, vải dệt bọc ghế, vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt, quần áo may sẵn, thực phẩm đã qua chế biến dùng cho người, dụng cụ cho mục đích gia dụng, vải dệt kim, vải không dệt, vải dầu (dùng làm khăn trải bàn), vải cao su chống thấm nước, vải vinyl, vải cao su, vải da, nệm (đệm), tấm phủ giường (khăn trải giường), chăn bông, vải bọc chăn bông, tã lót trẻ em, giày, dép, túi-xách tay, khóa bằng kim loại cho túi xách, rượu (đồ uống), hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến, bảo quản, rau đã được bảo quản, rau tươi, trái cây tươi (đặt trong giỏ), trái cây được bảo quản, bánh kẹo, bánh mì (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm ngũ cốc, sữa, nước ngọt, nước ép trái cây,đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, ca cao, xe ô tô, xe đạp, xe máy, chiếu tatami (chiếu cói của nhật), dụng cụ dùng để vệ sinh, dụng cụ nhà bếp, thuốc dùng cho người, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, kem đánh răng (không chứa thuốc), xà phòng không chứa thuốc (dùng cho người), hoa tự nhiên, cây trồng, nhiên liệu, ấn phẩm, văn phòng phẩm, búp bê, nhạc cụ, máy ảnh (chụp ảnh), đồng hồ, kính đeo mắt, thuốc lá, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, đồ trang sức, thiết bị và dụng cụ đo đạc, đồ nội thất, dụng cụ xây dựng, thiết bị tang lễ, dụng cụ cầm tay, phụ kiện, dụng cụ để chăm sóc sức khỏe và làm đẹp như máy massage mặt, máy chăm sóc da, máy nâng cơ, dụng cụ trang điểm, dụng cụ cắt tóc, dụng cụ chăm sóc tóc, phụ kiện đeo (cổ, tay, chân, vai) giúp điều hòa máu huyết, phụ kiện tắm, tẩy tế bào chết, đá bọt chà chân, máy massage chân, máy massage xung điện, túi chườm massage

mắt, nhiệt kế, máy đo huyết áp, máy đo chỉ số sức khỏe của cơ thể, miếng dán massage điều hòa khí huyết, túi chườm nóng thảo dược trị đau nhức cơ thể, xịt khử mùi vải, quần áo, phụ kiện chăm sóc và trang điểm móng, nút bịt tai chống nước, hàng hóa nông nghiệp như hạt chia, hạt lúa mạch, hạt bòn bon, tỏi đen, sâm và các sản phẩm là từ sâm, nghệ và các sản phẩm làm từ nghệ, nhụy hoa nghệ tây, mật ong và các sản phẩm làm từ mật ong, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, các loại trà (dạng gói, lá, bột), gạo và các sản phẩm dinh dưỡng làm từ gạo, rau quả và các sản phẩm dinh dưỡng là từ rau quả, các sản phẩm là từ yến, trái cây sấy khô, ngũ cốc (dạng bột, dạng bánh), giấy (văn phòng phẩm), hàng hóa thể thao, đồ chơi, thiết bị giải trí, đầu phát nhạc, vật liệu nhiếp ảnh, thú nuôi, thịt.

---

(111) **4-0436274**
(210) 4-2020-29139
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NEST MINI

(151) 29.08.2022
(220) 23.07.2020

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần cứng máy vi tính; phần cứng máy vi tính để điều khiển tv, màn hình hiển thị, hệ thống trò chơi, đầu đĩa dvd, máy phát đa phương tiện có thể xách tay mang theo, và thiết bị truyền theo dòng đa phương tiện số hóa; loa âm thanh; loa; loa trong nhà và ngoài trời không dây; loa âm thanh được điều khiển bằng giọng nói; thiết bị điện tử và phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép chia sẻ, truyền dữ liệu và thông tin giữa các thiết bị với mục đích hỗ trợ việc giám sát, điều khiển và tự động hóa môi trường; loa âm thanh được điều khiển bằng ứng dụng di động; thiết bị điều khiển tự động hóa trong nhà; thiết bị thông tin độc lập, cụ thể là loa âm thanh được điều khiển bằng tay và giọng nói với các chức năng trợ giúp số hóa cá nhân để truyền theo dòng và phát âm thanh, vi-đê-ô và nội dung đa phương tiện, để điều khiển tv, màn hình hiển thị, hệ thống trò chơi, đầu đĩa dvd, máy phát đa phương tiện có thể xách tay mang theo, và thiết bị truyền theo dòng đa phương tiện số hóa; phần cứng máy vi tính dùng để điều khiển hệ thống tự động hóa trong nhà, cụ thể là: thiết bị chiếu sáng, thiết bị gia dụng, thiết bị sưởi ấm và điều hòa không khí, thiết bị báo động và các thiết bị an toàn khác, thiết bị điều khiển trong nhà; thiết bị thông tin độc lập, cụ thể là: loa âm thanh được điều khiển bằng tay và giọng nói với chức năng trợ giúp số hóa cá nhân để truy cập và tìm kiếm tài liệu, tập tin (file) và thông tin lưu trữ khác theo lệnh trên cơ sở dữ liệu trực tuyến, trang web, điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính cầm tay, máy tính có thể xách tay mang theo; thiết bị thông tin độc lập, cụ thể là loa âm thanh điều khiển bằng giọng nói và bằng tay với chức năng trợ giúp số hóa cá nhân để cung cấp dịch vụ hỗ trợ cá nhân cho người khác được khởi tạo theo mệnh lệnh được điều khiển bằng giọng nói thông qua điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy vi tính cầm tay, máy vi tính có thể mang đi được, cụ thể là thêm và truy cập các cuộc hẹn theo lịch, báo thức, hẹn giờ, nhắc việc, và đặt chỗ nhà hàng, du lịch và khách sạn; phần mềm có thể tải xuống dùng để kiểm soát các thiết bị thông tin và liên lạc được điều khiển bằng giọng nói; phần mềm có thể tải xuống cung cấp trợ lý cá nhân kĩ thuật số được kích hoạt bằng giọng nói; phần mềm nhận dạng giọng nói có thể tải xuống; phần mềm có thể tải xuống để truy cập và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến và trang web; phần mềm có thể tải xuống để tìm kiếm tài liệu, tập tin (file), và thông tin lưu trữ khác theo lệnh trên điện thoại

di động, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính cầm tay, máy tính có thể xách tay mang theo của một người sử dụng; phần mềm có thể tải xuống để cung cấp dịch vụ hỗ trợ cá nhân cho người khác được khởi tạo theo mệnh lệnh được điều khiển bằng giọng nói thông qua điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy vi tính cầm tay, máy vi tính có thể mang đi được, cụ thể là thêm và truy cập các cuộc hẹn theo lịch, báo thức, hẹn giờ, nhắc việc, và đặt chỗ nhà hàng, du lịch và khách sạn; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để điều khiển hệ thống tự động hóa trong nhà, cụ thể là: thiết bị chiếu sáng, thiết bị gia dụng, hệ thống hvac (bao gồm hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí), máy điều nhiệt, thiết bị giám sát và cảm biến chất lượng không khí, thiết bị cảnh báo và các thiết bị an toàn khác, khóa, chuông cửa, máy quay và thiết bị giám sát trong nhà; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để truyền theo dòng và phát âm thanh, vi-đê-ô và nội dung đa phương tiện, để điều khiển tv, màn hình hiển thị, hệ thống trò chơi, đầu đĩa dvd, máy phát đa phương tiện xách tay, và thiết bị truyền theo dòng đa phương tiện số hóa.

---

(111) **4-0436275**
(210) 4-2020-29604
(181) 27.07.2030
(300) 79662 27.01.2020 JM
(450) 25.10.2022 415
(540)

MINT

(151) 29.08.2022
(220) 27.07.2020

(731) INTUIT INC. (US)
2535 Garcia Avenue, Mountain View, California, 94043 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm mã nguồn mở; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn, phát hiện, kiểm tra, kiểm soát; thiết bị để ghi, truyền phát, sao chép hoặc xử lý dữ liệu; thiết bị xử lý âm thanh hoặc hình ảnh; dụng cụ để ghi, truyền phát, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện truyền thông ghi sẵn và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính dùng để liên lạc và kiểm soát máy tính và các thiết bị khác; phần mềm máy tính cho phép người dùng truy cập, tương tác và phối hợp với internet vạn vật (internet of things), bao gồm mạng lưới các vật thể và máy móc; phương tiện ghi và lưu trữ tín hiệu kỹ thuật số chưa có nội dung hoặc tín hiệu tương tự; xuất bản phẩm điện tử; phần mềm ứng dụng di động để tương tác và vận hành với máy móc và thiết bị; thiết bị và dụng cụ khoa học, điều hướng, khảo sát, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo và báo hiệu; thiết bị và dụng cụ để tiến hành, chuyển đổi, biến đổi, tích lũy, điều tiết hoặc kiểm soát phân phối hoặc sử dụng điện; thiết bị ghi, truyền phát, sao chép âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu và thiết bị giao dịch điện tử; thiết bị phần cứng di động để theo dõi hàng tồn kho; thiết bị phần cứng di động để chấp nhận thẻ tín dụng; máy tính tiền, thiết bị tính toán; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính; phần mềm máy tính cho dịch vụ ngân hàng trực tuyến; phần mềm máy tính cho dịch vụ ngân hàng trực tuyến, quản lý giao dịch, lên kế hoạch tài chính, quản lý tài chính, theo dõi và quản lý vận đơn, theo dõi và quản lý chi phí, kế toán, theo dõi và quản lý những mặt hàng chịu thuế; phần mềm máy tính để tạo báo cáo và biểu đồ; phần mềm máy tính để dự báo và phân tích dữ liệu; phần mềm máy tính để tổng hợp dữ liệu; phần mềm máy tính để cung cấp cảnh báo; phần mềm máy tính để cung cấp truy cập không dây vào dữ liệu và cơ sở dữ liệu.

Nhóm 16: Các vật liệu bằng giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ và vật liệu cho nghệ sĩ; đồ dùng hướng dẫn và đồ dùng giảng dạy; tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo để bao bọc và đóng gói; chữ in, bản kẽm để in; bút; báo ngày; sổ tay hướng dẫn; sổ tay hướng dẫn cho người dùng; ấn phẩm quảng cáo; catalô; catalô liên quan đến phần cứng, phần mềm, thiết bị di động, dụng cụ và thiết bị; giấy ghi chú; miếng dán ghi chú; phong bì; séc trắng; mẫu giấy tờ kinh doanh; mẫu giấy tờ kế toán; mẫu tờ khai, in sẵn và mẫu tờ khai in sẵn một phần; bảng chỉ dẫn in sẵn; mã qr in sẵn trên giấy và bảng chỉ dẫn; catalô về lĩnh vực tài chính và kế toán, vật tư văn phòng và phần mềm máy tính để bàn; con dấu xác nhận và con dấu mực; con dấu cao su; giấy văn phòng phẩm; nhãn địa chỉ và nhãn thư; bìa cặp để kẹp tài liệu; danh thiếp; thiệp mang lời chúc; bìa bọc quyển séc; hộp đựng tập tin để lưu trữ séc và hồ sơ kinh doanh và cá nhân; mẫu tờ khai thuế.

Nhóm 35: Dịch vụ quản trị kinh doanh trong lĩnh vực chương trình thúc đẩy phát triển cộng đồng; thúc đẩy phát triển kinh doanh, kinh tế và phát triển cộng đồng; thúc đẩy phát triển kinh tế tại các khu vực nghèo đói, thiếu thốn, thiệt thòi về điều kiện sống; dịch vụ hợp tác kinh doanh, bao gồm, hợp tác với tổ chức công, tổ chức tư nhân và tổ chức từ thiện nhằm mục đích tạo việc làm, phát triển kinh tế, và tạo cơ hội cho các thị trường thiếu thốn về điều kiện sống; sắp xếp các quan hệ hợp tác thương mại để thúc đẩy tiếp cận giáo dục, đào tạo nghề nghiệp và sự nghiệp tại các cộng đồng truyền thống thiếu thốn về điều kiện sống; tổ chức và phát triển các dự án phát triển việc làm nhằm tăng cường cơ hội việc làm cho các cộng đồng nghèo đói; cung cấp thông tin tư vấn việc làm về cách chuyển đổi công việc thành công; thúc đẩy nhận thức cộng đồng về các quyền lợi của các cộng đồng khó khăn về kinh tế, thiếu thốn và thiệt thòi về điều kiện sống; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn chính sách công; thúc đẩy nhận thức cộng đồng về sự phát triển bền vững, các vấn đề và sáng kiến về nạn đói, lãng phí thức ăn và môi trường; thúc đẩy nhận thức cộng đồng về sự phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng; chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ câu lạc bộ cho khách hàng; dịch vụ quản lý chương trình giảm giá cho phép người tham gia được hưởng giảm giá đối với các sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quản lý các cuộc thi vì mục đích quảng cáo; quản lý hàng tồn kho; quản lý hàng tồn kho các bộ phận và linh kiện cho các nhà sản xuất, nhà cung ứng, đại lý và nhà phân phối; quản lý nhà hàng; quản lý chuỗi cung ứng; dịch vụ tuyển dụng; tuyển dụng nhân viên và tuyển sinh đại học; dịch vụ quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm, hội thảo và sự kiện cho các nhà bán lẻ, đại lý và nhà phân phối; quản lý kinh doanh cho các nhà bán lẻ, đại lý và nhà phân phối; dịch vụ phát triển kinh nghiệm tiêu dùng; dịch vụ quảng bá; dịch vụ cung cấp bảo hành tại nhà và bảo hành mở rộng; dịch vụ kết nối các doanh nghiệp quy mô nhỏ có nhu cầu huy động vốn với người cho vay, nhà đầu tư và các nguồn vốn khác; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; cung cấp dịch vụ tình nguyện cho các tổ chức phi lợi nhuận trong nhiều lĩnh vực; cung cấp phần mềm máy tính, dịch vụ quản lý kinh doanh, dịch vụ khai thuế và nộp thuế, và dịch vụ huấn luyện, hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức phi lợi nhuận, cá nhân và doanh nghiệp quy mô nhỏ; sắp xếp và tổ chức hội thảo kinh doanh; cung cấp thông tin, tin tức, ý kiến và tư vấn trong lĩnh vực kế toán, kê khai và lập kế hoạch thuế thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông; cung cấp thông tin thương mại và so sánh với các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông cung cấp dịch vụ tư vấn so sánh hành vi mua sắm của người tiêu dùng thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông; quảng bá sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông; cung cấp dự báo và phân tích kinh tế, và phân tích thị trường thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông.

Nhóm 36: Dịch vụ thành lập quỹ từ thiện; dịch vụ từ thiện liên quan tới quyên góp tiền; quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ tài trợ chiến dịch từ thiện; cho vay tài chính, bao gồm cả dịch vụ cho vay đối với người tiêu dùng và doanh nghiệp quy mô nhỏ; cho thuê tài chính; huy động vốn liên quan tới phần cứng, thiết bị và dụng cụ; dịch vụ cho vay thương mại; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; quản lý giao dịch tài chính; theo dõi và quản lý vận đơn; theo dõi và quản lý chi tiêu; theo dõi và quản lý các vật phẩm chịu thuế; dịch vụ quản lý thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh nhà hàng; dịch vụ giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, bao gồm, tiến hành các lớp học, các buổi hội thảo, hội họp, hội nghị, các buổi hội họp trình chiếu trực tiếp qua mạng internet, các buổi hội thảo qua mạng internet, các chương trình và chương trình ghi sẵn được đặt trên mạng cho mọi người tải về để nghe và xem trong lĩnh vực an ninh y tế, trao quyền kinh tế cho các cộng đồng nghèo khó và đầu tư cộng đồng và phát triển lãnh đạo cộng đồng; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi; tổ chức các buổi triển lãm và hội nghị trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và giải trí không cho mục đích kinh doanh và thương mại; xuất bản trực tuyến; dịch vụ rút thăm trúng thưởng; các hoạt động văn hóa và thể thao; dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, phát triển sản phẩm và thực hành đổi mới kỹ thuật; cung cấp các vi-đê-ô giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, thiết kế trải nghiệm người dùng, phát triển sản phẩm và thực hành đổi mới; xuất bản nội dung biên tập và thông tin; cung cấp trang web có nhật ký trực tuyến và các bài báo trực tuyến không tải xuống được trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, phát triển sản phẩm và thực hành đổi mới kỹ thuật; cung cấp các bài báo trực tuyến không tải xuống được về giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm, phát triển sản phẩm và thực hành đổi mới kỹ thuật; dịch vụ hướng dẫn trực tuyến bao gồm tin tức, đánh giá và tư vấn trong lĩnh vực tài chính; cung cấp trang web có nhật ký trực tuyến và các ấn phẩm không tải xuống được có bản chất là các bài báo trong lĩnh vực tài chính; cung cấp các nội dung trực tuyến không tải xuống được, cụ thể là, tin tức, ý kiến đánh giá, điểm đặc trưng và nội dung nhật ký trực tuyến trong lĩnh vực tài chính cá nhân và doanh nghiệp nhỏ cho mục đích giáo dục; cung cấp báo ngày trực tuyến không tải xuống được thông qua nhật ký trực tuyến trong lĩnh vực tài chính; cung cấp nội dung giáo dục trực tuyến, cụ thể là, nhật ký trực tuyến trong lĩnh vực tài chính.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để liên lạc và điều khiển máy móc và các thiết bị khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép người dùng truy cập, tương tác và phối hợp với internet vạn vật (internet of things), bao gồm mạng lưới các vật thể và máy móc; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có khả năng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được và nền tảng phần mềm tương tác với các thiết bị di động; dịch vụ viện nghiên cứu chính sách công, bao gồm cung cấp các giải pháp phát triển kinh doanh, giải pháp chính sách công, các ý tưởng và khái niệm mới để thúc đẩy phát triển kinh tế cho các khu vực nghèo khó, thiếu thốn, và thiệt thòi về điều kiện sống; nghiên cứu phần mềm máy tính; cung cấp trang web có công nghệ cho phép người dùng tải xuống, xem xét, phân tích và nhận xét về các ứng dụng phần mềm thử nghiệm, ứng dụng di dộng và các giải pháp phần mềm năng suất cho cá nhân và doanh nghiệp nhỏ; cung cấp trang web có công nghệ cho các nhà phát triển chia sẻ các ý tưởng về dịch vụ và sản phẩm phần mềm mới; cung cấp trang web có công nghệ cho phép người dùng đưa ra đề xuất để người khác nhận xét và thu thập phản hồi từ những người khác về đề xuất, phát triển phần mềm, ứng dụng phần mềm thử nghiệm, ứng dụng di động và các dịch vụ giải pháp phần mềm năng suất cho cá nhân và doanh nghiệp nhỏ; cung cấp trang web có công nghệ cho phép người dùng yêu cầu và ghi nhận các ý tưởng, gợi ý và nhận xét từ người dùng khác trong lĩnh vực ứng dụng phần mềm thử nghiệm, ứng dụng di dộng, các giải pháp phần mềm năng suất cho cá nhân và

doanh nghiệp nhỏ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực ứng dụng phần mềm thử nghiệm và ứng dụng di động; thử nghiệm, phân tích và đánh giá sản phẩm cho người khác để đảm bảo tính tuân thủ với các tiêu chuẩn công nghiệp; dịch vụ thiết kế; thiết kế sản phẩm; tư vấn thiết kế; thiết kế trải nghiệm người dùng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế có liên quan; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy vi tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy vi tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ tư vấn an ninh máy tính.

---

(111) **4-0436276**
(210) 4-2019-40691
(181) 15.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.10.2019

(531) 2.9.14; A2.9.16; A7.1.11; 7.1.24
(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; chất bán dẫn; mạch tích hợp bán dẫn; chip nhớ bán dẫn; bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn; mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn; chip xử lý bán dẫn; bộ xử lý bán dẫn; bộ vi điều khiển; thiết bị vi điều khiển; bộ vi điều khiển công suất thấp; vi mạch;

vi mạch máy vi tính; bộ xử lý trung tâm (cpu); risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm; vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi viđêo điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; ứng dụng máy tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; thiết bị truyền thông kỹ thuật số; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và rađiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới

xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, dĩa phục phụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phong, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh

thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (cpu), risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa), điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá

có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình, cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái đế rút giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc, dụng cụ nhà bếp, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: huy hiệu để treo, khóa kéo dùng cho túi, kim đóng bìa sách, khuy móc cho áo cánh phụ nữ, khóa cài của thắt lưng, cái móc cho dây đeo quần, ghim cài, khóa cài, khuy lỗ dùng cho quần áo, khuy bấm cho trang phục, kim để mạng vá, que móc để thêu đan, khuy lỗ, kim, khóa cài giày, cái móc cho giày, con thoi dùng để đan lưới đánh cá, khuy bấm, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy kéo sợi, máy khuấy, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy bằng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho nghành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may váy, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và diêm; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh,

kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cố vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và

thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phong, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va

li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy

và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài tiệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, vali, vali du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ăn ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; tổ chức các buổi biểu diễn thời trang cho mục đích thương mại; tổ chức các buổi biểu diễn thời trang cho mục đích quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán tổng hợp; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 35.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; nghiên cứu và phát triển liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (cpu), risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung

cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính hỗ trợ chuẩn bị báo cáo về việc xác nhận giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tạo và biên tập một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến phần mềm và ứng dụng máy vi tính để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; dịch vụ tạo và biên tập trang web chứa danh sách các tên miền (dịch vụ máy tính); tất cả thuộc nhóm 42.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; dịch vụ cá nhân và xã hội do người khác thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân liên quan đến giải quyết tranh chấp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; xác thực trực tuyến chữ ký điện tử; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng); dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ

pháp lý); li-xăng dữ liệu số, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh và chữ viết; duy trì đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); tư vấn về sở hữu trí tuệ; li-xăng sở hữu trí tuệ; tư vấn liên quan đến li-xăng sở hữu trí tuệ; khai thác và li-xăng quyền sở hữu trí tuệ và sở hữu công nghiệp; khai thác và li-xăng quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (cpu), risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); li-xăng chip máy vi tính và nền tảng bộ xử lý trung tâm; li-xăng quyền sử dụng phần mềm và chương trình máy tính; dịch vụ an ninh và bảo vệ; dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân; cho thuê quần áo; cung cấp dịch vụ bảo vệ thông qua trạm điện trung tâm đối với những người xâm phạm, kẻ trộm và hệ thống phòng cháy; dịch vụ giám sát thiết bị báo trộm và người xâm phạm, dịch vụ giám sát thiết bị báo và thiết bị phát hiện cháy và lụt; dịch vụ quản gia; kiểm tra hành lý cho mục đích an ninh; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ an ninh cho việc bảo vệ tài sản và cá nhân; dịch vụ mai táng; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; dịch vụ ướp xác; dịch vụ công tác xã hội; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm 45.

---

(111) **4-0436277**
(210) 4-2018-45107
(181) 20.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

SHAZAM!

(151) 29.08.2022
(220) 20.12.2018

(731) DC COMICS (US)
2900 West Alameda Avenue, Burbank, California 91505, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là son môi, chất làm bóng môi, và son dưỡng môi không chứa dược chất và phấn nén; thuốc bôi lông mi mắt (mascara); phấn vẽ mắt; bút chì kẻ lông mày; phấn hồng trang điểm; bút kẻ viền mắt; nước sơn bóng móng tay, móng chân; nước sơn móng, phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm) dùng cho mặt và cơ thể; bộ trang điểm bao gồm son bôi môi, chất làm bóng cho môi, phấn trang điểm cho má hồng, phấn vẽ mắt; phấn bôi mặt (mỹ phẩm), kem bôi mặt (mỹ phẩm), kem dưỡng da (mỹ phẩm) và gel bôi da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt có hạt (làm sạch sâu); mặt nạ dưỡng da (cho mục đích làm đẹp); kem làm sạch khuôn mặt (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; phấn bôi cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu dạng hạt dùng để tắm (không chứa thuốc); dầu dùng để tắm (không chứa thuốc); gel dùng để tắm (không chứa thuốc) và muối dùng để tắm không chứa thuốc; sữa tắm tạo bọt dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa thuốc); kem bôi tay (mỹ phẩm) và nước thơm dùng cho tay (mỹ phẩm), kem bôi cơ thể (mỹ phẩm) và nước thơm dùng bôi cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng, cụ thể là kem bôi (mỹ phẩm) và nước thơm (mỹ phẩm); kem dưỡng bảo vệ da chống nắng và giúp có làn da rám nắng (mỹ phẩm); kem dưỡng chống nắng (mỹ phẩm); kem bôi da sau khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời (mỹ phẩm); kem cạo râu (không chứa thuốc) và nước thơm dùng sau khi cạo râu (không chứa thuốc), chế phẩm làm sạch da (không chứa thuốc) và chất làm sạch cơ thể không chứa thuốc; nước hoa hồng bôi da (mỹ phẩm); chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất khử mùi dùng cho cơ thể; nước hoa cô-lô-nhơ; nước hoa; nước xịt mát toàn thân có mùi thơm;

nước xịt cơ thể có mùi thơm; kem bôi móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; xà phòng không chứa thuốc, cụ thể là xà phòng tắm dạng- lỏng, xà phòng tắm dạng gel và xà phòng tắm dạng bánh (miếng); xà phòng làm sạch dạng lỏng (không chứa thuốc) và dạng bột (không chứa thuốc); chất làm mềm vải giặt, xà phòng khử mùi; xà phòng dùng cho da (không chứa thuốc); kem đánh răng (không chứa thuốc); nước súc miệng (không chứa thuốc), dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); nước thơm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt và các chất khác dùng để giặt, cụ thể là chất tẩy rửa để giặt, chất làm mềm vải giặt dùng cho quần áo, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết cho quần áo, hồ bột để giặt là; và nước hoa làm thơm phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược (dược phẩm) và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; băng dùng để băng bó, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu dùng để trám răng (hàn răng), sáp nha khoa; chất tẩy uế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm làm tươi mát (làm trong sạch và mát) không khí; vitamin; đồ uống chứa vitamin là chủ yếu; thực phẩm bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin; chế phẩm dược phẩm chứa vitamin; chất bổ sung vitamin và chất bổ sung khoáng chất; chế phẩm chứa các hỗn hợp vitamin và khoáng chất; băng dính dẻo và băng dính vải dùng cho các vết thương da; rượu/cồn dùng để sát khuẩn tại chỗ, thuốc giảm đau (aspirin) dùng cho trẻ em; chế phẩm diệt trừ động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 16: Ấn phẩm và sản phẩm bằng giấy, cụ thể là, sách có nội dung các nhân vật phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện, bản tin, sách nhỏ quảng cáo và tạp chí trong lĩnh vực sách và câu lạc bộ sách; truyện tranh, sách thiếu nhi, sách hướng dẫn chiến lược cho trò chơi viđêô và trò chơi trên điện thoại di động, tạp chí có nội dung về các nhân vật trong phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện; sách tô màu, sách trình bày các hoạt động của trẻ em; văn phòng phẩm, giấy viết, phong bì (văn phòng phẩm), bìa cặp đề kẹp tài liệu, sổ viết cầm tay (fôliô), tạp chí, vở ghi chép, giấy ghi chú, quyển nhật ký bằng giấy, thẻ ghi chú (văn phòng phẩm), thiệp chúc mừng, bưu thiếp, giấy ghi chú có miếng dính; bảng trắng để viết có thể dính và bảng viết xóa khô; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; tờ in thạch bản (tờ in đá); bút viết và hộp đựng bút viết (đồ dùng văn phòng), bút chì và hộp đựng bút chì, cục tẩy, bút sáp, bút đánh dấu, bút chì màu, bộ dụng cụ vẽ cho trẻ em (văn phòng phẩm), phấn (văn phòng phẩm) và bảng viết phấn (văn phòng phẩm), kẹp giấy; giấy dính (văn phòng phẩm), đề can, giấy in chuyển nhiệt; áp phích quảng cáo; bản in nghệ thuật đóng khung; bản in nghệ thuật trên vải bạt; màng mỏng bằng chất dẻo có miếng dính dùng để bao gói và đóng gói; ảnh chụp có khung và không có khung; bìa bọc sách, vật đánh dấu trang sách, lịch, giấy gói quà; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy, cụ thể là khăn ăn giấy, tấm lót tách chén trên bàn ăn bằng giấy, giấy kếp, giấy mời dạng in, khăn trải bàn bằng giấy, đồ trang trí bánh ngọt bằng giấy; mẫu nhân vật ở tư thế đứng làm bằng bìa cứng; tấm lót bình (cốc) bằng giấy hoặc bìa cứng; hình in sẵn bóc dán bằng hơi nóng bàn là dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu và hình in sẵn bóc dán bằng chất dẻo dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu; dưỡng may quần áo in sẵn cho trang phục, bộ quần áo ngủ, áo bằng vải bông dày hay dệt kim và áo phông; quà tặng làm bằng giấy dùng cho bữa tiệc.

Nhóm 18: Túi thể thao, dịu em bé đeo lưng, ba lô, túi dùng ở bãi biển, túi đựng sách, túi đưa thư, túi đựng tã giấy, túi vải buộc dây, túi đeo chéo vai, cặp đựng giấy tờ tài liệu, túi xách tay, túi đựng đồ đi tập thể dục, túi có dây đeo và tay cầm, túi xách to (túi đi mua hàng), ví đựng tiền xu, túi đeo ngang hông, túi đeo vai, túi ba lô dây rút cụ thể là túi có dây rút được sử dụng như ba lô, túi nhỏ đeo ngang hông, túi mua hàng bằng vải, túi mua hàng bằng da, túi lưới dùng khi đi mua hàng, túi mua hàng bằng vải bạt và túi có bánh xe để đi mua hàng, túi mua hàng tái sử dụng; hành lý, cụ thể là vali và túi xách hành lý; túi nhỏ (rỗng, không có sản phẩm đi kèm bên trong) để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật

dụng cá nhân khác; ví đựng danh thiếp; ô; ví đựng tiền; thẻ hành lý; dây đeo vai bằng da thuộc.

Nhóm 21: Đồ dùng (vật dụng) bằng thủy tinh, gốm và đất nung, cụ thể là bát, đĩa, tách (cốc) uống cà phê và cốc (tách, chén); đồ chứa đựng đồ uống bằng thủy tinh, cụ thể là bình (hũ đựng), ca (chén, vại) và cốc để uống; bộ đựng đường và sữa; chén (cốc) dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; lọ đựng bánh quy; tượng nhỏ bằng gốm, thủy tinh và sứ; bàn chải đánh răng; bình cà phê không dùng điện và không bằng kim loại quý, hộp đựng bữa ăn trưa (hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa); thùng đựng thức ăn dùng buổi trưa; giỏ đựng giấy bỏ đi (giỏ đựng rác); thùng đựng đá lạnh; xô (gầu, thùng) bằng nhựa; giá đựng đồ dùng để tắm (đồ chứa dùng cho gia đình); khuôn bánh ngọt; dụng cụ nấu ăn, cụ thể là khay đựng bánh, đế xoay để làm bánh ngọt, bàn xẻng, lưỡi nạo cho mục đích gia dụng và khay đựng bánh ngọt; bi đông đựng nước; lót cốc không bằng giấy hoặc vải, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; dụng cụ cắt bánh quy (khuôn cắt bánh quy); dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; chai đựng nước rỗng; bình thon cổ; lọ đựng nước uống; găng tay làm vườn; găng tay gia dụng bằng cao su; và đồ dùng cho bữa ăn, cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy; tấm lót đĩa trên bàn ăn không bằng giấy hoặc vải.

Nhóm 25: Quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là áo sơ mi, áo phông có cổ, áo thun ngắn tay (áo phông ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay), áo ba lỗ, áo sơ mi dài đến đũng để đóng bỉm cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, áo bằng vải bông dày hay dệt kim, áo có mũ, bộ đồ mặc khi chạy bộ, quần dài, quần đùi, quần ống bó (quần dài), quần mặc ở nhà, quần soóc, bộ quần áo may liền, áo mưa, váy, áo cánh phụ nữ, áo váy, dây đeo quần áo hay tất, áo len dài tay, áo len khoác, áo len chui đầu, áo khoác choàng (trang phục), áo pông-sô, áo choàng ngoài, bộ đồ mặc khi đi tuyết (trang phục), quần áo ngủ, bộ đồ ngủ pyjama, quần áo lót, bộ đồ lót, quần đùi ống rộng, áo khoác ngoài mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo choàng thụng mũ, áo nịt ngực với bản chất là trang phục, quần áo bơi, bít tất ngắn cổ (tất ngắn cổ), tất gắn liền đế giày để đi trong nhà (trang phục), yếm dãi bằng vải cho trẻ em; cà vạt, cà vạt dạng nơ (trang phục); mũ, mũ len tròn, mũ lưỡi trai đội đầu, mũ che nắng nửa đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), dải đeo cho quần và tất, dải băng buộc đầu (trang phục), khăn quàng cổ; đồ đi chân cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là giầy cao cổ (giầy ống), giầy, giầy đế mềm, xăng đan, giày cổ ngắn, dép đi trong nhà và dép tông; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang và lễ Halloween.

Nhóm 28: Đồ chơi và đồ chơi thể thao, bao gồm trò chơi và đồ chơi của trẻ em; đồ chơi là các hình nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; bộ đồ chơi cho các hình nhân vật hành động; đồ chơi là các vật dụng trong nhà; đồ chơi bằng vải lông; quả bóng bay để chơi (quả bóng hơi đề chơi); đồ chơi trong bồn tắm; đồ chơi cho người chơi cưỡi lên; bài lá và trò chơi với các quân bài; xe cộ đồ chơi, búp bê; đĩa bay đồ chơi; bộ trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi cờ, chơi bài, chơi trò chơi thao tác bằng tay, chơi trò chơi trong nhà và chơi trò chơi mục tiêu hành động; máy chơi trò chơi có màn viđêô hiển thị đứng độc lập, máy có khe đút xu (máy đánh bạc), thiết bị chơi trò chơi, cụ thể là máy có khe đút xu (máy đánh bạc) có hoặc không có màn viđêô hiển thị, máy đánh bạc, cụ thể là thiết bị chấp nhận đặt cược; thiết bị chơi trò chơi dùng trong sòng bạc và chơi xổ số có thể cấu hình lại, cụ thể là máy đánh bạc được bán thành bộ; trò chơi xếp hình và trò chơi đố thao tác bằng tay; mặt nạ đồ chơi bằng giấy; ván trượt; giày trượt băng; đồ chơi phun nước; bóng, cụ thể là bóng đồ chơi, bóng đá, bóng chày, bóng rổ; găng tay chơi bóng chày; phao bơi dùng để tiêu khiển; ván nổi dưới nước dùng để tiêu khiển; ván lướt sóng; ván bơi dùng cho tiêu khiển; chân vịt để bơi; đồ chơi là đồ nướng và dụng cụ nấu ăn; cây đũa thần đồ chơi; bộ đồ chơi; quả cầu tuyết đồ chơi; mũ đi dự tiệc bằng giấy (mũ đồ chơi); đồ trang trí cây thông Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị trò chơi để chơi trò

chơi trên máy tính loại chơi trong nhà; mặt nạ đồ chơi halloween; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

---

(111) **4-0436278**
(210) 4-2020-35694
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AMATA

(151) 29.08.2022
(220) 01.09.2020

(531) A26.11.8
(731) AMATA CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
2126 New Petchburi Road, Bang Kapi Sub-district, Huai Khwang District, Bangkok 10310, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in; bản in đúc; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; con dấu địa chỉ; tấm khắc địa chỉ dùng cho máy in địa chỉ; máy in địa chỉ; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dải băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; tập album; niên giám; tấm trong suốt để vẽ dùng trong kỹ thuật sản xuất phim hoạt hình; thẻ thông báo [văn phòng phẩm]; tranh màu nước; màu nước [để vẽ]; mô hình mẫu của kiến trúc sư; bảng tính số học; đĩa đựng màu nước cho hoạ sỹ; tập bản đồ; thẻ kiểm tra hành lý bằng giấy; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi cho lò vi sóng; bi dùng cho bút bi; tiền giấy; biểu ngữ bằng giấy; ruy băng mã vạch; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; yếm tạp dề, có tay, bằng giấy; dải kim loại hoặc chất dẻo giữ gáy sách [vật liệu đóng sách]; mẫu thử sinh học dùng trong kính hiển vi [đồ dùng giảng dạy]; bảng đen; giấy thấm; bản in phơi; máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng]; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; cuốn sách nhỏ; vật dụng đánh dấu trang sách; sách; vỏ bọc chai bằng giấy hoặc bìa cứng; bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; cờ đuôi nheo bằng giấy; giá nhỏ chia ngăn để bàn đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; lịch; vải bạt để vẽ tranh; giấy than; ống bằng bìa cứng; phiếu/thẻ; hộp đựng con dấu [đóng dấu]; catalô; phấn dùng trong in thạch bản; vật dụng giữ phấn; bút chì than; dụng cụ chỉ đồ thị, không chạy bằng điện; bản in litô màu; băng trang trí cho điếu xì gà hoặc hộp xì gà; bìa đỡ và kẹp tài liệu; kẹp cho văn phòng; kẹp dùng cho bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; vải dùng để đóng sách; tấm lót bình, cốc bằng giấy; truyện tranh; com pa để vẽ; khung sắp chữ [in ấn]; thước sắp chữ; túi giấy hình nón; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; dây thừng nhỏ để đóng sách; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; mực xoá [in phơi]; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; bìa [văn phòng phẩm]; đồ đựng kem bằng giấy; dụng cụ đóng dấu thẻ tín dụng, không chạy điện; tấm phủ bằng giấy dùng cho khay đựng trong nha khoa; tấm lót bàn viết; biểu đồ; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng]; miếng lót ngăn kéo bằng giấy, có hoặc không có mùi thơm; tập giấy vẽ; đinh ấn để đính giấy vẽ vào bàn vẽ; bảng vẽ; dụng cụ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; bút vẽ; thước vẽ; thiết bị sao chép; băng đàn hồi cho văn phòng; giấy cho máy điện tâm đồ; hình in mạ; mẫu thêu; tấm khắc; tranh khắc; máy dán phong bì cho văn phòng; phong bì [văn phòng phẩm]; vật phẩm tẩy xoá; tấm che có khe dùng khi xoá các chi tiết nhỏ; kim khắc axit; bản khắc axit; vải để đóng sách; khăn lau mặt bằng giấy; tượng nhỏ bằng giấy bồi; tệp xếp giấy tờ,

tài liệu [đồ dùng văn phòng]; giấy lọc; vật liệu lọc bằng giấy; bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; vỏ bọc chậu hoa bằng giấy; tờ rơi; bìa cứng đã gập bằng giấy (bìa bọc sách bằng giấy); mẫu tờ khai, in sẵn; bút máy; máy đóng dấu dùng cho văn phòng; máy tính bưu phí sử dụng cho văn phòng; thước lượn để kẻ đường cong; giá khay sắp chữ [ngành in]; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; bản đồ địa lý; nhũ dùng cho mục đích văn phòng; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; lược tạo vân; bản in đồ họa; phiên bản đồ họa; ảnh biểu diễn đồ hoạ; thiếp chúc mừng; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; vải hồ gôm cho mục đích văn phòng; gôm [chất dính] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; thiết bị dán nhãn bằng tay; giá đỡ tay cho hoạ sỹ; khăn tay bỏ túi bằng giấy; mẫu chữ viết tay để sao chép; hộp đựng mũ bằng bìa cứng; máy in bản viết; lát cắt mô cho mục đích giảng dạy; vật dụng để giữ con dấu [dấu đóng]; bìa bọc quyển séc; con lăn của thợ sơn nhà; miếng giấy hoặc chất dẻo khống chế độ ẩm để gói thực phẩm; thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; bảng danh mục; mực tầu; mực; que mực; đá mực [dụng cụ chứa mực]; hộp mực dấu; ruy băng mực; tấm lăn mực dùng cho thiết bị sao chép; tấm phun mực cho máy sao chép tài liệu; vật dụng để cắm bút; lọ mực; mica dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; sổ sách kế toán; khay công văn; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; đá để in thạch bản; tờ in thạch bản; bìa cặp để kẹp tài liệu/kẹp dạng vòng [văn phòng phẩm]; tạp chí [định kỳ]; giấy lót dùng để sao nhiều bản [vật dụng văn phòng]; sổ tay hướng dẫn; phấn để đánh dấu; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; miếng lót bằng giấy hoặc các tông dùng cho cốc vại uống bia; thiết bị và máy in rô-nê-ô; đất sét để nặn; sáp nặn, không dùng cho mục đích nha khoa; vật liệu để nặn; bột nhào để nặn; vật dụng làm ẩm [đồ dùng văn phòng]; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [dùng cho văn phòng]; vật dụng kẹp tiền; khuôn cho đất nặn [vật liệu của nghệ sỹ]; thiết bị cho việc treo tranh; thiếp chúc mừng có nhạc; bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; thẻ tên [đồ dùng văn phòng]; bản tin; báo chí; ngòi bút; ngòi bút bằng vàng; sổ tay; thiết bị đánh số; chữ số [mẫu chữ số]; dấu xóa; thiết bị đục lỗ dùng cho văn phòng; tranh in dầu; vật liệu để gói làm từ tinh bột; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; vật liệu đệm/lót/độn bằng giấy hoặc bìa cứng; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; dụng cụ giữ trang sách; hộp màu vẽ dùng trong trường học; khay đựng màu vẽ; bút lông dùng cho hoạ sỹ; giá vẽ của hoạ sỹ; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; bảng pha màu của hoạ sỹ; sách mỏng; máy vẽ truyền [dụng cụ vẽ]; giấy cho thiết bị ghi; tờ giấy [văn phòng phẩm]; móc cài tập giấy; giấy phản quang; dụng cụ gập giấy [đồ dùng văn phòng]; băng và thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy cho ảnh chụp X quang; dải băng giấy, trừ loại làm phụ kiện nghề may hoặc để trang trí tóc; máy huỷ giấy [sử dụng cho văn phòng]; dao rọc giấy [dụng cụ mở bì thư]; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; nơ giấy, trừ loại làm phụ kiện nghề may hoặc để trang trí tóc; túi giấy dùng trong việc khử trùng các dụng cụ y tế; giấy dùng cho giường/bàn khám bệnh; dụng cụ xén giấy [đồ dùng văn phòng]; giấy lau để làm sạch; cái kẹp giấy; giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; vật dụng chặn giấy; giấy bồi; giấy giả da; bìa bọc hộ chiếu; bút màu [bút sáp]; cái cài bút; hộp bút; vật dụng chùi ngòi bút; máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; ruột bút chì; ống cắm bút chì; ống đựng ruột bút chì; gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; bút chì; quản bút; bút [đồ dùng văn phòng]; tấm bìa đục lỗ cho khung dệt jắc ka; tạp chí xuất bản định kỳ; bản khắc ảnh; giá dựng ảnh chụp; tranh ảnh; áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng; tấm lót đĩa bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà; chất dẻo để nặn; đất nặn polymer; ảnh chân dung; tem thư; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; biểu thời gian in sẵn; xuất bản phẩm dạng in; phiếu in sẵn; tờ nhạc bướm in sẵn; lớp phủ dùng cho ngành in, không bằng vải; thanh chèn dòng của máy in; bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng]; bản in khắc; tờ quảng cáo; dụng cụ đục lỗ [đồ dùng văn phòng]; dây đeo thẻ tự cuộn dùng cho bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; giấy làm từ gạo; trục của máy chữ; tẩy bằng cao su; đồ dùng cho

trường học [văn phòng phẩm]; tẩy nạo cho văn phòng; tem niêm phong; sáp niêm phong; máy gắn xi niêm phong dùng cho mục đích văn phòng; hỗn hợp niêm phong cho mục đích văn phòng; dấu xi niêm phong; con dấu [đóng dấu]; băng dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mẫu may quần áo; tấm xenluloza tái chế dùng để bao gói hàng hoá; dấu niêm phong bằng giấy; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bạc; bút chì đá; sách bài hát; ống cuộn cho ruy băng mực; bình xịt màu; thước vuông góc để vẽ; êke để vẽ; miếng đệm dùng để đóng dấu; vật dụng giữ con dấu; con dấu [đóng dấu]; ống cắm bút và bút chì; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; hồ dán bằng tinh bột cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; đá Steatite (phấn cho thợ may); chữ bằng thép; bút bằng thép; hộp khuôn tô màu; tấm khuôn tô màu; khuôn tô màu [văn phòng phẩm]; khuôn tô màu; khuôn hình dùng để trang trí thực phẩm và đồ uống; giấy dính [văn phòng phẩm]; thước chữ T để vẽ; khăn bàn bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; dải khăn bằng giấy trải giữa bàn; khăn trải bàn ăn bằng giấy; tấm lót bàn bằng giấy; thẻ cho phiếu thư mục; phấn cho thợ may; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; quả địa cầu; vé; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; mẫu can; giấy can; vải can; kim can dùng để vẽ; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; hình in bóc dán [đề can]; giấy kính dùng cho máy chiếu [văn phòng phẩm]; khay dùng để phân loại và đếm tiền; số in và chữ in [kiểu chữ]; ru băng máy chữ; phím của máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; thiết bị trang trí họa tiết; tấm vitcô (xenluloza ở trạng thái dẻo) dùng để bao gói; giấy washi; giấy sáp; bìa cứng bằng bột gỗ [văn phòng phẩm]; giấy làm từ bột gỗ; giấy bao gói; miếng da bao cổ tay để giữ dụng cụ viết; bảng đá đen dùng để viết; vở viết hoặc vẽ; phấn viết; vật liệu dùng để viết; giấy viết; hộp đựng đồ viết [văn phòng phẩm]; hộp đựng đồ viết [bộ dụng cụ]; bút lông để viết; dụng cụ viết; tẩy cho bảng viết.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; bán đấu giá; dán áp phích quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; kế toán; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; điều tra thương mại; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin thương mại; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản trị kinh doanh các chương trình hoàn trả cho người khác; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ vận động hành lang thương mại; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý tư liệu bằng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; phân tích giá thành; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; giới thiệu sản phẩm; thiết kế tài liệu quảng cáo; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ sao

chép tài liệu; lập các báo cáo thống kê tài khoản; dự báo kinh tế; dịch vụ giới thiệu việc làm; kiểm toán tài chính; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý kinh doanh tạm thời; dịch vụ lập hoá đơn; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; nghiên cứu thị trường; marketing; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ đặt mua báo [cho người khác]; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc chuông tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; chuẩn bị bảng tiền lương; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; dịch vụ sao chụp; cho thuê máy sao chụp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; đăng ký dữ liệu và thông báo bằng văn bản; dịch vụ thay đổi địa điểm kinh doanh; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ thư ký; trang trí quầy hàng; dịch vụ tốc ký; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing mục tiêu; lập bản khai thuế; dịch vụ khai thuế; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ trả lời điện thoại [cho chủ thuê bao vắng mặt]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quảng cáo trên truyền hình; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; dịch vụ đánh máy chữ; cập nhật tài liệu quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; cho thuê máy bán hàng tự động; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; xử lý văn bản; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; soạn thảo bản lý lịch cho người khác.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; định giá đồ cổ; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ ngân hàng; môi giới; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyên góp quĩ từ thiện; dịch vụ kiểm tra ngân phiếu; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ tư vấn nợ; ký gửi các đồ vật quí giá; chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ factoring (mua rẻ trước hạn các khoản phải thu và chịu trách nhiệm thu các khoản đó); cho thuê nông trại; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; thông tin tài chính; bảo đảm tài chính; định giá tài chính gỗ thẳng; định giá tài chính hàng len; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người

khác; đánh giá tài chính trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; nghiên cứu tài chính; đánh giá/định giá tài chính các chi phí phát triển liên quan đến các ngành công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; dịch vụ huy động vốn; bảo hiểm hoả hoạn; định giá tài chính; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; trả góp (trả tiền từng phần); môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; đầu tư quỹ; đánh giá đồ trang sức; cho vay theo bảo lãnh; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; bảo hiểm hàng hải; ngân hàng thế chấp; quỹ hỗ tương đầu tư; đánh giá tiền tệ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; tổ chức thu/quyên góp tiền; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; ước lượng giá sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá; dịch vụ quĩ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; định giá tem; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; phát hành phiếu có giá; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; uỷ thác quản lý tài chính.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; sắp xếp du lịch; vận tải bằng đường không; cho thuê máy bay, thiết bị bay; cho thuê động cơ máy bay; vận chuyển bằng xe cấp cứu; dịch vụ vận chuyển bằng xe bọc thép; vận tải bằng xà lan; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; giữ chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đóng chai; vận chuyển bằng xe buýt; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; bãi đỗ xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ lái xe; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao báo chí; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; phân phối năng lượng; cho thuê thiết bị hình chuông cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; cho thuê trang phục lặn; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; cho thuê hầm rượu sử dụng điện; phân phối điện; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển bằng phà; chuyển phát hoa; dịch vụ đóng dấu hoặc dán tem thư; cho thuê máy đông lạnh; vận tải hàng hoá [bằng đường thuỷ]; chuyên chở hàng hoá; môi giới vận tải [gửi hàng hoá]; thuê tàu chở hàng; cho thuê chỗ để xe; gói quà; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; chuyên chở bằng xe tải; cho thuê ngựa; dịch vụ phá băng; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; dịch vụ kho hành lý; vận tải đường biển; chuyển phát thư tín; cho thuê ô tô đua; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; vận hành các cửa kênh; chuyển phát bưu kiện tận nơi; cho thuê bãi đỗ xe; vận chuyển hành khách; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ hoa tiêu; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ bốc dỡ; vận tải bằng đường sắt; cho thuê toa chở khách chạy trên đường ray; cho thuê toa chở hàng chạy trên đường ray; trục vớt tàu; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh/cho thuê kho hàng làm lạnh thực phẩm; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; hoạt động cứu hộ [vận tải]; vận tải đường sông; cứu hộ tàu thuỷ; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho/xếp hàng vào kho; thông tin liên quan đến dịch vụ kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; vận tải bằng tắc xi; lai dắt tàu thuyền; cho thuê máy kéo; cung cấp thông tin giao thông; dịch vụ vận tải bằng xe điện; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển bằng đường ống dẫn; vận chuyển khách lữ hành; vận chuyển và tích trữ rác; môi giới vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cung cấp thông tin vận tải; hậu cần vận tải; vận chuyển đồ đạc; đặt chỗ cho các chuyến đi; cứu nạn dưới nước; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe cộ; cho thuê khung để chở

hành lý gắn trên nóc xe cộ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dẫn nước; cung cấp nước; cho thuê xe lăn; bao gói hàng hoá.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn võ aikido; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ huấn luyện động vật; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; cho thuê thiết bị âm thanh; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ viết chữ đẹp; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ giới thiệu phim; cho thuê các thiết bị điện ảnh; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ điều chỉnh nhạc [dj]; dịch vụ vũ trường; dịch vụ lồng tiếng; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ khảo thí giáo dục dành cho người điều khiển thiết bị bay không người lái; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ phát hành phim; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ tổ chức đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; thực hiện chuyến leo núi có hướng dẫn; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; cho thuê bể cá trong nhà; hướng dẫn võ Judo; dịch vụ karaoke; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; dịch vụ thư viện cho thuê; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; cho thuê hình ảnh động; dịch vụ trường quay; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày]; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất nhạc; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; trường mẫu giáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức xổ số; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay (hóa trang); lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; phóng viên ảnh; nhiếp ảnh; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành [thao diễn]; biểu diễn xiếc; trình diễn các chương trình tạp kỹ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; xuất bản sách; giải trí qua đài phát thanh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; giáo dục tôn giáo; hướng dẫn lễ dâng trà sado [hướng dẫn trà đạo]; viết kịch; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; tổ chức và điều khiển hội thảo; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; sản xuất chương trình biểu diễn; phiên dịch ngôn ngữ cử chỉ; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí hay ống thông hơi để thở); sáng tác ca khúc; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; trại huấn luyện thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giải trí trên truyền hình; cung cấp chương

trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cho thuê sân ten-nít; trình diễn sân khấu; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ bấm thời gian cho các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê đồ chơi; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch thuật; gia sư; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê máy quay hình; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; dàn dựng băng hình; cho thuê băng hình; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; dịch vụ soạn thảo văn bản; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; thiết kế danh thiếp; kiểm định [đo lường]; dịch vụ bản đồ; phân tích hoá học; nghiên cứu hoá học; dịch vụ ngành hoá; thử nghiệm lâm sàng; dịch vụ làm mưa nhân tạo; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; diệt virút cho máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; nghiên cứu mỹ phẩm; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; phát triển nền tảng máy vi tính; số hoá tư liệu [quét]; thiết kế quần áo; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; kiểm toán năng lượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu..., thiết bị điện, hoá chất....; dịch vụ thăm dò trong lĩnh vực công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; trắc địa địa chất; thăm dò địa chất; nghiên cứu địa chất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; phân tích chữ viết tay [khoa học nghiên cứu chữ viết tay]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; thiết kế công nghiệp; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; khảo sát, đo đạc đất đai; bảo dưỡng phần mềm máy tính; nghiên cứu về cơ khí; nghiên cứu y học; thông tin khí tượng; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; sao lưu dữ liệu off-site; thăm dò dầu mỏ; khảo sát mỏ dầu; kiểm tra giếng dầu; nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin trên nền tảng thuê ngoài; thiết kế bao bì; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; kiểm soát chất lượng; đánh giá chất lượng cây làm gỗ; định giá chất lượng hàng len; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; nghiên cứu trong lĩnh vực vật lý; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu trong lĩnh vực hàn; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến lập bản đồ sáng chế; nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thiên tai; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ;

cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; trắc địa; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; soạn thảo tài liệu kỹ thuật; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; thử nghiệm vật liệu; thử nghiệm vải; thăm dò dưới nước; mở khóa điện thoại di động; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); phân tích nước; dự báo thời tiết; cho thuê máy chủ đặt web; tư vấn thiết kế trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ trọ; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; trang trí bánh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ căng tin; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; trang trí thực phẩm; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê phòng họp; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê nhà di động; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác để phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân; dịch vụ môi giới nhận con nuôi; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn chiêm tinh học; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ mai táng; dịch vụ bói bài; dịch vụ người đi kèm/dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; cho thuê quần áo; dịch vụ trợ giúp khách hàng; quản lý quyền tác giả; dịch vụ hoả táng; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ hãng thám tử; dịch vụ dắt chó đi dạo; dịch vụ ướp xác; cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; cứu hoả; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ tang lễ; nghiên cứu phả hệ; dịch vụ vệ sỹ; lập số tử vi; dịch vụ trông nhà; thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; tư vấn sở hữu trí tuệ; hỗ trợ mặc áo Kimono; cho thuê tên miền internet; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng); dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; tư vấn pháp lý liên quan đến lập bản đồ sáng chế; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ tranh tụng; tìm lại tài sản bị thất lạc; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ hoà giải; điều tra về người được nghi là mất tích; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; mở khoá an toàn; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tổ chức các cuộc họp chính trị; vệ sĩ cho cá nhân; điều tra thông tin cá nhân; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; viết thư cá nhân; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch

vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; cho thuê két sắt; soi chiếu kiểm tra an ninh đối với hành lý; tư vấn tâm linh; theo dõi tài sản bị đánh cắp.

---

(111) **4-0436279**
(210) 4-2020-39037
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

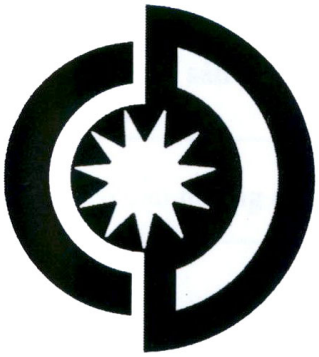

(151) 29.08.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.2.7; A1.1.12; A1.1.2
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng (xà bông); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm chức năng; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; muối dùng cho nước khoáng để tắm; phụ phẩm của quá trình xử lý hạt ngũ cốc dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc mục đích y tế.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như là: dao; muỗng (thìa); nĩa; kéo.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai; vàng; đá quý.

Nhóm 16: Các loại giấy; sổ tay; lịch để bàn; ấn phẩm; văn phòng phẩm; thẻ treo tay nắm cửa in sẵn.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; cặp học sinh.

Nhóm 24: Chăn; vỏ gối; vỏ đệm; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải bàn [không bằng giấy]; tấm phủ đồ đạc bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo tắm; mũ nón; giầy dép.

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt; giấy dán tường.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; gậy đánh gôn; thiết bị tập thể dục; vợt; cần câu cá.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); hạt tiêu; các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; thức ăn gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; động vật giáp xác [sống]; rau tươi; cá giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có ga.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn trừ bia; rượu mạnh [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, chè (trà), hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ lưu niệm, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác bùn khoáng; khai thác nước khoáng.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; vận chuyển hành khách; bãi đỗ xe; cho thuê xe.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ karaoke; phòng trà ca nhạc (giải trí); triển lãm sản phẩm nghệ thuật.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tắm thảo dược; tắm bùn khoáng.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ môi giới hôn nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0436280**
(210) 4-2020-39039
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOIDEP

(151) 29.08.2022
(220) 24.09.2020

(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng (xà bông); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm chức năng; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; muối dùng cho nước khoáng để tắm; phụ phẩm của quá trình xử lý hạt ngũ cốc dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc mục đích y tế.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như là: dao; muỗng (thìa); nĩa; kéo.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai; vàng; đá quý.

Nhóm 16: Các loại giấy; sổ tay; lịch để bàn; ấn phẩm; văn phòng phẩm; thẻ treo tay nắm cửa in sẵn.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; cặp học sinh.

Nhóm 24: Chăn; vỏ gối; vỏ đệm; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải bàn [không bằng giấy]; tấm phủ đồ đạc bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo tắm; mũ nón; giầy dép.

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt; giấy dán tường.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; gậy đánh gôn; thiết bị tập thể dục; vợt; cần câu cá.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); hạt tiêu; các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; thức ăn gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; động vật giáp xác [sống]; rau tươi; cá giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có ga.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn trừ bia; rượu mạnh [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, chè (trà), hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ lưu niệm, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác bùn khoáng; khai thác nước khoáng.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; vận chuyển hành khách; bãi đỗ xe; cho thuê xe.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ karaoke; phòng trà ca nhạc (giải trí); triển lãm sản phẩm nghệ thuật.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tắm thảo dược; tắm bùn khoáng.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ môi giới hôn nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0436281**
(210) 4-2020-51375
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 08.12.2020

(531) A25.3.3
(591) Đỏ, xám, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG (VN)
Số 183 ngõ 6 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Chốt cửa, then cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

---

(111) **4-0436282**
(210) 4-2020-51374
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

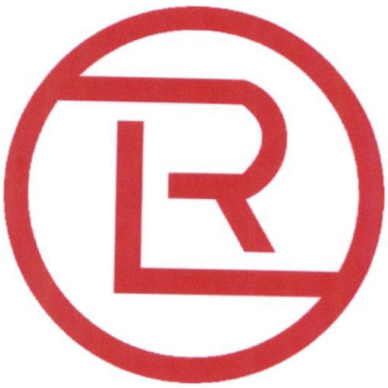

(151) 29.08.2022
(220) 08.12.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG (VN)
Số 183 ngõ 6 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Chốt cửa, then cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

---

(111) **4-0436283**
(210) 4-2020-32795
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.08.2020

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.1; A26.1.18
(591) Da cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CREDITO CHÂU Á (VN)
Phòng 606, tầng 6, tháp B, Hong Kong Tower, số 243A La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác (có thể tải xuống); nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; giao diện [cho máy tính].

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ phân tích người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn công nghệ viễn thông; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0436284**
(210) 4-2020-02173
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 17.01.2020

(531) A11.3.7; 3.9.1; A3.9.24; A5.5.21; 5.5.19; A11.1.6
(591) Xanh dương, cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LETS POKE (VN)
Phòng 1706, lầu 17, khu B tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0436285**
(210) 4-2020-32749
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KYNBOX

(151) 29.08.2022
(220) 14.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục.đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436286**
(210) 4-2020-32750
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRIPLEBACTER

(151) 29.08.2022
(220) 14.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436287**
(210) 4-2020-32758
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

나눌 NA NOOL HAIR SALON

(151) 29.08.2022
(220) 14.08.2020

(731) NA NOOL CO., LTD. (KR)
6F, 19, Eonju-ro 148-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ tiệm hớt tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm làm tóc trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ tiệm hớt tóc trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ thẩm mỹ viện trong khuôn khổ

nhượng quyền thương mại; dịch vụ tạo kiểu tóc; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ làm đẹp và chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tư vấn về chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ của chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu trong lĩnh vực làm đẹp; dịch vụ tư vấn về sắc đẹp; dịch vụ tư vấn trang điểm trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ làm tóc và dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm làm đẹp tóc; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc tóc; dịch vụ gội đầu; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực tạo kiểu tóc; dịch vụ nối tóc; dịch vụ uốn tóc; dịch vụ làm xoăn tóc; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0436288**
(210) 4-2020-32760
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

STREETVIBE

(151) 29.08.2022
(220) 14.08.2020

(531) 26.4.2
(731) PHẠM MINH TRÍ (VN)
36/C1 đường 836, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; quảng cáo; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0436289**
(210) 4-2020-32854
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 17.08.2020

(531) A7.1.11; 7.1.24; 6.7.4
(591) Xanh dương, vàng, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI DECOPRO (VN)
Số 1, ngõ 2, đường Vạn Phúc, tổ Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ trang trí nội thất, quà tặng và đồ lưu niệm (bằng gốm, sứ, đá, pha lê, thủy tinh, mây tre đan), đồ thủ công mỹ nghệ (dùng cho trang trí nội thất), tranh, ảnh, khung tranh, khung ảnh, tượng và tác phẩm nghệ thuật, vật liệu để treo tranh, giá đỡ treo tranh, đồ gỗ nội thất (kệ, tủ, bàn ghế, giường, giá kê, khung, rèm bằng

gỗ), đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc văn phòng, đèn ngủ, đồng hồ, tượng trang trí, giấy dán tường, tranh phù điêu, kỷ niệm chương (bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo), đồ lưu niệm (bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo), đồ trang trí phong thủy, đồ trang trí kệ sách, đồ trang trí tủ rượu, đồ trang trí kệ ti vi, đồ trang trí để bàn, đồ trang trí bàn làm việc.

---

(111) **4-0436290**
(210) 4-2020-32951
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 17.08.2020

(591) Xanh lam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G&G VIỆT NAM (VN)
Số 52 Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mềm nhân kem; socola; bánh mì.

---

(111) **4-0436291**
(210) 4-2020-32966
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 17.08.2020

(531) A11.3.4; 5.7.27; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Nâu nhạt, nâu đậm, trắng, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ NGUYỄN THẢO (VN)
29 Nguyễn Du, TDP7, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê rang xay.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê, cà phê chưa rang, cà phê rang xay.

---

(111) **4-0436292**
(210) 4-2020-34127
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 2.3.1; 1.15.24; 26.4.2; A26.4.18; A9.7.25
(591) Trắng, vàng, xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG SƠN (VN)
Ngõ Giếng, thôn Du Đồng, xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh vị sữa chua.

---

(111) **4-0436293**
(210) 4-2020-34128
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SHIKO

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG SƠN (VN)
Ngõ Giếng, thôn Du Đồng, xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh vị sữa chua.

---

(111) **4-0436294**
(210) 4-2020-34144
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.1; A25.7.3
(591) Hồng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ÂU - VIỆT F&B (VN)
19 Huỳnh Thúc Kháng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây đá lạnh; sữa chua đông lạnh dạng kem lạnh.

---

(111) **4-0436295**
(210) 4-2020-34152
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 5.7.3; A26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ DU LỊCH THÔN TÁT NGÀ (VN)
Thôn Tát Ngà, xã Tát Ngà, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0436296**
(210) 4-2020-34153
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 22.1.5; 22.1.8; 26.4.3; 26.1.11; 26.1.1; 26.4.9; 25.1.25; 25.7.25
(591) Đen, tím, xanh dương, xanh lam, vàng cam, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, ghi xám.
(731) HỢP TÁC XÃ DỆT LANH CÁN TỶ (VN)
Thôn Đầu Cầu 1, xa Cán Tỷ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vải, len, sợi, chỉ khâu, sản phẩm dệt, hàng thủ công mỹ nghệ làm từ len sợi, cây trồng lấy sợi.

---

(111) **4-0436297**
(210) 4-2020-34155
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 1.15.15; 25.1.25; 5.13.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) ĐINH XUÂN NAM (VN)
Thôn Độc Lập, xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0436298**
(210) 4-2020-34156
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 26.4.9; 7.5.10; 7.3.1; A3.4.4; 3.4.13
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CỔNG THÀNH (VN)
Thôn Ngán Chải, xã Lao Và Chải, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 29: Thịt trâu, bò, lợn đã được chế biến và bảo quản, dùng để làm thực phẩm.

---

(111) **4-0436299**
(210) 4-2020-34164
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.1.25; 26.13.25
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AK STUDIO (VN)
Số 259/29A2 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các mặt hàng: đề can (decal) trang trí xe, linh kiện, phụ tùng, phụ kiện dùng cho xe ô tô và xe gắn máy.

---

(111) **4-0436300**
(210) 4-2020-34175
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THETA

(151) 29.08.2022
(220) 24.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
Số 124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bình đun nước nóng có dự trữ chạy bằng điện dùng cho nhà tắm; vòi hoa sen; chậu rửa inox được gắn cố định; bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh); máy lọc không khí.

Nhóm 17: Phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; bột bả; lớp phủ (vật liệu xây dựng).

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương; giá rửa mặt (đồ đạc); giá kệ phòng tắm; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu, dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình đun nước nóng có dự trữ chạy bằng điện dùng cho nhà tắm, vòi hoa sen, chậu rửa inox được gắn cố định, bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh), máy lọc không khí, phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, ống mềm phi kim loại, ống nhựa cứng chịu nhiệt, van ống dẫn nước (không bằng kim loại hoặc chất dẻo), ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại), khung cửa, (không bằng kim loại), bột bả, lớp phủ (vật liệu xây dựng), bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo; xúc tiến thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0436301**
(210) 4-2020-34301
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 25.08.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.25
(731) KUNMING IRON & STEEL GROUP CO., LTD. (CN)
Anning, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê kệ, giá bán hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hàng hóa trong điều kiện đông lạnh; đóng gói hàng hoá; vận chuyển hành khách; môi giới vận tải; vận tải hàng hoá [bằng đường thuỷ]; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng ô tô; dịch vụ điều khiển máy bay không người lái dân dụng; bãi đỗ xe; cho thuê xe; cất trữ hàng hóa trong điều kiện đông lạnh; cất giữ hàng hoá; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao hàng; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển bằng đường ống dẫn; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không.

---

(111) **4-0436302**
(210) 4-2020-32239
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) NGUYỄN CẨM TÚ (VN)
Số 59 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436303**
(210) 4-2020-32241
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WONDERJET

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNH MINH (VN)
LK11-35, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0436304**
(210) 4-2020-32242
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

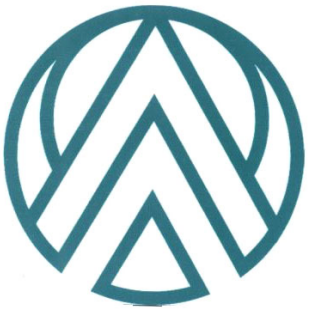

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.1.10; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI ATHENA VIỆT NAM (VN)
Lô 18-20, khu Đồi Măng, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0436305**
(210) 4-2020-32328
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ACOLSTINE

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P VIỆT NAM (VN)
Đường số 6, KCN Nhơn Trạch 3, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0436306**
(210) 4-2020-32341
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) 3.7.17; 24.1.1; 25.1.6; A25.3.3
(591) Đen, vàng nâu, đỏ.
(731) HUỲNH TRƯỜNG THỊNH (VN)
267/44 Lê Văn Việt, khu phố 5, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, vật đệm bàn bi-a, bàn bi-a.

Nhóm 41: Câu lạc bộ giải trí bi-a.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0436307**
(210) 4-2020-32351
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Solar One

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) DECLASSIC SALES & MARKETING (MY)
17a, Jalan Susur Perdana Utama, Taman Bukit Perdana, 83000 Batu Pahat, Johor, Malaysia.
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0436308**
(210) 4-2020-32353
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

romio

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(731) SHENZHEN MAOANDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5th Floor, No.85 Songrui Road, Songgang, Songgang Street, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Cỏ để hút, không dùng cho mục đích y tế; hộp thuốc lá điếu; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; đầu lọc thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0436309**
(210) 4-2020-32358
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vina Mía

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) A5.11.13
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MIỀN BIỂN (VN)
Số 141, tỉnh lộ 862, ấp Hiệp Trị, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0436310**
(210) 4-2020-34335
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AKARI

(151) 29.08.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
Lô số 3, KCN Điện Nam Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Hải sản đã qua chế biến: tôm, cá, cua, bạch tuộc; trái cây đông lạnh; rau củ đã chế biến.

---

(111) **4-0436311**
(210) 4-2020-34334
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AKARI

(151) 29.08.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
Lô số 3, KCN Điện Nam Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hải sản, hải sản khô và hải sản đông lạnh (như: tôm, cá, cua, bạch tuộc), trái cây đông lạnh, rau củ đã chế biến, bánh nướng dạng viên tròn được làm từ hỗn hợp bột nhào với những miếng hải sản nhỏ (tôm, cá, cua, bạch tuộc), cháo.

---

(111) **4-0436312**
(210) 4-2020-34333
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AKARI

(151) 29.08.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
Lô số 3, KCN Điện Nam Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Bánh nướng dạng viên tròn được làm từ hỗn hợp bột nhào với những miếng hải sản nhỏ (tôm, cá, cua, bạch tuộc); cháo; miến.

---

(111) **4-0436313**
(210) 4-2020-34332
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HIGASHI

(151) 29.08.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
Lô số 3, KCN Điện Nam Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Hải sản đã qua chế biến: tôm, cá, cua, bạch tuộc; trái cây đông lạnh; rau củ đã chế biến.

---

(111) **4-0436314**
(210) 4-2020-34331
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HIGASHI

(151) 29.08.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
Lô số 3, KCN Điện Nam Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Bánh nướng dạng viên tròn được làm từ hỗn hợp bột nhào với những miếng hải sản nhỏ (tôm, cá, cua, bạch tuộc); cháo; miến.

---

(111) **4-0436315**
(210) 4-2020-34330
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HIGASHI

(151) 29.08.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
Lô số 3, KCN Điện Nam Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hải sản, hải sản khô và hải sản đông lạnh (như: tôm, cá, cua, bạch tuộc), trái cây đông lạnh, rau củ đã chế biến, bánh nướng dạng viên tròn được làm từ hỗn hợp bột nhào với những miếng hải sản nhỏ (tôm, cá, cua, bạch tuộc), cháo.

---

(111) **4-0436316**
(210) 4-2020-32363
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) 5.3.9; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.3
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IN GROUP (VN)
A34 Tô Ký, khu phố 5, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê - giải khát.

---

(111) **4-0436317**
(210) 4-2020-32509
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 13.08.2020

(531) 1.1.14; A1.1.2
(591) Xanh, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ S.G SAO VÀNG (VN)
189 Khổng Tử, Kp. 5, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách, vận tải; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; đặt chỗ khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0436318**
(210) 4-2020-32578
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Dr Tom

(151) 29.08.2022
(220) 13.08.2020

(731) TRẦN HỮU LỘC (VN)
307 QL1A, cư xá Tám Gian, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hải sản đã qua chế biến; rau, củ, quả đã qua sơ chế, chế biến; thịt, gia cầm đã chế biến.

---

(111) **4-0436319**
(210) 4-2020-34336
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

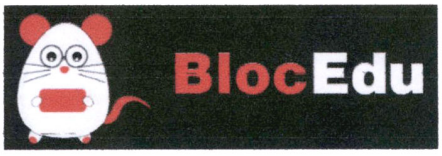

(151) 29.08.2022
(220) 25.08.2020

(531) 3.5.7; A3.5.24; 4.5.14; 26.4.2; A3.5.25; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) 1. NGÔ VIỆT QUÝ (VN)
8/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. PHẠM THỊ KIM CHÂU (VN)
1D Lạc Long Quân nối dài, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
3. NGUYỄN THỊ HUYỀN MY (VN)
54/3 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến; quản lý giao dịch thương mại; chức năng văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thư điện tử; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp đường truyền phục vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khóa đào tạo từ xa; hệ thống đào tạo ngôn ngữ trực tuyến (tiếng Việt, tiếng Anh); hệ thống hội thảo trực tuyến; quản lý giáo dục trường học trực tuyến.

Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0436320**
(210) 4-2020-37286
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.2.7; 6.1.2; 6.1.3; A1.1.5; A1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NAM THÁI (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy in nhiệt; giấy in hóa đơn; giấy sao chụp (văn phòng phẩm); bìa (văn phòng phẩm); vở.

---

(111) **4-0436321**
(210) 4-2019-31054
(181) 14.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.08.2019

(531) A5.11.13; 1.3.1; A26.11.12; A5.3.13; 5.3.16; 5.9.10
(591) Đỏ cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) LÊ XUÂN NHÀN (VN)
Tổ dân phố 3, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước tắm gội; nước hoa xịt phòng; nước xịt kính; nước tẩy rửa bồn cầu; nước xúc miệng.

---

(111) **4-0436322**
(210) 4-2019-32232
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 22.08.2019

(531) 3.7.12; 3.7.21; A26.11.12
(731) NGUYỄN HOÀI ANH (VN)
Căn hộ chung cư số 09.03, Block F, khối chung cư lô A3, khu dân cư Himlam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436323**
(210) 4-2019-38353
(181) 01.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 01.10.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OGAMIX (VN)
182/53 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc thú y.

---

(111) **4-0436324**
(210) 4-2019-48913
(181) 02.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 02.12.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SING INDUSTRIAL GAS VIETNAM (VN)
Lô B_3B3_CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Khí dùng trong công nghiệp: oxygen; nitrogen; argon; acetylene; carbon dioxide; helium.

Nhóm 35: Mua bán: khí dùng trong công nghiệp (oxygen, nitrogen, argon, acetylene, carbon dioxide, carbon monoxide, helium, ethylene, hydro, bcl3 (Bo triclorua), khí ga lạnh.

---

(111) **4-0436325**
(210) 4-2020-15333
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViValsam Plus

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436326**
(210) 4-2020-15332
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViRifaxim

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436327**
(210) 4-2020-15331
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViRifaxi

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436328**
(210) 4-2020-15317
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HESMAN

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) TRẦN VĂN MINH (VN)
Phòng số 805, tầng 8, tòa nhà HH2, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa; cửa gỗ; kính dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0436329**
(210) 4-2020-15319
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - CƠ KHÍ - VẬN TẢI FS (VN)
Tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); thuốc màu; vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

---

(111) **4-0436330**
(210) 4-2020-14811
(181) 05.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 05.05.2020

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh tím, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN C.C QUẢNG NGÃI (VN)
Số 9, đường Hòa Bình, khu đô thị - dịch vụ VSIP Quảng Ngãi, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe cộ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0436331**
(210) 4-2020-14809
(181) 05.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 05.05.2020

(531) 3.1.14; 3.1.15; 26.4.2
(731) PHẠM THỊ MINH HUỆ (VN)
Thôn Kim Giang, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; xe đạp trẻ em; xe đẩy trẻ em; xe trượt [xe cộ]; xe đạp ba bánh.

Nhóm 20: Xe tập đi cho bé; thanh chắn giường; ghế bập bênh [đồ đạc]; ghế rung cho trẻ em [đồ đạc]; cũi đẩy cho trẻ em; thang dạng ghế [không bằng kim loại].

---

(111) **4-0436332**
(210) 4-2020-13820
(181) 28.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 28.04.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAMICARE VIỆT NAM (VN)
Số 61, tổ 5, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Túi trữ sữa; miếng thấm sữa cho mẹ; bình sữa cho trẻ em; núm vú giả cho trẻ em; dụng cụ hút mũi; máy hút sữa.

---

(111) **4-0436333**
(210) 4-2020-08749
(181) 16.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 16.03.2020

(531) 7.1.6; A7.1.12; A26.11.12; 1.15.23; 1.15.15; 7.1.16
(591) Xanh lá cây, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, cam đậm, cam nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SÀI GÒN (VN)
105 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thực phẩm, thủy hải sản.

---

(111) **4-0436334**
(210) 4-2020-08721
(181) 16.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 16.03.2020

(531) 3.7.17; 24.1.1; 24.9.1; A26.11.12
(591) Xanh lam đậm, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HELLO GROUP (VN)
Số 18 ngách 179/64/25 ngõ 179 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chống thấm.

---

(111) **4-0436335**
(210) 4-2020-08104
(181) 12.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 12.03.2020

(531) A3.4.4; 3.4.1; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MTV QUÀ TẶNG - BAO BÌ CAO HÙNG VIỆT NAM (VN)
Lô B21 đường số 2, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4) ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Thùng bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; thùng bằng kim loại; hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thùng bằng kim loại, hộp bằng kim loại thường, thùng bằng kim loại, hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm, hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng].

---

(111) **4-0436336**
(210) 4-2020-07691
(181) 10.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 10.03.2020

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIVADO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12 ngõ 63/30/11 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0436337**
(210) 4-2020-06924
(181) 04.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 04.03.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3
(591) Vàng đồng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
Lô J53, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0436338**
(210) 4-2020-01490
(181) 13.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 13.01.2020

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; 26.15.1; 1.5.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CUNG THỊ ANH THƯ (VN)
Tổ 15, cụm 4, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa (cà phê là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0436339**
(210) 4-2020-01444
(181) 13.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 13.01.2020

(531) 1.15.15; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VIỆT PHÁT (VN)
23/50 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy sơn; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; bộ giảm áp [bộ phận của máy móc]; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy]; máy nông nghiệp.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị đo dung lượng; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; thiết bị điều khiển nhiệt độ [máy điều nhiệt]; máy và thiết bị điều khiển chương trình; bộ cảm biến nhiệt độ.

Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng điện; bơm nhiệt; thiết bị và máy đốt nóng; máy nước nóng dùng gas; tấm thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị điều hòa không khí; máy lạnh.

---

(111) **4-0436340**
(210) 4-2020-37290
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) A24.15.7
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SKY AIR GROUP (VN)
80 ấp 3A, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; găng tay y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế, găng tay y tế, khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0436341**
(210) 4-2020-37278
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BISSIUM TAB

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0436342**
(210) 4-2020-37277
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KINLEN

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0436343**
(210) 4-2020-37276
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIDAMET

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0436344**
(210) 4-2020-37275
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BOCISTON

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0436345**
(210) 4-2020-37274
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRIVIE

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 5.7.21; 5.5.23; A5.3.15; 26.13.1; 1.15.15; 1.15.23; A3.9.24
(591) Đỏ cam, da cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN THỰC PHẨM TRÍ VIỆT (VN)
C01-04 tầng 1, block C, khu căn hộ Hoàng Anh River View, số 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản; thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán: bột làm bánh, bột làm kem (tất cả dùng cho thực phẩm), nước trái cây dùng để giải khát, chế phẩm dùng để giải khát, bột trái cây dùng để giải khát, bột chanh (dùng để giải khát), lương thực thực phẩm, thức uống giải khát, rau củ quả tươi, thực phẩm chế biến, thực phẩm đông lạnh, hạt giống, cây giống, hoa tươi, hạt làm thức ăn cho động vật, thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0436346**
(210) 4-2020-37273
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; 9.7.1; 26.4.1; 3.7.17; A3.7.24; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng, vàng đồng, vàng đồng đậm, đỏ, trắng.
(731) BÙI THỊ TÚ QUYÊN (VN)
Khu phố Tri Tôn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào thô (tổ chim yến); yến sào sơ chế.

---

(111) **4-0436347**
(210) 4-2020-37272
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 3.9.1; A3.9.24; A26.11.12; A26.11.7
(591) Xanh dương đậm, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HÙNG CÁ (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Bình, ấp Bình Chánh, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản được sấy khô, đóng gói và đóng hộp như: tôm, cá.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; chất phụ gia cho thức ăn thủy sản (không dùng cho mục đích y tế); thức ăn bổ sung cho thủy sản (không dùng cho mục đích y tế); hạt giống; con giống thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: cá, thủy sản, nguyên liệu thủy sản dùng trong chế biến thực phẩm, chất phụ gia phục vụ cho việc chế biến thủy sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho chế biến thủy sản.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và khu dân cư.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436348**
(210) 4-2020-37271
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 9.5.1; A9.5.2; 2.9.21; A11.7.3
(731) ĐỖ THỊ HOA (VN)
9/4a ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo dài; quần áo lót; váy đầm; trang phục cho trẻ em; trang phục dùng ở bãi biển.

---

(111) **4-0436349**
(210) 4-2020-37267
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Coolism

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG SƠN KIM (VN)
24/2 Trương Định, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ; quần áo lót; giày và dép các loại; mũ.

---

(111) **4-0436350**
(210) 4-2020-37266
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Paella

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH KIMS COOK VIỆT NAM (VN)
Đường số 2B, khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; chảo không dùng điện; nồi nấu không dùng điện.

---

(111) **4-0436351**
(210) 4-2020-37262
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SYNERGY

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH KIMS COOK VIỆT NAM (VN)
Đường số 2B, khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; chảo không dùng điện; nồi nấu không dùng điện.

---

(111) **4-0436352**
(210) 4-2020-37261
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NOON SONG

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 24.17.3; A5.5.20; A26.11.7; A5.5.22
(731) CÔNG TY TNHH KIMS COOK VIỆT NAM (VN)
Đường số 2B, khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; chảo không dùng điện; nồi nấu không dùng điện.

---

(111) **4-0436353**
(210) 4-2020-37260
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIMS COOK

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH KIMS COOK VIỆT NAM (VN)
Đường số 2B, khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; chảo không dùng điện; nồi nấu không dùng điện.

---

(111) **4-0436354**
(210) 4-2020-37256
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SILQ

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.1
(731) HANS DEVELOPMENT CO., LTD. (TH)
54 Sukhumvit Soi 19, Klongtoey - Nua, Wattana, Bangkok, 10110, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; nhà nghỉ du lịch; căn hộ để lưu trú tạm thời có bản chất là cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà nghỉ); căn hộ dịch vụ có đầy đủ tiện nghi để lưu trú tạm thời có bản chất là cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà nghỉ); chung cư để lưu trú tạm thời có bản chất là cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà nghỉ); dịch vụ quầy rượu; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhanh; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0436355**
(210) 4-2020-37250
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SƠN DƯƠNG

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 3.4.11; 6.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG KỸ THUẬT CAO (VN)
Km9, Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là xi măng; các phụ gia xi măng; sản phẩm vữa xây dựng.

---

(111) **4-0436356**
(210) 4-2018-45070
(181) 20.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

ROZGEL

(151) 29.08.2022
(220) 20.12.2018

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0436357**
(210) 4-2019-02090
(181) 17.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 17.01.2019

(531) 18.2.1
(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0436358**
(210) 4-2019-03440
(181) 28.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 28.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18
(591) Trắng, xanh ngọc bích nhạt, hồng tím nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)
Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, thẻ mạch thích hợp (thẻ thông minh), thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 16: Thẻ.

---

(111) **4-0436359**
(210) 4-2019-03441
(181) 28.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 28.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18; 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng, xanh ngọc bích nhạt, hồng tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)
Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, thẻ mạch thích hợp (thẻ thông minh), thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 16: Thẻ.

---

(111) **4-0436360**
(210) 4-2019-03442
(181) 28.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 28.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18; 26.4.2
(591) Vàng, ghi bạc, trắng, xanh ngọc bích nhạt, hồng tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)
Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, thẻ mạch thích hợp (thẻ thông minh), thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 16: Thẻ.

---

(111) **4-0436361**
(210) 4-2014-21359
(181) 10.09.2024
(450) 25.10.2022 415
(540)

ALMA HOLIDAY OWNERSHIP

(151) 29.08.2022
(220) 10.09.2014

(731) CÔNG TY TNHH KHU DU LỊCH VỊNH THIÊN ĐƯỜNG (VN)
22 Hát Giang, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản.]

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng [resort].

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóe sức khỏe (spa); trung tâm chăm sóe sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện (chăm sóc sắc đẹp cho người).

---

(111) **4-0436362**
(210) 4-2019-51583
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

MALGO 美乐高

(151) 29.08.2022
(220) 18.12.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3
(731) AIR COOL INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.75, Sec.3, Chung Shan Rd., Tanzi dist., Taichung City 427, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trần; đèn chùm; quạt gió (điều hòa không khí); quạt (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); quạt điện dùng cho cá nhân; măng sông đèn; vỏ đèn; chụp đèn; đèn điện; đèn; giá đỡ chụp đèn; bóng đèn; bóng đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; cái chụp thông gió; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

---

(111) **4-0436363**
(210) 4-2019-03443
(181) 28.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 28.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18; 26.4.2
(591) Đen, trắng, xám đen, xanh ngọc bích nhạt, hồng tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)
Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, thẻ mạch thích hợp (thẻ thông minh), thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 16: Thẻ.

---

(111) **4-0436364**
(210) 4-2019-03444
(181) 28.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

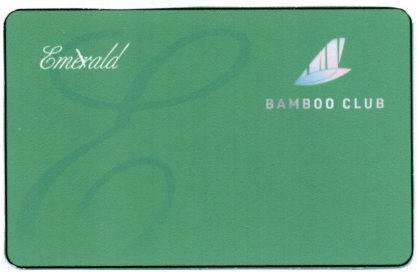

(151) 29.08.2022
(220) 28.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh ngọc bích nhạt, hồng tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)
Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, thẻ mạch thích hợp (thẻ thông minh), thẻ thông minh (thẻ tích hợp).

Nhóm 16: Thẻ.

---

(111) **4-0436365**
(210) 4-2019-07889
(181) 15.03.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 15.03.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; A26.11.8
(591) Trắng, vàng, nâu đất, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DẦU QUỐC TẾ (VN)
Số 88E, đường 339, khu phố 5, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm sinh học; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0436366**
(210) 4-2019-13884
(181) 24.04.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Wusso Dragon 55EC

(151) 29.08.2022
(220) 24.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VĨNH PHÚC (VN)
Cụm kinh tế - xã hội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0436367**
(210) 4-2020-14711
(181) 05.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

XỨ SỞ CỔNG TRỜI 1,789M
CÙ LẦN

(151) 29.08.2022
(220) 05.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH G B Q (VN)
Suối Cạn, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến thăm quan; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; cho thuê tàu thuyền.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; khu du lịch sinh thái.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0436368**
(210) 4-2020-23912
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RAYLIES

(151) 29.08.2022
(220) 24.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG THÁI GIA PHÁT (VN)
508 Quốc lộ 13, phường Hiệp Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước (van khóa nước dùng để đóng (mở) nước.

---

(111) **4-0436369**
(210) 4-2020-26771
(181) 09.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 09.07.2020

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.1.1; 26.7.5; A26.11.8; 26.4.4
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÀNH BẮC LOAN (VN)
221B đường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt; vải không dệt; vải lụa dùng cho mẫu in hoa văn; vải nhung; vải len; vải tơ nhân tạo; vải lanh, vải dệt kim.

---

(111) **4-0436370**
(210) 4-2020-31839
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 10.08.2020

(531) 25.5.5; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.5
(591) Trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ASKLAW (VN)
Số 64A, ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý, dịch vụ tranh tụng, dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác, quản lý pháp lý giấy phép, dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(111) **4-0436371**
(210) 4-2020-34727
(181) 26.08.2030
(300) 88849058 26.03.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

REDEFYNE

(151) 29.08.2022
(220) 26.08.2020

(731) ASCEND PERFORMANCE MATERIALS OPERATIONS LLC (US)
1010 Travis Street, Suite 900, Houston, Texas 77002, United States
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp dạng thô chưa xử lý; nhựa polyme dạng thô chưa xử lý; hợp chất nhiệt dẻo dạng thô chưa xử lý dùng trong sản xuất cho các ngành công nghiệp; các loại nhựa dạng thô chưa xử lý dưới tất cả các dạng, trừ nhựa tự nhiên dạng thô; nhựa polyamit dạng thô chưa xử lý.

Nhóm 17: Nhựa tổng hợp bán thành phẩm; nhựa polyme bán thành phẩm; nhựa bán thành phẩm dưới dạng các màng mỏng; màng mỏng bằng chất đồng trùng hợp bán thành phẩm dùng trong các ứng dụng công nghiệp và thương mại; nhựa polyamit bán thành phẩm.

---

(111) **4-0436372**
(210) 4-2018-04118
(181) 02.02.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 02.02.2018

(531) 3.1.8; A3.1.24; A16.1.5
(731) RCA TRADEMARK MANAGEMENT (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, 92130 Issy les Moulineaux, France
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị thu hình, màn hình tinh thể lỏng (lcd); máy ghi và máy đọc đĩa cd, máy ghi và máy đọc đĩa dvd và đọc đĩa quang mật độ cao, máy nghe nhạc mp3 và mp4, máy nghe nhạc; máy ghi và máy quay băng, máy quay đĩa, máy hát, máy hát tự động; hệ thống âm thanh nổi; thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và sau đó chuyển dữ liệu hình ảnh và âm thanh lên màn hình tv; máy nghe nhạc; máy tính bảng đa phương tiện; máy đọc sách điện tử; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; máy ghi âm; màn hình máy thu hình, màn hình máy chiếu và máy chiếu; máy chiếu sau, máy quay phim; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, băng; đĩa; đĩa hát; đĩa quang mật độ cao; máy bộ đàm xách tay; khung ảnh kỹ thuật số; máy thu thanh; máy thu thanh có đồng hồ; máy phát thanh và truyền hình; máy phát video; thiết bị điện thoại, điện thoại di động, điện thoại thông minh; bộ đàm thoại không cầm tay cho điện thoại; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị âm thanh trên xe ô tô, hệ thống dẫn đường cho xe ô tô; màn hình hiển thị hud cho xe ô tô; ăng ten đĩa vệ tinh; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; máy vi tính và thiết bị xử lý dữ liệu; màn hình hiển thị; máy tính xách tay; bàn phím máy vi tính; chuột máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính, cụ thể là máy in, máy quét, máy quét vân tay; thiết bị truyền tin sử dụng mạng điện sẵn có làm môi trường truyền dẫn (thiết bị chuyển tải internet qua hệ thống điện gia dụng trong nhà) cho máy vi tính; máy chủ máy vi tính; đĩa cứng; thẻ usb; thẻ nhớ; bộ đổi điện xoay chiều; đầu đọc thẻ thông minh; phần mềm; thiết bị và dụng cụ khuếch đại âm thanh; tai nghe; tai nghe nhét tai; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị điều chỉnh; thiết bị hiệu chỉnh; micrô, loa phóng thanh, dàn âm thanh; dây cáp video âm thanh, dây cáp máy vi tính; dây điện và dây cáp điện; chất bán dẫn; thiết bị điều khiển từ xa; kim máy quay đĩa; ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; phụ kiện của máy ảnh, cụ thể là dây cáp, pin, bộ sạc, đèn nháy (đèn flash), giá ba chân, ống kính, bộ lọc và vỏ hộp; ống cuộn băng; vỏ đựng máy tính bảng, máy vi tính và điện thoại; thiết bị quay (camera) an ninh, thiết bị báo động; thiết bị đo thời tiết kỹ thuật số.

---

(111) **4-0436373**
(210) 4-2017-43768
(181) 28.12.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

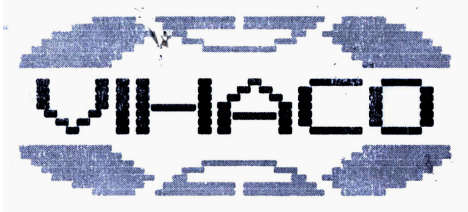

(151) 29.08.2022
(220) 28.12.2017

(531) A26.11.8; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÁNH HÀ (VN)
Khu Đồi ấm, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Ống thoát nước không bằng kim loại; ống tiêu nước không bằng kim loại.

---

(111) **4-0436374**
(210) 4-2016-23695
(181) 03.08.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 03.08.2016

(531) A26.4.24
(591) Nâu, đen, trắng, vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HƯNG PHÚ (VN)
494/15 ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện): cà phê, sinh tố, nước ép, nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0436375**
(210) 4-2020-01297
(181) 13.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 13.01.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.7.1; A18.7.11; 26.11.3; 26.4.2; A13.1.10
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) BÙI ĐỨC ĐẠI (VN)
504-B8, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Pa-tê gan.

---

(111) **4-0436376**
(210) 4-2020-01282
(181) 13.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 13.01.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; A3.13.24; 3.13.1; A5.3.14
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEPURA (VN)
Số 10, đường số 24, khu dân cư Hiệp Thành 3, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thực phẩm bổ sung dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0436377**
(210) 4-2020-01273
(181) 13.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 13.01.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG MINH KHÔI (VN)
107 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang.

---

(111) **4-0436378**
(210) 4-2020-01202
(181) 10.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 10.01.2020

(531) 1.5.1; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh lá cây, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM&XNK THỰC PHẨM SAO MAI (VN)
Lô G36, khu 1, phố Bình Minh, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Bơ; pho mát; trai, sò, ngao, không còn sống; tôm, không còn sống; cá [không còn sống]; cá đã lạng xương, thăn cá đã bỏ xương; phi - lê cá; trứng cá đã chế biến; tôm hùm, không còn sống; thịt; thịt đã được bảo quản; con trai, không còn sống; gia cầm, không còn sống; cá hồi, không còn sống; cà chua dạng sệt.

Nhóm 30: Tương ớt; đồ gia vị; nước xốt thịt; mù tạc; gia vị; rong biển/tảo biển [gia vị].

Nhóm 31: Trứng cá; cá còn sống; quả tươi; rau củ tươi; tôm hùm[còn sống].

---

(111) **4-0436379**
(210) 4-2019-51676
(181) 19.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

HABAZIN

(151) 29.08.2022
(220) 19.12.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)
11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0436380**
(210) 4-2018-13187
(181) 27.04.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 27.04.2018

(531) 26.4.2
(591) Trắng, đen, xám, cam, cam nhạt, cam đậm.
(731) ALDI GMBH & CO. KG (DE)
Burgstr. 37, D-45476 Mulheim an der Ruhr, Germany
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Than bánh dùng cho bếp nướng ngoài trời; thiết bị mồi lửa cho thiết bị dạng vỉ nướng; thiết bị mồi lửa dùng chất lỏng dùng cho bếp nướng ngoài trời; than gỗ dùng để nướng; nến và bấc để thắp sáng.

Nhóm 06: Lá kim loại dùng trong nấu ăn.

Nhóm 09: Nhiệt kế dùng trong nấu ăn; nhiệt kế kỹ thuật số dùng trong nấu ăn.

Nhóm 11: Bếp nướng ngoài trời; chảo nướng dùng điện; xiên thịt để nướng trong lò quay; thùng đá, chạy điện; vỏ bọc dùng cho bếp nấu; thiết bị trợ giúp khởi động bếp nướng ngoài trời; van an toàn cho thiết bị gas; bật lửa dùng cho thiết bị dạng vỉ nướng; chậu nướng; lò nướng; lò nướng bánh pizza.

Nhóm 21: Vỉ nướng không dùng điện; vật dụng giữ lạnh [đồ chứa không dùng điện; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ nồi xoong chảo (dụng cụ nấu nướng, không dùng điện); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc dùng cho nhà bếp; thiết bị xay gia vị (không dùng điện); kẹp gắp sử dụng cho bếp nướng ngoài trời (dụng cụ nhà bếp); nĩa sử dụng cho bếp nướng ngoài trời (dụng cụ nhà bếp); vật dụng làm sạch vỉ nướng [vật dụng làm sạch dụng cụ nhà bếp); bàn chải làm sạch bếp nướng ngoài trời (dụng cụ nhà bếp); bát [bát to]; đĩa dùng để nướng, quay thực phẩm; găng tay dùng cho lò nướng; đá dùng để nướng bánh pizza (dụng cụ nhà bếp); vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; chảo nướng, không dùng điện; thùng đá, không dùng điện.

---

(111) **4-0436381**
(210) 4-2019-50558
(181) 12.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 12.12.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.3.23; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MÁI NHÀ VIỆT (VN)
Quốc lộ 27, khu phố 6, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0436382**
(210) 4-2019-50537
(181) 12.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 12.12.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ LÊ TRỊNH (VN)
Số 422, đường Hùng Vương, tổ 19, ấp 4, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán máy tính, điện thoại di động; mua bán linh phụ kiện của điện thoại di động và máy tính; mua bán thiết bị ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh.

---

(111) **4-0436383**
(210) 4-2019-49592
(181) 05.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

STEAM MELON

(151) 29.08.2022
(220) 05.12.2019

(731) EASTTHEORY INC. (KR)
#604, 221, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0436384**
(210) 4-2020-25705
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 03.07.2020

(531) A2.5.23; 4.5.1; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1; 4.5.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, hồng đậm, hồng nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPY PARENTING (VN)
18bis/13/1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; tranh ảnh; sách; lịch, thiếp chúc mừng.

Nhóm 35: Mua bán: sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0436385**
(210) 4-2020-25704
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 03.07.2020

(531) A2.5.23; 4.5.1; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.1; 4.5.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, hồng đậm, hồng nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPY PARENTING (VN)
18bis/13/1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo kỹ năng sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn uống; tư vấn dinh dưỡng; tư vấn làm đẹp.

---

(111) **4-0436386**
(210) 4-2020-25685
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 03.07.2020

(531) 6.1.2; 26.3.23; 26.3.4
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ M.K.K (VN)
154/1/34 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi xịt vệ sinh; vòi lavabo; vòi rửa chén; bồn cầu; lavabo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: vòi hoa sen, vòi xịt vệ sinh, vòi lavabo, vòi rửa chén, bồn cầu, lavabo, van nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh), chậu rửa chén, phễu thu sàn, bộ xả lavabo, máy lọc nước, lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng), máy bơm nước, quạt hơi nước, quạt điều hòa, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], đèn chiếu sáng, đèn gắn trên trần nhà, đèn chùm, đèn xoắn, bóng đèn điện, bồn tắm, bồn tiểu, máy sấy tay, vòi hồ, máy hút mùi, phụ kiện nhà tắm như gương, giá để đồ, giá để xà phòng, giá treo khăn tắm.

---

(111) **4-0436387**
(210) 4-2020-25617
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SumiPrempt

(151) 29.08.2022
(220) 03.07.2020

(731) SUMITOMO CHEMICAL CO., LTD. (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm và thuốc diệt cỏ.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ và chế phẩm diệt cỏ dại và chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0436388**
(210) 4-2020-23909
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAXAM

(151) 29.08.2022
(220) 24.06.2020

(531) 4.5.3; 26.1.1
(731) SAILUN GROUP CO.,LTD. (CN)
No.588, Maoshan Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; săm cho lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp xe bơm hơi; gai chống trượt cho lốp; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; lốp xe bơm hơi; lốp ô tô; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; lốp máy bay.

---

(111) **4-0436389**
(210) 4-2020-23872
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LOTUS WEDDING

(151) 29.08.2022
(220) 24.06.2020

(731) ĐÀO ĐỨC LỘC (VN)
386/49 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh (ảnh viện áo cưới - photo studio); quay phim; dịch vụ phòng chụp ảnh; dịch vụ trợ giúp về kỹ thuật để chụp ảnh.

---

(111) **4-0436390**
(210) 4-2020-23413
(181) 22.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 22.06.2020
(531) 26.3.23; 26.15.15; 26.4.4; 26.4.7; 24.15.21; A26.4.18; 26.4.2
(591) Da cam đậm, da cam nhạt, đen, trắng.
(731) BANKWAREGLOBAL CO., LTD. (KR)
(Sunhwa-dong, Vabien3) #312, 86, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul 04517 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm phát hiện mã độc và kiểm soát hệ thống bảo mật cho máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi thực tế ảo, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động tải xuống được; phần mềm máy tính cung cấp các thông tin liên quan đến các sản phẩm tài chính [ghi sẵn]; thiết bị ghi và tái tạo video kỹ thuật số; thiết bị điện dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm bảo mật máy tính tải xuống được; phần cứng máy tính; tạp chí điện tử, tải xuống được; tệp tin dữ liệu video dạng vé điện tử có thể tải xuống được; tệp tin âm thanh và hình ảnh tải xuống được.

---

(111) **4-0436391**
(210) 4-2020-18738
(181) 27.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 27.05.2020

(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24; 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm và nhạt, trắng, vàng cam, đỏ.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y (VEMEDIM) (VN)
Số 07 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
2. CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y & CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu công nghiệp Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 35: Quảng cáo thương mại dịch vụ trong lĩnh vực thuốc thú y cho động vật và thú cưng.

---

(111) **4-0436392**
(210) 4-2020-18737
(181) 27.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 27.05.2020

(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ, vàng cam, trắng, xanh dương.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y (VEMEDIM) (VN)
Số 07 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
2. CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y & CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu công nghiệp Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật nuôi (chi tiết: thức ăn cho gia súc, gia cầm, động vật thủy hải sản và thú cưng chó mèo).

Nhóm 35: Quảng cáo thương mại dịch vụ (chi tiết: lĩnh vực thuốc thú y và thức ăn cho gia súc, gia cầm, động vật thủy hải sản và chó, mèo).

(111) **4-0436393**
(210) 4-2020-15340
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViLevosulpi

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436394**
(210) 4-2020-15338
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViMosap

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436395**
(210) 4-2020-15337
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViDimecro

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436396**
(210) 4-2020-15336
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViClonidin

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436397**
(210) 4-2020-15335
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViPerindo Plus

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436398**
(210) 4-2020-15334
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViSilyma

(151) 29.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436399**
(210) 4-2020-21331
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SS
ENGLISH ACADEMY

(151) 29.08.2022
(220) 10.06.2020

(531) 20.7.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC SS GLOBAL (VN)
371/5 Hai Bà Trưng, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0436400**
(210) 4-2019-34435
(181) 06.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 06.09.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23; 15.7.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ THANH TUYỀN (VN)
Khu phố Bắc Lý, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; thịt nai khô; thịt gà khô.

---

(111) **4-0436401**
(210) 4-2018-40574
(181) 20.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAJI

(151) 29.08.2022
(220) 20.11.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHỰA KỸ THUẬT SAKURA (VN)
Số 23, đường 12, khu phố 1, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

---

(111) **4-0436402**
(210) 4-2012-03379
(181) 01.03.2032
(450) 25.10.2022 415
(540)

ARTREX

(151) 29.08.2022
(220) 01.03.2012

(731) BIOVED PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1929 O'Toole Way, San Jose, CA 95131, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc và các sản phẩm dược ở dạng viên nang, viên nén, kem, thuốc xịt, thuốc nước và thực phẩm chức năng dùng để điều trị các bệnh và các chứng viêm và thoái hóa xương, cơ và khớp nối.

---

(111) **4-0436403**
(210) 4-2016-33714
(181) 27.10.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

IDG VENTURES VIETNAM

(151) 29.08.2022
(220) 27.10.2016

(731) IDG CAPITAL GROUP HOLDINGS LIMITED (KY)
Walkers Corporate Limited, Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư vốn và quản lý vốn của cá nhân và tổ chức; cung cấp thông tin tài chính, bao gồm cả tư vấn và phân tích tài chính; dịch vụ tài chính và quỹ đầu tư; dịch vụ môi giới buôn bán cổ phiếu và tài sản; dịch vụ đầu tư vốn;

dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, và bất động sản); quản lý, cho thuê và môi giới bất động sản; dịch vụ buôn bán chứng khoán, môi giới chứng khoán và môi giới hợp đồng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ hoàn trả liên quan tới việc buôn bán tiền tệ được đảm bảo bởi người được ủy thác; dịch vụ tài chính và định giá tài chính.

---

(111) **4-0436404**
(210) 4-2018-02252
(181) 19.01.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 19.01.2018

(531) A11.3.7; A11.1.6; 8.7.3
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SASIN (VN)
172Bis - 174 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền.

---

(111) **4-0436405**
(210) 4-2020-37249
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 3.4.11; 6.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG KỸ THUẬT CAO (VN)
Km9, Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là xi măng; các phụ gia xi măng; sản phẩm vữa xây dựng.

---

(111) **4-0436406**
(210) 4-2020-37245
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Farmacare

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
22 Thẩm Mỹ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước rửa tay không chứa thuốc; nước súc miệng không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thuốc, các sản phẩm dược; thuốc kháng sinh chống viêm; thuốc bổ tăng lực; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); nước rửa tay diệt khuẩn.

---

(111) **4-0436407**
(210) 4-2020-37240
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.1.6
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen.
(731) ĐẶNG VĂN TRÍ (VN)
Số 84 Cao Bá Quát, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Quán nhậu: dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0436408**
(210) 4-2020-37228
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

dʒimi tʃu

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) J. CHOO LIMITED (GB)
10 Howick Place, London SW1P 1GW, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; gel dùng cho tắm bồn; gel dùng cho tắm dưới vòi hoa sen; nước hoa; chế phẩm tỏa hương thơm (mỹ phẩm); nước hoa có nồng độ tinh dầu trung bình (eau de toilette); nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa dùng sau khi cạo râu; nước hoa khô; mỹ phẩm; đồ

trang điểm; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; tinh dầu dùng cho cá nhân; dầu dưỡng toàn thân; nước thơm dưỡng toàn thân; kem dưỡng toàn thân; kem dưỡng ẩm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; nước thơm dưỡng trước cạo râu và sau cạo râu; kem, gel và bọt dùng để cạo râu; nước xức tóc; dầu xả tóc; mỹ phẩm dạng lỏng dùng cho chân; chế phẩm tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu thơm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc móng chân móng tay; chế phẩm đánh móng chân móng tay; chế phẩm làm bóng móng chân móng tay; chế phẩm tẩy nước đánh và nước làm bóng móng chân móng tay; phấn rôm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm rám nắng; đá bọt; tấm phủ bột mài để dũa móng tay móng chân; kem đánh răng; kem làm bóng giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm làm sạch và đánh bóng bao gồm: chế phẩm làm sạch và đánh bóng đồ da, đồ đi chân, túi xách, kính râm; chất thơm phòng; chế phẩm làm thơm phòng; hương liệu (tinh dầu) sử dụng trong nhà.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; kính đeo mắt; gọng và hộp đựng kính râm và kính đeo mắt; gọng kính quang học; bao nhỏ và túi xách đựng kính râm và kính mắt; vỏ máy tính xách tay; túi đựng máy tính xách tay; vỏ điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; dây đeo trang trí điện thoại di động; thẻ ngân hàng đã được mã hóa; thẻ khách hàng thân thiết đã được mã hóa; túi dùng cho: thiết bị và dụng cụ điện, điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy trợ lý cá nhân dùng kỹ thuật số (túi chuyên dụng); thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính; đĩa ghi; đĩa cd đã ghi sẵn; ổ đĩa cd-roms; băng và đĩa ghi; đồ bảo vệ chân (chống tai nạn, chấn thương); ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng (apps); tấm lót chuột máy tính; nhãn điện tử cho hàng hóa.

Nhóm 18: Túi xách; túi du lịch; túi đựng hành lý; va li đựng hành lý; va li đựng giày; ví cầm tay cho phụ nữ; ví bỏ túi; ví cầm tay dự tiệc; ví du lịch; thẻ hành lý; bao đựng nhãn mác hành lý; túi đựng mỹ phẩm; túi đựng đồ trang điểm; ví đựng đồ trang điểm bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng đồ trang điểm chưa có đồ bên trong; túi nhỏ; cặp xách; túi; túi đựng giày; túi mua hàng bằng vải; ba lô; túi đựng quần áo; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; cặp da; hòm bằng da thuộc hoặc giả da hoặc bằng vật liệu da giả; bao để móc chìa khóa; túi đựng chìa khóa; ví đựng chìa khóa; hộp đựng thẻ; ví đựng thẻ; ví đựng thẻ tín dụng; ví đựng thẻ ghi nợ; ví đựng thẻ ngân hàng; ví đựng danh thiếp; hộp đựng tài liệu; hộp đựng mũ bằng da hoặc giả da; cái lọng; ô; gậy chống; các bộ phận và phụ kiện các sản phẩm trên; dây (da); dây buộc chó săn; vòng đeo cổ và dây buộc dành cho động vật; quần áo và trang phục cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân và đồ đội đầu (trang phục); khăn quàng cổ; găng tay dùng cho trang phục; mũ; thắt lưng (trang phục); mũ bơi; áo mưa; hàng dệt kim (quần áo, giầy dép, mũ nón); dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; váy cưới; khăn choàng bằng lông thú giả; bao tay của phụ nữ bằng lông thú giả; mũ che tai; mũ bằng lông thú giả; áo choàng ngoài bằng lông thú giả; áo captan; đồ bơi; quần áo lót; áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác; dịch vụ bán lẻ liên quan đến xà phòng, gel dùng cho tắm bồn, gel dùng cho tắm dưới vòi hoa sen, nước hoa, chế phẩm tỏa hương thơm (mỹ phẩm), nước hoa có nồng độ tinh dầu trung bình (eau de toilette), nước thơm cô-lô-nhơ, nước hoa dùng sau khi cạo râu, nước hoa khô, mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm trang điểm, tinh dầu, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu dưỡng toàn thân, nước thơm dưỡng toàn thân, kem dưỡng toàn thân, kem dưỡng ẩm, chất khử mùi dùng cho cá nhân, nước thơm dưỡng trước cạo râu và sau cạo râu, kem, gel và bọt dùng để cạo râu, nước xức tóc, dầu xả tóc, mỹ phẩm dạng lỏng dùng cho chân, chế phẩm tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu thơm không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc móng chân móng tay, chế phẩm đánh móng chân móng

tay, chế phẩm làm bóng móng chân móng tay, chế phẩm tẩy nước sơn và nước làm bóng móng chân móng tay, phấn rôm, chế phẩm chống nắng, chế phẩm làm rám nắng, đá bọt, tấm phủ bột mài để rũa móng tay móng chân, kem đánh răng, kem làm bóng giày, xi đánh giày, sáp đánh giày, chế phẩm làm sạch và đánh bóng bao gồm: chế phẩm làm sạch và đánh bóng đồ da, đồ đi chân, túi xách, kính râm, chất thơm phòng, chế phẩm làm thơm phòng, hương liệu sử dụng trong nhà, kính mắt, kính râm, kính đeo mắt, gọng và hộp đựng kính râm và kính đeo mắt, gọng kính quang học, bao nhỏ và túi xách đựng kính râm và kính mắt, vỏ máy tính xách tay, túi đựng máy tính xách tay, vỏ điện thoại di động, vỏ điện thoại thông minh, dây đeo trang trí điện thoại di động, thẻ ngân hàng đã được mã hóa, thẻ khách hàng thân thiết đã được mã hóa, túi dùng cho: thiết bị và dụng cụ điện, điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay, máy trợ lý cá nhân dùng kỹ thuật số (túi chuyên dụng), thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi, đĩa cd đã ghi sẵn, ổ đĩa cd-roms, băng và đĩa ghi, đồ bảo vệ chân (chống tai nạn, chấn thương), ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được), phần mềm ứng dụng (apps), tấm lót chuột máy tính, nhãn điện tử cho hàng hoá, túi xách, túi du lịch, túi đựng hành lý, va li đựng hành lý, va li đựng giày, ví cầm tay cho phụ nữ, ví bỏ túi, ví cầm tay dự tiệc, ví du lịch, thẻ hành lý, bao đựng nhãn mác hành lý, túi đựng mỹ phẩm, túi đựng đồ trang điểm, ví đựng đồ trang điểm, ví đựng đồ trang điểm chưa có đồ bên trong, túi nhỏ, cặp xách, túi, túi đựng giày, túi mua hàng bằng vải, ba lô, túi đựng quần áo, túi dùng ở bãi biển, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, vali, cặp da, hòm bằng da thuộc hoặc giả da hoặc bằng vật liệu da giả, bao để móc chìa khóa, túi đựng chìa khóa, ví đựng chìa khóa, hộp đựng thẻ, ví đựng thẻ, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng thẻ ghi nợ, ví đựng thẻ ngân hàng, ví đựng danh thiếp, hộp đựng tài liệu, hộp đựng mũ bằng da hoặc giả da, cái lọng, ô, gậy chống, các bộ phận và phụ kiện các sản phẩm trên, dây (da), dây buộc chó săn, vòng đeo cổ và dây buộc dành cho động vật, quần áo và trang phục cho vật nuôi trong nhà, quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu (trang phục), khăn quàng cổ, găng tay dùng cho trang phục, mũ, thắt lưng (trang phục), mũ bơi, áo mưa, hàng dệt kim (quần áo, giầy dép, mũ nón), dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi, váy cưới, khăn choàng bằng lông thú giả, bao tay của phụ nữ bằng lông thú giả, mũ che tai, mũ bằng lông thú giả, áo choàng ngoài bằng lông thú giả, áo captan, đồ bơi, quần áo lót, áo khoác ngoài.

---

(111) **4-0436409**
(210) 4-2020-37218
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 21.1.14; 21.1.15
(591) Ghi, da cam, xanh da trời, xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DÀNH CHO BÉ YÊU (VN)
Số nhà 3, tổ 2 Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi bằng gỗ; mô hình đồ chơi; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; bể bơi [đồ chơi]; nhà chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0436410**
(210) 4-2020-37217
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BAYTECH

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAYTECH (VN)
Số 32 đường Lạc Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi hình; thiết bị ghi thời gian; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị và dụng cụ đo đạc; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị giám sát (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị đo; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị định lượng; máy ảnh; điện thoại; máy vi tính; camera quan sát.

Nhóm 12: Thiết bị bay mô hình (flycam), cụ thể: thiết bị bay có gắn camera ghi hình.

Nhóm 35: Dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ); dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: nhật ký điện tử, thiết bị điều khiển thủy canh, hộp điều khiển tủ trồng thực vật thông minh trong nhà, phần mềm máy tính và điện thoại có thể tải về, phần mềm điều khiển máy tính từ xa, thiết bị điều khiển từ xa dùng cho dụng cụ làm vườn và dụng cụ điện, thiết bị định vị và theo dõi gps, phần mềm ứng dụng trong nông nghiệp [có thể tải về], thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi hình, thiết bị ghi thời gian, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, thiết bị chỉ báo nhiệt độ, thiết bị và dụng cụ đo đạc, thiết bị giám sát (không dùng cho mục đích y tế), thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác, thiết bị định lượng, máy ảnh, điện thoại, máy vi tính, camera quan sát, thiết bị bay mô hình (flycam), nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về, phần mềm giám sát và điều khiển [ghi sẵn], phần mềm giám sát dữ liệu từ xa, phần mềm quản lý thiết bị, phần mềm khởi động từ xa, thiết bị điều khiển trung tâm, thiết bị trồng cây thông minh, ứng dụng nền tảng để theo dõi vận hành của máy nông nghiệp, thiết bị phân tích không khí, thiết bị báo hiệu chống trộm, thiết bị và dụng cụ dùng cho lĩnh vực thiên văn, thiết bị cân bằng, hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu], thiết bị định tâm cho chụp ảnh, thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính], thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay, đồng hồ ghi giờ, thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu, thiết bị đo khoảng cách, thiết bị và dụng cụ vật lý, thiết bị ra đa, thiết bị đọc mã vạch.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ; dịch vụ giám sát từ xa (trong lĩnh vực nông nghiệp); dịch vụ truy xuất, phân tích nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp [kiểm soát chất lượng]; cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến nông nghiệp thông qua internet; dịch vụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng máy móc nông nghiệp; kiểm tra (kiểm nghiệm) từ xa lỗi kỹ thuật của máy móc và thiết bị nông nghiệp; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ.

(111) **4-0436411**
(210) 4-2020-37211
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 15/12/98 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu quy trình sản xuất thực phẩm và dược phẩm; dịch vụ nghiên cứu công nghệ bào chế thực phẩm và dược phẩm; dịch vụ nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0436412**
(210) 4-2020-37207
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

IVANKO

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) IVANKO BARBELL COMPANY (US)
600 N Pacific Ave., San Pedro, California 90731, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Thiết bị dùng cho cử tạ - cụ thể là, bánh tạ cho tạ đòn, khóa kẹp tạ, quả tạ tay đúc nguyên khối, thanh đòn tạ tay, thanh đòn tạ, đai bó khớp dùng trong thể thao, bộ dụng cụ cử tạ, và các bộ phận của chúng; giá để tạ tay, tạ đòn, và bánh tạ và các bộ phận của chúng; miếng lót thanh đòn tạ; kìm bóp tay; giầy sắt (iron boots) dùng cho thể hình và tập luyện; lò xo cho kìm bóp tay.

---

(111) **4-0436413**
(210) 4-2020-37197
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CompStar®

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(591) Xanh dương.
(731) TOTALSTAR ASIA PTE. LTD. (SG)
60 Paya.Lebar Road #08-55, Paya Lebar Square Singapore, 409051
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ công nghiệp; dầu nhờn; sáp (nguyên liệu thô); dầu bôi trơn.

---

(111) **4-0436414**
(210) 4-2020-37196
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

f·ACADEMY
STEP UP TO YOUR DREAM

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG F THỜI TRANG QUỐC TẾ (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Đào tạo và giáo dục người mẫu, người mẫu nhí.

---

(111) **4-0436415**
(210) 4-2020-37178
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bravo

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG MẪN (VN)
463 Phan Văn Trị, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; ti vi; bộ thu phát sóng; máy quay đĩa dvd; máy quay phim.

---

(111) **4-0436416**
(210) 4-2020-37170
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JENNY LE

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) LÊ THỊ PHƯƠNG THANH (VN)
59/8 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thể thao; đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0436417**
(210) 4-2020-37168
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

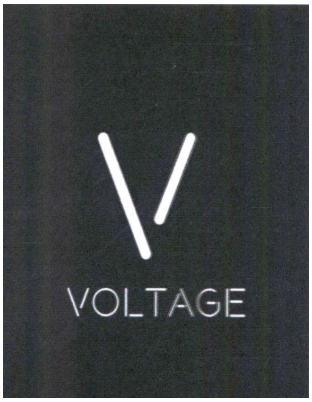

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) A26.4.18; 26.4.2; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH AMEKO VIỆT NAM (VN)
30 phố Nguyễn Trung Trực, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố.

Nhóm 08: Bàn là.

Nhóm 09: Pin sạc, tai nghe, loa.

Nhóm 11: Thiết bị đốt nóng; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy tóc; bộ lọc nước uống; quạt điện, nồi cơm điện.

---

(111) **4-0436418**
(210) 4-2020-37163
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZORTYE

(151) 29.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOBEK VIỆT NAM (VN)
Tầng 4 tòa nhà Phúc Tiến, Cụm công nghiệp An Hồng, thôn Phạm Dùng, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: sơn, sơn chống gỉ, sơn phủ, sơn lót, vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn), chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà (sơn).

---

(111) **4-0436419**
(210) 4-2020-45652
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 03.11.2020

(531) A26.11.9; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình chứa nước bằng inox; van bằng kim loại [không phải bộ phận của máy]; lưới bằng kim loại; ống bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; ống bao nối bằng kim loại.

---

(111) **4-0436420**
(210) 4-2020-40079
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Salopas

(151) 29.08.2022
(220) 30.09.2020

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; sol khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; bọt chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm

làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người.

---

(111) **4-0436421**
(210) 4-2020-45429
(181) 02.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 02.11.2020

(531) 5.7.17
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHĂN NUÔI NÔNG NGHIỆP VIỆT - ÚC (VN)
Thôn Bàu Chiên, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 31: Quả dứa tươi; cây dứa giống.

Nhóm 32: Nước dứa.

---

(111) **4-0436422**
(210) 4-2020-40082
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOK

(151) 29.08.2022
(220) 30.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay y tế.

---

(111) **4-0436423**
(210) 4-2020-46427
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 06.11.2020

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 26.2.7; 5.7.11; A5.7.23; 25.5.1
(591) Trắng, đen, vàng, cam, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Kim Lĩnh, xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản: cam tươi, cam đã qua chế biến.

---

(111) **4-0436424**
(210) 4-2020-46426
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 06.11.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh lam, xám.
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN THỊ TRỊ (VN)
Thôn 1, xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm được xay nhuyễn cụ thể: bột sắn, bột đậu, bột tỏi, bột đậu xanh, bột đậu đen.

---

(111) **4-0436425**
(210) 4-2020-45829
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 04.11.2020

(531) 18.1.21; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VEDS (VN)
176 đường Võ Thị Sáu, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; cung cấp thông tin về dịch vụ vận tải và đăng ký trước (giữ chỗ); dịch vụ vận tải và sắp xếp du lịch qua một trang web; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê xe ô tô.

---

(111) **4-0436426**
(210) 4-2017-32776
(181) 10.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

RAMATO

(151) 29.08.2022
(220) 10.10.2017

(591) Xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG XE MÁY TRUNG TÍN (VN)
Số 65 Lê Lợi, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; xích xe máy; đĩa xe máy; săm lốp xe máy; phanh xe cộ; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0436427**
(210) 4-2018-07074
(181) 13.03.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

Kzilax®

(151) 29.08.2022
(220) 13.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH TẤN PHÁT (VN)
Lô đất diện tích 14.325,9m2, Khu công nghiệp Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Sứ vệ sinh: xí bệt, xí xổm, chậu rửa mặt, chân chậu rửa mặt, tiểu vệ sinh.

---

(111) **4-0436428**
(210) 4-2020-34905
(181) 27.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VẠN MỸ

(151) 29.08.2022
(220) 27.08.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; A26.1.18; 1.15.15
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG VẠN MỸ (VN)
Số 05, Lô 13, cụm công nghiệp Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 24: Vải không dệt; vải sợi dệt, vải dệt kim, vải tơ nhân tạo; vải, vải bông.

---

(111) **4-0436429**
(210) 4-2020-31840
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MaiLove NGHỆ AN

(151) 29.08.2022
(220) 10.08.2020

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.4; 24.17.24
(591) Trắng, xanh lá, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH MAI LINH NGHỆ AN (VN)
Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách, cho thuê xe, bãi đỗ xe.

---

(111) **4-0436430**
(210) 4-2020-31560
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Asanh

(151) 29.08.2022
(220) 07.08.2020

(531) 26.15.15
(591) Nâu, đen.
(731) 1. TRẦN THỊ HOÀNG ANH (VN)
Hẻm 196 Lê Thánh Tôn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
2. NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Lô 4C, Khu tái định cư đường Bùi Dự, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối, nhân hạt điều (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Mua bán hạt điều rang muối, nhân hạt điều đã qua chế biến.

---

(111) **4-0436431**
(210) 4-2020-34834
(181) 27.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HILLWAY FRUTEA

(151) 29.08.2022
(220) 27.08.2020

(731) FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD. (SG)
31 Harrison Road, #08-01 Food Empire Building, Singapore 369649
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà (chè); trà sữa dạng bột, trà sữa (chứa trà là chủ yếu).

Nhóm 32: Trà sữa (nước giải khát có hương vị trà, không trên cơ sở sữa), đồ uống không cồn có hương vị trà.

---

(111) **4-0436432**
(210) 4-2020-34818
(181) 27.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 27.08.2020

(531) 1.5.1; A18.1.8; 18.1.23
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN NAM (VN)
Số 627 khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; dịch vụ giao hàng; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; cho thuê bãi đỗ xe.

---

(111) **4-0436433**
(210) 4-2020-34809
(181) 27.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MITINADIN

(151) 29.08.2022
(220) 27.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)
925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0436434**
(210) 4-2020-31888
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 10.08.2020

(531) 4.3.20; 3.7.16; 1.15.5
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚC NGUYÊN (VN)
Đường Nguyễn Văn Linh, tổ dân phố Trên, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 21: Chai lọ, và bao bì bằng thủy tinh, chai lọ bằng nhựa.

---

(111) **4-0436435**
(210) 4-2020-31817
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 10.08.2020

(531) 26.13.25; A26.11.7
(731) VÕ LÊ HẠNH UYÊN (VN)
Xã D'ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); thực phẩm giảm cân (thực phẩm chức năng); thực phẩm giải độc cơ thể (thực phẩm chức năng); chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 25: Quần áo; dép; giày; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0436436**
(210) 4-2020-31509
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 07.08.2020

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) NGÔ THỊ MỸ LỆ (VN)
20 Thới An 11, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tượng bằng gỗ, sáp, nhựa, đá, thạch cao, chất dẻo; mua bán quần áo; mua bán đồ gỗ nội thất; mua bán bộ đồ uống trà; mua bán đồ gỗ mỹ thuật; mua bán tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, thủy tinh.

---

(111) **4-0436437**
(210) 4-2020-31238
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRANG KHANH

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TRANG KHANH (VN)
Số 197 lô 22, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép đúc; ống thép; tấm thép; hợp kim thép.

---

(111) **4-0436438**
(210) 4-2020-31236
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TẬP ĐOÀN TRANG KHANH

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TRANG KHANH (VN)
Số 197 lô 22, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép đúc; ống thép; tấm thép; hợp kim thép.

---

(111) **4-0436439**
(210) 4-2020-31235
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRANG KHANH Group

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(531) 26.3.4; 26.7.25; 26.3.23; 25.5.25
(591) Trắng, xanh da trời, vàng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TRANG KHANH (VN)
Số 197 lô 22, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép đúc; ống thép; tấm thép; hợp kim thép.

---

(111) **4-0436440**
(210) 4-2020-31234
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRANG KHANH GROUP

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TRANG KHANH (VN)
Số 197 lô 22, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép đúc; ống thép; tấm thép; hợp kim thép.

---

(111) **4-0436441**
(210) 4-2020-32748
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAVINZYD

(151) 29.08.2022
(220) 14.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436442**
(210) 4-2020-31111
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Yaddy

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
Dong Sheng Road DaCheng Industrial Zone, Anzhen Town, Xishan District, Wuxi City, Jiangsu Province, China.
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp điện ba bánh; xe điện; xe đạp trợ lực; xe máy; xe hơi; bánh xe đạp; xe vận tải điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe đẩy bằng tay.

---

(111) **4-0436443**
(210) 4-2020-31110
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YADEA G5

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
DongSheng Road DaCheng Industrial Zone, Anzhen Town, Xishan District, Wuxi City, Jiangsu Province, China.
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp điện ba bánh; xe điện; xe đạp trợ lực; xe máy; xe hơi; bánh xe đạp; xe vận tải điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe đẩy bằng tay.

---

(111) **4-0436444**
(210) 4-2020-31107
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MILAGLIP

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, s.g. Highway, Sarkhej, Ahmedabad-380051, Gujarat, India. Taluka: Sarkhej
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0436445**
(210) 4-2020-31106
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOPEVILD

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, S.G. Highway, Sarkhej, Ahmedabad-380051, Gujarat, India. Taluka: Sarkhej
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0436446**
(210) 4-2020-31104
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

UNOGLIP

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, S.G. Highway, Sarkhej, Ahmedabad-380051, Gujarat, India. Taluka: Sarkhej
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0436447**
(210) 4-2020-33404
(181) 17.01.2024
(300) 1214686 18.07.2013 EM
(450) 25.10.2022 415
(540)

ELECTROLUBE

(151) 29.08.2022
(220) 17.01.2014

(531) A26.11.8
(591) Xám, xanh lá cây, xanh dương, vàng, da cam, đỏ, hồng.
(731) H K WENTWORTH LIMITED (GB)
Ashby Business Park, Coalfield Way, Ashby-De-La-Zouch, Leicestershire LE65 1JR England
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Chất bảo quản chống gỉ; chế phẩm, mỡ và dầu chống gỉ; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; chế phẩm bảo vệ kim loại; chế phẩm ngăn ngừa sự ăn mòn hoặc chống mờ xỉn kim loại.

---

(111) **4-0436448**
(210) 4-2020-31103
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

UNOVILD

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, s.g. Highway, Sarkhej, Ahmedabad-380051, Gujarat, India. Taluka: Sarkhej
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0436449**
(210) 4-2020-26968
(181) 10.07.2030
(300) 88756705 13.01.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

NEXTSEQ 2000 P3

(151) 29.08.2022
(220) 10.07.2020

(731) ILLUMINA, INC. (US)
5200 Illumina Way, San Diego, California, UNITED STATES 92122
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất, thuốc thử, mẫu thử, enzym, nucleotit, chất đệm, chế phẩm hóa học và chế phẩm sinh học dùng trong khoa học và nghiên cứu; chế phẩm và thuốc thử dùng để chẩn đoán, không dùng trong y tế hay thú y; bộ kit gồm thuốc thử và hướng dẫn sử dụng không dùng cho mục đích y tế; hóa chất, thuốc thử, mẫu thử, enzym, nucleotit, chất đệm, chế phẩm hóa học và chế phẩm sinh học dùng trong khoa học và nghiên cứu trong lĩnh vực phân tích chuỗi axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, dược phẩm, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu y học, khoa học đời sống, sinh học, vi sinh và nghiên cứu đa hệ gen, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phâm, xét nghiệm di truyền, và di truyền, không dùng cho mục đích y tế hay thú y; bộ kit gồm nucleotit, thuốc thử, cơ chất enzym, chất đệm, chế phẩm hóa học hoặc chế phẩm sinh học dùng trong khoa học và nghiên cứu bao gồm trong lĩnh vực phân tích chuỗi axit nucleic, xác định kiểu gen, chẩn đoán, nghiên cứu chẩn đoán, nghiên cứu lâm sàng, phát triển thuốc, dược phẩm, nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu y học, khoa học đời sống, sinh học, vi sinh và nghiên cứu đa hệ gen, công nghệ sinh học, nông nghiệp, pháp y, an toàn thực phẩm, xét nghiệm di truyền và di truyền, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Hóa chất, thuốc thử, mẫu thử, enzym, nucleotit, chất đệm, chế phẩm hóa học và chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm và thuốc thử dùng để chẩn đoán cho mục đích y tế và thú y; bộ kit gồm thuốc thử và hướng dẫn sử dụng cho mục đích y tế; bộ kit gồm nucleotit, thuốc thử, cơ chất enzym, chất đệm, chế phẩm hóa học, chế phẩm sinh học cho mục đích xét nghiệm di truyền trong y tế và chẩn đoán y tế; hóa chất, thuốc thử, mẫu thử, enzym, nucleotit, chất đệm, chế phẩm hóa học và chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế và thú y trong lĩnh vực chẩn đoán y tế, chẩn đoán lâm sàng, chẩn đoán thú y, pháp y, y học trong phòng thí nghiệm, thú y, xét nghiệm di truyền và di truyền.

---

(111) **4-0436450**
(210) 4-2020-31141
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WESTWAY DENTAL CLINIC

(151) 29.08.2022
(220) 05.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NHẤT TÍN (VN)
63/10 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa (khám, chữa và chăm sóc răng miệng); dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp.

---

(111) **4-0436451**
(210) 4-2020-31008
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EARTH®

(151) 29.08.2022
(220) 04.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HBK VIỆT NAM (VN)
Tổ 20, thôn Quý Hương, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0436452**
(210) 4-2020-30630
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 03.08.2020

(531) 1.5.1; 1.5.15; A18.1.8
(591) Trắng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN NAM (VN)
Số 627 khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; dịch vụ giao hàng; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; cho thuê bãi đỗ xe.

---

(111) **4-0436453**
(210) 4-2020-30521
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 31.07.2020

(531) A26.11.12
(731) 1. PHẠM THỊ NGỌC ANH (VN)
Thôn Trần Thương, xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
2. PHẠM KIM OANH (VN)
Xóm Quýt, thôn Sơn Thanh, xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
3. PHẠM THỊ HƯƠNG (VN)
Xóm 5, thôn Mỹ Lộc 3, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
4. VŨ THỊ TUYẾT (VN)
Xóm 14, thôn Vinh Quan, xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
5. VŨ THỊ THÚY (VN)
Xóm 14, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
6. PHẠM THỊ NGOAN (VN)
Xóm 7, thôn Phú Vinh, xã Đồng Phú, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); vớ (tất); giày dép (đồ đi chân); mũ nón; khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0436454**
(210) 4-2020-27522
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.07.2020

(591) Đen, hồng đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÀNH VINH (VN)
Số 42C, hẻm 2, ngách 3, ngõ 15 Văn Nội, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bếp nấu; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0436455**
(210) 4-2020-27510
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DƯƠNG DÊ

(151) 29.08.2022
(220) 14.07.2020

(731) ĐỖ THỊ ÁNH (VN)
Số nhà 22 đường Đỗ Nhuận, tổ dân phố Xuân Nhang 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436456**
(210) 4-2020-27503
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THÀNH TÂM CẦU PHÚC · HHL · NẾN HƯƠNG LÂM · ĐỨC SỞ - HOÀI ĐỨC - HÀ NỘI
SARES

(151) 29.08.2022
(220) 14.07.2020

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.3; 1.15.15; 1.15.5; 7.1.24; 7.3.11
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, tím, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HẰNG LÂM (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: nến, chất tẩy rửa dùng trong sinh hoạt (bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước giặt, nước tẩy bồn cầu); hóa mỹ phẩm (dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, nước hoa).

---

(111) **4-0436457**
(210) 4-2020-27457
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUPROVIA

(151) 29.08.2022
(220) 14.07.2020

(731) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse 64293 Darmstadt, Germany
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 5 : Chế phẩm dược dùng để điều trị tiểu đường.

---

(111) **4-0436458**
(210) 4-2020-27315
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.07.2020

(531) A26.11.8; A20.1.3
(591) Hồng đậm, hồng sen, hồng nhạt, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TATOSA (VN)
31/18 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, giảng dạy, dịch thuật, dịch vụ phiên dịch viên, dịch vụ soạn thảo văn bản không phải là văn bản quảng cáo, hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0436459**
(210) 4-2020-27314
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.07.2020

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TATOSA (VN)
31/18 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, giảng dạy, dịch thuật, dịch vụ phiên dịch viên, dịch vụ soạn thảo văn bản không phải là văn bản quảng cáo, hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0436460**
(210) 4-2020-27311
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 29.08.2022
(220) 14.07.2020

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21; 26.1.2; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TATOSA (VN)
31/18 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy, giảng dạy, dịch thuật, dịch vụ phiên dịch viên, dịch vụ soạn thảo văn bản không phải là văn bản quảng cáo, hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0436461**
(210) 4-2021-03025
(181) 22.01.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

VÄRNA

(151) 30.08.2022
(220) 22.01.2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa được làm từ các loại hạt ngũ cốc; sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua kêfia (đồ uống từ sữa); sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau, củ, quả đã qua chế biến; xúc xích; chiết xuất từ thịt; trứng; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu từ rau và quả (snack).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao; trà các loại; cà phê; ca cao; cà phê hòa tan; chất chiết xuất từ cà phê; chất thay thế cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bánh mỳ ngọt các loại; đồ uống socola có sữa.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát); nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống làm từ rau, củ, quả; đồ uống các loại (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm khác (không có cồn) dùng để làm đồ uống; bia.

---

(111) **4-0436462**
(210) 4-2021-33016
(181) 19.08.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 19.08.2021

(531) 5.9.3; 5.9.22; 26.1.1; 25.5.2; A6.19.9
(591) Trắng, tím, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, nâu, xám.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA (VN)
Đường Lê Duẩn, khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Củ khoai mỡ trắng; củ khoai mỡ tím, tất cả đều còn tươi, chưa qua chế biến.

---

(111) **4-0436463**
(210) 4-2020-37046
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 1.15.23; 2.9.4; 16.3.1; 1.15.5; 26.1.1; 26.3.1; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ THÀNH TRUNG (VN)
194A Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; tấm thu năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0436464**
(210) 4-2020-37193
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM (VN)
Lầu 4, PetroVietNam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; xăng động cơ; dầu; dầu mỡ bôi trơn; khí đốt hóa lỏng (gas).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: nhiên liệu, xăng động cơ, dầu, dầu mỡ bôi trơn, khí đốt hóa lỏng, hóa chất, máy móc khai thác mỏ.

Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp gas; dịch vụ vận chuyển xăng dầu, gas; dịch vụ kho lưu trữ xăng dầu, khí.

---

(111) **4-0436465**
(210) 4-2020-02293
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 17.01.2020

(531) 2.1.8; A2.1.16; 25.5.1; A26.4.18
(591) Đen, đỏ mận, vàng.
(731) NBA PROPERTIES, INC. (US)
Olympic Tower - 645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là quần áo dệt kim, đồ đi chân, giầy để chơi bóng rổ, giầy thi đấu bóng rổ, áo ngắn tay không cổ (T-shirts), áo sơ mi, áo ngắn tay có cổ (polo shirts), áo thể thao dài tay cổ chui thường làm bằng sợi bông dày, quần thể thao hai ống thường làm bằng sợi bông dày, quần dài hai ống, áo ba lỗ, áo len cổ chui có tay đan hoặc dệt kim, quần soóc, bộ quần áo ngủ pijama, áo thể thao nam có cổ và tay áo, áo chui có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục, áo len đan hoặc móc, thắt lưng (quần áo), áo ngủ dài, mũ, mũ lưỡi trai là đồ đội đầu, mũ lưỡi trai không có chóp là đồ đội đầu, bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao, quần mặc khi vận động thể thao, áo mặc khi vận động thể thao, áo vét (trang phục), áo vét thể thao, cà vạt và nơ cổ quần áo, khăn cài túi ngực áo vét, khăn trùm đầu hoặc quàng cổ, áo vét che gió (trang phục), áo pacca, áo choàng (măng tô), yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy, tã lót trẻ sơ sinh [quần áo], dải băng cuốn quanh đầu (trang phục), dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục), tạp dề (trang phục), quần áo lót, quần soóc đấm bốc, quần lót ống dài như quần soóc, quần hai ống mặc thường ngày, mũ che tai (trang phục), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), khăn choàng cổ, áo sợi đan và dệt có cổ và tay áo, váy nịt len dài, áo váy, đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao, quần áo bơi, bộ quần áo tắm, bộ đồ bơi, bộ áo tắm hai mảnh, bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo, quần đùi bơi, quần đùi tắm, quần bơi lửng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng, quần áo bơi có khả năng giữ ấm cho cơ thể trong nước lạnh, áo choàng dùng khi đi tắm biển, bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm, áo choàng ngoài dùng khi tắm, dép xăng đan, dép xăng đan dùng trên bãi biển, mũ dùng trên bãi biển, lưỡi trai che nắng cho mắt là đồ đội đầu, mũ trùm đầu khi bơi, mũ trùm đầu khi tắm, đồ đội đầu có gắn tóc giả.

---

(111) **4-0436466**
(210) 4-2019-48194
(181) 27.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SmallRig

(151) 30.08.2022
(220) 27.11.2019

(731) SHENZHEN LEQI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 101, building 9, Asia industrial park, fengmen road, gangtou community, bantian street, longgang district, shenzhen, Guangdong CHINA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho pin điện; vỏ bọc cho điện thoại di động; nắp che ống kính máy ảnh; túi đựng máy ảnh và các thiết bị nhiếp ảnh; bao (túi) đựng máy ảnh; giá ba chân dùng cho máy ảnh.

---

(111) **4-0436467**
(210) 4-2019-36556
(181) 20.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

ARI

(151) 30.08.2022
(220) 20.09.2019

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SƠN VIỆT NAM (VN)
Lô 18-19-20, B2-32, KĐT Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn tường.

---

(111) **4-0436468**
(210) 4-2019-03205
(181) 25.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUNLOUR

(151) 30.08.2022
(220) 25.01.2019

(531) A26.4.18; 26.4.1
(731) SUNLOUR PIGMENT CO.,LTD (CN)
No.2 Renmin Road, Zhangguo Town, Xinghua, Taizhou City, Jiangsu, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 02: Nhũ tương bạc [chất nhuộm]; oxit coban [chất màu]; chất nhuộm; kim loại dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; kẽm oxit [chất nhuộm].

---

(111) **4-0436469**
(210) 4-2019-02945
(181) 24.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SHIVOM WELLNESS
Soul - Body - Mind

(151) 30.08.2022
(220) 24.01.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Khu 3, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí); tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các lớp học yoga và khiêu vũ.

---

(111) **4-0436470**
(210) 4-2018-43276
(181) 07.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

Silk Cocoon

(151) 30.08.2022
(220) 07.12.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE SIGNATURE (VN)
Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; giấy dán tường.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 40: Bào (cưa gỗ); đốn gỗ và xẻ gỗ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa; tổ chức hội nghị; tổ chức hội thảo; tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, thể thao, giải trí).

---

(111) **4-0436471**
(210) 4-2020-31684
(181) 07.08.2030
(300) 327180 24.04.2020 IL
(450) 25.10.2022 415
(540)

AIRTAMER

(151) 30.08.2022
(220) 07.08.2020

(731) HEADWATERS, INC. (US)
134 Pleasant Street, Marblehead, Massachusetts, 01945 USA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch không khí.

---

(111) **4-0436472**
(210) 4-2020-31649
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JONRADIX

(151) 30.08.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐẸP KHỎE 247 (VN)
840/11 đường Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436473**
(210) 4-2020-31648
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

COUGHZSTOP

(151) 30.08.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436474**
(210) 4-2020-31647
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

COPTIZA

(151) 30.08.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436475**
(210) 4-2020-31646
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

COPTISNICA

(151) 30.08.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436476**
(210) 4-2020-31645
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ADVIBABY

(151) 30.08.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436477**
(210) 4-2020-31637
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHU MY HUNG
Amelie
VILLA
Tinh Hoa Hội Tụ
The Quintessence Of Luxe Living

(151) 30.08.2022
(220) 07.08.2020

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.11.12; A25.1.10
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Lầu 10, toà nhà Lawrence S. Ting, 801 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản.

---

(111) **4-0436478**
(210) 4-2020-31683
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

UCC

ROAST MASTER

(151) 30.08.2022
(220) 07.08.2020

(731) UCC HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6-go, 1-ban, 5-chome, Tamondori, Chuo-ku, Kobeshi, Hyogo-ken, Japan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; cà phê rang; hương liệu cà phê, trừ tinh dầu; đồ uống cà phê có sữa; trà đã đông lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà nhân tạo dùng làm đồ uống.

---

(111) **4-0436479**
(210) 4-2020-31622
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 07.08.2020

(531) 24.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá cây, cam, đen, xanh lá mạ, vàng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH VIDAN (VN)
Lô C5b đường số 3, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: phân bón

---

(111) **4-0436480**
(210) 4-2020-31431
(181) 06.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Durra
الدرّة
Al-Durra

(151) 30.08.2022
(220) 06.08.2020

(531) A17.2.2; 26.1.2; A26.1.18; 26.5.1
(731) AL DURRA FOR GENERAL TRADING AND INVESTMENT CO., LTD. (JO)
P.O. Box 4888, Amman 11953, Makkah Str., Bul. No. 167, Jordan.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt được bảo quản và đông lạnh; cá được bảo quản và đông lạnh; gia cầm được bảo quản và đông lạnh; trái cây được bảo quản và đông lạnh; rau được bảo quản và đông lạnh; mứt quả sấy khô (không phải là bánh kẹo); hoa quả sấy khô; dưa muối đóng hộp; sữa, các sản phẩm từ sữa và pho mát.

Nhóm 30: Tinh dầu cho thực phẩm (ngoại trừ tinh dầu ete và tinh dầu); thạch trái cây (dạng kẹo bánh); cà phê mật ong (cà phê ướp với mật ong); trà; ca cao; đường; gạo; tinh bột cho thực phẩm; bột mì; các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột nhồi bánh mì; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; muối nấu ăn; mù tạc; gia vị.

Nhóm 31: Ngũ cốc (chưa qua chế biến); đậu xanh (chưa qua chế biến); đậu lăng (chưa qua chế biến); các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là: đậu tươi; hạt ngũ cốc (chưa qua chế biến); cùi dừa khô; củ cải đường tươi; mè ăn được (chưa qua chế biến); động vật sống; trái cây tươi; rau tươi; hạt giống; cây và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật; mạch nha dùng làm thực phẩm cho con người.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo để bán hàng; dịch vụ cung cấp sự đánh giá tổng quan chuyên biệt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại cho sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại.

---

(111) **4-0436481**
(210) 4-2020-37191
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 1.15.5; 26.1.2; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM (VN)
Lầu 4, PetroVietNam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; xăng động cơ; dầu; dầu mỡ bôi trơn; khí đốt hóa lỏng (gas).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: nhiên liệu, xăng động cơ, dầu, dầu mỡ bôi trơn, khí đốt hóa lỏng, hóa chất, máy móc khai thác mỏ.

Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp gas; dịch vụ vận chuyển xăng dầu, gas; dịch vụ kho lưu trữ xăng dầu, khí.

---

(111) **4-0436482**
(210) 4-2020-37190
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM (VN)
Lầu 4, PetroVietNam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; xăng động cơ; dầu; dầu mỡ bôi trơn; khí đốt hóa lỏng (gas).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: nhiên liệu, xăng động cơ, dầu, dầu mỡ bôi trơn, khí đốt hóa lỏng, hóa chất, máy móc khai thác mỏ.

Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp gas; dịch vụ vận chuyển xăng dầu, gas; dịch vụ kho lưu trữ xăng dầu, khí.

---

(111) **4-0436483**
(210) 4-2020-37047
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(591) Ghi.
(731) MEDISANA GMBH (DE)
Jagenbergstrasse 19, D-41468 Neuss, Germany
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; ẩm kế; cân; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

Nhóm 10: Thiết bị đo huyết áp; thiết bị thử máu; máy xông khí hyđrô; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; máy đo nhịp tim; nhiệt kế cho mục đích y tế; bình phun hơi cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ khử trùng không khí.

Nhóm 20: Ghế bành; đệm; nệm; gối; ghế ngồi.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; rô-bốt đồ chơi; dụng cụ võng tập yoga.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho

mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cập nhật phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0436484**
(210) 4-2020-43932
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VTB BIOZEX

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23 đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; hoá chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hoá học dùng trong nông nghiệp, công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0436485**
(210) 4-2020-43933
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ECOZEX

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23 đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; hoá chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hoá học dùng trong nông nghiệp, công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0436486**
(210) 4-2020-37004
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FLEUR DE LYS
HOTELS & RESORTS

(151) 30.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FLEUR DE LYS HOSPITALITY (VN)
1145 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 39: Giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0436487**
(210) 4-2020-37003
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FLEUR DE LYS
HOSPITALITY

(151) 30.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FLEUR DE LYS HOSPITALITY (VN)
1145 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 39: Giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0436488**
(210) 4-2020-37002
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FLEUR DE LYS HOSPITALITY (VN)
1145 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 39: Giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0436489**
(210) 4-2020-36873
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 2.5.6; A2.5.23; 2.5.1
(591) Xanh tím than.
(731) ĐINH VĂN LONG (VN)
CH3522 - HH4C, Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy xay; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay] (cối xay dùng trong gia đình [không phải loại thao tác bằng tay]); máy vắt sữa; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện (máy nhà bếp dùng điện); máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 08: Kéo; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; kìm bấm, tỉa, cắt móng (kẹp móng); thìa; dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo; dao ăn, dĩa và thìa cho em bé.

Nhóm 10: Vòng kích thích mọc răng cho trẻ em; bình sữa cho trẻ em bú (chai sữa cho trẻ em bú); núm vú giả cho em bé; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn.

Nhóm 11: Thiết bị làm nóng nước; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; nồi áp suất, dùng điện; thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện (thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa); ấm đun nước, dùng điện; nồi nấu đa năng.

Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em (cũi có bánh xe cho trẻ em, cũi cho trẻ em có thể dịch chuyển được); nôi cho trẻ em; gối dài (gối ống, gối ôm); tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; đệm chống xoay dùng cho em bé; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé.

Nhóm 21: Bát; bình đựng đồ uống, không dùng điện; đĩa ăn; khay dùng cho mục đích gia dụng; đũa; khay tròn có nhiều ô.

Nhóm 24: Tấm trải phủ giường; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn mặt bằng vải (khăn lau mặt bằng vải); chăn; vỏ nệm (vỏ đệm); tấm trải dùng cho dã ngoại.

Nhóm 25: Mũ; quần áo may sẵn; dép; yếm; yếm dãi không bằng giấy; giày.

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; giầy trượt có bánh xe; gấu bông [gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em)]; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng (xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

(111) **4-0436490**
(210) 4-2020-36976
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 7.3.11; 26.3.23; 26.15.15
(731) NGUYỄN ĐĂNG QUYẾT (VN)
Thôn Bắc Sơn, xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0436491**
(210) 4-2020-36970
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CTK

(151) 30.08.2022
(220) 10.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH CTKF VIỆT NAM (VN)
Lô XN4-3B, khu công nghiệp Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm cho chất làm mát động cơ; nước làm mát động cơ/đầu máy xe cộ.

---

(111) **4-0436492**
(210) 4-2020-36929
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Luckful

(151) 30.08.2022
(220) 10.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH ARLO VIỆT NAM (VN)
P501, B5 DA khu nhà ở TT, lô A, ô đất 1.14 HH, Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng keo cá nhân, băng dùng để băng bó (dùng cho mục đích y tế); băng dính (dùng cho mục đích y tế); cao dán (dùng cho mục đích y tế); băng dính cuộn dùng trong ngành y; dược phẩm.

---

(111) **4-0436493**
(210) 4-2020-36669
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 09.09.2020

(531) 26.1.2; 26.4.3; A26.4.18; 26.1.11
(731) LIH GANG PRECISE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 290, Zhongshan 1st Road, Luzhou Dist., New Taipei City 247, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Chày dập phillips (bộ phận của máy); chày dập sáu vấu (bộ phận của máy); chày dập pozi (bộ phận của máy); chày dập lỗ lục giác (bộ phận của máy); chày dập lỗ vuông (bộ phận của máy); tấm khuôn cán ren (bộ phận của máy xử lý kim loại).

---

(111) **4-0436494**
(210) 4-2020-36643
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 09.09.2020

(531) 5.9.19; 4.5.1; 26.1.6
(591) Vàng, xanh lá đậm, xanh lam nhạt, trắng, hồng, đen.
(731) VÕ MAI THANH LÝ (VN)
105/9 đường T.A05 khu phố 7, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0436495**
(210) 4-2020-36632
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 09.09.2020

(531) 18.3.2; 18.3.21; 26.1.1; A26.11.12
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ KHẢI (VN)
Lô G2, khu công nghiệp Việt Hương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Lò đốt (thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng).

Nhóm 35: Mua bán lò đốt.

---

(111) **4-0436496**
(210) 4-2020-36630
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 09.09.2020

(531) 25.12.1; A1.1.10; A1.1.4; A26.11.8
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) CAO THỊ HƯƠNG TRANG (VN)
9/2/114 khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

Nhóm 35: Mua bán các loại: cà phê, trà sữa, chè (trà), đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống socola có sữa, phô mai, trân châu (được làm từ ngũ cốc).

---

(111) **4-0436497**
(210) 4-2020-36629
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Tayoto

(151) 30.08.2022
(220) 09.09.2020

(731) NGUYỄN PHÚ YÊN (VN)
Tổ 9, ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0436498**
(210) 4-2020-36628
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LKC

(151) 30.08.2022
(220) 09.09.2020

(731) NGUYỄN PHÚ YÊN (VN)
Tổ 9, ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0436499**
(210) 4-2020-36556
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 5.7.3; 5.13.4; A26.4.6; A19.7.16; 25.1.9; A25.1.10
(591) Xanh, vàng, xám bạc.
(731) HỘ ÔNG ĐẶNG XUÂN THỦY (VN)
Tổ dân phố Đại Phú 2, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0436500**
(210) 4-2020-36548
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lục, trắng.
(731) LÊ HẠ HUYỀN (VN)
K77/4B Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất video quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; soạn thảo tài liệu quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ viết sách (giải trí hoặc giáo dục); xuất bản sách; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy nấu ăn; sản xuất video (không nhằm mục đích quảng cáo); sản xuất hình ảnh (không nhằm mục đích quảng cáo); hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; trang trí thực phẩm; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0436501**
(210) 4-2020-43931
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VTB SUMO ZEOLITE

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23 đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; hoá chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hoá học dùng trong nông nghiệp, công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0436502**
(210) 4-2020-43930
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VTB DOLOMITE POWER

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23 đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; hoá chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hoá học dùng trong nông nghiệp, công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0436503**
(210) 4-2020-43929
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VTB CANXI POWER

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23 đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; hoá chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hoá học dùng trong nông nghiệp,

công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0436504**
(210) 4-2020-43928
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VTB AGA

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23 đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; hoá chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hoá học dùng trong nông nghiệp, công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0436505**
(210) 4-2020-43927
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VTB VISTAMI

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23 đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; hoá chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hoá học dùng trong nông nghiệp, công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0436506**
(210) 4-2020-43926
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ECOSTAR ECOMI

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊU CHUẨN SINH HỌC VĨNH THỊNH (VN)
Lô 23 đường Tân Tạo, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; hoá chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hoá học dùng trong nông nghiệp, công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0436507**
(210) 4-2020-43885
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LiCrim

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) HSUN WANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 37, Anle St., Xiushui Township, Changhua County 50445, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Cờ lê [dụng cụ cầm tay]; kim tuốt dây [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt dây [dụng cụ cầm tay]; máy uốn dây [dụng cụ cầm tay]; cờ lê ổ cắm [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0436508**
(210) 4-2020-43873
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPADI
TRẺ KHỎE MỖI NGÀY

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) A26.11.12; 26.1.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SPN (VN)
Nhà A1, khu tập thể XNK Sách báo, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ Spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm khoáng chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0436509**
(210) 4-2020-43855
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUNNATA

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI PHAN GIANG (VN)
Đội 1, thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp.

Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0436510**
(210) 4-2020-43824
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

STMOTORS

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ST MOTOR VIỆT NAM (VN)
Số 24 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy: vành xe; xích xe; hộp xích xe máy, càng xe.

---

(111) **4-0436511**
(210) 4-2020-43823
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) 20.7.1; A20.7.2; 14.7.1; A26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VIỆT - QUỐC LUẬT (VN)
Phòng 1304-N06 ngõ 49 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch kinh doanh, hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0436512**
(210) 4-2020-43814
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 23.10.2020

(531) A11.1.6; 26.1.1; 26.1.6; 3.9.18
(591) Vàng, vàng đồng, vàng nâu.
(731) HỘ KINH DOANH SÚP BÀO NGƯ ÔNG SỦI (VN)
591/10 + 591/16 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Trai, sò, ngao, không còn sống; động vật thân mềm, không còn sống; động vật vỏ cứng, không còn sống; xúp; thực phẩm trên cơ sở cá; tổ chim ăn được.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0436513**
(210) 4-2020-43698
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436514**
(210) 4-2020-43697
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436515**
(210) 4-2020-43695
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FUNSAC

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436516**
(210) 4-2020-43694
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FIREBAL

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436517**
(210) 4-2020-43678
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MORE

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436518**
(210) 4-2020-43675
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MOMENDI

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436519**
(210) 4-2020-43674
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PYNERIN

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436520**
(210) 4-2020-43673
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AMOXI

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436521**
(210) 4-2020-43672
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KINGMITE

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436522**
(210) 4-2020-43671
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BORAI

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436523**
(210) 4-2020-43670
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHITINO

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436524**
(210) 4-2020-43669
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FROZEN

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436525**
(210) 4-2020-43668
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RULO

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436526**
(210) 4-2020-43667
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

REFENA

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436527**
(210) 4-2020-43663
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BUMFIRE

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436528**
(210) 4-2020-43662
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PROVIDENT

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436529**
(210) 4-2020-43661
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

POTAN

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436530**
(210) 4-2020-43659
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPECTRUM

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436531**
(210) 4-2020-43649
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CalciD Stella

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436532**
(210) 4-2020-43648
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Donepstella

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436533**
(210) 4-2020-43647
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Dopestella

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436534**
(210) 4-2020-43646
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ROCAK

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436535**
(210) 4-2020-43645
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HUNTER X

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436536**
(210) 4-2020-43640
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FUSIMA

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Mận chín.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436537**
(210) 4-2020-43639
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RUNTY

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436538**
(210) 4-2005-00265
(181) 07.01.2025
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 07.01.2005

(531) 26.3.23; 26.5.1
(731) DISNEY ENTERPRISES, INC., A DELAWARE CORPORATION (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, USA
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón; bộ quần áo tắm; quần áo tắm biển; thắt lưng dùng cho quần áo; yếm; quần áo lót; áo len dài tay; quần áo mặc trong ngày lễ Ha-lô-oen; váy dài; găng tay (trang phục); mũ nón; mũ lưỡi trai; hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); quần áo trẻ sơ sinh; áo jắc-két; găng tay hở ngón (trang phục); bộ quần áo pijama; quần dài; quần dùng trong khi lao động; áo dùng trong khi lao động; áo sơ mi; giầy; quần soóc; quần áo ngủ kín chân của trẻ em; tất ngắn; áo phông; áo sát nách; áo ghi-lê; áo nịt len; khăn quàng cổ; ca vát; áo choàng; áo ngủ dùng cho nam giới; áo váy ngủ

dùng cho nữ giới; dải băng buộc đầu (trang phục); dải băng buộc cổ tay (trang phục); váy; áo khoác; áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; nịt chân (phủ từ đầu gối đến mắt cá); tất dài; quần tất; quần nịt; giày thể thao (trang phục); dép đi trong nhà; ủng; dép săng-đan; quần áo mưa.

---

(111) **4-0436539**
(210) 4-2019-52542
(181) 24.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 24.12.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đen, trắng.
(731) DING TAI CO., LTD. (TW)
No.23, Ln. 123, Junying St., Shulin Dist., New Taipei City 23878, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp và phân phối báo giá cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước; thông tin về thương mại; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ: vật liệu xây dựng (bằng kim loại hoặc không bằng kim loại), bể chứa nước (bằng kim loại hoặc không bằng kim loại, là công trình xây hoặc không phải là công trình xây), ống thoát nước có thể thấm (bằng kim loại hoặc không bằng kim loại), bể chứa nước mưa (bằng kim loại hoặc không bằng kim loại, là công trình xây hoặc không phải là công trình xây).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình; xây dựng và trang trí nội thất cảnh quan sân vườn; xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng; xây dựng và sửa chữa tòa nhà; xây dựng [dựng và lắp kính] công trình xây dựng trong vườn; dịch vụ quản lý xây dựng (giám sát xây dựng); duy trì vệ sinh và làm sạch môi trường (dịch vụ làm sạch), cụ thể là làm sạch các tòa nhà.

Nhóm 41: Biên tập, xuất bản và phát hành sách, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí và ấn phẩm; giảng dạy kỹ năng và kiến thức; kiểm tra đánh giá khả năng và kỹ năng của cá nhân; tổ chức các bài giảng; dịch vụ dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế liên quan đến công trình xây dựng dân dụng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; tư vấn công nghệ liên quan đến kỹ thuật xây dựng dân dụng; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến kỹ thuật trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến kỹ thuật bảo vệ môi trường; lập quy hoạch xây dựng dân dụng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(111) **4-0436540**
(210) 4-2021-51277
(181) 23.12.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 23.12.2021

(531) 2.3.1; A2.3.16; A2.3.24
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ GIẢI TRÍ LEADING MEDIA (VN)
557 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; sản xuất phim quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng.

Nhóm 41: Đào tạo thực hành; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); dịch vụ giải trí; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ.

---

(111) **4-0436541**
(210) 4-2020-45686
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, nâu, ghi, trắng.
(731) RUQIANG WANG (CN)
No.30-1, Shangwang Group, Gaoqiao Village, Aicheng Town, Yongxiu County, Jiujiang, Jiangxi Prov., China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn đường; đèn pin đội đầu; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn cây; đèn an toàn; đèn trần; hệ thống và thiết bị nấu nướng; phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0436542**
(210) 4-2020-45685
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

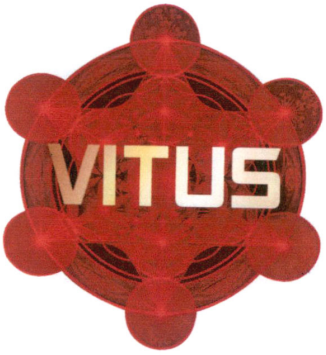

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(531) 15.7.7; 18.3.21; 26.1.1; 26.1.6; A1.1.12; A1.1.2
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC VINH (VN)
Số 38 ngõ 127/15/32 Văn Cao, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục đào tạo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ giảng dạy.

---

(111) **4-0436543**
(210) 4-2020-45676
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(531) A26.11.7; 26.4.4; 24.17.17; A7.1.11
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN ALPHA (VN)
Tầng 3, lô 88, TT4 KĐT thành phố Giao Lưu, 232 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0436544**
(210) 4-2020-45634
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.2.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH MINH DIỆP (VN)
Thôn Tây An, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 17: Băng dính sử dụng cho mục đích công nghiệp; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0436545**
(210) 4-2020-45631
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EKPO

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436546**
(210) 4-2020-45630
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WOLF

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436547**
(210) 4-2020-45629
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436548**
(210) 4-2020-45628
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(531) 26.5.1; A26.5.18
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436549**
(210) 4-2020-45627
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KAWA

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(531) 26.3.2; A26.3.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436550**
(210) 4-2020-45626
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FLYING DRAGON

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436551**
(210) 4-2020-45620
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(531) 26.4.4; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; xi măng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ (vật liệu xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436552**
(210) 4-2020-45619
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; xi măng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ (vật liệu xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436553**
(210) 4-2020-45617
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436554**
(210) 4-2020-45615
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436555**
(210) 4-2020-45613
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436556**
(210) 4-2020-45612
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436557**
(210) 4-2020-45610
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BY MYKOLOR®
BiSi

(151) 30.08.2022
(220) 03.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436558**
(210) 4-2020-51060
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BASAmaster

(151) 30.08.2022
(220) 04.12.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN (VN)
Quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm từ cá.

---

(111) **4-0436559**
(210) 4-2017-43941
(181) 29.12.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

NATALFE

(151) 30.08.2022
(220) 29.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436560**
(210) 4-2018-09122
(181) 28.03.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

ONETOUCH ULTRA PLUS REFLECT

(151) 30.08.2022
(220) 28.03.2018

(731) LIFESCAN IP HOLDINGS, LLC (US)
360 North Crescent Drive, Beverly Hills, California 90210 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị kiểm tra lượng đường glucoza trong máu; máy đo lượng đường glucoza trong máu.

---

(111) **4-0436561**
(210) 4-2018-14233
(181) 08.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAXWELL

(151) 30.08.2022
(220) 08.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM CANARY (VN)
Số 2, ngõ 299/39/3, phố Hoàng Mai, tổ 71, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0436562**
(210) 4-2020-35987
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 04.09.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ, ghi sáng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN (VN)
Phòng 305CT1 chung cư Hyundai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục), giầy, dép.

---

(111) **4-0436563**
(210) 4-2020-35992
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BLUSTEEL

(151) 30.08.2022
(220) 04.09.2020

(731) KATRIN BJ SDN. BHD. (MY)
No 12, Jalan TP2, Sime UEP Industrial Estate, 47600 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chảo để rán; chảo lớn có hình dạng như cái bát; xoong hầm thịt; ấm (không bằng kim loại quý); dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0436564**
(210) 4-2020-35993
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

COPPERDIAMOND

(151) 30.08.2022
(220) 04.09.2020

(731) KATRIN BJ SDN. BHD. (MY)
No 12, Jalan TP2, Sime UEP Industrial Estate, 47600 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chảo để rán; chảo lớn có hình dạng như cái bát; xoong hầm thịt; ấm (không bằng kim loại quý); dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0436565**
(210) 4-2020-35996
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 04.09.2020

(531) 1.15.15; 1.15.23
(731) CP B&F HOLDING CO., LTD. (TH)
185 Soi Vibhavadee-Rangsit 62 (Si Rap Suk), Tarad-Bangkhen Sub-district, Lak Si District, Bangkok 10210, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; thực phẩm ăn liền được làm từ rau củ; thực phẩm ăn liền được làm từ thịt; sữa (sữa tiệt trùng có đường được thêm hương vị); sữa được thêm hương vị; sữa tiệt trùng.

Nhóm 30: Cà phê (đồ uống); trà (đồ uống); ca cao (đồ uống); sô cô la (đồ uống); đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ trà; đồ uống làm từ ca cao; đồ uống làm từ sô cô la; đồ uống có thành phần chính là cà phê; đồ uống có thành phần chính là trà; đồ uống có thành phần chính là ca cao; đồ uống có thành phần chính là sô cô la; đồ uống có chứa cà phê; đồ uống có chứa trà; đồ uống có chứa ca cao; đồ uống có chứa sô cô la; bánh mỳ; bánh mỳ nướng; mì sợi ăn liền; thực phẩm có thành phần chính là gạo; bánh ngọt; thực phẩm ăn liền có thành phần chính là gạo được đóng gói trong hộp kín.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; hoa tự nhiên; giỏ quả tươi; cây trồng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn làm từ nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; hoạt động hướng đạo cho nghệ sĩ; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; đào tạo thực hành (thao diễn); dịch vụ phòng thu âm; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0436566**
(210) 4-2020-36329
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 07.09.2020

(531) 26.4.2; 24.15.21; A26.4.18; A24.15.7
(731) AKAD GENERAL TRADING (L.L.C) (AE)
Office 1247, Gulf Commercial, P.O. Box 128307, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị liên lạc di động; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính xách tay; máy vi tính bảng; đồng hồ thông minh; bộ nguồn điện di động (pin dự phòng có thể sạc lại); bộ nguồn điện; bao chuyên dụng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; vỏ bọc chuyên dụng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; ốp chuyên dụng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; thiết bị sạc điện; dây điện; đầu nối dây điện; móc treo chuyên dụng cho điện thoại di động; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện.

---

(111) **4-0436567**
(210) 4-2020-36335
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 07.09.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh lá mạ, xám, trắng, đen đậm, đen nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
23 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy khoan; máy mài; máy nén khí; dụng cụ khí nén; máy hàn; dây áp lực; máy bơm nước; máy phun áp lực; máy hút bụi; máy xay sinh tố; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 08: Lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; kìm; cờ lê; khẩu tuýp [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Ti vi; loa đài; máy vi tính; máy in nhiệt dùng với máy tính; bàn phím máy tính; chuột máy tính.

Nhóm 11: Bếp từ; lò vi sóng; lò nướng; tủ lạnh; máy hút mùi; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy tóc; nồi điện; xoong điện; bình nước siêu tốc (chạy bằng điện).

---

(111) **4-0436568**
(210) 4-2020-36351
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 18.5.1; 26.1.1; A24.15.7; 24.15.21
(731) VƯƠNG HỒNG NGOAN (VN)
Lô 64.22 đường Phạm Hùng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; các dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa.

---

(111) **4-0436569**
(210) 4-2020-36367
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) A14.5.2; 1.15.5; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, xanh đậm, xanh da trời, xanh lá cây, tím.
(731) HUỲNH HOÀNG VŨ (VN)
232/63 khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Đào tạo huấn luyện kỹ năng; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0436570**
(210) 4-2020-36374
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) A5.3.15; 5.3.11; 6.1.2; 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đen, vàng, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HUY PHÁT (VN)
Số 174, đường D7, KDC Hồng Loan, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón].

---

(111) **4-0436571**
(210) 4-2020-36397
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 14.7.1
(591) Nâu, trắng.
(731) LÊ THANH TUYỀN (VN)
53 Đông Hưng Thuận 13, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn ghế, tủ, giường, cửa gỗ, đồ gỗ mỹ nghệ.

---

(111) **4-0436572**
(210) 4-2020-36399
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

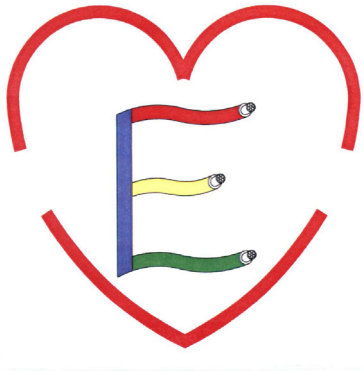

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 2.9.1; A26.11.12; A14.1.7; A14.1.8
(591) Trắng, đỏ. xanh lam, xanh lá cây, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM MECHANICAL AND ELECTRICAL EXECUTION (VN)
Tầng 8 Start Up Tower, phố Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt hệ thống điện.

---

(111) **4-0436573**
(210) 4-2020-36449
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

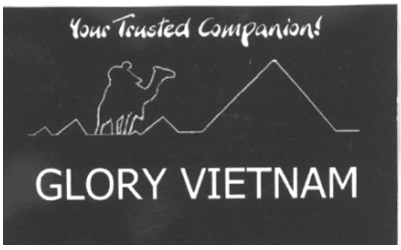

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 2.1.21; 6.1.2; 3.2.13; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG HOÀNG NGÂN (VN)
Số 283, dịch vụ 11, KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và đồ giả da bao gồm: cặp; ba lô; valy; túi du lịch; túi xách.

---

(111) **4-0436574**
(210) 4-2020-36454
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MINH TUYẾT

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(731) TRẦN DIỆP MINH TUYẾT (US)
9671 LA Esperanza Ave, Fountain Vly, CA 92708
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Đĩa cd và dvd về âm thanh và video trong lĩnh vực âm nhạc; đĩa cd và dvd về âm nhạc và nhạc nền phim điện ảnh; bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống; bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống và được cung cấp qua mạng viễn thông, các thiết bị không dây, qua phân phát trực tuyến và bằng internet và mạng lưới toàn cầu; thiết bị để hát với nhạc nền ghi sẵn và có lời bài hát có thể hiện trên màn hình.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ bản lẻ trực tuyến nhạc chuông tải xuống được.

Nhóm 38: Phát tài liệu âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn qua internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp thông tin trực tuyến về phim, chương trình truyền hình và giải trí video thông qua internet; dịch vụ truyền âm thanh, hình ảnh và/hoặc chương trình nghe nhìn (bằng bất kỳ phương tiện nào); truyền video thông qua ứng dụng trên điện thoại thông minh; cung cấp nội dung streaming (truyền tải nội dung trực tiếp qua internet), có thể tải xuống được mang tính chất của tác phẩm nghe nhìn, trailer (đoạn phim quảng cáo cho một chương trình nghe nhìn), chương trình âm nhạc bằng phương tiện là một mạng máy tính toàn cầu và mạng lưới thông tin liên lạc.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí về âm nhạc; cung cấp nhạc nền ghi sẵn có hoặc không có hình nền và/hoặc lời bài hát thể hiện trên màn hình có kết nối với máy vi tính; cung cấp nhạc kỹ thuật số không tải xuống được từ internet; cung cấp thông tin về âm nhạc qua internet; cung cấp nhạc trực tuyến không tải xuống được; trình diễn sân khấu; sản xuất, phân phối và giới thiệu các tác phẩm nghe nhìn dưới dạng phim và chương trình truyền hình.

---

(111) **4-0436575**
(210) 4-2020-36464
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KOLA

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su; dép; giày.

---

(111) **4-0436576**
(210) 4-2020-36474
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANSA

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BIKE NAM BẮC (VN)
Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp ba bánh.

---

(111) **4-0436577**
(210) 4-2020-36503
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) A26.1.18; 26.1.2; 1.15.21; 5.7.12; A5.7.22; 26.1.1; 25.5.25; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUA BIGMAN (VN)
554 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước chanh muối dùng để giải khát; nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống); nước có ga (đồ uống); các loại đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây.

---

(111) **4-0436578**
(210) 4-2020-36505
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

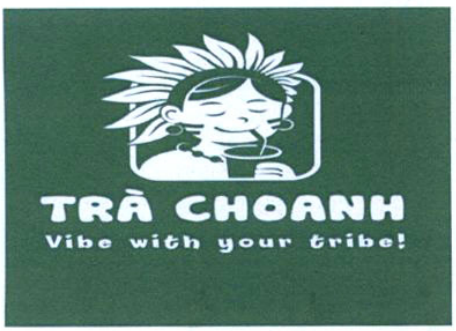

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 2.3.1; 5.3.16; A5.3.13; A2.3.18; 26.4.2
(591) Xanh, trắng.
(731) TRỊNH VIỆT TRINH (VN)
L2 - 04.04 Vinhomes Central Park, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán trà chanh, quán giải khát.

---

(111) **4-0436579**
(210) 4-2020-36514
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 26.13.25; 1.15.23; 2.9.1; 26.11.3
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LADEVAN (VN)
F15B/K97, khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0436580**
(210) 4-2020-36520
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 08.09.2020

(531) 1.7.6; 26.1.1; A12.1.3
(591) Xanh than, cam, trắng.
(731) MAI VĂN LUÂN (VN)
58 Cách Mạng Tháng 8, thị trấn Quảng Phú, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán đệm; mua bán đồ gỗ nội thất; mua bán chăn; mua bán gối; mua bán tấm phủ trải giường; mua bán rèm che.

---

(111) **4-0436581**
(210) 4-2021-41833
(181) 29.10.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 29.10.2021

(531) A5.1.12; 5.7.18; 6.1.2; A6.3.12; 26.1.2; 26.3.23; A6.3.14; A5.1.7; A5.1.16; A5.1.15; A6.3.20; A6.1.4
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THUẦN MỸ (VN)
Thôn 4, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả chuối tươi.

---

(111) **4-0436582**
(210) 4-2020-37391
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

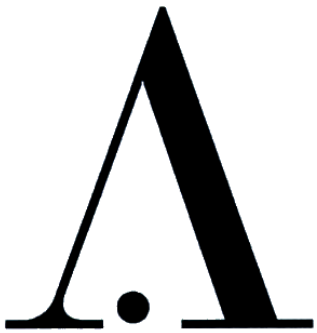

(151) 30.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.3.23; 26.1.1; 26.3.1
(731) UNITED TIME GROUP, LLC (DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY) (US)
73 Hudson St, 5th Floor, New York, New York 10013, USA
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bản lẻ, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến và dịch vụ bán buôn các sản phẩm cao cấp, cụ thể là: đồng hồ đeo tay, hộp xoay đồng hồ đeo tay, dây đeo đồng hồ, đồng hồ treo tường, đồ trang sức, đồng hồ trang sức, kính dâm, dụng cụ viết, thiết bị viết, túi và túi cầm tay, móc khóa, khuy măng sét, ví, thắt lưng, quần áo và giày dép.

---

(111) **4-0436583**
(210) 4-2020-37394
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TAZAWA

(151) 30.08.2022
(220) 14.09.2020

(591) Xanh dương.
(731) NGUYỄN TRUNG BẰNG (VN)
Thôn Khả Tâm, xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống); nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0436584**
(210) 4-2020-37403
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

awc

(151) 30.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.1.2; 25.5.3; 1.15.23
(591) Xanh đen, trắng, xám.
(731) AMAYA SOLUTIONS, INC. (US)
1802 Corporate Center Lane, Plant City, Fl 33563, USA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; hoá chất để làm sạch nước; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chế phẩm làm mềm nước; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp; chế phẩm để làm trong/làm sạch; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm làm sạch/tinh chế/lọc; chất chống đóng cặn; chất chống cặn.

---

(111) **4-0436585**
(210) 4-2020-37404
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.1.2; 25.5.3; 1.15.23
(591) Xanh đen, trắng, xám.
(731) AMAYA SOLUTIONS, INC. (US)
1802 Corporate Center Lane, Plant City, Fl 33563, USA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; hoá chất để làm sạch nước; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chế phẩm làm mềm nước; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp; chế phẩm để làm trong/làm sạch; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm làm sạch/tinh chế/lọc; chất chống đóng cặn; chất chống cặn.

---

(111) **4-0436586**
(210) 4-2020-37692
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 15.09.2020

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A26.4.6; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ASIA COSMETICS (VN)
Số 3, liền kề 7, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0436587**
(210) 4-2020-38314
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

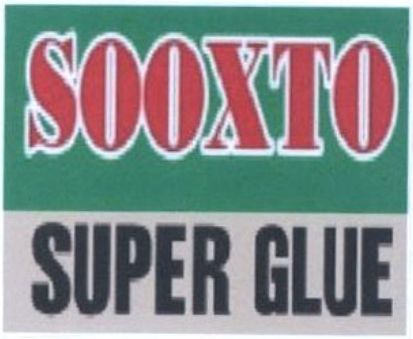

(151) 30.08.2022
(220) 18.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.2
(591) Xanh lá cây, đen, đỏ, xám.
(731) VŨ NGỌC KHÁNH (VN)
Số 74 ngõ 460 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp [trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ và chế phẩm diệt động vật có hại]; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm bảo quản đồ da; nhựa dùng cho mục đích công nghiệp, phân bón.

Nhóm 16: Chất dính (keo dán) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy sao chụp (văn phòng phẩm); tờ giấy (văn phòng phẩm); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch văn phòng; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0436588**
(210) 4-2020-42154
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 13.10.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18; 26.5.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN (VN)
Quốc lộ 30, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm từ cá.

---

(111) **4-0436589**
(210) 4-2020-43508
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Marisilicon

(151) 30.08.2022
(220) 21.10.2020

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; camera [nhiếp ảnh]; tai nghe; pin điện; điện thoại thông minh; chất bán dẫn; tấm bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; bảng mạch in; mạch tích hợp; chíp [mạch tích hợp]; mạch in; chíp máy vi tính.

---

(111) **4-0436590**
(210) 4-2020-43622
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Flustussin Stella

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436591**
(210) 4-2020-43623
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Flucough Stella

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436592**
(210) 4-2020-43624
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Curcutrimide

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436593**
(210) 4-2020-43625
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Deferstella

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436594**
(210) 4-2020-43626
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Dapastella

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436595**
(210) 4-2020-43632
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PUTARIN

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436596**
(210) 4-2020-43634
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FENMAK

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436597**
(210) 4-2020-43635
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PIXAR

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436598**
(210) 4-2020-43636
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DENALI

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436599**
(210) 4-2020-43637
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EXCITER

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436600**
(210) 4-2020-43638
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WEEDMAN

(151) 30.08.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM (VN)
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ chuột, thuốc trừ ốc, thuốc điều hòa sinh trưởng.

---

(111) **4-0436601**
(210) 4-2020-27885
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Crystal Shield CSS

(151) 30.08.2022
(220) 16.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JVTECH THỦ ĐÔ (VN)
Số 45, ngõ 233, tổ 19, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại cụ thể là vách che trang trí khung viền bằng nhôm, khung cánh cửa bằng nhôm, vách ngăn phòng bằng khung viền nhôm.

Nhóm 19: Các sản phẩm làm bằng kính gồm: vách che trang trí bằng kính, tấm ngăn phòng bằng kính.

Nhóm 20: Cánh tủ bếp mặt bằng kính; cánh tủ áo mặt bằng kính; mặt bàn bằng kính; tủ nội thất bằng kính; mặt tủ nội thất bằng kính; thùng tủ bằng kính; cánh tủ bếp khung viền bằng nhôm; cánh tủ áo khung viền bằng nhôm; tấm ngăn tủ bằng kính.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm hoàn thiện nội thất có bề mặt bằng kính và các sản phẩm hoàn thiện nội thất có khung viền bằng nhôm như cánh tủ bếp khung viền bằng nhôm, cánh tủ áo khung viền bằng nhôm, vách che trang trí khung viền bằng nhôm, ngăn phòng khung viền bằng nhôm, khung cánh cửa bằng nhôm, vách ngăn phòng bằng khung viền nhôm, vách che trang trí bằng kính, tấm ngăn phòng bằng kính, tấm ngăn tủ bằng kính, cánh tủ bếp mặt bằng kính, cánh tủ áo mặt bằng kính, mặt bàn bằng kính, tủ nội thất bằng kính, mặt tủ nội thất bằng kính, thùng tủ bằng kính.

---

(111) **4-0436602**
(210) 4-2020-37091
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) A11.1.6; 26.1.1; 26.13.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÁNH ĐỒNG VÀNG (VN)
57-59 đường số 3, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Bơ đậu phộng, mứt dạng lỏng (sệt); sinh tố trái cây (trái cây xay nhuyễn), trái cây xay nguyên chất; sản phẩm chế biến từ rau quả; sản phẩm chế biến từ đậu phộng; sản phẩm chế biến từ mè (vừng); sản phẩm chế biến từ hạt phỉ (hạt dẻ).

Nhóm 30: Sô cô la; mật ong, sản phẩm chế biến từ mật ong, xốt may-on-ne (mayonnaise); đồ gia vị nước chấm, nước xốt; mì sợi; bánh ngũ cốc sấy, thức ăn ngũ cốc sấy; kem phủ (topping: sô cô la, caramen và các loại trái cây); gạo; ka dé (làm từ đường, bột, hương, màu, phụ gia thực phẩm); bánh pizza; chè (trà).

Nhóm 31: Hoa quả tươi (trái cây tươi); hạt [ngũ cốc]; nấm tươi; khoai tây tươi; rau tươi; lúa mì.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau quả (đồ uống) không dùng trong y tế; nước ép trái cây; nước trái cây cô đặc (không có cồn); chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0436603**
(210) 4-2020-37090
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HẰNG ANH

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) NGÔ DUY THANH (VN)
130 Mặc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế; bàn; tủ; kệ; két nhựa; rổ, giỏ, sọt (không bằng kim loại); giá sách; giá đựng gương; bàn trang điểm; khung ảnh; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; móc áo; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ dùng cho gia đình; xô, thùng; chai, lọ; lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; khay dùng cho mục đích gia đình;

tách, chén, cốc; ca; bình, hũ; gầu; chậu giặt; cái kẹp phơi quần áo; bình cắm hoa; chậu hoa, thùng rác; dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải; lồng bàn; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0436604**
(210) 4-2020-37085
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 24.15.1; 1.15.5; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.3
(591) Cam, vàng, đen, trắng, trắng xám.
(731) LÊ MINH PHÁT (VN)
874/28/15/1 phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da; khay xếp bóng hình tam giác trong trò chơi bi da.

---

(111) **4-0436605**
(210) 4-2020-37084
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 1.15.5; 1.15.23; A26.11.8; 26.4.3; 26.1.6; 24.15.1
(591) Cam, vàng, đen, trắng, trắng xám.
(731) LÊ MINH PHÁT (VN)
874/28/15/1 phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da; khay xếp bóng hình tam giác trong trò chơi bi da.

---

(111) **4-0436606**
(210) 4-2020-37071
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.6
(591) Xanh lá, đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) TRẦN DƯƠNG CHÍ CƯỜNG (VN)
Số 1c, đường Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; gậy chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; vật đệm bàn bi-a; bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí bi-da (billiard); tổ chức các cuộc thi bi-da (billiard); cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(111) **4-0436607**
(210) 4-2020-37069
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(591) Đỏ, xanh tím, trắng.
(731) LÊ NGỌC THÚY (VN)
Số 48B Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 23: Sợi dệt; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi lụa; sợi len dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải; vải tơ tằm; vải tơ nhân tạo; vải lụa; vải nhung; vải len.

---

(111) **4-0436608**
(210) 4-2020-37068
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.3.1; 26.3.10; A26.11.9; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG IQ (VN)
Số nhà 63, ngõ 418, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phát hành các tài liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; mua bán xuất bản phẩm và văn hoá phẩm; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436609**
(210) 4-2020-37064
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OPECEFTRI

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Số 27, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436610**
(210) 4-2020-37092
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAIWAI

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14; 26.15.15
(731) HỘ KINH DOANH THỊNH HƯNG (VN)
43 đường số 53, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; phích cắm; cầu dao; bảng điều khiển điện; dây điện; sạc điện thoại.

---

(111) **4-0436611**
(210) 4-2020-37094
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AQUA Nice

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 1.5.1; 1.15.15; 26.3.2; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, xám đậm, xám nhạt, trắng, cam, xanh dương.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Số nhà 18 Thọ Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0436612**
(210) 4-2020-37102
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WONDER PET
Great Price, Great Pets

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.2; 3.1.6; 3.1.8
(591) Xanh da trời, vàng, đen, trắng, xám.
(731) HUỲNH ĐẶNG TUYẾT NHI (VN)
92/20B/18 Phạm Hùng, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn, phụ kiện, đồ dùng, đồ chơi, dụng cụ vệ sinh, thực thẩm cho thú cưng.

---

(111) **4-0436613**
(210) 4-2020-37146
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

con Ơi

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(731) LÊ HỮU VINH (VN)
Ấp 4, xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em (đồ chơi xúc xắc, miếng cắn răng, miếng nắn nướu, kệ chữ A, tranh dán tường, đồ chơi gỗ, đồ chơi thông minh); mua bán hàng hóa dùng cho trẻ em như địu trẻ em, yếm, khăn sữa, khăn choàng, khăn tắm, tã, bỉm, giấy ướt, giấy khô.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; chụp ảnh nghệ thuật; ảnh viện (studio); dịch vụ quay phim.

---

(111) **4-0436614**
(210) 4-2020-36597
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

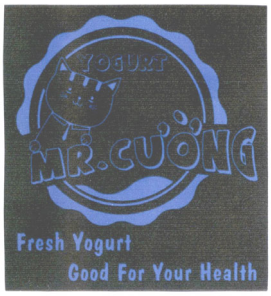

(151) 30.08.2022
(220) 09.09.2020

(531) 3.1.6; A3.1.24; 15.7.1
(591) Đen, xanh.
(731) VĂN MINH HÙNG CƯỜNG (VN)
528/9A Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa, sữa chua.

---

(111) **4-0436615**
(210) 4-2020-32602
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 13.08.2020

(531) A16.1.11; 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; 24.1.1
(731) CÔNG TY TNHH HYHY SHOP (VN)
2W Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0436616**
(210) 4-2020-36956
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8; 26.1.11
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN LẨU, TRÀ SỮA IMF (VN)
B11/1 ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán lẩu nướng.

---

(111) **4-0436617**
(210) 4-2020-36989
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 10.09.2020

(531) 3.7.16; 3.7.10; 1.15.15; 24.17.24
(591) Đen, đỏ, xanh nước biển.
(731) TRAVELOKA TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
77 Robinson Road #09-00, Robinson 77, Singapore 068896
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải về có bản chất là ứng dụng di động dùng để truy cập các hướng dẫn và đánh giá về nhà cung cấp dịch vụ du lịch, điểm đến du lịch, các chuyến du

lịch, và các điểm thu hút du lịch; phần mềm máy tính để xác định vị trí đựa trên những phân tích về lưu lượng truy cập trang web và internet; ứng dụng phần mềm có thể tải về; ứng dụng phần mềm có thể tải về để giữ chỗ và đặt chỗ cho vận chuyển, du lịch và nhà hàng; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm máy tính có thể tải về; phần mềm có thể tải về; phần mềm có thể tải về có bản chất là ứng dụng di động dùng để truy cập vào cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trong lĩnh vực giao thông vận tải, du lịch và lập kế hoạch du lịch.

Nhóm 35: Dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ thông tin về thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ biên tập số liệu thống kê; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ tra cứu dữ liệu trong các tệp tin máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ xuất bản tài liệu quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt chỗ bằng máy tính cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0436618**
(210) 4-2020-36990
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AXES BY TRAVELOKA

(151) 30.08.2022
(220) 10.09.2020

(731) TRAVELOKA TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
77 Robinson Road #09-00, Robinson 77, Singapore 068896
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải về có bản chất là ứng dụng di động dùng để truy cập các hướng dẫn và đánh giá về nhà cung cấp dịch vụ du lịch, điểm đến du lịch, các chuyến du lịch, và các điểm thu hút du lịch; phần mềm máy tính để xác định vị trí đựa trên những phân tích về lưu lượng truy cập trang web và internet; ứng dụng phần mềm có thể tải về; ứng dụng phần mềm có thể tải về để giữ chỗ và đặt chỗ cho vận chuyển, du lịch và nhà hàng; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm máy tính có thể tải về; phần mềm có thể tải về; phần mềm có thể tải về có bản chất là ứng dụng di động dùng để truy cập vào cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trong lĩnh vực giao thông vận tải, du lịch và lập kế hoạch du lịch.

Nhóm 35: Dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ

thông tin về thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ biên tập số liệu thống kê; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ tra cứu dữ liệu trong các tệp tin máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ xuất bản tài liệu quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt chỗ bằng máy tính cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0436619**
(210) 4-2020-37057
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TÂN HOÀN CẦU (VN)
Lô C2-1, đường VL3 khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, quốc lộ 1, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán quạt điện.

---

(111) **4-0436620**
(210) 4-2020-37062
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) A16.1.5; 26.11.22; 26.4.1; 26.4.7; 26.1.1
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ANH DUY (VN)
170 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị âm thanh, phụ kiện âm thanh, thiết bị nguồn ngành điện, thiết bị karaoke, loa, dây dẫn, linh kiện điện tử, vật liệu trang âm.

Nhóm 37: Thi công hệ thống âm thanh, ánh sáng.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống âm thanh, ánh sáng.

---

(111) **4-0436621**
(210) 4-2020-32335
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 12.08.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh, vàng nghệ.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV THÀNH CÔNG (VN)
32/63 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: tinh dầu tràm, cao chè vằng, cốt gừng nghệ gấc hạ thổ, cốt nghệ gấc hạ thổ, muối chườm thảo dược, lá xông tắm sau sinh, lều xông hơi, đai chườm muối nóng, muối chườm thảo dược, tinh dầu tan mỡ, khăn sữa vải, tinh dầu thiên nhiên, thảo dược thiên nhiên, tã dán vải sơ sinh.

---

(111) **4-0436622**
(210) 4-2019-02087
(181) 17.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 17.01.2019

(531) 3.7.17; 15.7.1; 1.15.3; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, cam.
(731) TRỊNH NAM VIỆT (VN)
773/2b Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0436623**
(210) 4-2020-23995
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 24.06.2020

(531) 26.4.3; 26.4.7; 1.15.23
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Km 8+500 trục Đại Lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chó mèo.

(111) **4-0436624**
(210) 4-2020-23973
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TEAMFIGHT TACTICS

(151) 30.08.2022
(220) 24.06.2020

(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; chuột máy tính; chương trình máy tính dùng để theo dõi tình trạng của người dùng dịch vụ trò chơi tương tác trực tuyến và dùng để kết nối/ghép những người chơi trò chơi trực tuyến với những người chơi khác ở mọi cấp độ, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm tương tác thực tế có thể tải xuống dùng để chơi trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi di động có thể tải xuống; tệp ghi âm (podcast) có thể tải xuống trong lĩnh vực thể thao điện tử và trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô có thể tải xuống; trò chơi viđêô có thể tải xuống [chương trình máy vi tính hoặc phần mềm ứng dụng]; phần mềm trò chơi thực tế ảo có thể tải xuống dùng để chơi trò chơi viđêô; tai nghe loại nhỏ nhét vào tai; kính đeo mắt; tai nghe; chương trình trò chơi viđêô tương tác đa phương tiện, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; miếng đệm lót chuột máy vi tính; phần mềm tương tác thực tế ghi sẵn dùng để chơi trò chơi viđêô; phần mềm thực tế ảo ghi sẵn để chơi trò chơi viđêô; kính râm; hộp đựng băng trò chơi viđêô; đĩa trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm trò chơi viđêô và hướng dẫn sử dụng dưới dạng điện tử được bán theo bộ, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm trò chơi viđêô có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây.

Nhóm 18: Túi xách đa năng; ba lô; ví đựng tiền xu; túi mỹ phẩm rỗng; túi dây rút; túi bằng vải thô để đựng đồ thể thao hoặc cắm trại; túi nhỏ đeo trước bụng; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; hành lý, cụ thể là, túi du lịch, vali [hành lý], vali du lịch; thẻ hành lý; túi đeo chéo; túi to đựng đồ (tote); ô; ví/bóp tiền.

Nhóm 25: Trang phục, cụ thể là, thắt lưng, áo choàng ngoài, trang phục để sử dụng trong trò chơi nhập vai, áo váy, găng tay, trang phục lễ halloween, áo có mũ trùm may liền với phần cổ áo, quần áo trẻ em, áo vét/khoác choàng, quần áo thoải mái mặc ở nhà, quần dài, áo len chui đầu, quần áo mặc đi mưa, khăn quàng cổ, áo sơ mi, quần đùi, váy, quần áo ngủ, bít tất ngắn cổ, quần nỉ, áo nỉ, áo len dài tay, đồ bơi, áo thun, áo, quần áo lót, giày dép; mũ nón.

Nhóm 38: Phát sóng và truyền trực tiếp việc chơi trò chơi viđêô và cuộc thi trò chơi viđêô trên các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet và các mạng không dây.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các cuộc thi trực tiếp, triển lãm [không cho mục đích thương mại và quảng cáo] và các giải đấu trò chơi viđêô; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp trò chơi viđêô không tải xuống được cho phép người dùng tạo lập, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, chia sẻ, xem trước và công bố nội dung trò chơi viđêô tương tác do người dùng tạo ra, âm nhạc, và những tệp tin đa phương tiện khác thông qua mạng máy tính toàn cầu, mạng internet và các mạng không dây; dịch vụ giải trí, cụ thể là, tổ chức các buổi họp mặt

và hội nghị người hâm mộ trực tiếp trong lĩnh vực giải trí, trò chơi, trò chơi viđêô và thể thao điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi viđêô không tải xuống được; tổ chức các cuộc thi, triển lãm [không cho mục đích thương mại và quảng cáo] và các giải đấu trò chơi viđêô; xuất bản các trò chơi viđêô; cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được có bản chất là truyện tranh, tiểu thuyết dưới dạng đồ họa và truyện kể đặc trưng bởi các cảnh trí và nhân vật dựa trên trò chơi viđêô; cung cấp trò chơi tương tác thực tế trực tuyến; cung cấp thông tin trực tuyến về trò chơi viđêô; cung cấp các bí quyết, mẹo vặt và chiến thuật cho trò chơi viđêô; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến.

---

(111) **4-0436625**
(210) 4-2020-23964
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 24.06.2020

(531) 26.1.1; 26.13.25; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỢP THÀNH (VN)
Thôn Vệ, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bún ăn liền; bánh đa nem (bánh tráng cuốn); bánh xèo; bánh cuốn; bánh đa cá rô; xôi cá rô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán giải khát.

---

(111) **4-0436626**
(210) 4-2020-23955
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 24.06.2020

(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) WHEEL PROS, LLC (US)
5347 South Valentia Way, Suite 200 Greenwood Village, Colorado, U.S.A.80111
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 12: Nắp chụp moay-ơ; ổ trục của bánh xe; thanh giằng nan hoa; đai ốc bánh xe ô tô; bánh xe ô tô; ổ trục bánh xe ô tô; ổ trục cho bánh xe cộ; bộ đối trọng cho bánh xe cộ; vành bánh xe cộ; lưới tản nhiệt cho ô tô; lốp xe ô tô.

---

(111) **4-0436627**
(210) 4-2020-32097
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mẹ Tròn Con Vuông MEBEECARE
HỆ THỐNG CHĂM SÓC MẸ VÀ BÉ CHUYÊN NGHIỆP

(151) 30.08.2022
(220) 11.08.2020

(531) 2.9.1; 2.7.9; 26.1.1
(591) Hồng cánh sen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Tổ 3, ấp 4, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp sau sinh; trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế cụ thể là sinh trắc vân tay; dịch vụ của chuyên gia tâm lý.

---

(111) **4-0436628**
(210) 4-2020-32095
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHIPPI

(151) 30.08.2022
(220) 11.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV NAM YẾN (VN)
Số 2, ngõ 155/116/2, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: quần tã trẻ em, băng vệ sinh phụ nữ, quần tã dùng cho người không tự chủ được, tã lót dạng quần dùng một lần, tấm lót su sơ sinh, khăn ướt bằng vải không dệt, khăn khô bằng vải không dệt, khăn dùng cho trẻ em làm bằng vải xô (khăn sữa), chế phẩm vệ sinh thân thể: sữa tắm, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế: nước lau sàn, nước rửa chén bát, nước lau cọ bồn cầu, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(111) **4-0436629**
(210) 4-2020-32096
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHIPPI

(151) 30.08.2022
(220) 11.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV NAM YẾN (VN)
Số 2, ngõ 155/116/2, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể: sữa tắm; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế: nước lau sàn, nước rửa chén bát, nước lau cọ bồn cầu; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(111) **4-0436630**
(210) 4-2019-22354
(181) 20.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 20.06.2019

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.4.2; A26.4.18; 19.3.1; A19.13.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) NGUYỄN BÁ HIỀN (VN)
12/14 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho nha khoa.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; bàn chải đánh răng dạng nhai.

---

(111) **4-0436631**
(210) 4-2019-27185
(181) 22.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 22.07.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8; 24.13.1; 24.17.5
(591) Cam, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VŨ KHOA (VN)
4006 HH3B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436632**
(210) 4-2020-32592
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 13.08.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.12; A1.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH VIỆT (VN)
Tầng 15, khối B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng

với các doanh nhân cần vốn; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ cầm đồ; quản lý tài chính; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0436633**
(210) 4-2020-32596
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 13.08.2020

(531) 26.1.1; 26.1.6; A5.5.20
(591) Đen, tím, cam, xanh.
(731) PHÒNG KHÁM RĂNG - HÀM - MẶT PHẠM VĂN MÙI (VN)
Số 25A phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chỉnh hình răng; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ lazer (la-de) thẩm mỹ.

---

(111) **4-0436634**
(210) 4-2020-32644
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ĐỘ DƯỠNG

(151) 30.08.2022
(220) 14.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH MANCOM (VN)
L17.11 tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tông, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, đồ uống trên cơ sở gạo (không chứa cồn); nước gạo không chứa cồn.

---

(111) **4-0436635**
(210) 4-2020-32680
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vua Sulphua

(151) 30.08.2022
(220) 14.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0436636**
(210) 4-2020-32744
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DYNZED

(151) 30.08.2022
(220) 14.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436637**
(210) 4-2020-32745
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

COVIDCYN

(151) 30.08.2022
(220) 14.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436638**
(210) 4-2020-32746
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DYNZOXIN

(151) 30.08.2022
(220) 14.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436639**
(210) 4-2020-37093
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VINH HUNG PORT

(151) 30.08.2022
(220) 11.09.2020

(531) A26.11.13; 1.15.24; A18.4.2; 18.3.23
(591) Xanh dương, xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CẢNG VĨNH HƯNG (VN)
Tổ 5, ấp Phú Tân, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, cho thuê cần cẩu; cho thuê kho bãi; dịch vụ lai dắt tàu; dịch vụ cầu cảng, bến cảng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (chi tiết: làm thủ tục cho tàu vào/ra cảng; thu xếp tàu lai dắt, hoa tiêu; bố trí cầu bến, nơi neo đậu tàu biển để thực hiện bốc dỡ hàng hóa).

---

(111) **4-0436640**
(210) 4-2020-32747
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LYNZED

(151) 30.08.2022
(220) 14.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436641**
(210) 4-2020-23896
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 24.06.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2
(591) Vàng đậm, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SAO VÀNG (VN)
P2-15, đường số 4, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán hợp chất ni tơ; mua bán thuốc trừ sâu; mua bán hóa chất sử dụng trong nông nghiệp; mua bán ngũ cốc; mua bán lúa gạo; mua bán động vật sống.

---

(111) **4-0436642**
(210) 4-2020-23888
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 24.06.2020

(531) 25.1.25; A26.4.18; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ OLYM (VN)
Tầng 3, số nhà 20, khu xây lắp điện số 1, đường Đồng Bát, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng; thi công trang trí nội, ngoại thất; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thi công xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0436643**
(210) 4-2020-23844
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 24.06.2020

(531) 24.9.1; 26.1.6
(731) VŨ HOÀNG TÙNG (VN)
Thôn Hồng Phong 1, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Thẻ nhớ, pin, loa, tai nghe, micro, kính đeo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán usb, thẻ nhớ, pin, loa, tai nghe, micro, ốp lưng bảo vệ điện thoại, dây xạc, kính đeo, đồng hồ, ví, túi, cặp, máy sấy tóc, máy làm tóc, máy hut bụi, quạt điện, quạt sạc, quạt cầm tay chạy pin.

---

(111) **4-0436644**
(210) 4-2020-23803
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 24.06.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, xanh nước biển, tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH A.FOOD (VN)
Tầng 2, số 7 ngõ 52 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt nội ngoại thất.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế nội thất; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(111) **4-0436645**
(210) 4-2020-19960
(181) 02.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 02.06.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VINH MẠNH (VN)
Đội 5, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Biến thế điện và ổn áp điện.

---

(111) **4-0436646**
(210) 4-2020-19959
(181) 02.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

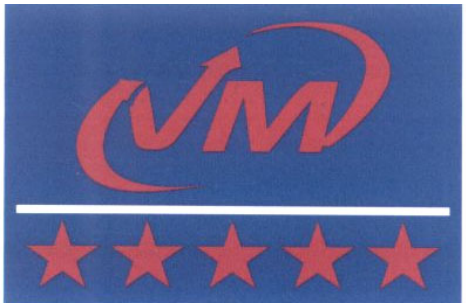

(151) 30.08.2022
(220) 02.06.2020

(531) A24.15.7; 24.15.1; 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VINH MẠNH (VN)
Đội 5, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Biến thế điện và ổn áp điện.

---

(111) **4-0436647**
(210) 4-2020-19359
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 29.05.2020

(731) KRACIE HOME PRODUCTS, LTD. (JP)
20-20, Kaigan 3-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; hương thơm và chất thơm để thắp; dầu gội đầu và chế phẩm chăm sóc tóc, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436648**
(210) 4-2020-19300
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 29.05.2020

(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH AVCO VIỆT NAM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chất diệt khuẩn cho hóa chất vệ sinh, chất tẩy uế cho hóa chất vệ sinh; chất dệt khuẩn, chất sát trùng, diệt trùng.

Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm xịt tẩy rửa, sản phẩm lau sàn, xà phòng rửa tay, gel rửa tay khô, nước giặt gia dụng, nước xả vải, nước rửa chén; mua bán mỹ phẩm; mua bán hóa chất tẩy rửa công nghiệp; mua bán hóa chất phủ và bảo trì dùng trong công nghiệp; xuất khẩu; nhập khẩu.

---

(111) **4-0436649**
(210) 4-2020-15265
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 07.05.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KATA VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngõ 102, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera hành trình, camera ô tô; thiết bị định vị dùng cho ô tô.

Nhóm 27: Thảm ô tô; thảm dùng cho ô tô.

---

(111) **4-0436650**
(210) 4-2020-15218
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LAVIE MILK

(151) 30.08.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TRACOFOOD (VN)
840/121/3 Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0436651**
(210) 4-2020-14601
(181) 04.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Hamico

(151) 30.08.2022
(220) 04.05.2020

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÀ MINH CƯỜNG (VN)
75-77 đường S11, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp; máy biến áp; bộ tích trữ điện (bình sạc); bộ chỉnh lưu dòng điện (tăng phô); ổ cắm điện.

---

(111) **4-0436652**
(210) 4-2020-30379
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VLIACARE

(151) 30.08.2022
(220) 31.07.2020

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LINH NHẬT (VN)
Số 208, tổ 21, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu (dùng cho mục đích mỹ phẩm); dầu gội đầu.

---

(111) **4-0436653**
(210) 4-2020-30380
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Ms.DeLee

(151) 30.08.2022
(220) 31.07.2020

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LINH NHẬT (VN)
Số 208, tổ 21, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; tinh dầu (dùng cho mục đích mỹ phẩm); dầu gội đầu.

---

(111) **4-0436654**
(210) 4-2020-30391
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TidoGroup
Kiến Tạo Khác Biệt

(151) 30.08.2022
(220) 31.07.2020

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIDO GROUP (VN)
Tầng 12, tòa Diamond Flower, 1 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng công nghệ phục vụ cho ngành làm đẹp và phục vụ cho việc giảng dạy nghề làm đẹp, spa, phun xăm thẩm mỹ.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, vật tư phục vụ cho ngành làm đẹp.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới tổ chức bảo hiểm; dịch vụ bán bảo hiểm các loại.

---

(111) **4-0436655**
(210) 4-2020-30393
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

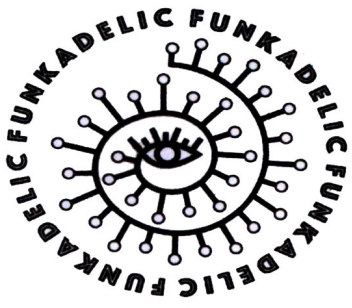

(151) 30.08.2022
(220) 31.07.2020

(531) 2.9.4; 1.15.23; 25.7.25
(731) NGUYỄN THỊ PHI VÂN (VN)
Số 1 Huỳnh Thúc Kháng, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; váy; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

---

(111) **4-0436656**
(210) 4-2020-32107
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VRG

(151) 30.08.2022
(220) 11.08.2020

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Vỏ xe ô-tô; vỏ xe cộ; săm xe.

Nhóm 17: Cao su thiên nhiên; cao su định chuẩn kỹ thuật; cao su độ nhớt ổn định; cao su tờ xông khói; cao su lỏng; găng tay cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm cao su, cao su nguyên liệu, bánh xe, săm xe.

---

(111) **4-0436657**
(210) 4-2020-32109
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PunCoffee

(151) 30.08.2022
(220) 11.08.2020

(531) 5.7.1; 5.7.27; A5.3.14; 1.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PUN COFFEE (VN)
Tân Pun, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0436658**
(210) 4-2020-32124
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.08.2020

(531) 5.5.12; 4.5.3; 2.9.8; 5.5.4; A5.5.21; 5.5.19
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TIẾP THỊ THỂ THAO PM (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vimedimex, 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, thời trang.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm (không cồn) khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu brandi (rượu mạnh); rượu vôtca; rượu uýt ki; rượu vang; rượu sakê.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh, quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; mua bán văn phòng phẩm.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống lưu động; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436659**
(210) 4-2020-32174
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 11.08.2020

(531) A26.11.8; 26.15.15; 18.1.21
(731) SHENZHEN JIAYZ PHOTO INDUSTRIAL.,LTD. (CN)
A16 Bldg 101, 1-3 floor, Zone B of 4th and 5th floor, 3rd floor of A17 Bldg, Intelligent terminal industrial park, No. 20 Shunv RD, Dafu Industrial Zone, Guanlan, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Micrô; tai nghe trong; kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh; phần mềm máy vi tính đã được ghi; ứng dụng di động có thể tải xuống; giá đỡ cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân.

---

(111) **4-0436660**
(210) 4-2020-28113
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 30.08.2022
(220) 17.07.2020

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20
(591) Tím, trắng.
(731) NGUYỄN ĐAN THANH (VN)
243/42B/9 Tôn Đản, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0436661**
(210) 4-2021-14943
(181) 20.04.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 20.04.2021

(531) 5.7.3; A5.1.5; A6.19.9; 26.1.6; A26.11.12; 26.11.3
(591) Cam, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SÍNH (VN)
Xóm 2, thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0436662**
(210) 4-2022-02118
(181) 18.01.2032
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIỆN CỐT VƯƠNG

(151) 05.09.2022
(220) 18.01.2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1- khu công nghệ cao Hòa Lạc, km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0436663**
(210) 4-2020-19492
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 29.05.2020

(531) 5.7.3; 6.1.2
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI GREEN HOUSE (VN)
Xóm 1, xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức tour du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ du lịch sinh thái; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Khách sạn, đặt chỗ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0436664**
(210) 4-2020-39704
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 2.9.1; A5.5.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI SỢI MAY MẶC VÂN ANH (VN)
3 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ; tất đi chân; khăn (trang phục); giày.

---

(111) **4-0436665**
(210) 4-2020-39711
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP SẢN XUẤT CHẾ BIẾN CHÈ AN TOÀN BẮC THÁI TRÀ (VN)
Xóm Quyết Thắng, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0436666**
(210) 4-2020-53592
(181) 21.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 21.12.2020

(531) 1.15.5; 4.5.1; 25.1.25; 26.1.1; 5.9.15; 5.9.21; A11.1.6; 25.5.2
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, ghi, nâu, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH MÌ CAY SEOUL (VN)
Số 105 Hoàng Diệu 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0436667**
(210) 4-2020-39904
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

首兴
SHOUXING

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(731) HUBEI SHOUXING MACHINERY CO., LTD. (CN)
No.101 Xinjian Street, Dongsheng Town, Shishou City, Jingzhou, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy gặt hái; cái bừa; máy nghiền; máy băm thịt; máy xay.

---

(111) **4-0436668**
(210) 4-2020-39905
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) A26.11.12; 26.11.3; A2.5.22; 1.15.1
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, vàng chanh, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG DIỆP (VN)
Đội 2, thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trung tâm đào tạo ngành nghề (dịch vụ đào tạo); tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cho thuê thiết bị giáo dục.

---

(111) **4-0436669**
(210) 4-2020-39907
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

UPA COSMETICS

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 5.7.3; 5.13.4; 15.7.1; 26.1.1
(731) TRẦN THỊ BẮC (VN)
KV9A, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm khử mùi cơ thể; kem trị nám, tàn nhang, dưỡng trắng (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; dầu gội đầu; mặt nạ (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0436670**
(210) 4-2020-39908
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 5.5.19; A5.11.11; 3.1.4; A6.19.11
(591) Vàng, vàng nâu, đen, trắng, xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG HD (VN)
Xóm 7, thôn Quan Khê, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Bật lửa; bật lửa gaz.

---

(111) **4-0436671**
(210) 4-2020-39909
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

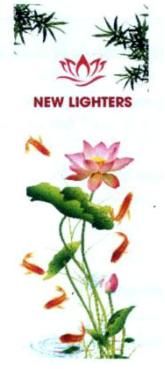

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 5.5.16; 3.9.1; A5.11.13
(591) Xanh lá, đỏ, hồng, vàng, cam, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG HD (VN)
Xóm 7, thôn Quan Khê, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Bật lửa; bật lửa gaz.

---

(111) **4-0436672**
(210) 4-2020-39910
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 5.5.16; 22.5.1
(591) Vàng, đỏ, xám, đen, xanh lục đậm, xanh lục nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG HD (VN)
Xóm 7, thôn Quan Khê, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Bật lửa; bật lửa gaz.

---

(111) **4-0436673**
(210) 4-2020-39911
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 5.5.16; 22.5.1
(591) Tím, vàng, xám, đen, xanh lục đậm, xanh lục nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG HD (VN)
Xóm 7, thôn Quan Khê, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Bật lửa; bật lửa gaz.

---

(111) **4-0436674**
(210) 4-2020-39912
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(511) Nhóm 11: Bật lửa; bật lửa gaz.

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 5.5.16; 22.5.1
(591) Vàng, xám, đen, đỏ, xanh lá, xanh lục đậm, xanh lục nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG HD (VN)
Xóm 7, thôn Quan Khê, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

---

(111) **4-0436675**
(210) 4-2020-39913
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(511) Nhóm 11: Bật lửa; bật lửa gaz.

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 5.5.16; 22.5.1
(591) Đỏ, vàng, xám, đen, xanh lục đậm, xanh lục nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG HD (VN)
Xóm 7, thôn Quan Khê, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

---

(111) **4-0436676**
(210) 4-2020-39914
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 5.5.16; 22.5.1
(591) Vàng, xám, đen, xanh dương, xanh lục đậm, xanh lục nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI ĐĂNG HD (VN)
Xóm 7, thôn Quan Khê, xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Bật lửa; bật lửa gaz.

---

(111) **4-0436677**
(210) 4-2020-39983
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 5.3.20; 26.1.1; 5.7.21; A26.11.11
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, nâu, đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH VỰA TƯ LÙNG (VN)
Số 818 đường Phạm Hùng, khóm 7, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả roi tươi (quả mận tươi).

---

(111) **4-0436678**
(210) 4-2020-39989
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

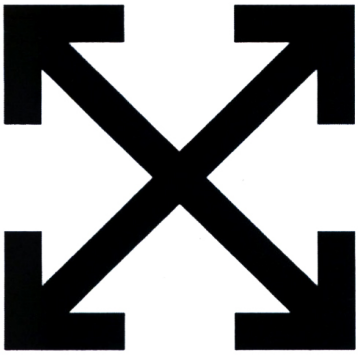

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 24.17.5; 24.15.3; A24.15.11; 24.17.20
(731) OFF-WHITE LLC (US)
360 Hamilton Ave., #100 White Plains, NY 10601, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dưỡng da chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; chế phẩm khử trùng dùng cho tay; chế phẩm khử trùng dạng xịt dùng cho cá nhân; bộ dụng cụ chủ yếu bao gồm chế phẩm khử trùng dạng gel, khăn lau khử trùng và kem tay dùng để ngăn ngừa vi khuẩn [chế phẩm khử trùng].

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mặt nạ trị liệu; khẩu trang thời trang, cụ thể là khẩu trang vệ sinh để chống lại sự lây nhiễm vi rút cho mục đích y tế; thiết bị mát-xa dùng cho mặt, thiết bị mát-xa dùng cho mắt; thiết bị mát-xa dùng cho cá nhân; thiết bị thẩm mỹ sử dụng sóng siêu âm để thực hiện các quy trình điều trị da thẩm mỹ; găng tay bằng chất dẻo cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436679**
(210) 4-2020-39990
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OFF

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(731) OFF-WHITE LLC (US)
360 Hamilton Ave., #100 White Plains, NY 10601, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến; dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn/dầu nhờn; nhiên liệu; hợp chất hấp thu bụi.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mặt nạ trị liệu; khẩu trang thời trang, cụ thể là khẩu trang vệ sinh để chống lại sự lây nhiễm vi rút cho mục đích y tế; thiết bị mát-xa dùng cho mặt; thiết bị mát-xa dùng cho mắt; thiết bị mát-xa dùng cho cá nhân; thiết bị thẩm mỹ sử dụng sóng siêu âm để thực hiện các quy trình điều trị da thẩm mỹ; găng tay bằng chất dẻo cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Dụng cụ làm bánh; khay bày đồ ăn, chảo làm bánh; giá để bánh; bộ hũ đựng đồ ăn hoặc gia vị; dụng cụ vắt cam, chanh; muôi cán dài, cụ thể là vật dùng để cắt tạo hình cho bánh quy; khay đựng để nướng bánh quy; dụng cụ nấu nướng không dùng điện, cụ thể là xoong nhỏ có cán, chảo, ấm, nồi hấp, và chảo lớn sâu lòng (chảo wok); trục để giữ khăn

giấy dạng cuộn (dùng trong nhà bếp); bộ bát đĩa; đĩa ăn, bát; bộ phân phối xà phòng dạng lỏng; ly/bình đựng đồ uống; cốc uống nước; cốc thủy tinh uống nước; cốc vại và đĩa nhỏ; xoong chần trứng; dụng cụ ép tỏi; nạo dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ gia dụng, cụ thể là kẹp dùng trong nhà bếp, bàn xẻng, dụng cụ lọc dạng lưới, xẻng lật, đĩa dùng để nấu nướng, đĩa dùng để phục vụ đồ ăn, thìa dùng để nấu nướng, thìa dùng để phục vụ đồ ăn, giá đựng dao, dụng cụ đánh kem (không chạy điện), nạo, dụng cụ trộn không chạy điện, muôi, cái sàng, cái giần, cái rây, muỗng múc, thớt và trục cán bột; khay đựng đồ ăn; bộ phân phối khăn ăn cho mục đích gia dụng; bộ phân phối khăn giấy cho mục đích gia dụng; bình rót; cối xay muối và hạt tiêu (vận hành bằng tay); lọ trộn muối và hạt tiêu; đĩa phẳng phục vụ để đựng đồ ăn; đĩa phục vụ để đựng đồ ăn; khay phục vụ để đựng đồ ăn; giá giữ xà phòng; đĩa để xà phòng; giá để gia vị; ấm trà; khay dùng cho mục đích gia dụng, không bằng kim loại; bình; giá đỡ nến; găng tay dùng cho lò nướng; phụ kiện phòng tắm, cụ thể là giá giữ cốc; dụng cụ mở nút chai; lọ nước hoa rỗng; hộp dùng để đựng thuốc cho mục đích cá nhân; vòng đánh dấu khăn ăn; chai đựng nước, rỗng; bàn chải đánh răng; bàn chải tóc; lược; tác phẩm nghệ thuật bằng thủy tinh, sứ, đất nung terra cotta hoặc gốm; tấm lót đĩa bằng nhựa; tấm lót đĩa bằng nhựa vinyl; ống hút để uống; hộp đựng chuyên dùng cho các dụng cụ mỹ phẩm là cọ trang điểm và chổi trang điểm; thiết bị tẩy trang bằng điện; thiết bị tẩy trang không dùng điện, cọ mút dùng cho mỹ phẩm; cọ mút dùng cho trang điểm; túi đựng đồ trang điểm, có đồ bên trong; hộp đựng đồ trang điểm; hộp đựng phấn trang điểm, rỗng; bông phấn trang điểm; bông phấn mỹ phẩm; cọ mỹ phẩm; bàn chải tẩy tế bào chết; bộ phân phối chế phẩm khử trùng cho tay; hộp đựng chế phẩm khử trùng tay.

---

(111) **4-0436680**
(210) 4-2020-39991
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OFF-WHITE

(151) 05.09.2022
(220) 29.09.2020

(731) OFF-WHITE LLC (US)
360 Hamilton Ave., #100 White Plains, NY 10601, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; kem dưỡng mỹ phẩm dạng lỏng; mỹ phẩm dạng sữa; mỹ phẩm dạng gel; mỹ phẩm dạng dầu; kem mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; khăn lau mỹ phẩm; bông mỹ phẩm; nước hoa có tỉ lệ tinh dầu thấp; nước hoa; chất thơm dùng cho cá nhân; nước thơm để xức sau khi tắm; xà phòng, cụ thể là, xà phòng tắm, xà phòng mỹ phẩm, xà phòng cạo râu, xà phòng có hương thơm, xà phòng làm đẹp không chứa thuốc, xà phòng khử mùi, xà phòng chống đổ mồ hôi; sữa tắm; tẩy tế bào chết dùng cho cơ thể; tẩy tế bào chết dùng cho mặt; tẩy tế bào chết dùng cho tay; chế phẩm dùng để tắm không chứa thuốc; chế phẩm chống đổ mồ hôi và khử mùi dùng cho cá nhân; kem dưỡng dạng lỏng (lotion) và sáp dùng sau khi cạo râu; kem dưỡng da dạng lỏng (lotion); chế phẩm dưỡng da, kem dưỡng da, kem dưỡng da dạng lỏng (lotion) không chứa thuốc; chế phẩm dưỡng ẩm, nước cân bằng (toner), kem dưỡng và tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) dùng cho da, không chứa thuốc; dầu xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; kem xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; chất thơm phòng; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; chế phẩm làm thơm không khí; hạt tắm [chất thơm]; chế phẩm dưỡng móng; nước sơn móng và chế phẩm tẩy nước sơn móng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; nước xức tóc; keo xịt tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel dùng cho tóc; keo

bọt dùng cho tóc; sáp dưỡng môi; kem chống nắng mỹ phẩm; dầu và kem dạng lỏng (lotion) để làm rám nắng (mỹ phẩm); hộp son môi.

Nhóm 04: Nến; dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn/dầu nhờn; nhiên liệu; hợp chất hấp thu bụi.

Nhóm 05: Chế phẩm dưỡng da chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; chế phẩm khử trùng dùng cho tay; chế phẩm khử trùng dạng xịt dùng cho cá nhân; bộ dụng cụ chủ yếu bao gồm chế phẩm khử trùng dạng gel, khăn lau khử trùng và kem tay dùng để ngăn ngừa vi khuẩn [chế phẩm khử trùng].

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mặt nạ trị liệu; khẩu trang thời trang, cụ thể là khẩu trang vệ sinh để chống lại sự lây nhiễm vi rút cho mục đích y tế; thiết bị mát-xa dùng cho mặt; thiết bị mát-xa dùng cho mắt; thiết bị mát-xa dùng cho cá nhân; thiết bị thẩm mỹ sử dụng sóng siêu âm để thực hiện các quy trình điều trị da thẩm mỹ; găng tay bằng chất dẻo cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436681**
(210) 4-2020-39169
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CordZero

(151) 05.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt chạy bằng điện; máy rửa bát đĩa tự động; máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy giặt quần áo chạy bằng điện; ống vòi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; túi của máy hút bụi chân không chạy bằng điện; máy hút bụi chân không dạng ống dài; máy thổi khí quay/máy quạt gió xoay chạy bằng điện; rô bốt/người máy (máy móc); máy bơm khí nén; máy nén khí quay chạy bằng điện; máy nén khí dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy trộn chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi chân không; máy chế biến thức ăn chạy bằng điện; máy làm sạch bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy bằng điện dùng để vệ sinh giường.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng, cụ thể là, thiết bị sưởi ấm không gian bằng khí nóng; thiết bị làm ẩm; máy hút ẩm chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng điện; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; máy ion hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng lọc có bản chất là máy lọc để làm sạch nước; bộ thu năng lượng mặt trời (để làm nóng); máy làm sạch không khí; thiết bị thông gió (điều hòa không khí) để sưởi ấm; đèn led; bếp tích hợp với lò nướng chạy bằng ga; bộ lò nướng cho bếp chạy bằng điện; thiết bị hoặc hệ thống dùng để nấu nướng; tủ lạnh chạy bằng điện; máy sấy khô quần áo chạy bằng điện; máy quản lý quần áo chạy bằng điện để sấy quần áo cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo chạy bằng điện có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo chạy bằng điện có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn cho mục đích gia dụng; chụp thông gió; chụp thông gió cho lò nướng.

---

(111) **4-0436682**
(210) 4-2020-39179
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DINH DINH TRADING & INVESTMENT CO.,LTD

(151) 05.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 24.15.3; 1.15.23; 1.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xám, xanh coban, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐINH ĐINH VIỆT NAM (VN)
(NR Đinh Văn Tĩnh), thôn Giáo, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy in 3D; máy in; máy in nén; máy dập nổi; máy in quay; máy in phun công nghiệp; máy in bằng bản in đúc; thiết bị phun mực cho máy in; máy đóng bao; khuôn in; máy in để in trên tấm kim loại; trục lăn của máy in; máy phun; khuôn đặt giấy [bộ phận của máy in]; máy xếp chữ [in ấn]; máy in rập typo.

---

(111) **4-0436683**
(210) 4-2020-39182
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Karo

VUÔNG TRÒN VỊ NGON

(151) 05.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)
Số 17 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trứng tươi chà bông; bánh trứng tươi chà bông tôm hùm pho mai; bánh trứng tươi chà bông cá hồi; bánh trứng tươi chà bông bò; bánh trứng tươi chà bông gà.

---

(111) **4-0436684**
(210) 4-2020-39183
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KANHIL

(151) 05.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN QUỐC (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; động cơ xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ (phương tiện giao thông).

---

(111) **4-0436685**
(210) 4-2020-39186
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3
(731) YE WEIQIANG (CN)
No.80, Bu Street, Rixing Community Residents Committee, Gongping Town, Haifeng County, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; jecxi [vải]; vật liệu dệt; vải không dệt; tấm trướng treo tường làm bằng vải; chăn in bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn trải bàn; rèm cửa ra vào.

---

(111) **4-0436686**
(210) 4-2020-39193
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 4.3.3; 26.1.1; 1.15.9; 13.1.6; A1.1.10; A1.1.2; A5.5.22; A25.1.10; 25.1.9; 25.1.25; A26.11.12
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, trắng xám.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA LẠP XƯỞNG HẢI SƠN (VN)
Số 59, ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu.

---

(111) **4-0436687**
(210) 4-2020-39314
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ELTAS

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải dệt thoi; vải dệt được dùng như vải lót dùng cho trang phục; vải dệt kim; vải dệt từ vật liệu đàn hồi, cụ thể là: vải co giãn dùng cho trang phục; vải jecxi; nỉ (vải dệt) và vải không dệt; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); khăn trải giường bằng vải lanh; tấm phủ giường (bằng vải dệt); vỏ gối; chăn; chăn bông; vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt; tấm phủ ghế làm bằng vải dệt; tấm trướng treo tường làm bằng vải; rèm bằng vải dệt (rèm cửa ra vào); khăn trải bàn, không làm bằng giấy; rèm gồm rèm thả dày (rèm cửa ra vào); tấm phủ đồ đạc bằng vải.

---

(111) **4-0436688**
(210) 4-2020-39318
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KAiCOOU

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) SUN, KAIXUAN (CN)
No.96 Nanwei Six Lane, Silian New Village, Jinggang Jingbei Village, Airport Economic Zone, Jieyang City, Guangdong Province, 522000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy thu thanh; vỏ hộp loa; màn hiển thị video có thể đeo; màng chắn [nhiếp ảnh]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; màn hình viđêô; thiết bị nạp ắc quy; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; đi-ốt phát quang [led].

---

(111) **4-0436689**
(210) 4-2019-18327
(181) 24.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

AU CO
MOTHER OF DRAGON

(151) 05.09.2022
(220) 24.05.2019

(531) 9.7.1; 26.4.7; 26.5.1; A9.7.25; 26.4.2; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH VIET EXOTIC FRUIT (VN)
Số 06, đường số 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; bao bì cho chai lọ bằng rơm; sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông, bao bì cho chai lọ bằng rơm, sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói, hạt [ngũ cốc], động vật sống.

---

(111) **4-0436690**
(210) 4-2020-39320
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 26.1.1; 26.3.23; A26.11.9; 26.1.10
(591) Xanh da trời, xanh dương.
(731) TRẦN XUÂN THIỆN (VN)
Thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ công nghiệp; gỗ xây dựng; vật liệu lát bằng gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; tấm gỗ ép dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm gỗ dán, gỗ công nghiệp, gỗ xây dựng, vật liệu lát bằng gỗ, lớp gỗ dán bề mặt, tấm gỗ ép dùng cho xây dựng; bán lẻ các sản phẩm gỗ dán, gỗ công nghiệp, gỗ xây dựng, vật liệu Iát bằng gỗ, lớp gỗ dán bề mặt, tấm gỗ ép dùng cho xây dựng; dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng gỗ dán, gỗ công nghiệp, gỗ xây dựng, vật liệu lát bằng gỗ, lớp gỗ dán bề mặt, tấm gỗ ép dùng cho xây dựng; điều hành và tư vấn kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing.

---

(111) **4-0436691**
(210) 4-2020-39321
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 24.9.1; 26.2.7; A5.7.22
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG TRẠI HỮU CƠ VIỆT NAM (VN)
N17-NV08 khu đô thị mới Sunny Garden City, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu.

---

(111) **4-0436692**
(210) 4-2020-39343
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI B.F.C (VN)
41 Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0436693**
(210) 4-2020-39344
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI B.F.C (VN)
41 Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0436694**
(210) 4-2020-39345
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

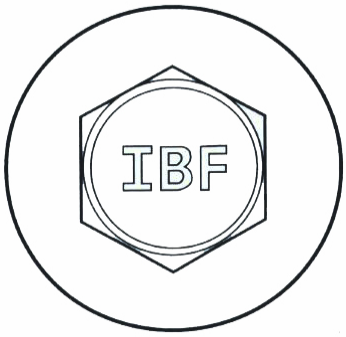

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.7.25; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI B.F.C (VN)
41 Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0436695**
(210) 4-2020-39360
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; 2.9.1; 25.7.25
(731) JOY WING MAU CORPORATION LIMITED (CN)
Room 21 & 22, Floor 17A, Building 4, HongfaLingyu Garden, Block N5, Centre Area of Xin'an Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả cam, tươi; quả tươi; trái cây có múi, tươi; sầu riêng tươi; táo tươi; nho tươi.

---

(111) **4-0436696**
(210) 4-2020-39361
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 24.9.1; A11.3.3; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, nâu, trắng.
(731) BẾ ĐỨC TÀI (VN)
Xóm 1 Bế Triều, thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang, rượu uýt ki; rượu dứa; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(111) **4-0436697**
(210) 4-2020-39362
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ALL JET (VIỆT NAM) (VN)
Khu 3E, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 17: Ống vòi tưới nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (pvc); ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (pvc); ống dẫn hơi làm bằng nhựa polyurethane (nhựa pu); ống dẫn hơi bằng nhựa tpu.

Nhóm 35: Thương mại, xuất nhập khẩu, phân phối: các sản phẩm ống vòi tưới nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (pvc); ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm poly vinyl- clo-rua (pvc); ống dẫn hơi làm bằng nhựa polyurethane (nhựa pu); ống dẫn hơi bằng nhựa tpu; ống dẫn khí bằng nhựa pu.

---

(111) **4-0436698**
(210) 4-2020-39372
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Ibulysin

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436699**
(210) 4-2020-39413
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL XINHUI VIỆT NAM (VN)
Biệt thự số 02-BT1, khu đô thị mới Cổ Nhuế- Xuân Đỉnh, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính/chất kết dính; dextrin [hồ/keo]; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 06: Nhôm; thép; sắt; cửa bằng nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0436700**
(210) 4-2020-39492
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG

(151) 05.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; chương trình máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm bao gồm: sách, báo, tạp chí, lịch, văn phòng phẩm, phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng.

---

(111) **4-0436701**
(210) 4-2020-48581
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

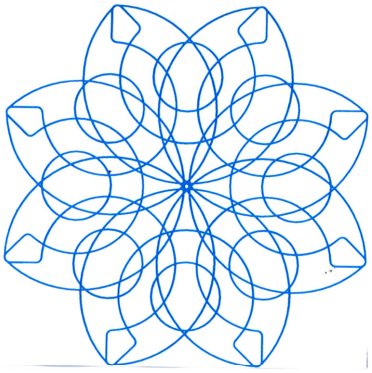

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; khuy măng sét; phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đá quý; tác phẩm nghệ thuật làm từ kim loại quý.

---

(111) **4-0436702**
(210) 4-2020-48582
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

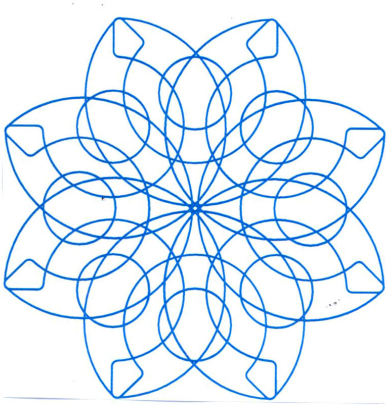

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc các loại (như đàn ghita, đàn violong, đàn piano).

---

(111) **4-0436703**
(210) 4-2020-48583
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

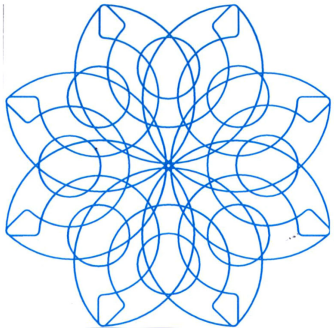

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; cao su tổng hợp; đệm giảm xóc bằng cao su; găng tay cách điện, cách nhiệt; bao bì không thấm nước; băng keo.

---

(111) **4-0436704**
(210) 4-2020-48584
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

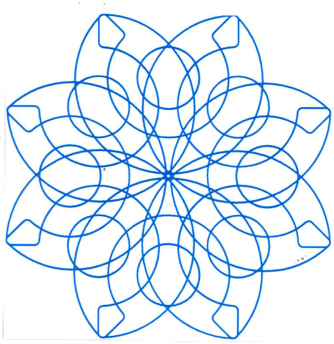

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da động vật; vật liệu giả da; ví; túi xách; cặp học sinh; va li; dịu trẻ em; ô (dù); gậy đi bộ; dây đai bằng da thuộc; vòng cổ cho động vật.

---

(111) **4-0436705**
(210) 4-2020-48585
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

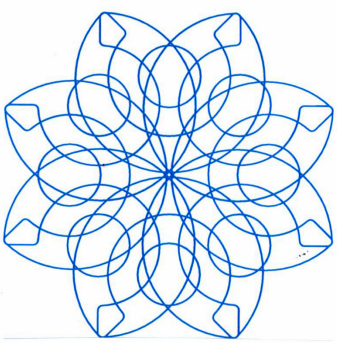

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cửa (không bằng kim loại); kính cửa sổ; ống thoát nước phi kim loại; ống dẫn thông gió phi kim loại; ván gỗ; cầu thang không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; xi măng; gạch đá dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0436706**
(210) 4-2020-48586
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

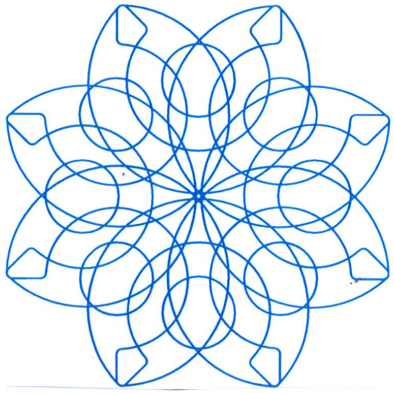

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Giường, đệm; gương; khung ảnh; bàn; ghế; tủ; giá treo quần áo; thùng chứa (không bằng kim loại); khay vận chuyển (không bằng kim loại); đồ ngũ kim nhỏ các loại (như bu lông, đinh vít, van ống nước làm bằng chất dẻo).

---

(111) **4-0436707**
(210) 4-2020-48587
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

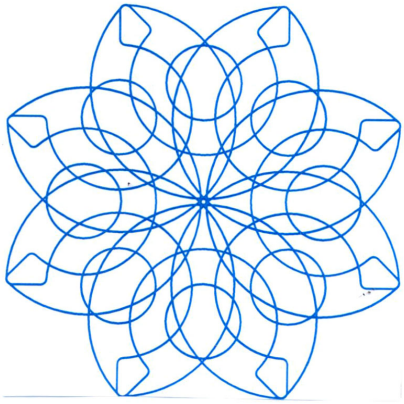

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Vật dụng dùng cho gia đình (như bàn chải, chổi, móc quần áo, giá đỡ nến); thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền (như máy ép tỏi, dụng cụ kẹp vỏ quả hạch, chày và cối); bộ bát đĩa bằng sành; đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc (như rổ, xô, chai lọ, bình); hộp bằng thủy tinh; dụng cụ dùng để lau dọn; đồ dùng làm vườn (như găng tay làm vườn, bồn hoa để cửa sổ, bình tưới và vòi phun dùng cho ống tưới); bể nuôi cá trong nhà; gốm sứ gia đình; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ mỹ phẩm; vật trang trí bàn ăn.

---

(111) **4-0436708**
(210) 4-2020-48588
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

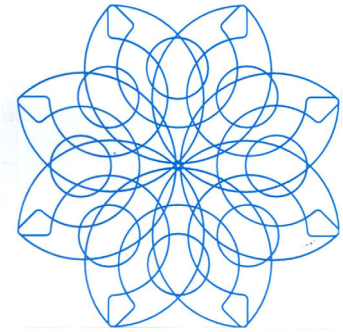

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 22: Võng; lều (trại); vải bạt; tấm phủ xe cộ; bông dạng thô; túi lưới dùng để giặt.

---

(111) **4-0436709**
(210) 4-2020-48589
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

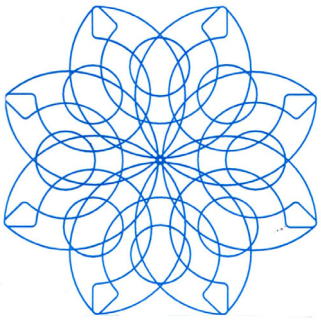

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; sợi cao su dành cho ngành dệt; sợi bông đã xe; sợi và chỉ đã xe; sợi và chỉ len; sợi chỉ thủy tinh dành cho ngành dệt.

---

(111) **4-0436710**
(210) 4-2020-48590
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

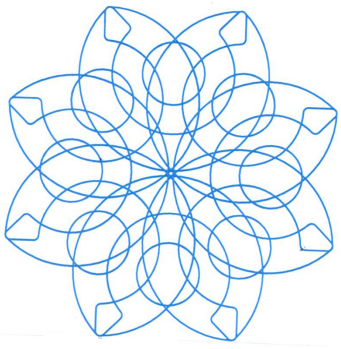

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vải; túi ngủ; khăn tắm bằng vải; màn chống muỗi.

---

(111) **4-0436711**
(210) 4-2020-48591
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

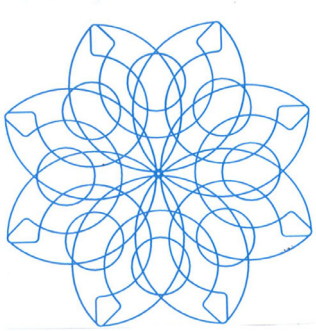

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu trang trí; khuy; kẹp/cặp tóc; hoa nhân tạo; cây nhân tạo/cây giả (trừ cây noel).

---

(111) **4-0436712**
(210) 4-2020-48592
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

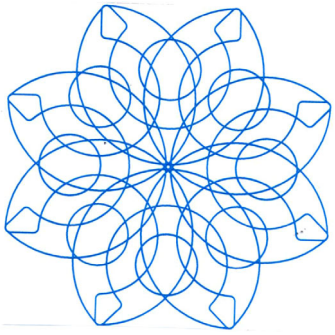

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; vải sơn lát sàn nhà; chiếu; thảm tập thể dục; giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo.

---

(111) **4-0436713**
(210) 4-2020-48593
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

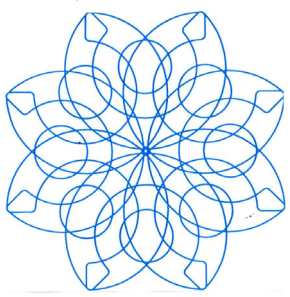

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; gậy chơi bi-a; cờ (trò chơi); búp bê; đồ câu cá; gậy đánh gôn; đồ chơi; máy để luyện tập thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể.

---

(111) **4-0436714**
(210) 4-2020-48598
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

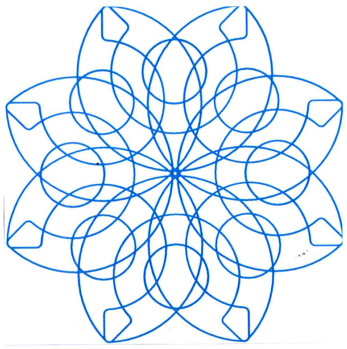

(151) 05.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; chiết xuất trái cây (có cồn); rượu gạo; rượu vang; rượu vodka.

---

(111) **4-0436715**
(210) 4-2020-37612
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 24.9.1
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN MAYA KIM (VN)
Ô số 1, lô 13, khu dân cư du lịch Hùng Thắng, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã, bỉm trẻ em.

---

(111) **4-0436716**
(210) 4-2020-37679
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.15.15; 26.15.25; 15.1.19; 15.1.25
(731) BTS TRADING GMBH (DE)
Muehlenstrasse 58, D-25436 Uetersen, Germany
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cuộn điện từ; cuộn dây điện từ và từ tính; pin điện; nam châm trang trí.

---

(111) **4-0436717**
(210) 4-2020-32261
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TAJAX

(151) 05.09.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT MINH HOÀNG (VN)
70 đường CN1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: lavabo, bồn cầu, vòi hoa sen, chậu rửa inox; thiết bị xông hơi [không dùng cho mục đích y tế]; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 35: Bán buôn thiết bị vệ sinh: lavabo, bồn cầu, vòi hoa sen, chậu rửa inox, thiết bị xông hơi, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống điều hòa không khí.

---

(111) **4-0436718**
(210) 4-2020-46319
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PONSOR

(151) 05.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược thảo; chế phẩm dược để chăm sóc da; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0436719**
(210) 4-2020-43997
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

iMICE

(151) 05.09.2022
(220) 23.10.2020

(731) HUIZHOU SHENGDONGSHI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Dingfang Industry Zone, Baishi, Qiuchang, Huiyang, Huizhou, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; con chuột máy vi tính (thiết bị xử lý dữ liệu); vỏ hộp loa; tai nghe; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(111) **4-0436720**
(210) 4-2020-43998
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

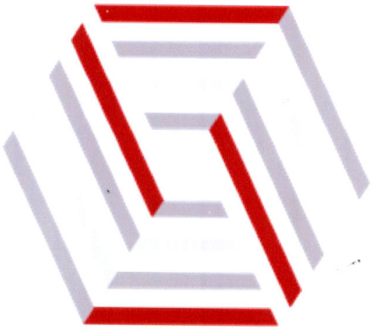

(151) 05.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) 26.15.15; A26.11.9; A26.11.8; 26.15.11; 26.15.9
(591) Đỏ, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) HỒ THỊ HOÀNG GIANG (VN)
Phòng 12Z9 Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất dùng cho gia đình, văn phòng và trường học: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế logo; thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0436721**
(210) 4-2020-51473
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NEUTROGENA FOR PEOPLE WITH SKIN

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey Usa 08933
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt không chứa thuốc, cụ thể là, kem dưỡng ẩm da mặt, gel dưỡng ẩm da mặt, nước thơm dưỡng ẩm da mặt, chế phẩm làm sạch mặt, khăn lau mặt được tẩm ướt, chế phẩm tẩy tế bào chết, miếng dán mũi điều trị mụn và vết thâm, mặt nạ làm đẹp dùng cho mặt, chất làm se da mặt, kem dưỡng điều trị dùng cho da mặt, gel dưỡng điều trị dùng cho da mặt, nước thơm dưỡng điều trị da mặt, huyết thanh dưỡng da mặt, kem dưỡng điều trị vùng mắt, gel dưỡng điều trị vùng mắt, nước thơm dưỡng điều trị vùng mắt, kem chống lão hóa, gel chống lão hóa, nước thơm và chế phẩm điều trị chống lão hóa; sản phẩm chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm), cụ thể là nước thơm dùng cho cơ thể, kem dưỡng thể, nước tắm; kem tay (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho tay (mỹ phẩm); kem bôi chân (không chứa thuốc), nước thơm dùng cho chân (không chứa thuốc); mỹ phẩm, cụ thể là phấn nền, đồ trang điểm mặt, đồ trang điểm dạng lỏng; mỹ phẩm, cụ thể là phấn dạng nén, đồ trang điểm, phấn phủ dạng nén, phấn phủ dạng bột, sản phẩm hiệu chỉnh màu sắc da và che khuyết điểm, chế phẩm che khuyết điểm, phấn má hồng, phấn điều chỉnh màu da có tông màu ấm hơn, son môi, chất làm bóng môi, thuốc bôi lông mi

(mát-ca-ra); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là dầu gội đầu, dầu xả tóc, sản phẩm phục hồi và dưỡng tóc; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chống nắng, cụ thể là chế phẩm làm rám nắng.

Nhóm 05: Chế phẩm điều trị bệnh trứng cá, cụ thể là chế phẩm làm sạch trị mụn trứng cá và chế phẩm dưỡng ẩm da trị mụn trứng cá.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến chăm sóc da.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực chăm sóc da mặt, dưỡng thể, chống nắng, mỹ phẩm, chăm sóc tóc, chống lão hóa và làm đẹp; cung cấp các đánh giá về việc chăm sóc da theo yêu cầu cho người khác.

---

(111) **4-0436722**
(210) 4-2020-51514
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(531) 4.3.3
(591) Đỏ, đen, xám, trắng.
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực.

---

(111) **4-0436723**
(210) 4-2020-51515
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(531) 4.3.3
(591) Đỏ, đen, xám, trắng.
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực.

---

(111) **4-0436724**
(210) 4-2020-51516
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GACOLINDHG

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0436725**
(210) 4-2020-51517
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LIGICAN

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0436726**
(210) 4-2020-51518
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LYRADHG

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0436727**
(210) 4-2020-51519
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LYGADHG

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0436728**
(210) 4-2020-51520
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LYBADHG

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0436729**
(210) 4-2020-51526
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CoSee

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH NUÔI TRỒNG NẤM HÒA LONG (VN)
Đường số 7, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột đông trùng hạ thảo (đã được xử lý, dùng thay thế trà), không dùng cho mục đích y tế; bột ngũ cốc có chứa đông trùng hạ thảo, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436730**
(210) 4-2020-51527
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CorHoney

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH NUÔI TRỒNG NẤM HÒA LONG (VN)
Đường số 7, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong đông trùng hạ thảo (đông trùng hạ thảo ngâm trong mật ong, thành phần mật ong là chính), không dùng cho mục đích y tế; bột đông trùng hạ thảo (đã được xử lý, dùng thay thế trà), không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436731**
(210) 4-2020-51541
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OHWOW

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) MA HUANHUAN (CN)
No. 808, Tower A, Taipingyang Dasha, No. 176, Heishui Road, Kuancheng District, Changchun City, Jilin Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ sao chụp; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0436732**
(210) 4-2020-51544
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAI PHONG
DAI PHONG FLOUR CORPORATION

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MÌ ĐẠI PHONG (VN)
Lô 15A, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; mì sợi; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột làm bánh xèo; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhão thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán bánh mì, mì sợi, sản phẩm bột xay làm thực phẩm, bột làm bánh xèo, bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại, bột nhão thực phẩm, mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0436733**
(210) 4-2020-51564
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JUSO

Mỗi sản phẩm là một tác phẩm!

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) ĐẶNG ĐĂNG PHONG (VN)
Số 3/57/96 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm đồ nội thất bằng gỗ như: giường, tủ, bàn, ghế, ống đựng bút bằng gỗ, gạt tàn bằng gỗ.

---

(111) **4-0436734**
(210) 4-2020-51570
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

maxsion

(151) 05.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THANH PHƯƠNG (VN)
Đội 1, xóm Đông, thôn Yên Lỗ, xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy in 3D; máy in phun công nghiệp; thiết bị phun mực cho máy in; máy in; máy in nén; máy in nghệ thuật.

---

(111) **4-0436735**
(210) 4-2020-51581
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) A3.7.24; 3.7.17; A26.11.12; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ VIỆT HOA (VN)
Số 506 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAWCOMPANY)

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính an toàn; kính cửa sổ cho xây dựng; kính cách ly cho xây dựng.

---

(111) **4-0436736**
(210) 4-2020-54011
(181) 24.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 24.12.2020

(531) 3.2.7; A3.2.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THANH TÙNG (VN)
Số 22C, ngách 84/2, phố Đàm Quang Trung, tổ 16, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Cây nước; máy lọc nước; bếp từ; quạt cây; quạt điều hòa; cây điều hòa.

---

(111) **4-0436737**
(210) 4-2020-36638
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GÓP GỘP

(151) 05.09.2022
(220) 09.09.2020

(731) HOÀNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
25L ngõ 3 Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các chế phẩm chăm sóc cá nhân và chế phẩm dùng để tắm rửa bao gồm: dầu gội chăm sóc tóc, dầu xả tóc, các sản phẩm chăm sóc tóc bao gồm: kem bôi tóc, chất gel bôi tóc, chất xịt lên tóc, keo bọt cho tóc, gel tạo kiểu tóc, nước tonic dưỡng tóc, chế phẩm dùng để tránh rụng tóc, chế phẩm giúp mọc tóc, sản phẩm tạo sự khoẻ mạnh cho tóc, chất giữ độ ẩm cho tóc, nước thơm xức tóc, chế phẩm làm đầu (dùng khi cắt hay tạo kiểu tóc), nước thơm tạo hình cho tóc, chế phẩm tẩy màu tóc, thuốc nhuộm tạo màu cho tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm tạo kiểu cho tóc, chế phẩm giữ dáng tóc, sáp bôi tóc, chế phẩm dạng bọt để tạo kiểu cho tóc, chế phẩm dạng lỏng để tạo kiểu cho tóc, chế phẩm xịt dưỡng tóc, sáp dùng trong mỹ phẩm, sáp thơm bôi tóc, nước xức tóc, nước thơm dưỡng tóc, kem dùng cho tóc, dầu dưỡng tóc, keo xịt tóc, mỹ phẩm chăm sóc da và mỹ phẩm bao gồm kem thoa da, sữa rửa làm sạch da, nước tonic dùng cho mục đích mỹ phẩm, huyết thanh (mỹ phẩm), nước thơm (mỹ phẩm), chất gel thoa da (mỹ phẩm), gel thoa mắt (mỹ phẩm), sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da khi đi nắng, mặt nạ (làm đẹp), xà phòng chống mụn và gel chống mụn (mỹ phẩm), gel chống nhăn da (mỹ phẩm), kem và phấn thoa để nhấn mạnh từng vùng nhất định trên khuôn mặt, son môi, bút kẻ mắt và môi, xà phòng làm đẹp, phấn phủ mắt, chế phẩm chăm sóc móng bao gồm nước bóng và sơn móng, chế phẩm chăm sóc cơ thể và tay bao gồm kem tắm, chế phẩm để tắm rửa dưới dạng gel, xà phòng dùng cho cơ thể, xà phòng, chất khử mùi toàn thân, nước thơm xức toàn thân, chất xịt toàn thân (dùng khi tắm rửa), chất giữ độ ẩm toàn thân (mỹ phẩm), phấn bột mịn để trang điểm, nước hoa, nước hoa cologne, tinh dầu, tinh dầu và tinh dầu ôliu, nước thơm thoa sau khi cạo râu, sữa quả hạch dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm

để tắm, mặt nạ làm đẹp, bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon thả cơ thể, mỹ phẩm, kem làm mỹ phẩm, kem làm trắng da, xà phòng khử mùi, chất khử mùi dùng cho cá nhân, chất nhuộm làm mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm lông mày, chì kẻ lông mày, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, chất nhuộm tóc, chất xịt tóc, chế phẩm tạo sóng cho tóc, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, phấn trang điểm, chế phẩm chăm sóc móng, nước bóng bôi móng, sơn móng tay hay móng chân, móng tay hay móng chân giả, dầu dùng cho mục đích làm sạch, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa, hỗn hợp thơm (chất có hương thơm), dầu gội đầu, chế phẩm làm mềm (hồ phẳng), xà phòng, các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy, các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tượng nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và

đồ uống bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại thực phẩm có nguồn gốc động vật (thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt), cũng như thực phẩm có nguồn gốc thực vật và các sản phẩm trong vườn có thể ăn được, đã được chế biến hoặc bảo quản để tiêu dùng (rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm), các loại thực phẩm gốc thực vật (cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác), thổ sản và thủy sản chưa qua bất kỳ một sự chế biến nào để tiêu dùng, thực vật và động vật còn sống cũng như thức ăn cho động vật (các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha), bia và đồ uống không có cồn (nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống), đồ uống, tinh chất và chiết xuất có cồn (rượu vang, rượu cao độ, rượu táo, rượu lê, rượu mạnh, rượu cồn, rượu mùi, tinh chất có cồn, chiết xuất từ hoa quả có cồn, rượu đắng), thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0436738**
(210) 4-2020-36636
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOM GÓP

(151) 05.09.2022
(220) 09.09.2020

(731) HOÀNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
25L ngõ 3 Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các chế phẩm chăm sóc cá nhân và chế phẩm dùng để tắm rửa bao gồm: dầu gội chăm sóc tóc, dầu xả tóc, các sản phẩm chăm sóc tóc bao gồm: kem bôi tóc, chất gel bôi tóc, chất xịt lên tóc, keo bọt cho tóc, gel tạo kiểu tóc, nước tonic dưỡng tóc, chế phẩm dùng để tránh rụng tóc, chế phẩm giúp mọc tóc, sản phẩm tạo sự khoẻ mạnh cho tóc, chất giữ độ ẩm cho tóc, nước thơm xức tóc, chế phẩm làm đầu (dùng khi cắt hay tạo kiểu tóc), nước thơm tạo hình cho tóc, chế phẩm tẩy màu tóc, thuốc nhuộm tạo màu cho tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm tạo kiểu cho tóc, chế phẩm giữ dáng tóc, sáp bôi tóc, chế phẩm dạng bọt để tạo kiểu cho tóc, chế phẩm dạng lỏng để tạo kiểu cho tóc, chế phẩm xịt dưỡng tóc, sáp dùng trong mỹ phẩm, sáp thơm bôi tóc, nước xức tóc, nước thơm dưỡng tóc, kem dùng cho tóc, dầu dưỡng tóc, keo xịt tóc, mỹ phẩm chăm sóc da và mỹ phẩm bao gồm kem thoa da, sữa rửa làm sạch da, nước tonic dùng cho mục đích mỹ phẩm, huyết thanh (mỹ phẩm), nước thơm (mỹ phẩm), chất gel thoa da (mỹ phẩm), gel thoa mắt (mỹ phẩm), sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da khi đi nắng, mặt nạ (làm đẹp), xà phòng chống mụn và gel chống mụn (mỹ phẩm), gel chống nhăn da (mỹ phẩm), kem và phấn thoa để nhấn mạnh từng vùng nhất định trên khuôn mặt, son môi, bút kẻ mắt và môi, xà phòng làm đẹp, phấn phủ mắt, chế phẩm chăm sóc móng bao gồm nước bóng và sơn móng, chế phẩm chăm sóc cơ thể và tay bao gồm kem tắm, chế phẩm để tắm rửa dưới dạng gel, xà phòng dùng cho cơ thể, xà phòng, chất khử mùi toàn thân, nước thơm xức toàn thân, chất xịt toàn thân (dùng khi tắm rửa), chất giữ độ ẩm toàn thân (mỹ phẩm), phấn bột mịn để trang điểm, nước hoa, nước hoa cologne, tinh dầu, tinh dầu và tinh dầu ôliu, nước thơm thoa sau khi cạo râu, sữa quả hạch dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm

để tắm, mặt nạ làm đẹp, bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon thả cơ thể, mỹ phẩm, kem làm mỹ phẩm, kem làm trắng da, xà phòng khử mùi, chất khử mùi dùng cho cá nhân, chất nhuộm làm mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm lông mày, chì kẻ lông mày, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, chất nhuộm tóc, chất xịt tóc, chế phẩm tạo sóng cho tóc, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, phấn trang điểm, chế phẩm chăm sóc móng, nước bóng bôi móng, sơn móng tay hay móng chân, móng tay hay móng chân giả, dầu dùng cho mục đích làm sạch, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa, hỗn hợp thơm (chất có hương thơm), dầu gội đầu, chế phẩm làm mềm (hồ phẳng), xà phòng, các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy, các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tượng nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và

đồ uống bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại thực phẩm có nguồn gốc động vật (thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt), cũng như thực phẩm có nguồn gốc thực vật và các sản phẩm trong vườn có thể ăn được, đã được chế biến hoặc bảo quản để tiêu dùng (rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm), các loại thực phẩm gốc thực vật (cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác), thổ sản và thủy sản chưa qua bất kỳ một sự chế biến nào để tiêu dùng, thực vật và động vật còn sống cũng như thức ăn cho động vật (các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha), bia và đồ uống không có cồn (nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống), đồ uống, tinh chất và chiết xuất có cồn (rượu vang, rượu cao độ, rượu táo, rượu lê, rượu mạnh, rượu cồn, rượu mùi, tinh chất có cồn, chiết xuất từ hoa quả có cồn, rượu đắng), thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0436739**
(210) 4-2020-36635
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOM

(151) 05.09.2022
(220) 09.09.2020

(731) HOÀNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
25L ngõ 3 Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các chế phẩm chăm sóc cá nhân và chế phẩm dùng để tắm rửa bao gồm: dầu gội chăm sóc tóc, dầu xả tóc, các sản phẩm chăm sóc tóc bao gồm: kem bôi tóc, chất gel bôi tóc, chất xịt lên tóc, keo bọt cho tóc, gel tạo kiểu tóc, nước tonic dưỡng tóc, chế phẩm dùng để tránh rụng tóc, chế phẩm giúp mọc tóc, sản phẩm tạo sự khoẻ mạnh cho tóc, chất giữ độ ẩm cho tóc, nước thơm xức tóc, chế phẩm làm đầu (dùng khi cắt hay tạo kiểu tóc), nước thơm tạo hình cho tóc, chế phẩm tẩy màu tóc, thuốc nhuộm tạo màu cho tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm tạo kiểu cho tóc, chế phẩm giữ dáng tóc, sáp bôi tóc, chế phẩm dạng bọt để tạo kiểu cho tóc, chế phẩm dạng lỏng để tạo kiểu cho tóc, chế phẩm xịt dưỡng tóc, sáp dùng trong mỹ phẩm, sáp thơm bôi tóc, nước xức tóc, nước thơm dưỡng tóc, kem dùng cho tóc, dầu dưỡng tóc, keo xịt tóc, mỹ phẩm chăm sóc da và mỹ phẩm bao gồm kem thoa da, sữa rửa làm sạch da, nước tonic dùng cho mục đích mỹ phẩm, huyết thanh (mỹ phẩm), nước thơm (mỹ phẩm), chất gel thoa da (mỹ phẩm), gel thoa mắt (mỹ phẩm), sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da khi đi nắng, mặt nạ (làm đẹp), xà phòng chống mụn và gel chống mụn (mỹ phẩm), gel chống nhăn da (mỹ phẩm), kem và phấn thoa để nhấn mạnh từng vùng nhất định trên khuôn mặt, son môi, bút kẻ mắt và môi, xà phòng làm đẹp, phấn phủ mắt, chế phẩm chăm sóc móng bao gồm nước bóng và sơn móng, chế phẩm chăm sóc cơ thể và tay bao gồm kem tắm, chế phẩm để tắm rửa dưới dạng gel, xà phòng dùng cho cơ thể, xà phòng, chất khử mùi toàn thân, nước thơm xức toàn thân, chất xịt toàn thân (dùng khi tắm rửa), chất giữ độ ẩm toàn thân (mỹ phẩm), phấn bột mịn để trang điểm, nước hoa, nước hoa cologne, tinh dầu, tinh dầu và tinh dầu ôliu, nước

thơm thoa sau khi cạo râu, sữa quả hạch dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon thả cơ thể, mỹ phẩm, kem làm mỹ phẩm, kem làm trắng da, xà phòng khử mùi, chất khử mùi dùng cho cá nhân, chất nhuộm làm mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm lông mày, chì kẻ lông mày, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, chất nhuộm tóc, chất xịt tóc, chế phẩm tạo sóng cho tóc, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, phấn trang điểm, chế phẩm chăm sóc móng, nước bóng bôi móng, sơn móng tay hay móng chân, móng tay hay móng chân giả, dầu dùng cho mục đích làm sạch, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa, hỗn hợp thơm (chất có hương thơm), dầu gội đầu, chế phẩm làm mềm (hồ phẳng), xà phòng, các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy, các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tượng nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm

chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại thực phẩm có nguồn gốc động vật (thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt), cũng như thực phẩm có nguồn gốc thực vật và các sản phẩm trong vườn có thể ăn được, đã được chế biến hoặc bảo quản để tiêu dùng (rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm), các loại thực phẩm gốc thực vật (cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác), thổ sản và thủy sản chưa qua bất kỳ một sự chế biến nào để tiêu dùng, thực vật và động vật còn sống cũng như thức ăn cho động vật (các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha), bia và đồ uống không có cồn (nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống), đồ uống, tinh chất và chiết xuất có cồn (rượu vang, rượu cao độ, rượu táo, rượu lê, rượu mạnh, rượu cồn, rượu mùi, tinh chất có cồn, chiết xuất từ hoa quả có cồn, rượu đắng), thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0436740**
(210) 4-2020-36958
(641) 4-2018-13187
(181) 27.04.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 27.04.2018

(591) Trắng, đen, xám, cam, cam nhạt, cam đậm.
(731) ALDI GMBH & CO. KG (DE)
Burgstr. 37, D-45476 Mulheim an der Ruhr, Germany
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 06: Công trình kiến trúc bằng kim loại [kết cấu xây dựng].

Nhóm 07: Máy xay gia vị (dùng điện).

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa] dùng một lần làm bằng nhựa; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 19: Công trình kiến trúc bằng vật liệu phi kim loại [kết cấu xây dựng].

Nhóm 22: Tấm che phủ chống thấm nước [bằng vải bạt].

Nhóm 34: Diêm.

---

(111) **4-0436741**
(210) 4-2020-48138
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 26.5.1
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0436742**
(210) 4-2020-49004
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LAVIOSA ARGIMEL

(151) 05.09.2022
(220) 23.11.2020

(731) LAVIOSA CHIMICA MINERARIA S.P.A. (IT)
Via Leonardo da Vinci 21 I-57123 Livorno, Italy
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Bentonit; muối amoni; bùn khoan; chất phụ gia hóa học cho bùn khoan; hóa chất để sản xuất sơn; chất phụ gia hoá học dùng cho dầu; chất dẻo hoá.

---

(111) **4-0436743**
(210) 4-2020-49009
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 23.11.2020

(531) 26.13.1
(591) Hồng, xanh, tím.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH CÁP SAIGONTOURIST (VN)
31-33 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất chương trình truyền hình, cụ thể là chương trình ca nhạc và talk show.

---

(111) **4-0436744**
(210) 4-2020-49013
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PPG FLOORING

(151) 05.09.2022
(220) 23.11.2020

(731) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street,Cleveland, State Of Ohio 44111, United States Of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ [sơn]; sơn; véc ni; sơn mài; chất bảo quản chống rỉ sét và chống hư hỏng gỗ; chế phẩm phủ ngoài dạng sơn, cụ thể là sơn epoxy 2 phần dùng cho ứng dụng sàn công nghiệp.

---

(111) **4-0436745**
(210) 4-2020-49413
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ThreeGo organic

(151) 05.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 26.1.1; A11.3.3; A5.3.15; A5.3.13; A11.3.6
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THANH THẢO VÂN (VN)
214 Kênh Tân Hóa, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cửa hàng thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0436746**
(210) 4-2020-49502
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TEXGIO

(151) 05.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG PHÚC (VN)
Số 77 ngách 264/21 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy xay; máy nghiền đập; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 35: Mua bán: máy rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0436747**
(210) 4-2020-49504
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 4.5.21; 2.1.1; A2.1.23; 4.5.3; 26.4.2
(731) YUGEN KAISHA YOZANMEISHAKUHACHI (YOZANMEISHAKUHACHI CO., LTD.) (JP)
3-5-3 Minami Ohtsuka Toshima ward, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 15: Kèn clarinet bằng tre của Nhật Bản; sáo tre; dụng cụ âm nhạc và phụ kiện đi kèm của dụng cụ âm nhạc.

---

(111) **4-0436748**
(210) 4-2020-49511
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 6.1.2; 3.7.10; 3.7.16
(591) Hổ phách, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YẾN SÀO GNEST (VN)
216/26B Nguyễn Thị Nê, ấp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0436749**
(210) 4-2020-49513
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 3.5.19; 3.5.20; A11.3.7; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CL GROUP KHÁNH HÒA (VN)
Đường Đinh Tiên Hoàng, tổ dân phố Bãi Giếng Bắc, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436750**
(210) 4-2020-51177
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 07.12.2020

(531) 14.7.6
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TONG YANG VIỆT NAM (VN)
Lô số 3, TT2, khu đấu giá Tứ Hiệp, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy nông nghiệp, thiết bị và phụ tùng của máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0436751**
(210) 4-2020-51311
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 07.12.2020

(531) 26.1.1; 3.7.21; 3.7.20; 3.7.10
(731) TRẦN SANG XUÂN (VN)
Tổ 17 Vĩnh Điềm Thượng, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; yến sào đã qua sơ chế.

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ tổ yến (nước yến).

---

(111) **4-0436752**
(210) 4-2020-51308
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DIZIAUTO

(151) 05.09.2022
(220) 07.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GAMI (VN)
Số 11, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về; máy vi tính; điện thoại di động; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 12: Ô tô; xe máy; xe điện và phụ tùng của chúng.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; làm sạch xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; xây dựng; làm sạch tòa nhà.

Nhóm 39: Vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới vận tải; dịch vụ du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(111) **4-0436753**
(210) 4-2020-51309
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DIZIMOTOR

(151) 05.09.2022
(220) 07.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GAMI (VN)
Số 11, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại đi động, có thể tải về; máy vi tính; điện thoại di động; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 12: Ô tô; xe máy; xe điện và phụ tùng của chúng.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; làm sạch xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; xây dựng; làm sạch tòa nhà.

Nhóm 39: Vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới vận tải; dịch vụ du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(111) **4-0436754**
(210) 4-2020-51451
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DHTC

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
25 Lê Quý Đôn, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0436755**
(210) 4-2020-51452
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DHTC

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
25 Lê Quý Đôn, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý, mua bán, cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0436756**
(210) 4-2020-51453
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DHTC

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
25 Lê Quý Đôn, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; marketing; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

---

(111) **4-0436757**
(210) 4-2020-51454
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DHTC

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
25 Lê Quý Đôn, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện [đào tạo]; học viện [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(111) **4-0436758**
(210) 4-2020-51456
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THY AN (VN)
169/23 đường 204 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chống sét; thiết bị bảo vệ an toàn điện.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chống sét trực tiếp, thiết bị chống sét lan truyền, thiết bị tiếp địa, hệ thống phân tán sét.

---

(111) **4-0436759**
(210) 4-2020-51458
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(531) A26.11.7; 26.1.2; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC THÀNH (VN)
Số 39, ngõ 86 phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu nhiên liệu; dầu điezel; dầu công nghiệp; dầu nhờn.

---

(111) **4-0436760**
(210) 4-2020-51470
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 08.12.2020

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÙNG NGỌC NGÀ (VN)
Số nhà 613 đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (đã qua sơ chế); yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế đóng hộp; yến sào đã chưng cất đóng hộp.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cháo yến; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436761**
(210) 4-2020-47849
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) 5.3.20; 2.9.14; A2.9.15; 5.9.19; A5.11.2; 5.7.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẠI LÝ GAS HỮU LỘC (VN)
333 ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Đậu phộng rang nước mắm tỏi ớt (dạng bánh kẹo); kẹo đậu phộng.

Nhóm 35: Mua bán: đậu phộng rang nước mắm tỏi ớt, kẹo đậu phộng, đậu phộng sấy khô.

---

(111) **4-0436762**
(210) 4-2020-47843
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) 3.1.14; 3.1.15; A3.1.24; A11.3.3; 26.5.1
(731) LÊ THỊ THANH TUYỀN (VN)
Số 26, đường Giồng Dứa, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp bia; dịch vụ cung cấp thức uống lên men tự nhiên do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436763**
(210) 4-2020-47816
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; 2.9.1; A26.11.12
(731) DƯƠNG CHÍ CÔNG (VN)
Xóm 7, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0436764**
(210) 4-2020-47857
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

I-DESK

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) KIM YONG HUN (KR)
710 Daelyung Techno Town 12, 327-32 Gansan-Dong, Guemcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại (có thể tải về); chương trình máy vi tính (có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông (có thể tải về).

---

(111) **4-0436765**
(210) 4-2020-47858
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

I-AGENCY

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) KIM YONG HUN (KR)
710 Daelyung Techno Town 12, 327-32 Gansan-Dong, Guemcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại (có thể tải về); chương trình máy vi tính (có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông (có thể tải về).

---

(111) **4-0436766**
(210) 4-2020-47859
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

I-TAXI

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) KIM YONG HUN (KR)
710 Daelyung Techno Town 12, 327-32 Gansan-Dong, Guemcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại (có thể tải về); chương trình máy vi tính (có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông (có thể tải về).

---

(111) **4-0436767**
(210) 4-2020-47860
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

I-DRIVER

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) KIM YONG HUN (KR)
710 Daelyung Techno Town 12, 327-32 Gansan-Dong, Guemcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại (có thể tải về); chương trình máy vi tính (có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông (có thể tải về).

---

(111) **4-0436768**
(210) 4-2020-47861
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

I-CALLER

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) KIM YONG HUN (KR)
710 Daelyung Techno Town 12, 327-32 Gansan-Dong, Guemcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại (có thể tải về); chương trình máy vi tính (có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông (có thể tải về).

---

(111) **4-0436769**
(210) 4-2020-47874
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VOTO

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) A26.4.18; 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU KHAI SƠN (VN)
Số 167 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: máy khoan, máy đục, máy cắt, máy mài, máy cân bằng, máy cưa.

---

(111) **4-0436770**
(210) 4-2020-47886
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HUYNH YEN PHARMA

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23; 21.3.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH YẾN (VN)
Số 86 Hùng Vương, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ mua bán: thuốc dùng cho người, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, sữa, dụng cụ y tế như: máy đo huyết áp, máy đo đường huyết, vật tư y tế như: bông, băng gạc y tế, găng tay y tế.

---

(111) **4-0436771**
(210) 4-2020-47916
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Dr.Colos

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa được làm từ các loại hạt ngũ cốc; sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua kêfia (đồ uống từ sữa); sữa chua; phô mát; yến chế biến kiểu gói cháo (với thành phần yến là chủ yếu).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao; cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế); cháo các loại; bánh mỳ ngọt các loại; đồ uống socola có sữa; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu từ bột ngũ cốc (snack).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát); nước khoáng [đồ uống] và nước uống có ga; đồ uống làm từ rau, củ, quả; đồ uống các loại (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0436772**
(210) 4-2020-47919
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

nutifood

(151) 05.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm

thon người lại; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa được làm từ các loại hạt ngũ cốc; sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua Kêfia (đồ uống từ sữa); sữa chua; phô mát; yến chế biến kiểu gói cháo (với thành phần yến là chủ yếu).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao; cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế); cháo các loại; bánh mỳ ngọt các loại; đồ uống socola có sữa; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu từ bột ngũ cốc (snack).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát); nước khoáng [đồ uống] và nước uống có ga; đồ uống làm từ rau, củ, quả; đồ uống các loại (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán các loại đồ uống (cụ thể là: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, nước ép trái cây, nước uống đóng chai), hàng lương thực - thực phẩm (cụ thể là: gạo, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, trà (chè), ca cao, cà phê, bánh kẹo, thực phẩm chế biến); bán buôn dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, máy móc, dụng cụ và thiết bị y tế, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh và làm sạch (như: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh), hàng lương thực - thực phẩm (cụ thể là: gạo, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, trà (chè), ca cao, cà phê, bánh kẹo, thực phẩm chế biến), hàng nông sản, đồ uống không cồn, bánh kẹo các loại; quảng cáo cho mục đích bán hàng.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ sinh học, dinh dưỡng, thực phẩm, dược phẩm, sức khỏe và dược lý; dịch vụ phân tích dinh dưỡng trong phòng thí nghiệm; dịch vụ triển khai sản phẩm dinh dưỡng (cho người khác); dịch vụ nghiên cứu y tế; dịch vụ nghiên cứu và phân tích hóa học; tư vấn và cung cấp thông tin về giải pháp khoa học, công nghệ hỗ trợ/sử dụng trong lĩnh vực y tế, sức khỏe và dược lý.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; thẩm mỹ viện; dịch vụ trợ giúp y tế gồm: dịch vụ đưa người đi khám chữa bệnh tại nước ngoài, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế, vật lý trị liệu; cho thuê thiết bị y tế; viện điều dưỡng; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0436773**
(210) 4-2020-48028
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 24.17.20; 26.3.23; A1.1.10; A1.1.5; 26.11.22; A16.1.5
(591) Xanh cô ban, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN PHONG VẬN (VN)
Phòng số 03 tầng 10, tháp R1, cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 Tháng 2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; dịch vụ kho bãi; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hoá; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hóa.

---

(111) **4-0436774**
(210) 4-2020-48066
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ICECool+

(151) 05.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH THANH BÌNH HƯNG YÊN (VN)
Km24, quốc lộ 5A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo; đệm mút; đệm bông ép; đệm xơ ép; ruột gối.

Nhóm 24: Vải dệt; vải không dệt; ga trải giường; vỏ gối; chăn; vải sử dụng trong ngành dệt.

---

(111) **4-0436775**
(210) 4-2020-48067
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ICEISM

(151) 05.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THANH BÌNH HƯNG YÊN (VN)
Km24, quốc lộ 5A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo; đệm mút; đệm bông ép; đệm xơ ép; ruột gối.

Nhóm 24: Vải dệt; vải không dệt; ga trải giường; vỏ gối; chăn; vải sử dụng trong ngành dệt.

---

(111) **4-0436776**
(210) 4-2020-48068
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AIRFLOW

(151) 05.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THANH BÌNH HƯNG YÊN (VN)
Km24, quốc lộ 5A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo; đệm mút; đệm bông ép; đệm xơ ép; ruột gối.

Nhóm 24: Vải dệt; vải không dệt; ga trải giường; vỏ gối; chăn; vải sử dụng trong ngành dệt.

---

(111) **4-0436777**
(210) 4-2020-48069
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 05.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CÔNG NGHỆ K LINK VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà CDS, số 477 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; bộ chuyển mạch điện; bộ đổi điện; tủ phân phối [điện]; bộ đảo điện.

---

(111) **4-0436778**
(210) 4-2020-48090
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YAMTHAI

(151) 05.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CP CỐI XAY GIÓ (VN)
Số 133 Phan Đình Phùng, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê, giải khát.

---

(111) **4-0436779**
(210) 4-2020-48092
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MUSA

(151) 05.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.3.2; 6.1.2
(591) Hồng, đen.
(731) NGUYỄN MỸ HẠNH (VN)
số 11A Đoàn Thị Điểm, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0436780**
(210) 4-2020-48128
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LUCKYEU

(151) 05.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUCKYEU VIỆT NAM (VN)
Xóm Sung, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị vệ sinh, thiết bị nấu nướng, phụ kiện nhà bếp, phụ kiện phòng tắm, phụ kiện khác bằng kim loại như bản lề, khóa cửa, chốt cửa, tay nắm cửa, ốc vít.

---

(111) **4-0436781**
(210) 4-2020-26912
(181) 10.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 10.07.2020

(531) 1.15.3; 26.4.4; A26.4.18; A26.11.12
(591) Vàng, trắng, xanh da trời, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TẨY RỬA FASTER (VN)
Số nhà 18, tổ 3, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh bóng.

---

(111) **4-0436782**
(210) 4-2020-26841
(181) 10.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HỔ GẦM

(151) 06.09.2022
(220) 10.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0436783**
(210) 4-2020-26754
(181) 09.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 09.07.2020

(531) A5.5.20; 24.13.1; 26.11.3; 25.7.20; 1.15.23
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU (VN)
Số 39 ngõ 186 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu các mặt hàng nông sản, cụ thể là rau, củ và quả đóng hộp, đã được chế biến hoặc đã được bảo quản, rau, củ và quả tươi, nấm và mộc nhĩ khô, nấm và mộc nhĩ tươi, thịt, thịt gia cầm, thủy hải sản và thịt ếch đóng hộp, đã được chế biến hoặc đã được bảo quản, miến khô, mỳ sợi, hạt [ngũ cốc], chế phẩm làm từ ngũ cốc, gia vị, bột mì, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, tinh bột cho thực phẩm, hoa tươi, các sản phẩm ăn liền cụ thể là mỳ ăn liền, chế phẩm ngũ cốc ăn liền, cháo ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền.

---

(111) **4-0436784**
(210) 4-2020-26363
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

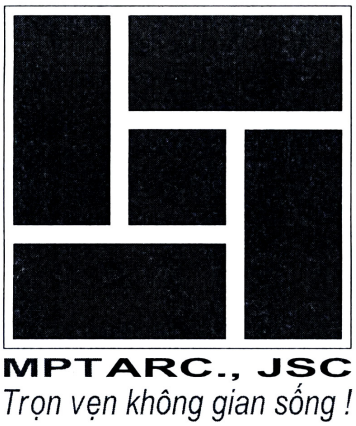

(151) 06.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 26.4.9; A25.7.3; 1.15.23; 7.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MPT (VN)
Số 9, ngách 87/9 tổ dân phố Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; tư vấn xây dựng, giám sát xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế liên quan đến công trình xây dựng dân dụng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; tư vấn công nghệ liên quan đến kỹ thuật xây dựng dân dụng.

---

(111) **4-0436785**
(210) 4-2020-26359
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

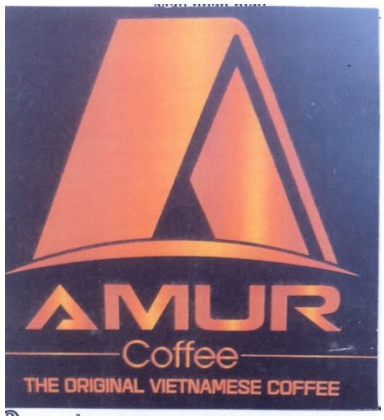

(151) 06.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 26.3.1; 26.15.15; A26.11.8; 7.3.11; 26.4.4
(591) Xanh đậm, vàng, đỏ nhạt.
(731) LÊ THIỆN LỘC (VN)
106T khu TNT, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; mật ong.

---

(111) **4-0436786**
(210) 4-2020-23723
(181) 23.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 23.06.2020

(531) A2.1.16; 2.1.30; A26.11.8; A24.15.7
(731) LUCASFILM LTD. LLC (US)
One Letterman Drive, Bldg. B, San Francisco, California 94129 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tạp dề [trang phục]; giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; ủng; nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bằng da; yếm bằng vải; áo khoác; áo liền váy; cái che tai giữ ấm; đồ đi chân; găng tay (trang phục); áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ ha-lô-oen; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giầy dép, mũ nón); áo jắc-két; quần áo bò; áo nịt len; khăn vuông trùm đầu; áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; cái ủ chân; găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới; áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo pijama; quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pon sô; quần áo mưa; áo choàng; dép săng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giầy; váy ngắn; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; trang phục ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện; áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách; quần bó; áo phông; quần áo lót; áo gi lê; dải buộc cổ tay (trang phục).

(111) **4-0436787**
(210) 4-2020-22599
(181) 17.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Boganaz

(151) 06.09.2022
(220) 17.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ST. ANDREWS VIỆT NAM (VN)
Số 133 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436788**
(210) 4-2020-22598
(181) 17.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ArtOsell

(151) 06.09.2022
(220) 17.06.2020

(731) 1. PHAN TẤT THỨ (VN)
Tổ 70, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. ĐỖ XUÂN THẮNG (VN)
Đội 10, xóm Đông Kết, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; marketing, nghiên cứu thị trường; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục; xuất bản sách.

---

(111) **4-0436789**
(210) 4-2020-22597
(181) 17.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ArtOSell
ACADEMY

(151) 06.09.2022
(220) 17.06.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) 1. PHAN TẤT THỨ (VN)
Tổ 70, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. ĐỖ XUÂN THẮNG (VN)
Đội 10, xóm Đông Kết, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; marketing; nghiên cứu thị trường; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục; xuất bản sách.

---

(111) **4-0436790**
(210) 4-2020-22595
(181) 17.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

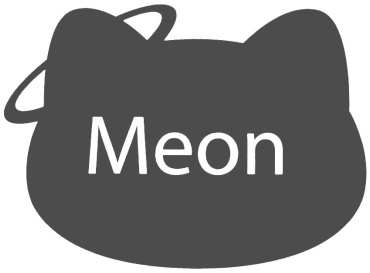

(151) 06.09.2022
(220) 17.06.2020

(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM (VN)
Số 30, đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; giấy dán tường; thảm ô tô; tấm treo tường (không bằng vật liệu dệt); thảm tập thể thao.

---

(111) **4-0436791**
(210) 4-2020-22592
(181) 17.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WINGATE

(151) 06.09.2022
(220) 17.06.2020

(731) WINGATE INNS INTERNATIONAL, INC. (US)
22 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn cạnh đường, khách sạn và khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú tạm thời tại căn hộ; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời cho người khác; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời và chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0436792**
(210) 4-2020-22589
(181) 17.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

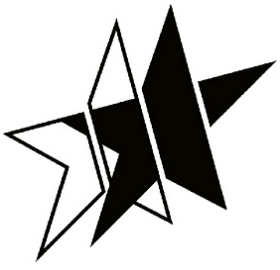

(151) 06.09.2022
(220) 17.06.2020

(531) A1.1.10; A1.1.3; 1.1.14; A26.11.9
(731) HUI, DING (CN)
Group 5, Hebei Village, Didao Dist., Jixi, Heilongjiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; quần áo may sẵn; quần áo đan; quần áo lót; đồ đi ở chân; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(111) **4-0436793**
(210) 4-2020-35864
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SIMILAC TOTAL PROTECTION

(151) 06.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng, cụ thể là sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh; và chất ăn kiêng, cụ thể là thực phẩm cho trẻ em dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dưới dạng lỏng và bột cho trẻ sơ sinh để có sức khỏe và sự khỏe mạnh toàn diện; chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng lỏng và bột cho trẻ sơ sinh để có sức khỏe và sự khỏe mạnh toàn diện; thực phẩm bổ sung dưới dạng lỏng và bột cho trẻ sơ sinh để có sức khỏe và sự khỏe mạnh toàn diện; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa; và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0436794**
(210) 4-2020-35872
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GAIS

(151) 06.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC HÀN (VN)
Số 8 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hộp cầu dao điện [điện]; bộ nối [điện]; bộ ngắt mạch điện; bảng phân phối [điện]; đầu nối dây [điện]; cầu dao điện.

---

(111) **4-0436795**
(210) 4-2020-35873
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOOWON

(151) 06.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC HÀN (VN)
Số 8 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hộp đấu nối [điện]; hộp cầu dao điện [điện]; bộ nối [điện]; bộ ngắt mạch điện; bảng phân phối [điện]; cầu dao điện.

---

(111) **4-0436796**
(210) 4-2020-35874
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Alibu RESORT

(151) 06.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) A5.5.20; A5.5.22; 5.5.19; 7.5.10; A1.1.10; 25.1.9; A25.1.10
(591) Cam, vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOÀN HƯNG NHA TRANG (VN)
254 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú.

---

(111) **4-0436797**
(210) 4-2020-35889
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

H-BEE

(151) 06.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) A3.13.4; A3.13.24; A5.7.22
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, tím, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
12A02 M1 Mipec City View, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà, cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436798**
(210) 4-2020-35898
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NÀNG CHÂU

(151) 06.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH AGRIONE VIỆT NAM (VN)
609A tòa nhà The RubyLand, 58/4 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gạo.

---

(111) **4-0436799**
(210) 4-2020-36583
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 18.5.1; 26.1.2; 25.5.25; A26.11.12
(591) Xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN DULEX (VN)
Số 4 ngõ 564/32/89 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng để sản xuất sơn; dung môi dùng cho sơn/sơn dầu, vec ni; keo; chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất gắn/chất kết dính để sửa chữa/vá lại đồ vật vỡ/gãy.

Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; gạch.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất kết dính dùng cho sơn, bột bả, bột trét, xi măng, thạch cao, chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ, gạch; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; bán đấu giá; marketing.

---

(111) **4-0436800**
(210) 4-2020-38008
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) A17.3.2; A14.5.2
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN THUẾ TAXKEY (VN)
Tầng 2, số 225 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kế toán; dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại; kiểm toán tài chính; dịch vụ khai thuế; tư vấn điều hành kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; lập các báo cáo thống kê tài khoản, lập các báo cáo thống kê kế toán.

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trợ giúp khách hàng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ hòa giải.

---

(111) **4-0436801**
(210) 4-2020-38013
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) A5.3.13; A5.1.16; A5.1.5; 5.7.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH VŨ (VN)
71/48/3A đường số 6, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến và được bảo quản như: hạt điều rang muối, hạt dẻ, hạt hạnh nhân, hạt óc chó, hạt đậu phộng, hạt mắc ca.

---

(111) **4-0436802**
(210) 4-2020-38039
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) A5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; A5.5.20; 25.1.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ LINH (VN)
Căn hộ 1602-CT1 chung cư C14 Bộ Công An, tổ dân phố 16, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo dược các loại (đồ uống trên cơ sở trà, không nhằm mục đích y tế); bột ngũ cốc; bột ngũ cốc dinh dưỡng các loại.

---

(111) **4-0436803**
(210) 4-2020-38058
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 609 Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0436804**
(210) 4-2020-38152
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AQUA CL

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÁI HUY (VN)
Thôn Triều Đông, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0436805**
(210) 4-2020-38198
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)
3028 - VP5 Linh Đàm, phường Phương Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường hơi/đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; nệm.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; ga giường; vải lanh để phủ dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: quần áo, giầy dép, tất, mũ, khăn, đồ lót.

---

(111) **4-0436806**
(210) 4-2020-38224
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 14.7.23
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) TRẦN QUỐC UY (VN)
373/188 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay cụ thể là: bay xoa trát vữa, bay [làm vườn], búa, cào, cưa, bàn xoa.

---

(111) **4-0436807**
(210) 4-2020-38237
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

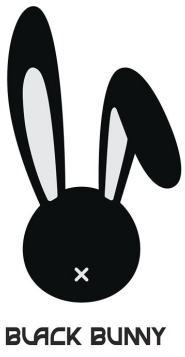

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ UNIGROUP VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà Generalexi, số 130 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo may sẵn; quần áo lót; quần áo tắm; quần áo ngủ.

---

(111) **4-0436808**
(210) 4-2020-38238
(181) 18.09.2030
(300) 35244 03.09.2020 AD
(450) 25.10.2022 415
(540)

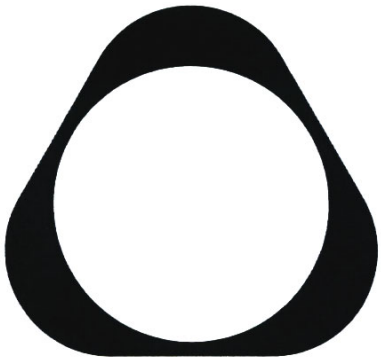

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 26.3.1; A26.3.7; 26.1.1; 26.3.10
(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (SE)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Pin cho thuốc lá điện tử; pin cho thiết bị điện tử dùng để làm nóng thuốc lá; thiết bị sạc cho thiết bị điện tử dùng để làm nóng thuốc lá; thiết bị sạc USB cho thiết bị điện tử dùng để làm nóng thuốc lá; thiết bị sạc trên ô tô cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc trên ô tô cho thiết bị dùng để làm nóng thuốc lá; thiết bị sạc pin cho thuốc lá điện tử.

Nhóm 18: Da và đồ giả da; da sống và da động vật; túi đa năng bằng da hoặc giả da, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, hộp/vali đựng đồ, ví nam bỏ túi, ví gập được, vỏ bọc/ví đựng tài liệu/thiết bị điện tử, túi nhỏ, túi cầm tay cho phụ nữ, bao để móc chìa khóa, ví đựng danh thiếp, thẻ hành lý, túi xách tay; rương/hòm, vali, túi du lịch, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ba lô, túi đeo lưng, túi/hộp đựng đồ trang điểm; ô, lọng và gậy chống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến: sản phẩm thuốc lá đã được làm nóng, thuốc lá điện tử, thiết bị hút thuốc điện tử, thiết bị điện tử và các bộ phận của thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá, bình sinh hơi dùng đường miệng, bình sinh hơi cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử, hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được, thiết bị sạc và đế sạc cho các sản phẩm nói trên, thiết bị để dập tắt thuốc lá điếu đã được làm nóng và thuốc lá que đã được làm nóng, bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên, dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử, chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế), vật dụng cho người hút thuốc, hộp bảo vệ, vỏ bọc trang trí và hộp đựng cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử, dụng cụ làm sạch, đồ gia dụng; nghiên cứu tiếp thị, dịch vụ nghiên cứu thị trường, dịch vụ thu thập thông tin thị trường, thăm dò dư luận; quản lý quan hệ khách hàng; quản lý dịch vụ khách hàng; dịch vụ khách hàng thân thiết; tất cả các dịch vụ này chỉ liên quan đến thuốc lá điện tử, thiết bị làm nóng thuốc lá, thiết bị hút thuốc điện tử và pin và thiết bị sạc pin cho thuốc lá điện tử, thiết bị làm nóng thuốc lá và thiết bị hút thuốc điện tử.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa thuốc lá điện tử, thiết bị làm nóng thuốc lá và thiết bị hút thuốc điện tử; bảo dưỡng và sửa chữa pin và thiết bị sạc pin cho thuốc lá điện tử, thiết bị làm nóng thuốc lá và thiết bị hút thuốc điện tử; các dịch vụ này chỉ liên quan đến thuốc lá điện tử, thiết bị làm nóng thuốc lá, thiết bị hút thuốc điện tử, pin và thiết bị sạc pin cho thuốc lá điện tử, thiết bị làm nóng thuốc lá và thiết bị hút thuốc điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa và giải trí; tổ chức các hoạt động văn hóa.

---

(111) **4-0436809**
(210) 4-2020-38241
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US) 1 Monster Way, Corona, California 92879, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống tăng lực; xi rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm để làm đồ uống không cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống tăng lực; bia không chứa cồn.

---

(111) **4-0436810**
(210) 4-2020-38242
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JUICED MONSTER

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US) 1 Monster Way, Corona, California 92879, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống tăng lực; xi rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm để làm đồ uống không cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống tăng lực; bia không chứa cồn.

---

(111) **4-0436811**
(210) 4-2020-38243
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JUICE MONSTER

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US) 1 Monster Way, Corona, California 92879, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống tăng lực; xi rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm để làm đồ uống không cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống tăng lực; bia không chứa cồn.

---

(111) **4-0436812**
(210) 4-2020-38248
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPCV VIỆT NAM (VN)
Phòng 302, tầng 3, số 175 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; văn phòng giới thiệu việc làm; cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ truy tìm thông tin trên internet theo yêu cầu của người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; quản lý tư liệu bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Trường đào tạo lập trình máy tính; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo nghề máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, website, blog; lập chương trình máy tính: hệ điều hành, phần mềm, website, blog; thiết kế website; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không tải về được dùng trong thiết kế, tạo, đặt chỗ máy chủ, chủ trì và quản lý các trang web cá nhân; dịch vụ cung cấp sử dụng phần mềm thông qua giao diện trang web được cá nhân hóa; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định.

---

(111) **4-0436813**
(210) 4-2020-38249
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 26.5.1; 24.15.21; 24.17.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPCV VIỆT NAM (VN)
Phòng 302, tầng 3, số 175 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; văn phòng giới thiệu việc làm; cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ truy tìm thông tin trên internet theo yêu cầu của người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; quản lý tư liệu bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Trường đào tạo lập trình máy tính; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo nghề máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, website, blog; lập chương trình máy tính: hệ điều hành, phần mềm, website, blog; thiết kế website; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không tải về được dùng trong thiết kế, tạo, đặt chỗ máy chủ, chủ

trì và quản lý các trang web cá nhân; dịch vụ cung cấp sử dụng phần mềm thông qua giao diện trang web được cá nhân hóa; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định.

---

(111) **4-0436814**
(210) 4-2020-38250
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BLUE MEDI

(151) 06.09.2022
(220) 18.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH GARNET TOÀN CẦU (VN)
Lô C6-5, C6-6 khu công nghiệp Hòa Xá, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay cho mục đích y tế; mũ chắn cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ y tế (trang thiết bị y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước rửa tay sát khuẩn dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, thực phẩm chức năng, khẩu trang y tế, găng tay cho mục đích y tế, mũ cho mục đích y tế, quần áo bảo hộ y tế (trang thiết bị y tế), thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0436815**
(210) 4-2020-38489
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BẢO TRÂN ĐƯỜNG

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) NÔNG TRÙNG DƯƠNG (VN)
Số 4, hẻm 162/130/28 phố Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y.

---

(111) **4-0436816**
(210) 4-2020-38500
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 5.3.11; 5.3.16; 8.1.25; 26.3.1; 26.3.10; A25.7.21; A26.11.9
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ SÁU (VN)
Đại Hào, Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Bánh ít lá gai.

---

(111) **4-0436817**
(210) 4-2020-38501
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 3.9.1; 1.15.24; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, trắng, vàng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THIẾC (VN)
Thôn Xuân Lộc, xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Mắm cá rò; ruốc (chế biến từ tôm, tép).

---

(111) **4-0436818**
(210) 4-2020-38502
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 26.1.7; 5.3.20; 5.7.3; A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; A26.1.18; 25.1.6
(591) Vàng, xanh lá, xanh dương, đen.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
Thôn Lâm Xuân - xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến.

---

(111) **4-0436819**
(210) 4-2020-38503
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 26.3.1; A26.3.5; 1.15.23; A26.3.6; 26.15.15
(731) TIME BOX & CONCEPTS LTD (CN)
Unit B3, 8/F. TML Tower, 3 Hoi Shing Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ chạy điện; hộp trưng bày đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ].

Nhóm 16: Biểu ngữ bằng giấy; bản in đồ hoạ; ảnh biểu diễn đồ hoạ; giá dựng ảnh chụp; ảnh chụp [được in]; tranh ảnh.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

---

(111) **4-0436820**
(210) 4-2020-38506
(181) 21.09.2030
(300) 88871293 14.04.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

MARVIS

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) JUNIPER NETWORKS, INC. (US)
1133 Innovation Way, Sunnyvale, California 94089, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trí tuệ nhân tạo và phần mềm học máy trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng trong quản lý, giám sát và khắc phục sự cố mạng máy tính.

---

(111) **4-0436821**
(210) 4-2021-51016
(181) 22.12.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 22.12.2021

(531) 5.1.13; 3.9.16; A5.1.16; 5.1.3; A3.9.24; A5.1.5; 8.1.8
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH (VN)
Thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 31: Tôm sú sống; tôm thẻ chân trắng sống.

---

(111) **4-0436822**
(210) 4-2021-50675
(181) 20.12.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 20.12.2021

(531) 5.7.12; A5.7.22; 1.17.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, tím, vàng, trắng, vàng đất, nâu.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH GIA LAI (VN)
98B Phạm Văn Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Quả chanh dây được bảo quản, phơi khô; mứt quả chanh dây (mứt dẻo).

Nhóm 31: Quả chanh dây tươi.

Nhóm 32: Nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn); nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quả chanh dây được bảo quản, phơi khô, mứt quả chanh dây (mứt dẻo), quả chanh dây tươi, nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp: quả chanh dây được bảo quản, phơi khô, mứt quả chanh dây (mứt dẻo), nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn), đồ uống từ quả chanh dây (tất cả do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0436823**
(210) 4-2021-44760
(181) 16.11.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 16.11.2021

(531) 3.7.3; 6.1.2; A1.3.15; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, xanh rêu, nâu đất.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN (VN)
Tiểu khu 12, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Thịt gà mía; thịt gà ri; thịt gà mía lai.

Nhóm 31: Gà mía còn sống; gà ri còn sống; gà mía lai còn sống.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tập hợp và trưng bày: gà mía còn sống, gà ri còn sống, gà mía lai còn sống, thịt gà mía, thịt gà ri, thịt gà mía lai.

---

(111) **4-0436824**
(210) 4-2020-38509
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

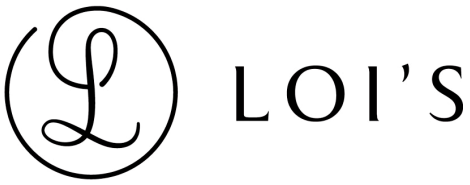

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LỢI NGUYÊN (VN)
Số 2, ngõ 131 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bar (quán rượu).

---

(111) **4-0436825**
(210) 4-2020-38514
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WONDER HOUSE
"KIẾN TẠO SỰ THỊNH VƯỢNG"

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) A26.11.12; A7.1.11; 7.1.24; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ WONDER HOUSE (VN)
22/3/2 đường 22, khu phố 4, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ].

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; xuất bản văn hóa phẩm [không bao gồm những bài quảng cáo]; dịch vụ soạn thảo văn bản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê (do nhà hàng thực hiện); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát.

---

(111) **4-0436826**
(210) 4-2020-38537
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KGF

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 3.9.1; A3.9.24; A5.1.5; A5.3.15; 5.11.10
(591) Da cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN VUA BIỂN KIÊN GIANG (VN)
Số 757 đường Phạm Hùng, khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Cá sốt cà; thịt gà; cá ngâm dầu; cá khô; tôm khô; rau củ quả sơ chế và bảo quản.

---

(111) **4-0436827**
(210) 4-2020-38564
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 5.3.20; 26.13.1; 5.13.4; 1.15.15; 26.11.3; 26.11.22
(731) VÂN DIỆU HUY (VN)
948/11B Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh bao có nhân; sủi cảo há cảo [bánh hấp có nhân]; bánh trung thu; bánh nướng; bánh ngọt; nước sốt mỳ ống.

Nhóm 35: Mua bán bánh bao, bánh mì, sủi cảo [bánh hấp có nhân], bánh trung thu, kem lạnh, mỳ ý, nước sốt mỳ ống, bánh pía, kẹo, kẹo mè, kẹo đậu phộng, chè (trà), cà phê, rượu, bia, trái cây sấy khô, các loại thực phẩm chế biến từ dừa như: kẹo dừa, mứt dừa, thạch dừa, nước cốt dừa, nước dừa đóng lon, bột dừa, dầu dừa, trái cây tươi, gạch, đá, cát, xi măng, bàn ghế, ly (tách), chén, dĩa, đèn trang trí, kệ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ quầy thức ăn nhanh.

---

(111) **4-0436828**
(210) 4-2020-38566
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 14 BT4 (76) khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

---

(111) **4-0436829**
(210) 4-2020-38568
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) A5.5.21; 5.5.15; 26.1.1; 25.1.25; A1.1.10; A1.1.5; 5.3.20
(591) Trắng, tím, xanh than, vàng.
(731) TRƯƠNG QUỐC CHÍNH (VN)
Thôn Phú Thịnh, xã Phú Cường, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây và hoa tự nhiên; cây con và hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0436830**
(210) 4-2020-38571
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FIVEGO

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ FIVEREAL (VN)
Tầng lửng tại tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117 - 119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ pha chế đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà chanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0436831**
(210) 4-2020-38572
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Resvico
RESORT VILLAS CONDO

(151) 06.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 26.4.3; A5.5.20; A5.5.21; 23.1.25; 26.4.9
(731) KIM VĂN TÚ (VN)
Cụm 7, xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0436832**
(210) 4-2020-38643
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) 26.4.2; 26.3.23
(731) NGUYỄN THỊ HẢI (VN)
Thôn Hoài Thị, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Bếp điện; bếp nấu; máy hút mùi.

---

(111) **4-0436833**
(210) 4-2020-38936
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

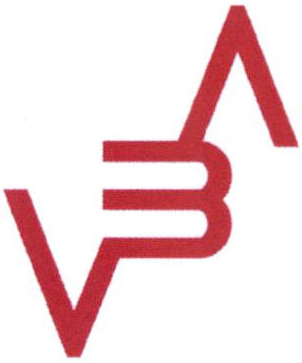

(151) 06.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.3.23; 24.15.21
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM VTP (VN)
Số nhà B1-35 đường Nội Khu 1, khu Nam Viên, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0436834**
(210) 4-2020-38915
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

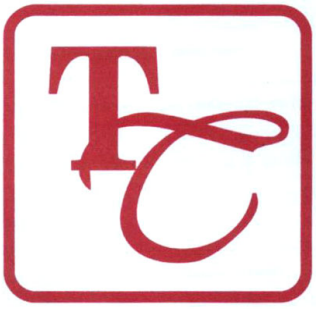

(151) 06.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TOÀN THẮNG (VN)
70 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Sản phẩm của ngành in: bản in, chữ in, hình can mẫu vẽ, bản vẽ in sao, tranh in dấu.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0436835**
(210) 4-2020-38893
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 8.1.18; 26.1.1
(731) PHAN THANH DANH (VN)
345/29 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán kem; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(111) **4-0436836**
(210) 4-2020-38872
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.8
(731) HOÀNG THỊ HÀ PHƯƠNG (VN)
N8 P4 TT Viện 108, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Nha khoa; chỉnh răng thẩm mỹ.

---

(111) **4-0436837**
(210) 4-2020-38844
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

STAFFORD

(151) 06.09.2022
(220) 23.09.2020

(731) J. C. PENNEY PURCHASING CORPORATION (US)
6501 Legacy Drive, Plano, TX 75024, United States
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0436838**
(210) 4-2020-38721
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) 1.15.5; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) PHAN VIỆT ANH (VN)
16A TT Nhạc Viện, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo; gia sư; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0436839**
(210) 4-2020-38680
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 06.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1; A26.11.8
(591) Xanh lá cây nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORIMAX FOOD VIỆT NAM (VN)
Cụm CN và TTCN Ngọc Hòa, thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; cây trồng; hạt giống để trồng.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu nông sản (rau củ và trái cây tươi, đã sấy/phơi khô, ướp lạnh, đóng hộp hay đã chế biến; hạt giống chưa chế biến và hạt đã chế biến); dịch vụ bán buôn và bán lẻ rau củ và trái cây tươi/đã sấy/phơi khô/ướp lạnh/đóng hộp hay đã chế biến, hạt giống chưa chế biến và hạt đã chế biến.

---

(111) **4-0436840**
(210) 4-2020-51587
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

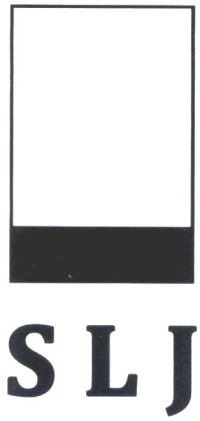

(151) 06.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 26.4.2; 25.5.2
(731) VÕ DUY ĐỦ (VN)
Thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 14: Vàng trang sức; đồ mỹ nghệ bằng vàng hoặc kim loại quý; đồ trang sức; bạc; đá quý.

---

(111) **4-0436841**
(210) 4-2020-38947
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 3.7.7; A3.7.24
(731) GUANGDONG ROROLOVE TRADING CO., LTD. (CN)
2016, Floor 20, Building B, Huakai Plaza, Yuanmei Road, Hengmei Community, Nancheng Street, Dongguan, Guangdong, CHINA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem đánh răng; tinh dầu.

Nhóm 09: Pin điện; tai nghe; đồng hồ thông minh; thiết bị điều khiển từ xa; bao đựng điện thoại thông minh; kính đeo mắt.

Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; vòng đeo cổ [trang sức]; kẹp cài ca vát; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Vật liệu giả da; túi; va li [hành lý]; quần áo cho thú nuôi trong nhà; gậy ba toong; ô.

Nhóm 25: Quần áo; tấm che mắt khi ngủ; quần áo bơi; giày; mũ; mũ tắm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất-nhập khẩu; hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu máy tính; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền

thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0436842**
(210) 4-2020-39816
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOTAKO

(151) 07.09.2022
(220) 29.09.2020

(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC VIỄN THÔNG BÁCH KHOA 38 (VN)
Số 34 ngách 72/73/92, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu linh kiện, phụ kiện máy vi tính, loa cho máy vi tính, dây mạng, dây cáp quang, dây cáp hdmi, dây cáp vga.

---

(111) **4-0436843**
(210) 4-2020-38948
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DYNAMAXX

(151) 07.09.2022
(220) 23.09.2020

(731) SAILUN GROUP CO.,LTD (CN)
No. 588, Maoshan Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố cho lốp xe bơm hơi; gai chống trượt cho lốp xe; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; lốp xe bơm hơi; lốp xe ô tô; lốp đặc cho bánh xe cộ; lốp máy bay.

---

(111) **4-0436844**
(210) 4-2020-39554
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

温度师
WONDOSI

(151) 07.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) HANGZHOU WONDOSI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 602, Bldg 3, No.487 Jlanghui Rd, Changhe St, Binjiang Dist, Hangzhou, Zhejiang Prov, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; hộp để chia khăn giấy; đồ gốm cho mục đích gia dụng; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; cây lau; dụng cụ mỹ phẩm; bình cách nhiệt; bàn chải đánh răng.

Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo lót; bộ quần áo tắm; giày; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; dây đeo quần; khăn choàng; khăn quàng cổ; quần áo.

---

(111) **4-0436845**
(210) 4-2020-39635
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 26.3.4; A24.15.11; 24.15.21; 26.15.15; 26.3.2
(591) Xanh dương, hồng, tím than, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TOP POST (VN)
33 đường 42, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị nhiếp ảnh, truyền ghi, tái tạo âm thanh, hình ảnh đĩa ghi.

---

(111) **4-0436846**
(210) 4-2020-39681
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRY HARD

(151) 07.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) HỒ VĂN CÔNG (VN)
30 Tăng Bạt Hổ, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa chén, bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0436847**
(210) 4-2020-46476
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 09.11.2020

(531) 19.13.1; 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lam đậm.
(731) NGUYỄN VĂN KHANH (VN)
Số nhà 146, tổ dân phố 4, thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 10: Máy cắt bệnh phẩm dùng trong phẫu thuật nội soi.

---

(111) **4-0436848**
(210) 4-2020-46466
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MIKADO

(151) 07.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
207 đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính mắt.

---

(111) **4-0436849**
(210) 4-2020-46464
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NHẬT VƯỢNG

(151) 07.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) HÀ CÁT DŨNG (VN)
Tổ 6, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: kính mắt, kính râm, hộp đựng kính mắt, mắt kính, gọng kính đeo mắt, linh phụ kiện phục vụ ngành kính mắt, đồng hồ, linh phụ kiện phục vụ ngành đồng hồ.

---

(111) **4-0436850**
(210) 4-2020-46423
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 06.11.2020

(531) 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh cốm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BHK VIỆT NAM (VN)
Số 19 đường Cư Xá Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ như: trâm cài tóc; móc đeo chìa khóa không bằng kim loại; quạt không dùng điện như: quạt giấy, quạt nan; khung tranh ảnh.

---

(111) **4-0436851**
(210) 4-2020-46342
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SNT

(151) 07.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI SNK VIỆT NAM (VN)
Tổ 1, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy: bộ nhông xích, vành, má phanh, bộ giảm xóc, moay ơ.

---

(111) **4-0436852**
(210) 4-2020-46016
(181) 05.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

G-Tea

(151) 07.09.2022
(220) 05.11.2020

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH G-TEA (VN)
Khu phố xã Kim Hoa, thôn Bảo Tháp, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà ướp lạnh.

---

(111) **4-0436853**
(210) 4-2020-47814
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHÙ SA

(151) 07.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỎ MAY (VN)
Số 186, quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0436854**
(210) 4-2020-35847
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 03.09.2020

(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG SHUO DE (VN)
BII-65 làng chuyên gia Oasis II, KĐC Việt Sing, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng các loại, mua bán vật liệu xây dựng công nghệ cao, công nghệ nano.

---

(111) **4-0436855**
(210) 4-2020-35846
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá mạ, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOBIO VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 07, đường Lương Văn Tụy, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; hoa quả sấy khô; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô; mật ong; trà; gạo (gạo lứt); gia vị.

---

(111) **4-0436856**
(210) 4-2020-35844
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) ĐẶNG THỊ KHÁNH HÒA (VN)
Số 9, đường Tân Thới Nhì 14, ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng thời trang, tất, miếng lót giầy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: cặp sách, balô, túi, ví, vali, quần áo, giày dép, thắt lưng da, thắt lưng thời trang, mũ nón, mắt kính, máy cạo râu, máy rửa mặt, dụng cụ làm đẹp, vòng tay, bông tai, kẹp tóc; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0436857**
(210) 4-2020-35528
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NVIGLOVES

(151) 07.09.2022
(220) 01.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG TAY NAM VIỆT (VN)
Số 23A Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ.

Nhóm 10: Găng tay dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 17: Cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm; latec [cao su]; cao su lỏng; cao su tổng hợp; găng tay cao su cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 21: Găng tay cao su dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: găng tay bảo hộ, găng tay dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ chỉnh hình, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm, latec [cao su], cao su lỏng, cao su tổng hợp, găng tay cao su cách điện, cách nhiệt, găng tay cao su dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0436858**
(210) 4-2020-35527
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NVIMAX

(151) 07.09.2022
(220) 01.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG TAY NAM VIỆT (VN)
Số 23A Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ.

Nhóm 10: Găng tay dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 17: Cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm; latec [cao su]; cao su lỏng; cao su tổng hợp; găng tay cao su cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 21: Găng tay cao su dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: găng tay bảo hộ, găng tay dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ chỉnh hình, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm, latec [cao su], cao su lỏng, cao su tổng hợp, găng tay cao su cách điện, cách nhiệt, găng tay cao su dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0436859**
(210) 4-2020-35526
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NVICARE

(151) 07.09.2022
(220) 01.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG TAY NAM VIỆT (VN)
Số 23A Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ.

Nhóm 10: Găng tay dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 17: Cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm; latec [cao su]; cao su lỏng; cao su tổng hợp; găng tay cao su cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 21: Găng tay cao su dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: găng tay bảo hộ, găng tay dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ chỉnh hình, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm, latec [cao su], cao su lỏng, cao su tổng hợp, găng tay cao su cách điện, cách nhiệt, găng tay cao su dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0436860**
(210) 4-2020-35520
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRUONG DINH HOANG BOXING

(151) 07.09.2022
(220) 01.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH SHADOW ENTERTAINMENT (VN)
514B Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trại tập luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân.

---

(111) **4-0436861**
(210) 4-2020-35503
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 2.1.1; 2.3.1; 16.3.1
(591) Trắng, đỏ, đen, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ NGÀ (VN)
216 Phan Thanh Giản, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: camera.

---

(111) **4-0436862**
(210) 4-2020-35487
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A14.7.20
(591) Vàng, da cam, xanh lá cây, xanh tím than.
(731) PHẠM BÉ VŨ (VN)
Ấp Hòa Đức, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt, uốn tóc; thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0436863**
(210) 4-2020-35486
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BẢO KHANG

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 1.3.1; 26.4.3; 26.4.9; 7.15.26
(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO KHANG T&T (VN)
Số 8, đường 5 mở rộng, khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió (điều hòa không khí); quạt (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí).

---

(111) **4-0436864**
(210) 4-2020-35485
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

METREXATE

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ANH DŨNG (VN)
119 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0436865**
(210) 4-2020-35483
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

vinlux

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) A26.11.9
(591) Xanh lá cây, đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN)
Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn (không bằng kim loại); gạch lát nền (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch ốp tường (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); ngói (không bằng kim loại); ngói cong.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: ngói, đá lát sàn (không bằng kim loại), gạch lát nền (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch ốp tường (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), ngói (không bằng kim loại), ngói cong.

---

(111) **4-0436866**
(210) 4-2020-35482
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25; A24.15.7
(731) NGUYỄN THỊ QUẾ ANH (VN)
Số 43 ngõ 124 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0436867**
(210) 4-2020-35481
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 18.5.1; 26.1.1; 1.15.24; 25.5.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HOÀN HẢO (VN)
Đường 17, phố La, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng bá, quảng cáo du lịch; quảng cáo.

Nhóm 39: Điều hành các chuyến du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ hỗ trợ tổ chức các chuyến du lịch; tổ chức du lịch trong nước và nước ngoài; dịch vụ chỉ dẫn du lịch; cho thuê xe ô tô.

---

(111) **4-0436868**
(210) 4-2020-35480
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOÁN VUI
TÍT CHỜ HIỀN

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) A1.13.10; A15.9.18; 26.15.15
(591) Tím, hồng, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
TDP số 4, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại điện tử; tư vấn quảng cáo thương hiệu; tư vấn quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng (cửa hàng tư vấn cho người tiêu dùng).

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy, cụ thể là cung cấp hội thảo đào tạo, các khóa học và hội thảo trên trang web trực tuyến trong lĩnh vực ngôn ngữ và toán học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy trực tuyến; cung cấp dịch vụ đào tạo tương tác trực tuyến sử dụng thiết bị thực tế ảo (vr) và thiết bị tăng cường thực tế (ar) trong lĩnh vực giáo dục giảng dạy; dịch vụ học từ xa được cung cấp trực tuyến sử dụng thiết bị thực tế ảo (vr) và thiết bị tăng cường thực tế (ar).

---

(111) **4-0436869**
(210) 4-2020-35470
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GANOLUCI

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) HỘ KINH DOANH LINH CHI TRƯỜNG SINH (VN)
Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 7, khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống giải khát chiết xuất từ nấm linh chi, cỏ ngọt và đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0436870**
(210) 4-2020-35466
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NUTRICIA ONCOCARE

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, 2712 HM Zoetermeer, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé, trẻ sơ sinh; và thực phẩm cho người bệnh; thực phẩm cho em bé có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt; chất ăn kiêng bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0436871**
(210) 4-2020-35460
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Hurricane Formula

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) NGUYỄN QUANG NGỌC (VN)
Số 36 đường Thanh Bình, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Tác phẩm sách; báo có nội dung về marketing, kinh doanh và bán hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là các video trực tuyến có hướng dẫn, bài giảng, lớp học, bài tập về quảng cáo, marketing; dịch vụ cung cấp các khóa học trực tuyến, trực tiếp về chiến lược kinh doanh, quảng cáo, tiếp thị.

---

(111) **4-0436872**
(210) 4-2020-35459
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nguyễn Phúc Quang Ngọc

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) NGUYỄN QUANG NGỌC (VN)
Số 36 đường Thanh Bình, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức và tiến hành các buổi trình diễn trực tiếp, hội thảo, buổi thuyết trình, hội nghị chuyên đề; dịch vụ về giáo dục, cụ thể, tiến hành các bài giảng, hội thảo, diễn đàn, hội nghị, loạt bài giảng chuyên đề của diễn giả và chương trình đào tạo hướng dẫn cá nhân trong lĩnh vực hoạch định chiến lược kinh doanh, đào tạo phát triển bản thân, quảng cáo.

---

(111) **4-0436873**
(210) 4-2020-35456
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bagotte
CREATE MORE

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.11.8
(731) SHENZHEN WOMEI TECH CO., LTD. (CN)
308, Block B, Shenhai Building, Wanzhong City, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, CHINA 0086
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy và thiết bị điện để làm sạch; rô-bốt [máy móc]; máy và thiết bị điện để giặt thảm; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nhà bếp dùng điện; máy ly tâm; máy nhào; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy đánh sữa dùng điện; máy bao gói.

---

(111) **4-0436874**
(210) 4-2020-35445
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOLDBETA

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Tổ 15, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0436875**
(210) 4-2020-35444
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BETAMILK

(151) 07.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Tổ 15, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0436876**
(210) 4-2020-31987
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 11.08.2020

(531) 21.3.13
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) KIỀU VĂN NGHĨA (VN)
LK 90 Block 11 lô H - TT2 dự án Lacasta Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng gym; dịch vụ yoga và boxing; dịch vụ đào tạo huấn luyện viên thể thao; dịch vụ câu lạc bộ luyện tập thể dục thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; giáo dục thể thao; tổ chức các hoạt động thể thao liên quan đến rèn luyện sức khỏe.

---

(111) **4-0436877**
(210) 4-2020-31972
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) 26.4.1; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh rêu nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT - NHẬP KHẨU KHÁNH LINH (VN)
Xóm Vân Hòa, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc văn phòng; đồ đạc trường học; đồ đạc bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán đồ nội thất; dịch vụ buôn bán đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0436878**
(210) 4-2020-31971
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) 26.13.25; 26.4.4; 25.5.3
(591) Xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TÂN TRƯỜNG XUÂN (VN)
Thôn Nỏ Bạn, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc văn phòng; đồ đạc trường học; đồ đạc bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán đồ nội thất; dịch vụ buôn bán đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0436879**
(210) 4-2020-31947
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

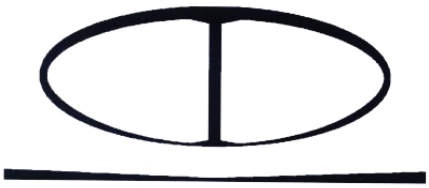

(151) 07.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) 26.1.2; A26.11.8; 25.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN MIZEN (VN)
Khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo váy; găng tay (trang phục); mũ; khăn quấn cổ; quần áo may sẵn; đồng phục.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0436880**
(210) 4-2020-31946
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN MIZEN (VN)
Khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo váy; găng tay (trang phục); mũ; khăn quấn cổ; quần áo may sẵn; đồng phục.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0436881**
(210) 4-2020-31943
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) A25.1.10; 25.1.9; 25.1.25; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2; 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh dương, vàng nhạt, trắng, tím nhạt, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NẮNG CÀ PHÊ (VN)
Số 415, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 3, khu phố 6, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào sơ chế.

---

(111) **4-0436882**
(210) 4-2020-31913
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0436883**
(210) 4-2020-31901
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 10.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DUY NGỌC (VN)
Số 10 đường Bến Cát, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); váy; áo khoác; găng tay (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); đồ đi chân (thuộc nhóm này); áo chống nắng, váy chống nắng; khẩu trang (trang phục).

---

(111) **4-0436884**
(210) 4-2020-31900
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Duy Ngọc

(151) 07.09.2022
(220) 10.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DUY NGỌC (VN)
Số 10 đường Bến Cát, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); váy; áo khoác; găng tay (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); đồ đi chân (thuộc nhóm này); áo chống nắng, váy chống nắng; khẩu trang (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, mũ (nón), váy, áo khoác, găng tay (trang phục), đồ đội đầu (trang phục), đồ đi chân (thuộc nhóm này), áo chống nắng, váy chống nắng, khẩu trang (trang phục).

---

(111) **4-0436885**
(210) 4-2020-31625
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Sunohada
すの肌

(151) 07.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng cho cơ thể; xà phòng rửa tay; dầu gội; sản phẩm làm sạch tóc, không chứa thuốc; dầu xả; nước xức tóc; thuốc bổ tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng da; nước thơm dưỡng ẩm cho da; kem dưỡng cho da mặt; nước thơm dưỡng ẩm cho da mặt; kem dưỡng tay; nước thơm để xức sau khi tắm; khăn giấy dùng cho trẻ sơ sinh được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dùng cho trẻ sơ sinh được tẩm nước thơm làm sạch da; khăn giấy ướt được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy ướt được tẩm nước thơm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi dùng cho người; sữa rửa mặt; tinh dầu.

---

(111) **4-0436886**
(210) 4-2020-31357
(181) 06.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PINK PINEAPPLE

(151) 07.09.2022
(220) 06.08.2020

(531) 5.7.17; A5.7.23
(591) Đen, xanh, hồng.
(731) WANNABE TRADING., LTD.CO (KR)
107-304, 50, Maebong-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật; da sống; túi hành lý và túi xách; ô, lọng và dù.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0436887**
(210) 4-2020-30941
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PETRO TRỰC NINH

(151) 07.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) 1.15.5; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2
(591) Xanh lam, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XĂNG DẦU TRỰC NINH (VN)
Đường 21B, xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn xăng dầu nhiên liệu; bán lẻ xăng dầu nhiên liệu; đại lý xuất nhập khẩu xăng, dầu, nhiên liệu.

---

(111) **4-0436888**
(210) 4-2020-30820
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 04.08.2020

(731) TEST RITE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
1 F., 2 F., 5F., No.23, Hsin Hu 3rd Rd., Nei Hu Dist., Taipei 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0436889**
(210) 4-2020-30819
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

多様屋
TAYOHYA

(151) 07.09.2022
(220) 04.08.2020

(731) TEST RITE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
1 F., 2 F., 5F., No.23, Hsin Hu 3rd Rd., Nei Hu Dist., Taipei 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ của nhà tâm lý học; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc bãi cỏ; cắm hoa.

---

(111) **4-0436890**
(210) 4-2020-30807
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

多様屋
TAYOHYA

(151) 07.09.2022
(220) 04.08.2020

(731) TEST RITE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
1 F., 2 F., 5F., No.23, Hsin Hu 3rd Rd., Nei Hu Dist., Taipei 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; xuất bản sách; dịch thuật; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0436891**
(210) 4-2020-30802
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

多様屋
TAYOHYA

(151) 07.09.2022
(220) 04.08.2020

(731) TEST RITE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
1 F., 2 F., 5F., No.23, Hsin Hu 3rd Rd., Nei Hu Dist., Taipei 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lưu kho; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0436892**
(210) 4-2020-30801
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

多樣屋
TAYOHYA

(151) 07.09.2022
(220) 04.08.2020

(731) TEST RITE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
1 F., 2 F., 5F., No.23, Hsin Hu 3rd Rd., Nei Hu Dist., Taipei 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thanh; dịch vụ hãng tin tức; truyền thư điện tử; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện.

---

(111) **4-0436893**
(210) 4-2020-30611
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RÉISHI MAX

(151) 07.09.2022
(220) 03.08.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.1
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MHD PHARMA (VN)
Số 9B8-C9 đường số 10, khu dân cư Dương Hồng Garden House, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe [dùng cho mục đích y tế], thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các loại thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng.

---

(111) **4-0436894**
(210) 4-2020-27696
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VASCULATOR

(151) 07.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) ORO AGRI INTERNATIONAL LTD. (KY)
Governors Square, 2nd Floor, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 1569, Grand Cayman, KY1-1110, Cayman Islands
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Tá dược dùng trong sản xuất chất diệt loài gây hại, chất diệt cỏ, chất diệt nấm, thuốc trừ sâu và phân bón; tá dược, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; phân bón dùng cho nông nghiệp; chất dinh dưỡng cho sự sinh trưởng cây trồng; chất điều hòa sinh trưởng cây trồng dùng cho nông nghiệp; tá dược để sử dụng với hóa chất nông nghiệp.

---

(111) **4-0436895**
(210) 4-2020-27687
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

USAMUA

(151) 07.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) NGUYỄN TUẤN QUANG (VN)
149/20 đường Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồng hồ, nước hoa, túi xách.

---

(111) **4-0436896**
(210) 4-2020-27682
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

padabanic

(151) 07.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) 1.15.15; 25.7.25
(731) CHEN JIEMING (CN)
Chaoshenlu 1hao, Lutou Gongyequ, Rongdong Rongcheng, Jieyang, GuangDong, China
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 08: Máy uốn duỗi tóc cầm tay.

Nhóm 11: Máy sấy tóc.

---

(111) **4-0436897**
(210) 4-2020-27465
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GÖTZELAB
GÖTZE

(151) 07.09.2022
(220) 14.07.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) NGUYỄN MINH CHÂU (VN)
25/45 Trần Văn Đang, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; ống khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; vành loa cho máy tăng âm; loa; máy quay đĩa dvd.

---

(111) **4-0436898**
(210) 4-2020-26353
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

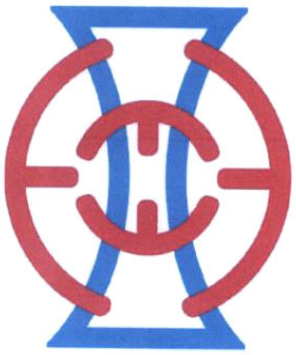

(151) 07.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.4.6; 26.7.25; 26.7.5
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EMIME (VN)
Số 24, lô 06 khu 4.1 CC, phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 09: Tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; hệ thống điện mặt trời; pin mặt trời; pin năng lượng; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Tư vấn quản trị doanh nghiệp.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; đầu tư vốn; gợi vốn từ cộng đồng; quản lý bất động sản; ủy thác tài sản; quản lý tài chính; đầu tư quỹ; đầu tư vốn; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; ủy thác quản lý tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng sử dụng các vật liệu năng lượng tái tạo mới; xây dựng nhà máy năng lượng tái tạo mới (bao gồm cả năng lượng mặt trời/năng lượng gió).

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web và thiết bị di động.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; phân phối điện.

Nhóm 40: Sản xuất nhiên liệu và các nguồn năng lượng khác; xử lý nhiên liệu và các nguồn năng lượng khác; sản xuất điện năng từ nguồn có thể tái tạo; sản xuất điện từ năng lượng mặt trời; tư vấn liên quan đến sản xuất điện năng; sản xuất năng lượng; phát điện.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tư vấn du học.

Nhóm 42: Nghiên cứu sản xuất phần mềm; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế web; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu và phát triển liên quan đến sản xuất năng lượng tái tạo; tạo và duy trì trang thông tin điện tử; dịch vụ cung cấp và điều khiển công cụ tìm kiếm trực tuyến trên mạng internet và trên thiết bị di động.

---

(111) **4-0436899**
(210) 4-2020-26352
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.4.6; 26.7.25; 26.7.5
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EMIME (VN)
Số 24, lô 06 khu 4.1 CC, phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 09: Tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; hệ thống điện mặt trời; pin mặt trời; pin năng lượng; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Tư vấn quản trị doanh nghiệp.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; đầu tư vốn; gợi vốn từ cộng đồng; quản lý bất động sản; ủy thác tài sản; quản lý tài chính; đầu tư quỹ; đầu tư vốn; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; ủy thác quản lý tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng sử dụng các vật liệu năng lượng tái tạo mới; xây dựng nhà máy năng lượng tái tạo mới (bao gồm cả năng lượng mặt trời/năng lượng gió).

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trực tuyến trên mạng internet thông qua trang web và thiết bị di động.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; phân phối điện.

Nhóm 40: Sản xuất nhiên liệu và các nguồn năng lượng khác; xử lý nhiên liệu và các nguồn năng lượng khác; sản xuất điện năng từ nguồn có thể tái tạo; sản xuất điện từ năng lượng mặt trời; tư vấn liên quan đến sản xuất điện năng; sản xuất năng lượng; phát điện.

Nhóm 42: Nghiên cứu sản xuất phần mềm; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế web; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu và phát triển liên quan đến sản xuất năng lượng tái tạo; tạo và duy trì trang thông tin điện tử; dịch vụ cung cấp và điều khiển công cụ tìm kiếm trực tuyến trên mạng internet và trên thiết bị di động.

(111) **4-0436900**
(210) 4-2020-22596
(181) 17.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 07.09.2022
(220) 17.06.2020

(531) 3.1.6; A3.1.24; A3.1.25
(731) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM (VN)
Số 30, đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; mỹ phẩm; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 09: Thẻ thông minh (thẻ tích hợp); thẻ từ được mã hóa; mũ (nón) bảo hiểm; cân sức khỏe; kính đeo mắt; ốp điện thoại.

Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồng hồ; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; ví gấp đựng đồ trang sức.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút; vở; hộp bút; túi giấy; giấy bao gói; lịch; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in; khăn giấy ướt; khăn giấy.

Nhóm 18: Cặp học sinh; balô; vali; ô (dù); túi xách tay; địu trẻ em.

Nhóm 20: Gối; đệm ngủ; gối dựa lưng; giường; tủ; bàn; ghế; giá; kệ.

Nhóm 21: Ly (tách); bát; bình đựng đồ uống (không dùng điện); khăn bếp (khăn lau chùi bằng vải); tấm/bao tay nhấc nồi; thùng nhựa; bàn chải đánh răng.

Nhóm 24: Chăn (mền); ga trải grường; áo gối; khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải; tấm lót đĩa bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; tất (vớ); áo mưa; khăn quàng cổ; tạp dề (trang phục).

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; giấy dán tường; thảm ô tô; tấm treo tường (không bằng vật liệu dệt); thảm tập thể thao.

Nhóm 28: Búp bê; thiết bị trò chơi; trò chơi ghép hình; trò chơi chỉ chơi trong nhà; mặt nạ đồ chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; trái cây đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; xúc xích.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); kem lạnh; sô cô la; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước trái cây (không cồn); đồ uống không cồn; nước ngọt; nước (đồ uống); đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; marketing; mua bán các sản phẩm: kem đánh răng, mỹ phẩm, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, thẻ thông minh (thẻ tích hợp), thẻ từ được mã hóa, mũ (nón) bảo hiểm, cân sức khỏe, kính đeo mắt, ốp điện thoại, vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), đồng hồ, đồ trang sức, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, ví gấp đựng đồ trang sức, văn phòng phẩm, bút, vở, hộp bút, túi giấy, giấy bao gói, lịch, hộp bằng giấy hoặc bìa cứng, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, khăn giấy ướt, khăn giấy, cặp học sinh, balô, vali, ô (dù), túi xách tay, địu trẻ em, gối, đệm ngủ, gối dựa lưng, giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, ly (tách), bát, bình đựng đồ uống (không dùng điện), khăn bếp (khăn lau chùi bằng vải), tấm/bao tay nhấc nồi, thùng nhựa, bàn chải đánh răng, chăn (mền), ga trải giường, áo gối, khăn tắm bằng vải, khăn mặt bằng vải, tấm lót đĩa bằng vải, quần áo, mũ nón, giày dép, tất (vớ), áo mưa, khăn quàng cổ, tạp dề (trang phục), tấm thảm, tấm phủ sàn, giấy dán tường, thảm ô tô, tấm treo tường (không bằng vật liệu dệt), thảm tập thể thao, búp bê, thiết bị trò chơi, trò chơi ghép hình, trò chơi chỉ chơi trong nhà, mặt nạ đồ chơi, đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc, sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, trái cây đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, xúc xích, bánh kẹo, bánh mì, thạch trái cây (dạng kẹo bánh), kem lạnh, sô cô la, chế phẩm ngũ cốc, nước uống có ga, nước trái cây (không cồn), đồ uống không cồn, nước ngọt, nước (đồ uống), đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa, quà lưu niệm.

Nhóm 41: Khu vui chơi, giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các chương trình, sự kiện (không nhằm mục đích quảng cáo và thương mại); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0436901**
(210) 4-2020-48385
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAKARA

(151) 08.09.2022
(220) 20.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM NAM THẮNG (VN)
Số 39T, phố Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhập khẩu, mua bán: khăn lau bằng giấy, khăn giấy ăn.

---

(111) **4-0436902**
(210) 4-2021-14926
(181) 20.04.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 20.04.2021

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) BÙI MẠNH QUÂN (VN)
Số 58, ngõ 64 đường Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; cà vạt; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân; mũ.

---

(111) **4-0436903**
(210) 4-2019-41550
(181) 21.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 21.10.2019

(531) 26.1.1; 25.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ DỊCH VỤ THANH TOÁN VIỆT PHÚ (VN)
104 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán lẻ bao gồm: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông như máy vi tính, điện thoại, đồ điện gia dụng như nồi hơi, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, bàn là, nồi cơm điện, âm ly, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác như ly, chén, bát, đĩa, bộ đồ giường, đệm, dụng cụ, đồ nghề bằng tay dùng trong gia đình và chế phẩm dược phẩm, vệ sinh; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa với các hàng hóa gồm hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giầy dép, các sản phẩm da và giả da, máy móc, thiết bị như máy văn phòng, máy vi tính, điện thoại, nồi hơi, công tắc điện, ổ cắm điện, quạt máy, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, bàn là, nồi cơm điện, âm ly, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đồ dùng gia đình, hàng gia dụng như ly, chén, bát, đĩa, bộ đồ giường, đệm, dụng cụ, đồ nghề bằng tay dùng trong gia đình; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ thanh toán điện tử; dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử (ví điện tử), cụ thể là: xử lý thanh toán điện tử được thực hiện thông qua các tài khoản và thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước; dịch vụ tài khoản thẻ tín dụng và tài khoản thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là: dịch vụ xử lý giao dịch sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; cho vay tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ ký hợp đồng bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ thông tin bảo hiểm; dịch vụ tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thanh toán qua hệ thống điện tử.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng, như: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, cụ thể là dịch vụ hộp thư thoại, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử, trao đổi, truyền dẫn, xử lý thông tin trên mạng, cụ thể là thông tin liên lạc bằng máy vi tính, truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cổng thanh toán điện tử kết nối với các kênh thanh toán như ngân hàng, giúp khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ ngay trên website khi mua hàng; sàn giao dịch điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ truy nhập vào website, cho phép các thương nhân, tổ chức, cá

nhân không phải chủ sở hữu hoặc người quản lý website có thể tiến hành bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên đó; đại lý dịch vụ viễn thông (điện báo, điện tín thư điện tử).

Nhóm 42: Nghiên cứu phát triển và cung ứng các giải pháp công nghệ tin học trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng; phát triển và cung ứng giải pháp công nghệ cho thương mại điện tử.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ y tế qua điện thoại; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0436904**
(210) 4-2018-44478
(181) 17.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 17.12.2018

(531) 26.4.3; A26.4.18; A24.15.11; A24.15.7
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP GIA LUẬT (VN)
13C Nguyễn Văn Mai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới, kinh doanh bất động sản, tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

---

(111) **4-0436905**
(210) 4-2018-44479
(181) 17.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 17.12.2018

(531) 26.4.3; A26.4.18; A24.15.11; A24.15.7
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP GIA LUẬT (VN)
13C Nguyễn Văn Mai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn thuế, đại lý thuế.

---

(111) **4-0436906**
(210) 4-2018-44480
(181) 17.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 17.12.2018

(531) 26.4.3; A26.4.18; A24.15.11; A24.15.7
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP GIA LUẬT (VN)
13C Nguyễn Văn Mai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán.

---

(111) **4-0436907**
(210) 4-2018-44481
(181) 17.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 17.12.2018

(531) 26.4.3; A26.4.18; A24.15.11; A24.15.7
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP GIA LUẬT (VN)
13C Nguyễn Văn Mai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0436908**
(210) 4-2021-17631
(181) 06.05.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 06.05.2021

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Đỏ, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU GIANG NAM (VN)
Số 01 đường Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xuất, nhập khẩu xăng dầu; bán buôn bán lẻ xăng dầu.

Nhóm 39: Vận chuyển xăng dầu bằng đường thủy, đường bộ.

---

(111) **4-0436909**
(210) 4-2020-38981
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.13.25
(731) SHERATON INTERNATIONAL IP, LLC (US)
One StarPoint Stamford, Connecticut 06902 United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quầy giải khát; và dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0436910**
(210) 4-2020-38983
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 24.17.5; A24.17.8; A14.1.15
(591) Xanh đen, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) HỒ DIỆP ANH KHOA (VN)
4/7 Nguyễn Cảnh Dị, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; mua bán sàn gỗ; mua bán gạch đá; mua bán thảm.

---

(111) **4-0436911**
(210) 4-2020-38994
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2
(731) CHIA LIANG KOI (MY)
No. 17, 17-1, 17-2, Jalan Danau Lumayan, Dannau Lumayan Business Park, Bandar Tun Razak, Cheras, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); muối nấu ăn; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); đồ gia vị; natri hydrocacbonat (cho mục đích nấu nướng).

---

(111) **4-0436912**
(210) 4-2020-38995
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) A26.11.12
(731) CHIA LIANG KOI (MY)
No. 17, 17-1, 17-2, Jalan Danau Lumayan, Dannau Lumayan Business Park, Bandar Tun Razak, Cheras, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng không chứa thuốc; xà phòng bánh; chế phẩm làm sạch; dầu ete; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436913**
(210) 4-2020-46494
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAILYSURE

(151) 08.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0436914**
(210) 4-2020-46489
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BASTION

(151) 08.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) PMI NUTRITION INTERNATIONAL, LLC (US)
4001 Lexington Avenue North, Arden Hills, Minnesota 55126, USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thức ăn gia súc có chứa thuốc; chất phụ gia thức ăn gia súc (được dùng như chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế); chất bổ sung cho thức ăn gia súc (chất bổ sung dinh dưỡng); vitamin cho động vật (thuốc dành cho thú y); chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật.

---

(111) **4-0436915**
(210) 4-2020-46488
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AVARIT

(151) 08.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) PMI NUTRITION INTERNATIONAL, LLC (US)
4001 Lexington Avenue North, Arden Hills, Minnesota 55126, USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thức ăn gia súc có chứa thuốc; chất phụ gia thức ăn gia súc (được dùng như chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế); chất bổ sung cho thức ăn gia súc (chất bổ sung dinh dưỡng); vitamin cho động vật (thuốc dành cho thú y); chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật.

---

(111) **4-0436916**
(210) 4-2020-46481
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 09.11.2020

(531) A26.11.12
(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOTOBUKI E&E VIỆT NAM (VN)
Số 64, ngõ 95, phố Vũ Xuân Thiều, tổ 13, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0436917**
(210) 4-2020-46480
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bazivic

(151) 08.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
Lô A3-A4 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu mỹ phẩm; nước rửa tay; nước rửa chén; nước lau sàn.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; nước súc miệng dùng trong mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng trong mục đích y tế; nước rửa tay khử khuẩn sát trùng dùng trong mục đích y tế.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế bao gồm: găng tay y tế, khẩu trang y tế, tạp dề y tế, gel chườm nóng lạnh, nón y tế, vòng đeo tay bệnh nhân.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát; nước giải khát từ trái cây; nước uống có ga; nước uống tăng lực không dùng trong mục đích y tế; xi rô làm đồ uống giải khát.

---

(111) **4-0436918**
(210) 4-2020-40259
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 24.9.1
(731) PHẠM THỊ HƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; tã lót trẻ em.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 25: Tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo [trang phục]; váy; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; đồ chơi xây dựng; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; đồ chơi nhồi bông; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; đồ chơi.

---

(111) **4-0436919**
(210) 4-2020-40268
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.4.7; 26.13.25
(731) RICHELL CORPORATION (JP)
136 Mizuhashisakuragi, Toyama-shi, Toyama, 939-0592, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tắm, dùng cho trẻ sơ sinh (không chứa thuốc); dầu em bé, cho mục đích làm sạch; dầu gội cho trẻ em; mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi dùng cho người và động vật; chất khử mùi cho vật nuôi; chất khử mùi nhà vệ sinh cho động vật; dầu gội cho động vật (không chứa thuốc); bánh xà phòng vệ sinh; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chất tẩy rửa để làm sạch bình sữa của em bé (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm rửa trái cây và rau (không dùng cho mục đích y tế); chất tẩy rửa để làm sạch thực phẩm (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chất tẩy rửa dùng để giặt (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chất tẩy rửa gia dụng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chất tẩy rửa dùng để rửa bát đĩa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và và dùng cho mục đích y tế); thuốc đánh răng; phấn dùng cho cơ thể (không chứa thuốc) và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông cho em bé dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm đánh răng, cụ thể là bột đánh răng và gel đánh răng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và các chế phẩm khác để diệt trừ sâu bọ gây hại, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; tác nhân hóa học dùng cho

mục đích y tế hoặc thú y, như là các dạng thuốc để đưa thuốc vào cơ thể dưới hình thức viên nhộng ăn được dùng để bọc thuốc bột; vải gạc để băng bó; bao con nhộng dùng trong y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng tai dùng để băng bó; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót vệ sinh; băng dán dạng lỏng (cho mục đích y tế); dây đeo cổ tay chống côn trùng; quần tã làm bằng giấy dùng một lần cho người lớn không tự chủ được; quần tã dùng một lần dùng cho người không tự chủ được; thực phẩm cho em bé; giấy bắt ruồi; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chất bổ sung ăn kiêng dành cho người và cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; dung dịch xà phòng khử trùng/tẩy uế; quần tã dùng một lần; quần tã dùng một lần cho trẻ em; khăn giấy vệ sinh khử trùng; khăn vệ sinh diệt khuẩn; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; băng dính chống côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 28: Con quay [đồ chơi]; đồ chơi; đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi bằng nhựa.

---

(111) **4-0436920**
(210) 4-2020-40269
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

sài
gin

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(731) KONRAD HULL (VN)
Căn hộ 2104, Topaz 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: đồ uống không cồn, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, nước uống có ga, đồ uống có cồn [trừ bia], đồ uống được chưng cất.

---

(111) **4-0436921**
(210) 4-2020-40270
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

sai
gin

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(731) KONRAD HULL (VN)
Căn hộ 2104, Topaz 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: đồ uống không cồn, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, nước uống có ga, đồ uống có cồn [trừ bia], đồ uống được chưng cất.

---

(111) **4-0436922**
(210) 4-2020-40271
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.11.3; 26.2.7; 25.7.20; 3.7.10; 3.7.16; A5.1.8; A6.19.9
(731) MCCAIN FOODS LIMITED (CA)
8800 Main Street, Florenceville-Bristol, New Brunswick E7L 1B2, Canada
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn sáng trên cơ sở khoai tây; đồ ăn sáng trên cơ sở rau; đồ ăn sáng trên cơ sở hoa quả; đồ ăn sáng trên cơ sở rau họ đậu; đồ ăn sáng trên cơ sở sữa; đồ ăn sáng trên cơ sở gia cầm; đồ ăn sáng trên cơ sở cá; đồ ăn sáng trên cơ sở hải sản; đồ ăn sáng trên cơ sở thịt; đồ ăn sáng trên cơ sở hạt đậu; đồ ăn sáng trên cơ sở pho mát không kem; đồ ăn sáng trên cơ sở chất phết lên bánh không kem trên cơ sở hỗn hợp chế biến sẵn của đậu tương, rau họ đậu và hạt; đồ ăn sáng trên cơ sở bơ không kem; đồ ăn sáng trên cơ sở kem chua không kem; đồ ăn sáng trên cơ sở đồ nhúng chấm không kem trên cơ sở hỗn hợp chế biến sẵn của đậu tương, rau họ đậu và hạt; đồ ăn sáng trên cơ sở xốt không kem trên cơ sở hỗn hợp chế biến sẵn của đậu tương, rau họ đậu và hạt; đồ ăn sáng trên cơ sở sữa không kem; đồ ăn sáng trên cơ sở sữa chua không kem; đồ ăn nhẹ trên cơ sở khoai tây; đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau; đồ ăn nhẹ trên cơ sở hoa quả; đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau họ đậu; đồ ăn nhẹ trên cơ sở sữa; đồ ăn nhẹ trên cơ sở gia cầm; đồ ăn nhẹ trên cơ sở cá; đồ ăn nhẹ trên cơ sở hải sản; đồ ăn nhẹ trên cơ sở thịt; đồ ăn nhẹ trên cơ sở hạt đậu; đồ ăn nhẹ trên cơ sở pho mát không kem; đồ ăn nhẹ trên cơ sở chất phết lên bánh không kem trên cơ sở hỗn hợp chế biến sẵn của đậu tương, rau họ đậu và hạt; đồ ăn nhẹ trên cơ sở bơ không kem; đồ ăn nhẹ trên cơ sở kem chua không kem; đồ ăn nhẹ trên cơ sở đồ nhúng chấm không kem trên cơ sở hỗn hợp chế biến sẵn của đậu tương, rau họ đậu và hạt; đồ ăn nhẹ trên cơ sở xốt không kem trên cơ sở hỗn hợp chế biến sẵn của đậu tương, rau họ đậu và hạt; đồ ăn nhẹ trên cơ sở sữa không kem; đồ ăn sáng trên cơ sở sữa chua không kem; món khai vị chủ yếu bao gồm khoai tây, rau, hoa quả, rau họ đậu, hạt đậu, sữa, gia cầm, cá, hải sản, thịt, pho mát không kem, chất phết lên bánh không kem, bơ không kem, kem chua không kem, đồ nhúng chấm không kem, xốt không kem, sữa không kem và/hoặc sữa chua không kem; bữa ăn và món chính đã chế biến chủ yếu bao gồm khoai tây, rau, hoa quả, rau họ đậu, hạt đậu, sữa, gia cầm, cá, hải sản, thịt, pho mát không kem, chất phết lên bánh không kem, bơ không kem, kem chua không kem, đồ nhúng chấm không kem, xốt không kem, sữa không kem và/hoặc sữa chua không kem; sản phẩm khoai tây và khoai tây đã chế biến; đặc sản khoai tây đã chế biến; hoa quả, rau, cây họ đậu, hạt đậu và hạt đã chế biến; sản phẩm trên cơ sở rau; sản phẩm trên cơ sở hoa quả; xúp; viên bao trên cơ sở rau; viên bao trên cơ sở thịt; viên bao trên cơ sở pho mát; đồ nhúng chấm dùng cho đồ ăn nhẹ trên cơ sở hỗn hợp chế biến sẵn của đậu tương, rau họ đậu và hạt; chất phết lên bánh trên cơ sở rau; chất phết lên bánh trên cơ sở rau họ đậu; chất phết lên bánh không kem trên cơ sở hỗn hợp chế biến sẵn của đậu tương,

rau họ đậu và hạt; chất phết lên bánh trên cơ sở hoa quả; chất phết lên bánh trên cơ sở hạt; chất phết lên bánh trên cơ sở sữa, thạch, mứt nhão, mứt quả ướt; sản phẩm thay thế sữa; thanh thay thế bữa ăn [trên cơ sở hoa quả]; thanh thay thế bữa ăn [trên cơ sở rau]; thanh thay thế bữa ăn [trên cơ sở rau họ đậu]; thanh thay thế bữa ăn [trên cơ sở hạt đậu]; sản phẩm thay thế pho mát; sản phẩm thay thế kem pho mát; sản phẩm thay thế bơ; sản phẩm thay thế kem chua; sản phẩm thay thế sữa chua và đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa chua.

Nhóm 30: Đồ ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn sáng trên cơ sở hạt ngũ cốc; đồ ăn sáng trên cơ sở gạo; đồ ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhẹ trên cơ sở hạt ngũ cốc; đồ ăn nhẹ trên cơ sở gạo; món khai vị trên cơ sở ngũ cốc; món khai vị trên cơ sở hạt ngũ cốc; món khai vị trên cơ sở gạo; bữa ăn và món chính đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bữa ăn và món chính đã chế biến trên cơ sở hạt ngũ cốc; bữa ăn và món chính đã chế biến trên cơ sở gạo; đồ tráng miệng [bánh kẹo]; bánh quy; kem lạnh, kem trái cây [kem lạnh] và đá lạnh có thể ăn được; bánh kẹo đông lạnh và sản phẩm bánh kẹo; thanh thay thế bữa ăn [trên cơ sở ngũ cốc]; thanh thay thế bữa ăn [trên cơ sở hạt ngũ cốc]; thanh thay thế bữa ăn [trên cơ sở gạo]; sản phẩm bánh mỳ và bột nhão; bánh xăng đuých đã chế biến; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; bánh mỳ, sản phẩm kiểu bánh mỳ và sản phẩm tẩm bột; bánh bao làm từ bột mỳ; bột nhào; bánh mỳ nhồi và các sản phẩm bột nhồi; bánh quy giòn; bánh pizza; mỳ ống và mỳ sợi; xốt [gia vị]; đồ gia vị.

---

(111) **4-0436923**
(210) 4-2020-40272
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 3.5.5; A3.5.25; A3.5.24
(591) Hồng, trắng, nâu.
(731) LIFE MULTIPLY CO.,LTD (TH)
90/160 Moo.15, Bangkaew, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Các loại khăn cho mẹ và bé: khăn sữa, khăn quấn tắm bé, khăn yếm, khăn che nôi, khăn che cho con bú, khăn quấn làm tã.

---

(111) **4-0436924**
(210) 4-2020-40283
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) A11.3.7; 5.3.11; 5.3.16; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, đỏ, đỏ nhạt, vàng, xanh lá cây, hồng nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Số 1 phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thực phẩm chế biến (lợn, gà, trâu, bò, cá, tôm, cua, ốc, nghêu, sò, hến) nem thịt, nem ốc, chả giò, mắm tôm, nước mắm, rau củ tươi, rau củ đã qua chế biến, hoa quả tươi và sấy khô, gạo, bột ngũ cốc, các loại gạo, đỗ, đậu lạc, vừng, mì ăn liền, cháo ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, các loại gia vị, tương ớt, trà (chè), cà phê, ca cao, bánh kẹo, mứt, bánh ngọt, bia, nước khoáng, nước ngọt, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nhà bếp, máy dùng cho nhà bếp [dùng điện], bếp nấu, vành bếp, bếp điện, thiết bị nấu bếp [lò], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, dụng cụ ép tỏi [đồ dùng nhà bếp], găng tay dùng trong nhà bếp, thìa trộn [dụng cụ nhà bếp], bát ô tô (tô), bát (chén), đĩa, thìa (muỗng), đũa, ly bằng nhựa, tăm, giấy ăn (khăn ăn bằng giấy).

Nhóm 43: Quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0436925**
(210) 4-2020-40284
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HẢI HÀ

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.5.1
(731) NGUYỄN CÔNG THOẢN (VN)
Phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương rang chín; hạt hướng dương tẩm gia vị rang chín; hạt hướng dương đã chế biến; hạt hướng dương tẩm ướp hương vị dừa rang chín; hạt hướng dương tẩm ướp hương vị khoai môn rang chín; hạt hướng dương tẩm ướp ngũ vị hương rang chín.

---

(111) **4-0436926**
(210) 4-2020-40287
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Ka Ka

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(731) NGUYỄN HỒ HOÀNG THUẬN (VN)
128 ấp Phú Nhơn, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm giáo dục; phần mềm hát karaoke; chương trình máy tính.

---

(111) **4-0436927**
(210) 4-2020-40290
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.15.15; A19.13.21; 25.5.1; 24.13.1; A25.3.3
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh dương, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TDN PHARMA (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0436928**
(210) 4-2020-40291
(181) 30.09.2030
(300) 88855754 01.04.2020 US
88855752 01.04.2020 US
88944142 02.06.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

ACTEEV

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(731) ASCEND PERFORMANCE MATERIALS OPERATIONS LLC (US)
1010 Travis Street, Suite 900, Houston, Texas 77002, United States
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ lọc khí dùng để phòng chống tai nạn và chấn thương; mặt nạ bảo vệ đường hô hấp dùng trong công nghiệp; bộ lọc dùng cho mặt nạ lọc khí (không cho mục đích y tế); mặt nạ bảo hộ dùng để phòng chống tai nạn và chấn thương.

Nhóm 10: Mặt nạ lọc khí dùng cho mục đích y tế; bộ lọc dùng cho mặt nạ lọc khí (dùng cho mục đích y tế); mặt nạ vệ sinh dùng cho mục đích cách ly vi-rút; mặt nạ vệ sinh dùng cho mục đích cách ly vi trùng; mặt nạ vệ sinh dùng cho mục đích y tế; mặt nạ dùng cho nhân viên y tế; mặt nạ lọc khí dùng cho hô hấp nhân tạo; mặt nạ vệ sinh dùng để bảo vệ khỏi sự lây nhiễm vi-rút.

Nhóm 17: Sợi nylông dùng trong các ứng dụng công nghiệp (không dùng trong ngành dệt); sợi dệt bằng chất dẻo dùng trong các ứng dụng công nghiệp (không dùng trong ngành dệt).

Nhóm 22: Sợi tổng hợp dùng trong các ứng dụng công nghiệp; sợi nylông dùng cho các ứng dụng công nghiệp trong ngành dệt; sợi dệt bằng chất dẻo dùng cho các ứng dụng công nghiệp trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải không dệt.

---

(111) **4-0436929**
(210) 4-2020-42102
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) 5.7.21
(591) Xanh cô ban, trắng, xanh lá, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA MỸ PHẨM NGỌC HIỆP (VN)
Số 307, ấp 5, tổ NDTQ số 7, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 31: Quả dừa tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả dừa tươi.

---

(111) **4-0436930**
(210) 4-2020-42114
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) A26.11.8; 1.15.5; 3.7.16; 3.7.1; A3.7.24
(591) Xanh dương, đen, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOSMEN (VN)
Số 88B đường 51, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị hút ẩm.

---

(111) **4-0436931**
(210) 4-2020-42120
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AMIGOL

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) TRẦN VĂN MINH (VN)
Xóm Đoàn Kết, thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ nấu bằng điện; máy hút mùi; máy điều hòa không khí; sen vòi dùng trong nhà tắm; chậu rửa, bệ xí dùng trong nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0436932**
(210) 4-2020-42121
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AMIGOL

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) TRẦN VĂN MINH (VN)
Xóm Đoàn Kết, thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn ghế, giường, tủ, giá kệ bằng gỗ; kính và gương gắn vào đồ đạc trong nhà hoặc để trang điểm; khung ảnh.

---

(111) **4-0436933**
(210) 4-2020-42122
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AMIGOL

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) TRẦN VĂN MINH (VN)
Xóm Đoàn Kết, thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch, ngói đất sét nung; gạch men dùng để ốp lát; sàn gỗ, sàn nhựa dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0436934**
(210) 4-2020-42123
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WINOTEL

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN WINOTEL (VN)
26 đường số 9, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ khách sạn; đặt phòng khách sạn và nhà hàng; quán ăn.

---

(111) **4-0436935**
(210) 4-2020-42126
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.9; 26.11.3
(591) Đỏ, xám.
(731) VŨ THỊ MINH HƯƠNG (VN)
TDP 12, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán quần áo, bộ quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, váy.

---

(111) **4-0436936**
(210) 4-2020-42127
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AURORA

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ HẰNG DUY (VN)
Số 58 Đặng Xuân Bảng, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Sen vòi.

---

(111) **4-0436937**
(210) 4-2020-42128
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ELIZER

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ HẰNG DUY (VN)
Số 58 Đặng Xuân Bảng, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; chậu vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0436938**
(210) 4-2020-42140
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI KBVISION VIỆT NAM (VN)
278 Lũy Bán Bích, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; thiết bị báo động, báo cháy; tủ điều khiển của nhà thông minh; thiết bị kiểm soát ra vào; máy chấm công; chuông cửa màn hình.

---

(111) **4-0436939**
(210) 4-2020-45588
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHICKEN

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec - ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436940**
(210) 4-2020-45589
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BUTTERFLY

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec - ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436941**
(210) 4-2020-45590
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WOKO

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán

hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436942**
(210) 4-2020-45591
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(531) 26.3.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436943**
(210) 4-2020-45592
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán

hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436944**
(210) 4-2020-45594
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436945**
(210) 4-2020-45596
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim

loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436946**
(210) 4-2020-45597
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; si-li-co-ne (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm gồm: keo dán công nghiệp, keo chống thấm, hợp chất chống thấm, hóa chất chống thấm, si-li-co-ne (silicone), chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền, chất tạo màu dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, sơn, vec - ni, dầu bóng, sơn chịu lửa, bột trét tường, vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng, lớp lót tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, lớp phủ vật liệu xây dựng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; môi giới thương mại; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0436947**
(210) 4-2020-45609
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, Allschwil 4123, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc (dược phẩm) dùng cho người; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dược thực phẩm (chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm vitamin; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế).

---

(111) **4-0436948**
(210) 4-2020-45736
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HỒNG SƠN

(151) 08.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HỒNG SƠN (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu.

Nhóm 35: Mua bán xăng dầu.

---

(111) **4-0436949**
(210) 4-2020-45739
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) 26.1.1; 26.15.1; 3.7.17
(591) Vàng nhũ, trắng.
(731) VŨ ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, giao thông và thủy lợi.

---

(111) **4-0436950**
(210) 4-2020-45852
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOÀNG PHÚC

(151) 08.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) TRẦN THỊ HOÀNG VÂN (VN)
193/36/13E, khu dân cư Bà Ngọ, tổ 11, khóm Tân Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao, cụ thể là: quả cầu đá; quả cầu lông.

---

(111) **4-0436951**
(210) 4-2020-45897
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CORKSWINE

(151) 08.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHO RƯỢU IMPERIAL (VN)
HP07-38A, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: rượu, đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0436952**
(210) 4-2020-45898
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SMEATON
MILL
MILLER OF OATS & GRAINS

(151) 08.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) A7.1.11; A7.1.9; A6.19.15; A6.19.16; 18.1.21
(731) UNIGRAIN PTY LTD (AU)
1st Floor, 170 Little Malop Street, P.O. Box 303 Geelong Victoria. 3320. Australia
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: ngũ cốc, hạt đậu, cà phê, ca cao, hạt đã qua sơ chế, chế biến.

---

(111) **4-0436953**
(210) 4-2020-47813
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NGỌC SA

(151) 08.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỎ MAY (VN)
Số 186, quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0436954**
(210) 4-2020-47812
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HƯƠNG SỨ

(151) 08.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỎ MAY (VN)
Số 186, quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0436955**
(210) 4-2020-47810
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HÀM TRÂU

(151) 08.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỎ MAY (VN)
Số 186, quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0436956**
(210) 4-2020-47808
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) 3.2.7
(731) TRẦN VĨNH MẬU (VN)
Số 09, khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0436957**
(210) 4-2020-47806
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH LANDCORP PROPERTY VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, tòa nhà PVcombank, lô A2.1 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; ví bỏ túi; da thuộc; da giả; ô.

---

(111) **4-0436958**
(210) 4-2020-46483
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Masteri Waterfront

(151) 08.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; tư vấn kiến trúc; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế bao bì; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; tư vấn cộng nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc; dịch vụ tư vấn công nghệ

thông tin; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(111) **4-0436959**
(210) 4-2020-46484
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Masteri West Heights

(151) 08.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; tư vấn kiến trúc; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế bao bì; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(111) **4-0436960**
(210) 4-2020-46482
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Masteri Centre Point

(151) 08.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; tư vấn kiến trúc; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế bao bì; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ kiến trúc; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

(111) **4-0436961**
(210) 4-2020-35905
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RONY BOTANICA
TTLH by *Rony Co., Ltd*

(151) 08.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM RONY (VN)
Số 5, ngõ 255 Nguyễn Khoái, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem đánh răng.

---

(111) **4-0436962**
(210) 4-2020-35910
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) A18.3.5; 18.3.23; 26.1.1; 5.9.24
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE'AGRI PRODUCTS (VN)
Số 7 khu Venice 09, khu đô thị Vinhomes Imperia, số 1 đường Bạch Đằng, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Thịt đông khô; rau đông khô; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đóng hộp; chiết xuất của thịt.

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; các loại quả mọng, tươi; trái cây có múi, tươi; quả tươi.

---

(111) **4-0436963**
(210) 4-2020-35914
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Cordyceps TBU

(151) 08.09.2022
(220) 04.09.2020

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC (VN)
Đường Chu Văn An, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; viên nang (thực phẩm chức năng) từ nấm đông trùng hạ thảo và nấm linh chi; rượu đông trùng hạ thảo (rượu thuốc).

Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo sấy khô.

Nhóm 30: Trà túi lọc làm từ nấm đông trùng hạ thảo; mật ong đông trùng hạ thảo (đông trùng hạ thảo ngâm trong mật ong, thành phần mật ong là chính).

Nhóm 31: Nấm đông trùng hạ thảo tươi.

Nhóm 33: Rượu đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0436964**
(210) 4-2020-35978
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SHE'S BACK

(151) 08.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) A26.11.12; A2.3.16; A2.3.23
(731) CÔNG TY CP LAMER (VN)
Số nhà 157 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0436965**
(210) 4-2020-35984
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HIẾU HÀU SỮA

(151) 08.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) 3.9.18; 10.3.7
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIẾU HÀU SỮA (VN)
130/2 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thủy, hải sản đã qua chế biến: hàu, tôm, cua, cá, mực, ốc.

Nhóm 31: Thủy, hải sản tươi sống: hàu, tôm, cua, cá, mực, ốc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0436966**
(210) 4-2020-37195
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

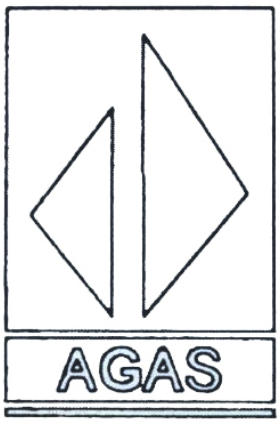

(151) 08.09.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.3.2; 26.4.2; 26.7.25; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM (VN)
Lầu 4, PetroVietNam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; xăng động cơ; dầu; dầu mỡ bôi trơn; khí đốt hóa lỏng (gas).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: nhiên liệu, xăng động cơ, dầu, dầu mỡ bôi trơn, khí đốt hóa lỏng, hóa chất, máy móc khai thác mỏ.

Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp gas; dịch vụ vận chuyển xăng dầu, gas; dịch vụ kho lưu trữ xăng dầu, khí.

---

(111) **4-0436967**
(210) 4-2020-37312
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 3.7.17; A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KDS (VN)
Thôn Cam Lộ, xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Tay nắm âm bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; thanh giằng bằng kim loại; bộ lùa bằng kim loại; bát tường bằng kim loại; con sỏ bằng kim loại.

Nhóm 17: Gioăng cao su; gioăng nhựa.

Nhóm 19: Chân phào nhựa (miếng nẹp nhựa dùng để chắn nước gặp với phòng tắm kính)

Nhóm 20: Tay nắm âm phi kim loại; bản lề phi kim loại; thanh giằng phi kim loại; bộ lùa phi kim loại; bát tường phi kim loại; con sò phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: tay nắm âm bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, thanh giằng bằng kim loại, bộ lùa bằng kim loại, bát tường bằng kim loại, con sỏ bằng kim loại, gioăng cao

su, gioăng nhựa, chân phào nhựa, tay nắm âm phi kim loại, bản lề phi kim loại, thanh giằng phi kim loại, bộ lùa phi kim loại, bát tường phi kim loại, con sỏ phi kim loại, ray clip, nối góc, kẹp góc.

---

(111) **4-0436968**
(210) 4-2020-37318
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.4.4; A26.11.9; 26.4.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ LAVA (VN)
Thôn Đồng Kho, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0436969**
(210) 4-2020-37327
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HIỆP PHÁT

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP PHÁT (VN)
1195, quốc lộ 1, khu phố Nhơn Cầu, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0436970**
(210) 4-2020-37340
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.9; A1.1.3
(591) Xanh da trời, đỏ tươi, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT HƯƠNG GIÁP THỦY (VN)
Xóm 4, xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Hương nhang.

---

(111) **4-0436971**
(210) 4-2020-37343
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ, xanh ngọc thạch, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP OMEGA (VN)
Lầu 6, 277A Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản trị doanh nghiệp; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; nền tảng phần mềm máy tính đã ghi sẵn hoặc có thể tải về.

---

(111) **4-0436972**
(210) 4-2020-37365
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH A MẪN (VN)
176 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại di động và máy tính.

---

(111) **4-0436973**
(210) 4-2020-37366
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

A Mẫn

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) HỘ KINH DOANH A MẪN (VN)
176 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại di động và máy tính.

---

(111) **4-0436974**
(210) 4-2020-37367
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

A Mẫn Sài Gòn

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) HỘ KINH DOANH A MẪN (VN)
176 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại di động và máy tính.

---

(111) **4-0436975**
(210) 4-2020-37369
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 2.9.1; 26.3.1; 26.1.6
(591) Vàng, tím.
(731) TỐNG KHÁNH THƯỢNG (VN)
Nhà số 2, ngách 40, ngõ 41, đường Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính (có thể tải xuống được); phần mềm điện thoại; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh (có thể tải về); phần mềm game chạy trên máy tính, điện thoại và có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Mua bán: phần mềm máy tính, chương trình máy vi tính (có thể tải xuống được), phần mềm điện thoại, phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh (có thể tải về), phần mềm game chạy trên máy tính, điện thoại và có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng cá nhân; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0436976**
(210) 4-2020-37381
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CUDEN
HOMESTAY

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh da trời đậm.
(731) HOÀNG THỊ HIÊN (VN)
Xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0436977**
(210) 4-2020-37390
(181) 14.09.2030
(300) 018287525 11.08.2020 EM
00003522345 13.08.2020 GB
(450) 25.10.2022 415
(540)

ASHFORD

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020
(731) UNITED TIME GROUP, LLC (DELAWARE LIMITED LIABTHTY COMPANY) (US)
73 Hudson St, 5th Floor, New York, NEW YORK 10013, USA
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, và dịch vụ bán buôn các sản phẩm cao cấp, cụ thể là: đồng hồ đeo tay, hộp xoay đồng hồ đeo tay, dây đeo đồng hồ, đồng hồ treo tường, đồ trang sức, đồng hồ trang sức, kính râm, dụng cụ viết, thiết bị viết, túi và túi cầm tay, móc khóa, khuy măng sét, ví, thắt lưng, quần áo và giày dép (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 018287525 ngày 11/08/2020 tại cơ quan Sở hữu trí tuệ của liên minh châu âu); dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm cao cấp, cụ thể là: đồng hồ đeo tay, hộp xoay đồng hồ đeo tay, dây đeo đồng hồ, đồng hồ treo tường, đồ trang sức, đồng hồ trang sức, kính râm, dụng cụ viết, thiết bị viết, túi và túi cầm tay, móc khóa, khuy măng sét, ví, thắt lưng, quần áo và giày dép (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số UK00003522345 ngày 13/08/2020 tại cơ quan Sở hữu trí tuệ của Anh).

---

(111) **4-0436978**
(210) 4-2020-34349
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Picybio

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHÚ THỊNH (VN)
Số 25, ngách 63, ngõ 96, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0436979**
(210) 4-2020-34350
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 1.15.15; A5.5.20
(591) Đen, xám, trắng, hồng, xanh, vàng, da.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI KHANG THẮNG (VN)
67 cư xá Bình Thới, đường số 2, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán mực in, ống đựng mực in (cartridge), hộp mực đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

---

(111) **4-0436980**
(210) 4-2020-34351
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) A5.3.14; 5.3.11; A26.11.8; 26.3.23
(591) Xám, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE LÁ TRÀ (VN)
778/A6 Nguyễn Kiệm, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

---

(111) **4-0436981**
(210) 4-2020-34371
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 3.7.17; A26.11.9; 26.3.23; 26.3.1; A24.15.7
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THANH HUY (VN)
Số 441, đường An Tây 080, ấp An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0436982**
(210) 4-2020-34372
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 2.5.3; 2.5.1; 2.3.1
(731) CÔNG TY TNHH PAN VINA (VN)
Số nhà 138 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Thịt đông khô; thịt lợn; bulgogi [thịt bò nướng kiểu Hàn Quốc]; xúc xích; thịt ướp muối; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0436983**
(210) 4-2020-34375
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NETFEED

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÀNH (VN)
Cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn gia súc, gia cầm; thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0436984**
(210) 4-2020-34384
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Milky Way

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG BHG VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 3451, tờ bản đồ số 26, khu tái định cư Mỹ Phước III, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ trung tâm tiếng Anh; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ trường học; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0436985**
(210) 4-2020-34386
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

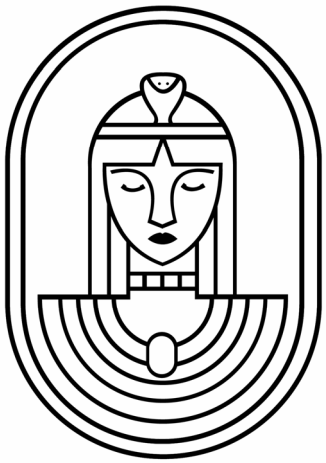

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 2.3.1; 26.1.2; A2.3.23; 2.3.4; 2.3.22
(731) VŨ LAN PHƯƠNG (VN)
Tập thể xí nghiệp Dược phẩm 1, ngõ Văn Hương, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm nước hoa; chế phẩm làm đẹp không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436986**
(210) 4-2020-34398
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JUNEDA

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) KANG, CHOONG HEE (KR)
16, Namsung ro 11-gil, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0436987**
(210) 4-2020-34399
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JUNEDA

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) KANG, CHOONG HEE (KR)
16, Namsung ro 11-gil, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dịch vụ bán lẻ đồ trang điểm (mỹ phẩm); dịch vụ bán lẻ chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da dầu; dịch vụ bán lẻ chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; dịch vụ bán lẻ chế phẩm để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0436988**
(210) 4-2020-34404
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

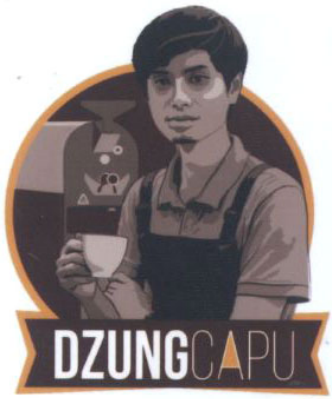

(151) 08.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 2.1.1; 2.1.13; 2.1.11; A2.1.18
(591) Vàng, xám, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH TRỰC TUYẾN VIFAMI (VN)
Phòng 1703, toà 18T2, đường Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy ép trái cây dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy rửa chén, bát, ly, cốc; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy vắt cam.

Nhóm 09: Dụng cụ đo cà phê, cân để đong cà phê; ly định lượng (cốc đo lường); thiết bị phân tích thực phẩm; biển báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; thẻ báo rung tự phục vụ.

Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; bình lọc cà phê dùng điện; lò vi sóng; tủ lạnh.

Nhóm 21: Bình pha cà phê không dùng điện; bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); lọc cà phê không dùng điện; cối xay cà phê thao tác bằng tay; cốc (tách) uống; máy xay cà phê (vận hành bằng tay).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0436989**
(210) 4-2020-40201
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 5.3.20; 5.7.3
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PROSI THĂNG LONG (VN)
Phòng 401, tòa nhà Kim Ánh, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt điều (đã chế biến); rau đã được chế biến, bảo quản; rau, củ, đóng hộp; thịt đã được bảo quản, chế biến; thịt tươi.

Nhóm 30: Hạt hồi [gia vị]; quế [gia vị]; hạt tiêu; cà phê; gạo; bột điều [gia vị].

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; rau tươi; hoa quả tươi.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư tài chính

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0436990**
(210) 4-2020-40178
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vinamit Organic
Nông Nghiệp Vì Sự Sống

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(591) Trắng, tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt (đã sơ chế); rau quả (đã sơ chế); trái cây (đã sơ chế); thịt; gia cầm (không còn sống); thủy hải sản (không còn sống); trứng; sữa chua; sữa yến mạch; sữa đậu nành; sữa gạo; chế phẩm để nấu xúp; xúp; đậu phụ.

Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; sô-cô-la; gạo; muối; ngũ cốc; bột gạo; bột mì; bột ngũ cốc; bột yến mạch; bột ngô; chế phẩm từ ngũ cốc; mì sợi; mì ống; mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; cháo; cơm ăn liền; bánh kẹo; bánh mì; thạch hoa quả (bánh kẹo); đường; mật ong; gia vị thực phẩm; tương ớt (gia vị); tỏi băm (gia vị); xốt (gia vị); thực phẩm ăn nhanh trên

cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; hoa tươi; gia cầm (còn sống); động vật (còn sống); thủy hải sản (còn sống); hạt giống (để trồng); hạt (ngũ cốc); nấm tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước trái cây lên men; chiết xuất từ trái cây (không có cồn; nước ép trái cây; nước ép từ rau củ (đồ uống); nước quả cô đặc; mật hoa quả (không có cồn); nước sinh tố; đồ uống không cồn làm từ trái cây sây khô; bia trái cây.

Nhóm 33: Nước uống có cồn; rượu (lên men từ trái cây); rượu nho.

Nhóm 35: Mua bán bao gồm cả mua bán trên mạng internet các loại sản phẩm: hạt đã sơ chế, rau quả đã sơ chế, trái cây đã sơ chế, thịt, gia cầm không còn sống, thủy hải sản không còn sống, trứng, sữa chua, sữa yến mạch, sữa đậu nành, sữa gạo, chế phẩm để nấu xúp, xúp, đậu phụ, trà, cà phê, ca cao, sô-cô-la, gạo, muối, ngũ cốc, bột gạo, bột mì, bột ngũ cốc, bột yến mạch, bột ngô, chế phẩm từ ngũ cốc, mì sợi, mì ống, mì ăn liền, bún ăn liền, phở ăn liền, cháo, cơm ăn liền, bánh kẹo, bánh mì, thạch hoa quả (bánh kẹo), đường, mật ong, gia vị thực phẩm, tương ớt (gia vị), tỏi băm (gia vị), xốt (gia vị), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la, trái cây tươi, rau củ quả tươi, hoa tươi, gia cầm (còn sống), động vật (còn sống), thủy hải sản (còn sống), hạt giống (để trồng), hạt (ngũ cốc), nấm tươi, đồ uống không có cồn, nước trái cây lên men, chiết xuất từ trái cây (không có cồn), nước ép trái cây, nước ép từ rau củ (đồ uống), nước quả cô đặc, mật hoa quả (không có cồn), nước sinh tố, đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô, bia trái cây, nước uống có cồn, rượu (lên men từ trái cây), rượn nho]; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo đề bán hàng; triển lãm giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ trồng cây; chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vườn hoa cây cảnh cảnh.

---

(111) **4-0436991**
(210) 4-2020-40177
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vinamit Organic
Thực Phẩm Vì Sự Sống

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(591) Trắng, tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt (đã sơ chế); rau quả (đã sơ chế); trái cây (đã sơ chế); thịt; gia cầm (không còn sống); thủy hải sản (không còn sống); trứng; sữa chua; sữa yến mạch; sữa đậu nành; sữa gạo; chế phẩm để nấu xúp; xúp; đậu phụ.

Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; sô-cô-la; gạo; muối; ngũ cốc; bột gạo; bột mì; bột ngũ cốc; bột yến mạch; bột ngô; chế phẩm từ ngũ cốc; mì sợi; mì ống; mì ăn liền; bún ăn liền; phở

ăn liền; cháo; cơm ăn liền; bánh kẹo; bánh mì; thạch hoa quả (bánh kẹo); đường; mật ong; gia vị thực phẩm; tương ớt (gia vị); tỏi băm (gia vị); xốt (gia vị); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; hoa tươi; gia cầm (còn sống); động vật (còn sống); thủy hải sản (còn sống); hạt giống (để trồng); hạt (ngũ cốc); nấm tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước trái cây lên men; chiết xuất từ trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; nước ép từ rau củ (đồ uống); nước quả cô đặc; mật hoa quả (không có cồn); nước sinh tố; đồ uống không cồn làm từ trái cây sây khô; bia trái cây.

Nhóm 33: Nước uống có cồn; rượu (lên men từ trái cây); rượu nho.

Nhóm 35: Mua bán bao gồm cả mua bán trên mạng internet: các loại sản phẩm: hạt đã sơ chế, rau quả đã sơ chế, trái cây đã sơ chế, thịt, gia cầm không còn sống, thủy hải sản không còn sống, trứng, sữa chua, sữa yến mạch, sữa đậu nành, sữa gạo, chế phẩm để nấu xúp, xúp, đậu phụ, trà, cà phê, ca cao, sô-cô-la, gạo, muối, ngũ cốc, bột gạo, bột mì, bột ngũ cốc, bột yến mạch, bột ngô, chế phẩm từ ngũ cốc, mì sợi, mì ống, mì ăn liền, bún ăn liền, phở ăn liền, cháo, cơm ăn liền, bánh kẹo, bánh mì, thạch hoa quả (bánh kẹo), đường, mật ong, gia vị thực phẩm, tương ớt (gia vị), tỏi băm (gia vị), xốt (gia vị), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la, trái cây tươi, rau củ quả tươi, hoa tươi, gia cầm (còn sống), động vật (còn sống), thủy hải sản (còn sống), hạt giống (để trồng), hạt (ngũ cốc), nấm tươi, đồ uống không có cồn, nước trái cây lên men, chiết xuất từ trái cây (không có cồn), nước ép trái cây, nước ép từ rau củ (đồ uống), nước quả cô đặc, mật hoa quả (không có cồn), nước sinh tố, đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô, bia trái cây, nước uống có cồn, rượu (lên men từ trái cây), rượn nho]; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo đề bán hàng; triển lãm giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ trồng cây; chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vườn hoa cây cảnh cảnh.

---

(111) **4-0436992**
(210) 4-2020-40176
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vinamit Organic
Dinh Dưỡng Vì Sự Sống

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(591) Trắng, tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt (đã sơ chế); rau quả (đã sơ chế); trái cây (đã sơ chế); thịt; gia cầm (không còn sống); thủy hải sản (không còn sống); trứng; sữa chua; sữa yến mạch; sữa đậu nành; sữa gạo; chế phẩm để nấu xúp; xúp; đậu phụ.

Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; sô-cô-la; gạo; muối; ngũ cốc; bột gạo; bột mì; bột ngũ cốc; bột yến mạch; bột ngô; chế phẩm từ ngũ cốc; mì sợi; mì ống; mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; cháo; cơm ăn liền; bánh kẹo; bánh mì; thạch hoa quả (bánh kẹo); đường; mật ong; gia vị thực phẩm; tương ớt (gia vị); tỏi băm (gia vị); xốt (gia vị); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; hoa tươi; gia cầm (còn sống); động vật (còn sống); thủy hải sản (còn sống); hạt giống (để trồng); hạt (ngũ cốc); nấm tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước trái cây lên men; chiết xuất từ trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; nước ép từ rau củ (đồ uống); nước quả cô đặc; mật hoa quả (không có cồn); nước sinh tố; đồ uống không cồn làm từ trái cây sây khô; bia trái cây.

Nhóm 33: Nước uống có cồn; rượu (lên men từ trái cây); rượu nho.

Nhóm 35: Mua bán bao gồm cả mua bán trên mạng internet các loại sản phẩm: hạt đã sơ chế, rau quả đã sơ chế, trái cây đã sơ chế, thịt, gia cầm không còn sống, thủy hải sản không còn sống, trứng, sữa chua, sữa yến mạch, sữa đậu nành, sữa gạo, chế phẩm để nấu xúp, xúp, đậu phụ, trà, cà phê, ca cao, sô-cô-la, gạo, muối, ngũ cốc, bột gạo, bột mì, bột ngũ cốc, bột yến mạch, bột ngô, chế phẩm từ ngũ cốc, mì sợi, mì ống, mì ăn liền, bún ăn liền, phở ăn liền, cháo, cơm ăn liền, bánh kẹo, bánh mì, thạch hoa quả (bánh kẹo), đường, mật ong, gia vị thực phẩm, tương ớt (gia vị), tỏi băm (gia vị), xốt (gia vị), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la, trái cây tươi, rau củ quả tươi, hoa tươi, gia cầm (còn sống), động vật (còn sống), thủy hải sản (còn sống), hạt giống (để trồng), hạt (ngũ cốc), nấm tươi, đồ uống không có cồn, nước trái cây lên men, chiết xuất từ trái cây (không có cồn), nước ép trái cây, nước ép từ rau củ (đồ uống), nước quả cô đặc, mật hoa quả (không có cồn), nước sinh tố, đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô, bia trái cây, nước uống có cồn, rượu (lên men từ trái cây), rượn nho]; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo đề bán hàng; triển lãm giới thiệu sản phẩm; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ trồng cây; chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vườn hoa cây cảnh cảnh.

---

(111) **4-0436993**
(210) 4-2020-33950
(181) 21.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 21.08.2020

(531) 26.1.1; A5.3.13; 5.3.16; A26.4.18; A5.1.16; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đen, xanh cô ban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIETINDIGO (VN)
Số 6, ngách 63/5/36/12, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0436994**
(210) 4-2020-33516
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 19.08.2020

(531) 26.1.2; 25.12.1; A3.13.4; A3.13.24
(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, xanh tím than, vàng, nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM (VN)
22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa dùng trong sản xuất.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa và chế phẩm tẩy rửa, tất cả không dùng cho mục đích y tế và sản xuất; nước javen.

Nhóm 05: Chất tẩy rửa (có tính kháng khuẩn), chế phẩm tẩy rửa (có tính kháng khuẩn), tất cả dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0436995**
(210) 4-2020-33101
(181) 18.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 18.08.2020

(531) 3.7.17; 24.15.21; A24.15.7; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
766/3B-3C Sư Vạn Hạnh (Nối Dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví tiền; ba lô, va li và túi du lịch, cặp học sinh, túi đeo vai học sinh, ví bỏ túi, túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, vớ (tất), nón (mũ), thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, vớ (tất), mũ (nón), bán buôn vải, hàng may sẵn, xuất nhập khẩu hàng hoá.

---

(111) **4-0436996**
(210) 4-2020-33095
(181) 18.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 18.08.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, trắng (sần), vàng.
(731) NGUYỄN VƯƠNG QUYỀN (VN)
Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; bánh trung thu; bánh mì; bánh patê; bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(111) **4-0436997**
(210) 4-2020-33004
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ĐÔNG FA
BA CON NAI

(151) 08.09.2022
(220) 17.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG PHA (VN)
93/63 khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; gạc y tế; băng cuộn y tế; gạc rơ lưỡi trẻ em (dùng cho mục đích y tế); băng thun y tế; băng rốn dùng cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0436998**
(210) 4-2020-33003
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 17.08.2020

(531) 26.15.15; A5.3.13; A5.3.14; 5.3.20; 26.4.3
(731) HUỲNH THỊ HOÀNG OANH (VN)
748/9 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; môi giới tài chính; dịch vụ tài chính tiền tệ; dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ thanh toán quốc tế; huy động vốn; dịch vụ chứng khoán; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội ngoại thất.

---

(111) **4-0436999**
(210) 4-2020-29048
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 23.07.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh đậm, trắng, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROX (VN)
Số 11, ngách 10, ngõ 19 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính/chất kết dính/chất keo để dán quảng cáo/áp phích/yết thị; chất bảo quản công trình xây bằng gạch, trừ sơn và dầu; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất bảo quản thực phẩm.

---

(111) **4-0437000**
(210) 4-2020-29020
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 23.07.2020

(531) 1.15.3; 15.1.13; 21.1.17
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC ĐẠI QUÝ (VN)
Số 8A ngõ 248 Lương Thế Vinh, tổ 7, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(111) **4-0437001**
(210) 4-2020-29019
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 23.07.2020

(531) 1.15.3; 15.1.13; 21.1.17
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC ĐẠI QUÝ (VN)
Số 8A ngõ 248 Lương Thế Vinh, tổ 7, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(111) **4-0437002**
(210) 4-2020-29018
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VINH GIA SPORT

(151) 08.09.2022
(220) 23.07.2020

(531) 26.1.1; 1.15.23; A26.3.6; 26.3.3
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINH GIA (VN)
Số 56, ngõ 57, phố Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

---

(111) **4-0437003**
(210) 4-2020-29015
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZINCHY

(151) 08.09.2022
(220) 23.07.2020

(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
P905 nhà N6 khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(111) **4-0437004**
(210) 4-2020-29014
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PATANO

(151) 08.09.2022
(220) 23.07.2020

(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
P905 nhà N6 khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(111) **4-0437005**
(210) 4-2020-29011
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOKAMA

(151) 08.09.2022
(220) 23.07.2020

(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
P905 nhà N6 khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(111) **4-0437006**
(210) 4-2020-24007
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VANZO

(151) 08.09.2022
(220) 24.06.2020

(591) Vàng, trắng.
(731) VANZO ASIA SDN BHD (MY)
No. 6, Jalan Pju 3/46, Sunway Damansara Technology Park, 47810 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất làm thơm mát không khí [chất thơm]; chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu dùng cho chất làm thơm mát không khí; chế phẩm làm bóng ô tô; dầu rửa xe ô tô; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước hoa, chất pha chế dầu thơm, tinh dầu; hương liệu cho nước hoa; nước hoa thơm phòng hoặc không khí; chế phẩm làm thơm phòng; hương thơm để thắp; nước thơm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch ô tô.

---

(111) **4-0437007**
(210) 4-2020-40161
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) A25.7.6; 1.13.1; A1.13.10
(591) Trắng, xanh thổ, xanh lam.
(731) NGUYỄN THỊ THU HUYỀN (VN)
Phòng 1612, tòa B6A, khu đô thị Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem chống nắng; các chế phẩm mỹ phẩm để bảo vệ da khỏi tia nắng mặt trời; chế phẩm mỹ phẩm phục hồi da; mỹ phẩm không chứa thuốc; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ

phẩm để bảo vệ da; chế phẩm mỹ phẩm giúp giảm thiểu nếp nhăn dùng cho da mặt; mỹ phẩm cho mục đích sử dụng cá nhân; kem dưỡng da; sáp để làm rụng lông; kem làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông; chất lỏng làm rụng lông; gel, keo xịt tóc dùng để cố định (tạo nếp) cho tóc; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc; nước xức phục hồi tóc không chứa thuôc; gel dưỡng tóc; nước xức tóc; chế phẩm để cố định (tạo nếp) tóc; huyết thanh dưỡng tóc (mỹ phẩm); gel tạo kiểu tóc; sáp vuốt tóc; dầu xả tóc; kem dưỡng tóc.

---

(111) **4-0437008**
(210) 4-2020-40160
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

INNOLIVING

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.2.7; 1.15.23
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU NANOMATE (VN)
Số 38, ngõ 4/21 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán: vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thi công nội ngoại thất.

---

(111) **4-0437009**
(210) 4-2020-40105
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KACHISA

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(731) NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
27/14/15/24 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Cặp xách; va li; ví (bóp); ba lô; túi đeo; túi xách thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: đồ đi ở chân, baIô, túi xách, ví, đồ đội đầu, đồ chơi, kính mắt, phụ kiện thời trang, bông tai (trang sức), quần áo, khăn quàng cổ, mũ (nón), giày dép.

Nhóm 40: Gia công giày dép; may quần áo.

---

(111) **4-0437010**
(210) 4-2020-40021
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AGT SHOCK

(151) 08.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 1.15.5; 14.3.21; 18.1.21
(591) Đỏ.
(731) YA JIA DI PRECISION INDUSTRY CO., LTD. (TW)
1f No.283, Dongfeng Street, Bade District, Taoyuan City 334 Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc cho ô tô; giảm xóc treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0437011**
(210) 4-2020-40244
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ MINH HẢI

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ MINH HẢI (VN)
Khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vàng trang sức mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế tác vàng trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0437012**
(210) 4-2018-14415
(181) 09.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

Pravitce

(151) 08.09.2022
(220) 09.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437013**
(210) 4-2018-10078
(181) 04.04.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 04.04.2018

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.2; 26.7.25
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA SÂM (VN)
174/10D Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy cụ thể là: đá cắt, đá mài, đĩa nhám xếp, đĩa nỉ đánh bóng, lưỡi cắt kim loại, lưỡi cắt gạch.

---

(111) **4-0437014**
(210) 4-2017-36871
(181) 08.11.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

KEROKEROKEROPPI

(151) 08.09.2022
(220) 08.11.2017

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống; chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán cốc tai; cung cấp thông tin liên quan và tới đồ ăn và đồ uống; cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ liên quan tới đặt chỗ trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho triển lãm; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ với các thiết nghe nhìn cùng thiết bị hát theo; dịch vụ chăm sóc trẻ em; dịch vụ nhà trẻ ban ngày, nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quầy bar; chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho đám cưới; chuẩn bị đón tiếp đám cưới [địa điểm]; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, chảo nóng thiết bị và đồ dùng ăn uống để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt động vật; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho việc cắm trại; cho thuê ghế, khăn trải bàn, bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp: cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

---

(111) **4-0437015**
(210) 4-2017-36427
(181) 06.11.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 06.11.2017

(531) 5.3.11; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HÀNH TRÌNH CÀ PHÊ (VN)
21 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng phục vụ.

---

(111) **4-0437016**
(210) 4-2017-31859
(181) 02.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 02.10.2017

(531) 26.3.1; 26.4.4
(591) Đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; hoá chất dùng cho công nghiệp; keo dán giấy dùng trong công nghiệp; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0437017**
(210) 4-2017-29525
(181) 14.09.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOMINGO

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2017

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0437018**
(210) 4-2017-29420
(181) 14.09.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2017

(531) 26.1.9; A26.1.18; 26.1.2; A1.1.10; 26.1.6
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) HOÀNG VĂN TRÍ (VN)
76/19 Tây Hòa, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Nông sản chưa qua sơ chế: hạt [ngũ cốc], đậu, thóc, trái cây tươi, củ hành, tỏi, khoai tây.

---

(111) **4-0437019**
(210) 4-2018-38975
(181) 07.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

MIN MIN

(151) 08.09.2022
(220) 07.11.2018

(731) TRẦN ANH THƯ (VN)
K106/H5/7 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đường; gia vị; bánh mì; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống hoa quả và các chế phẩm khác làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua, bán các thức ăn và uống liên quan về thịt, rau quả, bánh mì, cà phê, kem các loại.

---

(111) **4-0437020**
(210) 4-2017-22426
(181) 20.07.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

RAVISON

(151) 08.09.2022
(220) 20.07.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y SINH HỌC DNA VIỆT NAM (VN)
Số 254 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong y tế).

---

(111) **4-0437021**
(210) 4-2019-20703
(181) 10.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

TAMSID

(151) 08.09.2022
(220) 10.06.2019

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(111) **4-0437022**
(210) 4-2019-17694
(181) 22.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Hare

(151) 08.09.2022
(220) 22.05.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23; A15.9.10
(591) Đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN QUANG MINH (VN)
Số 3, khu A, tập thể Binh Đoàn 12, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp; máy ép hoa quả; máy xay cà phê; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi.

Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; tivi; loa; bộ trộn âm thanh; máy ảnh; máy quay phim.

Nhóm 11: Đồ gia dụng dùng điện: máy điều hòa không khí; lò nướng dùng điện; bình nước nóng bằng điện hoặc bằng ga dùng trong nhà tắm; nồi cơm điện; bếp điện từ; quạt điện; ấm sắc thuốc dùng điện; đèn sưởi nhà tắm dùng điện; nồi kho cá bằng điện; bóng đèn điện.

Nhóm 21: Bộ nồi (không dùng điện); xoong (không dùng điện); chảo (không dùng điện); chậu rửa (đồ đựng); bát; đĩa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ gia dụng dùng điện: máy điều hòa không khí, lò nướng dùng điện, bình nước nóng bằng điện hoặc bằng ga dùng trong nhà tắm, nồi cơm điện, bếp điện từ, quạt điện, máy chế biến thức ăn dùng điện, ấm sắc thuốc dùng điện, đèn sưởi nhà tắm dùng điện, nồi kho cá bằng điện, bóng đèn điện, máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả, máy xay cà phê, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, bộ nồi, xoong, chảo (không dùng điện), chậu rửa (đồ đựng), bát, đĩa.

---

(111) **4-0437023**
(210) 4-2019-12064
(181) 11.04.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZENPALI LIPSTICK

(151) 08.09.2022
(220) 11.04.2019

(731) LÊ DIÊN HẠNH (VN)
Số 5/2 ngõ 379 đường 70, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0437024**
(210) 4-2019-10473
(181) 02.04.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

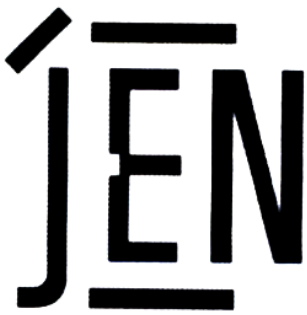

(151) 08.09.2022
(220) 02.04.2019

(531) 26.11.3
(731) SHANGRI-LA INTERNATIONAL HOTEL MANAGEMENT LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O.Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, căn hộ và nhà chung cư, nhà khách phòng nghỉ, spa, dịch vụ làm đẹp, quán bar, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, cửa hàng cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống, nhà hàng, câu lạc bộ, câu lạc bộ rượu vang, dịch vụ quầy cocktail và quầy đồ ăn nhẹ cho người khác, cung cấp dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo, quảng cáo ngoài trời; trưng bày sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu, dịch vụ trang trí quầy hàng; cập nhật tài liệu quảng cáo, cho thuê không gian quảng cáo;

dịch vụ quảng cáo rao hàng, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua việc tổ chức, vận hành, quản lý và giám sát các chương trình khuyến khích và chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình giải thưởng cho khách hàng của khách sạn; dịch vụ cố vấn và thông tin khuyến mại được cung cấp tới các thành viên và những người đăng ký chương trình khuyến khích khách hàng thân thiết và chương trình giải thưởng khách sạn; dịch vụ khuyến mại được cung cấp bởi các khách sạn dưới dạng các chương trình thưởng cho khách, bao gồm các đặc quyền thành viên, chương trình công nhận khách hàng thân thiết, thành viên câu lạc bộ và cung cấp các quyền lợi; dịch vụ chương trình khuyến mại khách hàng thân thiết và khuyến khích người dùng; quản lý, tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích hặc khuyến mãi; nghiên cứu kinh doanh, dự báo kinh tế; hỗ trợ quản lý kinh doanh cho việc bán hàng hóa; tư vấn điều hành kinh doanh cho việc bán hàng hóa; hỗ trợ quản lý thương mại cho việc bán hàng hóa, dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, dịch vụ bán lẻ, cụ thể là quà lưu niệm trong khách sạn, áo thun, áo choàng tắm, khăn, mũ/ nón, dép đi trong nhà, bình đựng nước, ô dù, ví, thực phẩm và đồ uống, sản phẩm dùng trong spa và các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, cụ thể là quà lưu niệm trong khách sạn, áo thun, áo choàng tắm, khăn, mũ nón, dép đi trong nhà, bình đựng nước, ô dù, ví, thực phẩm và đồ uống, sản phẩm dùng trong spa và các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 41: Tổ chức và tiến hành các hội nghị; sắp xếp và tiến hành các hội thảo; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); cung cấp tiện nghi thể thao; xuất bản sách; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí hay ống thông hơi để thở); cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê sân teunis; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ đại lý bán vé (giải trí) cho các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Khách sạn và nhà nghỉ, dịch vụ chung cư và căn hộ nghỉ dưỡng tự phục vụ; dịch vụ nhà khách; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ tại khách sạn và chỗ ở tạm thời ngày nghỉ; dịch vụ đặt phòng và thông tin liên quan đến khách sạn; dịch vụ quầy rượu (bar); quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán ăn nhẹ; cửa hàng cà phê; nhà hàng ăn uống và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng chờ khách sạn; dịch vụ tổ chức tiệc (ăn uống); cung cấp tiện nghi cho các hội nghị và cuộc triển lãm; dịch vụ đại lý đặt phòng khách sạn, sắp xếp và cho thuê chỗ ở kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chuẩn bị thức ăn và đồ uống, nhà hàng tự phục vụ và hoặc nhà hàng thức ăn nhanh; cho thuê phòng cho các chức năng xã hội; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc extranet; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thực phẩm và đồ uống và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặe extranet, cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng và quán bar trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua internet hoặc extranet.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ trồng hoa và dịch vụ cắm hoa, cung cấp phòng tắm hơi, phòng tắm nắng và sàn phơi nắng; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp chăm sóc da, dịch vụ làm tóc, dịch vụ massage (xoa bóp), dịch vụ giảm và tăng và kiểm soát cân nặng; dịch vụ chăm sóc móng chân và móng tay; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm mỹ phẩm và điều trị làm đẹp, da, các dịch vụ chăm sóc sức

khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ làm đẹp và làm tóc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc extranet; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ y tế trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc extranet.

---

(111) **4-0437025**
(210) 4-2019-09199
(181) 26.03.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOKYOTOGO

(151) 08.09.2022
(220) 26.03.2019

(731) KOZO OCHIAI (JP)
1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki 887-0002, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; vali du lịch; vali xách tay; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ đa]; ba lô.

Nhóm 24: Chăn du lịch [chăn cuộn]; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải lót mũ; vải dùng để bọc đồ đạc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, vali du lịch, vali xách tay, túi du lịch, bộ đồ du lịch [đồ da], ba lô, chăn du lịch [chăn cuộn], khăn tắm [trừ quần áo], khăn mặt bằng vải, khăn tay bỏ túi bằng vải, vải lót mũ, vải dùng để bọc đồ đạc; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0437026**
(210) 4-2019-09198
(181) 26.03.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOKYOBOOKS

(151) 08.09.2022
(220) 26.03.2019

(731) KOZO OCHIAI (JP)
1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki 887-0002, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; sách bài hát; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; vở viết hoặc vẽ; giấy viết; tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng].

---

(111) **4-0437027**
(210) 4-2019-08646
(181) 22.03.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 22.03.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; 4.5.1
(591) Vàng đồng, nâu đen.
(731) PHẠM THỊ HOÀNG OANH (VN)
173/39 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0437028**
(210) 4-2019-05993
(181) 01.03.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 01.03.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ LÂM ANH (VN)
Đội 4, thôn Công Đình, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: bút bi, bút bi nước, bàn chải đánh răng, ô, khăn trải bàn bằng nhựa, dép đi trong nhà.

---

(111) **4-0437029**
(210) 4-2019-03644
(181) 29.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 29.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.10; 26.3.23; A26.11.8; A24.15.7
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV TIẾN THÀNH (VN)
Số 04, Lê Lợi, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0437030**
(210) 4-2019-03220
(181) 25.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

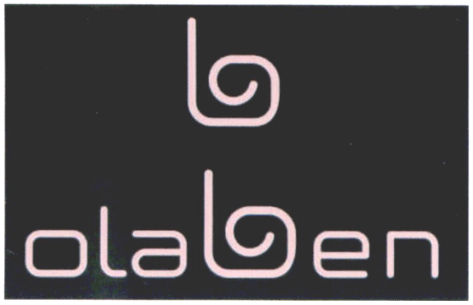

(151) 08.09.2022
(220) 25.01.2019

(531) A26.4.18; 1.15.23; 26.4.4
(591) Hồng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PREMIUM OLABEN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Miss áo Dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo tập thể thao; quần áo tập yoga.

---

(111) **4-0437031**
(210) 4-2019-02931
(181) 24.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

DASA

(151) 08.09.2022
(220) 24.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH BÌNH MINH VIỆT NAM (VN)
Số 374A đường Hùng Vương, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chế phẩm để nấu xúp rau; xúp; chế phẩm để nấu canh; nước thịt nấu đông; xúc xích.

Nhóm 30: Gia vị; tương ớt [gia vị]; tương; giấm; muối nấu ăn; bột cà-ri [gia vị].

---

(111) **4-0437032**
(210) 4-2019-01132
(181) 09.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Skinsaverbeauty

(151) 08.09.2022
(220) 09.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước hoa, sữa tắm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0437033**
(210) 4-2019-39352
(181) 07.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 07.10.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 18.1.21
(591) Xanh dương, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BKTEC (VN)
Số 57 khu tập thể Viện Điều tra Quy hoạch rừng, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0437034**
(210) 4-2019-36919
(181) 23.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 23.09.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S77 HÀ NỘI (VN)
Số 90 Đặng Xuân Bảng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ; động cơ và đầu máy dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0437035**
(210) 4-2019-36531
(181) 19.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

HYDE

(151) 08.09.2022
(220) 19.09.2019

(731) SBE LICENSING, LLC (US)
4th Floor 131 Spring Street, New York, NY 10012, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản cho người khác; sắp xếp hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá và quản lý bất động sản; phân loại danh sách bất động sản của căn hộ cho thuê và nhà ở cho thuê; dịch vụ đại lý bất động sản thương mại; định giá bất động sản; thu mua đất, cụ thể là dịch vụ môi giới bất động sản; thuê bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê tài sản bất động sản; cung cấp dữ liệu thông tin về danh sách bất động sản nhà ở trong các vùng lân cận và cộng đồng khác nhau; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản liên quan đến thuê, mua và bán căn hộ, căn hộ cao cấp, biệt thự và phòng thông qua cổng thông tin điện tử; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản

bằng cách kết nối trang web này với các trang web khác có các thông tin về bất động sản; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản thông qua internet; cung cấp danh sách bất động sản và thông tin về bất động sản thông qua internet; chia sẻ cổ phần bất động sản, cụ thể là quản lý và thu xếp đồng sở hữu bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản; dịch vụ niêm yết bất động sản cho căn hộ, căn hộ cao cấp, biệt thự và phòng; quản lý bất động sản cho các căn hộ, căn hộ cao cấp, biệt thự và phòng cho nghỉ dưỡng; dịch vụ bất động sản, cụ thể là quản lý bất động sản cho thuê; dịch vụ bất động sản, cụ thể là cho thuê căn hộ, căn hộ cao cấp, biệt thự và phòng thông qua sử dụng quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột trên mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bất động sản, cụ thể là cho thuê ngắn hạn căn hộ, căn hộ cao cấp, biệt thự và phòng được trang bị nội thất; dịch vụ bất động sản, cụ thể là cho thuê và quản lý căn hộ khách sạn cho người khác; dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ quản lý cho thuê căn hộ, căn hộ cao cấp, biệt thự và phòng; dịch vụ bất động sản, cụ thể là thuê, môi giới, cho thuê và quản lý căn hộ, căn hộ cao cấp, biệt thự và phòng; dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ quản lý căn hộ khách sạn; dịch vụ mua chung bất động sản với số hạn mức ngày sử dụng nhất định; dịch vụ mua chung bất động sản nghỉ dưỡng với số hạn mức ngày sử dụng nhất định; cho thuê căn hộ, căn hộ cao cấp, biệt thự và phòng; dịch vụ môi giới và đại lý bất động sản, dịch vụ bất động sản cụ thể là cung cấp danh sách bất động sản tạo thuận lợi cho các giao dịch căn hộ và bất động sản khác; dịch vụ quản lý căn hộ khách sạn; quản lý tài sản căn hộ khách sạn.

Nhóm 41: Giải trí; tổ chức, quản lý hoặc thu xếp các cuộc thi thể thao; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hay kiến thức chung; câu lạc bộ ban đêm; dịch vụ karaoke; cung cấp trò chơi sòng bạc; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho trò chơi đánh bạc và trò chơi sòng bạc; cung cấp tiện nghi cho phim, chương trình, kịch, âm nhạc hay giáo dục đào tạo; cung cấp tiện nghi phòng tập thể dục; tổ chức, quản lý hoặc sắp xếp các cuộc đua ngựa hoặc đua xe đạp; cung cấp phòng tập thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe thể hình và thể dục; trò chơi internet (không tải về được); trình diễn pháo hoa (dịch vụ giải trí); dịch vụ rạp chiếu phim; biểu diễn âm nhạc; tổ chức, quản lý hay sắp xếp chương trình cho tiệc cưới; đặt vé cho chương trình, buổi hòa nhạc và buổi biểu diễn; sắp xếp và tiến hành bốc thăm giải trí; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ buổi hòa nhạc; dịch vụ đại lý bán vé; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ hoạt náo viên trong quán rượu, dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ phòng tập nhảy; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; sắp xếp và tiến hành các sự kiện văn hóa; tổ chức, quản lý hoặc sắp xếp giải trí (ngoại trừ phim, chương trình, kịch, biểu diễn âm nhạc, thể thao, cuộc đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền và đua xe); sắp xếp và tiến hành lễ trao giải thưởng; dịch vụ điều chỉnh nhạc; dịch vụ vũ trường; sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; quản lý sự kiện văn hóa và thể thao; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; dịch vụ sản xuất biểu diễn sân khấu; dịch vụ biểu diễn sân khấu; dịch vụ đặt vé nhà hát; dịch vụ trình diễn vũ đạo; dịch vụ biểu diễn âm nhạc; tổ chức cuộc đua thuyền; tổ chức đua xe; dịch vụ giải trí qua đài phát thanh; dịch vụ giải trí trên truyền hình; dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thông tin trực tuyến liên quan đến giáo dục; dịch vụ sản xuất buổi biểu diễn; tổ chức sự kiện và triển lãm thể thao, nhạc kịch, văn hóa và giải trí; tổ chức, quản lý hay sắp xếp vở nhạc kịch, tổ chức, quản lý hay sắp xếp các sự kiện và triển lãm liên quan đến lý thuyết âm nhạc, âm nhạc, văn hóa và giải trí, và các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn có liên quan đến những dịch vụ kể trên.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cho các khách hàng thân thiết; khách sạn; khu khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cốc tai; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ tiệc và tổ chức tiệc; dịch vụ quầy rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê nhỏ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy ăn nhẹ; dịch vụ quầy rượu vang; dịch vụ đồ ăn mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực

hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và bữa ăn; dịch vụ nấu ăn; dịch vụ chuẩn bị thức ăn; dịch vụ lưu trú tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ chuẩn bị đồ ăn, thức uống, bữa ăn và nước giải khát; đặt chỗ và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và dịch vụ đại lý lưu trú tạm thời cho đặt phòng khách sạn cho người đi nghỉ dưỡng, khách du lịch và khách lữ hành; dịch vụ giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch cho đặt phòng và đặt chỗ lưu trú tạm thời và đặt chỗ khách sạn; sắp xếp đồ ăn, thức uống, bữa ăn và dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện cho tiếp đãi đám cưới; sắp xếp địa điểm tiếp đãi đám cưới, cụ thể là thuê hội trường và khu sinh hoạt cộng đồng cho các sự kiện đặc biệt, cụ thể là, tiệc và tiếp đãi đám cưới; dịch vụ chăm sóc và trông nom trẻ em; nhà khách; dịch vụ lưu trú, cụ thể là chỗ ở tạm thời, đồ ăn và thức uống; cung cấp tiện nghi cho cuộc họp, triển lãm và hội nghị; cho thuê và đặt trước phòng và phòng họp; cho thuê ghế, bàn, bộ khăn trải bàn và khăn ăn, đồ dùng bằng thủy tinh; đặt chỗ khách sạn và bữa ăn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; đặt trước và cung cấp chỗ trong khách sạn và nơi lưu trú tạm thời và nhà hàng; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến những dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0437036**
(210) 4-2019-35971
(181) 17.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 17.09.2019

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAFFRON VIỆT NAM (VN)
Số 259 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống giải khát không chứa cồn.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu đồ uống giải khát không chứa cồn.

---

(111) **4-0437037**
(210) 4-2019-35473
(181) 12.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 12.09.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; A26.11.12
(591) Xanh nõn chuối, xám nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM THUỐC TẮM DAO ĐỎ SA PA SECRETS (VN)
Đội 4 thôn Sả Séng, xã Tả Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước tắm thảo dược (dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu thảo dược (dùng cho mục đích y tế); nước ngâm chân thảo dược (dùng cho mục đích y tế); cao thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thuốc xoa bóp.

Nhóm 29: Thịt đã được chế biến; rau, củ đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; dầu thực vật; sữa; trứng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0437038**
(210) 4-2019-32801
(181) 26.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 26.08.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(731) ĐẶNG THANH HUYỀN (VN)
63 Lưu Chí Hiếu, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); váy đầm; khăn (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo (trang phục), váy đầm, khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0437039**
(210) 4-2018-42774
(181) 05.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 05.12.2018

(531) 26.4.2
(591) Tím nho, trắng, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO GIÁO DỤC HAPPY (VN)
Số nhà 547, đường Giải Phóng, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; đào tạo chương trình bàn tính và số học iq cho trẻ em; đào tạo tin học; dạy toán tư duy cho trẻ, dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng viết, đàm thoại; đào tạo kỹ năng mềm; tư vấn giáo dục; tư vấn du học; dịch vụ và đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục.

---

(111) **4-0437040**
(210) 4-2019-25360
(181) 09.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

BROCCOLINI

(151) 08.09.2022
(220) 09.07.2019

(731) SAKATA SEED CORPORATION (JP)
2-7-1 Nakamachidai, Tsuzuki-ku, Yokohama, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống; hạt giống để trồng; quả tươi; rau tươi và cây trồng.

---

(111) **4-0437041**
(210) 4-2019-25129
(181) 08.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

NHAT HUY

(151) 08.09.2022
(220) 08.07.2019

(731) TRẦN VĂN HUY (VN)
Nhà may Nhật Huy, xóm Chùa, thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo lót nam, nữ; quần áo thời trang.

---

(111) **4-0437042**
(210) 4-2019-24917
(181) 05.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

EDENIA
RESORT

(151) 08.09.2022
(220) 05.07.2019

(531) 24.9.1; A1.1.9; A1.1.4; 25.1.25
(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BIỂN XANH (VN)
ấp 1, xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Mua và bán (kinh doanh) bất động sản; cho thuê bất động sản như: biệt thự (villas), căn hộ, văn phòng, nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0437043**
(210) 4-2019-24914
(181) 05.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 05.07.2019

(531) 3.9.1; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐAN NHIÊN PHÁT (VN)
152/22 Lý Tự Trọng, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Liệu pháp điều trị có hỗ trợ của động vật; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; trợ giúp về thú y.

---

(111) **4-0437044**
(210) 4-2020-08368
(181) 13.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 13.03.2020

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THU THOAN (VN)
Thôn Lâm Trường, Phú Nghĩa, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn nhai cho động vật; cám trộn làm thức ăn cho động vật; bột gạo làm thức ăn cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho động vật; men cho thức ăn động vật; hạt thức ăn cho động vật.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0437045**
(210) 4-2020-38119
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

COLDSOL-MC

(151) 08.09.2022
(220) 18.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II, khu liên hợp công nghiệp-dịch vụ- đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0437046**
(210) 4-2019-29753
(181) 06.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 06.08.2019

(531) A26.11.8
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) NEO FACTORY COMPANY LIMITED (TH)
168 Moo 5 Bueng Kho Hai, Lamlukka, Pathumthani 12150, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; hồ bột là ủi dùng cho vải; hồ bột cho vải; chất tẩy rửa dạng lỏng dùng để giặt; chất làm mềm vải.

---

(111) **4-0437047**
(210) 4-2019-29686
(181) 06.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 06.08.2019

(531) 26.5.1; A15.9.18
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUNHOUSE TOÀN CẦU (VN)
Số 50 đường Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; mạch tích hợp; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; linh kiện bán dẫn [điện tử]; phần cứng máy tính; đi-ốt phát quang [led]; ắc quy điện; pin mặt trời; dây cáp điện; tụ điện; cuộn cảm [điện]; cuộn dây điện từ; bộ ngắt mạch điện; thiết bị điều chỉnh điện; bộ chuyển mạch điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; cầu chì; rơle điện; điện trở; biến trở; cầu dao điện; cảm biến áp điện.

---

(111) **4-0437048**
(210) 4-2019-29488
(181) 05.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

GMV

(151) 08.09.2022
(220) 05.08.2019

(731) LÊ NGUYỄN MINH TIẾN (VN)
124/1/18 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; đại lý bán vé máy bay; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; vận tải; dịch vụ tổ chức tua du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vườn bách thú, thông tin giải trí; công viên nước và vườn trại giải trí; dịch vụ vui chơi trong công viên cây xanh.

---

(111) **4-0437049**
(210) 4-2019-29365
(181) 02.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 02.08.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17; 25.7.20
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ VIỆT (VN)
Thửa đất 358, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá.

---

(111) **4-0437050**
(210) 4-2019-29020
(181) 01.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 01.08.2019

(531) 26.1.7; 24.9.1; 26.1.1; 1.15.23; A26.11.8
(731) WUYI HENGHAI TOOLS JOINT-STOCK CO., LTD (CN)
No. 66, Guihua Road, Baihuashan Industrial Zone, Wuyi, Jinhua, Zhejiang, China 321299
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Thuyền; cơ cấu lái cho tàu thủy; chân vịt cho tàu thuyền; phương tiện giao thông đường thủy; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

---

(111) **4-0437051**
(210) 4-2019-53295
(181) 30.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

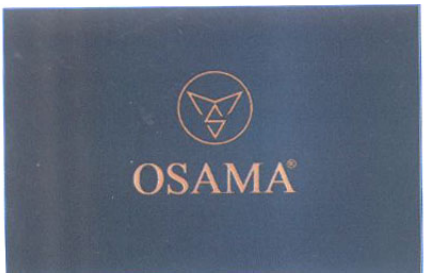

(151) 08.09.2022
(220) 30.12.2019

(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; A24.15.11; 26.3.4
(591) Xanh đen, vàng cam.
(731) TRẦN OAI TUẤN (VN)
F9/9/2A, hương lộ 80, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0437052**
(210) 4-2020-50972
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 26.1.1; A8.5.3; A26.1.18; 8.7.5
(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ, hồng nhạt.
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TRỌNG NHÂN (VN)
Số 695/AL, xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Giò lụa (chả lụa); giò thủ (chả thủ); giò bò (chả bò); thịt nguội; nem nướng; nem chua.

---

(111) **4-0437053**
(210) 4-2020-11094
(181) 31.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 31.03.2020

(531) 26.3.2; 26.3.4; A26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TAHICO (VN)
155/13 đường TL15, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dung dịch rửa xe; nước rửa kính ô tô; dung dịch rửa vành xe, la-zăng xe (mâm xe); dung dịch dưỡng và làm bóng lốp; dung dịch làm sạch bộ phận nhựa bên trong xe; dung dịch đánh bóng bề mặt sơn.

---

(111) **4-0437054**
(210) 4-2020-50977
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AKIMA

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A26.11.8
(591) Trắng, xanh.
(731) VÕ VĂN NGUYÊN (VN)
159A Lũy Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Ghế massage.

Nhóm 28: Thiết bị thể dục, thể thao bao gồm máy tập thể dục, máy chạy bộ, xe đạp thể dục, giàn tập thể dục.

---

(111) **4-0437055**
(210) 4-2019-45974
(181) 14.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bảo Vĩnh Đường 1876

(151) 08.09.2022
(220) 14.11.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23; 25.1.25; A26.11.7; 26.4.1; 26.4.7
(731) ĐÀO KIM HOÀNG (VN)
141 phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm đông nam dược.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): dược phẩm, thực phẩm chức năng, sản phẩm đông nam dược.

Nhóm 44: Khám chữa bệnh chuyên ngành y học cổ truyền; chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền (thực vật, động vật, khoáng vật); chữa bệnh không dùng thuốc (cứu huyệt, châm huyệt, xoa bóp, bấm huyệt, khí công dưỡng sinh, phục hồi chức năng); bào chế thuốc y học cổ truyền theo các phương pháp cổ truyền; kết hợp đông - tây y trong khám chữa bệnh thông thường.

---

(111) **4-0437056**
(210) 4-2019-45910
(181) 14.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

TIEN THINH

Heatseal
HST - 2007

(151) 08.09.2022
(220) 14.11.2019

(531) 26.3.23; A26.11.12
(591) Nâu; ô liu; xanh lam đậm; xanh thổ; vàng; cam đậm; cam nhạt; đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ ĐẦU TƯ TIẾN THỊNH (VN)
34F5 đường DD9, khu dân cư An Sương, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 01: Keo/chất kết dính dùng trong công nghiệp; chất kết dính dùng trong công nghiệp thực phẩm; keo dùng trong công nghiệp thực phẩm.

---

(111) **4-0437057**
(210) 4-2019-45679
(181) 13.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Dabilet

(151) 08.09.2022
(220) 13.11.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437058**
(210) 4-2019-53495
(181) 30.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOGG

(151) 08.09.2022
(220) 30.12.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIKO (VN)
Số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy điện; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0437059**
(210) 4-2019-20071
(181) 05.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

RIMAC

(151) 08.09.2022
(220) 05.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIKO (VN)
Số 117, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; động cơ ô tô.

---

(111) **4-0437060**
(210) 4-2019-21814
(181) 17.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Balance

(151) 08.09.2022
(220) 17.06.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TREANT PROTECTOR VIỆT NAM (VN)
Số 4 đường số 5, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Tủ trồng thực vật thông minh trong nhà bản chất là máy trồng cây gồm nhiều ngăn.

Nhóm 09: Hộp điều khiển tủ trồng thực vật thông minh trong nhà.

Nhóm 11: Đèn led công nghiệp và gia dụng (thiết bị chiếu sáng); đèn chùm; đèn cho xe cộ; đèn điện; bóng đèn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu tủ trồng thực vật thông minh trong nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn liên quan đến công nghệ thông tin; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ, nông nghiệp.

---

(111) **4-0437061**
(210) 4-2017-20705
(181) 07.07.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 07.07.2017
(531) 26.3.1; 25.5.2
(731) AMPELITE FIBREGLASS (THAILAND) CO., LTD. (TH)
888/8 Moo 4, Mabyangporn, Pluakdaeng, Rayong 21140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp mái bằng chất dẻo trong suốt.

---

(111) **4-0437062**
(210) 4-2017-20704
(181) 07.07.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 07.07.2017
(531) 26.4.2; 26.4.9; A25.7.3
(731) AMPELITE FIBREGLASS (THAILAND) CO., LTD. (TH)
888/8 Moo 4, Mabyangporn, Pluakdaeng, Rayong 21140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp mái bằng chất dẻo trong suốt.

---

(111) **4-0437063**
(210) 4-2017-20703
(181) 07.07.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 07.07.2017
(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.3.23; 26.13.25
(731) AMPELITE FIBREGLASS (THAILAND) CO., LTD. (TH)
888/8 Moo 4, Mabyangporn, Pluakdaeng, Rayong 21140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp mái bằng chất dẻo trong suốt.

---

(111) **4-0437064**
(210) 4-2017-14115
(181) 19.05.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

HIGHLAND

(151) 08.09.2022
(220) 19.05.2017

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0437065**
(210) 4-2017-04759
(181) 07.03.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

XIN CHÀO

(151) 08.09.2022
(220) 07.03.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MIGROUP (VN)
Số 127, ngõ 409, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0437066**
(210) 4-2016-37302
(181) 23.11.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

IMPULSE STUDIO

(151) 08.09.2022
(220) 23.11.2016

(531) A26.11.12; 26.13.25; A14.1.2
(591) Đỏ, đen.
(731) IMPULSE STUDIO SDN. BHD. (MY)
First Floor, 11A, Jalan Telawi 3, Bangsar Baru, 59100, Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 28: Máy tập thể dục, thể thao và thể hình, đồ tập thể dục, thể thao và thể hình; dụng cụ thể thao; thiết bị luyện tập thể chất; trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn và cố vấn cho các hoạt động thể dục, thể thao; cung cấp tiện nghi thể dục, thể thao; dịch vụ giáo dục liên quan đến thể dục, thể thao; dịch vụ giải trí liên quan đến thể dục, thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); tổ chức các sự kiện, hoạt động, cuộc thi đấu và các giải đấu thể dục, thể thao.

---

(111) **4-0437067**
(210) 4-2016-37052
(181) 22.11.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 22.11.2016

(531) A25.7.21; A26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AN KIÊN BÌNH (VN)
ấp Gò Tranh, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy cắt cỏ; công cụ nông nghiệp trừ công cụ cầm tay; máy nông nghiệp; động cơ (không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy nông ngư cơ.

Nhóm 35: Mua bán máy móc, phụ tùng máy nông nghiệp, máy phát điện, máy cắt cỏ, công cụ nông nghiệp trừ công cụ cầm tay, máy nông ngư cơ, máy xây dựng, thiết bị điện, động cơ nổ, động cơ thủy.

---

(111) **4-0437068**
(210) 4-2018-14638
(181) 10.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 10.05.2018

(531) 1.15.23
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ITC (VN)
Số 10, ngõ 81, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các loại: thiết bị và linh kiện viễn thông; thiết bị truyền dẫn ngành viễn thông; thiết bị và linh kiện điện tử; thiết bị văn phòng (máy vi tính và linh kiện máy vi tính, văn phòng phẩm, thiết bị ngoại vi như máy in, máy photocopy, máy fax, vật tư ngành in), phần cứng máy vi tính, phần mềm máy vi tính, thiết bị điều khiển, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị nghe nhìn; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; thương mại điện tử cụ thể là dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (internet) để bán.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông qua internet; đại lý dịch vụ viễn thông, cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp đường truyền để truy cập (kết nối) vào internet; kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin và giá trị gia tăng trên mạng viễn thông di động; cung cấp dịch vụ viễn thông cố định mặt đất.

---

(111) **4-0437069**
(210) 4-2018-38913
(181) 07.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

ATLAS LIVING SPACE

(151) 08.09.2022
(220) 07.11.2018

(731) CÔNG TY TNHH LEGAL ART (VN)
Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0437070**
(210) 4-2018-38911
(181) 07.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

ATLAS COMMUNITY

(151) 08.09.2022
(220) 07.11.2018

(731) CÔNG TY TNHH LEGAL ART (VN)
Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0437071**
(210) 4-2018-38910
(181) 07.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

ATLAS WORKING SPACE

(151) 08.09.2022
(220) 07.11.2018

(731) CÔNG TY TNHH LEGAL ART (VN)
Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0437072**
(210) 4-2018-38888
(181) 07.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

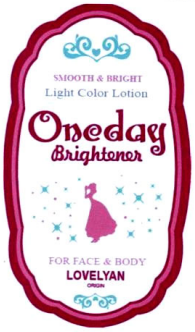

(151) 08.09.2022
(220) 07.11.2018

(531) 2.3.30; A2.3.16; 2.3.7; A25.1.10; 25.1.25; 25.7.25
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, bạc.
(731) TÔ KIỀU SƯƠNG (VN)
Xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem chống nắng, nước hoa, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0437073**
(210) 4-2018-38326
(181) 02.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

GÀNH HÀU

(151) 08.09.2022
(220) 02.11.2018

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XĂNG DẦU LONG PHƯỚC (VN)
Số 3 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê giải khát; cho thuê chỗ ở tạm thời và khách sạn.

---

(111) **4-0437074**
(210) 4-2018-29069
(181) 27.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 27.08.2018

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT AN (VN)
83A Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi, xoa bóp; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0437075**
(210) 4-2018-27998
(181) 17.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mikkochi

(151) 08.09.2022
(220) 17.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; sản phẩm bột xay làm thực phẩm, bột làm bánh xèo; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhão thực phẩm.

---

(111) **4-0437076**
(210) 4-2018-21026
(181) 26.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

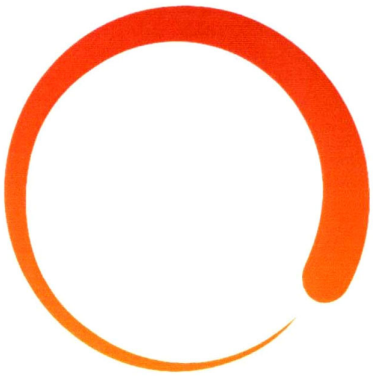

(151) 08.09.2022
(220) 26.06.2018

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Da cam, đen.
(731) PT. GLOBAL JET ECOMMERCE (ID)
Landmark Tower Pluit Blok B1 Lt. 03, JL. Pluit Selatan Raya Kel. Pluit, Kec. Penjaringan, Jakarta Utara 14450, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; điều hành sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; điều hành sàn giao dịch trực tuyến, cụ thể là sàn giao dịch các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, thiết bị và dụng cụ y tế, các sản phẩm thời trang và phong cách sống, các sản phẩm cho mẹ, bé và trẻ sơ sinh, các thiết bị và đồ dùng chạy điện tử, cụ thể là máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, ti vi và các dụng cụ sử dụng trong gia đình, cụ thể là dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dao, kéo, đồ ăn và đồ uống, thức ăn cho thú cưng và đồ dùng thiết yếu cho động vật, đồ nội thất, quần áo thể thao và giày; dịch vụ đại lý thông tin thương mại.

---

(111) **4-0437077**
(210) 4-2018-20539
(181) 22.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

SmartHub®

(151) 08.09.2022
(220) 22.06.2018

(531) 1.15.21; 1.15.15
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNG LƯỚI THÔNG MINH (VN)
Tầng 16, toà nhà E-Town Central, số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trung gian thanh toán thông qua hệ thống pos/điện thoại/internet; dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ thanh toán bù trừ qua mạng máy tính; tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0437078**
(210) 4-2018-44127
(181) 13.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOGO

(151) 08.09.2022
(220) 13.12.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán mì ăn liền, cháo ăn liền, hủ tiếu ăn liền, miến ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, cơm ăn liền, tương ớt, bột mì, hạt nêm (gia vị), nước mắm [gia vị], xốt [gia vị], gia vị, nước tương, bột ngũ cốc, bánh kẹo, đồ uống chế biến trên cơ sở trà, trái cây sấy, chiên, hạt đã chế biến, lạc (đậu phộng) đã chế biến, xúp, sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước mắm, rau quả đóng hộp, mứt ướt, nước [đồ uống], đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, nước ép trái cây, đồ uống giải khát có chất xơ (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống chế biến từ các loại thảo mộc và trái cây dùng cho mục đích giải khát.

---

(111) **4-0437079**
(210) 4-2018-43861
(181) 12.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

IKIZA
Nơi niềm tin hình thành

(151) 08.09.2022
(220) 12.12.2018

(531) 26.1.1; A25.7.22; 26.11.3; A26.11.13; 1.5.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEYPOWER VIỆT NAM (VN)
Số 2 ngõ 132 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0437080**
(210) 4-2018-42809
(181) 05.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

Yenvua

(151) 08.09.2022
(220) 05.12.2018

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0437081**
(210) 4-2020-36208
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KOFAR

(151) 08.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC NỮ (VN)
ấp Mỹ Trường, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, thiết bị lọc nước, phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: tủ, kệ, gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải, kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt, bếp gas, bếp từ, bếp điện, nồi cơm điện, lò nướng bằng điện, ấm đun nước bằng điện, quạt điện, quạt hơi nước, thiết bị chiếu sáng như: đèn và bóng đèn chiếu sáng, bóng đèn điện, đèn led.

---

(111) **4-0437082**
(210) 4-2020-36205
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.4.4; A26.4.18; 26.4.9; 26.7.5
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP BÌNH AN PHÁT (VN)
Số 48, Hoàng Hoa Thám, KP 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Con giống vật nuôi; con giống gia cầm; động vật sống.

---

(111) **4-0437083**
(210) 4-2020-36165
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANDBON

(151) 08.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ HỖ TRỢ DỰ ÁN THỜI ĐẠI MỚI (VN)
Số 58 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy hút ẩm dùng điện (thiết bị hút ẩm); tủ chống ẩm chuyên dụng dùng điện (thiết bị hút ẩm); tủ bảo ôn dùng điện (thiết bị hút ẩm); tủ cấp đông dùng điện (thiết bị làm lạnh); máy làm nóng, lạnh nước uống (thiết bị làm nóng và làm lạnh nước uống).

---

(111) **4-0437084**
(210) 4-2020-36154
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BRANDUP

(151) 08.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH BRANDUP (VN)
5A Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0437085**
(210) 4-2020-36153
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PERLIESEA

(151) 08.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; dầu gội; dầu xả; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0437086**
(210) 4-2020-36152
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JENNIESTORY

(151) 08.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang Town, Bin Yang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; dầu gội; dầu xả; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0437087**
(210) 4-2020-40651
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) 7.3.11; 7.1.24; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA (VN)
Số 56/192/72 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga.

---

(111) **4-0437088**
(210) 4-2020-38343
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

INNERLUV

(151) 08.09.2022
(220) 18.09.2020

(731) NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng.

---

(111) **4-0437089**
(210) 4-2020-32056
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 11.08.2020

(531) 2.5.6; A2.5.23; 4.5.3
(591) Xanh ngọc, đen, trắng.
(731) VŨ TUẤN LINH (VN)
Thôn Cự Đà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; nệm; gối ôm, đệm cho cũi đẩy của trẻ em; gối; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé.

---

(111) **4-0437090**
(210) 4-2020-32054
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 11.08.2020

(531) 26.7.25; A25.7.8
(731) QIANXUN EVERYTHING (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 201, Sangda Technology Building, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất tẩy uế; khăn lau vệ sinh; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; chất sát trùng; chất diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn.

---

(111) **4-0437091**
(210) 4-2020-32042
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

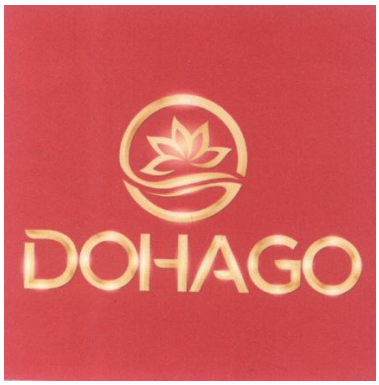

(151) 08.09.2022
(220) 11.08.2020

(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU ĐỨC THANH (VN)
26 đường số 6, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi cho thể thao; túi xách tay; vali; ví bỏ túi.

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối: ba lô, cặp da, túi cho thể thao, túi xách tay, vali, ví bỏ túi.

---

(111) **4-0437092**
(210) 4-2020-32007
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HAY Hotel

(151) 08.09.2022
(220) 11.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH HAY GLOBAL (VN)
Tầng 4, số 9, ngõ 19 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

---

(111) **4-0437093**
(210) 4-2020-32005
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 11.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH HAY GLOBAL (VN)
Tầng 4, số 9, ngõ 19 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm.

---

(111) **4-0437094**
(210) 4-2020-28734
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 22.07.2020

(531) 26.1.1; 25.5.25; 26.13.25; 26.1.10
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ KHANG ĐỨC (VN)
Số 72, ngách 322/17 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 19: Ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; ống nước phi kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 20: Van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước; van không bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy.

---

(111) **4-0437095**
(210) 4-2020-28582
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 21.07.2020

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; tủ đông lạnh.

---

(111) **4-0437096**
(210) 4-2020-28262
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 17.07.2020

(531) 26.3.1; A2.1.16; 2.1.1; 2.1.30
(731) BEIJING XIAOXIYANG TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
1-27, Huoxing 3Rd St., South Area, Tongzhou Economic & Technological Development Zone, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp chân; ghế xoa bóp chạy điện; thiết bị chỉnh hình để điều trị tật bàn chân vẹo; dụng cụ nâng đỡ để điều trị tật bàn chân bẹt; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Dụng cụ sưởi ấm chân, chạy điện hoặc không chạy điện; chậu rửa chân chạy điện; đèn; thiết bị sưởi bỏ túi; bít tất dùng để sưởi, được làm nóng bằng điện; ấm đun nước, chạy điện.

Nhóm 25: Giày leo núi; trang phục dệt kim; giày; quần áo; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục].

Nhóm 26: Dây giày; khuy cài cho quần áo; đồ trang trí giày; móc cho giày; lỗ xỏ dây giày; khoá kéo.

Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 39: Tổ chức du lịch; hướng dẫn khách du lịch; cung cấp thông tin về du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; lập kế hoạch lộ trình cho các chuyến đi; điều phối sắp xếp các chuyến đi cho cá nhân và cho nhóm.

Nhóm 40: May quần áo; may đo theo đơn đặt hàng; nhuộm màu cho giày; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; xử lý chống nhàu cho vải; sửa quần áo cho vừa vặn.

---

(111) **4-0437097**
(210) 4-2020-28258
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Phanes

(151) 08.09.2022
(220) 17.07.2020

(731) NGUYỄN MINH PHÁP (VN)
Ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0437098**
(210) 4-2020-28210
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

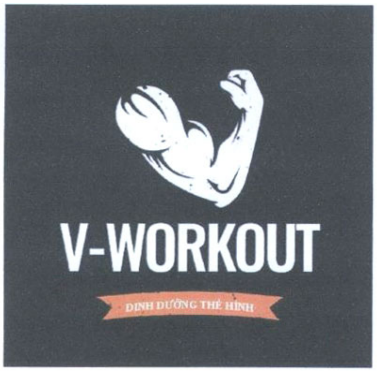

(151) 08.09.2022
(220) 17.07.2020

(531) 2.9.14; A2.9.15; 25.1.6
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) LÊ THỊ HẠNH (VN)
Thôn Dũng Tiến, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Buôn bán: chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437099**
(210) 4-2020-28142
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

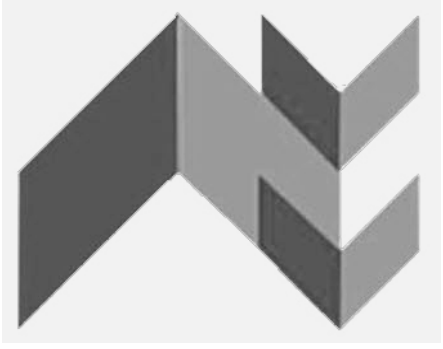

(151) 08.09.2022
(220) 17.07.2020

(531) 24.15.21; 24.15.3; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 18 lô N07A, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là: sắt dùng trong xây dựng, thép dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0437100**
(210) 4-2018-26111
(181) 03.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

SASAMI

(151) 08.09.2022
(220) 03.08.2018

(591) Xanh rêu.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT (VN)
872/9 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem làm trắng da; sữa rửa mặt; tinh chất dưỡng da (serum); sữa tắm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; spa chăm sóc da và cơ thể; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0437101**
(210) 4-2020-02176
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIDS
ĐỂ CON SÁNG TẠO

(151) 08.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 26.1.1; 26.13.25; 26.1.6; 26.15.1; 26.15.15; A26.1.18
(591) Trắng, đen, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG X - LINE VIỆT NAM (VN)
Số 2A ngõ 217 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm dành cho trẻ em cụ thể: máy tiệt trùng bình sữa, đồ dùng ăn uống cho trẻ: bát đĩa, cốc chén, các loại đồ chơi cho trẻ em - đồ chơi sáng tạo (cầu trượt, bộ ghép hình), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (địu, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang), phụ kiện đồ dùng gia đình - đồ dùng dã ngoại (bể bơi phao, chậu tắm, bồn tắm, túi ngủ).

---

(111) **4-0437102**
(210) 4-2020-02158
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HAPLAST®
Green Packaging For Green Future

(151) 08.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 26.4.4; 26.4.8; 26.4.9; 7.3.1
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAPLAST (VN)
Thôn Đỗ Hạ, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng nhựa để đóng gói; túi (bằng giấy hoặc bằng chất dẻo) dùng để đựng và đóng gói; túi đựng rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng trong gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo để gói hàng hoặc bao gói thực phẩm dùng cho gia đình; túi giấy đựng thực phẩm.

Nhóm 18: Túi du lịch; túi đeo (ba lô); túi xách thể thao; túi (cặp xách) học sinh; túi du lịch (tất cả bằng da hoặc giả da).

Nhóm 22: Túi đựng thư từ; túi [túi bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; túi giặt là; túi vải; túi vải không dệt; túi vải bố (tất cả các sản phẩm trên dùng cho mục đích vận chuyển hoặc bao gói).

---

(111) **4-0437103**
(210) 4-2020-02157
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

QUANG NGOC

(151) 08.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 1.3.1; 1.5.1; 1.13.1
(591) Cam, xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUANG NGỌC (VN)
Khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Bán buôn đồ bếp gia đình như: nồi, niêu, xoong, chảo, bát, đũa, thìa; bán lẻ đồ bếp gia đình như: nồi, niêu, xoong, chảo, bát, đũa, thìa; bán buôn đồ điện gia dụng như: nồi cơm điện, phích, máy sấy tóc, bóng đèn điện, dây điện, bình nước, quạt, máy bơm nước, ấm đun nước bằng điện; bán lẻ đồ điện gia dụng như: nồi cơm điện, phích, máy sấy tóc, bóng đèn điện, dây điện, bình nước, quạt, máy bơm nước, ấm đun nước bằng điện; bán buôn mặt hàng thủy hải sản như: tôm, cá, mực, bào ngư, nghêu, sò, ốc, lươn, hàu; bán lẻ mặt hàng thủy hải sản như: tôm, cá, mực, bào ngư, nghêu, sò, ốc, lươn, hàu.

---

(111) **4-0437104**
(210) 4-2020-02091
(181) 16.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 16.01.2020

(531) 26.3.23; 26.15.15
(731) HKD NHÀ PHÂN PHỐI MINH LONG (VN)
Số 28, ngõ 2, phố Bồ Xuyên, tổ 15, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: quần áo, đồ bơi, giày dép, mắt kính, thắt lưng, đồ trang sức, balo, túi sách, ví, đồ lót (quần áo), đồ ngủ (quần áo), mũ, nón, ô (dù), khăn, tất, găng tay, khẩu trang, quần áo thể thao.

---

(111) **4-0437105**
(210) 4-2020-21567
(181) 11.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 11.06.2020

(531) 5.3.16; A5.3.13; 8.7.17; 8.7.11; 26.15.15; 5.9.22; 19.3.3; A11.3.20
(591) Nâu, đỏ, xanh, trắng, vàng, da.
(731) TRIỆU XUÂN HƯƠNG (VN)
C11-15 C/c Tân Phước, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cơm văn phòng.

---

(111) **4-0437106**
(210) 4-2020-21548
(181) 11.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 11.06.2020

(531) 26.1.1; 26.1.11; 25.1.25; 25.7.25
(731) HOÀNG VĂN TUÂN (VN)
Xóm 5 Hồng Quang, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bún; phở ăn liền; bún ăn liền; miến dong; bánh đa nem làm từ gạo; mì ống.

---

(111) **4-0437107**
(210) 4-2020-21041
(181) 09.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 09.06.2020

(531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.23; 2.9.4
(731) TAITIAN GROUP CO., LTD. (CN)
No.98 East Taihe Rd., Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; cờ lê vận hành bằng điện; dụng cụ cầm tay vận hành bằng khí nén; máy bơm trục vít; máy nén [máy móc]; chìa vặn khí nén ép. tất cả các sản phẩm trên không dùng để thông cống thoát nước.

---

(111) **4-0437108**
(210) 4-2020-20351
(181) 04.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 04.06.2020

(531) 26.4.3; 26.5.2
(591) Xanh đậm, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG VIỆT HƯNG (VN)
Số 316, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cửa quay bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng (kim loại và phi kim loại), cửa ra vào (bằng kim loại và không bằng kim loại), cửa sổ (bằng kim loại và không bằng kim loại), tấm cửa (bằng kim loại và không bằng kim loại), cửa xếp (bằng kim loại và không bằng kim loại), cửa chớp (bằng kim loại và không bằng kim loại), cửa quay (bằng kim loại và không bằng kim loại), phụ kiện cửa ra vào, cửa cuốn, cửa nhôm, cửa xếp, đồ nội thất bằng gỗ (bàn, ghế, tủ, giường, ghế sofa); quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0437109**
(210) 4-2020-17399
(181) 20.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 20.05.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.9; A1.1.2; A26.11.9; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN ĐẠI LỘC (VN)
351/15 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện dùng trong công nghiệp và nông nghiệp; bộ khởi động cho động cơ và động cơ điện; động cơ điện xoay chiều và động cơ điện một chiều (không dùng cho xe cộ mặt đất nhưng bao gồm các bộ phận dùng cho bất cứ động cơ điện xoay chiều và động cơ điện một chiều nào).

Nhóm 09: Tủ điện; bảng điện; máy biến áp; máy biến thế; cuộn dây điện; công tắc điện.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; giường; kệ.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện (điện chiếu sáng, điện nông nghiệp, điện công nghiệp).

Nhóm 40: Gia công cơ khí; dịch vụ gia công kim loại; đúc kim loại; xử lý và tráng phủ kim loại.

---

(111) **4-0437110**
(210) 4-2020-20258
(181) 03.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.06.2020

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh da trời đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC NGUYỄN VĂN TẤT (VN)
Lầu 4, phòng D42, số 40 Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(111) **4-0437111**
(210) 4-2020-20125
(181) 03.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LUXURY SPA
Lavender
BY CHANG

(151) 08.09.2022
(220) 03.06.2020

(591) Tím than, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVENDER BY CHANG (VN)
Số 42 Thi Sách, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, dụng cụ y tế, thuốc tây; dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện và xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ làm móng tay, chân; dịch vụ trang điểm; dịch vụ gội đầu và massage mặt; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc và tạo mẫu tóc; dịch vụ cắt tóc nam, nữ; dịch vụ phòng khám phẫu thuật thẩm mỹ; phòng khám nha khoa; phòng khám da liễu.

---

(111) **4-0437112**
(210) 4-2020-17404
(181) 20.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JOY
House

(151) 08.09.2022
(220) 20.05.2020

(531) 1.15.15; 26.1.1; 7.3.1; A26.11.12; 20.7.1; 2.9.1
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN LÊ KHANG CƯỜNG (VN)
539-541 Hùng Vương, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách; lữ hành.

Nhóm 43: Quán bia; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0437113**
(210) 4-2020-16623
(181) 15.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 15.05.2020

(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.1.18; 26.1.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) THÁI THỊ UYÊN NGUYÊN (VN)
424/11 ấp Long Hữu, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn.

---

(111) **4-0437114**
(210) 4-2020-15982
(181) 12.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 12.05.2020

(531) 26.13.1; A26.11.9; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(731) CANWAY (PROPRIETARY) LIMITED (ZA)
6 Holwood Park, Canegate Road, La Lucia Ridge, Umhlanga, 4019, KwaZulu-Natal, South Africa
(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dùng cho cá nhân; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm đặc trị chăm sóc da.

---

(111) **4-0437115**
(210) 4-2020-11897
(181) 14.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.04.2020

(531) 18.1.23; 18.1.21; 15.7.7; A1.1.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ SƯ ĐIỆN MÁY (VN)
LK545 DV12 khu dịch vụ đào đất Hàng Bè, Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy hút không khí; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

Nhóm 09: Đầu đĩa dvd; loa; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; bộ thu phát sóng; thiết bị thu hình; ti vi.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí].

---

(111) **4-0437116**
(210) 4-2020-11790
(181) 13.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 13.04.2020

(531) 2.3.1; 24.1.1; A1.13.15; A3.9.4; 25.5.2
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, trắng, đen, xanh dương, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIG C SÀI GÒN (VN)
Số nhà 68 mặt đường 39B, thôn An Bình, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0437117**
(210) 4-2020-10562
(181) 26.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

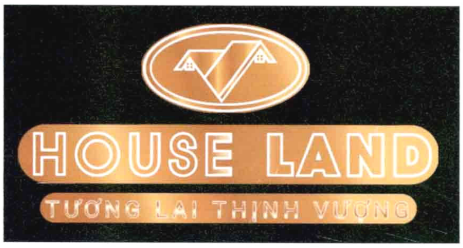

(151) 08.09.2022
(220) 26.03.2020

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.1.2; A25.3.3; 26.4.2
(591) Đen, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN HOUSE LAND (VN)
934 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0437118**
(210) 4-2019-28944
(181) 31.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 31.07.2019

(531) 1.15.5; A2.1.23; 2.1.30; 19.1.1; 4.5.3
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà đa năng 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chất chữa cháy.

Nhóm 09: Quần áo chữa cháy (quần áo bảo hộ lao động); bình cứu hỏa; túi chữa cháy (túi có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị và hệ thống chiếu sáng, các thiết bị và phương tiện chuyên dùng cho phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, chuông báo cháy, thiết bị và hệ thống báo động chống trộm và chống đột nhập, thiết bị chống sét, dây dẫn điện, sản phẩm tin học ứng dụng, thiết bị quang học, thiết bị quan sát, thiết bị nghe nhìn, hệ thống điện tử giám sát và quản lý các thiết bị của tòa nhà bằng máy vi tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng các sản phẩm: hệ thống chiếu sáng, các thiết bị và phương tiện chuyên dùng cho phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, chuông báo cháy, thiết bị và hệ thống báo động chống trộm, thiết bị điện, thiết bị điện tử, thiết bị quang học, thiết bị quan sát, thiết bị nghe nhìn, hệ thống điện tử giám sát và quản lý các thiết bị của tòa nhà bằng máy vi tính; dịch vụ tư vấn lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị và hệ thống nêu trên.

Nhóm 42: Thiết kế và tư vấn thiết kế: hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống chống trộm và chống đột nhập, camera quan sát, hệ thống điện trong tòa nhà, các thiết bị điện tử ứng dụng và các sản phẩm tin học ứng dụng, hệ thống điện tử giám sát và quản lý các thiết bị của tòa nhà bằng máy vi tính; dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0437119**
(210) 4-2019-28943
(181) 31.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 31.07.2019

(531) 1.15.5; A2.1.23; 2.1.30; 19.1.1; 4.5.3
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà đa năng 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chất chữa cháy.

Nhóm 09: Quần áo chữa cháy (quần áo bảo hộ lao động); bình cứu hỏa; túi chữa cháy (túi có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị và hệ thống chiếu sáng, các thiết bị và phương tiện chuyên dùng cho phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, chuông báo cháy, thiết bị và hệ thống báo động chống trộm và chống đột nhập, thiết bị chống sét, dây dẫn điện, sản phẩm tin học ứng dụng, thiết bị quang học, thiết bị quan sát, thiết bị nghe nhìn, hệ thống điện tử giám sát và quản lý các thiết bị của tòa nhà bằng máy vi tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng các sản phẩm: hệ thống chiếu sáng, các thiết bị và phương tiện chuyên dùng cho phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, chuông báo cháy,

thiết bị và hệ thống báo động chống trộm, thiết bị điện, thiết bị điện tử, thiết bị quang học, thiết bị quan sát, thiết bị nghe nhìn, hệ thống điện tử giám sát và quản lý các thiết bị của tòa nhà bằng máy vi tính; dịch vụ tư vấn lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị và hệ thống nêu trên.

Nhóm 42: Thiết kế và tư vấn thiết kế: hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống chống trộm và chống đột nhập, camera quan sát, hệ thống điện trong tòa nhà, các thiết bị điện tử ứng dụng và các sản phẩm tin học ứng dụng, hệ thống điện tử giám sát và quản lý các thiết bị của tòa nhà bằng máy vi tính; dịch vụ chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0437120**
(210) 4-2019-25972
(181) 12.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

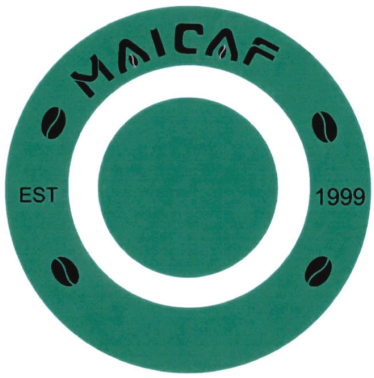

(151) 08.09.2022
(220) 12.07.2019

(531) 3.7.10; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, vàng, trắng.
(731) LÊ THỊ MAI (VN)
Số 137 phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437121**
(210) 4-2019-53503
(181) 30.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

GORIDE

(151) 08.09.2022
(220) 30.12.2019

(731) VELOX TECHNOLOGY HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
8 Shenton Way, #39-03/08 AXA Tower, Singapore 068811
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; camera gắn trên mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm xe máy; mũ bảo hộ; mũ bảo hiểm khi lái xe hai bánh; ứng dụng cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng di động; ứng dụng di động có thể tải xuống được; ứng dụng di động để đặt taxi; phần mềm ứng dụng liên quan đến thuê xe ô tô, taxi và tất cả các loại dịch vụ cho thuê xe chở khách; phần mềm máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy vi tính; phần mềm máy tính để điều phối các dịch vụ vận tải; phần mềm để lập kế hoạch tự động và điều phối xe cơ giới; phần mềm máy tính để xử lý các thanh toán thẻ tín dụng, thanh toán điện tử và để chuyển quỹ cho và từ người khác; đồng hồ điện tử tính tiền trên taxi; phần mềm mã hóa; thiết bị mã hóa; thiết bị mã hóa dữ liệu; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thẻ thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối

thanh toán điện tử; bộ tiếp sóng được trang bị thanh toán điện tử trên xe; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; thẻ id điện tử và từ tính để sử dụng liên quan đến việc thanh toán cho các dịch vụ; phần cứng máy vi tính; màn hình cho xe cộ; pin cho xe cộ; camera cho xe cộ; phần mềm hỗ trợ điều khiển xe cộ; hệ thống theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi cá nhân; phần mềm máy tính để theo dõi trạng thái của lái xe; thiết bị định vị, hướng dẫn, theo dõi, xác định điểm đích và lập bản đồ; thiết bị ghi; thiết bị ghi hình ảnh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị để ghi khoảng cách; thiết bị ghi ngày và giờ; thiết bị ghi video cho xe cộ; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị định vị gps; hệ thống định vị gps; phần mềm gps; thiết bị cảnh báo an ninh; camera an ninh; thiết bị an toàn, an ninh, bảo vệ và báo hiệu; thiết bị dập lửa cho ô tô; thiết bị dập lửa; biển quảng cáo [cơ học hoặc phản quang]; biển báo an toàn [cơ học]; biển báo an toàn [phản quang].

Nhóm 16: Túi giấy để bao gói; túi bằng chất dẻo để bao gói; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; ấn phẩm cho mục đích hướng dẫn; tờ quảng cáo; giấy viết; tạp chí; hộp giấy; lịch; áp phích quảng cáo; bút; giấy dính; phong bì; sách; bản tin; tập sách nhỏ quảng cáo; sách mỏng; danh thiếp; giấy dán có hình cho xe cộ; giấy in tiêu đề thư; tệp xếp giấy tờ, tài liệu (đồ dùng văn phòng); bìa cứng đã gập (bằng giấy); cuốn sách nhỏ; thiết bị văn phòng ngoại trừ nội thất; phiếu; bản đồ địa lý; quả địa cầu; tem địa chỉ; khay công văn; tranh ảnh; bản in quảng cáo; mẫu tự [kiểu chữ để in]; ảnh; kiểu chữ; tài liệu thuyết trình nghe nhìn dạng in; đề can dán xe hơi [đề can dính].

Nhóm 18: Túi; ba lô; vali; túi xách tay; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; túi có dây đeo; túi đựng hàng hóa có quai xách; túi có bánh xe; túi có một quai để đeo chéo qua vai; túi có dây đeo qua vai và trễ đến hông; túi không thấm nước; ô; hộp mang đi [vali]; ví đựng danh thiếp; túi dết; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo khoác; áo khoác ngoài; áo phông; áo phông có in hình; áo phông có cổ; áo sơ mi; quần dài; bộ complê; áo mưa; giày; mũ lưỡi trai; mũ; đồ đội đầu để đội; quần áo chống nước; áo khoác ngoài chống nước; bộ quần áo chống nước cho người đi xe máy; tấm lưỡi trai che đầu; lưỡi trai dạng mũ; tạp dề; dải băng buộc đầu; cổ tay áo; áo choàng; áo khoác ngắn có mũ liền; quần áo cho người đi xe đạp; găng tay cho người đi xe đạp; găng tay cho người đi xe máy; áo khoác cho người đi xe máy; quần áo dùng cho người đi xe máy; ủng dùng cho người đi xe máy; áo pacca; quần áo may sẵn; áo gi lê; áo gió; đồng phục; đồng phục dùng cho mục đích thương mại.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ bán lẻ, bán buôn và đại lý phân phối, dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm tiêu dùng chuyên về mũ bảo hiểm, camera gắn trên mũ bảo hiểm, mũ bảo hiểm xe máy, mũ bảo hộ, mũ bảo hiểm khi lái xe hai bánh, ứng dụng cho điện thoại di động, phần mềm ứng dụng di động, ứng dụng di động có thể tải xuống được, ứng dụng di động để đặt taxi, phần mềm ứng dụng liên quan đến thuê xe ô tô, taxi và tất cả các loại dịch vụ cho thuê xe chở khách, phần mềm máy vi tính, ứng dụng phần mềm máy vi tính, phần mềm máy tính để điều phối các dịch vụ vận tải, phần mềm để lập kế hoạch tự động và điều phối xe cơ giới, phần mềm máy tính để xử lý các thanh toán thẻ tín dụng, thanh toán điện tử và để chuyển quỹ cho và từ người khác, đồng hồ điện tử tính tiền trên taxi, phần mềm mã hóa, thiết bị mã hóa, thiết bị mã hóa dữ liệu, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], thẻ thanh toán điện tử, thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử, bộ tiếp sóng được trang bị thanh toán điện tử trên xe, thiết bị xử lý thanh toán điện tử, thẻ id điện tử và từ tính để sử dụng liên quan đến việc thanh toán cho các dịch vụ, phần cứng máy vi tính, màn hình cho xe cộ, pin cho xe cộ, camera cho xe cộ, phần mềm hỗ trợ điều khiển xe cộ, hệ thống theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi cá nhân, phần mềm máy tính để theo dõi trạng thái của lái xe, thiết bị định vị, hướng dẫn, theo dõi, xác định điểm đích và lập bản đồ, thiết bị ghi, thiết bị ghi hình ảnh, thiết bị ghi âm thanh, thiết bị để ghi khoảng cách,

thiết bị ghi ngày và giờ, thiết bị ghi video cho xe cộ, thiết bị truyền dữ liệu, thiết bị định vị gps, hệ thống định vị gps, phần mềm gps, thiết bị cảnh báo an ninh, camera an ninh, thiết bị an toàn, an ninh, bảo vệ và báo hiệu, thiết bị dập lửa cho ô tô, thiết bị dập lửa, biển quảng cáo [cơ học hoặc phản quang], biển báo an toàn [cơ học], biển báo an toàn [phản quang], túi giấy để bao gói, túi bằng chất dẻo để bao gói, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, ấn phẩm cho mục đích hướng dẫn, tờ quảng cáo, giấy viết, tạp chí, hộp giấy, lịch, áp phích quảng cáo, bút, giấy dính, phong bì, sách, bản tin, tập sách nhỏ quảng cáo, sách mỏng, danh thiếp, giấy dán có hình cho xe cộ, giấy in tiêu đề thư, tệp xếp giấy tờ, tài liệu (đồ dùng văn phòng), bìa cứng đã gập (bằng giấy), cuốn sách nhỏ, thiết bị văn phòng ngoại trừ nội thất, phiếu, bản đồ địa lý, quả địa cầu, tem địa chỉ, khay công văn, tranh ảnh, bản in quảng cáo, mẫu tự [kiểu chữ để in], ảnh, kiểu chữ, tài liệu thuyết trình nghe nhìn dạng in, đề can dán xe hơi [đề can dính], túi, ba lô, vali, túi xách tay, túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy, túi có dây đeo, túi đựng hàng hóa có quai xách, túi có bánh xe, túi có một quai để đeo chéo qua vai, túi có dây đeo qua vai và trễ đến hông, túi không thấm nước, ô, hộp mang đi, túi đeo chuyên dụng cho người giao hàng, ví đựng danh thiếp, túi dết, bao để móc chìa khóa, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, áo khoác, áo khoác ngoài, áo phông, áo phông có in hình, áo phông có cổ, áo sơ mi, quần dài, bộ complê, áo mưa, giày, mũ lưỡi trai, mũ, đồ đội đầu để đội, quần áo chống nước, áo khoác ngoài chống nước, bộ quần áo chống nước cho người đi xe máy, tấm lưỡi trai che đầu, lưỡi trai dạng mũ, tạp dề, dải băng buộc đầu, cổ tay áo, áo choàng, áo khoác ngắn có mũ liền, quần áo cho người đi xe đạp, găng tay cho người đi xe đạp, găng tay cho người đi xe máy, áo khoác cho người đi xe máy, quần áo dùng cho người đi xe máy, ủng dùng cho người đi xe máy, áo pacca, quần áo may sẵn, áo gi lê, áo gió, đồng phục, đồng phục dùng cho mục đích thương mại; biên tập các quảng cáo để sử dụng như các trang web trên internet, phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật các tài liệu quảng cáo; quảng cáo và thông tin quảng cáo thông qua mạng máy tính toàn cầu và qua internet; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị bán hàng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim có thể tải xuống và ghi sẵn; quảng cáo; quảng cáo điện ảnh; tiếp thị sự kiện; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo trực tuyến; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đăng ký ô tô; chuyển nhượng xe cộ và giấy đăng ký xe cộ; quảng bá các buổi hòa nhạc; quản lý kinh doanh; đại lý xuất và/hoặc nhập khẩu và cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho việc thông quan hàng hóa; đẩy mạnh việc bán hàng hóa và dịch vụ (thay mặt cho người khác) bằng cách tổ chức quảng cáo; quảng cáo trực tiếp qua thư; kết hợp bán nhiều loại hàng hóa, vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng dễ dàng xem và mua những hàng hóa đó từ danh mục hàng hóa chung bằng cách đặt hàng qua thư; trang trí quầy hàng; quản lý quá trình đặt hàng; quản trị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải; dịch vụ xử lý dữ liệu trong lĩnh vực vận tải; tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao nhận hàng hóa; dịch vụ xử lý đơn hàng điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ quản trị thanh toán; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ thanh toán internet di động; dịch vụ thanh toán không tiếp xúc; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán được cung cấp thông qua các phương tiện và thiết bị viễn thông không dây; dịch vụ tích hợp ví điện tử di động và thanh toán di động; đại lý thanh toán và nhận tiền; môi giới thanh toán di động và internet; môi giới thanh toán di động; ngân hàng di động; ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trên internet); dịch vụ ủy quyền giao dịch và thanh toán; phát hành thẻ có giá như một phần của chương trình khách hàng thành viên; phát hành phiếu điện tử mua hàng ưu đãi; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ tiền tệ để nhận và giải ngân thanh toán và quà tặng bằng tiền giấy và tiền ảo qua mạng máy tính và trao đổi tiền giấy và tiền ảo qua mạng máy tính; chuyển vốn điện tử; chuyển vốn; dịch vụ ủy quyền thanh toán, xác minh và xử lý giao dịch;

phát hành và mua lại phiếu có giá; quản lý chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; quản lý chứng khoán có thể chuyển nhượng được; dịch vụ môi giới chứng khoán bằng máy vi tính; phát hành phiếu có giá như ưu đãi cho khách hàng thân thiết; phát hành thẻ giá trị liên quan đến các chương trình khách hàng thân thiết; cung cấp tài chính cho việc mua xe; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến thuê xe, cung cấp tài chính cho việc mua xe.

Nhóm 38: Viễn thông; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông qua vệ tinh; dịch vụ viễn thông qua điện thoại; dịch vụ viễn thông qua thiết bị điện tử; dịch vụ nhận và gửi tin tức dữ liệu thông qua các kênh điện tử; dịch vụ liên lạc qua điện thoại; dịch vụ liên lạc bằng cách gửi tin nhắn sms; dịch vụ điện thoại; gửi và nhận tin nhắn sms; liên lạc bằng cách thông báo cho người dùng di động; truyền dữ liệu; truyền thông dữ liệu điện tử; truyền phát dữ liệu; trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ phòng trò chuyện trên mạng; cung cấp dịch vụ bảng tin điện tử trực tuyến và phòng trò chuyện trên mạng; cho thuê điện thoại thông minh; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê thiết bị thu thanh; phát các chương trình mua hàng từ xa; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp truy cập vào nền tảng thương mại điện tử trên mạng internet; truyền tín hiệu cho thương mại điện tử thông qua hệ thống viễn thông và hệ thống truyền thông dữ liệu; dịch vụ truyền thông kỹ thuật số; dịch vụ truyền dẫn kỹ thuật số.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận chuyển; dịch vụ vận tải đường bộ; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; đặt chỗ cho vận chuyển; vận tải bằng taxi; cho thuê xe cộ; cung cấp phương tiện giao thông đường bộ để dùng trong vận chuyển và sắp xếp cho thuê các phương tiện này; vận chuyển hành khách; cho thuê xe máy; cho thuê xe đạp; dịch vụ chuyển phát; dịch vụ chuyển phát nhanh (thư tín hoặc hàng hóa); giao hàng hóa; vận chuyển hàng hóa (chuyển hàng); vận chuyển bưu kiện; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; cất giữ hàng hoá; hậu cần vận tải; dịch vụ hậu cần; cho thuê kho; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ lưu trữ ở kho chứa hàng; môi giới vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ taxi bằng xe máy; dịch vụ taxi; sắp xếp vận tải bằng taxi; cung cấp dịch vụ đặt taxi thông qua các ứng dụng di động; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ chia sẻ xe đạp; giao đồ ăn; giao đồ ăn và đồ uống đã chế biến để dùng ngay; lưu trữ thực phẩm; vận chuyển giữ lạnh thực phẩm; đóng gói thực phẩm; cho thuê tủ có khóa đựng thực phẩm đông lạnh; chuyển phát hòm mây có chứa đồ ăn và đồ uống; chuyển phát hoa; chuyển phát quà; chuyển phát hàng tạp hóa; chuyển phát nhanh hàng hóa; sắp xếp các chuyến đi; lập kế hoạch, sắp xếp và đặt trước các chuyến đi bằng phương tiện điện tử; lập kế hoạch, sắp xếp và đặt trước các chuyến đi; sắp xếp vận chuyển; sắp xếp vận chuyển bằng phương tiện điện tử; dịch vụ bãi đỗ xe; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ định vị; cho thuê hệ thống định vị; thực hiện các chuyến tham quan du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ bãi đỗ xe; dịch vụ quản lý vận tải thông qua nền tảng công nghệ máy tính; đặt chỗ dịch vụ vận tải và điều động xe cơ giới cho khách hàng.

Nhóm 42: Thiết kế và cho thuê không gian lưu trữ nội dung đa phương tiện trực tuyến; cho thuê không gian lưu trữ bộ nhớ điện tử trên internet để quảng cáo hàng hóa và dịch vụ; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để cung cấp dịch vụ vận tải; thiết kế phần mềm; phát triển phần mềm; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để xử lý thanh toán điện tử; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để xử lý thanh toán không dây; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được cho thương mại điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; cung cấp cơ sở hạ tầng máy tính như một dịch vụ (IaaS); cung cấp cơ sở dữ liệu như một dịch vụ (DBaaS); lưu trữ dữ liệu trực tuyến; dịch vụ điện toán đám mây; thiết kế cơ sở dữ liệu; khai thác dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ giải mã dữ liệu; lưu trữ dữ liệu bằng máy tính; phân tích dữ liệu kỹ thuật; dịch vụ

sao lưu dữ liệu; dịch vụ bảo mật dữ liệu; giám sát điện tử đối với hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện lừa đảo qua internet; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; nghiên cứu công nghiệp; thử nghiệm công nghiệp; dịch vụ phân tích công nghiệp; phát triển các quy trình công nghiệp; nghiên cứu sản phẩm mới; phát triển sản phẩm mới; thiết kế và thử nghiệm sản phẩm mới; thiết kế trang web; tạo lập trang web; bảo mật, bảo vệ và phục hồi công nghệ thông tin; phát triển phần cứng máy vi tính; kiểm tra phần cứng máy tính; cho thuê không gian lưu trữ các nền tảng thương mại điện tử trên internet; xây dựng nền tảng internet cho thương mại điện tử; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; nghiên cứu về quy hoạch đô thị; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); thiết kế xe cộ và các bộ phận và linh kiện của xe cộ; thanh tra xe cộ để kiểm tra trên đường; dịch vụ công nghệ an toàn liên quan đến phương tiện giao thông đường bộ; dịch vụ kiểm soát chất lượng; nghiên cứu dự án kỹ thuật.

---

(111) **4-0437122**
(210) 4-2019-53470
(181) 30.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 30.12.2019

(531) A26.4.6; A26.4.18; 26.13.1; 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; A25.3.7
(591) Đỏ, cam, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG ĐẠI NAM (VN)
413/7/6 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa.

---

(111) **4-0437123**
(210) 4-2019-42140
(181) 24.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 24.10.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ (VN)
Số 8, ngách 46, ngõ Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0437124**
(210) 4-2019-41040
(181) 17.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 17.10.2019

(531) 3.4.11; A3.4.24
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA HUY TRẦN (VN)
99 Lê Đại Hành, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0437125**
(210) 4-2019-52700
(181) 25.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 25.12.2019

(531) 26.1.1; A26.11.7
(591) Đen, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG - ĐÀO TẠO CÁT MỘC (VN)
436B/6 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết lập bản vẽ xây dựng; tư vấn thiết kế kiến trúc (các công trình như nhà ở, bệnh viện, phòng khám đa khoa, công trình y tế).

---

(111) **4-0437126**
(210) 4-2019-52699
(181) 25.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 25.12.2019

(531) 26.4.4; 26.3.1; 26.7.25; 26.4.11
(591) Đen, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG - ĐÀO TẠO CÁT MỘC (VN)
436B/6 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang trí nội thất, tư vấn thiết lập bản vẽ xây dựng, tư vấn thiết kế kiến trúc (các công trình như nhà ở, bệnh viện, phòng khám đa khoa, công trình y tế).

---

(111) **4-0437127**
(210) 4-2019-52527
(181) 24.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 24.12.2019

(531) 4.3.3; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh dương, xanh ngọc, trắng, vàng, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH HỒ HỮU DƯ (VN)
Tổ 11, ấp Hòa Lợi, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0437128**
(210) 4-2019-48524
(181) 29.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 29.11.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 1.1.15; A1.1.2
(591) Nâu, da cam, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ÁNH (VN)
Số 05, đường 17-3, tổ dân phố 7, thị trấn Chư Sê, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào chế biến; tổ yến ăn được; súp tổ yến.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát).

---

(111) **4-0437129**
(210) 4-2019-47887
(181) 26.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 26.11.2019

(531) 4.5.1; 1.3.1; A1.3.20; A5.5.20
(591) Xanh dương, trắng, hồng, xám.
(731) NGUYỄN THU THU CÚC (VN)
133 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, tiếp thị sản phẩm đồ dùng cho mẹ và bé: xe đẩy, xe nôi, máy hút bụi, kệ nhựa, nước giặt, bỉm, máy tạo ẩm, khuếch tán tinh dầu, máy hút sữa, máy hút mũi, cọ bình, nước rửa, tủ nhựa, quần áo, địu, chăn gối, bình đun nước, chậu nhựa, máy giặt, máy ủ ấm khăn, máy ép, đồ chơi, sữa tắm, dầu gội, sữa, thực phẩm cho em bé, dụng cụ tắm và vệ sinh bé, đồ chơi, khăn lau, mũ, yếm, bao tay chân, ghế nằm chơi, giường cũi, ghế, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, thiết bị hâm nóng bình sữa bơm dùng để hút sữa mẹ, thiết bị tiệt trùng, khăn vệ sinh, dây đai giữ em bé, ghế bảo hiểm cho trẻ em.

---

(111) **4-0437130**
(210) 4-2019-05895
(181) 28.02.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 28.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15; A5.3.13
(591) Hồng, xanh lá.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TUYỀN (VN)
221 đường Võ Thị Sáu, tổ 14 khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437131**
(210) 4-2018-39499
(181) 12.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 12.11.2018

(531) 20.1.1; A20.1.3
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L&A (VN)
131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Môi giới thương mại; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản trị nhân sự; dịch vụ cung cấp người lao động; dịch vụ cung cấp thông tin thị trường.

Nhóm 41: Dạy nghề tin học, thư ký văn phòng, ngoại ngữ, điện tử; đào tạo nghiệp vụ quản trị kinh doanh; tư vấn du học; đào tạo nghiệp vụ văn phòng; dịch thuật.

---

(111) **4-0437132**
(210) 4-2019-01653
(181) 14.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.01.2019

(591) Xanh dương đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ BLUE PISCES (VN)
54Bis (lầu 2) Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(111) **4-0437133**
(210) 4-2019-05893
(181) 28.02.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 28.02.2019

(531) A26.11.9; 26.4.4; A25.3.3; 26.13.25
(591) Xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & CÔNG NGHỆ CAM RANH (VN)
27A Cửu Long, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: ván ép, cốt pha, giàn giáo, cột chống xây dựng.

---

(111) **4-0437134**
(210) 4-2015-12713
(181) 21.05.2025
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 21.05.2015

(531) A26.4.24
(731) BTG VAULT PTE. LTD. (SG)
BreadTalk IHQ, 30 Tai Seng Street #09-01, Singapore 534013
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; mì sợi; cơm chiên; cơm gà; cơm đĩa chuẩn bị sẵn; mì cà-ri; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; cháo; bánh mỳ và bánh ngọt Đan Mạch; bánh kẹo; bánh nướng; bánh mỳ kẹp nhân/bánh xăng-đuých; cơm rang thập cẩm, mỳ ống/mỳ sợi trộn sa lát rau; cơm trộn sa lát rau; bánh pút-đinh tráng miệng; cà-ri đã được nấu sẵn; gia vị; nước sốt (ăn được); hạt nêm cà-ri; mì cà-ri; cơm cà-ri; bánh kếp trên cơ sở bột (bánh mì roti prata); bánh bao bánh hấp; đồ ăn đã được chế biến sẵn trên cơ sở mì sợi; cháo; cà phê; đồ uống trên cơ

sở cà phê; trà/chè; đồ uống trên cơ sở trà/chè; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống ca cao với sữa; trà/chè lạnh; đồ uống sô-cô-la với sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; bánh ngọt; bánh mỳ nướng; bánh mỳ; bánh mỳ cuộn; bánh mỳ ngọt mềm; bánh quy; sốt (gia vị); bánh trứng; kem lạnh; bánh ngọt; bánh ngọt rán/nướng (bánh donut); hạt lúa mạch (đã được chế biến); bánh quy; bánh quy giòn, bánh pa-tê; bánh nướng nhân thịt; bánh mỳ ngọt có nhân; bánh kếp; bánh pút-đinh; bánh tác; bánh quế; bánh pizza; bánh mỳ và bánh ngọt có rau, thịt, khoai tây; bánh trái cây; món tráng miệng đã được làm sẵn (bánh kẹo) và bánh pút-đinh (món tráng miệng); bánh pút-đinh xoài; món tráng miệng đông lạnh cụ thể là kem đá bào, kem que nước; kem tuyết, si rô đá bào; món kem tráng miệng; hương liệu dùng cho đồ uống (trừ tinh dầu); rau diếp xoăn (chất thay thế cà phê); kem hoa quả [gồm kem và hoa quả]; kem trái cây [gồm trái cây, đường & đá xay]; món ăn điểm tâm của Trung Quốc (bánh dim sum); bánh bao/bánh hấp; đồ ăn nhanh làm từ bột hoặc gạo, tất cả thuộc nhóm 30.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn quảng bá cho người nhận nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh cho các quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, căng tin, nhà hàng, cửa hàng cà phê, khu ẩm thực và trung tâm mua sắm thực phẩm; dịch vụ quảng cáo kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc quản lý nhà hàng; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới việc thành lập nhà hàng; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan tới nhượng quyền thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan tới việc thành lập và điều hành nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới tiếp thị; dịch vụ tư vấn quản lý liên quan tới nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo để bán hàng, cụ thể là phát mẫu sản phẩm thực phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh liên quan tới nhượng quyền thương mại; dịch vụ tiếp thị (không bao gồm bán lẻ); dịch vụ cung cấp các thông tin kinh doanh liên quan tới việc bán lẻ hàng hóa (không bao gồm bán hàng); dịch vụ tư vấn liên quan tới việc quản lý kinh doanh của các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn mua hàng cho người khác; dịch vụ tổ chức triển lãm, hội chợ thương mại và chức năng văn phòng cho mục đích quảng cáo và thương mại; dịch vụ tư vấn liên quan tới quản lý kinh doanh, thương mại và tiếp thị; dịch vụ phân tích hệ thống quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới quảng cáo; dịch vụ việc chuẩn bị và phổ biến các tài liệu quảng cáo; dịch vụ tổ chức, quản lý, điều hành và giám sát hệ thống khách hàng trung thành, khuyến mại và chương trình khuyến mại ưu đãi và dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan tới các dịch vụ này; dịch vụ cung cấp các dịch vụ nêu trên thông qua mạng máy tính toàn cầu và/hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác); dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý nguồn nhân sự; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ tài liệu quảng cáo (và cập nhật tài liệu quảng cáo); dịch vụ phổ biến các vật phẩm quảng cáo; dịch vụ quảng cáo qua thư; dịch vụ phân phát hàng mẫu; dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ cho thuê máy tính tiền tự động; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 35.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại khu ẩm thực, trung tâm mua sắm thực phẩm, cửa hàng đồ ăn nhanh, căng tin, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê hoặc nhà hàng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng; dịch vụ sắp xếp việc cung cấp thức ăn và đồ uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại nơi khách hàng yêu cầu do nhà hàng thực hiện (dịch vụ catering); dịch vụ cung cấp thực phẩm tại nơi khách hàng

yêu cầu phục vụ cho việc chế biến thức ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm tại nơi khách hàng yêu cầu phục vụ cho việc cung cấp đồ ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm tại nơi khách hàng yêu cầu phục vụ cho việc cung cấp đồ ăn cho du khách (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống cho khách mang đi (dịch vụ takeaway) (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ căng tin; quán rượu nhỏ; dịch vụ tư vấn liên quan đến thực phẩm; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc chế biến thực phẩm; dịch vụ nấu ăn; dịch vụ chế biến thức ăn; dịch vụ nhà hàng - khách sạn (cung cấp thức ăn và đồ uống); dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc chế biến thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng cho việc cung cấp đồ ăn nhanh; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; các dịch vụ phục vụ cho việc chế biến thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến việc cung cấp thức ăn và đồ uống, tất cả thuộc nhóm 43.

---

(111) **4-0437135**
(210) 4-2020-36588
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

APRA LAW

(151) 08.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 26.4.4; A26.11.9; A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH APRA (VN)
Tầng 7 số 57 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0437136**
(210) 4-2020-36493
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Indochina Telecom

(151) 08.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.13.25; 26.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG ĐÔNG DƯƠNG TELECOM (VN)
B018, Tháp The Manor, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

---

(111) **4-0437137**
(210) 4-2020-36301
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VUA NHÔM HỆ
★ ĐỈNH CAO CÔNG NGHỆ ★

(151) 08.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) 24.9.1; 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; A1.1.10; A1.1.3
(591) Đỏ, xanh đen, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUEENVIET (VN)
Tầng 1, số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thanh nhôm định hình.

---

(111) **4-0437138**
(210) 4-2020-35958
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DSV

(151) 08.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) 7.3.11; 24.15.21; 26.4.1
(591) Trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DAEWOO SYSTEM VIỆT NAM (VN)
Số nhà 24, hẻm 40/73/1 phố Do Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vữa; vữa chịu nhiệt; vữa chống thấm; bê tông chịu nhiệt; xi măng chịu nhiệt; gạch chịu lửa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ giới thiệu, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: vữa, vữa chịu nhiệt, vữa chống thấm, bê tông chịu nhiệt, xi măng chịu nhiệt, gạch chịu lửa.

---

(111) **4-0437139**
(210) 4-2020-35901
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CLOVERLEAF

(151) 08.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) KABUSHIKI KAISHA CHIYODA (ALSO TRADING AS CHIYODA CO., LTD.) (JP)
30-16, Ogikubo 4-Chome, Suginami-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày cao cổ; giày cao cổ dùng cho thể thao; đồ đi ở chân; dép; giầy thể thao.

---

(111) **4-0437140**
(210) 4-2020-35904
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.5.2; 26.5.1; 24.1.1; 3.7.17; A26.11.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SON VI (VN)
112 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; trại luyện tập thể thao; huấn luyện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành (thao tác thử).

---

(111) **4-0437141**
(210) 4-2017-02554
(181) 10.02.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAYCO

(151) 08.09.2022
(220) 10.02.2017

(731) DAYCO IP HOLDINGS, LLC. (US)
1650 Research Drive, Suite 200 Troy Ml 48003, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Đai truyền dùng cho động cơ và máy; đai truyền lực; máy ròng rọc; bộ căng đai (dùng cho máy móc); bộ dẫn động dùng cho máy móc tự động, cụ thể là bộ dẫn động tuyến tính; máy hút dùng cho máy móc tự động, cụ thể là máy hút cho bơm hút chân không; bơm

phụt dùng cho máy móc tự động, cụ thể là, bơm phụt chân không; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0437142**
(210) 4-2017-35181
(181) 26.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

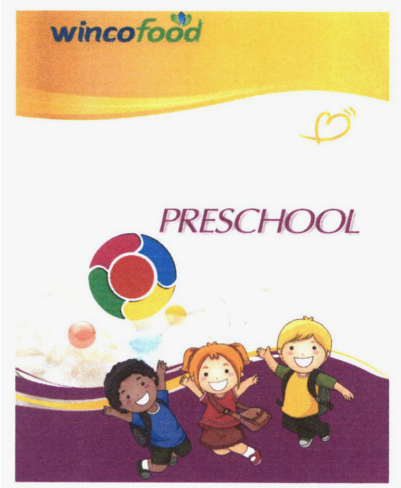

(151) 08.09.2022
(220) 26.10.2017

(531) 2.5.8; A2.5.24; 2.9.1; A5.3.13
(591) Vàng, tím, xanh dương, xanh lá cây, trắng, đỏ, hồng, nâu, cam, đen, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0437143**
(210) 4-2018-25707
(181) 01.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 01.08.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1; 25.1.6
(591) Trắng, đỏ nâu, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CƯỜNG THỊNH (VN)
Số 56 đường số 9, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Đậu đen (đã qua sơ chế hoặc chế biến).

---

(111) **4-0437144**
(210) 4-2018-29490
(181) 29.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOTA

(151) 08.09.2022
(220) 29.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÁ THẠCH ANH (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 Đại Dương, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá; thạch anh; đá phiến; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0437145**
(210) 4-2018-05149
(181) 13.02.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

VLINK

(151) 08.09.2022
(220) 13.02.2018

(591) Đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VIỆT LIÊN KẾT (VN)
58 Dương Thiệu Tước, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0437146**
(210) 4-2018-30841
(181) 10.09.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 10.09.2018

(531) 25.1.6; A26.11.12
(591) Xám, vàng, trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STREETOS (VN)
94 đường TX43, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh snack (làm từ ngũ cốc); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo.

---

(111) **4-0437147**
(210) 4-2019-29094
(181) 01.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 01.08.2019

(591) Cam, đỏ, đen.
(731) BÙI TIẾN DŨNG (VN)
Số 22/3 đường số 16, tổ 1, ấp Vĩnh Thuận, phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Robot vận hành tự động lấy hàng hóa; robot công nghiệp; hệ thống vận thăng; hệ thống băng tải; băng tải di chuyển tự động các pallet hàng hóa; máy nâng.

Nhóm 37: Lắp đặt kho hàng hóa.

Nhóm 39: Cho thuê kho hàng làm lạnh thực phẩm; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ lưu kho; vận tải.

---

(111) **4-0437148**
(210) 4-2019-30394
(181) 09.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 09.08.2019

(531) 25.12.1; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, cam, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MẦM NHỎ (VN)
Số 5, ngõ 97 phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính; kính mắt; đồng hồ định vị được vị trí (dùng cho trẻ em); mũ bảo hiểm đầu khi chơi thể thao; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 16: Sách; truyện; cuốn sách nhỏ; sách bài hát; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; bộ đồ chơi mô hình thu nhỏ; đồ chơi trẻ em và đồ để chơi; trò chơi và dụng cụ để chơi trò chơi; đồ chơi điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quà tặng gồm sách, truyện, cuốn sách nhỏ, sách bài hát, ấn phẩm, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, bộ đồ chơi mô hình thu nhỏ, đồ chơi trẻ em và đồ để chơi, trò chơi và dụng cụ để chơi trò chơi, đồ chơi điện tử, quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ nón và đồ đội đầu, đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức trẻ em.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát quà; dịch vụ gói quà.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải về được; tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm mục đích giải trí, giáo dục, đào tạo, văn hóa; dịch vụ xuất bản sách; tổ chức khóa học về lĩnh vực kỹ năng sống cho trẻ em; dịch vụ khu vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0437149**
(210) 4-2019-39935
(181) 10.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 10.10.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, trắng, da cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG NAGOYA (VN)
Số 5, tổ 5, ngõ Hàm Rồng, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cụ thể là: máy xúc lật đào hỗn hợp, các bộ phận phụ tùng của máy xúc đào, máy công trình búa phá đá, các bộ phận khớp nối và truyền động dùng cho máy móc (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0437150**
(210) 4-2019-46076
(181) 15.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIPKOLOR

(151) 08.09.2022
(220) 15.11.2019

(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
P905 nhà N6 khu đô thị Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

---

(111) **4-0437151**
(210) 4-2020-02024
(181) 16.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

STEAKUS

(151) 08.09.2022
(220) 16.01.2020

(731) ELAND EATS CO.,LTD. (KR)
149, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; bulgogi [thịt bò nướng kiểu Hàn Quốc]; dầu ô liu nguyên chất cho thực phẩm; trái cây trộn; thịt giăm bông; thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; thịt lợn; xúc xích; rau trộn; rau đã nấu chín.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; sô cô la; cà phê; kem lạnh; mỳ sợi; mỳ Ý (pasta); bánh pizza; gạo; bánh gạo; bánh mì kẹp nhân; xốt (gia vị); món sushi của Nhật Bản; bánh quế.

Nhóm 31: Cá, còn sống; hoa tự nhiên; quả tươi; củ lạc tươi; rau tươi; lúa mì.

Nhóm 32: Lúa mạch lên men [bia]; bia; đồ uống hỗn hợp không có cồn; đồ uống không cồn; nước ngọt; nước [đồ uống].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437152**
(210) 4-2020-02028
(181) 16.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 16.01.2020

(531) 9.7.1; 26.15.5; 26.1.1; A25.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TRANG SỨC CÔ TẤM (VN)
Số 1, ngõ 269 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng đeo cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; ngọc trai [đồ trang sức].

---

(111) **4-0437153**
(210) 4-2020-02033
(181) 16.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 16.01.2020

(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lục (xanh màu lá cây).
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE (VN)
Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để chuyển mạch, kiểm soát, giám sát và điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi hình ảnh, xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0437154**
(210) 4-2020-02034
(181) 16.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAX MOZA
Phong cách dành cho bạn !

(151) 08.09.2022
(220) 16.01.2020

(531) A17.2.2
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) TRƯƠNG CÔNG TUYÊN (VN)
Thôn Yên Hòa, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đi chân (trang phục).

---

(111) **4-0437155**
(210) 4-2020-02043
(181) 16.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Phân bón hữu cơ
SAMARAPI

(151) 08.09.2022
(220) 16.01.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SAMARA VIỆT NAM (VN)
Số 280 phố Phùng Chí Kiên, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0437156**
(210) 4-2020-02062
(181) 16.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KUBY

(151) 08.09.2022
(220) 16.01.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FAMITA (VN)
63 đường TL14, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; túi trữ sữa; dụng cụ hút sữa bằng tay.

Nhóm 21: Chén ăn dặm cho bé; tăm bông ngoáy tai (không dùng cho mục đích y tế và mỹ phẩm).

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải; khăn tắm.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh/thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0437157**
(210) 4-2020-02081
(181) 16.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOO

(151) 08.09.2022
(220) 16.01.2020

(731) KIM EUN BAE (KR)
Gosam Town, Hyalim-gil 6-5, Anseong city, Gyeonggi province, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt.

---

(111) **4-0437158**
(210) 4-2020-02087
(181) 16.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GRANDHOME STONE VINA®

(151) 08.09.2022
(220) 16.01.2020

(531) A26.11.12; 26.13.25; 1.15.23; A24.15.7
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GRANDHOME STONE VINA (VN)
14 đường Nam Thông 2D, khu Nam Thông 2-S19, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, cụ thể là đá ốp lát.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0437159**
(210) 4-2020-02673
(181) 21.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AVATOP

(151) 08.09.2022
(220) 21.01.2020

(731) BEIJING BIOSEEN CROP SCIENCES CO., LTD. (CN)
1005, Building No.8, No.16 Chenguang east road, Fangshan district, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán thương mại thuốc trừ sâu, chất diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, phân bón, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0437160**
(210) 4-2020-02825
(181) 30.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 30.01.2020

(531) 24.9.1; 26.4.2; A26.4.18
(731) ANTASA ENTERPRISE SDN. BHD. (MY)
No.2 Gravitas, Jalan 22/5, Seksyen 22, Shah Alam 40300, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; dụng cụ và đồ chứa đựng gia dụng hoặc nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chảo để rán.

---

(111) **4-0437161**
(210) 4-2018-38175
(181) 01.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

MINH DŨNG

(151) 08.09.2022
(220) 01.11.2018

(731) NGUYỄN VĂN TUỆ (VN)
Xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Viên nang (thực phẩm chức năng) từ nấm linh chi; bào tử nấm linh chi sấy khô (dùng cho mục đích y tế); nấm linh chi dạng cao (dùng cho mục đích y tế); rượu thuốc được làm từ nấm linh chi.

Nhóm 29: Nấm linh chi (đã sơ chế và bảo quản, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà linh chi túi lọc (không dùng cho mục đích y tế); trà linh chi hòa tan (không dùng cho mục đích y tế); trà nấm linh chi và đồ uống trên cơ sở trà có thành phần là nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nấm linh chi sấy khô, bào tử nấm linh chi, trà nấm linh chi, cao nấm linh chi, viên nang (thực phẩm chức năng) từ nấm linh chi, rượu nấm linh chi.

---

(111) **4-0437162**
(210) 4-2018-30029
(181) 31.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 31.08.2018

(531) A1.5.3; 26.4.4; A26.4.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU GIA BẢO (VN)
222 tỉnh lộ 15, tổ 26, ấp Phú Hòa, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Bún; hủ tiếu; phở; mì; nui; bánh tráng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bún, hủ tiếu, phở, mì, nui, bánh tráng.

---

(111) **4-0437163**
(210) 4-2018-29460
(181) 29.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

CLIMCARE

(151) 08.09.2022
(220) 29.08.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0437164**
(210) 4-2018-21767
(181) 03.07.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.07.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DISCOVERY (VN)
Phòng 606 lô C6 ô D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo, bán hàng.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính; đầu tư dự án bất động sản; đầu tư dự án xây dựng; tài chính chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng các công trình công cộng, dân dụng, đường sắt; trang trí nội ngoại thất công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo, hội nghị cho mục đích giáo dục, văn hóa, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán ăn; quán giải khát.

---

(111) **4-0437165**
(210) 4-2018-21658
(181) 02.07.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 02.07.2018

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) UNIOUE (LUFENG) TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 11 District, Donghai Economy Development District, Lufeng, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại cụ thể: sơn phủ; sơn lót, sơn nước; sơn chống gỉ, vecni.

---

(111) **4-0437166**
(210) 4-2018-21564
(181) 02.07.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 02.07.2018

(531) 1.15.11
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) ĐỖ THỊ KIM TUYẾN (VN)
27/45 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mua bán thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo.

---

(111) **4-0437167**
(210) 4-2018-20198
(181) 20.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 20.06.2018

(531) 3.7.20; A3.7.24; 3.7.16; 26.1.1
(591) Vàng, đà.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUẢNG NAM TẤN HƯNG (VN)
42 Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế.

Nhóm 35: Mua bán: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế.

---

(111) **4-0437168**
(210) 4-2020-45687
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HARPER'S BAZAAR

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) HEARST COMMUNICATIONS, INC. (US)
300 West 57th Street, New York, New York 10019, U.S.A
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng (mỹ phẩm); tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (không dùng cho mục đích y tế); nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để chăm sóc móng tay

và móng chân; lông mi giả; chất khử mùi (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm và chất để làm sạch và đánh bóng; chế phẩm làm thơm không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; bông trang điểm.

---

(111) **4-0437169**
(210) 4-2020-37392
(181) 14.09.2030
(300) 018215487 26.03.2020 EM
018287524 11.08.2020 EM
(450) 25.10.2022 415
(540)

Λ ashford

(151) 08.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.3.23; 26.1.1; 26.3.1
(731) UNITED TIME GROUP, LLC (DELAWARE LIMITED LIABTHTY COMPANY) (US)
73 Hudson St, 5th Floor, New York, NEW YORK 10013, USA
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm cao cấp, cụ thể là: đồng hồ đeo tay, hộp xoay đồng hồ đeo tay, dây đeo đồng hồ, đồng hồ treo tường, đồ trang sức, đồng hồ trang sức, kính râm, dụng cụ viết, thiết bị viết, túi và túi cầm tay, móc khóa, khuy măng sét, ví, thắt lưng, quần áo và giày dép (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 018215487 ngày 26/03/2020 tại cơ quan Sở hữu trí tuệ của liên minh Châu Âu); dịch vụ bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm cao cấp, cụ thể là: đồng hồ đeo tay, hộp xoay đồng hồ đeo tay, dây đeo dồng hồ, đồng hồ treo tường, đồ trang sức, đồng hồ trang sức, kính râm, dụng cụ viết, thiết bị viết, túi và túi cầm tay, móc khóa, khuy măng sét, ví, thắt lưng, quần áo và giày dép; dịch vụ bán buôn các sản phẩm cao cấp, cụ thể là: đồng hồ đeo tay, hộp xoay đồng hồ đeo tay, dây đeo đồng hồ, đồng hồ treo tường, đồ trang sức, đồng hồ trang sức, kính râm, dụng cụ viết, thiết bị viết, túi và túi cầm tay, móc khóa, khuy măng sét, ví, thắt lưng, quần áo và giày dép (hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 018287524 ngày 11/08/2020 tại cơ quan Sở hữu trí tuệ của liên minh Châu Âu).

---

(111) **4-0437170**
(210) 4-2020-42949
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.4.3; 25.5.2; 15.7.1; 25.1.6
(591) Vàng nhạt, đỏ, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM HẢI CHÂU (VN)
117H/21 Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Khô bò; khô trâu; khô heo; khô gà; khô mực; khô cá.

---

(111) **4-0437171**
(210) 4-2020-42948
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

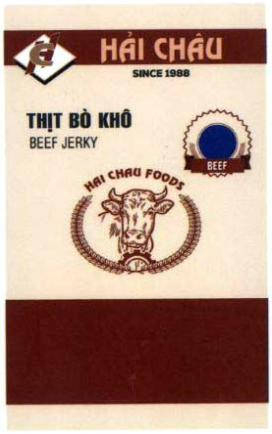

(151) 08.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.4.3; 15.7.1; 25.1.6; 3.4.13
(591) Vàng nhạt, đỏ, xanh dương, trắng, đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM HẢI CHÂU (VN)
117H/21 Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Khô bò; khô trâu; khô heo; khô gà; khô mực; khô cá.

---

(111) **4-0437172**
(210) 4-2020-42873
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TIEN LEN

(151) 08.09.2022
(220) 16.10.2020

(731) NiHON NOHYAKU CO., LTD (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chất làm héo.

Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ve, bọ chét; thuốc trừ rệp cây.

---

(111) **4-0437173**
(210) 4-2020-42871
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHOSOKU

(151) 08.09.2022
(220) 16.10.2020

(731) NIHON NOHYAKU CO., LTD (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; tác nhân làm héo.

Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ve, bọ chét; thuốc trừ rệp cây.

---

(111) **4-0437174**
(210) 4-2020-42870
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SHOTDOWN

(151) 08.09.2022
(220) 16.10.2020

(731) NIHON NOHYAKU CO., LTD (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ve, bọ chét; thuốc trừ rệp cây.

---

(111) **4-0437175**
(210) 4-2020-42691
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Omenu

(151) 08.09.2022
(220) 16.10.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH MIDOTA (VN)
13/4A đường 20, khu phố 3, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính, tải xuống; chương trình máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); tạo lập và duy trì trang web cho người khác, tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0437176**
(210) 4-2020-42683
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 16.10.2020

(531) 26.4.1; 26.4.10
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG SỐ 10 (VN)
Số 37 đường Bùi Hữu Nghĩa, tổ 8B, khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0437177**
(210) 4-2020-42673
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DURIAN

(151) 08.09.2022
(220) 16.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THE SQUARE (VN)
Tầng 6, số 4 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng bá và xúc tiến bán hàng; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; phát tán và phổ biến quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(111) **4-0437178**
(210) 4-2020-42632
(181) 15.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FAMNA

(151) 08.09.2022
(220) 15.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa được làm từ các loại hạt ngũ cốc; sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua kêfia (đồ uống từ sữa); sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau, củ, quả đã qua chế biến; xúc xích; chiết xuất từ thịt; trứng; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu từ rau và quả (snack); yến chế biến kiểu gói cháo (với thành phần yến là chủ yếu).

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao; cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế); cháo các loại; bánh mỳ ngọt các loại; đồ uống socola có sữa; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu từ bột ngũ cốc (snack).

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; trái cây, rau và nấm tươi; hạt giống; mạch nha được sản xuất từ ngũ cốc dùng cho ngành bia rượu.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát), nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống làm từ rau, củ, quả; đồ uống các loại (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán các loại đồ uống (cụ thể là: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, nước ép trái cây, nước uống đóng chai), hàng lương thực-thực phẩm (cụ thể là: gạo, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, trà (chè), ca cao, cà phê, bánh kẹo, thực phẩm chế biến), thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất như: bao bì, sản phẩm nhựa, hoá chất, thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất nước giải khát, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; đại lý ký gửi hàng hoá cụ thể là các loại đồ uống (sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, nước ép trái cây, nước uống đóng chai), hàng lương thực-thực phẩm (gạo, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, trà (chè), ca cao, cà phê, bánh kẹo, thực phẩm chế biến), thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất như: bao bì, sản phẩm nhựa, hoá chất, thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất nước giải khát, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dịch vụ siêu thị và cửa hàng chuyên doanh các sản phẩm nông sản, thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, dược phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; phòng khám đa khoa; dịch vụ trợ giúp y tế gồm: dịch vụ đưa người đi khám chữa bệnh tại nước ngoài, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế, vật lý trị liệu; cho thuê thiết bị y tế; viện điều dưỡng; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0437179**
(210) 4-2020-42467
(181) 15.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

iOM®
O & M Co.,Ltd
QUALITY THINKING FOR A QUALITY LIFE

(151) 08.09.2022
(220) 15.10.2020

(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT SẢN XUẤT O & M (VN)
124/5P, ấp 6, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa máy lọc nước; lắp đặt máy lọc nước; bảo trì vận hành máy lọc nước; xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp.

---

(111) **4-0437180**
(210) 4-2020-42374
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BOSTOFEN

(151) 08.09.2022
(220) 14.10.2020

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0437181**
(210) 4-2020-42369
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Ốc lác chị Hà Trang

(151) 08.09.2022
(220) 14.10.2020

(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Số 7/71 Trần Phú, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán ốc; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437182**
(210) 4-2020-42367
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Amanotes

(151) 08.09.2022
(220) 14.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM (VN)
Số 91A Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm trò chơi; phần mềm âm nhạc; phần mềm có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0437183**
(210) 4-2020-42365
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BÁCH THUỴ

(151) 08.09.2022
(220) 14.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐÈN CHIẾU SÁNG BÁCH THỤY (VN)
Thửa đất số 152, tờ bản đồ số 59, tổ 5, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn các loại.

---

(111) **4-0437184**
(210) 4-2020-42364
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LipiCake

(151) 08.09.2022
(220) 14.10.2020

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
Thôn Hiệp Cường, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo các loại.

---

(111) **4-0437185**
(210) 4-2020-42236
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.10.2020

(531) 3.3.1; 18.1.21; A17.1.2
(591) Đỏ, tím, vàng, đen, trắng.
(731) HUỲNH THỊ MỸ HẠNH (VN)
39 Nguyễn Bá Tòng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy, xe đạp, xe điện, xe cộ và phụ tùng của chúng.

Nhóm 35: Mua, bán phụ tùng thiết bị cho xe máy/xe ô tô, cụ thể là: vỏ bọc ghế ngồi, vi mạch (chip), ốp pô dùng cho xe máy, tấm che kết nước, đèn cho xe máy/xe ô tô, ốc (vít), đĩa phanh dùng cho xe máy/xe ô tô, cần điều khiển xe ô tô, gương (kính) dùng cho xe máy/xe ô tô, vành (mâm) cho xe máy/xe ô tô, nhông, xích, động cơ xe ô tô, xe máy, xe đạp, xe điện, xe cộ.

---

(111) **4-0437186**
(210) 4-2020-42216
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) 26.1.1; 26.1.6; A5.11.17
(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, tím, vàng nhạt, vàng đậm, cam.
(731) JIH CHING HEALTH INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
1 Floor, No.159, Xin-Feng Road,Wu-Feng District, Taichung City 41358, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo qua thư đặt hàng; mua sắm qua truyền hình mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, thiết bị ngoại vi máy vi tính; mua sắm trực tuyến mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, thiết bị ngoại vi máy vi tính, dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, thiết bị ngoại vi máy vi tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0437187**
(210) 4-2020-42212
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ATIGLUCINOL

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0437188**
(210) 4-2020-42211
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Okayo

(151) 08.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) BÀNH HOÀNG LÂM (VN)
378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người và động vật; chế phẩm xịt phòng không dùng cho mục đích y tế; kem mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; xà phòng bánh.

---

(111) **4-0437189**
(210) 4-2020-45554
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 03.11.2020

(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Trắng, đen, xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ITN (VN)
Số 52, đường 22, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ mạng (hộp đựng thiết bị mạng).

---

(111) **4-0437190**
(210) 4-2020-45330
(181) 02.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NEUTROGENA MINERAL AGE SHIELD

(151) 08.09.2022
(220) 02.11.2020

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey USA 08933
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng không chứa thuốc; sản phẩm chống nắng; kem chống nắng; kem bôi chống nắng.

---

(111) **4-0437191**
(210) 4-2020-45312
(181) 02.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FURGO

(151) 08.09.2022
(220) 02.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH EGGSPOT (VN)
27 Tân Thới Nhất 1B, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; mắc quần áo; cũi trẻ em; bảng treo chìa khóa; gương soi.

---

(111) **4-0437192**
(210) 4-2020-43686
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOÀNG ĐẾ - EMPEROR

(151) 08.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) LÊ MINH GIANG (VN)
55/1w Nam Lân, Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm; mắm tép; mắm cá, cá [không còn sống], thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Gạo, cà phê, hạt tiêu, ca cao; chế phẩm ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm; mắm (gia vị); bột sắn, tương (gia vị), bột macca.

---

(111) **4-0437193**
(210) 4-2020-43487
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 21.10.2020

(531) 26.3.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DVA (VN)
Số 88 thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa công thức.

Nhóm 06: Chuông cửa ra vào bằng kim loại (không dùng điện); lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở; khuôn để đúc bằng kim loại; hệ thống ống bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn diện; dây kim loại thường.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công); bơm tay; bình bơm thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; ô tô; xe điện; linh kiện xe máy; linh kiện ô tô.

Nhóm 14: Đồng hồ; bát đựng thức ăn bằng kim loại quý; đồ trang sức (bằng kim loại quý); thìa (bằng kim loại quý); nĩa (bằng kim loại quý); dao (bằng kim loại quý).

Nhóm 17: Sơn cách nhiệt, cách điện; chất dẻo bán thành phẩm; cao su (thô hoặc bán thành phẩm); cao su tổng hợp; bao bì không thấm nước; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ xây dựng; bê tông; vật liệu chịu lửa, không bằng kim loại và dùng trong xây dựng; ván lợp không bằng kim loại; tấm lát sàn không bằng kim loại và dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ đựng quần áo, bàn ghế, bộ sa-lon); đệm (nệm mouse); đồ gỗ văn phòng.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng trong gia dụng; dụng cụ dùng trong nhà bếp; dụng cụ dùng cho nhà vệ sinh [đồ lau dọn]; bộ tách trà.

Nhóm 25: Quần (thời trang); áo (thời trang); giày (thời trang); dép (thời trang); mũ (nón); quần áo lót.

Nhóm 27: Thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm cỏ nhân tạo; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường; chiếu đan từ lau sậy; tấm thảm.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; bia; nước uống đóng chai; nước ngọt có ga; nước ngọt không ga; nước ép rau quả [đồ uống].

Nhóm 35: Quảng cáo; thương mại (mua bán hàng hóa cụ thể là: sơn các loại, dược phẩm, thực phẩm chức năng, sữa công thức, chuông cửa ra vào bằng kim loại (không dùng điện), lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở, khuôn để đúc bằng kim loại, hệ thống ống bằng kim loại, dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện, dây kim loại thường, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), bơm tay, bình bơm thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), xe máy, xe đạp, ô tô, xe điện, linh kiện xe máy, linh kiện ô tô, đồng hồ, bát đựng thức ăn bằng kim loại quý, đồ trang sức (bằng kim loại quý), thìa (bằng kim loại quý), nĩa (bằng kim loại quý), dao (bằng kim loại quý), chất dẻo bán thành phẩm, cao su (thô hoặc bán thành phẩm), cao su tổng hợp, bao bì không thấm nước, nhựa tổng hợp (bán thành phẩm), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, gỗ xây dựng, bê tông, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại và dùng trong xây dựng, ván lợp không bằng kim loại, tấm lát sàn không bằng kim loại và dùng trong xây dựng, đồ đạc (giường, tủ đựng quần áo, bàn ghế, bộ sa-lon), đệm (nệm mouse), đồ gỗ văn phòng, bộ nồi nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng trong gia dụng, dụng cụ dùng trong nhà bếp, dụng cụ dùng cho nhà vệ sinh [đồ lau dọn], bộ tách trà, quần (thời trang), áo (thời trang), giày (thời trang), dép (thời trang), mũ (nón), quần áo lót, thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm cỏ nhân tạo, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, giấy dán tường, chiếu đan từ lau sậy, tấm thảm, nước ép trái cây, bia, nước uống đóng chai, nước ngọt có ga, nước ngọt không ga, nước ép rau quả [đồ uống]; tư vấn điều hành trong kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 37: Xây dựng nội ngoại thất; sửa chữa nội ngoại thất; bảo trì nội ngoại thất; lắp đặt nội ngoại thất; bảo dưỡng nội ngoại thất; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 39: Du lịch; vận tải; cho thuê xe và kho, bãi.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật.

---

(111) **4-0437194**
(210) 4-2020-43165
(181) 20.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NHÀ HÀNG KIẾN MINH
Thiên đường ăn uống của mọi nhà

(151) 08.09.2022
(220) 20.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN MINH (VN)
Khu ga Phú Thụy, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0437195**
(210) 4-2020-43154
(181) 20.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NOBLESSE

(151) 08.09.2022
(220) 20.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0437196**
(210) 4-2020-43146
(181) 20.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Dächz

(151) 08.09.2022
(220) 20.10.2020

(731) PHẠM NGỌC LINH (VN)
Số nhà 78 ngõ 76 tổ 12, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát; máy xay, nghiền thực phẩm dùng điện; máy ép thực phẩm dùng điện; robot hút bụi.

Nhóm 09: Tivi; loa; ampli; đầu karaoke; micro.

Nhóm 11: Bếp điện từ, thiết bị, dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ hút mùi nhà bếp; lò vi sóng; máy nước nóng lạnh; máy lọc nước.

---

(111) **4-0437197**
(210) 4-2020-43138
(181) 20.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LAVALE

(151) 08.09.2022
(220) 20.10.2020

(731) ĐỖ NGỌC ĐỨC (VN)
Số 32A1 Sơn Tây, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn chứa rau quả; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; chiết xuất trái cây (có cồn).

---

(111) **4-0437198**
(210) 4-2020-43136
(181) 20.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GALLERY

(151) 08.09.2022
(220) 20.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG QUÂN VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Vượng, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0437199**
(210) 4-2020-43056
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

3 ZEROTECH

(151) 08.09.2022
(220) 19.10.2020

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); và chế phẩm chống chảy mồ hôi (dùng cho cá nhân); mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này); bọt dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước bóng tóc (mỹ phẩm); dầu tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm.

---

(111) **4-0437200**
(210) 4-2020-43044
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VILLA HOME

(151) 08.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) A5.3.14; A5.3.13; 25.5.25; 24.1.1
(591) Trắng, đen, hồng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NỘI THẤT SỨC SỐNG MỚI (VN)
D11/43D ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: chăn, ga, gối, nệm.

---

(111) **4-0437201**
(210) 4-2020-43010
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.5.1; A1.1.10; A1.1.2; A26.5.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DOJI (VN)
Số 12, ngách 322/95/30, đường Mỹ Đình, tổ dân phố 13, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế; trang phục bảo hộ dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0437202**
(210) 4-2020-43005
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 19.10.2020

(591) Đỏ, nâu nhạt.
(731) JILGYUNGYI CO., LTD. (KR)
2F, 32, Saimdang-ro, Seocho-gu, Seoul,REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa vệ sinh không chứa thuốc dùng cho phụ nữ; chế phẩm thụt rửa không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân; xà phòng kháng khuẩn; xà phòng làm đẹp; nước hoa; miếng đệm làm sạch được tẩm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Chế phẩm rửa âm đạo cho mục đích y tế; chế phẩm chống nấm dùng cho âm đạo cho mục đích y tế; thuốc dùng cho bảo vệ và điều trị bệnh viêm âm đạo; nước rửa vệ sinh có chứa thuốc dùng cho phụ nữ; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; quần lót vệ sinh; giấy lau được thấm ướt có chứa thuốc; khăn giấy được thấm ướt có chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị y tế cho mục đích mỹ phẩm; dụng cụ soi âm đạo; dụng cụ làm giãn âm đạo; dụng cụ bơm cho mục đích y tế và ống tiêm; bơm tiêm dùng để vệ sinh âm đạo phụ nữ; bơm tiêm âm đạo; ống tiêm có chứa thuốc dùng cho mục đích y tế; bơm tiêm tử cung; âm đạo nhân tạo [dụng cụ hỗ trợ kích thích tình dục cho người lớn]; băng đàn hồi để băng bó; túi đựng chế phẩm thụt rửa [một bộ phận của thiết bị thụt rửa]; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ dùng cho mặt nhằm mục đích làm trắng da; cốc nguyệt san.

---

(111) **4-0437203**
(210) 4-2020-43000
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 5.7.21; A5.7.23; A26.11.12; 1.15.15
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN CHÍNH VỊ (VN)
Mỹ Thạnh, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, trưng bày rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0437204**
(210) 4-2019-41366
(641) 4-2016-40263
(181) 16.12.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

CURRY

(151) 08.09.2022
(220) 16.12.2016

(731) WARDELL STEPHEN CURRY (C/O OCTAGON, INC.) (US)
7950 Jones Branch Drive, Suite 700N McLean, VIRGINIA UNITED STATES 22107
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Khăn rằn (khăn quàng cổ); dép tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ tắm; quần áo bơi; quần áo dùng ở bãi biển; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng trang phục; giày cao cổ; quần lót ống rộng của đàn ông; mũ lưỡi trai; áo choàng ngoài; cổ tay áo; mũ che tai; giày dép dùng cho vận động viên; giày cao su; găng tay; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); áo vét; áo nịt len; vật giữ ấm chân; quần ống bó; găng tay hở ngón; ca vát; khăn gập cài túi áo ngực; áo pông-sô; bộ quần áo ngủ; dép quai hậu; khăn quàng cổ; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; bít tất ngắn cổ; đế cho đồ đi chân; áo nịt len thể thao; giày thể thao, bao gồm giày chơi bóng rổ và giày chơi gôn; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; quần áo lót mặc bên trong; lưỡi trai che nắng; áo mưa; áo gilê; đồ mặc tập thể dục; quần áo ấm; quần áo chạy bộ; quần áo khoác thể thao; quần thể thao và áo khoác thể thao; áo choàng thể thao; quần mặc thường ngày của nam hay nữ; bộ quần áo; áo lễ phục; quần jean; quần soóc, bao tay trang phục; quần áo ngủ; quần áo sơ sinh; quần áo mặc chơi quần vợt; quần áo mặc trong nhà; áo nỉ có mũ; quần bó sát; quần lót; áo ba lỗ.

---

(111) **4-0437205**
(210) 4-2020-35442
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BETAFOOD

(151) 08.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Tổ 15, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0437206**
(210) 4-2020-35430
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

IEEC
TÍN - TÂM - TỐC

(151) 08.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.4.4; 26.15.15; 7.3.11; 24.15.21
(591) Trắng, đỏ, xanh cô ban, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IEEC VIỆT NAM (VN)
Số 14B, phố Phan Đình Giót, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Lan can bằng kim loại; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; két an toàn, điện tử; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng].

---

(111) **4-0437207**
(210) 4-2020-35425
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GB
New fashion.V.N

(151) 08.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.13.25; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG XUÂN LAN (VN)
352/19 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0437208**
(210) 4-2020-35422
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.4.3; A26.4.18
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT MỸ PHẨM ANH ĐÀO (VN)
Số 1/18D, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem làm trắng da; sữa rửa mặt; kem tẩy trắng da; son môi.

---

(111) **4-0437209**
(210) 4-2020-35421
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.4.3; 1.15.15; A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT MỸ PHẨM ANH ĐÀO (VN)
Số 1/18D, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem làm trắng da; sữa rửa mặt; kem tẩy trắng da; son môi.

---

(111) **4-0437210**
(210) 4-2020-35415
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.3.4; A17.2.2; A5.5.20; A1.1.12; 24.13.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Vành (niềng) xe ô tô; vành (niềng) xe tải.

---

(111) **4-0437211**
(210) 4-2020-35414
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 3.4.13; A3.4.4; A3.4.24; 4.1.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Vành (niềng) xe ô tô; vành (niềng) xe tải.

---

(111) **4-0437212**
(210) 4-2020-35408
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HAECHO CAL

(151) 08.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) CHO-A PHARM CO., LTD (KR)
101, 1st FL., 12, Dangsan-ro 2-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-992 (KR).
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0437213**
(210) 4-2020-35264
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 26.1.2; 26.15.15
(731) GREAT WALL MOTOR COMPANY LIMITED (CN)
2266 Chaoyang South Street, Baoding, Hebei 071000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Phương tiện đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc đường ray; xe ô tô; xe hơi; xe ô tô dùng đi dã ngoại, cắm trại; xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; mô tơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ xe ô tô; khung gầm ô tô; bánh xe ô tô; lốp ô tô; bộ ghế nệm cho phương tiện giao thông; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; thanh chắn chống va đập của ô tô; ổ líp dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp ly hợp cho phương tiện giao thông trên bộ; phanh cho xe cộ; nắp đậy cho động cơ xe cộ [nắp ca pô]; kính chắn gió; gương chiếu hậu; cơ cấu giảm xóc cho ô tô; cửa cho xe cộ; bơm cho lốp xe đạp; xe đẩy tay; bộ đồ để sửa chữa và vá săm xe; ô tô không người lái [ô tô tự hành].

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến kinh doanh [cho người khác]; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 37: Trạm dịch vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; bảo dưỡng xe cộ; xử lý chống gỉ cho xe cộ; sửa chữa xe cộ bị hỏng hóc; tra dầu mỡ xe cộ; làm sạch xe cộ; rửa xe; đánh bóng xe cộ; đánh véc ni; chống gỉ làm sạch xe cộ; đắp lại lốp xe; lưu hoá lốp xe [sửa chữa]; cân chỉnh lốp xe; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0437214**
(210) 4-2020-35240
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) A3.13.4; A3.13.24
(731) CÔNG TY TNHH RED & BLUE (VN)
Số 20 đường nội khu khu phố Hưng Thái 1, KP Hưng Thái - R2-2, R2-3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong hoa cà phê; mật ong hoa bạc hà; mật ong hoa vải; mật ong hoa nhãn; mật ong hoa sầu riêng.

---

(111) **4-0437215**
(210) 4-2020-35227
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 5.7.20; A5.7.22
(591) Xanh lá cây đậm, xanh cốm, đỏ, vàng, vàng cam, da cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯA LƯỚI THUẬN PHÁT (VN)
Số 191 ấp Tân Long B, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 31: Trái dưa lưới; hạt giống dưa lưới.

---

(111) **4-0437216**
(210) 4-2020-35222
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

سيتي الحموي كافيه
City Alhamwi café

(151) 08.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) MR. BELAL MOHAMMAD AL-HAMWI (SY)
Real Estate No 5668, Al Hai Alshamali, 40th Street, Madamiat Al-Sham, Reef Damascus, Syria
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; chất thay thế cà phê; đồ uống nóng, lạnh và có đá lạnh trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống nóng, lạnh và có đá lạnh trên cơ sở trà; ca cao; đồ uống lạnh và có đá lạnh trên cơ sở ca cao; sôcôla; đồ uống lạnh và có đá lạnh trên cơ sở sôcôla.

---

(111) **4-0437217**
(210) 4-2020-35140
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THERA (VN)
11-BT13, khu đô thị Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bọc gói; hộp bằng da hoặc thuộc da; túi xách tay; ví tiền; vải da; dây da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo da; đồ đi ở chân; thắt lưng; găng tay (trang phục); mũ; giày.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm đồ da như cặp da, túi xách, ví tiền, dây lưng, quần áo da, giày dép.

Nhóm 40: Sửa lại quần áo; may quần áo; nhuộm da; gia công da; thuộc da.

---

(111) **4-0437218**
(210) 4-2020-35138
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 26.4.1; 25.5.2
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SINH HỌC NAM SÀI GÒN (VN)
Số 10, đường D1, khu phố Thái Bình 2, phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám thú y; dịch vụ chăm sóc thú y; trợ giúp thú y; dịch vụ xét nghiệm thú y.

---

(111) **4-0437219**
(210) 4-2020-35105
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.25; A26.11.8; 1.15.5; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN QUEEN T&T (VN)
239 B đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437220**
(210) 4-2020-34825
(181) 27.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 27.08.2020

(531) 3.9.16; A3.9.24; 3.9.21; 3.9.1
(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VIETNAMMEDIA (VN)
LK1 - C14, khu đô thị Bắc An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0437221**
(210) 4-2020-51011
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A26.11.12; 18.3.23; 26.3.1
(591) Trắng, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM EEC (VN)
Tầng 2, tòa nhà Detech Tower, số 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, thịt, cá, gia cầm, rau, quả tươi, trứng, sữa, cà phê, chè (trà), ca cao, ngũ cốc, đường, mật ong, gia vị, bột làm bánh, bánh quy, kem lạnh, mì, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống không có cồn, nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0437222**
(210) 4-2020-50992
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NASIN

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH OMIGOS VIỆT NAM (VN)
85/45 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0437223**
(210) 4-2020-50991
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.1.1; 26.3.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC BẢO GIA (VN)
25A khu TĐC Bùi Dự, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, mua bán, tiếp thị, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày dép, dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), ca vát, tất (vớ), mũ (nón), phụ kiện thời trang, đồng hồ, mắt kính, khăn quàng cổ, túi xách, balo, trang sức.

---

(111) **4-0437224**
(210) 4-2020-50980
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 26.13.1; A26.4.18; 26.4.2; 3.7.16; A3.7.24; 3.7.26
(591) Đen, xám, nâu, xanh da trời, đỏ, vàng, da cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TREEAMI (VN)
Số 60, ngõ 41 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, giải khát; chuỗi cửa hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437225**
(210) 4-2020-50978
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

K'YU
KEEP YOUNG FOR YOU

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH AMEE VIỆT NAM (VN)
1041/10 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0437226**
(210) 4-2020-50976
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

UP NOSE
Nâng mũi chuẩn nhân trắc

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 2.3.1; A2.3.16; A2.3.23
(591) Xanh, vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN TUẤN ĐỊNH (VN)
118/105 Phan Huy ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0437227**
(210) 4-2020-50968
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOUGH BROS.

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) DOUGH BROS HOLDINGS LIMITED (CN)
Shop 5, Ground Floor, 38-42 Yik Yam Street, Happy Valley, HONG KONG
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bột nhào; bánh vòng (doughnut); bánh pizza; chế phẩm để làm bánh pizza; đế bánh pizza; nước sốt bao gồm nước sốt mỳ ống; bột nhào làm bánh pizza và bột mỳ làm bánh pizza; thức ăn và đồ ăn nhẹ đã chế biến bao gồm chủ yếu là gạo hoặc ngũ cốc; đồ tráng miệng, cụ thể là: sữa chua đông lạnh, kem; bánh bột nhào dạng tròn; cà phê, trà, cacao và cà phê nhân tạo; gạo, mỳ ống và mỳ sợi; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhão và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối, đồ gia vị, gia vị, thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm, nước sốt và các đồ gia vị khác; đá lạnh ăn được (nước đóng băng).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; nhà hàng tự phục vụ; nhà hàng đồ ăn nhanh; căng tin; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu

nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi; cung cấp dịch vụ ăn uống; tất cả dịch vụ thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0437228**
(210) 4-2020-50967
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 25.1.6; 26.4.7
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ TRẦN TIẾN (VN)
Số 81, đường TK8, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0437229**
(210) 4-2020-50966
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP GIẤY VĨNH THỊNH (VN)
Tầng trệt, cao ốc Vạn Đô, số 348 Bến Vân Đồn, phường 01, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy phô-tô; giấy fax; sổ tay; vở học sinh; bìa đựng hồ sơ; bút viết.

---

(111) **4-0437230**
(210) 4-2020-50950
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) VŨ MINH VƯƠNG (VN)
Thôn 15, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán tinh dầu, đèn xông tinh dầu (được đốt bằng nến hoặc dầu, không có chức năng chiếu sáng), máy khuếch tán tinh dầu, máy xông hương liệu, máy xông tinh dầu.

---

(111) **4-0437231**
(210) 4-2020-49715
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 27.11.2020

(531) 26.5.1; A26.5.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BSR VIỆT NAM (VN)
Số 63, đường Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn; kem nền; nước rửa tay; chế phẩm vệ sinh (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 05: Thuốc; các chế phẩm dược; các chế phẩm y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị gây mê; dao (dùng để giải phẫu); kéo (dùng để giải phẫu); thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 35: Thương mại, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn, kem nền, nước rửa tay, chế phẩm vệ sinh (không dùng trong mục đích y tế), thuốc, các chế phẩm dược, các chế phẩm y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị gây mê, dao (dùng để giải phẫu), kéo (dùng để giải phẫu), thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y, vật liệu để khâu vết thương.

---

(111) **4-0437232**
(210) 4-2020-49711
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MKTPERIO

(151) 08.09.2022
(220) 27.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437233**
(210) 4-2020-49561
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THEPVANG
Reliability - Quality - Safety

(151) 08.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) A26.11.7; 3.7.17; 26.7.25; A7.1.12; 7.1.24
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THÉP VÀNG (VN)
Số 79, đường D5 (Hà Huy Tập) biệt thự Diamond 04, khu resort Blue Sappire, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Đệm; giát giường; gối; đồ đạc bằng kim loại; gương soi; gương dùng cho đồ đạc và trang điểm; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; giường; tủ; bàn; ghế; giá; kệ.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán vật liệu, công cụ, thiết bị xây dựng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây lát; xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 39: Bãi đỗ xe; kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; cất giữ hàng hóa.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0437234**
(210) 4-2020-49537
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEDINICE
PHARMACEU CAPITAL

(151) 08.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 2.3.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437235**
(210) 4-2020-49536
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 6.1.2; 5.1.1; 1.3.1; A5.1.8; A6.19.5
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437236**
(210) 4-2020-49531
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 26.4.1; 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 5.13.25
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437237**
(210) 4-2020-49530
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEDIWAVE
PHARMACEU

(151) 08.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 3.7.1; A3.7.24; 3.7.16
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437238**
(210) 4-2020-49529
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mediage
MEDI CAPITAL

(151) 08.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 3.2.1; 5.3.16
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437239**
(210) 4-2020-49526
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Famous

(151) 08.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 26.15.15; 24.15.2; 1.15.23
(731) FOSHAN FAMOUS HOUSEHOLD PRODUCTS CO. LTD. (CN)
Rm102 F/1 Rm202-203 F/2, Block2 Tianfu Technology Center, Shangyuan West Industrial Area, Xianan'er, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm đánh răng; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0437240**
(210) 4-2020-49519
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BEFINE

(151) 08.09.2022
(220) 26.11.2020

(731) DƯƠNG NGỌC TRƯỜNG (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; nước rửa tay diệt khuẩn; chất tẩy uế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tinh dầu, nước thơm, dầu gội đầu, nước rửa tay diệt khuẩn, nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm, chất tẩy uế, chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0437241**
(210) 4-2020-04182
(181) 14.02.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 14.02.2020

(531) 1.15.15; 26.13.25; A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM TRÍ TUỆ (VN)
Tầng 2 tòa nhà A2, số 08 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính, phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0437242**
(210) 4-2020-15894
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRUCABLE

(151) 08.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) PHẠM QUANG TRUNG (VN)
P3507-V1-CT9 KĐTM Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện.

---

(111) **4-0437243**
(210) 4-2020-15896
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHU MY WIN

(151) 08.09.2022
(220) 11.05.2020

(531) A26.11.8; 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THẮNG PHÚ MỸ (VN)
Đường Liên cảng Cái Mép, khu phố Song Vĩnh, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; đầu tư bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0437244**
(210) 4-2020-17621
(181) 21.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOFTERGENT

(151) 08.09.2022
(220) 21.05.2020

(731) PT SAYAP MAS UTAMA (ID)
Jl. Tipar Cakung Kav F5-7, Kel. Cakung Barat, Kec. Cakung, Kota Adm. Jakarta Timur, Prop. DKI Jakarta, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng kem; xà phòng dạng bột; chất tẩy rửa dạng bột; chất tẩy rửa dạng chất lỏng; chất tẩy rửa dạng thanh; chất tẩy rửa dạng kem; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất làm trắng dạng dung dịch và dạng chất lỏng; chế phẩm làm sạch sàn nhà; chất làm sạch đồ sành sứ; chất làm sạch dụng cụ gia đình; bột giặt; nước giặt; lơ giặt; chế phẩm giặt tẩy; chế phẩm ngâm giặt; chế phẩm tẩy trắng; kem giặt tẩy; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm mềm vải dùng cho mục đích giặt và tẩy vết bẩn; nước lau sàn nhà; chế phẩm hồ bột để ngâm giặt.

---

(111) **4-0437245**
(210) 4-2020-17622
(181) 21.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAIA SOFTERGENT

(151) 08.09.2022
(220) 21.05.2020

(731) PT SAYAP MAS UTAMA (ID)
Jl. Tipar Cakung Kav F5-7, Kel. Cakung Barat, Kec. Cakung, Kota Adm. Jakarta Timur, Prop. DKI Jakarta, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng kem; xà phòng dạng bột; chất tẩy rửa dạng bột; chất tẩy rửa dạng chất lỏng; chất tẩy rửa dạng thanh; chất tẩy rửa dạng kem; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất làm trắng dạng dung dịch và dạng chất lỏng; chế phẩm làm sạch sàn nhà; chất làm sạch đồ sành sứ; chất làm sạch dụng cụ gia đình; bột giặt; nước giặt; lơ giặt; chế phẩm giặt tẩy; chế phẩm ngâm giặt; chế phẩm tẩy trắng; kem giặt tẩy; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm mềm vải dùng cho mục đích giặt và tẩy vết bẩn; nước lau sàn nhà; chế phẩm hồ bột để ngâm giặt.

---

(111) **4-0437246**
(210) 4-2020-17623
(181) 21.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAIA

(151) 08.09.2022
(220) 21.05.2020

(731) PT SAYAP MAS UTAMA (ID)
Jl. Tipar Cakung Kav F5-7, Kel. Cakung Barat, Kec. Cakung, Kota Adm. Jakarta Timur, Prop. DKI Jakarta, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng kem; xà phòng dạng bột; chất tẩy rửa dạng bột; chất tẩy rửa dạng chất lỏng; chất tẩy rửa dạng thanh; chất tẩy rửa dạng kem; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất làm trắng dạng dung dịch và dạng chất lỏng; chế phẩm làm sạch sàn nhà; chất làm sạch đồ sành sứ; chất làm sạch dụng cụ gia đình; bột giặt; nước giặt; lơ giặt; chế phẩm giặt tẩy; chế phẩm ngâm giặt; chế phẩm tẩy trắng; kem giặt tẩy; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm mềm vải dùng cho mục đích giặt và tẩy vết bẩn; nước lau sàn nhà; chế phẩm hồ bột để ngâm giặt.

---

(111) **4-0437247**
(210) 4-2020-40052
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ThaiFlame

(151) 08.09.2022
(220) 30.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH SX CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP PHÚ (VN)
Lô J17 đường số 10, CCN Hải Sơn, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Bếp ga và các phụ kiện bếp ga: van an toàn, bộ phận đánh lửa, thiết bị điều chỉnh ga, dây dẫn ga, đầu đốt.

---

(111) **4-0437248**
(210) 4-2018-20197
(181) 20.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 20.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh biển, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MUỐI & THƯƠNG MẠI GIA THỊNH (VN)
Số 492, thôn Thanh Phong, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Chế phẩm làm nước canh thịt; chế phẩm để nấu canh.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị.

---

(111) **4-0437249**
(210) 4-2018-20184
(181) 20.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 20.06.2018

(531) 2.3.1; 2.3.9; 26.4.2; 10.3.7
(591) Cam, đen, trắng, tím.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ THỊ HỒNG LÝ (VN)
1823 đường Hùng Vương, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa, các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437250**
(210) 4-2018-19895
(181) 18.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 18.06.2018

(531) 3.7.6; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh da trời, cam, đỏ, xanh đậm, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH VỊT TRỜI PHƯƠNG NAM PHÚ YÊN (VN)
Thôn Vinh Ba, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0437251**
(210) 4-2018-00563
(181) 05.01.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

OVALTINE DHA PLUS

(151) 08.09.2022
(220) 05.01.2018

(731) R. TWINING AND COMPANY LIMITED (GB)
Weston Centre, 10 Grosvenor Street, London, W1K 4QY, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thạch; mứt ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; khoai tây chiên giòn; đồ uống làm từ sữa chứa mạch nha; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Cà phê; trà; cacao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh mứt kẹo; đá ăn; sản phẩm sô- cô-la; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối; mù tạt; giấm; nước sốt (gia vị); gia vị; nước đá; bánh quy; bánh quy pơ-ti bơ; bột nhão; bánh bích quy; bánh quy giòn; bánh xốp; chế phẩm để làm đồ uống; bột để làm đồ uống có chứa cacao; đồ uống trên cơ sở cacao; cháo; thanh ngũ cốc; bánh bích quy điểm tâm; bánh nướng; bột nhão có chứa mạch nha; nước xốt hoa quả.

---

(111) **4-0437252**
(210) 4-2018-00562
(181) 05.01.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

OVALTINE DHA +

(151) 08.09.2022
(220) 05.01.2018

(531) 24.17.5
(731) R. TWINING AND COMPANY LIMITED (GB)
Weston Centre, 10 Grosvenor Street, London, W1K 4QY, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thạch; mứt ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; khoai tây chiên giòn; đồ uống làm từ sữa chứa mạch nha; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Cà phê; trà; cacao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh mứt kẹo, đá ăn; sản phẩm sô- cô-la; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối; mù tạt; giấm; nước sốt (gia vị); gia vị; nước đá; bánh quy; bánh quy pơ-ti bơ; bột nhão; bánh bích quy; bánh quy giòn; bánh xốp; chế phẩm để làm đồ uống; bột để làm đồ uống có chứa cacao; đồ uống trên cơ sở cacao; cháo; thanh ngũ cốc; bánh bích quy điểm tâm; bánh nướng; bột nhão có chứa mạch nha; nước xốt hoa quả.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn trên cơ sở mạch nha.

---

(111) **4-0437253**
(210) 4-2017-35182
(181) 26.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 26.10.2017

(531) 2.9.23; 2.9.1; 3.1.14; A5.3.13
(591) Vàng, tím, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0437254**
(210) 4-2020-08063
(181) 11.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 11.03.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.9; 26.13.1; 25.5.2
(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt, tím đậm, tím nhạt, xanh nhạt.
(731) PHẠM MINH ĐỨC (VN)
Số 18 Trần Cao Vân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, dụng cụ nấu nướng dùng điện, công cụ nông nghiệp/nông cụ, trừ loại thao tác thủ công, máy nông nghiệp, máy hút không khí, máy phát điện xoay chiều, bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh, bơm sục khí cho bể nuôi cá cảnh, máy mài sắc lưỡi cắt, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy đóng nút chai, máy đậy nút chai, máy làm bơ, cái tời để kéo cáp, chổi than [điện], bơm ly tâm, cưa xích, mâm cặp ba chấu [bộ phận của máy], máy khuấy, máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay, dụng cụ phun sơn bằng khí nén, máy quét vôi, máy sơn tường, máy nén khí, động cơ khí nén, máy khí nén, bơm khí nén, máy nén [máy móc], máy cắt [máy móc], mỏ hàn cắt, vận hành bằng gaz, mỏ xì, vận hành bằng gaz, mỏ đèn, vận hành bằng gaz, máy cắt, đầu xi lanh cho động cơ, xi lanh dùng cho máy móc, xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ, van xả, van thoát nước, vòi thoát nước, vòi xả nước, mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy], mũi khoan [bộ phận máy], máy khoan, khoan cầm tay chạy điện, bơm phụt, máy hàn điện, thiết bị hàn, vận

hành bằng gaz, thiết bị hàn dùng điện, thiết bị hàn hồ quang điện, thiết bị cắt hồ quang điện, máy xay bột, máy phát điện, máy xay, đá mài [bộ phận của máy móc], súng phun keo dính, dùng điện, súng phun sơn, kích đỡ [máy móc], máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy nhà bếp dùng điện, máy nhào bột, máy xén cỏ, thiết bị nâng, máy bơm mỡ để bôi trơn, máy bơm dầu mỡ, máy băm thịt, máy thái thịt, máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao tác bằng tay], cối xay dùng trong gia đình [không phải loại thao tác bằng tay], máy đục lỗ mộng, dụng cụ nhổ đinh, dùng điện, máy cắt rãnh [máy công cụ], máy xay hạt tiêu, trừ loại vận hành bằng tay, máy bào, kích hơi, thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện], máy phun bụi, máy phun sương, máy nghiền mịn, máy bơm, máy đột lỗ, dụng cụ đầm [máy móc], búa đầm [máy móc], bạc đạn đĩa, ổ con lăn, máy làm xúc xích, máy cưa, cưa [máy], máy mài, mỏ hàn, dùng điện, mỏ hàn vận hành bằng gaz, stato bộ phận của máy], lõi ứng điện [bộ phận của máy], phần tĩnh [bộ phận của máy], van xả hơi nước, bơm cao áp, van [bộ phận của máy], thiết bị rửa, thiết bị rửa cho xe cộ, máy tiện và cắt ren, máy phun, máy hút bụi chân không, tời kéo, dụng cụ [bộ phận của máy], bơm chân không [máy móc], dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], rìu lưỡi vòm, bơm khí, thao tác bằng tay, bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], rìu, ê tô gắn bàn/ê tô để bàn [dụng cụ cầm tay], kẹp [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng], êtô [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng], bàn kẹp [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng], máy sấy tóc, máy làm khô không khí, thiết bị sấy không khí, máy sấy không khí, thiết bị làm sữa chua dùng điện, bếp điện, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió [điều hoà không khí], lò sưởi [dùng trong nhà], thiết bị khử nước cho thực phẩm, dùng điện, thiết bị sấy khô thức ăn cho gia súc, thiết bị sấy cỏ làm thức ăn cho gia súc, thiết bị thổi hơi nóng dạng khẩu súng/thiết bị gia nhiệt dạng khẩu súng, thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện, thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa, thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, thiết bị sưởi ấm, chạy điện, đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế, ấm đun nước, dòng điện, nồi nấu đa năng, bình pha cà phê, dùng điện, bình lọc cà phê, dùng điện, lò hâm thức ăn, nồi áp suất, dùng điện, dụng cụ nấu chân không, dùng điện, máy làm sữa đậu nành, chạy điện, thiết bị khử trùng, bình giữ nhiệt, dùng điện, lò nướng bánh bằng điện, dụng cụ đo điện, máy tính xách tay, thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế, thiết bị đo, bằng điện, dụng cụ đo, đồng hồ đo, dụng cụ đo khoảng cách, máy in, máy in để in trên tấm kim loại, máy in 3D, máy in phun công nghiệp, máy in dùng với máy vi tính, máy tính, máy vi tính, máy tính xách tay, tủ lạnh, màn hình viđêô, điện thoại di động, điện thoại hình, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ để tưới cây, thiết bị điều hòa không khí, que hàn bằng kim loại, que bằng kim loại để hàn, máy vắt sữa, máy bào rãnh, máy bào xoi, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy hút dầu thải vận hành bằng khí nén, quần áo (trang phục), giày dép, mũ nón, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ [trang phục], thắt lưng [trang phục], bao tay [trang phục], phụ kiện quần áo (nơ, hoa cài, vòng cổ).

---

(111) **4-0437255**
(210) 4-2019-00782
(181) 07.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 07.01.2019

(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.1.1; 26.7.5
(731) DƯƠNG VĂN ĐÔNG (VN)
Chợ Đò, Cường Tráng, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0437256**
(210) 4-2018-46234
(181) 28.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 28.12.2018

(531) 1.15.23; A1.1.10; A1.1.5; A5.11.2
(591) Vàng đồng, nâu, đỏ, xanh nước biển đậm, đen, trắng.
(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ chế phẩm, dụng cụ vệ sinh thân thể và mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ dược phẩm và chế phẩm vitamin; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trái cây và rau củ đã bảo quản, trái cây và rau củ đông lạnh, trái cây và rau củ sấy khô, trái cây và rau củ đã nấu chín; dịch vụ bán buôn và bán lẻ hồng sâm và các sản phẩm hồng sâm đã chế biến; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm đã chế biến, dầu ăn và mỡ ăn, các sản phẩm thực phẩm làm từ dầu ăn và mỡ ăn; dịch vụ bán buôn và bán lẻ sản phẩm thực phẩm và đồ uống đã chế biến có chứa nhân sâm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ chất bổ sung ăn kiêng cho người, thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế, đồ uống kiêng cho mục đích y tế; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thảo dược và rong biển/tảo biển dùng làm dược liệu; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm thực phẩm, đồ uống đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc, các sản phẩm bánh kẹo, bánh mì, sô cô la, kẹo, kem, mật ong, trà, cà phê và ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, nước ngọt, chế phẩm để làm đồ uống có ga, đồ uống không có cồn và đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0437257**
(210) 4-2018-44064
(181) 13.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 13.12.2018

(531) 25.5.25; 26.1.1; A26.11.12; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lục, xanh lá cây, trắng, xanh da trời, xanh coban, xanh lục đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM HƯNG (VN)
Sàn DV07-T2, tầng 2, tòa nhà N04B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; thương mại điện tử liên quan đến bất động sản, cụ thể là dịch vụ giới thiệu mua bán, cho thuê bất động sản trên phương tiện truyền thông (internet); đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; môi giới và kinh doanh nhà đất; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0437258**
(210) 4-2018-40212
(181) 16.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 16.11.2018

(531) 2.9.1
(731) APPLE AND PEAR AUSTRALIA LIMITED (US)
Suite G01 128-136 Jolimont Road East Melbourne VIC 3002, Australia
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 31: Cây táo; trái cây tươi; rau củ tươi; táo tươi; ngũ cốc thô và chưa được chế biến; hạt giống thô; thảo mộc tươi.

---

(111) **4-0437259**
(210) 4-2016-21525
(181) 15.07.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 08.09.2022
(220) 15.07.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN HỮU TRƯỜNG (VN)
40/4C Phan Văn Hớn, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đông y.

---

(111) **4-0437260**
(210) 4-2017-02555
(181) 10.02.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAYCO

(151) 08.09.2022
(220) 10.02.2017

(731) DAYCO IP HOLDINGS, LLC. (US)
1650 Research Drive, Suite 200 Troy Ml 48003, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Đai truyền lực dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; đai truyền dùng cho động cơ phương tiện giao thông trên bộ; bộ giảm xóc dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ căng đai dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ròng rọc căng dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ròng rọc đai dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận truyền động dùng cho ô tô; vòi bơm nhiên liệu dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị kiểm soát phát thải hydrocacbon dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ống và thiết bị khuếch tán khí dùng cho ô tô; van dùng cho ô tô; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0437261**
(210) 4-2020-19394
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ASIDAXA

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ASIA (VN)
G3-3117 tòa G3, khu ĐT Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437262**
(210) 4-2020-19393
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ASIRELTO

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ASIA (VN)
G3-3117 tòa G3, khu ĐT Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437263**
(210) 4-2020-19392
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ASIDIANCE

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ASIA (VN)
G3-3117 tòa G3, khu ĐT Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437264**
(210) 4-2020-19385
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ASFLOZIN

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ASIA (VN)
G3-3117 tòa G3, khu ĐT Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437265**
(210) 4-2020-19382
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOAMINO

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHỎE VIỆT NAM (VN)
Số 23, ngách 155/172 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437266**
(210) 4-2020-19380
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOYOKY

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) TRẦN THỊ THỦY HỒNG (VN)
KP5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể dục thể thao bao gồm: máy tập thể dục, máy chạy bộ, xe đạp thể dục, giàn tập thể dục.

---

(111) **4-0437267**
(210) 4-2020-19379
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOYOKY

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) TRẦN THỊ THỦY HỒNG (VN)
KP5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Máy mát-xa, máy mát-xa giảm béo; máy triệt lông; thiết bị căng cơ mặt; thiết bị điều trị nám; máy xông mặt.

---

(111) **4-0437268**
(210) 4-2020-15330
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViClaricin XR

(151) 12.09.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437269**
(210) 4-2020-15329
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViClarith XR

(151) 12.09.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437270**
(210) 4-2020-15328
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViLoxop

(151) 12.09.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437271**
(210) 4-2020-15327
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViBilast

(151) 12.09.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437272**
(210) 4-2020-15325
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViEmtefa

(151) 12.09.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437273**
(210) 4-2020-15324
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViEmtenefa

(151) 12.09.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437274**
(210) 4-2020-15323
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaViFlurbifen

(151) 12.09.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437275**
(210) 4-2020-15322
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VENFLAVON

(151) 12.09.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437276**
(210) 4-2020-15320
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SILYMITRA

(151) 12.09.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH TRANG (VN)
Số 2, ngách 58/36 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437277**
(210) 4-2020-36477
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

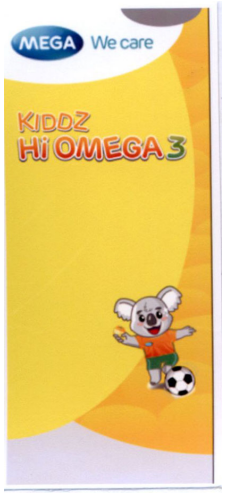

(151) 12.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 3.1.14; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xám, đen, vàng sẫm, da cam, da cam nhạt, đỏ, xanh dương, ghi, xanh lơ, xanh lơ đậm.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm để hỗ trợ phát triển não bộ và chức năng nhận thức, giúp thị lực khỏe mạnh; dược phẩm hỗ trợ cải thiện chức năng miễn dịch; dược phẩm hỗ trợ cho xương và chức năng cơ khỏe mạnh; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm bổ sung cho con người để phát triển trí não và chức năng nhận thức, cải thiện thị lực khỏe mạnh, cải thiện chức năng miễn dịch, cải thiện chức năng cho xương và chức năng cơ khỏe mạnh.

---

(111) **4-0437278**
(210) 4-2020-36478
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 3.5.1; A3.5.25; 5.9.24
(591) Vàng, xanh lá cây, vàng nâu, vàng nâu nhạt, đỏ, trắng xám, hồng, đen, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437279**
(210) 4-2020-36479
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 3.5.1; A3.5.24; A3.5.25; 26.1.6; 26.15.1
(591) Vàng, hồng phấn, vàng sẫm, vàng nâu, hồng, đen, trắng, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437280**
(210) 4-2020-36488
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANH KHUE
WATCH

(151) 12.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) A24.15.7
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH KHUÊ SÀI GÒN (VN)
Số 104 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian; đồng hồ; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; cơ cấu đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; mặt kính đồng hồ; hộp dây cót (dùng trong sản xuất đồng hồ); kim đồng hồ; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); đồ trang sức; đá quý; lò xo của đồng hồ; mặt kính của đồng hồ; ghim cài để trang sức; hộp trưng bày đồng hồ; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ).

Nhóm 35: Mua bán trong siêu thị, trung tâm thương mại, trong các cửa hàng chuyên doanh các mặt hàng: dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ chạy điện, đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng], đồng hồ bấm giây, cơ cấu đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây chuyền đeo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, kim đồng hồ, vỏ đồng hồ, bộ máy đồng hồ, lò xo đồng hồ, phần mềm và thiết bị ngoại vi, máy chụp ảnh, máy quay phim, máy tính tiền, máy hút bụi, máy tính điện tử, băng đĩa từ, đĩa quang chưa ghi, thẻ nhớ, usb, pin, máy chiếu, mỹ phẩm, nước hoa, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh, hình ảnh, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, hàng dệt, hàng may mặc, giày dép, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, thủy sản, rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa, sản phẩm sữa, bánh kẹo, bột, tinh bột, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, trò chơi, đồ chơi, vật liệu xây dựng, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút mùi, máy xay cầm tay, nồi nướng, nồi chiên), mắt kính.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành máy móc, thiết bị điện tử, đồng hồ; trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(111) **4-0437281**
(210) 4-2020-40678
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.7.6; 26.1.1; 5.3.11; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯỜNG THÀNH VIỆT (VN)
112 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực tài chính, dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động.

---

(111) **4-0437282**
(210) 4-2020-40677
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.7.6; 26.1.1; 5.3.11; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯỜNG THÀNH VIỆT (VN)
112 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(111) **4-0437283**
(210) 4-2020-40666
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) 3.2.1; A3.2.24; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - THỰC PHẨM HOÀNG PHÁT NGHĨA (VN)
Số 10/31 khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0437284**
(210) 4-2020-47095
(181) 12.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 12.11.2020

(531) A11.3.7; A11.1.6; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH HỦ TIẾU MÌ (VN)
11 Lê Thạch, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán hủ tiếu mì; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0437285**
(210) 4-2020-47089
(181) 12.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TUCI®

(151) 12.09.2022
(220) 12.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH ITECEN (VN)
288 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Kẹo chứa thuốc; chế phẩm dược: kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0437286**
(210) 4-2020-47088
(181) 12.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VENOTI®

(151) 12.09.2022
(220) 12.11.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ITECEN (VN)
288 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437287**
(210) 4-2020-47034
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Spring

(151) 12.09.2022
(220) 11.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

---

(111) **4-0437288**
(210) 4-2020-46960
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) 25.5.25
(591) Trắng, đen, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX 2 (VN)
Lô đất N2, đường TS 6, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0437289**
(210) 4-2020-46959
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Piracetam-VMG 800

(151) 12.09.2022
(220) 11.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX 2 (VN)
Lô đất N2, đường TS 6, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0437290**
(210) 4-2020-46958
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

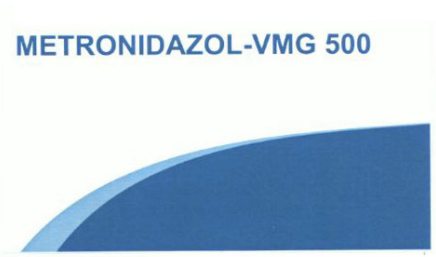

(151) 12.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) 25.5.25
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX 2 (VN)
Lô đất N2, đường TS 6, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0437291**
(210) 4-2020-46957
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) A19.13.21; 26.4.2; 24.17.20; 25.5.25; 24.15.21; 26.3.23
(591) Trắng, đen, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX 2 (VN)
Lô đất N2, đường TS 6, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0437292**
(210) 4-2020-43681
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VINAKA

(151) 12.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) TRỊNH VĂN TRƯỜNG (VN)
656/74/4 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Nhiệt kế cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437293**
(210) 4-2020-43680
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LAVENDER

(151) 12.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) TRỊNH VĂN TRƯỜNG (VN)
656/74/4 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0437294**
(210) 4-2020-43679
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VINAGO

(151) 12.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) TRỊNH VĂN TRƯỜNG (VN)
656/74/4 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Bông băng (y tế); băng keo cá nhân (dùng cho mục đích y tế); băng vệ sinh; gạc y tế.

---

(111) **4-0437295**
(210) 4-2020-43658
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 22.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP KHOA TÍN (VN)
371 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa, amly, vang số (thiết bị trộn âm thanh) và mian công suất.

---

(111) **4-0437296**
(210) 4-2020-43605
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Luvmiér

(151) 12.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA HƯNG AN (VN)
87 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0437297**
(210) 4-2020-43604
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LUVOMIÉR

(151) 12.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA HƯNG AN (VN)
87 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0437298**
(210) 4-2020-50545
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BKCARE

(151) 12.09.2022
(220) 02.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC ỨNG DỤNG BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Tầng 1, số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát đĩa; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0437299**
(210) 4-2020-50543
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Tanurat

(151) 12.09.2022
(220) 02.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thuốc đông y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0437300**
(210) 4-2020-48301
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VẠN BẢO

(151) 12.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) A17.3.2; 2.3.25; A2.3.16; 23.1.1; A22.5.12; 22.5.10
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VẠN BẢO (VN)
Tầng 4, N013-LK13-17, khu đất dịch vụ, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ hòa giải; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản).

---

(111) **4-0437301**
(210) 4-2020-47543
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Autic.vn

(151) 12.09.2022
(220) 16.11.2020

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH AUGROUP VIỆT NAM (VN)
Căn số 2, nhà lô L1 dự án khu nhà ở thấp tầng Hải Ngân, thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ thương mại điện tử trong lĩnh vực đặt vé tàu xe; đặt vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ thương mại điện tử trong lĩnh vực đặt phòng khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0437302**
(210) 4-2020-47361
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KAMURA NANO

(151) 12.09.2022
(220) 13.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NIKKO VIỆT NHẬT (VN)
Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ bằng xi măng để chống cháy; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; thạch cao [vật liệu xây dựng]; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng xi măng để chống cháy, lớp phủ, thạch cao, vữa dùng cho xây dựng, vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0437303**
(210) 4-2020-47310
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 13.11.2020

(531) A11.3.7; 26.4.2; A11.1.25; A11.1.21
(591) Xanh, trắng, hồng.
(731) VŨ THỊ THÚY (VN)
P511 T/T Viện Mác Lê Nin, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo: dạy nấu ăn cho trẻ em.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, cung cấp suất ăn cho nhà trẻ.

---

(111) **4-0437304**
(210) 4-2020-07824
(181) 10.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 10.03.2020

(531) 26.4.3; A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17
(591) Màu xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN PHÁT THỊNH (VN)
Số 97D khu phố Hưng Thọ, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] chăn, ga, gối, nệm, đệm, khăn phủ giường, khăn phủ gối, ga trải giường, vỏ gối, vỏ nệm, vỏ đệm.

---

(111) **4-0437305**
(210) 4-2020-07784
(181) 10.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 10.03.2020

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.3.23; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH TITULUS (VN)
67 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang); đồng hồ.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; vali; ví (bóp); cặp da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0437306**
(210) 4-2019-51426
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

KHANGAN

(151) 12.09.2022
(220) 18.12.2019

(531) A26.11.12; 26.2.7
(591) Xanh lá cây.
(731) ĐINH GIA HOÀI BẢO (VN)
213 Đào Duy Từ, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ viện điều dưỡng; vật lý trị liệu; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0437307**
(210) 4-2019-50526
(181) 11.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIM DENTAL
NHA KHOA KIM

(151) 12.09.2022
(220) 11.12.2019

(531) A17.2.2; 26.5.2; 26.3.4; 2.9.10
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA KIM (VN)
31 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(111) **4-0437308**
(210) 4-2019-50525
(181) 11.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIM DENTAL
NHA KHOA KIM

(151) 12.09.2022
(220) 11.12.2019

(531) A17.2.2; 26.5.2; 26.3.4; 2.9.10
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA KIM (VN)
31 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(111) **4-0437309**
(210) 4-2019-31310
(181) 16.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

PRUGIO

(151) 12.09.2022
(220) 16.08.2019

(531) 24.17.5; 26.13.25
(591) Xanh dương.
(731) DAEWOO E&C CO., LTD. (KR)
(Eulji-ro 4ga, Summit Tower) A-dong, 170, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ cách âm trong xây dựng; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng; dịch vụ kỹ thuật xây dựng; sửa chữa công trình xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; xây dựng sân vận động; xây dựng cầu vượt; xây dựng công viên; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; xây dựng cầu; khoan giếng; cho thuê máy đào, máy xúc; dịch vụ phun vữa; xây dựng cột quảng cáo như đài kỷ niệm; xây dựng lan can bảo vệ; lắp đặt thiết bị sưởi ấm và điều hòa không khí; đánh véc ni; xây dựng đập và các thiết bị chứa nước; xây dựng đường cao tốc, đường phố và đường xá; lát mặt đường; dán giấy phủ tường; đánh bóng bằng cát; dịch vụ nghề mộc; trát vữa; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; dịch vụ chống thấm [xây dựng], chống ẩm [xây dựng] và chống cháy [xây dựng]; xây dựng đê chắn sóng; lắp đặt đường ống; dịch vụ xây, lát; dịch vụ khoan, đào; cho thuê xe ủi đất; lắp đặt giàn giáo; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng tòa nhà văn phòng; xây dựng tòa nhà thương mại; xây dựng hệ thống cấp và thoát nước; dịch vụ nề; xây dựng dưới nước; rải nhựa đường; xây dựng đường có mái vòm; xây dựng khu căn hộ; xây dựng nhà tập thể; xây dựng căn hộ đa năng kết hợp văn phòng làm việc (officetel); sơn nội thất và ngoại thất; xây dựng kênh rạch và đường thủy; xây dựng lò phản ứng nguyên tử; dịch vụ lắp kính, lặn và xây dựng dưới nước; lắp đặt thiết bị điện; đóng tàu; xây dựng nhà ở; dịch vụ lợp mái che; xây dựng đường tàu điện ngầm; xây dựng kho chứa hàng; lắp đặt cửa sổ và cửa ra vào; xây dựng công trình kết cấu thép; dịch vụ gia cố cho công trình xây dựng; xây dựng công trình bê tông cốt thép; xây dựng đường sắt; xây dựng khu chung cư; cho thuê cần trục [thiết bị xây dựng]; dịch vụ giải phóng mặt bằng xây dựng; xây dựng đường hầm; phát triển đất đai [xây dựng]; lắp đặt thiết bị mạng truyền thông; lắp đặt đường ống dẫn; lắp đặt thiết bị xử lý vệ sinh môi trường; xây dựng bến cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0437310**
(210) 4-2019-31309
(181) 16.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

PRUGIO

(151) 12.09.2022
(220) 16.08.2019

(531) 24.17.5; 26.13.25
(591) Xanh dương.
(731) DAEWOO E&C CO., LTD. (KR)
(Eulji-ro 4ga, Summit Tower) A-dong, 170, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bán căn hộ; dịch vụ bán căn hộ đa năng kết hợp văn phòng làm việc (officetel); dịch vụ đại lý bất động sản được cấp phép; cho thuê nông trại; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho

thuê văn phòng [bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; quản lý nhà ở [bất động sản]; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ đại lý nhà ở.

---

(111) **4-0437311**
(210) 4-2019-31308
(181) 16.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

PRUGIO

(151) 12.09.2022
(220) 16.08.2019

(531) 24.17.5; 26.13.25
(591) Xanh dương.
(731) DAEWOO E&C CO., LTD. (KR)
(Eulji-ro 4ga, Summit Tower) A-dong, 170, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quản lý cửa hàng bách hóa; quản lý siêu thị; quản lý cửa hàng tiện lợi; soạn thảo hợp đồng xây dựng liên quan đến khu căn hộ và căn hộ đa năng kết hợp văn phòng làm việc (officetel).

---

(111) **4-0437312**
(210) 4-2019-19468
(181) 31.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

KINGZONE

(151) 12.09.2022
(220) 31.05.2019

(531) 24.9.1; A26.4.18; A26.4.24
(731) LÊ VĂN HẢI (VN)
495/1/1A Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tranh ảnh; áp phích quảng cáo; con dấu [đóng dấu]; dụng cụ viết; thẻ thông báo [văn phòng phẩm].

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 26: Kẹp tóc; khoá trượt [khoá kéo]; khuy bấm; bộ tóc giả; hoa nhân tạo.

Nhóm 28: Đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; rô-bốt đồ chơi.

Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0437313**
(210) 4-2019-14153
(181) 25.04.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

MOEN

(151) 12.09.2022
(220) 25.04.2019

(731) MOEN INCORPORATED (US)
25300 Al Moen Drive, North Olmsted, Ohio, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van ống nước bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; dụng cụ chia khăn, gắn cố định, bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; đồ ngũ kim bằng kim loại; cọc bằng kim loại; đường gờ bằng kim loại dùng cho mái đua; đường gờ bằng kim loại dùng trong xây dựng; bản lề bằng kim loại cho nhà tắm và buồng tắm đứng có vòi sen; thanh ray có rãnh trượt bằng kim loại cho nhà tắm và buồng tắm đứng có vòi sen; thanh ray bằng kim loại cho nhà tắm và buồng tắm đứng; nắp cống bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy nghiền rác; máy rửa bát; máy rửa bát được lắp vào bồn rửa.

Nhóm 09: Bộ điều khiển van điều chỉnh nhiệt độ kỹ thuật số; bộ điều khiển vòi (điện tử); bộ điều khiển vòi hoa sen (điện tử); bộ điều khiển vòi hoa sen và bồn tắm (điện tử).

Nhóm 11: Phụ kiện bồn rửa; buồng tắm hoa sen có vách ngăn; cây sen tắm; chậu tiểu nữ; buồng tắm đứng có vòi sen; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); chậu rửa (thiết bị vệ sinh, gắn cố định); bồn cầu; thiết bị xối nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bể phun; bồn tắm; phụ kiện gá lắp hệ thống ống nước của bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị cung cấp nước; thiết bị thông gió cho vòi; vòi hoa sen cầm tay; bệ xí vệ sinh; ghế nâng hạ; cống bồn tắm; thiết bị kiểm soát mức nước của bồn vệ sinh; vòi dùng trong nhà vệ sinh; vòi dùng trong nhà bếp; vòi của bồn rửa; vòi phun nước của chậu tiểu nữ; van cho vòi; thiết bị lọc nước; bộ lọc; vòi phun nước cho vòi; vòi của chậu tiểu nữ; vòi điều nhiệt; vòi hoa sen điều nhiệt; bộ điều khiển cho vòi, không phải thiết bị điện tử; bộ điều khiển cho vòi hoa sen, không phải thiết bị điện tử; bộ điều khiển cho chậu, không phải thiết bị điện tử; van điều nhiệt; phụ kiện cho ống cho hệ thống ống nước; bộ phận lọc cho bồn rửa; hệ thống làm nóng nước; bình nước nóng; thiết làm sạch nước; thiết bị tiệt trùng nước; hệ thống lọc nước uống; thiết bị và hệ thống làm sạch nước; thiết bị làm mềm nước; ống nước cho hệ thống vệ sinh; hệ thống phân phối nước; thiết bị và hệ thống vệ sinh; hệ thống xả nước; két nước bồn cầu; bồn tiểu nam; van kiểm soát mức nước trong két/bể nước.

Nhóm 20: Van đường ống nước, bằng nhựa; van bi, không bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại; tay nắm cho bồn tắm và thiết bị giữ vòi hoa sen, không bằng kim loại; tay vịn bồn tắm và vòi hoa sen, không bằng kim loại; thiết bị chia khăn, gắn cố định, không bằng kim loại; phụ kiện gá lắp không bằng kim loại cho đồ đạc; cọc không bằng kim loại; sản phẩm dệt mây; móc treo quần áo, không bằng kim loại; thanh treo rèm tắm; giá để bằng thủy tinh.

Nhóm 21: Đồ sứ để sử dụng hàng ngày, bao gồm chậu, bát, cốc, giá để xà phòng; bàn chải dùng cho nhà vệ sinh và giá đỡ dùng cho nhà vệ sinh.

(111) **4-0437314**
(210) 4-2018-16920
(181) 25.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

REGNA

(151) 12.09.2022
(220) 25.05.2018

(531) 24.1.1; 4.3.3; 4.3.7; A5.5.20; 24.9.1; 25.1.25; A26.11.13
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC ESCAPE VELOCITY (VN)
Số 99 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt may thuộc nhóm này bao gồm: nhãn mác bằng vải, cờ bằng vải hoặc chất dẻo, biểu ngữ bằng vải và chất dẻo, khăn tắm, khăn lau mặt bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); găng tay (trang phục); tất; tạp dề (trang phục).

---

(111) **4-0437315**
(210) 4-2016-42695
(181) 30.12.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAN CUONG
Storage Racking Systems

(151) 12.09.2022
(220) 30.12.2016

(531) 5.3.11; A5.3.14; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DÂN CƯỜNG (VN)
Phòng 3. 33 tầng 3 khu Officetel toà nhà Gardengate, số 8 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; thành lan can bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc: tủ, giường, bàn, ghế, kệ, giá treo đồ.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu: đồ nội thất [tủ, giường, bàn, ghế, kệ, giá treo đồ], sắt, thép, gỗ, kệ chứa hàng dùng trong công nghiệp, công-te-nơ (container) chứa hàng.

Nhóm 37: Lắp đặt: hệ thống kệ chứa hàng cho nhà xưởng, vách ngăn kim loại, khung trần thạch cạo, hàng rào, lan can; trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0437316**
(210) 4-2007-14985
(181) 02.08.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

APAXIN

(151) 12.09.2022
(220) 02.08.2007

(731) APC PHARMACEUTICALS AND CHEMICAL LIMITED (CN)
Suite 2102, 21st Floor, Wing On Center, 111 Connaught Road Central, Hongkong
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0437317**
(210) 4-2020-31593
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 07.08.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 25.1.25
(591) Vàng, nâu.
(731) TRẦN ĐỖ UYỂN NHUNG (VN)
30B5, đường N1, khu dân cư Đặng Huỳnh, khu phố Tân Phước, thị trấn Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, nhang (hương thắp); trầm hương.

---

(111) **4-0437318**
(210) 4-2020-39396
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bidexain

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437319**
(210) 4-2020-39398
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bidexen

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437320**
(210) 4-2020-39585
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 4.3.3; A1.1.10; A1.1.5; A1.1.4
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH LONG HẢI (VN)
Số 139/5/5, đường Nguyễn Thái Học, KP 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, tủ, kệ), giấy dán tường, đèn trang trí, thiết bị nhà bếp (hệ thống và thiết bị nấu nướng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, chậu rửa, vòi nước), hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0437321**
(210) 4-2020-28711
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 21.07.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.1; 2.7.23; 26.1.6
(591) Vàng đất, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) LỚP MẦM NON TƯ THỤC KHAI TRÍ (VN)
Biệt thự song lập số 2, khu nhà ở thấp tầng Licogi 13, Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục chăm sóc trẻ mầm non; dịch vụ giáo dục mầm non (giáo dục hoặc giải trí); trường, lớp mẫu giáo; dịch vụ giáo dục nhà trẻ; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy bằng ngôn ngữ; cung cấp tiện nghi/thiết bị cho mục đích giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ chăm sóc trẻ mẫu giáo và trẻ sơ sinh tại các trung tâm giữ trẻ; trung tâm chăm sóc trẻ ban ngày [trông trẻ ban ngày]; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ].

---

(111) **4-0437322**
(210) 4-2020-28647
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VOFIMAX

(151) 12.09.2022
(220) 21.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Phòng 504, Nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(111) **4-0437323**
(210) 4-2020-39050
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 3.9.16; A3.9.24; A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, xanh lá, xám đậm, trắng.
(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
R133 Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, đại lý ký gửi: sản phẩm thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản còn sống; xúc tiến thương mại; quảng cáo để bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0437324**
(210) 4-2020-38911
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HUMABIO

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MAX ONE (VN)
Lô F2A, đường số 2, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0437325**
(210) 4-2020-38903
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.4.4; 26.3.2; A19.13.21; 26.5.4; A19.3.4; 1.13.1; A1.13.10; 25.5.25
(591) Xanh lơ, xanh lơ đậm, vàng, da cam, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, tím, xanh cô ban, xanh lá cây nhạt, đỏ hồng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437326**
(210) 4-2020-38902
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

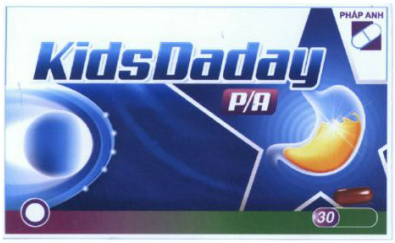

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.3.2; 26.4.4; A19.13.21; 26.1.1; 26.15.1; 1.15.9; 25.5.25; 2.9.25
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, nâu, tím, trắng, xanh dương, xanh dương sẫm, xanh dương nhạt, xanh cô ban, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437327**
(210) 4-2020-38896
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OVAFERTI

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HOÁ DƯỢC QUỐC TẾ TÂY ÂU (VN)
TT7 C2 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437328**
(210) 4-2020-38878
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.3.1; A26.11.12
(591) Xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THUẬN ANH (VN)
85-85/1A Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị vận hành thang máy; thang máy (lifts); thang máy (elevators).

---

(111) **4-0437329**
(210) 4-2020-38822
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.4.1; A26.4.5
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.
(731) HUỲNH NGỌC QUANG (VN)
B2.7 - lô 25 đường Nại Nam, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0437330**
(210) 4-2020-38717
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAVI KIDS CANDY

(151) 12.09.2022
(220) 22.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437331**
(210) 4-2020-38716
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAVI STRONG MEN

(151) 12.09.2022
(220) 22.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437332**
(210) 4-2020-38715
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAVIMULTI COOL

(151) 12.09.2022
(220) 22.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437333**
(210) 4-2020-38714
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAVIMULTI FOCUS

(151) 12.09.2022
(220) 22.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437334**
(210) 4-2020-38713
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAVIMULTI STRONG

(151) 12.09.2022
(220) 22.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437335**
(210) 4-2020-38712
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TIACORTISON

(151) 12.09.2022
(220) 22.09.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên-Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437336**
(210) 4-2020-38711
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GRASSBURNEDZ

(151) 12.09.2022
(220) 22.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN (VN)
Số 93 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0437337**
(210) 4-2020-38412
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VICALINA

(151) 12.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH XNK & KINH DOANH THƯƠNG MẠI SUNSHINE VIỆT NAM (VN)
Liền kề số 173, No 04, khu 27-28, đất dịch vụ Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bộ xoong nồi nấu ăn không dùng điện, chảo không dùng điện, quánh (nồi nhỏ) không dùng điện.

---

(111) **4-0437338**
(210) 4-2020-38401
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FAST500
500 Doanh Nghiệp Tăng Trưởng Nhanh Nhất Việt Nam

(151) 12.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 24.15.1; 24.15.21
(591) Xanh cô ban, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VN)
Phòng 2508, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, tư vấn quản lý kinh doanh, nghiên cứu thị trường, cung cấp thông tin thương mại, cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], tổ chức và điều khiển hội nghị, xuất bản sách, tổ chức các cuộc thi thể thao, xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến, cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

---

(111) **4-0437339**
(210) 4-2020-38173
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHAN LONG ITCHY SPA

(151) 12.09.2022
(220) 18.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa tẩy rửa, sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích làm sạch).

---

(111) **4-0437340**
(210) 4-2020-38150
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SODAN

(151) 12.09.2022
(220) 18.09.2020

(731) ĐÀM NGỌC SƠN (VN)
Số nhà 200 tổ 5 ấp 3, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán gà bó xôi, thịt gà đã qua chế biến, các sản phẩm từ gạo như xôi.

---

(111) **4-0437341**
(210) 4-2020-46308
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YOGAYOGI

(151) 12.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG (VN)
C3 tầng 5, chung cư Phúc Yên, 31-33 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0437342**
(210) 4-2020-45876
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

O HUI age recovery age planning

(151) 12.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dùng cho cơ thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả cho tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút chì kẻ lông mày, phấn đánh bóng mắt; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0437343**
(210) 4-2020-45837
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KETONATURE

(151) 12.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EROSEA (VN)
Số 10 lô 2C đường Trung Yên 6, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0437344**
(210) 4-2020-45836
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

IBAKETO

(151) 12.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EROSEA (VN)
Số 10 lô 2C đường Trung Yên 6, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437345**
(210) 4-2020-45835
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

IBAKETO

(151) 12.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EROSEA (VN)
Số 10 lô 2C đường Trung Yên 6, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0437346**
(210) 4-2020-45789
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) 26.3.1; 5.7.3; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh lá, cam, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH TÌNH (VN)
C2B/19, ấp 3B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán gạo, cám, lúa, ngô (bắp).

---

(111) **4-0437347**
(210) 4-2020-45769
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Ghutar
Chắp cánh thương hiệu Việt

(151) 12.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM ĐỨC KHẢM (VN)
Tại nhà ông (bà) Trần Thị Thêu, chợ Giẽ Hạ, thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví da.

Nhóm 25: Giày dép da, thắt lưng da.

---

(111) **4-0437348**
(210) 4-2020-45682
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AUKULASIC

(151) 12.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) CAO THỊ LOAN (VN)
Đội 4, thôn Xuân Hội, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 11: Chậu bệt sứ, bồn rửa bát, phụ kiện phòng tắm (vòi hoa sen); hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị giữ ấm.

Nhóm 12: Xe ô tô, xe đẩy trẻ em, xe đạp, xe đẩy bằng tay, xe máy.

Nhóm 14: Đồng hồ, vòng đeo tay, dây chuyền, tượng bằng kim loại đá quý, nhẫn.

---

(111) **4-0437349**
(210) 4-2020-45361
(181) 02.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHỞ TỪ
Hương Vị Từ 1913

(151) 12.09.2022
(220) 02.11.2020

(531) A7.1.11; 7.1.24
(731) ĐOÀN TRỌNG VIỆT (VN)
Số nhà 15, phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437350**
(210) 4-2020-45331
(181) 02.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NEUTROGENA MINERAL CLEAR FACE

(151) 12.09.2022
(220) 02.11.2020

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey Usa 08933
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng không chứa thuốc; sản phẩm chống nắng; kem chống nắng; kem bôi chống nắng.

---

(111) **4-0437351**
(210) 4-2019-44908
(181) 08.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.11.2019

(531) 26.1.1; 1.3.1; 1.15.3; 25.5.1; 26.15.15
(591) Xám, trắng, đen, vàng, da cam, nâu, xanh lá mạ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC ASEAN GROUP (VN)
Số 8, ngách 111/74 phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn (loại trừ sơn cách nhiệt, sơn cách điện).

---

(111) **4-0437352**
(210) 4-2019-44907
(181) 08.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.11.2019

(531) 26.1.1; 26.13.1; 1.15.15; A26.4.18
(591) Vàng da cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KURAS VIỆT NAM (VN)
Xóm Nội, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Các sản phẩm sơn (trừ sơn cách nhiệt, sơn cách điện).

---

(111) **4-0437353**
(210) 4-2020-40281
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BilasAPC

(151) 12.09.2022
(220) 30.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437354**
(210) 4-2020-40203
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VINATERRA
THE MYSTERY OF THE STONE

(151) 12.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG COLOR WIN (VN)
147 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đá mài nghệ thuật, đá tự nhiên, gạch ốp, lát, gạch trang trí, gạch không nung.

---

(111) **4-0437355**
(210) 4-2020-39523
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TUYẾT NHUNG

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC TRIỂN (VN)
Số 271, ấp Tân Hội, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 31: Lúa giống.

---

(111) **4-0437356**
(210) 4-2020-39282
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(591) Tím, vàng.
(731) BÙI MINH ĐỨC (VN)
Kđt Thanh Hà Cienco5, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; thịt gà khô; mực sấy khô; cá sấy khô; rau củ sấy; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: thịt bò khô, thịt gà khô, mực sấy khô, cá sấy khô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây sấy khô, rau củ sấy, các loại hạt sấy khô đã qua chế biến, rau củ quả sấy khô, bánh, cơm cháy.

---

(111) **4-0437357**
(210) 4-2020-39247
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HI-TOSHIMA

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(591) Đỏ.
(731) LÂM HOÀNG TUẤN (VN)
98J, Dương Tử Giang, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Pít tông cho xi lanh; xi lanh dùng cho máy móc; đầu xi lanh cho động cơ; van [bộ phận của máy]; vòng găng pít-tông; sec-măng; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; vòng găng pít tông; ổ bi [bộ phận của máy móc]; trục quay; trục khuỷu; tay quay [bộ phận của máy móc].

Nhóm 12: Má phanh cho xe máy; phanh cho xe máy; đĩa phanh dùng cho xe máy; động cơ xe máy; khớp ly hợp cho xe máy; lò xo cho xe máy; bộ phận ly hợp (bố nồi) cho xe máy; khớp truyền động bánh răng cho xe máy; xích truyền động cho xe máy.

---

(111) **4-0437358**
(210) 4-2020-39244
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH 1989S (VN)
Số 5 Bùi Thị Xuân, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất nhạc; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437359**
(210) 4-2020-39083
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

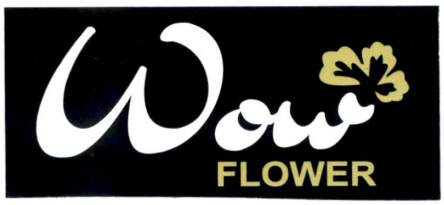

(151) 12.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 5.5.19; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN CHÂU NGỌC (VN)
230 Hà Huy Tập, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Bán hoa giả, cây giả, lọ hoa, bình hoa.

---

(111) **4-0437360**
(210) 4-2020-28807
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

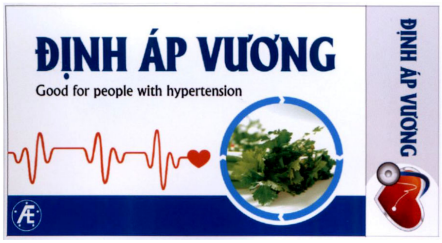

(151) 12.09.2022
(220) 22.07.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5; A5.1.5; 2.9.1; 20.5.7
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xám, xanh lá cây, đỏ cam, ghi, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437361**
(210) 4-2020-39586
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 4.3.3; A1.1.10; A1.1.5; A1.1.4
(591) Cam, xám, xanh dương, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH LONG HẢI (VN)
Số 139/5/5, đường Nguyễn Thái Học, KP 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, tủ, kệ), giấy dán tường, đèn trang trí, thiết bị nhà bếp (hệ thống và thiết bị nấu nướng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, chậu rửa, vòi nước), hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0437362**
(210) 4-2020-39680
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 3.7.17
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE (VN)
Số 8 đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư và kinh hoanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê trong các khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ; tham gia vận động đầu tư vốn vào khu công nghiệp trên cơ sở quy hoạch phát triển đã được duyệt; cho thuê và ấn định giá thuê các lô đất trong khu công nghiệp đã được xây dựng công trình hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do công ty xây dựng trong khu công nghiệp; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý khu công nghiệp, khu đô thị (quản lý bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê nhà ở; dịch vụ nhà ở; định giá bất động sản; thu tiền thuê

nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: San lấp mặt bằng; xây dựng hoàn chỉnh các công trình kỹ thuật cơ sở hạ tầng, tiện nghi, tiện ích công cộng, các nhà xưởng tiêu chuẩn, kho tàng, sân bãi, các công trình đảm bảo môi sinh, môi trường; dịch vụ vệ sinh khu công nghiệp; xây dựng và phát triển các khu nhà ở để bán và cho thuê cùng các tiện ích để cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng và phụ trợ xã hội cần thiết; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt cửa ra vào, cửa sổ; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; bảo dưỡng bể bơi; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; làm sạch đường phố.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi phục vụ công nghiệp; vận chuyển hàng hoá trong nội bộ khu công nghiệp, từ khu công nghiệp đến các điểm giao nhận hàng hoá, các cơ sở gia công bên ngoài khu công nghiệp và ngược lại.

Nhóm 42: Thiết kế các công trình kỹ thuật cơ sở hạ tầng, tiện nghi, tiện ích công cộng, các nhà xưởng tiêu chuẩn, kho tàng, sân bãi, các công trình đảm bảo môi sinh, môi trường, phòng chống cháy nổ cho toàn khu công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0437363**
(210) 4-2020-39903
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; 26.1.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM EZZI (VN)
193/13 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng, tối ưu hóa lượng truy cập trang web, cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính, lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 38: Cho thuê modem, cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Huấn luyện đào tạo, đào tạo lại nghề.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính, lập trình máy tính, dịch vụ sao chép chương trình máy tính, cho thuê máy tính, tư vấn bảo mật máy tính, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, bảo trì phần mềm máy tính, dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính, cập nhật phần mềm máy tính, tư vấn phần mềm máy tính, thiết kế phần mềm máy tính, phân tích hệ thống máy tính,

thiết kế hệ thống máy tính, tư vấn công nghệ máy tính, dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm virut, diệt virut cho máy tính, tư vấn phần mềm máy tính, chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý, chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử, tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin], tạo lập và duy trì trang web cho người khác, trang tin điện tử cho người khác, dịch vụ mã hóa dữ liệu, tư vấn bảo mật dữ liệu, thiết kế hệ thống máy tính, phát triển nền tảng máy vi tính, số hoá tư liệu [quét], dịch vụ sao chép các chương trình máy tính, lưu trữ dữ liệu điện tử, dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, tư vấn bảo mật internet, bảo dưỡng phần mềm máy tính, giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa, giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu, giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố, sao lưu dữ liệu off-site, cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin, cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web, cho thuê máy tính, cho thuê phần mềm máy tính, phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm, tư vấn thiết kế trang web, cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử], cho thuê máy chủ đặt web, cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử, điện toán đám mây.

---

(111) **4-0437364**
(210) 4-2020-39996
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Seto

(151) 12.09.2022
(220) 29.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG (VN)
145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh và tuyến trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ côn trùng y tế.

---

(111) **4-0437365**
(210) 4-2020-39998
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Blue Rose

(151) 12.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 5.5.1; A5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lam, trắng.
(731) ĐỖ THANH QUANG (VN)
Số 34, ô 2, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm như: cà phê, nước tinh khiết, trà, sữa.

---

(111) **4-0437366**
(210) 4-2020-33096
(181) 18.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 18.08.2020

(531) A26.11.12; 26.2.7
(591) Vàng, xanh lá, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT HUST VIỆT NAM (VN)
Số 75 phố Mai Anh Tuấn, tổ 58, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hoá học; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị đo chính xác; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437367**
(210) 4-2020-33094
(181) 18.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 18.08.2020

(531) A26.11.8
(731) HỒ CÔNG SANG (VN)
151/67/56/9 liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; váy; quần tắm.

---

(111) **4-0437368**
(210) 4-2020-33089
(181) 18.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 18.08.2020

(531) A26.1.18; 26.1.1; 1.15.24; A26.11.8; 25.1.25; 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh dương, nâu, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH BA THUẬN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0437369**
(210) 4-2020-33008
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 17.08.2020

(531) 26.5.1; 26.15.15
(731) NGUYỄN ĐÌNH VIỆT (VN)
Xóm Cầu Gỗ, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ và máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện, cụ thể là: máy hàn, mỏ hàn, thiết bị hàn hồ quang điện, thiết bị hàn dùng điện, thiết bị hàn vận hành bằng ga, máy khoan, thiết bị phân phối và điều khiển điện, máy biến thế, máy ổn áp, bảng điều khiển điện, bộ lưu điện, tủ phân phối điện.

---

(111) **4-0437370**
(210) 4-2020-33007
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SHALOM

(151) 12.09.2022
(220) 17.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NHÔM GIA ANH (VN)
Tổ dân phố Đình Quán, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình; vật liệu ngành nhôm; cửa kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho cửa nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển.

---

(111) **4-0437371**
(210) 4-2020-29968
(181) 29.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 29.07.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 26.1.6; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KING ATTORNEY APP 5.0 (VN)
28D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực.

Nhóm 39: Dịch vụ làm hộ chiếu và visa.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; khảo thí giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng theo quy định pháp luật; đại diện ngoài tố tụng (dịch vụ pháp lý); thực hiện các dịch vụ pháp lý theo quy định pháp luật.

---

(111) **4-0437372**
(210) 4-2020-29967
(181) 29.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

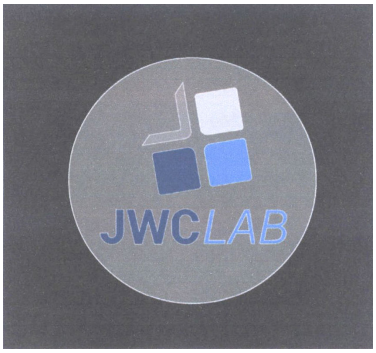

(151) 12.09.2022
(220) 29.07.2020

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.1.1; 26.1.11
(591) Đen, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KING ATTORNEY APP 5.0 (VN)
28D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng di động; phần mềm hệ thống quản lý, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ, pháp lý, bất động sản, xây dựng, dự án đầu tư kinh doanh, giáo dục, đào tạo và giải trí.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng phần mềm, đặc biệt là dịch vụ web và dịch vụ đám mây; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 42: Thiết kế website; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không tải xuống được để quản lý các thông tin cá nhân trực tuyến; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0437373**
(210) 4-2020-24539
(181) 26.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 26.06.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0437374**
(210) 4-2020-47758
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZASTROTABS

(151) 12.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437375**
(210) 4-2020-47757
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAPASA

(151) 12.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437376**
(210) 4-2020-47756
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MOXVUNIC

(151) 12.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437377**
(210) 4-2020-47755
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

QM.MEDIPHAR

(151) 12.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437378**
(210) 4-2020-46420
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

COLMINA

(151) 12.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 211-8588 Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính chủ; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cho thuê máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ tối ưu hóa cho máy tính, cụ thể là thiết lập cấu hình mạng máy tính và phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng và nâng cấp phần mềm máy tính, cụ thể là nâng cao tính năng của phần mềm máy tính, thay đổi hoặc thêm chức năng của phần mềm máy tính và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ tư vấn và cố vấn về hệ thống máy tính; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được trên nền tảng đám mây; cung cấp thông tin kỹ thuật về máy tính, phần mềm máy tính và mạng máy tính; dịch vụ nền tảng (PaaS).

---

(111) **4-0437379**
(210) 4-2020-46389
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JoyLive

(151) 12.09.2022
(220) 06.11.2020

(531) 24.15.1; A24.15.11; A24.15.7; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP PHƯƠNG ANH (VN)
Số 22 ngõ 495/1 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang cuốn; thiết bị nâng; thiết bị cơ khí, khí nén và thủy lực để kích hoạt cửa.

---

(111) **4-0437380**
(210) 4-2020-46352
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FONCOIDAN

(151) 12.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IDC PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số 7/94, phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437381**
(210) 4-2020-42130
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VLADAK

(151) 12.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) 26.3.23; A26.11.9; A24.15.7; 24.15.21
(731) NGUYỄN KIỀU ANH (VN)
74 Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0437382**
(210) 4-2020-42131
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SEC.II

(151) 12.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) A26.11.7; 26.13.25
(731) NGUYỄN KIỀU ANH (VN)
74 Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0437383**
(210) 4-2020-42132
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VLADAK

(151) 12.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) NGUYỄN KIỀU ANH (VN)
74 Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0437384**
(210) 4-2020-42133
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SEC.II

(151) 12.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) NGUYỄN KIỀU ANH (VN)
74 Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0437385**
(210) 4-2020-42149
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

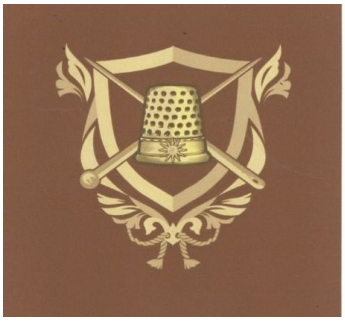

(151) 12.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) A9.5.2; 9.5.1; 24.1.1; A9.5.5; 25.1.25
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng, đen.
(731) TẠ VĂN KHÁNH (VN)
262 Phan Chu Trinh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

---

(111) **4-0437386**
(210) 4-2020-42214
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAMA RAMUNE

(151) 12.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) TENMA CORPORATION (JP)
1-5-102, Motoshiga-cho, Kita-ku, Nagoya-shi, Aichi 462-0044, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 30: Kẹo; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi [kẹo]; đường phèn; kẹo bạc hà; chế phẩm ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; ngô tấm dạng hạt nhỏ; mảnh ngô dẹt mỏng.

---

(111) **4-0437387**
(210) 4-2020-42215
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

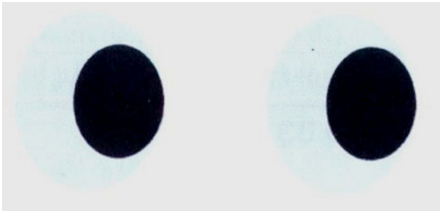

(151) 12.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) 2.9.4; 26.15.1; 26.1.4
(591) Trắng, đen, xanh dương nhạt.
(731) TENMA CORPORATION (JP)
1-5-102, Motoshiga-cho, Kita-ku, Nagoya-shi, Aichi 462-0044, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 30: Kẹo; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi [kẹo]; đường phèn; kẹo bạc hà; chế phẩm ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; ngô tấm dạng hạt nhỏ; mảnh ngô dẹt mỏng.

---

(111) **4-0437388**
(210) 4-2020-42217
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

basicare

(151) 12.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) INFLUX INDUSTRY INC. (CN)
Yongshi Road, Eastern side Industry Area, ShiWan Town, Boluo County, Huizhou city, Guang Dong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; bút chì để trang điểm; mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm sơn móng.

Nhóm 08: Bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân dùng điện; dụng cụ giũa móng; tông đơ cắt tóc dùng cho cá nhân; kìm cắt biểu bì; nhíp biểu bì; nhíp nhổ lông, tóc; dụng cụ bấm

móng; bộ dụng cụ cắt, sửa móng chân; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dụng cụ đánh bóng móng tay, chân; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ uốn tóc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 21: Hộp đựng phấn, rỗng, không bằng kim loại quý; nùi bông để thoa phấn; dụng cụ tẩy trang, không dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm; cọ trang điểm cho vùng má; cọ chải lông mi; cọ chải lông mày; bọt biển cho mục đích vệ sinh; bàn chải dùng để vệ sinh; cọ trang điểm cho mí mắt.

---

(111) **4-0437389**
(210) 4-2020-42226
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) 24.17.24; 1.15.21; A24.15.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NEW SUN BABIES (VN)
Số 64, ngõ Đìa 4, thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em, cụ thể là xe cộ đồ chơi, mặt nạ đồ chơi, súng đồ chơi, gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em), máy trò chơi tự động (vận hành bằng đồng xu), đồ chơi lắp ghép mô hình, đồ chơi bằng gỗ, đồ chơi trẻ em; mua bán đồ dùng trẻ em, cụ thể là cũi quây trẻ em, ghế ăn dặm, thanh chắn cửa, thanh chắn giường, chậu tắm.

---

(111) **4-0437390**
(210) 4-2020-48099
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MASTER
PRIME ONE

(151) 12.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MASTER (VN)
33 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0437391**
(210) 4-2018-42994
(181) 06.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 06.12.2018

(531) 26.1.1; 1.15.21; 24.17.24; 1.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH FANS COMMUNICATIONS (VN)
139/36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ lưu niệm, thiết bị điện tử (điện thoại, máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, máy chụp hình, đồng hồ thông minh, máy nghe nhạc, tivi, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy nước nóng, máy rửa chén, máy hủy giấy, máy chấm công, nồi cơm điện, máy đun nước, bàn là điện, quạt điện), phụ kiện điện tử (tai nghe, loa, pin sạc dự phòng, dây cáp sạc, đế không dây, thẻ nhớ, ốp lưng, miếng dán màn hình, gậy chụp ảnh, chuột, bàn phím, miếng lót chuột, màn hình, ổ cứng, đế tản nhiệt, adapter, giá đỡ điện thoại, đầu đọc thẻ nhớ, bộ phát wifi, bao da điện thoại, bộ đàm, camera hành trình, bộ kích sóng wifi).

Nhóm 38: Viễn thông: cho phép một người đàm thoại với một người khác, truyền tin nhắn từ người này tới người khác, để một người liên lạc với một người khác bằng cách nghe hoặc nhìn.

---

(111) **4-0437392**
(210) 4-2017-33892
(181) 17.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 17.10.2017

(531) 5.13.25; 25.1.5; 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.1
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); bột nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chức năng); tinh chất nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chức năng); đồ uống trên cơ sở nhân sâm không có cồn (thực phẩm chức năng); đồ uống trên cơ sở hồng sâm không có cồn (thực phẩm chức năng); bột nhân sâm dùng cho đồ uống (thực phẩm chức năng); chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0437393**
(210) 4-2017-33889
(181) 17.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 17.10.2017

(531) 25.1.9; A25.1.10; 5.13.25; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.1; 25.1.5
(591) Nâu vàng, trắng.
(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); bột nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chức năng); tinh chất nhân sâm và hồng sâm (thực phẩm chức năng); đồ uống trên cơ sở nhân sâm không có cồn (thực phẩm chức năng); đồ uống trên cơ sở hồng sâm không có cồn (thực phẩm chức năng); bột nhân sâm dùng cho đồ uống (thực phẩm chức năng); chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0437394**
(210) 4-2017-23649
(181) 31.07.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

LIMISYS

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.5.1; 26.15.15
(591) Vàng, đỏ đô, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN TỬ LIÊN MINH (VN)
128 Lê Văn Thịnh, khu phố 6, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công cụ điều khiển số.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc, thiết bị ngành công nghiệp (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở); lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

---

(111) **4-0437395**
(210) 4-2016-19589
(181) 30.06.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

OMINSU®
Ai cũng bảo là "Nồi đồng,Cối đá"

(151) 12.09.2022
(220) 30.06.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH OMINSU VIỆT NAM (VN)
P602, tòa nhà Housing, số 299 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ điện các loại (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy giặt; máy làm sạch bề mặt; máy hút bụi; máy khoan; máy phát điện xoay chiều, máy phát điện; thiết bị để gia công cơ khí.

Nhóm 09: Bộ ngắt mạch điện, dây điện, ổ cắm phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác, ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, vỏ bọc cho dây cáp điện, bộ điều chỉnh ánh sáng dùng điện, điện trở, rơ le điện, thiết bị điều chỉnh điện, bộ giảm áp điện, cầu chì, chuông cửa điện, bộ nối điện, đầu nối cho dây điện, cáp dẫn điện, bộ đảo mạch điện, thiết bị điện dùng cho đảo mạch, cực góp điện, cuộn dây điện, lõi của cuộn dây điện, bộ đóng mạch điện, bộ ngắt mạch điện, cuộn dây chặn cuộn cảm kháng, thiết bị chống ăn mòn điện hóa, catot, tụ điện, dây cáp điện, sợi cáp quang, hộp đấu nối điện, bình ắc quy, bảng điện, cầu dao, aptomat, ổ cắm điện có dây, ổ cắm điện không dây.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng các loại; quạt điện các loại; ấm đun nước dùng điện; bình đun nước dùng trong nhà vệ sinh; máy điều hòa không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; đui đèn.

Nhóm 17: Gioăng bằng cao su, balata (chất cách điện), vỏ bọc để cách âm, chất cách điện cho dây cáp, nhựa dẻo, cao su cứng, chất cách điện cho ống dẫn điện, sợi thủy tinh để cách điện cách nhiệt, vật liệu giữ nhiệt, phớt cách điện cách nhiệt, vật liệu cách điện cách nhiệt, chất cách ly cho ống dẫn điện, vật liệu bọc ống không bằng kim loại, đầu nối khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống, nhựa gắn để trát kín, vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho ống dẫn; chất dẻo bán thành phẩm, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, nhựa tổng hợp [bán thành phẩm], vòng bằng cao su.

---

(111) **4-0437396**
(210) 4-2014-27378
(181) 10.11.2024
(450) 25.10.2022 415
(540)

RED ANT
KIẾN ĐỎ

(151) 12.09.2022
(220) 10.11.2014

(531) A3.13.16; A3.13.24
(731) RED ANT INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No.503, Sec.1, Shedou Rd., Shetou Township, Changhua County 511, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Tất ngắn cổ; quần áo bó; tất cao cổ; tất ngắn cổ cho thể thao; yếm; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo choàng ngoài; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; giày; giày lười; giày cao cổ; ca vát; mũ; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo lót mặc bên trong; áo vét [trang phục]; khăn quàng cổ; mũ che tai [trang phục]; tạp dề [trang phục].

---

(111) **4-0437397**
(210) 4-2017-02558
(181) 10.02.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAYCO

(151) 12.09.2022
(220) 10.02.2017

(531) A26.11.8
(731) DAYCO IP HOLDINGS, LLC. (US)
1650 Research Drive, Suite 200 Troy Ml 48003, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Đai truyền lực dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; đai truyền dùng cho động cơ phương tiện giao thông trên bộ; bộ giảm xóc dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ căng đai dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ròng rọc căng dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ròng rọc đai dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận truyền động dùng cho ô tô; vòi bơm nhiên liệu dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị kiểm soát phát thải hydrocacbon dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; ống và thiết bị khuếch tán khí dùng cho ô tô; van dùng cho ô tô; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0437398**
(210) 4-2017-02557
(181) 10.02.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAYCO

(151) 12.09.2022
(220) 10.02.2017

(531) A26.11.8
(731) DAYCO IP HOLDINGS, LLC. (US)
1650 Research Drive, Suite 200 Troy Ml 48003, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Đai truyền dùng cho động cơ và máy; đai truyền lực; máy ròng rọc; bộ căng đai (dùng cho máy móc); bộ dẫn động dùng cho máy móc tự động, cụ thể là bộ dẫn động tuyến tính; máy hút dùng cho máy móc tự động, cụ thể là máy hút cho bơm hút chân không; bơm phụt dùng cho máy móc tự động, cụ thể là, bơm phụt chân không; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0437399**
(210) 4-2018-42993
(181) 06.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 06.12.2018

(531) 26.4.10; 26.4.1; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH FANS COMMUNICATIONS (VN)
139/36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0437400**
(210) 4-2020-28575
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 21.07.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 13.1.6
(591) Xanh, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ SẢN XUẤT THANH LONG HÀM KIỆM (VN)
Thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

---

(111) **4-0437401**
(210) 4-2020-36518
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) A26.11.8; 26.11.22; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN THẾ THUYÊN (VN)
89 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán camera hành trình cho ô tô, thảm ô tô, phim cách nhiệt cho ô tô, dầu nhớt cho ô tô, nước hoa cho ô tô, ghế da cho ô tô.

---

(111) **4-0437402**
(210) 4-2020-36521
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HT-Men

(151) 12.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) A26.11.7
(731) NGUYỄN SỸ TÙNG (VN)
93/8/3 hẻm 249 - Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; váy; giày.

---

(111) **4-0437403**
(210) 4-2020-36663
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 3.5.1; A3.5.25; 21.3.1
(591) Xanh lơ, hồng nhạt, vàng da, vàng nâu, xám, đỏ mận, nâu, đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437404**
(210) 4-2020-36664
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 3.5.1; A3.5.25
(591) Hồng, trắng, vàng da, vàng nâu, vàng, nâu, đen, đỏ, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437405**
(210) 4-2020-36665
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 3.5.1; A3.5.25
(591) Hồng, trắng, vàng da, vàng nâu, vàng, nâu, đen, đỏ, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437406**
(210) 4-2020-36666
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 3.5.1; A3.5.25
(591) Vàng cam, vàng nâu, vàng da, hồng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia,

rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437407**
(210) 4-2020-36833
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540) 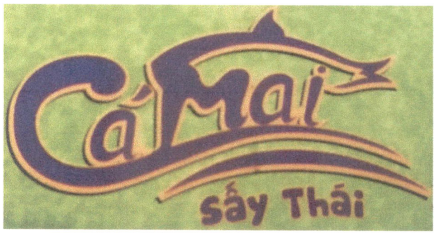

(151) 12.09.2022
(220) 10.09.2020

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.13.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, tím, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN HẢI SẢN ĐẦM SEN (VN)
1D Trần Anh Tôn, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Cá (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0437408**
(210) 4-2020-36834
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 10.09.2020

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.13.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN HẢI SẢN ĐẦM SEN (VN)
1D Trần Anh Tôn, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Cá (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0437409**
(210) 4-2020-36853
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 10.09.2020

(531) 3.9.1; A3.9.24
(591) Xanh lá cây, tím, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN HẢI SẢN ĐẦM SEN (VN)
1D Trần Anh Tôn, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Cá (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0437410**
(210) 4-2020-36921
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 10.09.2020

(531) 3.4.7; 25.1.6
(731) FOUR PILLARS ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.12, Lane 61, Sec.1, Kuang Fu Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Băng cách điện, cách nhiệt cho các thiết bị điện sử dụng trong công nghiệp; băng cách điện, cách nhiệt bằng vải cho các thiết bị điện sử dụng trong công nghiệp; băng cách điện; cách nhiệt; băng gia dụng không dùng trong văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế; băng dính không dùng cho mục đích văn phòng và không dùng cho mục đích y tế hoặc mục đích gia dụng; tấm vitcô (xenluloza ở trạng thái dẻo) không dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng trong công nghiệp, không dùng để bao gói; miếng dán bảo vệ chống xước làm bằng chất dẻo dùng cho mục đích công nghiệp, không dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; sợi các bon, trừ loại dùng trong ngành dệt; chỉ đàn hồi, trừ loại dùng trong ngành dệt; vải dệt cách điện, cách nhiệt; vải cách điện, cách nhiệt; giấy cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0437411**
(210) 4-2020-37326
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HIỆP PHÁT

(151) 12.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP PHÁT (VN)
1195, quốc lộ 1, khu phố Nhơn Cầu, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xay xát, đánh bóng gạo.

---

(111) **4-0437412**
(210) 4-2020-43871
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÂM THỊ HỒNG OANH (VN)
658/63/6 Bùi Thị Xuân, KP.Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0437413**
(210) 4-2018-14149
(181) 08.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.05.2018

(531) A26.11.9; 5.7.3; A5.3.13; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MINH TRANG (VN)
Thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437414**
(210) 4-2019-20285
(181) 06.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 06.06.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.3.1
(591) Xanh lá, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN LONG (VN)
Tầng 14, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn phủ; chất nhuộm; sơn; sơn lót; phẩm màu (thực phẩm).

Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

Nhóm 04: Nhiên liệu; năng lượng điện; khí đốt; nhiên liệu gốc cồn; nhiên liệu khoáng; xăng dầu.

Nhóm 17: Nhựa mủ [cao su]; cao su lỏng; cao su tổng hợp; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; dây bằng cao su.

Nhóm 30: Gia vị thập cẩm; gạo; gia vị; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống (lợn, bò, gà); vật nuôi gây giống; động vật giáp xác [sống].

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm dịch vụ cụ thể: sơn, phẩm màu (thực phẩm), mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, nhiên liệu, năng lượng điện, khí đốt, nhiên liệu gốc cồn, nhiên liệu khoáng, xăng dầu, cao su tổng hợp, cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm, gạo, gia vị, động vật sống (lợn, bò, gà).

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng]; thông tin tài chính.

Nhóm 37: Khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu; khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng; cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; xử lý kim loại; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hoá]; tiêu huỷ rác thải; dịch vụ lưu hoá [xử lý vật liệu]; thông tin về xử lý vật liệu.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; trợ giúp về thú y; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0437415**
(210) 4-2017-10429
(181) 20.04.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

asonor

(151) 12.09.2022
(220) 20.04.2017

(531) 1.7.6
(731) TANNERMEDICO A/S (DK)
Agern Alle 3, 2970 Horsholm, Denmark
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm bao gồm các chế phẩm chống ngáy và nhỏ mũi.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và trang thiết bị y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ thu gom hàng hóa vì lợi ích của người khác (không bao gồm việc vận chuyển), cho phép khách hàng có thể xem và mua hàng hóa một cách thuận tiện, bao gồm bán buôn, bán lẻ chế phẩm dược phẩm bao gồm chế phẩm chống ngáy và nhỏ mũi, thiết bị, dụng cụ và trang thiết bị y tế; bán hàng thông qua mạng lưới toàn cầu bao gồm bán các chế phẩm dược phẩm bao gồm chế phẩm chống ngáy và nhỏ mũi, các thiết bị, dụng cụ và trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0437416**
(210) 4-2020-31699
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Sirui

(151) 12.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) SHAANXI SIRUI ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.12 Zhangba 7th Road, High-tech Zone, Xi'an 710077, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 06: Bột kim loại; crôm; thép hợp kim; gốm kim loại; niken; thỏi kim loại thường; hợp kim của kim loại thường; đồng; vonfram; molyđen; đầu nối của dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; hợp kim thép; dây kim loại thường; vòng đồng.

Nhóm 07: Công cụ không thao tác thủ công; máy gia công giấy; động cơ chạy pin; máy nghiền; máy thi công đường đi; máy dập nổi; máy lắp ráp xe đạp.

Nhóm 35: Dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; marketing; tổ chức triển lãm công nghệ (không nhằm mục đích văn hóa giáo dục).

---

(111) **4-0437417**
(210) 4-2020-14756
(181) 05.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANBE

(151) 12.09.2022
(220) 05.05.2020

(531) A18.5.7
(591) Đen, xám, vàng.
(731) TRẦN THỊ HIỀN (VN)
Tổ 16, khu phố 5a, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng thời trang.

---

(111) **4-0437418**
(210) 4-2020-40148
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LYUMJEV

(151) 12.09.2022
(220) 30.09.2020

(731) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana, 46285, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, cụ thể là dược phẩm dùng để điều trị tình trạng hói, bệnh an-dai-mơ, chứng viêm da dị ứng, rối loạn và bệnh tự miễn dịch, bệnh và chứng rối loạn về máu, rối loạn và bệnh về xương và bộ xương, bệnh ung thư, bệnh tim mạch, các bệnh và các rối loạn hệ thống thần kinh trung ương, chứng đau đầu từng chuỗi, bệnh vi rút corona, bệnh viêm đường ruột (bệnh crohn), chứng mất trí, rối loạn và bệnh về da, bệnh đái đường, rối loạn lipit máu, các bệnh và rối loạn nội tiết, bệnh đau xơ cơ, các bệnh và rối loạn đường tiêu hóa, chứng đau đầu, chứng suy tim, các bệnh và rối loạn viêm nhiễm và chứng viêm, bệnh viêm ruột, các rối loạn và bệnh về thận, các rối loạn và bệnh về gan, bệnh lu-pút, rối loạn tâm thần, rối loạn và bệnh chuyển hóa, chứng đau nửa đầu, các rối loạn và bệnh thoái hóa thần kinh, rối loạn thần kinh, bệnh béo phì, bệnh viêm khớp xương mãn tính, chứng đau, bệnh parkinson, bệnh vẩy nến, viêm khớp vẩy nến, viêm khớp dạng thấp, bệnh viêm loét đại tràng, bệnh về mạch (máu); tác nhân, chế phẩm và chất chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; tác nhân chẩn đoán sử dụng trong chụp bằng máy rọi cắt lớp dùng cho mục đích y tế, cụ thể là chất cản quan sử dụng trong cơ thể dùng trong chụp bằng máy rọi cắt lớp; chế phẩm chẩn đoán có thuốc phóng xạ dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán có thuốc phóng xạ sử dụng trong chẩn đoán các bệnh thoái hóa thần kinh dạng tinh bột.

---

(111) **4-0437419**
(210) 4-2020-40226
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

XARA

(151) 12.09.2022
(220) 30.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VIỆT ÚC (VN)
170/7 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu đuổi muỗi, chuột, gián; nhang muỗi; chất diệt côn trùng, động vật có hại (dùng cho mục đích y tế và gia đình).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: tinh dầu đuổi muỗi, chuột, gián, nhang muỗi, chất diệt côn trùng, động vật có hại (dùng cho mục đích y tế và gia đình); giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0437420**
(210) 4-2020-42124
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THIÊN NGÂN

(151) 12.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN THẢO (VN)
393 Thoại Ngọc Hầu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

---

(111) **4-0437421**
(210) 4-2020-19398
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RATTIEU

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO (VN)
Nhà số 6, tập thể Bắc Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0437422**
(210) 4-2020-19397
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KLINRAT

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO (VN)
Nhà số 6, tập thể Bắc Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0437423**
(210) 4-2020-19396
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ASITEZLA

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ASIA (VN)
G3-3117 tòa G3, khu ĐT Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437424**
(210) 4-2020-19395
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ASITAVIR

(151) 12.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ASIA (VN)
G3-3117 tòa G3, khu ĐT Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437425**
(210) 4-2020-38996
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

pbs
purple bamboo salt

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) A26.11.12
(731) CHIA LIANG KOI (MY)
No. 17, 17-1, 17-2, Jalan Danau Lumayan, Dannau Lumayan Business Park, Bandar Tun Razak, Cheras, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); muối nấu ăn; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); đồ gia vị; natri hydrocacbonat (cho mục đích nấu nướng).

---

(111) **4-0437426**
(210) 4-2020-38997
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SEMBILU

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.13.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0437427**
(210) 4-2020-38998
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.1.4; 26.1.1; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHE NHÌN TOÀN CẦU (VN)
Số 26-E 2a, đường số 1, khu biệt thự Phú Thịnh, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Máy ghi hình; màn hình; phim điện ảnh (đã tráng phơi); thiết bị để biên tập phim điện ảnh; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị ghi âm thanh và hình ảnh; thiết bị truyền âm thanh và hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh và hình ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; tư vấn về quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án liên quan đến viễn thông, truyền dẫn, truyền hình [quản lý kinh doanh]; quản lý giao dịch thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ phát thanh và phát chương trình truyền hình; dịch vụ hãng thông tin; dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền hình qua vệ tinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ quay phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ cho thuê phim điện ảnh, phim chiếu bóng; dịch vụ cho thuê máy chiếu và phụ

tùng điện ảnh; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay điện ảnh; tổ chức các hoạt động thể thao văn hóa và giải trí.

---

(111) **4-0437428**
(210) 4-2020-38999
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 26.3.1; 26.13.1; 24.17.5; A15.9.11
(591) Đen, đỏ, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHE NHÌN TOÀN CẦU (VN)
Số 26-E 2a, đường số 1, khu biệt thự Phú Thịnh, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Máy ghi hình; màn hình; phim điện ảnh (đã tráng phơi); thiết bị để biên tập phim điện ảnh; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị ghi âm thanh và hình ảnh; thiết bị truyền âm thanh và hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh và hình ảnh.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; tư vấn về quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án liên quan đến viễn thông, truyền dẫn, truyền hình [quản lý kinh doanh]; quản lý giao dịch thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ phát thanh và phát chương trình truyền hình; dịch vụ hãng thông tin; dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền hình qua vệ tinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ quay phim; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dịch vụ trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ cho thuê phim điện ảnh, phim chiếu bóng; dịch vụ cho thuê máy chiếu và phụ tùng điện ảnh; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay điện ảnh; tổ chức các hoạt động thể thao văn hóa và giải trí.

---

(111) **4-0437429**
(210) 4-2020-39143
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 3.9.1; 11.3.18
(591) Đỏ đậm, đỏ tươi, vàng, da cam, trắng.
(731) PHẠM THỊ LÝ (VN)
63 Cao Lỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Cá đã chế biến; thịt đã chế biến; tôm đã chế biến.

---

(111) **4-0437430**
(210) 4-2020-39160
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.12; 26.1.6; 24.13.1
(731) COUCOU (HK) HOLDINGS CO., LIMITED (CN)
Rm 1901, 19/F, Lee Garden One, 33 Hysan Avenue, Causeway Bay, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; thực phẩm dạng nhão [gia vị]; muối gia vị dùng để nấu ăn; hương liệu dùng cho xúp; xốt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà; trà; bột nhồi/bột nhão; kem lạnh; kem que; trà hoa quả.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng mì Udon và Soba; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán tự phục vụ đồ ăn và đồ uống; dịch vụ nhà ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0437431**
(210) 4-2020-39161
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.12
(731) XIABUXIABU CATERING MANAGEMENT (HK) HOLDINGS CO., LIMITED (CN)
Rm 1901, 19/F, Lee Garden One, 33 Hysan Avenue, Causeway Bay, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; thực phẩm dạng nhão [gia vị]; muối gia vị dùng để nấu ăn; hương liệu dùng cho xúp; xốt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà; trà; bột nhồi/bột nhão; kem lạnh; kem que; trà hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng mì Udon và Soba; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán tự phục vụ đồ ăn và đồ uống; dịch vụ nhà ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0437432**
(210) 4-2020-39162
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.3.2; 26.4.3
(731) TEA MI TEA (HK) HOLDINGS CO., LIMITED (CN)
Rm 1901, 19/F, Lee Garden One, 33 Hysan Avenue, Causeway Bay, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa; trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột nhồi/ bột nhão; kem lạnh; kem que; trà hoa quả; chế phẩm trên cơ sở trà để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; bánh nướng thịt; mì Udon; bánh bao [bánh bao có nhân].

Nhóm 32: Đồ uống làm từ trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng mì Udon và Soba; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán tự phục vụ đồ ăn và đồ uống; dịch vụ nhà ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0437433**
(210) 4-2020-44351
(181) 27.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 27.10.2020

(591) Vàng, trắng.
(731) KHÚC ĐÌNH PHƯƠNG (VN)
Số 105, phố Trần Nhân Tông, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt giăm bông; thịt đã chế biến; pate gan; lát khoai tây rán giòn; thực phẩm trên cơ sở cá (chế biến từ cá).

Nhóm 32: Bia; lúa mạch lên men (bia); đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); đồ uống có ga; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vodka; rượu uýt ki; rượu vang; đồ uống có cồn; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu (bar); cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0437434**
(210) 4-2020-44352
(181) 27.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 27.10.2020

(531) 24.9.1; A26.4.6; A25.3.13
(591) Vàng, đỏ, nâu.
(731) KHÚC ĐÌNH PHƯƠNG (VN)
Số 105, phố Trần Nhân Tông, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt giăm bông; thịt đã chế biến; pate gan; lát khoai tây rán giòn; thực phẩm trên cơ sở cá (chế biến từ cá).

Nhóm 32: Bia; lúa mạch lên men (bia); đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); đồ uống có ga; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vodka; rượu uýt ki; rượu vang; đồ uống có cồn; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bia; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu (bar); cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0437435**
(210) 4-2020-46501
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THINK FAST

(151) 12.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
Ấp Cửu Hoà, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh ngọt; bánh mỳ; đồ gia vị; cà phê.

---

(111) **4-0437436**
(210) 4-2020-41556
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.10.2020

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN NGỌC THÚY (VN)
Số A4, KTT Mậu Thân, đường Cao Thắng, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ.

---

(111) **4-0437437**
(210) 4-2020-51014
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KUBOTA DC-70 PRO

(151) 12.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) KUBOTA CORPORATION (JP)
47-go, 2-ban, 1-chome, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy gặt đập liên hợp và các bộ phận và phụ kiện của nó; máy cấy lúa và các bộ phận và phụ kiện của nó; máy cày và nông cụ (trừ các công cụ cầm tay) và các bộ phận và phụ kiện của nó; máy xới chạy điện và các bộ phận và phụ kiện của nó; máy kéo (người dùng đi phía sau) dùng cho mục đích nông nghiệp và các bộ phận và phụ kiện của nó; máy cấy và nông cụ (trừ các công cụ cầm tay) và các bộ phận và phụ kiện của nó;máy gặt và nông cụ và các bộ phận và phụ kiện của nó; máy xén cỏ và các bộ phận và phụ kiện của nó; máy xén cỏ người lái và các bộ phận và phụ kiện của nó; máy thổi tuyết và các bộ phận và phụ kiện của nó.

---

(111) **4-0437438**
(210) 4-2020-48544
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANP

(151) 12.09.2022
(220) 20.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN NHIÊN PHÚ (VN)
Số 73 đường Trần Nguyên Hãn, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê hạt; cà phê túi lọc; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu cà phê bột, cà phê rang xay, cà phê hòa tan, cà phê hạt, cà phê túi lọc, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ).

---

(111) **4-0437439**
(210) 4-2020-01216
(181) 10.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KOSALA

(151) 12.09.2022
(220) 10.01.2020

(531) 5.5.16; A5.5.21
(591) Đỏ, đen, trắng, hồng cánh sen, hồng phấn, xanh lá, nâu.
(731) NGUYỄN DUY NHÂN (VN)
86 Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng gốm sứ; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực yoga; tổ chức các buổi đào tạo cho người hướng dẫn theo các chủ đề: giảng dạy yoga, triết lý yoga, lý thuyết và thực hành yoga, liệu pháp yoga, tiếp thị dịch vụ yoga, thể dục thể chất, thiền, sự tự nhận thức, rèn luyện về tinh thần và kỷ luật, sức khỏe; tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến yoga.

---

(111) **4-0437440**
(210) 4-2020-37020
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GLOBAL DENTAL CENTER
GDC

(151) 12.09.2022
(220) 10.09.2020

(531) 2.9.10; 1.13.1; A1.13.10; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) PHÒNG KHÁM NHA KHOA GLOBAL DENTAL CENTER (VN)
Số 58 phố Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Khám chữa bệnh về răng hàm mặt; dịch vụ y thẩm mỹ về nha khoa.

---

(111) **4-0437441**
(210) 4-2020-38675
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PO LAI KAM

(151) 12.09.2022
(220) 22.09.2020

(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PO LAI KAM (VIET NAM) (VN)
151 Quốc Lộ 1A, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc].

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in trên lụa.

---

(111) **4-0437442**
(210) 4-2020-38536
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DNG
DAINAM GLOVE

(151) 12.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 1.15.5; 2.9.14; A2.9.15; 26.4.2
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, nâu, trắng, đỏ, vàng, hường.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOVE ĐẠI NAM (VN)
1765A, Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế và khẩu trang y tế các loại.

Nhóm 35: Mua bán găng tay y tế và khẩu trang y tế các loại.

---

(111) **4-0437443**
(210) 4-2020-38508
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THAO MY
FISHING STORE

(151) 12.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Cam, trắng, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH V-DREAM (VN)
318 Cách Mạng Tháng 8, phường Hoà Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; đồ câu cá, lưỡi câu; dây câu cá; mồi nhử có mùi thơm dùng cho săn bắn và đánh bắt cá [mồi giả]; mồi nhân tạo để câu cá.

---

(111) **4-0437444**
(210) 4-2020-38415
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Doppler

(151) 12.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ EUROPHARM (VN)
40/30 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; dược phẩm; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; nhập khẩu; xuất khẩu; mua bán các sản phẩm sau: quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), rau, củ, quả, thịt, cá, hải sản, thực phẩm đã qua chế biến trong siêu thị, đại siêu thị.

---

(111) **4-0437445**
(210) 4-2020-38253
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAIACHAU

(151) 12.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.5.1
(591) Đỏ, da cam, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI Á CHÂU (VN)
496/15/3 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0437446**
(210) 4-2020-38252
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng đồng, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALA (VN)
49 đường Trần Thị Ngôi, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0437447**
(210) 4-2020-38229
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

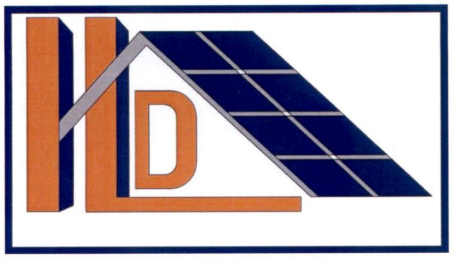

(151) 12.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 26.4.9; 26.15.15; A26.4.18; 7.15.26; 7.3.11; 7.1.24
(591) Cam, xanh dương đậm, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ HẢI DƯƠNG (VN)
142 phố Hồng Châu, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện gồm: dây điện, công tắc, ổ cắm, phích cắm, bộ đóng/ngắt mở điện, ổn áp.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng).

---

(111) **4-0437448**
(210) 4-2020-38226
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TECHCOAT

(151) 12.09.2022
(220) 18.09.2020

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN Y LỰC ĐẠT (VN)
ST542 ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0437449**
(210) 4-2020-38208
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) A17.2.2; 25.12.1; 26.1.1
(591) Cam, vàng, vàng cam, trắng, trắng bạc.
(731) HỘ KINH DOANH ĐĂNG KHÔI (VN)
72/3A ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Xúc xích; cá viên; bò viên; thực phẩm chế biến được làm từ thủy hải sản đã chế biến; thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

---

(111) **4-0437450**
(210) 4-2020-38043
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) A26.11.12; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN YORKERS EXHIBITION SERVICE VIETNAM (YORKERS EXHIBITION SERVICE VIETNAM COMPANY LIMITED) (VN)
Phòng 1107, tầng 11, tòa nhà Đông Dương, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích kinh doanh; dịch vụ trang trí triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: phần mềm máy tính, máy gia công gỗ và thiết bị sản xuất đồ đạc, vật liệu gia công gỗ, vật tư phụ ngành gỗ, dụng cụ cầm tay ngành gỗ và các sản phẩm liên quan đến máy móc, thiết bị ngành gỗ, chất dẻo, cao su, máy kiểm tra chất lượng, máy in, máy đóng gói, máy in tem nhãn, bìa cứng gợn sóng và hộp các tông gấp, máy dệt và nguyên phụ liệu may, thiết bị may quần áo và phụ kiện may quần áo, sợi dệt dạng thô, tơ filamăng, sợi (chỉ), vải qua xử lý, vải có kết cấu, phụ kiện vải, chất nhuộm, thuốc nhuộm hữu cơ, hóa chất phụ trợ ngành may mặc, chất trung gian, chế phẩm hóa học dùng trong ngành dệt, thiết bị dệt và dụng cụ dệt.

---

(111) **4-0437451**
(210) 4-2020-38019
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) 26.1.2; 26.1.5; 25.1.6; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV KIM CÔNG (VN)
27B4 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày bảo hộ lao động.

---

(111) **4-0437452**
(210) 4-2020-37699
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.1.1; 3.7.6; 1.15.24; A3.7.24; 25.1.25
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
15 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437453**
(210) 4-2020-37688
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) A11.3.7; A5.3.15
(591) Đen, nâu, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC DÂN LỢI (VN)
39 đại lộ Hùng Vương, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0437454**
(210) 4-2020-37548
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.5.1; 26.1.1; 3.7.19; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU - TMTH MỸ LINH (VN)
ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Đường gluco cho mục đích nấu ăn; đường cọ; đồ gia vị; gia vị; bột đậu; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: đường gluco cho mục đích nấu ăn, đường cọ, đồ gia vị, gia vị, bột đậu, chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0437455**
(210) 4-2020-37544
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Vàng, vàng kem, đỏ, trắng.
(731) BÙI VĂN THẢO (VN)
F13/3X ấp 6A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương) để thắp; hương trầm dùng để thắp cúng tế; bột hương (bột nhang thơm).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm nhang (hương) để thắp, hương trầm dùng để thắp cúng tế, bột hương (bột nhang thơm).

---

(111) **4-0437456**
(210) 4-2020-37515
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 8.1.18; A11.3.3; 26.11.3; A26.11.12; 1.15.11
(591) Xanh berin, cam, xanh crôm, xanh dương, xanh lá, đen, trắng.
(731) KHỔNG MINH QUÝ (VN)
13 Tản Đà, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước sinh tố; xi-rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0437457**
(210) 4-2020-37488
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 3.7.7; A3.7.24
(591) Vàng kim.
(731) CÔNG TY TNHH SỨ MỆNH VIỆT (VN)
86 - 88 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức và thực hiện hội nghị, hội thảo; liên hoan (giải trí); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy cụ thể: dạy hát, dạy múa, dạy nhạc; giáo dục văn hóa nghệ thuật; giáo dục nghề nghiệp; giáo dục thể chất; đào tạo diễn viên; đào tạo người mẫu; hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí.

---

(111) **4-0437458**
(210) 4-2020-37476
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 1.5.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đen, trắng, vàng, vàng đậm, da cam.
(731) SHISDY INTELLIGENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
2802, Building 6, Taojinshan Hujung Garden, 268 Cuiyin Road, Jinhu Community, Donghu Street, Luohu District, Shenzhen, China.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phát điện bằng năng lượng gió; máy phát điện; máy nén (máy móc); máy bơm chất lỏng; máy bơm dầu ô tô; máy nén khí; van thủy lực (bộ phận của máy móc); lọc thủy lực (bộ phận của máy móc); máy bơm nước.

---

(111) **4-0437459**
(210) 4-2020-37436
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) EB FROZEN FOOD SDN. BHD. (MY)
Plot 316, Jalan Perindustrian Bukit Minyak 18, Penang Science Park, 14100 Seberang Perai Tengah, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đông lạnh thành phẩm; hải sản đông lạnh thành phẩm; đậu phụ; hải sản, không còn sống; váng đậu.

---

(111) **4-0437460**
(210) 4-2020-43481
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 21.10.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SE-M (VN)
Số 36, ngách 3, ngõ 121 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

---

(111) **4-0437461**
(210) 4-2020-37419
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 9.7.1; A9.7.25; A9.7.9
(731) PALAMAR INDUSTRIES INC. (CA)
4390 Paletta Court, Burlington, ON L7L5R2, Canada
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thiết bị nối ống và phụ kiện vòi chữa cháy bằng kim loại, cụ thể là thiết bị chuyển đổi, nút bịt, nắp đậy.

Nhóm 07: Cờ lê dùng để vặn vòi chữa cháy (cờ lê máy); cờ lê dùng để mở tủ đựng thiết bị chữa cháy (cờ lê máy); cờ lê dùng để mở vòi nước chữa cháy (cờ lê máy).

Nhóm 08: Cờ lê dùng để vặn vòi chữa cháy (dụng cụ cầm tay); cờ lê dùng để mở tủ đựng thiết bị chữa cháy (dụng cụ cầm tay); cờ lê dùng để mở vòi nước chữa cháy (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy, cụ thể là núm vặn dùng để giữ chặt giá để vòi chữa cháy và van, thiết bị nối vòi chữa cháy với nguồn nước, miệng vòi, van, vòi chữa cháy; giá để vòi chữa cháy; guồng cuộn xếp ống mềm dẫn nước chữa cháy; tủ để vòi chữa cháy; tủ để thiết bị chữa cháy; chăn dập lửa.

Nhóm 17: Thiết bị nối ống và phụ kiện vòi chữa cháy phi kim loại, cụ thể là thiết bị chuyển đổi, nút bịt, nắp đậy.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp và phân phối thiết bị phòng cháy chữa cháy; dịch vụ phân phối các sản phẩm phòng cháy chữa cháy dùng trong nhà cho thị trường thương mại công nghiệp và cơ quan tổ chức trên toàn Bắc Mỹ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì và điều chỉnh các thiết bị phòng cháy chữa cháy; lắp đặt và bảo trì liên tục và nâng cấp các sản phẩm phòng cháy chữa cháy dùng trong nhà cho thị trường thương mại công nghiệp và cơ quan tổ chức trên toàn Bắc Mỹ.

Nhóm 40: Sản xuất các sản phẩm phòng cháy chữa cháy dùng trong nhà cho thị trường thương mại công nghiệp và cơ quan tổ chức trên toàn Bắc Mỹ.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế các thiết bị phòng cháy chữa cháy; dịch vụ thiết kế các sản phẩm phòng cháy chữa cháy dùng trong nhà cho thị trường thương mại công nghiệp và cơ quan tổ chức trên toàn Bắc Mỹ.

---

(111) **4-0437462**
(210) 4-2020-37418
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WILSON & COUSINS

(151) 12.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) PALAMAR INDUSTRIES INC. (CA)
4390 Paletta Court, Burlington, ON L7L5R2, Canada
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thiết bị nối ống và phụ kiện vòi chữa cháy bằng kim loại, cụ thể là thiết bị chuyển đổi, nút bịt, nắp đậy.

Nhóm 07: Cờ lê dùng để vặn vòi chữa cháy (cờ lê máy); cờ lê dùng để mở tủ đựng thiết bị chữa cháy (cờ lê máy); cờ lê dùng để mở vòi nước chữa cháy (cờ lê máy).

Nhóm 08: Cờ lê dùng để vặn vòi chữa cháy (dụng cụ cầm tay); cờ lê dùng để mở tủ đựng thiết bị chữa cháy (dụng cụ cầm tay); cờ lê dùng để mở vòi nước chữa cháy (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy, cụ thể là núm vặn dùng để giữ chặt giá để vòi chữa cháy và van, thiết bị nối vòi chữa cháy với nguồn nước, miệng vòi, van, vòi chữa cháy; giá để vòi chữa cháy; guồng cuộn xếp ống mềm dẫn nước chữa cháy; tủ để vòi chữa cháy; tủ để thiết bị chữa cháy; chăn dập lửa.

Nhóm 17: Thiết bị nối ống và phụ kiện vòi chữa cháy phi kim loại, cụ thể là thiết bị chuyển đổi, nút bịt, nắp đậy.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp và phân phối thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 37: Dịch vụ thiết kế, sửa chữa, bảo trì và điều chỉnh các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0437463**
(210) 4-2020-37417
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

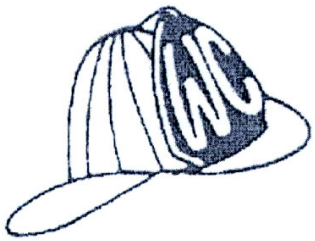

(151) 12.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) A9.7.9; 9.7.1; A9.7.25
(731) PALAMAR INDUSTRIES INC. (CA)
4390 Paletta Court, Burlington, ON L7L5R2, Canada
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thiết bị nối ống và phụ kiện vòi chữa cháy bằng kim loại, cụ thể là thiết bị chuyển đổi, nút bịt, nắp đậy.

Nhóm 07: Cờ lê dùng để vặn vòi chữa cháy (cờ lê máy); cờ lê dùng để mở tủ đựng thiết bị chữa cháy (cờ lê máy); cờ lê dùng để mở vòi nước chữa cháy (cờ lê máy).

Nhóm 08: Cờ lê dùng để vặn vòi chữa cháy (dụng cụ cầm tay); cờ lê dùng để mở tủ đựng thiết bị chữa cháy (dụng cụ cầm tay); cờ lê dùng để mở vòi nước chữa cháy (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy, cụ thể là núm vặn dùng để giữ chặt giá để vòi chữa cháy và van, thiết bị nối vòi chữa cháy với nguồn nước, miệng vòi, van, vòi chữa cháy; giá để vòi chữa cháy; guồng cuộn xếp ống mềm dẫn nước chữa cháy; tủ để vòi chữa cháy; tủ để thiết bị chữa cháy; chăn đập lửa.

Nhóm 17: Thiết bị nối ống và phụ kiện vòi chữa cháy phi kim loại, cụ thể là thiết bị chuyển đổi, nút bịt, nắp đậy.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp và phân phối thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì và điều chỉnh các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế các thiết bị phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0437464**
(210) 4-2020-37416
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WILSON & COUSINS INTERIOR FIRE PROTECTION

(151) 12.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) PALAMAR INDUSTRIES INC. (CA)
4390 Paletta Court, Burlington, ON L7L5R2, Canada
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thiết bị nối ống và phụ kiện vòi chữa cháy bằng kim loại, cụ thể là thiết bị chuyển đổi, nút bịt, nắp đậy.

Nhóm 09: Sản phẩm phòng cháy chữa cháy dùng trong nhà cho thị trường thương mại công nghiệp và cơ quan tổ chức trên toàn Bắc Mỹ, cụ thể là van làm bằng đồng thau và đồng, miệng vòi, vòi chữa cháy, và giá để vòi chữa cháy và guồng cuộn xếp ống mềm dẫn nước chữa cháy và tủ kim loại; bình chữa cháy, tất cả dùng cho mục đích phòng cháy chữa cháy trong nhà.

Nhóm 17: Thiết bị nối ống và phụ kiện vòi chữa cháy phi kim loại, cụ thể là thiết bị chuyển đổi, nút bịt, nắp đậy.

---

(111) **4-0437465**
(210) 4-2020-37346
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

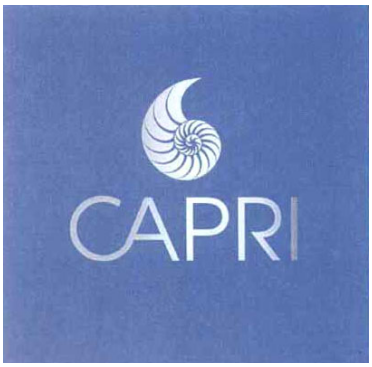

(151) 12.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 3.11.7; 1.15.23
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETMEX VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, TT02-15, dự án Hải Đăng City, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; chế phẩm chăm sóc làm đẹp da (dưỡng da, làm ẩm da); chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm làm sạch da.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm làm đẹp da dưỡng da, làm ẩm da), chế phẩm làm sạch da, kem dưỡng, son môi, phấn, nước hoa, kem nám, serum (chế phẩm làm đẹp bổ sung vi ta min, khoáng chất), mặt nạ, sữa tắm, nước rửa tay, tinh dầu khuếch tán, chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy rửa.

Nhóm 44: Dịch vụ spa (dịch vụ làm đẹp); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da, tóc (dịch vụ làm đẹp).

---

(111) **4-0437466**
(210) 4-2020-43483
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

APYLD

(151) 12.09.2022
(220) 21.10.2020

(731) APYLD CO., LTD. (KR)
23rd F1.(Seoul City Tower Bldg., Namdaemunno 5-ga), 110, Huam-ro, Jung-gu, Seoul 04637 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở nhau thai cừu non - kẽm (nhau thai); thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở lutein từ rau; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở vitamin từ rau; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở kẽm; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở vi khuẩn có lợi (lactobacillus).

---

(111) **4-0437467**
(210) 4-2020-43465
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THREE-BOX®

(151) 12.09.2022
(220) 21.10.2020

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) TRẦN THỊ MY (VN)
Căn S105.3105, tòa S1, Vinhome Smartcity, Tây Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; balo; túi xách; túi đeo; ví cầm tay.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0437468**
(210) 4-2020-43448
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LE-TANTA

(151) 12.09.2022
(220) 21.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH CHIẾU SÁNG VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
233/8 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0437469**
(210) 4-2020-46956
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) A19.13.21; 26.4.2; 24.17.20; 25.5.25; 24.15.21; 26.3.23
(591) Trắng, xanh tím, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX 2 (VN)
Lô đất N2, đường TS 6, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0437470**
(210) 4-2020-46954
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Trắng, đen, tím, xanh tím, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX 2 (VN)
Lô đất N2, đường TS 6, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0437471**
(210) 4-2020-46953
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SpiraMetro-VMG

(151) 12.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) 26.4.2; 25.5.25; 26.1.1; 24.17.20; 24.15.21; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX 2 (VN)
Lô đất N2, đường TS 6, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0437472**
(210) 4-2020-46952
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bisoprolol-VMG 2.5

(151) 12.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) A26.11.8; A26.11.7
(591) Vàng cam, đen, trắng, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX 2 (VN)
Lô đất N2, đường TS 6, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0437473**
(210) 4-2020-46951
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GEMFIBROZIL-VMG 300

(151) 12.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Trắng, đen, xanh tím, đỏ, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX 2 (VN)
Lô đất N2, đường TS 6, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0437474**
(210) 4-2020-46527
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SMARTBRIDGE

(151) 12.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SMARTBRIDGE (VN)
347/36 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dạy học tiếng Anh; tổ chức các buổi trò chuyện và hướng dẫn học tiếng Anh.

---

(111) **4-0437475**
(210) 4-2020-46520
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Báo Sam

(151) 12.09.2022
(220) 09.11.2020

(591) Hồng, trắng.
(731) ĐINH THỊ THANH XUÂN (VN)
53 Nguyễn Cơ Thạch, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0437476**
(210) 4-2020-46503
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

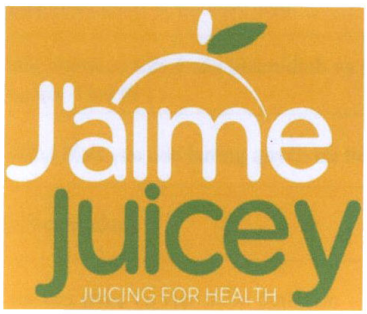

(151) 12.09.2022
(220) 09.11.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1; A26.4.18; 5.7.21; A5.7.23; 26.2.7
(591) Vàng cam, trắng, xanh lá.
(731) ĐỖ THỊ THÙY DUNG (VN)
111/15/12/9 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê, giải khát; quán ăn uống.

---

(111) **4-0437477**
(210) 4-2020-43990
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AQUAKOI KAFE

(151) 12.09.2022
(220) 23.10.2020

(731) ĐẶNG ĐỨC THẮNG (VN)
184/62, khu phố 4, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán trà; dịch vụ quầy rượu (bar).

---

(111) **4-0437478**
(210) 4-2020-43978
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

vuadecor.vn

(151) 12.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) 24.9.1; A26.11.12; 26.15.15; 9.1.10
(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN TRƯỜNG GIANG (VN)
Tầng 3 số 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc nội thất bằng gỗ; đồ gỗ nội thất văn phòng; đồ vật trang trí (lưu động).

---

(111) **4-0437479**
(210) 4-2020-43971
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

mộclam spa beauty & relax

(151) 12.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.3.13
(591) Xanh dương nhạt, đen.
(731) LÊ THỊ BÍCH TRUYỀN (VN)
Ấp Ông Yển, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0437480**
(210) 4-2020-43909
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) 7.3.11; 7.1.24; A7.1.11
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT HOA (VN)
17 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ], dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ khu nghỉ dưỡng du lịch (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437481**
(210) 4-2020-40039
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ (VN)
Lô 1, khu công nghiệp Thái Hòa, Liễn Sơn, Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (các sản phẩm gạch ốp lát).

---

(111) **4-0437482**
(210) 4-2020-40013
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

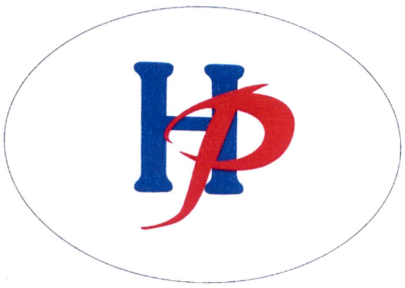

(151) 12.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, đỏ, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH HỒNG PHÁT (VN)
14 ấp Hưng Thành Tây, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước giải khát (đồ uống); đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0437483**
(210) 4-2020-39679
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THACO BLUESKY

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe buýt; khung gầm của ô tô; ô tô chở khách du lịch; thân xe ô tô.

---

(111) **4-0437484**
(210) 4-2020-39678
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BLUESKY

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe buýt; khung gầm của ô tô; ô tô chở khách du lịch; thân xe ô tô.

---

(111) **4-0437485**
(210) 4-2020-39677
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THACO MEADOW

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe buýt; khung gầm của ô tô; ô tô chở khách du lịch; thân xe ô tô.

---

(111) **4-0437486**
(210) 4-2020-39676
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEADOW

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, khu công nghiệp Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe buýt; khung gầm của ô tô; ô tô chở khách du lịch; thân xe ô tô.

---

(111) **4-0437487**
(210) 4-2020-39673
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THACO TOWNER

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Thân xe ô tô; xe ô tô; khung gầm của ô tô; xe tải.

---

(111) **4-0437488**
(210) 4-2020-39672
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOWNER

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Thân xe ô tô; xe ô tô; khung gầm của ô tô; xe tải.

---

(111) **4-0437489**
(210) 4-2020-39669
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THACO TRUCK

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, khu công nghiệp Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Thân xe ô tô; xe ô tô; khung gầm của ô tô; xe tải.

---

(111) **4-0437490**
(210) 4-2020-39668
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THACO

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe buýt; khung gầm của ô tô; xe tải; ô tô chở khách du lịch; thân xe ô tô.

---

(111) **4-0437491**
(210) 4-2020-39661
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SG CLINIC
Bác sĩ của mọi gia đình

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 24.13.1; 24.17.5; 19.13.22; A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ CHẤT LƯỢNG CAO SÀI GÒN (VN)
Số 55-57 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xét nghiệm y tế; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp.

---

(111) **4-0437492**
(210) 4-2020-39657
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 26.1.1; 1.15.15; 1.15.23; 25.5.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠT LONG (VN)
27 lô U, đường số 26, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là: thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm; bồn vệ sinh, bồn đi tiểu, vòi phun nước.

---

(111) **4-0437493**
(210) 4-2020-39654
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) A5.1.5; A5.1.12; A26.11.12; 26.1.2; A5.11.23
(591) Xanh lá, đỏ, trắng, nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TIẾN THÀNH (VN)
Thửa đất số 241, 256, 431 tờ bản đồ số 10, ấp An Trạch Tây, xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 22: Sợi xơ dừa; sợi dừa [sợi thô]; lưới.

Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm từ dừa cụ thể là: lưới xơ dừa (lưới xơ dừa được dệt thành từ sợi xơ dừa), chỉ xơ dừa (sợi xơ dừa), chậu xơ dừa, dừa trái, cơm dừa nạo sấy (cùi dừa nạo sấy), dầu dừa, than gáo dừa; dịch vụ xuất nhập khẩu lưới xơ dừa, chỉ xơ dừa; dịch vụ xuất nhập khẩu than gáo dừa.

---

(111) **4-0437494**
(210) 4-2020-39642
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(591) Đen, đỏ cờ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ FANO (VN)
Tầng 12, toà nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Gọng kính thuốc.

---

(111) **4-0437495**
(210) 4-2020-39641
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

POLLUX
Premium Eyewear

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 1.15.15
(591) Vàng đất, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ FANO (VN)
Tầng 12, toà nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Gọng kính thuốc.

---

(111) **4-0437496**
(210) 4-2020-39637
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LA VIE
BAMBOO

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) A5.11.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÍN NGHĨA (VN)
Số 18 ngõ 47 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: sàn tre vô cực ngoài trời, tấm ốp tre vô cực, sàn tre vô cực trong nhà, khung cổng tre vô cực, khung chòi tre vô cực, khung cầu thang tre vô cực.

---

(111) **4-0437497**
(210) 4-2020-39636
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TUBE
ENGLISH ACADEMY OF CREATIVE ARTS & STEM

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 3.9.15; A3.9.24; A26.11.8
(591) Xanh da trời, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ENGLISH ACADEMY OF CREATIVE ART & STEM (VN)
288/7 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ, tin học; gia sư; dịch thuật; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; khảo thí giáo dục; dịch vụ phiên dịch viên.

---

(111) **4-0437498**
(210) 4-2020-39631
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

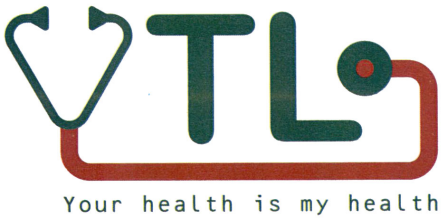

(151) 12.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 19.13.22
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH BẢO HỘ LAO ĐỘNG - DỤNG CỤ Y TẾ LỘC (VN)
373/192 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế (như nhiệt kế, máy đo huyết áp); thiết bị và dụng cụ nha khoa; khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể dục thể thao (như đai nẹp bảo vệ đầu gối và khuỷu tay); thiết bị rèn luyện hình thể; máy tập thể chất; túi đựng thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm như thiết bị và dụng cụ y tế (như nhiệt kế, máy đo huyết áp), khẩu trang dùng cho mục đích y tế, dụng cụ và thiết bị thể dục thể thao (như đai nẹp bảo vệ đầu gối và khuỷu tay), thiết bị rèn luyện hình thể, máy tập thể chất; túi đựng thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0437499**
(210) 4-2020-39557
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH TRÁNG (VN)
Số 6114 đường 458, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; sản phẩm làm từ gạo (dạng khô) (như: bún, phở, hủ tiếu, bánh tráng, bánh hỏi, bánh canh, bánh cuốn, miến gạo).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm làm từ gạo (dạng khô) (như: bún, phở, hủ tiếu, bánh tráng, bánh hỏi, bánh canh, bánh cuốn, miến gạo).

---

(111) **4-0437500**
(210) 4-2019-51622
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 18.12.2019

(531) A26.11.12; 25.5.25; 26.4.1; A26.4.18
(591) Đen, tím, trắng, xanh da trời, xanh dương, xanh tím than, nâu, vàng.
(731) AMAMI OSHIMA KAIUN SHUZO CO., LTD. (JP)
2924-2, Yuwan, Uken-son, Oshima-gun, Kagoshima 894-3301 Japan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu trắng Nhật Bản [Shochu]; đồ uống trái cây có cồn; đồ uống trên cơ sở rượu Shochu Nhật Bản [Chuhai] [đồ uống có cồn].

---

(111) **4-0437501**
(210) 4-2019-49498
(181) 05.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

ĐỒNG HỒ HẢI TRIỀU

(151) 12.09.2022
(220) 05.12.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG PHONG (VN)
25 Chu Văn An, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ các loại [dụng cụ đo thời gian]; dây đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức, đồ kim hoàn].

Nhóm 35: Mua bán đồng hồ các loại; mua bán phụ tùng, linh kiện đồng hồ các loại; mua bán dây đồng hồ đeo tay; mua bán vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; mua bán dây bằng kim loại quý [đồ trang sức, đồ kim hoàn].

---

(111) **4-0437502**
(210) 4-2020-36476
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 25.5.25; 3.1.14; A3.1.25; 21.3.1
(591) Xanh lá cây, xám, đen, vàng sẫm, da cam, da cam nhạt, đỏ, xanh dương.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm để hỗ trợ phát triển não bộ và chức năng nhận thức, giúp thị lực khỏe mạnh; dược phẩm hỗ trợ cải thiện chức năng miễn dịch; dược phẩm hỗ trợ cho xương và chức năng cơ khỏe mạnh; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm bổ sung cho con người để phát triển trí não và chức năng nhận thức, cải thiện thị lực khỏe mạnh, cải thiện chức năng miễn dịch, cải thiện chức năng cho xương và chức năng cơ khỏe mạnh.

---

(111) **4-0437503**
(210) 4-2020-36461
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN CÔNG HOÀNG (VN)
91/7 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; chương trình máy tính; bao đựng điện thoại thông minh; điện thoại di động; điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; tai nghe; loa.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán: máy tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, chương trình máy tính, bao đựng điện thoại thông minh, điện thoại di động, điện thoại thông minh, vỏ bọc cho điện thoại thông minh, vỏ bọc dùng cho máy tính bảng, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, thiết bị sạc pin, tai nghe, loa.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt phần cứng máy tính; bảo dưỡng máy vi tính; sửa chữa điện thoại di động, máy nghe nhạc.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ bóng đá.

Nhóm 42: Thiết kế phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0437504**
(210) 4-2020-36371
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) ĐINH VĂN MẠNH (VN)
Số 16 ngõ 65 Trung Sơn Trầm, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao kéo; dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công); cối giã; thìa; dĩa ăn; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa).

---

(111) **4-0437505**
(210) 4-2020-34608
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) A26.11.12; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15; 1.15.9
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỲ QUANG MINH (VN)
82 Trần Quốc Tuấn, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0437506**
(210) 4-2020-34538
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) A10.3.13; 10.3.10; 26.3.4; 26.5.1; 4.5.3; 2.9.8
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) LÊ VĂN SƠN (VN)
Số 90/2, đường 10, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; marketing; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh.

---

(111) **4-0437507**
(210) 4-2020-34537
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 26.3.4; 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; 2.9.8; 4.5.3
(591) Xám, cam, trắng.
(731) LÊ VĂN SƠN (VN)
Số 90/2, đường 10, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0437508**
(210) 4-2020-34536
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 26.5.1; 26.3.4; A6.19.9; 4.5.3; 2.9.8
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.
(731) LÊ VĂN SƠN (VN)
Số 90/2, đường 10, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; vật nuôi gây giống; vật nuôi để cung cấp giống; trứng để ấp, đã được thụ tinh; gia cầm sống; hạt giống thực vật; cây trồng.

---

(111) **4-0437509**
(210) 4-2020-34534
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 26.5.1; A26.11.9; 4.5.3; 2.9.8; 26.3.4
(591) Xanh dương, trắng, xanh lam.
(731) LÊ VĂN SƠN (VN)
Số 90/2, đường 10, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục] (học viện [giáo dục]); sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề (tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề); huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0437510**
(210) 4-2020-32245
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 12.08.2020

(531) A1.1.10; A1.1.3; 3.3.1; 25.1.6; 25.1.25; 25.1.9
(591) Đỏ thẫm, đỏ tươi, trắng, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH DƯỠNG XUÂN TRƯỜNG (VN)
Xóm Phẩm 2, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao hỗn hợp gồm: cao động vật (thực phẩm chức năng); cao thực vật (thực phẩm chức năng); cao ngựa (thực phẩm chức năng); cao nhung (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, cao hỗn hợp gồm: cao động vật (thực phẩm chức năng), cao thực vật (thực phẩm chức năng), cao ngựa (thực phẩm chức năng), cao nhung (thực phẩm chức năng), thực phẩm tươi sống, giống cây trồng, thủy sản, thuốc lá, ti vi, tủ lạnh, máy điều hòa, nhà kho lạnh (máy lạnh bảo quản), máy cấp đông, văn phòng phẩm, phân bón, thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0437511**
(210) 4-2020-32184
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DDTCD - 20 - D

(151) 12.09.2022
(220) 11.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT A&C (VN)
20A ngách 575/18 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Tời cô dây điện thủy lực kiểu đứng.

---

(111) **4-0437512**
(210) 4-2020-32183
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DDTN - 19 - N

(151) 12.09.2022
(220) 11.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT A&C (VN)
20A ngách 575/18 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Tời neo điện kiểu nằm với xích neo có ngáng.

---

(111) **4-0437513**
(210) 4-2020-30474
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5; 2.1.30; 2.1.5; 1.15.21; 26.1.6; 2.9.25
(591) Nâu, vàng, trắng, xanh dương, đỏ, xanh đen, xanh Lá cây, vàng da, đen, xanh cô ban, da cam, ghi, xám, vàng nâu, xanh xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống giải rượu (không chứa thuốc); đồ uống chống say rượu (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0437514**
(210) 4-2020-30473
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18; 26.1.6; 2.9.25; 1.15.21; 2.1.30; 2.1.5
(591) Nâu, vàng, trắng, xanh dương, đỏ, xanh đen, xanh Lá cây, vàng da, đen, xanh cô ban, da cam, ghi, xám, vàng nâu, xanh xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Viên kẹo giải rượu không chứa thuốc.

---

(111) **4-0437515**
(210) 4-2020-30472
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, vàng, trắng, xanh dương, đỏ, xanh đen, xanh lá cây, vàng da, đen, xanh cô ban, da cam, ghi, xám, vàng nâu, xanh xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Viên giải rượu chứa thuốc (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0437516**
(210) 4-2020-30471
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18; A19.3.4; 2.7.1; 2.7.2
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen, vàng nhạt, vàng nâu, nâu, xám, vàng da, xanh nhạt, ghi, đỏ sẫm, trắng đục.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437517**
(210) 4-2020-30438
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

carnaval

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2020

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẦY VINSHOES VIỆT NAM (VN)
60 đường 74, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0437518**
(210) 4-2020-30396
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GuitarPassion

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2020

(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Số nhà 1 ngõ 168 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhạc cụ, dụng cụ âm nhạc, đàn guitar, đàn ukulele, đàn piano, trống.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo âm nhạc, tư vấn âm nhạc, hội thảo, cuộc thi âm nhạc, sáng tác.

---

(111) **4-0437519**
(210) 4-2020-30395
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2020

(531) A24.17.12; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Số nhà 1 ngõ 168 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhạc cụ, dụng cụ âm nhạc, đàn guitar, đàn ukulele, đàn piano, trống.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo âm nhạc, tư vấn âm nhạc, hội thảo, cuộc thi âm nhạc, sáng tác.

---

(111) **4-0437520**
(210) 4-2020-30394
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2020

(531) A24.17.12; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Số nhà 1 ngõ 168 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhạc cụ, dụng cụ âm nhạc, đàn guitar, đàn ukulele, đàn piano, trống.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo âm nhạc, tư vấn âm nhạc, hội thảo, cuộc thi âm nhạc, sáng tác.

---

(111) **4-0437521**
(210) 4-2020-43908
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) 9.7.1; 26.15.5; A26.11.12; 1.15.15
(591) Đỏ, đen nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐAN QUÂN (VN)
139 Ngô Thị Thu Minh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm trái cây sấy, hoa quả sấy, trái cây đông lạnh, trái cây được bảo quản, trái cây đã nấu chín, trái cây đã chế biến [tất cả đã qua chế biến], trái

cây tươi, rau củ quả tươi [chưa qua chế biến], bánh kẹo, mứt quả ướt [đã qua chế biến], đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, trà (chè), hạt dinh dưỡng đã qua sơ chế hoặc chế biến (hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt chia, hạt dưa, hạt bí).

---

(111) **4-0437522**
(210) 4-2020-48079
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 2.3.8; 25.3.1; A26.1.18; A2.3.16
(591) Đen, trắng, xám, xanh da trời, đỏ tía, vàng, hồng.
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; miếng lót của quần lót (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tấm lót dùng cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0437523**
(210) 4-2020-48041
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ESTRAZDI

(151) 12.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437524**
(210) 4-2019-47894
(181) 26.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

HYE ONE

(151) 12.09.2022
(220) 26.11.2019

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Cụm 8, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược dùng cho người.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0437525**
(210) 4-2020-47866
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EDALLY BH
TRUNG TÂM TINH DẦU THÔNG ĐỎ
BẢO VỆ DÒNG MÁU SẠCH

(151) 12.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NHẬP KHẨU HÒA BÌNH GROUP (VN)
Ô S4-6, tầng 12, toà nhà văn phòng Viwaseen Tower, số 48 phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; nước uống giảm cân dùng để hỗ trợ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; tinh dầu thông đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung) [thực phẩm chức năng]; nhân sâm (dùng làm thực phẩm bổ sung) [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nấm ăn được [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0437526**
(210) 4-2020-47778
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOÀNG MINH HIỆP

(151) 12.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) HOÀNG MINH HIỆP (VN)
22/7 Phạm Văn Chiêu, phường 09, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử: đồng hồ, điện thoại, sim điện thoại, xe máy.

---

(111) **4-0437527**
(210) 4-2020-47760
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NGUNGON'S 8H

(151) 12.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437528**
(210) 4-2020-47759
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FRANMENTIN

(151) 12.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437529**
(210) 4-2020-39040
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOIDEP
Indispensable

(151) 12.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.2.7; A1.1.12; A1.1.2
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo tắm; mũ nón; giầy dép.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); hạt tiêu; các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, chè (trà), hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ lưu niệm, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch; điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; vận chuyển hành khách; bãi đỗ xe; cho thuê xe.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0437530**
(210) 4-2020-36517
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 24.9.1; 26.1.2; A26.11.12
(731) TARAMI CO., LTD. (JP)
2178 Nakazato-Machi, Nagasaki-Shi, Nagasaki, Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa chua hoa quả; sản phẩm sữa chứa hoa quả; sản phẩm sữa; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; trái cây và rau củ quả đã chế biến; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; đậu phụ; hỗn hợp xúp chứa hoa quả; đồ ăn đã được chế biến bao gồm bột cà-ri, thịt hầm và hỗn hợp xúp.

Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; thạch chứa rau [dạng kẹo bánh]; thạch sữa chua [dạng kẹo bánh]; thạch chứa gạo [dạng kẹo bánh]; bánh putđing; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo chứa sữa [không chứa thuốc]; bánh kẹo; hỗn hợp kem lạnh; hỗn hợp kem trái cây [đá lạnh]; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm [không từ tinh dầu]; trà; cà phê; ca cao; bánh mỳ và bánh sữa nhỏ; bánh mì kẹp nhân; bánh mỳ kẹp thịt (bánh hamburger); bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích (bánh mỳ hotdog); bánh patê thịt; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; cây mía đường; hạt giống và củ hành/củ tỏi (bulbs); cây; cỏ [cây]; thảm cỏ tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; cây giống; cây non; hoa [tự nhiên]; đồng cỏ [tự nhiên]; cây cảnh nhỏ trồng trong chậu [cây bonsai]; hạt kê đuôi cáo (kê vàng - foxtail millet), chưa chế biến; hạt kê proso (kê châu âu - prosomillet), chưa chế biến; hạt vừng, chưa chế biến; kiều mạch, chưa chế biến; ngô; hạt kê barnyard của nhật, chưa chế biến (japanese barnyard millet); lúa mì, lúa mạch và yến mạch, chưa chế biến; thóc chưa chế biến; cây cao lương, chưa chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống có ga [đồ uống giải khát]; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước sinh tố.

Nhóm 35: Mua bán: sữa chua hoa quả, sản phẩm sữa chứa hoa quả, sản phẩm sữa, rau đông lạnh, trái cây đông lạnh, trái cây và rau củ quả đã chế biến, sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa], đậu phụ, hỗn hợp xúp chứa hoa quả, đồ ăn đã được chế biến bao gồm bột cà-ri, thịt hầm và hỗn hợp xúp, thạch trái cây [dạng kẹo bánh], thạch chứa rau [dạng kẹo bánh], thạch sữa chua [dạng kẹo bánh], thạch chứa gạo [dạng kẹo bánh], bánh putđing, kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh], bánh kẹo chứa sữa, bánh kẹo, hỗn hợp kem lạnh, hỗn hợp kem trái cây [đá lạnh], hỗn hợp bánh kẹo ăn liền, chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm [không từ tinh dầu], trà, cà phê, ca cao, bánh mỳ và bánh sữa nhỏ, bánh mì kẹp nhân, bánh mỳ kẹp thịt (bánh hamburger), bánh pizza, bánh mỳ kẹp xúc xích (bánh mỳ hotdog), bánh patê thịt, chế phẩm ngũ cốc, quả tươi, rau tươi, cây mía đường, hạt giống và củ hành/củ tỏi (bulbs), cây, cỏ [cây], thảm cỏ tự nhiên, hoa khô dùng để trang trí, cây giống, cây non, hoa [tự nhiên], đồng cỏ [tự nhiên], cây cảnh nhỏ trồng trong chậu [cây bonsai], hạt kê đuôi cáo (kê vàng - foxtail millet), chưa chế biến, hạt kê proso (kê châu âu - prosomillet), chưa chế biến, hạt vừng, chưa xử lý, kiều mạch, chưa chế biến, ngô, hạt kê barnyard của nhật (japanese barnyard millet), chưa chế biến, lúa mì, lúa mạch và yến mạch, chưa chế biến, thóc chưa chế biến, cây cao lương, chưa chế biến, đồ uống có ga [đồ uống giải khát], nước ép trái cây, nước ép rau [đồ uống], đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua, nước sinh tố.

---

(111) **4-0437531**
(210) 4-2020-38434
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; 1.15.11; A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, xanh da trời, vàng, xanh ngọc, cam.
(731) GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
3 Lim Teck Kim Road, #12-01 Genting Centre, Singapore 088934
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; quặng kim loại; vật liệu bằng kim loại dùng trong xây dựng và công trình xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; cáp và dây bằng kim loại thường không dẫn điện; đồ vật ngũ kim nhỏ; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng để lưu kho hoặc vận chuyển; két an toàn.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; vỏ bọc cho điện thoại di động; máy móc và thiết bị dùng cho phim; thiết bị điều chỉnh điện; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng cơ động; kính râm; phần cứng máy tính; máy in ảnh từ vi-đê-ô.

Nhóm 14: Kim loại quý; đá quý; đồng hồ đeo tay; dụng cụ và thiết bị đo thời gian; ghim cài cà vạt làm bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa tách ra được kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; đồng tiền xu (bộ sưu tập); dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói; tranh nghệ thuật; quyển anbom ảnh.

Nhóm 18: Da thuộc, dạng thô hoặc bán thành phẩm; túi; ô; yên cương; dây dắt chó bằng da thuộc; hộp đựng thẻ điện thoại; ví đựng tiền lẻ; bao để móc chìa khóa; hành lý cụ thể là vali, ba lô, túi du lịch, va li có bánh xe hoặc không có bánh xe, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, va li có gắn động cơ; ví.

Nhóm 20: Đệm; giường; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá treo áo; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; quạt cầm tay; gương soi; khung ảnh; gối.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp; lược; vật liệu dùng để làm bàn chải; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh; vật dụng giữ cốc có thể bơm phồng lên cho cốc đựng đồ uống; hộp đựng cơm trưa; ca/chén vại; ống hút để uống.

Nhóm 24: Vật liệu dệt; tấm trải giường; nệm (khăn trải giường bằng vải lanh); vỏ chăn; khăn bằng vải; miếng/tấm lót trang trí nhỏ trên bàn làm bằng vải; tấm lót đĩa bằng vải; rèm; cờ bằng chất dẻo; cờ hiệu bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Dải ren, đăng ten để viền; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng cho nghề may; khuy; cái móc cho giày; móc [đồ may vá]; khuy lỗ dùng cho quần áo; ghim/cặp/kẹp, trừ đồ trang sức; đồ trang trí tóc; hoa giả.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi hoạt động đa chức năng cho trẻ em; đồ chơi; thiết bị để chơi trò chơi video; dụng cụ tập thể dục; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; chuông cho cây Noel; tuyết nhân tạo cho cây Noel.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ, tư vấn và cố vấn liên quan đến quản lý kinh doanh; lập kế hoạch quản lý kinh doanh; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; lưu trữ băng từ hoặc tài liệu (chức năng văn phòng); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng lựa chọn và mua sản phẩm.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và sắp xếp các cuộc triển lãm giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các hoạt động văn hóa; các hoạt động và dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp dịch vụ công viên nước.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; cung cấp đồ ăn và đồ uống lưu động; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0437532**
(210) 4-2020-38435
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GENTING SKYWORLDS

(151) 12.09.2022
(220) 21.09.2020

(591) Trắng, xanh da trời.
(731) GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
3 Lim Teck Kim Road, #12-01 Genting Centre, Singapore 088934
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; quặng kim loại; vật liệu bằng kim loại dùng trong xây dựng và công trình xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; cáp và dây bằng kim loại thường không dẫn điện; đồ vật ngũ kim nhỏ; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng để lưu kho hoặc vận chuyển; két an toàn.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; vỏ bọc cho điện thoại di động; máy móc và thiết bị dùng cho phim; thiết bị điều chỉnh điện; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng cơ động; kính râm; phần cứng máy tính; máy in ảnh từ vi-đê-ô.

Nhóm 14: Kim loại quý; đá quý; đồng hồ đeo tay; dụng cụ và thiết bị đo thời gian; ghim cài cà vạt làm bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa tách ra được kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; đồng tiền xu (bộ sưu tập); dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói; tranh nghệ thuật; quyển anbom ảnh.

Nhóm 18: Da thuộc, dạng thô hoặc bán thành phẩm; túi; ô; yên cương; dây dắt chó bằng da thuộc; hộp đựng thẻ điện thoại; ví đựng tiền lẻ; bao để móc chìa khóa; hành lý cụ thể là vali, ba lô, túi du lịch, va li có bánh xe hoặc không có bánh xe, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, va li có gắn động cơ; ví.

Nhóm 20: Đệm; giường; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá treo áo; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; quạt cầm tay; gương soi; khung ảnh; gối.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp; lược; vật liệu dùng để làm bàn chải; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh; vật dụng giữ cốc có thể bơm phồng lên cho cốc đựng đồ uống; hộp đựng cơm trưa; ca/chén vại; ống hút để uống.

Nhóm 24: Vật liệu dệt; tấm trải giường; nệm (khăn trải giường bằng vải lanh); vỏ chăn; khăn bằng vải; miếng/tấm lót trang trí nhỏ trên bàn làm bằng vải; tấm lót đĩa bằng vải; rèm; cờ bằng chất dẻo; cờ hiệu bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Dải ren, đăng ten để viền; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng cho nghề may; khuy; cái móc cho giày; móc [đồ may vá]; khuy lỗ dùng cho quần áo; ghim/cặp/kẹp, trừ đồ trang sức; đồ trang trí tóc; hoa giả.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi hoạt động đa chức năng cho trẻ em; đồ chơi; thiết bị để chơi trò chơi video; dụng cụ tập thể dục; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; chuông cho cây Noel; tuyết nhân tạo cho cây Noel.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ, tư vấn và cố vấn liên quan đến quản lý kinh doanh; lập kế hoạch quản lý kinh doanh; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; lưu trữ băng từ hoặc tài liệu (chức năng văn phòng); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng lựa chọn và mua sản phẩm.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và sắp xếp các cuộc triển lãm giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các hoạt động văn hóa; các hoạt động và dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp dịch vụ công viên nước.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; cung cấp đồ ăn và đồ uống lưu động; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0437533**
(210) 4-2020-38436
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GENTING SKYWORLDS

(151) 12.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
3 Lim Teck Kim Road, #12-01 Genting Centre, Singapore 088934
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; quặng kim loại; vật liệu bằng kim loại dùng trong xây dựng và công trình xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; cáp và dây bằng kim loại thường không dẫn điện; đồ vật ngũ kim nhỏ; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng để lưu kho hoặc vận chuyển; két an toàn.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; vỏ bọc cho điện thoại di động; máy móc và thiết bị dùng cho phim; thiết bị điều chỉnh điện; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng cơ động; kính râm; phần cứng máy tính; máy in ảnh từ vi-đê-ô.

Nhóm 14: Kim loại quý; đá quý; đồng hồ đeo tay; dụng cụ và thiết bị đo thời gian; ghim cài cà vạt làm bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa tách ra được

kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; đồng tiền xu (bộ sưu tập); dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói; tranh nghệ thuật; quyển anbom ảnh.

Nhóm 18: Da thuộc, dạng thô hoặc bán thành phẩm; túi; ô; yên cương; dây dắt chó bằng da thuộc; hộp đựng thẻ điện thoại; ví đựng tiền lẻ; bao để móc chìa khóa; hành lý cụ thể là vali, ba lô, túi du lịch, va li có bánh xe hoặc không có bánh xe, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, va li có gắn động cơ; ví.

Nhóm 20: Đệm; giường; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá treo áo; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm; quạt cầm tay; gương soi; khung ảnh; gối.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp; lược; vật liệu dùng để làm bàn chải; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh; vật dụng giữ cốc có thể bơm phồng lên cho cốc đựng đồ uống; hộp đựng cơm trưa; ca/chén vại; ống hút để uống.

Nhóm 24: Vật liệu dệt; tấm trải giường; nệm (khăn trải giường bằng vải lanh); vỏ chăn; khăn bằng vải; miếng/tấm lót trang trí nhỏ trên bàn làm bằng vải; tấm lót đĩa bằng vải; rèm; cờ bằng chất dẻo; cờ hiệu bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Dải ren, đăng ten để viền; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng cho nghề may; khuy; cái móc cho giày; móc [đồ may vá]; khuy lỗ dùng cho quần áo; ghim/cặp/kẹp, trừ đồ trang sức; đồ trang trí tóc; hoa giả.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi hoạt động đa chức năng cho trẻ em; đồ chơi; thiết bị để chơi trò chơi video; dụng cụ tập thể dục; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; chuông cho cây Noel; tuyết nhân tạo cho cây Noel.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ, tư vấn và cố vấn liên quan đến quản lý kinh doanh; lập kế hoạch quản lý kinh doanh; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; lưu trữ băng từ hoặc tài liệu (chức năng văn phòng); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng lựa chọn và mua sản phẩm.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và sắp xếp các cuộc triển lãm giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các hoạt động văn hóa; các hoạt động và dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp dịch vụ công viên nước.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; cung cấp đồ ăn và đồ uống lưu động; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0437534**
(210) 4-2020-40214
(181) 30.09.2030
(300) 88/857,447 02.04.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

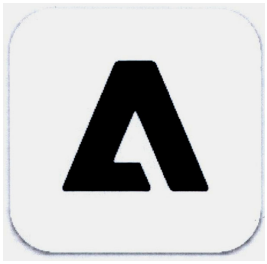

(151) 12.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.4.1; A26.4.5; 26.4.11; 26.3.1
(731) ADOBE INC. (US)
345 Park Avenue, San Jose, California 95110, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực tiếp thị, quảng cáo và quản lý trải nghiệm khách hàng; cung cấp các dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin kỹ thuật trong lĩnh vực tiếp thị và quảng cáo kỹ thuật số, chiến lược kinh doanh kỹ thuật số và tiến hành hoạt động kinh doanh trên các nền tảng phần mềm thương mại điện tử trên máy tính; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tối ưu hóa kinh doanh, cụ thể là tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến chiến lược, tiếp thị, bán hàng và vận hành trong đó sử dụng các mô hình phân tích và thống kê nhằm tìm hiểu và đưa ra các dự đoán về khách hàng, hoạt động kinh doanh và xu thế cũng như diễn biến của thị trường; cung cấp dịch vụ kinh doanh thông minh; cung cấp các dịch vụ thông minh cho khách hàng trong lĩnh vực thống kê chiến lược quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ tư vấn quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là, cung cấp các dịch vụ quảng cáo và tiếp thị nhằm dự đoán, quản lý, theo dõi và tối ưu hóa hiệu quả của các chiến lược quảng cáo và tiếp thị; phân tích dữ liệu kinh doanh; phân tích kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ phân tích thống kê và báo cáo cho mục đích kinh doanh; cung cấp các dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trong kinh doanh cho các doanh nghiệp có khối lượng lớn dữ liệu cần phải được tận dụng để đưa ra các đề xuất thông minh và tạo thuận lợi trong việc ra quyết định thông qua khoa học dữ liệu, cụ thể là, trí tuệ nhân tạo (ai), các công nghệ và thuật toán học máy và học sâu; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; thu thập, báo cáo, phân tích và tích hợp dữ liệu liên quan đến việc sử dụng các trang thông tin điện tử và các ứng dụng của người khác, việc sử dụng các dữ liệu khác từ các nguồn khác nhau, và hiệu quả của các chiến dịch quảng cáo và tiếp thị; tiến hành các cuộc khảo sát nghiên cứu kinh doanh và thị trường; lập báo cáo kinh doanh dưới dạng điện tử về sự hài lòng và thái độ của khách hàng và nhân viên, môi trường làm việc hoặc hiệu quả hoạt động của tổ chức, và việc sử dụng các trang thông tin điện tử; thiết kế và nghiên cứu bản khảo sát trong lĩnh vực xây dựng chiến dịch và phân tích quảng cáo và tiếp thị.

---

(111) **4-0437535**
(210) 4-2020-40215
(181) 30.09.2030
(300) 88/857438 02.04.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

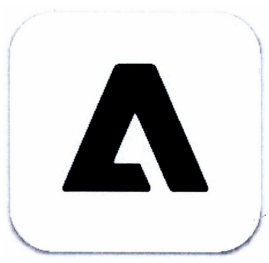

(151) 12.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.4.1; A26.4.5; 26.4.11; 26.3.1
(731) ADOBE INC. (US)
345 Park Avenue, San Jose, California 95110, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS), dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính, tư vấn phần mềm máy tính và dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây trên máy chủ, liên quan đến phần mềm quảng cáo và tiếp thị, thống kê, thương mại điện tử và quản lý trải nghiệm khách hàng trên nền tảng kỹ thuật số; dịch vụ tư vấn máy tính trong lĩnh vực thiết kế, triển khai và sử dụng các hệ thống phần mềm thương mại điện tử trên máy tính cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm nhằm tạo lập, dự đoán, xử lý, quản lý, theo dõi, giám sát, kiểm tra và tối ưu hóa việc thực hiện cũng như hiệu quả của các chiến dịch quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số qua nhiều kênh, bao gồm các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, vi-đê-ô trực tuyến, trang thông tin điện tử di động, ứng dụng di động, các thiết bị di động, tv, thư điện tử, quảng cáo qua màn hình và công cụ tìm kiếm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để quản lý tài sản kỹ thuật số và quản lý nội dung web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để sử dụng trong quản lý chuyến đi của khách hàng cũng như quản lý trải nghiệm của khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để đánh giá, phân khúc và nghiên cứu khán giả trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm trong lĩnh vực phân tích trang thông tin điện tử nhằm thu thập, quản lý, tổng hợp, phân tích, theo dõi và giám sát hoạt động. của khách truy cập trang thông tin điện tử nhằm mục đích nâng cao trải nghiệm trực tuyến và tối ưu hóa việc thực hiện cũng như hiệu quả của các chiến dịch quảng cáo và tiếp thị cả trực tuyến và ngoại tuyến và trên các trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là cung cấp phần mềm tiếp thị tự động, phần mềm tiếp thị đa kênh, phần mềm thu hút khách hàng tiềm năng và phần mềm tiếp thị dựa trên tài khoản; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cụ thể là, cung cấp phần mềm máy tính để cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử trong lĩnh vực thương mại điện tử; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải xuống được cho các dịch vụ quảng cáo qua vô tuyến được định hướng dữ liệu; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas) liên quan đến nền tảng phần mềm máy tính để lưu trữ và quản lý dữ liệu, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, báo cáo, phân khúc, hiển thị và trình bày dữ liệu; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas) liên quan đến các nền tảng phần mềm máy tính nhằm truy xuất, theo dõi, phân tích, trình bày, hiển thị, tối ưu hóa, kiểm tra, đánh giá và quản lý dữ liệu khách hàng; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas) liên quan đến các nền tảng phần mềm máy tính nhằm phân tích khách hàng; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas), cụ thể là, nền tảng bên mua (dsp) để lập kế hoạch, mua, đánh giá và tối ưu hóa hoạt động quảng cáo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm cho khung dịch vụ dữ liệu thông minh trên cơ sở khoa học sử dụng trí tuệ nhân tạo (ai) và học máy để nâng cao trải nghiệm kỹ thuật số trong lĩnh vực quản lý trải nghiệm khách hàng và thực hiện các hoạt động tiếp thị và quảng cáo; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng khoa học dữ liệu, cụ thể là, trí tuệ nhân tạo (ai), học máy, học sâu, học thống kê và khai thác dữ liệu nhằm dự đoán bối cảnh, cá nhân hóa, phân tích dự đoán, lập mô hình dự đoán, hiển thị, và kinh doanh thông minh; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để xây dựng, tạo lập và triển khai các ứng dụng cũng như tích hợp các ứng dụng quảng cáo và tiếp thị, phân tích, thương mại điện tử và quản lý trải nghiệm khách hàng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là, lưu trữ, quản lý, triển khai, phân tích, và bảo trì các ứng dụng, phần mềm và các trang thông tin điện tử của người khác trong lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị, phân tích, thương mại điện tử và quản lý trải nghiệm khách hàng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tạo lập, thiết kế, xây dựng, xuất bản và quản lý trang thông tin điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là, cung cấp phần mềm và công cụ phát triển phần mềm được sử dụng để tạo ra và phân phối các nội dung vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện, nội dung quảng cáo, tiếp thị và nội dung quảng bá qua internet, mạng máy tính, mạng viễn thông khác và các thiết bị

truyền thông di động; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để tạo lập, quản lý, cấp phối, xuất bản và phân phối nội dung di động, nội dung web và nội dung quảng cáo kỹ thuật số thông qua nhiều kênh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để quản lý, thu thập, tích hợp, báo cáo, phân tích, hiển thị, lập danh mục, lọc và chia sẻ đa dạng các dữ liệu và thông tin liên quan đến hành vi của khách truy cập trang thông tin điện tử trong lĩnh vực tối ưu hóa kinh doanh trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để sử dụng trong quản lý tiếp thị qua công cụ tìm kiếm, cụ thể là, phần mềm quản lý, thu thập, tích hợp, phân tích, báo cáo và theo dõi kết quả tìm kiếm trên internet và đa dạng các dữ liệu và thông tin liên quan đến hoạt động của người dùng trên trang thông tin điện tử; dịch vụ khai thác dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp thông tin kỹ thuật và dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính và điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật về bản chất là khắc phục lỗi trong lĩnh vực phần mềm máy tính và điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong việc thiết kế các cửa hàng thương mại điện tử, cụ thể là, khắc phục sự cố trong việc triển khai và sử dụng các hệ thống phần mềm thương mại điện tử trên máy tính và thiết kế các trang chủ và trang thông tin điện tử; nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; bảo trì, cập nhật và cho thuê phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0437536**
(210) 4-2020-40218
(181) 30.09.2030
(300) 88/857,360 02.04.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.4.1; A26.4.5; 26.4.11; 26.3.1
(731) ADOBE INC. (US)
345 Park Avenue, San Jose, California 95110, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực tiếp thị, quảng cáo và quản lý trải nghiệm khách hàng; cung cấp các dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin kỹ thuật trong lĩnh vực tiếp thị và quảng cáo kỹ thuật số, chiến lược kinh doanh kỹ thuật số và tiến hành hoạt động kinh doanh trên các nền tảng phần mềm thương mại điện tử trên máy tính; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tối ưu hóa kinh doanh, cụ thể là tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến chiến lược, tiếp thị, bán hàng và vận hành trong đó sử dụng các mô hình phân tích và thống kê nhằm tìm hiểu và đưa ra các dự đoán về khách hàng, hoạt động kinh doanh và xu thế cũng như diễn biến của thị trường; cung cấp dịch vụ kinh doanh thông. minh; cung cấp các dịch vụ thông minh cho khách hàng trong lĩnh vực thống kê chiến lược quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ tư vấn quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là, cung cấp các dịch vụ quảng cáo và tiếp thị nhằm dự đoán, quản lý, theo dõi và tối ưu hóa hiệu quả của các chiến lược quảng cáo và tiếp thị; phân tích dữ liệu kinh doanh; phân tích kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ phân tích thống kê và báo cáo cho mục đích kinh doanh; cung cấp các dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trong kinh doanh cho các doanh nghiệp có khối lượng lớn dữ liệu cần phải được tận dụng để đưa ra các đề xuất thông minh và tạo thuận lợi trong việc ra quyết định thông qua khoa học dữ liệu, cụ thể là, trí tuệ nhân tạo (ai), các công nghệ và thuật toán học máy và học sâu; quản lý cơ sở dữ liệu bằng máy tính; thu thập, báo cáo, phân tích và tích hợp dữ liệu liên quan đến việc sử dụng các trang thông

tin điện tử và các ứng dụng của người khác, việc sử dụng các dữ liệu khác từ các nguồn khác nhau, và hiệu quả của các chiến dịch quảng cáo và tiếp thị; tiến hành các cuộc khảo sát nghiên cứu kinh doanh và thị trường; lập báo cáo kinh doanh dưới dạng điện tử về sự hài lòng và thái độ của khách hàng và nhân viên, môi trường làm việc hoặc hiệu quả hoạt động của tổ chức, và việc sử dụng các trang thông tin điện tử; thiết kế và nghiên cứu bản khảo sát trong lĩnh vực xây dựng chiến dịch và phân tích quảng cáo và tiếp thị.

---

(111) **4-0437537**
(210) 4-2020-40219
(181) 30.09.2030
(300) 88/857,419 02.04.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.4.1; A26.4.5; 26.4.11; 26.3.1
(731) ADOBE INC. (US)
345 Park Avenue, San Jose, California 95110, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS), dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính, tư vấn phần mềm máy tính và dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây trên máy chủ, liên quan đến phần mềm quảng cáo và tiếp thị, thống kê, thương mại điện tử và quản lý trải nghiệm khách hàng trên nền tảng kỹ thuật số; dịch vụ tư vấn máy tính trong lĩnh vực thiết kế, triển khai và sử dụng các hệ thống phần mềm thương mại điện tử trên máy tính cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm nhằm tạo lập, dự đoán, xử lý, quản lý, theo dõi, giám sát, kiểm tra và tối ưu hóa việc thực hiện cũng như hiệu quả của các chiến dịch quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số qua nhiều kênh, bao gồm các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, vi-đê-ô trực tuyến, trang thông tin điện tử di động, ứng dụng di động, các thiết bị di động, tv, thư điện tử, quảng cáo qua màn hình và công cụ tìm kiếm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để quản lý tài sản kỹ thuật số và quản lý nội dung web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để sử dụng trong quản lý chuyến đi của khách hàng cũng như quản lý trải nghiệm của khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để đánh giá, phân khúc và nghiên cứu khán giả trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm trong lĩnh vực phân tích trang thông tin điện tử nhằm thu thập, quản lý, tổng hợp, phân tích, theo dõi và giám sát hoạt động của khách truy cập trang thông tin điện tử nhằm mục đích nâng cao trải nghiệm trực tuyến và tối ưu hóa việc thực hiện cũng như hiệu quả của các chiến dịch quảng cáo và tiếp thị cả trực tuyến và ngoại tuyến và trên các trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là cung cấp phần mềm tiếp thị tự động, phần mềm tiếp thị đa kênh, phần mềm thu hút khách hàng tiềm năng và phần mềm tiếp thị dựa trên tài khoản; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cụ thể là, cung cấp phần mềm máy tính để cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử trong lĩnh vực

thương mại điện tử; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải xuống được cho các dịch vụ quảng cáo qua vô tuyến được định hướng dữ liệu; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) liên quan đến nền tảng phần mềm máy tính để lưu trữ và quản lý dữ liệu, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, báo cáo, phân khúc, hiển thị và trình bày dữ liệu; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) liên quan đến các nền tảng phần mềm máy tính nhằm truy xuất, theo dõi, phân tích, trình bày, hiển thị, tối ưu hóa, kiểm tra, đánh giá và quản lý dữ liệu khách hàng; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) liên quan đến các nền tảng phần mềm máy tính nhằm phân tích khách hàng; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas), cụ thể là, nền tảng bên mua (dsp) để lập kế hoạch, mua, đánh giá và tối ưu hóa hoạt động quảng cáo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm cho khung dịch vụ dữ liệu thông minh trên cơ sở khoa học sử dụng trí tuệ nhân tạo (ai) và học máy để nâng cao trải nghiệm kỹ thuật số trong lĩnh vực quản lý trải nghiệm khách hàng và thực hiện các hoạt động tiếp thị và quảng cáo; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng khoa học dữ liệu, cụ thể là, trí tuệ nhân tạo (ai), học máy, học sâu, học thống kê và khai thác dữ liệu nhằm dự đoán bối cảnh, cá nhân hóa, phân tích dự đoán, lập mô hình dự đoán, hiển thị, và kinh doanh thông minh; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để xây dựng, tạo lập và triển khai các ứng dụng cũng như tích hợp các ứng dụng quảng cáo và tiếp thị, phân tích, thương mại điện tử và quản lý trải nghiệm khách hàng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là, lưu trữ, quản lý, triển khai, phân tích, và bảo trì các ứng dụng, phần mềm và các trang thông tin điện tử của người khác trong lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị, phân tích, thương mại điện tử và quản lý trải nghiệm khách hàng; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tạo lập, thiết kế, xây dựng, xuất bản và quản lý trang thông tin điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là, cung cấp phần mềm và công cụ phát triển phần mềm được sử dụng để tạo ra và phân phối các nội dung vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện, nội dung quảng cáo, tiếp thị và nội dung quảng bá qua internet, mạng máy tính, mạng viễn thông khác và các thiết bị truyền thông di động; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để tạo lập, quản lý, cấp phối, xuất bản và phân phối nội dung di động, nội dung web và nội dung quảng cáo kỹ thuật số thông qua nhiều kênh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để quản lý, thu thập, tích hợp, báo cáo, phân tích, hiển thị, lập danh mục, lọc và chia sẻ đa dạng các dữ liệu và thông tin liên quan đến hành vi của khách truy cập trang thông tin điện tử trong lĩnh vực tối ưu hóa kinh doanh trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cụ thể là, cung cấp phần mềm để sử dụng trong quản lý tiếp thị qua công cụ tìm kiếm, cụ thể là, phần mềm quản lý, thu thập, tích hợp, phân tích, báo cáo và theo dõi kết quả tìm kiếm trên internet và đa dạng các dữ liệu và thông tin liên quan đến hoạt động của người dùng trên trang thông tin điện tử; dịch vụ khai thác dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp thông tin kỹ thuật và dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính và điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật về bản chất là khắc phục lỗi trong lĩnh vực phần mềm máy tính và điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trong việc thiết kế các cửa hàng thương mại điện tử, cụ thể là, khắc phục sự cố trong việc triển khai và sử dụng các hệ thống phần mềm thương mại điện tử trên máy tính và thiết kế các trang chủ và trang thông tin điện tử; nghiên cứu, thiết kế và

phát triển phần mềm máy tính; bảo trì, cập nhật và cho thuê phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0437538**
(210) 4-2020-29021
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TÒNG ĐÔ

(151) 12.09.2022
(220) 23.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC ĐẠI QUÝ (VN)
Số 8A ngõ 248 Lương Thế Vinh, tổ 7, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay/nghiền/ép (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng; máy băm, xay thịt (chạy điện); máy xay, nghiền hạt tiêu (chạy điện); máy ép trái cây (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng; máy xay sinh tố (chạy điện).

Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa) dùng cho bé; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công: dao gọt, dao kéo.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hộp cơm điện; hệ thống thông gió và điều hòa không khí; hệ thống (thiết bị) khử mùi và làm sạch không khí; thiết bị lọc nước; bình nước nóng dùng điện.

Nhóm 21: Máy trộn/khuấy (không dùng diện) dùng cho mục đích gia dụng; máy xay gia dụng không cần điện; dụng cụ nấu nướng: bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện); dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 28: Đồ chơi và trò chơi; bóng cho thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ thể dục và thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, bột giặt, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch, nước thơm dùng cho mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm), chế phẩm tổng hợp chăm sóc da, nước thơm làm sáng da, túi sách, cặp sách, va li, vải (vải may quần áo), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mũ, mũ lưỡi trai, áo sơ mi, dụng cụ nhà bếp, xe đạp hai bánh, xe đạp, xe đạp một bánh, xe đạp ba bánh (và các bộ phận, phụ tùng và phụ kiện liên quan của chúng), đèn điện và đèn chiếu sáng, bếp nấu ăn, tủ lạnh, máy ướp lạnh, máy điều hòa không khí, xe đẩy trẻ em, mũ bảo hiểm, máy tính để bàn, máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy in, màn hình lcd, kim từ điển (từ điển điện tử), máy ảnh kỹ thuật số, máy nghe nhạc dùng đĩa mini md, máy nghe nhạc mp3, máy ghi âm kỹ thuật số, máy tạo và giữ độ ẩm, máy lọc nước, quạt điện, quạt tay, máy hút bụi chân không, đĩa cd, đĩa dvd, trò chơi video, bộ trò chơi điện tử dùng cùng máy vô tuyến (tv), thẻ gọi điện thoại, ghế trường kỳ, giường gỗ, gối đệm, thảm trải nền, chăn, ga trải giường, khăn vải, đèn, giấy và vật phẩm bằng giấy, bìa cứng và vật phẩm bằng bìa cứng, ấn phẩm, xuất bản phẩm, đĩa giấy và cốc giấy, bản đồ, sách chỉ dẫn, vé và tem phiếu, bưu thiếp, đề can dán bên ngoài ô tô, sổ ghi địa chỉ, ảnh chụp giá dựng ảnh chụp, tập anbom ảnh chụp, sổ xếp lịch các cuộc hẹn gặp, dụng cụ và vật liệu để vẽ tranh nghệ thuật và đồ thủ công mỹ nghệ,

sổ viết tay, tập anbum ảnh và sổ ghi chép các sự kiện của trẻ em từ lúc dùng trong các buổi tiệc, điểm trang trí bánh ngọt bằng giấy cờ hiệu và biểu ngữ bằng giấy dùng trong các buổi tiệc, phù hiệu bằng giấy dùng để ghi tên cho người tham dự trong các buổi tiệc, bút bi bìa cấp để kẹp tài liệu, vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, dải băng và vật dụng để kẹp đánh dấu trang sách cho người đọc, sách, nơ bằng giấy dùng để gói quà, lịch, bài lá, thiệp quà tặng, thiệp chúc mừng, truyện tranh, hộp đựng bút mực và bút chì, đồ vật làm bằng giấy để ở giữa bàn cho mục đích trang trí phần các loại như phần viết, phần đánh dấu, phần làm sạch, phần dùng cho gậy chọc bi-a, phần dùng cho thợ may, sách kết hợp trò chơi và học kiến thức dành cho trẻ em, đất sét để nặn, khăn trải bàn bằng giấy, sách in màu, truyện tranh vui ngắn và hài hước, tập truyện tranh vui và hài hước, sổ nhật ký, giấy gói quà, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, khăn ăn bằng giấy, bút viết, bút chì, văn phòng phẩm, giấy dính, áp phích quảng cáo, sổ ghi chép, tập giấy để ghi chép nhanh những điều cần nhớ, vật phẩm dùng để tẩy xóa, cài gọt bút chì, cài gọt bút chì chạy điện, cái dập ghim, giấy viết, phong bì (văn phòng phẩm), vật dụng để chặn giấy, tấm lót cốc bằng giấy, miếng lót bát đĩa và dụng cụ ăn bằng giấy hộp và đồ chứa đựng bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn ăn băng giấy, khăn lau tay bằng giấy, khăn bỏ túi bằng giấy, thước kẻ, thước định cỡ, báo, ảnh chụp, thẻ bài bằng giấy có in hình vẽ hay ảnh chụp để cho trẻ em trao đổi và sưu tập, dây chun cao su (văn phòng phẩm), tẩy bằng cao su, phiếu mua hàng khuyến mãi, trò chơi và đồ vật để chơi trò chơi, dụng cụ thể dục và thể thao, đồ trang trí cho cây thông No-en, máy trò chơi giải trí tự động vận hành bằng đồng xu, bia ngắm bắn điện tử, xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio, cầu trượt (đồ chơi của trẻ em), đồ thổi bong bóng xà phòng (đồ chơi), quả bóng bay để chơi, bóng cho trò chơi và thi đấu, búp bê, đĩa bay (đồ chơi) trò chơi điện cơ dùng thế hay xu, bỏng ngô, bánh mì, bánh nướng xốp, bánh nướng xốp dạng thanh, bánh ngọt, bánh nướng, bánh quế, bánh kẹp, bánh qui, bánh qui giòn, bánh quy và bánh kẹo, cà phê, trà, sản phẩm ca cao, chất làm ngọt tự nhiên, kem lạnh, bánh xăng đuých, bánh hamburger, bánh pizza, bánh mì kẹp xúc xích nóng, bánh pate thịt, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, chế phẩm ngũ cốc dạng lát mỏng, sôcôla, thạch trái cây (dạng kẹo bánh), trà ướp- lạnh, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, kem trái cây (đá lạnh), sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), đồ uống không cồn, đồ uống ép từ quả không chứa cồn, nước giải khát không cồn, đồ uống trái cây, nước ép trái cây, đồ uống có hương vị trái cây nước ép rau (đồ uống), đồ uống thể thao và nước sinh tố, nước (đồ uống), nước uống đóng chai, nước uống có ga, nước khoáng (để uống), nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống), tổ yến, máy xoa bóp, gạo, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh mì cuộn, nghệ vàng [gia vị], nước xốt cho sa-lát, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu, đồ uống trên cơ sở trà, muối nấu ăn, kẹo cao su, rau quả tươi, gia vị, vani, rượu, bia, thuốc lá, gia vị, rau củ quả sấy khô, nấu chín, sữa, sản phẩm sữa, nông sản (rau, củ, quả tươi), nấm ăn các loại, thủy hải sản (tươi sống, hoặc đã chế biến), đồ trang súc, vàng bạc, đá quý, dụng cụ giảng dạy, đồ dùng giảng dạy, nồi, xoong chảo (không dùng điện), nồi điện, xoong điện, chảo điện, hộp cơm điện, máy xay ép hoa quả, dụng cụ hút bụi cầm tay, hàng thủ công mỹ nghệ (hàng mây tre đan: túi sách, giỏ quà, bàn ghế, lọ hoa, tranh, đồ gỗ chạm khảm, tranh đá quý); dịch vụ quản lý kinh doanh siêu thị; dịch vụ quảng cáo.

(111) **4-0437539**
(210) 4-2020-41584
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RING

(151) 12.09.2022
(220) 08.10.2020

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị trung tâm tự động hóa căn hộ gồm loa kích hoạt bằng giọng nói, phần cứng máy vi tính và phần mềm có thể tải xuống được dùng để điều khiển các thiết bị được kết nối trọng mang lưới vạn vật kết nối internet (IoT); các thiết bị dùng để tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường, cụ thể là bộ điều khiển không dây và có dây, và các thiết bị được điều khiển, dùng cho đèn, hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hoà không khí (hệ thống hvac), hệ thống an ninh, các thiết bị gia dụng, hệ thống kiểm soát nhiệt độ, cảm biến độ ẩm, cảm biến khói, cảm biến cửa sở và cửa ra vào, và camera; thiết bị giám sát video an ninh điện tử, cụ thể là các bộ phận điện tử của hệ thống an ninh; hệ thống giám sát báo động; các thiết bị có bản chất là phần cứng máy vi tính, thiết bị điều khiển có dây và không dây và phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được dùng để tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường cho phép chia sẻ và truyền dữ liệu và thông tin giữa các thiết bị nhằm việc tụ động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường được dễ dàng; thiết bị xử lý dữ liệu có bản chất là phần cứng máy vi tính dùng cho phần cứng và phần mềm nhà tự động, và dùng cho một mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); thiết bị dùng để truyền tải thông tin liên lạc dung trong một mạng lưới các thiết bị nhà tụ động; các thiết bị điều khiển nhà tụ động có bản chất là phần cứng máy vi tính, thiết bị điều khiển không dây và có dây đề điều khiển đèn, hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hoà không khí (hệ thống hvac), hệ thống an ninh, các thiết bị gia dụng, hệ thống kiểm soát nhiệt độ, cảm biến độ ẩm, cảm biến khói, cảm biến cửa sổ và cửa ra vào, camera, và một mạng lưới các thiết bị nhà tự động; hệ thống nhà tự động bao gồm phần cứng máy tính, thiết bị điều khiển có dây và không dây, và phần mềm trợ lý cá nhân có thể tải xuống được có bản chất là thiết bị thông tin điện tử điều khiển bằng giọng nói vận hành độc lập, cụ thể là các thiết bị điều khiển nhà tự động, các thiết bị thông tin điều khiển bằng giọng nói, các thiết bị trợ lý cá nhân điều khiển bằng giọng nói, các thiết bị trợ lý cá nhân điều khiển bằng giọng nói tích hợp với dịch vụ được cung cấp qua ứng dụng và phần mềm ứng dụng, và loa thông minh được điều khiển bằng giọng nói và có kết nối đám mây; thiết bị và máy cảnh báo chống đột nhập và chống trộm, cụ thể là thiết bị và máy báo trộm và cảm biến điện tử được sử dụng cùng với thiết bị và máy báo trộm; hệ thống phòng chống trộm, cụ thể là thiết bị báo động chống đột nhập; thiết bị kiểm soát an ninh; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, cụ thể là camera, camera quay phim, hộp đựng chuyên dùng cho thiết bị nhiếp ảnh, và giá đỡ camera;thiết bị và dụng cụ quang học, cụ thể là máy phay chép hình quang học, máy quét quang học, và cảm biến quang học, thiết bị dùng để ghi âm, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, cụ thể là camera, thiết bị truyền phát trực tiếp video dưới dạng thiết bị giám sát video điện và điện tử, thiết bị ghi video và thiết bị nhận video, cụ thể là thiết bị nhận video, camera quay phim, máy tính bảng, thiết bị ghi video kỹ thuật số và các thiết bị điện tử khác dưới dạng hệ thống giám sát video điện và điện tử, đặc biệt là các bộ phận điện tử của hệ thống video an ninh; phần cứng máy vi tính và phần mềm có thể tải xuống được dùng để xử lý, tái tạo, đồng bộ hóa, ghi, tổ chức, tải xuống, đăng lên, truyền, phát trực tuyến, nhận, phát và xem hình ảnh, âm thanh, video và các tệp dữ liệu; thiết bị truyền thông

dùng để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; thiết bị nhận và truyền tải dữ liệu và giọng nói điện tủ; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để điều khiển và vận hành các thiết bị gia dụng điện tử và quản lý hệ thống an ninh; thiết bị an ninh và giám sát nhà điện tử, cụ thể là chuông cửa điện tử, khóa điện tử, cảm biến chuyển động, thiết bị báo động an ninh nhà, cảm biến báo động, hệ thống báo động, máy cảm biến và máy dò, và loa; thiết bị giám sát video; camera an ninh; camera quay phim để giám sát bên trong và bên ngoài của các khu dân cư và tòa nhà thương mại, và thiết bị điều khiển không dây để tự động hóa, điều khiển và giám sát từ xa; các thiết bị điện tử dùng để phát trực tiếp video dưới dạng hệ thống giám sát video điện tử và điện, thiết bị ghi video, và thiết bị nhận video; camera; thiết bị ghi hình kỹ thuật số được kết nối với máy tính (webcams); thiết bị điện tử cung cấp tầm nhìn vào ban đêm, cụ thể là cảm biến ban đêm, camera ngày và đêm, và màn hình để theo dõi và xem, ghi, phát trực tuyến, và nhận video và hình ảnh tĩnh; giá đỡ và chân đỡ các bộ phận của hệ thống báo động và giá đỡ và chân đỡ camera; bộ phát hiện nguy cơ từ môi trường dùng cho các thiết bị điện tử, cụ thể là thiết bị dò tìm và ghi nhận sự hiện diện của nước, độ ẩm, sức nóng, nhiệt độ, chuyển động, sự di chuyển, và âm thanh; camera và thiết bị giám sát; thiết bị đèn hệ thống an ninh, cụ thể là đèn pha tự động, được kích hoạt bằng chuyển động, và được điều khiển từ xa dùng cho camera và các thiết bị video; thiết bị giám sát em bé và thú cưng, thiết bị giám sát video cho thú cưng; bộ phận, linh kiện và phụ kiện cho các sản phẩm kể trên; phần mềm an ninh trong nhà có thể tải xuống được, cụ thể là phần mềm có thể tải xuống được dùng để giám sát các đoạn phim an ninh và hệ thống an ninh trong nhà; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm có thể tải xuống được dùng để giám sát, điều khiển và tự động hóa căn hộ và môi trường; ứng dụng phần mềm và phần mềm có thể tải xuống được cho phép người dùng nhận dạng và giao tiếp với người đứng ngoài cửa ra vào của họ; bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm phần mềm máy tính dùng cho việc phát triển, việc sử dụng, và khả năng tương tác của các giao diện lập trình ứng dụng (APIs) được sử dụng bởi các thiết bị, hệ thống, và trao đổi điện tủ có thể trao đổi dữ liệu thông qua các mạng truyền thông và mạng internet và có kết nối với các dịch vụ trao đổi và lưu trữ dữ liệu trên cơ sở đám mây; bộ công cụ phát triển phần mềm có thể tải xuống được (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới các thiết bị điện tử tiêu dùng được kết nối mạng internet; bộ công cụ phát triển phần mềm có thể tải xuống được (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api) cho việc tạo ra phần mềm và úng dụng liên quan tới hệ thống an ninh và chống trộm, và hệ thống giám sát kinh doanh và gia đình; phần mềm có thể tải xuống được dùng để ra lệnh bằng giọng nói và nhận diện giọng nói; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để điều khiển các thiết bị trợ lý cá nhân và thông tin điều khiển bằng giọng nói vận hành độc lập, phần mềm máy tính có thể tải xuống để giám sát từ xa bằng các thiết bị điện tử và để phân tích dữ liệu được thu thập bởi các thiết bị điện tử, cụ thể là video, camera, và các thiết bị ghi âm, và dữ liệu an ninh và dữ liệu môi trường; hệ thống kiểm soát điện tử dùng cho máy móc; phần mềm có thể tải xuống được dùng để giám sát và điều khiển giao tiếp các máy tính và hệ thống máy móc tự động; các sản phẩm giám sát video điện tử, cụ thể là các bộ phận điện tủ của hệ thống an ninh; phần mềm điều hướng có thể tải xuống được dùng với phương tiện tự động, thông minh và máy móc di động được dùng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); phần mềm có thể tải xuống được được sử dụng trong việc theo dõi và được dùng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); hệ thống phần mềm có thể tải xuống được để sử dụng với các thiết bị và dụng cụ điện tử, cụ thể là phần mềm dùng trong các thiết bị thông minh định dạng sẵn hành vi hoạt động, phần mềm máy định vị, cảm biến vị trí và cảm biến và phần mềm trí thông minh động được sử dụng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); thiết bị giám sát an ninh điện tử khép kín tự động có thể được triển khai trong nhà và các tòa nhà thương mại để thu thập bằng chứng hoặc tin tức cho các mục đích an ninh trong nhà và tòa nhà; thiết bị

theo dõi hoạt động có thể đeo được; camera đeo được; máy tính có thể đeo được dưới dạng đồng hồ thông minh; máy tính có thể đeo được dưới dạng kính thông minh; màn hình hiển thị video có thể đeo được; tai nghe liên lạc để sử dụng với điện thoại di động, đài liên lạc, hệ thống liên lạc nội bộ, hoặc các thiết bị thu phát mạng truyền thông khác; đi-ốt phát quang; không có sản phẩm nào trên đây được sử dụng cho mục đích liên quan đến xe cộ hoặc giao thông ngoại trừ các sản phẩm được nêu là hàng điện tử tiêu dùng được thiết kế để sử dụng liên quan đến xe cộ như một phần mở rộng của hệ thống an ninh hoặc tự động hóa cho nhà ở và tòa nhà thương mại; công tắc đèn; điều khiển đèn.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, cụ thể là thiết bị chiếu sáng dùng điện, hệ thống chiếu sáng, máy làm sạch không khí, quạt điện, quạt sưởi dùng điện, quạt thông gió, máy lọc không khí dùng cho gia đình, bộ điều hòa không khí và vòi nước; đèn pha dùng để chiếu sáng ngoài trời, đèn chiếu sáng một khu vực nhỏ, đèn treo tường; bóng đèn; bóng đèn led: thiết bị chiếu sáng cố định; thiết bị chiếu sáng có chức năng phát hiện chuyển động; thiết bị chiếu sáng chạy bằng pin; thiết bị chiếu sáng dùng điện, cụ thể là, đèn an toàn dự phòng mất điện; giá đỡ treo dùng cho thiết bị chiếu sáng; đèn lồng để chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng, bao gồm, mô đun đi-ốt phát quang, bộ cấp điện (nguồn điện) và dây điện; đèn trần; bộ phận của đèn trần; đèn ngủ dùng điện; thiết bị chiếu sáng dùng đi-ốt phát quang sử dụng cho mục đích trình chiếu, thương mại, công nghiệp, nhà ở và các ứng dụng chiếu sáng để làm nổi bật các yếu tố kiến trúc; thiết bị chiếu sáng dùng đi-ốt phát quang dùng cho ứng dụng chiếu sáng trong nhà và ngoài trời; đèn chiếu sáng cầu thang, cửa ra vào và các bộ phận khác của tòa nhà; đèn cầm tay chạy bằng pin có thể đặt trên các bề mặt không có nguồn sáng khác; đèn tiện ích cầm tay; thiết bị chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là thiết bị và bộ đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời trong nhà và ngoài trời; thiết bị cố định cho bóng đèn sợi đốt; thiết bị chiếu sáng sử dụng trong khu đậu xe và nhà để xe; thiết bị chiếu sáng sử dụng trong bãi đậu xe và lối đi; thiết bị chiếu sáng phóng đại dùng điện; bóng đèn thu nhỏ; thiết bị chiếu sáng tích hợp ánh sáng ban ngày tự nhiên và ánh sáng huỳnh quang vào vật cố định; thiết bị chiếu sáng, cụ thể là, chiếu sáng tủ, phòng để đồ ăn, không gian làm việc, nhà kho, giá để đồ và tủ đựng đồ ăn và bát đĩa; thiết bị chiếu sáng để sử dụng khi mất điện, cụ thể là, đèn chiếu sáng một khu vực nhỏ, đèn pha dùng đề chiếu sáng ngoài trời, đèn treo tường và thiết bị chiếu sáng cố định; hệ thống chiếu sáng chạy bằng pin.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến nhiều loại hàng hóa và hàng điện tử tiêu dùng liên quan tới việc bán thiết bị và phần mềm được sử dụng để kết nối và điều khiển các thiết bị trong mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), các thiết bị dùng để tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường, thiết bị giám sát an ninh, hệ thống giám sát báo động, thiết bị và phần mềm máy tính cho phép chia sẻ và truyền dữ liệu và thông tin giữa các thiết bị nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị liên lạc đa chiều, thiết bị điều khiển tự động hóa căn hộ, thiết bị thông tin điều khiển bằng giọng nói vận hành độc lập, máy và thiết bị cảnh báo chống đột nhập và chống trộm, hệ thống phòng chống trộm, thiết bị kiểm soát an ninh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, phần cứng và phần mềm máy tính để xử lý, tái tạo, đồng bộ hóa, ghi, tổ chức, tải xuống, đăng lên, truyền, phát trực tiếp, nhận, phát và xem hình ảnh, âm thanh, video, và tệp dữ liệu, thiết bị truyền thông để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, thiết bị nhận và truyền tải giọng nói và dữ liệu, phần mềm máy tính, chuông cửa, khóa điện tử, cảm biến chuyển động, thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động, hệ thống báo động, máy cảm biến, máy dò và loa, thiết bị giám sát video, camera an ninh, máy quay video để giám sát bên trong và bên ngoài của các khu dân cư và tòa nhà thương mại, và thiết bị điều khiển không dây để tự động hóa, điều khiển và giám

sát từ xa, thiết bị truyền phát trực tiếp video, thiết bị ghi video, và thiết bị nhận video, máy ảnh, thiết bị ghi hình kỹ thuật số được gắn với máy tính (webcams), máy và thiết bị cung cấp tầm nhìn vào ban đêm, hệ thống báo động và giá đỡ và chân đỡ camera, thiết bị phát hiện nguy cơ từ môi trường, cụ thể là thiết bị dò tìm và ghi lại sự hiện diện của nước, độ ẩm, sức nóng, nhiệt độ, chuyển động, sự di chuyển, và âm thanh, camera và thiết bị giám sát, đèn an ninh, thiết bị giám sát em bé và thú cưng, thiết bị quan sát thú cưng, bộ phận, linh kiện và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm kể trên, phần mềm an ninh, phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường, phần mềm và ứng dụng phần mềm cho phép người dùng nhận dạng và giao tiếp với người đứng ngoài cửa ra vào của họ, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm phần mềm máy tính dùng cho việc phát triển, sử dụng, và khả năng tương tác của các giao diện lập trình ứng dụng (APIs) được sử dụng bởi các thiết bị, hệ thống, và trao đổi điện tử có thể trao đổi dữ liệu thông qua các mạng truyền thông và mạng internet và có kết nối với các dịch vụ trao đổi và lưu trữ dữ liệu trên cơ sở đám mây, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới các thiết bị điện tử tiêu dùng được kết nối mạng Internet, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới hệ thống an ninh và chống trộm, và hệ thống giám sát kinh doanh và gia đình, phần mềm ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, phần mềm máy tính dùng để điều khiển các thiết bị trợ lý cá nhân và thông tin điều khiển bằng giọng nói vận hành độc lập, phần mềm máy tính để giám sát và phân tích từ xa, hệ thống kiểm soát điện tử cho máy móc, phần mềm dùng để giám sát và điều khiển giao tiếp giữa các máy tính và hệ thống máy móc tự động, các sản phẩm giám sát video điện tử, cụ thể là các bộ phận điện tử của hệ thống an ninh, phần mềm điều hướng dùng cho phương tiện tự động, thông minh và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), phần mềm sử dụng cho việc theo dõi và giám sát vị trí và phạm vi của các phương tiện thông minh, tự điều khiển và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), hệ thống, thiết bị và dụng cụ điện tử, cụ thể là phần mềm dùng trong các thiết bị thông minh định dạng sẵn hành vi hoạt động, phần mềm máy định vị, cảm biến vị trí và phần mềm trí thông minh động được sử dụng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối Internet (IoT), thiết bị giám sát điện tử vận hành độc lập và tự động có thể được triển khai để thu thập bằng chứng hoặc tin tức, thiết bị theo dõi hoạt động có thể mang/đeo được, camera có thể mang/đeo được, máy tính có thể mang/theo được dưới dạng đồng hồ thông minh, máy tính có thể mang/đeo được dưới dạng kính thông minh, màn hình hiển thị video có thể mang/đeo được, tai nghe liên lạc để sử dụng với điện thoại di động, bộ đàm, hệ thống liên lạc nội bộ, hoặc các thiết bị thu phát mạng truyền thông khác, thiết bị để chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, đèn pha chiếu sáng ngoài trời, đèn chiếu điểm, đèn tường, bóng đèn, bóng đèn led, thiết bị chiếu sáng cố định, thiết bị chiếu sáng có thể phát hiện chuyển động, thiết bị chiếu sáng chạy bằng pin, thiết bị chiếu sáng dùng điện, cụ thể là, đèn an toàn dự phòng mất điện, thiết bị chiếu sáng gắn vào tường, đèn lồng để chiếu sáng, công tắc đèn, điều khiển đèn, hệ thống chiếu sáng bao gồm mô đun đi ốt phát quang (led), bộ cấp điện (nguồn điện) và dây điện, thiết bị chiếu sáng, cụ thể là, hệ thống chiếu sáng, đèn trần, bộ phận của đèn trần, đèn ngủ dùng điện, thiết bị chiếu sáng led sử dụng cho mục đích trưng bày, thương mại, công nghiệp, nhà ở và các ứng dụng chiếu sáng để làm nổi bật các yếu tố kiến trúc, thiết bị chiếu sáng led dùng cho ứng dụng chiếu sáng trong nhà và ngoài trời, đèn chiếu sáng cầu thang, cửa ra vào và các bộ phận khác của tòa nhà, đèn cầm tay vận hành bằng pin có thể đặt trên các bề mặt không có nguồn sáng khác, đèn tiện ích cầm tay, thiết bị chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là thiết bị và bộ đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời trong nhà và ngoài trời, đèn rọi, đèn treo tường, thiết bị cho bóng đèn sợi đốt, thiết bị chiếu sáng

sử dụng trong khu đỗ xe và nhà để xe, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong bãi đậu xe và lối đi bộ, đi ốt phát quang, thiết bị chiếu sáng phóng đại dùng điện, bóng đèn cỡ nhỏ, thiết bị chiếu sáng tích hợp ánh sáng ban ngày tự nhiên và ánh sáng huỳnh quang vào thiết bị, thiết bị chiếu sáng cho tủ, phòng để đồ ăn, không gian làm việc, nhà kho, giá để đồ và tủ đựng đồ ăn và bát đĩa, hệ thống chiếu sáng để sử dụng khi mất điện, phương tiện giao thông đường bộ, xe cơ giới, cụ thể là xe nguyên mẫu (xe để trưng bày), giá đỡ camera cho xe cộ, bộ phận và phụ kiện của phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là bộ cân bằng, thanh truyền động, đai dẫn động, động cơ diesel và không diesel, trục, bánh răng truyền động, bộ phận lái, kính chắn gió, ván chạy, tấm chắn bùn, bánh xe, xích lốp, chắn bùn và hộp số, xe đẩy, thiết bị giám sát và an ninh, và thiết bị nghe-nhìn, bộ phận, phụ tùng và phụ kiện của tất cả các hàng hóa nói trên; xử lý dữ liệu; quản lý dữ liệu cho mục đích kinh doanh để sử dụng trong tự động hóa và an ninh nhà ở và tòa nhà; thu thập dữ liệu; quản lý tài liệu và dữ liệu bằng máy tính; các dịch vụ bao gồm ghi âm, phiên âm, biên soạn và phân tích video và âm thanh cho các mục đích kinh doanh; biên tập và hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu máy tính cho người khác như là dịch vụ xử lý dữ liệu; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; thúc đẩy nhận thức của người tiêu dùng về an toàn và ngăn chặn tội phạm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực hàng điện tử dân dụng, hàng tiêu dùng thông thường liên quan tới việc bán thiết bị và phần mềm được sử dụng để kết nối và điều khiển các thiết bị trong mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), các thiết bị dùng để tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường, thiết bị giám sát an ninh, hệ thống giám sát báo động, thiết bị và phần mềm máy tính cho phép chia sẻ và truyền dữ liệu và thông tin giữa các thiết bị nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị liên lạc đa chiều, thiết bị điều khiển tự động hóa căn hộ, thiết bị thông tin điều khiển bằng giọng nói vận hành độc lập, máy và thiết bị cảnh báo chống đột nhập và chống trộm, hệ thống phòng chống trộm, thiết bị kiểm soát an ninh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, phần cứng và phần mềm máy tính để xử lý, tái tạo, đồng bộ hóa, ghi, tổ chức, tải xuống, đăng lên, truyền, phát trực tiếp, nhận, phát và xem hình ảnh, âm thanh, video, và tệp dữ liệu, thiết bị truyền thông để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, thiết bị nhận và truyền tải giọng nói và dữ liệu, phần mềm máy tính, chuông cửa, khóa điện tử, cảm biến chuyển động, thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động, hệ thống báo động, máy cảm biến, máy dò và loa, thiết bị giám sát video, camera an ninh, máy quay video để giám sát bên trong và bên ngoài của các khu dân cư và tòa nhà thương mại, và thiết bị điều khiển không dây để tự động hóa, điều khiển và giám sát từ xa, thiết bị truyền phát trực tiếp video, thiết bị ghi video, và thiết bị nhận video, máy ảnh, thiết bị ghi hình kỹ thuật số được gắn với máy tính (webcams), máy và thiết bị cung cấp tầm nhìn vào ban đêm, hệ thống báo động và giá đỡ và chân đỡ camera, thiết bị phát hiện nguy cơ từ môi trường, cụ thể là thiết bị dò tìm và ghi lại sự hiện diện của nước, độ ẩm, sức nóng, nhiệt độ, chuyển động, sự di chuyển, và âm thanh, camera và thiết bị giám sát, đèn an ninh, thiết bị giám sát em bé và thú cưng, thiết bị quan sát thú cưng, bộ phận, linh kiện và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm kể trên, phần mềm an ninh, phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường, phần mềm và ứng dụng phần mềm cho phép người dùng nhận dạng và giao tiếp với người đứng ngoài cửa ra vào của họ, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm phần mềm máy tính dùng cho việc phát triển, sử dụng, và khả năng tương tác của các giao diện lập trình ứng dụng (APIs) được sử dụng bởi các thiết bị, hệ thống, và trao đổi điện tử có thể trao đổi dữ liệu thông qua các mạng truyền thông và mạng internet và có kết nối với các dịch vụ trao đổi và lưu trữ dữ liệu trên cơ sở đám mây, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới các thiết bị điện tử tiêu dùng được kết nối mạng internet, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để

sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới hệ thống an ninh và chống trộm, và hệ thống giám sát kinh doanh và gia đình, phần mềm ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, phần mềm máy tính dùng để điều khiển các thiết bị trợ lý cá nhân và thông tin điều khiển bằng giọng nói vận hành độc lập, phần mềm máy tính để giám sát và phân tích từ xa, hệ thống kiểm soát điện tử cho máy móc, phần mềm dùng để giám sát và điều khiển giao tiếp giữa các máy tính và hệ thống máy móc tự động, các sản phẩm giám sát video điện tử, cụ thể là các bộ phận điện tử của hệ thống an ninh, phần mềm điều hướng dùng cho phương tiện tự động, thông minh và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), phần mềm sử dụng cho việc theo dõi và giám sát vị trí và phạm vi của các phương tiện thông minh, tự điều khiển và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), hệ thống, thiết bị và dụng cụ điện tử, cụ thể là phần mềm dùng trong các thiết bị thông minh định dạng sẵn hành vi hoạt động, phần mềm máy định vị, cảm biến vị trí và phần mềm trí thông minh động được sử dụng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), thiết bị giám sát điện tử vận hành độc lập và tự động có thể được triển khai để thu thập bằng chứng hoặc tin tức, thiết bị theo dõi hoạt động có thể mang/đeo được, camera có thể mang/đeo được, máy tính có thể mang/theo được dưới dạng đồng hồ thông minh, máy tính có thể mang/đeo được dưới dạng kính thông minh, màn hình hiển thị video có thể mang/đeo được, tai nghe liên lạc để sử dụng với điện thoại di động, bộ đàm, hệ thống liên lạc nội bộ, hoặc các thiết bị thu phát mạng truyền thông khác, thiết bị để chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, đèn pha chiếu sáng ngoài trời, đèn chiếu điểm, đèn tường, bóng đèn, bóng đèn led, thiết bị chiếu sáng cố định, thiết bị chiếu sáng có thể phát hiện chuyển động, thiết bị chiếu sáng chạy bằng pin, thiết bị chiếu sáng dùng điện, cụ thể là, đèn an toàn dự phòng mất điện, thiết bị chiếu sáng gắn vào tường, đèn lồng để chiếu sáng, công tắc đèn, điều khiển đèn, hệ thống chiếu sáng bao gồm mô đun đi ốt phát quang (led), bộ cấp điện (nguồn điện) và dây điện, thiết bị chiếu sáng, cụ thể là, hệ thống chiếu sáng, đèn trần, bộ phận của đèn trần, đèn ngủ dùng điện, thiết bị chiếu sáng led sử dụng cho mục đích trưng bày, thương mại, công nghiệp, nhà ở và các ứng dụng chiếu sáng để làm nổi bật các yếu tố kiến trúc, thiết bị chiếu sáng led dùng cho ứng dụng chiếu sáng trong nhà và ngoài trời, đèn chiếu sáng cầu thang, cửa ra vào và các bộ phận khác của tòa nhà, đèn cầm tay vận hành bằng pin có thể đặt trên các bề mặt không có nguồn sáng khác, đèn tiện ích cầm tay, thiết bị chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là thiết bị và bộ đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời trong nhà và ngoài trời, đèn rọi, đèn treo tường, thiết bị cho bóng đèn sợi đốt, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong khu đỗ xe và nhà để xe, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong bãi đậu xe và lối đi bộ, đi ốt phát quang, thiết bị chiếu sáng phóng đại dùng điện, bóng đèn cỡ nhỏ, thiết bị chiếu sáng tích hợp ánh sáng ban ngày tự nhiên và ánh sáng huỳnh quang vào thiết bị, thiết bị chiếu sáng cho tủ, phòng để đồ ăn, không gian làm việc, nhà kho, giá để đồ và tủ đựng đồ ăn và bát đĩa, hệ thống chiếu sáng để sử dụng khi mất điện, phương tiện giao thông đường bộ, xe cơ giới, cụ thể là xe nguyên mẫu (xe để trưng bày), giá đỡ camera cho xe cộ, bộ phận và phụ kiện của phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là bộ cân bằng, thanh truyền động, đai dẫn động, động cơ diesel và không diesel, trục, bánh răng truyền động, bộ phận lái, kính chắn gió, ván chạy, tấm chắn bùn, bánh xe, xích lốp, chắn bùn và hộp số, xe đẩy, thiết bị giám sát và an ninh, và thiết bị nghe-nhìn, bộ phận, phụ tùng và phụ kiện của tất cả các hàng hóa nói trên; dịch vụ cửa hàng bán lẻ nhiều hàng hóa tiêu dùng cho người khác liên quan tới việc bán thiết bị và phần mềm được sử dụng để kết nối và điều khiển các thiết bị trong mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), các thiết bị dùng để tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường, thiết bị giám sát an ninh, hệ thống giám sát báo động, thiết bị và phần mềm máy tính cho phép chia sẻ và truyền dữ liệu và thông tin giữa các thiết bị nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị liên lạc đa chiều, thiết bị điều khiển tự động hóa căn hộ, thiết bị thông tin điều

khiển bằng giọng nói vận hành độc lập, máy và thiết bị cảnh báo chống đột nhập và chống trộm, hệ thống phòng chống trộm, thiết bị kiểm soát an ninh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, phần cứng và phần mềm máy tính để xử lý, tái tạo, đồng bộ hóa, ghi, tổ chức, tải xuống, đăng lên, truyền, phát trực tiếp, nhận, phát và xem hình ảnh, âm thanh, video, và tệp dữ liệu, thiết bị truyền thông để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, thiết bị nhận và truyền tải giọng nói và dữ liệu, phần mềm máy tính, chuông cửa, khóa điện tử, cảm biến chuyển động, thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động, hệ thống báo động, máy cảm biến, máy dò và loa, thiết bị giám sát video, camera an ninh, máy quay video để giám sát bên trong và bên ngoài của các khu dân cư và tòa nhà thương mại, và thiết bị điều khiển không dây để tự động hóa, điều khiển và giám sát từ xa, thiết bị truyền phát trực tiếp video, thiết bị ghi video, và thiết bị nhận video, máy ảnh, thiết bị ghi hình kỹ thuật số được gắn với máy tính (webcams), máy và thiết bị cung cấp tầm nhìn vào ban đêm, hệ thống báo động và giá đỡ và chân đỡ camera, thiết bị phát hiện nguy cơ từ môi trường, cụ thể là thiết bị dò tìm và ghi lại sự hiện diện của nước, độ ẩm, sức nóng, nhiệt độ, chuyển động, sự di chuyển, và âm thanh, camera và thiết bị giám sát, đèn an ninh, thiết bị giám sát em bé và thú cưng, thiết bị quan sát thú cưng, bộ phận, linh kiện và phụ kiện cho tất cả các sản phẩm kể trên, phần mềm an ninh, phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm để tự động hóa, điều khiển và giám sát căn hộ và môi trường, phần mềm và ứng dụng phần mềm cho phép người dùng nhận dạng và giao tiếp với người đứng ngoài cửa ra vào của họ, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm phần mềm máy tính dùng cho việc phát triển, sử dụng, và khả năng tương tác của các giao diện lập trình ứng dụng (APIs) được sử dụng bởi các thiết bị, hệ thống, và trao đổi điện tử có thể trao đổi dữ liệu thông qua các mạng truyền thông và mạng internet và có kết nối với các dịch vụ trao đổi và lưu trữ dữ liệu trên cơ sở đám mây, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới các thiết bị điện tử tiêu dùng được kết nối mạng internet, bộ công cụ phát triển phần mềm (SDKs) bao gồm các công cụ phát triển phần mềm và phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api) cho việc tạo ra phần mềm và ứng dụng liên quan tới hệ thống an ninh và chống trộm, và hệ thống giám sát kinh doanh và gia đình, phần mềm ra lệnh và nhận diện bằng giọng nói, phần mềm máy tính dùng để điều khiển các thiết bị trợ lý cá nhân và thông tin điều khiển bằng giọng nói vận hành độc lập, phần mềm máy tính để giám sát và phân tích từ xa, hệ thống kiểm soát điện tử cho máy móc, phần mềm dùng để giám sát và điều khiển giao tiếp giữa các máy tính và hệ thống máy móc tự động, các sản phẩm giám sát video điện tử, cụ thể là các bộ phận điện tử của hệ thống an ninh, phần mềm điều hướng dùng cho phương tiện tự động, thông minh và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), phần mềm sử dụng cho việc theo dõi và giám sát vị trí và phạm vi của các phương tiện thông minh, tự điều khiển và máy móc di động dùng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), hệ thống, thiết bị và dụng cụ điện tử, cụ thể là phần mềm dùng trong các thiết bị thông minh định dạng sẵn hành vi hoạt động, phần mềm máy định vị, cảm biến vị trí và phần mềm trí thông minh động được sử dụng với các thiết bị có hỗ trợ mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT), thiết bị giám sát điện tử vận hành độc lập và tự động có thể được triển khai để thu thập bằng chứng hoặc tin tức, thiết bị theo dõi hoạt động có thể mang/đeo được, camera có thể mang/đeo được, máy tính có thể mang/theo được dưới dạng đồng hồ thông minh, máy tính có thể mang/đeo được dưới dạng kính thông minh, màn hình hiển thị video có thể mang/đeo được, tai nghe liên lạc để sử dụng với điện thoại di động, bộ đàm, hệ thống liên lạc nội bộ, hoặc các thiết bị thu phát mạng truyền thông khác, thiết bị để chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, đèn pha chiếu sáng ngoài trời, đèn chiếu điểm, đèn tường, bóng đèn, bóng đèn led, thiết bị chiếu sáng cố định, thiết bị chiếu sáng có thể phát hiện chuyển động, thiết bị chiếu sáng chạy bằng pin, thiết bị chiếu sáng dùng điện,

cụ thể là, đèn an toàn dự phòng mất điện, thiết bị chiếu sáng gắn vào tường, đèn lồng để chiếu sáng, công tắc đèn, điều khiển đèn, hệ thống chiếu sáng bao gồm mô đun đi ốt phát quang (led), bộ cấp điện (nguồn điện) và dây điện, thiết bị chiếu sáng, cụ thể là, hệ thống chiếu sáng, đèn trần, bộ phận của đèn trần, đèn ngủ dùng điện, thiết bị chiếu sáng led sử dụng cho mục đích trưng bày, thương mại, công nghiệp, nhà ở và các ứng dụng chiếu sáng để làm nổi bật các yếu tố kiến trúc, thiết bị chiếu sáng led dùng cho ứng dụng chiếu sáng trong nhà và ngoài trời, đèn chiếu sáng cầu thang, cửa ra vào và các bộ phận khác của tòa nhà, đèn cầm tay vận hành bằng pin có thể đặt trên các bề mặt không có nguồn sáng khác, đèn tiện ích cầm tay, thiết bị chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời, cụ thể là thiết bị và bộ đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời trong nhà và ngoài trời, đèn rọi, đèn treo tường, thiết bị cho bóng đèn sợi đốt, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong khu đỗ xe và nhà để xe, thiết bị chiếu sáng sử dụng trong bãi đậu xe và lối đi bộ, đi ốt phát quang, thiết bị chiếu sáng phóng đại dùng điện, bóng đèn cỡ nhỏ, thiết bị chiếu sáng tích hợp ánh sáng ban ngày tự nhiên và ánh sáng huỳnh quang vào thiết bị, thiết bị chiếu sáng cho tủ, phòng để đồ ăn, không gian làm việc, nhà kho, giá để đồ và tủ đựng đồ ăn và bát đĩa, hệ thống chiếu sáng để sử dụng khi mất điện, phương tiện giao thông đường bộ, xe cơ giới, cụ thể là xe nguyên mẫu (xe để trưng bày), giá đỡ camera cho xe cộ, bộ phận và phụ kiện của phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là bộ cân bằng, thanh truyền động, đai dẫn động, động cơ diesel và không diesel, trục, bánh răng truyền động, bộ phận lái, kính chắn gió, ván chạy, tấm chắn bùn, bánh xe, xích lốp, chắn bùn và hộp số, xe đẩy, thiết bị giám sát và an ninh, và thiết bị nghe-nhìn, bộ phận, phụ tùng và phụ kiện của tất cả các hàng hóa nói trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truy cập viễn thông; dịch vụ liên lạc điện tử, cụ thể là truyền dữ liệu điện tử; truyền dữ liệu, âm thanh, viđêô và các tệp đa phương tiện; truyền điện tử và không dây tin nhắn, thư thoại, dữ liệu, video hình ảnh thông qua mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ liên lạc qua mạng cáp quang và băng thông rộng không dây; dịch vụ phát sóng; dịch vụ liên lạc qua video, cụ thể là truyền thông tin qua hệ thống liên lạc bằng viđêô; dịch vụ điện thoại hình; dịch vụ truyền dữ liệu, cụ thể là truyền thư thoại, âm thanh, hình ảnh và dữ liệu bằng mạng viễn thông, mạng truyền thông không dây, mạng internet, mạng dịch vụ thông tin và mạng dữ liệu; truyền phát dữ liệu; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng giọng nói qua internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ ghi âm và ghi hình; dịch vụ ghi hình theo đăng ký; dịch vụ thư viện điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin dưới hình thức thông tin lưu trữ về các tác phẩm âm thanh và hình ảnh qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ thư viện điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin lưu trữ về các tác phẩm âm thanh và hình ảnh, dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng (paas) có nền tảng phần mềm máy tính để kết nối, vận hành và quản lý các hệ thống giám sát, điều khiển và tự động hóa nhà ở và môi trường; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm máy tính để kết nối, vận hành và quản lý các hệ thống giám sát, điều khiển và tự động hóa nhà ở và môi trường; dịch vụ cung cấp ứng dụng có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để tương tác với hệ thống phần mềm điều hành cho việc giám sát, điều khiển và tự động hóa nhà ở và môi trường; dịch vụ nền tảng (paas) có phần mềm máy tính để kết nối và điều khiển các thiết bị điện tử mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SanS) có phần mềm máy tính để kết nối, vận hành, tích hợp, điều khiển và quản lý các thiết bị điện tử tiêu dùng được nối mạng; dịch vụ cung cấp ứng dụng (asp); có phần mềm để điều khiển, tích hợp, vận hành, kết nối và quản lý các thiết bị thông tin được điều khiển bằng giọng nói, cụ thể là các thiết bị điện tử tiêu dùng thông minh được kết nối với đám mây và điều khiển bằng giọng nói; cung cấp trang web ứng dụng công nghệ cho phép người dùng giám sát và

điều khiển các hệ thống nhà ở và môi trường tự động; cung cấp trang web ứng dụng công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa với các hệ thống giám sát, điều khiển và tự động hóa nhà ở và môi trường; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để ghi, xem, lưu trữ, chia sẻ và phân tích nội dung âm thanh và video trực tuyến; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp trang web có công nghệ để sử dụng trong các hệ thống giám sát, điều khiển và tự động hóa nhà ở và môi trường; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp cổng internet có công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa với các hệ thống giám sát, điều khiển và tự động hóa nhà ở và môi trường; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để ghi, xem, lưu trữ, chia sẻ và phân tích nội dung âm thanh và viđêô trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để quản lý và truyền dữ liệu; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cho thuê trang web để lưu trữ dữ liệu điện tử; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; dịch vụ ghi và lưu trữ đám mây được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây và cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không thể tải xuống được để lưu trữ điện tử dữ liệu; lưu trữ điện tử các phương tiện điện tử, cụ thể là dữ liệu hình ảnh, văn bản, âm thanh và video; cung cấp ứng dụng trực tuyến trên internet không thể tải xuống được có công nghệ cho phép người dùng chia sẻ video; cung cấp môi trường mạng trực tuyến có ứng dụng công nghệ cho phép người dùng chia sẻ dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để ghi, xem, lưu trữ, chia sẻ và phân tích dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật; cung cấp trang web có thông tin về an toàn và phòng chống tội phạm; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 45: Dịch vụ giám sát an ninh gia đình sử dụng cảm biến không dây và có dây, thiết bị phát hiện chuyển động, thiết bị báo động, thiết bị âm thanh, thiết bị video, thiết bị nhà tự động cũng như thiết bị và dụng cụ an ninh; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến giám sát an ninh gia đình; dịch vụ thiết bị an ninh và giám sát điện tử có bản chất là giám sát báo động đối với tài sản nhà ở và tài sản thương mại; cung cấp thông tin về an toàn và phòng chống tội phạm; giám sát hệ thống camera như là một phần của thiết bị cảnh báo trộm và báo động an ninh bằng cách truy cập từ xa để phát hiện các xâm phạm an ninh nhà ở, các thay đổi trong hệ thống môi trường tự động, cảnh báo từ các thiết bị nhà bếp được nối mạng và các mối nguy hiểm trong môi trường; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa để phát hiện các xâm phạm an ninh nhà ở, các thay đổi trong hệ thống môi trường tự động, cảnh báo từ các thiết bị nhà bếp được kết nối mạng và các mối nguy hiểm trong môi trường.

---

(111) **4-0437540**
(210) 4-2020-38946
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LINDORM

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để

truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và phần mềm ứng dụng thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; chất bán dẫn; mạch tích hợp bán dẫn; chip nhớ bán dẫn; bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn; mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn; chip xử lý bán dẫn; bộ xử lý bán dẫn; bộ vi điều khiển; thiết bị vi điều khiển; bộ vi điều khiển công suất thấp; vi mạch; vi mạch máy vi tính; bộ xử lý trung tâm (cpu); risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm; vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi viđêo điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3d; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; ứng dụng máy tính dùng để

truyền phát video, nhạc và hình ảnh; thiết bị truyền phát nội dung kỹ thuật số; phần mềm có thể tải xuống được để ghi và theo dõi sức khỏe người dùng; phần mềm ứng dụng tải xuống được cho thiết bị di động và thiết bị không dây để ghi và theo dõi sức khỏe người dùng; phần mềm ứng dụng tải xuống được cho thiết bị di động và thiết bị không dây để cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; phần mềm tải xuống được để cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; phần mềm tải xuống được để kết nối người dùng với các chuyên gia chăm sóc sức khỏe; phần mềm ứng dụng tải xuống được cho thiết bị di động và thiết bị không dây để kết nối người dùng với các chuyên gia chăm sóc sức khỏe; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ tạo và biên tập hệ thống đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); nghiên cứu và phát triển liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (cpu), risc-v vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (isa); thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là phần mềm ứng dụng máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các phần mềm ứng dụng đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến máy tính và phần mềm máy tính theo lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn

hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính hỗ trợ chuẩn bị báo cáo về việc xác nhận giao dịch kinh doanh; dịch vụ an ninh máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm kiểm soát truy cập đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tạo và thiết kế một trang web chứa danh sách các tên miền; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến phần mềm và ứng dụng máy vi tính không tải xuống được để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để ghi và theo dõi sức khỏe người dùng; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để kết nối người dùng với chuyên gia chăm sóc sức khỏe; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0437541**
(210) 4-2020-43685
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Excook

(151) 12.09.2022
(220) 22.10.2020

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EXCOOK (VN)
N4, khu E, khu công nghiệp Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún; bún tươi; bún ăn liền; phở; mì.

---

(111) **4-0437542**
(210) 4-2020-34150
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

harifa

(151) 12.09.2022
(220) 24.08.2020

(591) Trắng, hồng, xanh ngọc.
(731) TRẦN THỊ THÙY DUNG (VN)
Số 2-B7 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví và phụ kiện của chúng; túi xách; ba lô.

---

(111) **4-0437543**
(210) 4-2020-39394
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Dexbenstella

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437544**
(210) 4-2020-39392
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Erdostella

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437545**
(210) 4-2020-39389
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Edostella

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437546**
(210) 4-2020-39387
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Carbostella

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437547**
(210) 4-2020-39385
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Gastrostella

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437548**
(210) 4-2020-39382
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Iprofen

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437549**
(210) 4-2020-39337
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 24.1.1; 3.1.16; 3.1.4
(731) CÔNG TY TNHH THẾ NGUYỄN (VN)
B15, tổ 58, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; giấy nhám mịn; vật liệu mài mòn; silic cacbua [chất mài mòn]; cacbua kim loại [chất mài]; vải nhám (vải ráp); giấy nhám; vải đánh bóng (vải chà nhẵn).

Nhóm 35: Mua bán: giấy nhám mịn, vật liệu mài mòn, silic cacbua [chất mài mòn], cacbua kim loại [chất mài], vải nhám (vải ráp), giấy nhám, vải đánh bóng (vải chà nhẵn), chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà.

---

(111) **4-0437550**
(210) 4-2020-39306
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TƯƠNG ỚT LAN DŨNG

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ LAN (VN)
Tại nhà số 324 đường Giải Phóng 11-11, tổ dân phố Xóm mới 2, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Tương ớt (gia vị); gia vị.

---

(111) **4-0437551**
(210) 4-2020-39302
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18; 26.13.25
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GO2JOY VIỆT NAM (VN)
5A/2 Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính; ứng dụng điện thoại.

Nhóm 39: Vận tải; du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0437552**
(210) 4-2020-39184
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15; 26.13.25
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, bạc, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHI DIỆP (VN)
Liền kề 4, đường số 1, khu đô thị mới Vinh Tân, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua và bán các sản phẩm như: vật liệu xây dựng phi kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, nhôm, inox, sắt, thép, tôn các loại và phụ kiện của chúng, ống thép, inox ống, inox vuông, inox thanh tròn đặc, inox dạng tấm, phụ kiện inox, thanh nhôm, nhôm dạng tấm, khung nhôm kính, vách nhôm, nẹp nhôm và phụ kiện cho các sản phẩm nói trên, cửa, khung cửa bằng kim loại và phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, thanh chốt cửa bằng kim loại, khoá cửa, bu lông, vít khuôn cửa, cửa cuốn bằng kim loại, cửa nhôm, cửa bằng kim loại, khóa cửa, ray trượt, gioăng cửa, cửa xếp, khung kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, con lăn bằng kim loại của cửa trượt, đinh vít bằng kim loại, ván cửa bằng kim loại, then cửa sổ trượt bằng kim loại, ống bằng kim loại, thanh định hình bằng kim loại, cửa kính, cửa cuốn, tấm trần, thạch cao, trần kim loại, nhôm thanh định hình dùng trong xây dựng, cửa nhôm kính, nhôm định hình dùng trong công nghiệp, nhôm định hình dùng trang trí, két sắt an toàn, khóa an toàn và phụ kiện của khóa an toàn, thanh nhựa và thanh nhựa định hình các loại.

---

(111) **4-0437553**
(210) 4-2020-39152
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LITTLE BEE
CHÚ ONG NHỎ

(151) 12.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) DƯ CẤU HUỆ (IT)
Via Delle Prata 9, 50058 Signa, Firenze, Italy
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: trái cây phơi khô, trái cây sấy khô, trái cây sấy dẻo, trái cây đã qua chế biến sẵn, đồ ăn trên cơ sở trái cây, trái cây ép dạng sệt, nho khô, rau đã sấy khô, rau đã được bảo quản, rau củ quả đã chế biến, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), nước uống có ga, nước chanh, nước khoáng.

---

(111) **4-0437554**
(210) 4-2020-38951
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

XUÂN QUỲNH

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(731) HỘ KINH DOANH LƯU VĂN QUỲNH (VN)
Thửa đất số 189, tờ bản đồ số 06 (tức số nhà 10/20 phố Xuân Thị), khu Xuân Dương, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh đa (mỳ gạo); mỳ phở; miến dong; bánh đa nem.

---

(111) **4-0437555**
(210) 4-2020-38950
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 24.15.1; 26.1.1; A24.15.13
(591) Xanh nhạt, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MAY GIA THỊNH (VN)
Khu dân cư Nguyễn Xá, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn choàng.

---

(111) **4-0437556**
(210) 4-2020-38722
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) 2.3.1; A2.3.16; 2.3.28; 26.13.1
(591) Đen, trắng, hồng.
(731) PHẠM ÍCH HÂN (VN)
Xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Áo váy; quần áo may sẵn; váy; váy liền quần; bộ quần áo; quần áo mặc bên trong.

---

(111) **4-0437557**
(210) 4-2020-30362
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.1
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ PHÚ TÂM (VN)
188/15 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Móng guốc động vật; sừng động vật; động vật đã được nhồi; đồ gỗ mỹ thuật; chuông gió (trang trí); đồ vật trang trí (lưu động).

Nhóm 25: Quần áo; dép; mũ; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày.

Nhóm 31: Cây khô để trang trí; hoa khô dùng để trang trí; cây và hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày, dép, hàng may mặc.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0437558**
(210) 4-2020-30361
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 31.07.2020

(531) 26.1.1; A26.11.8
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ TÀI (VN)
222 Hiệp Bình, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; muối dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xoa bóp có nguồn gốc thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán đồ lưu niệm; mua bán máy móc thiết bị làm đẹp; mua bán sản phẩm ngành tóc; mua bán mỹ phẩm; mua bán văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0437559**
(210) 4-2012-15774
(181) 19.07.2032
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 19.07.2012

(531) 26.1.2; 24.9.1; 5.7.3; 8.3.1; A8.1.10
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, xanh dương bóng, vàng bóng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, KCN Việt Nam-Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0437560**
(210) 4-2014-10747
(181) 16.05.2024
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 12.09.2022
(220) 16.05.2014

(531) A1.5.3; 26.3.1; A26.3.5
(731) KABUSHIKI KAISHA INFORMATIX (ALSO TRADING AS "INFORMATIX INC.") (JP)
1310 Omiyacho, Saiwai-ku, Kawasaki City, Kanagawa, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính trong lĩnh vực liên kết địa điểm và hệ thống thông tin liên quan đến địa điểm; phần mềm máy tính trong lĩnh vực của việc sáp nhập cơ sở dữ liệu bản đồ và công nghệ; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; phần cứng máy tính; máy tính bảng; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); điện thoại di động; điện thoại thông minh; bản đồ điện tử có thể tải xuống được; tệp hình ảnh có thể tải xuống được; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống được; dụng cụ hàng hải.

Nhóm 42: Tạo và duy trì trang web cho những người khác; cung cấp cơ sở dữ liệu chứa thông tin về vị trí cụ thể; tư vấn và cung cấp chỉ dẫn liên quan đến sự phát triển của phần mềm máy tính; tư vấn và cung cấp chỉ dẫn liên quan đến sự phát triển của phần mềm máy tính trong lĩnh vực liên kết địa điểm và hệ thống thông tin liên quan đến địa điểm; thiết kế và bảo trì phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế và bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp các công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trang web; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ sao lưu dữ liệu điện tử tại một nơi lưu trữ khác; dịch vụ phần mềm (SaaS) (một phương thức cung cấp phần mềm cho người dùng cuối); dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ tạo lập bản đồ (dịch vụ thiết kế); cung cấp phần mềm máy tính trong lĩnh vực thông tin về địa điểm cụ thể; dịch vụ thiết kế trong lĩnh vực thiết kế bản đồ; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực kiến trúc và quy hoạch đô thị; tư vấn và dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp thông tin khí tượng và khí quyển; cung cấp thông tin về địa điểm cụ thể thông qua internet và/hoặc mạng máy tính; cung cấp thông tin địa điểm cụ thể dưới dạng bản đồ số hóa, dữ liệu và dữ liệu thống kê liên quan đến của đặc trưng của địa điểm cụ thể; cung cấp thông tin liên quan đến vị trí của cơ sở sản xuất, cao ốc và các công trình xây dựng thông qua internet và/hoặc mạng máy tính; cung cấp các thông tin liên quan đến vị trí của người, mục tiêu cụ thể, và động vật thông qua internet và/hoặc mạng máy tính; cung cấp thông tin bản đồ thông qua internet và/hoặc mạng máy tính; cung cấp thông tin bản đồ, thông qua internet hoặc qua thư điện tử, về vị trí của các cửa hàng, ngân hàng, bưu điện, siêu thị, khách sạn, sân tập thể thao, bệnh viện, trường học, công sở; cung cấp thông tin về khu vực nhất định, thông qua mạng internet hoặc thư điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến mở rộng đất đai và hủy hoại môi trường thông qua phân tích hình ảnh dựa trên dữ liệu hình ảnh có độ phân giải cao và nội dung thông tin về địa điểm cụ thể.

(111) **4-0437561**
(210) 4-2018-40200
(181) 15.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIKEY

(151) 12.09.2022
(220) 15.11.2018

(531) A14.5.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CONNECTION (VN)
5/13 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; bóp (ví).

Nhóm 25: Quần áo thời trang; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0437562**
(210) 4-2020-35865
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAXX GROUP

(151) 12.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.15.15; A24.15.7
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAXX GROUP (VN)
Số nhà 18 liền kề 11A khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; cập nhật tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; đầu tư vốn; quyên góp quĩ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Trường đào tạo; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; giảng dạy.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác, tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(111) **4-0437563**
(210) 4-2021-08540
(181) 11.03.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

HIỀN ĐỨC
OBSTETRICS & GYNAECOLOGY CLINIC

(151) 12.09.2022
(220) 11.03.2021

(531) 26.1.1; 26.15.15; 26.13.1; 2.7.9; 4.5.2; 4.5.3; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ H&D (VN)
81B Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu, tinh dầu; chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc); chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; vòng tránh thai; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(111) **4-0437564**
(210) 4-2020-10764
(181) 27.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 27.03.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ANH ĐỨC (VN)
Thôn Đông Anh, xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; áo khoác.

---

(111) **4-0437565**
(210) 4-2020-34662
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Cargill Nutrition Cloud

(151) 13.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CARGILL, INCORPORATED (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về để lập công thức chế biến, sản xuất và phân phối thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp liên quan đến dinh dưỡng cho động vật và giải pháp kinh doanh vật nuôi.

---

(111) **4-0437566**
(210) 4-2020-34683
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OMECH

(151) 13.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) GUANGZHOU FENDI BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
3-1, No.5, Yingchun Road, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0437567**
(210) 4-2020-34689
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AiBiSiShop

(151) 13.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
28/9/5 đường 9A, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, túi xách, giày dép, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0437568**
(210) 4-2020-35946
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VERITO
Cafeteria

(151) 13.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) 26.5.1; A25.1.10; 26.3.1; A26.3.7
(591) Xanh rêu, trắng sữa, vàng kem.
(731) NGUYỄN HUỲNH HẠNH HIẾU (VN)
2 Lô C Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); sô cô la; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0437569**
(210) 4-2020-35949
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 23.1.1; 25.1.25
(591) Trắng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CHEN SEA PALACE (VN)
Lô C17 số 53-54 đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437570**
(210) 4-2020-35950
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIVIMEDI

(151) 13.09.2022
(220) 04.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ISU (VN)
Số 7, ngách 299/21 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; kính râm; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0437571**
(210) 4-2020-35952
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VUADA

(151) 13.09.2022
(220) 04.09.2020

(731) HỘ KINH DOANH GIANG SHOP (VN)
46 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, vali, ví da, ba lô, cặp da.

Nhóm 35: Mua bán; túi xách, vali, ví da, ba lô, cặp da; dịch vụ bán hàng qua mạng các sản phẩm kể trên.

---

(111) **4-0437572**
(210) 4-2020-35955
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) 25.1.25; 26.13.25
(731) ZHEJIANG WANSHENGDA INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Yantou, Lanxi, Zhejiang 321100 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bài lá; đồ chơi bài xì phé (hay xì tố); trò chơi; đồ chơi; trò chơi cờ; bộ cờ Dame [trò chơi].

---

(111) **4-0437573**
(210) 4-2020-35900
(181) 03.09.2030
(300) 40-2020-0066948 21.04.2020 KR
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.15.15
(591) Hồng, vàng cam, đỏ cam, trắng, đen.
(731) COINPLUG, INC. (KR)
11th Fl., 20, Pangyoyeok-ro 146beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13529, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính để quản lý thông tin cá nhân; phần mềm có thể tải xuống; ứng dụng (phần mềm) có thể tải xuống cho điện thoại thông minh; ví điện tử; phần mềm có thể tải xuống dựa trên công nghệ blockchain; ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh có thể tải xuống được dựa trên công nghệ block chain; nền tảng phần mềm dựa trên công nghệ blockchain; phần mềm cho nền tảng blockchain; phần mềm máy tính có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động cho giao dịch sử dụng tiền ảo; phần mềm ví điện tử để lưu trữ tiền ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống (phần mềm lưu trữ tiền điện tử an toàn dựa trên công nghệ blockchain); ứng dụng di động có thể tải xuống (ứng dụng di động để lưu trữ tiền điện tử an toàn dựa trên công nghệ blockchain); phần mềm máy tính cho các hệ thống sinh trắc học để nhận dạng và xác thực người; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để xác thực dựa trên công nghệ blockchain; phần mềm xác thực người dùng; phần mềm quản lý xác thực; phần mềm nền tảng sổ cái phân tán (để sử dụng trong xử lý các giao dịch tài chính, chuyển tiền điện tử, chuyển đổi tiền tệ, quản lý nhận dạng, xác thực, cho phép và/hoặc kiểm soát truy cập); phần mềm cho máy tính và thiết bị di động (để xác thực và bảo mật thông tin quản lý nhận dạng); phần mềm cho bộ định dạng phân cấp (did) sử dụng công nghệ blockchain.

---

(111) **4-0437574**
(210) 4-2020-48005
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 2.3.8; A2.3.16; 2.9.14; A5.3.15; 5.3.20
(591) Trắng, đen, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH 1 TV ĐÀO TẠO DẠY NGHỀ HƯỚNG NGHIỆP VIÊN MÃN (VN)
311A24 đường số 8, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo yoga; hướng dẫn tập yoga; câu lạc bộ yoga; câu lạc bộ thể hình.

---

(111) **4-0437575**
(210) 4-2020-48003
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PUTARI®

(151) 13.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THIẾT BỊ NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (VN)
28/6 đường ĐHT 03, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ nổ, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy bơm nước; máy cưa xích; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu.

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); ống phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0437576**
(210) 4-2020-46365
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 06.11.2020

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.11.9; 25.5.1; 26.1.11
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QH VIỆT NAM (VN)
Lô B75 khu dân cư Nam Long, đường Phú Thuận, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu phục hồi chức năng; dịch vụ chữa bệnh (bằng phương pháp châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, nắn khớp xương, sử dụng thuốc thành phẩm y học cổ truyền); dịch vụ spa.

---

(111) **4-0437577**
(210) 4-2020-40040
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 2.3.1; A1.1.12; A1.1.2; 25.3.1
(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH FARCENT (VIỆT NAM) (VN)
Ấp 2, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước tẩy bồn cầu; nước lau sàn; nước rửa bát; nước lau kính; nước rửa chén; nước tẩy trắng sàn nhà; nước hoa xịt phòng; sáp thơm dùng để làm thơm phòng.

Nhóm 21: Dụng cụ vệ sinh gia dụng: cây lau kính, thanh gạt nước, cây lau nhà, chổi quét nhà, dụng cụ vệ sinh dùng để lau rửa (không dùng điện), dụng cụ vệ sinh toilet, giá phơi quần áo, thùng rác, giẻ lau chùi vệ sinh/cây lau chùi vệ sinh, giẻ lau sàn, bông thải dùng để làm sạch, bông vụn dùng để lau dọn.

---

(111) **4-0437578**
(210) 4-2020-40025
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) 26.4.1; 26.1.2; 26.4.10; 1.15.23; A19.3.21
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT THANH HƯNG (VN)
34/91 A, đường Song Hành, tổ 42, khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo silicone; hóa chất dùng cho công nghiệp; các loại nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; hợp chất chữa cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0437579**
(210) 4-2020-39136
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

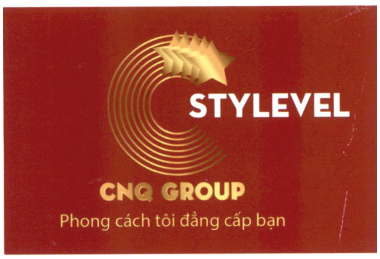

(151) 13.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.1.1; 26.1.5; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CHUỖI NHƯỢNG QUYỀN (VN)
14 Cầu Xéo, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán cà phê, giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437580**
(210) 4-2020-37806
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 16.09.2020

(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, cam, vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MIPHAR (VN)
36 đường số 5A, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược liệu; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm.

---

(111) **4-0437581**
(210) 4-2015-28838
(181) 19.10.2025
(450) 25.10.2022 415
(540)

CYZ

(151) 13.09.2022
(220) 19.10.2015

(731) ISUZU JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS ISUZU MOTORS LIMITED) (JP)
26-1, Minami-Oi 6-Chome, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe cộ và các bộ phận và phụ kiện của chúng; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận và phụ kiện của chúng; đầu máy kéo không chạy bằng điện dùng cho xe cộ mặt đất (không bao gồm các bộ phận của chúng); bộ phận của máy móc dùng cho xe cộ mặt đất; trục, trục bánh xe hoặc trục xoay (dùng cho xe cộ mặt đất); khớp nối trục hoặc bộ nối (dùng cho xe cộ mặt đất); ổ trục (dùng cho xe cộ mặt đất); bộ truyền lực và cơ cấu truyền động (dùng cho xe cộ mặt đất); giảm xóc (dùng cho xe cộ mặt đất); lò xo (dùng cho xe cộ mặt đất); phanh cho xe cộ mặt đất; chuông trống trộm

dùng cho xe cộ; động cơ một chiều và động cơ xoay chiều dùng cho xe cộ mặt đất (không bao gồm các bộ phận của chúng); ô tô và các bộ phận, phụ kiện của chúng; xe hai bánh có gắn động cơ, xe đạp và các bộ phận, phụ kiện của chúng; động cơ đốt trong (dùng cho xe cộ mặt đất); động cơ diesel (dùng cho xe cộ mặt đất); động cơ và động cơ nổ dùng cho xe cộ mặt đất; các bộ phận ghép nối và truyền động của xe cộ trên mặt đất; xe cộ chạy trên đệm khí; xe cộ có động cơ, cụ thể là ô tô, xe buýt, xe chở khách, xe ô tô hai tầng, xe tải nhỏ không có mui; xe tải tiện ích, xe bốn bánh và xe thể thao tiện ích, và các bộ phận và phụ kiện của chúng bao gồm cả các bộ phận kết cấu; động cơ cho xe ô tô, xe tải nhỏ không có mui, xe tải tiện ích, xe cộ bốn bánh và xe thể thao tiện ích.

---

(111) **4-0437582**
(210) 4-2020-35790
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VNTEX

(151) 13.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VNTEX VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0437583**
(210) 4-2020-35185
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KAITOARC

(151) 13.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 26.3.23; A7.1.11; 7.1.24; A26.4.18; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG KAITO (VN)
Số nhà 36, ngõ 44 Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; trắc địa; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0437584**
(210) 4-2020-35131
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 3.9.16; 1.15.24
(591) Xanh, đỏ, xám.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HIẾU PHÁT (VN)
Tổ 04, ấp Ruộng Sạ 2, xã Phong Đông, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; tôm khô.

---

(111) **4-0437585**
(210) 4-2020-35067
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 24.17.15; 24.17.21; 2.9.14; A2.9.15; 24.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) BỆNH VIỆN CHÂM CỨU TRUNG ƯƠNG (VN)
49 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (thực phẩm bảo vệ sức khỏe).

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán các sản phẩm sau: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (thực phẩm bảo vệ sức khỏe), thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0437586**
(210) 4-2020-38046
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) 3.2.1
(731) PHẠM VĂN TRUNG (VN)
427/22/40 Minh Phụng, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhông dùng cho xe máy, vòng bi (bạc đạn) dùng cho xe máy, má phanh (bố thắng), xích xe máy (sên), săm xe máy, bánh răng truyền động cho xe máy,mỡ bôi trơn, dầu nhớt (xe máy), lốp xe máy, phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0437587**
(210) 4-2020-37958
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) 3.1.16; A3.1.24; 3.1.6; A5.5.20; 5.5.19; 25.1.25; 26.1.1
(591) Vàng, đen, xanh lá, xanh lá đậm.
(731) NGUYỄN THIẾU LAN (VN)
Số 19B tổ 3, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0437588**
(210) 4-2020-37803
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 16.09.2020

(531) 18.3.2; 26.4.1; 18.3.23; A26.4.18
(591) Nâu, vàng.
(731) CHU VIỆT TUẤN ANH (VN)
Phòng 407, tòa nhà CT7A, khu đô thị Dương Nội 2, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trợ giúp khách hàng [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý.

---

(111) **4-0437589**
(210) 4-2020-36524
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.2
(591) Trắng, đỏ, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NEWCOLOR VIỆT NAM (VN)
Xóm Sứ, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0437590**
(210) 4-2020-35037
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 26.1.1; A24.17.11; 1.15.23
(591) Xanh ngọc lam (xanh Turquoise), vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THẮNG LỢI (VN)
51 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bán buôn (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0437591**
(210) 4-2020-34560
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 26.4.2; 26.1.1
(591) Đỏ, ghi, nâu sẫm.
(731) NGUYỄN DIỆU THÚY (VN)
17 Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0437592**
(210) 4-2020-31942
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) 1.3.1; A26.11.12
(591) Xanh nước biển, cam.
(731) ĐOÀN VĂN HUỲNH (VN)
24/1 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 35: Điều hành, quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và nhà hàng ăn uống (cung cấp thức ăn và đồ uống); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt phòng khách sạn dành cho khách du lịch; dịch vụ tư vấn và cố vấn không chuyên liên quan đến khách sạn và nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437593**
(210) 4-2020-31938
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

天氣白煐丹
Cheongibaekyoungdan

(151) 13.09.2022
(220) 10.08.2020

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm, mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể, gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả cho tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0437594**
(210) 4-2020-42879
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TERLINDAR

(151) 13.09.2022
(220) 19.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II, khu liên hợp Công nghiệp-Dịch vụ- Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0437595**
(210) 4-2020-42880
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRIMEMED

(151) 13.09.2022
(220) 19.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II, khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ- Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0437596**
(210) 4-2020-42883
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CEEDPOZID

(151) 13.09.2022
(220) 19.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II, khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ- Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0437597**
(210) 4-2020-42882
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GLILAMED

(151) 13.09.2022
(220) 19.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II, khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0437598**
(210) 4-2020-42881
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEDTADIME

(151) 13.09.2022
(220) 19.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II, khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ- Đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0437599**
(210) 4-2020-31934
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) 26.3.23
(731) iFREE GROUP CORPORATION LIMITED (CN)
Suite 2113A, 21/F, Mira Place Tower A, 132 Nathan Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng [phần mềm] điện thoại thông minh, có thể tải về; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động; thẻ dùng để nhận diện thuê bao, đã được mã hóa (thẻ sim); thiết bị viễn thông di động; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; máy chủ mạng.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh mạng viễn thông, cụ thể là điều hành và quản lý kinh doanh các hệ thống và mạng viễn thông cho người khác; quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên; mua sắm hàng hóa trực tuyến cho người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; trả lời điện thoại [cho chủ thuê bao vắng mặt].

Nhóm 36: Tư vấn liên quan đến quản lý tài sản tài chính; quản lý đầu tư vốn; quản lý kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ đại lý chứng khoán; thu xếp tài chính cho doanh nghiệp; thanh toán qua ví điện tử.

Nhóm 37: Lắp đặt mạng máy tính; lắp đặt và sửa chữa điện thoại; lắp đặt và sửa chữa thiết bị thông tin liên lạc.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền thư điện tử.

Nhóm 39: Sắp xếp và đặt chỗ các chuyến du lịch nhằm mục đích công tác hoặc nghỉ dưỡng; đặt chỗ cho việc vận chuyển qua mạng máy tính toàn cầu; ký gửi, lưu giữ hành lý cho mục đích vận chuyển; vận chuyển hành lý; cho thuê xe; cung cấp dịch vụ dẫn đường, dẫn lái cho xe cộ sử dụng hệ thống định vị toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ hãng giải trí; đặt chỗ cho các buổi biểu diễn giải trí; thông tin về vui chơi tiêu khiển; thông tin về hoạt động giải trí; xuất bản trực tuyến sách và tạp chí điện tử; cung cấp video và nhạc trực tuyến, không thể tải xuống.

Nhóm 42: Cho thuê máy chủ đặt web; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn về công nghệ viễn thông; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; mã hóa dữ liệu.

---

(111) **4-0437600**
(210) 4-2020-31906
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUNKING

(151) 13.09.2022
(220) 10.08.2020

(731) BÙI THẾ HOÀNG (VN)
Tổ dân phố 2, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

---

(111) **4-0437601**
(210) 4-2020-38516
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SKYNOVA

(151) 13.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN NVHOMES (VN)
Tầng 1, P02-S11 Park Hill 2, số 25 ngõ 13 phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn.

---

(111) **4-0437602**
(210) 4-2020-38517
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GRANNOVA

(151) 13.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN NVHOMES (VN)
Tầng 1, P02-S11 Park Hill 2, số 25 ngõ 13 phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn.

---

(111) **4-0437603**
(210) 4-2020-38421
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SINCE 1936 Phở Trang
Hương vị Việt

(151) 13.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) A11.3.7; A11.1.6; 8.7.3
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
R4-32 Phạm Thái Bường, khu Mỹ Toàn 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0437604**
(210) 4-2020-35651
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

An Tam Viet
SERVICE COMPANY LIMITED

(151) 13.09.2022
(220) 01.09.2020

(531) A5.5.21; 5.5.16; A5.5.20
(591) Vàng, trắng.
(731) DƯƠNG THỊ PHƯƠNG CHI (VN)
Số 5, ngõ 596 Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu, dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm, dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0437605**
(210) 4-2020-31251
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MULTIPASS

(151) 13.09.2022
(220) 05.08.2020

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey USA 08933
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Chỉ khâu và kim dùng cho phẫu thuật.

---

(111) **4-0437606**
(210) 4-2020-30996
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YUAN

(151) 13.09.2022
(220) 04.08.2020

(731) CHONGQING YUAN CO., LTD. (CN)
Fenghuang Town, Shapingba, District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc xe máy; phuộc nhún (giảm xóc) xe máy; lò xo giảm xóc ô tô; lò xo khí cho các bộ phận treo cho xe cộ dùng cho ghế lái và bộ phận giảm xóc; xe máy; xe ô tô; giảm xóc cho ô tô; phuộc xe đạp; giảm xóc xe đạp; giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ; hệ thống trục treo khí cho xe cộ.

---

(111) **4-0437607**
(210) 4-2020-30979
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

2dep

(151) 13.09.2022
(220) 04.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ART APP (VN)
Lầu 6, số 24 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính, dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0437608**
(210) 4-2020-30942
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) 26.3.2; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN MINH PHÁT (VN)
Số 56 đường Nguyễn Văn Tiết, tổ 35, khu phố 3, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị (hạt điều rang muối); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây rắc đường; lạc đã chế biến; ngô ngọt, đã chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi; bắp ngô ngọt chưa chế biến [đã bóc vỏ hoặc còn nguyên vỏ]; hạt [ngũ cốc]; đậu tươi; hạt vừng ăn được, chưa qua xử lý; hạt điều tươi chưa chế biến.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

---

(111) **4-0437609**
(210) 4-2020-27668
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0437610**
(210) 4-2020-27667
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) 26.5.1; 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh lơ đậm, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0437611**
(210) 4-2020-27666
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MISA Bumas
PHẦN MỀM QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) 26.5.1; A7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 20.5.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0437612**
(210) 4-2019-28283
(181) 29.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Thu Hiền

(151) 13.09.2022
(220) 29.07.2019

(591) Đỏ, trắng.
(731) NGÔ BẢO THIÊN (VN)
364 Lê Quảng Chí, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(111) **4-0437613**
(210) 4-2019-28284
(181) 29.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

ION MAN

(151) 13.09.2022
(220) 29.07.2019

(731) NGÔ BẢO THIÊN (VN)
364 Lê Quảng Chí, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0437614**
(210) 4-2020-35636
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 01.09.2020

(531) 5.5.16; 26.4.7; 26.4.4; 2.3.1; A2.3.17
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng da, xám, hồng sẫm, hồng nhạt, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437615**
(210) 4-2020-35523
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 01.09.2020

(531) 2.9.4; 3.7.17; A1.5.3; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT THỦY TIÊN (VN)
Số 147 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân.

---

(111) **4-0437616**
(210) 4-2019-15012
(181) 06.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 06.05.2019

(531) 3.4.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRÀ SỮA MAY CHA (VN)
38 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống và giải khát, dịch vụ nhà hàng ăn uống, nhà hàng giải khát, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0437617**
(210) 4-2018-40065
(181) 15.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 15.11.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24
(591) Nâu tanin, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẢO YẾN NHA TRANG (VN)
48 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào thành phẩm; tổ yến đã tinh chế; sơ chế và đóng hộp (dùng làm món ăn).

Nhóm 35: Mua bán: yến sào thành phẩm, tổ yến đã tinh chế, sơ chế và đóng hộp.

---

(111) **4-0437618**
(210) 4-2018-43026
(181) 06.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 06.12.2018

(531) 18.3.21; 1.15.24; A3.9.2; A3.9.24
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TAHICO (VN)
155/13 đường TL15, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Ben nâng rửa xe; ben nâng sửa chữa xe; bàn nâng xe máy; ben nâng thủy lực; máy rửa xe.

---

(111) **4-0437619**
(210) 4-2018-38241
(181) 02.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 02.11.2018

(531) 26.1.1; 1.15.23; 1.15.15
(591) Xanh lá cây nhạt, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LẠI ĐÂY REFILL (VN)
Số 83, đường Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; dầu gội đầu; chất làm mềm vải (dùng để giặt); nước hoa, dầu thơm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0437620**
(210) 4-2020-35423
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GUUMUSIC.COM

(151) 13.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 22.1.15
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) HOÀNG VĂN LƯU (VN)
Số 252 Trần Phú, khối 10, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ.

Nhóm 41: Trung tâm dạy nhạc; đào tạo âm nhạc.

---

(111) **4-0437621**
(210) 4-2020-10757
(181) 27.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 27.03.2020

(531) 26.1.2; 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu, vàng đồng.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
46 Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; đại lý du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437622**
(210) 4-2020-32557
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 13.08.2020

(531) 2.9.10; 4.5.2; 4.5.3; 24.9.1; 10.5.1; A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh lá, cam, đỏ, đen, trắng, xanh lam.
(731) TRẦN QUANG HƯNG (VN)
Cụm 5, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(111) **4-0437623**
(210) 4-2020-32517
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vilodada

(151) 13.09.2022
(220) 13.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH HƯNG (VN)
221/49 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437624**
(210) 4-2020-32425
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THESIS

(151) 13.09.2022
(220) 12.08.2020

(531) A26.11.8
(731) TRẦN THỊ VÂN TRANG (VN)
Số nhà 6C ngách 30 ngõ Tân Lạc, đường Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, găng tay, tất (vớ).

---

(111) **4-0437625**
(210) 4-2020-30455
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 31.07.2020

(531) 15.7.1
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ TRUNG TÍN (VN)
Số nhà 83, khu tập thể 664, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; vòng bi cho ổ bi; vòng bi.

---

(111) **4-0437626**
(210) 4-2020-30217
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 30.07.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN THIÊN PHÁT (VN)
Số 21 đường Trần Đăng Ninh, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0437627**
(210) 4-2020-30157
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 30.07.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 26.13.1
(591) Nâu, xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG (VN)
Số 11 Lê Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tinh dầu; mua bán nước hoa.

---

(111) **4-0437628**
(210) 4-2020-30134
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIM XUYÊN

(151) 13.09.2022
(220) 30.07.2020

(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG THỊ XUYÊN (VN)
SN 14, TDP 6, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Cồn xoa bóp (dược phẩm).

---

(111) **4-0437629**
(210) 4-2020-28970
(181) 23.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 23.07.2020

(531) 26.1.1; 20.7.1; 20.1.1; 3.7.19
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xám, xám đậm.
(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN THỊ ĐIỂM (VN)
16 Trần Văn Ơn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường tiểu học.

---

(111) **4-0437630**
(210) 4-2020-28544
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 21.07.2020

(531) 2.9.10; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) LÂM THỊ THANH PHONG (VN)
Số 92 Thái Thị Bôi, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0437631**
(210) 4-2020-28493
(181) 20.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

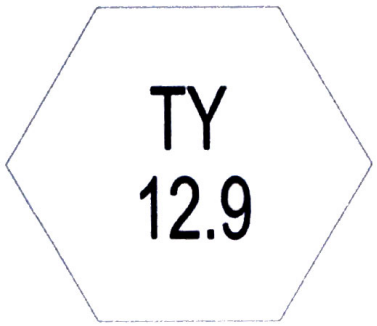

(151) 13.09.2022
(220) 20.07.2020

(531) A26.5.18; 26.5.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QMF (VN)
Số nhà 84b, tổ 21, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông, long đen, đinh, đinh vít (ốc vít) (tất cả bằng kim loại).

---

(111) **4-0437632**
(210) 4-2020-28491
(181) 20.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

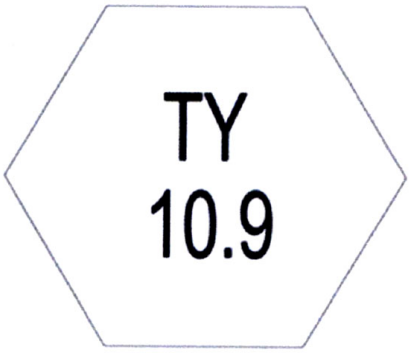

(151) 13.09.2022
(220) 20.07.2020

(531) 26.5.1; A26.5.18
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QMF (VN)
Số nhà 84b, tổ 21, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông, long đen, đinh, đinh vít (ốc vít) (tất cả bằng kim loại).

---

(111) **4-0437633**
(210) 4-2020-28358
(181) 20.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 20.07.2020

(531) A5.1.5; A5.1.16
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GRAND NUTRITION (VN)
Số 148 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437634**
(210) 4-2020-28347
(181) 20.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mesa Learning

(151) 13.09.2022
(220) 20.07.2020

(531) 26.5.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh ngọc bích.
(731) TẠ MINH TRANG (VN)
Phòng 1905, toà Park 7, khu đô thị Times City, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ thông tin giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; khóa đào tạo từ xa; tổ chức hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0437635**
(210) 4-2020-28012
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Artel أرتل

(151) 13.09.2022
(220) 16.07.2020

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.13.1
(731) TOBAC ALRAYED TOBACCO TRADING, EXPORTING & IMPORTING LTD. (YE)
Khaolan Street, Sana'a, Yemen
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; diêm.

---

(111) **4-0437636**
(210) 4-2020-27876
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VITA VINA
Thành công nơi bạn đến

(151) 13.09.2022
(220) 16.07.2020

(531) A9.7.22; 3.7.16; 3.7.1; A3.7.24; 1.5.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, xám, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VITA VINA (VN)
Xóm 9, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục); cung cấp các khóa học và khóa đào tạo cho các cá nhân và tổ chức trong việc học tiếng Anh ở mọi cấp độ; sắp xếp và tiến hành các buổi hội thảo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục

hoặc giải trí); tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế; dịch vụ tư vấn du học; trường mẫu giáo; dịch thuật; dịch vụ phiên dịch viên.

---

(111) **4-0437637**
(210) 4-2020-27849
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 16.07.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18; 26.7.5; 26.1.2; 26.7.25
(591) Vàng, lục lam sáng, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG (VN)
606 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước ngọt; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không ga; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn).

---

(111) **4-0437638**
(210) 4-2020-25774
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 03.07.2020

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4
(591) Cam, vàng.
(731) LÊ HOÀNG (VN)
Tổ 07, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức tráng men; đồ trang sức cho mũ.

---

(111) **4-0437639**
(210) 4-2020-25578
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 03.07.2020

(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.15.15; 24.17.25; A26.11.9
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) SOCIETY TECHNOLOGY LLC (US)
18th Floor, 55 W. 39th Street, New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng trong quản lý quan hệ khách hàng (crm); phần mềm máy tính dùng trong bán hàng (pos); hệ thống thiết bị và phần mềm dùng trong bán hàng (pos); hệ thống bán hàng điện tử (epos).

---

(111) **4-0437640**
(210) 4-2020-25577
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOTTAB

(151) 13.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) SOCIETY TECHNOLOGY LLC (US)
18th Floor, 55 W. 39th Street, New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng trong quản lý quan hệ khách hàng (crm); phần mềm máy tính dùng trong bán hàng (pos); hệ thống thiết bị và phần mềm dùng trong bán hàng (pos); hệ thống bán hàng điện tử (epos).

---

(111) **4-0437641**
(210) 4-2020-36747
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

nevoks

(151) 13.09.2022
(220) 09.09.2020

(731) SHENZHEN NEVOKS TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
6010,6/F,West Block, LaobingHengfang Industrial Plant, Xingye Road, Yongfeng Commuity, Xixiang Subdistrict, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Hộp đựng thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; bật lửa dùng cho người hút thuốc; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá có đầu lọc; hộp đựng bật lửa; hương liệu trừ tinh dầu để sử dụng trong thuốc lá điện tử; tẩu hút thuốc; đầu lọc thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0437642**
(210) 4-2020-36728
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mạnh & Dương

(151) 13.09.2022
(220) 09.09.2020

(731) MOM&YOUNG BIO AGRICULTURAL CORPORATION (KR)
414, Sindaeseokseong-ro, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28133, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; kem đánh răng không chứa thuốc; xà phòng làm đẹp không chứa thuốc; kem dưỡng cho cơ thể; dầu gội cho tóc; dầu gội cho thú cưng không chứa thuốc; dầu xả tóc; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu].

Nhóm 05: Các sản phẩm sau được sử dụng cho mục đích y tế: thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần làm từ nhung hươu, thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần làm từ hồng sâm, thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần làm từ nhân sâm, thực phẩm bổ sung sức khỏe, kem có chứa thuốc dành cho da, thuốc không kê đơn, thuốc bổ, đồ uống y tế, chế phẩm y tế, dầu gội chứa thuốc, chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, xà phòng chứa thuốc, kẹo có chứa thuốc, bao con nhộng dùng trong y tế, bánh kẹo có chứa thuốc, trà thảo dược.

Nhóm 29: Các sản phẩm sau không sử dụng cho mục đích y tế: nhung hươu đã qua chế biến (bảo quản, đông lạnh, sấy khô, nấu chín), nhung hươu, bột nhung hươu, thịt khô, thịt nai khô, thịt xông khói, sản phẩm thịt đã chế biến, thịt đã được bảo quản, thịt nai đã qua chế biến (bảo quản, đông lạnh, sấy khô, nấu chín), thịt, thịt đã chế biến, nước thịt nấu đông, thạch dùng làm thực phẩm, thạch nhân sâm, thạch hồng sâm, thạch có thành phần làm từ nhung hươu.

Nhóm 30: Các sản phẩm sau không sử dụng cho mục đích y tế: bánh kẹo, kẹo dùng làm thực phẩm, sô cô la, trà nhung hươu, trà hồng sâm, trà nhân sâm, bánh kẹo có thành phần làm từ nhung hươu, kẹo dùng làm thực phẩm có thành phần làm từ nhung hươu, sô cô la có thành phần làm từ nhung hươu, bánh kẹo có thành phần làm từ nhân sâm, kẹo dùng làm thực phẩm có thành phần làm từ nhân sâm, sô cô la có thành phần làm từ nhân sâm.

Nhóm 32: Các sản phẩm sau không sử dụng cho mục đích y tế: si rô hồng sâm cho đồ uống, đồ uống từ hồng sâm, chiết xuất hồng sâm cho đồ uống, chiết xuất hồng sâm không có cồn, bột hồng sâm cho đồ uống, nước có ga có thành phần làm từ nhung hươu, nước giải khát có thành phần làm từ nhung hươu, nước hoa quả có thành phần làm từ nhung hươu, đồ uống từ nhung hươu, si rô nhung hươu cho đồ uống, bột nhung hươu cho đồ uống, chiết xuất nhung hươu cho đồ uống, tinh chất không cồn để làm đồ uống, chế phẩm không cồn dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0437643**
(210) 4-2020-36604
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

D&KSEW

(151) 13.09.2022
(220) 09.09.2020

(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHẢI MỸ (VN)
517/121 Trương Thị Ngào, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị ngành dệt may.

---

(111) **4-0437644**
(210) 4-2020-36603
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 5.7.3; 25.1.6
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH THANH HIỀN (VN)
Quốc lộ 54, Điện Biên Phủ, khóm 1, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 20: Quan tài, áo quan.

Nhóm 45: Dịch vụ mai táng.

---

(111) **4-0437645**
(210) 4-2020-36370
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

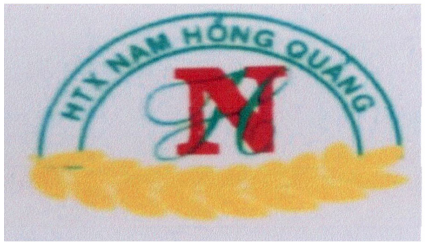

(151) 13.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 5.7.3; 26.2.7; 26.1.2
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI TỔNG HỢP SẠCH NAM HỒNG QUẢNG (VN)
Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 31: Gà giống; gà thịt (còn sống); trứng gà để ấp.

---

(111) **4-0437646**
(210) 4-2020-34504
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) A26.11.9; 26.4.2; 26.3.2; 1.15.3
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN CÔNG BÌNH (VN)
29 Hồ Hải Nghĩa, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0437647**
(210) 4-2020-34503
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) A26.11.12; 26.13.25; 26.1.1; 2.9.14; A26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) TỪ THỊ LÝ (VN)
30/1B, Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm trầm hương (nhang trầm hương, nụ trầm hương, trầm hương miếng, bột trầm hương); mua bán yến sào; mua bán các sản phẩm phong thủy (đá quý, đồ trang sức).

---

(111) **4-0437648**
(210) 4-2020-34417
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.3.4
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWKING CORPORATION (VN)
Số 251 Nguyễn Thị Búp, khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

---

(111) **4-0437649**
(210) 4-2020-32989
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 17.08.2020

(531) A3.13.6
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) ĐẶNG BÍCH THỦY (VN)
Số nhà 445 đường Châu Phong, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa.

(111) **4-0437650**
(210) 4-2020-32910
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEKOAGRI®

(151) 13.09.2022
(220) 17.08.2020

(731) NGUYỄN VĂN THANH TÂM (VN)
01 đường số 32, phường Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; rau đóng hộp; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; quả đóng hộp; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Đồ gia vị; bánh kẹo; mật ong; mì sợi; gạo; cà phê.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; cá còn sống; rau tươi; động vật giáp xác [sống]; cây trồng.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu gạo; rượu vang; rượu vôtca; rượu uýt ki.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; làm vườn; dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất.

(111) **4-0437651**
(210) 4-2020-27599
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

namperfume TV

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) 26.4.4; A26.4.5; A26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
1866 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện vui chơi; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện truyền hình thực tế; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0437652**
(210) 4-2020-27598
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bitraco

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TRANG (VN)
59/4 Trần Văn Đang, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm đóng hộp: trái cây, mứt.

---

(111) **4-0437653**
(210) 4-2020-27596
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TMN

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN NAM (VN)
30 đường số 3, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính.

---

(111) **4-0437654**
(210) 4-2020-27576
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) 26.13.1; 1.15.23; 21.1.17
(591) Trắng, vàng, xanh lam, tím, cam, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢNG CÁO LONG KHANH (VN)
Số 35A, tổ 1, KP 4, quốc lộ 1A, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 37: Dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; dán giấy phủ tường.

---

(111) **4-0437655**
(210) 4-2020-27573
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) A5.3.13; A5.1.16; 3.13.5; 5.7.20
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC KIỀU (VN)
16/93/6B Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chiết xuất từ thịt, cá (dùng làm nước chấm); cá khô; cá (không còn sống).

Nhóm 30: Mật ong; trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 31: Trái cây tươi (ở dạng giỏ)/(đặt trong giỏ); quả tươi; trái cây có múi, tươi; rau tươi.

---

(111) **4-0437656**
(210) 4-2020-27559
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JOSATEX

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, cam đậm, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI WAYOFLIFE VIỆT NAM (VN)
Thôn Mai Trang, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống nước tiểu; sơn diệt khuẩn; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); sơn cho đồ gốm; sơn lót kín cho khung gầm xe cộ.

---

(111) **4-0437657**
(210) 4-2020-27545
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MR. SAN TRẦN
DJIRING
ĐẶC SẢN TÂY NGUYÊN

(151) 13.09.2022
(220) 14.07.2020

(531) 6.1.2; 26.1.1; 25.1.6; 1.15.11
(591) Cam, đen, trắng.
(731) TRẦN TRÚC HIỀN (VN)
Số 1232 Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0437658**
(210) 4-2020-27328
(181) 14.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DASOMIX

(151) 13.09.2022
(220) 14.07.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ĐẠI SƠN (VN)
Số nhà 8, ngách 670/61/4, đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, chế phẩm chống gỉ, chế phẩm kết dính cho sơn.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch, chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ], chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0437659**
(210) 4-2020-27296
(181) 13.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 13.07.2020

(531) 3.9.1; 1.15.24; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP TỰ NHIÊN OHMELI (VN)
Thôn Long Thủy, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản, gia súc, gia cầm, rau củ quả đã qua chế biến, bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; thủy hải sản, gia súc, gia cầm sống.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản, gia súc, gia cầm, rau củ quả, tất cả các sản phẩm đã qua chế biến, bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín, rau của quả tươi, thủy hải sản, gia súc gia cầm còn sống.

---

(111) **4-0437660**
(210) 4-2020-27273
(181) 13.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 13.07.2020

(531) 2.5.2; 2.5.27; 2.5.30
(591) Vàng đồng.
(731) NGUYỄN KIM VỊ (VN)
Nghinh Tiên, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 22: Dây, dây thừng.

---

(111) **4-0437661**
(210) 4-2020-27096
(181) 13.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 13.07.2020

(531) 26.3.1; 26.3.2; A26.11.9; A26.11.8
(591) Đỏ, lam sẫm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HƯNG PHÁT (VN)
Thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Tấm lợp mái bằng kim loại.

---

(111) **4-0437662**
(210) 4-2020-27095
(181) 13.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 13.07.2020

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23; 1.15.11
(591) Đỏ, lam sẫm, xanh da trời, xanh cô ban, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HƯNG PHÁT (VN)
Thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Tấm lợp mái bằng kim loại.

---

(111) **4-0437663**
(210) 4-2020-38012
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; 2.5.3
(591) Cam, vàng, xanh á cây, xanh lá mạ, hồng, nâu, trắng.
(731) LÔ QUỐC THUẦN (VN)
78/17 Bạch Vân, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; xúc xích; thịt hộp; thịt xông khói; pate; thực phẩm được chế biến từ thịt.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh nướng; bánh ngọt; bánh quy mặn; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0437664**
(210) 4-2020-38007
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Claracél

(151) 13.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) NOHTUS CO., LTD. (KR)
#22, 16F, Gangnam Finance Plaza, 419, Teheran-Ro, Gangnam-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi; nước hoa; xà phòng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0437665**
(210) 4-2020-38005
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

réageau

(151) 13.09.2022
(220) 17.09.2020

(731) NOHTUS CO., LTD. (KR)
#22, 16F, Gangnam Finance Plaza, 419, Teheran-Ro, Gangnam-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi; nước hoa; xà phòng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0437666**
(210) 4-2020-35895
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SaigonMira
Hương vị cuộc sống Coffee

SaigonMira
Hương vị cuộc sống Coffee

(151) 13.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.4.7; 5.7.1
(591) Xanh dương nhạt, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIRA (VN)
320/6A Trường Chinh, phường 13, quận Tân Binh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0437667**
(210) 4-2020-35754
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

REMI AQUA

(151) 13.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) 26.4.2
(731) DƯƠNG THANH TRIỀU (VN)
H75 Khu nhà ở Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy, hải sản.

---

(111) **4-0437668**
(210) 4-2020-35499
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.1.1; 15.7.1; 25.12.1; 25.1.5
(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LẠP XƯỞNG KIM HUỆ (VN)
Số 244 Đỗ Tường Phong, khu phố 1, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm chế biến từ thịt, cụ thể là: lạp xưởng; nem nướng; nem chua; giò.

---

(111) **4-0437669**
(210) 4-2020-35498
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) A26.11.12; A8.5.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng, vàng, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ ÁNH HỒNG (VN)
ấp Bình Tây, xã Mỹ Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm bánh được chế biến từ nếp, đỗ, dừa, cụ thể là: bánh tét; bánh ít.

---

(111) **4-0437670**
(210) 4-2020-35494
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 4.5.1; A5.3.13; A5.3.15; 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HIẾU DŨNG (VN)
Thôn Trung 2, xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Nhang, tinh dầu; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và mục đích y tế).

Nhóm 21: Tăm quế; bình ly quế; hộp đựng trà; hộp đựng tăm.

Nhóm 30: Quế và quế sơ chế dùng làm gia vị, tinh dầu quế dùng trong chế biến thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: quế, quế sơ chế, nhang, tinh dầu, hàng thủ công mỹ nghệ từ cây quế, chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và mục đích y tế), nước rửa tay sát khuẩn, đồ thủ công mỹ nghệ từ quế.

---

(111) **4-0437671**
(210) 4-2020-35441
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MODRIC

(151) 13.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) RONGWEI (ZHUHAI) MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 412, 4th Floor, Traditional Chinese Medicine Science and Technology Industrial Park of Co-operation between Guangdong and Macao, Hengqin New Area, Zhuhai City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; hệ thống máy và thiết bị phát tia x, dùng cho mục đích y tế; máy chụp tia x dùng cho mục đích y tế; thiết bị điều trị bằng bức xạ; thiết bị chụp cộng hưởng từ [mri] dùng cho mục đích y tế; găng tay dùng cho mục đích y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; khẩu trang dùng cho mục đích y tế; vật liệu để khâu vết thương.

---

(111) **4-0437672**
(210) 4-2020-35261
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ybabypro

(151) 13.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) A26.11.12; 26.13.25; 26.3.23
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
62 khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; mặt nạ y tế.

---

(111) **4-0437673**
(210) 4-2020-35110
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 2.9.1; 2.3.1; 26.1.1; 11.1.22
(591) Hồng, hồng nhạt, nâu đỏ, nâu socola, trắng.
(731) PHẠM THỊ HỒNG VÂN (VN)
26/37 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh ngọt; kẹo; mật ong; đường; kem lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các loại đồ ngọt, bánh, bánh ngọt, kẹo, mật ong, đường, kem lạnh.

---

(111) **4-0437674**
(210) 4-2020-35106
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 1.15.15; A5.3.15; 5.3.20; 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, men ngọc, ngọc thạch, da cam, cam cháy, da bò, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TÂM MINH (VN)
2 Nguyễn Đức Thuận, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Bột canh; bột nêm; bột ngọt; gia vị; gia vị thập cẩm; đồ gia vị.

---

(111) **4-0437675**
(210) 4-2020-31986
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 11.08.2020

(531) 5.7.3; 5.13.4; 1.5.1; 1.5.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ TOÀN (VN)
Lô 6, khu B, đường N2, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Bao bì không thấm nước; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0437676**
(210) 4-2020-31902
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FORMITE

(151) 13.09.2022
(220) 10.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
Lô N-9, đường số 6, KCN Long Hậu Mở Rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0437677**
(210) 4-2020-27702
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

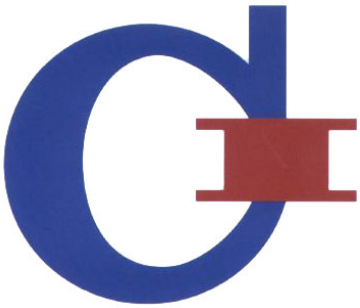

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
189 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Chăn nuôi.

---

(111) **4-0437678**
(210) 4-2020-27701
(181) 05.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 05.07.2020

(531) 4.5.13; A3.4.24; 3.4.18; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
189 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Chăn nuôi.

---

(111) **4-0437679**
(210) 4-2020-27689
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 13.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH VỊ SEALINK (VN)
209 Nguyễn An Ninh, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; khảo sát địa chất; dịch vụ bản đồ.

---

(111) **4-0437680**
(210) 4-2020-36880
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

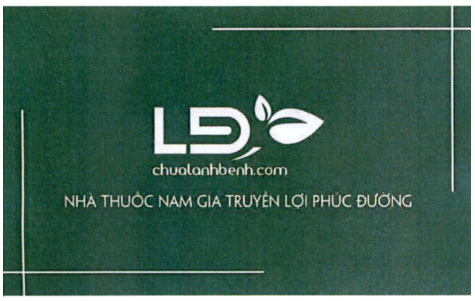

(151) 13.09.2022
(220) 10.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Y HỌC CỔ TRUYỀN LỢI PHÚC ĐƯỜNG (VN)
Xóm 9, xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) dược phẩm.

---

(111) **4-0437681**
(210) 4-2020-33817
(181) 21.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 21.08.2020

(531) 24.15.21; 26.5.1; A24.15.11
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 34, ngách 28B, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ghế mát xa (ghế massage), máy chạy xe đạp, thiết bị thể dục thể thao, thiết bị chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0437682**
(210) 4-2020-18398
(181) 26.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Royal Crystal

(151) 14.09.2022
(220) 26.05.2020

(531) 26.3.2; A26.3.5
(591) Vàng đất, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CP HOÀNG GIA PHA LÊ (VN)
Đường số 8, KCN Nhơn Trạch 2, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: sàn, không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại.

Nhóm 27: Tấm phủ sàn; tấm phủ sàn bằng nhựa Vinyl.

---

(111) **4-0437683**
(210) 4-2020-25709
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GIA PERFUMERIE
NICHE INDIE
ARTISAN FRAGRANCES
EST.2019

(151) 14.09.2022
(220) 03.07.2020

(531) 3.1.16; A3.4.14; A3.13.4
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH TÙNG GIA (VN)
Số 115, đường Phương Mai, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước thơm; dầu gội đầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, marketing, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, tất cả cho các sản phẩm sau: mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, nước thơm, dầu gội đầu, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm, hương liệu (tinh dầu), tinh dầu, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, chiết xuất của hoa (nước hoa), nước hoa

---

(111) **4-0437684**
(210) 4-2021-08936
(181) 15.03.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

INDY

(151) 14.09.2022
(220) 15.03.2021

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0437685**
(210) 4-2021-01438
(181) 13.01.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

BAHREIN

(151) 14.09.2022
(220) 13.01.2021

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0437686**
(210) 4-2021-32283
(181) 12.08.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

Stressmama

(151) 14.09.2022
(220) 12.08.2021

(731) CAO VĂN NHẬT (VN)
Tổ dân phố Vạn Mỹ, thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối (không bao gồm vận chuyển), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử; đồ đi ở chân, balô, túi xách, ví, đồ đội đầu, đồ chơi, kính mắt, phụ kiện thời trang, bông tai (trang sức), quần áo, khăn quàng cổ, mũ (nón), giày dép.

---

(111) **4-0437687**
(210) 4-2020-51592
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 24.9.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ECOTAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế) và chế phẩm trang điểm; chất tẩy rửa nhà vệ sinh, bếp; chế phẩm đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437688**
(210) 4-2020-51594
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 26.13.1
(591) Đỏ nhạt, cam nhạt, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lam nhạt, chàm nhạt, tím nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ECOTAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho mục đích y tế) và chế phẩm trang điểm; chất tẩy rửa nhà vệ sinh, bếp; chế phẩm đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437689**
(210) 4-2020-51475
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Maikai

(151) 14.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) TRẦN THỊ MỸ THẾ (VN)
36C/37/39 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mực nước; mua bán mực photocopy; mua bán nước rửa đầu phun; mua bán mực dầu; mua bán giấy; mua bán màng ép plastic.

---

(111) **4-0437690**
(210) 4-2020-51315
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 07.12.2020

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Trắng, tím, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN THÁI KHANG (VN)
91/18/5 Lê Văn Duyệt, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0437691**
(210) 4-2020-51314
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 07.12.2020

(531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; A9.7.19
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẠN SANH (VN)
616 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; mỡ ăn; các loại hạt có dầu đã qua sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán: dầu thực vật, mỡ ăn, các loại hạt có dầu; xuất nhập khẩu: dầu thực vật, mỡ ăn, các loại hạt có dầu.

---

(111) **4-0437692**
(210) 4-2020-51313
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 07.12.2020

(531) 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; A9.7.19
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẠN SANH (VN)
616 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; mỡ ăn; các loại hạt có dầu đã qua sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán: dầu thực vật, mỡ ăn, các loại hạt có dầu; xuất nhập khẩu: dầu thực vật, mỡ ăn, các loại hạt có dầu.

---

(111) **4-0437693**
(210) 4-2020-51305
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 07.12.2020

(531) 1.15.15; A1.1.10; A1.1.5; 1.15.5
(731) HỘ KINH DOANH GIẦY PHỐ - MISS (VN)
Số nhà 205, Nguyễn Gia Thiều, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Giày cổ thấp; giày cao cổ; giày đá bóng; giày; giày thể thao; guốc gỗ.

---

(111) **4-0437694**
(210) 4-2020-51302
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

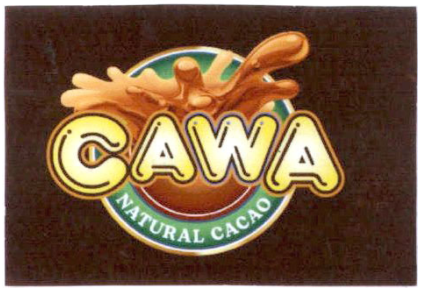

(151) 14.09.2022
(220) 07.12.2020

(531) 26.1.1; 1.15.14; 8.3.1
(591) Nâu, vàng, trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán; phân phối; xuất nhập khẩu; thương mại điện tử; cửa hàng bán lẻ các sản phẩm ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0437695**
(210) 4-2020-49703
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KAROFI

(151) 14.09.2022
(220) 27.11.2020

(531) 1.15.15; 1.5.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KAROFI (VN)
Tầng 8, tòa nhà HUDLAND Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo.

---

(111) **4-0437696**
(210) 4-2020-49538
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEDIREX
MEDI CAPITAL

(151) 14.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437697**
(210) 4-2020-49535
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEDIGOOD
PHARMACEU CAPITAL

(151) 14.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.5.20; 25.1.25; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437698**
(210) 4-2020-49533
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

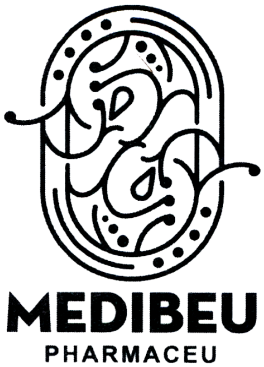

(151) 14.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 26.1.2; 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437699**
(210) 4-2020-49532
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 3.3.1; 24.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437700**
(210) 4-2020-49528
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 25.1.25; 14.7.6
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV UY PHONG (VN)
Số 1 Nguyễn Văn Lịch, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng xe ô tô.

---

(111) **4-0437701**
(210) 4-2021-34196
(181) 01.09.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 01.09.2021

(531) 6.1.2; A6.19.9; 5.3.16; 26.1.1; 5.3.11; A5.1.16; A6.1.4; 5.3.20
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH (VN)
Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Chè dây khô.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) chè dây khô.

---

(111) **4-0437702**
(210) 4-2021-34197
(181) 01.09.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 01.09.2021

(531) A3.13.4; 3.13.5; 26.1.1
(591) Vàng, vàng cam, nâu nhạt, nâu đậm, đỏ, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH (VN)
Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mật ong.

---

(111) **4-0437703**
(210) 4-2021-35614
(181) 21.09.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 21.09.2021

(531) 5.1.13; A5.1.15; A5.11.2; A5.5.20; A5.3.13
(591) Nâu đậm, xanh lá, trắng pha xanh nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU THUẦN HẰNG (VN)
Thôn 2 Thái Bình, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 05: Củ cát sâm dạng rễ (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0437704**
(210) 4-2018-38173
(181) 01.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 01.11.2018

(531) 3.1.1; 3.1.16
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TUỆ MINH (VN)
Thôn Khê Hồi, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437705**
(210) 4-2018-38316
(181) 02.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 02.11.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.17.11; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TMDV THC HẢI CHÂU (VN)
Số 53, ngách 34/182 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0437706**
(210) 4-2018-38317
(181) 02.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 02.11.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.17.11; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TMDV THC HẢI CHÂU (VN)
Số 53, ngách 34/182 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây; mua bán thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng trong ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437707**
(210) 4-2018-39710
(181) 13.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 13.11.2018

(531) 5.3.20; 5.13.4; 25.1.6; 26.1.1
(731) BOGUSLAVSKAYA KARINA IREKOVNA (RU)
dom 1, ul. Bogataya, d.Matyushino, Laishevsky municipal district, Ru-422624, Republic of Tatarstan, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ dùng cho thực phẩm; bơ.

Nhóm 30: Nước xốt cà chua nấm [xốt]; xốt may-on-ne; xốt [gia vị].

---

(111) **4-0437708**
(210) 4-2018-44077
(181) 13.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 13.12.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.4; 26.4.2; A25.7.8; 25.7.25; A25.7.3; A11.3.3
(591) Đen, nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN TRẦN NGỌC THẠCH (VN)
280/46/40 đường TX 25, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0437709**
(210) 4-2019-24912
(181) 05.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 05.07.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A9.7.22
(591) Đen, cam, đỏ, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC ISMART (VN)
Lầu 3, tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 16: Sách; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Mua bán sách, xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 41: Xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0437710**
(210) 4-2019-42195
(181) 24.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 24.10.2019

(731) NOBEL QUEST INTERNATIONAL LIMITED (VG)
P.O Box 3152, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0437711**
(210) 4-2019-50531
(181) 11.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mỹ Vệ Nữ

(151) 14.09.2022
(220) 11.12.2019

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÀN NGỌC 7 NGA TÂY NINH (VN)
Số 37, Nguyễn Trọng Cát, KP. Hiệp Nghĩa, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0437712**
(210) 4-2020-02019
(181) 16.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 16.01.2020

(531) A19.3.4; 2.3.1
(591) Đỏ, xanh lơ nhạt, đen, trắng, hồng nhạt, xám, đỏ sẫm, ghi, tím nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHAMPHARCO (VN)
Số 1, tổ 3, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437713**
(210) 4-2020-10641
(181) 27.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 27.03.2020

(531) 1.7.6; 3.1.8; A1.1.9; A1.1.5; 26.1.1
(591) Xanh tím, xanh dương, trắng.
(731) CÁT VĂN KHÔI (VN)
Số 1602, tòa HH02B2.1. khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; bài lá; trò chơi cờ; bộ điều khiển đồ chơi; trò chơi; bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video.

Nhóm 40: Dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác; in đá; in ốp sét; in mẫu vẽ; in ảnh chụp; dịch vụ in.

---

(111) **4-0437714**
(210) 4-2020-13032
(181) 24.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Miros

(151) 14.09.2022
(220) 24.04.2020

(731) TÔ QUANG MINH (VN)
Xóm Trung Thành, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: gương, kính, hệ thống và thiết bị vệ sinh, vòi hoa sen, bồn tắm, chậu rửa gắn cố định, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh, chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định].

---

(111) **4-0437715**
(210) 4-2020-15887
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHIQUA
Cấp đông tươi sống trên tàu khai thác xa bờ

(151) 14.09.2022
(220) 11.05.2020

(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ 111 VIỆT NAM (VN)
Số 27, ngõ 178, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản không còn sống; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thịt; thịt đã được bảo quản; rau củ quả đã qua chế biến; rau củ quả đông lạnh; trái cây đông lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu và trưng bày: thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản không còn sống, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thịt, thịt đã được bảo quản, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả đông lạnh, trái cây đông lạnh, thủy hải sản tươi sống, động vật sống, trái cây tươi, rau củ quả tươi, hạt (ngũ cốc).

---

(111) **4-0437716**
(210) 4-2020-16767
(181) 15.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 15.05.2020

(531) A5.3.15; 5.3.11; 3.7.17
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BOUQUET VIỆT NAM (VN)
Số 157 Lê Thị Hồng Gấm, phường 06, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm: nước hoa, sữa tắm, lăn khử mùi.

---

(111) **4-0437717**
(210) 4-2020-27617
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯƠNG QUỐC (VN)
71/3A quốc lộ 22, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(111) **4-0437718**
(210) 4-2019-30172
(181) 08.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOSI TOOLS

(151) 14.09.2022
(220) 08.08.2019

(731) CAI XIN YOU (CN)
No.25, Poping Village, Longdong Village Committee, Longtan Town, Jiexi County, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 08: Kìm; dao rạch (dao trổ); kẹp; tua vít (không dùng điện); mỏ lết (dụng cụ cầm tay); dụng cụ xén lông động vật (công cụ cầm tay).

Nhóm 09: Thước lôga; thiết bị chỉ báo số lượng; máy cân; dụng cụ đo; dụng cụ trắc địa; mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0437719**
(210) 4-2020-38354
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 24.1.1; A25.7.7; 24.15.21; 25.5.1
(591) Vàng, tím, tím nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; dextrin [hồ/keo]; keo động vật dùng trong công nghiệp; chế phẩm khử keo; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính không dùng trong văn phòng và gia đình; chế phẩm làm mất kết dính; dung môi pha keo dán.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [dùng cho văn phòng].

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ chơi slime; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0437720**
(210) 4-2020-38353
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 3.11.10; A3.11.24; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; dextrin [hồ/keo]; keo động vật dùng trong công nghiệp; chế phẩm khử keo; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính không dùng trong văn phòng và gia đình; chế phẩm làm mất kết dính; dung môi pha keo dán.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [dùng cho văn phòng].

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ chơi slime; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0437721**
(210) 4-2020-38352
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 3.11.10; A3.11.24; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; dextrin [hồ/keo]; keo động vật dùng trong công nghiệp; chế phẩm khử keo; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính không dùng trong văn phòng và gia đình; chế phẩm làm mất kết dính; dung môi pha keo dán.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [dùng cho văn phòng].

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ chơi slime; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0437722**
(210) 4-2020-38351
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 3.11.10; A3.11.24; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; dextrin [hồ/keo]; keo động vật dùng trong công nghiệp; chế phẩm khử keo; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính không dùng trong văn phòng và gia đình; chế phẩm làm mất kết dính; dung môi pha keo dán.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [dùng cho văn phòng].

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ chơi slime; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0437723**
(210) 4-2020-38350
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

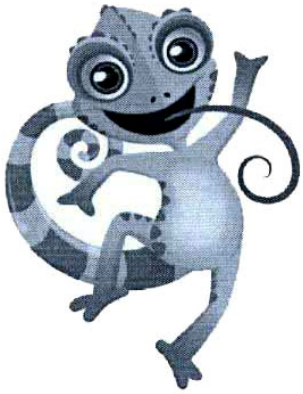

(151) 14.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 3.11.10; A3.11.24; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; dextrin [hồ/keo]; keo động vật dùng trong công nghiệp; chế phẩm khử keo; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính không dùng trong văn phòng và gia đình; chế phẩm làm mất kết dính; dung môi pha keo dán.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [dùng cho văn phòng].

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ chơi slime; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0437724**
(210) 4-2020-38349
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 3.11.10; A3.11.24; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; dextrin [hồ/keo]; keo động vật dùng trong công nghiệp; chế phẩm khử keo; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính không dùng trong văn phòng và gia đình; chế phẩm làm mất kết dính; dung môi pha keo dán.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [dùng cho văn phòng].

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ chơi slime; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0437725**
(210) 4-2020-38348
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 3.11.10; A3.11.24; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; dextrin [hồ/keo]; keo động vật dùng trong công nghiệp; chế phẩm khử keo; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính không dùng trong văn phòng và gia đình; chế phẩm làm mất kết dính; dung môi pha keo dán.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; vật dụng làm ẩm cho bề mặt có phủ chất dính [dùng cho văn phòng].

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ chơi slime; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0437726**
(210) 4-2020-43447
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LE-RODI

(151) 14.09.2022
(220) 21.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH CHIẾU SÁNG VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
233/8 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0437727**
(210) 4-2020-43446
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LE-INDI

(151) 14.09.2022
(220) 21.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH CHIẾU SÁNG VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
233/8 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0437728**
(210) 4-2020-43417
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TSURURINKO

(151) 14.09.2022
(220) 21.10.2020

(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo JAPAN
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dạng chất lỏng cho mục đích y tế; chất dinh dưỡng dạng dung dịch cho mục đích y tế; thực phẩm và đồ uống kiêng dạng chất lỏng cho mục đích y tế; chất phụ gia dinh dưỡng cho mục đích y tế; sữa bột dành cho em bé, trẻ sơ sinh và trẻ em; sữa nước dành cho em bé, trẻ sơ sinh và trẻ em; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dành cho em bé, trẻ sơ sinh và trẻ em cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dành cho em bé, trẻ sơ sinh và trẻ em cho mục đích y tế; sữa bột dành cho phụ nữ có thai và đang cho con bú cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dành cho phụ nữ có thai và đang cho con bú cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dành cho phụ nữ có thai và đang cho con bú cho mục đích y tế; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế.

---

(111) **4-0437729**
(210) 4-2020-43415
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 21.10.2020

(531) 26.13.25
(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo JAPAN
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dạng chất lỏng cho mục đích y tế; chất dinh dưỡng dạng dung dịch cho mục đích y tế; thực phẩm và đồ uống kiêng dạng chất lỏng cho mục đích y tế; chất phụ gia dinh dưỡng cho mục đích y tế; sữa bột dành cho em bé, trẻ sơ sinh và trẻ em; sữa nước dành cho em bé, trẻ sơ sinh và trẻ em; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dành cho em bé, trẻ sơ sinh và trẻ em cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dành cho em bé, trẻ sơ sinh và trẻ em cho mục đích y tế; sữa bột dành cho phụ nữ có thai và đang cho con bú cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dành cho phụ nữ có thai và đang cho con bú cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dành cho phụ nữ có thai và đang cho con bú cho mục đích y tế; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế.

---

(111) **4-0437730**
(210) 4-2020-41665
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HIẾU THÀNH PHÁT (VN)
Thửa đất số 984, tờ bản đồ số 32, tổ 6, khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: xe máy.

---

(111) **4-0437731**
(210) 4-2020-41642
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VANIR
MEWATER GLOSS

(151) 14.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VANIR (VN)
Km 5, quốc lộ 5, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm chống kiềm; sơn phủ nội ngoại thất; sơn trang trí; sơn chịu hóa chất; sơn chống bụi; sơn co dãn đàn hồi.

---

(111) **4-0437732**
(210) 4-2020-41641
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VANIR
MEWATER MATT

(151) 14.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VANIR (VN)
Km 5, quốc lộ 5, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm chống kiềm; sơn phủ nội ngoại thất; sơn trang trí; sơn chịu hóa chất; sơn chống bụi; sơn co dãn đàn hồi.

---

(111) **4-0437733**
(210) 4-2020-41640
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VANIR TEXTURE SAND
COLOUR STONE

(151) 14.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VANIR (VN)
Km 5, quốc lộ 5, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm chống kiềm; sơn phủ nội ngoại thất; sơn trang trí; sơn chịu hóa chất; sơn chống bụi; sơn co dãn đàn hồi.

---

(111) **4-0437734**
(210) 4-2020-41638
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VANIR POWER ELASTOMERIC
SEALER / MIDDLE COAT

(151) 14.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VANIR (VN)
Km 5, quốc lộ 5, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm chống kiềm; sơn phủ nội ngoại thất; sơn trang trí; sơn chịu hóa chất; sơn chống bụi; sơn co dãn đàn hồi.

---

(111) **4-0437735**
(210) 4-2020-41632
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ĐỆM PUS HANOI

(151) 14.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PUS VIỆT NAM (VN)
Tầng 2 số 27, ngách 17/25, ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: chăn, ga, gối, đệm.

---

(111) **4-0437736**
(210) 4-2020-41603
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MU: Vượt Thời Đại

(151) 14.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) WEBZEN INC. (KR)
242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Sampyeong-dong, Pangyo Digital Contents Park B Dong)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính dành cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm máy vi tính; máy vi tính; máy tính bảng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; hộp đựng băng trò chơi videô; âm nhạc thu sẵn dạng điện tử; phương tiện truyền thông điện tử thu sẵn không phải là âm nhạc (không bao gồm phần mềm máy tính); phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; sách điện tử có thể tải xuống được; báo điện tử có thể tải xuống được; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập và hệ thống hóa thông tin trong ngân hàng dữ liệu; thu thập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý dữ liệu; xử lý dữ liệu điện tử; dịch vụ truy tìm và lấy lại thông tin; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; thu thập, hệ thống hóa, biên tập và phân tích dữ liệu kinh doanh và thông tin được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 41: Thông tin giải trí; cung cấp thông tin trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi trực tuyến thông qua thiết bị di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng điện thoại di động; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; xuất bản sách điện tử trực tuyến không tải xuống được; xuất bản báo điện tử trực tuyến không tải xuống được; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 42: Nghiên cứu phần mềm máy tính 3D; phát triển phần mềm trò chơi; phát triển phần mềm trò chơi điện tử; thiết kế nhân vật trò chơi điện tử; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS); phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; dịch vụ thiết kế nhân vật hoạt hình; bảo trì các trang web cung cấp và bán ấn phẩm điện tử trực tuyến; thiết kế phần mềm trò chơi máy tính; dịch vụ sao chép phần mềm trò chơi máy tính; bảo trì phần mềm trò chơi máy tính; phát triển phần cứng máy tính cho trò chơi máy tính; dịch vụ lập trình trò chơi máy tính; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm; dịch vụ lập trình máy tính; thiết kế, bảo trì, cho thuê và cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần cứng và phương tiện máy tính; lưu trữ các trang web; tạo, thiết kế, phát triển và duy trì các trang web cho các bên thứ ba; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

---

(111) **4-0437737**
(210) 4-2020-41589
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 08.10.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5; 7.3.11; 7.1.24
(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NHẬT (VN)
Cụm 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ điện tử (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng), đồng hồ bấm giờ, đồng hồ mặt trời, đồng hồ chạy điện.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các loại đồng hồ: đồng hồ đeo tay, đồng hồ điện từ (đồng hồ tích hợp nhiều chức năng), đồng hồ bấm giờ, đồng hồ mặt trời, đồng hồ chạy điện và đồ trang sức.

---

(111) **4-0437738**
(210) 4-2020-41566
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EXIA

(151) 14.09.2022
(220) 08.10.2020

(731) BIOMAR GROUP A/S (DK)
Vaerkmestergade 25, 6, 8000 Aarhus C, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp và hạt ngũ cốc không nằm trong các nhóm khác; động vật sống; thực phẩm cho động vật, bao gồm cá và động vật giáp xác; thức ăn cho cá; thức ăn cho động vật giáp xác; chất dinh dưỡng [thực phẩm] cho cá và động vật giáp xác; chế phẩm vỗ béo cho cá và động vật giáp xác; phụ gia [thức ăn tăng lực] (không dùng cho mục đích y tế) dùng cho thức ăn cho động vật không nằm trong các nhóm khác.

---

(111) **4-0437739**
(210) 4-2020-41564
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LARVIVA

(151) 14.09.2022
(220) 08.10.2020

(731) BIOMAR GROUP A/S (DK)
Vaerkmestergade 25, 6, 8000 Aarhus C, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp và hạt ngũ cốc không nằm trong các nhóm khác; động vật sống; thực phẩm cho động vật, bao gồm cá và động vật giáp xác; thức ăn cho cá; thức ăn cho động vật giáp xác; chất dinh dưỡng [thực phẩm] cho cá và động vật giáp xác; chế phẩm vỗ béo cho cá và động vật giáp xác; phụ gia [thức ăn tăng lực] (không dùng cho mục đích y tế) dùng cho thức ăn cho động vật không nằm trong các nhóm khác.

---

(111) **4-0437740**
(210) 4-2020-40679
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TƯỜNG THÀNH VIỆT
Chăm sóc sức khỏe - Chia sẻ yêu thương

(151) 14.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯỜNG THÀNH VIỆT (VN)
112 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: trang thiết bị y tế, quần tã trẻ em, bỉm trẻ em.

---

(111) **4-0437741**
(210) 4-2020-23815
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5; 26.1.4
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) TRẦN NGỌC BÍCH (VN)
Số nhà 19 ngõ 44 đường Sơn Đồng, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(111) **4-0437742**
(210) 4-2020-10402
(181) 25.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 25.03.2020

(531) 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) NGUYỄN CÔNG BẠO (VN)
Cụm 3, thôn Thượng Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; váy; váy công sở; giày dép.

---

(111) **4-0437743**
(210) 4-2020-30277
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 30.07.2020

(531) 26.3.23; 6.1.2
(591) Đỏ đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ MINH SƠN (VN)
Số 7B ngõ 275, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại như: xi măng, đá vôi, bê tông, gỗ xây dựng.

Nhóm 36: Các dịch vụ tư vấn và môi giới nhà đất, bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; quản lý và khai thác bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác vật liệu xây dựng (đá cát, sỏi).

Nhóm 40: Xử lý chất thải rắn cụ thể là rác thải sinh hoạt.

---

(111) **4-0437744**
(210) 4-2019-32138
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

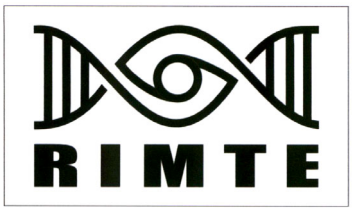

(151) 14.09.2022
(220) 22.08.2019

(531) 2.9.4; 1.13.1; A1.13.15
(731) NGUYỄN BẢO HỌP (VN)
381 Điện Biên Phủ, phường Hoà Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; nghiên cứu khoa học; kiểm định [đo lường]; nghiên cứu hoá học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0437745**
(210) 4-2020-32820
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

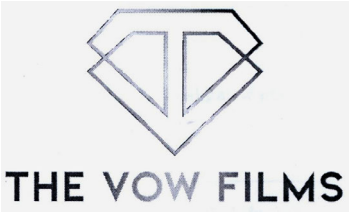

(151) 14.09.2022
(220) 14.08.2020

(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.5.2; 26.7.25; A17.2.2
(731) ĐÀO HOÀNG VIỆT (VN)
24a Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ lồng tiếng, dịch vụ lồng nhạc; biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dàn dựng băng hình, dàn dựng băng video; ghi băng video, thu băng video, ghi băng hình.

---

(111) **4-0437746**
(210) 4-2020-32871
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 17.08.2020

(531) 1.15.5; 2.9.14; A2.9.15
(591) Vàng kem, nâu đất.
(731) CÔNG TY TNHH CAO LINH SA (VN)
70 đường D1, khu Him Lam Tân Hưng, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học.

---

(111) **4-0437747**
(210) 4-2020-32872
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 17.08.2020

(531) 1.15.5; 2.9.14; A2.9.15; 26.4.4
(591) Nâu nhạt, vàng kem.
(731) CÔNG TY TNHH CAO LINH SA (VN)
70 đường D1, khu Him Lam Tân Hưng, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học.

---

(111) **4-0437748**
(210) 4-2020-37282
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 11.09.2020

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.2; A2.3.16
(731) GS PEARL CO., LTD (MN)
No. 1309, 13th F1, UB tower, 6th khoroo, Bayanzurkh district, Ulaanbaatar city, Mongolia
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0437749**
(210) 4-2020-38690
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) 26.4.3; A26.4.18; 26.4.7; 26.7.25; 26.4.10
(591) Đỏ nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY GỖ CƯỜNG PHÁT (VN)
304/4 quốc lộ 1A, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ (máy cưa bàn trượt gỗ, máy dán cạnh gỗ, máy cắt gỗ, máy khắc gỗ, máy bào gỗ, máy chà nhám gỗ).

---

(111) **4-0437750**
(210) 4-2020-38688
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DTSI.,CORP

(151) 14.09.2022
(220) 22.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 107, ngõ 5, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thực phẩm bao gói sẵn ăn liền, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm đóng gói ăn liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống đóng chai và đóng bình.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê - giải khát; quán bia.

---

(111) **4-0437751**
(210) 4-2020-38684
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

tẻ house
THỜI TRANG MẸ VÀ BÉ

(151) 14.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) A26.11.8; 5.7.1; A5.3.13; 5.7.3
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, đen.
(731) LÝ THỊ QUỲNH (VN)
Thôn Quang Tiến, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; giày dép; mũ (nón); găng tay [trang phục]; tất (vớ).

---

(111) **4-0437752**
(210) 4-2020-38678
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

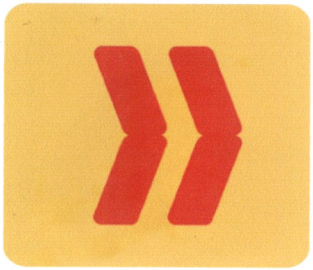

(151) 14.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) 26.4.2; 26.4.9; 24.15.21
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PO LAI KAM (VIET NAM) (VN)
151 Quốc Lộ 1A, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc].

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in trên lụa.

---

(111) **4-0437753**
(210) 4-2020-38677
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PO LAI KAM (VIET NAM) (VN)
151 Quốc Lộ 1A, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc].

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in trên lụa.

---

(111) **4-0437754**
(210) 4-2020-38676
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) 26.4.2; 26.4.9; 24.15.21
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PO LAI KAM (VIET NAM) (VN)
151 Quốc Lộ 1A, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc].

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in trên lụa.

---

(111) **4-0437755**
(210) 4-2020-42378
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOOD PHARMA®
G.P NGOC TUYET

(151) 14.09.2022
(220) 14.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 5.3.11; A5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN PHI TÂM (VN)
33 Thuận Kiều, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0437756**
(210) 4-2018-24168
(181) 20.07.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

POTIVIE

(151) 14.09.2022
(220) 20.07.2018

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0437757**
(210) 4-2018-24173
(181) 20.07.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

JIJITON

(151) 14.09.2022
(220) 20.07.2018

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thi mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437758**
(210) 4-2018-29536
(181) 29.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

OGOMeal

(151) 14.09.2022
(220) 29.08.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
Số 27, đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

---

(111) **4-0437759**
(210) 4-2018-30133
(181) 04.09.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

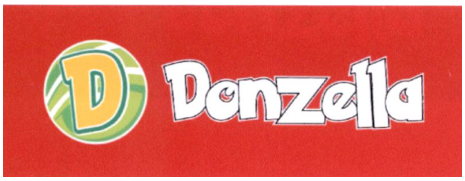

(151) 14.09.2022
(220) 04.09.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh lá, vàng.
(731) ĐÀO TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Mới, xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: nhà hàng.

---

(111) **4-0437760**
(210) 4-2019-45975
(181) 14.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 14.11.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN HUY PHÚ (VN)
57/5/12 đường số 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; quạt điện; bếp điện; bếp gas (bếp ga); máy lọc nước; ấm đun nước bằng điện; ấm (siêu) sắc thuốc dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ điện gia dụng cụ thể là: nồi cơm điện, nồi áp suất, quạt điện, siêu sắc thuốc, ấm điện đun nước, bình thủy điện, máy sấy tóc, bàn là, lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, vỉ nướng, lò nướng, bàn là, bếp điện, bình nóng lạnh, bếp gas, máy hút mùi, bộ nồi, chảo, máy giặt, máy lạnh, tivi, loa, camera, máy hút ẩm, bóng đèn led, đèn sạc, đèn pin và thiết bị vệ sinh, nhà tắm cụ thể là: bồn vệ sinh, chậu rửa, bồn tắm.

---

(111) **4-0437761**
(210) 4-2019-45841
(181) 14.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

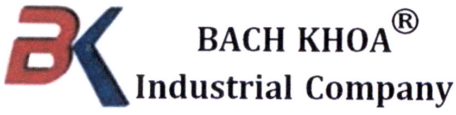

(151) 14.09.2022
(220) 14.11.2019

(531) A24.15.7; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ BÁCH KHOA (VN)
30/7A đường HT37, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng; ống nhánh không bằng kim loại; ống máng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán ống nhựa cứng, ống nhánh không bằng kim loại, ống máng không bằng kim loại, ống nhựa mềm.

---

(111) **4-0437762**
(210) 4-2019-45027
(181) 08.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

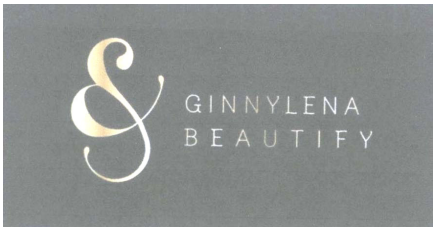

(151) 14.09.2022
(220) 08.11.2019

(531) A26.11.12; A26.4.18; 25.1.25; 26.13.25
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ CUNG (VN)
Thôn Trung Tâm, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0437763**
(210) 4-2019-42150
(181) 24.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 24.10.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 19.7.1; A1.1.5
(591) Đỏ, trắng, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SSP (VN)
34 Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không cồn.

Nhóm 33: Rượu các loại: rượu vang; vang sủi bọt; champagne; các loại rượu mạnh như: vodka; cognac; brandy; whisky; rhum; gin; rượu gạo; sake.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại sản phẩm: bia, rượu, nông sản, lâm sản, thuỷ sản, thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ (mây, tre đan, tranh sơn mài), hàng tiêu dùng (cốc, chén, bát đĩa, giấy ăn, quần áo), vật tư nguyên liệu, nhiên liệu, máy móc thiết bị ngành sản xuất bia, rượu, phụ tùng, phương tiện giao thông vận tải (ô tô), thiết bị nhà hàng (máy làm kem, máy xay sinh tố, máy lọc nước), các sản phẩm văn hoá (băng, đĩa, nhạc phim); môi giới thương mại.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Sửa chữa ôtô, mô tô, xe máy và các động cơ khác.

Nhóm 39: Kinh doanh các tua (chuyến) du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế, cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn; kinh doanh nhà hàng, ăn uống.

---

(111) **4-0437764**
(210) 4-2020-49518
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YUCCA STAR POWDER

(151) 14.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BQ & Q (VN)
H75, khu nhà ở Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản.

---

(111) **4-0437765**
(210) 4-2020-49507
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Spargloss

(151) 14.09.2022
(220) 26.11.2020

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)
(Bangbae-dong, 7F Yeongshin Bldg.), 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ cửa hàng bán mỹ phẩm thông qua internet; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng từ xa; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ sắp xếp bán hàng mỹ phẩm.

---

(111) **4-0437766**
(210) 4-2020-49506
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Spargloss

(151) 14.09.2022
(220) 26.11.2020

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)
(Bangbae-dong, 7F Yeongshin Bldg.), 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); kem nền trang điểm; sữa dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; lông mi giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; miếng mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; gel làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem đánh răng; chất pha chế dầu thơm.

---

(111) **4-0437767**
(210) 4-2020-49422
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

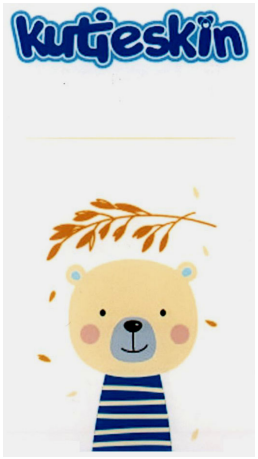

(151) 14.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 19.8.1; 2.9.1; 5.3.20; 3.1.14; A3.1.24; A3.1.25
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1 - 08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0437768**
(210) 4-2020-49421
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 2.9.1; 19.8.1; 3.1.8; A3.1.25; A3.1.24; A5.5.22
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1 - 08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0437769**
(210) 4-2020-49420
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 5.3.20; 2.9.1; 19.8.1; 3.5.1; A3.5.25
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1 - 08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0437770**
(210) 4-2020-49405
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

28CUBED

(151) 14.09.2022
(220) 25.11.2020

(731) ACHROMAZ PTE.LTD. (SG)
1 Cleantech Loop, #03-13 Cleantech One, Singapore 637141
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0437771**
(210) 4-2020-49404
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

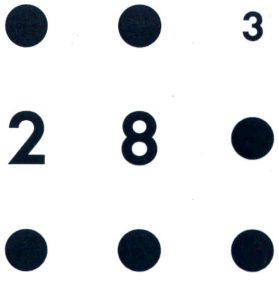

(151) 14.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 26.1.6; A25.7.6
(731) ACHROMAZ PTE. LTD. (SG)
1 Cleantech Loop, #03 - 13 Cleantech One, Singapore 637141
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0437772**
(210) 4-2020-48145
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RYOICHI

(151) 14.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) XIAMEN YAMATA FOODS CO., LTD (CN)
NO. 35-39, Xinda Road, Xinxu Town, Xiangan District, Xiamen City, China.
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Rau đã sấy khô; dầu vừng dùng cho thực phẩm; thạch bong bóng cá cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; lạc đã chế biến; hạt, đã chế biến; hạt phỉ, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; rong biển cho thực phẩm; rong biển (thực phẩm đã qua chế biến).

---

(111) **4-0437773**
(210) 4-2020-48143
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Veronelli

(151) 14.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.1.18
(591) Vàng nâu, đen, trắng.
(731) NUH'UN ANKARA MAKARNASI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (JOINT STOK COMPANY) (TR)
1.Organize Sanayi Bolgesi, Altinordu Caddesi, No:1 Sincan/Ankara TURKEY
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mì ống; bánh bao; mì sợi; bột mì; bột hòn để làm bánh; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0437774**
(210) 4-2020-48135
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THE VAGABOND

(151) 14.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 7.3.2; 26.1.2; A25.3.3
(731) CÔNG TY TNHH THE VAGABOND (VN)
Số 9 Trần Cao Vân, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; bánh kẹo đường; bánh su kem; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0437775**
(210) 4-2020-48116
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Softwave

(151) 14.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PRO ASIA (VN)
Số 6, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; cáp âm thanh: bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác.

---

(111) **4-0437776**
(210) 4-2020-48089
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VISTA

(151) 14.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 3.7.17; 3.7.16; A3.7.24; 26.4.2; A26.4.18; A26.11.12
(591) Đen, nâu, xám.
(731) CƠ SỞ GẠCH TUYNEL DƯƠNG HIẾU PHÁT (VN)
Ấp Lộ Đức, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch không nung; gạch.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu, tiếp thị: vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch không nung, gạch.

---

(111) **4-0437777**
(210) 4-2020-48081
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOMO

(151) 14.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI CƯỜNG MẠNH (VN)
Số nhà 367, đường Thanh Niên, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ngọt không có ga, không có cồn làm từ hoa quả; đồ uống có ga; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước ép trái cây, nước ngọt không có ga, không có cồn làm từ hoa quả, đồ uống có ga, đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0437778**
(210) 4-2020-48053
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 26.4.3; 26.3.23; 26.4.7
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐÔ (VN)
Số 205 đường Lê Duẩn, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Bê tông; xi măng; gạch; vữa; đá; đất sét; thạch cao [vật liệu xây dựng]; ngói, không bằng kim loại; đá để xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng như: gạch, ngói, bê tông, xi măng, đất sét, thạch cao.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; dịch vụ xây, lát; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ khai thác đá; tư vấn xây dựng; sửa chữa đường dây điện; lắp đặt các tiện ích trong các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Phân tích hóa học; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; khảo sát, đo đạc đất đai; kiểm tra chất lượng; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0437779**
(210) 4-2020-48027
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 26.1.1; A26.11.8; 26.13.25; A8.5.10
(591) Cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CATINA CHICKEN (VN)
292/4 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Gia cầm (gà) [không còn sống].

---

(111) **4-0437780**
(210) 4-2022-00126
(641) 4-2019-44789
(181) 07.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 07.11.2019

(531) 2.9.1; A26.4.6; 25.1.9; A25.1.10; 26.1.1
(731) REGALO INTERNATIONAL, LLC (US)
3200 Corporate Centre Drive, Suite 100, Burnsville MN 55306, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; nôi có mui bằng mây đan; cũi trẻ em; nôi cho trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; giường ngủ; đồ đạc bằng kim loại; ghế bằng kim loại; ghế để chân; ghế đẩu; ghế cao cho trẻ em; ghế ngồi bập bênh.

---

(111) **4-0437781**
(210) 4-2020-48024
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) A20.1.3
(731) ĐẶNG CÔNG KHIÊM (VN)
1162/45A Trường Sa, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế nội thất và ngoại thất; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0437782**
(210) 4-2020-47931
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mira pH8+

(151) 14.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THIÊN HÀ (VN)
Số 87 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Nước dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế.

Nhóm 32: Nước tinh lọc; nước khoáng có ga; nước khoáng không ga; nước đóng chai; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0437783**
(210) 4-2020-47909
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YOSA

(151) 14.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; các sản phẩm từ sữa đậu nành; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; đậu phụ, ván đậu; kem bơ; pho mát; bơ thực vật; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở đậu nành (không phải chất thay thế sữa).

---

(111) **4-0437784**
(210) 4-2020-47907
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOYME

(151) 14.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; kem bơ; pho mát; bơ thực vật; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở đậu nành (không phải chất thay thế sữa).

---

(111) **4-0437785**
(210) 4-2020-27681
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CLEANCUT

(151) 14.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) OLIVER HEALTHCARE PACKAGING COMPANY (US)
445 Sixth Street NW, Grand Rapids, MI 49504, U.S.A.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Vật liệu đóng gói cho thiết bị y tế, cụ thể là: giấy bao gói, giấy bao gói tổng hợp, nắp đậy bằng giấy và giấy tổng hợp để bịt kín đồ chứa đựng, túi, phong bì và bao nhỏ bằng giấy và giấy tổng hợp để bao gói, bao nhỏ và túi bằng chất dẻo để bao gói, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 17: Vật liệu đóng gói cho thiết bị y tế, cụ thể là: tấm phủ bằng sợi nhân tạo để sử dụng như là nắp đậy, vật liệu tấm bằng sợi nhân tạo được phủ chất dính phù hợp để bao gói, chất dẻo dạng tấm để sử dụng trong sản xuất nắp đậy; thẻ gắn cố định bằng chất dẻo, cụ thể là tấm chất dẻo để giữ và cố định thiết bị y tế vào một vị trí cụ thể.

Nhóm 20: Vật liệu đóng gói, cụ thể là, khay bằng chất dẻo cứng; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo dùng cho thiết bị y tế.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất vật liệu đóng gói y tế theo đơn đặt hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0437786**
(210) 4-2017-32919
(181) 10.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

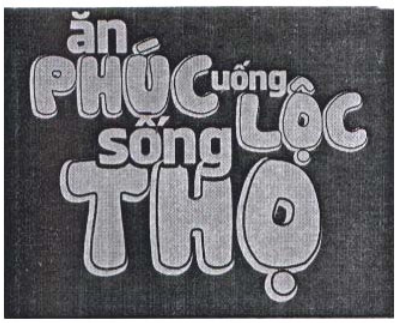

(151) 14.09.2022
(220) 10.10.2017

(531) A26.4.24
(591) Xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM PHÚC LỘC THỌ (VN)
234/3 Tô Ngọc Vân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cơm; quán ăn tự phục vụ; quán nước giải khát.

---

(111) **4-0437787**
(210) 4-2020-26355
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OPENSPACE

(151) 14.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 26.4.4; 26.4.7; 20.7.1; 7.3.1
(591) Xám, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP GROW BIZ VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 40C, đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0437788**
(210) 4-2020-26311
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FLEXLADY

(151) 14.09.2022
(220) 07.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất; hoá chất dùng để pha chế dung dịch sát khuẩn; than hoạt tính; bột nano dùng cho mục đích công nghiệp; chlorine (dung dịch Anolyte); hoá chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu; bút skin marker (bút vẽ hình xăm trang trí mỹ thuật tạm thời); chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; khăn giấy dược tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn; chất rửa tay diệt khuẩn; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chất diệt khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm làm trong sạch không khí, dầu bôi (dầu gió); băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thiết bị y tế làm mát thân nhiệt (miếng dán hạ sốt); bông tăm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ kẹp uốn tóc, nhíp, kìm; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay y tế; dụng cụ, thiết bị phẫu thuật; dụng cụ lấy ráy tai; túi đá chườm cho mục đích y tế; hộp chia thuốc.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy, giấy.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ làm đẹp; spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0437789**
(210) 4-2020-26310
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MISSFLEX

(151) 14.09.2022
(220) 07.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất; hoá chất dùng để pha chế dung dịch sát khuẩn; than hoạt tính; bột nano dùng cho mục đích công nghiệp; chlorine (dung dịch Anolyte); hoá chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu; bút skin marker (bút vẽ hình xăm trang trí mỹ thuật tạm thời); chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; khăn giấy dược tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn; chất rửa tay diệt khuẩn; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chất diệt khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm làm trong sạch không khí, dầu bôi (dầu gió); băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thiết bị y tế làm mát thân nhiệt (miếng dán hạ sốt); bông tăm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ kẹp uốn tóc, nhíp, kìm; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay y tế; dụng cụ, thiết bị phẫu thuật; dụng cụ lấy ráy tai; túi đá chườm cho mục đích y tế; hộp chia thuốc.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy, giấy.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ làm đẹp; spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0437790**
(210) 4-2020-26309
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FLEXSHINE

(151) 14.09.2022
(220) 07.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất; hoá chất dùng để pha chế dung dịch sát khuẩn; than hoạt tính; bột nano dùng cho mục đích công nghiệp; chlorine (dung dịch anolyte); chất dẻo dạng thô; hoá chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu; bút skin marker (bút vẽ hình xăm trang trí mỹ thuật tạm thời); chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; khăn giấy dược tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt khuẩn; chất rửa tay diệt khuẩn; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chất diệt khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm làm trong sạch không khí, dầu bôi (dầu gió); băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thiết bị y tế làm mát thân nhiệt (miếng dán hạ sốt); bông tăm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ kẹp uốn tóc, nhíp, kìm; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay y tế; dụng cụ, thiết bị phẫu thuật; dụng cụ lấy ráy tai; túi đá chườm cho mục đích y tế; hộp chia thuốc.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy, giấy.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ làm đẹp; spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0437791**
(210) 4-2020-22096
(181) 15.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 15.06.2020

(531) 24.1.1; 25.1.25; 5.13.25
(591) Vàng, đen
(731) NGUYỄN DANH HẢI (VN)
Tổ dân phố 5, thị Trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo ngủ; quần áo may sẵn; dép; giày.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán trang phục; mua bán quần áo ngủ; mua bán quần áo may sẵn; mua bán dép; mua bán giày.

---

(111) **4-0437792**
(210) 4-2020-10568
(181) 26.03.2030
(300) 018194382 11.02.2020 EM
(450) 25.10.2022 415
(540)

SMEBIOCTA ACTIVATE

(151) 14.09.2022
(220) 26.03.2020

(731) IPSEN CONSUMER HEALTHCARE (FR)
65, quai Georges Gorse, 92100 Boulogne Billancourt, France
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; thực phẩm cho người ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung cho thực phẩm, cụ thể là chất bổ sung vitamin, khoáng chất, protein, anbumin, anginat, cazein, enzym, glucoza, và lexithin dùng cho thực phẩm, tất cả dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; hợp chất từ khuẩn probiotic dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437793**
(210) 4-2020-02761
(181) 22.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 22.01.2020

(531) 26.5.1; 26.3.23
(591) Đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯƠNG (VN)
Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; phấn trang điểm; bút kẻ lông mày; sữa tắm trắng; nước hoa.

---

(111) **4-0437794**
(210) 4-2020-02182
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PAMACARE th
IPRAD
more than a value

(151) 14.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 20.7.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, xanh lá, xanh da trời, vàng.
(731) TRẦN VĂN THƠ (VN)
Xóm 5, xã Nam Thái, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Phương pháp giáo dục; giáo dục kỹ năng.

---

(111) **4-0437795**
(210) 4-2020-02177
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 1.15.3; A3.7.24; A3.9.24; A3.9.2
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Thôn Bảo Chúc, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ tai nghe dùng cho điện thoại; cáp sạc cho điện thoại; pin dùng cho điện thoại; loa dùng cho ôtô; màn hình video lắp trên ô tô; camera hành trình chuyên dùng cho ôtô.

Nhóm 18: Tấm da để bọc ghế xe ôtô và bọc các phụ tùng xe ôtô.

---

(111) **4-0437796**
(210) 4-2020-02175
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 24.1.1; 25.1.25; 1.15.5; 3.1.4; 4.3.1; 4.3.7
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Thôn Bảo Chúc, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ tai nghe dùng cho điện thoại; cáp sạc cho điện thoại; pin dùng cho điện thoại; loa dùng cho ôtô; màn hình video lắp trên ô tô; camera hành trình chuyên dùng cho ôtô.

Nhóm 18: Tấm da để bọc ghế xe ô tô và bọc các phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0437797**
(210) 4-2020-02174
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

aapoo

(151) 14.09.2022
(220) 17.01.2020

(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Thôn Bảo Chúc, xã Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ tai nghe dùng cho điện thoại; cáp sạc cho điện thoại; pin dùng cho điện thoại; loa dùng cho ôtô; màn hình video lắp trên ô tô; camera hành trình chuyên dùng cho ôtô.

Nhóm 18: Tấm da để bọc ghế xe ôtô và bọc các phụ tùng xe ôtô.

---

(111) **4-0437798**
(210) 4-2020-02170
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LIVIMAX
The Best Of Like.

(151) 14.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIA DỤNG QUỐC TẾ (VN)
B5.24 Vinhomes Botanica Gardenia, phố Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ, thiết bị nhà bếp cụ thể là: máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị nấu bếp, nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, bếp nấu.

---

(111) **4-0437799**
(210) 4-2020-02164
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIN 2 TAY

(151) 14.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 26.4.4
(731) NGUYỄN HOÀNG AN KHANG (VN)
363/87 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], túi xách, ba lô.

---

(111) **4-0437800**
(210) 4-2020-02163
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 4.5.15; 4.5.13
(591) Xanh dương, xanh lơ, xám đen, đen, trắng, xanh lá cây, vàng, vàng cam, tím.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY LINH (VN)
T2-B12b.07 KDCCC Masteri Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0437801**
(210) 4-2019-53293
(181) 30.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

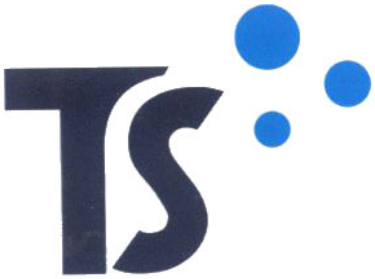

(151) 14.09.2022
(220) 30.12.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, xanh biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC THÁI SƠN (VN)
Tầng 5, tòa nhà đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, phần mềm máy tính.

Nhóm 41: Đào tạo công nghệ thông tin; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; kiểm tra trong lĩnh vực đào tạo.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng trang thông tin điện tử; tích hợp các phần cứng, phần mềm và công nghệ giao tiếp; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính, thiết kế hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0437802**
(210) 4-2019-47533
(181) 25.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 25.11.2019

(531) 4.5.1; 4.1.4; 4.1.5
(591) Trắng, đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MÌ CAY HA-SE-YO (VN)
99 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì các loại: mì ăn liền, mì sợi, mì ống; gia vị; phở.

Nhóm 35: Mua bán mì gói, mì sợi, mì ăn liền, mì ống, gia vị, phở.

---

(111) **4-0437803**
(210) 4-2019-47159
(181) 21.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

FRESHMORE

(151) 14.09.2022
(220) 21.11.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC NAM (VN)
Số 68 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang; mỹ phẩm.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy thấm một chiều; giấy thấm sữa; giấy nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0437804**
(210) 4-2020-25576
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 03.07.2020

(531) 1.15.21; 26.1.4
(591) Xanh ngọc, xanh tím.
(731) SOCIETY TECHNOLOGY LLC (US)
18th Floor, 55 W. 39th Street, New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] đặc biệt là nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] đặc biệt là phần mềm máy tính dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các

khoản khích lệ, khoản giám giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; dịch vụ nền tảng [PaaS] cho trí tuệ nhân tạo như là phần mềm máy tính; dịch vụ nên tảng [PaaS] đặc biệt là nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời trực tuyến, không thể tải về chương trình máy tính trí tuệ nhân tạo dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử trên các mạng dữ liệu; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0437805**
(210) 4-2020-25573
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 03.07.2020

(531) 1.15.21; 26.1.4
(591) Xanh ngọc, xanh tím.
(731) SOCIETY TECHNOLOGY LLC (US)
18th Floor, 55 W. 39th Street, New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo có thể tải về dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo đã được ghi sẵn, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải về, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giam giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi sẵn, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo và máy tự học, có thể tải về và đã được ghi sẵn, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; phần mềm máy tính có thể tải về để dùng như ví kỹ thuật số.

---

(111) **4-0437806**
(210) 4-2020-25568
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Society Pass

(151) 14.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) SOCIETY TECHNOLOGY LLC (US)
18th Floor, 55 W. 39th Street, New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] đặc biệt là nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] đặc biệt là phần mềm máy tính dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giám giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; dịch vụ nền tảng [PaaS] cho trí tuệ nhân tạo như là phần mềm máy tính; dịch vụ nên tảng [PaaS] đặc biệt là nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời trực tuyến, không thể tải về chương trình máy tính trí tuệ nhân tạo dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử trên các mạng dữ liệu; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0437807**
(210) 4-2020-25567
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Society Pass

(151) 14.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) SOCIETY TECHNOLOGY LLC (US)
18th Floor, 55 W. 39th Street, New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng thương mại trực tuyến; hoạt động ngân hàng trực tuyến; dịch vụ xử lý giao dịch tài chính trực tuyến; hoạt động ngân hàng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ ngân hàng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ ngân hàng liên quan đến chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ ngân hàng internet, cụ thể là dịch vụ ngân hàng điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ ngân hàng bằng máy tính.

---

(111) **4-0437808**
(210) 4-2020-25566
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Society Pass

(151) 14.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) SOCIETY TECHNOLOGY LLC (US)
18th Floor, 55 W. 39th Street, New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá; dịch vụ quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết thông qua việc tặng và xử lý điểm cho khách hàng thân thiết khi mua hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp; dịch vụ khuyến mại hàng

hóa và dịch vụ của người khác bằng chương trình phần thưởng khích lệ; dịch vụ tổ chức và quản trị chương trình khác hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết thông qua việc tặng và xử lý điểm cho khách hàng thân thiết cho các khoản giảm giá hoặc khoản khích lệ; dịch vụ tổ chức chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích quảng cáo, hỗ trợ bán hàng, hoặc thương mại; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên cho phép các thành viên đổi quãng đường lấy điểm hoặc phần thưởng mà chương trình khách hàng thân thiết khác đưa ra; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng chương trình thẻ quà tặng khách hàng thân thiết; dịch vụ quản lý liên quan đến đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng chương trình thẻ quà tặng khách hàng thân thiết; dịch vụ quản lý kinh doanh các chương trình quà tặng khách hàng thân thiết; dịch vụ quản lý kinh doanh các chương trình khách hàng thân thiết và khích lệ khách hàng.

---

(111) **4-0437809**
(210) 4-2020-25565
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Society Pass

(151) 14.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) SOCIETY TECHNOLOGY LLC (US)
18th Floor, 55 W. 39th Street, New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo có thể tải về dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo đã được ghi sẵn, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải về, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi sẵn, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo và máy tự học, có thể tải về và đã được ghi sẵn, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; phần mềm máy tính có thể tải về để dùng như ví kỹ thuật số.

---

(111) **4-0437810**
(210) 4-2020-02781
(181) 22.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AAPPL The ACTFL Assessment of Performance Toward Proficiency in Languages

(151) 14.09.2022
(220) 22.01.2020

(731) AMERICAN COUNCIL ON THE TEACHING OF FOREIGN LANGUAGES (US)
1001 N. Fairfax Street, Suite 200, Alexandria, Virginia United States 22314
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải về và ghi sẵn) để đánh giá và báo cáo độ thành thạo trong ngôn ngữ về các kỹ năng đọc và nghe; phần mềm máy tính ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 16: Sách, tập sách nhỏ cung cấp thông tin, sách mỏng, tờ thông báo, tờ phiếu hướng dẫn, sổ tay hướng dẫn, bản hướng dẫn dạng in, báo cáo nghiên cứu và bản tin, tất cả thuộc lĩnh vực kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ; đề thi dạng in và tờ ghi đáp án dạng in, tất cả thuộc lĩnh vực đánh giá năng lực ngôn ngữ; sách giáo dục, đồ dùng giảng dạy bằng giấy, bản hướng dẫn học tập, sách bài tập và sổ tay hướng dẫn chương trình máy tính, tất cả thuộc lĩnh vực hướng dẫn và học ngôn ngữ và chuẩn bị đánh giá năng lực ngôn ngữ.

Nhóm 41: Dịch vụ kiểm tra nói ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra viết ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngoại ngữ; xuất bản sách giáo khoa ngoại ngữ; xuất bản tài liệu giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản đề kiểm tra; xuất bản tạp chí; xuất bản tạp chí định kỳ; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); hướng dẫn giáo dục ngôn ngữ; trường đào tạo trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục; nghiên cứu giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin kiểm tra giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ hướng dẫn giáo dục; dịch vụ sản xuất chương trình phát sóng giáo dục; sắp xếp du học nước ngoài; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra ngôn ngữ; dịch vụ cung cấp các khóa học ngôn ngữ qua thư, thư điện tử; dịch vụ cung cấp khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tổ chức khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục ngôn ngữ.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng cho việc kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ.

(111) **4-0437811**
(210) 4-2020-02780
(181) 22.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

L&RCAT ACTFL Computer Adaptive Listening & Reading Test

(151) 14.09.2022
(220) 22.01.2020

(731) AMERICAN COUNCIL ON THE TEACHING OF FOREIGN LANGUAGES (US)
1001 N. Fairfax Street, Suite 200, Alexandria, Virginia United States 22314
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải về và ghi sẵn) để đánh giá và báo cáo các kỹ năng thuyết trình bằng tiếng anh; phần mềm máy tính ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 16: Sách, tập sách nhỏ cung cấp thông tin, sách mỏng, tờ thông báo, tờ phiếu hướng dẫn, sổ tay hướng dẫn, bản hướng dẫn dạng in, báo cáo nghiên cứu và bản tin, tất cả thuộc lĩnh vực kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ; đề thi dạng in và tờ ghi đáp án dạng in, tất cả thuộc lĩnh vực đánh giá năng lực ngôn ngữ; sách giáo dục, đồ dùng giảng dạy bằng giấy, bản hướng dẫn học tập, sách bài tập và sổ tay hướng dẫn chương trình máy tính, tất cả thuộc lĩnh vực hướng dẫn và học ngôn ngữ và chuẩn bị đánh giá năng lực ngôn ngữ.

Nhóm 41: Dịch vụ kiểm tra nói ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra viết ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngoại ngữ; xuất bản sách giáo khoa ngoại ngữ; xuất bản tài liệu giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản đề kiểm tra; xuất bản tạp chí; xuất bản tạp chí định kỳ; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); hướng dẫn giáo dục ngôn ngữ; trường đào tạo trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục; nghiên cứu giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin kiểm tra giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ hướng dẫn giáo dục; dịch vụ sản xuất chương trình phát sóng giáo dục; sắp xếp du học nước ngoài; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra ngôn ngữ; dịch vụ cung cấp các khóa học ngôn ngữ qua thư, thư điện tử; dịch vụ cung cấp khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tổ chức khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục ngôn ngữ.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng cho việc kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ.

(111) **4-0437812**
(210) 4-2020-02779
(181) 22.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OPIC ACTFL Oral Proficiency Interview Computer

(151) 14.09.2022
(220) 22.01.2020

(731) AMERICAN COUNCIL ON THE TEACHING OF FOREIGN LANGUAGES (US)
1001 N. Fairfax Street, Suite 200, Alexandria, Virginia United States 22314
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải về và ghi sẵn) để đánh giá và báo cáo các kỹ năng thuyết trình bằng tiếng anh; phần mềm máy tính ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 16: Sách, tập sách nhỏ cung cấp thông tin, sách mỏng, tờ thông báo, tờ phiếu hướng dẫn, sổ tay hướng dẫn, bản hướng dẫn dạng in, báo cáo nghiên cứu và bản tin, tất cả thuộc lĩnh vực kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ; đề thi dạng in và tờ ghi đáp án dạng in, tất cả thuộc lĩnh vực đánh giá năng lực ngôn ngữ; sách giáo dục, đồ dùng giảng dạy bằng giấy, bản hướng dẫn học tập, sách bài tập và sổ tay hướng dẫn chương trình máy tính, tất cả thuộc lĩnh vực hướng dẫn và học ngôn ngữ và chuẩn bị đánh giá năng lực ngôn ngữ.

Nhóm 41: Dịch vụ kiểm tra nói ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra viết ngoại ngữ; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngoại ngữ; xuất bản sách giáo khoa ngoại ngữ; xuất bản tài liệu giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản đề kiểm tra; xuất bản tạp chí; xuất bản tạp chí định kỳ; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); hướng dẫn giáo dục ngôn ngữ; trường đào tạo trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra giáo dục; nghiên cứu giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin kiểm tra giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ hướng dẫn giáo dục; dịch vụ sản xuất chương trình phát sóng giáo dục; sắp xếp du học nước ngoài; dịch vụ kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra ngôn ngữ; dịch vụ cung cấp các khóa học ngôn ngữ qua thư, thư điện tử; dịch vụ cung cấp khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tổ chức khóa học giáo dục ngôn ngữ; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục ngôn ngữ.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng cho việc kiểm tra độ thành thạo ngôn ngữ.

---

(111) **4-0437813**
(210) 4-2019-53341
(181) 30.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 30.12.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12; 1.7.6
(591) Đen, vàng, trắng, đỏ.
(731) HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VIỆT ĐỨC (VN)
188 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; khóa đào tạo từ xa, thông tin giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử.

---

(111) **4-0437814**
(210) 4-2019-47734
(181) 25.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHILLIPS

(151) 14.09.2022
(220) 25.11.2019

(531) 26.3.23; 26.4.1
(731) R.A. PHILLIPS INDUSTRIES, INC. (US)
12012 Burke Street, Santa Fe Springs, CALIFORNIA 90670, United States
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giám sát đội xe cho mục đích an toàn và an ninh.

---

(111) **4-0437815**
(210) 4-2019-47158
(181) 21.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

DUNAMEX

(151) 14.09.2022
(220) 21.11.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC NAM (VN)
Số 68 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang; mỹ phẩm.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt.

Nhóm 25: Quần; áo.

---

(111) **4-0437816**
(210) 4-2019-41804
(181) 22.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

OK Herbal by M-JOY

(151) 14.09.2022
(220) 22.10.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xám, trắng, đen.
(731) MASS MARKETING COMPANY LIMITED (TH)
905/4, Rama 3 Road, Bangphongphang Sub-district, Yannawa District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; thuốc tạo màu tóc; dầu xả tóc; nước xúc tóc (nước dưỡng tóc); keo xịt tóc, chế phẩm làm thẳng tóc; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0437817**
(210) 4-2019-35048
(181) 11.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 11.09.2019

(531) 5.3.20; 5.7.3
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀ THÀNH (VN)
14/12C7 đường Kỳ Đồng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; phụ kiện thời trang (cà vạt, khăn quàng cổ, thắt lưng); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang (cà vạt, khăn quàng cổ, thắt lưng), mũ (nón), túi xách, ví, tất (vớ), đồng hồ, trang sức.

---

(111) **4-0437818**
(210) 4-2019-16844
(181) 16.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 16.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9
(591) Xanh, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỬA SỔ XANH (VN)
Số 740, đường Hùng Vương, khu vực 3, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa bằng kim loại; thanh nhôm định hình; phụ kiện kim khí.

---

(111) **4-0437819**
(210) 4-2020-32909
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 14.09.2022
(220) 17.08.2020

(731) NGUYỄN VĂN THANH TÂM (VN)
01 đường số 32, phường Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; rau đóng hộp; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; quả đóng hộp; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Đồ gia vị; bánh kẹo; mật ong; mì sợi; gạo; cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề: làm vườn và lâm nghiệp; làm vườn; dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất.

---

(111) **4-0437820**
(210) 4-2020-32908
(181) 17.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEKO HOPITALITY®

(151) 14.09.2022
(220) 17.08.2020

(731) NGUYỄN VĂN THANH TÂM (VN)
01 đường số 32, phường Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0437821**
(210) 4-2018-04913
(181) 09.02.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

Ngư Quỳnh

(151) 15.09.2022
(220) 09.02.2018

(731) HỒ QUANG TUYẾN (VN)
P.307, nhà A2, đường Nguyễn Cơ Thạch, Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; hải sản khô và đông lạnh như: tôm, cá, cua.

---

(111) **4-0437822**
(210) 4-2018-41557
(181) 27.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 27.11.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15
(731) VĂN THÀNH CÔNG (VN)
Nhà số 8, ngõ 11, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; bánh kẹo.

---

(111) **4-0437823**
(210) 4-2019-32899
(181) 27.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 27.08.2019

(531) 5.5.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, nâu, hồng.
(731) NGÔ THỊ HUỆ (VN)
Số 11/24/1064 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giầy dép bằng da và giả da; dây lưng (trang phục).

---

(111) **4-0437824**
(210) 4-2019-31565
(181) 19.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH 4 PIXOS (VN)
54B Nguyễn Thị Huỳnh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; marketing; dịch vụ hãng quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo lại nghề.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0437825**
(210) 4-2020-01082
(181) 10.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHÚ & EM GROUP
Wine For Every Home

(151) 15.09.2022
(220) 10.01.2020

(531) 26.1.1; 19.1.1; A19.1.5
(591) Trắng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PHÚ & EM (VN)
489 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tinh bột cho thực phẩm; mua bán bia; mua bán rượu cồn [đồ uống]; mua bán ký gửi các đồ vật quí giá; dịch vụ hãng thông tin thương mại; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hoá; bao gói hàng hoá; dịch vụ đóng chai.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0437826**
(210) 4-2019-26886
(181) 19.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

GREEN VALLEY

(151) 15.09.2022
(220) 19.07.2019

(531) 26.4.3; 26.15.15; 26.15.11
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN VALLEY (VN)
52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút để uống.

---

(111) **4-0437827**
(210) 4-2019-26885
(181) 19.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mammoth Straw

(151) 15.09.2022
(220) 19.07.2019

(531) 1.15.15; 3.2.1; A3.2.24
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN VALLEY (VN)
52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút để uống.

---

(111) **4-0437828**
(210) 4-2019-31564
(181) 19.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH 4 PIXOS (VN)
54B Nguyễn Thị Huỳnh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; marketing; dịch vụ hãng quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo lại nghề.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0437829**
(210) 4-2017-06493
(181) 21.03.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 21.03.2017

(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.3.3
(591) Xanh dương trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP Á CHÂU (VN)
113 Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa; lắp đặt, cụ thể: xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0437830**
(210) 4-2018-33163
(181) 26.09.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 26.09.2018

(531) 4.5.1; 4.5.3; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MCN MEDIA (VN)
Số nhà 121A, đường Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán đồ phong thủy.

---

(111) **4-0437831**
(210) 4-2020-08621
(181) 16.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NEXT FACE KID VIETNAM
GƯƠNG MẶT MẪU NHÍ VIỆT NAM

(151) 15.09.2022
(220) 16.03.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BE U (VN)
Lầu 2, tòa nhà số 16 đường Trương Định, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình truyền hình; tổ chức các cuộc thi người mẫu; tổ chức chương trình là các cuộc thi người mẫu; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; huấn luyện [đào tạo] biểu diễn thời trang.

---

(111) **4-0437832**
(210) 4-2021-20962
(181) 25.05.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

AROMA MATTRESS

(151) 15.09.2022
(220) 25.05.2021

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT HƯNG PHÁT (VN)
358 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; gối.

Nhóm 24: Chăn (mền); vỏ gối; vỏ nệm; ga trải giường (drap trải giường).

---

(111) **4-0437833**
(210) 4-2021-13700
(181) 12.04.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

POSĒDO

(151) 15.09.2022
(220) 12.04.2021

(731) CÔNG TY TNHH POSEDO VIỆT NAM (VN)
64/34 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); serum dưỡng da (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0437834**
(210) 4-2021-13114
(181) 08.04.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

IKOOL9

(151) 15.09.2022
(220) 08.04.2021

(731) CÔNG TY TNHH NỆM ADORA (VN)
358 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; gối.

Nhóm 24: Chăn (mền); vỏ gối; vỏ nệm; ga trải giường (drap trải giường).

---

(111) **4-0437835**
(210) 4-2021-01163
(181) 12.01.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 12.01.2021

(531) A26.1.18; 26.1.2; 1.15.9
(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH AT&N (VN)
Tầng 5, tòa nhà Cavi Building, 51D Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải; chế phẩm và chất dùng để giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất thơm; nước thơm.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; gel rửa tay khô để diệt khuẩn; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chất tẩy uế; xà phòng diệt khuẩn; chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0437836**
(210) 4-2021-01162
(181) 12.01.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

A–ON

(151) 15.09.2022
(220) 12.01.2021

(731) CÔNG TY TNHH AT&N (VN)
Tầng 5, tòa nhà Cavi Building, 51D Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải; chế phẩm và chất dùng để giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất thơm; nước thơm.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; gel rửa tay khô để diệt khuẩn; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chất tẩy uế; xà phòng diệt khuẩn; chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0437837**
(210) 4-2020-35295
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 6.1.2; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÓA CHẤT XÂY DỰNG HOÀNG KIM (VN)
Nhà số 2 ngách 76/1 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia bê tông; hóa chất chống thấm.

---

(111) **4-0437838**
(210) 4-2020-35184
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MOR-STRONG

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437839**
(210) 4-2020-35168
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MORSTRONG

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437840**
(210) 4-2020-35167
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MORPOSIT

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437841**
(210) 4-2018-40071
(181) 15.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

MESONANASTAR

(151) 15.09.2022
(220) 15.11.2018

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)
Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0437842**
(210) 4-2018-02588
(181) 22.01.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 22.01.2018

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG TÚ THANH (VN)
116 đường số 2A khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437843**
(210) 4-2020-35166
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EVAGRA

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437844**
(210) 4-2020-35165
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAVINVA

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437845**
(210) 4-2020-35164
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MOREGRA

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437846**
(210) 4-2020-35163
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAMEGRA

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437847**
(210) 4-2020-35162
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Liễu Tâm Khang

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH NIÊN AN KHANG (VN)
Thôn Phong Cốc, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437848**
(210) 4-2020-35161
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FERINAPLUZS

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH BIOPHARM VIỆT NAM (VN)
Nhà E10, ngõ 132, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437849**
(210) 4-2020-35160
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FUMIKALIQ

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH BIOPHARM VIỆT NAM (VN)
Nhà E10, ngõ 132, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437850**
(210) 4-2020-35159
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BIOMINPRENTALZ

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH BIOPHARM VIỆT NAM (VN)
Nhà E10, ngõ 132, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437851**
(210) 4-2020-35137
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DKTOYO

(151) 15.09.2022
(220) 28.08.2020

(731) HỘ KINH DOANH ÂN CẨM ĐÀO (VN)
363/10/11 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối phụ tùng xe máy.

Nhóm 40: Sản xuất phụ tùng xe máy (cho người khác).

---

(111) **4-0437852**
(210) 4-2020-34874
(181) 27.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HASHIKATA

(151) 15.09.2022
(220) 27.08.2020

(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN NGỌC THOA (VN)
ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh và thiết bị dùng trong nhà tắm bằng gốm sứ, inox, kính, nhựa, đá nhân tạo, đá tự nhiên: vòi nước, vòi hoa sen, vòi xịt, lavabo (bồn rửa tay, rửa mặt), bồn tắm, bồn cầu, bồn tiểu, bồn nước, chậu chén, máy nước nóng năng lượng mặt trời, phễu thoát sàn, kệ đa năng móc nhà tắm, bộ phụ kiện nhà tắm, dây dẫn nước, bộ xả thoát nước.

---

(111) **4-0437853**
(210) 4-2020-31880
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) 4.3.5
(591) Xanh than, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÚ THÀNH PHÁT (VN)
Số 513/57 đường Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: đèn chiếu sáng, quạt điện, phụ kiện điện tử (tai nghe, cáp, sạc), ví, túi xách, cặp, balo, giày dép, quần áo, máy massage, dụng cụ massage, túi đựng rác, các loại hạt giống cây trồng (rau, củ, quả, hoa), quạt hơi nước, đồ dùng thủ công mỹ nghệ mây tre đan, dụng cụ tập gym, tập yoga.

---

(111) **4-0437854**
(210) 4-2020-31789
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) 24.17.20; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LONG QUANG (VN)
P1904 tầng 19, tòa nhà số 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt, bảo trì và nâng cấp phần mềm (dịch vụ khoa học công nghệ); cung cấp các công cụ (giải pháp công nghệ) phục vụ việc truy cập, xử lý và khôi phục dữ liệu, thông tin trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0437855**
(210) 4-2020-43538
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 22.10.2020

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.6; A25.7.6; 26.3.23
(591) Đỏ, nâu, xanh lá mạ, xanh ngọc, xanh lá cây, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời, hồng, cam.
(731) NGUYỄN THẢO NGUYÊN (VN)
161/01 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảm cỏ nhân tạo, bóng cho trò chơi, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi xây dựng, dây thun kéo tập ngực [dụng cụ thế dục], xe đạp đặt cố định để luyện tập, thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi, đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi, trò chơi ghép hình, máy để tập luyện thể dục, bể bơi [đồ chơi], xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), trục lăn cho xe đạp đặt cố định để luyện tập, xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, phao bơm hơi dùng cho bể bơi, cái đu, mô hình đồ chơi, đồ chơi; quảng cáo.

---

(111) **4-0437856**
(210) 4-2020-43539
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 22.10.2020

(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THẢO NGUYÊN (VN)
161/01 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảm cỏ nhân tạo, bóng cho trò chơi, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi xây dựng, dây thun kéo tập ngực [dụng cụ thế dục], xe đạp đặt cố định để luyện tập, thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi, đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi, trò chơi ghép hình, máy để tập luyện thể dục, bể bơi [đồ chơi], xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), trục lăn cho xe đạp đặt cố định để luyện tập, xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, phao bơm hơi dùng cho bể bơi, cái đu, mô hình đồ chơi, đồ chơi; quảng cáo.

---

(111) **4-0437857**
(210) 4-2020-43537
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 22.10.2020

(531) 2.5.2; 2.5.8; 2.5.27; 26.1.2; A26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, xám.
(731) NGUYỄN THẢO NGUYÊN (VN)
161/01 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảm cỏ nhân tạo, bóng cho trò chơi, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi xây dựng, dây thun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục], xe đạp đặt cố định để luyện tập, thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi, đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi, trò chơi ghép hình, máy để tập luyện thể dục, bể bơi [đồ chơi], xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), trục lăn cho xe đạp đặt cố định để luyện tập, xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, phao bơm hơi dùng cho bể bơi, cái đu, mô hình đồ chơi, đồ chơi; quảng cáo.

---

(111) **4-0437858**
(210) 4-2020-43540
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) NGUYỄN THẢO NGUYÊN (VN)
161/01 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảm cỏ nhân tạo, bóng cho trò chơi, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi xây dựng, dây thun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục], xe đạp đặt cố định để luyện tập, thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi, đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi, trò chơi ghép hình, máy để tập luyện thể dục, bể bơi [đồ chơi], xe cộ đồ chơi điều kiển từ xa, ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), trục lăn cho xe đạp đặt cố định để luyện tập, xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, phao bơm hơi dùng cho bể bơi, cái đu, mô hình đồ chơi, đồ chơi; quảng cáo.

---

(111) **4-0437859**
(210) 4-2020-07747
(181) 10.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.03.2020

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.1; 26.3.4
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, tím đậm, tím nhạt, cam.
(731) NGUYỄN THẢO NGUYÊN (VN)
161/01 khu phố Bình Phước A, Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảm cỏ nhân tạo, bóng cho trò chơi, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi xây dựng, dây thun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục], xe đạp đặt cố định để luyện tập, thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi, đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi, trò chơi ghép hình, máy để tập luyện thể dục, bể bơi [đồ chơi], xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), trục lăn cho xe đạp đặt cố định để luyện tập, xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục, phao bơm hơi dùng cho bể bơi, cái đu, mô hình đồ chơi, đồ chơi; quảng cáo.

---

(111) **4-0437860**
(210) 4-2020-03127
(181) 04.02.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 04.02.2020

(531) 26.13.1; A26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam- Singapore, phường Bình Hoà, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau củ đã qua chế biến; trái cây đã chế biến; thạch trái cây; mứt ướt, trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem ăn lạnh.

---

(111) **4-0437861**
(210) 4-2020-39125
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CANDILEMA

(151) 15.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437862**
(210) 4-2020-39124
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MOMOSAM

(151) 15.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437863**
(210) 4-2017-23882
(181) 01.08.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

SYMENTEC

(151) 15.09.2022
(220) 01.08.2017

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH VIẾT (VN)
Xóm 14, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, thiết bị sưởi nóng, sinh hơi nước, cấp nước và mục đích vệ sinh nước.

---

(111) **4-0437864**
(210) 4-2018-17430
(181) 30.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

DEVAKIT

(151) 15.09.2022
(220) 30.05.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437865**
(210) 4-2020-18643
(181) 27.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HEIMAO

(151) 15.09.2022
(220) 27.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá điếu, đầu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0437866**
(210) 4-2020-39054
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 1.5.15; 26.1.1; 1.17.11; 1.5.1; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, xám, trắng.
(731) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ CHỐNG HÀNG GIẢ VIỆT NAM (VN)
Số 152 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); số hóa tư liệu (quét); dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; kiểm soát chất lượng, kiểm tra chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai (cho người khác).

---

(111) **4-0437867**
(210) 4-2021-18724
(181) 13.05.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAOLA

(151) 15.09.2022
(220) 13.05.2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B VIỆT NAM (VN)
Số 45, phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0437868**
(210) 4-2021-15007
(181) 20.04.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 20.04.2021

(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI VSICO (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; vận tải đường sông; vận tải đường biển; vận tải đường sắt; vận tải đường bộ; đại lý tàu biển và cung ứng dịch vụ hàng hải.

---

(111) **4-0437869**
(210) 4-2021-15006
(181) 20.04.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 20.04.2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI VSICO (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; vận tải đường sông; vận tải đường biển; vận tải đường sắt; vận tải đường bộ; đại lý tàu biển và cung ứng dịch vụ hàng hải.

---

(111) **4-0437870**
(210) 4-2021-16013
(181) 26.04.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

NGA HOÀNG

(151) 15.09.2022
(220) 26.04.2021

(731) HOÀNG HỒNG NGA (VN)
Số 14, ngách 200/28 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; quảng cáo mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0437871**
(210) 4-2020-50205
(181) 30.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 30.11.2020

(531) A25.7.2; 26.4.9; A25.7.3; 26.15.15
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FTA GLOBAL (VN)
Số 205 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Axit béo; axit stearic; hóa chất phụ gia/chất phụ gia hóa học cho dầu; hóa chất cường tính cho giấy; hóa chất cường tính cho cao su; hóa chất dùng trong công nghiệp; bary sunfat; dioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất sơn.

Nhóm 11: Đèn sợi đốt (đèn chiếu sáng); đèn trần (đèn gắn trên trần nhà); đèn chùm (đèn tre); đèn pha dùng điện (đèn điện); bóng đèn; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang led; đèn đường.

Nhóm 35: Quản lý thương mại license sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 45: Dịch vụ trợ giúp khách hàng; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ License sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0437872**
(210) 4-2020-01906
(181) 15.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 15.01.2020

(531) 3.7.5; A3.7.24; 26.1.5; 26.1.6
(731) TRIPADVISOR LLC (US)
400 1st Avenue, Needham, Massachusetts 02494, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng điện thoại di động dùng để truy cập hướng dẫn và đánh giá về nhà cung cấp dịch vụ du lịch, các địa điểm du lịch, các chuyến du lịch, và các điểm thu hút du lịch địa phương; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng điện thoại dùng để truy cập cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được trong lĩnh vực vận tải, du lịch, và lập kế hoạch du lịch; phần mềm có thể tải xuống được để đăng tải, điều khiển, lưu trữ và chia sẻ hình ảnh, đồ họa, video, và các nội dung đa phương tiện khác trên internet; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống dùng để truy cập trang web nơi người dùng có thể đăng xếp hạng, đánh giá, và lời khuyên về danh sách các bất động sản nghỉ dưỡng, chỗ ở tạm thời, sự kiện, địa điểm, hoạt động kinh doanh, dịch vụ, và hoạt động

trong lĩnh vực giải trí, du lịch, lữ hành, và nhà hàng; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống được dùng để thực hiện đặt chỗ và giữ chỗ trong vận tải, du lịch và nhà hàng.

Nhóm 35: Dịch vụ so sánh giá cả trong lĩnh vực du lịch và lưu trú tạm thời để người tiêu dùng xác định chi phí đi lại và chỗ ở, được cung cấp dưới dạng điện tử trên mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin của khách hàng (thông tin thương mại) về hoạt động vận tải, du lịch và lưu trú tạm thời cho người khác vì mục đích kinh doanh, có thể được sử dụng dưới dạng điện tử trên mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là, quảng bá và tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng truyền thông điện tử.

Nhóm 38: Cung cấp bảng thông báo điện tử và diễn đàn trực tuyến để truyền tải tin nhắn và hình ảnh giữa các người dùng máy tính trong lĩnh vực du lịch; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu tương tác để truyền tải tin nhắn giữa các người dùng máy tính và người đăng ký liên quan đến du lịch, hoạt động giải trí, thực phẩm và đồ uống, và nhà hàng; cung cấp phòng nói chuyện riêng trực tuyến, dịch vụ nhắn tin tức thời, và bảng thông báo điện tử; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực mạng xã hội và giới thiệu xã hội; cung cấp một diễn đàn cộng đồng trực tuyến để người dùng chia sẻ và truyền phát thông tin, âm thanh, video, nội dung giải trí, hoặc thông báo, hoặc để tạo lập cộng đồng ảo, và tham gia quan hệ xã hội.

Nhóm 39: Dịch vụ thông tin du lịch; cung cấp thông tin du lịch thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; cung cấp các đánh giá về những nhà cung cấp dịch vụ du lịch, địa điểm du lịch và chuyến du lịch thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin về vận tải, du lịch và lập kế hoạch lộ trình thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến có thể tra cứu được; cung cấp dịch vụ tư vấn du lịch; cung cấp thông tin điện tử về du lịch; dịch vụ đại lý lữ hành, cụ thể là, đặt chỗ và giữ chỗ trong vận tải và dịch vụ đặt phòng du lịch; cung cấp thông tin, tin tức, và các đánh giá về những nhà cung cấp dịch vụ du lịch.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu và thông tin du lịch thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet, cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để đăng tải, điều khiển, lưu trữ và chia sẻ hình ảnh, đồ họa, video, và các nội dung đa phương tiện khác trên internet; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo ra cộng đồng trực tuyến để người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ các người dùng khác, và tạo lập cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không thể tải xuống được để đặt chỗ và giữ chỗ trong vận tải, du lịch, và nhà hàng; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS) có phần mềm máy tính để truy cập, lướt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm máy tính để truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu, và chia sẻ thông tin về các chủ đề thưởng thức, du lịch, hoạt động giải trí, đồ ăn và thức uống, và nhà hàng; dịch vụ cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS) có phần mềm máy tính để truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu, và chia sẻ thông tin về du lịch, hoạt động giải trí, đồ ăn và thức uống, và nhà hàng; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm máy tính để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api); dịch vụ cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS) có phần mềm máy tính để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api); cung cấp một trang web chuyên về đánh giá, xếp hạng, và giới thiệu người dùng về khách sạn và các chỗ ở tạm thời khác cho mục đích thương mại.

Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ thông tin lưu trú tạm thời và nhà hàng; cung cấp các đánh giá về những chỗ ở khách sạn và nhà hàng thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn

cầu; cung cấp các đánh giá trực tuyến về những điểm thu hút du lịch địa phương thông qua internet, cụ thể là, cung cấp các đánh giá trực tuyến về nhà hàng, khách sạn và khu nghỉ dưỡng có phục vụ bữa ăn và chỗ ở thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là, hỗ trợ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú tạm thời qua mạng máy tính, mạng truyền thông máy tính toàn cầu, và mạng đi động; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; cung cấp dịch vụ đặt chỗ, giữ chỗ và tìm kiếm điểm lưu trú tạm thời, chỗ ở tạm thời và cho thuê kỳ nghỉ tạm thời trực tuyến.

---

(111) **4-0437873**
(210) 4-2020-01907
(181) 15.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Tripadvisor

(151) 15.09.2022
(220) 15.01.2020

(531) 3.7.5; A3.7.24; 26.1.5; 26.1.6
(731) TRIPADVISOR LLC (US)
400 1st Avenue, Needham, Massachusetts 02494, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng điện thoại di dộng dùng để truy cập hướng dẫn và đánh giá về nhà cung cấp dịch vụ du lịch, các địa điểm du lịch, các chuyến du lịch, và các điểm thu hút du lịch địa phương; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng điện thoại dùng để truy cập cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được trong lĩnh vực vận tải, du lịch, và lập kế hoạch du lịch; phần mềm có thể tải xuống được để đăng tải, điều khiển, lưu trữ và chia sẻ hình ảnh, đồ họa, video, và các nội dung đa phương tiện khác trên internet; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống dùng để truy cập trang web nơi người dùng có thể đăng xếp hạng, đánh giá, và lời khuyên về danh sách các bất động sản nghỉ dưỡng, chỗ ở tạm thời, sự kiện, địa điểm, hoạt động kinh doanh, dịch vụ, và hoạt động trong lĩnh vực giải trí, du lịch, lữ hành, và nhà hàng; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống được dùng để thực hiện đặt chỗ và giữ chỗ trong vận tải, du lịch và nhà hàng.

Nhóm 35: Dịch vụ so sánh giá cả trong lĩnh vực du lịch và lưu trú tạm thời để người tiêu dùng xác định chi phí đi lại và chỗ ở, được cung cấp dưới dạng điện tử trên mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin của khách hàng (thông tin thương mại) về hoạt động vận tải, du lịch và lưu trú tạm thời cho người khác vì mục đích kinh doanh, có thể được sử dụng dưới dạng điện tử trên mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là, quảng bá và tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng truyền thông điện tử.

Nhóm 38: Cung cấp bảng thông báo điện tử và diễn đàn trực tuyến để truyền tải tin nhắn và hình ảnh giữa các người dùng máy tính trong lĩnh vực du lịch; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu tương tác để truyền tải tin nhắn giữa các người dùng máy tính và người đăng ký liên quan đến du lịch, hoạt động giải trí, thực phẩm và đồ uống, và nhà hàng; cung cấp phòng nói chuyện riêng trực tuyến, dịch vụ nhắn tin tức thời, và bảng thông báo điện tử; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực mạng xã hội và giới thiệu xã hội; cung cấp một diễn đàn cộng đồng trực tuyến để người dùng chia sẻ và truyền phát thông tin, âm thanh, video, nội dung giải trí, hoặc thông báo, hoặc để tạo lập cộng đồng ảo, và tham gia quan hệ xã hội.

Nhóm 39: Dịch vụ thông tin du lịch; cung cấp thông tin du lịch thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; cung cấp các đánh giá về những nhà cung cấp dịch vụ du lịch, địa

điểm du lịch và chuyến du lịch thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin về vận tải, du lịch và lập kế hoạch lộ trình thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến có thể tra cứu được; cung cấp dịch vụ tư vấn du lịch; cung cấp thông tin điện tử về du lịch; dịch vụ đại lý lữ hành, cụ thể là, đặt chỗ và giữ chỗ trong vận tải và dịch vụ đặt phòng du lịch; cung cấp thông tin, tin tức, và các đánh giá về những nhà cung cấp dịch vụ du lịch.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu và thông tin du lịch thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet, cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để đăng tải, điều khiển, lưu trữ và chia sẻ hình ảnh, đồ họa, viđeo, và các nội dung đa phương tiện khác trên internet; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo ra cộng đồng trực tuyến để người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ các người dùng khác, và tạo lập cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không thể tải xuống được để đặt chỗ và giữ chỗ trong vận tải, du lịch, và nhà hàng; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS) có phần mềm máy tính để truy cập, lướt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm máy tính để truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu, và chia sẻ thông tin về các chủ đề thường thức, du lịch, hoạt động giải trí, đồ ăn và thức uống, và nhà hàng; dịch vụ cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS) có phần mềm máy tính để truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu, và chia sẻ thông tin về du lịch, hoạt động giải trí, đồ ăn và thức uống, và nhà hàng; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm máy tính để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api); dịch vụ cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS) có phần mềm máy tính để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api); cung cấp một trang web chuyên về đánh giá, xếp hạng, và giới thiệu người dùng về khách sạn và các chỗ ở tạm thời khác cho mục đích thương mại.

Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ thông tin lưu trú tạm thời và nhà hàng; cung cấp các đánh giá về những chỗ ở khách sạn và nhà hàng thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp các đánh giá trực tuyến về những điểm thu hút du lịch địa phương thông qua internet, cụ thể là, cung cấp các đánh giá trực tuyến về nhà hàng, khách sạn và khu nghỉ dưỡng có phục vụ bữa ăn và chỗ ở thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là, hỗ trợ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú tạm thời qua mạng máy tính, mạng truyền thông máy tính toàn cầu, và mạng đi động; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; cung cấp dịch vụ đặt chỗ, giữ chỗ và tìm kiếm điểm lưu trú tạm thời, chỗ ở tạm thời và cho thuê kỳ nghỉ tạm thời trực tuyến.

---

(111) **4-0437874**
(210) 4-2021-13347
(181) 09.04.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 09.04.2021

(531) 26.4.4
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHẠM GIA (VN)
Đường K2, khu công nghiệp nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện.

---

(111) **4-0437875**
(210) 4-2020-38993
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

kaeam
開岩竹鹽

(151) 15.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2
(731) CHIA LIANG KOI (MY)
No. 17, 17-1, 17-2, Jalan Danau Lumayan, Dannau Lumayan Business Park, Bandar Tun Razak, Cheras, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng không chứa thuốc; xà phòng bánh; chế phẩm làm sạch; dầu ete; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437876**
(210) 4-2020-22004
(181) 12.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NANOCORTISON

(151) 15.09.2022
(220) 12.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 66 quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0437877**
(210) 4-2021-18231
(181) 11.05.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIVI KA

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2021

(531) A24.15.7; A26.4.18; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH VIVI KA (VN)
102 đường 77, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo may sẵn; áo váy; giày; dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: trang phục, quần áo may sẵn, áo váy, khăn quàng cổ, giày, dép, mũ nón; dịch vụ bán hàng qua mạng các sản phẩm: trang phục, quần áo may sẵn, áo váy, khăn quàng cổ, giày, dép, mũ nón.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0437878**
(210) 4-2020-39128
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 24.09.2020

(531) 26.4.4; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, đỏ đậm.
(731) NGUYỄN TRẦN HOÀNG QUYÊN (VN)
29C đường Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại như: ốp lưng cho điện thoại, vỏ điện thoại, bao da cho điện thoại, pin điện thoại, cáp sạc, củ sạc điện thoại, tai nghe điện thoại, loa, tấm dán bảo vệ màn hình cho điện thoại, kính cường lực cho điện thoại; mua bán camera hành trình, đồng hồ, mắt kính, đồng hồ thông minh, thẻ nhớ, balo, túi, ví.

---

(111) **4-0437879**
(210) 4-2020-39127
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GASGASHOT

(151) 15.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437880**
(210) 4-2020-39126
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

STOMACHEST

(151) 15.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437881**
(210) 4-2020-37843
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 16.09.2020

(531) 25.1.9; 26.5.1
(731) PHAN THỊ KIM CHI (VN)
Phòng 402, nhà 17T2 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn mang về.

---

(111) **4-0437882**
(210) 4-2020-37780
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 16.09.2020

(531) 24.9.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆN THẨM MỸ PHẠM QUỲNH (VN)
Số 215 Nguyễn Trung Trực, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; nước rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ tắm hơi và massage.

---

(111) **4-0437883**
(210) 4-2020-39123
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRIDAZMA

(151) 15.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437884**
(210) 4-2020-39122
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FUTIMAX

(151) 15.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437885**
(210) 4-2020-39120
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

METAMSONA

(151) 15.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437886**
(210) 4-2020-39117
(181) 24.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

POLOVITA

(151) 15.09.2022
(220) 24.09.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(111) **4-0437887**
(210) 4-2020-37985
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AGP

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, găng tay y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần.

---

(111) **4-0437888**
(210) 4-2020-37984
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

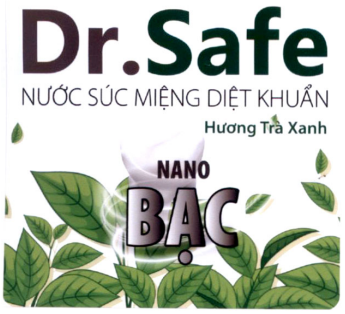

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) 2.9.10; 5.3.11; 5.3.16; 25.7.25
(591) Trắng, đen, ghi sẫm, xám, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, ghi, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437889**
(210) 4-2020-37982
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) 2.9.10; 26.1.2; 26.15.15; 5.7.27
(591) Trắng, đen, xám, ghi, nâu, đỏ, nâu sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437890**
(210) 4-2020-37981
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

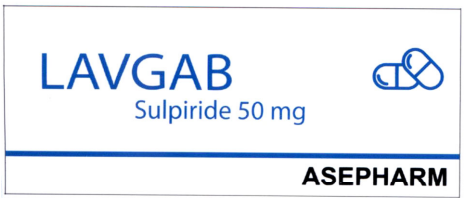

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) A19.13.21; A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng, ghi, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437891**
(210) 4-2020-37978
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ECURE

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện, vật lý trị liệu spa; gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

---

(111) **4-0437892**
(210) 4-2020-37977
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ECURE

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437893**
(210) 4-2020-37976
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ECURE

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437894**
(210) 4-2020-37975
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

POLOVITA

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

---

(111) **4-0437895**
(210) 4-2020-37973
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

POLOVITA

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0437896**
(210) 4-2020-37928
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MACTEA PEARLS

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(731) FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD. (SG)
31 Harrison Road, #08-01 Food Empire Building, Singapore 369649
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn.

---

(111) **4-0437897**
(210) 4-2020-37888
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KGJET

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN THIÊN (VN)
Lô 8, khu giãn dân Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy in công nghiệp.

---

(111) **4-0437898**
(210) 4-2020-37856
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 16.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) LÊ XUÂN ANH (VN)
Thôn 5, xã Xuân Quang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0437899**
(210) 4-2020-37846
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GEVO

(151) 15.09.2022
(220) 16.09.2020

(531) 24.15.21; A26.11.8; A26.11.9; A24.15.7; A24.15.11
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & ĐẦU TƯ GMARKS (VN)
Tầng 7, tòa nhà SCPC 30-32 Yersin, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh phát triển thương hiệu.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thương hiệu.

---

(111) **4-0437900**
(210) 4-2020-37845
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DISTRICTONE

(151) 15.09.2022
(220) 16.09.2020

(731) NGUYỄN HOÀNG TÚ (VN)
Tòa nhà Park 3, Vinhome Central Park, 208 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ba lô, vali, thắt lưng da, kính mắt thời trang.

---

(111) **4-0437901**
(210) 4-2018-44557
(181) 18.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

TPTECH
Total Insulation Solution

(151) 15.09.2022
(220) 18.12.2018

(531) 26.5.1; A25.7.5; A14.1.20; 26.3.4
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPTECH QUỐC TẾ (VN)
Số 33, ngõ 80 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; cao su lưu hóa dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), cao su lưu hóa (dạng ống,dạng tấm, dạng cuộn), vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

---

(111) **4-0437902**
(210) 4-2020-29525
(181) 27.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 27.07.2020

(531) A19.3.4; 3.1.1; A5.1.5; 5.5.19; 25.5.25; 26.11.3
(591) Tím, tím nhạt, vàng cam, nâu, hồng, xanh dương, tím hồng, vàng, xanh lá cây, tím sẫm, trắng, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437903**
(210) 4-2020-29743
(181) 28.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

XBOMS

(151) 15.09.2022
(220) 28.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ALPHA PHÁP (VN)
Tổ 1 Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437904**
(210) 4-2020-29746
(181) 28.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mũi Xoang Khiết Khang

(151) 15.09.2022
(220) 28.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437905**
(210) 4-2020-29748
(181) 28.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mũi Xoang Khiết Linh

(151) 15.09.2022
(220) 28.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437906**
(210) 4-2020-31784
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) 4.3.3; 24.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CHƠI Ô TÔ (VN)
Số 119 đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian về mua bán xe cộ; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; môi giới về bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ rửa xe; bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe; lưu kho hàng hóa; vận tải bằng đường sắt; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận tải.

---

(111) **4-0437907**
(210) 4-2020-31762
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DŨNG PHÁT

(151) 15.09.2022
(220) 10.08.2020

(731) CƠ SỞ GIẤY DŨNG PHÁT (VN)
Đường B2, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0437908**
(210) 4-2020-31660
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TINBAN

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0437909**
(210) 4-2020-31659
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TEDROS

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0437910**
(210) 4-2020-31657
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUBẠC

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0437911**
(210) 4-2020-31656
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUBAC

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ y tế (trang thiết bị y tế); khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0437912**
(210) 4-2020-17648
(181) 21.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

An Khánh

(151) 15.09.2022
(220) 21.05.2020

(731) NGUYỄN BÁ CÔNG (VN)
Thôn Văn Hà, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Hương nhang.

---

(111) **4-0437913**
(210) 4-2019-21019
(181) 12.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 12.06.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh lá, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ T.D (VN)
429 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống cung cấp khí y tế; lắp đặt hệ thống xử lý nước thải và rác thải cho bệnh viện; sửa chữa máy móc và thiết bị y tế; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật máy móc và trang thiết bị dùng trong y tế; nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0437914**
(210) 4-2018-39997
(181) 15.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 15.11.2018

(531) 2.9.4; 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VISION WIDEN (VN)
360 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty.

Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); hỗ trợ giáo dục.

---

(111) **4-0437915**
(210) 4-2018-39998
(181) 15.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 15.11.2018

(531) 2.9.4; 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VISION WIDEN (VN)
360 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty.

Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); hỗ trợ giáo dục.

---

(111) **4-0437916**
(210) 4-2018-11133
(181) 12.04.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

dacor

(151) 15.09.2022
(220) 12.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOLSON VIỆT NAM (VN)
Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bình nước nóng; buồng tắm đứng có vòi sen; bếp từ.

---

(111) **4-0437917**
(210) 4-2018-07092
(181) 13.03.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAXXICAT

(151) 15.09.2022
(220) 13.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PT PET (VN)
Lô đất A2CN4, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0437918**
(210) 4-2019-04611
(181) 15.02.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

iNDO-or

(151) 15.09.2022
(220) 15.02.2019

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo gỗ, thuỷ tinh xây dựng, ngói, gạch, đá, tấm lợp phi kim loại, tấm lát phi kim loại, tấm ốp phi kim loại, tấm ván sàn, gỗ ván thùng,

ván lớp, gỗ dán, gỗ xẻ, xi măng, gạch chịu lửa, bê tông đá, kính xây dựng, thạch cao, vữa cho xây dựng.

---

(111) **4-0437919**
(210) 4-2018-16365
(181) 23.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 23.05.2018

(531) A5.5.20; A5.3.13; 1.3.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN TIẾN THỊNH (VN)
Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt.

---

(111) **4-0437920**
(210) 4-2018-39965
(181) 15.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 15.11.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.23
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TIÊN PHƯỚC (VN)
Thôn Cẩm Phô, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư ngành nông nghiệp, cụ thể là: phân vi sinh, phân bón hữu cơ, men vi sinh, chế phẩm sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh; mua bán phân bón các loại (phân vi sinh, phân bón hữu cơ); mua bán chế phẩm vi sinh dùng trong nông nghiệp; mua bán đất vi sinh dùng trong nông nghiệp; mua bán men vi sinh dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0437921**
(210) 4-2018-17945
(181) 04.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRAVELITE

(151) 15.09.2022
(220) 04.06.2018

(731) ĐỖ VIỆT HÙNG (VN)
B319 -The Manor, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đại lý du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; nhà trọ; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0437922**
(210) 4-2016-02712
(181) 28.01.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 28.01.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ 1NET (VN)
Tòa nhà SBI, đường số 3, khu công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang web; dịch vụ thiết kế đồ họa; dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0437923**
(210) 4-2020-37765
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KETONATURE

(151) 15.09.2022
(220) 16.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EROSEA (VN)
Số 10 lô 2C đường Trung Yên 6, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437924**
(210) 4-2020-37758
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TÂM NGỌC

(151) 15.09.2022
(220) 16.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.15
(731) TIÊU KIM CHÍ (VN)
356 Phạm Hùng, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là thuốc trừ sâu dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0437925**
(210) 4-2020-37739
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DE FLORE 01

(151) 15.09.2022
(220) 16.09.2020

(731) NGUYỄN THỊ HOA (VN)
85 đường S11, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0437926**
(210) 4-2020-37738
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NAVIMAX

(151) 15.09.2022
(220) 16.09.2020

(731) NGUYỄN ÚT (VN)
31/39/8 KP14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0437927**
(210) 4-2020-35688
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AGROVA
Nâng tầm Dân Việt

(151) 15.09.2022
(220) 01.09.2020

(531) 4.3.3; 4.3.19
(731) LÊ QUỐC CƯỜNG (VN)
Thôn 4, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong công nghiệp; phân bón; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp dùng trong ngành y.

Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; rau củ tươi; quả tươi; hạt giống thực vật; hạt [ngũ cốc]; động vật sống.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0437928**
(210) 4-2020-35730
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

moira

(151) 15.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH ONPOINT (VN)
Tầng 4, tòa nhà AB, 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem ủ dưỡng tóc; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn và không cồn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn, vải, len, sợi, hàng dệt, đồ ngũ kim, kính, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, thiết bị thể dục, dụng cụ thể dục, đồ chơi, quần áo, giày dép, giường, tủ, bàn, ghế, đèn, bộ đèn điện, thuốc, dụng vụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là dịch vụ mua bán trực tuyến phần mềm máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0437929**
(210) 4-2020-35731
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) 26.1.1; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH ONPOINT (VN)
Tầng 4, tòa nhà AB, 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem ủ dưỡng tóc; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn và không cồn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn, vải, len, sợi, hàng dệt, đồ ngũ kim, kính, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, thiết bị thể dục, dụng cụ thể dục, đồ chơi, quần áo, giày dép, giường, tủ, bàn, ghế, đèn, bộ đèn điện, thuốc, dụng vụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; nghiên cứu thị trường, thăm dò dư luận; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là dịch vụ mua bán trực tuyến phần mềm máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0437930**
(210) 4-2020-35674
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

POLLASPRO

(151) 15.09.2022
(220) 01.09.2020

(731) BESTA BIOTECH CO., LTD. (TW)
7F., No. 54, Songjiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 10456, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn nuôi trồng thủy sản; phụ gia thức ăn chăn nuôi không chứa dược phẩm; men cho thức ăn động vật; phụ gia thức ăn cho động vật (không chứa dược phẩm).

---

(111) **4-0437931**
(210) 4-2020-35640
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AMNOFOVIT

(151) 15.09.2022
(220) 01.09.2020

(731) TRẦN THỊ MƯỜI (VN)
Số 23, đường số 9, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437932**
(210) 4-2020-35639
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AMONOXIC

(151) 15.09.2022
(220) 01.09.2020

(731) TRẦN THỊ MƯỜI (VN)
Số 23, đường số 9, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437933**
(210) 4-2020-35635
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PYGTADENAN

(151) 15.09.2022
(220) 01.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM XANH (VN)
695 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437934**
(210) 4-2020-35611
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Midi Beauty
NATURAL

(151) 15.09.2022
(220) 01.09.2020

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MIDI VENUS NATURAL COSMETICS (VN)
1C/6/13 đường 22, khu phố 4, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0437935**
(210) 4-2020-35399
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GUMCAN

(151) 15.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437936**
(210) 4-2020-35398
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WEGLOSS

(151) 15.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI - PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437937**
(210) 4-2020-35397
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GELHEMO

(151) 15.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Gel bôi chứa thuốc dùng trong điều trị bệnh trĩ; gel bôi tại chỗ để điều trị trong y tế; gel bôi ngoài da dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ có chứa thuốc để điều trị bệnh trĩ; dược phẩm.

---

(111) **4-0437938**
(210) 4-2020-35392
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.1.1; 26.1.6; 2.9.19
(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY TÂN HƯNG PHÁT (VN)
Số 600, tổ 10, KP Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo.

---

(111) **4-0437939**
(210) 4-2020-35362
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 102 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm: túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da, vali, ví đựng tiền, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục].

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0437940**
(210) 4-2020-27122
(181) 13.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

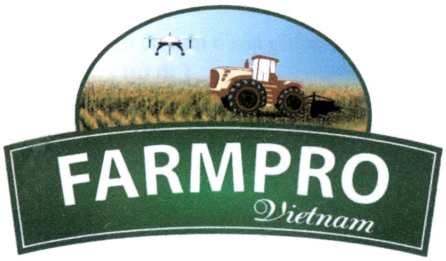

(151) 15.09.2022
(220) 13.07.2020

(531) A6.19.9; 15.1.22; A18.1.15; 26.1.2
(591) Xanh, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẠT GIỐNG C. P. VIỆT NAM (VN)
Lô I-4, đường số 1, KCN Định Quán, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé làm từ các sản phẩm nông nghiệp; thuốc trừ sâu; thuốc chống sâu bọ và côn trùng; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện; máy xới; máy cày; động cơ diezel dùng cho máy nông cụ; máy phun thuốc tự động dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 30: Các sản phẩm nông nghiệp như: gạo, ngô (đã chế biến), cà phê, chè (trà), ca cao, bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; các loại quả mọng, tươi; trái cây có múi, tươi; rau cỏ tươi; thảo mộc tươi; bắp ngô ngọt chưa chế biến [đã bóc vỏ hoặc còn nguyên vỏ].

Nhóm 42: Thử nghiệm và nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp.

---

(111) **4-0437941**
(210) 4-2020-37302
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH 1CARE VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, phòng 301, tòa nhà WMC, số 102A-B-C Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; chất sát khuẩn.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí.

---

(111) **4-0437942**
(210) 4-2020-35836
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THỨC TỈNH ĐAM MÊ

(151) 15.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) A11.3.4; 26.1.1; 5.7.1; 5.7.27
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) MAI TRỌNG HIẾU (VN)
Số 78 Nguyễn Văn Tạo, ấp 2 xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(111) **4-0437943**
(210) 4-2020-38002
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) A26.4.18; 25.5.2
(591) Xanh lá cây, nâu đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM NHÀ BÈ (VN)
Tòa nhà Dragon Hill, số 15A1 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hệ thống tưới nước tự động, máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp, ống mềm để tưới nước, hệ thống ống dẫn nước, dụng cụ để tưới cây, đầu vặn cho ống và đường ống dẫn.

---

(111) **4-0437944**
(210) 4-2020-34529
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23
(591) Vàng, hồng, xanh lá cây, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI GIA HÒA (VN)
81 đường Tạ Uyên, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Giấy nhám, vải nhám, bột nhám, bột mài.

---

(111) **4-0437945**
(210) 4-2020-35318
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; 26.5.1; 26.4.3
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CVV VIỆT NAM (VN)
Số 39 thôn Khê Tang, xã Cự khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tập hợp và trưng bầy các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua hàng hóa này qua phương tiện truyền thông điện tử.

---

(111) **4-0437946**
(210) 4-2020-32046
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 11.08.2020

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH NỔI SIÊU TRẮNG PHÚ MỸ (VN)
Lô B2, đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 19: Kính an toàn; kính xây dựng; kính cửa sổ cho xây dựng; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; kính cách ly cho xây dựng.

---

(111) **4-0437947**
(210) 4-2020-13598
(181) 27.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 27.04.2020

(731) DAEMYUNG SONO COMPANY LIMITED (KR)
Floor 1, 200 Hanchigol Street, Seo Commune, Hongcheon District, Gangwon Province, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ các dụng cụ thể dục thể thao; bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ siêu thị: bán các sản phẩm quần áo, giày dép, mũ nón, dược phẩm, tivi, tủ lạnh, điều hòa, máy tính, điện thoại, giường tủ, thảm, thực phẩm (rau, củ, quả, thịt, cá), bánh, kẹo, nước uống, đồ gia dụng (nồi, chảo, máy xay, máy ép); đồ vệ sinh (giấy vệ sinh, băng vệ sinh, bỉm, tã), đồ lưu

niệm, nước hoa, dụng cụ thể thao phục vụ chơi golf, tennis, bơi lội như giày, gậy, vợt, bóng mũ; cửa hàng tiện ích (mở cửa cả ngày và bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng như: bánh kẹo, trái cây, nước uống, đồ ăn được chế biến sẵn, đồ vệ sinh (giấy vệ sinh, băng vệ sinh, bỉm, tã), đồ lưu niệm, nước hoa, dụng cụ thể thao phục vụ chơi golf, tennis, bơi lội như giày, gậy, vợt, bóng mũ; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; bảo đảm tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 41: Kinh doanh dịch vụ sân golf; đào tạo chơi golf; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi].

Nhóm 44: Dịch vụ massage; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện.

Nhóm 45: Dịch vụ phục vụ hôn lễ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; dịch vụ bảo vệ; điều tra thông tin cá nhân; câu lạc bộ gặp gỡ.

---

(111) **4-0437948**
(210) 4-2020-34522
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

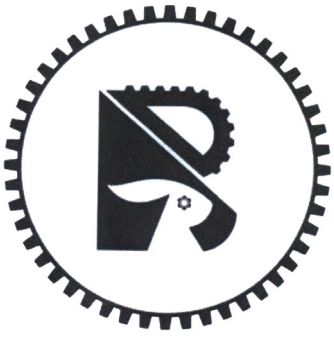

(151) 15.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 26.1.1; 15.7.1; 26.3.1; A26.3.7; 26.5.1; 3.5.1; A3.5.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINA H&T (VN)
79 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; kem trái cây (đá lạnh); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla

Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước sinh tố; đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0437949**
(210) 4-2020-34557
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 3.6.6; 3.4.13; A3.4.24
(591) Nâu, trắng.
(731) LƯƠNG MẠNH QUYẾT (VN)
76 Hoàng Trường Minh, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật nuôi trong nhà như: thức ăn cho chó, thức ăn cho mèo.

---

(111) **4-0437950**
(210) 4-2020-34562
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 2.9.1; 26.13.25; A26.11.12
(591) Cam, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HEALTHSK (VN)
Số 17 phố Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế), thiết bị y tế.

---

(111) **4-0437951**
(210) 4-2020-34566
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN B3 BETA THREE VIỆT NAM (VN)
302 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa, loa phóng thanh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: loa, loa phóng thanh.

---

(111) **4-0437952**
(210) 4-2020-34613
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 3.1.4; 3.1.16; A26.11.9; 26.3.23
(591) Đỏ, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC HẠ VY (VN)
R11-R12 đường số 94, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ.

---

(111) **4-0437953**
(210) 4-2020-34624
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 3.7.17; 20.7.1; A20.1.3; A17.3.2
(591) Đỏ tươi, vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MẾN (VN)
02/1 ấp Tân Qui, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể là: tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, dịch vụ luật sư nội bộ, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và các dịch vụ pháp lý khác.

---

(111) **4-0437954**
(210) 4-2020-34635
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 26.3.23; A26.11.8
(591) Xám, đen.
(731) MISTEL CO., LTD. (TW)
Rm. 4, 10F., No. 17, Ln. 91, Sec. 1, Neihu Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; bàn phím số cho máy tính; miếng đệm tay cho bàn phím máy tính; phần cứng máy tính; máy vi tính; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(111) **4-0437955**
(210) 4-2020-15264
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.05.2020

(531) 1.5.1; 26.15.15; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP NSN (VN)
Số 5, ngõ 176 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0437956**
(210) 4-2020-15263
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.05.2020

(531) 1.5.1; 26.15.15; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP NSN (VN)
Số 5, ngõ 176 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0437957**
(210) 4-2019-13177
(181) 19.04.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

WELLINGTON COLLEGE

(151) 15.09.2022
(220) 19.04.2019

(731) THE WELLINGTON COLLEGE (GB)
Wellington College, Crowthorne Berkshire RG45 7PU United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị giảng dạy; thiết bị ghi, truyền, hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải về được; từ điển điện tử cầm tay; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; bao đựng

máy tính xách tay; bao đựng điện thoại; miếng đệm lót chuột máy vi tính; vật dụng bảo vệ miệng (tấm che bằng gôm); mũ bảo hiểm dùng cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe đạp; kính đeo mắt; kính râm; bao đựng kính đeo mắt; bao đựng kính râm; nam châm; bảng thông báo điện tử; máy dùng để học bằng điện tử; thiết bị chiếu hình.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ; chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tấm, màng và túi bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in; bản in đúc; sách; bưu thiếp; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; văn phòng phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách bài tập; sổ tay; vật phẩm để tẩy xóa;.thước kẻ, đồ văn phòng phẩm; hộp dụng cụ để vẽ; kẹp tài liệu cỡ lớn giữ giấy bằng hai miếng kim loại cong có thể mở ra (đồ dùng văn phòng); bút (đồ dùng văn phòng); quản bút; bút chì; ruột bút chì; gọt bút chì; tạp chí (định kỳ); bìa cứng và ví đựng tài liệu (đồ dùng văn phòng); vật dụng kẹp tiền; bìa bọc hộ chiếu; dụng cụ giảng dạy.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm và vật liệu giả da; hành lý và túi xách; ô và dù che nắng; gậy chống; vòng cổ, dây dắt/buộc và quần áo cho động vật; vali (hành lý) và túi đi du lịch; túi đựng đồ cá nhân có khóa kéo; túi; hành lý và hòm bằng da thuộc hoặc giả da; túi cho thể thao; túi sách học sinh; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; đồng phục học sinh; áo nỉ; áo nỉ chui đầu có mũ; áo phông; quần soóc; váy; quần dài; ca vát dạng nơ (quần áo); ca vát; nơ đeo cổ (quần áo); dây đeo quần; bít tất ngắn cổ; dép đi trong nhà; khăn quàng cổ; áo ngoài mặc chui đầu; áo vét (quần áo); áo choàng ngoài; áo váy; quần áo lót; quần áo mặc bên trong, quần áo lót; quần áo ngủ; bộ quần áo tắm; áo mưa; trang phục cho sân khấu; giầy để chơi đá bóng; giầy để chơi bóng bầu dục; đinh đế giày đá bóng; đinh đế giấy chơi bóng bầu dục; giày; giầy thể thao; mũ; găng tay (trang phục); khăn choàng; khăn gập cài túi áo ngực; thắt lưng (quần áo).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý công việc kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là dịch vụ thư ký, dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng, dịch vụ trả lời điện thoại [cho chủ thuê bao vắng mặt], biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, dịch vụ đặt lịch hẹn (cho các công việc văn phòng); tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán: các sản phẩm như ấn phẩm, văn phòng phẩm, khuy măng sét, đồng hồ bỏ túi, túi, hành lý, khung ảnh, gương có thể để trong túi xách tay, đệm, cốc, đế lót cốc, chai đựng rượu để trong túi bên hông, cốc vại, khăn lau, quần áo, dụng cụ thể thao, thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (trừ tư vấn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo); tư vấn trong lĩnh vực kinh doanh; marketing; marketing trực tuyến; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; dịch vụ hỗ trợ marketing; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trong việc thiết lập hoạt động nhượng quyền thương mại; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trong việc vận hành hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn lập kế hoạch nghề nghiệp; dịch vụ bố trí sắp xếp nghề nghiệp.

Nhóm 41: Quảng cáo; quản lý công việc kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là dịch vụ thư ký, dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng, dịch vụ trả lời điện thoại [cho chủ thuê bao vắng mặt], biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, dịch vụ đặt lịch hẹn (cho các công việc văn phòng); tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán: các sản phẩm như ấn

phẩm, văn phòng phẩm, khuy măng sét, đồng hồ bỏ túi, túi, hành lý, khung ảnh, gương có thể để trong túi xách tay, đệm, cốc, đế lót cốc, chai đựng rượu để trong túi bên hông, cốc vại, khăn lau, quần áo, dụng cụ thể thao, thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (trừ tư vấn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo); tư vấn trong lĩnh vực kinh doanh; marketing; marketing trực tuyến; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; dịch vụ hỗ trợ marketing; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trong việc thiết lập hoạt động nhượng quyền thương mại; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trong việc vận hành hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn lập kế hoạch nghề nghiệp; dịch vụ bố trí sắp xếp nghề nghiệp.

---

(111) **4-0437958**
(210) 4-2019-24440
(181) 03.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 03.07.2019

(531) 24.9.1
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH G.MAC (VN)
G24 khu biệt thự Thủ Đức Garden Homes, 27 đường số 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437959**
(210) 4-2019-32208
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 22.08.2019

(531) 7.3.11; A26.11.8; A5.1.5; A5.1.12; A7.1.11
(591) Xanh lá cây, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN Á LONG (VN)
Thửa đất số 434, tờ bản đồ số 125, tổ 7, đường Trần Hưng Đạo, phu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn; cung cấp đồ ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê khách sạn, nơi lưu trú.

---

(111) **4-0437960**
(210) 4-2019-27526
(181) 24.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 24.07.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; A18.4.2; 3.9.1; 26.1.2
(591) Trắng, nâu, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) DƯƠNG BÍCH NGÂN (VN)
62/60 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại hải sản (tôm khô, mực khô, cá khô, cua), các loại mắm, mật ong, trái cây, rượu.

---

(111) **4-0437961**
(210) 4-2020-06976
(181) 05.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 05.03.2020

(531) 5.3.20; 5.3.11; A5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ CẨM MỸ (VN)
Khu 10, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Chè (trà) xanh; trà mạn.

---

(111) **4-0437962**
(210) 4-2020-09490
(181) 20.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nasaleze

(151) 15.09.2022
(220) 20.03.2020

(731) NASALEZE PATENTS LIMITED (UK)
Unit 3, Woodside House, Ballafletcher Business Park, Douglas, Isle of Man, IM4 4QE
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm giãn phế quản; ete xenluloza dùng cho mục đích dược phẩm; este xenluloza dùng cho mục đích dược phẩm;

chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; và chế phẩm hóa học cho mục đích dược phẩm, tất cả để điều trị, giảm nhẹ và phòng chống bệnh sốt cỏ khô, hen suyễn, bệnh chàm, dị ứng, bệnh do virus và các bệnh liên quan đến ô nhiễm không khí.

Nhóm 10: Dụng cụ bơm bột thuốc vào cơ thể; bơm cho mục đích y tế; đồ đựng thuốc chuyên dụng; ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít); và dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, tất cả để điều trị, giảm nhẹ và phòng chống bệnh sốt cỏ khô, hen suyễn, bệnh chàm, dị ứng, bệnh do virus và các bệnh liên quan đến ô nhiễm không khí.

---

(111) **4-0437963**
(210) 4-2020-15339
(181) 07.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIẾN HÀO

(151) 15.09.2022
(220) 07.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM KIẾN HÀO (VN)
Số 9, đường Trần Quý, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Simili giả da; túi da; túi giả da; túi simili.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm giả da (simili).

---

(111) **4-0437964**
(210) 4-2020-23106
(181) 19.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 19.06.2020

(531) 8.1.1; 26.2.7; 26.13.25; 1.15.23
(591) Vàng, xanh dương, đen.
(731) DƯƠNG TAM CAN (VN)
Xóm 1, thôn Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống tự phục vụ; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống bình dân; cửa hàng lưu động bán thức ăn nhanh và thức ăn mang về; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0437965**
(210) 4-2020-23126
(181) 19.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AQUAOKI

(151) 15.09.2022
(220) 19.06.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(111) **4-0437966**
(210) 4-2020-23141
(181) 19.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

B - WHITE
FITNESS & YOGA

(151) 15.09.2022
(220) 19.06.2020

(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.11.9; 26.1.1; 26.1.10
(731) NGUYỄN THỊ MỸ LINH (VN)
5 Phan Phù Tiên, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quần áo, quần áo tập thể thao, đồ bơi (quần áo bơi), đồ đội đầu, đồ đi chân, giầy dép, máy tập thể dục, thiết bị phòng tập, máy mát-xa, thiết bị thể thao, quả tạ tập thể dục, xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục.

Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập gym; dịch vụ trung tâm đào tạo thể thao; dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn tập luyện Yoga; dịch vụ phòng tập Yoga; dịch vụ tổ chức hội nghị (hội thảo); dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0437967**
(210) 4-2020-23172
(181) 19.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

QTQ COMPANY LIMITED

(151) 15.09.2022
(220) 19.06.2020

(531) A3.9.24; 1.15.24; 1.15.15; 26.13.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH QTQ (VN)
Số 16 đường số 1, KDC City Land, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Động vật giáp xác, không còn sống; cá [không còn sống]; phi-lê cá; thịt; động vật có vỏ cứng, không còn sống; thịt đã được bảo quản.

---

(111) **4-0437968**
(210) 4-2020-23404
(181) 22.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANVICOLINE

(151) 15.09.2022
(220) 22.06.2020

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC TÂM AN (VN)
75/7 Trần Thánh Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng có mục đích y tế.

---

(111) **4-0437969**
(210) 4-2020-25058
(181) 30.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KENDY
Made in Vietnam

(151) 15.09.2022
(220) 30.06.2020

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ITM THÀNH PHÁT (VN)
Số nhà 802 khu đô thị Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng.

---

(111) **4-0437970**
(210) 4-2020-25086
(181) 01.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 01.07.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.9.19
(731) NGUYỄN ĐÌNH TÚ (VN)
G5, FiveStar Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; xạ hương (sản xuất nước hoa); dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thuốc chữa bệnh đổ mồi hôi chân; dược phẩm dùng cho liệu pháp huyết thanh.

---

(111) **4-0437971**
(210) 4-2020-25308
(181) 02.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 02.07.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 24.15.21; 26.15.15; A24.15.7; 1.15.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc, đỏ, cam.
(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)
1356/8 Trường Sa, phường 03, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo và phụ kiện thời trang cho tập luyện thể dục thể thao như: quần, áo, giày, khăn, găng tay, mũ, bít tất, balo, túi xách, phụ kiện bảo hộ, bảo vệ cho tập luyện thể dục thể thao như: bảo vệ chân, cổ chân, đầu gối, khuỷu tay, cổ tay, lưng, bụng, đầu, cố, dụng cụ thể dục thể thao, thiết bị dùng trong thể thao, dụng cụ tập luyện thể dục thể hình, quả tạ tập thể dục, xe đạp đặt cố định để luyện tập thể dục, phụ kiện tập luyện yoga, fitness, gym, thảm dùng tập thể dục/tập yoga, dụng cụ và phụ kiện hỗ trợ trong các hoạt động dã ngoại, leo núi, dụng cụ và thiết bị massage như: máy massage, đai massage, bóng massage, gậy massage, dụng cụ và phụ kiện phục hồi chấn thương, chỉnh hình, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung cho người tập gym.

---

(111) **4-0437972**
(210) 4-2020-25486
(181) 02.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRÀ SÂM DÂY LÂM THỊNH

(151) 15.09.2022
(220) 02.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ LÂM THỊNH (VN)
124 Hùng Vương, khối phố 4, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước uống được chiết xuất từ sâm dây; nước ngọt; nước [đồ uống]; nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0437973**
(210) 4-2020-25536
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Công ty TNHH Nghĩa Bình

(151) 15.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGHĨA BÌNH (VN)
Số nhà 140, phố Điện Biên Phủ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; công trình xây dựng bằng kim loại; kim loại dạng bột; lá và tấm kim loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; mua bán sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0437974**
(210) 4-2020-25537
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 03.07.2020

(531) A7.5.8; 26.15.15; 26.15.3; A26.11.12; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đen, xanh nước biển, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGHĨA BÌNH (VN)
Số nhà 140, phố Điện Biên Phủ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; công trình xây dựng bằng kim loại; kim loại dạng bột; lá và tấm kim loại.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; mua bán sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0437975**
(210) 4-2020-15076
(181) 06.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 06.05.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE ONE VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngõ 120, đường Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất tẩy rửa công nghiệp.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa và xịt phòng; nước hoa xịt phòng; sáp thơm dùng để làm thơm phòng; nước lau kính; nước lau sàn.

---

(111) **4-0437976**
(210) 4-2020-31905
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EUROSUN

(151) 15.09.2022
(220) 10.08.2020

(731) BÙI THẾ HOÀNG (VN)
Tổ dân phố 2, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

---

(111) **4-0437977**
(210) 4-2020-35515
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 01.09.2020

(531) 2.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 2.9.14; A2.9.15; 19.13.22; 26.1.1
(591) Trắng, xanh tím than, vàng, đỏ.
(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN YÊN (VN)
Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(111) **4-0437978**
(210) 4-2020-35512
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 01.09.2020

(531) 1.3.1; 5.3.11; 5.13.4; 5.3.20; 1.15.11
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) VŨ THỊ KIM DUNG (VN)
16A Cù Lao Trung, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo trẻ em, quần áo dành cho bà bầu và trẻ sơ sinh; mua bán đồ chơi trẻ em; mua bán: nôi, xe đẩy dành cho trẻ em; mua bán: tã, bỉm trẻ em; mua bán: sữa và các thực phẩm liên quan đến sữa.

---

(111) **4-0437979**
(210) 4-2020-35511
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SANLUX

(151) 15.09.2022
(220) 01.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH SƠN VÀ CHỐNG THẤM Á CHÂU (VN)
D1/1C Nguyễn Thị Tú, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phụ gia và chất chống thấm.

Nhóm 02: Sơn (sơn nước nội thất, sơn nước ngoại thất, sơn nước chống thấm, sơn dầu).

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0437980**
(210) 4-2020-35504
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

émai
RESTAURANT
CAFÉ · B&B

(151) 15.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 5.3.20
(591) Đen, xám trắng, hồng nhạt.
(731) DOAN MINH PHUONG (DE)
6 Bad Godesbergerstr 53639 Konigswinter, Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê - giải khát; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0437981**
(210) 4-2019-34132
(181) 04.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

DS'CRET

(151) 15.09.2022
(220) 04.09.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANSON GROUP (VN)
Số 63 phố Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân.

Nhóm 10: Bao cao su; que thử thai; bút thử thai; que thử rụng trứng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0437982**
(210) 4-2019-27264
(181) 22.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

RUN NAVY

(151) 15.09.2022
(220) 22.07.2019

(531) 3.1.4; A3.1.24; A3.1.21; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH MIHA QUỐC TẾ (VN)
Số 17 ngõ 355/62 tổ dân phố Xuân Lộc 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0437983**
(210) 4-2016-41235
(181) 23.12.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 23.12.2016

(531) 6.1.2; A1.1.10; 26.1.1; A26.1.18; 3.5.7
(591) Xanh dương, đỏ, đen, vàng kem, trắng.
(731) MAI TRẦN THANH VY (VN)
236/17 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Keo dán chuột (keo dính chuột).

---

(111) **4-0437984**
(210) 4-2017-38285
(181) 20.11.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 20.11.2017

(731) APM KOREA CO., LTD. (KR)
40, Majang-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Đại lý bán hàng đồ đội đầu; đại lý bán túi; đại lý bán hàng mỹ phẩm; đại lý bán hàng đồ đi chân; cửa hàng bán buôn quần áo; đại lý bán hàng may mặc; đại lý bán hàng mỹ phẩm trực tuyến trên internet; đại lý bán hàng quần áo; đại lý bán hàng quần áo trực tuyến trên internet; đại lý bán hàng đồ may mặc trực tuyến trên internet; đại lý bán hàng túi trực tuyến trên internet; đại lý bán hàng đồ đi chân trực tuyến trên internet; đại lý bán hàng mũ lưỡi trai [đồ đội đầu] trực tuyến trên internet; cửa hàng bán lẻ, dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi dịch vụ đại siêu thị và dịch vụ siêu thị, cửa hàng bán lẻ đồ tiện ích liên quan đến quần áo, giày, mỹ phẩm, đồ đi chân, túi, mũ; cửa hàng bán buôn kính mắt; cửa hàng bán buôn nến; đại lý mua dao; cửa hàng bán lẻ thiết bị chiếu sáng bằng điện; cửa hàng bán lẻ khăn tay dùng khi chơi gôn; đại lý bán hàng văn phòng phẩm; đại lý bán hàng đồ nội thất.

---

(111) **4-0437985**
(210) 4-2019-32239
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 22.08.2019

(531) A17.2.2; 26.3.2; 26.1.1
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng nâu.
(731) PHẠM VĂN HOAN (VN)
Số 28 ngách 3 ngõ 90 Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, quần áo lót, quần áo tắm, đồ ngủ, giày dép, túi xách, mũ (nón), khăn quàng cổ, váy.

---

(111) **4-0437986**
(210) 4-2019-32260
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 22.08.2019

(531) 2.9.1; 2.7.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DR. MOMSPA (VN)
Số nhà 232, tiểu khu 12, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0437987**
(210) 4-2019-33922
(181) 03.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 03.09.2019

(531) 2.7.18; 2.7.17; 2.7.16; A11.3.3; A8.5.3; 19.1.1; 19.7.1; 5.7.3; 22.1.25; 22.1.6
(591) Đỏ, cam, vàng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN WINDSOR (VN)
8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ; tổ chức triển lãm; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích thương mại; marketing; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Trình diễn sân khấu; dịch vụ giải trí, trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0437988**
(210) 4-2019-34563
(181) 06.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

EXHOME

(151) 15.09.2022
(220) 06.09.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A24.15.7
(591) Vàng cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH EXHOME (VN)
16 đường số 2, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ chăm sóc nhà cửa bao gồm: lắp đặt sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; làm sạch bề mặt bên trong tòa nhà; lắp đặt sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt sửa chữa thiết bị làm lạnh; bảo dưỡng đồ đạc; sơn nội thất và ngoại thất; sửa chữa đường dây điện.

---

(111) **4-0437989**
(210) 4-2019-34578
(181) 06.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 06.09.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.3.1; A2.3.16
(591) Nâu, vàng.
(731) PHẠM THỊ HẬU (VN)
Số 1B, đường Phan Huy Chú, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm; triệt lông bằng sáp; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(111) **4-0437990**
(210) 4-2019-34614
(181) 06.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 06.09.2019

(531) 26.15.15; 26.3.23; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0437991**
(210) 4-2019-34984
(181) 10.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

BURNS

(151) 15.09.2022
(220) 10.09.2019

(731) PROBAT INC. (US)
601 Corporate Woods Parkway Vernon Hills, IL 60061, USA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chế biến thực phẩm công nghiệp, cụ thể là lò nướng, thùng làm lạnh chạy điện và các bộ phận của nó, gồm bộ tích hơi nước, thiết bị thu hồi nhiệt; thiết bị nướng cà phê, ca cao, quả hạch, hạt đậu, hạt giống, hạt và ngũ cốc; quạt thông gió [dùng cho lò nướng].

---

(111) **4-0437992**
(210) 4-2019-38945
(181) 04.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 04.10.2019

(531) 2.7.23; 2.3.1; 2.7.9; 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Cam, xanh lá, trắng.
(731) LÊ THỊ BẢO TRÂM (VN)
141 Lê Thị Nho, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dầu thơm, dầu gội đầu, dầu xả, kem chống nắng, nước xức tóc.

---

(111) **4-0437993**
(210) 4-2019-50570
(181) 12.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

BRECEL

(151) 15.09.2022
(220) 12.12.2019

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THI (VN)
141 Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 14: Dây đồng hồ.

Nhóm 16: Tấm lót mặt bàn làm bằng da.

Nhóm 18: Cặp tài liệu; nội thất làm bằng da.

Nhóm 25: Dây lưng da; giày.

---

(111) **4-0437994**
(210) 4-2020-05829
(181) 26.02.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 26.02.2020

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12; 26.13.1; 24.15.21; A24.15.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Tầng 5 tòa nhà 29T1 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu trên các phương tiện truyền thông các sản phẩm như: thiết bị xét nghiệm (máy xét nghiệm miễn dịch vi lỏng [máy tầm soát ung thư tế bào gan nguyên phát]), máy xét nghiệm huyết học, máy xét nghiệm sinh hóa, máy xét nghiệm nước tiểu, thiết bị thăm dò chức năng (máy điện tim, máy điện não, máy đo nhĩ lượng, máy đo thính lực, máy trợ thính, máy đo loãng xương), thiết bị can thiệp tim mạch (dụng cụ can thiệp tim mạch, van tim nhân tạo, bóng nong, stent, hạt nút mạch, bộ hút huyết khối), thiết bị cho khoa mắt (thiết bị phẫu thuật mắt, thủy tinh thể nhân tạo, dịch nhầy phẫu thuật nội nhãn), thiết bị chẩn đoán hình ảnh (hệ thống máy siêu âm, đầu dò, phụ kiện máy siêu âm, hệ thống máy X-quang, bóng, phụ kiện máy X-quang, hệ thống máy chụp cắt lớp CT-Scanner, phụ kiện máy CT-scanner, hệ thống máy cộng hưởng từ MRI, hoil, phụ kiện máy cộng hưởng từ mri, hệ thống máy nội soi, phụ kiện máy nội soi, máy in film khô, máy rửa film, máy in nhiệt đen trắng, máy in nhiệt màu), thiết bị khoa hồi sức cấp cứu (bàn mổ, đèn mổ, bị phẫu thuận nội soi, dụng cụ phẫu thuật nội soi, máy thở, máy gây mê kèm thở, máy SpO2, monitor bệnh nhân, monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch), thiết bị sản nhi (máy soi cổ tử cung, máy cắt đốt điện cao tần, máy cắt đốt hồng ngoại, áp lạnh, máy nghe tim thai, lồng ấp sơ sinh, đèn chiếu vàng da, bàn khám sản, bàn đẻ, máy phân tích tinh trùng), thiết bị chống nhiễm khuẩn (nồi hấp tiệt trùng, tủ sấy tiệt trùng), hóa chất (hóa chất xét nghiệm, hóa chất test thử nhanh, hóa chất tẩy rửa, sát trùng, hóa chất khám, chẩn đoán), vật tư y tế (vật tư tiêu hao kim loại (chỉ phẫu thuật các loại, lưỡi dao mổ), vật tư tiêu hao nhựa, cao su (bơm kim tiêm, kim luồn tĩnh mạch, dây truyền dịch, dây truyền máu, găng tay), vật tư cầm máu (bông, vải, gạc, garo, băng dính), vật tư chẩn đoán hình ảnh (phim X-Quang, nước rửa phim, thuốc cản quang), vật tư tiêu hao giấy (giấy điện tim, sinh hóa, siêu âm), sinh phẩm xét nghiệm (test ung thư cổ tử cung, test thử thai, que thử đường huyết), dược phẩm.

---

(111) **4-0437995**
(210) 4-2020-21341
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRISSIL

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0437996**
(210) 4-2020-21340
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AZITREDIL

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0437997**
(210) 4-2020-20122
(181) 03.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 03.06.2020

(531) 2.9.1; A7.1.11; 7.1.24; A26.11.8
(591) Xanh, đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LINS HAUS (VN)
500 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bao gồm: mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình như mỹ phẩm, quần áo, giầy dép, đồ đội đầu, hàng điện tử và hàng điện gia dụng (bao gồm: các loại máy vi tính, bộ lưu điện, bàn phím máy tính, chuột dùng trong máy tính, vô tuyến truyền hình, cát-sét, ra-đi-ô, thiết bị ghi và tái tạo âm thanh, các loại quạt điện, các loại đèn điện, máy sấy tóc điện, máy hút bụi, bàn là, nồi cơm điện, ấm điện, lò vi sóng, lò điện, máy xay, nghiền và ép trái cây, các dụng cụ dùng trong nhà bếp (dùng điện)), thiết bị vệ sinh, đồ gỗ, đồ nhựa, đồ thuỷ tinh, đồ gốm sứ, đồ nội thất như giường, tủ, bàn, ghế gỗ; Mua bán: lương thực, thực phẩm như: gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc, bột mì; mua bán đồ uống: nước ngọt, nước suối, nước ép trái cây, bia, rượu, thuốc lá, thuốc lào, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm: giấy, bút, thiết bị và dụng cụ thể dục - thể thao, thuốc và dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, đồ dùng gia đình (bát, đĩa, xoong nồi, xà bông (xà phòng), nước tẩy rửa vệ sinh), vải, len, sợi, chỉ khâu, hàng dệt may; mua bán đệm, thảm, chăn, màn, rèm.

---

(111) **4-0437998**
(210) 4-2018-39966
(181) 15.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 15.11.2018

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; 25.5.2; 26.4.11
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TIÊN PHƯỚC (VN)
Thôn Cẩm Phô, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi, cụ thể là: đậu, rau diếp, xà lách xanh, quả bầu bí, chanh tươi, củ hành, tỏi, củ cải; mua bán hoa tươi, quả tươi (cam, quýt, xoài, ổi, mận, nho, bưởi, táo, hoa hồng, hoa lan, hoa cúc).

---

(111) **4-0437999**
(210) 4-2018-44558
(181) 18.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

TPFlex
Total Insulation Solution

(151) 15.09.2022
(220) 18.12.2018

(531) 26.5.1; A25.7.5; A14.1.20; 26.3.4
(591) Xanh lục, xanh lục đậm, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPTECH QUỐC TẾ (VN)
Số 33, ngõ 80 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thàn phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; cao su lưu hóa dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), cao su lưu hóa (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

---

(111) **4-0438000**
(210) 4-2018-34687
(181) 08.10.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

TỪ HUỆ ĐƯỜNG
NAM DƯỢC TRỊ NAM NHÂN

(151) 15.09.2022
(220) 08.10.2018

(531) 26.4.3; 26.5.1; 26.7.25
(591) Vàng, trắng, nâu đen.
(731) VŨ THỊ MINH HUỆ (VN)
Thôn Mai Hiên, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ trị liệu; tư vấn khám chữa bệnh; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0438001**
(210) 4-2020-42874
(181) 16.10.2030
(300) 88877713 18.04.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRADE MARK

(151) 15.09.2022
(220) 16.10.2020

(531) 26.7.5; 26.1.1; A26.4.18; 2.1.8; A2.1.23; 2.3.8
(731) WORLD PRODUCTS CLUB INC. DBA SNP CENTERS (US)
12890 Western Ave. Garden Grove, California 92841, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc giảm đau.

---

(111) **4-0438002**
(210) 4-2020-42699
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Thaicolor

(151) 15.09.2022
(220) 16.10.2020

(731) NGUYỄN VĂN VĨNH (VN)
Số NV1 - 23, khu đô thị Dream Town, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0438003**
(210) 4-2020-42693
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DR.CINK

(151) 15.09.2022
(220) 16.10.2020

(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) DR.CINK INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
11F., No. 225, Zhonghua 1st Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin thương mại về mua sắm thông qua một trang web; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc sắc đẹp (mỹ phẩm), dầu gội đầu, dầu gội đầu cho trẻ em, gel tắm vòi hoa sen và chế phẩm làm sạch da mặt; dịch vụ đại xuất nhập khẩu; dịch vụ cung cấp tư vấn điều hành kinh doanh về đặc quyền kinh doanh.

---

(111) **4-0438004**
(210) 4-2020-42692
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DUPLO

(151) 15.09.2022
(220) 16.10.2020

(731) LEGO JURIS A/S (DK)
DK-7190 Billund, Denmark
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp (không phải kim loại quý hoặc được tráng bằng kim loại quý); đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng cụ thể là đồ chứa đựng để lưu trữ bằng nhựa cho các chi tiết đồ chơi xây dựng; đồ chứa đựng cho thực phẩm; hộp đựng bữa ăn trưa; lược và bọt biển; bàn chải (trừ bút lông để vẽ); thủy tinh, đồ sứ và đất nung không bao gồm trong nhóm khác; khuôn làm đá viên; lợn đựng tiền tiết kiệm; cốc để uống; chai/lọ đựng nước uống; khuôn làm bánh; khuôn cắt vòng bánh; khay

làm kẹo đá viên; lọ đựng muối/hạt tiêu; cốc giữ nhiệt (không dùng điện); cốc đựng cà phê mang theo được.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; trang phục giả trang và trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ vật để chơi; thiết bị và dụng cụ trò chơi để chơi trò chơi trên máy vi tính; trò chơi điện tử; đồ chơi xây dựng; thiết bị và dụng cụ trò chơi (đồ chơi) trong sân chơi; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); trang phục là đồ chơi của trẻ em; mặt nạ đồ chơi và mặt nạ hóa trang.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo huấn luyện; dịch vụ giải trí; cung cấp các hoạt động văn hóa; tổ chức họp câu lạc bộ người hâm mộ cho người sử dụng đồ chơi xây dựng (giáo dục và giải trí), người sử dụng trò chơi điện tử và/ hoặc người sử dụng các đồ chơi, đồ chơi (đồ vật) và trò chơi khác; cung cấp thông tin về giáo dục và giải trí; cung cấp trò chơi; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ giáo dục hoặc giải trí thông qua việc tổ chức cắm trại; tổ chức các sự kiện giáo dục và giải trí; cung cấp trò chơi trực tuyến.

---

(111) **4-0438005**
(210) 4-2020-42679
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ĐỈNH XOAN VƯƠNG

(151) 15.09.2022
(220) 16.10.2020

(731) ĐẬU THỊ TRINH (VN)
Thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438006**
(210) 4-2020-42678
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Aquakeep

(151) 15.09.2022
(220) 16.10.2020

(591) Xanh lá cây.
(731) NGÔ THỊ NGỌC LAN (VN)
Số 166 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; giấy lau để làm sạch; khăn lau bằng giấy; giấy bao gói; giấy thấm.

---

(111) **4-0438007**
(210) 4-2020-42677
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 16.10.2020

(531) 7.3.1; 20.7.1; 26.2.7
(591) Cam, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; marketing; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; tư vấn tài chính; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0438008**
(210) 4-2020-42676
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 16.10.2020

(531) 24.17.5; 24.17.21; A24.17.11
(591) Xanh dương, xanh lam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN NGA (VN)
44 ngõ 148, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa chua; sữa bột; sữa đặc.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; kem que; đường; chế phẩm ngũ cốc; kẹo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước có ga (không cồn); nước ngọt; đồ uống ép từ quả không chứa cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh.

Nhóm 39: Chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; kho hàng hóa; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng ô tô; cho thuê kho hàng làm lạnh thực phẩm, cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm.

---

(111) **4-0438009**
(210) 4-2020-42675
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SHELL®

(151) 15.09.2022
(220) 16.10.2020

(531) A25.3.3
(731) LÊ NAM (VN)
Ấp Phú Hữu, xã Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 10: Bao cao su; que thử thai; dụng cụ tránh thai.

---

(111) **4-0438010**
(210) 4-2020-42665
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SALLY

(151) 15.09.2022
(220) 16.10.2020

(531) 3.7.16; 3.7.11; A3.7.24
(591) Xanh nước biển, xanh nhạt, xanh lá cây, vàng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INFOR VIỆT NAM (VN)
Nhà số 3, ngách 105/16, phố Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả tường; gỗ xây dựng; thủy tinh xây dựng; gạch; ngói; đá lát.

---

(111) **4-0438011**
(210) 4-2020-42381
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOOD PHARMA
G.P NGOC TUYET

(151) 15.09.2022
(220) 14.10.2020

(531) 2.9.1; 5.3.11; A5.3.15; A3.11.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN PHI TÂM (VN)
33 Thuận Kiều, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0438012**
(210) 4-2020-42380
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOOD PHARMA
G.P NGỌC TUYẾT

(151) 15.09.2022
(220) 14.10.2020

(531) 2.9.1; 5.3.11; A5.3.15; A3.11.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN PHI TÂM (VN)
33 Thuận Kiều, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0438013**
(210) 4-2020-42379
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOOD PHARMA
G.P NGỌC TUYẾT

(151) 15.09.2022
(220) 14.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 5.3.11; A5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN PHI TÂM (VN)
33 Thuận Kiều, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0438014**
(210) 4-2020-37345
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CAPRIH

(151) 15.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 3.11.7; 1.15.23
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETMEX VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, TT02-15, dự án Hải Đăng City, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; chế phẩm chăm sóc làm đẹp da (dưỡng da, làm ẩm da); chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm làm sạch da.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm làm đẹp da (dưỡng da, làm ẩm da), chế phẩm làm sạch da, kem dưỡng, son môi, phấn, nước hoa, kem nám, serum (chế phẩm làm đẹp bổ sung vitamin, khoáng chất), mặt nạ, sữa tắm, nước rửa tay, tinh dầu khuếch tán, chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy rửa.

Nhóm 44: Dịch vụ spa (dịch vụ làm đẹp); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da, tóc (dịch vụ làm đẹp).

---

(111) **4-0438015**
(210) 4-2020-11972
(181) 15.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ISUN

(151) 15.09.2022
(220) 15.04.2020

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KIM DƯ VIỆT NAM (VN)
2/1A ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh như: nước giặt; bột giặt; nước lau sàn; nước rửa chén.

---

(111) **4-0438016**
(210) 4-2020-13702
(181) 27.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Lianhua Qingwen

(151) 15.09.2022
(220) 27.04.2020

(731) SHIJIAZHUANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
238, Tianshan Street, Hi -Tech Area, Shijiazhuang Hebei Province, 050035, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; đồ uống y tế; dược thảo; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc dùng để điều trị các bệnh đường hô hấp; chế phẩm dược để điều trị các bệnh tim mạch; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng bao gồm axit amin, khoáng chất và các nguyên tố vi lượng.

---

(111) **4-0438017**
(210) 4-2020-23978
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.11
(731) BMJ INDUSTRIES FZE (AE)
Al Hamra Industrial Zone-FZ, RAK, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu thành phẩm.

---

(111) **4-0438018**
(210) 4-2020-23977
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 2.1.1; 2.1.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN WINSAN (VN)
149/B1 Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nghiền, xay rau củ dùng điện cho mục đích gia dụng; máy băm thịt; máy hút bụi chân không; máy hút không khí; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ.

Nhóm 08: Dao; thìa; dĩa; công cụ cắt cầm tay; dụng cụ cắt gọt rau củ (cầm tay).

Nhóm 11: Nồi hấp (nồi áp suất sử dụng điện); ấm đun nước dùng điện; lò nướng bánh bằng điện; thiết bị nấu nướng; bếp ga; bếp từ; bếp hồng ngoại; bình lọc nước; lò vi sóng; chảo điện; nồi cơm điện; nồi chiên điện; lò nướng điện; bếp điện.

Nhóm 20: Hộp nhựa (bao bì bằng chất dẻo); đồ đạc văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Vải để lau sàn nhà; bộ nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện; thiết bị lau bụi không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; máy nghiền dùng cho nhà bếp, không dùng điện.

---

(111) **4-0438019**
(210) 4-2020-23969
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 2.9.1; A2.9.16; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đỏ, đỏ nhạt, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
Phòng 401-1, lầu 4, khu B, tòa nhà Waseco, số 10 đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu kinh tế y tế và kinh tế dược; dịch vụ tổ chức và cung cấp các hoạt động truyền thông cho mục đích kinh doanh; dịch vụ cung cấp các hoạt động tư vấn và nghiên cứu thị trường cho mục đích kinh doanh; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ thăm dò dư luận.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ tư vấn trị liệu bệnh; dịch vụ tư vấn và điều trị tâm lý; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn và trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0438020**
(210) 4-2020-23819
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 24.06.2020

(591) Xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BUY2SELL VIETNAM (VN)
09 Block D, tầng Trệt Lửng, khu A1, chung cư Florita, 83 đường D4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ), sữa, sản phẩm từ sữa và trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, rượu vang, bia có chứa cồn nồng độ thấp hoặc không chứa cồn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất tương tự, đèn, bộ đèn điện, dụng cụ và đồ dùng nhà bếp, dụng cụ và đồ làm vườn, đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, đồ dùng cho thú nuôi, vật cảnh.

---

(111) **4-0438021**
(210) 4-2020-45730
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540) C.A Decor Store

(151) 15.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường hơi/đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối; đệm; tủ vải đựng quần áo.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; bàn chải; đồ lau dọn; đồ thủy tinh, sành, sứ.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vải vóc; tấm phủ ngoài bằng vải dùng cho đồ đạc; khăn tay bỏ túi bằng vải; rèm cửa ra vào.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0438022**
(210) 4-2020-45725
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540) Limpio

(151) 15.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) A26.11.12; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN KIM MỸ (VN)
119 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho gia dụng, quạt điện công nghiệp, thiết bị điều hoà không khí (máy điều hòa nhiệt độ), quạt gió (điều hoà không khí).

---

(111) **4-0438023**
(210) 4-2020-45724
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540) Limpio

(151) 15.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) A26.11.12; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN KIM MỸ (VN)
119 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quạt điện dùng cho gia dụng, quạt công nghiệp, thiết bị điều hòa không khí (máy điều hòa nhiệt độ), quạt gió (điều hòa không khí), chuồng cho vật nuôi trong nhà, lồng cho vật nuôi trong nhà, máng ăn cho động vật.

---

(111) **4-0438024**
(210) 4-2020-45723
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) A26.11.12; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN KIM MỸ (VN)
119 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chuồng cho vật nuôi trong nhà; lồng cho vật nuôi trong nhà; máng ăn cho động vật.

---

(111) **4-0438025**
(210) 4-2020-45694
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 03.11.2020

(531) A26.11.7; 26.1.2; 26.15.15; A7.1.12
(591) Đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KÍNH MẮT, ĐỒNG HỒ HOÀNG LONG (VN)
Đội 7, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học: kính đeo mắt, kính áp tròng, kính lúp, kính thực tế ảo, kính thông minh, đồng hồ thông minh, kính thuốc.

Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0438026**
(210) 4-2020-45564
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BECOTOPLEX

(151) 15.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438027**
(210) 4-2020-27661
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOLFLOXIN

(151) 15.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438028**
(210) 4-2020-25461
(181) 02.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MINMOE

(151) 15.09.2022
(220) 02.07.2020

(731) HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, 310052, P.R. China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị lưu trữ máy tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; màn hình [phần cứng máy vi tính]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; ứng dụng di động, có thể tải xuống được; thiết bị lưu trữ dữ liệu [usb]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; bộ vi xử lý; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; máy quét vân tay; bộ thu ảnh vân tay; thiết bị chỉ báo số lượng; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thiết bị kiểm tra dấu bưu điện; máy rút tiền tự động (atm); cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy để bỏ phiếu; thiết bị nhận diện khuôn mặt; dụng cụ kiểm tra đường chỉ tay; hệ thống nhận dạng khuôn mặt; phần mềm máy tính (ghi sẵn) dùng cho xử lý, lưu trữ và trích xuất thông tin khuôn mặt để xác minh và xác định nhận diện của các cá nhân và người dùng trong lĩnh vực nhận dạng; dụng cụ kiểm tra số ngày đi làm; thiết bị và dụng cụ để cân; bảng thông báo điện tử; thiết bị liên lạc; thiết bị liên lạc mạng máy tính; thiết bị định vị toàn cầu; điện thoại hình; thiết bị rađa; người máy giám sát an ninh; thiết bị giám sát không dùng trong y tế; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị ghi hình; thiết bị hiển thị video điện tử; thiết bị ghi dữ liệu cho ô tô; thiết bị đo tốc độ [nhiếp ảnh]; máy ảnh [chụp ảnh]; bộ tách sóng; thấu kính quang học; dây cáp điện; cáp sợi quang; chip [mạch tích hợp]; thiết bị bán dẫn; máy biến năng; màn hình tinh thể lỏng (lcd); thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; cáp chống sét; thiết bị điện phân; thiết

bị dập lửa; thiết bị tia x dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị báo cháy; hệ thống chống trộm, dùng điện; khoá điện; kính đeo mắt; phim hoạt hình.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm soát chất lượng; trắc địa; thiết kế công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn về an ninh mạng; cung cấp dịch vụ thiết kế mạng máy tính cho người khác; điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; cân hàng hóa cho người khác.

---

(111) **4-0438029**
(210) 4-2020-28717
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 22.07.2020

(531) 5.3.16; A5.3.13; 26.3.1; 24.1.1
(591) Xanh, trắng, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAYA CONSULTANT VIỆT NAM (VN)
Lô A14, khu công nghiệp Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa; dịch vụ chứng nhận chất lượng hàng hóa; dịch vụ tư vấn, xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng; dịch vụ chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm hàng hóa; dịch vụ tư vấn chứng nhận hợp quy sản phẩm hàng hóa.

---

(111) **4-0438030**
(210) 4-2020-32065
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 11.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH MING CHENG (VN)
T5/23M, tổ 5, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 20: Hàng nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, sofa, đệm (nệm)).

---

(111) **4-0438031**
(210) 4-2020-32143
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 11.08.2020

(531) 1.15.15; A26.11.12; 26.11.3
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐT MINH TÂM (VN)
Tổ 91, thôn Thành Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán: bồn cầu, chậu chén, vòi sen, thiết bị vệ sinh, quạt điện, quạt hơi nước, thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], pin quang điện, pin mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], thiết bị nhà bếp, thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0438032**
(210) 4-2020-32264
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 12.08.2020

(531) A1.1.3; A1.1.10; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.1; 26.1.8
(591) Xanh da trời, xanh lam sẫm, đỏ, trắng.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
20 đường Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0438033**
(210) 4-2020-32268
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 12.08.2020

(531) 26.3.1; 4.5.2; 4.5.3; 21.3.13
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV XNK THUẬN THÀNH (VN)
Số 17, ngõ 13, tổ 4, khối 7, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ASOKA Việt Nam (ASOKA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bào gỗ sử dụng động cơ; máy chế biến gỗ sử dụng động cơ; máy cuốn gỗ sử dụng động cơ.

---

(111) **4-0438034**
(210) 4-2020-32286
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; cho vay; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo lãnh nợ.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0438035**
(210) 4-2020-32291
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; cho vay; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo lãnh nợ.

---

(111) **4-0438036**
(210) 4-2020-32394
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 12.08.2020

(531) 26.3.23; 26.4.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI CƯỜNG MẠNH (VN)
Số nhà 367, đường Thanh Niên, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ ở siêu thị và chuỗi siêu thị mini cụ thể: nước mắm, gạo, thực phẩm tươi có nguồn gốc thực vật (rau, củ, quả, ngũ cốc), thủy sản tươi sống, thực phẩm đã được chế biến, bảo quản hoặc đông lạnh (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây, thủy hải sản), thực phẩm ăn nhanh đã chế biến, gia vị, trái cây khô, thực phẩm đóng hộp, đồ uống không cồn (nước giải khát, nước ép trái cây, cà phê), đồ uống có cồn (bia, rượu), socola, bánh kẹo, sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm và hóa mỹ phẩm, đồ gia dụng như máy xay, máy ép, máy hút bụi; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua bán hàng trang trí nội thất, đồ dùng bằng gỗ, hàng điện, điện tử và đồ gia dụng: bếp ga, máy sấy bát đĩa, máy khử mùi, máy khử độc, máy đun siêu tốc.

---

(111) **4-0438037**
(210) 4-2020-34036
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 24.08.2020

(531) 9.7.1; A1.1.10; A1.1.2; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, kem, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÊ NHÀ (VN)
13 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy: dừa, xoài, sầu riêng, mít.

Nhóm 30: Sô-cô-la.

---

(111) **4-0438038**
(210) 4-2020-27680
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ACUSENSE

(151) 15.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, 310052, P.R. China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi sẵn, dùng để xem, thu lại, quản lý, truy cập và lưu trữ video và hình ảnh và điều khiển camera; phần cứng bộ nhớ máy tính; phần cứng mạng máy tính; thiết bị xử lý trung tâm (cpu) [phần cứng máy tính]; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính tải xuống được dùng để xem, thu lại, quản lý, truy cập và lưu trữ video và hình ảnh và điều khiển camera; phần mềm nhận diện cử chỉ; thiết bị điện báo truyền ảnh; thiết bị và dụng cụ để cân; tấm panen chỉ báo điện tử; bảng chỉ báo điện tử; điện thoại hình; máy ghi hình kỹ thuật số; thiết bị ghi hình mạng; thiết bị ghi hình xe ô tô; thiết bị ghi hình mạch rắn; thiết bị thu hình và thiết bị ghi hình; máy ghi hình cá nhân; máy ghi và máy đọc âm thanh và hình ảnh kỹ thuật số; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; hệ thống giám sát video từ xa bao gồm chủ yếu một máy quay camera và màn hình video để ghi và truyền phát hình ảnh đến một vị trí ở xa; hệ thống giám sát báo động; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị giám sát video, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện tử, cụ thể là, bảng hiển thị điện tử, bảng hiển thị plasma, màn hình hiển thị điện tử; màn hình phẳng [màn hình hiển thị điện tử]; nắp che ống kính cho máy ảnh; thấu kính quang học; màn hình video; thiết bị báo chống trộm; chuông báo động điện tử; hệ thống đèn báo động điện tử; thiết bị cảm biến điện hoặc điện tử dùng để xác định vị trí, tốc độ, gia tốc và nhiệt độ; thiết bị camera chứa một cảm biến hình ảnh tuyến tính; máy dò hồng ngoại thụ động; máy dò khí ga để dò tìm sự xuất hiện của khí ga; thiết bị dò khói và lửa; thiết bị chuông báo trộm; pin điện; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; tai nghe thực tế ảo; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; bảng điều khiển điện; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động, cụ thể là phần mềm dùng để xem, thu lại, quản lý, truy cập và lưu trữ video và hình ảnh và kiểm soát camera, máy chủ video mạng, máy chủ truy cập mạng.

---

(111) **4-0438039**
(210) 4-2020-46961
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) 26.4.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.23; 24.17.20; 24.15.21
(591) Trắng, tím hồng, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX 2 (VN)
Lô đất N2, đường TS 6, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0438040**
(210) 4-2020-19399
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FLOCOURAT

(151) 15.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO (VN)
Nhà số 6, tập thể Bắc Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0438041**
(210) 4-2020-49525
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YUCCA BEST

(151) 15.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BQ & Q (VN)
H75, khu nhà ở Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản.

---

(111) **4-0438042**
(210) 4-2020-49524
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YUCCA STAR LIQUID

(151) 15.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BQ & Q (VN)
H75, khu nhà ở Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản.

---

(111) **4-0438043**
(210) 4-2019-20337
(181) 07.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.06.2019

(531) 1.5.1; A5.3.13; 26.13.1; 2.9.1; 3.7.17; 5.3.11; A5.3.15; 26.15.15
(591) Ghi, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đỏ hồng, đen.
(731) CÔNG TY CP BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VN)
Số nhà 18, phố Nhuệ Giang, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(111) **4-0438044**
(210) 4-2018-42858
(181) 05.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 05.12.2018

(531) A1.1.2; A1.1.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) SHINSEGAE PROPERTY INC. (KR)
21F, Teheran-ro 521, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0438045**
(210) 4-2018-42857
(181) 05.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 05.12.2018

(531) A1.1.9; A1.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) SHINSEGAE PROPERTY INC. (KR)
21F, Teheran-ro 521, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn võ aikido; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ huấn luyện động vật; cho thuê tác

phẩm nghệ thuật; cho thuê thiết bị âm thanh; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ viết chữ đẹp; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ giới thiệu phim/giới thiệu phim trình chiếu; cho thuê các thiết bị điện ảnh; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ điều chỉnh nhạc [dj]; dịch vụ vũ trường; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ lồng nhạc; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ làm trò tiêu khiển; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ tổ chức đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; thực hiện chuyến leo núi có hướng dẫn; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; cho thuê bể cá trong nhà; dịch vụ karaoke; dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; cho thuê hình ảnh động; dịch vụ trường quay; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày]; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất nhạc; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; trường mẫu giáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức xổ số; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức trình diễn [dịch vụ bầu sô]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; phóng viên ảnh; nhiếp ảnh; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành [thao diễn]; biểu diễn xiếc; trình diễn các chương trình tạp kỹ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; xuất bản sách; giải trí qua truyền thanh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; giáo dục tôn giáo; hướng dẫn sado/hướng dẫn lễ dâng trà sado [hướng dẫn trà đạo]; viết kịch; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; tổ chức và điều hành hội thảo; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; sản xuất chương trình biểu diễn; phiên dịch ngôn ngữ cử chỉ; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí, ống thông hơi); sáng tác ca khúc; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; trại huấn luyện thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các tiện nghi sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giải trí trên truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cho thuê sân ten-nít; trình diễn sân khấu; dịch vụ đại lý

bán vé [giải trí]; dịch vụ bấm thời gian cho các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê đồ chơi; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch thuật; gia sư; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình; dàn dựng băng video; cho thuê băng video; ghi băng video; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; dịch vụ soạn thảo văn bản; dịch vụ vườn bách thú; thực hiện các cuộc biểu diễn, cụ thể là, biểu diễn âm nhạc, biểu diễn ảo thuật; dịch vụ thư viện; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ thư viện tham khảo về văn học và tài liệu lưu trữ; cho thuê địa điểm biểu diễn; cung cấp dịch vụ bể bơi.

---

(111) **4-0438046**
(210) 4-2018-42856
(181) 05.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 05.12.2018

(531) A1.1.2; A1.1.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) SHINSEGAE PROPERTY INC. (KR)
21F, Teheran-ro 521, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê trung tâm mua sắm; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá tài chính [bất động sản]; ước lượng giá sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cung cấp tài chính dựa trên các khoản phải thu và các khoản nợ của khách hàng; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá.

---

(111) **4-0438047**
(210) 4-2018-39732
(181) 13.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 13.11.2018

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) PHẠM THÚY HÀ (VN)
Số nhà 8 ngõ 356 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm lụa: khăn lụa, vải lụa, túi lụa, bờm tóc, buộc tóc, băng đô, hàng thủ công mỹ nghệ (đồ sơn mài), đồ đan tay (túi đan tay), tranh thêu.

---

(111) **4-0438048**
(210) 4-2018-38981
(181) 07.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.11.2018

(531) 8.1.15; A8.1.16; A5.1.5; A5.1.16
(591) Đỏ, vàng, nâu, xanh lam, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bánh mỳ, sôcôla, bánh quy, bánh trứng.

---

(111) **4-0438049**
(210) 4-2018-38826
(181) 06.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vincity Ocean Park

(151) 15.09.2022
(220) 06.11.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438050**
(210) 4-2018-34717
(181) 08.10.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.10.2018

(531) 3.7.4; A3.7.24; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN (VN)
65 Nguyễn Văn Cừ, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0438051**
(210) 4-2018-20133
(181) 19.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

LINKEDIN ECONOMIC GRAPH

(151) 15.09.2022
(220) 19.06.2018

(731) LINKEDIN CORPORATION (US)
1000 W. Maude Ave., Sunnyvale, California 94085, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 45: Cung cấp các dịch vụ cá nhân và xã hội để phục vụ các nhu cầu của cá nhân; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến cho phép những người sử dụng đã đăng ký chia sẻ thông tin, ảnh chụp, nội dung âm thanh và video cũng như thực hiện việc trao đổi thông tin và cộng tác với nhau để tạo lập các nhóm và để tham gia vào mạng xã hội; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0438052**
(210) 4-2018-20132
(181) 19.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

LINKEDIN ECONOMIC GRAPH

(151) 15.09.2022
(220) 19.06.2018

(731) LINKEDIN CORPORATION (US)
1000 W. Maude Ave., Sunnyvale, California 94085, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Cung cấp đào tạo; dịch vụ giải trí và giáo dục; phổ biến thông tin và cung cấp, tổ chức các hội nghị chuyên đề, buổi thuyết trình và thảo luận nhóm và cung cấp đào tạo trong các lĩnh vực phát triển cá nhân, phát triển nghề nghiệp, xây dựng mối quan hệ, đào tạo, tuyển dụng; xuất bản điện tử cho người khác; xuất bản cho người khác; dịch vụ xuất bản điện tử và trực tuyến; tổ chức các triển lãm, hội nghị cho mục đích văn hóa và giáo dục; tổ chức và tiến hành các sự kiện giáo dục và đào tạo trực tuyến; tổ chức và tiến hành các sự kiện giáo dục và đào tạo trực tuyến cụ thể là các hội nghị ảo và hội nghị chuyên đề; xuất bản các báo cáo trong các lĩnh vực vật lý, toán học, xã hội, chính trị, khoa học hành vi, khoa học ứng dụng, nghiên cứu quốc tế, khoa học kỹ thuật cụ thể là khoa học thống kê và công nghệ thông tin thông qua mạng máy tính toàn cầu; tổ chức các hội nghị và hội thảo chuyên đề về hoạt động kinh doanh, tư vấn kinh doanh, phát triển kinh doanh; dịch vụ giáo dục cụ thể là phát triển và cung cấp các khóa học trực tuyến, các hội thảo, các lớp học tương tác trong các lĩnh vực giáo dục trung học và sau trung học cũng như giáo dục các kỹ năng và giáo dục hướng nghiệp; lập kế hoạch, phát triển và tư vấn về việc lập kế hoạch và phát triển các nội dung và chương trình giảng dạy cho các chương trình cấp bằng và khóa học cho các trường cao đẳng và đại học được cung cấp trực tuyến; dịch vụ hỗ trợ học viên cụ thể là dịch vụ tư vấn giáo dục nhằm hỗ trợ học viên trong việc lập kế hoạch và chuẩn bị học lên cấp; dịch vụ tư vấn tuyển sinh, cụ thể là, cung cấp sự trợ giúp cho học sinh chuẩn bị học cao đẳng và đại học trong việc hoàn thành quá trình nộp đơn; dịch vụ tư vấn cho học viên trong quá trình tuyển sinh và lựa chọn các trường cao đẳng và đại học; dịch vụ sắp xếp học tập cụ thể là các vị trí thực tập sư phạm cho sinh viên cao đẳng và đại học; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp việc kiểm tra, đánh giá, phân loại và tín chỉ; cung cấp thông tin giáo dục liên quan đến các khóa học, dịch vụ giảng dạy, và chứng chỉ; nghiên cứu và tư vấn trong lĩnh vực phát triển giáo dục; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0438053**
(210) 4-2020-37083
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 11.09.2020

(531) 1.15.15; 1.15.14
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI DAIPERI (VN)
Số nhà 201 Hoàng Văn Thái, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ: máy bơm, máy xay sinh tố, máy ép chậm, máy rửa bát.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi cơm điện, ấm đun nước bằng điện, bóng đèn điện, máy hút mùi, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại), lò vi sóng, lò nướng dùng điện, máy sấy tóc, bình thuỷ điện, bộ lọc nước uống (máy lọc nước dùng điện và thiết bị lọc nước uống), thiết bị sưởi ấm dùng điện (quạt sưởi), hệ thống và thiết bị vệ sinh, tủ bày hàng đông lạnh, tủ lạnh có cửa kính để trưng bày hàng (tủ bày hàng), máy tạo độ ẩm không khí, quạt dùng điện, nồi chiên không dầu dùng điện, nồi tỏi đen, nồi tách đường, điều hòa không khí, nồi chiên không dầu, tủ đông lạnh, bếp ga, bình đun nước dùng điện.

Nhóm 21: Thiết bị gia dụng: chảo rán không dùng điện (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu không dùng điện (nhôm hoặc inox).

---

(111) **4-0438054**
(210) 4-2020-36591
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) A26.11.9; 6.1.2; 26.3.1; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNH SƠN (VN)
Tổ dân phố Thuận Minh, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải.

---

(111) **4-0438055**
(210) 4-2020-36589
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1; 26.11.3; 25.7.25; A6.19.9
(591) Vàng, xanh, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUYỀN CHI NGỌC (VN)
Số 5, ngách 35 ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, bộ mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0438056**
(210) 4-2020-36571
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.4; 26.4.1; 26.4.7
(591) Da cam, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
89 Đồng Tâm, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán giỏ trái cây quà tặng; mua bán giỏ quà tết; mua bán trái cây tươi; mua bán trái cây sấy khô.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí mâm quả cưới.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0438057**
(210) 4-2020-36570
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.4; 26.4.1
(591) Da cam, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
89 Đồng Tâm, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán giỏ trái cây quà tặng; mua bán giỏ quà tết; mua bán trái cây tươi; mua bán trái cây sấy khô.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí mâm quả cưới.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0438058**
(210) 4-2020-36471
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 18.2.1; 26.13.25
(591) Vàng, cam, đen.
(731) LIN HAN JEN (TW)
No. 19, Lane 88, Yiyong Road, Bade Area, Bade District, Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; quán bar; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438059**
(210) 4-2020-36211
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) 6.1.2; 26.3.2; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NẤM DƯỢC LIỆU THIÊN BẢO NGUYÊN (VN)
Số 32 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438060**
(210) 4-2020-36209
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BA TƯỜNG (VN)
Thôn Thiện Trung, xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Rau tươi, rau sạch chưa qua chế biến; sản phẩm động vật sống: bồ câu, gà rừng lai, heo rừng lai, dông cát; dừa xiêm (trái cây tươi).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn: nước khoáng, nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và các dịch vụ ăn uống lưu động.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản.

---

(111) **4-0438061**
(210) 4-2020-37502
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

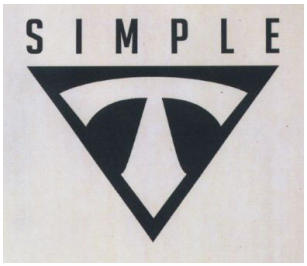

(151) 15.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.3.1; A26.3.5; A9.3.13
(591) Vàng cam nhạt, đen.
(731) PHẠM ĐỨC TRÍ (VN)
240/9 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; váy.

---

(111) **4-0438062**
(210) 4-2020-26990
(181) 10.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

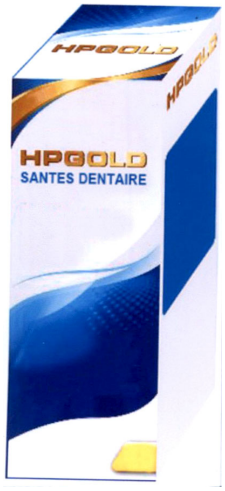

(151) 15.09.2022
(220) 10.07.2020

(531) A26.11.12; 26.15.15; 25.5.25; 26.4.4
(591) Vàng, vàng sẫm, trắng, xám, xanh cô ban, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TMDV & XNK HOÀNG HẢI PHÁT (VN)
Số nhà 17/20 ngách 33, ngõ Văn Chương 2, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438063**
(210) 4-2020-26869
(181) 10.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

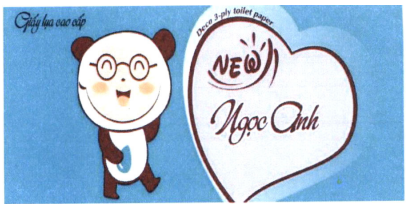

(151) 15.09.2022
(220) 10.07.2020

(531) 2.9.1; A26.11.12; 3.1.14; A3.1.24
(591) Xanh ngọc, nâu, hồng, xám.
(731) CƠ SỞ GIẤY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy lau dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0438064**
(210) 4-2020-26582
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 3.7.15; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY NGA (VN)
Nhà C14, khu tập thể Ialy,727 Phạm Văn Đồng, tổ 2, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường học và trung tâm ngoại ngữ; câu lạc bộ ngoại ngữ.

---

(111) **4-0438065**
(210) 4-2020-26581
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 2.1.1; 9.7.1; 26.1.1; A26.1.14
(591) Nâu, xanh, trắng, vàng.
(731) ĐÀO THỊ ÚT (VN)
A 110 ấp Bến Cộ, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0438066**
(210) 4-2020-26524
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 2.9.4; A26.11.8
(591) Đen, tím, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LÔNG MI BNQ (VN)
Số 471 Hồ Văn Cống, khu 8, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính để cố định lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(111) **4-0438067**
(210) 4-2020-26510
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; A24.15.7; A26.11.8
(731) HÀ VĂN ĐẠT (VN)
Thôn An Đông, xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam; quần áo thời trang; giày dép; phụ kiện thời trang (thắt lưng, cà vạt).

---

(111) **4-0438068**
(210) 4-2020-26484
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) A24.15.7; 26.7.25; 24.15.21; 26.4.2
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM KEYCCI (VN)
1163/2D/1 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0438069**
(210) 4-2020-26469
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 7.1.24; A7.1.11; 26.1.2
(591) Nâu, vàng, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ BILICO (VN)
A29, ngõ 3, ngách 3/10, đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); đồ đạc (tượng và đồ trang trí bằng gỗ; đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ; hộp, tráp nhỏ đựng đồ bằng gỗ).

---

(111) **4-0438070**
(210) 4-2020-26459
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá xây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FUTURE FARM (VN)
56/2/1 ấp Chánh 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, phân vi lượng dùng cho nông nghiệp, phân hoá học tổng hợp.

---

(111) **4-0438071**
(210) 4-2020-26216
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.07.2020

(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY CP GOOD'YES (VN)
Lk 301 dịch vụ 6 Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; son; mỹ phẩm; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm ngâm giặt; dung dịch rửa rau củ (nước rửa rau củ quả) không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438072**
(210) 4-2020-21407
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(531) 3.1.14; 3.1.15
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (A/T/A OJI HOLDINGS CORPORATION) (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã lót trẻ em; quần tã trẻ em dạng dán; miếng lót cho người tiểu không tự chủ; quần lót để giữ chất thấm hút (quần tã); quần dùng cho

người không tự chủ được (quần tã); khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng vải không dệt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0438073**
(210) 4-2020-21408
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(531) 3.4.7; A3.4.24
(591) Trắng, đen, vàng, da cam.
(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (A/T/A OJI HOLDINGS CORPORATION) (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã lót trẻ em; quần tã trẻ em dạng dán; miếng lót cho người tiểu không tự chủ; quần lót để giữ chất thấm hút (quần tã); quần dùng cho người không tự chủ được (quần tã); khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng vải không dệt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0438074**
(210) 4-2020-21409
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(531) A3.7.24; 3.7.5
(591) Trắng, đen, tím đậm, tím nhạt, vàng, da cam.
(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (A/T/A OJI HOLDINGS CORPORATION) (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã lót trẻ em; quần tã trẻ em dạng dán; miếng lót cho người tiểu không tự chủ; quần lót để giữ chất thấm hút (quần tã); quần dùng cho người không tự chủ được (quần tã); khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng vải không dệt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0438075**
(210) 4-2020-21410
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(531) 3.7.8; A3.7.24
(591) Trắng, đen, xanh lục, vàng, hồng.
(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (A/T/A OJI HOLDINGS CORPORATION) (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã lót trẻ em; quần tã trẻ em dạng dán; miếng lót cho người tiểu không tự chủ; quần lót để giữ chất thấm hút (quần tã); quần dùng cho người không tự chủ được (quần tã); khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng vải không dệt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0438076**
(210) 4-2020-21403
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(531) 3.5.19
(591) Trắng, đen, hồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nõn chuối.
(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (A/T/A OJI HOLDINGS CORPORATION) (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã lót trẻ em; quần tã trẻ em dạng dán; miếng lót cho người tiểu không tự chủ; quần lót để giữ chất thấm hút (quần tã); quần dùng cho người không tự chủ được (quần tã); khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng vải không dệt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0438077**
(210) 4-2020-21404
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(531) 3.1.1; A3.1.24
(591) Trắng, đen, nâu, da cam đậm, da cam nhạt.
(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (A/T/A OJI HOLDINGS CORPORATION) (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã lót trẻ em; quần tã trẻ em dạng dán; miếng lót cho người tiểu không tự chủ; quần lót để giữ chất thấm hút (quần tã); quần dùng cho người không tự chủ được (quần tã); khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng vải không dệt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0438078**
(210) 4-2020-21405
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(531) A3.2.24; 3.2.1
(591) Trắng, đen, hồng, xám, xanh lam đậm, xanh lam nhạt.
(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (A/T/A OJI HOLDINGS CORPORATION) (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã lót trẻ em; quần tã trẻ em dạng dán; miếng lót cho người tiểu không tự chủ; quần lót để giữ chất thấm hút (quần tã); quần dùng cho người không tự chủ được (quần tã); khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng vải không dệt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0438079**
(210) 4-2020-21406
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

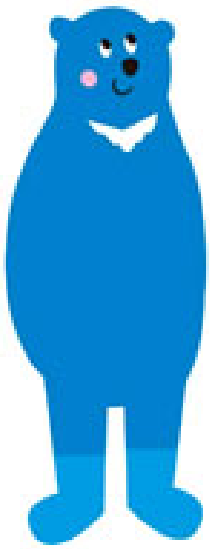

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(531) 3.1.14; A3.1.24
(591) Trắng, đen, hồng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (A/T/A OJI HOLDINGS CORPORATION) (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã lót trẻ em; quần tã trẻ em dạng dán; miếng lót cho người tiểu không tự chủ; quần lót để giữ chất thấm hút (quần tã); quần dùng cho người không tự chủ được (quần tã); khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng vải không dệt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0438080**
(210) 4-2020-21402
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(531) 3.5.1; A3.5.24
(591) Trắng, đen, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) OJI HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (A/T/A OJI HOLDINGS CORPORATION) (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã lót trẻ em; quần tã trẻ em dạng dán; miếng lót cho người tiểu không tự chủ; quần lót để giữ chất thấm hút (quần tã); quần dùng cho người không tự chủ được (quần tã); khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng vải không dệt được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0438081**
(210) 4-2020-26162
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.07.2020

(531) 4.3.3; 1.15.5; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng, đen, xám, xanh cô ban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG BÌNH MINH (VN)
Số nhà 15 ngõ 322/141 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giầu protein; nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0438082**
(210) 4-2020-26157
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.07.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0438083**
(210) 4-2020-26156
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AOSENS

(151) 15.09.2022
(220) 07.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438084**
(210) 4-2020-26081
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SIMWOOD

(151) 15.09.2022
(220) 07.07.2020

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
18 đường 1 khu TT F361 Yên Phụ, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép; mũ (nón).

---

(111) **4-0438085**
(210) 4-2020-26080
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KUEGOU

(151) 15.09.2022
(220) 07.07.2020

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
18 đường 1 khu TT F361 Yên Phụ, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép; mũ (nón).

---

(111) **4-0438086**
(210) 4-2020-26074
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.07.2020

(531) 1.5.1; 1.5.15; 26.1.2; 26.1.9
(591) Xanh lá cây, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ G7 (VN)
Căn hộ 1710, tòa C2, Vinhomes D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; thùng ướp lạnh [xô đựng đá]; muôi múc để phục vụ rượu; bộ đồ để uống rượu.

---

(111) **4-0438087**
(210) 4-2020-26031
(181) 06.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 06.07.2020

(531) 26.4.4; 26.4.9; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG BTC VIỆT NAM (VN)
Số 7 hẻm 196/5/8, ngõ 196 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao kéo; thìa; dĩa ăn.

Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi đựng thực phẩm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Ống hút dùng để uống; khay đựng thức ăn rơi vãi; cốc, bộ bát đĩa.

---

(111) **4-0438088**
(210) 4-2020-22973
(181) 19.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

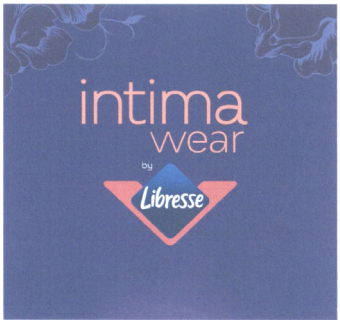

(151) 15.09.2022
(220) 19.06.2020

(531) 6.1.2; 26.4.3; 26.3.1; A26.3.5
(591) Tím, hồng xanh, trắng.
(731) ESSITY HYGIENE AND HEALTH AKTIEBOLAG (SE)
405 03 Goteborg Sweden
(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 05: Quần lót vệ sinh; quần cụt (nữ) vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; khăn vệ sinh (towels); khăn vệ sinh (napkins); miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót vệ sinh của quần lót; quần thấm hút được dùng cho người không tự chủ được; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; miếng đệm chăm sóc ngực; miếng đệm vệ sinh dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; khăn ướt dùng cho mục đích vệ sinh; các vật dụng thấm hút được dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; quần lót dùng cho mục đích vệ sinh; đồ lót dùng khi có kinh nguyệt.

Nhóm 25: Quần áo lót; đồ lót; quần lót; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần cụt (nữ); quần dài mặc ngoài; quần dài mặc trong; quần áo bó; quần ống bó; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; yếm; quần đùi ống rộng; quần lót thấm mồ hôi; quần áo lót thấm mồ hôi; tất cao cổ; mũ tắm; quần áo ngủ; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; bộ quần áo tắm; quần áo bơi; quần bơi; quần tắm; trang phục dùng ở bãi biển; áo choàng mặc sau khi tắm; vật giữ ấm chân; quần áo bằng giấy; quần áo

mặc để thư giãn; trang phục mặc để thư giãn; quần áo lót phụ nữ; quần áo cho bà bầu; đô lót cho bà bầu; vật giữ ấm cơ thể; đồ ngủ; quần áo mặc ban đêm; đồ lót phụ nữ; quần áo thấm mồ hôi; quần dài thấm mồ hôi; quần lót dùng một lần; đồ lót chức năng.

---

(111) **4-0438089**
(210) 4-2020-22972
(181) 19.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

INTIMAWEAR BY LIBRESSE

(151) 15.09.2022
(220) 19.06.2020

(731) ESSITY HYGIENE AND HEALTH AKTIEBOLAG (SE)
405 03 Goteborg Sweden
(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 05: Quần lót vệ sinh; quần cụt (nữ) vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; khăn vệ sinh (towels); khăn vệ sinh (napkins); miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót vệ sinh của quần lót; quần thấm hút được dùng cho người không tự chủ được; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; miếng đệm chăm sóc ngực; miếng đệm vệ sinh dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; khăn ướt dùng cho mục đích vệ sinh; các vật dụng thấm hút được dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; quần lót dùng cho mục đích vệ sinh; đồ lót dùng khi có kinh nguyệt.

Nhóm 25: Quần áo lót; đồ lót; quần lót; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần cụt (nữ); quần dài mặc ngoài; quần dài mặc trong; quần áo bó; quần ống bó; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; yếm; quần đùi ống rộng; quần lót thấm mồ hôi; quần áo lót thấm mồ hôi; tất cao cổ; mũ tắm; quần áo ngủ; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; bộ quần áo tắm; quần áo bơi; quần bơi; quần tắm; trang phục dùng ở bãi biển; áo choàng mặc sau khi tắm; vật giữ ấm chân; quần áo bằng giấy; quần áo mặc để thư giãn; trang phục mặc để thư giãn; quần áo lót phụ nữ; quần áo cho bà bầu; đô lót cho bà bầu; vật giữ ấm cơ thể; đồ ngủ; quần áo mặc ban đêm; đồ lót phụ nữ; quần áo thấm mồ hôi; quần dài thấm mồ hôi; quần lót dùng một lần; đồ lót chức năng.

---

(111) **4-0438090**
(210) 4-2020-22456
(181) 16.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 16.06.2020

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN KIM TRUNG THU (VN)
28/6 Chợ Cũ, tổ Thanh Hải, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0438091**
(210) 4-2020-22436
(181) 16.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 16.06.2020

(531) 25.1.25; 2.9.1; 25.7.25; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, hồng, trắng.
(731) LÊ THỊ HẢI NINH (VN)
19 ngõ 257 Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0438092**
(210) 4-2021-30093
(641) 4-2018-26623
(181) 08.08.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.08.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.3.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh, cam, tím, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ASIA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2, ngõ 131, đường Phương Canh, tổ dân phố số 4, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng để sản xuất sơn; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0438093**
(210) 4-2020-22391
(181) 16.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 16.06.2020

(531) 2.3.1; 4.5.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh, đỏ.
(731) MẠCH THỊ BÉ (VN)
1352 Mạc Cửu, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438094**
(210) 4-2020-22298
(181) 16.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 16.06.2020

(531) 2.1.1; A26.1.14; 26.5.1; 25.5.25
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ thẫm, xanh nhạt, xanh đậm.
(731) NGUYỄN SANG (VN)
Thôn Đoàn Xá, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, thực phẩm, các chế phẩm từ ngũ cốc, gia vị.

---

(111) **4-0438095**
(210) 4-2020-20796
(181) 08.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 08.06.2020

(531) A11.3.7; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐĂNG TÔN CẢNH (VN)
Linh Chiểu, Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Bún tươi; bún khô, bột bánh canh tươi, bột bánh canh khô.

---

(111) **4-0438096**
(210) 4-2020-20786
(181) 05.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HPT

(151) 15.09.2022
(220) 05.06.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) NGÔ MẠNH QUÂN (VN)
175 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Trần bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; nền bằng kim loại dùng trong kim loại.

Nhóm 19: Trần phi kim loại; tầm trần thạch cao; vách ngăn phi kim loại; cấu kiện thạch cao dùng trong xây dựng; tấm, trần, sàn bằng nhựa, dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0438097**
(210) 4-2020-20702
(181) 05.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ENLIPAIN

(151) 15.09.2022
(220) 05.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE (VN)
Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438098**
(210) 4-2020-16503
(181) 14.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

高邦
GAO BANG

(151) 15.09.2022
(220) 14.05.2020

(531) 5.7.6; 5.7.1; A3.7.24; 3.7.4
(731) GAO TIQUAN (CN)
Room 12242 Block 2 Builing 12 Zhongding City Garden, No.46, Tangshan Street, Xixiangtang District, Nanning City, China.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh], xuất nhập khẩu sản phẩm: cà phê, hạt tiêu, hạt điều.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; chỗ ở tạm thời; khách sạn.

---

(111) **4-0438099**
(210) 4-2020-15885
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NIKAYA

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) TRẦN NGỌC CHIẾN (VN)
Số 16 ngõ 414 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 18: Túi, ví, ô, ba lô.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 29: Thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ); nước mắm chay được làm từ đậu nành; xúc xích chay.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Rau sạch (chưa qua chế biến); hoa quả tươi (chưa qua chế biến).

Nhóm 32: Đồ uống kết hợp nước ép rau và nước ép hoa quả; đồ uống được làm từ hoa quả cô đặc; nước hoa quả đóng chai; nước ép hoa quả đóng chai.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: xe máy, ô tô, xe đạp, thực phẩm, dược phẩm.

---

(111) **4-0438100**
(210) 4-2020-15862
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(531) A26.11.12; 1.15.15
(591) Xanh ngọc, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT KIM TÍN THÀNH (VN)
692 ấp mới 2, cụm công nghiệp Hoàng Gia, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán: hàng may mặc, quần áo may sẵn, giày dép, nón (mũ), tất (vớ); mua bán vải sợi, nguyên phụ liệu ngành may mặc; mua bán máy móc phụ tùng thiết bị ngành may.

---

(111) **4-0438101**
(210) 4-2020-15847
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PASTEZORESOL

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438102**
(210) 4-2020-15846
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ORESOLPASTEZ

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438103**
(210) 4-2020-15845
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ORESOLZPASTE

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438104**
(210) 4-2020-15844
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LACTPASTE

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438105**
(210) 4-2020-15843
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PASTELACT

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438106**
(210) 4-2020-15842
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MOMPASTE

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438107**
(210) 4-2020-15841
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MUMPASTE

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438108**
(210) 4-2020-15840
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PASTEMUM

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438109**
(210) 4-2020-15839
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VITSPASTE

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438110**
(210) 4-2020-15838
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PASTEVITS

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438111**
(210) 4-2020-15837
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIDPASTE

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438112**
(210) 4-2020-15836
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PASTEKIDZ

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438113**
(210) 4-2020-15832
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Hằng Toàn

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN THỊ ÁI HẰNG (VN)
Tổ dân phố 6, số nhà 22 đường Đậu Quang Lĩnh, thị trấn Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Áo chống nắng, quần áo thời trang.

---

(111) **4-0438114**
(210) 4-2020-15815
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Aquasil

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) VŨ THỊ HẢO (VN)
Thôn Thi Châu B, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Chế phẩm phòng và trị bệnh trong nuôi trồng và chế biến thủy sản có nano bạc.

---

(111) **4-0438115**
(210) 4-2020-15814
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Plasnotek

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) VŨ THỊ HẢO (VN)
Thôn Thi Châu B, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 01: Vật liệu nano dùng trong sản xuất các sản phẩm công nghiệp, khoa học và nông nghiệp, trong sản xuất mỹ phẩm và dược phẩm.

---

(111) **4-0438116**
(210) 4-2020-15813
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Plasnosil

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(731) VŨ THỊ HẢO (VN)
Thôn Thi Châu B, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 01: Nano bạc dùng trong sản xuất các sản phẩm công nghiệp, khoa học và nông nghiệp, trong sản xuất mỹ phẩm và dược phẩm.

---

(111) **4-0438117**
(210) 4-2020-15811
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FOLKSIGHT
Eyes of Dreamers

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(531) 1.3.1; 2.9.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG MAI (VN)
Số 11 ngõ 106 đường Cầu Giấy, tổ 12, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; khăn lụa (khăn quàng cổ).

---

(111) **4-0438118**
(210) 4-2020-15810
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LAKADO

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(531) A26.11.8; 26.3.23; 4.5.3
(731) HỘ KINH DOANH THE S SHOP (VN)
Số 4, đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ kiện ô tô; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0438119**
(210) 4-2020-15802
(181) 11.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HANAPO
GREEN TECHNOLOGY

(151) 15.09.2022
(220) 11.05.2020

(531) 26.4.7; 26.4.3; A26.4.18; A5.3.13; A5.3.14; A24.15.7
(591) Xanh cốm, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ECO FIVE (VN)
Thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; phẩm màu; mực in; sơn lót; chất dùng để bảo quản gỗ, chất màu, chất nhuộm.

---

(111) **4-0438120**
(210) 4-2020-48175
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) 26.4.3; 26.3.23
(591) Trắng, đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH VARGO (VN)
42 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Ca cao; cà phê; bột mì; bột ngô; hạt tiêu; gạo; bột đậu tương; gia vị; trà.

Nhóm 31: Đậu tươi; hạt ca cao thô; quả tươi; tỏi tươi; hạt [ngũ cốc]; hạt cho thức ăn động vật; quả chanh tươi; ngô.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu (cụ thể là các sản phẩm nông nghiệp nguyên liệu và thực phẩm chế biến, bao gồm: hạt lạc (sơ chế), hạt điều (sơ chế), hạt đậu (sơ chế), tỏi, nghệ, bột ngũ cốc, bánh làm từ ngũ cốc, thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, mì ống, mì sợi, tiêu, chè, cà phê, cacao, sô cô la, gạo, lúa mỳ, bột mỳ, rau, củ, quả (tất cả còn tươi), thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản).

---

(111) **4-0438121**
(210) 4-2020-33331
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

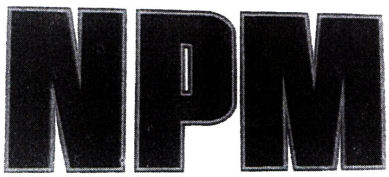

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(531) A26.11.12; 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI QUANG HUY (VN)
Lô C18/II đường 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0438122**
(210) 4-2020-33378
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(531) 26.5.1; 25.1.9; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh lam, vàng.
(731) PHAN VĂN QUÂN (VN)
Xóm 1, thôn Hòa Bình, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang) các loại.

---

(111) **4-0438123**
(210) 4-2020-33369
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(531) 26.4.3; 26.4.9; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng, tím, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
Xóm 3, thôn Thọ Bắc, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; quản lý quyền tác giả.

---

(111) **4-0438124**
(210) 4-2020-33370
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(531) 25.1.6; 24.1.1; 1.15.3; 3.1.8; 3.1.16
(591) Vàng cam đậm, vàng cam nhạt, xanh đen đậm, xanh đen nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SAMIC (VN)
Số 40 ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống tinh khiết; đồ uống không cồn chiết xuất từ hoa quả; bia; nước giải khát (đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0438125**
(210) 4-2020-33371
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(531) 26.4.9; 26.7.25; 26.4.3; 3.1.8; 3.1.16; 1.15.3; A5.5.20; A5.5.21; A25.7.8; 25.1.15; A25.1.17
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SAMIC (VN)
Số 40 ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0438126**
(210) 4-2020-33372
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(531) 3.1.8; 3.1.16; 1.15.3; 26.1.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SAMIC (VN)
Số 40 ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0438127**
(210) 4-2020-33373
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(531) 1.15.3; A26.11.13; 25.1.5; 25.1.25
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SAMIC (VN)
Số 40 ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0438128**
(210) 4-2020-33374
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SÓI BLUE

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SAMIC (VN)
Số 40 ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0438129**
(210) 4-2020-33375
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SÓI XANH

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SAMIC (VN)
Số 40 ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0438130**
(210) 4-2020-33420
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AACOPKA

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN (VN)
Số 93 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0438131**
(210) 4-2020-33421
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AAPROCY

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN (VN)
Số 93 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0438132**
(210) 4-2020-33422
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AACLOBI

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN (VN)
Số 93 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0438133**
(210) 4-2020-33423
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AARATSGO

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN (VN)
Số 93 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0438134**
(210) 4-2020-33424
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Hắc Ngọc

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH VINARI (VN)
Số 27, đường Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438135**
(210) 4-2020-33425
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PROZWA

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)
39/9 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438136**
(210) 4-2020-33426
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PRUDTONE

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)
39/9 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438137**
(210) 4-2020-33427
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

URZOH

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)
39/9 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438138**
(210) 4-2020-33428
(181) 19.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LEDZAS

(151) 15.09.2022
(220) 19.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN RISE (VN)
39/9 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438139**
(210) 4-2020-33580
(181) 20.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

POWERUP

(151) 15.09.2022
(220) 20.08.2020

(731) NGUYỄN VĂN DOANH (VN)
Thôn Đồng An, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Sen tắm, vòi hoa sen, chậu rửa (gắn cố định), bệ xí vệ sinh, ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi cho đường ống.

---

(111) **4-0438140**
(210) 4-2020-33884
(181) 21.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Dr.Safe Mosquito

(151) 15.09.2022
(220) 21.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; mỹ phẩm có mùi hương xua đuổi côn trùng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân và làm sạch tay (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0438141**
(210) 4-2020-31480
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH THẮNG

WinWin
VINHTHANG CERAMIC

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(531) 26.3.1; 26.1.2; 26.1.10; A26.3.6
(591) Đỏ, đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH THẮNG (VN)
Cụm công nghiệp Kim Sơn, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gạch; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; đất sét làm đồ gốm; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0438142**
(210) 4-2020-31478
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPINEL
VINHTHANG CERAMIC

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(531) A17.2.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH THẮNG (VN)
Cụm công nghiệp Kim Sơn, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gạch; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; đất sét làm đồ gốm; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0438143**
(210) 4-2020-31462
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Miska

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIF (VN)
Số 87 ngõ 12 phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 21: Tăm, tăm bông ráy tai; hộp đựng tăm; đồ dùng tẩy trang; bông phấn trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438144**
(210) 4-2020-31442
(181) 06.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 06.08.2020

(531) 26.1.2; 1.5.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH HAGI GROUP (VN)
Số 174, ấp Hòa Quới A, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0438145**
(210) 4-2020-31395
(181) 06.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 06.08.2020

(531) 26.4.3; 26.4.9; A26.11.9
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VICENZA (VN)
Lô A - KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(111) **4-0438146**
(210) 4-2020-31218
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HỒNG HUY

(151) 15.09.2022
(220) 05.08.2020

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM HỒNG HUY (VN)
Tổ 63, khu phố 5, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm (làm từ cá).

---

(111) **4-0438147**
(210) 4-2020-31179
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 05.08.2020

(531) A19.3.4; 26.1.2; A26.1.18; 19.7.1; A19.13.25; A19.13.21
(591) Xanh nước biển, xanh dương, trắng, ghi, xanh lơ, xanh da trời, trắng xám, nâu, hồng.
(731) LƯƠNG HỒNG QUÂN (VN)
Xóm Ngòi, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dung dịch nước muối sinh lý dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438148**
(210) 4-2020-31143
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YCare

(151) 15.09.2022
(220) 05.08.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC TNM (VN)
Lô 4 - TT14 khu nhà ở cán bộ, nhân viên Văn phòng Trung ương Đảng và Báo nhân dân, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; mua bán mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0438149**
(210) 4-2020-31653
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Xoang mũi Khiết Linh

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ y tế (trang thiết bị y tế); khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0438150**
(210) 4-2020-31652
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Xoang mũi Khiết Thanh

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ y tế (trang thiết bị y tế); khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0438151**
(210) 4-2020-31651
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Xoang mũi Khiết Khang

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ y tế (trang thiết bị y tế); khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0438152**
(210) 4-2020-31650
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TIPIENEL

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐẸP KHỎE 247 (VN)
840/11 đường Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438153**
(210) 4-2020-31630
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18
(591) Xanh da trời, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUỐC TẾ HÀ NỘI (VN)
Thôn Yên Thái, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục).

---

(111) **4-0438154**
(210) 4-2020-31629
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(531) 24.1.1; 13.1.5; 3.7.7; 3.7.16; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUỐC TẾ HÀ NỘI (VN)
Thôn Yên Thái, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục).

---

(111) **4-0438155**
(210) 4-2020-31618
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TAILIAN

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 18: Túi đeo chéo thời trang; túi xách thời trang; ba lô thời trang; ví nam nữ; túi vải; cặp văn phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hoá, sản phẩm như: túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong các lĩnh vực túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức, quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(111) **4-0438156**
(210) 4-2020-31617
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Goddess kiss

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 18: Túi đeo chéo thời trang; túi xách thời trang; ba lô thời trang; ví nam nữ; túi vải; cặp văn phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hoá, sản phẩm như: túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong các lĩnh vực túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức; quảng cáo; marketing, tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(111) **4-0438157**
(210) 4-2020-31607
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(531) 1.3.1; A3.9.24; A26.11.12; 26.11.3; A1.3.17; 26.2.7
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, trắng.
(731) VŨ QUANG TUYẾN (VN)
Khu 11, thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Cá kho (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0438158**
(210) 4-2020-31594
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(531) 4.5.1; 25.1.6; 5.9.12
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen, vàng, nâu.
(731) DOANH NGHIỆP TN VI NA PHÁT (VN)
C1/16 ấp 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả muối chua ngọt (không sử dụng dưới dạng gia vị); rau, củ, quả đông lạnh.

---

(111) **4-0438159**
(210) 4-2020-31498
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PROWASUN

(151) 15.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) ĐẶNG ĐÌNH TY (VN)
Tân Lập, An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; máy năng lượng mặt trời (cụ thể máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời).

---

(111) **4-0438160**
(210) 4-2020-31152
(181) 05.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MICRO PLUS

(151) 15.09.2022
(220) 05.08.2020

(731) KINGYI BRILLIANT ELECTRICAL, LLC (US)
2209B Lakeside Drive, Bannockburn, Illinois 60015, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu/đèn đánh dấu; bóng đèn led; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí; đèn led; chuỗi bóng đèn led tròn nhỏ dùng để trang hoàng; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí theo mùa; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đồ thắp sáng trang trí theo mùa; đèn điện, cho cây Noel; đèn led dùng cho dây bện, hoa, cành cây và đồ trang trí theo mùa khác; chuỗi bóng đèn led tròn nhỏ dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 26: Vòng hoa giả/nhân tạo được thắp sáng trước; dải hoa giả/nhân tạo được thắp sáng trước.

Nhóm 28: Cây Noel giả/nhân tạo được thắp sáng trước.

---

(111) **4-0438161**
(210) 4-2020-32691
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOMOKO

(151) 15.09.2022
(220) 14.08.2020

(531) 2.3.1; 2.3.9
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AYAKA VIỆT NAM (VN)
349 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; đồ trang điểm; mặt nạ làm đẹp; nước tẩy trang.

---

(111) **4-0438162**
(210) 4-2020-50975
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A1.1.10; A1.1.4; 25.1.6; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đỏ, nâu đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THÁI LONG (VN)
Ấp Cây Cồng, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Nước mắm [gia vị].

---

(111) **4-0438163**
(210) 4-2020-50974
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A26.11.12
(591) Trắng, xám, đỏ, nâu đậm.
(731) HỘ KINH DOANH THANH PHONG (VN)
Ấp Vũng Tàu, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, ca cao, sôcôla.

---

(111) **4-0438164**
(210) 4-2019-41372
(181) 18.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 18.10.2019

(531) 1.3.1; 26.1.1; 25.1.6; 25.12.1
(591) Đen, trắng, cam, vàng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN VĂN THANH HÙNG (VN)
690 A khu vực 4, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo điện; tủ phân phối điện; công tắc điện; ổ cắm điện; bộ lưu điện; dây điện.

Nhóm 11: Bóng đèn; đèn led; sen vòi.

---

(111) **4-0438165**
(210) 4-2017-16483
(181) 07.06.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 07.06.2017

(531) 2.5.6; 3.1.14; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.15; 26.4.2
(591) Nâu nhạt, hồng nhạt, xanh dương đậm, đen, đỏ.
(731) NGUYỄN VÂN NAM (VN)
Số 2 đường 20, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 30: Muối dùng để bảo quản thực phẩm; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; đồ gia vị; muối nấu ăn; nước biển [dùng nấu nướng].

---

(111) **4-0438166**
(210) 4-2019-34129
(181) 04.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

DSGROUP

(151) 15.09.2022
(220) 04.09.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANSON GROUP (VN)
Số 63 phố Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0438167**
(210) 4-2019-34130
(181) 04.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

COTUSANDS

(151) 15.09.2022
(220) 04.09.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANSON GROUP (VN)
Số 63 phố Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0438168**
(210) 4-2019-34131
(181) 04.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHICA COSMETICS

(151) 15.09.2022
(220) 04.09.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANSON GROUP (VN)
Số 63 phố Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh mua và bán các sản phẩm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438169**
(210) 4-2019-23959
(181) 28.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

HAM tv

(151) 15.09.2022
(220) 28.06.2019

(731) NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG (VN)
Khu 10, xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim; sản xuất nhạc; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0438170**
(210) 4-2019-34127
(181) 04.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

DIGESTDS

(151) 15.09.2022
(220) 04.09.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANSON GROUP (VN)
Số 63 phố Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0438171**
(210) 4-2019-34126
(181) 04.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

DS C'ELAVI

(151) 15.09.2022
(220) 04.09.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANSON GROUP (VN)
Số 63 phố Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0438172**
(210) 4-2017-25116
(181) 10.08.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

Anna fujis

(151) 15.09.2022
(220) 10.08.2017

(731) HOÀNG TÂN HOÀNG (VN)
Thôn Cộng Hòa, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo.

---

(111) **4-0438173**
(210) 4-2017-31051
(181) 26.09.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

SODUSTAR

(151) 15.09.2022
(220) 26.09.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; A25.7.21; A26.11.9
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO SƠN DƯƠNG (VN)
Số 269 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vécni.

---

(111) **4-0438174**
(210) 4-2020-34090
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 24.08.2020

(531) 1.15.3; 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC (VN)
Tầng 14, tòa nhà Zen Tower, số 12 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán tụ điện; mua bán máy biến áp tăng áp; mua bán cuộn dây điện; mua bán đầu nối cho dây điện; mua bán tủ phân phối [điện]; mua bán phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

---

(111) **4-0438175**
(210) 4-2020-08362
(181) 13.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 13.03.2020

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ARCHIPLUS (VN)
Tầng 2, tòa nhà CT2 và tòa nhà CT3, dự án tổ hợp thương mại dịch vụ và căn hộ The Pride, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng nội thất và ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất công trình xây dựng.

---

(111) **4-0438176**
(210) 4-2020-21336
(181) 10.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 10.06.2020

(531) 3.4.13; A3.4.2; 26.1.1; A26.1.15
(591) Vàng, đen.
(731) BÙI VĂN MINH (VN)
302 Lê Đức Thọ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438177**
(210) 4-2020-24139
(181) 25.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 25.06.2020

(531) 15.7.1; 15.7.15; 26.2.3; 26.2.1; A9.5.15; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TYZ (VN)
Thôn Dưỡng Thái Nam, xã Phúc Thành A, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 26: Khóa kéo; khóa cài.

---

(111) **4-0438178**
(210) 4-2020-24419
(181) 26.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

apmplace

(151) 15.09.2022
(220) 26.06.2020

(731) APM KOREA CO., LTD (KR)
40, Majang-ro, Jung-gu Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm để trang điểm; nước thơm dùng cho cơ thể; mỹ phẩm chống nắng; nước hoa; gel dùng cho tóc; son môi; mỹ phẩm; bông gòn dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng mỹ phẩm; kem đánh răng; mặt nạ ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí cho giày bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa bằng kim loại quý; đồng hồ; đồ trang sức; kim loại quý; vòng cổ (đồ quý giá); hoa tai (đồ quý giá); ghim ca vát (quý giá); nhẫn (đồ trang sức); ghim cài (đồ trang sức); khuy măng sét; huy hiệu bằng kim loại quý; vòng tay bằng kim loại quý.

Nhóm 18: Túi đựng mỹ phẩm (không có đồ bên trong); da; giả da; túi; ví tiền; túi thể thao; cặp đựng giấy tờ, tài liệu (bằng da); túi dùng cho người leo núi; túi xách tay; hộp làm bằng da; ô; dây buộc bằng da; túi du lịch; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng đựng tiền (trang phục); giày; quần áo thể thao; quần áo trẻ em; quần áo jean màu xanh; áo sơ mi ngắn tay có hoa văn sặc sỡ; bộ quần áo bơi; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; ca vát; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mặt nạ che mặt dùng mùa đông (trang phục); quần áo không thấm nước; thắt lưng (trang phục); áo phông; quần; quần áo làm việc; quần áo leo núi.

Nhóm 35: Đại lý bán hàng quần áo; đại lý bán mũ nón và đồ đội đầu; đại lý bán túi; đại lý bán hàng mỹ phẩm; đại lý bán giày dép và đồ đi chân; đại lý bán đồ kim loại quý; cửa hàng bán buôn quần áo; đại lý bán hàng may mặc; cửa hàng bán lẻ, dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi dịch vụ đại siêu thị, dịch vụ siêu thị và cửa hàng bán lẻ đồ tiện ích liên quan đến tinh dầu, chế phẩm để trang điểm, nước thơm dùng cho cơ thể, mỹ phẩm chống nắng, nước hoa, gel dùng cho tóc, son môi, mỹ phẩm, bông gòn dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội đầu, xà phòng mỹ phẩm, kem đánh răng, mặt nạ ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm, hộp đựng đồ trang sức bằng kim loại quý, đồ trang trí cho giày bằng kim loại quý, vòng đeo chìa khóa bằng kim loại quý, đồng hồ, đồ trang sức, kim loại quý, vòng cổ (đồ quý giá), hoa tai (đồ quý giá), ghim ca vát (quý giá), nhẫn (đồ trang sức), ghim cài (đồ trang sức), khuy măng sét, huy hiệu bằng kim loại quý, vòng tay bằng kim loại quý, túi đựng mỹ phẩm (không có đồ bên trong), da, giả da, túi, ví tiền, túi thể thao, cặp đựng giấy tờ, tài liệu (bằng da), túi dùng cho người leo núi, túi xách tay, hộp lằm bằng da, ô, dây buộc bằng da, túi du lịch, ví đựng danh thiếp, quần áo, thắt lưng đựng tiền (trang phục), giày, quần áo thể thao, quần áo trẻ em, quần áo jean màu xanh, áo sơ mi ngắn tay có hoa văn sặc sỡ, bộ quần áo bơi, tất ngắn cổ, khăn quàng cổ, ca vát, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), mặt nạ che mặt dùng mùa đông (trang phục), quần áo không thấm nước, thắt lưng (trang phục), áo phông, quần, quần áo làm việc, quần áo leo núi; cửa hàng bán buôn liên quan đến đồ trang sức; cửa hàng bán buôn liên quan đến kính mắt; cửa hàng bán buôn liên quan đến đồng hồ; cửa hàng bán lẻ quần áo; cửa hàng bán lẻ giày dép và đồ đi chân; cửa hàng bán lẻ túi; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ bán bất động sản; quản lý tòa nhà [bất động sản]; bán tòa nhà; cung cấp thông tin liên quan đến bán tòa nhà; cho thuê tòa nhà; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản liên quan trung tâm mua sắm.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi nhà hàng nhượng quyền; nhà hàng ăn uống kiểu hàn quốc; dịch vụ đặt trước và đặt chỗ tại nhà hàng và món ăn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống và cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); tiệm cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0438179**
(210) 4-2020-24896
(181) 30.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MERENSKY

(151) 15.09.2022
(220) 30.06.2020

(731) MERENSKY TIMBER (PROPRIETARY) LIMITED (ZA)
9 Etton Road, Parktown, Johannesburg, Gauteng, Republic of South Africa
(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 31: Gỗ cây [đã chặt, chưa xử lý]; gỗ chưa xẻ; cây; cây trồng; bụi cây; cây giống con; hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0438180**
(210) 4-2020-29276
(181) 24.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 15.09.2022
(220) 24.07.2020

(531) A26.3.7; 26.3.1; A26.11.9; A26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ, SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HƯƠNG ĐẤT (VN)
Thôn Bắc, xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; nước mật đường; dấm; bột nở; đường.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; rau cỏ tươi; thảo mộc tươi; hạt giống thực vật; tảo/rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0438181**
(210) 4-2020-54574
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 28.12.2020

(531) 5.3.20; 5.13.1; 5.7.3
(591) Trắng, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI (VN)
Xã Sơn Lĩnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0438182**
(210) 4-2020-27660
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOLBELO

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438183**
(210) 4-2020-27659
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOLZENMA

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438184**
(210) 4-2020-27658
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ELIHINEW

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
412 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438185**
(210) 4-2020-27657
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LARAHINEW

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
412 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438186**
(210) 4-2020-47889
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) 26.3.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG AN NINH KHAI PHÁT (VN)
262 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình; thiết bị quan sát; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị quan sát, thiết bị ghi hình, thiết bị báo cháy, thiết bị báo trộm, thiết bị kiểm tra ra vào, máy chấm công, máy huỷ giấy, thiết bị chống sét, thiết bị lưu điện, cáp điện, cáp mạng dùng trong viễn thông, thiết bị loa - âm thanh, âm ly, micro.

---

(111) **4-0438187**
(210) 4-2020-47879
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LEMONWIN

(151) 16.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH AGRICULTURAL MINH LONG (VN)
Số 455, ấp 4, xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; chất tẩy rửa dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0438188**
(210) 4-2020-47844
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

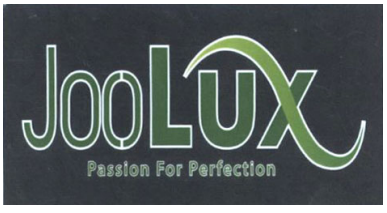

(151) 16.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) A26.11.12; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI LÝ (VN)
Cụm 3, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen (thiết bị nhà tắm); hệ thống và thiết bị vệ sinh; nồi cơm điện; bếp từ điện; bếp hồng ngoại.

---

(111) **4-0438189**
(210) 4-2020-47785
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DERMACOOL

(151) 16.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) LEE BYEONG JEON (KR)
#1005, Ace Techno Tower 5th, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Máy massage mặt; máy chăm sóc da; máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: máy massage mặt, máy chăm sóc da, máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh.

---

(111) **4-0438190**
(210) 4-2020-47775
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

METHOZIDETV

(151) 16.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN VŨ (VN)
Số 15, ngõ 22, phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0438191**
(210) 4-2020-46492
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Dou
WEDDING INVITATION

(151) 16.09.2022
(220) 09.11.2020

(531) 5.7.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
90 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In ấn (in thiệp cưới).

---

(111) **4-0438192**
(210) 4-2020-46478
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LAN SƠN

(151) 16.09.2022
(220) 09.11.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; 1.15.23; 18.2.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LAN SƠN (VN)
Số nhà 493, đường Quang Trung, tổ 16, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa sau: vật liệu xây dựng (gạch, ngói xây dựng, gạch ốp lát, sơn, vôi, ve), trang thiết bị nội thất (thiết bị vệ sinh, bàn ghế, giường tủ).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ.

---

(111) **4-0438193**
(210) 4-2020-46015
(181) 05.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MD Dermahan

(151) 16.09.2022
(220) 05.11.2020

(531) 25.7.25; 26.5.1; A25.7.8; A26.11.8; A25.7.22; 26.4.2; A26.11.13
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THẨM MỸ PAP BEAUTY VIỆT NAM (VN)
35 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm làm đẹp da (dưỡng da, làm ẩm da); chế phẩm làm sạch da.

---

(111) **4-0438194**
(210) 4-2020-45867
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Ameii

(151) 16.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) NGÔ THỊ THU HỒNG (VN)
Số 212, đường 3.1 Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã chế biến; trái cây và rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao; gạo, mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh, kem trái cây, đá lạnh ăn được; đường ăn, mật ong, nước mật đường.

Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

---

(111) **4-0438195**
(210) 4-2020-45857
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) A2.1.19; 2.1.1; 26.3.1; A26.3.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG VSMAN (VN)
107 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, khăn quàng cổ, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0438196**
(210) 4-2020-45745
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Soso

(151) 16.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỊNH (VN)
Lô MB 1.4, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt ốc sên; chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật.

---

(111) **4-0438197**
(210) 4-2020-45738
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GIMI LUXURY
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ MỤN - NÁM

(151) 16.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) 5.3.20; 5.13.25; 25.1.25
(591) Vàng.
(731) HOÀNG THỊ DIỄM (VN)
Phòng 306, nhà B, chung cư huyện ủy Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa thẩm mỹ.

---

(111) **4-0438198**
(210) 4-2020-45733
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIỆT NAM
QUỐC YẾN

(151) 16.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18; 3.7.10; 3.7.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM QUỐC YẾN (VN)
Tổ 08, ấp Đây Cà Hom, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm chế biến từ yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, cung ứng, xuất khẩu yến sào.

---

(111) **4-0438199**
(210) 4-2020-45732
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIETNAM
BIRD'S NEST

(151) 16.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18; 3.7.10; 3.7.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM QUỐC YẾN (VN)
Tổ 08, ấp Đây Cà Hom, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm chế biến từ yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, cung ứng, xuất khẩu yến sào.

---

(111) **4-0438200**
(210) 4-2020-45731
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18; 3.7.10; 3.7.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM QUỐC YẾN (VN)
Tổ 08, ấp Đây Cà Hom, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm chế biến từ yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, cung ứng, xuất khẩu yến sào.

---

(111) **4-0438201**
(210) 4-2019-20180
(181) 06.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

HEALIOT

(151) 16.09.2022
(220) 06.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38- 17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438202**
(210) 4-2020-37802
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MISS LAB

(151) 16.09.2022
(220) 16.09.2020

(531) 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NƯỚC SUỐI NÓNG (VN)
Số 38, LK12, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438203**
(210) 4-2020-27665
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) A19.3.4; 2.9.25
(591) Đen, ghi, trắng xám, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, da cam, tím, xanh cô ban, vàng, vàng cam, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438204**
(210) 4-2020-27664
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) A19.3.4; 2.9.25
(591) Đen, trắng, xanh dương, ghi, đỏ, vàng, hồng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438205**
(210) 4-2020-27663
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) A19.3.4; A26.11.12; 5.7.11; A5.7.22
(591) Da cam, đỏ, xanh lá cây, đen, trắng, xanh dương, vàng cam, vàng nhạt, da cam nhạt, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438206**
(210) 4-2020-27662
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOLBEFLO

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438207**
(210) 4-2020-45563
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BECORINA

(151) 16.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438208**
(210) 4-2020-45561
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BECOGASPAIN

(151) 16.09.2022
(220) 03.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438209**
(210) 4-2020-43152
(181) 20.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VINADA
Theo Từng nhịp Bước

(151) 16.09.2022
(220) 20.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINADA (VN)
Thửa đất số 937, tờ bản đồ số 38, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0438210**
(210) 4-2020-43114
(181) 20.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 20.10.2020

(531) 2.1.1; 2.1.11; A2.1.23; A11.3.3; 8.1.6; 1.15.11; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh, ghi, vàng cam, vàng chanh, nâu, đen, hồng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THÁI LÂM (VN)
Số 28, đường Trương Văn Lĩnh, khối 1, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh mì kẹp nhân, bánh thịt nướng.

---

(111) **4-0438211**
(210) 4-2020-43057
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ARTIST FUN
www.artistfun.co.kr

(151) 16.09.2022
(220) 19.10.2020

(731) COATTI CO., LTD. (KR)
6F, 2, Munhwajeondang-ro 26beon-gil, Dong-gu, Gwangju, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm cho các thiết bị thông minh; phần mềm cho máy tính; ứng dụng phần mềm máy tính (có thể tải xuống); chương trình phần mềm ứng dụng thông minh được ghi sẵn cho thiết bị đầu cuối không dây; chương trình phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống cho thiết bị đầu cuối không dây; ứng dụng (phần mềm) điện thoại thông minh có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy tính bảng kỹ thuật số/điện tử; phần mềm (ứng dụng) cho tv thông minh.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh học viện thẩm mỹ; quản lý kinh doanh học viện trang điểm; quản lý kinh doanh học viện thẩm mỹ tóc; quản lý kinh doanh chuỗi học viện thẩm mỹ.

Nhóm 41: Giáo dục liên quan đến sắc đẹp; cung cấp trực tuyến thông tin giáo dục liên quan đến sắc đẹp qua mạng internet; giáo dục liên quan đến làm đẹp tóc; cung cấp trực tuyến thông tin giáo dục liên quan đến làm đẹp tóc; hướng dẫn nghề nghiệp liên quan đến công nghệ làm đẹp; giáo dục liên quan đến ngành thẩm mỹ; đào tạo nghề nghiệp liên quan đến ngành thẩm mỹ; đào tạo thực hành nghề làm đẹp; hướng dẫn giáo dục và đào tạo nghề làm đẹp; cung cấp thông tin giáo dục; tổ chức các khóa học giáo dục qua mạng internet; cung cấp các bài kiểm tra, sát hạch giáo dục qua mạng internet; hướng dẫn (tư vấn) giáo dục qua mạng internet.

---

(111) **4-0438212**
(210) 4-2020-43022
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC GOLD (VN)
Thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bỉm, sữa, quần áo thời trang trẻ em và người lớn, giấy vệ sinh, giấy ướt, khăn xô.

---

(111) **4-0438213**
(210) 4-2020-43020
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC GOLD (VN)
Thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bỉm, sữa, quần áo thời trang trẻ em và người lớn, giấy vệ sinh, giấy ướt, khăn xô.

---

(111) **4-0438214**
(210) 4-2020-43008
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

otofix

(151) 16.09.2022
(220) 19.10.2020

(731) AUTEL INTELLIGENT TECHNOLOGY CORP., LTD. (CN)
7th, 8th, 10th Floor, Building B1, Zhiyuan, Xueyuan Road, Xili, Nanshan, Shenzhen, 518055, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ đọc mã vạch quang học; máy phân tích động cơ xe cộ bằng máy tính; thiết bị đo áp suất lốp xe; cảm biến để đo tốc độ; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình phần mềm máy tính có thể tải về; thiết bị âm thanh báo động; máy ghi dao động điện; cảm biến áp suất lốp xe ô tô; thiết bị kiểm định ô tô.

---

(111) **4-0438215**
(210) 4-2020-42929
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BVITACOM

(151) 16.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BQ & Q (VN)
H75, khu nhà ở Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản.

---

(111) **4-0438216**
(210) 4-2020-42922
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AQUADES

(151) 16.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BQ & Q (VN)
H75, khu nhà ở Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường, dùng trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0438217**
(210) 4-2020-42919
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BRONOTIC 50

(151) 16.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BQ & Q (VN)
H75, khu nhà ở Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường, dùng trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0438218**
(210) 4-2020-42914
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AQUAKON

(151) 16.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BQ & Q (VN)
H75, khu nhà ở Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học, hóa chất xử lý môi trường, dùng trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0438219**
(210) 4-2020-42912
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BRONO-ONE 50

(151) 16.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BQ & Q (VN)
H75, khu nhà ở Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường, dùng trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0438220**
(210) 4-2020-42911
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RICHMIN

(151) 16.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BQ & Q (VN)
H75, khu nhà ở Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản.

---

(111) **4-0438221**
(210) 4-2020-46511
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIỆT THÀNH ĐẠT

(151) 16.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (VN)
Số 92, đường B2, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy lau.

---

(111) **4-0438222**
(210) 4-2020-46512
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AnRoessy

(151) 16.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0438223**
(210) 4-2020-46902
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WICARE-U

(151) 16.09.2022
(220) 11.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳ khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị nấm mốc; chất diệt khuẩn cho mục đích vệ sinh; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm khử trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438224**
(210) 4-2020-46903
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WICARE-ECO

(151) 16.09.2022
(220) 11.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳ khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm hóa học dùng để trị nấm mốc; chất diệt khuẩn cho mục đích vệ sinh; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm khử trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438225**
(210) 4-2020-47012
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MDS

(151) 16.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) 26.1.6; A26.1.18; 26.1.1
(731) JUSDA SUPPLY CHAIN MANAGEMENT INTERNATIONAL CO., LTD. (CN)
No.888 Hezuo Road, West Area of Hi-Tech Industrial Development Zone, Chengdu, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu công nghệ; thiết kế và phát triển phần sụn (vi chương trình) máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; phát triển các chương trình xử lý dữ liệu theo yêu cầu của người khác; chuyển đổi dữ liệu thông tin điện tử.

---

(111) **4-0438226**
(210) 4-2020-47035
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 11.11.2020

(531) 1.15.15; 26.1.1; A1.1.8; A1.1.2
(731) KURABE INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
4830 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, 432-8521 Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây điện; dây cáp điện; dây điện trở; bộ điều khiển điện; cáp đồng trục; cáp viễn thông; bộ dây cáp; sợi quang [sợi dẫn tia sáng]; ống bảo vệ dây điện và dây cáp điện; dây đồng được cách điện; bảng mạch điện; thiết bị cảm biến [thiết bị đo] không dùng cho y tế; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; phụ tùng và linh kiện cho máy viễn thông và thiết bị chắn điện từ; điện trở; cầu chì; dây cầu chì; đầu nối dây [điện]; bảng mạch in; cuộn dây điện.

Nhóm 11: Thiết bị đốt nóng; thiết bị nhiệt điện gia dụng; thiết bị làm nóng và làm ấm bệ xí vệ sinh; thảm sưởi bằng điện; đèn chiếu sáng; bộ khuếch tán ánh sáng; ống dạ quang để chiếu sáng; thiết bị điều hòa không khí [cho mục đích công nghiệp]; thiết bị điều hòa không khí cho ghế ngồi [cho mục đích công nghiệp]; thiết bị làm nóng hoặc làm mát tay lái; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ.

Nhóm 17: Ống nhựa tổng hợp dạng mềm; ống cao su; vật liệu cách điện; ống mềm áp lực phi kim loại; ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm để chuyển chất lỏng; ống dẫn mềm phi kim loại; ống mềm cách điện, cách nhiệt để bọc dây; ống mềm bằng nhựa tổng hợp; ống bằng cao su; ống bằng vật liệu dệt; đệm lót; đầu nối cho ống dẫn [không bằng kim loại]; vật liệu để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; cao su [dạng thô hoặc bán thành phẩm]; đệm lót chắn nhiễu điện từ; vật liệu chắn điện từ; tấm nhựa chắn điện từ; chất cách điện cho dây cáp; ống bọc ngoài cách điện, cách nhiệt cho máy móc; vécni cách điện, cách nhiệt; phụ tùng cho ống mềm phi kim loại.

---

(111) **4-0438227**
(210) 4-2020-47300
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MITIFLUR

(151) 16.09.2022
(220) 13.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)
925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438228**
(210) 4-2020-47301
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EZITVAX

(151) 16.09.2022
(220) 13.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)
925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438229**
(210) 4-2020-47302
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MITICRIS

(151) 16.09.2022
(220) 13.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)
925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438230**
(210) 4-2020-47303
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ORIEGALIN

(151) 16.09.2022
(220) 13.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)
925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438231**
(210) 4-2020-47304
(181) 13.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MITIATOR

(151) 16.09.2022
(220) 13.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)
925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438232**
(210) 4-2020-47503
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BEMO

(151) 16.09.2022
(220) 16.11.2020

(731) NGUYỄN HỒNG VÂN (VN)
Số nhà 23, ngõ 3, Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp; dịch vụ đào tạo spa; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ giảng dạy và giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc cá nhân và làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ điều trị da.

---

(111) **4-0438233**
(210) 4-2020-47507
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

XIGAMETIN

(151) 16.09.2022
(220) 16.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438234**
(210) 4-2020-47508
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

XIGASMETI

(151) 16.09.2022
(220) 16.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438235**
(210) 4-2020-47523
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Digimi by Ngân hàng Bản Việt

(151) 16.09.2022
(220) 16.11.2020

(531) 3.7.4; 3.7.16; A3.7.24; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT (VN)
Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, thẻ thanh toán; dịch vụ tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0438236**
(210) 4-2020-47524
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Digimi by Viet Capital Bank

(151) 16.09.2022
(220) 16.11.2020

(531) 3.7.4; 3.7.16; A3.7.24; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT (VN)
Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, thẻ thanh toán; dịch vụ tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0438237**
(210) 4-2020-43550
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BIGMEN

(151) 16.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT MỸ (VN)
125 đường HT13, khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0438238**
(210) 4-2020-27654
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OZINHINEW

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
412 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438239**
(210) 4-2020-27655
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CLAHINEW

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
412 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438240**
(210) 4-2020-27656
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SINOHINEW

(151) 16.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
412 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438241**
(210) 4-2020-27951
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FELAfeed

(151) 16.09.2022
(220) 16.07.2020

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, nâu đen, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FREE LAND (VN)
Căn hộ số L636OT01, tầng 36, tòa L6 Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(111) **4-0438242**
(210) 4-2020-27952
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FREELAND

(151) 16.09.2022
(220) 16.07.2020

(531) 24.17.15; 24.17.21; 1.15.23; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, cam, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FREE LAND (VN)
Căn hộ số L636OT01, tầng 36, tòa L6 Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học xử lý chất thải hữu cơ; phân vi sinh; chất xử lý môi trường thủy sản.

---

(111) **4-0438243**
(210) 4-2020-27953
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 16.07.2020

(531) 24.17.15; 24.17.21; 1.15.23; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, cam, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FREE LAND (VN)
Căn hộ số L636OT01, tầng 36, tòa L6 Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0438244**
(210) 4-2020-27954
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

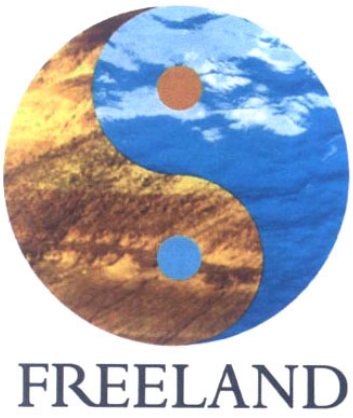

(151) 16.09.2022
(220) 16.07.2020

(531) 24.17.15; 24.17.21; 1.15.23; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, cam, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FREE LAND (VN)
Căn hộ số L636OT01, tầng 36, tòa L6 Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn gia súc, thức ăn thủy hải sản, phân vi sinh, phân hữu cơ.

---

(111) **4-0438245**
(210) 4-2020-27974
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

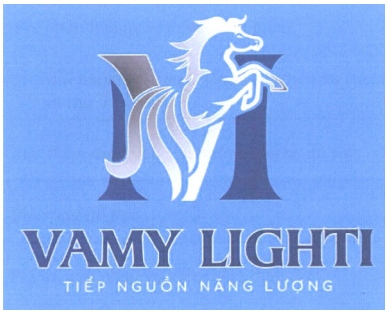

(151) 16.09.2022
(220) 16.07.2020

(531) 3.3.1
(591) Xanh lam, xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VĂN MINH GROUP (VN)
Số 27 M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hạt; cà phê sữa.

---

(111) **4-0438246**
(210) 4-2020-28200
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 17.07.2020

(531) 26.5.1; A17.2.2; 2.9.1; 26.1.1; 1.15.23
(731) BEIJING GANG YAN DIAMOND PRODUCTS COMPANY (CN)
No 29, Chuangxin Road, Changping, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa đĩa; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; đá mài [bộ phận của máy móc]; máy nông nghiệp; dụng cụ [bộ phận của máy]; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy bơm; ổ bi [bộ phận của máy móc]; dao kim cương cắt kính [bộ phận của máy]; bàn máy cưa [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0438247**
(210) 4-2020-28264
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 17.07.2020

(531) 1.5.1; A5.11.13; 5.9.10; A11.1.4; A11.1.2; A11.1.5
(591) Xanh lá, trắng, xanh lục.
(731) NGUYỄN THU HẰNG (VN)
Tổ 34, Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đồ ăn từ thịt gia súc và gia cầm như: thịt xông khói, giăm bông, xúc xích, giò, chả.

---

(111) **4-0438248**
(210) 4-2020-28523
(181) 20.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 20.07.2020

(531) 22.1.1
(591) Nâu đen, xanh lá cây, trắng, kem, cam đất.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TOUCH MUSIC CENTER (VN)
169 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Trống [nhạc cụ]; nhạc cụ điện tử; đàn ghi ta; đàn piano; nhạc cụ điện tử tổng hợp; trống định âm [nhạc cụ]; đàn balalaica [nhạc cụ có dây]; nhạc cụ âm trầm [dụng cụ âm nhạc]; bộ chuông hoà âm [nhạc cụ]; kèn cócnê [nhạc cụ]; kèn acmônica; nhạc cụ; kèn xắc xô phôn; dùi trống; đàn Viola; đàn viôlông; đàn tam thập lục.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn sân khấu; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ sáng tác nhạc; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; sáng tác ca khúc; giảng dạy.

---

(111) **4-0438249**
(210) 4-2020-28643
(181) 21.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 21.07.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 2.1.30; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.6; 2.1.5; A19.3.4; 1.15.21; 2.9.25; 2.1.1
(591) Vàng da, vàng, nâu, xanh đen, xám, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, xanh cô ban, xanh xám, da cam, vàng sẫm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438250**
(210) 4-2020-28838
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 22.07.2020

(531) A11.3.3; A5.3.15; 3.1.14; A5.3.13; 25.7.25; 8.7.25
(591) Đen, hồng, nâu nhạt, nâu đen, nâu đỏ, đỏ, trắng.
(731) LÝ DƯƠNG MẪN (VN)
221/2P Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; quán giải khát; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0438251**
(210) 4-2020-28839
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 22.07.2020

(531) A8.5.4; A11.1.3; A3.9.24; 3.9.1
(591) Đỏ sẫm, hồng phấn.
(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG ONLINE (VN)
Số 12 đường số 10, khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bulgogi [thịt bò nướng kiểu Hàn Quốc]; trứng cá muối [cavia]; cá đã lạng xương; thăn cá đã bỏ xương; phi-lê cá; trứng cá đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; gan; thịt; con sò [không còn sống]; thịt lợn; cá hồi, không còn sống; cá ngừ, không còn sống; cá trích, không còn sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0438252**
(210) 4-2020-30174
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 30.07.2020

(531) 26.5.1; 26.4.3; 26.7.25
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN MỸ HẠNH (VN)
391/8 khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Nhôm; xà rầm bằng kim loại; thép cán thô; vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép.

---

(111) **4-0438253**
(210) 4-2020-30175
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TAMYHA

(151) 16.09.2022
(220) 30.07.2020

(531) A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH TÂN MỸ HẠNH (VN)
391/8 khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Nhôm; xà rầm bằng kim loại; thép cán thô; vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép.

---

(111) **4-0438254**
(210) 4-2020-30176
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TAMYHA
Ý chí thép Việt, Tole tạo tương lai

(151) 16.09.2022
(220) 30.07.2020

(531) 26.5.1; 26.4.3; 26.7.25; A24.15.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN MỸ HẠNH (VN)
391/8 khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Nhôm; xà rầm bằng kim loại; thép cán thô; vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép.

---

(111) **4-0438255**
(210) 4-2020-30388
(181) 31.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THIỆN SỐ HỌC

(151) 16.09.2022
(220) 31.07.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.12.1; 26.1.4; 26.4.9
(591) Xanh lam, trắng.
(731) HOÀNG VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Sông Hồng, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 16: Bản báo cáo nội dung thấu hiểu bản thân được in trên giấy; sổ tay hướng dẫn.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành; khóa đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0438256**
(210) 4-2020-32098
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

REVIPA

(151) 16.09.2022
(220) 11.08.2020

(731) VÕ LÊ TUẤN (VN)
104/19 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ; chất màu; chất bảo quản gỗ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: sơn, sơn lót, sơn chống gỉ, sơn phủ, thuốc màu, chất bảo quản gỗ.

---

(111) **4-0438257**
(210) 4-2020-32125
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIVUDECOR

(151) 16.09.2022
(220) 11.08.2020

(591) Xanh.
(731) NGUYỄN VĂN QUÂN (VN)
Số 6 đường số 2, KDC Thành ủy, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn, ghế, tủ, giá, kệ, giường).

---

(111) **4-0438258**
(210) 4-2020-32126
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

STICKER FACTORY

(151) 16.09.2022
(220) 11.08.2020

(531) A7.1.11; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, trắng đục.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY STICKER (VN)
12/4C đường Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán văn phòng phẩm, quà tặng lưu niệm; buôn bán máy móc gồm: máy ảnh, máy in, máy photo, máy scan, máy cắt, máy bế hộp, máy cán màng, máy đóng ghim, máy gấp, máy dệt, máy may quần áo, máy làm giày da, giấy decal, băng keo.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in ảnh chụp.

---

(111) **4-0438259**
(210) 4-2020-32209
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YSYL
Your style your life

(151) 16.09.2022
(220) 12.08.2020

(591) Cam đào, nâu đất.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THỜI TRANG THANH HÀ H.A (VN)
Thôn Đại Điền, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần áo; quần dài; khăn quàng cổ; áo choàng ngoài; váy; áo vest; áo phông ngắn tay.

---

(111) **4-0438260**
(210) 4-2020-32448
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VetStar

(151) 16.09.2022
(220) 13.08.2020

(531) 4.3.5; 26.1.1
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VETSTAR (VN)
63/44A đường số 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán, phân phối thuốc thú y.

---

(111) **4-0438261**
(210) 4-2020-32593
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NOMYC

(151) 16.09.2022
(220) 13.08.2020

(531) 26.3.2; A26.11.9; 26.4.2
(731) LÊ THỊ LỆ GIANG (VN)
Xóm 7, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); khăn quàng cổ; mũ; áo váy; giày; dép.

---

(111) **4-0438262**
(210) 4-2020-32694
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 14.08.2020

(531) 5.5.19; A5.5.21; 7.3.11
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG NỘI THẤT HOA PHỐ (VN)
702/11 ấp 2, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế bản vẽ; thiết kế xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất; tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0438263**
(210) 4-2020-32761
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DUY MẠNH

(151) 16.09.2022
(220) 14.08.2020

(731) NGUYỄN HỒNG HỮU (VN)
A17-21 KV Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0438264**
(210) 4-2020-34133
(181) 24.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 24.08.2020

(531) 7.1.6; A26.11.8; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LYON - PHÁP (VN)
B21 lô 6, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0438265**
(210) 4-2020-34355
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LEBCETAM

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438266**
(210) 4-2020-34356
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KYPTAM

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438267**
(210) 4-2020-34357
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PAPCERE

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438268**
(210) 4-2020-34358
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LEPILTIC

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438269**
(210) 4-2020-18949
(181) 28.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AQUAPLUS

(151) 16.09.2022
(220) 28.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGÔI SAO CHÂU Á (VN)
Tổ 19, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; chất dính dùng cho gạch, đá ốp tường; keo/chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0438270**
(210) 4-2020-34359
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ORIVENUS

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438271**
(210) 4-2020-34360
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CLIOZA

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438272**
(210) 4-2020-34361
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CYTHERE

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438273**
(210) 4-2020-34362
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FORSLIFE

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ MINH PHÁT (VN)
Lô số 3, Km 10, quốc lộ 392, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bộ quần áo và mũ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; găng tay dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; bao đi chân dùng cho mục đích y tế; kính bảo hộ dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438274**
(210) 4-2020-34363
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 20.5.7; 2.1.1; 5.7.8; 26.15.1; 25.5.25; 2.9.23; 26.4.9
(591) Vàng, da cam, xanh lá cây, xanh dương, xanh cô ban, xanh tím, xanh cô ban nhạt, đen, trắng, xám, đỏ, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THIÊN VINH (VN)
Số 9, hẻm 43/49/8 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438275**
(210) 4-2020-34365
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 26.5.1; 24.15.21; 26.3.4; A24.15.11; 25.5.1; A26.11.8; A19.3.4
(591) Xanh dương, đen, trắng, xanh cô ban, da cam nhạt, dam cam đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438276**
(210) 4-2020-34366
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 26.5.1; 24.15.21; 26.3.4; A24.15.11; 25.5.1; A19.3.4; A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh cô ban, xanh lá cây, đen, trắng, xanh cô ban nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438277**
(210) 4-2020-34367
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 24.15.21; 26.15.15; A24.15.7
(591) Trắng, vàng cam, vàng sẫm, xanh cô ban, xanh cô ban sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MP VIỆT NAM (VN)
Thôn Đông Biên Bắc, xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438278**
(210) 4-2020-34413
(181) 25.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 25.08.2020

(531) 4.3.3; 26.3.1; A26.3.5; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CƠ SỞ ĐIÊU KHẮC MỸ NGHỆ VÂN LONG (VN)
Thôn An Thiện, xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ bằng gỗ và sản phẩm mộc gia dụng như: bàn, ghế, tủ, giường, kệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu đồ mỹ nghệ bằng gỗ và sản phẩm mộc gia dụng như: bàn, ghế, tủ, giường, kệ.

---

(111) **4-0438279**
(210) 4-2020-34525
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 3.3.1; 18.2.1; 5.5.19; A5.5.22
(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia; bia đen; bia tươi; bia nhạt; bia gừng; bia mạch nha.

---

(111) **4-0438280**
(210) 4-2020-34531
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

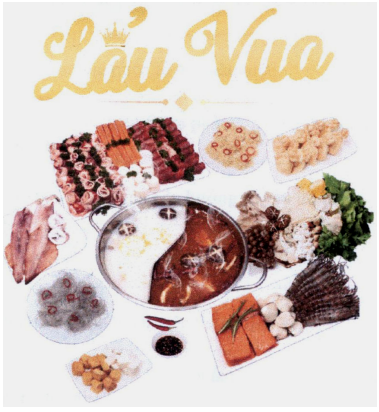

(151) 16.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 24.9.1; 11.3.18; 8.7.17
(591) Vàng cánh dán, đen, trắng, xanh lá cây, đỏ đun, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DU HỌC - DU LỊCH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Á - ÂU (VN)
52 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng.

---

(111) **4-0438281**
(210) 4-2020-30763
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIETPROTECT

(151) 16.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) 5.5.16; A5.5.21
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH CORPORATION OF THE PACKAGING COMPANIONS IN VIET NAM (VN)
2A Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; tấm che mặt (bảo vệ người lao động); găng tay bảo hộ chống tai nạn; mũ bảo hiểm; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; găng tay bảo vệ ngón cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438282**
(210) 4-2020-30760
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIASO

(151) 16.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HOÀNG VĂN HUỲNH (VN)
Số 147A ngách 267/2 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Giá để gia vị, dao thớt trong bếp; giá để xoong nồi bát đĩa trong bếp; thùng đựng gạo; thùng đựng rác và các chi tiết của nó; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc, móc bằng kim loại cho giá treo quần áo, chốt cửa bằng kim loại, rổ bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc, bản lề bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng, đồ nội thất dùng cho văn phòng và gia đình bằng gỗ, bằng kim loại và bằng nhựa (cụ thể là: tủ, giá, kệ, ngăn kéo), giá để gia vị, dao thớt trong bếp, giá để xoong nồi bát đĩa trong bếp, thùng đựng gạo, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý), hệ thống và thiết bị vệ sinh, phụ kiện bồn tắm, thiết bị lọc nước uống, vòi hoa sen, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị phân phối nước; dịch vụ quảng cáo; hãng xuất nhập khẩu; marketing; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0438283**
(210) 4-2020-30746
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MANYIDI

(151) 16.09.2022
(220) 03.08.2020

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 18: Túi đeo chéo thời trang; túi xách thời trang; ba lô thời trang; ví nam nữ; túi vải; cặp văn phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hoá, sản phẩm như: túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong các lĩnh vực túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức; quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(111) **4-0438284**
(210) 4-2020-30745
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

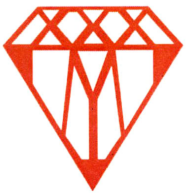

CLSD Classic diamond

(151) 16.09.2022
(220) 03.08.2020

(531) A17.2.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 18: Túi đeo chéo thời trang; túi xách thời trang; ba lô thời trang; ví nam nữ; túi vải; cặp văn phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hoá, sản phẩm như: túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong các lĩnh vực túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức; quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(111) **4-0438285**
(210) 4-2020-30722
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 03.08.2020

(531) 14.1.13; A14.1.15; 26.1.6; 1.13.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LONG QUANG (VN)
P1904 tầng 19, tòa nhà số 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt, bảo trì và nâng cấp phần mềm (dịch vụ khoa học công nghệ); cung cấp các công cụ (giải pháp công nghệ) phục vụ việc truy cập, xử lý và khôi phục dữ liệu, thông tin trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0438286**
(210) 4-2020-30721
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 03.08.2020

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 26.4.9
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LONG QUANG (VN)
P1904 tầng 19, tòa nhà số 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt, bảo trì và nâng cấp phần mềm (dịch vụ khoa học công nghệ); cung cấp các công cụ (giải pháp công nghệ) phục vụ việc truy cập, xử lý và khôi phục dữ liệu, thông tin trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0438287**
(210) 4-2020-30719
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 03.08.2020

(531) 26.1.2; 26.1.10; 24.15.21
(591) Trắng, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ IDOCNET (VN)
Số 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt, bảo trì và nâng cấp phần mềm (dịch vụ khoa học công nghệ); cung cấp các công cụ (giải pháp công nghệ) phục vụ việc truy cập, xử lý và khôi phục dữ liệu, thông tin trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0438288**
(210) 4-2020-30718
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 03.08.2020

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LONG QUANG (VN)
P1904 tầng 19, tòa nhà số 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt, bảo trì và nâng cấp phần mềm (dịch vụ khoa học công nghệ); cung cấp các công cụ (giải pháp công nghệ) phục vụ việc truy cập, xử lý và khôi phục dữ liệu, thông tin trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0438289**
(210) 4-2020-30715
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 03.08.2020

(531) 26.1.2; 26.1.4; A20.1.3
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ IDOCNET (VN)
Số 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt, bảo trì và nâng cấp phần mềm (dịch vụ khoa học công nghệ); cung cấp các công cụ (giải pháp công nghệ) phục vụ việc truy cập, xử lý và khôi phục dữ liệu, thông tin trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0438290**
(210) 4-2020-30717
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 03.08.2020

(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LONG QUANG (VN)
P1904 tầng 19, tòa nhà số 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt, bảo trì và nâng cấp phần mềm (dịch vụ khoa học công nghệ); cung cấp các công cụ (giải pháp công nghệ) phục vụ việc truy cập, xử lý và khôi phục dữ liệu, thông tin trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0438291**
(210) 4-2020-30706
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 03.08.2020

(531) 1.15.23; 1.3.1
(591) Đen, xanh nước biển, xanh da trời, vàng xám, hồng.
(731) BIO OPTICS CO., LTD. (KR)
A-dong 12th floor 1215-ho, 14, Galmachi-ro 288beon - gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất rửa mí mắt; chất tẩy rửa cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất tẩy rửa dùng cho mục đích làm sạch; chất làm sạch da; giấy ướt được tẩm, thấm ướt chất làm sạch da; nước thơm dùng cho mắt; chất tẩy trang mắt; chất tẩy rửa dạng lỏng cho vật nuôi; tinh dầu; chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân; khăn ướt dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất làm sạch dùng cho vệ sinh cá nhân; chất rửa mặt; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng cho giặt là; hương trầm; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438292**
(210) 4-2020-30697
(181) 03.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 03.08.2020

(531) A26.11.7; A26.11.9; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH GĂNG TAY SUN MYUNG (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Găng tay dùng cho trò chơi; găng tay đánh gôn.

---

(111) **4-0438293**
(210) 4-2016-39700
(181) 13.12.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 13.12.2016

(531) 24.1.1; 25.5.25; A25.7.21
(591) Trắng, xanh tím than, nâu, đỏ, đen, xám, đỏ gạch, xanh dương nhạt, vàng, xám nhạt, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc thủy sản; chất dinh dưỡng cho động vật (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0438294**
(210) 4-2019-36562
(181) 20.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Josy

(151) 16.09.2022
(220) 20.09.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KELLA (VN)
1298 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Các mỹ phẩm chăm sóc tóc như: kem duỗi tóc, kem uốn tóc, kem nhuộm tóc, sản phẩm dưỡng phục hồi tóc, chế phẩm tạo kiểu tóc, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438295**
(210) 4-2020-31654
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AZACNE

(151) 16.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ y tế (trang thiết bị y tế); khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0438296**
(210) 4-2020-31655
(181) 07.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EXPLAQ

(151) 16.09.2022
(220) 07.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ y tế (trang thiết bị y tế); khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0438297**
(210) 4-2020-29750
(181) 28.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 28.07.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương, tím, tím nhạt, đỏ đen, trắng, vàng, ghi, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438298**
(210) 4-2020-29894
(181) 29.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 29.07.2020

(531) 3.1.1; A3.1.24; 4.5.15
(591) Trắng, đen, vàng đậm, da cam, hồng, nâu, xanh dương, nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH AEON MALL VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, văn phòng phía Đông, AEON MALL Long Biên, số 27 đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ không gian quảng cáo, xuất bản tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0438299**
(210) 4-2020-33198
(181) 18.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 18.08.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.17.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH YOONA F&C VIỆT NAM (VN)
58 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi cầm tay cho phụ nữ: túi du lịch; túi đựng quần áo khi đi du lịch.

Nhóm 25: Thắt lưng; dép; mũ; giày cổ thấp; giày cao cổ; mũ lưới trai làm đồ đội đầu.

---

(111) **4-0438300**
(210) 4-2020-33215
(181) 18.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 16.09.2022
(220) 18.08.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 28/17A, đường Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Bồn tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; thiết bị lọc nước; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bồn cầu.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

Nhóm 35: Bán buôn: bồn chứa nước, máy năng lượng mặt trời, vòi sen, máy lọc nước, thiết bị vệ sinh, bồn rửa mặt, bồn tắm, bồn cầu.

---

(111) **4-0438301**
(210) 4-2020-37457
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Camogyn

(151) 19.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) MAI THỊ NHINH (VN)
Số nhà 100 đường 3158B Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế, cụ thể là: bao cao su, thiết bị tránh thai không phải chất hóa học, bơm tiêm, kim tiêm, găng tay phẫu thuật, bình sữa trẻ em.

---

(111) **4-0438302**
(210) 4-2020-37458
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 1.5.1; 26.1.1; A7.1.12; 7.1.24; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIÊN THÀNH (VN)
Tổ 8, khu 9, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm sau: vật liệu xây dựng, vật tư điện nước, nội ngoại thất đồ gỗ.

---

(111) **4-0438303**
(210) 4-2020-37464
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.25; A26.11.8
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC THÀNH PHÁT (VN)
Thôn Thái Mông, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0438304**
(210) 4-2020-37468
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Tổ 25, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 19: Bột bả tường; bê tông; xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0438305**
(210) 4-2020-37510
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.4.4; 26.3.2; A26.11.8; 26.1.2; 26.1.11
(591) Da cam, ghi.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY TÍNH HẢI ANH (VN)
Số 26 phố Quang Trung, tổ 12, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ HẢI ANH (VN)
Số 1D đường 20, phố Quang Trung, tổ 12, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ASOKA Việt Nam (ASOKA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nhà thông minh.

---

(111) **4-0438306**
(210) 4-2020-37533
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.1.1; 1.15.15; 5.5.16; 22.5.10; 2.1.22; 2.3.22
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BUDDHIST ART (VN)
256/70/38 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đồ đồng thiếc [tác phẩm nghệ thuật]; tượng bán thân bằng kim loại thường; tượng nhỏ bằng kim loại thường; tượng bằng kim loại thường; kim loại trắng; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường.

---

(111) **4-0438307**
(210) 4-2020-37539
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOLL.THAI

(151) 19.09.2022
(220) 15.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ NGUYÊN (VN)
Xóm K20, thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Nhông xích xe máy; má phanh xe máy; dây phanh xe máy; ty giảm xóc cho xe máy; săm lốp cho xe máy; linh kiện và phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0438308**
(210) 4-2020-37549
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HAOQUAN CO., LTD

(151) 19.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀO QUÂN (VN)
1086 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống nhánh không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hoà không khí; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: ống nhánh không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hoà không khí, ống thoát nước, không bằng kim loại, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0438309**
(210) 4-2020-37577
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Naima THOMPSON CO. LTD.

(151) 19.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.1.1; 1.15.23; A2.9.17; A5.5.20
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAIMA THOMPSON (VN)
104, đường số 01, khu định cư Phước Kiển, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0438310**
(210) 4-2020-40662
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

West Lakes
Golf & Villas

(151) 19.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) A26.11.12
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ C.S.Q (VN)
Số 145, tỉnh lộ 822, ấp Chánh, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thể dục và thể thao, túi đựng vật dụng đánh golf, gậy đánh golf.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan; làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc bãi cỏ.

---

(111) **4-0438311**
(210) 4-2020-41548
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

I-ONE-BULIZER

(151) 19.09.2022
(220) 08.10.2020

(731) NGUYỄN ĐỨC DŨNG (VN)
F2, Nhà I, tập thể Tổng Cục Kỹ Thuật, Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; bộ khử trùng không khí; thiết bị khử trùng không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(111) **4-0438312**
(210) 4-2020-41569
(181) 08.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CAIRBULL

(151) 19.09.2022
(220) 08.10.2020

(731) BÙI THANH PHƯỚC (VN)
Đội 7, xóm Trung Hòa, thôn Vạn An 3, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán: mũ (nón) bảo hiểm, kính bảo hộ cho thể thao, kính chống lóa mắt, kính đeo mắt, xe đạp, xe máy, dụng cụ chơi thể thao, thiết bị thể thao, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, đai an toàn, balo, găng tay, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, giày dép, giày bảo hộ phòng chống tai nạn, áo bảo hộ có túi khí.

---

(111) **4-0438313**
(210) 4-2020-41668
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20; 1.15.23; A14.3.11
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GẠO NGON NHẤT (VN)
11/22 đường 10, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0438314**
(210) 4-2020-41692
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

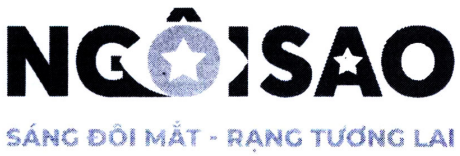

(151) 19.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) A1.1.10; A1.1.3; 2.9.4
(731) PHAN THANH NGA (VN)
Số nhà 22, liền kề 6A C17 Bộ Công An, làng Việt Kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh về mắt.

---

(111) **4-0438315**
(210) 4-2020-42227
(181) 13.10.2030
(300) 2023777 22.04.2020 CA
(450) 25.10.2022 415
(540)

Manulife InvestChoice

(151) 19.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)
200 Bloor St. East, NT-10 Toronto, Ontario, Canada M4W 1E5
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cầm tay cho phép khách hàng và khách hàng tiềm năng truy cập vào nền tảng kỹ thuật số trực tuyến thông qua đó mở các tài khoản đầu tư và cung cấp các dịch vụ đầu tư quỹ và các dịch vụ tài chính tương tác bao gồm nhiều công cụ và nguồn lực tài chính khác nhau; phần mềm có thể tải xuống cho phép khách hàng và khách hàng tiềm năng mở các tài khoản đầu tư và truy cập vào các dịch vụ đầu tư quỹ và các dịch vụ tài chính tương tác bao gồm nhiều công cụ và nguồn lực tài chính khác nhau.

Nhóm 36: Cung cấp dịch vụ đầu tư quỹ và tư vấn tài chính và các dịch vụ bao gồm giao dịch trong quỹ đầu tư (bao gồm nhưng không giới hạn trong quỹ tương hỗ/quỹ ủy thác đầu tư/chương trình đầu tư tập thể) và các sản phẩm tài chính, cho phép khách hàng và khách hàng tiềm năng mở các tài khoản đầu tư, xem xét, đặt câu hỏi, và tương tác với công ty, tất cả các dịch vụ nói trên đều được cung cấp trực tuyến.

---

(111) **4-0438316**
(210) 4-2020-43452
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 21.10.2020

(531) 1.15.15; 3.7.17; A3.7.24; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐIỀN KHANG (VN)
Số 1111/TK, ấp 3, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0438317**
(210) 4-2020-43453
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 21.10.2020

(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐIỀN KHANG (VN)
Số 1111/TK, ấp 3, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0438318**
(210) 4-2020-43455
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TiTiOne®
Thử là đẹp. Đẹp là được.

(151) 19.09.2022
(220) 21.10.2020

(591) Đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM TITIONE (VN)
Số 170 tổ 8, ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; bộ mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm dưỡng da; xịt khoáng (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0438319**
(210) 4-2020-43542
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

I'm petie

(151) 19.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)
(Bangbae-dong, 7F Yeongshin Bldg.), 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); kem nền trang điểm; sữa dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; lông mi giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; miếng mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; gel làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem đánh răng; chất pha chế dầu thơm.

---

(111) **4-0438320**
(210) 4-2020-43543
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

I'm petie

(151) 19.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)
(Bangbae-dong, 7F Yeongshin Bldg.), 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ cửa hàng bán mỹ phẩm thông qua internet; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng từ xa; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ sắp xếp bán hàng mỹ phẩm.

(111) **4-0438321**
(210) 4-2020-43555
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 22.10.2020

(531) 1.15.15
(591) Xanh da trời, vàng, trắng.
(731) PHẠM HÒA HÙNG (VN)
14 Phó Đức Chính, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn (dùng trong máy móc).

---

(111) **4-0438322**
(210) 4-2020-36484
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) A19.3.4; 26.15.15; A26.11.12; 9.1.10
(591) Hồng, hồng đậm, trắng, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438323**
(210) 4-2020-36485
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) A19.3.4; 26.15.15; A26.11.12; 9.1.10
(591) Tím, trắng, đen, hồng, hồng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438324**
(210) 4-2020-36531
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AMPHABIO HT-HITHROUGHPUT

PCR COVID-19 KIT

(151) 19.09.2022
(220) 08.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0438325**
(210) 4-2020-36540
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

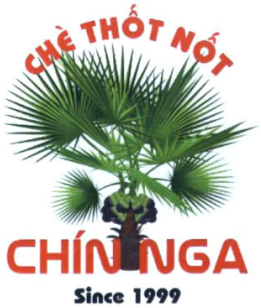

(151) 19.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) A5.1.5; A5.1.12
(591) Đỏ, xanh, đen, trắng.
(731) DƯƠNG HỒNG NGA (VN)
Số nhà 336, ấp An Lợi, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Chè được chế biến từ quả thốt nốt, dùng để ăn - chè thốt nốt; mứt thốt nốt (bánh kẹo); đường thốt nốt; thốt nốt rim (bánh kẹo).

---

(111) **4-0438326**
(210) 4-2020-36551
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) A26.11.9; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; kem rửa mặt (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); kem tắm trắng (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0438327**
(210) 4-2020-36625
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 26.1.4; 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NỘI THẤT Ý TƯỞNG (VN)
Số 16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (tủ, giường, bàn, ghế ngồi, giá kệ); đồ chứa đựng không bằng kim loại để lưu kho, vận chuyển (bao bì gỗ, pallet gỗ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán các sản phẩm gỗ cụ thể là: gỗ ván, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, khung tranh, khung ảnh, đồ mỹ nghệ bằng gỗ.

---

(111) **4-0438328**
(210) 4-2020-36626
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 26.1.4
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NỘI THẤT Ý TƯỞNG (VN)
Số 16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (tủ, giường, bàn, ghế ngồi, giá kệ); đồ chứa đựng không bằng kim loại để lưu kho, vận chuyển (bao bì gỗ, pallet gỗ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán các sản phẩm gỗ cụ thể là: gỗ ván, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, khung tranh, khung ảnh, đồ mỹ nghệ bằng gỗ.

---

(111) **4-0438329**
(210) 4-2020-36627
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

IFURNITURE.

(151) 19.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 26.1.4
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NỘI THẤT Ý TƯỞNG (VN)
Số 16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (tủ, giường, bàn, ghế ngồi, giá kệ); đồ chứa đựng không bằng kim loại để lưu kho, vận chuyển (bao bì gỗ, pallet gỗ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 35: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán các sản phẩm gỗ cụ thể là: gỗ ván, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, khung tranh, khung ảnh, đồ mỹ nghệ bằng gỗ.

---

(111) **4-0438330**
(210) 4-2020-36661
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

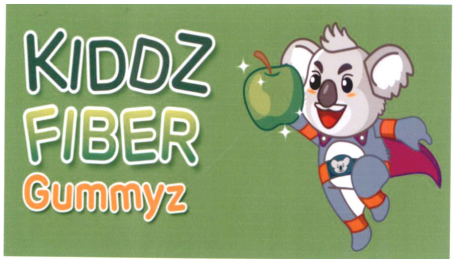

(151) 19.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 5.7.13; 3.1.14; A3.1.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, da cam, xám, đen, tím, da cam sẫm, trắng, xanh xám, xanh lơ đậm, đỏ.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế hỗ trợ tiêu hóa, cung cấp chất xơ trong chế độ ăn uống cho trẻ em; dược phẩm và chế phẩm y tế hỗ trợ cải thiện chức năng miễn dịch; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm bổ sung cho con người để hỗ trợ tiêu hóa, cung cấp chất sơ trong chế độ ăn uống.

---

(111) **4-0438331**
(210) 4-2020-36662
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

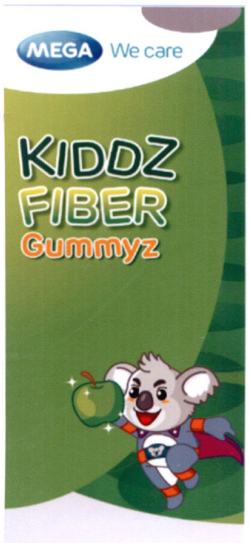

(151) 19.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 26.1.2; 3.1.14; A3.1.25; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, da cam, xám, đen, tím, da cam sẫm, trắng, xanh xám, xanh lơ đậm, đỏ, ghi, xanh lơ.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế hỗ trợ tiêu hóa, cung cấp chất xơ trong chế độ ăn uống cho trẻ em; dược phẩm và chế phẩm y tế hỗ trợ cải thiện chức năng miễn dịch; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm bổ sung cho con người để hỗ trợ tiêu hóa, cung cấp chất sơ trong chế độ ăn uống.

---

(111) **4-0438332**
(210) 4-2020-36667
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

The little dinosaur Kuang

(151) 19.09.2022
(220) 09.09.2020

(731) SOULCREATIVE CO., LTD. (KR)
1204, 1130, Beoman-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea.
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng cao su; búp bê; búp bê hình nộm; hoa giấy để ném trong lễ hội; búp bê linh vật; bộ đồ chơi; trò chơi; bàn cờ trò chơi; búp bê đồ chơi; đồ chơi nhồi bông có hình dạng động vật.

---

(111) **4-0438333**
(210) 4-2020-36668
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Chú khủng long bé nhỏ

(151) 19.09.2022
(220) 09.09.2020

(731) SOULCREATIVE CO., LTD. (KR)
1204, 1130, Beoman-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea.
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách; giấy dính [văn phòng phẩm]; sổ tay; sổ tay bỏ túi; sổ ghi chú bằng hình vẽ; bút bi; bút phớt dùng để đánh dấu; bút chì; bút sáp màu; cục tẩy bằng cao su.

---

(111) **4-0438334**
(210) 4-2020-36686
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 09.09.2020

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, hồng cam, nâu.
(731) CƠ SỞ KINH DOANH TRẦM HƯƠNG TƯỜNG VY (VN)
Thôn Trung Nam, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 20: Tượng trầm.

---

(111) **4-0438335**
(210) 4-2020-37398
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.6
(731) CHOI KWANGIL (KR)
1610-909 Apt, 86, Dongil-ro 227-gil, Nowon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị làm sạch nước; phụ kiện bồn tắm; thiết bị khử nước cho thực phẩm, dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị lọc nước, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị làm sạch nước, phụ kiện bồn tắm, thiết bị khử nước cho thực phẩm dùng điện.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị lọc nước; tư vấn lắp đặt và sửa chữa thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0438336**
(210) 4-2020-38303
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI (VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm từ sữa; sữa chua; pho mát.

Nhóm 30: Kem lạnh, kem trái cây (kem lạnh), sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0438337**
(210) 4-2020-38382
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

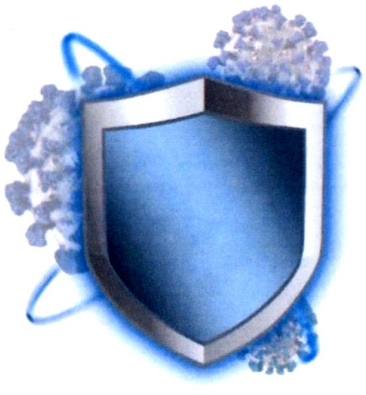

(151) 19.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 24.1.1; A1.13.15; A5.5.20; 5.5.19; 1.15.17
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, tím nhạt, xanh lá cây nhạt, xám, trắng.
(731) SEASON FARM TECHNOLOGY CO, LTD. (TW)
No. 75, Taiyi Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất diệt vi khuẩn (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm dùng cho người; chất sát trùng, diệt trùng; rượu/cồn dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438338**
(210) 4-2020-43518
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VSICO
LINK TOGETHER, SUCCESS TOGETHER

(151) 19.09.2022
(220) 21.10.2020

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh lá, bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI VSICO (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyên chở hàng hóa; vận chuyển hành khách; vận tải đường sông; vận tải đường biển; vận tải đường sắt; vận tải đường bộ; đại lý tàu biển và cung ứng dịch vụ hàng hải.

---

(111) **4-0438339**
(210) 4-2020-43864
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, vàng, xanh lá cây.
(731) VÕ THỊ PHƯƠNG LINH (VN)
143 Lê Văn Tám, khóm 7, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438340**
(210) 4-2020-43941
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GOYSTER

(151) 19.09.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH QUANG (VN)
Số 23, ngách 155/172 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438341**
(210) 4-2020-43942
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

UVAROX

(151) 19.09.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0438342**
(210) 4-2020-43943
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

UVAROX

(151) 19.09.2022
(220) 23.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438343**
(210) 4-2020-43944
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

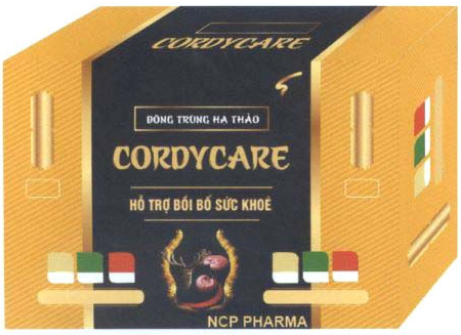

(151) 19.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) A19.3.4; 26.4.9; A5.11.5; 26.15.3; 3.4.7; A3.13.8; A25.7.21; A26.11.9
(591) Đen, trắng, vàng, vàng sẫm, đỏ, đỏ sẫm, xanh lá cây, vàng nhạt, nâu, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP QUỐC TẾ NACOPHAR (VN)
Số 20, ngách 358/25 đường Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438344**
(210) 4-2020-48049
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHỤC DƯƠNG KHANG LINH

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438345**
(210) 4-2020-48048
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KOCHOLNTP

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN MINH (VN)
Số nhà 45 ngõ 79, tổ 28, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438346**
(210) 4-2020-48047
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAMOGANTP

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN MINH (VN)
Số nhà 45 ngõ 79, tổ 28, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438347**
(210) 4-2020-48046
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VELOXFAN

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438348**
(210) 4-2020-48044
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DACAROL

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438349**
(210) 4-2020-48043
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FRANVELOX

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438350**
(210) 4-2020-48042
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FRANZBAY

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438351**
(210) 4-2020-47763
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VASUFA

(151) 19.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438352**
(210) 4-2020-47762
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ENTICOX

(151) 19.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438353**
(210) 4-2020-47761
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VACONEBOL

(151) 19.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438354**
(210) 4-2020-46391
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 06.11.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) SKIN MAKE SMILES CO., LTD. (TH)
32 Keharomklao Road, Ratpattana, Saphansung, Bangkok 10240 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm điều trị mụn trứng cá; xà phòng diệt khuẩn; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm dạng lỏng dùng ngoài da có đặc tính làm sạch và kháng khuẩn dùng cho mục đích dược phẩm; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0438355**
(210) 4-2020-46351
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOMIE

(151) 19.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG NAGOYA (VN)
Số 5, tổ 5, ngõ Hàm Rồng, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Kìm kẹp phá bê tông (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0438356**
(210) 4-2020-19371
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SKINHAM-BEBY

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438357**
(210) 4-2020-37254
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CONANA

(151) 19.09.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH DỆT KIM ĐOÀN TẤT THÀNH (VN)
7B59/1 ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang vải kháng khuẩn (dùng cho mục đích y tế); mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0438358**
(210) 4-2020-37430
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) A26.11.9
(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG HẠNH (VN)
12 phố Nhà Thờ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy trang, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trang điểm; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0438359**
(210) 4-2020-37431
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SuzieSkincare

(151) 19.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG HẠNH (VN)
12 phố Nhà Thờ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy trang, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trang điểm; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0438360**
(210) 4-2020-37443
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) A2.1.18; A2.1.16; 2.1.30
(731) WUHAN WU YIN LIANG PIN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room No.1, 4th Fl., Bldg. No.9 of Laser Micro-Processing Equipment Production Project, Tianganggou West, Jintan Rd. South, Jinyintan Rd. North, Dongxihu Dist., Wuhan, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị trà; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0438361**
(210) 4-2020-50538
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 02.12.2020

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.15.15; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DƯỢC BẢO CHI (VN)
Lô 125.63 khu biệt thự Đỉnh Long, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0438362**
(210) 4-2020-50539
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LBNICEN

(151) 19.09.2022
(220) 02.12.2020

(731) NGUYỄN VĂN LOAN (VN)
Thôn Bùi Xá, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giầy dép, quần áo, thắt lưng (trang phục), mũ nón, khẩu trang (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán giầy dép, quần áo, thắt lưng (trang phục), mũ nón, ví da, túi xách.

---

(111) **4-0438363**
(210) 4-2020-43574
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANH THY

(151) 19.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH THY (VN)
Lô I-1, đường N1, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; dây cáp điện; dây điện nguồn; dây điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện dân dụng (cụ thể: dây điện, ắc quy, ổ cắm, phích cắm, đèn chiếu sáng, đèn trang trí), thiết bị điện tử (cụ thể: tivi, đầu đĩa, loa, máy vi tính, bảng điện tử), thiết bị tin học, thiết bị viễn thông.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, các khu đô thị, khu công nghiệp; trang trí nội ngoại thất; sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

---

(111) **4-0438364**
(210) 4-2020-43907
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Hường Liya

(151) 19.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) A2.3.16; A2.3.23; 2.3.30
(591) Đen, tím, vàng.
(731) DƯƠNG ĐÌNH CHIẾN (VN)
Thôn Toán Thắng, xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0438365**
(210) 4-2020-37053
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VŨ QUANG THÁI
Uy Tín Trên Từng Dịch Vụ

(151) 19.09.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.3.1
(591) Vàng, đen.
(731) VŨ QUANG THÁI (VN)
Tổ 12, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa, đồ uống làm từ sữa, sản phẩm sữa, sữa đông, sữa đặc, sữa bột.

---

(111) **4-0438366**
(210) 4-2020-37065
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CEFMIFAST

(151) 19.09.2022
(220) 11.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438367**
(210) 4-2020-37070
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOPLONGEDU
Hoàn thiện để vươn xa

(151) 19.09.2022
(220) 11.09.2020

(531) 1.15.5; A5.5.20; 5.7.3; 5.3.20; 20.7.1
(591) Đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC QUỐC TẾ HỢP LONG (VN)
Số 28 liền kề 9, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ cung cấp các thông tin về đào tạo; dịch vụ cung cấp thông tin về giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0438368**
(210) 4-2020-37099
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ASAKA
VIET NAM

(151) 19.09.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.4.3; 21.1.17; 1.15.23; 15.1.13
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ASAKA VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, mua bán các sản phẩm sau: quạt, quạt điều hòa, điều hòa không khí, dụng cụ nấu nướng dùng điện, tủ lạnh, bếp ga, đèn điện, máy giặt, dây điện, ổ cắm, dụng cụ nấu nướng không dùng điện.

---

(111) **4-0438369**
(210) 4-2020-37122
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HIRAMEKI

(151) 19.09.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, hồng nâu.
(731) TRƯƠNG PHẠM KHÁNH VÂN (VN)
Căn hộ P7-30.01, tòa nhà Park 7, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0438370**
(210) 4-2020-19346
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Irinodrate

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438371**
(210) 4-2020-19351
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Trihytecan

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438372**
(210) 4-2020-19352
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Sofluran

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438373**
(210) 4-2020-19353
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nalimide

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438374**
(210) 4-2020-19354
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Leprolid

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438375**
(210) 4-2020-19355
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Levochloride

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438376**
(210) 4-2020-19356
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Lupicaine

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438377**
(210) 4-2020-19357
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Procexyd

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438378**
(210) 4-2020-37243
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) XIN-PENG-LAI FOODS CO., LTD. (TW)
No.85, Ln. 248, Sec. 2, Yuemei Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; dầu vừng dùng cho thực phẩm; ruốc thịt lợn; ruốc cá khô; dưa muối kiểu phương Đông; sữa đông làm từ đậu lên men; sữa đông làm từ đậu lên men có nêm gia vị với dầu vừng; đậu nành lên men; rau ăn liền đông lạnh; đậu phụ.

---

(111) **4-0438379**
(210) 4-2020-37244
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 11.09.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) XIN-PENG-LAI FOODS CO., LTD. (TW)
No.85, Ln. 248, Sec. 2, Yuemei Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Xì dầu (nước tương); tương cô đặc; tương ớt (tương ớt để dùng làm gia vị); tương đậu nành; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở gạo; giấm; đường nâu; viên bột sắn gạo; viên khoai sọ, viên khoai lang [được dùng như thành phần của món chè tráng miệng kiểu Đài Loan].

---

(111) **4-0438380**
(210) 4-2020-37255
(181) 11.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SKYBISON

(151) 19.09.2022
(220) 11.09.2020

(731) YUNNAN XIAOQIANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4F Zhengda Zidu Mansion Jiaoling Road, Kunming Hitech Park, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0438381**
(210) 4-2020-43936
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GVI (VN)
Tầng 18 tòa nhà Gelex Tower, 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất điện năng từ năng lượng gió, năng lượng mặt trời và năng lượng tái tạo; sản xuất năng lượng mặt trời thông qua các nhà máy và thiết bị sản xuất quang điện; phát điện từ việc sản xuất năng lượng quang điện.

---

(111) **4-0438382**
(210) 4-2020-46519
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 09.11.2020

(531) 2.3.1; A2.3.23; 20.7.1; A17.3.2; 22.5.10; A22.5.12
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MAI SEN (VN)
Số 363 đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(111) **4-0438383**
(210) 4-2020-13943
(181) 28.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 28.04.2020

(531) 26.3.23
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LINECO (VN)
526 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại; đài kỷ niệm, phi kim loại; gỗ bán thành phẩm dùng trong xây dựng, ví dụ, xà, ván, panen, gỗ dán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa gồm: xây dựng và phá dỡ nhà cửa, đường xá, cầu cống, đập hay các tuyến truyền tải, cũng như các dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng như sơn nội thất, ngoại thất, trát vữa, lắp đặt hệ thống ống nước, lắp đặt thiết bị sưởi ấm và lợp mái.

---

(111) **4-0438384**
(210) 4-2020-46923
(181) 11.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOA NGHIÊM

(151) 19.09.2022
(220) 11.11.2020

(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIET BEAUTY (VN)
23B Trần Khắc Trân, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0438385**
(210) 4-2020-47545
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 16.11.2020

(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.15.15
(591) Trắng, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐỨC PHÁP (VN)
369 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bảng tương tác; bảng thông báo điện tử; bút điện tử (cho thiết bị hiển thị), điện thoại; đồng hồ chấm công (thiết bị ghi thời gian); màn hình; màn hình chiếu; màn hình hiển thị; màn hình quảng cáo; màn hình tương tác thông minh; máy ảnh (chụp ảnh), máy chấm công; máy chiếu; máy fax; máy photocopy; máy scan; máy quay phim; máy tính bảng; máy vi tính; rô bốt dùng trong giảng dạy; thiết bị chiếu hình; thiết bị giảng dạy; thiết bị ngoại vi của máy tính; thiết bị thu hình.

---

(111) **4-0438386**
(210) 4-2020-47546
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 16.11.2020

(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.15.15
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐỨC PHÁP (VN)
369 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy in.

Nhóm 09: Bảng tương tác; bảng thông báo điện tử; bút điện tử (cho thiết bị hiển thị); điện thoại; đồng hồ chấm công (thiết bị ghi thời gian); màn hình; màn hình chiếu; màn hình hiển thị; màn hình quảng cáo; màn hình tương tác thông minh; máy ảnh (chụp ảnh); máy chấm công; máy chiếu; máy fax; máy photocopy; máy scan, máy quay phim; máy tính bảng; máy vi tính; rô bốt dùng trong giảng dạy; thiết bị chiếu hình; thiết bị giảng dạy; thiết bị ngoại vi của máy tính; thiết bị thu hình.

Nhóm 10: Hệ thống máy và thiết bị tia X, cho mục đích y tế; máy chụp tia X (cho mục đích y tế); thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị giám sát nhịp tim; thiết bị laze cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể.

Nhóm 35: Cho thuê máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; marketing; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; nghiên cứu công nghệ; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0438387**
(210) 4-2020-47547
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

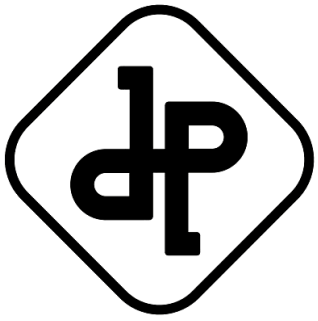

(151) 19.09.2022
(220) 16.11.2020

(531) 26.4.3; A26.4.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐÀI PHONG (VN)
Số 4, đường 3B, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 09: Vi mạch; bo mạch điện tử; chip [mạch tích hợp].

Nhóm 11: Thiết bị chống lóa mắt cho ô tô [phụ kiện của đèn]; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn cho xe cộ; đèn pha xe cộ; đèn phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ.

Nhóm 12: Thanh chắn va đập cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; chắn bùn; yên xe đạp hoặc xe máy; kính chắn gió cho xe cộ.

Nhóm 20: Phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô và xe máy, khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc], khuôn đúc bằng kim loại, nền đúc sẵn (bằng kim loại), khóa móc, thiết bị chống lóa mắt cho ô tô, thiết bị chống chói cho xe cộ, đèn cho xe cộ, đèn pha xe cộ, đèn phản quang cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, thanh chắn va đập cho xe cộ, khung gầm cho xe cộ, đèn hiệu báo lùi cho xe cộ, chắn bùn, yên xe đạp hoặc xe máy, kính chắn gió cho xe cộ, phụ kiện lắp ráp của xe cộ, không bằng kim loại.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa xe cộ.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp xe ô tô, xe thùng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công nghiệp (thiết kế phụ kiện: xe ô tô, xe gắn máy); thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0438388**
(210) 4-2020-48150
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FATAL-D

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0438389**
(210) 4-2020-48151
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GLULYCO

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0438390**
(210) 4-2020-48152
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PETROGAT

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0438391**
(210) 4-2020-48153
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RIMTHODIM

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0438392**
(210) 4-2020-48154
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ROOTIMAX

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0438393**
(210) 4-2020-48155
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SIROFEN

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0438394**
(210) 4-2020-48156
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPEGANIC

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0438395**
(210) 4-2020-48157
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SULTAPMAX

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0438396**
(210) 4-2020-48158
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TEBUMAX

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0438397**
(210) 4-2020-48159
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WEEDKANA

(151) 19.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC CỬU LONG (VN)
43/15 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ cỏ dại; chất diệt nấm; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0438398**
(210) 4-2020-48186
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KHÁNH NGỌC

(151) 19.09.2022
(220) 19.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH NGỌC GROUP (VN)
Số 30 Nguyễn Văn Tố, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Thảm.

---

(111) **4-0438399**
(210) 4-2020-48196
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUNERGY

(151) 19.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) 26.1.1; 1.15.3
(591) Vàng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KỸ THUẬT THẾ GIỚI NĂNG LƯỢNG (VN)
Số 1020, quốc lộ 51, tổ 20, Kp 2, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0438400**
(210) 4-2020-48302
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

牛カツ
京都勝牛
Gyukatsu Kyoto Katsugyu

(151) 19.09.2022
(220) 19.11.2020

(731) GOLIP CO., LTD. (JP)
Kakumei Building, 28-5, Chudojibojo-cho, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 600-8811 Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0438401**
(210) 4-2020-50540
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HẢI ĐĂNG

(151) 19.09.2022
(220) 02.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH HẢI ĐĂNG HD (VN)
Số 202 phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

---

(111) **4-0438402**
(210) 4-2020-50542
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nhất Y

(151) 19.09.2022
(220) 02.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thuốc đông y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0438403**
(210) 4-2020-50544
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Thảo Mạnh Cơ

(151) 19.09.2022
(220) 02.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thuốc đông y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0438404**
(210) 4-2020-11959
(181) 15.04.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOÀNG MAI

(151) 19.09.2022
(220) 15.04.2020

(731) NGÔ THI MAI (VN)
Đường B2, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(111) **4-0438405**
(210) 4-2020-34596
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THEMAR.BV

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) NGUYỄN TUẤN LINH (VN)
Số 7 lô D, đường CC3, chung cư Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0438406**
(210) 4-2020-36116
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) 26.1.2; 26.1.11; A26.1.18; A11.1.2; A11.1.4; 1.5.1
(591) Trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HẢI AN NHƯ (VN)
09B Lý Thái Tổ, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm làm từ bột cụ thể là: bánh lọc, bánh nậm, bánh gai, bánh ít, bánh phu thê, bánh hạt sen.

Nhóm 31: Rau và quả tươi, cụ thể là cam, quýt, bưởi da xanh, hạt sen tươi, nấm tràm tươi; thủy hải sản tươi sống các loại.

---

(111) **4-0438407**
(210) 4-2020-36157
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) 4.5.15; 4.1.5; 4.3.3; A26.11.9; 26.3.23
(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng, xám.
(731) CHƯỚNG HỒNG HẠNH (VN)
Số 82, ấp Tân Hợp, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ; mũ nón; vớ tất; giày dép.

---

(111) **4-0438408**
(210) 4-2020-36158
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SKYWALK ™

(151) 19.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH VINAFLOOR (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm: thảm trải sàn, sàn nhựa, sàn vinyl, sàn nâng, sàn PVC, sàn gỗ.

---

(111) **4-0438409**
(210) 4-2020-36164
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ERA

(151) 19.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG THỰC PHẨM SẠCH SÀI GÒN (VN)
L17- 11, tầng 17, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa chua; sữa tươi; sữa thanh trùng; trứng; bơ.

Nhóm 30: Đường; bánh; cà phê; ca cao; ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền.

---

(111) **4-0438410**
(210) 4-2020-36489
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HAPOVA
ÁNH SÁNG HOÀN MỸ

(151) 19.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 13.1.6; A15.9.10
(591) Trắng, xanh than, nâu, cam.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÈN TRANG TRÍ SIMONA (VN)
Số 45, TT28 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí.

Nhóm 35: Buôn bán đèn trang trí.

---

(111) **4-0438411**
(210) 4-2020-36590
(181) 09.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HUYỀN CHI NGỌC

(151) 19.09.2022
(220) 09.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUYỀN CHI NGỌC (VN)
Số 5, ngách 35 ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, bộ mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0438412**
(210) 4-2020-40108
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN MAI TRÂN (VN)
Số 41 ngõ 320, tổ 7, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; tinh dầu; chiết xuất của hoa (nước hoa); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả.

Nhóm 05: Thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm dược, dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438413**
(210) 4-2020-36480
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 3.5.1; A3.5.25; A18.5.6; 21.1.16
(591) Vàng sẫm, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, vàng nâu, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0438414**
(210) 4-2020-36481
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 3.5.1; A3.5.25; A18.5.6; 21.1.16
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, hồng phấn, vàng nâu, đen, vàng nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0438415**
(210) 4-2020-36482
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 3.5.1; A3.5.25; 5.7.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, đen, hồng, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0438416**
(210) 4-2020-36483
(181) 08.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 08.09.2020

(531) 3.5.1; A3.5.25; 19.3.1; 25.7.25
(591) Đỏ đun, hồng phấn, vàng, vàng nâu, vàng sẫm, đen, hồng, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0438417**
(210) 4-2020-30289
(181) 30.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SIMPAS

(151) 19.09.2022
(220) 30.07.2020

(731) AMVAC HONG KONG LTD. (CN)
11/F., Unit B, Winbase Centre, 208 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất điều hòa sinh trưởng thực vật, phân bón, hoặc nguyên tố vi lượng giúp sinh trưởng thực vật trong thùng chứa để sử dụng như một thành phần của hệ thống phân phối sử dụng công nghệ xử lý phân tán, được sử dụng trong nông nghiệp; chất điều hòa sinh trưởng thực vật, phân bón, hoặc nguyên tố vi lượng giúp sinh trưởng thực vật trong thùng

được gắn thẻ nhận dạng qua tần số vô tuyến để sử dụng như một thành phần của hệ thống phân phối sử dụng công nghệ xử lý phân tán, được sử dụng trong nông nghiệp.

Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, hoặc chất diệt nấm để sử dụng như một thành phần của hệ thống phân phối sử dụng công nghệ xử lý phân tán, được sử dụng trong nông nghiệp; chất diệt loài gây hại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, hoặc chất diệt nấm có trong các thùng được gắn thẻ nhận dạng qua tần số vô tuyến chứa để sử dụng như một thành phần của hệ thống phân phối sử dụng công nghệ xử lý phân tán, được sử dụng trong nông nghiệp.

Nhóm 07: Máy móc được sử dụng trong nông nghiệp để phân phối sản phẩm nông nghiệp, cụ thể: chất điều hòa sinh trưởng thực vật, phân bón, chất diệt loài gây hại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, và chế phẩm nguyên tố vi lượng.

Nhóm 09: Hệ thống phân phối điện tử để phân phối các sản phẩm nông nghiệp bao gồm một thiết bị đo lường để phân phối nguyên liệu bằng điện tử từ một hay nhiều thùng chứa phi kim chứa các sản phẩm nông nghiệp, đồng thời hoặc không liên tục; hệ thống phân phối điện tử để sử dụng trong nông nghiệp bao gồm một hoặc nhiều bộ cảm biến và/hoặc màn hình để nhận biết các điều kiện bên ngoài và hiệu suất của hệ thống mà tương tác với công nghệ không gian địa lý để cho phép ứng dụng đồng thời theo quy tắc nhiều sản phẩm nông nghiệp từ các thùng được gắn thẻ nhận dạng qua tần số vô tuyến và các thùng không được gắn thẻ nhận dạng qua tần số vô tuyến.

---

(111) **4-0438418**
(210) 4-2020-19302
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Myphenox

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438419**
(210) 4-2015-05183
(181) 10.03.2025
(450) 25.10.2022 415
(540)

BUHEUNG

(151) 19.09.2022
(220) 10.03.2015

(531) 10.3.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUỒN SỐNG VIỆT (VN)
235-237 đường số 9A khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Máy đo huyết áp; máy mát-xa (massage).

Nhóm 11: Máy cân bằng độ ẩm; máy lọc không khí, máy điều hòa không khí.

Nhóm 12: Xe đạp, khung xe đạp; lốp xe đạp; vành xe đạp; động cơ cho xe đạp.

Nhóm 28: Máy chạy bộ, máy tập cơ bụng; máy rung toàn thân; máy tập tạ, máy tăng chiều cao (máy tập luyện thể dục).

---

(111) **4-0438420**
(210) 4-2020-19303
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Neotimin

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438421**
(210) 4-2020-28180
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ẨM THỰC TUẤN GÙ
GÀ NƯỚNG LU

(151) 19.09.2022
(220) 17.07.2020

(531) 26.1.5; 2.1.11; 19.1.1; 19.9.1
(591) Trắng, đỏ, đen, vàng đậm, vàng nhạt, da cam đậm, da cam nhạt, xám.
(731) NGUYỄN ĐÌNH TUẤN (VN)
Số 244, tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438422**
(210) 4-2020-19304
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mestigin

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438423**
(210) 4-2020-19306
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nizob

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438424**
(210) 4-2020-19307
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Oztrod

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438425**
(210) 4-2020-19308
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Platixal

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438426**
(210) 4-2020-19309
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Obazepin

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438427**
(210) 4-2020-19315
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Sơn Xe Hoàng Phúc

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH SƠN XE HOÀNG PHÚC (VN)
123 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sơn xe, sửa chữa xe.

---

(111) **4-0438428**
(210) 4-2020-19320
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Oxbazepin

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯTV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438429**
(210) 4-2020-19321
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Victoxin

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯTV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438430**
(210) 4-2020-19323
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Hazolat

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯTV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438431**
(210) 4-2020-19324
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Drohyrex

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯTV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438432**
(210) 4-2020-19327
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Falomid

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯTV (VN)
345 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0438433**
(210) 4-2020-19376
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CRIPROST

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DRAGON (VN)
Số 56, ngõ 139 Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438434**
(210) 4-2020-19377
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GLINMOUTH

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DRAGON (VN)
Số 56, ngõ 139 Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438435**
(210) 4-2020-19378
(181) 29.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Tiền liệt CRIPALME

(151) 19.09.2022
(220) 29.05.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DRAGON (VN)
Số 56, ngõ 139 Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438436**
(210) 4-2020-23327
(181) 22.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

METABRICK
Inspiring Terracotta

(151) 19.09.2022
(220) 22.06.2020

(531) A26.11.7; 26.15.15; 26.3.1; 26.3.23; A26.11.8; A24.15.7
(591) Đỏ, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG TIẾN (VN)
Khu dân cư Hoàng Gián Mới, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 19: Gạch ngói đất sét nung; gạch cotto đất sét nung.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, cụ thể là gạch ngói đất sét nung, gạch cotto đất sét nung.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; thiết kế xây dựng thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0438437**
(210) 4-2020-23328
(181) 22.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 22.06.2020

(531) 26.4.9; 26.3.1; A26.11.8; 26.3.23; A24.15.7; 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG TIẾN (VN)
Khu dân cư Hoàng Gián Mới, phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 19: Gạch ngói đất sét nung; gạch cotto đất sét nung.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, cụ thể là gạch ngói đất sét nung, gạch cotto đất sét nung.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; thiết kế xây dựng thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0438438**
(210) 4-2020-23856
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 1.15.14; 26.4.2; A26.4.18; 1.15.24
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY AMERICA IDOCHINA MANAGEMENT VIETNAM (VN)
123 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Nhựa epoxy dạng thô/chưa xử lý.

---

(111) **4-0438439**
(210) 4-2020-23939
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHƠN HUỲNH (VN)
Số 710, tổ 21, KP Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi mua hàng; túi du lịch; vali.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; mua bán: ba lô, túi xách tay, túi mua hàng túi du lịch, vali, quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, vớ (tất), ví.

---

(111) **4-0438440**
(210) 4-2020-28106
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 17.07.2020

(531) 26.2.7; 26.1.1; 25.5.1; A26.11.8; A26.11.7
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lam.
(731) NGUYỄN HỮU KHÁNH (VN)
34/1B, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc làm từ gỗ.

---

(111) **4-0438441**
(210) 4-2019-46169
(181) 15.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

PROCARE

(151) 19.09.2022
(220) 15.11.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐÔNG ĐÔ (VN)
Tầng 1 và tầng 4, tòa nhà Home City tại số 177, tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438442**
(210) 4-2020-45893
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) A26.11.12
(731) THE NORTON MOTORCYCLE CO. LIMITED (GB)
1 Bartholomew Lane, London, England, EC2N 2AX, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và giám sát các câu lạc bộ xe máy [câu lạc bộ thể thao]; tổ chức cuộc đua xe máy [sự kiện thể thao]; tổ chức cuộc thi cơ bản về xe máy [sự kiện thể thao]; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức tiệc; tổ chức các cuộc mít tinh cho xe máy [sự kiện thể thao]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo và hội nghị; dịch vụ cắm trại [giải trí và thể thao]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản sách bản đồ cho các chuyến đi xe máy; xuất bản tài liệu in.

---

(111) **4-0438443**
(210) 4-2020-45892
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) A26.11.12
(731) THE NORTON MOTORCYCLE CO. LIMITED (GB)
1 Bartholomew Lane, London, England, EC2N 2AX, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe máy; làm sạch xe máy; tra dầu mỡ cho xe máy; lắp đặt các bộ phận và phụ tùng xe máy; phục chế và kiểm tra xe máy; kiểm tra phương tiện trước khi bảo dưỡng và sửa chữa; sạc pin/ắc quy cho xe điện.

---

(111) **4-0438444**
(210) 4-2020-45891
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MANX

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) THE NORTON MOTORCYCLE CO. LIMITED (GB)
1 Bartholomew Lane, London, England, EC2N 2AX, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; áo khoác ngoài; áo len dài tay; dải đeo quần, tất; khăn quàng cổ; khăn rằn; áo vét [trang phục]; áo choàng ngoài; áo gilê; găng tay [trang phục]; quần jeans; quần cao bồi (chaps); áo sơ mi; áo nịt len [trang phục]; quần đùi; mũ lưỡi trai; mũ; đồ đội đầu để mặc; mũ đan; mũ đi mưa; thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo [trang phục]; cổ tay áo (thấm mồ hôi); áo liền quần; trang phục dệt kim; áo cổ yếm hở lưng (halter top); ca vát; váy ngủ; áo ngủ; quần áo ngủ; bộ quần áo mưa; áo mưa; quần áo chống nước; áo sơ mi thấm mồ hôi; quần dài thấm mồ hôi; áo ba lỗ (tank tops); áo thun ngắn tay; quần áo lót; bộ quần áo; dải băng buộc đầu [trang phục]; vật giữ ấm chân; tạp dề [trang phục]; găng tay hở ngón; đồ lót; quần áo da; quần áo bơi; váy; yếm dãi (không bằng giấy); giày; giày cao cổ và bộ phận của đồ đi chân; mũi của giày cao cổ; miếng lót giày; miếng đệm bảo vệ gót chân; tấm che nắng (đồ đội đầu).

---

(111) **4-0438445**
(210) 4-2020-45889
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NORTON COMMANDO

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) THE NORTON MOTORCYCLE CO. LIMITED (GB)
1 Bartholomew Lane, London, England, EC2N 2AX, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; áo khoác ngoài; áo len dài tay; dải đeo quần, tất; khăn quàng cổ; khăn rằn; áo vét [trang phục]; áo choàng ngoài; áo gilê; găng tay [trang phục]; quần jeans; quần cao bồi (chaps); áo sơ mi; áo nịt len [trang phục]; quần đùi; mũ lưỡi trai; mũ; đồ đội đầu để mặc; mũ đan; mũ đi mưa; thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo [trang phục]; cổ tay áo (thấm mồ hôi); áo liền quần; trang phục dệt kim; áo cổ yếm hở lưng (halter top); ca vát; váy ngủ; áo ngủ; quần áo ngủ; bộ quần áo mưa; áo mưa; quần áo chống nước; áo sơ mi thấm mồ hôi; quần dài thấm mồ hôi; áo ba lỗ (tank tops); áo thun ngắn tay; quần áo lót; bộ quần áo; dải băng buộc đầu [trang phục]; vật giữ ấm chân; tạp dề [trang phục]; găng tay hở ngón; đồ lót; quần áo da; quần áo bơi; váy; yếm dãi (không bằng giấy); giày; giày cao cổ và bộ phận của đồ đi chân; mũi của giày cao cổ; miếng lót giày; miếng đệm bảo vệ gót chân; tấm che nắng (đồ đội đầu).

---

(111) **4-0438446**
(210) 4-2020-45888
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOMINATOR

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) THE NORTON MOTORCYCLE CO. LIMITED (GB)
1 Bartholomew Lane, London, England, EC2N 2AX, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; áo khoác ngoài; áo len dài tay; dải đeo quần, tất; khăn quàng cổ; khăn rằn; áo vét [trang phục]; áo choàng ngoài; áo gilê; găng tay [trang phục]; quần jeans; quần cao bồi (chaps); áo sơ mi; áo nịt len [trang phục]; quần đùi; mũ lưỡi trai; mũ; đồ đội đầu để mặc; mũ đan; mũ đi mưa; thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo [trang phục]; cổ tay áo (thấm mồ hôi); áo liền quần; trang phục dệt kim; áo cổ yếm hở lưng (halter top); ca vát; váy ngủ; áo ngủ; quần áo ngủ; bộ quần áo mưa; áo mưa; quần áo chống nước; áo sơ mi thấm mồ hôi; quần dài thấm mồ hôi; áo ba lỗ (tank tops); áo thun ngắn tay; quần áo lót; bộ quần áo; dải băng buộc đầu [trang phục]; vật giữ ấm chân; tạp dề [trang phục]; găng tay hở ngón; đồ lót; quần áo da; quần áo bơi; váy; yếm dãi (không bằng giấy); giày; giày cao cổ và bộ phận của đồ đi chân; mũi của giày cao cổ; miếng lót giày; miếng đệm bảo vệ gót chân; tấm che nắng (đồ đội đầu).

---

(111) **4-0438447**
(210) 4-2020-45885
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MANX

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) THE NORTON MOTORCYCLE CO. LIMITED (GB)
1 Bartholomew Lane, London, England, EC2N 2AX, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại bằng đường bộ; xe máy; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe tay ga; xe tay ga dạng nhỏ; bộ phận và phụ tùng cho xe máy và xe cộ.

---

(111) **4-0438448**
(210) 4-2020-45884
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NORTON ATLAS

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) THE NORTON MOTORCYCLE CO. LIMITED (GB)
1 Bartholomew Lane, London, England, EC2N 2AX, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại bằng đường bộ; xe máy; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe tay ga; xe tay ga dạng nhỏ; bộ phận và phụ tùng cho xe máy và xe cộ.

---

(111) **4-0438449**
(210) 4-2020-45883
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NORTON COMMANDO

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) THE NORTON MOTORCYCLE CO. LIMITED (GB)
1 Bartholomew Lane, London, England, EC2N 2AX, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại bằng đường bộ; xe máy; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe tay ga; xe tay ga dạng nhỏ; bộ phận và phụ tùng cho xe máy và xe cộ.

---

(111) **4-0438450**
(210) 4-2020-45877
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NORTON

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(731) THE NORTON MOTORCYCLE CO. LIMITED (GB)
1 Bartholomew Lane, London, England, EC2N 2AX, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu; nến.

---

(111) **4-0438451**
(210) 4-2020-45834
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 5.3.20; 5.13.4
(591) Vàng đậm, xanh đậm.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN PHÁT TRIỂN NGÔI SAO V-TALENT (VN)
B5-27 khu chức năng đô thị Thành phố xanh, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0438452**
(210) 4-2020-45833
(181) 04.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 04.11.2020

(531) A15.9.11; 26.4.4; 24.15.21; 1.5.1; 1.13.1; 24.15.3
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VN)
Số 3/84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0438453**
(210) 4-2020-38815
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 23.09.2020

(531) 4.5.3; 4.5.2; 2.7.23; 26.1.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đỏ.
(731) TRƯƠNG VĂN TRUNG (VN)
Số 67, đường Đàm Quang Trung, tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0438454**
(210) 4-2020-38466
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YOSOYS

(151) 19.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng, bột ngũ cốc dinh dưỡng, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền, đồ uống sữa mạch nha dùng trong ngành y, đồ uống ăn kiêng dùng trong ngành y, thức ăn dặm cho bé, cốm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; mua bán lương thực, thực phẩm, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, sữa tươi, sữa bột, bơ, pho mát, sữa đậu nành, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước ép trái cây, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước uống tinh khiết, bia, rượu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0438455**
(210) 4-2020-38464
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CÀN KHÔN ÍCH THẬN

(151) 19.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438456**
(210) 4-2020-38463
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CÀN KHÔN ÍCH THỌ

(151) 19.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438457**
(210) 4-2020-38462
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) A26.11.8; 26.4.2; A26.4.18
(591) Nâu cà phê, vàng kem.
(731) ĐOÀN LỆ HẰNG VY (VN)
Số 71 đường 12, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép hoa quả và đồ uống hoa quả; nước giải khát có ga và không ga (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở đậu nành.

---

(111) **4-0438458**
(210) 4-2020-38461
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) A26.11.8; 26.4.2; A26.4.18
(591) Nâu cà phê, vàng kem.
(731) ĐOÀN LỆ HẰNG VY (VN)
Số 71 đường 12, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0438459**
(210) 4-2020-27652
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ODORIKO

(151) 19.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ ODORIKO (VN)
Số 2A, ngách 279/26 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước, giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0438460**
(210) 4-2020-23463
(181) 22.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

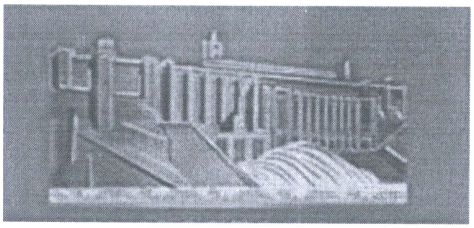

(151) 19.09.2022
(220) 22.06.2020

(531) 7.11.23; 7.11.25
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438461**
(210) 4-2013-14874
(181) 10.07.2023
(450) 25.10.2022 415
(540)

ATRIGEL

(151) 19.09.2022
(220) 10.07.2013

(731) ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất.

---

(111) **4-0438462**
(210) 4-2020-23475
(181) 22.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

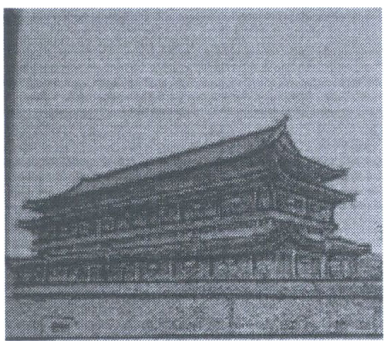

(151) 19.09.2022
(220) 22.06.2020

(531) 7.1.1; 7.1.5; 7.5.10
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438463**
(210) 4-2020-23477
(181) 22.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 22.06.2020

(531) A5.1.5; A5.11.23
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438464**
(210) 4-2020-23830
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

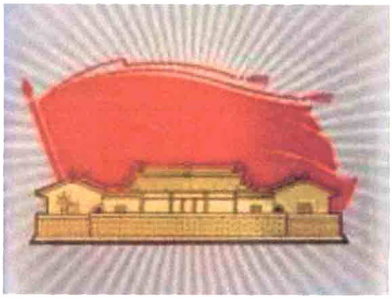

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 7.1.1; 7.5.10; 7.1.5; 25.12.1; A24.7.23; 24.7.1
(591) Vàng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438465**
(210) 4-2020-23831
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) A26.11.12; 2.3.1; 25.7.25; 25.1.25; 2.7.16; 2.7.25
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438466**
(210) 4-2020-23832
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.1.21
(591) Hồng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438467**
(210) 4-2020-23834
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.1.21
(591) Hồng, trắng, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438468**
(210) 4-2020-23835
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) A6.3.13; A6.3.20
(591) Nâu, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438469**
(210) 4-2020-23836
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Vàng, trắng, xám, tím.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438470**
(210) 4-2020-23837
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.5.23; A5.1.5
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438471**
(210) 4-2020-23839
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.5.19; 25.1.25; 25.7.25; 25.1.6
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438472**
(210) 4-2020-23842
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 26.1.2; 26.4.2; 1.15.23; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà, hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438473**
(210) 4-2020-23873
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH INTES VIỆT NAM (VN)
Lầu 3, tòa nhà SB, số 140, đường Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt thiết bị xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0438474**
(210) 4-2020-27903
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 16.07.2020

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.2.7
(591) Trắng, xanh dương, xanh cô ban, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EROSEA (VN)
Số 10, lô 2C, đường Trung Yên 6, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su,

bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực đán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0438475**
(210) 4-2020-34575
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GAMMA-PLEX

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438476**
(210) 4-2020-34576
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GLAZSIA

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438477**
(210) 4-2020-34577
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZUSTETRA

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438478**
(210) 4-2020-34580
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GHVCALCIDAN

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GOLDHEALTH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 102, khu tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438479**
(210) 4-2020-34581
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EPIKDOG

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438480**
(210) 4-2020-34582
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EPLEPTIC

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438481**
(210) 4-2020-34583
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EPVTIC

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438482**
(210) 4-2020-28754
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 22.07.2020

(531) 1.3.1; 25.7.20; 25.5.2; 5.7.3; 25.1.6
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, vàng cam, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THUẬT YẾN (VN)
Thôn 24, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Mì ống; mì sợi; mì sợi dẹt.

---

(111) **4-0438483**
(210) 4-2020-28763
(181) 22.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vhomenex

(151) 19.09.2022
(220) 22.07.2020

(531) 26.3.1; A26.3.5
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ cam đậm, đỏ cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP VCONNEX (VN)
Số 124 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; công tắc điện từ; chìa khóa điện tử (thiết bị điều khiển từ xa); chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; chuông cửa điện; thẻ từ được mã hóa; thẻ nhận dạng từ tính; khóa điện; phích cắm; ổ cắm và dụng cụ tiếp xúc khác (ổ cắm điện); khóa móc (khóa điện tử); bóng bán dẫn [điện tử]; tranzito [điện tử]; linh kiện bán dẫn [điện tử]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần cứng máy tính; camera ảnh nhiệt.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; bình nước nóng cho nhà tắm.

Nhóm 35: Mua bán công tắc điện, công tắc điện từ, chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa, chìa khóa dạng thẻ được mã hóa, chuông cửa điện, thẻ từ được mã hóa, thẻ nhận dạng từ tính, khóa điện, phích cắm, ổ cắm và các dụng cụ tiếp xúc khác, khóa móc, đồ điện tử, bóng bán dẫn [điện tử], tranzito [điện tử], linh kiện bán dẫn [điện tử], phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần cứng máy tính, camera ảnh nhiệt, thiết bị điều hòa không khí, bình nước nóng cho nhà tắm; quảng cáo, thông tin thương mại; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế và lưu trữ trang web; lập trình máy tính; tư vấn, thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0438484**
(210) 4-2020-32068
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EXCIA

JET WHITE
RESTART SERUM

(151) 19.09.2022
(220) 11.08.2020

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh chất dạng lỏng đậm đặc để mát xa, cho mục đích làm đẹp; tinh chất dạng lỏng đậm đặc để làm đẹp; tinh chất làm đẹp để chăm sóc da; tinh chất dạng lỏng đậm đặc không chứa thuốc để chăm sóc da; tinh chất dạng lỏng đậm đặc làm trắng da, cho mục đích làm đẹp; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng, ngoại trừ loại chứa thuốc, ngăn ngừa vi khuẩn hoặc để tẩy uế; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

---

(111) **4-0438485**
(210) 4-2020-32175
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NASADOO
Plus

(151) 19.09.2022
(220) 11.08.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SINMED VIỆT NAM (VN)
Số 2 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0438486**
(210) 4-2020-32176
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NASADOO

(151) 19.09.2022
(220) 11.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH SINMED VIỆT NAM (VN)
Số 2 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0438487**
(210) 4-2020-32177
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RINEAR

(151) 19.09.2022
(220) 11.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH SINMED VIỆT NAM (VN)
Số 2 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0438488**
(210) 4-2020-32178
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WE+AID

(151) 19.09.2022
(220) 11.08.2020

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1; A26.4.5
(731) CÔNG TY TNHH SINMED VIỆT NAM (VN)
Số 2 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0438489**
(210) 4-2020-32179
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GARGO!

(151) 19.09.2022
(220) 11.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH SINMED VIỆT NAM (VN)
Số 2 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0438490**
(210) 4-2020-32392
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 12.08.2020

(531) 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh tím than, da cam.
(731) JAPFA LTD (SG)
391B Orchard Road, Ngee Ann City Tower B, #18-08, Singapore 238874
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn thủy sản (thức ăn để nuôi trồng thủy sản); thức ăn gia súc; chất kết dính cho thức ăn động vật dạng viên; cây trồng (hoa màu) được bảo quản dùng làm thức ăn cho động vật; chế phẩm thức ăn cho động vật; thức ăn cho động vật; chế phẩm vỗ béo động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn bổ sung cho nuôi trồng thủy sản; hạt đã chế biến dùng làm thức ăn cho động vật; hạt [ngũ cốc]; động vật sống.

---

(111) **4-0438491**
(210) 4-2020-32534
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 13.08.2020

(531) 7.5.10; 7.3.1; A7.5.6
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI H.A.U (VN)
Số nhà 2, liền kề 11, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0438492**
(210) 4-2020-32610
(181) 13.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

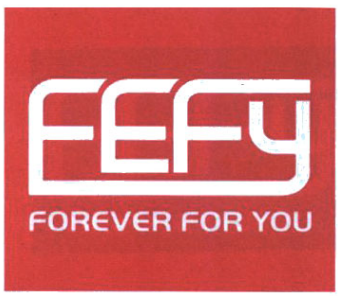

(151) 19.09.2022
(220) 13.08.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng
(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 18: Túi đeo chéo thời trang; túi xách thời trang; ba lô thời trang; ví nam nữ; túi vải; cặp văn phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hoá, sản phẩm như: túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong các lĩnh vực túi đeo chéo thời trang, túi xách thời trang, ba lô thời trang, ví nam nữ, túi vải, cặp văn phòng và phụ kiện của chúng, trang phục và phụ kiện thời trang, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức; quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(111) **4-0438493**
(210) 4-2020-32672
(181) 14.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 14.08.2020

(531) A5.3.14; 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; 26.4.1; A26.4.18; 1.15.15; A5.5.21
(591) Nâu, đỏ, vàng nhạt pha nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỘC TÂM (VN)
Số 83 đường số 1 (khu dân cư City Land - Center Hills), phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0438494**
(210) 4-2020-23467
(181) 22.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

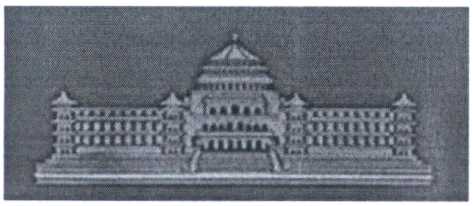

(151) 19.09.2022
(220) 22.06.2020

(531) 7.1.1; 7.5.10
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0438495**
(210) 4-2020-27653
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

UCO-MAT

(151) 19.09.2022
(220) 15.07.2020

(731) NGUYỄN MẠNH DŨNG (VN)
Thôn 3, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ thi công công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng.

---

(111) **4-0438496**
(210) 4-2020-46349
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIM KHANG

(151) 19.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán: thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0438497**
(210) 4-2020-46348
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIM KHANG

(151) 19.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, khẩu trang y tế, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(111) **4-0438498**
(210) 4-2020-46347
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIM KHANG

(151) 19.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0438499**
(210) 4-2020-46346
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

IBUHEY

(151) 19.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HIGHER (VN)
Số A75/6C/25 đường Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438500**
(210) 4-2020-46345
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HYPIRAL

(151) 19.09.2022
(220) 06.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ALPHA PHÁP (VN)
Tổ 1 Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438501**
(210) 4-2020-39312
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 3.4.13; A3.4.2; A3.4.24
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số 15-17 đường Thanh Niên, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; xốt [gia vị].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0438502**
(210) 4-2020-34584
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EPDAVIN

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438503**
(210) 4-2020-34585
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAVINEP

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438504**
(210) 4-2020-34586
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HBMEDICALMASK

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM HEALTHY BEAUTY (VN)
Gian 08-09 Trung tâm phân phối dược phẩm Codupha, 334 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bộ quần áo và mũ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; găng tay dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; bao đi chân dùng cho mục đích y tế; kính bảo hộ dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438505**
(210) 4-2020-34587
(181) 26.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 26.08.2020

(531) 5.3.11; A5.3.15; A26.11.12; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; thạch trái cây và thạch hoa quả; thạch trong suốt dùng cho thực phẩm; thạch rau câu.

---

(111) **4-0438506**
(210) 4-2020-36944
(181) 10.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ARCHIMEDES

(151) 19.09.2022
(220) 10.09.2020

(531) 26.3.1; 24.15.21; A24.15.7
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ARCHIMEDES VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngách 105/22 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trung tâm ngoại ngữ; học viện giáo dục.

---

(111) **4-0438507**
(210) 4-2019-03967
(181) 31.01.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

LOGATOCA

(151) 19.09.2022
(220) 31.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH LONG (VN)
Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0438508**
(210) 4-2019-18271
(181) 24.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Halong International Cruise Port

(151) 19.09.2022
(220) 24.05.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.1.5; A26.11.8
(591) Xanh sẫm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MẶT TRỜI HẠ LONG (VN)
Số 9 đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 06: Công-te-nơ (bằng kim loại) dùng để chứa hàng hay vận chuyển; móc cài bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá tải trọng lớn; dây treo có móc bằng kim loại cho việc vận chuyển hàng hóa tải trọng lớn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 12: Xà lan; tàu chạy trên mặt nước; thuyền.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; bán hàng miễn thuế, cụ thể là bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm, nước hoa, rượu, thuốc lá, xì gà, bánh kẹo, đồng hồ đeo tay, thực phẩm và đồ uống, sôcôla, quần áo, túi, ví, thắt lưng; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, đồ lưu niệm, lương thực, thực phẩm, đồ uống; hàng thủ công mỹ nghệ, vật tư ngành vận tải biển, thiết bị phụ tùng ngành vận tải biển; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 36: Dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ ủy thác hải quan; dịch vụ đầu tư vốn; môi giới hải quan; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa các công trình cầu bến cảng; sửa chữa thiết bị xếp dỡ, tàu thuyền; dịch vụ vệ sinh tàu biển; dịch vụ sơn tàu biển; đóng mới tàu thuyền.

Nhóm 39: Bốc xếp hàng hóa cảng biển; cho thuê kho bãi cảng; vận tải hàng hóa nội địa và quốc tế; hỗ trợ việc lai dắt tàu biển và các phương tiện đường thủy khác; môi giới hàng hải; hoạt động cứu hộ vận tải đường sông, đường biển; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

Nhóm 44: Dịch vụ hàng hải phục vụ cho hãng tàu, cụ thể là chăm sóc y tế; bệnh viện.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh hàng hải; dịch vụ bảo vệ tàu thuyền; dịch vụ bảo vệ người.

---

(111) **4-0438509**
(210) 4-2019-22056
(181) 18.06.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 18.06.2019

(531) 2.9.8
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) ĐÀO THỊ PHÚC (VN)
Thôn Bài Trượng, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; ví đựng tiền; vali; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 24: Chăn; chăn bông; vỏ nệm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày; dép; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0438510**
(210) 4-2019-32313
(181) 22.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 22.08.2019

(531) 2.1.30; 2.1.8; 18.1.5; 18.1.23; 24.7.1; A26.11.8
(731) FURIOUSONCE RACES SDN. BHD. (MY)
549, Jalan Waja 5, Taman Industri Waja, 09000 Kulim, Kedah Darul Aman, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; trục quay; bộ chế hòa khí; trục cam dành cho động cơ xe cộ; pít-tông cho động cơ; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; đầu xi lanh cho động cơ; thiết bị phun nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong.

---

(111) **4-0438511**
(210) 4-2019-37458
(181) 25.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 25.09.2019

(531) 2.5.21; A2.5.23; A3.4.4; A3.4.24; 2.1.21
(731) CÔNG TY CP VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM (VN)
Số nhà 3, ngõ 361 phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; tạp chí [định kỳ]; bản tin; báo chí; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 38: Truyền hình; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ truyền thanh; cho thuê thiết bị viễn thông; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 40: In đá; in ốp sét; dịch vụ in; in ảnh chụp; in trên lụa.

Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch; dịch thuật.

---

(111) **4-0438512**
(210) 4-2019-37952
(181) 27.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 27.09.2019

(531) 2.9.10; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA QUỐC TẾ DR ĐẠT (VN)
Chợ Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa, hàm răng giả; bộ răng giả; thiết bị chỉnh răng; dụng cụ chỉnh răng.

Nhóm 44: Dịch vụ chỉnh hình răng; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0438513**
(210) 4-2019-43417
(181) 31.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 31.10.2019

(531) 3.7.17; A26.4.18; 26.11.3; A24.15.7
(591) Xám đen, kaki thẫm.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU VILIAN (VN)
43C Lam Sơn, Phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web, trang tin điện tử cho người khác; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0438514**
(210) 4-2019-43757
(181) 01.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 01.11.2019

(531) 2.3.1; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUNRISE (VN)
200 Phan Bội Châu, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438515**
(210) 4-2019-44426
(181) 06.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

NGÂM CHÂN MỘC VIỆT
Thảo Mộc Việt chăm sóc đôi chân Việt

(151) 19.09.2022
(220) 06.11.2019

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
Thôn 2, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438516**
(210) 4-2019-51209
(181) 17.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

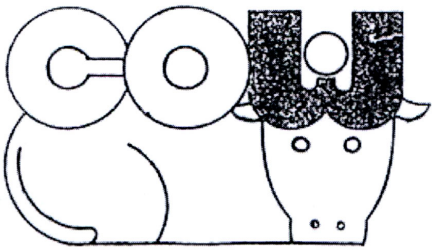

(151) 19.09.2022
(220) 17.12.2019

(531) 26.1.6; A3.4.24; A3.4.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BẬT LỬA HUA XING VIỆT NAM (VN)
Lô 1, 10 khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 34: Bật lửa dùng cho người hút thuốc; bình chứa gaz dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp diêm.

---

(111) **4-0438517**
(210) 4-2017-35307
(181) 27.10.2027
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 27.10.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) HAKUBAKU CO., LTD. (JP)
1351 Saishoji, Fujikawa-cho, Minamikomagun, Yamanashi 400-0598, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; đồ uống cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho em bé (thực phẩm cho em bé); bột mì có chứa sữa cho em bé (thực phẩm cho em bé); sữa bột đã trộn sẵn cho em bé (thực phẩm cho em bé); kẹo có chứa thuốc; chất dinh dưỡng cho mục đích y tế; quần tã trẻ em.

Nhóm 30: Đường; mật ong; kẹo; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính là hạt ngũ cốc; sản phẩm hạt ngũ cốc; mì sợi; mỳ Ý (pasta); mì sợi đã nấu chín; mì sợi đã sấy khô; mì sợi ăn liền.

---

(111) **4-0438518**
(210) 4-2018-00911
(181) 09.01.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

Tuché

(151) 19.09.2022
(220) 09.01.2018

(731) GUNZE LIMITED (JP)
No. 1, Zeze, Aono-Cho, Ayabe-Shi, Kyoto, Japan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; tất ngắn cổ; tất cao cổ; quần áo bó; quần ống bó [quần dài]; quần áo ngủ; quần dài; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0438519**
(210) 4-2018-18628
(181) 08.06.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 08.06.2018

(531) 26.5.1; 24.13.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) ASTRAGRACE CORP PTY LTD (AU)
R9, 391 Park Road, Regents Park NSW 2143, Australia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc và chế phẩm để vệ sinh thân thể; kem đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác sử dụng cho giặt giũ; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, mài mòn.

---

(111) **4-0438520**
(210) 4-2018-22346
(181) 06.07.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 19.09.2022
(220) 06.07.2018

(531) 26.15.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, nâu.
(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000, Neuchâtel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc); các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm.

---

(111) **4-0438521**
(210) 4-2020-37445
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) A2.1.18; A2.1.16; 2.1.30
(731) WUHAN WU YIN LIANG PIN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room No.1, 4th Fl., Bldg. No.9 of Laser Micro-Processing Equipment Production Project, Tianganggou West, Jintan Rd. South, Jinyintan Rd. North, Dongxihu Dist., Wuhan, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ phòng trà; dịch vụ căng tin; dịch vụ cửa hàng đồ tráng miệng [nhà hàng ăn uống]; dịch vụ cửa hàng đồ uống [nhà hàng ăn uống]; dịch vụ quầy nước trái cây [nhà hàng ăn uống]; dịch vụ cửa hàng trà sữa [nhà hàng ăn uống].

---

(111) **4-0438522**
(210) 4-2020-37518
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FIZEZARGININ

(151) 20.09.2022
(220) 15.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THACOPHAR (VN)
Nhà P1, ngõ 210 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438523**
(210) 4-2020-37519
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FIZEPHACMAXE G2

(151) 20.09.2022
(220) 15.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THACOPHAR (VN)
Nhà P1, ngõ 210 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438524**
(210) 4-2020-37520
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

X-TRI Nam Hà

(151) 20.09.2022
(220) 15.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415, đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438525**
(210) 4-2020-37527
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Macaw

(151) 20.09.2022
(220) 15.09.2020

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PPAC VIỆT NAM (VN)
18 đường 1F, Melosa Khang Điền, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn tường; sơn nước.

---

(111) **4-0438526**
(210) 4-2020-37574
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRIOSMART

(151) 20.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.5.1; 24.1.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TM-DV TRIO SMARTHOUSE (VN)
Số 07, đường T8, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy xông tinh dầu điện, đèn bàn, đèn pin, cáp sạc điện thoại, đồng hồ để bàn điện tử, đồng hồ treo tường điện tử, vật liệu điện, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự; bán lẻ máy xông tinh dầu điện, đèn bàn, đèn pin, cáp sạc điện thoại, đồng hồ để bàn điện tử, đồng hồ treo tường điện tử, vật liệu điện, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự.

---

(111) **4-0438527**
(210) 4-2020-37609
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 24.1.1; A3.13.18; 25.5.25; A19.3.4; 26.7.25
(591) Xanh lơ, xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, xanh cô ban, xanh lơ sẫm, xanh da trời, vàng nhạt, trắng, đỏ sẫm, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0438528**
(210) 4-2020-37610
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 24.1.1; A19.3.4; A3.13.18; 25.5.25; 26.7.25
(591) Xanh lơ, xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, xanh cô ban, xanh lơ sẫm, xanh da trời, vàng nhạt, trắng, đỏ sẫm, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0438529**
(210) 4-2020-40658
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NESTY
Premium Brand

(151) 20.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.3.1; 1.15.3; 24.1.5
(591) Cam, trắng.
(731) TẠ VĂN THÀNH (VN)
Lô A10 và A11, đường N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng vải (trang phục); thắt lưng da (trang phục).

(111) **4-0438530**
(210) 4-2020-41645
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) 3.1.6; 5.1.19; 5.1.21; 26.13.1; 26.4.2; 25.5.1
(591) Tím, trắng, hồng, xanh, vàng.
(731) NGÔ VĂN HÒA (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0438531**
(210) 4-2020-41646
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) 4.3.5; 25.1.25
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM - XNK TRUNG ÂU (VN)
Khu hợp tác xã 2/7, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán: khuôn xây dựng bằng nhựa, gạch men ốp lát, silicone mềm, sơn.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa nhà; lắp đặt thiết bị xây dựng trong nhà (hoàn thiện nhà).

---

(111) **4-0438532**
(210) 4-2020-41647
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Phúc Anh

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH GIẤY PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích gia dụng; giấy bao gói; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng làm bao gói.

---

(111) **4-0438533**
(210) 4-2020-41669
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) A20.1.3
(591) Xanh nõn chuối, vàng sẫm, trắng.
(731) BÙI TẤN BẠO (VN)
Số 02 Phan Văn Đáng, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực phun xăm thẩm mỹ.

Nhóm 25: Quần; áo; mũ; tất đi chân.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0438534**
(210) 4-2020-41670
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14; A18.1.19; 18.1.23; 26.1.1
(591) Xanh nõn chuối, trắng.
(731) BÙI TẤN BẠO (VN)
Số 02 Phan Văn Đáng, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: các loại rau và hoa quả tươi, rau đã qua chế biến và bảo quản, hải sản tươi sống, các loại thịt, cá đã được chế biến và đóng hộp, các loại gia vị, dầu ăn, bơ, pho mai, sữa, sữa chua, nước mắm, dấm, tương ớt, tương cà, cà phê, ca cao, bột, bột ngũ cốc, gạo, nấm tươi, bánh mì, bánh bao, chè (trà), nước uống có ga (đồ uống), nước khoáng, đồ uống không cồn, bia, nước ép trái cây, thuốc lá, rượu, bánh, kẹo, mứt sấy, tinh dầu, xà phòng, dầu gội đầu, sữa tắm, quần, áo, giày, dép, mũ, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em, quần tã cho người lớn, xô, chậu, xoong, nồi, chảo, bát, đũa, tăm, dao, dĩa, thìa, ti vi, tủ lạnh, máy giặt, máy rửa bát, máy sấy bát đĩa, máy hút mùi, máy hút ẩm, quạt điện, bóng đèn, dây điện, ổ cắm điện, máy điều hòa.

---

(111) **4-0438535**
(210) 4-2020-41676
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EARTH

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438536**
(210) 4-2020-41677
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BINGO

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438537**
(210) 4-2020-41679
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BISTOON

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438538**
(210) 4-2020-41680
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

COMET

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438539**
(210) 4-2020-41681
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CECIL

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438540**
(210) 4-2020-41682
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JUSTRIGHT

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438541**
(210) 4-2020-41683
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FIREDANCE

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438542**
(210) 4-2020-41684
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NEPTUNE

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438543**
(210) 4-2020-41685
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FINAL

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438544**
(210) 4-2020-41686
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MERCURY

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438545**
(210) 4-2020-41687
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOON

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438546**
(210) 4-2020-41688
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SKYWAY

(151) 20.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIANG NAM (VN)
Nhà A2, PANDORA, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, xì gà, gạt tàn, bật lửa, các vật dụng để hút xì gà.

---

(111) **4-0438547**
(210) 4-2020-43470
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 21.10.2020

(531) A9.9.17; 26.15.15; 1.15.23
(731) JONES & VINING, INCORPORATED (US)
1115 West Chestnut Street, Brockton, Massachusetts, United States 02301
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Tấm chất dẻo, cụ thể là mút xốp (PU Foam) được bán dưới dạng vật liệu thô để sản xuất tấm lót giầy.

Nhóm 25: Tấm lót giầy; phần đế giữa (cho giày); đế ngoài (cho giày); mút xốp (PU Foam) được bán như một thành phần không thể tách rời của các thành phẩm, cụ thể là tấm lót giầy, phần đế giữa (cho giày), đế ngoài (cho giày); miếng đệm chêm giày không dùng cho mục đích chỉnh hình.

---

(111) **4-0438548**
(210) 4-2020-10351
(181) 25.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ÚT NHỊ

(151) 20.09.2022
(220) 25.03.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM ÚT NHỊ (VN)
Số 64, đường số 53C, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438549**
(210) 4-2020-43472
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 21.10.2020

(531) A9.9.17; 26.15.15; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) JONES & VINING, INCORPORATED (US)
1115 West Chestnut Street, Brockton, Massachusetts, United States 02301
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Tấm chất dẻo, cụ thể là mút xốp (pu foam) được bán dưới dạng vật liệu thô để sản xuất tấm lót giầy.

Nhóm 25: Tấm lót giầy; phần đế giữa (cho giày); đế ngoài (cho giày); mút xốp (pu foam) được bán như một thành phần không thể tách rời của các thành phẩm, cụ thể là tấm lót giầy, phần đế giữa (cho giày), đế ngoài (cho giày); miếng đệm chêm giày không dùng cho mục đích chỉnh hình.

---

(111) **4-0438550**
(210) 4-2020-43480
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

QUÊ MẠ

(151) 20.09.2022
(220) 21.10.2020

(731) NGUYỄN VIẾT MINH ĐỨC (VN)
44/2 TMT15A Kp5, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán bún bò Huế; quán ăn uống; quán cà phê giải khát; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438551**
(210) 4-2020-43482
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

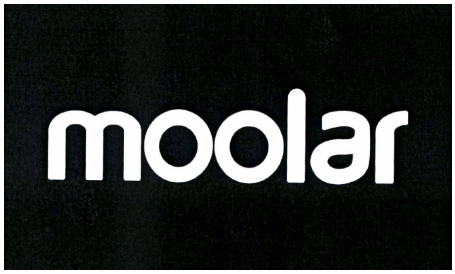

(151) 20.09.2022
(220) 21.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH NGÓI BÊ TÔNG SCG (VIỆT NAM) (VN)
Số 09, đường số 10, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Bột bả tường; vữa chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); vữa dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0438552**
(210) 4-2020-43488
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUNACA

(151) 20.09.2022
(220) 21.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG S.U.N RI SE (VN)
Tầng 11, tháp Tây, tòa nhà Hancorp, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đại học.

---

(111) **4-0438553**
(210) 4-2020-43489
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUMWHITEE

(151) 20.09.2022
(220) 21.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11 tháp Tây, tòa nhà Hancorp, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong lĩnh vực y tế.

---

(111) **4-0438554**
(210) 4-2020-43565
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Worldwide Products

(151) 20.09.2022
(220) 22.10.2020

(591) Hồng, cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MODERN (VN)
79 đường T1, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ cụ thể là mua bán hàng gia dụng như bàn ghế làm từ mây, tre, gỗ, nứa, bàn ghế làm từ inox, kệ đựng đồ làm từ nhựa, thiết bị điện tử, thiết bị nghe nhìn, mỹ phẩm, đồ trang sức, hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ, mây, tre, cói.

---

(111) **4-0438555**
(210) 4-2020-43566
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HANDICRAFTS

(151) 20.09.2022
(220) 22.10.2020

(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THUẬN THƯƠNG (VN)
363/9 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm đồ thủ công mỹ nghệ từ mây, tre, cói; đồ đạc trong nhà làm bằng mây, tre, gỗ; đồ đạc dùng trong văn phòng làm bằng gỗ; đồ gỗ mỹ nghệ.

---

(111) **4-0438556**
(210) 4-2020-43569
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 22.10.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) ICON UNITED CORPORATION (TW)
No. 30, Wuquan 3rd Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thấu kính trống cho mắt kính; bao chuyên dụng cho kính đeo mắt; thấu kính hiệu chỉnh (quang học); hộp đựng kính áp tròng; kính áp tròng; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0438557**
(210) 4-2020-43593
(181) 22.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

POLYLY

(151) 20.09.2022
(220) 22.10.2020

(731) CƠ SỞ GIẤY NHẬT MINH (VN)
Đường B2, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy lau.

---

(111) **4-0438558**
(210) 4-2020-43953
(181) 23.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 23.10.2020

(531) 3.7.6; A3.7.24; A26.11.12; 26.11.3
(591) Hồng.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
68/13 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; váy; thắt lưng; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ, giày, váy, thắt lưng, ca vát, phụ kiện thời trang, trang sức, túi xách, dép; quảng cáo để bán hàng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; marketing.

---

(111) **4-0438559**
(210) 4-2020-46509
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HÀ QUYÊN PHƯƠNG

(151) 20.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) NGUYỄN TRUNG QUYẾT (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy lau.

---

(111) **4-0438560**
(210) 4-2020-46510
(181) 09.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BANCOQTS

(151) 20.09.2022
(220) 09.11.2020

(731) NGUYỄN TRUNG QUYẾT (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; giấy lau.

---

(111) **4-0438561**
(210) 4-2020-38561
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHÚ MỸ

(151) 20.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) THÂN THỊ KIM NHUNG (VN)
Thọ Lâm 2, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán bồn chứa nước bằng inox và bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0438562**
(210) 4-2020-38562
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRÙNG DƯƠNG

(151) 20.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) THÂN THỊ KIM NHUNG (VN)
Thọ Lâm 2, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán bồn chứa nước bằng inox và bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0438563**
(210) 4-2020-38679
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) 25.1.5; 25.1.25; A25.1.10; 25.1.9
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LEVUCE (VN)
Số 55 Nguyễn Sơn, khối 8, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, bán lẻ các sản phẩm từ than hoạt tính.

---

(111) **4-0438564**
(210) 4-2020-39334
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CARDI
PIZZERIA

(151) 20.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) VÕ MINH LÊ HOÀNG (VN)
1/1 đường 18/8, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0438565**
(210) 4-2020-39356
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ BÌNH THƯỜNG VN (VN)
26 Trương Quốc Dung, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy trà và cà phê, dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0438566**
(210) 4-2020-39357
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ BÌNH THƯỜNG VN (VN)
26 Trương Quốc Dung, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại.

---

(111) **4-0438567**
(210) 4-2020-39703
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Sipa

(151) 20.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) SINO PATH ENTERPRISES LIMITED (CN)
Flat/Rm 10-11 Blk B 9/F New Trade Plaza 6 On Ping St Shatin Nt Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút bằng thép; bút chì; ruột bút chì; ngòi bút; bút máy; bút [đồ dùng văn phòng]; quản bút.

---

(111) **4-0438568**
(210) 4-2020-39706
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

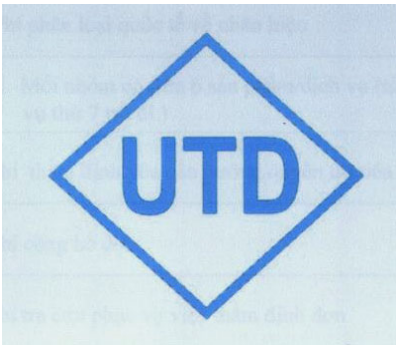

(151) 20.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Xám, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH UTD VIỆT NAM (VN)
Số 14 đường 14, khu đô thị Lake View, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm van: van khóa nước, van bằng kim loại, van xả tự động, van áp lực; mua bán các sản phẩm: vòi, vòng nối cao su, vòng nối bằng kim loại.

---

(111) **4-0438569**
(210) 4-2020-39710
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ProDone®

(151) 20.09.2022
(220) 28.09.2020

(591) Xanh lá cây.
(731) TRIỆU THỊ HẰNG (VN)
Thôn Ninh Lão, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ cho thuê cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc cảnh quan vườn hoa, thảm cỏ công viên xanh.

---

(111) **4-0438570**
(210) 4-2020-39973
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOADO'S

(151) 20.09.2022
(220) 29.09.2020

(531) A26.11.12; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOA DO (VN)
Số nhà 24, ngõ 8 phố Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0438571**
(210) 4-2019-45961
(181) 14.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

RETO

(151) 20.09.2022
(220) 14.11.2019

(731) LÊ ĐĂNG NGUYỄN HOÀNG VŨ (VN)
Thôn Nông Sơn 1, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; dây dẫn điện; công tắc điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; pin quang điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn treo; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); đui đèn điện; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0438572**
(210) 4-2019-48104
(181) 27.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Sosal group

(151) 20.09.2022
(220) 27.11.2019

(531) 26.4.3; A26.11.8
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUỐI MIỀN NAM (VN)
Số 10 đường số 30, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Muối; muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm.

---

(111) **4-0438573**
(210) 4-2020-02151
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Q-VENTURE

(151) 20.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 26.3.23; 3.7.17; A26.11.9; 26.3.2
(731) YAO HUI HOLDINGS LIMITED (CN)
North of Xinzhuang Avenue, Team 4 of Xinzhuang Village, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510850
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mặt nạ của thợ lặn; tấm che/lưỡi trai cho mũ bảo hiểm; bộ quần áo lặn; kính đeo mắt 3D; mũ bảo hiểm.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0438574**
(210) 4-2020-02180
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LAJolie
Beauty & Spa

(151) 20.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 4.5.1; A5.1.16; A5.1.5; A5.3.13; 5.3.16; A2.3.16; A2.3.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ BẢO TRÂN (VN)
268 (số mới 402) Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0438575**
(210) 4-2020-02192
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 17.01.2020

(531) 1.5.1; 1.15.11; 18.5.1; 24.17.24; 1.15.15; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, xanh da trời, vàng, vàng cam, nâu, đỏ, xanh da trời nhạt.
(731) NGUYỄN THẠC LONG (VN)
Khu phố Đình, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Tổ chức các chuyến đi du lịch; lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0438576**
(210) 4-2020-38232
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AVA

(151) 20.09.2022
(220) 18.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Nón bảo hiểm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: nón bảo hiểm; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0438577**
(210) 4-2020-38569
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 26.3.23; A24.15.7; 5.3.20; A5.3.15; 5.7.1; 5.7.27
(591) Nâu cà phê, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC PHƯƠNG MINH (VN)
18 Đốc Ngữ, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0438578**
(210) 4-2020-39303
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUMOEL

(151) 20.09.2022
(220) 25.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN 368 (VN)
Thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy mài; máy cắt; máy nghiền; máy tiện; máy khoan.

Nhóm 09: Máy biến áp; máy biến thế; máy ổn áp.

Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị vệ sinh; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sấy khô.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu máy biến áp, máy biến thế, máy ổn áp, máy bơm nước, máy mài, máy cắt, máy nghiền, máy tiện, máy khoan, quạt điện, thiết bị lọc nước, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị vệ sinh, thiết bị chiếu sáng, thiết bị sấy khô.

---

(111) **4-0438579**
(210) 4-2020-39304
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TARO

(151) 20.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) 26.15.15; 26.4.3; 26.7.25; 26.5.3; 25.5.1; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN 368 (VN)
Thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu máy bơm nước, máy ổn áp, máy biến áp, lưu điện (ups).

---

(111) **4-0438580**
(210) 4-2020-39305
(181) 25.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NAKAMI

(151) 20.09.2022
(220) 25.09.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.15
(591) Đen, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN 368 (VN)
Thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu máy bơm nước, máy mài, máy cắt, máy nghiền, máy tiện, máy khoan.

---

(111) **4-0438581**
(210) 4-2020-41269
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Blazel

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THƯƠNG AN VŨ (VN)
18/5 đường Trung Mỹ Tây 14A, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da vả giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], đồng hồ, mắt kính.

---

(111) **4-0438582**
(210) 4-2020-41261
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIET ONE

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 26.1.1; 26.1.10; A5.11.13; 26.11.1; 26.4.4; 3.7.17; 24.17.20
(591) Xanh lá cây, nâu đất, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT ONE (VN)
Số 37, Đào Duy Từ, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao & văn hóa: dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; dịch thuật; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0438583**
(210) 4-2020-41258
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 5.7.1; 5.7.27; A26.11.12; 1.15.5
(731) CÔNG TY TNHH VINBEANS (VN)
54/5 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy rang cà phê; máy xay cà phê, dùng điện.

Nhóm 11: Máy lọc cà phê (dùng điện); máy pha cà phê (dùng điện).

Nhóm 30: Mua bán và xuất nhập khẩu: cà phê, ca cao, cà phê nhân tạo, tinh chất của cà phê, cà phê chưa rang, đồ uống dựa trên cơ sở cà phê, hương liệu cà phê.

---

(111) **4-0438584**
(210) 4-2020-41257
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(731) HỘ KINH DOANH CỐ ĐÔ (VN)
Thôn Cư Chánh 1, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 30: Mè xửng; bánh kẹo; bánh ngọt.

---

(111) **4-0438585**
(210) 4-2020-41250
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 26.3.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPFLAME (VN)
Tầng 2, toà nhà Udic Complex Hoàng Đạo Thuý, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ (sở hữu công nghiệp-quyền tác giả-giống cây trồng); dịch vụ hỗ trợ giám định sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ; dịch vụ hỗ trợ các biện pháp bảo vệ đối tượng sở hữu trí tuệ; điều tra và cung cấp thông tin về việc đăng ký và sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0438586**
(210) 4-2020-41234
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
Số 286, 288, 290, 292, 294 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

(111) **4-0438587**
(210) 4-2020-41233
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
Số 286, 288, 290, 292, 294 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

(111) **4-0438588**
(210) 4-2020-41232
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
Số 286, 288, 290, 292, 294 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

(111) **4-0438589**
(210) 4-2020-41231
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
Số 286, 288, 290, 292, 294 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

(111) **4-0438590**
(210) 4-2020-41230
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
Số 286, 288, 290, 292, 294 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

(111) **4-0438591**
(210) 4-2020-41229
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
Số 286, 288, 290, 292, 294 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

---

(111) **4-0438592**
(210) 4-2020-41196
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MOLY
GARDEN

(151) 20.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.15
(591) Hồng đậm, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ NHÀI (VN)
Tổ 31 cụm 5, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt giống thực vật; cây trồng; cây giống; cây.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa, cụ thể là: hạt giống ngũ cốc chưa xử lý, mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học, hạt giống thực vật, cây trồng, cây giống, cây, hoa tươi.

---

(111) **4-0438593**
(210) 4-2020-41173
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEME

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0438594**
(210) 4-2020-41170
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ROXTECH

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ROSTEX PHARMA USA (VN)
541/17 đường Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc đông y; men dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0438595**
(210) 4-2020-41167
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ĐA GIA (VN)
Số 75 Lô L, đường số 2, khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang may sẵn; quần áo trẻ em may sẵn; mũ nón (quần áo); giày dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, giày dép thời trang.

---

(111) **4-0438596**
(210) 4-2020-36246
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) 26.1.2; 25.5.1; 1.15.23
(731) DATATRONIC LTD. (CN)
3, 14B, 19/F., North Point Ind'l Bldg., 499 King's Road, North Point, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; cuộn điện từ; máy biến áp (điện); bộ nối (điện); cuộn cảm (điện); dây đồng, được cách điện.

---

(111) **4-0438597**
(210) 4-2020-36229
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SILIMY

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) VŨ BÁ TOÀN (VN)
Thôn 9, xã ĐamB'ri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0438598**
(210) 4-2020-36090
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 5.3.20
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) TRẦN NGỌC ĐAN THANH (VN)
83 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 09: Đồ điện tử bao gồm: micro không dây, chuột không dây, micro có dây, loa phóng thanh, thùng loa nghe nhạc, dây truyền tín hiệu.

---

(111) **4-0438599**
(210) 4-2020-36089
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) A9.7.19; 4.5.2; 4.5.3; A11.1.5
(591) Vàng, đỏ.
(731) TRẦN MINH (VN)
438/76 Hòa Hảo, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chả cá đã được chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; cá đã lạng xương.

---

(111) **4-0438600**
(210) 4-2020-36088
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VNUP

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNLIFE (VN)
BT09, phố Hàm Rồng, khu đô thị Đồng Sơn, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có ga; bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước ngọt.

---

(111) **4-0438601**
(210) 4-2020-41162
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) A1.5.3; 2.9.14; A2.9.15; A26.11.12; 25.5.25; A1.1.10; A1.1.4; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, da cam, tím nhạt, xanh tím than, xanh ngọc, vàng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DÂY THUN HIỆP THÀNH (VN)
168/7/1A Lê Đình Cẩn, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 17: Dây thun (dây chun) khoanh tròn làm bằng cao su.

---

(111) **4-0438602**
(210) 4-2020-41159
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bluezone

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(731) CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM (VN)
Số 91A Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; thiết bị y tế.

---

(111) **4-0438603**
(210) 4-2020-41143
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PUNIQUE
品 優 麗

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(731) HWA PAO RESINS CHEMICAL CO., LTD. (TW)
No.1-17, Laiganliao, Hai Cheng Vil., Jiali Dist., Tainan City 722, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính dùng cho đồ đi chân; nhựa epoxy, dạng thô/chưa xử lý; chế phẩm dính dùng ghép cây; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất dẻo dạng thô; nhựa polyme, chưa xử lý; mát tít dùng cho da thuộc.

---

(111) **4-0438604**
(210) 4-2020-41142
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) 26.1.2; 26.1.5; 2.9.14; A2.9.17
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHHUNT (VN)
386/21B Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; quản lý tư liệu bằng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; soạn thảo tài liệu quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo, phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo, dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ, tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

---

(111) **4-0438605**
(210) 4-2020-41134
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) 24.15.21; 24.15.1
(591) Cam, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTERPLUS (VN)
Số 13B/20 Nam Pháp 1, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ vận chuyển và giao nhận hàng hóa; dịch vụ lưu kho hàng hóa; dịch vụ vận tải đường biển; dịch vụ cho thuê, cho thuê lại kho hàng và phương tiện vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển; đại lý vận tải đường biển; kiểm đếm hàng hóa; bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển.

---

(111) **4-0438606**
(210) 4-2020-41131
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13; A2.1.23; 20.7.1
(591) Xanh, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC THIÊN ÂN PHÚC (VN)
262 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục mầm non hệ tư thục; trung tâm ngoại ngữ; trung tâm tiếng Anh.

---

(111) **4-0438607**
(210) 4-2020-41128
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI MẮT KÍNH TUYẾT HÀ (VN)
Số 60 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính mắt 3D; kính chống loá mắt; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính đeo mắt.

---

(111) **4-0438608**
(210) 4-2020-41118
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 7.15.6
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HIỆP THÀNH PHÚ (VN)
Số 396A/14, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị ngành xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; gia công cơ khí; khắc trổ; chạm trổ.

---

(111) **4-0438609**
(210) 4-2020-41117
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; A12.1.9
(591) Xanh dương đậm, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI PHAN ĐẠI PHÁT (VN)
Số 24 đường 16A, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa toàn thân dùng điện; gối mát-xa dùng điện; máy mát-xa chân chạy điện; máy mát-xa vai chạy điện; máy mát-xa (massage); máy mát-xa giảm béo.

---

(111) **4-0438610**
(210) 4-2020-41113
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) 5.3.4; A5.3.14; 26.1.2
(591) Xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT VƯƠNG (VN)
Số 42 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn chùm; đèn trần, đèn cây.

Nhóm 35: Mua bán các loại đèn điện, đèn chùm, đèn trần, đèn cây, đèn để bàn, đèn để sàn, và phụ kiện của chúng như: bóng đèn, chao đèn, vỏ đèn, giá đỡ chao đèn.

---

(111) **4-0438611**
(210) 4-2020-41112
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIỆT VƯƠNG
LUXURY LIGHTING

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) 5.3.4; A5.3.14; 26.1.2
(591) Nâu đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT VƯƠNG (VN)
Số 42 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn chùm; đèn trần; đèn cây.

Nhóm 35: Mua bán các loại đèn điện, đèn chùm, đèn trần, đèn cây, đèn để bàn, đèn để sàn, và phụ kiện của chúng như: bóng đèn, chao đèn, vỏ đèn, giá đỡ chao đèn.

---

(111) **4-0438612**
(210) 4-2020-41109
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ojet

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT SỐ SBC (VN)
B5 lô 15 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Vải bạt để vẽ tranh; vải bạt dùng để in ấn.

---

(111) **4-0438613**
(210) 4-2020-41108
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

umo

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT SỐ SBC (VN)
B5 lô 15 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0438614**
(210) 4-2020-41107
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ovijet

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT SỐ SBC (VN)
B5 lô 15 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy đề can.

---

(111) **4-0438615**
(210) 4-2020-41106
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.2
(591) Vàng, đen.
(731) TRỊNH THỊ QUỲNH NHƯ (VN)
312/1 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0438616**
(210) 4-2020-41103
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

umoplus

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT SỐ SBC (VN)
B5 lô 15 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0438617**
(210) 4-2020-41086
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) 5.7.1; 5.7.27; A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15
(591) Trắng, nâu, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ HỢP (VN)
114/7/8A Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, cà phê chưa rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0438618**
(210) 4-2020-41082
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) A26.11.12; 26.4.4; A26.4.18
(591) Vàng đồng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT THUẬN THÀNH ĐẠT (VN)
294/6A Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vòng đồng; dây đồng không bọc; đồng dạng thô hoặc bán thành phẩm; gờ bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; mắc xích bằng kim loại; móc leo; móc sắt, dải phân cách bằng kim loại dùng cho đường sá; thánh giá bằng kim loại thường, trừ loại làm trang sức.

Nhóm 35: Mua bán: vòng đồng, dây đồng không bọc, đồng dạng thô hoặc bán thành phẩm, gờ bằng kim loại, chốt định vị bằng kim loại, mắc xích bằng kim loại, móc leo, móc sắt, dải phân cách bằng kim loại dùng cho đường sá, thánh giá bằng kim loại thường, trừ loại làm trang sức.

---

(111) **4-0438619**
(210) 4-2020-41081
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) A3.7.24; 3.7.21; 3.7.16
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, vàng, da cam, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô.

Nhóm 06: Khuôn mẫu (bằng kim loại).

Nhóm 07: Máy ép nhựa; máy thổi nhựa; máy in; máy tiện; máy phay; máy khoan; máy làm khuôn; máy xay sinh tố; máy ép trái cây.

Nhóm 09: Phích cắm điện; vỏ công tắc điện; vỏ ti vi; vỏ màn hình máy vi tính; vỏ điện thoại; máy fax; máy in dùng cho máy vi tính; máy điện đàm (máy bộ đàm); dây diện; dây cáp điện; bàn phím; chuột dùng cho máy vi tính; ổ cứng di động (usb); máy thu hình (webcam); máy tính xách tay (laptop); mũ (nón) bảo hiểm.

Nhóm 10: Bình sữa trẻ em bằng nhựa; núm vú giả của bình sữa; các dụng cụ y tế bằng nhựa cụ thể là: khay (vỉ); ống nghiệm; ống đong; cốc đong; ống tiêm; que thử nghiệm; kẹp gắp; chai (lọ) xét nghiệm; bình đựng thuốc và dung dịch; bình súc rửa; que lấy mẫu thử nghiệm; hộp phân liều thuốc uống.

Nhóm 11: Vỏ nồi cơm điện; vỏ tủ lạnh; quạt điện; cánh quạt; nắp bồn cầu bằng nhựa; chân quạt máy bằng nhựa; bồn tắm bằng nhựa; ấm điện; ca điện, đèn bàn; đèn sạc; bình thủy điện; máy sấy tóc; lò sưởi; máy nóng lạnh; máy lạnh; tử đông; tủ làm lạnh; tủ nóng lạnh; máy pha cà phê.

Nhóm 12: Vỏ ca nô; bảng nhựa dùng trong lắp ráp ô tô (phụ kiện ô tô); vè xe (yếm xe) gắn máy; ca nô; du thuyền; tàu thủy.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm cụ thể gồm: bìa hồ sơ, kẹp đựng hồ sơ; hộp bút; bút bi; thước kẻ (văn phòng).

Nhóm 17: Sản phẩm nhựa cách nhiệt, cách điện, cách âm; ống mềm phi kim loại; phôi nhựa dạng bán thành phẩm; hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô; nhựa dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm.

Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế; bàn; tủ; kệ; két nhựa; rổ, giỏ, sọt không bằng kim loại; móc áo; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng gồm: rổ, giỏ dùng cho gia đình; xô, thùng; chai, lọ; lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, thìa, dĩa; khay dùng cho mục đích gia đình; tách, chén, cốc, ca; bình (hũ); gầu; chậu giặt; chậu tắm; kẹp phơi quần áo; bình cắm hoa; chậu hoa; thùng rác; dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải; lồng bàn; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 28: Ván lướt sóng; chân vịt dùng để bơi; cần câu cá; mồi nhựa bằng nhựa mềm (mồi câu giả); đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: nguyên vật liệu, vật tư ngành nhựa, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất ngành nhựa.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cho thuê xe cộ; cho thuê kho bãi.

Nhóm 40: Gia công các chi tiết cơ khí; tái chế.

(111) **4-0438620**
(210) 4-2020-41080
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Greenplas

(151) 20.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) A5.1.5
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô.

Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô; nhựa dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm.

Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế; bàn; tủ; kệ; két nhựa; rổ, giỏ, sọt không bằng kim loại; giá sách; giá đựng gương; bàn trang điểm; khung ảnh; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; móc áo; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

---

(111) **4-0438621**
(210) 4-2020-51682
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 3.9.16; 26.1.2; A26.4.18
(591) Da cam, trắng, vàng nâu, xanh dương, đen, xám đậm, xám, xám nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH BÉ GHẸ 2 (VN)
Tổ 10, ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438622**
(210) 4-2020-51679
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANALIA

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(731) TRẦN MINH PHÁT (VN)
Số 34/5 đường 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ nối mi.

---

(111) **4-0438623**
(210) 4-2020-51677
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(731) MILKY MIST DAIRY FOOD PRIVATE LIMITED (IN)
104/9, Erode Road, Chittode - 638 102, Erode District, Tamil Nadu, India
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa khác.

---

(111) **4-0438624**
(210) 4-2020-51675
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.1; 26.15.15; 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, vàng, đỏ, tím.
(731) SUEROS Y BEBIDAS REHIDRATANTES, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue Espana No 1840, Colonia Moderna, Z.C.44190, in Guadalajara, Jalisco, México
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước đóng chai; đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; đồ uống nước ép trái cây.

---

(111) **4-0438625**
(210) 4-2020-51674
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.1; 26.15.15; 1.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, vàng, đỏ, tím.
(731) SUEROS Y BEBIDAS REHIDRATANTES, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue Espana No 1840, Colonia Moderna, Z.C.44190, in Guadalajara, Jalisco, México
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(111) **4-0438626**
(210) 4-2020-51673
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

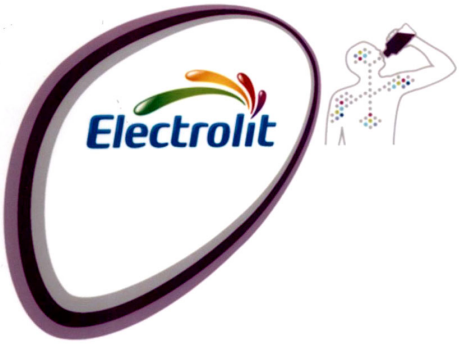

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 1.15.15; 26.1.2; 2.1.1; A2.1.16; 26.13.1; A26.11.12; 26.11.3; 26.15.15
(591) Tím đậm, tím nhạt, xám, xanh dương, xanh lá cây, cam, vàng, đỏ, tím.
(731) SUEROS Y BEBIDAS REHIDRATANTES, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue Espana No 1840, Colonia Moderna, Z.C.44190, in Guadalajara, Jalisco, México
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước đóng chai; đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; đồ uống nước ép trái cây.

---

(111) **4-0438627**
(210) 4-2020-51672
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

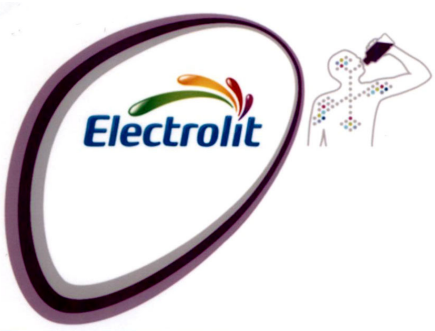

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 26.1.2; 2.1.1; A2.1.16; 26.13.1; 1.15.15; 26.11.3; A26.11.12
(591) Tím đậm, tím nhạt, xám, xanh dương, xanh lá cây, cam, vàng, đỏ, tím.
(731) SUEROS Y BEBIDAS REHIDRATANTES, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue Espana No 1840, Colonia Moderna, Z.C.44190, in Guadalajara, Jalisco, México
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(111) **4-0438628**
(210) 4-2020-51671
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

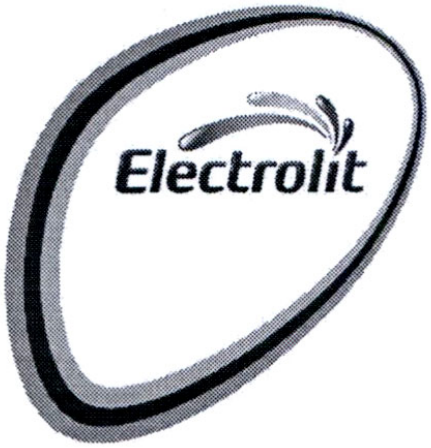

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.15; 26.13.1
(731) SUEROS Y BEBIDAS REHIDRATANTES, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue Espana No 1840, Colonia Moderna, Z.C.44190, in Guadalajara, Jalisco, México
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước đóng chai; đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; đồ uống nước ép trái cây.

---

(111) **4-0438629**
(210) 4-2020-51670
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

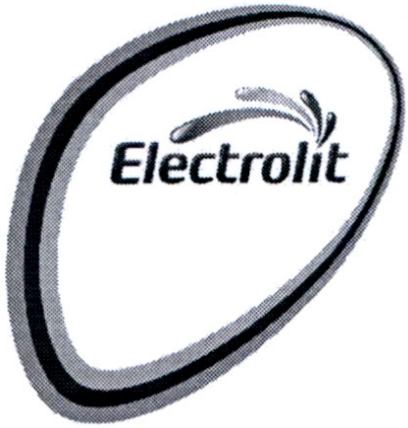

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.15; 26.13.1
(731) SUEROS Y BEBIDAS REHIDRATANTES, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue Espana No 1840, Colonia Moderna, Z.C.44190, in Guadalajara, Jalisco, México
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(111) **4-0438630**
(210) 4-2020-51669
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 19.7.1; 26.15.15; 26.15.25; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.15; 26.13.1
(591) Đỏ, hồng, xanh dương, xanh lá cây, cam, vàng, đỏ, tím, xám.
(731) SUEROS Y BEBIDAS REHIDRATANTES, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue Espana No 1840, Colonia Moderna, Z.C.44190, in Guadalajara, Jalisco, México
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước đóng chai; đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; đồ uống nước ép trái cây.

---

(111) **4-0438631**
(210) 4-2020-51668
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 19.7.1; 26.15.15; 26.15.25; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.15; 26.13.1
(591) Đỏ, hồng, xanh dương, xanh lá cây, cam, vàng, đỏ, tím, xám.
(731) SUEROS Y BEBIDAS REHIDRATANTES, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue Espana No 1840, Colonia Moderna, Z.C.44190, in Guadalajara, Jalisco, México
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(111) **4-0438632**
(210) 4-2020-51667
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ELECTROLIT

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(731) SUEROS Y BEBIDAS REHIDRATANTES, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue Espana No 1840, Colonia Moderna, Z.C.44190, in Guadalajara, Jalisco, México
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước đóng chai; đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; đồ uống nước ép trái cây.

---

(111) **4-0438633**
(210) 4-2020-51584
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Kila

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(531) 26.1.1; 1.3.1; 25.12.1
(591) Xanh lam đậm, vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KINGLANDS (VN)
Số 265 đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế; trang phục bảo hộ dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0438634**
(210) 4-2020-51508
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DIENCHAN

(151) 20.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ xoa bóp dùng trong ngành y; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ảnh chụp [được in]; tranh ảnh; sách; lịch; thiếp chúc mừng.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

---

(111) **4-0438635**
(210) 4-2020-51442
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LORBERN

(151) 20.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Số 82 thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay, đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

---

(111) **4-0438636**
(210) 4-2020-51441
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NAMKIN
ORIGNAL

(151) 20.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Số 82 thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay, đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

---

(111) **4-0438637**
(210) 4-2020-51437
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

INFEENITY

(151) 20.09.2022
(220) 08.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ QUẢNG CÁO NGÔI SAO MỚI (VN)
103 Hưng Thái 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán bar; dịch vụ ăn uống; dịch vụ cung cấp và giao đồ ăn đồ uống đến tay người tiêu dùng do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0438638**
(210) 4-2020-51433
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAN FOOD
CUỘC SỐNG MÀI TƯƠI XANH

(151) 20.09.2022
(220) 08.12.2020

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.15.15; 26.1.1; A5.7.23
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) LÊ HẢI DÂN (VN)
Số 2, đường Võ Trường Toản, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0438639**
(210) 4-2020-51430
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 08.12.2020

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; 25.1.25; 1.15.23; 4.5.3
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HIỆP THÀNH (VN)
581/4/28 đường Bà Hạt, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; bu lông bằng kim loại (ốc vít bằng kim loại); khung kim loại dùng cho vách và trần thạch cao.

Nhóm 17: Băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; vật liệu để bít kín (vật liệu để xảm); chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; băng keo; vật liệu trám

khớp nối giãn nở (vật liệu đệm lót khớp nối giãn nở); hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng (hợp chất chống ẩm cho các toà nhà).

Nhóm 19: Vật liệu tráng bittum cho mái lợp; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; thạch cao [vật liệu xây dựng]; tấm lợp mái, không bằng kim loại; tấm vách bằng vinyl (lớp ván ốp ngoài bằng vinyl); tấm nhựa mỏng dùng trong trang trí, không bằng kim loại (dùng trong mục đích xây dựng).

---

(111) **4-0438640**
(210) 4-2020-51420
(181) 08.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

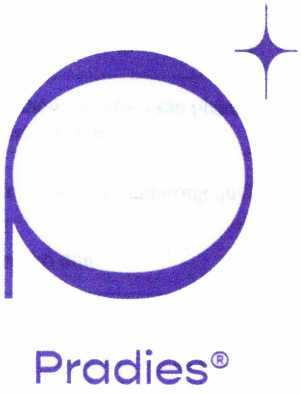

(151) 20.09.2022
(220) 08.12.2020

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1
(591) Tím, trắng.
(731) PHẠM ĐỨC TÀI (VN)
Ấp Kinh 3A, xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0438641**
(210) 4-2020-36085
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VƯƠNG LANH

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP IA PÚCH (VN)
Làng Gòong, xã Ia Púch, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua sơ chế, bảo quản.

Nhóm 31: Cây giống; con giống; rau, củ, quả tươi.

---

(111) **4-0438642**
(210) 4-2020-36080
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Fugoba

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỊNH (VN)
Lô MB 1.4, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt ốc sên; chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật.

---

(111) **4-0438643**
(210) 4-2020-36079
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Cantona

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỊNH (VN)
Lô MB 1.4, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt ốc sên; chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật.

---

(111) **4-0438644**
(210) 4-2020-36047
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VINAUP

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) 3.7.17; A5.3.13; 1.15.5; 13.1.5
(591) Xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VINAUP (VN)
110 đường số 2, khu phố 9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc); bộ mỹ phẩm; tinh dầu; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược, Collagen dùng cho mục đích y tế; thuốc sắc dùng cho dược phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; gia vị, kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo đường.

---

(111) **4-0438645**
(210) 4-2020-36037
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HUBETOCH

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(731) SHENZHEN VATILON ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
101, Bldg 5, SZCG Guanlan Automotive Electronics Characteristic Industrial Park, No.299 Guanping Rd. Longhua, Shenzhen, Guangdong, CHINA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; thiết bị ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(111) **4-0438646**
(210) 4-2020-36033
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BluEarth-RV

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(731) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, 5-chome Shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô.

---

(111) **4-0438647**
(210) 4-2020-36023
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) A1.1.2; 1.1.14
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THIỆN PHƯƠNG (VN)
Ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

---

(111) **4-0438648**
(210) 4-2020-36016
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.15.15; 26.2.7
(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; vacxin.

---

(111) **4-0438649**
(210) 4-2020-36227
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Via Secret
Professional nail system

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) TRỊNH VĂN THANH (VN)
Thôn Phú Trì 2, xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438650**
(210) 4-2020-36224
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Angela Trúc Ly

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) VŨ BÁ TOÀN (VN)
Thôn 9, xã ĐamB'ri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0438651**
(210) 4-2020-36218
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIỆT HÀ

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) A26.11.12
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM VIỆT HÀ (VN)
149 Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Dồi dê.

---

(111) **4-0438652**
(210) 4-2020-36216
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

XERAVA

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) EVEREST MEDICINES (CHINA) CO., LTD. (CN)
F2, #4 Building, Xinda Road, No. 8, Huimin Street, Jiashan County, Jiaxing City, Zhejiang Province, P.R.C
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; bao con nhộng dùng trong y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm kháng vi rút; thuốc chống ung thư.

---

(111) **4-0438653**
(210) 4-2020-36215
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) 26.5.1; A25.7.6; A25.7.7; 26.13.1
(731) EVEREST MEDICINES (CHINA) CO., LTD. (CN)
F2, #4 Building, Xinda Road, No. 8, Huimin Street, Jiashan County, Jiaxing City, Zhejiang Province, P.R.C
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; bao con nhộng dùng trong y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm kháng vi rút; thuốc chống ung thư.

---

(111) **4-0438654**
(210) 4-2020-36197
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nguyễn Vũ Khoa

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) NGUYỄN VŨ KHOA (VN)
122 đường 31, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo thực hành [thao diễn hoặc thao tác thử]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0438655**
(210) 4-2020-36196
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vũ Minh Hiếu

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(731) VŨ MINH HIẾU (VN)
Khu 8, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo thực hành [thao diễn hoặc thao tác thử]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0438656**
(210) 4-2020-36193
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

sevensia

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) NGUYỄN QUỐC TUẤN (VN)
29/8/39 đường số 10, khu phố 15, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da,

quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(111) **4-0438657**
(210) 4-2020-36189
(181) 07.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 07.09.2020

(531) 6.1.2; A20.1.9; 26.1.2
(591) Xanh cỏ úa, trắng, đỏ, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SƠN QUỐC TẾ NANO HD (VN)
Số 9, ngõ 19, phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0438658**
(210) 4-2020-54579
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 20.09.2022
(220) 28.12.2020

(531) 1.5.1; 5.7.3; 5.3.20; 24.15.2
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) NGUYỄN HỮU CHÂU (VN)
Thôn Chân Đèo, xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 01: Phân bón vi sinh; chất dinh dưỡng thủy canh dùng trong nông nghiệp; chế phẩm vi sinh lên men từ thực vật dùng cho nông nghiệp và sinh hoạt.

Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến, bảo quản.

Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 31: Cây ăn quả; cây lấy củ; cây gia vị; lúa; cây lấy hạt; thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, rau, củ, quả tươi chưa qua chế biến, bảo quản.

Nhóm 40: Chế biến, bảo quản thịt gà, thịt lợn, thủy sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi ong.

---

(111) **4-0438659**
(210) 4-2020-52767
(181) 16.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HouseZy
Digitalizing Real Estate Market

(151) 20.09.2022
(220) 16.12.2020

(531) 26.5.1; 1.15.15; 24.17.24; 4.5.3
(591) Xanh dương đậm, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOUSEZY (VN)
Căn thương mại dịch vụ số 01.02 tầng 1, thuộc dự án khu chung cư kết hợp thương mại dịch vụ tại số 12 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; phân tích giá cả thị trường; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu việc làm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Làm sạch bên trong toà nhà; xây dựng; dịch vụ dọn phòng [dịch vụ làm sạch]; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ nền tảng [PaaS].

Nhóm 43: Đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ trông nhà; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0438660**
(210) 4-2020-51683
(181) 09.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SÁU KẾT

(151) 20.09.2022
(220) 09.12.2020

(731) NGUYỄN VĂN KẾT (VN)
Khóm Trung An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán bún đậu mắm tôm; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0438661**
(210) 4-2018-17039
(181) 28.05.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 28.05.2018

(531) A26.11.12
(591) Xám, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SJK (VN)
15/25 đường Thạnh Xuân 25, khu phố 7, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bulong; ốc vít; cáp thép.

Nhóm 08: Tăng đơ

---

(111) **4-0438662**
(210) 4-2020-42355
(181) 14.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 14.10.2020

(531) 5.3.11; A5.3.15; 1.15.15; 26.15.15; 26.1.1; 5.7.1; 5.7.6
(591) Nâu đậm, nâu, nâu nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SẢN XUẤT CA CAO THÀNH ĐẠT (VN)
Ấp Liên Hiệp, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Bơ ca cao dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cacao; bột cacao; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô cô la; hạt cacao khô lên men; hạt cacao tách vỏ lụa (hạt nibs).

Nhóm 32: Nước ép lên men từ ca cao (nước giải khát, không chứa cồn).

---

(111) **4-0438663**
(210) 4-2021-15690
(181) 23.04.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

Microgel

(151) 21.09.2022
(220) 23.04.2021

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1
(731) KARUMOA CO., LTD. (JP)
2-9-5, Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo 104-0033 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Gel khử mùi dùng trong công nghiệp (hóa chất dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0438664**
(210) 4-2019-51736
(181) 19.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIEQUA

(151) 21.09.2022
(220) 19.12.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MÔI TRƯỜNG VIỆT Á (VN)
72 đường số 27, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước.

---

(111) **4-0438665**
(210) 4-2020-20402
(181) 04.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.06.2020

(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) DIAMOND STAR GLOBAL SDN. BHD. (MY)
85, Jalan Serampang, Taman Sri Tebrau, 80050 Johor Bahru, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng; chế phẩm rửa sát trùng; chế phẩm sát trùng dùng để chăm sóc cơ thể; chất diệt khuẩn dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ dược phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; phân phát hàng mẫu; marketing; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0438666**
(210) 4-2020-21553
(181) 11.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ADI 28

(151) 21.09.2022
(220) 11.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống lúa.

---

(111) **4-0438667**
(210) 4-2020-21554
(181) 11.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ADI 168

(151) 21.09.2022
(220) 11.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống lúa.

---

(111) **4-0438668**
(210) 4-2020-21555
(181) 11.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ADI 668

(151) 21.09.2022
(220) 11.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngô nếp.

---

(111) **4-0438669**
(210) 4-2020-21556
(181) 11.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ADI 688

(151) 21.09.2022
(220) 11.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngô nếp.

---

(111) **4-0438670**
(210) 4-2020-21570
(181) 11.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Gìn giữ nếp nhà Việt

(151) 21.09.2022
(220) 11.06.2020

(531) 5.7.3; 26.13.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (VN)
154 đường D1, khu dân cư Nam Long, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0438671**
(210) 4-2020-24212
(181) 25.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PAHASA

(151) 21.09.2022
(220) 25.06.2020

(731) NGUYỄN VĂN PHÚ (VN)
Thôn Nghĩa Lộ, xã Hoành Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0438672**
(210) 4-2020-24213
(181) 25.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 25.06.2020

(531) 9.7.1
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NÓN LÁ CÔNG NGHIỆP THÀNH SƠN (VN)
Thôn Tân Đức, xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Nón lá.

---

(111) **4-0438673**
(210) 4-2020-24250
(181) 25.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NATEGOL

(151) 21.09.2022
(220) 25.06.2020

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN PHƯỚC TRÂN (VN)
64/2C Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng bổ sung các chất tăng cường miễn dịch; thực phẩm chức năng bổ sung các chất hỗ trợ điều trị dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; nguyên liệu làm thuốc; tá dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438674**
(210) 4-2020-24553
(181) 26.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Oliver Burgerson

(151) 21.09.2022
(220) 26.06.2020

(731) KIM YON DOO (KR)
4302-dong 1002-ho, 2, Gwanggyomaeul-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp nhân (bánh xăng - đuých); bánh hamburger (bánh mì kẹp thịt xay); bánh pizza; vỏ bánh pizza; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy thức ăn nhanh; quán cà phê.

---

(111) **4-0438675**
(210) 4-2020-29462
(181) 24.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOBISUNG

(151) 21.09.2022
(220) 24.07.2020

(731) TRẦN PHƯỚC HẬU (VN)
Khu 6, thôn Thuỵ Lôi, xã Thuỵ Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; keo; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0438676**
(210) 4-2020-29463
(181) 24.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOBISUNG

(151) 21.09.2022
(220) 24.07.2020

(731) TRẦN PHƯỚC HẬU (VN)
Khu 6, thôn Thuỵ Lôi, xã Thuỵ Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Đại lý ký gửi hàng hóa, mua bán các sản phẩm: keo và băng keo công nghiệp, keo silicon, keo hai thành phần, keo nước, băng keo đóng thùng, băng keo điện, băng keo sợi thủy tinh, phim cách nhiệt nhà kính, bảo hộ lao động, vật liệu nhám, khóa bằng kim loại, then ổ khóa, chìa khóa, bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, chốt cài bằng kim loại, chất dính dùng trong công nghiệp, keo dùng trong công nghiệp, keo dán, hóa chất dùng trong công nghiệp, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, nguyên vật liệu, nguyên liệu xây dựng, hàng hóa trang trí nội thất, văn phòng phẩm, súng phun keo (hồ) dính, máy công cụ, ống nhựa; quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0438677**
(210) 4-2020-33617
(181) 20.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Amiden

(151) 21.09.2022
(220) 20.08.2020

(531) 26.4.4; A26.4.5
(591) Xanh đen, đỏ đậm, trắng.
(731) AMIDEN CO., LTD (KR)
No.704, 70, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng có búi sợi tròn ở cuối; bàn chải đánh răng (không dùng điện); bàn chải đánh răng dùng cho trẻ em; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải kẽ răng để làm sạch răng.

---

(111) **4-0438678**
(210) 4-2020-33618
(181) 20.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Amiden

(151) 21.09.2022
(220) 20.08.2020

(531) 26.4.4; A26.4.5
(591) Xanh đen, đỏ đậm, trắng.
(731) AMIDEN CO., LTD (KR)
No.704, 70, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn bàn chải đánh răng; dịch vụ cửa hàng bán buôn bàn chải đánh răng có búi sợi tròn ở cuối; dịch vụ cửa hàng bán buôn bàn chải đánh răng (không dùng điện); dịch vụ cửa hàng bán buôn bàn chải đánh răng dùng cho trẻ em; dịch vụ cửa hàng bán buôn bàn chải đánh răng dùng điện; dịch vụ cửa hàng bán buôn bàn chải kẽ răng dùng để làm sạch răng.

---

(111) **4-0438679**
(210) 4-2020-33720
(181) 20.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VITRO
GLASS

(151) 21.09.2022
(220) 20.08.2020

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NODOR VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 26, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: máy rửa bát đĩa, bếp nấu ăn, lò nướng, lò vi sóng, tủ lạnh, chảo rán dùng điện, nồi nấu đa năng, thiết bị khử mùi không khí, bình nước nóng cho nhà tắm, phụ kiện bồn tắm, bồn tắm.

---

(111) **4-0438680**
(210) 4-2020-34844
(181) 27.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Doorlink

(151) 21.09.2022
(220) 27.08.2020

(531) 3.11.11; A3.11.24
(591) Đỏ, xanh lá, đen.
(731) LÊ NGỌC THANH (VN)
Tập thể trại giam B14, phường Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khoá cửa bằng vân tay (khoá điện); khoá từ (khoá điện); máy tính điện tử; thiết bị ngoại vi của máy tính điện tử; thiết bị điện để điều khiển từ xa thao tác công nghiệp; thẻ thông minh (thẻ điện tử); máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; thiết bị mã hóa thiết bị xác thực; thiết bị khóa cứng; thiết bị nhận dạng; ắc quy điện cho xe cộ; bình ắc quy; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; pin quang điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ thu năng lượng mặt trời; pin điện; pin điện cho xe cộ; thiết bị sạc pin.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; khôi phục dữ liệu máy tính; lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ an ninh mạng; cho thuê phần mềm máy tính; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (cho người thứ 3); thiết kế chương trình máy tính; cho thuê chương trình phần mềm máy tính; cập nhật chương trình phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê máy chủ

đặt web; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm;.tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu về cơ khí.

---

(111) **4-0438681**
(210) 4-2020-01751
(181) 14.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MONOLOQ

(151) 21.09.2022
(220) 14.01.2020

(731) CITY BLUE BOUTIQUE PTE LTD (SG)
10P, Enterprise Road, Singapore 629840
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; thắt lưng da [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; bộ quần áo lót may liền [trang phục]; áo váy; áo vét [trang phục]; quần áo bằng vải jean; áo nịt len [trang phục], áo ngoài mặc chui đầu; quần áo đan [trang phục], quần ống bó; quần áo bằng vải lanh [hàng may mặc]; áo khoác ngoài; quần dài; áo len chui đầu; quần áo may sẵn; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; khăn quàng cổ; phần trước của áo sơ mi; cầu vai của áo sơ mi; áo sơ mi; khăn choàng vai; váy; áo khoác ngoài [trang phục]; quần áo bó; quần dài; áo chẽn không tay; áo gi lê; trang phục, cụ thể là: bộ quần áo; áo thun ngắn tay; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0438682**
(210) 4-2020-37573
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BĂNG NHI
BEAUTY SPA & CLINIC

(151) 21.09.2022
(220) 15.09.2020

(531) 24.9.1
(591) Vàng gold, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ BĂNG NHI BEAUTY (VN)
5B2 đường Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0438683**
(210) 4-2020-47511
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MaxSaver

(151) 21.09.2022
(220) 16.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH EMAX SOLUTIONS (VN)
Tầng 15, khu văn phòng, toà nhà SSG, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm phụ gia dầu nhớt (không phải hoá chất), phụ gia xăng (không phải hoá chất).

---

(111) **4-0438684**
(210) 4-2020-37530
(181) 15.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MEGAMAX

(151) 21.09.2022
(220) 15.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH MEGASUN PAINT (VN)
774 khu phố 11, phường Hố Nai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại; bể chứa/thùng chứa bằng kim loại; can/thùng/bình đựng bằng kim loại; thùng chứa loại lớn bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm nóng nước tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị lọc nước uống.

---

(111) **4-0438685**
(210) 4-2020-30931
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MISAFALCON XI 2020™
PHẦN MỀM TỔNG HỢP BÁO CÁO QUỸ VÌ NGƯỜI NGHÈO

(151) 21.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) 2.9.14; A2.9.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Ghi, xanh dương, xanh cô ban, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0438686**
(210) 4-2020-30930
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MISA SalaGov
PHẦN MỀM QUẢN LÝ TIỀN LƯƠNG

(151) 21.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Ghi, xanh dương, xanh cô ban, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0438687**
(210) 4-2020-30914
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) 1.15.15; 5.5.19; A5.5.21; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẬT (VN)
Số 5 ngách 129/5/20 phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; xà phòng, nước lau sàn; nước rửa kính; nước tẩy đa năng.

---

(111) **4-0438688**
(210) 4-2020-30911
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) A18.1.9; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.10
(591) Xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THUÊ XE LÊ HOÀNG (VN)
Lê Quý Đôn, khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 39: Dịch vụ taxi; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế (hướng dẫn khách du lịch).

---

(111) **4-0438689**
(210) 4-2020-30908
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) A24.15.7; A26.11.9; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỄN CHÂU (VN)
Số 85/3 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0438690**
(210) 4-2018-44537
(181) 17.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 17.12.2018

(531) A26.11.8; A1.1.10; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ISOCUS (VN)
Số nhà 3 ngõ 75/85 đường Phú Diễn, tổ 5, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0438691**
(210) 4-2020-30764
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18; 26.1.6; A18.1.19
(591) Đen, trắng, xanh, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÂN OANH (VN)
Khu Quang Trung, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, đồ uống, sữa nước, sữa bột, trà, café, hóa mỹ phẩm, băng bỉm giấy vệ sinh, dụng cụ nấu nướng dùng trong gia đình, đồ chơi, sách, quần áo thời trang, thiết bị gia dụng nhà tắm, vải, khăn, thiết bị lau nhà, gia vị nhà bếp.

---

(111) **4-0438692**
(210) 4-2019-14088
(181) 25.04.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 25.04.2019

(531) 3.4.11; 5.7.3; 26.1.1; A26.1.14; A3.4.24
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ ĐẠI HANH (VN)
Lô B8, đường số 1, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rượu.

---

(111) **4-0438693**
(210) 4-2019-18994
(181) 29.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

ILCOIN

(151) 21.09.2022
(220) 29.05.2019

(731) VƯƠNG MỸ MỸ (VN)
74/14 Phùng Tá Chu, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ và thương mại điện tử các sản phẩm: cà phê hạt, cà phê bột, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo, cà phê hòa tan, trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn uống; quán ăn uống tự phục vụ; quán trà sữa; quán cà phê.

---

(111) **4-0438694**
(210) 4-2019-19278
(181) 31.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 31.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.21; 26.4.4
(591) Tím than, đỏ, trắng, xanh, vàng.
(731) VARA FOOD & DRINK CO., LTD (TH)
280 Sirinthorn Road, Bangplad Sub-District, Bangplad District, Bangkok 10700, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(511) Nhóm 32: Nước dừa.

---

(111) **4-0438695**
(210) 4-2019-27773
(181) 25.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

CADAHILL

(151) 21.09.2022
(220) 25.07.2019

(531) 7.1.1; A6.19.9; 7.1.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CẦU ĐẤT ĐÀ LẠT (VN)
Thôn Trường Thọ, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0438696**
(210) 4-2019-31058
(181) 14.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 14.08.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.4; 26.7.25
(591) Xanh đen đậm, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐỊNH TƯỜNG (VN)
1024 quốc lộ 1A, khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng, thạch cao.

---

(111) **4-0438697**
(210) 4-2019-51601
(181) 18.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 18.12.2019

(531) 15.7.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Xám, cam.
(731) TĂNG VĂN LUÂN (VN)
Xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 07: Động cơ giảm tốc, hộp giảm tốc, động cơ điện [dùng cho máy, máy móc thiết bị công nghiệp].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: động cơ giảm tốc, hộp giảm tốc, động cơ điện [dùng cho máy, máy móc thiết bị công nghiệp].

---

(111) **4-0438698**
(210) 4-2020-35922
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) 7.1.16; 7.1.6; 26.1.1; 1.15.24
(591) Xanh nước biển, xanh lam đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
Phòng 103 dãy B8 khu 5 tầng đường Lê Hồng Phong, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; nghiên cứu thị trường; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

---

(111) **4-0438699**
(210) 4-2019-37914
(181) 27.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 27.09.2019

(531) A19.3.4; 26.3.3; 26.3.4; A26.3.7
(591) Xanh dương sẫm, xanh dương nhạt, đen, trắng, xám, ghi, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438700**
(210) 4-2019-18681
(181) 28.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 28.05.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18
(731) NEW & NEW CO., LTD. (KR)
85, Baekseokgongdan 1-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31094, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, dụng cụ trang điểm.

---

(111) **4-0438701**
(210) 4-2020-48656
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa; thiết bị khử mùi không khí; lò sưởi; đèn, đèn điện; lò nướng; nồi chiên không dầu; cây nước nóng lạnh; bình đun nước nóng; máy pha cà phê; quạt gió; bật lửa; máy sấy tóc; tủ lạnh; máy tiệt trùng nước.

---

(111) **4-0438702**
(210) 4-2020-48655
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Đai nịt bụng; thiết bị y tế như thiết bị đo huyết áp; dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; cốc nguyệt san; bao cao su; chân tay giả; mắt nhân tạo; răng giả; núm vú giả cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em.

---

(111) **4-0438703**
(210) 4-2020-48654
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm; dụng cụ dùng trong nhiếp ảnh; dụng cụ cân, đo; thiết bị dùng trong giảng dạy; bình ắc quy; thiết bị và dụng cụ cấp cứu; đồng hồ chấm công; thiết bị phát hiện tiền giả; máy đếm tiền; thiết bị sạc cho pin điện; cáp điện; chuông báo cháy; điện thoại di động; đồng hồ thông minh; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; vỏ bọc điện thoại, máy tính bảng; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn; thiết bị dập lửa; nón bảo hiểm; máy rút tiền tự động (atm).

---

(111) **4-0438704**
(210) 4-2020-48653
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, làm vườn (thao tác thủ công); dụng cụ dùng cho thợ mộc (thao tác thủ công); dụng cụ dùng cho thợ thủ công (thao tác thủ công); dụng cụ dùng cho nghệ sĩ(thao tác thủ công); dao; kéo; thìa; dĩa; súng phun (thao tác thủ công); dao cạo; bàn là; bộ dụng cụ cắt móng tay, kẹp là/uốn tóc; dụng cụ xăm hình; dụng cụ cắt, thái rau củ (thao tác thủ công).

---

(111) **4-0438705**
(210) 4-2020-48652
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy phát điện; máy bán hàng tự động; công cụ nông nghiệp (trừ loại thao tác thủ công); máy in 3D, thiết bị phun xịt máy móc; đai truyền cho máy móc, máy tiện; máy hàn điện; máy hút bụi; xe lu; máy bơm; máy may.

---

(111) **4-0438706**
(210) 4-2020-48651
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường; cấu kiện bằng kim loại có thể vận chuyển được; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; dây bằng kim loại thường hoặc hợp kim của chúng (không dùng để dẫn điện); đồ ngũ kim bằng kim loại; khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); ống kim loại; thùng chứa bằng kim loại; két an toàn.

---

(111) **4-0438707**
(210) 4-2020-48650
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dùng cho mục đích thú y; tã em bé; tã người lớn; băng vệ sinh; dầu gội đầu (chứa thuốc); xà phòng (chứa thuốc); chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; thực phẩm chức năng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; chất trám răng; chất tẩy uế; nước rửa tay diệt khuẩn; khăn ướt (dùng cho mục đích vệ sinh); thảo dược; chế phẩm diệt ruồi, chuột.

---

(111) **4-0438708**
(210) 4-2020-48649
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ công nghiệp; sáp công nghiệp; chất để thấm hút, làm dính bụi khi quét dọn; nến; xăng dầu.

Nhóm 11: Bật lửa.

---

(111) **4-0438709**
(210) 4-2020-48647
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; phẩm màu cho thực phẩm; màu nhuộm; chế phẩm chống gỉ; chất bảo quản gỗ; mực in; nhựa tự nhiên (dạng thô); kim loại dạng lá và dạng bột sử dụng trong nghệ thuật; vôi quét tường; màu nước; chất pha loãng hoặc làm đặc sơn.

---

(111) **4-0438710**
(210) 4-2020-48646
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; chất làm mềm da thuộc; chất hóa học để bảo quản thực phẩm; vitamin sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438711**
(210) 4-2020-48633
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 22: Võng; lều (trại); vải bạt; tấm phủ xe cộ; bông dạng thô; túi lưới dùng để giặt.

---

(111) **4-0438712**
(210) 4-2020-48632
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Vật dụng dùng cho gia đình như bàn chải; thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền; bộ bát đĩa bằng sành; đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc; hộp bằng thủy tinh; dụng cụ dùng để lau dọn; găng tay làm vườn; bể nuôi cá trong nhà; gốm sứ gia đình; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ mỹ phẩm; vật trang trí bàn ăn.

---

(111) **4-0438713**
(210) 4-2020-48631
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Giường; đệm; gương; khung ảnh; bàn; ghế; tủ; giá treo quần áo; thùng chứa (không bằng kim loại); khay vận chuyển (không bằng kim loại); đồ ngũ kim nhỏ bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0438714**
(210) 4-2018-43908
(181) 12.12.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 12.12.2018

(531) 2.1.1; A2.1.18; 26.1.1
(591) Xanh dương đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HARRY P'S (VN)
Số 49 đường D2, tổ 9, kp2, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438715**
(210) 4-2019-01867
(181) 15.01.2029
(300) 88/039,175 16.07.2018 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

CIRCULATE CAPITAL

(151) 21.09.2022
(220) 15.01.2019

(731) CIRCULATE CAPITAL, LLC (US)
C/o RPCK Rastegar Panchal, 10 East 40th Street, Suite 3307, New York, New York 10016, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý đầu tư; quản lý quỹ đầu tư vốn.

---

(111) **4-0438716**
(210) 4-2019-25498
(181) 10.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Thiên An Xanh

(151) 21.09.2022
(220) 10.07.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ trọ.

---

(111) **4-0438717**
(210) 4-2019-29628
(181) 06.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

WINPEX

(151) 21.09.2022
(220) 06.08.2019

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ WINPRO (VN)
Số nhà 96, phố Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn lót.

---

(111) **4-0438718**
(210) 4-2020-48499
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BamBoo
Thuận theo tự nhiên

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.11.13
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THÀNH CÔNG (VN)
539/15+539/2-4 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang kháng khuẩn (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0438719**
(210) 4-2019-25747
(181) 11.07.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

HPURES菲浦斯

(151) 21.09.2022
(220) 11.07.2019

(731) SHENZHEN FEIPUSI ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.1, Tongfuyu Industrial Zone, Longtian Community, Kengzi Street, Pingshan New District, Shenzhen, Guangdong China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử trùng; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(111) **4-0438720**
(210) 4-2019-17304
(181) 20.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

SWANWISH

(151) 21.09.2022
(220) 20.05.2019

(731) SHANTOU YINGJI COSMETIC CO., LTD (CN)
Liannan Industrial Area, Xiashan Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, son môi; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; phấn trang điểm, bút chì mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438721**
(210) 4-2019-50530
(181) 11.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

Bạch Tiên Sa

(151) 21.09.2022
(220) 11.12.2019

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOÀN NGỌC 7 NGA TÂY NINH (VN)
Số 37, Nguyễn Trọng Cát, KP. Hiệp Nghĩa, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0438722**
(210) 4-2020-08191
(181) 12.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GKVIN

(151) 21.09.2022
(220) 12.03.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0438723**
(210) 4-2020-14847
(181) 05.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZENTAL

(151) 21.09.2022
(220) 05.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NASA (VN)
Xóm Đình, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là: bồn tắm, chậu rửa mặt, bệ xí, vòi hoa sen, vòi nước; đèn điện.

---

(111) **4-0438724**
(210) 4-2020-23922
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.15.15; 1.15.23
(591) Da cam, trắng, vàng nhạt, ghi, xanh dương, vàng cam, tím đỏ, tím.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quí; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quí và kim loại quí.

---

(111) **4-0438725**
(210) 4-2020-26343
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DELICHI (VN)
Số 85 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm; thịt gia súc; thủy sản tươi đông lạnh; thủy sản đóng hộp; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả; trái cây đông lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0438726**
(210) 4-2020-31394
(181) 06.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 06.08.2020

(531) 3.1.4; 3.1.16; A3.1.24
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THỪA QUÁN (VN)
Thửa đất số 328, tờ bản đồ số 26, khu 5, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc ngành nhựa.

---

(111) **4-0438727**
(210) 4-2020-26322
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) A1.5.3; 5.5.16; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18
(731) HOÀNG THỊ NGỌC THUẬN (VN)
86/2B Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, bánh bông lan, bánh kem, bánh các loại.

---

(111) **4-0438728**
(210) 4-2020-26175
(181) 07.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 07.07.2020

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.3.23; A24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, đen.
(731) VŨ THỊ HẢO (VN)
Khu 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị và hệ thống phân phối bán lẻ các mặt hàng mỹ phẩm và thời trang như: túi xách, vali, ví cầm tay, ba lô, mắt kính, giày dép, dây thắt lưng, áo choàng, khăn choàng cổ, cà vạt, đồng hồ đeo tay, nước hoa, son môi, chì kẻ mắt, sữa rửa mặt, tinh dầu, dầu gội, sữa tắm, kem dưỡng da, xà phòng, đồ trang trí dùng cho tóc, đồ trang sức; kinh doanh thương mại điện tử cụ thể là mua bán trực tuyến các mặt hàng mỹ phẩm và thời trang như: túi xách, vali, ví cầm tay, ba lô, mắt kính, giày dép, dây thắt lưng, áo choàng, khăn choàng cổ, cà vạt, đồng hồ đeo tay, nước hoa, son môi, chì kè mắt, sữa rửa mặt, tinh dầu, dầu gội, sữa tắm, kem dưỡng da, xà phòng, đồ trang trí dùng cho tóc, đồ trang sức.

---

(111) **4-0438729**
(210) 4-2020-46429
(181) 06.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 06.11.2020

(531) 26.5.1; A5.3.13; A5.3.15; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây, xanh lam.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN THANH (VN)
Thôn Sơn Trung 1, xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm: rau, củ, quả.

---

(111) **4-0438730**
(210) 4-2020-43132
(181) 20.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Seven stars

(151) 21.09.2022
(220) 20.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH WINMAXX VIỆT NAM (VN)
52/9 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: bộ quần áo, quần áo, trang phục, quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0438731**
(210) 4-2020-43133
(181) 20.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WINMAXX

(151) 21.09.2022
(220) 20.10.2020

(531) 26.5.1; 26.5.2; A26.11.7; 26.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH WINMAXX VIỆT NAM (VN)
52/9 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; quần áo; trang phục; quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: bộ quần áo, quần áo, trang phục, quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0438732**
(210) 4-2020-30953
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) 2.3.1; 2.3.11; 8.7.5; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, vàng, cam, đỏ, hồng, xanh lá cây, kem.
(731) 1. NGUYỄN HOÀNG MẠNH (VN)
286 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. VÕ THỊ MAI THẢO (VN)
5 tổ 3 - KP1, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0438733**
(210) 4-2020-23923
(181) 24.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 24.06.2020

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.15.15; 1.15.23; 26.4.2; 25.5.2; 25.7.17; 20.5.16
(591) Da cam, trắng, vàng nhạt, ghi, xanh dương, vàng cam, tím đỏ, tím.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)
Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính; bảo hiểm; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

---

(111) **4-0438734**
(210) 4-2020-25019
(181) 30.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 30.06.2020

(531) A3.7.24; 3.7.7; 22.1.1; 26.1.1; 25.7.25; A5.3.14
(731) 1. CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP VIBA (VN)
Xóm Tân Sơn, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
2. CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN AN PHÚ (VN)
Khu 3, xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASLAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thực phẩm đã chế biến: rau củ quả đóng hộp, rau củ quả muối, thịt hộp, thịt muối, rau sắn, măng muối, sung muối chua, cà muối, dưa muối, dưa chuột muối, ớt tỏi ngâm dấm.

---

(111) **4-0438735**
(210) 4-2020-25569
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOPA

(151) 21.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) SOCIETY TECHNOLOGY LLC (US)
18th Floor, 55 W. 39th Street, New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo có thể tải về dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo đã được ghi sẵn, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải về, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giam giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi sẵn, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo và máy tự học, có thể tải về và đã được ghi sẵn, dùng trong quản lý chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, điểm cho khách hàng thân thiết và phiếu giảm giá và trong quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; phần mềm máy tính có thể tải về để dùng như ví kỹ thuật số.

---

(111) **4-0438736**
(210) 4-2020-25572
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOPA

(151) 21.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) SOCIETY TECHNOLOGY LLC (US)
18th Floor, 55 W. 39th Street, New York, NY 10018, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] đặc biệt là nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] đặc biệt là phần mềm máy tính dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giám giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; dịch vụ nền tảng [PaaS] cho trí tuệ nhân tạo như là phần mềm máy tính; dịch vụ nên tảng [PaaS] đặc biệt là nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo dùng trong quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời trực tuyến, không thể tải về chương trình máy tính trí tuệ nhân tạo dùng trong

quản lý chương trình quà tặng khách hàng thân thiết cung cấp các khoản khích lệ, khoản giảm giá, phiếu giảm giá và quản lý dịch vụ xử lý thanh toán ví điện tử trên các mạng dữ liệu; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0438737**
(210) 4-2020-27947
(181) 16.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

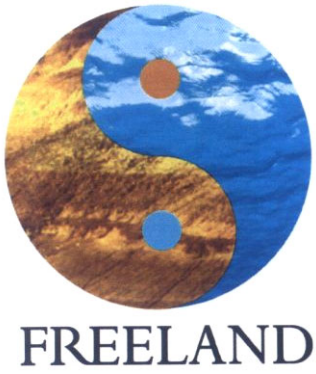

(151) 21.09.2022
(220) 16.07.2020

(531) 24.17.15; 24.17.21; 1.15.23; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh trời đậm, xanh da trời nhạt, cam, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FREE LAND (VN)
Căn hộ số L636OT01, tầng 36, tòa L6 Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(111) **4-0438738**
(210) 4-2016-04314
(181) 24.02.2026
(300) 67912 24.08.2015 JM
(450) 25.10.2022 415
(540)

THINK DIFFERENT

(151) 21.09.2022
(220) 24.02.2016

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Way Park, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường hoặc để bán; đồng hồ; máy ghi thời gian được sử dụng như đồng hồ, đồng hồ bấm giây; dây đeo đồng hồ; dây đồng hồ; hộp dùng cho đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường hoặc để bàn, dụng cụ đo thơi gian và dụng cụ bấm giờ; các bộ phận của đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường hoặc để bàn, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồ trang sức.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi và đồ để chơi; bài lá; bộ đồ chơi điện tử cầm tay; trò chơi trên máy tính, trò chơi viđêô, và thiết bị trò chơi trên máy tính và thiết bị trò chơi viđêô, không phải là loại vận hành khi bỏ xu vào và cũng không phải là loại dùng với máy thu hình.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp dịch vụ văn phòng; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); dịch vụ xúc tiến bán hàng; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường;tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và tài liệu quảng cáo cho

người khác, thiết kế các tài liệu quảng cáo cho người khác; thiết kế các mẫu quảng cáo (cụ thể là viết/biên soạn văn bản quảng cáo/viết kịch bản quảng cáo, không bao gồm thiết kế đồ họa) cho người khác; dịch vụ lập kế hoạch truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thu xếp và tiến hành các chương trình giải thưởng khuyến khích để thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ; quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu máy tính cho người khác trong việc cung cấp, tìm kiếm, duyệt qua và truy lục thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào dữ liệu máy tính cho người khác trong việc tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ thương mại cụ thể là: cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến việc mua và bán nhiều loại sản phẩm và dịch vụ của người khác; sưu tập danh bạ trang web để công bố trên internet và các mạng điện tử, mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua Internet và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện thể thao, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác liên quan đến máy vi tính, thiết bị điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các thiết bị điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm trên; giới thiệu (trưng bày) sản phẩm được cung cấp tại cửa hàng và qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu vâ các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là: cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình ảnh, nội dung âm thanh, vi-đê-ô và đa phương tiện, được cung cấp qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống có trả phí hoặc thuê bao trả trước, qua internet vâ các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, cuộc trưng bày và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn; cung cấp giao dịch thương mại an toàn (có bảo mật); dịch vụ thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán liên quan đến việc phân quyền, xác nhận và xử lý giao dịch; dịch vụ thanh toán điện tử và chuyển quỹ.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát và truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện, chương trình truyền hình, và rađiô thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ phát và truyền theo dòng âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ truyền và phát được thực hiện qua đăng ký thuê bao và trả

theo mỗi lượt xem thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; kết nối người dùng để truyền âm nhạc, âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ gửi tin nhắn qua điện thoại, thư điện tử, dịch vụ tin nhắn điện tử, dịch vụ truyền dữ liệu điện tử, hội thoại từ xa (audioconferencing), hội thoại bao gồm hình ảnh từ xa (videoconferencing); cung cấp truy cập vào mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, thông tin liên lạc vệ tinh, mạng thông tin liên lạc không dây và truyền hình cáp; cung cấp truy cập tới các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, danh bạ, âm nhạc, và các chương trình âm thanh và hình ảnh; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và trình bày hội nghị chuyên đề, hội thảo, lớp học, hội nghị chuyên đề trên nền tảng trang web (webinars), hội nghị, hướng dẫn trực tuyến, và các chương trình học từ xa; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và trình diễn các buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các sự kiện giải trí đặc biệt, các sự kiện nghệ thuật và văn hóa, các hình thức giải trí trên sân khấu, các cuộc thi, các cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bây, và các sự kiện thể thao; sản xuất, phân phối, và trình bày các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, các bản ghi âm; cung cấp các chương trình đang hiện thời gồm chương trình truyền hình, chương trình radio, âm thanh, viđêô, chương trình phát thanh hoặc các tệp tin âm thanh trên mạng internet cho phép mọi người tải về trên máy tính và thiết bị số cá nhân (podcast) và chương trình đa phương tiện được cung cấp trên mạng internet và có thể tải về (webcast); lập chương trình giải trí, thể thao, âm nhạc, thông tin, tin tức, và các sự kiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; lập chương trình giải trí, thể thao, âm nhạc, thông tin, tin tức, các sự kiện thời sự, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, âm nhạc, thể thao, thông tin, tin tức, sự kiện thời sự và nghệ thuật và văn hóa thông qua các trang web và ứng dụng máy tính trực tuyến;cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí âm nhạc, thể thao, tin tức, và nghệ thuật và văn hóa thông qua các trang web và các ứng dụng máy tính trực tuyến; cung cấp các trò chơi trên máy vi tính, trò chơi điện tử, trò chơi tương tác, và trò chơi vi-đê-ô không tải xuống được; cung cấp thông tin, lịch trình, ý kiến, đề xuất cá nhân về các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày, và các sự kiện thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, trưng bày, triển lãm, và các sự kiện thể thao; xuất bản và trình bày ý kiến, khảo sát, và phân loại, và cung cấp các ý kiến, khảo sát, và phân loại liên quan đến các chương trình giáo dục; gải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày và các sự kiện thể thao thông qua các trang web tương tác và các ứng dụng máy vi tính tương trực tuyến với mục đích để đăng lên và chia sẻ; cung cấp nhạc chuông, âm nhạc, vi-đê-ô, hình đồ họa ghi sẵn không tải xuống được để sử dụng cho các thiết bị thông tin liên lạc di động; cung cấp các hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, tập san chuyên đề điện tử, trang nhật ký, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet cho mọi người tải về (podcast), và các nội dung đa phương tiện không tải xuống được thông qua một trang web để tải lên, lưu trữ, chia se, xem và gửi các nội dung trên; cung cấp một trang web cho việc tải lên, lưu trữ, chia sẻ, xem và gửi hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, tập san

chuyên đề điện tử, trang nhật ký, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet cho mọi người tải về (podcast), và các nội dung đa phương tiện; cung cấp sách, ấn phẩm định kỳ, báo, bản tin, sách hướng dẫn, trang nhật ký, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác không tải xuống được qua các trang web và ứng dụng máy tính trực tuyến; tường thuật tin tức; dịch vụ thư viện điện tử và trực tuyến; cung cấp chương trình máy tính, trò chơi/gải trí/tập luyện không tải xuống được cho việc tập luyện và tập thể chất; cung cấp thông tin liên quan đến việc tập luyện và tập thể chất thông qua các trang web và ứng dụng máy tính trực tuyến; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số; tạo hiệu ứng hình ảnh (thị giác) và đồ họa cho người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dấu giọng nói; cho thuê các thiết bị và dụng cụ phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ thiết lập, thiết kế và duy trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) với tính năng cho thuê chỗ đặt các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến các phần mềm máy tính dùng để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện, và các ấn phẩm điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến các phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến phần mềm nhận dạng thông qua giọng nói và các ứng dụng phần mềm máy tính được kích hoạt bằng giọng nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp công cụ tra cứu để lấy dữ liệu qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp tin tức, thể thao, thời tiết, bình luận, và các thông tin khác, nội dung từ các ấn phẩm định kỳ, trang nhật ký, và trang web, và các văn bản, âm thanh, viđêô, và nội dung đa phương tiện khác theo tùy ý của người sử dụng; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu cho người khác; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến; cung cấp trang web nối mạng xã hội; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0438739**
(210) 4-2020-33591
(181) 20.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Apectrans

(151) 21.09.2022
(220) 20.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
25 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải.

---

(111) **4-0438740**
(210) 4-2020-42700
(181) 16.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FANCINIS

(151) 21.09.2022
(220) 16.10.2020

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.19
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY XUẤT NHẬP KHẨU HÀO HOÀNG GIA (VN)
D20/25/10F Võ Văn Vân, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khẩu trang y tế, găng tay y tế.

---

(111) **4-0438741**
(210) 4-2020-20384
(181) 04.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MISA AMIS
NỀN TẢNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HỢP NHẤT

(151) 21.09.2022
(220) 04.06.2020

(531) 26.1.1; A26.11.12; 1.15.23; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh cô ban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0438742**
(210) 4-2019-05619
(181) 26.02.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

yumoshi

(151) 21.09.2022
(220) 26.02.2019

(731) PEIPEI FU (CN)
No. 1607, Kandun Street, Zhitang Village, Kandun Street, Cixi, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá, dây câu cá; cần câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá].

---

(111) **4-0438743**
(210) 4-2019-52395
(181) 24.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 24.12.2019

(531) 26.1.1; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM QUỐC TẾ - IFSS (VN)
Số 2Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Các loại hạt đã được chế biến: hạt yến mạch, hạt ngũ cốc.

---

(111) **4-0438744**
(210) 4-2020-01911
(181) 15.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 15.01.2020

(531) 2.7.1; 2.7.11; 2.7.23; 2.5.1; A2.5.22
(591) Xanh đen, đỏ cam.
(731) LÊ NGUYỄN BẢO THI (VN)
Số nhà 44 Lê Duẩn, tổ dân phố 6, thị trấn Phước An, huyện Krông pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vẽ tranh.

---

(111) **4-0438745**
(210) 4-2020-02137
(181) 17.01.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Moshav

(151) 21.09.2022
(220) 17.01.2020

(731) VÕ HỒNG LIÊM (VN)
Tổ dân phố 01, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Bán buôn các mặt hàng nông nghiệp, cụ thể là: gà, heo, bò, trái cây, gạo, rau, củ quả.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành; sắp xếp chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải; dịch vụ xây dựng chương trình du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê home stay, cụ thể là dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, nhà nghỉ du lịch, khách sạn.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vườn cây ươm; dịch vụ diệt cỏ dại; thiết kế cảnh quan vườn hoa và cây cảnh; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ trồng rừng; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0438746**
(210) 4-2020-51099
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 26.15.15; 26.3.23
(591) Đỏ đô, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN HF (VN)
Số 08 lô DC 4, đường N3, khu dân cư An Thạnh, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại: thiết bị sạc pin; tai nghe; ốp lưng điện thoại; dây sạc.

---

(111) **4-0438747**
(210) 4-2020-51093
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A11.3.7; 8.7.5; 26.4.1; 26.4.7; 1.15.11
(591) Đen, trắng, cam, vàng, nâu, xanh lá, đỏ, tím.
(731) PHẠM THÀNH VINH (VN)
49C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn; dịch vụ quán bún bò, hủ tiếu.

---

(111) **4-0438748**
(210) 4-2020-51091
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FABLETICS

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) FABLETICS, LLC (US)
800 Apollo Street, El Segundo, CA 90245, USA
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ thể thao và đồ mặc để chơi thể thao hoặc hoạt động thể chất khác, cụ thể là, áo phông ngắn tay, áo phông dài tay, áo nỉ chui đầu có mũ, áo chui đầu, áo phông không viền, áo ba lỗ không viền, áo dài tay không viền, áo lót thể thao không viền, quần lót không viền, quần đùi không viền, quần dài không viền, áo ngắn tay dệt hoặc đan, áo dài tay dệt hoặc đan, áo ba lỗ dệt hoặc đan không có miếng lót ngực hỗ trợ, áo ba lỗ dệt hoặc đan có gắn miếng lót ngực hỗ trợ, áo thấm mồ hôi dệt hoặc đan, áo thun ngắn tay có cổ (áo polo) dệt hoặc đan, áo chui đầu dệt hoặc đan, áo vét có mũ dệt hoặc đan, áo vét dệt hoặc đan, áo gilê dệt hoặc đan, áo vét chui đầu dệt hoặc đan, áo vét mỏng nhẹ dệt hoặc đan, áo vét khoác ngoài dệt hoặc đan, quần ống bó dệt hoặc đan, quần dài dệt hoặc đan, quần lửng dệt hoặc đan, quần đùi dệt hoặc đan, bít tất ngắn cổ, khăn quàng cổ, dép đi trong nhà, giày chống trượt (đồ đi chân trong nhóm này), giày thể thao, giày khiêu vũ; quần áo, cụ thể là, khăn rằn quàng cổ, bộ quần áo tắm, mũ len, thắt lưng [trang phục], mũ lưỡi trai, áo choàng ngoài, găng tay, mũ, đồ đội đầu, áo vét, trang phục chạy bộ, quần ống bó, quần dài, áo khoác ngắn có mũ không thấm nước (áo pacca), áo phông-sô (áo ponchos), áo len chui đầu, đồ mặc đi mưa, áo choàng, xà-rông, khăn quàng cổ, áo sơ mi, quần đùi, áo lót thể thao, váy, váy liền quần, bít tất ngắn cổ, tấm che nắng (đồ đội đầu), dải băng đeo quanh đầu hoặc cổ tay để thấm mồ hôi, quần dài thấm mồ hôi, áo sơ mi thấm mồ hôi, áo len dài tay, đồ bơi, áo ba lỗ, áo cổ lọ, quần áo lót, áo gilê, cổ tay áo.

---

(111) **4-0438749**
(210) 4-2020-51090
(181) 04.12.2030
(300) UK00003540873 05.10.2020 GB
(450) 25.10.2022 415
(540)

WEEK OF WONDERS

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda, Maryland 20817, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chương trình trao giải thưởng nhằm khuyến khích khách hàng; dịch vụ quảng bá cho các dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng, hàng không, cho thuê xe, khu nghỉ dưỡng dành luân phiên theo thời gian cho nhiều người (time share), lữ hành và kỳ nghỉ thông qua chương trình trao giải thưởng nhằm khuyến khích khách hàng; tổ chức, vận hành và giám sát chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng và quầy rượu (bar); dịch vụ khu nghỉ dưỡng và lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn cho người khác; dịch vụ khách sạn kèm theo chương trình trao giải thưởng nhằm khuyến khích khách hàng.

---

(111) **4-0438750**
(210) 4-2020-51086
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.13.1; 26.1.4
(731) BUDDING BEAN SDN. BHD. (MY)
No. 34, Jalan Bandar 13, Pusat Bandar Puchong, 47160 Puchong, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; tạp chí xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm dạng in; sách bài hát; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); ấn phẩm dùng để hướng dẫn, giảng dạy về ngôn ngữ và văn hóa.

---

(111) **4-0438751**
(210) 4-2020-51084
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 10.3.7; A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17; 26.4.2
(731) MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35 Zengenji-cho, Miyakojima-ku Osaka-shi, Osaka, Japan.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; nước xả tóc; dầu xả tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm tẩy màu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm duỗi tóc.

---

(111) **4-0438752**
(210) 4-2020-51082
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nàng Hoa

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH (VN)
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0438753**
(210) 4-2020-51081
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nàng Thanh

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH (VN)
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0438754**
(210) 4-2020-51077
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Green Hearts

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 2.9.1; 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN HỮU TUẤN ANH (VN)
667 Bà Hạt, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; khách sạn.

---

(111) **4-0438755**
(210) 4-2020-51076
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Green Hearts

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 2.9.1; 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN HỮU TUẤN ANH (VN)
667 Bà Hạt, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán thịt lợn, thịt bò, thịt gà, thịt vịt, thịt lợn muối xông khói, thịt giăm bông, thịt đã được bảo quản, trái cây tươi, rau củ tươi, nông sản sạch và nông sản đã qua sơ chế, chế biến.

---

(111) **4-0438756**
(210) 4-2020-51207
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

UPSPRING MILKFLOW

(151) 21.09.2022
(220) 07.12.2020

(731) UPSPRING LLC (US)
4209 South Industrial Drive, Suite 200, Austin, Texas, 78744, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng cho phụ nữ đang cho con bú; chất bổ sung thảo dược cho phụ nữ đang cho con bú.

---

(111) **4-0438757**
(210) 4-2020-51113
(181) 07.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SOLIGOLD

(151) 21.09.2022
(220) 07.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH SƠN SANQ TITO (VN)
Lô F01, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc nhóm này như: bột trét tường; bột bả trát tường; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0438758**
(210) 4-2020-51106
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAXGAIN

(151) 21.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUẢNG LỘC (VN)
Thôn Tạ Trung, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0438759**
(210) 4-2019-41904
(181) 23.10.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 23.10.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; 4.5.3; 4.5.21; 1.3.1; A1.3.20
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ VINH BẢO LỘC (VN)
55 Trần Nhật Duật, xã Đạm Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; bể chứa nước bằng kim loại; thùng chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; sen vòi; thiết bị vệ sinh; bếp ga; bếp điện.

---

(111) **4-0438760**
(210) 4-2019-45709
(181) 13.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 13.11.2019

(531) 15.1.17; 18.1.21; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh da trời, đỏ, đen, xám, tím, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EXEDY VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Bộ ly hợp ô tô và xe máy.

---

(111) **4-0438761**
(210) 4-2020-20383
(181) 04.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.06.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 4.5.1; 4.5.3; 26.1.6
(591) Xanh đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0438762**
(210) 4-2020-31983
(181) 11.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Kavico

(151) 21.09.2022
(220) 11.08.2020

(531) A24.15.7
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH VINH (VN)
Số 1B, T82 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán cá phi lê; xuất nhập khẩu gạo.

---

(111) **4-0438763**
(210) 4-2020-34893
(181) 27.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VAGIKIT

(151) 21.09.2022
(220) 27.08.2020

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LYON - PHÁP (VN)
B21 lô 6, khu đô thi mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438764**
(210) 4-2020-35217
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

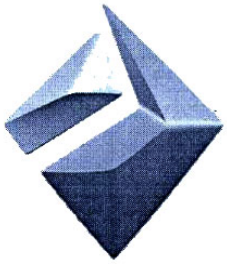

(151) 21.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 26.4.3; 26.15.15; 26.13.25
(731) SAIC-GM-WULING AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
No.18, Hexi Road, Liunan District, Liuzhou, Guangxi, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dán áp phích quảng cáo; lập kế hoạch quảng cáo; điều tra thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; dịch vụ sao chụp; kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm: dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn vật tư y tế.

---

(111) **4-0438765**
(210) 4-2020-35400
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WEILOSZ

(151) 21.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAVINCI-PHÁP (VN)
Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438766**
(210) 4-2020-35401
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

IMMUNEMONO

(151) 21.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NASOL QUỐC TẾ (VN)
Số 263, tổ 2 Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438767**
(210) 4-2020-35402
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANHBOBO

(151) 21.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN SONG AN (VN)
Số 225, phố Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0438768**
(210) 4-2020-35446
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

COUPLE TX
STYLING YOUR EXPERIENCE

(151) 21.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COUPLE GROUP (VN)
Tầng 7, tòa nhà Pico, 20 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; áo váy; mũ; áo khoác choàng; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; giày.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, mắt kính, túi xách.

---

(111) **4-0438769**
(210) 4-2020-35455
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

OES
ORIGINAL EQUIPMENT SUPPLIER

(151) 21.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18; A25.7.3
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ KIM (VN)
Tầng 2, số nhà 59 Mai Hắc Đế, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; động cơ ô tô.

---

(111) **4-0438770**
(210) 4-2020-35472
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

mentory

(151) 21.09.2022
(220) 31.08.2020

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC VIỆT NAM (VN)
Số 8 ngách 2/12 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư.

---

(111) **4-0438771**
(210) 4-2020-35509
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

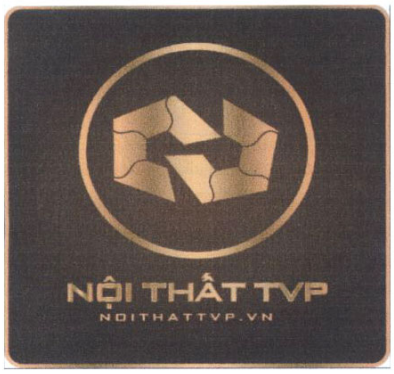

(151) 21.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 26.1.2; 26.5.2; 26.1.9; 21.1.14; 21.1.15
(591) Nâu, vàng đồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH VẠN PHÁT (VN)
K20 hẻm 79/5 đường Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL (RACHEL CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn bán lẻ và phân phối, xuất nhập khẩu, đại lý độc quyền, cửa hàng bán và/hoặc trưng bày giới thiệu sản phẩm: gạch men cao cấp, các loại gạch ngói dùng cho công trình xây dựng, nhà cửa, công trình công cộng như vỉa hè, cầu đường, vật liệu xây dựng kim loại và phi kim loại dùng trong xây dựng và trong trang trí các công trình trong nhà và ngoài trời bao gồm nhưng không giới hạn bởi: xi măng, gạch xây, ngói, đá, cá, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát, sắt, thép, cửa ra vào, cửa sổ, đồ gỗ và các dụng cụ, thiết bị văn phòng, thiết bị vệ sinh, thiết bị nhà tắm, thiết bị nội ngoại thất, máy xây dựng, đồ nội thất gia đình và văn phòng, khách sạn cụ thể là: bàn ghế ăn, sofa, bàn trà, ghế văn phòng bằng các vật liệu như: da, giả da, vải, nỉ, nhung, kim loại, gỗ.

---

(111) **4-0438772**
(210) 4-2020-35532
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 01.09.2020

(531) 24.1.1; 24.11.3; 3.7.17
(591) Trắng, xanh lam nhạt, xanh lam đậm.
(731) DƯƠNG THANH PHÚC (VN)
Căn hộ B8-17 chung cư Dreamhome Residence, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng da thuộc; kem làm trắng da; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438773**
(210) 4-2020-35849
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAMFLORA

(151) 21.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438774**
(210) 4-2020-35850
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DARMFLORA

(151) 21.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438775**
(210) 4-2020-35851
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BOTHAKI

(151) 21.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH HD-PROLIFE (VN)
80A Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438776**
(210) 4-2020-35853
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) 19.7.1; A19.13.21; A19.3.4; 24.15.2
(591) Hồng, vàng, xanh dương, xanh cô ban, xanh dương. nhạt, hồng nhạt, đen, trắng, nâu, trắng, xám, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438777**
(210) 4-2020-35854
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) A19.3.4; 3.1.14; A3.1.25; 26.1.2
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, hồng, đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh cô ban, đen, tím hồng, vàng sẫm, trắng, hồng sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438778**
(210) 4-2020-35869
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 03.09.2020

(531) 16.3.17
(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL MKTD (VN)
Tầng 6, tòa nhà SRG, Số 167 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng việc làm.

---

(111) **4-0438779**
(210) 4-2020-35881
(181) 03.09.2030
(300) 88820790 04.03.2020 US
(450) 25.10.2022 415
(540)

RUSSET

(151) 21.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) RUSSET HOME LLC (US)
117 West 12th Street #3, New York, New York 10011, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0438780**
(210) 4-2020-30879
(181) 04.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.08.2020

(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ MỸ PHẨM LUXURY PARIS (VN)
242F Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438781**
(210) 4-2019-45958
(181) 14.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 14.11.2019

(531) A26.4.18; 26.3.23
(731) SHENZHEN HENGJIASHENG ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No. 520, East 5th Floor, Building 4, SEG Science and Technology Park, No.120 Zhenxing Road, Licun Community, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; chíp điện tử [mạch tích hợp]; linh kiện bán dẫn [điện tử]; đèn ba cực; thiết bị bán dẫn.

---

(111) **4-0438782**
(210) 4-2020-21540
(181) 11.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 11.06.2020

(531) 5.7.3; A11.3.7; 26.1.1; 25.3.1
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GẠO NGON NHẤT (VN)
11/22 đường 10, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo, xuất nhập khẩu gạo.

---

(111) **4-0438783**
(210) 4-2020-26435
(181) 08.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 08.07.2020

(531) 26.4.1; 26.4.4
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH LA QUINTA (VN)
Số 68 đường 33, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế [ngồi].

Nhóm 35: Mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán ghế [ngồi].

Nhóm 36: Môi giới; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0438784**
(210) 4-2020-26806
(181) 09.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 09.07.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.3.23; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T- THAI (VN)
149 Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; da cá chiên giòn; rau câu; thạch dừa; thạch trái cây; mứt trái cây (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; trà (chè); ca cao; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống tinh khiết; đồ uống không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0438785**
(210) 4-2020-31970
(181) 10.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 10.08.2020

(531) 1.15.23; 26.5.1
(591) Trắng, đen, vàng sữa, vàng sữa nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẦU TƯ AGOMI (VN)
A215OT01 (Officetel) tầng 15, tòa A2 Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0438786**
(210) 4-2020-34845
(181) 27.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 27.08.2020

(531) 3.11.11; A3.11.24
(591) Đỏ, xanh lá, đen.
(731) LÊ NGỌC THANH (VN)
Tập thể trại giam B14, phường Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; thanh nhôm sơn tĩnh điện; khung cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại bao gồm: tay nắm cửa, khoá cửa, bánh xe cửa, bản lề, ray trượt, rãnh trượt, thanh trượt; then chốt cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Người máy công nghiệp; rô bốt công nghiệp; thiết bị in 3D; máy công cụ; thiết bị để gia công cơ khí; máy đập; máy khoan; máy phay; máy bào; máy đột lỗ; máy đập chạy điện; máy cắt tự động; máy ép góc tự động; máy khoan tự động; máy phay đầu tự động; máy phay tự động; thiết bị đóng cửa bằng điện; thiết bị đóng cửa, dùng thùy lực; thiết bị đóng cửa, dùng khí nén; thiết bị mở cửa bằng điện; thiết bị mở cửa dùng thủy lực; thiết bị mở cửa, dùng khí nén; máy phát điện; máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; máy gia công kính/thủy tinh; khuôn [bộ phận của máy]; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; dụng cụ phun sơn bằng khí nén.

(111) **4-0438787**
(210) 4-2020-35209
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 7.1.5; 7.1.6; 5.5.16; A7.1.12
(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT CHAY SẠCH CHÚC HẠNH (VN)
Tầng 1, nhà A5, lô No.02A-1A, khu nhà ở công nhân, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem dừa (kem lạnh); bánh ngọt; bánh flan; cà phê; bánh ngọt làm chủ yếu từ hạt ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: kem lạnh, kem dừa, bánh ngọt, bánh flan, cà phê, chè, bánh ngọt làm chủ yếu từ hạt ngũ cốc.

---

(111) **4-0438788**
(210) 4-2020-35267
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 26.1.2; 26.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM TÂN Á (VN)
Lô CN3B khu công nghiệp Lai Vu, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình.

---

(111) **4-0438789**
(210) 4-2020-35270
(181) 28.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 28.08.2020

(531) 6.1.2; 26.2.7; A24.7.23; 24.7.3; 26.5.2
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN CÀ PHÊ HÀN THUYÊN (VN)
429 Quang Trung, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, cà phê bột, đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán, xuất nhập khẩu máy pha chế cà phê.

---

(111) **4-0438790**
(210) 4-2020-35312
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 31.08.2020

(531) 2.5.1; 2.5.3
(591) Đen, ghi.
(731) YONG CHENG BUSINESS CO., LTD (TW)
No.311, Sec. 4, Ziyou Rd., East Dist, Taichung City 40147, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; cho thuê phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh.

---

(111) **4-0438791**
(210) 4-2020-35465
(181) 31.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EVERGREEN

(151) 21.09.2022
(220) 31.08.2020

(731) CREATIVE IMPACT (HONG KONG) LIMITED (CN)
Flat/Rm 1201-04, 06-07, 12/F Energy Plaza, 92 Granville Road Tsim Sha Tsui East, Kowloon Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tấm lót dùng một lần dành cho tã (quần tã) cho người không tự chủ được; tã (quần tã) dùng một lần; tã (quần tã) bằng vải; tã (quần tã) làm từ xenluloza; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em và trẻ sơ sinh; tã trẻ em; quần tã trẻ em; tã (quần tã) dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; bông thấm hút.

---

(111) **4-0438792**
(210) 4-2020-35614
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BRUNO

(151) 21.09.2022
(220) 01.09.2020

(731) CÔNG TY CP LSP VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 35/4, ngõ 35, phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; va li; túi đeo lưng; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép, mũ; ca vát; tất.

---

(111) **4-0438793**
(210) 4-2020-35848
(181) 03.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BACFLORA

(151) 21.09.2022
(220) 03.09.2020

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438794**
(210) 4-2020-37969
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Ivanka P

(151) 21.09.2022
(220) 17.09.2020

(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) ĐOÀN ĐÔNG HẢI (VN)
350 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); đồ uống Sôcôla có sữa.

---

(111) **4-0438795**
(210) 4-2020-38018
(181) 17.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 17.09.2020

(531) 26.1.2; 26.1.5; 25.1.6; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM CÔNG (VN)
27B4- Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày bảo hộ lao động.

---

(111) **4-0438796**
(210) 4-2020-17948
(181) 22.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 22.05.2020

(531) A11.3.4; 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÁI NGUYỄN (VN)
Tầng 1, Rosana Tower, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, nước ngọt, nước suối, si rô, trà sữa, nước khoáng, kem lạnh, bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438797**
(210) 4-2020-20160
(181) 03.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 03.06.2020

(531) 26.7.25; 26.4.4; 26.4.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0438798**
(210) 4-2020-20300
(181) 04.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.06.2020

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.1.1; A17.3.2; A1.1.10; A1.1.3
(591) Trắng, nâu, đỏ, vàng, đen.
(731) NGUYỄN HỮU TOÀN (VN)
Đội 2 Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho tóc; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dạy nghề tóc; dạy nghề trang điểm; dạy nghề thẩm mỹ viện.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; cho thuê dụng cụ tạo kiểu tóc.

---

(111) **4-0438799**
(210) 4-2020-20380
(181) 04.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.06.2020

(531) 26.1.1; 26.1.11; 24.5.1; 25.5.25; 1.15.23
(591) Da cam, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0438800**
(210) 4-2020-20381
(181) 04.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 04.06.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.4; 26.4.1
(591) Đen, trắng, xanh da trời, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0438801**
(210) 4-2020-50234
(181) 01.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 01.12.2020

(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh lam, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAMAN (VN)
Số nhà 166B, đường Tích Lương, tổ 1, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0438802**
(210) 4-2020-50236
(181) 01.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 01.12.2020

(531) 6.1.2; 26.1.1; 1.15.11
(591) Tím than, vàng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI TRỒNG NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO KON TUM (VN)
140 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà đông trùng hạ thảo; mật ong đông trùng hạ thảo; (tất cả không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Nấm đông trùng hạ thảo tươi; sợi nấm để nhân giống.

Nhóm 33: Rượu đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0438803**
(210) 4-2020-50621
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 02.12.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; xà phòng vệ sinh dạng bánh; phấn để làm sạch; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem dưỡng da; kem bôi mặt (mỹ phẩm); kem tắm trắng da (mỹ phẩm); kem đánh răng; xà phòng khử mùi; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); tinh dầu (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa; chế phẩm rửa mắt (không dùng cho mục đích y tế); móng (tay, chân) giả; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; keo xịt tóc; son môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; thịt lợn ướp; thịt đã được chế biến; động vật thân mềm không còn sống; tôm, cua, cá (không còn sống); kem (sản phẩm sữa); sữa; trứng; thực phẩm trên cơ sở cá; rau, củ, quả đã được chế biến; xúc xích; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); nấm đã được bảo quản; bơ lạc; lạp xưởng; sản phẩm sữa; sữa chua; sữa yến mạch; sữa gạo; sữa đậu nành; sữa ngô; sữa lạc; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu thực vật.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; kem lạnh; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); mỳ ống; mì ăn liền; miến; tinh bột dùng làm thực phẩm; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đường; trà; cà phê; ca cao; mật ong.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: mặt nạ làm đẹp, xà phòng vệ sinh dạng bánh, phấn để làm sạch, chế phẩm làm sạch, mỹ phẩm, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem dưỡng da, kem bôi mặt (mỹ phẩm), kem tắm trắng da (mỹ phẩm), kem đánh răng, xà phòng khử mùi, chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế), dầu gội đầu, chất nhuộm màu (mỹ phẩm), tinh dầu (không dùng cho mục đích y tế), nước hoa, chế phẩm rửa mắt (không dùng cho mục đích y tế), móng (tay, chân) giả, thuốc nhuộm tóc, dầu xả tóc, keo xịt tóc, son môi, phấn trang điểm, chế phẩm tẩy trang, nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế), nước sơn móng, chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân, thịt lợn muối xông khói, thịt lợn ướp, thịt đã được chế biến, bơ, pho mát, trai, nghêu, sò, ốc, hến, ngao, tôm, cua, cá, mực (không còn sống), kem (sản phẩm sữa), sữa, trứng, thực phẩm trên cơ sở cá, rau, củ, quả đã được chế biến, xúc xích, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), động vật thân mềm không còn sống, nấm đã được bảo quản, bơ lạc, lạp xưởng, sản phẩm sữa (sữa yến mạch, sữa ngô, sữa lạc, sữa gạo, sữa đậu nành, sữa chua), dầu đậu nành dùng cho thực phẩm, dầu thực vật, bột ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, gia vị, kem lạnh, thạch trái cây (dạng kẹo bánh), mỳ ống, mì ăn liền, miến, tinh bột dùng làm thực phẩm, gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đường, trà, cà phê, ca cao, mật ong.

Nhóm 44: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; tắm hơi và xoa bóp.

(111) **4-0438804**
(210) 4-2020-50625
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MKCLAB

(151) 21.09.2022
(220) 02.12.2020

(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ MINKOREA (VN)
Sàn thương mại OF-06, nhà R4 - số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền (franchising).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0438805**
(210) 4-2020-50627
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

WaKamPo

(151) 21.09.2022
(220) 02.12.2020

(731) HEALTH BUSINESS INFO. CO., LTD (JP)
10F, YS Kaigan BLDG., 2-2-6, Kaigan, minato-ku, Tokyo, 105-0022, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng dạng bánh; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cập nhật tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0438806**
(210) 4-2020-50634
(181) 02.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HANSITA

(151) 21.09.2022
(220) 02.12.2020

(531) A1.1.10; A1.1.4; A26.11.12; A26.11.9
(591) Nâu, nâu đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU HẰNG SAO SÁNG (VN)
Ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 21: Đồ đựng gia dụng gồm: mâm; chậu (thau); rổ; xô; ca; hộp đựng thực phẩm bằng nhựa.

---

(111) **4-0438807**
(210) 4-2020-50643
(181) 03.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Juliette Dress

(151) 21.09.2022
(220) 03.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THỜI TRANG EMFA (VN)
Số 72, đường Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; cà vạt; thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân; mũ.

---

(111) **4-0438808**
(210) 4-2020-50652
(181) 03.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mupidermz

(151) 21.09.2022
(220) 03.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM (VN)
Phòng 1216, toà nhà CT 4C - X2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0438809**
(210) 4-2020-48563
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; vải sơn lát sàn nhà; chiếu; thảm tập thể dục; giấy dán tường; thảm cỏ nhân tạo.

---

(111) **4-0438810**
(210) 4-2020-48564
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; gậy chơi bi-a; cờ (trò chơi); búp bê; đồ câu cá; gậy đánh gôn; đồ chơi; máy để luyện tập thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể.

---

(111) **4-0438811**
(210) 4-2020-54532
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CAVINTO

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(531) A24.15.7; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FVN QUỐC TẾ (VN)
Tầng 4, tòa 18 tầng tòa nhà Lilama Hà Nội, số 52 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô, va li; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần lót; quần dài; quần áo may sẵn; áo sơ mi; bít tất ngắn cổ (tất ngắn cổ); bộ quần áo; áo thun ngắn tay (áo phông ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay); mũ nón thời trang; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0438812**
(210) 4-2020-54528
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(591) Trắng, xám, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CUNG ỨNG QUỐC TẾ NEXTPRO (VN)
Tầng 10, tòa nhà Miss áo Dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; môi giới kinh doanh; đấu giá hàng hóa, dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo, cụ thể là: đào tạo các kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực cung ứng, mua hàng.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm máy tính; thiết kế website; sản xuất phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0438813**
(210) 4-2020-54514
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(531) 5.3.1; A5.3.13; A5.3.15; 3.1.8; A3.1.24; 4.5.15
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH UNIVERSCO (VN)
Room 4.06, Thiên Sơn Plaza, số 800 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, trà sữa.

---

(111) **4-0438814**
(210) 4-2020-37456
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) A26.11.8; A25.7.21
(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xe máy, xe đạp; mua bán phụ tùng xe máy, xe đạp.

---

(111) **4-0438815**
(210) 4-2020-37444
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) A2.1.18; A2.1.16; 2.1.30
(731) WUHAN WU YIN LIANG PIN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room No.1, 4th Fl., Bldg. No.9 of Laser Micro-Processing Equipment Production Project, Tianganggou West, Jintan Rd. South, Jinyintan Rd. North, Dongxihu Dist., Wuhan, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; mua bán nguyên liệu làm trà sữa cụ thể là trà, sữa, đường, nước quả ép; mua bán dụng cụ làm trà sữa cụ thể là bộ lọc trà, cốc [đồ đựng], thiết bị đo sữa, dụng cụ đo.

---

(111) **4-0438816**
(210) 4-2020-37289
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) A5.3.14; A5.3.13; 5.7.1; 26.1.1; A26.1.18; 5.7.27; 26.2.7; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ - TRÀ GILA (VN)
02 Hoàng Sa, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438817**
(210) 4-2020-37409
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

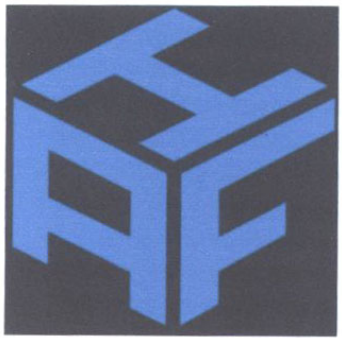

(151) 21.09.2022
(220) 14.09.2020

(531) 26.15.15; 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ÂM THANH VIỆT (VN)
22 Lê Đại Hành, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; van khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(111) **4-0438818**
(210) 4-2020-37426
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KURIVERTER

(151) 21.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 164-0001 Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý nước, cụ thể là tác nhân (chất) chống gỉ, tác nhân kiểm soát chất nhờn hay cặn bùn và hóa chất chống rêu mốc; hóa chất sử dụng trong hệ thống thẩm thấu ngược và hệ thống siêu lọc.

---

(111) **4-0438819**
(210) 4-2020-37427
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ROCLEAN

(151) 21.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 164-0001 Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng để xử lý nước.

---

(111) **4-0438820**
(210) 4-2020-37428
(181) 14.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ROQUEST

(151) 21.09.2022
(220) 14.09.2020

(731) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 164-0001 Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý nước, cụ thể là chất đông tụ và chất keo tụ; hóa chất sử dụng trong hệ thống thẩm thấu ngược và hệ thống siêu lọc.

---

(111) **4-0438821**
(210) 4-2020-54936
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Wellseed

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(731) KYOWON CO., LTD. (KR)
51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung vitamin và chất khoáng; dược thực phẩm (nutraceuticals) được dùng như chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; chất bổ sung probiotic; chất bổ sung canxi.

Nhóm 29: Nước cô đặc hồng sâm; thạch hồng sâm; sản phẩm thực phẩm chế biến từ nhân sâm; dầu cá dùng cho thực phẩm; thực phẩm chế biến từ cây kế sữa.

Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); keo ong; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sữa ong chúa.

---

(111) **4-0438822**
(210) 4-2020-54934
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KENJI

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TECHMART (VN)
328 - 328A đường Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 10: Ghế xoa bóp (mát xa); thiết bị xoa bóp dùng điện cho mục đích gia đình; thiết bị xoa bóp chân dùng điện cho mục đích gia đình; máy mát xa chân; thiết bị rung xoa bóp; đệm sưởi, chạy điện, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 28: Trang thiết bị dụng cụ thể thao: máy chạy bộ; máy tập thể dục; giàn tập tạ; dụng cụ tập hít đất; xe đạp chuyên dùng để tập thể dục trong nhà; thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0438823**
(210) 4-2020-54914
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) LÊ HIỀN NGA (VN)
6/9 Bà Huyện Thanh Quan, khu phố 4, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm thể dục thể thao; dịch vụ đào tạo khiêu vũ; trung tâm hướng dẫn tập yoga; câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0438824**
(210) 4-2020-54913
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH DÂU MART (VN)
295/8 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm máy in nhãn mác dùng cho mục đích công nghiệp, máy in phun kỹ thuật số dùng cho mục đích công nghiệp, máy in (dùng trong ngành dệt), máy in bao bì offset, máy dập nổi, máy in, máy photocopy, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), giấy, bìa cứng, chữ in, bản in đúc (clisê).

---

(111) **4-0438825**
(210) 4-2020-54902
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JONATHAN

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JONATHAN (VN)
Số nhà 85 đường Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép; quần áo thể thao.

---

(111) **4-0438826**
(210) 4-2020-42053
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KOLEAD

(151) 21.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn pin.

Nhóm 21: Đèn bắt muỗi; vợt bắt muỗi chạy bằng điện; thiết bị điện dùng để thu hút và diệt trừ côn trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: đèn chiếu sáng, đèn pin, đèn bắt muỗi, vợt bắt muỗi chạy bằng điện, thiết bị điện dùng để thu hút và diệt trừ côn trùng.

---

(111) **4-0438827**
(210) 4-2020-42054
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAP A STAR

(151) 21.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG) (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ mối, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

---

(111) **4-0438828**
(210) 4-2020-42060
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BULLCAPTAIN

(151) 21.09.2022
(220) 13.10.2020

(531) 26.1.1; 3.4.13; A3.4.24
(731) GUANGZHOU WEIHE BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Shop 101, No. 46, Yuanxia North Street, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo tắm; đồ đi ở chân; thắt lưng da [trang phục]; quần áo ngủ; khăn quàng cổ; váy; áo thun ngắn tay; quần áo lót; đồng phục; áo [trang phục]; mũ; quần đùi; giày; trang phục dệt kim; quần dài.

---

(111) **4-0438829**
(210) 4-2020-42061
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EPIQVISION

(151) 21.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu hình đa phương tiện; máy chiếu video; máy chiếu hình tinh thể lỏng (lcd); máy chiếu hình đa năng có chức năng chiếu sáng; máy chiếu hình kỹ thuật số; máy chiếu hình cho hệ thống rạp hát gia đình; máy chiếu phim (thiết bị chiếu hình); máy chiếu hình; máy chiếu hình ảnh; máy chiếu tranh ảnh; máy chiếu trên cao; máy chiếu dùng cho thiên văn (thiết bị chiếu hình); máy chiếu có âm thanh; máy chiếu hình ảnh ba chiều (3D); thấu kính dùng cho máy chiếu hình (thiết bị chiếu hình); giá đỡ chuyên dụng dùng cho máy chiếu hình kỹ thuật số (thiết bị chiếu hình); màn hình chiếu; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho máy chiếu hình (thiết bị chiếu hình); môđun cảm biến ánh sáng (bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện); máy thu hình; hệ thống rạp hát gia đình (thiết bị truyền phát âm thanh).

---

(111) **4-0438830**
(210) 4-2020-42062
(181) 13.10.2030
(300) 2020-043749 20.04.2020 JP
(450) 25.10.2022 415
(540)

Super Porcelain
EX-3

(151) 21.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) NORITAKE CO., LIMITED (JP)
1-36, Noritake-Shinmachi 3-chome, Nishi-ku, Nagoya, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Vật liệu dùng trong nha khoa; chất mài mòn dùng trong nha khoa; chế phẩm y tế dùng cho mục đích nha khoa.

---

(111) **4-0438831**
(210) 4-2020-42063
(181) 13.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RX500h

(151) 21.09.2022
(220) 13.10.2020

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0438832**
(210) 4-2020-54877
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AOEACARMON

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(731) SHENZHEN MEIRI HUIHUANG TRADE DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
02A, 25F, Building F, Mingyue Huadu, Gonghe Industrial Road, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; áo choàng; quần áo da; váy; quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(111) **4-0438833**
(210) 4-2020-54876
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AOEACARMON

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(731) SHENZHEN MEIRI HUIHUANG TRADE DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
02A, 25F, Building F, Mingyue Huadu, Gonghe Industrial Road, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Bộ da lông thú; da lông súc vật; bộ đồ du lịch (đồ da); vali xách tay; cặp da; vali du lịch; vali (hành lý); ví đựng tiền; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cho thể thao.

---

(111) **4-0438834**
(210) 4-2020-54842
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Dünn

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: ấm đun nước bằng điện.

---

(111) **4-0438835**
(210) 4-2020-54810
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

QUARTZ STONE®
Absolutely perfect

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUARTZ STONE (VN)
Lô CN 01, cụm công nghiệp Bãi Ba, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Đá thạch anh nhân tạo.

---

(111) **4-0438836**
(210) 4-2020-54546
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOTACAP

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438837**
(210) 4-2020-52449
(181) 14.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 14.12.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18; 1.15.23; 26.1.1
(591) Đen, xám, trắng.
(731) VÕ THÀNH AN (VN)
Tổ 1, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0438838**
(210) 4-2020-38496
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 21.09.2020

(531) 1.15.15; A1.1.10; A1.1.5; 26.11.22; 26.11.3; 3.7.19; 3.7.1
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AXCL VIETNAM (VN)
492 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Mỡ dùng cho đai truyền; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu để tách tháo khuôn cốp pha.

---

(111) **4-0438839**
(210) 4-2020-38510
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

1943
CLASSIC
WEVELOPMENT

(151) 21.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) WEVELOPMENT CO., LTD. (KR)
137, Gwangdeok-daero, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống trong nhà hàng; dịch vụ cung cấp đồ ăn mang đi, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0438840**
(210) 4-2020-38522
(181) 21.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

XI MĂNG SÔNG MÃ

(151) 21.09.2022
(220) 21.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0438841**
(210) 4-2020-54512
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHUNG THANH PHONG

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
(731) CHUNG THANH PHONG (VN)
Số 189/1B đường Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức: bông tai, dây chuyền, lắc tay.

Nhóm 18: Túi xách, ví, balo, vali.

Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục).

Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0438842**
(210) 4-2020-54510
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Thik&Fix

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; 25.7.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRUGROUP (VN)
Phòng 204, tầng 2, số nhà 27 tòa nhà văn phòng Hồng Hà, ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chăm sóc sức khỏe cho người (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chăm sóc sức khỏe cho người, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, dầu gội chứa thuốc, chế phẩm dược để trị gàu ở đầu.

---

(111) **4-0438843**
(210) 4-2020-54509
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THANG MÁY THÁI BÌNH

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY THÁI BÌNH (VN)
Lô B2-3, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy các loại.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thang máy.

---

(111) **4-0438844**
(210) 4-2020-54303
(181) 25.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LIFA

(151) 21.09.2022
(220) 25.12.2020

(731) CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU HL VIỆT NAM (VN)
Số 2 ngách 36/15 đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; nước rửa chén; nước rửa kính.

---

(111) **4-0438845**
(210) 4-2020-54302
(181) 25.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 25.12.2020

(531) 26.1.6; 26.1.1; 5.7.1; 5.7.3; A6.19.9; A5.3.13; 5.3.16; A5.5.20; A5.3.15; A11.3.3
(591) Xanh lá, trắng, vàng ánh kim, nâu nhạt, vàng nâu nhạt, vàng, nâu, đen, xanh lam, nâu đen, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)
312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; bột ngũ cốc; cháo ăn liền; cháo ăn dặm.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: cháo dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế và bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh, kẹo, bột ngũ cốc, hạt chia, hạt chia hữu cơ đã qua chế biến, cháo ăn liền, cháo ăn dặm.

---

(111) **4-0438846**
(210) 4-2020-54301
(181) 25.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 25.12.2020

(531) 26.1.6; 5.7.3; 5.7.1; A6.19.9; 26.1.1; A11.3.3; A5.5.20; A5.3.15; A5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh lá, trắng, vàng ánh kim, đỏ, xanh lam, vàng nâu nhạt, vàng, nâu đen, đen, kem, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)
312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; bột ngũ cốc; cháo ăn liền; cháo ăn dặm.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: cháo dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế và bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh, kẹo, bột ngũ cốc, hạt chia, hạt chia hữu cơ đã qua chế biến, cháo ăn liền, cháo ăn dặm.

---

(111) **4-0438847**
(210) 4-2020-42964
(181) 19.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

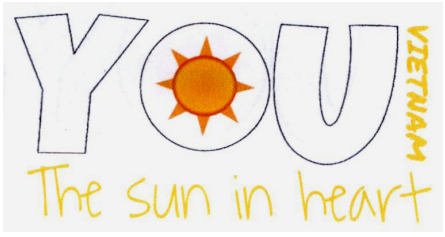

(151) 21.09.2022
(220) 19.10.2020

(531) 1.3.1
(591) Vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; bia; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống].

---

(111) **4-0438848**
(210) 4-2020-54300
(181) 25.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 25.12.2020

(531) 26.1.6; 5.7.1; A6.19.9; 5.7.3; A5.3.13; 5.3.16; A5.5.20; A5.3.15; 26.1.1; A11.3.3
(591) Xanh lá, trắng, vàng ánh kim, đỏ, xanh lam, vàng nâu nhạt, vàng, nâu đen, đen, kem, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)
312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế; bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; bột ngũ cốc; cháo ăn liền; cháo ăn dặm.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: cháo dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế và bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh, kẹo, bột ngũ cốc, hạt chia, hạt chia hữu cơ đã qua chế biến, cháo ăn liền, cháo ăn dặm.

---

(111) **4-0438849**
(210) 4-2020-54768
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ELCARGO—DXMRL

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(731) TOSHIBA ELEVATOR KABUSHIKI KAISHA (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nâng (thang máy); máy nâng hàng hóa; thang máy cho hành lý.

---

(111) **4-0438850**
(210) 4-2020-54767
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ELCARGO—DXMR

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(731) TOSHIBA ELEVATOR KABUSHIKI KAISHA (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nâng (thang máy); máy nâng hàng hóa; thang máy cho hành lý.

---

(111) **4-0438851**
(210) 4-2020-54578
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SALAMANDURA

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(531) 3.11.10; A3.11.24
(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume 203-8511, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; phao câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; cán cần câu; chì câu cá; túi chuyên dụng đựng đồ câu cá; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá; găng tay câu cá chuyên dụng.

---

(111) **4-0438852**
(210) 4-2020-54571
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DBA food

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh than, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỒNG TÂM (VN)
Số 12, ngách 12, ngõ 23, phố Bồ Đề, tổ 5, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy (giấy bạc) dùng để bao gói thực phẩm.

---

(111) **4-0438853**
(210) 4-2020-54567
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.6; A26.4.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỒNG TÂM (VN)
Số 12, ngách 12, ngõ 23, phố Bồ Đề, tổ 5, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy (giấy bạc) dùng để bao gói thực phẩm.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bộ đựng đồ gia vị.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; bột nở; tương ớt, trà; cà phê.

---

(111) **4-0438854**
(210) 4-2020-54566
(181) 28.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Salamandura

(151) 21.09.2022
(220) 28.12.2020

(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume 203-8511, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; phao câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; cán cần câu; chì câu cá; túi chuyên dụng đựng đồ câu cá; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá; găng tay câu cá chuyên dụng.

---

(111) **4-0438855**
(210) 4-2020-55081
(181) 30.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BÁC SĨ NGỌC

(151) 21.09.2022
(220) 30.12.2020

(731) CAO XUÂN NGỌC (VN)
Xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, thực phẩm chức năng, thảo dược, dược phẩm, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội nghị.

---

(111) **4-0438856**
(210) 4-2020-55080
(181) 30.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DR. NGỌC

(151) 21.09.2022
(220) 30.12.2020

(731) CAO XUÂN NGỌC (VN)
Xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, thực phẩm chức năng, thảo dược, dược phẩm, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội nghị.

---

(111) **4-0438857**
(210) 4-2020-54972
(181) 30.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BOSS FARM

(151) 21.09.2022
(220) 30.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XNK BOSS FARM (VN)
Thôn 1, xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Buôn bán kinh doanh: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0438858**
(210) 4-2020-54948
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SSIBF

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (VN)
72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý quỹ đầu tư; quỹ đầu tư; gọi vốn từ cộng đồng; dịch vụ ủy thác đầu tư; đầu tư vốn; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính, đầu tư tài chính, đầu tư quỹ; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0438859**
(210) 4-2020-54947
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SSI-SCA

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (VN)
72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý quỹ đầu tư; quỹ đầu tư; gọi vốn từ cộng đồng; dịch vụ ủy thác đầu tư; đầu tư vốn; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính, đầu tư tài chính, đầu tư quỹ; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0438860**
(210) 4-2020-54945
(181) 29.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BAJAJ

(151) 21.09.2022
(220) 29.12.2020

(731) BAJAJ ELECTRICALS LIMITED (IN)
45/47, Veer Nariman Road, Fort, Mumbai-400023, India
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nhào; máy xay dùng trong gia đình, ngoài loại thao thác bằng tay; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy băm thịt; máy xay; máy ép thực phẩm, chạy điện.

Nhóm 09: Cầu dao điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; máy biến thế [điện]; bộ nối [điện].

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị sưởi ấm chạy điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; đèn điện; ống dạ quang để chiếu sáng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị làm nóng nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; phích đựng chất lỏng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh]; bát đĩa bằng sành; nồi áp suất, không dùng điện; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; ấm đun nước, không dùng điện.

---

(111) **4-0438861**
(210) 4-2020-49770
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DUCAR

(151) 21.09.2022
(220) 27.11.2020

(731) CHONGQING DAJIANG POWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Qinggang Industrial Zone, Bishan, Chongqing, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn; bàn làm việc; đồ đạc văn phòng; ghế [ngồi]; ghế đẩu; tủ sách.

---

(111) **4-0438862**
(210) 4-2020-49767
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TACOVINA

(151) 21.09.2022
(220) 27.11.2020

(531) A26.11.12; 26.13.1; 3.7.7; A3.7.24
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG TÂN PHÁT (VN)
Số nhà 89A, ngõ 649 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cân điện tử.

Nhóm 35: Mua bán cân điện tử.

---

(111) **4-0438863**
(210) 4-2020-49762
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRIPLLIN.
ENHANCE YOUR CLASSY LOOK

(151) 21.09.2022
(220) 27.11.2020

(531) 26.3.23; A24.15.7; 24.15.21
(731) PHẠM NGỌC DƯƠNG (VN)
Số 1 ngách 70, ngõ Thịnh Hào 3, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi bằng da; ví cầm tay (clutch) bằng da; cặp da; túi đựng bằng da thuộc để bao gói; bao để móc chìa khóa bằng da và giả da; ví bằng da đựng đồ trang điểm, chìa khóa và vật dụng cá nhân.

Nhóm 25: Thắt lưng bằng da (trang phục); giầy dép da.

---

(111) **4-0438864**
(210) 4-2020-49761
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NSCA

(151) 21.09.2022
(220) 27.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ NGÔI SAO CHÂU Á (VN)
Tầng 3 tòa nhà Trung tâm Thương mại Interserco, số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 06: Chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng; khung kim loại cho xây dựng; xà rầm kim loại.

Nhóm 35: Mua bán chi tiết bằng kim loại cho xây dựng, phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng, khung kim loại cho xây dựng, và xà rầm kim loại.

---

(111) **4-0438865**
(210) 4-2020-49755
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VQBLUE

(151) 21.09.2022
(220) 27.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT QUỲNH XANH (VN)
Số 32/09, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm gạo, bột ngũ cốc, lúa (thóc), lúa giống, vật tư nông nghiệp.

---

(111) **4-0438866**
(210) 4-2020-49754
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TUẤN LÂM

(151) 21.09.2022
(220) 27.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT QUỲNH XANH (VN)
Số 32/09, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm gạo, bột ngũ cốc, lúa (thóc), lúa giống, vật tư nông nghiệp.

---

(111) **4-0438867**
(210) 4-2020-49753
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 27.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, trắng, hồng.
(731) 1. VÕ THỊ HÀ MY (VN)
59A Lê Thị Hồng Gấm, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
2. HỨA GIA HÂN (VN)
ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang); đồng hồ.

Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính

râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ.

---

(111) **4-0438868**
(210) 4-2020-49725
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 27.11.2020

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - TRANG TRÍ NỘI THẤT HẬU YÊN DƯƠNG (VN)
Số 15, đường Nguyễn Hữu Cảnh, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Tổ chim yến khô làm sạch (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0438869**
(210) 4-2020-49662
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 1.3.1; A7.1.11; A5.1.16; 21.1.14
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN (VN)
77/15 Lê Lai, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Dây đeo để giữ trẻ em; địu em bé; túi sách học sinh; balo; ví.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm tập thể dục; tấm phủ sàn.

Nhóm 28: Đồ chơi xây dựng; búp bê; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi; trò chơi.

Nhóm 35: Mua bán địu trẻ em, túi xách, ba lô, ví, cặp, tấm thảm, thảm tập yoga, thảm tập thể dục, tấm phủ sàn, đồ chơi, trò chơi, búp bê, xe cộ đồ chơi, thú nhồi bông.

---

(111) **4-0438870**
(210) 4-2020-49661
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) 8.3.1; 5.9.14; 1.15.15; A1.1.10; A1.1.2; A5.5.22; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, vàng, da cam, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ngọt; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0438871**
(210) 4-2020-49660
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.3.14; 5.7.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, vàng, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ngọt; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0438872**
(210) 4-2020-49659
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 26.11.2020

(531) A5.7.22; 5.7.12; A5.3.15; A25.7.7
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, trắng, da cam, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn), nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], xirô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước chanh.

---

(111) **4-0438873**
(210) 4-2020-49643
(181) 26.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LINEFORCE

(151) 21.09.2022
(220) 26.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH THÁI (VN)
Khu CN Tiên Sơn, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; ắc quy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; tủ phân phối [điện].

---

(111) **4-0438874**
(210) 4-2020-41901
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ACG POWER

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(531) 26.3.1; A26.11.8; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lam, vàng tươi, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ Á CHÂU (VN)
Đội 2, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu để bôi trơn; dầu nhiên liệu; dầu diezel.

---

(111) **4-0438875**
(210) 4-2020-41849
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANB
Distribution

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(531) A9.7.25; 9.7.1
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI ANB (VN)
290/14 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ bảo hộ lao động, băng keo, văn phòng phẩm, vật liệu xây dựng, đồ chăm sóc sức khỏe, dụng cụ vệ sinh nhà cửa, vật dụng chăm sóc xe.

---

(111) **4-0438876**
(210) 4-2020-41846
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CAFE THUẾ VÀ KẾ TOÁN

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(731) NGUYỄN THÀNH TỰU (VN)
152/2/24 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0438877**
(210) 4-2020-41845
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SUNOLAP

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm thuốc và dược phẩm dùng trong nhãn khoa; dược phẩm được chỉ định để điều trị các dấu hiệu ở mắt và các triệu chứng của viêm kết mạc dị ứng theo mùa.

---

(111) **4-0438878**
(210) 4-2020-41837
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Kaishi

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LTP BIKE (VN)
Cụm công nghiệp Dốc Sặt, phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe đạp; xe máy; xe cộ chạy điện; xe tay ga.

---

(111) **4-0438879**
(210) 4-2020-41836
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NATURE FOR LIFE (VN)
913 Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống); nước có ga (đồ uống) và các loại đồ uống không cồn khác.

---

(111) **4-0438880**
(210) 4-2020-41835
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(531) 9.7.1; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KẾT NỐI SAO KIM (VN)
12 đường số 9, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; gạo: hạt ngũ cốc; gia vị; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, trà; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ như: hàng gốm, sứ, thủy tinh, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0438881**
(210) 4-2020-41826
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH AWA (VN)
Nhà M13, đường số 21, KĐT Đông Nam Thùy An, phường Thùy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 35: Bán buôn trà; bán buôn cà phê.

---

(111) **4-0438882**
(210) 4-2020-41822
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(531) 26.4.3; 25.5.2; 26.3.2
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HỮU CƠ VIỆT NAM (VN)
Số 86 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; trường đào tạo; học viện; đào tạo lại nghề.

---

(111) **4-0438883**
(210) 4-2020-41821
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NGENLA

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0438884**
(210) 4-2020-41817
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(531) 1.15.11; 25.1.25; 25.1.6; 25.7.25
(591) Xanh, trắng, nâu, vàng.
(731) LƯƠNG THỊ DUNG (VN)
Số 60 phố Hàng Than, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè [trà]; bột sắn; bánh kẹo; mật ong; gia vị.

---

(111) **4-0438885**
(210) 4-2020-41811
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(531) 1.5.1
(591) Đỏ mận, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TOÀN CẦU GLOBAL WAY (VN)
Tầng 2, 52 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ, bất động sản (cụ thể là: tư vấn, môi giới bất động sản; hoạt động tư vấn đầu tư).

Nhóm 41: Giáo dục (cụ thể là: tư vấn giáo dục; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; dịch vụ tư vấn du học).

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác để phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0438886**
(210) 4-2020-41810
(181) 12.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PEHOUSE

(151) 21.09.2022
(220) 12.10.2020

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG DUNG (VN)
Đội 8, thôn Tri Lai, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy ướp lạnh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị làm khô; thiết bị sưởi ấm; tủ lạnh.

Nhóm 16: Sách; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; thiết bị trang trí hoạ tiết.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc có thể bơm phồng; khung ảnh; đệm; mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc].

Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ bát đĩa; dụng cụ để tưới cây; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0438887**
(210) 4-2020-41760
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SLIMix Detox

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH KING POWDER (VN)
Phòng 8.6, lầu 8, số 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0438888**
(210) 4-2019-43782
(181) 01.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 01.11.2019

(531) 26.2.7; 26.3.1; 26.7.25; 26.3.23; 24.15.21; A5.11.5
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADLUX VIỆT NAM (VN)
LK12-3, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khoá tay; khoá bằng kim loại (ngoại trừ khoá điện); khoá móc.

Nhóm 09: Khoá điện.

Nhóm 11: Vòi hoa sen; bồn rửa; bệ xí vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0438889**
(210) 4-2020-41740
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HANGY

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH HANGY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 3, ngách 123, ngõ 337 đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy tăm nước, máy massage lưng, máy massage cổ, đai nẹp chân, đai nẹp tay, đai nẹp vai.

---

(111) **4-0438890**
(210) 4-2020-41734
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TTCLiNIC

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN NASHU (VN)
Số 28, ngõ 82 phố Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); tinh dầu; xà phòng; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phòng khám chuyên khoa da liễu; dịch vụ khám bệnh da liễu; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0438891**
(210) 4-2020-41722
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) 5.7.11; 25.5.25
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN VĂN NHƯ (VN)
Số 9 đường Thủ Khoa Huân, khu phố 4, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước trái bưởi tự lên men, nước trái cây tự lên men, trái cây tươi, chuối sấy, măng khô.

---

(111) **4-0438892**
(210) 4-2020-41720
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NHẬT ÁNH

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) HỘ KINH DOANH NHẬT ÁNH (VN)
Ấp Chợ Xếp, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0438893**
(210) 4-2020-41719
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ÚT DIỆN

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUỐC THẢO (VN)
Tại thửa đất số 1051, tờ bản đồ số 07, tổ NDTQ số 10, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo lót nam; quần áo lót nữ.

Nhóm 35: Mua bán quần áo may sẵn, quần áo lót nam, quần áo lót nữ.

---

(111) **4-0438894**
(210) 4-2020-41710
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) 26.1.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH G&H VIỆT NAM (VN)
Số 53, đường Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ thú y, dược phẩm dành cho thú y, chế phẩm thú y, nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y, nước thơm dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 44: Trợ giúp về thú y; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chải lông cho động vật; dịch vụ y tế từ xa; chăn nuôi động vật; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0438895**
(210) 4-2020-41701
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) NGUYỄN CAO XUÂN THÙY (VN)
45 đường 48, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; bột giặt; nước hoa.

---

(111) **4-0438896**
(210) 4-2020-41697
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.6; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu.
(731) ĐINH THANH TUYẾN (VN)
P412 - K2, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược (dùng cho mục đích y tế); cao thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(111) **4-0438897**
(210) 4-2020-41696
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(531) 9.9.14; 9.9.1; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép; giày; đồ đi ở chân; miếng lót bên trong giày; đế cho đồ đi chân; quần áo.

---

(111) **4-0438898**
(210) 4-2020-41691
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAI LAN

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) HỘ KINH DOANH XƯỞNG SX KẸO DỪA - TUYẾT LAN - MAI LAN (VN)
Số 171C ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo dừa; kẹo chuối; kẹo trái cây.

---

(111) **4-0438899**
(210) 4-2020-41648
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Smile

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH GIẤY PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích gia dụng; giấy bao gói; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng làm bao gói.

---

(111) **4-0438900**
(210) 4-2020-41639
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VANIR
WAT SKIMCOAT

(151) 21.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VANIR (VN)
Km 5, quốc lộ 5, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; vữa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; đá để xây dựng; gỗ để xây dựng.

---

(111) **4-0438901**
(210) 4-2020-48714
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 21.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 8.1.9; A8.1.10
(731) INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, New Jersey 07936, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc, sô cô la, bánh kẹo sô cô la, bánh kẹo đường, bánh kẹo đông lạnh, kem ăn, đá lạnh có thể ăn được, kem tráng miệng [bánh kẹo] đông lạnh; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem tráng miệng [bánh kẹo] đã được làm lạnh; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng

miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; bánh ngọt, bánh quy, các sản phẩm bánh nướng, bánh pho mai, bánh rán, bánh quế, kẹo, kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); bánh hạt sô cô la; bánh xốp; sô cô la để phết lên bánh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; các sản phẩm bột nhào; chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc ăn sáng; bỏng ngô; kem trái cây [đá lạnh]; ca cao; mật ong; bánh pút đing; đồ ăn nhanh ở dạng lát bỏng ngô và ngô giòn; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngô, gạo, lúa mạch, lúa mạch đen hoặc bột nhão; bánh quy dạng mỏng dẹt.

---

(111) **4-0438902**
(210) 4-2020-40750
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VORLADIQ

(151) 22.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0438903**
(210) 4-2020-40751
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TELEQT

(151) 22.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng

bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0438904**
(210) 4-2020-40766
(181) 05.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 05.10.2020

(531) 15.7.1; 26.2.7
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) LÊ THÚY HẰNG (VN)
Cụm 3, thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; xích xe máy; đĩa xe máy; săm lốp xe máy; phanh xe cộ; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0438905**
(210) 4-2020-40776
(181) 05.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BZ5X

(151) 22.09.2022
(220) 05.10.2020

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0438906**
(210) 4-2020-40777
(181) 05.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BZ3X

(151) 22.09.2022
(220) 05.10.2020

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0438907**
(210) 4-2020-40789
(181) 05.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ACTIVISION

(151) 22.09.2022
(220) 05.10.2020

(731) ACTIVISION PUBLISHING, INC. (US)
3100 Ocean Park Boulevard, Santa Monica, California 90405, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; thiết bị sạc pin điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại di động; hộp đựng trò chơi máy vi tính; đĩa trò chơi máy vi tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống và sách hướng dẫn dưới dạng điện tử được bán như một bộ; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động và không dây; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bút cảm ứng dùng để viết hoặc vẽ trên các thiết bị; nam châm trang trí; tập tin nghe nhìn có thể tải xuống có chứa sách, nhạc, phim điện ảnh, phim, chương trình truyền hình và nội dung giải trí nghe nhìn trong lĩnh vực hành động, hoạt hình và thám hiểm qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị truyền thông không dây; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; sách hướng dẫn trò chơi video có thể tải xuống; kính mắt, cụ thể là kính râm, kính đeo mắt và gọng kính đeo mắt và bao kính đeo mắt; tai nghe; bộ tai nghe đeo vòng qua đầu để dùng với máy vi tính; tai nghe nhét tai; chương trình trò chơi video tương tác; phương tiện được ghi sẵn, cụ thể là băng và đĩa kỹ thuật số, âm thanh và video, đĩa cd và đĩa dvd có chứa sách, âm nhạc, phim điện ảnh, phim, chương trình truyền hình hoặc các chương trình nghe nhìn giải trí khác trong lĩnh vực hành động, hoạt hình và thám hiểm.

---

(111) **4-0438908**
(210) 4-2020-48559
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 22: Võng; lều (trại); vải bạt; tấm phủ xe cộ; bông dạng thô; túi lưới dùng để giặt.

---

(111) **4-0438909**
(210) 4-2020-48558
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Vật dụng dùng cho gia đình (như bàn chải, chổi, móc quần áo, giá đỡ nến); thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền (ví dụ, máy ép tỏi, dụng cụ kẹp vỏ quả hạch, chày và cối); bộ bát đĩa bằng sành; đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc (như rổ, xô, chai lọ, bình); hộp bằng thủy tinh; dụng cụ dùng để lau dọn; đồ dùng làm vườn (ví dụ: găng tay làm vườn, bồn hoa để cửa sổ, bình tưới và vòi phun dùng cho ống tưới); bể nuôi cá trong nhà; gốm sứ gia đình; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ mỹ phẩm; vật trang trí bàn ăn.

---

(111) **4-0438910**
(210) 4-2020-48557
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ/bảo vệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê két sắt; mở khóa an toàn.

---

(111) **4-0438911**
(210) 4-2020-48556
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ làm vườn; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0438912**
(210) 4-2020-48555
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không; nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế quần áo; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0438913**
(210) 4-2020-48554
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí trong nhà; xuất bản; tổ chức xổ số; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ vũ trường; sản xuất nhạc; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0438914**
(210) 4-2020-48553
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 40: Làm sạch không khí; sản xuất năng lượng; gia công gỗ; may quần áo; nhuộm quần áo; thêu thùa.

---

(111) **4-0438915**
(210) 4-2020-48552
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình cáp; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

---

(111) **4-0438916**
(210) 4-2020-48551
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; gia cầm sống; hoa tươi.

---

(111) **4-0438917**
(210) 4-2020-48550
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; gậy chơi bi-a; búp bê; đồ câu cá; gậy đánh gôn; máy để luyện tập thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể.

---

(111) **4-0438918**
(210) 4-2020-48549
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ/ bảo vệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê két sắt; mở khóa an toàn.

---

(111) **4-0438919**
(210) 4-2020-48548
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ làm vườn; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0438920**
(210) 4-2020-48547
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà trẻ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0438921**
(210) 4-2020-48546
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không; thiết kế trang trí nội thất; nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế quần áo; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0438922**
(210) 4-2020-48545
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 40: Làm sạch không khí; sản xuất năng lượng; gia công gỗ; may quần áo; nhuộm quần áo; thêu thùa.

---

(111) **4-0438923**
(210) 4-2020-48529
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

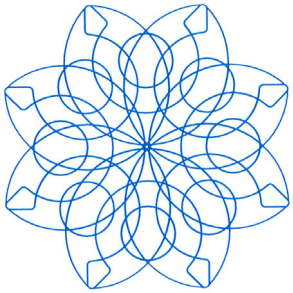

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; nước hoa; hương liệu; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; giấy nhám; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm mềm vải; xi đánh giày; nước sơn móng.

---

(111) **4-0438924**
(210) 4-2020-48510
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ACB Privilege Banking

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ/bảo vệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê két sắt; mở khóa an toàn.

---

(111) **4-0438925**
(210) 4-2020-48509
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ACB Privilege Banking

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ làm tóc; dịch vụ làm vườn; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0438926**
(210) 4-2020-48508
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không; nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế quần áo; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0438927**
(210) 4-2020-48507
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí trong nhà; xuất bản; tổ chức xổ số; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ vũ trường; sản xuất nhạc; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0438928**
(210) 4-2020-48506
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 40: Làm sạch không khí; sản xuất năng lượng; gia công gỗ; may quần áo; nhuộm quần áo; thêu thùa.

---

(111) **4-0438929**
(210) 4-2020-48505
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ACB | Privilege Banking

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình cáp; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

---

(111) **4-0438930**
(210) 4-2020-48502
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ACB | Privilege Banking

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; gia cầm sống; hoa tươi.

---

(111) **4-0438931**
(210) 4-2020-48476
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.11; 25.7.25; 26.4.10
(591) Đỏ, đen, kem, nâu tanin.
(731) CÔNG TY TNHH ĂN ĐƯỢC PHÚC VIỆT NAM (VN)
533 Nguyễn Tri Phương, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0438932**
(210) 4-2020-48386
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ELFRESH

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(731) TOSHIBA ELEVATOR KABUSHIKI KAISHA (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nâng (thang máy).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy nâng (thang máy).

---

(111) **4-0438933**
(210) 4-2020-48383
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Revol

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH HIXUCHI VIỆT NAM (VN)
Xóm Nam, thôn Cao Xá, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo.

---

(111) **4-0438934**
(210) 4-2020-48382
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Gold Nie

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LÂM ANH HÀ NỘI (VN)
Số 4/1/110 Phú Viên, tổ 25, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo.

---

(111) **4-0438935**
(210) 4-2020-48379
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIM TÀI PHÁT

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(731) TRẦN VIỆT DŨNG (VN)
Số 25 ngõ 131 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; kim loại quý.

---

(111) **4-0438936**
(210) 4-2020-48378
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.16; A5.3.13; 25.7.25
(731) LÊ HỒNG PHONG (VN)
Thôn Vam Trên, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm; thiết bị sấy khô dùng trong gia đình; thiết bị phun sương dùng điện; thiết bị nấu nướng; quạt gió; thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; dụng cụ rèn luyện thể hình; mô hình đồ chơi; đồ chơi; trò chơi; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0438937**
(210) 4-2020-48377
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; A19.13.21
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - MỸ PHẨM HMD PHARMA (VN)
Lô 21 - khu biệt thự Xuân Thiều, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] dược phẩm; mua bán [kinh doanh] thực phẩm chức năng; mua bán [kinh doanh] mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438938**
(210) 4-2020-49014
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(531) A26.11.12; 2.9.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KORO (VN)
Số 1, Nguyễn Thông, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; lõi lọc nước; bình lọc nước; thiết bị máy lọc nước; linh kiện máy lọc nước (van nối; dây cấp nước).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy lọc nước, lõi lọc nước, bình lọc nước, thiết bị máy lọc nước, linh kiện máy lọc nước (van nối, dây cấp nước); giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

---

(111) **4-0438939**
(210) 4-2020-49020
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Cybereal

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy vi tính, tải xuống được; ứng dụng di động có thể tải xuống được; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính; máy tính có thể đeo được; phần cứng máy vi tính; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thẻ nhận dạng sinh trắc học; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; dụng cụ hàng hải; dụng cụ hàng hải điện tử; thiết bị rađa; thiết bị định vị bằng âm thanh; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; bộ thu phát sóng; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu [gps]; thiết bị định vị gps; điện thoại thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị viễn thông dưới dạng trang sức; thiết bị truyền thông mạng; bộ thu hệ thống định vị toàn cầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; cung cấp và cho thuê không gian trực tuyến để quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương

mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn các chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; lập chỉ mục web cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; sắp xếp dịch vụ vận chuyển hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ hoa tiêu; dịch vụ định vị gps; dịch vụ dẫn đường trên không; cho thuê thiết bị gps cho mục đích điều hướng; cho thuê hệ thống định vị; dịch vụ chia sẻ xe hơi; cung cấp hướng dẫn lái xe cho các mục đích đi lại; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0438940**
(210) 4-2020-49025
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHAVA

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả, hạt, lá cây đã qua chế biến; mứt ướt; đậu phụ; xúc xích; mứt nhão; súp; nước canh thịt; sữa đậu nành; sữa dừa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh kẹo; bánh quy; gạo; mì Ý (pasta); mì sợi; gia vị các loại; cà ri (gia vị); hạt tiêu (gia vị); xốt (gia vị); xốt mayonese; muối ăn các loại; giấm; tương; tương ớt; nước tương; sa tế; nước xốt cà chua nấm (ketchup).

Nhóm 32: Nước giải khát có gaz (đồ uống); xi-rô dùng cho đồ uống; nước ép trái cây; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ngọt.

---

(111) **4-0438941**
(210) 4-2020-49031
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MINH HẬU

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(731) QUÁCH MINH HẬU (VN)
Ấp Phú Thạnh, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm dừa, củ hũ dừa.

---

(111) **4-0438942**
(210) 4-2020-49034
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

genshi yaki
THE JAPANESE BBQ

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(531) 26.4.1
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CUỘC SỐNG CỦA TÔI (VN)
123 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438943**
(210) 4-2020-49035
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KOHI
コーヒー
COFFEE

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CUỘC SỐNG CỦA TÔI (VN)
123 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438944**
(210) 4-2020-49036
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZOYI

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(731) SHENZHEN ZOTEK INSTRUMENTS CO., LTD. (CN)
201A, Block 2, Hejing Industrial Zone, Fuyuan First Rd., Heping Community, Fuyong St., Baoan Dist., Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo, bằng điện; thiết bị kiểm định điện tổng; ổn áp; thiết bị chỉ báo mất điện; cuộn cảm [điện]; máy ghi dao động điện; dụng cụ đo điện; ôm kế; lực kế; ampe kế.

---

(111) **4-0438945**
(210) 4-2020-49042
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DCPM

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(731) TECAN TRADING AG (CH)
Seestrasse 103, 8708 Mannedorf, Switzerland
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 40: Xử lý kim loại, xử lý chất dẻo, xử lý gốm sứ.

---

(111) **4-0438946**
(210) 4-2020-49043
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TOMOXI

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH MINH HẠNH FOOD (VN)
Thôn Nhân Xá, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; sinh tố; nước quả cô đặc [không có cồn]; siro cho đồ uống; nước soda; đồ uống hỗn hợp không cồn.

---

(111) **4-0438947**
(210) 4-2020-49056
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(531) 6.1.2; 5.7.10; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh rêu đậm, đen, đỏ hồng, vàng gạch, vàng, xanh da trời, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG THÀNH CAO BẰNG (VN)
Pác Rao, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả nho tươi.

---

(111) **4-0438948**
(210) 4-2020-49063
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(531) 26.1.1; 25.5.25; 1.15.23
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOLAR ELECTRIC VIỆT NAM (VN)
Số B13 KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, lắp đặt, xây dựng công trình dân dụng, mạng lưới điện hạ tầng, điện năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0438949**
(210) 4-2020-49080
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.5
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY XUẤT KHẨU TUẤN VIỆT (VN)
Nhà ông Tới, thôn Phương La 1, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; mũ; giày; dép; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0438950**
(210) 4-2020-49215
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LUXURID

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp và phụ tùng của xe đạp; xe máy và phụ tùng của xe máy; phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; thắt lưng (trang phục); mũ (nón).

---

(111) **4-0438951**
(210) 4-2020-49226
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
Tầng 3, HODECO Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư, môi giới, dịch vụ bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà và văn phòng; quản lý và vận hành nhà ở, tòa nhà chung cư; dịch vụ tư vấn về bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng.

---

(111) **4-0438952**
(210) 4-2020-49237
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xám, đen, trắng.
(731) DR.RAY GROUP CO., LTD. (TH)
No.60 Thian Thale Alley 20, Bang Khun Thian-Chai Thale Road, Samae Dam Sub-district, Bang Khun Thian District, Bangkok Metropolis, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng dạng lỏng; kem đánh răng dạng gel; kem đánh răng dạng viên kẹo cao su nhai làm sạch răng; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm mát hơi thở, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; tăm xỉa răng; chỉ tơ dùng cho nha khoa; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; bình xịt làm sạch nướu và răng.

---

(111) **4-0438953**
(210) 4-2020-49239
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Trà Tuyết Từ Đại Ngàn

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(531) 4.3.3; 6.1.2; 1.15.11; A5.3.13; A5.3.15; 11.3.14
(591) Xanh lam, xanh lá cây, đỏ, vàng nhũ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ SINH LONG (VN)
Thôn Phiêng Ngàm, xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0438954**
(210) 4-2020-49247
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRANXOADA.MH

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0438955**
(210) 4-2020-49454
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AJERO

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) A26.11.8; A18.1.9; 18.1.23
(731) 1. PHẠM VĂN BÌNH (VN)
Xóm Sơn Bình 2, xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
2. SEE TAI PET (MY)
No 625, Jalan Teratai 36/3, Bandar Indahpura, 81000 Kulai Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; dầu để bôi trơn; graphit bôi trơn; nhiên liệu.

---

(111) **4-0438956**
(210) 4-2020-49455
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AJERO

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) A26.11.8; A18.1.9; 18.1.23
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, da cam, đỏ, tím, đen.
(731) 1. PHẠM VĂN BÌNH (VN)
Xóm Sơn Bình 2, xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
2. See Tai Pet (MY)
No 625, Jalan Teratai 36/3, Bandar Indahpura, 81000 Kulai Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; dầu để bôi trơn; graphit bôi trơn; nhiên liệu.

---

(111) **4-0438957**
(210) 4-2020-49461
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

iBoard

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (VN)
72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0438958**
(210) 4-2020-43389
(181) 21.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BaCREA

(151) 22.09.2022
(220) 21.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN BỘ (VN)
Ngõ 1, đường Bắc Kạn, tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản, cụ thể: các dịch vụ ủy thác đầu tư, các dịch vụ của các công ty cổ phần; các dịch vụ của hãng môi giới về cổ phần và tài sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bao gồm: xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, xây dựng công trình thủy lợi; các dịch vụ phụ trợ cho các dịch vụ xây dựng như kiểm tra dự án xây dựng.

---

(111) **4-0438959**
(210) 4-2020-49463
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SSI QEngine

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (VN)
72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; đánh giá kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0438960**
(210) 4-2020-49467
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Flexibus

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (VN)
72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm máy tính dùng để quản lý thông tin khách hàng; phần mềm máy tính dùng để giao dịch chứng khoán trực tuyến; phần mềm máy tính dùng để kết hợp các hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; đánh giá kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0438961**
(210) 4-2020-48615
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

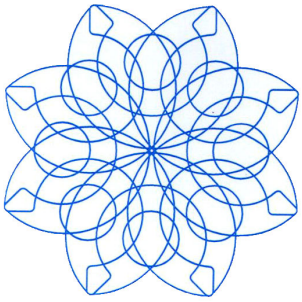

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy bay; xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy tính; sửa chữa và bảo dưỡng đồ đạc (như: đồng hồ, máy chụp ảnh, két sắt); cho thuê các loại máy móc như máy sấy khô bát, máy rửa bát đĩa, máy giặt là; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; sơn nội thất; dịch vụ làm sạch bên trong và bên ngoài tòa nhà; khai thác mỏ; dịch vụ giặt là; dịch vụ rửa xe.

---

(111) **4-0438962**
(210) 4-2020-48614
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

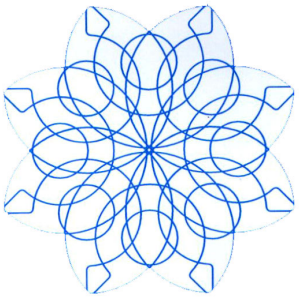

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới và quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ bảo hiểm; môi giới chứng khoán; dịch vụ phát hành chứng chỉ tiền gửi; dịch vụ ngoại hối; dịch vụ cho thuê căn hộ; bảo hiểm y tế; môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0438963**
(210) 4-2020-48611
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới và quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ bảo hiểm; môi giới chứng khoán, dịch vụ phát hành chứng chỉ tiền gửi; dịch vụ ngoại hối; dịch vụ cho thuê căn hộ; bảo hiểm y tế; môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0438964**
(210) 4-2020-48596
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

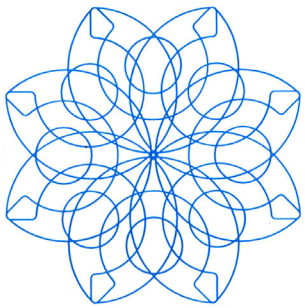

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; gia cầm sống; hoa; hạt giống thực vật; cây con để trồng.

---

(111) **4-0438965**
(210) 4-2020-48595
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

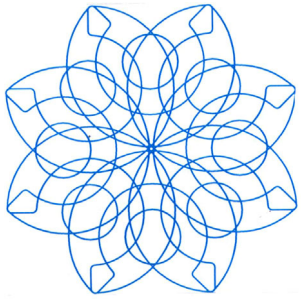

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến; cà phê; trà; bánh kẹo; gạo; gia vị; kem lạnh; mì ý; đồ gia vị.

---

(111) **4-0438966**
(210) 4-2020-48594
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

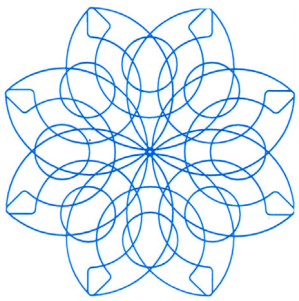

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); nước dùng từ thịt, bơ; mứt quả ướt; trái cây chế biến và đông lạnh; rau đã được bảo quản; sữa và các sản phẩm từ sữa; trái cây đã chế biến.

---

(111) **4-0438967**
(210) 4-2020-47580
(181) 16.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 16.11.2020

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; 24.9.1
(591) Xanh tím than, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TÙNG ANH PHÚ QUỐC (VN)
Số 3, Lý Thường Kiệt, khu phố 4, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng du thuyền; hướng dẫn khách du lịch; môi giới hàng hải; dịch vụ lưu giữ tàu thuyền.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0438968**
(210) 4-2020-48562
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 26: Đăng ten và đồ để thêu trang trí; khuy; kẹp/cặp tóc; hoa nhân tạo; cây nhân tạo/cây giả (trừ cây Noel); tóc giả.

---

(111) **4-0438969**
(210) 4-2020-48561
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vải; túi ngủ; khăn tắm bằng vải; màn chống muỗi.

---

(111) **4-0438970**
(210) 4-2020-48560
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; sợi cao su dành cho ngành dệt; sợi bông đã xe; sợi và chỉ đã xe; sợi và chỉ len; sợi chỉ thủy tinh dành cho ngành dệt.

---

(111) **4-0438971**
(210) 4-2020-41320
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 5.5.1; 5.5.16; A5.5.21
(731) LẠI THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
P206, C9, tập thể Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ dạy tiếng Anh.

---

(111) **4-0438972**
(210) 4-2020-41307
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

P80

(151) 22.09.2022
(220) 07.10.2020

(731) PM 80 LTD. (TH)
111, Charat Mueang Road, Rong Mueang Sub-district, Pathum Wan District, Bangkok 10330 Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 32: Chất chiết từ quả nhãn không chứa cồn; chất chiết từ quả nhãn không chứa cồn được sử dụng trong việc chế biến đồ uống; đồ uống không chứa cồn được làm chủ yếu từ chiết xuất của quả nhãn, vitamin và chất dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga được làm chủ yếu từ chiết xuất của quả nhãn và vitamin (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0438973**
(210) 4-2020-41305
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CIRCLEPLAS

(151) 22.09.2022
(220) 07.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô.

Nhóm 06: Khuôn đúc (bằng kim loại).

Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô; nhựa dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp bán thành phẩm.

Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế, bàn, tủ, kệ; két nhựa; rổ, giỏ, sọt (không bằng kim loại); móc áo; tấm nâng hàng không bằng kim loại.

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ dùng cho gia đình, xô, thùng, chai lọ, lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, thìa, dĩa; khay dùng cho mục đích gia đình; tách; chén; cốc; ca; bình (hũ); gầu; chậu giặt; chậu tắm; cái kẹp phơi quần áo; bình cắm hoa; chậu hoa; thùng rác; dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải; lồng bàn; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 40: Gia công các chi tiết cơ khí; tái chế.

---

(111) **4-0438974**
(210) 4-2020-41300
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) A3.4.4; 3.4.1; 26.1.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHAN THÀNH AKURUHI (VN)
124 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0438975**
(210) 4-2020-41279
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NAOA

(151) 22.09.2022
(220) 07.10.2020

(731) NGUYỄN VĂN QUẢNG (VN)
Thôn Đông Mẫu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp; máy biến thế; ắc quy điện; tụ điện; dây dẫn điện; bộ nối điện.

---

(111) **4-0438976**
(210) 4-2020-41276
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CALANTHA

(151) 22.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 9.5.1; A9.5.2
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG DŨNG (VN)
Số 41 ngõ 119 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví bỏ túi; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng; cà vạt; khăn choàng (trang phục).

---

(111) **4-0438977**
(210) 4-2020-41275
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 07.10.2020

(531) 3.9.16
(591) Cam, đỏ đun, vàng tươi, be sáng, đen thuần.
(731) LÊ THỊ THU TRANG (VN)
Số 20 Nguyễn Siêu, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0438978**
(210) 4-2020-41273
(181) 07.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRITEK

(151) 22.09.2022
(220) 07.10.2020

(731) BRANDT CONSOLIDATED, INC. (US)
2935 S. Koke Mill Road, Springfield, IL 62711, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại/thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0438979**
(210) 4-2020-41079
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 06.10.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN KHỞI ĐẦU MỚI (VN)
Số 13-15A đường Nguyễn Thị Huỳnh, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; môi giới bất động sản, quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0438980**
(210) 4-2020-41078
(181) 06.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DANZAIN

(151) 22.09.2022
(220) 06.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH IN DI CO (VN)
215 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0438981**
(210) 4-2020-48236
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) 3.1.8; 5.7.8; 7.1.13; 25.1.6; 26.1.1; A5.1.5; A6.19.9
(591) Xanh, trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP MĂNG LIN (VN)
Số 92 Thánh Mẫu, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; hoa tươi.

Nhóm 39: Du lịch canh nông.

---

(111) **4-0438982**
(210) 4-2020-48859
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(531) 1.15.15; 26.4.1
(591) Vàng cam, xanh đen.
(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số 65 phố Ngô Xá, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 16: Bút máy; bút đánh dấu; giá để bút [đồ dùng văn phòng để bàn]; hộp đựng bút; đồ dùng giảng dạy (không bao gồm thiết bị giảng dạy); sách vở.

Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử: mua bán bút viết (văn phòng phẩm), bảng viết, giấy viết, vở viết, sách, thước kẻ, dụng cụ học tập, thiết bị giảng dạy, dụng cụ giảng dạy, bảng chữ cái, bảng tính, hộp tính, đồ chơi giáo dục (giúp trẻ phát triển trí tuệ), đồ chơi mô hình lắp ghép, đồ chơi khoa học (giúp trẻ phát triển tư duy khoa học), thiết bị trò chơi, túi sách, cặp học sinh.

---

(111) **4-0438983**
(210) 4-2020-48234
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) A7.1.12; A6.7.5
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN SONG PHÁT (VN)
2/11 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản: tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.

---

(111) **4-0438984**
(210) 4-2020-48233
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) A7.1.12; A6.7.5
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN SONG PHÁT (VN)
2/11 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản: tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.

---

(111) **4-0438985**
(210) 4-2020-48232
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) A7.1.12; A6.7.5
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN SONG PHÁT (VN)
2/11 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản: tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.

---

(111) **4-0438986**
(210) 4-2020-48225
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẤN PHÁT HCM (VN)
174/33/11 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0438987**
(210) 4-2020-48223
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) 24.15.1; A24.15.7; A26.11.12
(591) Đen, tím, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONEPHARM (VN)
Phòng 201, tầng 2, số 15 ngõ 30 phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0438988**
(210) 4-2020-48213
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TITIHA (VN)
Số 285/35/56 đường Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh quy; bánh ngọt; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(111) **4-0438989**
(210) 4-2020-48207
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây.
(731) VŨ THỊ DIỆU LINH (VN)
Số 187 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: kính mắt, kính cận, kính thời trang, kính râm.

---

(111) **4-0438990**
(210) 4-2020-48166
(181) 19.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 19.11.2020

(531) 3.7.16; 3.7.9; A3.7.24
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC VIỆT (VN)
Số nhà 11A, đường 2.2, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; môi giới vận tải; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hoá; kho hàng hoá.

---

(111) **4-0438991**
(210) 4-2020-48132
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPACESPEAKERS

(151) 22.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPACESPEAKERS GROUP (VN)
Số 7 đường số 14, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi âm thanh; băng ghi hình; đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, dụng cụ sân khấu, băng đĩa; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất phim điện ảnh, phim truyền hình, phim tài liệu, phim video, phim hoạt hình, các chương trình phát thanh và truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ xuất bản các sản phẩm giải trí nghe-nhìn kỹ thuật số và các sản phẩm giải trí đa phương tiện; dịch vụ phòng thu âm; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí; hoạt động sáng tác nghệ thuật nhằm mục đích giải trí.

---

(111) **4-0438992**
(210) 4-2020-48124
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 1.15.15; 1.15.5
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HAOLA (VN)
Lô Q1 đường số 7, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; nhiên liệu; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán: dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu động cơ, mỡ công nghiệp, nhiên liệu, chất phụ gia không phải hoá chất dùng cho nhiên liệu động cơ.

---

(111) **4-0438993**
(210) 4-2020-48115
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 26.3.4; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 26.4.4; 26.13.25; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH PRENOFA VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngách 5, ngõ 106 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438994**
(210) 4-2020-48033
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

wiggle wiggle

(151) 22.09.2022
(220) 18.11.2020

(731) ARTSHARE CO., LTD. (KR)
#101, #102, 210-35, Toegye-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và cung cấp thông tin thương mại qua mạng internet; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại (đẩy mạnh bán hàng) cho người khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ tất đi chân; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi xách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ ô che nắng/mưa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ phụ kiện điện thoại di động; dịch vụ cửa hàng bán lẻ văn phòng phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chế phẩm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0438995**
(210) 4-2020-48032
(181) 18.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Welcome Home
YUMIDALAT

(151) 22.09.2022
(220) 18.11.2020

(531) 24.9.1; 25.1.6; 15.7.1; 26.1.6
(591) Vàng, da cam, xanh đen, trắng.
(731) PHAN THỊ LỆ THI (VN)
Thửa B18 TBĐ 16 KQH dân cư Đông Tĩnh, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0438996**
(210) 4-2020-47863
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KENKOBEE

(151) 22.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) 24.9.1; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG GIA BÌNH (VN)
226 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Thiết bị xông hơi để khử trùng, tẩy uế không dùng cho mục đích y tế; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị tắm hơi; vòi hoa sen; bồn rửa; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(111) **4-0438997**
(210) 4-2020-47700
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 17.11.2020

(591) Xanh dương, xanh lá, hồng, cam, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH ĐẠT (VN)
Số 1 đường số 9, khu phố 5, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; máy trò chơi video sử dụng đồng xu.

---

(111) **4-0438998**
(210) 4-2020-47699
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VÂN GIANG

(151) 22.09.2022
(220) 17.11.2020

(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÂN GIANG (VN)
Số 10, lô 5B, khu đô thị mới Trung Yên, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; ống dẫn chịu áp [bằng kim loại].

Nhóm 07: Van xả, van thoát nước, vòi xả nước.

Nhóm 11: Thiết bị cấp nước; van trộn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; phụ kiện cấp nước và thoát nước điều khiển thủ công và tự động; hệ thống vòi hoa sen; phụ kiện đầu vào, đầu ra và thoát nước, chống tràn cho chậu vệ sinh, buồng tắm đứng, bồn rửa, bồn tiểu; thiết bị điều chỉnh cho thiết bị cấp nước và hệ thống vệ sinh.

---

(111) **4-0438999**
(210) 4-2020-47698
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

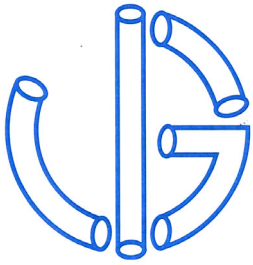

(151) 22.09.2022
(220) 17.11.2020

(531) 26.1.1; 26.15.15; 14.1.1; A14.1.2
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÂN GIANG (VN)
Số 10, lô 5B, khu đô thị mới Trung Yên, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại; ống dẫn chịu áp [bằng kim loại].

Nhóm 07: Van xả, van thoát nước, vòi xả nước.

Nhóm 11: Thiết bị cấp nước; van trộn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; phụ kiện cấp nước và thoát nước điều khiển thủ công và tự động; hệ thống vòi hoa sen; phụ kiện đầu vào, đầu ra và thoát nước, chống tràn cho chậu vệ sinh, buồng tắm đứng, bồn rửa, bồn tiểu; thiết bị điều chỉnh cho thiết bị cấp nước và hệ thống vệ sinh.

---

(111) **4-0439000**
(210) 4-2020-47688
(181) 17.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

IZO

(151) 22.09.2022
(220) 17.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÙNG PHÁT (VN)
Xóm 6, thôn Yên Phú, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dầu; sơn chống thấm; sơn phủ; sơn lót; sơn bóng.

---

(111) **4-0439001**
(210) 4-2020-48858
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TEARCROSS

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC PHẨM SUCS (VN)
Số 114, phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình.

---

(111) **4-0439002**
(210) 4-2020-48856
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 23.11.2020

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI PQS (VN)
Số 1363/3B quốc lộ 1A, khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bảng điều khiển [điện]; bộ biến đổi điện; bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện].

---

(111) **4-0439003**
(210) 4-2020-48847
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SPLENDORA

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ MỚI AN KHÁNH (VN)
Km10+600, đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0439004**
(210) 4-2020-48832
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

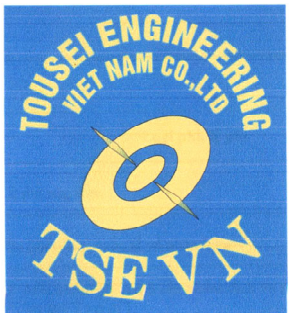

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.2; 26.1.4; 21.3.21
(591) Vàng, xanh da trời, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH TOUSEI ENGINEERING VIET NAM (VN)
Đội 2 thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ bao gồm: đánh giá và chứng nhận các hệ thống quản lý; đánh giá và chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; đánh giá và chứng nhận quy trình sản xuất hoặc quản lý theo tiêu

chuẩn trong nước và quốc tế; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0439005**
(210) 4-2020-48818
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KWISA

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(731) NGUYỄN CÔNG HOÀN (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp gas (bếp ga).

---

(111) **4-0439006**
(210) 4-2020-48813
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BÚN CHẢ
GIA AN

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; A26.1.18; 7.3.11; 7.1.24; 26.3.2
(591) Nâu gỗ, vàng chanh, da cam, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN PHONG (VN)
Số 70 phố Trung Hòa, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0439007**
(210) 4-2020-48809
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 2.1.22; 2.1.2; 25.1.6; 5.7.14; 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, xám đậm, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt, hồng, hồng nhạt, đen.
(731) CƠ SỞ VẠN LỢI (VN)
1A/145 hương lộ 80, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp.

---

(111) **4-0439008**
(210) 4-2020-48808
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 2.1.22; 2.1.2; 2.1.20; 25.1.6; 6.1.2; A6.19.9; 5.5.19; A5.5.22; A6.3.5
(591) Hồng, trắng, vàng, xanh lá cây, vàng nhạt, trắng, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, da cam.
(731) CƠ SỞ VẠN LỢI (VN)
1A/145 hương lộ 80, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp.

---

(111) **4-0439009**
(210) 4-2020-48630
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da động vật; vật liệu giả da; ví; túi xách; cặp học sinh; va li; địu trẻ em; ô (dù); gậy đi bộ; dây đai bằng da thuộc; vòng cổ cho động vật.

---

(111) **4-0439010**
(210) 4-2020-48629
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; tranh màu nước; bản đồ; con dấu; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; băng dính, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giá vẽ của hoạ sỹ; dụng cụ vẽ; thiếp chúc mừng có nhạc; máy ép plastic; màng bọc thực phẩm; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; khăn giấy; giấy lọc cà phê; cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0439011**
(210) 4-2020-48628
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc các loại (như đàn ghita, đàn violong, đàn piano).

---

(111) **4-0439012**
(210) 4-2020-48627
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; khuy măng sét; phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đá quý; tác phẩm nghệ thuật làm từ kim loại quý.

---

(111) **4-0439013**
(210) 4-2020-48626
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải; xe đẩy em bé; xe đạp; xe máy; động cơ xe máy; tàu thuyền; xe lăn dùng cho người tàn tật; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; lốp xe; kính chắn gió; cần gạt nước cho xe ô tô, xe tải.

---

(111) **4-0439014**
(210) 4-2020-48625
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa; thiết bị khử mùi không khí; lò sưởi; đèn, đèn điện; lò nướng; nồi chiên không dầu; cây nước nóng lạnh; bình đun nước nóng; máy pha cà phê; quạt gió; bật lửa; buồng tắm đứng có vòi sen; máy nước nóng (dùng trong nhà tắm); vòi nước; máy sấy tóc; tủ lạnh; máy tiệt trùng nước.

---

(111) **4-0439015**
(210) 4-2020-48623
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dùng cho mục đích thú y; thuốc trừ sâu; tã em bé; tã người lớn; băng vệ sinh; dầu gội đầu (chứa thuốc); xà phòng (chứa thuốc); chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; thực phẩm chức năng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; chất trám răng; chất tẩy uế; nước rửa tay diệt khuẩn; khăn ướt (dùng cho mục đích vệ sinh); thảo dược; chế phẩm diệt ruồi, chuột.

---

(111) **4-0439016**
(210) 4-2020-49447
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

YEUCOOL

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(731) ZHONG, SHENG (CN)
No.3, Lane 47, Than Kien New Area, Trung Khanh City, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cafe; mật ong; bột ngũ cốc; chất thay thế cafe, gạo.

---

(111) **4-0439017**
(210) 4-2020-49434
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TiPlus®
Tự Tin Chất Lượng

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 20.7.1; 26.4.9
(591) Vàng, hồng tím, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THUẬN TIẾN (VN)
Lô A54/II đường số 2D, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy viết; tập giấy vẽ; giấy photo màu.

---

(111) **4-0439018**
(210) 4-2020-49433
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TTone®
ĐỒNG HÀNH CÙNG TRI THỨC

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THUẬN TIẾN (VN)
Lô A54/II đường số 2D, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy viết; tập giấy vẽ; giấy photo màu.

---

(111) **4-0439019**
(210) 4-2020-49431
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Kin Shun

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(731) KIN SHUN INFORMATION TECHNOLOGY LIMITED (CN)
11/F, Asia Logistic Hub-SF Centre, 36 Tsing Yi Hong Wan Road, Tsing Yi, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cất giữ hàng hoá; dịch vụ lưu kho; xếp hàng vào kho.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0439020**
(210) 4-2020-49430
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

建順
KIN SHUN

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(731) KIN SHUN INFORMATION TECHNOLOGY LIMITED (CN)
11/F, Asia Logistic Hub-SF Centre, 36 Tsing Yi Hong Wan Road, Tsing Yi, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cất giữ hàng hoá; dịch vụ lưu kho; xếp hàng vào kho.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0439021**
(210) 4-2020-49429
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

建順
KIN SHUN

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 26.3.23; 26.13.25; A26.11.13
(731) KIN SHUN INFORMATION TECHNOLOGY LIMITED (CN)
11/F, Asia Logistic Hub-SF Centre, 36 Tsing Yi Hong Wan Road, Tsing Yi, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cất giữ hàng hoá; dịch vụ lưu kho; xếp hàng vào kho.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0439022**
(210) 4-2020-49419
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 1.15.15; 5.9.3; 25.7.20; 26.11.3; 26.1.1; 2.9.25; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1- 08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

---

(111) **4-0439023**
(210) 4-2020-49418
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(591) Vàng nghệ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1- 08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc y học cổ truyền.

---

(111) **4-0439024**
(210) 4-2020-49407
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DANPULICO™
DANANG PUBLIC LIGHTING JSC

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.2.7; 10.3.7
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG ĐÀ NẴNG (VN)
19 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch thương mại, hoạt động văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng; sữa chữa, lắp đặt công trình hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

---

(111) **4-0439025**
(210) 4-2020-49402
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VOLUSON SWIFT

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(731) GE PRECISION HEALTHCARE LLC (US)
3000 N Grandview Boulevard, Waukesha, Wisconsin 53188, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Máy quét siêu âm chẩn đoán dùng để quét và đánh giá hình ảnh ba chiều của cơ quan và mô trong cơ thể người, được sử dụng bởi bác sỹ và các nhân viên đã qua đào tạo ngành y.

---

(111) **4-0439026**
(210) 4-2020-49400
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(531) 24.9.1; 1.15.23; 14.3.21
(731) LA MARCA VINI E SPUMANTI SCA (IT)
via Baite, 14 - 31046 Oderzo (TV) - Italy
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang sủi; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh và rượu mùi.

---

(111) **4-0439027**
(210) 4-2020-49322
(181) 25.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 25.11.2020

(591) Đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (VN)
Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ trực tuyến hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch chứng khoán.

---

(111) **4-0439028**
(210) 4-2020-49254
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(531) 1.15.15; A11.1.5; 26.1.1; A11.3.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LẨU 1102 (VN)
90/66, KP3, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán giải khát.

---

(111) **4-0439029**
(210) 4-2020-49253
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NAINAI

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ KIM THƯ (VN)
K3/244C, đường Bùi Hữu Nghĩa, KP4, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ nha khoa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0439030**
(210) 4-2020-41746
(181) 09.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

THÀNH LUÂN

(151) 22.09.2022
(220) 09.10.2020

(731) TRIỆU VĂN THÀNH (VN)
Xóm Đồng Tâm, xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ du lịch; dịch vụ tổ chức chuyến thăm quan.

---

(111) **4-0439031**
(210) 4-2020-49252
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(531) 5.7.3
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CỒ XUÂN (VN)
19, Võ Thị Sáu, KP 3, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, nông sản, bột mì, bột gạo, bột ngô, hạt ngũ cốc.

---

(111) **4-0439032**
(210) 4-2020-49251
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BOLD

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng trong giặt là; chế phẩm giặt là dạng lỏng; chế phẩm giặt là dạng bột (bột giặt); nước men (nước hồ) dùng trong giặt là; chế phẩm giặt dạng viên; viên giặt đa năng dạng viên nang mềm; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; chất tẩy không dùng trong hoạt động sản xuất công nghiệp và không dùng cho mục đích y tế; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); chất làm mềm vải; chất bảo dưỡng vải (chất làm mềm và dưỡng sợi vải); xà phòng; nước hoa; chế phẩm có mùi thơm dùng trong giặt là; chế phẩm dạng lỏng và các chất để loại bỏ vết bẩn cho mục đích gia dụng; khăn lau hoặc khăn giấy dùng một lần tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0439033**
(210) 4-2020-49250
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRANVIDI

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0439034**
(210) 4-2020-49249
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TRANSADA

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0439035**
(210) 4-2020-49796
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LADASCA

(151) 22.09.2022
(220) 27.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0439036**
(210) 4-2020-49794
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BESTAIN

(151) 22.09.2022
(220) 27.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0439037**
(210) 4-2020-49793
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DASTANT

(151) 22.09.2022
(220) 27.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0439038**
(210) 4-2020-49792
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CLASSTAIN

(151) 22.09.2022
(220) 27.11.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0439039**
(210) 4-2020-49775
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Pefun

(151) 22.09.2022
(220) 27.11.2020

(731) PEFUN AUTOMATION APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Xiangyang Industrial Zone, Liushi Town, Yueqing City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ cảm biến; cảm biến quang điện; bảng điều khiển [điện]; chip [mạch tích hợp]; cầu dao điện; thiết bị điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0439040**
(210) 4-2020-49774
(181) 27.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HAUSWIRT

(151) 22.09.2022
(220) 27.11.2020

(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) QINGDAO HANSHANG BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
No. 336 Yinhe Road, Chengyang District, Qingdao, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy làm mì sợi chạy điện; máy nhào bột; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy cắt rau củ dùng điện cho mục đích gia dụng; máy thái thịt dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy nhào; máy xát gạo.

Nhóm 11: Thiết bị quay thịt; máy dạng cốc để làm nóng đồ uống, dùng điện; lò nướng điện dùng trong gia đình; máy làm bánh mỳ; máy pha cà phê, dùng điện; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; nồi chiên không dầu; ngăn làm lạnh; máy ướp lạnh; máy làm kem lạnh; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị nướng; lò nướng công nghiệp.

Nhóm 12: Xe đạp; xe hẩy [xe cộ]; xe scooter điện tự cân bằng; xe điện một bánh tự cân bằng; xe scooter điện hai bánh tự cân bằng; xe lăn điện dùng cho người tàn tật; xe máy điện; xe động cơ chạy bằng điện.

---

(111) **4-0439041**
(210) 4-2020-25775
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

IFFCO SOLAR

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC. (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh thân thể; chất tẩy rửa dùng trong giặt giũ; xà phòng tẩy rửa dùng trong giặt giũ; dầu gội đầu; xà phòng dạng lỏng dùng để làm sạch các bề mặt [đồ gia dụng]; chế phẩm làm sạch các bề mặt [đồ gia dụng]; nước hoa.

---

(111) **4-0439042**
(210) 4-2020-25773
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FUJICORE

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) PHAN VĂN ĐÔNG (VN)
Thôn Hòa Phú, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị gia dụng để chiếu sáng, làm mát, sinh hơi nước, cấp nước, nấu nướng, làm sạch, sấy khô, thông gió.

---

(111) **4-0439043**
(210) 4-2020-25765
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(591) Trắng, đỏ, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI - DU LỊCH THUẬN HƯNG (VN)
Số 117C, ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0439044**
(210) 4-2020-25764
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DAWER

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH XUÂN (VN)
Số 89, phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy cân bằng, cân chỉnh laze; máy đo khoảng cách; máy trắc địa.

---

(111) **4-0439045**
(210) 4-2020-39621
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 1.15.15; 26.4.3; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 3 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm; xốt (gia vị); thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ (gia vị), hạt nêm làm từ thịt.

Nhóm 35: Bán buôn: hạt nêm làm từ thịt, xương, nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản, chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng, gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm, xốt (gia vị), thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ, rau gia vị tươi; mua bán hóa chất, tinh dầu, chất phụ gia, hương liệu dùng cho công nghiệp mỹ phẩm, thực phẩm; mua bán hương liệu dùng trong sản xuất thuốc lá; đại lý ký gửi hàng hoá cụ thể là hương liệu, hoá chất, tinh dầu, chất phụ gia, nước sốt, gia vị, hạt nêm, nước cốt đặc từ thịt, hải sản.

---

(111) **4-0439046**
(210) 4-2020-39616
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU
VIỆT HƯƠNG

(151) 22.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 3 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm; xốt (gia vị); thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ (gia vị); hạt nêm làm từ thịt, xương.

Nhóm 35: Bán buôn: hạt nêm làm từ thịt, xương, nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản, chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng, gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm, xốt (gia vị), thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ, rau gia vị tươi; đại lý ký gửi hàng hoá cụ thể là: hương liệu, hoá chất, tinh dầu, chất phụ gia, nước sốt, gia vị, hạt nêm, nước cốt đặc từ thịt, hải sản; mua bán hóa chất, tinh dầu, chất phụ gia, hương liệu dùng cho công nghiệp mỹ phẩm, thực phẩm; mua bán hương liệu dùng trong sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0439047**
(210) 4-2020-39617
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Viet Huong

(151) 22.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 3 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm, xốt (gia vị); thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ (gia vị); hạt nêm làm từ thịt, xương.

Nhóm 35: Bán buôn: hạt nêm làm từ thịt, xương, nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản, chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng, gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm, xốt (gia vị), thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ, rau gia vị tươi; đại lý ký gửi hàng hóa cụ thể là: hương liệu, hoá chất, tinh dầu, chất phụ gia, nước sốt, gia vị, hạt nêm, nước cốt đặc từ thịt, hải sản; mua bán hóa chất, tinh dầu, chất phụ gia, hương liệu dùng cho công nghiệp mỹ phẩm, thực phẩm; mua bán hương liệu dùng trong sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0439048**
(210) 4-2020-39618
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Viet Huong
Flavour & Fragrance Joint Stock Company

(151) 22.09.2022
(220) 28.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 3 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm; xốt (gia vị); thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ (gia vị); hạt nêm làm từ thịt, xương.

Nhóm 35: Bán buôn: hạt nêm làm từ thịt, xương, nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản, chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng, gia vị đạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm, xốt (gia vị), thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ, rau gia vị tươi; đại lý ký gửi hàng hóa cụ thể là: hương liệu, hoá chất, tinh dầu, chất phụ gia, nước sốt, gia vị, hạt nêm, nước cốt đặc từ thịt, hải sản; mua bán hóa chất, tinh dầu, chất phụ gia, hương liệu dùng cho công nghiệp mỹ phẩm, thực phẩm; mua bán hương liệu dùng trong sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0439049**
(210) 4-2020-39619
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 28.09.2020

(531) 26.4.3; A5.5.20; 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 3 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm; xốt (gia vị); thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ (gia vị); hạt nêm làm từ thịt.

Nhóm 35: Bán buôn: hạt nêm làm từ thịt, xương, nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản, chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng, gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm, xốt (gia vị), thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ, rau gia vị tươi; mua bán hóa chất, tinh dầu, chất phụ gia, hương liệu dùng cho công nghiệp mỹ phẩm, thực phẩm; mua bán hương liệu dùng trong sản xuất thuốc lá; đại lý ký gửi hàng hóa cụ thể là hương liệu, hoá chất, tinh dầu, chất phụ gia, nước sốt, gia vị, hạt nêm, nước cốt đặc từ thịt, hải sản.

---

(111) **4-0439050**
(210) 4-2020-39620
(181) 28.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIỆT HƯƠNG

(151) 22.09.2022
(220) 28.09.2020

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG LIỆU VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 3 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm; xốt (gia vị); thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ (gia vị); hạt nêm làm từ thịt, xương.

Nhóm 35: Bán buôn: hạt nêm làm từ thịt, xương, nước cốt cô đặc từ thịt, hải sản, chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng, gia vị dạng bột, dạng lỏng dùng cho thực phẩm, xốt (gia vị), thực phẩm dạng bột từ thịt, hải sản và rau củ, rau gia vị tươi; đại lý ký gởi hàng hoá cụ thể là: hương liệu, hoá chất, tinh dầu, chất phụ gia, nước sốt, gia vị, hạt nêm, nước cốt đặc từ thịt, hải sản; mua bán hóa chất, tinh dầu, chất phụ gia, hương liệu dùng cho công nghiệp mỹ phẩm, thực phẩm; mua bán hương liệu dùng trong sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0439051**
(210) 4-2020-38129
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 3.11.10; A7.1.11; 7.1.24; 26.4.2; A26.11.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, cam, xám, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÁCH ÂM - CÁCH NHIỆT CÁT TƯỜNG (VN)
525/22 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, là tấm lấy sáng làm từ polycarbonate.

---

(111) **4-0439052**
(210) 4-2020-38128
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 3.11.10; A7.1.11; 7.1.24; 26.4.2
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, cam, xám, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÁCH ÂM - CÁCH NHIỆT CÁT TƯỜNG (VN)
525/22 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, là tấm lấy sáng làm từ polycarbonate.

---

(111) **4-0439053**
(210) 4-2020-32354
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KJB

(151) 22.09.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG KHẢI VIỆT (VN)
Lô 04-B2.1, khu dân cư Nam Tuyên Sơn, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 07: Đĩa xích công nghiệp [bộ phận của máy]; dây xích công nghiệp [bộ phận của máy]; ổ trục [bộ phận máy móc]; ổ đỡ ổ trục cho máy móc; giá đỡ [bộ phận máy móc]; ổ bi [bộ phận máy móc]; ổ trục cho trục truyền động cho máy móc; ổ bi tự bôi trơn [bộ phận của máy móc]; ống lót vòng bi (phụ kiện vòng bi) [bộ phận máy móc]; măng xông vòng bi [bộ phận máy móc]; gối đỡ vòng bi [bộ phận máy móc]; bộ truyền động cho máy móc; vòng bi tuyến tính [bộ phận máy móc]; đai ốc chặn bạc đạn [bộ phận máy móc.

Nhóm 12: Ổ trục dùng cho các bộ phận của ô tô và các bộ phận khớp nối ô tô, cụ thể là: vòng bi; ổ bi (bạc đạn); ổ bi; ổ đũa.

Nhóm 35: Mua bán vòng bi, ổ bi (bạc đạn).

---

(111) **4-0439054**
(210) 4-2020-32355
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CNHY

(151) 22.09.2022
(220) 12.08.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG KHẢI VIỆT (VN)
Lô 04-B2.1, khu dân cư Nam Tuyên Sơn, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 07: Ray trượt vuông [bộ phận máy móc]; gối đỡ vòng bi [bộ phận máy móc]; vòng bi [bộ phận máy móc]; vòng bi tuyến tính [bộ phận máy móc]; vòng bi trượt [bộ phận máy móc]; thanh ray tuyến tính cho máy móc; vít me bi [bộ phận máy móc].

---

(111) **4-0439055**
(210) 4-2020-32356
(181) 12.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RMK

(151) 22.09.2022
(220) 12.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG KHẢI VIỆT (VN)
Lô 04-B2.1, khu dân cư Nam Tuyên Sơn, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận máy móc]; đĩa xích công nghiệp [bộ phận của máy]; dây xích công nghiệp [bộ phận của máy]; ổ trục [bộ phận máy móc]; ổ đỡ ổ trục cho máy móc; giá đỡ [bộ phận máy móc]; ổ bi [bộ phận máy móc]; ổ trục cho trục truyền động cho máy móc; ổ bi tự bôi trơn [bộ phận của máy móc]; ống lót vòng bi (phụ kiện vòng bi) [bộ phận máy móc]; măng xông vòng bi [bộ phận máy móc]; gối đỡ vòng bi [bộ phận máy móc]; đai ốc chặn bạc đạn [bộ phận máy móc].

Nhóm 12: Ổ bi dùng cho các bộ phận của ô tô và các bộ phận khớp nối ô tô.

Nhóm 35: Mua bán: vòng bi, ổ bi (bạc đạn).

---

(111) **4-0439056**
(210) 4-2020-51068
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A26.4.6; A26.4.18; 2.9.8; A26.11.12
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI CHĂN GỐI ĐỆM (VN)
98 Võ Chí Công, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; đồ vải dùng cho giường; chăn lông vịt; áo gối; rèm cửa; khăn tắm [trừ quần áo].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: chăn, ga, gối, đệm, rèm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ gỗ nội thất, chăn, ga, gối, đệm, rèm; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet): chăn, ga, gối, đệm, rèm, cửa.

---

(111) **4-0439057**
(210) 4-2020-51066
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 2.9.1; 1.15.5; 13.1.5; A14.1.23
(731) CÔNG TY TNHH LIEM BARBER (VN)
11/6A Phạm Thế Hiển, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, dầu gội đầu, thuốc nhuộm tóc, kem dưỡng tóc, keo tạo dáng tóc.

Nhóm 25: Quần áo, giày, dép.

Nhóm 35: Mua bán nước hoa, mỹ phẩm, kẹp tóc, nơ, đồ trang sức và phụ kiện thời trang, mắt kính, đồng hồ, văn phòng phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng và chế phẩm vệ sinh, dầu gội đầu, thuốc nhuộm tóc, kem dưỡng tóc, keo tạo dáng tóc, phụ liệu ngành tóc, vải, hàng may sẵn, giày đép, đồ lưu niệm; mua bán quần áo, giày dép.

Nhóm 41: Dạy nghề, đào tạo học viên.

Nhóm 43: Quán cà phê, quán ăn, nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp: cắt tóc, làm đầu, gội đầu, làm móng, trang điểm.

---

(111) **4-0439058**
(210) 4-2020-25759
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(591) Đỏ, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT THÀNH GIANG (VN)
60-62 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại nơi khách hàng yêu cầu do nhà hàng thực hiện (dịch vụ catering).

---

(111) **4-0439059**
(210) 4-2020-25753
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BIOMENCA

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HOÀNG NGƯU SƠN (VN)
Thôn Nham Cát, xã Hoằng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học bao gồm các chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm dùng để xử lý hạt giống; chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng chế biến thủy sản; men vi sinh (dùng để làm phân bón).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm chế phẩm hóa học bao gồm các chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt

nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chế phẩm dùng để xử lý hạt giống, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng chế biến thủy sản, men vi sinh (dùng để làm phân bón).

---

(111) **4-0439060**
(210) 4-2020-25752
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

NUTENCA

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HOÀNG NGƯU SƠN (VN)
Thôn Nham Cát, xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học bao gồm các chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm dùng để xử lý hạt giống; chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng chế biến thủy sản; men vi sinh (dùng để làm phân bón).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm chế phẩm hóa học bao gồm các chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chế phẩm dùng để xử lý hạt giống, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng chế biến thủy sản, men vi sinh (dùng để làm phân bón).

---

(111) **4-0439061**
(210) 4-2020-25750
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HAXENCA

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HOÀNG NGƯU SƠN (VN)
Thôn Nham Cát, xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học bao gồm các chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm dùng để xử lý hạt giống; chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng chế biến thủy sản; men vi sinh (dùng để làm phân bón).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm hóa học bao gồm cả chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chế phẩm dùng để xử lý hạt giống, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng chế biến thủy sản, men vi sinh (dùng để làm phân bón).

---

(111) **4-0439062**
(210) 4-2020-25748
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KWEAR
QUALITY PRODUCTS

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(531) 24.9.1; 4.3.3; 25.1.6; 24.1.1
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUYỀN HUY (VN)
152 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Kính bảo hộ.

---

(111) **4-0439063**
(210) 4-2020-25747
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KWEAR
QUALITY PRODUCTS

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUYỀN HUY (VN)
152 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Kính bảo hộ.

---

(111) **4-0439064**
(210) 4-2020-25741
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOPHAGOLD

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH SƠN EXPROTECH VIỆT NAM (VN)
Số 115, tổ 5, KP Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0439065**
(210) 4-2020-25740
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOPHASHIELD

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH SƠN EXPROTECH VIỆT NAM (VN)
Số 115, tổ 5, KP Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0439066**
(210) 4-2020-25739
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

DOPHACOAT

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH SƠN EXPROTECH VIỆT NAM (VN)
Số 115, tổ 5, KP Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm.

Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0439067**
(210) 4-2020-25732
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SWEET ANSWER

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15 - 1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị hỗn hợp; xốt (gia vị); đồ gia vị; hạt tiêu; giấm; chất làm ngọt tự nhiên; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; bánh pizza; ruột bánh

mỳ; bột mì; tinh chất, trừ tinh dầu, cho hương liệu thực phẩm; tinh chất, trừ tinh dầu, cho hương liệu đồ uống.

---

(111) **4-0439068**
(210) 4-2020-25728
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

RAKUDA

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) SVENSON CO., LTD. (JP)
9-13, Akasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút chì kẻ mắt.

---

(111) **4-0439069**
(210) 4-2020-25716
(181) 03.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SAFEGUARD

(151) 22.09.2022
(220) 03.07.2020

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm tẩy uế (chất diệt khuẩn) cụ thể là chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng; chế phẩm vệ sinh diệt khuẩn có chứa cồn dùng cho da dưới dạng gel; chế phẩm vệ sinh có chứa dược chất dùng cho vệ sinh cá nhân; xà phòng diệt khuẩn; khăn lau diệt khuẩn; chế phẩm rửa tay diệt khuẩn; xà phòng có chứa dược chất; chế phẩm trị mụn; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất diệt trùng (chất sát trùng).

---

(111) **4-0439070**
(210) 4-2020-25085
(181) 01.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 01.07.2020

(531) 26.15.15; 26.3.1; 25.7.20; 7.3.11; A26.11.9; A25.7.21; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC - NỘI THẤT HAPPY HOME (VN)
Phố 1, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất; dịch vụ thi công nội ngoại thất công trình; dịch vụ xây dựng công trình kiến trúc nội ngoại thất; dịch vụ giám sát xây dựng công trình kiến trúc nội ngoại thất; dịch vụ hoàn thiện trang trí nội ngoại thất; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0439071**
(210) 4-2020-23469
(181) 22.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

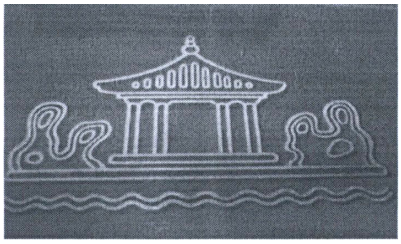

(151) 22.09.2022
(220) 22.06.2020

(531) 7.5.10; 7.1.1; 25.1.25; A26.11.13; 6.1.1; 26.13.25; 1.15.24
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0439072**
(210) 4-2020-23421
(181) 22.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 22.06.2020

(531) A24.15.7; 26.3.23; A17.2.2; A24.15.11; 26.5.1; 2.9.1
(731) HỘ KINH DOANH TRIỆU VỸ (VN)
363/38/33/23 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; ngọc trai [đồ trang sức]; đồng hồ; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0439073**
(210) 4-2020-23194
(181) 19.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIETGROUP

(151) 22.09.2022
(220) 19.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIETGROUP (VN)
Tòa nhà SCETPA, số 19A Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo cho quản trị doanh nghiệp và cá nhân.

---

(111) **4-0439074**
(210) 4-2020-23193
(181) 19.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VIETdu

(151) 22.09.2022
(220) 19.06.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIETGROUP (VN)
Tòa nhà SCETPA, số 19A Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản trị và quản lý doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược phát triển doanh nghiệp và thương hiệu; quảng cáo và quảng bá bán hàng.

---

(111) **4-0439075**
(210) 4-2020-22048
(181) 15.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

COOLFAN

(151) 22.09.2022
(220) 15.06.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.3; A5.5.20
(731) VŨ MẠNH HÙNG (VN)
83/24 Nguyễn Tri Phương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện các loại

---

(111) **4-0439076**
(210) 4-2020-22047
(181) 15.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Fantaxy

(151) 22.09.2022
(220) 15.06.2020

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.3; A5.5.20
(731) VŨ MẠNH HÙNG (VN)
83/24 Nguyễn Tri Phương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện các loại.

---

(111) **4-0439077**
(210) 4-2020-22046
(181) 15.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

EVEREST

(151) 22.09.2022
(220) 15.06.2020

(731) VŨ MẠNH HÙNG (VN)
83/24 Nguyễn Tri Phương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0439078**
(210) 4-2020-21223
(181) 09.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PITOTU

(151) 22.09.2022
(220) 09.06.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673, quốc lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0439079**
(210) 4-2020-20982
(181) 08.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KIDO

(151) 22.09.2022
(220) 08.06.2020

(731) TRẦN QUỐC HÙNG (VN)
P803 GH5 CT17 đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đầu thu truyền hình kỹ thuật số; tivi; loa; âm ly, micrô (ống phóng thanh); đầu đĩa.

Nhóm 11: Máy điều hòa nhiệt độ; thiết bị làm lạnh; bếp ga; ấm điện; nồi cơm điện; quạt điện.

---

(111) **4-0439080**
(210) 4-2020-35705
(181) 01.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Testing & Inspection

(151) 22.09.2022
(220) 01.09.2020

(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.4.4
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - KỸ THUẬT VIỆT (VN)
Số 212 Khánh Hội, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; kiểm định [đo lường]; dịch vụ kiến trúc; kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0439081**
(210) 4-2019-49734
(181) 06.12.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

KHÔI NGUYÊN AUT
AUTO REPAIR SERVICE CENTER

(151) 22.09.2022
(220) 06.12.2019

(531) A18.1.9; 18.1.23
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÔI NGUYÊN AUTO (VN)
39/11D Huỳnh Tấn Phát, khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

---

(111) **4-0439082**
(210) 4-2020-06787
(181) 04.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MON AMIE

(151) 22.09.2022
(220) 04.03.2020

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THIẾT KẾ THỜI TRANG HOÀNG VY (VN)
353 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng.

Nhóm 14: Đồng hồ; trang sức vàng bạc đá quí.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách.

Nhóm 24: Vải sợi; vải hàng dệt; vải lụa.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức sự kiện giới thiệu sản phẩm cho mục đích quảng cáo, thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý maketing.

Nhóm 36: Mua bán kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư tài chính.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ cho thuê xe có động cơ (phương tiện đi lại).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo nghề; tập huấn chuyên môn.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới; tổ chức sự kiện cưới.

---

(111) **4-0439083**
(210) 4-2020-05506
(181) 24.02.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SHINDAE
ORGANIC

(151) 22.09.2022
(220) 24.02.2020

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Nâu, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ HALINA (VN)
A98, đường D5, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0439084**
(210) 4-2020-45296
(181) 02.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ANLACOS
-PROFESSIONAL-

(151) 22.09.2022
(220) 02.11.2020

(531) 3.7.17; 26.3.23; A24.15.7
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THẮNG ĐẠI PHÁT (VN)
Số 58/14/60 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; xịt dưỡng; tinh dầu; kem ủ tóc; sữa tắm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0439085**
(210) 4-2020-38236
(181) 18.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Mediworld
BIOTECHNOLOGY

(151) 22.09.2022
(220) 18.09.2020

(531) 1.5.1; 26.15.15; 26.3.23
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MEDIWORLD (VN)
75/3 đường 47, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0439086**
(210) 4-2020-51045
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A5.1.5; A5.1.16; 1.15.23; 26.1.1
(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Nước rửa rau củ; chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0439087**
(210) 4-2020-51058
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ECOCARE

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) HOÀNG THỊ QUỲNH OANH (VN)
Số 121, ngõ 16 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0439088**
(210) 4-2020-51054
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A26.11.7; 26.11.3; 20.5.7; 26.11.22; 26.1.1; 26.4.1; A26.4.18
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đen.
(731) ĐÀO MINH HỌC (VN)
Tổ 6, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ trộn âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; loa; máy hát tự động.

---

(111) **4-0439089**
(210) 4-2020-51053
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

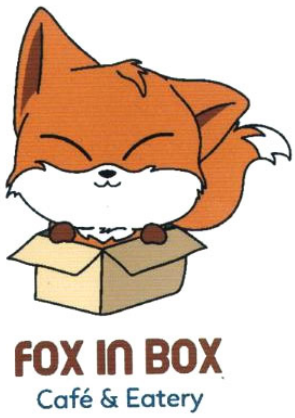

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 3.1.8; A3.1.24; A19.3.4; 26.15.15; 26.15.11
(591) Da cam nhạt, da cam đậm, nâu, trắng, đen, xanh.
(731) PHẠM HỒNG QUỲNH (VN)
Số 251 Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: hàng lương thực, thực phẩm (cụ thể là bánh kẹo, đường, sữa, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, gạo, chè, cà phê, thịt và thực phẩm trên cơ sở thịt, cá và thực phẩm trên cơ sở cá, rau quả còn tươi), động vật sống, hóa chất phụ gia thực phẩm, hương liệu cho thực phẩm bao gồm cả tinh dầu, đồ uống (đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn), vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, đồ trang sức, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hoá mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (gốm, sứ, thuỷ tinh, dụng cụ nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập (kéo, giấy, ghim, hộp bút, dụng cụ viết, tập vở, sách), đồ chơi cho trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước hoa quả, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê), máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng

cho gia đình; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm; mua bán các sản phẩm gỗ, cụ thể là: gỗ ván (ván dăm, ván sợi, ván okan, ván ép), giường, tủ, bàn, ghế, kệ, khung tranh, khung ảnh, đồ mỹ nghệ bằng gỗ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0439090**
(210) 4-2020-51048
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đen, vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TÍNH THÀNH THẾ (VN)
Số 34, ấp Long Đời, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0439091**
(210) 4-2020-51047
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay vệ sinh; chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm có tác dụng khử trùng, kháng khuẩn; khăn ướt được tẩm chế phẩm diệt khuẩn.

---

(111) **4-0439092**
(210) 4-2020-51046
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13; A5.3.15; 5.7.11; 5.7.12; A5.7.22; 5.9.3
(591) Da cam, da cam đậm, vàng, vàng nâu nhạt, đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay vệ sinh; chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm có tác dụng khử trùng, kháng khuẩn; khăn ướt được tẩm chế phẩm diệt khuẩn.

---

(111) **4-0439093**
(210) 4-2020-51043
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 26.4.4; A26.4.18; A26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng, cam, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH KHANG VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 150, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn, thuốc màu, vecni.

---

(111) **4-0439094**
(210) 4-2020-51034
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Seavoton

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO (VN)
246-248 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0439095**
(210) 4-2020-51028
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZEUS PROFESSIONAL CARE

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 24.1.1; 1.15.3
(591) Xanh dương, vàng, đen.
(731) TRẦN VŨ BẢO NGỌC (VN)
3/70 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nến và bấc dùng để thắp sáng; nhiên liệu và vật liệu cháy sáng.

---

(111) **4-0439096**
(210) 4-2020-51027
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

金勘
Kim Kham

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(731) CHEN HENG (CN)
No.4, Fanzheng Street, Furong District, Changsha City, China
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài sắc lưỡi cắt; máy khoan dầu mỏ; máy nghiền đập; kích đỡ [máy móc]; máy cắt.

---

(111) **4-0439097**
(210) 4-2020-50857
(181) 04.12.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 04.12.2020

(531) 25.3.1; 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, vàng, xanh lá mạ, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƠM NGON NHẤT (VN)
75 đường chợ lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán cafe, quán trà.

---

(111) **4-0439098**
(210) 4-2020-37737
(181) 16.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 16.09.2020

(531) 5.5.16; A5.5.21; A26.11.12; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, vàng, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH & SỰ KIỆN THIÊN PHÚ (VN)
Số 3 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ du học; tư vấn du học; dịch vụ trại hè giáo dục.

---

(111) **4-0439099**
(210) 4-2019-37185
(181) 24.09.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 24.09.2019

(531) 1.15.15; 26.13.1; 24.17.17
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 96, đường Vườn Cam, tổ 6, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót tường; sơn phủ.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu sơn.

---

(111) **4-0439100**
(210) 4-2020-33084
(181) 18.08.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MITIRAZAN

(151) 22.09.2022
(220) 18.08.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)
925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0439101**
(210) 4-2020-48683
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu, gậy chơi bi-a; cờ (trò chơi); búp bê; đồ câu cá, gậy đánh gôn; đồ chơi; máy để luyện tập thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể.

---

(111) **4-0439102**
(210) 4-2020-48684
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); nước dùng từ thịt; bơ; mứt quả; trái cây chế biến và đông lạnh; rau đã được bảo quản; sữa và các sản phẩm từ sữa; trái cây đã chế biến.

---

(111) **4-0439103**
(210) 4-2020-48682
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); ca vát; khăn choàng; giày; dép.

---

(111) **4-0439104**
(210) 4-2020-48681
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vải; túi ngủ; khăn tắm bằng vải; màn chống muỗi.

---

(111) **4-0439105**
(210) 4-2020-48680
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ/bảo vệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp ý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà, lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê két sắt; mở khóa an toàn.

---

(111) **4-0439106**
(210) 4-2020-48679
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ làm tóc; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0439107**
(210) 4-2020-48678
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà trẻ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát.

---

(111) **4-0439108**
(210) 4-2020-48677
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không; thiết kế trang trí nội thất; nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế quần áo; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0439109**
(210) 4-2020-48676
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Xuất bản; tổ chức các buổi triển lãm; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; trường đào tạo giáo dục; dịch vụ vũ trường; dịch vụ huấn luận viên cá nhân; sản xuất nhạc; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; gia sư.

---

(111) **4-0439110**
(210) 4-2020-48675
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 40: Làm sạch không khí; sản xuất năng lượng; thêu thùa.

---

(111) **4-0439111**
(210) 4-2020-48674
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; vận tải hàng không; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho hàng; đại lý vé máy bay; dịch vụ cho thuê chỗ để xe; dịch vụ giao hàng; cho thuê xe; chuyển phát thư tín.

---

(111) **4-0439112**
(210) 4-2020-48672
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy bay; dịch vụ giặt là; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy tính; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; khai thác mỏ; dịch vụ rửa xe.

---

(111) **4-0439113**
(210) 4-2020-48664
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0439114**
(210) 4-2020-48663
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; gia cầm sống; hoa; hạt giống thực vật; cây con để trồng.

---

(111) **4-0439115**
(210) 4-2020-48662
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); nước dùng từ thịt; bơ; mứt quả; trái cây chế biến và đông lạnh; rau đã được bảo quản; sữa và các sản phẩm từ sữa; trái cây đã chế biến.

---

(111) **4-0439116**
(210) 4-2020-48661
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Cửa (không bằng kim loại); kính cửa sổ; ván gỗ; cầu thang không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; xi măng, gạch đá dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0439117**
(210) 4-2020-48660
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; cao su tổng hợp; đệm giảm xóc bằng cao su; găng tay cách điện, cách nhiệt; bao bì không thấm nước; băng keo.

---

(111) **4-0439118**
(210) 4-2020-48659
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Tranh màu nước; bản đồ; con dấu; băng dính, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giá vẽ của hoạ sỹ; dụng cụ vẽ; thiếp chúc mừng có nhạc; máy ép plastic; cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0439119**
(210) 4-2020-48658
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc các loại (như đàn ghita, đàn violong, đàn piano).

---

(111) **4-0439120**
(210) 4-2020-48657
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 1.15.9; 2.9.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 13: Pháo sáng báo hiệu; lọ phun xịt cá nhân dùng để tự vệ.

---

(111) **4-0439121**
(210) 4-2019-19013
(181) 29.05.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 29.05.2019

(731) DONGYANG WEIHUA REFRIGERANTS CO., LTD. (CN)
LiuHuai IND Zone, Dongyang City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Băng khô [cacbon đioxit]; etan; ete metylic; chế phẩm làm sạch gas; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất xúc tác; chất làm lạnh; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất xúc tác hoá sinh; chế phẩm chịu lửa.

---

(111) **4-0439122**
(210) 4-2019-32853
(181) 26.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 26.08.2019

(731) TUANFANG LIU (CN)
Room 1603, Building 4, Shajingxi Garden, No. 8230, Bao'an Avenue, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; dung dịch nicotin lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử được sử dụng để thay thế cho thuốc lá truyền thống.

---

(111) **4-0439123**
(210) 4-2020-28150
(181) 17.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 17.07.2020

(531) A5.3.15; A5.3.13; A26.11.12; 3.7.17
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VGF (VN)
Ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

---

(111) **4-0439124**
(210) 4-2019-30040
(181) 08.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 08.08.2019

(531) A8.5.4; 26.15.15; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê; gạo; mỳ ý; mỳ sợi; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; sôcôla; kem ăn; kem trái cây; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm ăn; nước xốt (gia vị); đá lạnh có thể ăn được.

---

(111) **4-0439125**
(210) 4-2019-30039
(181) 08.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

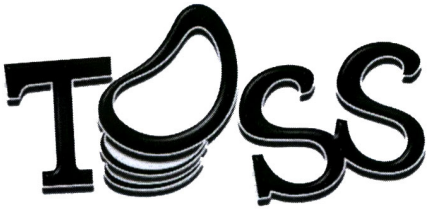

(151) 22.09.2022
(220) 08.08.2019

(531) A8.5.4; 26.15.15; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau củ đã qua chế biến; trái cây đã chế biến; thạch trái cây; mứt ướt; trứng; sữa; sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

---

(111) **4-0439126**
(210) 4-2020-29914
(181) 29.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZAMARON

(151) 22.09.2022
(220) 29.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH MTV VIỆT NGUYÊN (VN)
95A Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0439127**
(210) 4-2020-29910
(181) 29.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZAMERI

(151) 22.09.2022
(220) 29.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH MTV VIỆT NGUYÊN (VN)
95A Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0439128**
(210) 4-2020-29913
(181) 29.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VNNCO

(151) 22.09.2022
(220) 29.07.2020

(731) CÔNG TY TNHH MTV VIỆT NGUYÊN (VN)
95A Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0439129**
(210) 4-2020-08732
(181) 16.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TROUBLE

(151) 22.09.2022
(220) 16.03.2020

(731) LÊ NGỌC BẢO (VN)
Số 11/67 Mạc Thị Bưởi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giầy dép; mũ (nón).

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0439130**
(210) 4-2020-18985
(181) 28.05.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Vua dom nau

(151) 22.09.2022
(220) 28.05.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1 -2, KCN Đức Hòa 1, Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0439131**
(210) 4-2019-30948
(181) 14.08.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

INNSOTECH
ENGINEERING YOUR WORLD

(151) 22.09.2022
(220) 14.08.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.2.3; 26.2.1; 15.1.17
(731) CÔNG TY TNHH INNSOTECH (VN)
2 đường số 9, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy nông nghiệp, máy công nghiệp, máy cắt, máy mài, máy cưa, đá cắt, đá mài, lưỡi cưa; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, kim loại và quặng kim loại, vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, bột giấy, đá quý, thiết bị, phụ tùng, vật liệu ngành công nông ngư nghiệp, đồ ngũ kim, sơn, kính, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện.

---

(111) **4-0439132**
(210) 4-2020-36048
(181) 04.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 04.09.2020

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) BÙI HỮU TRÍ (VN)
74/21 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón).

---

(111) **4-0439133**
(210) 4-2020-24580
(181) 26.06.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

FML FOODS

(151) 22.09.2022
(220) 26.06.2020

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH FAMILY FOODS VIỆT NAM (VN)
Số 70/4A Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Xúc xích đã qua chế biến.

---

(111) **4-0439134**
(210) 4-2016-26734
(181) 30.08.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

KING CARE

(151) 22.09.2022
(220) 30.08.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân

chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0439135**
(210) 4-2016-26735
(181) 30.08.2026
(450) 25.10.2022 415
(540)

QUEEN CARE

(151) 22.09.2022
(220) 30.08.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; mua bán mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0439136**
(210) 4-2018-38308
(181) 02.11.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 02.11.2018

(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.9.1
(591) Đen, vàng đồng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN HỒNG NGỌC CHÂU Á (VN)
26 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0439137**
(210) 4-2020-48689
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

S.LUX

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THANH TÂM (VN)
Số 45, phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mỳ kẹp nhân; bánh quế và bánh pizza.

---

(111) **4-0439138**
(210) 4-2020-48688
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); xuất bản; tổ chức xổ số; tổ chức các buổi triển lãm; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; trường đào tạo giáo dục; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ vũ trường; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; sản xuất nhạc; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, gia sư.

---

(111) **4-0439139**
(210) 4-2020-48687
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình cáp; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

---

(111) **4-0439140**
(210) 4-2020-48685
(181) 20.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 20.11.2020

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (VN)
442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến; cà phê; trà; bánh kẹo; gạo; gia vị; kem lạnh; mì ý, đồ gia vị.

---

(111) **4-0439141**
(210) 4-2020-29783
(181) 28.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Chillwipes

(151) 22.09.2022
(220) 28.07.2020

(591) Xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PHÚC HƯNG (VN)
Số 139/193 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAWCOMPANY)

(511) Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt, khăn ướt tẩy trang bằng vải không dệt; khăn lau bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải.

---

(111) **4-0439142**
(210) 4-2020-49240
(181) 24.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 22.09.2022
(220) 24.11.2020

(531) 7.1.5; 7.1.6; 26.1.1; 26.4.1
(591) Đỏ, da cam, vàng, đen, trắng.
(731) TRỊNH CAO MINH (VN)
39 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn.

---

(111) **4-0439143**
(210) 4-2020-45479
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 03.11.2020

(531) 26.1.1; 2.1.8; A1.1.10; A1.1.3; A18.5.8
(591) Xanh da trời, đen, trắng.
(731) LIÊN ĐOÀN DÙ LƯỢN THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
213B đường Lương Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện thể dục thể thao; đào tạo, huấn luyện thể dục thể thao.

---

(111) **4-0439144**
(210) 4-2020-45478
(181) 03.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 03.11.2020

(531) A18.5.8; 26.1.1; 2.1.8; A26.1.18
(591) Xanh da trời, đen, trắng.
(731) LIÊN ĐOÀN DÙ LƯỢN THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
213B đường Lương Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện thể dục thể thao; đào tạo, huấn luyện thể dục thể thao.

---

(111) **4-0439145**
(210) 4-2019-12323
(181) 12.04.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

North London Collegiate School

(151) 23.09.2022
(220) 12.04.2019

(531) 18.3.2; A18.3.5; 18.3.23
(731) NORTH LONDON COLLEGIATE SCHOOL (GB)
Canons, Canons Drive, Edgware, Middlesex, HA8 7RJ, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ trường học ngoại trú; tổ chức khóa đào tạo về giảng dạy; tiến hành khóa đào tạo giáo dục; dịch vụ thư viện; hướng dẫn

giáo dục thể chất; dịch vụ giáo dục thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao và tiện nghi giải trí; dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tiện nghi khảo thí giáo dục; cung cấp tiện nghi cho mục đích giáo dục; tổ chức lễ trao giải; tổ chức lễ trao giải để công nhận thành tích; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; tổ chức sự kiện âm nhạc và sự kiện sân khấu; cung cấp tiện nghi cho sự kiện âm nhạc và sự kiện sân khấu; sắp xếp và tiến hành hội nghị, hội thảo và triển lãm cho mục đích văn hóa và giáo dục; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động giáo dục; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động giải trí; tổ chức cho sinh viên tham gia khóa học giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí hội nhóm; tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0439146**
(210) 4-2021-08989
(181) 15.03.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 15.03.2021
(531) A1.1.9; A1.1.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SMILEE VIỆT NAM (VN)
Phòng A11, tầng 2, số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán: bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0439147**
(210) 4-2021-04054
(181) 29.01.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

ABClinic

(151) 23.09.2022
(220) 29.01.2021
(731) NGUYỄN TRẦN KIÊN (VN)
Phòng 0118 tòa nhà Hòa Phát, số 257 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế, dịch vụ y tế, dịch vụ y tế từ xa, dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(111) **4-0439148**
(210) 4-2018-33188
(181) 26.09.2028
(450) 25.10.2022 415
(540)

Tâm Cảng

(151) 23.09.2022
(220) 26.09.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM CẢNG (VN)
2 đường số 31, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Sửa chữa contener; bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; sửa chữa xe hỏng; bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 39: Vận tải bằng xe contener; cho thuê mặt bằng bãi; dịch vụ nâng hạ contener rỗng.

---

(111) **4-0439149**
(210) 4-2019-44658
(181) 07.11.2029
(450) 25.10.2022 415
(540)

EASY Vay

(151) 23.09.2022
(220) 07.11.2019

(531) 3.7.17; 24.17.20
(591) Xanh, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (VN)
Tầng 14, 15 và 16 tháp B, toà nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; phát hành thẻ tín dụng; cho vay; bảo lãnh.

---

(111) **4-0439150**
(210) 4-2020-06406
(181) 02.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GẠO FOOD

(151) 23.09.2022
(220) 02.03.2020

(531) 25.7.25; 26.1.1; 5.7.1; A5.3.13
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM GẠO (VN)
Số QQ2 đường Ba Vì, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả (đã qua sơ chế làm sạch và đóng hộp); rau củ quả sấy; bơ dùng cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; khô gà.

Nhóm 30: Cơm cháy (được chế biến từ gạo và đóng gói sẵn); gia vị; nước sốt dùng cho các món trộn; mỳ ăn liền; trà; cà phê.

Nhóm 31: Rau củ quả, trái cây tươi (chưa qua sơ chế, chế biến).

Nhóm 32: Đồ uống chiết xuất từ hoa quả và nước ép hoa quả, trái cây (không chứa cồn); nước giải khát bằng trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống chiết xuất từ hoa quả (có chứa cồn); trái cây lên men.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả (đã qua sơ chế làm sạch và đóng hộp), bơ dùng cho thực phẩm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt, khô gà, cơm cháy (được chế biến từ gạo và đóng gói sẵn).

---

(111) **4-0439151**
(210) 4-2020-07944
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VinaFIN

(151) 23.09.2022
(220) 11.03.2020

(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINAFIN (VN)
Số 317/48, đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hạt tiêu, máy pha cà phê, dùng điện, máy xay cà phê, vận hành bằng điện.

---

(111) **4-0439152**
(210) 4-2020-08869
(181) 17.03.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 17.03.2020

(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1; 25.5.25
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN HIẾU THẢO (VN)
124/4 Võ Tánh, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

---

(111) **4-0439153**
(210) 4-2020-27698
(181) 15.07.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AquaH2O

(151) 23.09.2022
(220) 15.07.2020

(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh dương, xanh da trời nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DPTC (VN)
190/39/21 Tân Thới Hiệp 21, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị chiếu sáng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị thông gió, thiết bị nấu nướng.

---

(111) **4-0439154**
(210) 4-2020-39985
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Hawley & Hazel

(151) 23.09.2022
(220) 29.09.2020

(731) HAWLEY & HAZEL (BVI) CO. LTD. (VG)
Trident Chambers, P. O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể; và chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dải băng làm trắng răng; bút làm trắng răng; và chế phẩm làm trắng răng; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng dạng gel; chế phẩm đánh răng dạng bột; chế phẩm làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; và chế phẩm chăm sóc răng giả; chất tẩy (không dùng trong hoạt động sản xuất công nghiệp hay cho mục đích y tế); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích giặt là; và chất tẩy trắng khác dùng cho mục đích giặt là; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn; nước hoa; tinh dầu; dầu tắm (mỹ phẩm); dầu dùng cho mặt (mỹ phẩm); dầu dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); khăn được tẩm hoặc sử dụng với các chế phẩm mỹ phẩm; khăn vải được tẩm hoặc sử dụng với các chế phẩm mỹ phẩm; giấy dùng một lần được tẩm hoặc sử dụng với các chế phẩm mỹ phẩm; và miếng bông được tẩm hoặc sử dụng với các chế phẩm mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu dùng cho tóc (mỹ phẩm); và các chế phẩm chăm sóc tóc; bột nhám (bột mài); hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); mỹ phẩm dùng cho động vật; chế phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm làm sạch miệng không chứa thuốc; kem dùng cho mặt không chứa thuốc; kem dùng cho cơ thể không chứa thuốc; gel dùng cho mặt không chứa thuốc; gel dùng cho cơ thể không chứa thuốc; nước thơm dùng cho mặt không chứa thuốc; nước thơm dùng cho cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm dạng xịt không chứa thuốc dùng cho người; chất khử mùi dùng cho cá nhân; kem chống nắng (mỹ phẩm); và kem làm rám nắng (mỹ phẩm); dầu chống nắng (mỹ phẩm); và dầu làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); và chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm sử dụng sau tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm

thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch cao răng (không chứa thuốc); hương thơm (hương thơm vệ sinh); chế phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chất làm trắng răng dạng gel; chế phẩm tẩy trắng răng; nước súc miệng làm trắng răng, tất cả các sản phẩm kể trên đều không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; hộp đựng bàn chải đánh răng, không làm bằng kim loại quý; hộp đựng tăm; giá đỡ bàn chải đánh răng, không làm bằng kim loại quý; bàn chải đánh răng dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng chải các kẽ răng; băng nha khoa (dây băng dùng cho răng như chỉ nha khoa); và chỉ tơ nha khoa; tăm; tăm dạng chỉ nha khoa hoặc dụng cụ xỉa răng dạng chỉ; thiết bị sử dụng nước làm sạch răng và lợi, không dùng cho nha khoa; đồ đựng bằng thủy tinh; cốc thủy tinh; cốc (tách, chén) (không làm bằng kim loại quý); ca hoặc chén vại (không làm bằng kim loại quý); dụng cụ cho mục đích gia dụng (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); dụng cụ nhà bếp (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); dụng cụ mỹ phẩm (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); dụng cụ để xịt nước hoa (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); đồ chứa đựng mỹ phẩm (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); đồ chứa đựng nước hoa (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); dụng cụ phân phối đồ dùng cho mục đích gia dụng (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); dụng cụ phân phối đồ dùng cho nhà bếp (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); dụng cụ phân phối mỹ phẩm (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); dụng cụ phân phối nước hoa (không làm bằng kim loại quý hoặc không mạ kim loại quý); lược; bọt biển dùng cho mục đích cá nhân, mục đích mỹ phẩm và mục đích gia dụng; bàn chải (trừ bút lông để vẽ); vật liệu dùng để làm bàn chải; vật dụng dùng để làm sạch; bùi nhùi bằng sợi thép để làm sạch; thủy tinh (kính) thô hoặc bán thành phẩm (trừ thủy tinh (kính) dùng trong xây dựng); đồ thủy tinh để chứa đựng; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng không thuộc các nhóm khác; bàn chải làm sạch mặt; bàn chải làm sạch cơ thể; bọt biển làm sạch mặt; bọt biển làm sạch cơ thể; dụng cụ để kỳ cọ mặt; dụng cụ để kỳ cọ cơ thể; bàn chải chải tóc; bàn chải chải bụi; dụng cụ vệ sinh.

---

(111) **4-0439155**
(210) 4-2020-39988
(181) 29.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HOLLYVIEW

(151) 23.09.2022
(220) 29.09.2020

(731) SHENZHEN HOLLYLAND TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
6th Floor, 3th Building, 2th South District, Honghualing Industry Park, Liuxian Avenue 1213, Xili Town, Nanshan, Shenzhen, P.R China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; máy thu thanh và thu hình; micro; thiết bị truyền phát âm thanh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; máy quay phim; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị chiếu hình; thiết bị liên lạc.

---

(111) **4-0439156**
(210) 4-2020-38588
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SecondFarm

(151) 23.09.2022
(220) 22.09.2020

(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XNK KẾT NÔNG (VN)
Số 119/83 đường Phạm Thế Hiển, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất dinh dưỡng cho cây trồng; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

---

(111) **4-0439157**
(210) 4-2020-38590
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 22.09.2020

(591) Trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH YLV (VN)
Tầng 12 (1206), Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0439158**
(210) 4-2020-38732
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, đỏ thẫm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÁI VĂN (VN)
F1/16 Hương Lộ 80, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0439159**
(210) 4-2020-38736
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PERSON LIFE (VN)
11A, ngõ 2 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; bánh; kẹo.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thông qua hình thức bán hàng trực tiếp và bán hàng thông qua mạng lưới phân phối các loại sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, trà, cà phê, bánh, kẹo.

---

(111) **4-0439160**
(210) 4-2020-38745
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 22.09.2020

(531) 26.1.1
(591) Đen, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GOLD FIT VIỆT NAM (VN)
Số 11 ngõ 90 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; trung tâm rèn luyện thể dục thể thao; huấn luyện viên thể dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thể dục thể thao.

---

(111) **4-0439161**
(210) 4-2020-38746
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CRIS

(151) 23.09.2022
(220) 22.09.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP PHÚ LỘC (VN)
Số 574, tổ 46, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc dành cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); kéo cắt tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kẹp là thẳng tóc; kìm bấm, tỉa, cắt móng.

---

(111) **4-0439162**
(210) 4-2020-38751
(181) 22.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Spoetry

(151) 23.09.2022
(220) 22.09.2020

(731) SHENZHEN CANXINGTAI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
218, 2nd Floor, Zihe E-commerce Park, No. 3, North Gold Road, Nanling Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; vỏ hộp loa; thiết bị lưu trữ dữ liệu; dây điện; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0439163**
(210) 4-2020-38957
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

VĨNH SANH

(151) 23.09.2022
(220) 23.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BÔNG MAI (VN)
Số 421 Hùng Vương, thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Chao; chao môn; chao ớt; chao tương hột; đậu phụ; váng đậu.

Nhóm 35: Mua bán: chao, nước tương (làm từ đậu tương), chao (nước chấm), tương ớt, gia vị, nước chấm (làm từ đậu nành), xì dầu (tàu vị yểu), chao môn, chao ớt, chao tương hột, đậu phụ, váng đậu.

---

(111) **4-0439164**
(210) 4-2020-38958
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MAI VIỆT

(151) 23.09.2022
(220) 23.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BÔNG MAI (VN)
Số 421 Hùng Vương, thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Chao; chao môn; chao ớt; chao tương hột; đậu phụ; váng đậu.

---

(111) **4-0439165**
(210) 4-2020-38959
(181) 23.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

BÔNG MAI

(151) 23.09.2022
(220) 23.09.2020

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BÔNG MAI (VN)
Số 421 Hùng Vương, thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Chao; chao môn; chao ớt; chao tương hột; đậu phụ; váng đậu.

---

(111) **4-0439166**
(210) 4-2020-40171
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

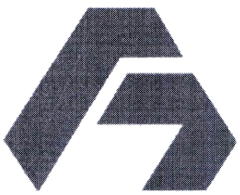

AUTOSPARK

(151) 23.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) 26.5.1; 26.3.23; 26.15.15
(731) ZHEJIANG PL ELECTRIC CO., LTD. (CN)
5-2, Chunhuizhong Road, Yong An Industrial Park, Xianju County, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Xe ủi đất; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất hàng hoá; máy đào xúc; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; máy phát điện; máy phát điện xoay chiều.

---

(111) **4-0439167**
(210) 4-2020-40197
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) A26.11.12
(591) Vàng, tím.
(731) LÊ THỊ KIM OANH (VN)
41- 43 đường 56, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm, quần áo, túi xách, vải, ly, chén, dĩa, muỗng, thìa.

---

(111) **4-0439168**
(210) 4-2020-40261
(181) 30.09.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 30.09.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.11.15; 25.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỤT ỤT (VN)
300-302-304 Trường Sa, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng ăn uống; quán bia.

---

(111) **4-0439169**
(210) 4-2020-40324
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ĐẠM CÁ SUMAGREEN

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Thôn Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0439170**
(210) 4-2020-40325
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

LÂN CÁ SUMAGREEN

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Thôn Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0439171**
(210) 4-2020-40332
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(531) 1.5.1; A26.11.12; 26.1.2; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT NỆM ĐÔNG NAM Á (VN)
71/61 đường Nhị Bình 15, ấp 2, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm.

---

(111) **4-0439172**
(210) 4-2020-40333
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AKASAMA

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT TƯ MẠNH TUẤN (VN)
249A Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Gas CO2 hóa lỏng; gas CO2 rắn; khí gas làm lạnh; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 04: Dầu nhớt lạnh; dầu nhớt; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ.

Nhóm 17: Ống cách nhiệt; xốp cách nhiệt; tấm cách nhiệt bằng panen; cao su cách nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: gas CO2 hóa lỏng, gas CO2 rắn, hóa chất, khí gas làm lạnh, dầu nhớt lạnh, dầu nhớt, mỡ để bôi trơn, dầu để bôi trơn, dầu động cơ, ống cách nhiệt, xốp cách nhiệt, tấm cách nhiệt bằng panen, cao su cách nhiệt.

---

(111) **4-0439173**
(210) 4-2020-40343
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TAIYUB-TEN

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH NAM HÂN (VN)
50 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0439174**
(210) 4-2020-40380
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZANKA

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(531) 24.15.2; A24.15.7; 1.15.3
(591) Đỏ.
(731) ĐẶNG QUỐC CÔNG (VN)
Khu phố Trung Chỉ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực thức ăn nhanh và đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống giải khát; dịch vụ quán rượu.

---

(111) **4-0439175**
(210) 4-2020-40381
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

HÄBEME

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LINH (VN)
Lô 32 KCN Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0439176**
(210) 4-2020-40384
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CHESHIMOTOR

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TOÀN PHÁT (VN)
Thôn Phương Độ, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Động cơ điện xoay chiều (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), máy xay xát; máy bơm; máy khoan; máy cắt; máy mài; máy rửa xe; máy nén khí.

---

(111) **4-0439177**
(210) 4-2020-40388
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

ZHI.PAT

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐÀI PHONG (VN)
Số 4, đường 3B, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 09: Vi mạch; bo mạch điện tử; chip [mạch tích hợp].

Nhóm 11: Thiết bị chống lóa mắt cho ô tô; thiết bị chống chói cho xe cộ; đèn cho xe cộ; đèn pha xe cộ; đèn phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ.

Nhóm 12: Thanh chắn va đập cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; chắn bùn; yên xe đạp hoặc xe máy; kính chắn gió cho xe cộ.

Nhóm 20: Phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, xe máy, khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc], khuôn đúc bằng kim loại, nền đúc sẵn, bằng kim loại, khóa móc, thiết bị chống lóa mắt cho ô tô, thiết bị chống chói cho xe cộ, đèn cho xe cộ, đèn pha xe cộ, đèn phản quang cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, thanh chắn va đập cho xe cộ, khung gầm cho xe cộ, đèn hiệu báo lùi cho xe cộ, chắn bùn, yên xe đạp hoặc xe máy, kính chắn gió cho xe cộ, phụ kiện lắp ráp của xe cộ, không bằng kim loại.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; sửa chữa xe cộ.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp: xe ô tô, xe thùng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công nghiệp (thiết kế phụ kiện xe ô tô, xe gắn máy); thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0439178**
(210) 4-2020-40395
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

AQUAHOSHI

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM (VN)
Thôn Đông Hạ, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0439179**
(210) 4-2020-40400
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

CIBINQO

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0439180**
(210) 4-2020-40528
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

Nhà Xinh Sg.vn
Kết nối an cư Sài Gòn

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.12; 7.3.11
(591) Vàng đồng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC NHÀ XINH SG (VN)
23 đường 17A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0439181**
(210) 4-2021-37092
(181) 01.10.2031
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2021

(531) 6.1.2; A5.11.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA (VN)
Số 91 phố Xuân Viên, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nấm hương khô.

Nhóm 31: Nấm hương tươi.

---

(111) **4-0439182**
(210) 4-2020-40532
(181) 01.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 01.10.2020

(531) A5.5.20; A5.5.21; 4.5.1; 4.5.3; 2.1.8
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KYO (VN)
Thôn 3, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ sung sắt; siro trẻ em (dùng cho mục đích y tế); siro dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc bổ sung sắt, siro trẻ em (dùng cho mục đích y tế), siro dùng cho mục đích dược phẩm, thực phẩm cho trẻ em, sữa và sản phẩm sữa, sữa tươi tiệt trùng, sữa đặc, sữa chua, sữa ca cao, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), phô mai, sữa từ hạt như sữa hạnh nhân, sữa óc chó, sữa đậu nành, sữa bắp (ngô), sữa hạt sen, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (dành cho trẻ em), bánh snack (bim bim).

---

(111) **4-0439183**
(210) 4-2020-40553
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

SLBECKY

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) NGUYỄN ĐỨC TUYÊN (VN)
Số 1108 CT3 khu đô thị Xa La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm để làm khỏe tóc (không chứa dược chất).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xà phòng, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân) và chế phẩm chống chảy mồ hôi (dùng cho cá nhân), mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm màu để nhuộm tóc, nước xức tóc (mỹ phẩm), chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, keo xịt tóc, phấn xoa tóc, mỹ phẩm), mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc, keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này), bọt dùng cho tóc (mỹ phẩm), nước bóng tóc (mỹ phẩm), dầu tóc (mỹ phẩm), mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc, chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm), chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất), chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất), dầu xức tóc (mỹ phẩm), chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất), kem bôi tóc (mỹ phẩm), chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất), chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0439184**
(210) 4-2020-40563
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

PHUC AN PETRO

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) 1.15.5; 26.4.1; A26.11.8; 26.3.1
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI PHÚC AN (VN)
Xóm 7 Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) xăng dầu.

---

(111) **4-0439185**
(210) 4-2020-40696
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TỨ LINH ĐAO

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) HỒ VĂN TƯỜNG (VN)
15/60 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện võ thuật; hướng dẫn võ cổ truyền; tổ chức các cuộc thi thể thao; dàn dựng buổi biểu diễn võ thuật; giảng dạy võ thuật.

---

(111) **4-0439186**
(210) 4-2020-40701
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) 24.9.1; 26.11.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DÀNH CHO BÉ YÊU (VN)
Số nhà 3, tổ 2 Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khuôn nhựa dùng trong nấu nướng; hộp đựng bữa ăn trưa bằng nhựa; thùng nhựa [đồ chứa đựng]; chậu nhựa [đồ chứa đựng]; cốc bằng nhựa.

---

(111) **4-0439187**
(210) 4-2020-40702
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) 26.1.1; A26.11.8; A3.13.4; A3.13.24
(591) Vàng, đen, xanh, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH DÀNH CHO BÉ YÊU (VN)
Số nhà 3, tổ 2 Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; dây đai giữ em bé; địu em bé; vali.

Nhóm 25: Quần áo cho bé; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; yếm dãi không bằng giấy.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng gỗ; xe cộ đồ chơi; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi].

---

(111) **4-0439188**
(210) 4-2020-40714
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

MDLED LIGHTING

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH ĐỨC (VN)
Số 13, ngõ 37, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn led (thiết bị để chiếu sáng).

---

(111) **4-0439189**
(210) 4-2020-40716
(181) 02.10.2030
(300) 40202007208V 06.04.2020 SG
(450) 25.10.2022 415
(540)

INFINITPOWER

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cơ thể và da, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc cơ thể và da, không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc tóc và da đầu, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc và da đầu, không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc tay và chân, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tay và chân, không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc răng và miệng, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng và miệng, không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc móng (tay, chân), không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc móng (tay, chân), không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc mặt, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc mặt, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0439190**
(210) 4-2020-40719
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

QUỐC TẾ 69
Đồng hành mái ấm Việt

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) 1.5.1; 7.3.11; 24.15.21; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NỘI THẤT QUỐC TẾ 69 (VN)
115/29 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Phòng tắm kính; bồn tắm; bồn cầu; chậu rửa (lavabo); vòi sen; máy nước nóng lạnh.

Nhóm 35: Mua bán phòng tắm kính; mua bán hàng ngũ kim; mua bán linh phụ kiện dùng cho phòng tắm kính như kẹp kính, kiềng giữ kính, bản lề cửa, tay nắm cửa, móc áo, móc treo khăn.

---

(111) **4-0439191**
(210) 4-2020-40723
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.15.15
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HÀNG THỂ THAO (VN)
Phòng 505-06, tầng 5, số 83B phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ dùng trong công nghiệp dệt may.

Nhóm 18: Cặp; vali; túi xách; túi du lịch; ba lô; ô và dù.

Nhóm 22: Túi bằng vải dệt, dùng để bao gói; bao tải; mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp; lều bạt.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Chăn; rèm cửa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải.

Nhóm 30: Cà phê; chè/trà; ca cao; cà phê nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

---

(111) **4-0439192**
(210) 4-2020-40724
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HÀNG THỂ THAO (VN)
Phòng 505-06, tầng 5, số 83B phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ dùng trong công nghiệp dệt may.

Nhóm 18: Cặp; vali; túi xách; túi du lịch; ba lô; ô và dù.

Nhóm 22: Túi bằng vải dệt, dùng để bao gói; bao tải; mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp; lều bạt.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Chăn; rèm cửa.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải.

Nhóm 30: Cà phê; chè/trà; ca cao; cà phê nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

---

(111) **4-0439193**
(210) 4-2020-49027
(181) 23.11.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

(151) 23.09.2022
(220) 23.11.2020

(531) 1.15.17; 25.5.1; 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) TRƯƠNG QUANG NGÀ (VN)
418/20/7, Lê Văn Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị ngưng tụ; máy nén dùng cho tủ lạnh.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy làm lạnh; buồng làm lạnh; ngăn làm lạnh; khoang làm lạnh; thùng chứa làm lạnh.

---

(111) **4-0439194**
(210) 4-2020-40727
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KOSÉ
BEAUTY NEXT

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) A26.11.8
(731) KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng mỹ phẩm; bông dùng cho mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; kem hấp dưỡng tóc; nước thơm để tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu.

---

(111) **4-0439195**
(210) 4-2020-40732
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

KPH

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
1104/1 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhông dùng cho xe máy, vòng bi (bạc đạn) dùng cho xe máy, má phanh (bố thắng), xích xe máy (sên), săm xe máy, bánh răng truyền động cho xe máy, mỡ bôi trơn, dầu nhờn (xe máy), lốp xe máy, phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0439196**
(210) 4-2020-40733
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

R5FE

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
1104/1 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhông dùng cho xe máy, vòng bi (bạc đạn) dùng cho xe máy, má phanh (bố thắng), xích xe máy (sên), săm xe máy, bánh răng truyền động cho xe máy, mỡ bôi trơn, dầu nhờn (xe máy), lốp xe máy, phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0439197**
(210) 4-2020-40735
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GBION

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Thôn 2, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm túi xách, vali, ví tiền, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0439198**
(210) 4-2020-40736
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

GIA PHONG

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) BÙI TRUNG DŨNG (VN)
Số 6 ngõ 208 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0439199**
(210) 4-2020-40745
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

TH
TIEN HUY PLASTIC COMPANY., LTD

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(531) A1.5.3; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA TIẾN HUY (VN)
Số 341 Nguyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Tấm nhựa ốp trần.

---

(111) **4-0439200**
(210) 4-2020-40749
(181) 02.10.2030
(450) 25.10.2022 415
(540)

JABRYUS

(151) 23.09.2022
(220) 02.10.2020

(731) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

PHẦN II

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin

I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ TẠI VIỆT NAM

(111) **1086644**
(822) 16.10.2007 3314673 US
(171) 10 năm
(540)

HARBINGER

(151) 05.07.2011
(831) 19.08.2021 VN
(732) GTRC SERVICES, INC.
5795 Lindero Canyon Road Westlake Village CA 91362
(740) Adam K Sacharoff
Much Shelist, PC, 191 N. Wacker Drive, Suite 1800 Chicago IL 60606

(511) 09.

---

(111) **1090868**
(171) 10 năm
(540)

PRESONUS

(151) 06.06.2011
(831) 16.08.2021 VN
(732) PRESONUS AUDIO ELECTRONICS, INC.
18011 Grand Bay Court Baton Rouge LA 70809
(740) Danae Robinson
17600 N. Perimeter Drive, Suite 100 Scottsdale AZ 85255

(511) 09.

---

(111) **1107792**
(822) 13.01.2012 490728 PT
(171) 10 năm
(540)

FONTOLIVA

(151) 19.01.2012
(831) 17.08.2021 VN
(732) SOVENA PORTUGAL - CONSUMER GOODS, S.A.
Rua Dr. António Loureiro Borges, n°2 Edificio ARQUIPARQUE 2, 3° andar, Miraflores P-1495-131 Algés
(740) MANUEL CUNHA FERREIRA
Av. José Gomes Ferreira, 15 – 3ºL P-1495-139 Algés

(511) 29.

---

(111) **1159878**
(822) 11.11.2010 422319 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 20, 25.

(151) 29.03.2013
(831) 16.06.2021 VN

(531) 26.13.25, 29.01.12
(591) (EN: Blue, white and light-blue.)
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT
Kab. 2401, Ch.Pom. 1N, Liter A, Dom 3-5, Pochtamtskaya Ulitsa, RU-190000 ST PETERSBURG
(740) Mikhail Ivanovich Stetsenko
Deloitte Consulting LLC, Sredniy prospect, 38, bldg. 1 RU-199004 St. Petersburg

---

(111) **1174340**
(822) 17.07.2013 30 2013 002 703.5/25 DE
(171) 10 năm
(540)

PETER HAHN

(511) 25.

(151) 30.07.2013
(831) 03.08.2021 VN

(531) 27.05, 27.05.10, 27.05.22
(732) PETER HAHN GMBH
Peter-Hahn-Platz 1 73649 Winterbach
(740) Lichtenstein & Körner Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Heidehofstraße 9 70184 Stuttgart

---

(111) **1189571**
(822) 01.08.2008 5156770 JP
(171) 10 năm
(540)

NEW SR SPECIAL

(511) 12.

(151) 30.10.2013
(831) 02.09.2021 VN

(531) 27.05, 27.05.02, 27.05.19, 27.05.22
(732) KYB CORPORATION
World Trade Center Bldg., 4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-Ku Tokyo 105-6111
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

---

(111) **1221571**
(822) 22.05.2012 010487833 EM
(171) 10 năm
(540)

AFFIMER

(151) 07.01.2014
(831) 18.08.2021 VN

(732) AVACTA LIMITED
Unit 20, Ash Way, Thorp Arch Estate Wetherby LS23 7FA
(740) Haseltine Lake Kempner LLP
Fountain House, 4 South Parade Leeds LS1 5QX

(511) 01,05,09,10.

---

(111) **1280984**
(822) 04.05.2015 281661 NO
(171) 10 năm
(540)

VERNO

(151) 13.11.2015
(831) 02.07.2021 VN

(732) NORDOX AS
Østensjøveien 13 N-0661 Oslo
(740) ACAPO AS
P.O. Box 1880 Nordnes N-5817 Bergen

(511) 01.

---

(111) **1307831**
(171) 10 năm
(540)

AMO FERRAGAMO

(151) 12.05.2016
(831) 03.08.2021 VN

(732) SALVATORE FERRAGAMO S.p.A.
Via dei Tornabuoni, 2 I-50123 FIRENZE (FI)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

(511) 03.

---

(111) **1317927**
(171) 10 năm
(540)

EGGSLUT

(151) 08.08.2016
(831) 17.08.2021 VN

(732) EGGSLUT HOLDINGS LLC
600 S Lake Avenue, Ste #301 Pasadena CA 91106
(740) Tal Grinblat, Lewitt Hackman Shapiro, Marshall & Harlan
16633 Ventura Blvd., Suite 1100 Encino CA 91436

(511) 43.

---

(111) **1333507**
(822) 28.04.1993 2533417 JP
(171) 10 năm
(540)

GEOMAX

(511) 12.

(151) 09.11.2016
(831) 13.08.2021 VN

(531) 27.05, 27.05.17
(732) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD.
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 651-0072
(740) KOTANI Masataka
C/o Sankyo Patent Attorneys Office, 2-2 Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) **1346416**
(822) 06.10.2015 4825590 US
(171) 10 năm
(540)

CHARITY

(511) 31.

(151) 09.03.2017
(831) 19.08.2021 VN

(732) DAVID AUSTIN ROSES LIMITED
Albrighton, Bowling Green Lane
Wolverhampton WV7 3HB

---

(111) **1365412**
(171) 10 năm
(540)

Kalebodur

(511) 19.

(151) 15.02.2017
(831) 11.06.2021 VN

(531) 07.01.01, 07.01.24, 07.01.06, 07.15, 07.15.01
(732) KALESERAMİK ÇANAKKALE KALEBODUR SERAMİK SANAYİ ANONİM ŞİRKETİ
Büyükdere Caddesi Kaleseramik Binası Levent Beşiktaş İstanbul
(740) MESEN INDUSTRIAL PROPERTY SERVICES A.S.
Altintepe Mah. Istasyon Yolu Sk. No: 3/142 Maltepe TR-34840 ISTANBUL

---

(111) **1392333**

(171) 10 năm

(540)

TUSCAN CREATIONS

(511) 03.

(151) 25.10.2017
(831) 03.08.2021 VN

(732) SALVATORE FERRAGAMO S.P.A.
Via dei Tornabuoni, 2 I-50123 Firenze (FI)

(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(111) **1404943**
(822) 01.10.2015 2015 78921 TR
(171) 10 năm
(540)

antebies

(511) 25,28.

(151) 06.02.2018
(831) 27.07.2021 VN

(531) 02.09, 27.05, 02.09.01, 27.05.08
(732) MAYTEKS ÖRME SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
10007 Sokak No:20 A.O.S.B. TR-35620 Çiğli İZMİR

(740) AYRINTI PATENT LİMİTED ŞİRKETİ
Barbaros Hayrettin Pasa Mh. 1988 Sk. Papatya 1 Residence, No: 4 D:144 BEYLIKDUZU TR-34000 ISTANBUL

---

(111) **1418146**

(171) 10 năm
(540)

arzum
OKKA

(511) 11.

(151) 29.12.2017
(831) 02.07.2021 VN

(531) 27.05, 29.01, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.17, 29.01.02
(591) (EN: Copper red.)
(732) ARZUM ELEKTRİKLİ EV ALETLERİ SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Otakçılar Cad. No:78 Kat:1 B Blok No:B1b, Eyüp TR-34050 İSTANBUL

(740) Erdem Kaya Patent ve Dan. A.Ş.
Konak Mah. Kudret Sok., Elitpark Plaza No: 12 D: 27 Nilüfer / BURSA

---

(111) **142183**
(822) 20.01.1949 65 553 BX
(171) 10 năm
(540)

UCECRYL

(511) 02.

(151) 22.06.1949
(831) 03.09.2021 VN
(531) 27.05, 27.05.01
(732) ALLNEX BELGIUM S.A.
Anderlechtstraat 33 B-1620 Drogenbos
(740) BEST Rechtsanwälte
Hostatostr. 26 65929 Frankfurt am Main

---

(111) **1423440**
(822) 09.03.2018 30 2017 034 348 DE
(171) 10 năm
(540)

ubroseal

(511) 05.

(151) 15.06.2018
(831) 06.09.2021 VN
(531) 14.05.21, 14.05.23, 27.05.08
(732) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH
55218 Ingelheim

---

(111) **1453295**
(822) 02.05.2018 1028821 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 19,27,35,42.

(151) 08.08.2018
(831) 23.08.2021 VN
(531) 27.05.01, 27.05.17, 27.07.11, 29.01.12
(591) (EN: Black and red.)
(732) I4F LICENSING NV
Oude Watertorenstraat 25 B-3930 Hamont-Achel
(740) Leeway B.V.
James Wattstraat 100 NL-1097 DM Amsterdam

---

(111) **1457193**
(171) 10 năm
(540)

(511) 20.

(151) 19.10.2018
(831) 21.07.2021 VN
(531) 26.04, 29.01, 26.04.18, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) KABUSHIKI KAISHA YOSHIKAWAKUNI KOGYOSHO
646-2, Kamori, Katsuragi-shi Nara 639-0271
(740) FUKUSHIMA Mitsuo, c/o Fukushima & Partners
Shibakawa Bldg., 3-3-3, Fushimi-cho, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0044

---

(111) **1477689**

(171) 10 năm

(540)

Kalesinterflex®

(511) 19.

(151) 07.05.2019
(831) 11.06.2021 VN

(732) KALESERAMİK ÇANAKKALE KALEBODUR SERAMİK SANAYİ ANONİM ŞİRKETİ
Levent Mah. Prof. Ahmet Kemal Aru, Sk. Kale Holding 4 1, Beşiktaş İstanbul

(740) MESEN INDUSTRIAL PROPERTY SERVICES A.S.
Altintepe Mah. Istasyon Yolu Sk. No: 3/142 Maltepe TR-34840 ISTANBUL

---

(111) **1479333**

(171) 10 năm

(540)

Giovanni Rana
RANA

(511) 29,30.

(151) 24.05.2019
(831) 29.07.2021 VN

(531) 27.05, 27.05.13
(732) PASTIFICIO RANA S.P.A.
Via Pacinotti 25 I-37057 San Giovanni Lupatoto (Verona)

(740) STUDIO TORTA S.P.A.
Via Viotti 9 I-10121 Torino

---

(111) **1507602**
(822) 02.05.2013 011440948 EM
(171) 10 năm

(540)

SILIUM

(511) 03.

(151) 20.11.2019
(831) 31.08.2021 VN

(732) CARMA ITALIA S.R.L.
Via Camperio, 14 I-20123 Milano

(740) SOCIETÀ ITALIANA BREVETTI S.P.A.
Via Carducci, 8 I-20123 Milano

---

(111) **1514384**
(822) 28.06.2019 33229284 CN
(171) 10 năm
(540)

MIJOBS

(511) 09,14.

(151) 09.01.2020
(831) 15.07.2021 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) NANNING MIBUSI ELECTRONIC TECHNOLOGY
No. 911, 9th floor, No. 1 Building, Electronic Industrial Park, No.8 Gaoke Road, Nanning High-tech Zone 530201 Guangxi Zhuang Autonomous Region

---

(111) **1540245**
(171) 10 năm
(540)

OPFOLDA

(511) 05.

(151) 09.06.2020
(831) 16.07.2021 VN

(732) AMICUS THERAPEUTICS, INC.
3675 Market Street Philadelphia, PA 19104
(740) Matthew P. Hintz- Lowenstein Sandler LLP
Lowenstein Sandler LLP One Lowenstein Drive Roseland NJ 07090

---

(111) **1540250**
(171) 10 năm
(540)

POMBILITI

(511) 05.

(151) 09.06.2020
(831) 16.07.2021 VN

(732) AMICUS THERAPEUTICS, INC.
3675 Market Street Philadelphia, PA 19104
(740) Matthew P. Hintz- Lowenstein Sandler LLP
Lowenstein Sandler LLP One Lowenstein Drive Roseland NJ 07090

---

(111) **1543691**

(171) 10 năm

(540)

WORKOS

(511) 09,42.

(151) 18.06.2020
(831) 10.08.2021 VN

(732) WORKOS, Inc.
548 Market Street, PMB 86125 San Francisco CA 94104-5401

(740) Karen Webb
Fenwick & West LLP, 801 California St. Mountain View CA 94041

---

(111) **1549258**
(822) 02.07.2020 749144 CH
(171) 10 năm
(540) RHAPSIDO

(511) 05,10.

(151) 03.07.2020
(831) 11.08.2021 VN

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

---

(111) **1566965**

(171) 10 năm

(540)

Bemliese

(511) 03,05,21,24.

(151) 06.10.2020
(831) 05.07.2021 VN

(531) 27.05.01
(732) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

---

(111) **1568490**
(822) 31.03.2016 4011698520000 KR
(171) 10 năm
(540)

CONJURAN

(511) 05,10.

(151) 08.12.2020
(831) 30.07.2021 VN

(732) PHARMARESEARCH CO., LTD.
77-19, Gwahakdanji-ro, Gangneung-si Gangwon-do

(740) WOOIN PATENT & LAW FIRM
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) **1573223**

(171) 10 năm

(540)

Sudocrem

(511) 03,05.

(151) 20.11.2020
(831) 13.08.2021 VN

(531) 26.04.04, 26.04.18, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) Tosara Pharma Limited
Unit 146, Baldoyle Industrial Estate, Grange Road, Baldoyle Dublin 13
(740) FRKelly
27 Clyde Road, Ballsbridge Dublin 4

---

(111) **1575342**

(171) 10 năm

(540)

AffiDX

(511) 05,09,10,44.

(151) 22.09.2020
(831) 29.07.2021 VN

(732) AVACTA LIMITED
Unit 20, Ash Way, Thorp Arch Estate Wetherby LS23 7FA
(740) Haseltine Lake Kempner LLP
Fountain House, 4 South Parade Leeds LS1 5QX

---

(111) **1584814**

(171) 10 năm

(540)

Baolai-leelai 宝来利来

(511) 31.

(151) 21.10.2020
(831) 19.06.2021 VN

(531) 26.03.04, 26.03.07, 26.03.24, 26.07.03, 28.03.00, 29.01.15
(732) SHANDONG BAOLAI-LEELAI BIO-INDUSTRIAL CO.,LTD.
High-tech Development Zone, Tai'an City Shandong Province
(740) Shandong Fangyu Trademark Agency Co., Ltd.
Room 904, Building 1, Yinzuo Zhongxin, No. 22799, Jingshi Road, Huaiyin District, Jinan City Shandong Province

---

(111) **1585924**

(171) 10 năm

(540)

ASURFII

(511) 05.

(151) 17.02.2021
(831) 11.08.2021 VN

(732) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku Tokyo 101-8535

(740) BORDERS IP, PPC
ASSORTI Kodenmacho Liens 2F, 14-10, Nihonbashi Kodenmacho, Chuo-ku Tokyo 103-0001

---

(111) **1595023**

(171) 10 năm

(540)

LSU

(511) 25.

(151) 12.04.2021
(831) 24.08.2021 VN

(732) BOARD OF SUPERVISORS OF LOUISIANA STATEUNIVERSITY AND AGRICULTURAL AND MECHANICAL COLLEGE
LSU Trademark Licensing, 330 Thomas Boyd Hall Baton Rouge LA 70803

(740) Kilpatrick Townsend & Stockton LLP
1100 Peachtree Street, Suite 2800 Atlanta GA 30309-4528

---

(111) **1595970**
(822) 29.01.2021 018321542 EM
(171) 10 năm
(540)

TORVAR

(511) 06.

(151) 06.04.2021
(831) 08.09.2021 VN

(732) UDDEHOLMS AKTIEBOLAG
SE-683 85 Hagfors

(740) ZACCO SWEDEN AB
Valhallavägen 117 SE-114 85 Stockholm

---

(111) **1602698**
(171) 10 năm
(540)

Dr. Sound

(511) 09,37,41,42.

(151) 14.01.2021

(732) TOA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOA CORPORATION)
2-1, Minatojimanakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo-ken 650-0046

(740) TAKATA Yuichiro
c/o YUASA AND HARA, Section 206, New Ohtemachi Building 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) **1605327**
(822) 21.10.2019 2039322 AU
(171) 10 năm
(540)

Greenback

(511) 05,30.

(151) 15.09.2020
(831) 27.08.2021 VN

(732) BETTER BRANDS GROUP PTY LTD
1/1761 Pittwater Road Mona Vale NSW 2103

---

(111) **1606409**
(822) 26.03.2021 UK00003555616 GB
(171) 10 năm
(540)

EVUSHELD

(511) 05.

(151) 13.05.2021
(831) 01.09.2021 VN

(732) ASTRAZENECA UK LIMITED
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus Cambridge CB2 0AA

(740) Dennemeyer & Associates S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(111) **1608034**
(171) 10 năm
(540)

AMTRUMEERA

(511) 05.

(151) 27.05.2021
(831) 10.08.2021 VN

(732) SANOFI
54 rue La Boétie F-75008 Paris

(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

---

(111) **1608037**
(171) 10 năm
(540)
AMJOURNA
(511) 05.

(151) 27.05.2021
(831) 17.08.2021 VN
(732) SANOFI
54 rue La Boétie F-75008 Paris
(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

---

(111) **1608043**
(171) 10 năm
(540)
KORJAYA
(511) 05.

(151) 27.05.2021
(831) 10.08.2021 VN
(732) SANOFI
54 rue La Boétie F-75008 Paris
(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

---

(111) **1608226**
(171) 10 năm
(540)
AMZEZMA
(511) 05.

(151) 27.05.2021
(831) 10.08.2021 VN
(732) SANOFI
54 rue La Boétie F-75008 Paris
(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

---

(111) **1608315**
(822) 01.01.2021 4670876 FR
(171) 10 năm
(540)
advance beauty
(511) 03,05,10,41,42,44.

(151) 28.01.2021
(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.22
(732) ADVANCE BEAUTY
5 rue Olivier de Serres, ZA Rovaltain F-26300 Châteauneuf-sur-Isère
(740) Cabinet Beau de Loménie
51 avenue Jean Jaurès, BP 7073 F-69301 Lyon Cedex 07

---

(111) **1610009**
(822) 17.11.2020 018271319 EM
(171) 10 năm
(540)

KME

(151) 22.12.2020

(732) KME GERMANY GMBH
Klosterstrasse 29 49074 Osnabrück
(740) Friedrich Graf von Westphalen & Partner mbB - Rechtsanwälte
Kaiser-Joseph-Strasse 284 79098 Freiburg

(511) 06,07,09,11,17,19,37,40,42.

---

(111) **1610071**
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.04.2021

(531) 26.04, 26.11, 29.01, 26.04.09, 26.04.24, 26.11.03, 26.11.06, 26.11.08, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) KABUSHIKI KAISHA CREDIT SAISON ALSO TRADING AS CREDIT SAISON CO., LTD.
1-1, Higashi-Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku Tokyo 170-6073
(740) HIRONAKA Takeshi
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 36.

---

(111) **1610083**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.05.2021

(531) 02.01, 05.09, 06.19, 25.01, 27.01, 27.05, 29.01, 02.01.01, 02.01.23, 05.09.24, 06.19.13, 25.01.15, 27.01.12, 27.05.03, 29.01.13
(591) (EN: Yellow, black, blue, gray, tan, green, orange, red, purple, and white.)
(732) Best Wholesale Grocers LLC
3451 SW 132nd Avenue Miramar FL 33027
(740) Robert M. Schwartz ROBERT M. SCHWARTZ, P.A.
P.O. Box 221470 Hollywood FL 33022

(511) 29,30,32.

---

(111) **1610117**
(171) 10 năm
(540)

QUIRIS

(151) 14.06.2021
(732) QUIRIS HEALTHCARE GMBH & CO. KG
Isselhorster Str. 260 33334 Gütersloh
(740) Baker & McKenzie
Bethmannstr. 50-54 60311 Frankfurt/Main

(511) 03,05,35.

---

(111) **1610121**
(822) 23.09.2019 4015235970000 KR
(171) 10 năm
(540)

Vitahalo

(151) 27.04.2021
(732) CPLB CORP.
12th floor, 32, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu Seoul
(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

(511) 03,05,07,08,20,21,25,29,30,32.

---

(111) **1610126**
(822) 30.03.2020 4015910210000 KR
(171) 10 năm
(540)

EzScan

(151) 15.07.2021
(732) VATECH CO., LTD.
(Seoku-dong) 13, Samsung 1-ro 2-gil Hwaseong-si Gyeonggi-do
(740) DARAE LAW & IP, LLC
(Handok, Yeoksam-dong) 9th-10th Fl., 132 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 10,35.

---

(111) **1610155**
(171) 10 năm
(540)

Coupang Cart

(151) 15.06.2021
(732) COUPANG CORP.
18th Floor (Sincheon-dong), 570 Songpa-daero, Songpa-gu Seoul
(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul

(511) 09,35,36,38,39.

---

(111) **1610162**
(171) 10 năm
(540)

Coupang Flash

(151) 28.06.2021

(732) COUPANG CORP.
18th Floor (Sincheon-dong), 570 Songpa-daero, Songpa-gu Seoul

(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul

(511) 09,35,36,38,39.

---

(111) **1610200**
(171) 10 năm
(540)

PERCEPT

(151) 20.04.2021

(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way Redmond WA 98052

(740) April L. Besl Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

(511) 09,42.

---

(111) **1610201**
(822) 27.07.2017 191101269 TH
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.04.2021

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.01
(591) (EN: Red and black colors.)
(732) A.C.F. COMPANY LIMITED
99 Sukhumvit Soi 6, Klongtoey 10110 Klongtoey, Bangkok
(740) Miss Benjaput Chaichana
121 Moo. 1 Khokamin Sub-district, Wang saphung District 42130 Loei

(511) 25.

---

(111) **1610220**
(822) 30.08.2018 4013921800000 KR
(171) 10 năm
(540)

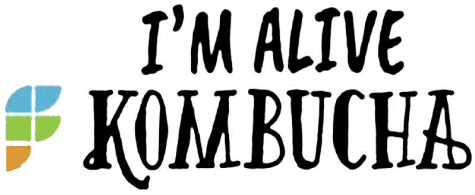

(151) 19.07.2021
(531) 26.03, 26.04, 27.05, 29.01, 26.03.04, 26.03.06, 26.03.24, 26.04.05, 26.04.24, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.14
(591) (EN: Black, Blue, Green, Orange.)
(732) FRESHICO CO., LTD.
457-30, Maejukheon-ro, Eunjin-myeon Nonsan-si Chungcheongnam-do
(740) Kyung, Il Ho
10th Floor, Handeok Bldg., 11, Teheran-ro 7-gil, Gangnam-gu Seoul

(511) 30,32.

---

(111) **1610225**
(171) 10 năm
(540)

AZURE PERCEPT

(151) 20.04.2021
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way Redmond WA 98052
(740) April L. Besl Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati Oh 45202

(511) 09,42.

---

(111) **1610240**
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.06.2021
(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.18, 27.05.11, 27.05.24, 29.01.13
(591) (EN: The colors red, orange, yellow and white are claimed as a feature of the mark.)
(732) CHO SONG
66, Hogudong-gil, Imhoe-myeon, Jindo-gun Jeollanam-do
(740) B&IP-JOOWON Patent and Law Firm
(Nonhyeon-Dong) 9th Fl., Construction Center, Eonju-ro 711, Gangnam-Gu Seoul

(511) 21,35.

---

(111) **1610244**
(822) 09.02.2021 1428270 BX
(171) 10 năm
(540)

CHILDONOMICS

(151) 31.03.2021
(732) EUROCHILD, ASSOCIATION INTERNATIONALE SANS BUT LUCRATIF
Rue de la Charité 22 B-1210 Bruxelles
(740) BAP IP bv - Brantsandpatents
Charles de Kerchovelaan 17 B-9000 Gent

(511) 35,36,42.

---

(111) **1610245**
(171) 10 năm
(540)

PUDU ROBOTICS

(151) 11.05.2021
(732) SHENZHEN PUDU TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 501, Building A, Block 1, Phase 1, Shenzhen International Inno Valley, Dashi 1st Road, Xili Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) DHC IP ATTORNEYS
Suite 702, Modern International Building, No.3038, Jintian Road, Gangxia Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen 518048 Guangdong

(511) 07.

---

(111) **1610248**
(822) 12.11.2009 4-2008-014356 PH
(171) 10 năm
(540)

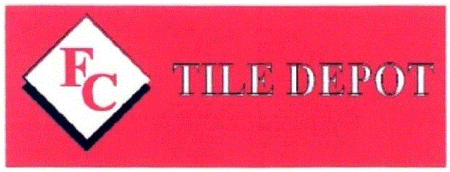

(151) 26.02.2021
(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.02, 26.04.03, 26.04.08, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.09, 29.01.13
(591) (EN: Red, black and white.)
(732) FC HOLDINGS, INC.
Unit 3910, 39th Floor, Robinson Equitable Tower, ADB Avenue, Corner Poveda Street, Ortigas Center, Pasig City 1605 Metro Manila
(740) SAPALO VELEZ BUNDANG AND BULILAN LAW OFFICES
11th Floor, Security Bank Centre, 6776 Ayala Avenue 1200 Makati City

(511) 19.

---

(111) **1610299**
(822) 30.12.2020 757231 CH
(171) 10 năm
(540) TILBERI

(151) 04.01.2021

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

(511) 01,05.

---

(111) **1610302**
(171) 10 năm
(540)
MEMOIRE DES SENS

(151) 07.06.2021

(732) SOCIÉTÉ PARISIENNE DE PARFUMS ET COSMÉTIQUES
130 Rue de Courcelles F-75017 Paris

(511) 03.

---

(111) **1610311**
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.06.2021

(531) 02.09, 14.07, 24.13, 26.11, 27.07, 02.09.14, 14.07.02, 24.13.25, 26.11.13, 27.07.01
(732) SOCIÉTÉ JAS HENNESSY & CO.
rue de la Richonne F-16100 Cognac
(740) Baker & McKenzie, Madame Virginie ULMANN
1 rue Paul Baudry F-75008 Paris

(511) 32,33,43.

---

(111) **1610312**
(822) 02.04.2021 4710915 FR
(171) 10 năm
(540)
ALTIVITY

(151) 08.06.2021

(732) GUERBET
15 Rue des Vanesses F-93420 VILLEPINTE
(740) REGIMBEAU Monsieur Olivier PRATS
87 Rue de Sèze F-69451 LYON Cédex 06

(511) 05.

---

(111) **1610330**
(171) 10 năm
(540)

Coupang Mart

(511) 09,35,36,38,39.

(151) 28.06.2021

(732) COUPANG CORP.
18th Floor (Sincheon-dong), 570 Songpa-daero, Songpa-gu Seoul

(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul

---

(111) **1610332**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 23.06.2021

(531) 24.09, 27.05, 24.09.02, 24.09.12, 27.05.07, 27.05.10, 27.05.17

(732) DOLCE & GABBANA TRADEMARKS S.r.l.
Via Goldoni 10 I-20129 Milano (It)

(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 Milano

---

(111) **1610348**
(171) 10 năm
(540)

PAY PAW

(511) 09,36.

(151) 05.07.2021

(732) PET LOVERS CENTRE PTE. LTD.
11 Yishun Industrial Street 1, #07-91/92 North Spring BIZHUB Singapore 768089

(740) DREW & NAPIER LLC
10 COLLYER QUAY, #10-01 OCEAN FINANCIAL CENTRE Singapore 049315

---

(111) **1610350**
(822) 28.12.2012 10005022 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 04.06.2021

(531) 02.01, 02.03, 04.05, 28.03, 02.01.08, 02.01.23, 02.03.08, 02.03.23, 04.05.03, 28.03.00
(732) Dongguan Saizheng Garment Co., Ltd.
Rm. 101, 2# Bldg, #65, Guoyuan Rd, Sangyuan, Dongcheng, Dongguan Guangdong
(740) ZHEJIANG HUICHENG INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 15-4, 15-5, 15-6, No. 37, Zhenru Center, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) **1610360**
(171) 10 năm
(540)

Coupang Express

(511) 09,35,36,38,39.

(151) 28.06.2021

(732) COUPANG CORP.
18th Floor (Sincheon-dong), 570 Songpa-daero, Songpa-gu Seoul
(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul

---

(111) **1610380**
(171) 10 năm
(540)

SCENIC INSPIRE

(511) 39,43.

(151) 06.06.2021

(732) SCENIC TOURS PTY LTD
25 Watt St Newcastle NSW 2300
(740) Hall & Wilcox
Level 11, Rialto South Tower, 525 Collins Street MELBOURNE VIC 3000

---

(111) **1610384**
(171) 10 năm
(540)

NEXTMEASURE

(511) 09,35,42.

(151) 08.07.2021

(732) METROLOGIC GROUP (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE)
26 Avenue Jean Kuntzmann F-38330 Montbonnot-Saint-Martin
(740) SANDVIK AB
Åsgatan 1, 1213-Trademarks and Brand Related IP SE-811 81 Sandviken

---

(111) **1610427**
(822) 27.07.2018 UK00003276084 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,42,45.

(151) 03.03.2021

(531) 02.09.01, 24.17.02, 26.01.05, 26.01.16, 26.01.18, 26.01.24, 27.01.12, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: The mark contains the colours ORANGE, WHITE AND BLACK.)
(732) BASEC GROUP LIMITED
Presley House, Presley Way, Crownhill, Milton Keynes Bucks, Uk, Mk8 0es

---

(111) **1610448**
(171) 10 năm
(540)

MagBase

(511) 07,09.

(151) 30.06.2021

(732) ROBOROCK TECHNOLOGY CO.
108 West 13th Street Wilmington DE 19801
(740) Jie (Lisa) Li Greenberg Traurig, LLP
4 Embarcadero Ctr, Ste. 3000 San Francisco CA 94111

---

(111) **1610449**
(171) 10 năm
(540)

APPLE FIND MY

(151) 22.06.2021

(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(511) 09.

---

(111) **1610481**
(822) 18.08.2018 1949299 AU
(171) 10 năm
(540)

Witch Coffee

(151) 29.07.2021

(531) 02.03.16, 02.03.22, 05.07.01, 11.07.07, 26.01.02, 26.01.03, 26.01.14, 26.01.24, 29.01.12

(732) MONTRE AUSTRALIA PTY LTD
PO BOX 4137 MELBOURNE UNIVERSITY VIC 3052

(740) Montre Australia Pty Ltd
PO BOX 4137 MELBOURNE UNIVERSITY VIC 3052

(511) 30.

---

(111) **1610492**
(822) 14.11.2020 43701291 CN
(171) 10 năm
(540)

Litwool

(151) 15.07.2021

(732) LUYANG ENERGY-SAVING MATERIALS CO., LTD.
No.11 Yihe Road, Yiyuan County, Zibo City Shandong

(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD
8th Floor, Yuexin Building, 14 Yuetan Nanjie, Xichengqu 100045 Beijing

(511) 17,19.

---

(111) **1610501**
(171) 10 năm
(540)

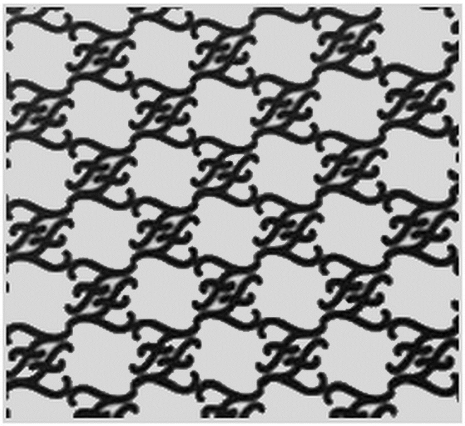

(511) 18,25.

(151) 04.08.2021

(531) 25.07.01, 25.07.17, 27.05.22
(732) FENDi S.R.L.
Palazzo Della Civilta Italiana, Quadrato della Concordia, 3 I-00144 ROMA
(740) AKRAN INTELLECTUAL PROPERTY S.R.L.
Via Del Tritone, 169 I-00187 Roma

---

(111) **1610505**
(171) 10 năm
(540)

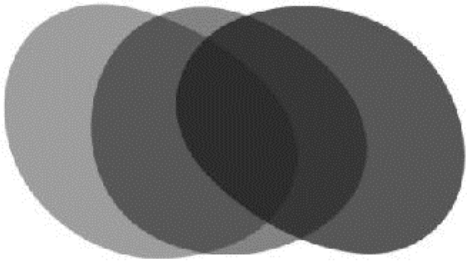

(511) 03.

(151) 13.05.2021

(531) 26.01.02, 26.01.06, 26.01.24
(732) Hipbrands Inc.
2F, 325, Teheran-ro Gangnam-gu Seoul
(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #402, 67, Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) **1610525**
(822) 22.04.2021 018356748 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 04.05.2021

(531) 24.15.21, 24.13.01, 24.15.11, 26.03.23, 26.07.03, 26.13.25, 27.05.17
(732) BGH Edelstahlwerke GmbH
Am Stahlwerk 1 01705 Freital
(740) GIHSKE GROSSE KLÜPPEL KROSS BÜROGEMEINSCHAFT VON PATENTANWÄLTEN
Hammerstr. 3 57072 Siegen

---

(111) **1610565**
(822) 21.05.2021 018389977 EM
(171) 10 năm
(540)

VENEZIANICO

(511) 14.

(151) 12.07.2021

(531) 24.13.25, 24.13.01, 24.13.14, 27.05.01
(732) VENEZIANICO S.R.L.
Via Eraclea 5 I-30027 San Donà di Piave
(740) GALLO & PARTNERS S.R.L.
Via Rezzonico 6 I-35131 Padova

---

(111) **1610569**
(171) 10 năm
(540)

younexa

(511) 01,02,19.

(151) 19.05.2021

(531) 26.01.03, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Blue and light blue)
(732) YOUNEXA SPAIN, S.L.
Ctra. Nacional, 340 E-12550 ALMASSORA (CASTELLON)
(740) ABRIL ABOGADOS
C/ Zurbano 76, 7º E-28010 Madrid

---

(111) **1610584**
(171) 10 năm
(540)

FEDERICO MAHORA

PURE

(511) 03,04,05,35.

(151) 02.03.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) FM World Sp. z o.o.
Ul. Żmigrodzka 247 PL-51-129 Wrocław
(740) ALINA BUDNER DELEX KANCELARIA RADCOWSKO - RZECZNIKOWSKA
ul. kpt. Stefana Pogonowskiego 54/B1 Łódź PL-90-619

---

(111) **1610616**
(822) 16.04.2021 018351493 EM
(171) 10 năm
(540)

Volero

(511) 09,11.

(151) 01.06.2021

(732) CLAY PAKY S.p.A.
Via Pastrengo 3/B I-24068 Seriate
(740) Ludwig Wildmoser
Marcel-Breuer-Straße 6 80807 München

---

(111) **1610617**
(822) 19.01.2021 018306487 EM
(171) 10 năm
(540)

BLUM INSPIRATIONS

(151) 12.02.2021

(732) JULIUS BLUM GMBH
Industriestr. 1 A-6973 Höchst

(740) Torggler & Hofmann Patentanwälte GmbH & Co KG
Wilhelm-Greil-Straße 16 A-6020 Innsbruck

(511) 06,07,09,20,21.

---

(111) **1610618**
(822) 30.12.2014 4664480 US
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.04.2021

(531) 26.03.01, 26.03.05, 26.03.07, 26.03.18, 26.03.24, 27.05.01, 27.05.24

(732) PRIMALOFT, INC.
19 British American Blvd. Latham NY 12110

(740) Erica M. Hines Heslin Rothenberg Farley & Mesiti P.C.
5 Columbia Circle Albany NY 12203

(511) 25.

---

(111) **1610630**
(822) 21.03.2021 48812127 CN
(171) 10 năm
(540)

zzzmoon

(151) 27.07.2021

(531) 27.05, 27.05.17

(732) TOPBRIGHT ANIMATION CORPORATION
6/F, Agricultural Bank Building, Anyang Street, Ruian City, Wenzhou, Zhejiang

(740) Beijing Zhituobao Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 1215, Floor 12, Building 9, Yard 91, Jianguo Road, Chaoyang District Beijing

(511) 28.

---

(111) **1610637**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 20.05.2021

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 27.05.13, 29.01.02, 29.01.07
(591) (EN: The color gold and brown claimed as a feature of the mark.)
(732) HIPBRANDS INC.
2F, 325, Teheran-ro Gangnam-gu Seoul
(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #402, 67, Gangnam-daero, 94-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) **1610639**
(822) 30.01.2021 018309334 EM
(171) 10 năm
(540)

4 FOR MORE

(511) 06,07,09,20.

(151) 12.02.2021

(732) JULIUS BLUM GMBH
Industriestr. 1 A-6973 Höchst
(740) Torggler & Hofmann Patentanwälte GmbH & Co KG
Wilhelm-Greil-Straße 16 A-6020 Innsbruck

---

(111) **1610646**
(822) 14.01.2021 018314259 EM
(171) 10 năm
(540)

HESSENTIA

(511) 11,20.

(151) 17.03.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CORNELIO CAPPELLINI S.R.L.
Via San Salvatore, SN Carate Brianza (MB) I-20841
(740) de Dominicis & Mayer S.r.l.
Piazzale Marengo, 6 I-20121 Milano

---

(111) **1610655**
(822) 14.11.2018 27722474 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 17.06.2021
(531) 01.13.10, 01.13.10, 01.13.15, 26.13, 27.05, 26.13.01, 27.05.08
(732) DONGGUAN YUEKE ENTERPRISE MANAGEMENT SERVICE CO., LTD.
Room 303, Guanghao Office Building, No. 35, Yinshan Road, Yuanwubian, Nancheng District, Dongguan City Guangdong Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) **1610657**
(822) 22.05.2020 018157226 EM
(171) 10 năm
(540)

OQmented

(511) 09,42.

(151) 22.04.2021
(732) OQMENTED GMBH
Fraunhoferstraße 3 25524 Itzehoe
(740) Prehm & Klare Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Holtenauer Straße 129 24118 Kiel

---

(111) **1610672**
(822) 14.12.2019 37785686 CN
(171) 10 năm
(540)

Mighty Blue

(511) 33,35.

(151) 24.06.2021
(732) WENZHOU SHUNJING WINE CO., LTD.
Room 207, Building 4, Meiyuan, Chashan Sub-district, Ouhai, Wenzhou Zhejiang
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No. 1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) **1610683**
(822) 07.08.1999 1300242 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 09.06.2021

(531) 15.01, 24.13, 26.07, 27.05, 15.01.13, 24.13.25, 26.07.25, 27.05.01
(732) INTEC PRODUCTS, INC.
332 Xinguang Road, Xinyang Industrial Area, Haicang, Xiamen 361028 Fujian
(740) XIAMEN HOTAO ALLENCE INTELLECTUAL PROPERTY SERVICES CO.,LTD
Block A, Rm 1101, NO. 999, Anling Road, Huli District, Xiamen City 361015 Fujian Province

---

(111) **1610714**
(171) 10 năm
(540)

Tesol

(511) 09.

(151) 30.06.2021

(531) 27.05, 27.05.17
(732) LS ELECTRIC CO., LTD.
127, LS-RO, DONGAN-GU ANYANG-SI GYEONGGI-DO
(740) Yong Noke HAW
6th Fl. Hyun Juk Bldg., 114, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1610733**
(171) 10 năm
(540)

TrinaStorage

(511) 09.

(151) 29.04.2021

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.09
(732) TRINA SOLAR Co., LTD
No. 2 Trina Road, Trina PV Park, Xinbei, Changzhou 213031 Jiangsu
(740) Hangzhou Huitong Intellectual Property Agency Co., LTD
2-1804 2#Building Wangjiang International Center, Shangcheng, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1610741**
(822) 07.06.2020 39404945 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 17.06.2021

(531) 27.05, 27.05.02, 27.05.17
(732) DONGGUAN YUEKE ENTERPRISE MANAGEMENT SERVICE CO., LTD.
Room 303, Guanghao Office Building, No. 35, Yinshan Road, Yuanwubian, Nancheng District, Dongguan City Guangdong Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) **1610745**
(171) 10 năm
(540)

FLOOR ONE S5 Combo

(511) 07.

(151) 05.07.2021

(531) 27.05.09, 27.07.11
(732) TINECO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.
108 West Shihu Road, Wuzhong District Suzhou
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1610760**
(822) 16.06.2020 30 2020 107 736 DE
(171) 10 năm
(540)

liqwotec

(511) 01,02,35,40,42.

(151) 09.12.2020

(732) LIQWOTEC GMBH
Langgewann 101 67547 Worms
(740) RITTERSHAUS Rechtsanwälte Steuerberater PartmbB
Harrlachweg 4 68163 Mannheim

---

(111) **1610762**
(822) 28.02.2020 38480298 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 14.07.2021

(531) 26.01.06, 04.05.03, 26.13, 26.13.25
(732) GUANGDONG HUAXING GLASS.CO.LTD
Section B, Wuzhuang Industrial Zone, Luocun, Nanhai District, Foshan City 528226 Guangdong Province
(740) China Yomek Intellectual Property Office
Suite 306, Block A, Nanxincang Business Tower, No. A-22 Dongsishitiao, Dongcheng District, 100007 Beijing

---

(111) **1610774**
(171) 10 năm
(540)

freshwater FARM
AUSTRALIA

(511) 03,05.

(151) 28.04.2021

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.09
(732) Central West Packing & Storage Pty. Ltd.
Unit 3, 2 Apollo Street Warriewood NSW 2102
(740) Halfords IP
GPO Box 4212 Sydney NSW 2001

---

(111) **1610787**
(822) 11.08.2017 016587669 EM
(171) 10 năm
(540)

CALDIC

(511) 01, 05, 30.

(151) 25.01.2021

(732) Caldic B.V.
Westerlaan 1 NL-3016 CK Rotterdam
(740) V.O.
Carnegieplein 5 NL-2517 KJ The Hague

---

(111) **1610789**
(822) 07.12.2014 12728353 CN
(171) 10 năm
(540)

COASTAR

(511) 25.

(151) 08.06.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) QUANZHOU COASTAR IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD.
Room 2003, Building D, Bonhams Family, Chencun Community, Qingyang Street, Jinjiang City, Quanzhou City 362212 Fujian Province

---

(111) **1610803**
(822) 21.03.2020 39402194 CN
(171) 10 năm
(540)

VACANIYA

(511) 18,25.

(151) 17.06.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) DONGGUAN YUEKE ENTERPRISE MANAGEMENT SERVICE CO., LTD.
Room 303, Guanghao Office Building, No. 35, Yinshan Road, Yuanwubian, Nancheng District, Dongguan City Guangdong Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) **1610815**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,10,28,38,41.

(151) 28.12.2020

(531) 24.17.05, 02.09.12, 26.13, 26.01.16, 26.13.25
(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC.
1818 Cornwall Avenue Vancouver BC V6J 1C7
(740) Ann K. Ford DLA Piper LLP (US)
500 Eighth Street, NW Washington DC 20004

---

(111) **1610842**
(171) 10 năm
(540)

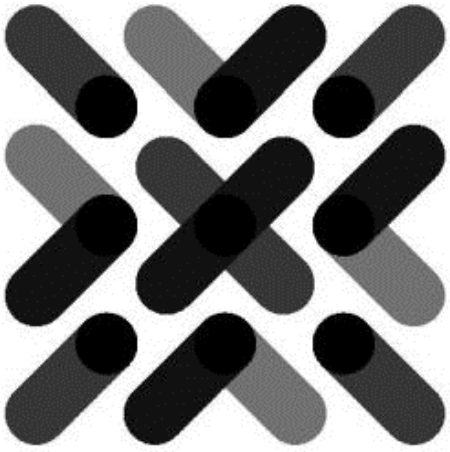

(511) 05.

(151) 22.04.2021

(531) 26.03, 26.11, 26.13, 26.03.23, 26.11.06, 26.11.09, 26.13.25, 24.15.21, 24.17.05
(732) ASTRAZENECA UK LIMITED
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus Cambridge CB2 0AA
(740) Dennemeyer & Company Limited
Unit 6, Albion House, High Street Woking, Surrey GU21 6BG

---

(111) **1610850**
(822) 11.12.2020 4659271 FR
(171) 10 năm
(540)

EUROFINS

(511) 01,05,09,10,35,40,41,42,44,45.

(151) 18.12.2020

(732) EUROFINS SCIENTIFIC (IRELAND) LIMITED
Clogherane, Dungarvan, Co Waterford
(740) IPSILON, Madame Marion VIDAL
Le Centralis, 63 Avenue du Général Leclerc F-92340 BOURG-LA-REINE

---

(111) **1610867**
(822) 21.04.2021 018354736 EM
(171) 10 năm
(540)

Ice Bites

(511) 11.

(151) 15.06.2021

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) SungAm Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1610882**
(822) 28.02.2021 47948646 CN
(171) 10 năm
(540)

三方盛
SAN FANG SHENG

(151) 02.08.2021

(531) 28.03, 28.03.00
(732) JIANGSU SANFANGSHENG HEAVY INDUSTRY TECHNOLOGY CO., LTD
No.5, Xinyuan Road, Chengjiang Streets, Jiangyin City, Wuxi City 214432 Jiangsu Province
(740) WUXI DEXING INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
NO.184 Chengjiang West Road, JiangYin City Jiangsu Province

(511) 07.

---

(111) **1610891**
(822) 17.11.2020 19393 LI
(171) 10 năm
(540) VivaScan

(151) 25.03.2021

(732) IVOCLAR VIVADENT AG
Bendererstrasse 2 FL-9494 Schaan

(511) 05,09,10.

---

(111) **1610892**
(171) 10 năm
(540)

Puductor

(151) 29.06.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHENZHEN PUDU TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 501, Building A, Block 1, Phase 1, Shenzhen International Inno Valley, Dashi 1st Road, Xili Community, Xili Street, Nanshan District Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 09,11.

---

(111) **1610894**
(822) 12.06.2021 018399069 EM
(171) 10 năm
(540)

CIRCONTROL

(511) 37.

(151) 28.06.2021

(531) 26.04.01, 26.04.07, 26.04.12, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) CIRCONTROL, S.A.
Calle Innovació, 3 E-08232 Viladecavalls
(740) Sugrañes, S.L.P.
Calle Provenza, 304 BARCELONA E-08008

---

(111) **1610957**
(822) 28.08.2020 42028085 CN
(171) 10 năm
(540)

Alba Sol

(511) 03,08,24.

(151) 17.06.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) DONGGUAN YUEKE ENTERPRISE MANAGEMENT SERVICE CO., LTD.
Room 303, Guanghao Office Building, No. 35, Yinshan Road, Yuanwubian, Nancheng District, Dongguan City Guangdong Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) **1610959**
(822) 14.04.2010 6132180 CN
(171) 10 năm
(540)

Maider

(511) 07.

(151) 11.05.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) MAIDER MEDICAL INDUSTRY EQUIPMENT CO., LTD.
Bingang Industrial Zone, Shamen Town, Yuhuan City Zhejiang Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) **1610971**
(822) 02.10.2018 5576289 US
(171) 10 năm
(540)

FACETEC

(151) 25.06.2021
(732) FACETEC, INC.
1707 Village Center Circle, Ste. 200 Las Vegas NV 89134
(740) A. Gregory Gibbs WEIDE & MILLER, LTD.
10655 Park Run Drive, Suite 100 Las Vegas NV 89144

(511) 09.

---

(111) **1610987**
(171) 10 năm
(540)

NATULON Plus

(151) 17.05.2021
(531) 24.13.01, 24.17.05, 27.05.01, 27.05.08, 27.05.09
(732) YKK CORPORATION
1, Kanda izumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-8642
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

(511) 18,26.

---

(111) **1610998**
(171) 10 năm
(540)

LULULEMON

(151) 28.12.2020
(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC.
1818 Cornwall Avenue Vancouver BC V6J 1C7
(740) Ann K. Ford DLA Piper LLP (US)
500 Eighth Street, NW Washington DC 20004

(511) 03,09,10,28,38,41.

---

(111) **1611004**
(171) 10 năm
(540)

Rhenocut

(151) 12.02.2021
(732) RHENOFLEX GMBH
Giulinistrasse 2 67065 Ludwigshafen
(740) Susann Jendricke
Dirolfstr. 30 67549 Worms / Rhein

(511) 01,17,24,25.

---

(111) **1611019**
(822) 09.11.2017 191105796 TH
(171) 10 năm
(540)

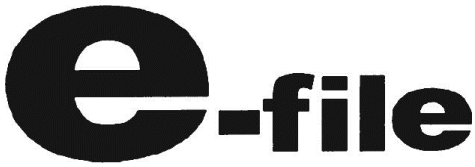

(511) 16,18.

(151) 20.07.2021
(531) 24.17.01, 27.05.01, 27.05.10, 27.05.17
(732) SAKURA PRODUCTS (THAILAND) CO., LTD.
1,1/1-2 Ratchaphruek Road, Bang Ramat Sub-District, Taling chan District 10170 Bangkok
(740) Miss Kanokporn Supphaya
430 Phutthamonthon Sai 1, Bangramad, Taling chan Bangkok 10170

---

(111) **1611024**
(171) 10 năm
(540)

(511) 36.

(151) 15.06.2021
(531) 26.03.23, 26.11.25, 26.13.25, 27.05.01, 29.01.12, 26.05.01
(591) (EN: Blue and black)
(732) STRADEXT DEFI SOLUTIONS, SL
Calle La Estrecha, 9D - 2°B E-33011 Oviedo (Asturias)
(740) Luis-Manuel Piloñeta
Calle Schultz, 5 - 3° A E-33003 Oviedo (Asturias)

---

(111) **1611025**
(822) 28.09.2019 36222535 CN
(171) 10 năm
(540)

CHRISBELLA

(511) 14,25,35.

(151) 12.04.2021
(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU AOPIYA LEATHER INDUSTRIAL LLC
No. 1, Shitang Village, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou City 510623 Guangdong Provine
(740) Guangdong Yonghua Intellectual Property Management Co., Ltd.
No.1901, Qinjian Building, No. 118 Huangpu Avenue West, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) **1611031**
(822) 08.05.2015 181115352 TH
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 21.07.2021
(531) 01.01.05, 01.01.10, 26.11.01, 26.11.06, 26.11.12, 27.05.01, 27.05.05, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.24
(732) TWINS SPECIAL COMPANY LIMITED
7/2-3 Moo 10, Soi Phuyodying, Suanluangruamjai Road, Suanluang Sub-District, 74110 Krathum Baen District, Samutsakhon
(740) MISS PICHAMON CHANTARAPAKDEE
Intellectual Design Group Co., Ltd. 194, 196 Nonthaburi Road, Bang Krasor 11000 Meuang Nonthaburi, Nonthaburi

---

(111) **1611036**
(171) 10 năm
(540)

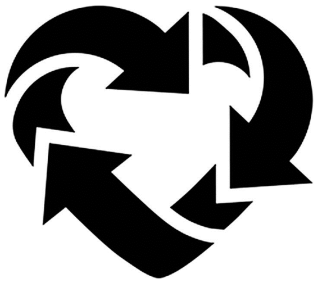

(511) 18,25,28.

(151) 19.11.2020
(531) 02.09.01, 24.15.03, 24.15.11, 24.15.13, 24.17.19
(732) PUMA SE
PUMA Way 1 91074 Herzogenaurach

---

(111) **1611037**
(171) 10 năm
(540)

NATURALCEUTICALS

(511) 03,05.

(151) 31.05.2021
(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.09
(732) OUSIA (GUANGZHOU) IND CO., LTD
C, Level 5, Building Wenchang, 97 Liwan RD., Guangzhou 510145 Guangdong Province
(740) Guangzhou dinghancheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 1603B, 638 West Huangpu Avenue, Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province

---

(111) **1611047**
(822) 14.11.2020 44782047 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 03.06.2021

(531) 15.01, 26.13, 15.01.13, 26.13.25
(732) JIANGSU NAIER WIND POWER
Shuangxin Industrial Park Binhu District, Wuxi City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI JIAQI INTELLECTUAL PROPERTY SERVICE CO., LTD
Rm 1128, Building B, Lihu Science and Innovation Center, No. 11 Wuhu Avenue, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) **1611059**
(171) 10 năm
(540)

KBIO

(511) 05.

(151) 09.06.2021

(732) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(111) **1611062**
(822) 19.10.2020 018213395 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 10.

(151) 15.07.2021

(531) 02.09, 05.01, 26.04, 02.09.22, 05.01.03, 05.01.05, 05.01.16, 26.04.07, 26.04.18, 26.04.24
(732) GREENBONE ORTHO S.P.A.
Via Albert Einstein, 8 I-48018 Faenza (RA)
(740) TMSHELL
Via Liberiana, 17 I-00185 Roma

---

(111) **1611063**
(171) 10 năm
(540)

openjoy

(151) 05.07.2021

(732) SHOKZ HOLDING LIMITED
RM 2603A 26/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) HANGZHOU WUZHOU TRADEMARK SERVICE CO.,LTD.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(511) 09.

---

(111) **1611075**
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.06.2021

(531) 03.07, 27.05, 03.07.11, 03.07.16, 27.05.13

(732) INTERBASIC HOLDING S.R.L.
Strada Settecamini 116 I-63811 SANT'ELPIDIO A MARE, FERMO

(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 03,09,14,18,25.

---

(111) **1611080**
(822) 02.03.2017 4103893790000 KR
(171) 10 năm
(540)

GENTLE MONSTER

(151) 15.06.2021

(732) IICOMBINED CO., LTD.
41, Eoulmadang-Ro 5-Gil, Mapo-Gu Seoul

(740) SungAm Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 35.

---

(111) **1611083**
(171) 10 năm
(540)

BellaBot

(511) 09,12.

(151) 29.06.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHENZHEN PUDU TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 501, Building A, Block 1, Phase 1, Shenzhen International Inno Valley, Dashi 1st Road, Xili Community, Xili Street, Nanshan District Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1611087**
(822) 14.10.2020 43109021 CN
(171) 10 năm
(540)

tineco

(511) 03,07,09,11,21.

(151) 25.06.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) TINECO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.
108 West Shihu Road, Wuzhong District Suzhou
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1611102**
(171) 10 năm
(540)

OPENHEAR

(511) 10.

(151) 28.06.2021

(732) SHOKZ HOLDING LIMITED
RM 2603A 26/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1611104**
(171) 10 năm
(540)

SENSITIVE BY STUDEX

(151) 09.07.2021

(732) STUDEX CORPORATION
521 W. Rosecrans Ave. Gardena CA 90248

(740) Victoria Friedman Dennemeyer & Associates
2 North Riverside Plaza, Suite 1500 Chicago IL 60606

(511) 14.

---

(111) **1611114**
(171) 10 năm
(540)

HERDITUM LC40

(151) 23.06.2021

(732) BIOSEARCH, S.A.
Camino de Purchil, 66 E-18004 GRANADA

(740) FRKelly
27 Cycle Road, Ballsbridge Dublin 4

(511) 01,05.

---

(111) **1611117**
(822) 08.07.2021 018428075 EM
(171) 10 năm
(540)

BERBEVIS

(151) 15.07.2021

(732) INDENA S.P.A
Viale Ortles 12 I-20139 Milano

(740) BIANCHETTI & MINOJA SRL
I-20219 Via Plinio 63 Milano (MI)

(511) 01,05.

---

(111) **1611123**
(822) 05.11.2020 4016594100000 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.06.2021

(531) 26.11, 27.05, 27.07, 29.01, 26.11.13, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.14
(591) (EN: Orange, Blue, Green.)
(732) 3H CO., LTD.
140-10, Yuram-ro, Dong-gu Daegu

(740) SMART PATENT LAW FIRM
3F (Paho-dong, Gong Sung BD) 47, Hosan-ro, Dalseo-gu Daegu

(511) 10,20.

---

(111) **1611131**
(822) 12.06.2018 5492320 US
(171) 10 năm
(540)

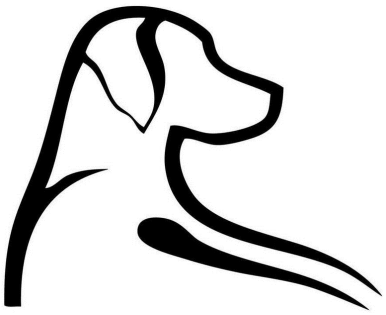

(511) 25.

(151) 11.06.2021

(531) 03.01, 03.01.08, 03.01.20, 03.01.24
(732) RHOBACK, INC.
1500 Rugby Avenue Charlottesville VA 22903
(740) PATRICK C. ASPLIN FLORA PETTIT
530 East Main Street Charlottesville VA 22902

---

(111) **1611132**
(171) 10 năm
(540)

infeelpop

(511) 30.

(151) 30.03.2021

(531) 26.11.12, 27.05, 04.05.05, 27.05.02, 27.05.17, 27.05.24
(732) SHENZHEN INFEEL CULTURE & TECH. CO., LTD.
Area C, 6 / F, Xinruike Building, No. 32 Taohua Road, Fubao Community, Fubao Street, Futian District, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) **1611154**
(171) 10 năm
(540)

OPENSAFE

(511) 10.

(151) 29.06.2021

(732) AFTERSHOKZ, LLC
1801 Burnet Avenue, Suite 102 Syracuse NY 13206
(740) HANGZHOU WUZHOU TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1611161**
(171) 10 năm
(540)

MAXHUB

(511) 09.

(151) 12.08.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) GUANGZHOU SHIRUI ELECTRONICS CO., LTD.
192 Kezhu Road, Science Park, Guangzhou 510663 Guangdong Province
(740) GUANGZHOU BOZHUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENT CO., LTD.
Room 1305-7, No.140-148, Tiyudong Rd., Tianhe District, Guangzhou Guangdong

---

(111) **1611166**
(822) 06.10.2020 6170222 US
(171) 10 năm
(540)

RECON SPARK

(511) 09,28.

(151) 29.06.2021

(732) VOYETRA TURTLE BEACH, INC.
4th Floor, 44 South Broadway White Plains NY 10601
(740) Susan Hwang Sheppard Mullin Richter & Hampton LLP
333 South Hope Street, 43rd Floor Los Angeles CA 90071

---

(111) **1611211**
(171) 10 năm
(540)

Cozy Life

(511) 31.

(151) 09.07.2021

(732) INABA SHOKUHIN CO., LTD.
114-1, Yui-Kitada, Shimizu-ku, Shizuoka-shi Shizuoka 421-3104
(740) COSMO International Patent Firm
3F, Nihonbashi BS Bldg., 10-14 Nihonbashi Tomizawa-cho, Chuo-ku Tokyo 103-0006

---

(111) **1611215**
(171) 10 năm
(540)

CENTISKIN

(151) 30.07.2021
(732) KIM, TAE EUN
105dong 904ho, 65, Gosanja-ro 2-gil, Seongdong-gu Seoul 04745
(740) JUNG, Chang Su
3rd Floor Shinmyung Bldg, 136, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06250

(511) 03.

---

(111) **1611222**
(822) 07.02.2020 38457160 CN
(171) 10 năm
(540)

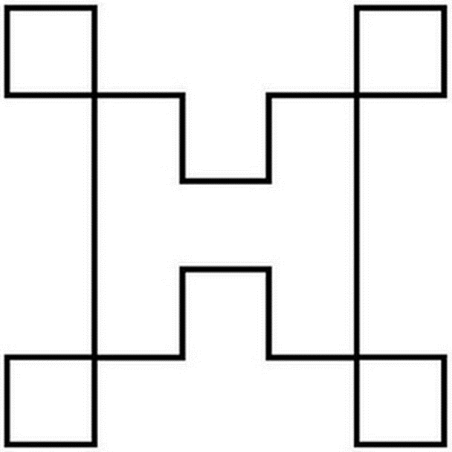

(151) 14.07.2021
(531) 26.04.01, 26.04.09, 26.13, 26.13.25
(732) GUANGDONG HUAXING GLASS.CO.LTD
Section B, Wuzhuang Industrial Zone, Luocun, Nanhai District, Foshan City 528226 Guangdong Province
(740) China Yomek Intellectual Property Office
Suite 306, Block A, Nanxincang Business Tower, No. A-22 Dongsishitiao, Dongcheng District 100007 Beijing

(511) 21.

---

(111) **1611236**
(171) 10 năm
(540)

Cosy Life

(151) 09.07.2021
(732) INABA SHOKUHIN CO., LTD.
114-1, Yui-Kitada, Shimizu-ku, Shizuoka-shi Shizuoka 421-3104
(740) COSMO International Patent Firm
3F, Nihonbashi BS Bldg., 10-14 Nihonbashi Tomizawa-cho, Chuo-ku Tokyo 103-0006

(511) 31.

---

(111) **1611241**
(822) 09.03.2021 018332218 EM
(171) 10 năm
(540)

BDGAF

(151) 29.07.2021

(732) ABSOLUTELY BELLE GLOBAL MANAGEMENT LTD.
Ellados Avenue 12 CY-8020 Paphos
(740) Regimark
Pulkveza brieza 7-622C LV-1010 Riga

(511) 25.

---

(111) **1611248**
(171) 10 năm
(540)

openjog

(151) 05.07.2021

(732) SHOKZ HOLDING LIMITED
Rm 2603A 26/F Tower 1 Lippo Ctr 89, Queensway Admiralty Hong Kong
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(511) 09.

---

(111) **1611285**
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.05.2021

(531) 04.05.01, 04.05.03, 04.05.02, 04.05.21, 19.01.01, 29.01.15
(732) BINGGRAE CO., LTD.
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si Gyeonggi-do,
(740) JONG-HAN OH
23rd Floor, D-Tower (D2), 17 Jongno 3-gil, Jongno-gu Seoul 03155

(511) 09, 16, 28, 29, 30.

---

(111) **1611306**
(822) 28.11.2007 4454330 CN
(171) 10 năm
(540)

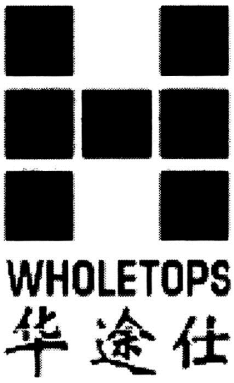

(511) 06.

(151) 12.08.2021

(531) 26.04.09, 26.04.24, 28.03.00
(732) WENG WENHUA
Room 702, No.40 Nanyuan Street, Haizhu District, Guangzhou Guangdong
(740) Beijing Voson Int'l Intellectual Property Attorney Co., Ltd
Room 206B, Yangguang Building, No.112, Xizhimenwai Street, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) **1611359**
(822) 28.02.2019 31224076 CN
(171) 10 năm
(540)

VEF

(511) 28.

(151) 17.06.2021

(531) 27.05.01
(732) DONGGUAN YUEKE ENTERPRISE MANAGEMENT SERVICE CO., LTD.
Room 303, Guanghao Office Building, No. 35, Yinshan Road, Yuanwubian, Nancheng District, Dongguan City Guangdong Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) **1611367**
(822) 16.04.2021 UK00003556167 GB
(171) 10 năm
(540)

HEALTHWORDS

(511) 09,35,42,44.

(151) 07.05.2021

(732) CLINOVA LIMITED
International House, George Curl Way Southampton SO18 2RZ
(740) Page, White & Farrer Limited
Bedford House, John Street London WC1N 2BF

---

(111) **1611376**
(822) 15.03.2021 6363480 JP
(171) 10 năm
(540)

nocoo

(511) 16.

(151) 30.04.2021

(531) 27.05.01
(732) SANIPAK COMPANY OF JAPAN, LTD.
1-25-5, Hatagaya, Shibuya-ku Tokyo 151-0072
(740) EICHI Patent & Trademark Corp.
45-13, Sengoku 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 112-0011

---

(111) **1611377**
(171) 10 năm
(540)

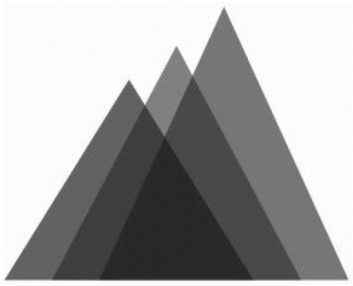

(511) 09,16,35,37,38,39,40,42,45.

(151) 18.03.2021

(531) 06.01.02, 06.01.04, 26.03.04, 26.03.24
(732) IRON MOUNTAIN INCORPORATED
One Federal Street Boston MA 02110
(740) Patrick J. Concannon
Nutter, McClennen & Fish, LLP, 155 Seaport Boulevard, Seaport West Boston MA 02210

---

(111) **1611394**
(822) 07.12.2019 37731724 CN
(171) 10 năm
(540)

地球第三极
The Third Pole of the Earth
གོ་ལའི་གྲྭིང་སྟེ་གསུམ་པ།

(511) 31.

(151) 26.04.2021

(531) 28.03, 28.19, 28.03.00, 28.19.00
(732) THE THIRD POLE OF THE EARTH INDUSTRIAL DEVELOPMENT CORPORATION LTD.
Eastern Side Floor 6, Huanqiu Mansion, No.8 Beijing West Road, Lhasa City 850000 Tibet Autonomous Region
(740) Beijing IPling Intellectual Property Law Firm
Floor 5 Tianli Mansion, No.56 Zhichunlu Road, Haidian District Beijing

---

(111) **1611402**
(171) 10 năm
(540)

solid-ker
technical porcelain

(511) 19.

(151) 01.07.2021

(531) 26.04, 27.05, 26.04.09, 27.05.10
(732) PORCELANOSA S.A.
Crta. Nacional 340, Km. 56.200, Villareal E-12540 Castellón
(740) Clarke, Modet y Cía. S.L.
C/ Suero de Quiñones, No. 34-36 E-28002 Madrid

---

(111) **1611404**
(171) 10 năm
(540)

Collabio Spaces

(511) 09,38,42.

(151) 01.03.2021

(732) XCDS INTERNATIONAL LIMITED
53 Pont Street LONDON SW1X 0BD
(740) ip21 Limited
Suite 2, The Old Dairy, Elm Farm Business Park Wymondham, Norwich NR18 0SW

---

(111) **1611420**
(171) 10 năm
(540)

studio Weiib

(511) 09,16,38,41,42.

(151) 09.07.2021

(531) 01.01, 27.05, 29.01, 01.01.03, 01.01.09, 27.05.01, 27.05.07, 27.05.09, 29.01.13
(591) (EN: The colors BLACK, GREEN and PINK are claimed as a feature of the mark.)
(732) KIDARISTUDIO, INC.
(Jaehwa Square, Yeomni-dong) 311, Dongmak-ro, Mapo-gu Seoul
(740) YOON HYOUNG GEUN
(IP-WIZ International Patent & Law Office), 5th Floor Donglim Bldg., 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1611441**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,10,44.

(151) 28.06.2021
(531) 01.05, 01.07, 26.11, 29.01, 01.05.02, 01.07.19, 26.11.03, 26.11.06, 26.11.12,
(591) 29.01.13
(732) (EN: The color(s) Blue, purple and yellow is/are claimed as a feature of the mark.)
(740) Mylan Inc.
1000 Mylan Boulevard Canonsburg PA 15317
Viatris Inc. - Trademarks
1000 Mylan Boulevard Canonsburg PA 15317

---

(111) **1611445**
(822) 14.03.2017 15991684 CN
(171) 10 năm
(540)

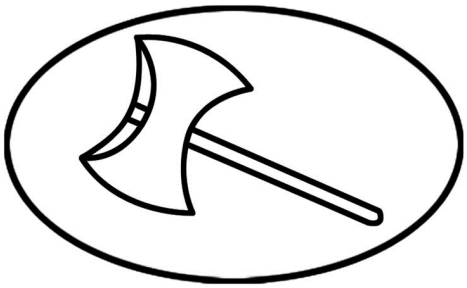

(511) 07.

(151) 12.08.2021
(531) 14.07, 26.01, 14.07.02, 26.01.16
(732) FUJIAN JINNIU MACHINERY DEVELOPMENT CO., LTD.
Meishan Industrial Zone, Zishan Town, Hui'an County, Quanzhou City 362000 Fujian Province
(740) Quanzhou Tansi patent agency (general partnership)
Room 286-288, Science and Technology Building, Quanzhou Polytechnic University, 255 Pingshan Road, Fengze District, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) **1611452**
(822) 28.05.2021 44670705 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 16.

(151) 17.06.2021
(531) 07.03.11, 07.01.24, 06.01.02, 06.01.04, 27.05.01
(732) Dongguan Yueke Enterprise Management Service Co., Ltd.
Room 303, Guanghao Office Building, No. 35, Yinshan Road, Yuanwubian, Nancheng District, Dongguan City Guangdong Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) **1611475**
(171) 10 năm
(540)

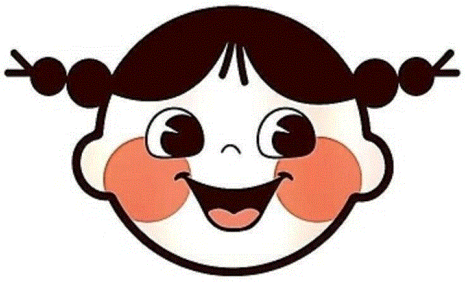

(151) 05.07.2021

(531) 02.03.01, 02.05.01, 02.05.03, 29.01.13
(732) GENKI FOREST (BEIJING) FOOD TECHNOLOGY GROUP CO., LTD
Room 501, 5th Floor, Building No.6, East 3rd Ring North Road, Chaoyang Dist. 100020 Beijing

(511) 29,30,32.

---

(111) **1611478**
(171) 10 năm
(540)

BÄNNINGER GLOBAL TOOLING

(151) 24.02.2021

(732) CONEX IPR LIMITED
Global House, 95 Vantage Point, The Pensnett Estate Kingswinford, West Midlands DY6 7FT
(740) Novagraaf UK
Suite 8b, Lowry House, 17 Marble Street Manchester M2 3AW

(511) 06,07,08,11,40.

---

(111) **1611488**
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.07.2021

(531) 26.05.03, 26.05.04, 26.05.18, 27.05.17, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: The trademark consists of the colors RED & WHITE, wherein the letters M, D, H are appearing in white color, inside separate hexagons of red color with Red and White borders.)
(732) MAHASHIAN DI HATTI PRIVATE LIMITED
MDH House, 9/44, Kirti Nagar, Industrial Area New Delhi – 110015
(740) R.K. DEWAN & CO.
5th Floor, Podar Chambers, S.A. Brelvi Road, Fort Mumbai-400001

(511) 30.

---

(111) **1611491**
(822) 07.08.2020 40407065 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 17.06.2021
(531) 26.01.03, 26.01.18, 27.05.01
(732) DONGGUAN YUEKE ENTERPRISE MANAGEMENT SERVICE CO., LTD.
Room 303, Guanghao Office Building, No. 35, Yinshan Road, Yuanwubian, Nancheng District, Dongguan City Guangdong Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) **1611494**
(171) 10 năm
(540)

ZIVAONE

(511) 21.

(151) 05.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) TINECO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.
108 West Shihu Road, Wuzhong District Suzhou
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1611528**
(822) 14.07.2020 37729525 CN
(171) 10 năm
(540)

地球第三极
The Third Pole of the Earth
གོ་ལའི་གྲྭིང་སྟེ་གསུམ་པ།

(511) 32.

(151) 26.04.2021
(531) 28.03.00, 28.19.00
(732) THE THIRD POLE OF THE EARTH INDUSTRIAL DEVELOPMENT CORPORATION LTD.
Eastern Side Floor 6, Huanqiu Mansion, No.8 Beijing West Road, Lhasa City 850000 Tibet Autonomous Region
(740) Beijing IPling Intellectual Property Law Firm
Floor 5 Tianli Mansion, No.56 Zhichunlu Road, Haidian District Beijing

---

(111) **1611545**
(171) 10 năm
(540)

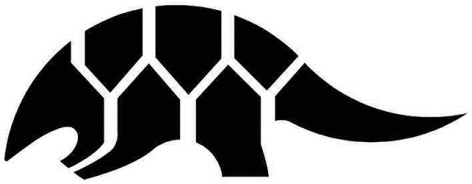

(511) 09.

(151) 06.07.2021

(531) 03.11.11, 03.05.11, 04.03.03
(732) SHENZHEN JIEBUBAO SPORTS TECHNOLOGY CO., LTD
Shop 848, Century Plaza, No. 24, Dongbin Road, Dengliang Community, Nanshan Street, Nanshan District 510000 Shenzhen Guangdong
(740) Guangzhou Chengrui Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 601, No.1 Youyi Road, Huangpu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) **1611564**
(171) 10 năm
(540)

OPENCOACH

(511) 09.

(151) 29.06.2021

(732) AFTERSHOKZ, LLC
1801 Burnet Avenue, Suite 102 Syracuse NY 13206
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co.,Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1611565**
(171) 10 năm
(540)

openfast

(511) 09.

(151) 29.06.2021

(732) AFTERSHOKZ, LLC
1801 Burnet Avenue, Suite 102 Syracuse NY 13206
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co.,Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1611579**
(822) 30.03.2018 017593914 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(151) 03.08.2021

(531) 24.15.01, 26.13, 27.05, 26.13.25, 27.05.01
(732) MARA SOFIA PEREIRA FERREIRA
Rua 10 de Junho, nº 547 Regadas P-4820-374 Fafe

---

(111) **1611584**
(822) 23.11.2020 4016648380000 KR
(171) 10 năm
(540)

FOLLINIC

(511) 03.

(151) 21.07.2021

(531) 02.03, 05.01, 05.03, 27.05, 02.03.02, 05.01.16, 05.03.13, 27.05.01
(732) IL SCIENCE CO., LTD.
(IL Valley, Hadaewon-dong), 123-1, Maji-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13407
(740) TAEBAEK INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
601ho Innoplex 1 cha, 151Gasandigital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul 08506

---

(111) **1611586**
(822) 04.05.2020 4016017890000 KR
(171) 10 năm
(540)

Cerviray

(511) 10,44.

(151) 02.08.2021

(732) AIDOT INC.
#C-1014, 128, Beobwon-ro, Songpa-gu Seoul 05854
(740) DARAE LAW & IP, LLC
(Handok, Yeoksam-dong) 9th-10th Fl., 132 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06235

---

(111) **1611596**
(171) 10 năm
(540) ifland

(151) 02.08.2021

(732) SK TELECOM CO., LTD.
65, Eulji-ro, Jung-gu Seoul
(740) BAE, KIM & LEE IP
5th Floor, KDIC Bldg., 30 Cheonggyecheon-ro, Jung-gu Seoul

(511) 09.

---

(111) **1611620**
(822) 21.04.2021 018355258 EM
(171) 10 năm
(540) SAXO BANK

(151) 13.06.2021
(831) 16.07.2021 VN

(531) 26.04.02, 26.04.07, 26.04.24, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue and white.)
(732) SAXO BANK A/S
Philip Heymans Allé 15 DK-2900 Hellerup
(740) Kromann Reumert
Sundkrogsgade 5 DK-2100 København Ø.

(511) 36.

---

(111) **1611622**
(171) 10 năm
(540) opensnow

(151) 02.07.2021

(732) AFTERSHOKZ, LLC
1801 Burnet Avenue, Suite 102 Syracuse NY 13206
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co.,Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(511) 09.

---

(111) **1611633**
(822) 20.05.2021 018386141 EM
(171) 10 năm
(540) CREATE THAT FEELING

(151) 04.06.2021
(732) CANPACK S.A.
Jasnogórska 1 PL-31-358 Kraków
(740) Magdalena Krekora
Ul. Górna 95 PL-32-091 Michałowice

(511) 06,21,42.

---

(111) **1611642**
(822) 28.03.2018 23553288 CN
(171) 10 năm
(540)

VERSSE

(151) 07.05.2021
(531) 26.01, 27.01, 27.05, 26.01.03, 27.01.06, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.17, 27.05.25
(732) HUANG YALI
No.10 Erzhi Lane, West of Gushou, Jingkou district, Zhoutian Town, Huilai County, Jieyang City 515200 Guangdong Province
(740) Guangdong Yonghua Intellectual Property Management Co., Ltd.
Room 1901, Qinjian Building, No.118 Huangpu Avenue West, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

(511) 03,09,14,18,25.

---

(111) **1611648**
(171) 10 năm
(540)

SUPER MEX

(151) 09.07.2021
(732) The Trustees of The, Trevino Family Living Trust, Dated 11-5-90 As Amended and Restated
4330 Park Lane Dallas TX 75220
(740) S. Roxanne Edwards Bell Nunnally & Martin LLP
2323 Ross Avenue Suite 1900 Dallas TX 75201

(511) 25.

---

(111) **1611649**
(171) 10 năm
(540)

BESPOKE Jet

(151) 30.07.2021
(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do
(740) Sungam Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 07.

---

(111) **1611654**
(171) 10 năm
(540)

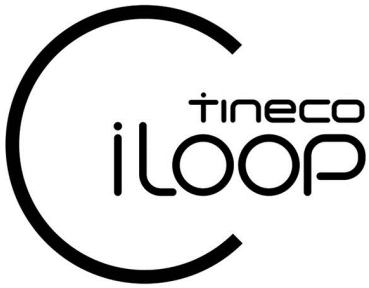

(511) 07,09,11.

(151) 05.07.2021
(531) 26.11, 27.05, 26.11.12, 27.05.10
(732) TINECO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.
108 West Shihu Road, Wuzhong District Suzhou
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1611655**
(171) 10 năm
(540)

ACUSTIFUSION

(511) 09.

(151) 18.05.2021
(732) SILENTIUM LTD.
5 Golda Meir Street, Weizmann Science Park 7403649 Nes Ziyyona
(740) Shichrur & Co.
Horowitz Tower, 2 Moti Kind St., 7th Floor, Suite 521 7638523 Rehovot

---

(111) **1611663**
(822) 07.12.2020 45223503 CN
(171) 10 năm
(540)

DriveInsight

(511) 09,12,42.

(151) 26.04.2021
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian,
(740) Longgang District Shenzhen
Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian Beijing 100080

---

(111) **1611692**
(822) 07.12.2019 37723954 CN
(171) 10 năm
(540)

地球第三极
The Third Pole of the Earth
གོ་ལའི་གྲྭིང་སྟེ་གས་ལ།

(511) 35.

(151) 26.04.2021
(531) 28.03, 28.19, 28.03.00, 28.19.00
(732) The Third Pole of the Earth Industrial Development Corporation Ltd.
Eastern Side Floor 6, Huanqiu Mansion,
(740) No.8 Beijing West Road, Lhasa City 850000 Tibet Autonomous Region
Beijing IPling Intellectual Property Law Firm
Floor 5 Tianli Mansion, No.56 Zhichunlu Road, Haidian District Beijing

---

(111) **1611693**
(171) 10 năm
(540)

AskBob

(511) 05,10.

(151) 13.07.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) PING AN INSURANCE (GROUP) COMPANY OF CHINA, LTD.
47-48F, 109-112F, Pingan Financial Center, 5033 Yitian Road, Futian District, Shenzhen Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) **1611694**
(171) 10 năm
(540)

arpium

(511) 03.

(151) 30.07.2021

(732) SNVIA Co., Ltd.
#206, 2, Busandaehak-ro 63beon-gil, Geumjeong-gu Busan
(740) KIM, Jong Seok
#1810, 48, Centum jungang-ro, Haeundae-gu Busan 48059

---

(111) **1611696**
(822) 26.02.2021 UK00003548572 GB
(171) 10 năm
(540)

DE BEERS CODE OF ORIGIN

(511) 14,35,42.

(151) 25.03.2021

(732) De Beers UK Limited
17 Charterhouse Street London EC1N 6RA
(740) Anglo American - Corporate Legal
c/o Lee Hazelwood, 17 Charterhouse Street EC1N 6RA

(111) **1611697**
(822) 07.04.2020 40205770 CN
(171) 10 năm
(540)

ATLANDER

(511) 12.

(151) 23.06.2021

(531) 26.11, 27.05, 29.01, 26.11.02, 26.11.09, 27.05.01, 29.01.12
(732) QINGDAO UNI-POWER TYRE CO., LTD
Room 209-031(A), 2nd Floor, Beijing Road No.43, Qianwan Free Trade Port, Qingdao Area, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone, Qingdao City 266000 Shandong
(740) Weifang Chengxin Trademark Office
67, Minshengdong Road, Kuiwen District, Weifang Shandong Province

---

(111) **1611700**
(171) 10 năm
(540)

SKINI GUASHA

(511) 03,10.

(151) 14.07.2021

(732) MSCO CO.,LTD.
2F, 710, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) THE WAVE IP LAW FIRM
32, Samsung-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1611741**
(822) 28.02.2020 39498996 CN
(171) 10 năm
(540)

nyoni

(511) 16.

(151) 14.07.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ZHEJIANG JIULING PENCIL & BRUSH CO., LTD.
No. 1 Zhukou Industrial park Industrial park, Qingyuan County, Lishui City 323807 Zhejiang Province
(740) ANDU & PARTNERS
Room 315, Unit 3, Tower 4, No. 1 Wu Jia Chang Road, Haidian District Beijing

---

(111) **1611750**
(822) 16.04.2021 4713018 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 10.06.2021

(531) 26.04, 27.05, 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.01, 27.05.08, 27.05.24
(732) MAKE UP FOR EVER
5 rue La Boétie F-75008 PARIS
(740) MAKE UP FOR EVER c/o GUERLAIN, Madame Julie SERUSCLAT
125 rue du Président Wilson LEVALLOIS-PERRET F-92593

---

(111) **1611752**
(822) 24.02.2021 4016967530000 KR
(171) 10 năm
(540) ACON

(511) 35.

(151) 26.07.2021

(732) CARPENSTREET INC.
10, Gwanak-ro 12-gil, Gwanak-gu Seoul
(740) KIM, HYUN SOO
4Fl., Ssangma Bldg., 57, Nonhyeon-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1611759**
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 25.06.2021

(531) 01.15, 26.05, 28.03, 01.15.17, 26.05.01, 28.03.00
(732) DORA TECHNOLOGY CO,.LTD
1739, North Office, 10/F, New Materials Venture Building, 7 Fenghui Middle Road, Haidian District 100000 Beijing
(740) Beijing Juxinli Intellectual Property Agency Co,. Ltd
Room 2066 Floor 2 Jia No. 10, Chaowai Street, Chaoyang District Beijing City

---

(111) **1611786**
(171) 10 năm
(540)

O-THERM

(151) 08.07.2021
(732) O2 PARTNERS, LLC
417 West Street, Suite 105 Amherst MA 01002
(740) Rachelle A. Dubow, Esq. Morgan, Lewis & Bockius LLP
One Federal Street Boston MA 02110

(511) 25.

---

(111) **1611790**
(171) 10 năm
(540)

openspeed

(151) 01.07.2021
(732) AFTERSHOKZ, LLC
1801 Burnet Avenue, Suite 102 Syracuse NY 13206
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co.,Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(511) 09.

---

(111) **1611797**
(822) 14.03.2018 20694974 CN
(171) 10 năm
(540)

网元圣唐
WANGYUAN SHENGTANG

(151) 12.05.2021
(531) 26.04.16, 26.04.24, 28.03.00
(732) BEIJING WANGYUANSHENGTANG ENTERTAINMENT TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 623, Building 3, Block 6-C, Badachu Hi-Tech Park, Shijingshan District 100000 Beijing
(740) Beijing Ciprun Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Third Floor, Changyang Jiayuan Business Building, Changyang First Village, Changyang Town, Fangshan District Beijing City

(511) 09,28,35,38,41,42.

---

(111) **1611802**
(822) 18.01.2021 30 2020 024 457 DE
(171) 10 năm
(540)

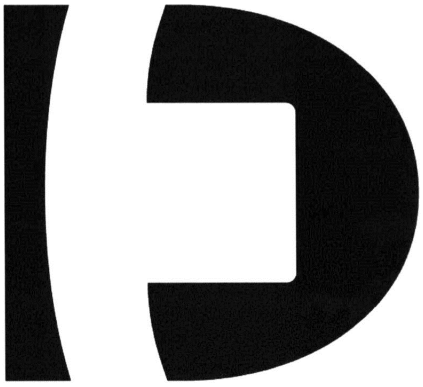

(511) 03,09,14,18,25,35.

(151) 07.05.2021

(531) 24.01.15, 27.05.01, 27.05.17, 27.05.21, 27.05.24
(732) TOM TAILOR GMBH
Garsteder Weg 14 22453 Hamburg
(740) Taylor Wessing Partnerschaftsgesellschaft von Rechtsanwälten, Steuerberatern mbB
Benrather Str. 15 40213 Düsseldorf

---

(111) **1611803**
(822) 09.12.2020 30 2020 022 055 DE
(171) 10 năm
(540)

TUI MUSEMENT

(511) 39,41,43.

(151) 08.04.2021

(732) TUI AG
Karl-Wiechert-Allee 4 30625 Hannover
(740) Dr. Karsten Fischer
C/o TUI AG Karl-Wiechert-Allee 4 30625 Hannover

---

(111) **1611819**
(822) 22.01.2021 6344094 JP
(171) 10 năm
(540)

Digital is Green

(511) 09,35,37,38,41,42.

(151) 12.03.2021

(531) 05.03.13, 05.03.15, 27.05.01, 27.05.04, 27.05.10, 29.01.13
(732) Nippon Denshin Denwa Kabushiki Kaisha (Nippon Telegraph and Telephone Corporation)
5-1 Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8116
(740) ITOH Tadashige
c/o ITOH INTERNATIONAL PATENT OFFICE, Marunouchi MY PLAZA 16th Floor, Marunouchi 2-1-1, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1611822**
(822) 07.12.2019 37729215 CN
(171) 10 năm
(540)

地球第三极
The Third Pole of the Earth
གོ་ལའི་གྲྭིང་སྐྱེ་གསུམ་པ།

(151) 25.04.2021
(531) 28.03.00, 28.19.00
(732) THE THIRD POLE OF THE EARTH INDUSTRIAL DEVELOPMENT CORPORATION LTD.
Eastern Side Floor 6, Huanqiu Mansion, No.8 Beijing West Road, Lhasa City 850000 Tibet Autonomous Region
(740) Beijing IPling Intellectual Property Law Firm
Floor 5 Tianli Mansion, No.56 Zhichunlu Road, Haidian District Beijing

(511) 06.

---

(111) **1611837**
(171) 10 năm
(540)

earthLAM

(151) 17.06.2021
(732) ADVANIDE HOLDINGS PTE. LTD.
7 TEMASEK BOULEVARD, #06-01 SUNTEC TOWER ONE Singapore 038987
(740) Schweiger & Partners Pte. Ltd.
105 CECIL STREET, #12-04 THE OCTAGON Singapore 069534

(511) 09.

---

(111) **1611838**
(822) 07.12.2019 37204211 CN
(171) 10 năm
(540)

PAWFECT

(151) 12.08.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) HANGZHOU JIPIN BRAND MANAGEMENT CO., LTD.
Room 611, 6th Floor, Building 1, No. 500, Qiuyi Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City 310000 Zhejiang Province
(740) Yiwu Lanhai Trademark Agency Co., Ltd.
4th Floor, No. 222 Danyang Road, Beiyuan Street, Yiwu City Zhejiang Province

(511) 03.

---

(111) **1611844**
(822) 28.06.2013 UK00911547106 GB
(171) 10 năm
(540)

KEEN & TOMS

(151) 03.04.2021

(732) HYPNOS LIMITED
Longwick Road, Princes Risborough Buckinghamshire HP27 9RS
(740) Baron Warren Redfern
1000 Great West Road, Brentford Middlesex TW8 9DW

(511) 20.

---

(111) **1611855**
(822) 18.12.2020 768580 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.03.2021

(531) 03.01.08, 03.01.24, 03.01.26, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.13
(591) (EN: Black, white and orange)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

(511) 16,25,41.

---

(111) **1611864**
(171) 10 năm
(540)

CURE

(151) 06.07.2021

(732) FIRST SOLAR, INC.
350 West Washington Street, Suite 600 Tempe AZ 85281
(740) Gabrielle S. Roth
Sughrue Mion PLLC, 2000 Pennsylvania Avenue, NW, Suite 900 Washington DC 20006

(511) 09.

---

(111) **1611873**
(822) 10.06.2021 4017381040000 KR
(171) 10 năm
(540)

BATTLE SEVEN KINGDOMS

(151) 27.07.2021

(732) SPRINGCOMES CO., LTD.
403ho, Ace Twin Tower 1cha, 285, Digital-ro, Guro-gu Seoul

(740) E-BIRD International IP Law Firm
2F, SamYoung Bldg., Teheran-ro 437, Gangnam-gu Seoul

(511) 09.

---

(111) **1611877**
(171) 10 năm
(540)

CUORDILAVA DONNAFUGATA

(151) 05.07.2021

(732) DONNAFUGATA S.r.l.
Via S. Lipari,18 I-91025 MARSALA (TP)

(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 Milano

(511) 33.

---

(111) **1611888**
(171) 10 năm
(540)

DR.CYJ

(151) 21.07.2021

(732) CAREGEN CO., LTD.
46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do

(740) YOU ME Patent & Law Firm
12F, Seolim Building, 115 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 03,05,10,35.

---

(111) **1611897**
(171) 10 năm
(540)

HUAQIN

(151) 30.03.2021

(531) 27.05, 27.05.01

(732) HUAQIN TECHNOLOGY CO., LTD
Building 1, NO. 399 Keyuan Road, China (Shanghai) Pilot Trade Zone, Pudong New District Shanghai

(740) Shanghai Patent & Trademark Law Office, LLC
No. 435 Guiping Road 200233 Shanghai

(511) 09,40,42.

---

(111) **1611910**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16.

(151) 22.04.2021

(531) 26.04.09, 20.05, 27.05, 20.05.15, 27.05.17
(732) 3M COMPANY
3M Center, 2501 Hudson Road St. Paul MN 55144
(740) Travis L. Bachman 3M Innovative Properties Company
3M Center, 2501 Hudson Road, 220-9E-01 St. Paul MN 55144

---

(111) **1611927**
(171) 10 năm
(540)

CROSSROADS

(511) 10.

(151) 19.07.2021

(732) NIPRO CORPORATION
3-9-3, Honjo-nishi, Kita-ku Osaka 531-8510
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) **1611929**
(171) 10 năm
(540)

NAFLIVA

(511) 05.

(151) 01.04.2021

(732) NATUREKUE INC.
9400 Key West Ave., Suite 280
Rockville MD 20850
(740) Shahzaib Amin Malik United Legal Experts
601 S Federal Highway, Hollywood FL 33020

---

(111) **1611930**
(171) 10 năm
(540)

MODACNE

(151) 05.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) TINECO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.
108 West Shihu Road, Wuzhong District Suzhou
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 11.

---

(111) **1611940**
(171) 10 năm
(540)

FLOAFERS

(151) 23.06.2021
(732) FLOAFERS, LLC
516 E. Byron Nelson Blvd. #1357 Roanoke TX 76262
(740) Lauren Beth Emerson Leason Ellis LLP
One Barker Avenue, Fifth Floor White Plains NY 10601

(511) 03,25,35.

---

(111) **1611968**
(171) 10 năm
(540)

+VETSCRIPTION

(151) 23.07.2021
(531) 24.13, 24.13.01
(732) SB BIO PHARM,INC.
1203, 10, Gwangnaru-ro 8-gil, Seongdong-gu Seoul 04799
(740) TEHERAN PATENT AND LAW FIRM
9F, Mayple Tower, 420, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06193

(511) 31.

---

(111) **1611969**
(822) 23.02.2021 1430433 BX
(171) 10 năm
(540)

KYTOS

(151) 20.05.2021
(732) KYTOS BV
Technologiepark-Zwijnaarde 82 B-9052 Zwijnaarde
(740) Gevers
Holidaystraat 5 Diegem B-1831

(511) 09,41,42.

---

(111) **1611992**
(171) 10 năm
(540)

ABeam Analytics

(151) 25.03.2021
(732) ABEAM CONSULTING KABUSHIKI KAISHA (D/B/A ABEAM CONSULTING LTD.)
1-4-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005
(740) INABA Yoshiyuki
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 09,16,35,36,37,38,41,42.

---

(111) **1612018**
(171) 10 năm
(540)

PuduBot

(151) 29.06.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHENZHEN PUDU TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 501, Building A, Block 1, Phase 1, Shenzhen International Inno Valley, Dashi 1st Road, Xili Community, Xili Street, Nanshan District Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 09,12.

---

(111) **1612032**
(171) 10 năm
(540)

PUDU

(151) 04.08.2021
(531) 26.04, 26.04.04, 26.04.09, 26.04.24
(732) SHENZHEN PUDU TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 501, Building A, Block 1, Phase 1, Shenzhen International Inno Valley, Dashi 1st Road, Xili Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) DHC IP ATTORNEYS
Suite 702, Modern International Building, No.3038, Jintian Road, Gangxia Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen 518048 Guangdong

(511) 07.

---

(111) **1612056**
(822) 15.03.2016 4917662 US
(171) 10 năm
(540)

TITLE NINE

(151) 22.06.2021

(732) TITLE 9 SPORTS, INC.
6201 Doyle Street Emeryville CA 94608

(740) David S. D'Ascenzo DASCENZO GATES Intellectual Property Law, P.C.
1000 SW Broadway, Ste 1555 Portland OR 97205

(511) 25,35.

---

(111) **1612062**
(171) 10 năm
(540)

Twinhills

(151) 07.07.2021

(732) TAOLI BREAD CO., LTD
No. 176, Dingxiang Street, Sujiatun District, Shenyang Liaoning Province

(740) Beijing Sanyou Intellectual Property Agency Co., Ltd.
16F. Block A, Corporate Square, 35, Jinrong Street, Xicheng District 100033 Beijing

(511) 30.

---

(111) **1612087**
(171) 10 năm
(540)

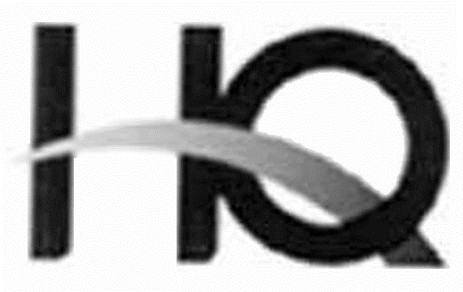

(151) 30.03.2021

(531) 27.05, 27.05.22

(732) HUAQIN TECHNOLOGY CO., LTD
Building 1, NO. 399 Keyuan Road, China (Shanghai) Pilot Trade Zone, Pudong New District Shanghai

(740) Shanghai Patent & Trademark Law Office, LLC
No. 435 Guiping Road 200233 Shanghai

(511) 09,40,42.

---

(111) **1612091**
(171) 10 năm
(540)

KettyBot

(511) 09,12.

(151) 29.06.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHENZHEN PUDU TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 501, Building A, Block 1, Phase 1, Shenzhen International Inno Valley, Dashi 1st Road, Xili Community, Xili Street, Nanshan District Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1612112**
(822) 16.04.2021 018351492 EM
(171) 10 năm
(540)

Actoris

(511) 09,11.

(151) 01.06.2021

(732) CLAY PAKY S.p.A.
Via Pastrengo 3/B I-24068 Seriate
(740) Ludwig Wildmoser
Marcel-Breuer-Straße 6 80807 München

---

(111) **1612117**
(822) 28.11.2017 21563228 CN
(171) 10 năm
(540)

ULTRANGER

(511) 07,22.

(151) 05.07.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ZHEJIANG RUNVA MECHANICAL & ELECTRICAL CO., LTD.
No.1 Jinlong Road, Bailongqiao, Wucheng District, Jinhua City 321000 Zhejiang Province
(740) Jinhua Office of KG IP Law Firm
Room 206, Office space on the east of the second floor of LianJian building phase II, Jindong District, Jinhua City Zhejiang Province

---

(111) **1612137**
(171) 10 năm
(540)

(511) 11,19,42.

(151) 01.04.2021
(531) 26.11.12, 04.05.02, 04.05.03, 01.15, 02.09, 27.05, 01.15.15, 02.09.25, 27.05.10
(732) A.P.I. ITALIA S.R.L.
Via Terradura, 106 I-35020 Maserà di Padova (PD)
(740) GALLO & PARTNERS S.R.L.
Via Rezzonico, 6 I-35131 Padova (PD)

---

(111) **1612173**
(822) 18.12.2020 768575 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,25,41.

(151) 08.03.2021
(531) 01.15.17, 03.01.14, 03.01.24, 03.01.25, 03.05.01, 03.05.24, 29.01.15
(591) (EN: Black, off-white, beige, pink, blue, orange, red, white, brown, gray and yellow)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

---

(111) **1612174**
(822) 21.12.2020 768589 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,25,41.

(151) 05.03.2021
(531) 03.01.14, 03.01.24, 03.01.26, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Brown, chestnut brown, beige, black, white, blue, yellow, green, red and gold)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1612175**
(822) 18.12.2020 768577 CH
(171) 10 năm
(540)

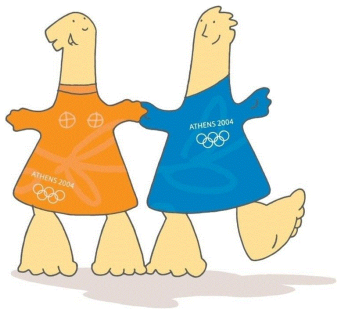

(511) 16,25,41.

(151) 08.03.2021

(531) 04.05.05, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.14, 02.07.02, 03.07.25
(591) (EN: Orange, blue, black, gray, beige and white)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

---

(111) **1612176**
(822) 18.12.2020 768587 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,25,41.

(151) 05.03.2021

(531) 03.07.01, 03.07.25, 03.07.26, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15, 03.07.06, 03.07.12, 03.07.24, 03.07.21
(591) (EN: Black, white, blue, red, yellow, brown and pink)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

---

(111) **1612177**
(822) 18.12.2020 768585 CH
(171) 10 năm
(540)

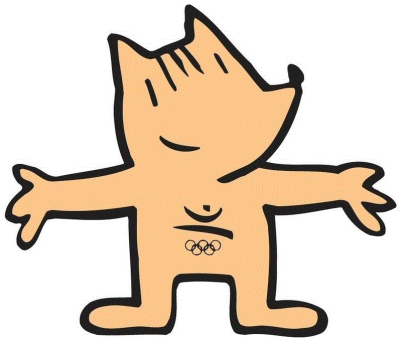

(511) 16,25,41.

(151) 05.03.2021

(531) 03.01.24, 03.01.26, 04.05.15, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.14, 04.05.01, 04.05.02, 04.05.03, 04.05.05
(591) (EN: Black, brown, pink and orange)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

---

(111) **1612186**
(822) 18.12.2020 768588 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,25,41.

(151) 05.03.2021

(531) 04.05.03, 21.03.09, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.13, 04.05.02, 04.05.01
(591) (EN: Blue, white and red)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1612192**
(822) 18.12.2020 768584 CH
(171) 10 năm
(540)

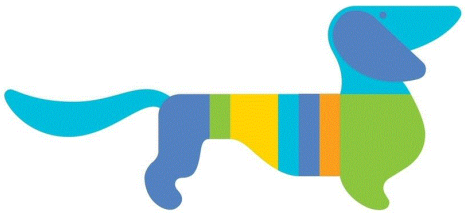

(511) 16,25,41.

(151) 08.03.2021

(531) 03.01.08, 03.01.24, 29.01.15
(591) (EN: Blue, green, yellow and orange)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

---

(111) **1612196**
(822) 18.12.2020 768573 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,25,41.

(151) 08.03.2021

(531) 02.05, 24.11, 26.01, 29.01, 02.05.04, 02.05.22, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Yellow, pink, blue, black, white, mauve, green, orange, beige, brown and chestnut brown)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

---

(111) **1612198**
(822) 18.12.2020 768582 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,25,41.

(151) 08.03.2021
(531) 03.01, 04.05, 24.11, 26.01, 29.01, 03.01.15, 04.05.05, 04.05.15, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Blue, black, green, pink, white, gray, red, yellow, brown, chestnut brown and orange)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

---

(111) **1612200**
(822) 18.12.2020 768579 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,25,41.

(151) 08.03.2021
(531) 04.03, 04.05, 24.11, 26.01, 29.01, 04.03.11, 04.05.15, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Brown, chestnut brown, white, blue, pink, green, orange, black and gray)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

---

(111) **1612204**
(822) 18.12.2020 768574 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,25,41.

(151) 08.03.2021
(531) 01.15.05, 04.05.05, 13.01.05, 29.01.15, 01.01, 01.15, 04.05, 13.01, 29.01, 01.01.01, 01.15.03
(591) (EN: Pink, blue, mauve, yellow, white, black and green)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

---

(111) **1612211**
(171) 10 năm
(540)

MELITTDEER

(151) 21.04.2021
(531) 03.04, 27.05, 03.04.07, 03.04.24, 27.05.01
(732) TAIZHOU HEYI CHILDREN'S PRODUCTS CO., LTD.
Room 211, Building 1, Fangyuan E-commerce Pioneer Park, No.155 West Taihe Road, Haimen Street, Jiaojiang District, Taizhou City Zhejiang Province
(740) Inlong (Taizhou) Intellectual Property Service Co., Ltd.
No.3, Building 35, Jingao Liyuan, Zhang'an Street, Jiaojiang District, Taizhou City Zhejiang Province

(511) 25.

---

(111) **1612219**
(822) 18.12.2020 768572 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.03.2021
(531) 03.07.24, 04.05.05, 04.05.15, 05.03.14, 24.11.18, 26.01.06, 27.05.01, 28.03.00, 29.01.15
(591) (EN: Mauve, yellow, pink, black, white, turquoise, orange, beige, green and purple)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

(511) 16,25,41.

---

(111) **1612220**
(822) 18.12.2020 768578 CH
(171) 10 năm
(540)

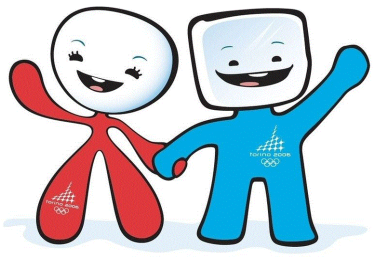

(151) 08.03.2021
(531) 01.15.19, 04.05.05, 24.11.18, 26.01.06
(591) (EN: Black, gray, white, blue, red and pink.)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 Frankfurt am Main 60329

(511) 16,25,41.

---

(111) **1612226**
(822) 12.02.2021 30 2021 206 298 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,08,10,40.

(151) 19.05.2021

(531) 26.04.05, 26.04.18, 27.05.01, 27.05.17, 27.05.19, 29.01.12
(591) (EN: Yellow and black.)
(732) ZECHA HARTMETALL-WERKZEUGFABRIKATION GMBH
Benzstraße 2 75203 Königsbach-Stein

---

(111) **1612232**
(822) 14.02.2019 30608030 CN
(171) 10 năm
(540)

ROUKE

(511) 07.

(151) 23.08.2021

(732) SUZHOUROCK AUTOMATION CO.,LTD
(5# Workshop in Suzhou Hekeda Ultrasonic Equipment Co., Ltd.) No. 5, Xingwang Road, Huangqiao Town, Xiangcheng District, Suzhou City Jiangsu Province
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No. 101 Xujiang Road, Suzhou City Jiangsu Province

---

(111) **1612234**
(822) 18.05.2021 1435257 BX
(171) 10 năm
(540)

DEBIC

(511) 29,30.

(151) 18.05.2021

(732) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort
(740) HGF B.V.
Gedempt Hamerkanaal 147 NL-1021 KP Amsterdam

---

(111) **1612253**
(171) 10 năm
(540)

DOUBLE HAVEN

(511) 32,33.

(151) 16.07.2021

(732) BCI BREWING COMPANY LIMITED
11A Eton Building 288 Des Voeux Road Central, Sheung Wan 100032 Hong Kong

(740) Cecilia R. Dickson The Webb Law Firm 420 Fort Duquesne Boulevard, Suite 1200, One Gateway Center Pittsburgh PA 15222

---

(111) **1612263**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,25.

(151) 11.06.2021

(531) 26.04.04, 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.17, 27.05.24, 29.01.13
(591) (EN: Dark blue, red and white.)
(732) PT. Alasmas Berkat Utama
Jl. Bumimas Raya No.15, Kawasan Industri Cikupa Mas, Talaga - Cikupa Tangerang, Kota Tangerang Banten 15710
(740) Annisa Am Badar S.H., LL.M.
Jl. Wahid Hasyim No. 14, Jakarta Pusat DKI Jakarta

---

(111) **1612266**
(822) 18.12.2020 768592 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,14,16,18,21,24,25,28,35,38,41.

(151) 11.03.2021

(531) 01.15.17, 04.05.05, 24.11.18, 24.11.25, 05.05.20, 05.05.21
(591) (EN: Blue, yellow, black, green, red, gray, blue-gray, orange and mauve.)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1612273**
(822) 18.12.2020 768603 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16 18 21 25 28 41.

(151) 12.03.2021

(531) 04.05.03, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Green, dark blue, medium blue, red, yellow and black.)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) BIRD & BIRD LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1612274**
(822) 25.01.2021 758498 CH
(171) 10 năm
(540)

AVIPTACARE

(511) 05.

(151) 31.05.2021

(732) RELIEF THERAPEUTICS INTERNATIONAL SA
Avenue de Sécheron 15 CH-1202 Genève
(740) Monica Riva Talley, Sterne, Kessler, Goldstein & Fox P.L.L.C.
1100 New York Avenue, NW Washington DC 20005

---

(111) **1612275**
(822) 18.12.2020 768593 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16 18 21 25 28 41.

(151) 11.03.2021

(531) 01.15.17, 24.11.18, 26.01.06, 26.11.09, 29.01.15
(591) (EN: Blue, yellow, black, green, red, white and dark blue)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1612296**
(822) 02.02.2018 4369003 FR
(171) 10 năm
(540) NEBCINE

(151) 21.07.2021
(732) LABORATOIRE X.O
170 Bureaux de la Colline F-92213 Saint-Cloud Cedex
(740) LAMBERT ET FELIX ASSOCIES
18 avenue de l'Opéra F-75001 Paris

(511) 05.

---

(111) **1612316**
(171) 10 năm
(540) AURECON

(151) 30.06.2021
(732) AURECON GROUP BRAND PTY LTD
L8, 850 Collins St DOCKLANDS VIC 3008
(740) K&L Gates
Level 25 South Tower 525 Collins Street Melbourne VIC 3000

(511) 09,38,39.

---

(111) **1612338**
(822) 15.04.2011 5406350 JP
(171) 10 năm
(540) Sanalloy

(151) 02.06.2021
(531) 14.03.01, 14.03.09, 27.03.15, 27.05.01, 27.05.09, 29.01.12
(732) SANALLOY INDUSTRY CO., LTD.
290-44, Takahashi, Fukusaki-cho, Kanzaki-gun Hyogo 679-2216
(740) TAMURA Eiichi
6th Floor, Serie bldg. 4-1-3, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 06,07.

---

(111) **1612352**
(822) 23.02.2021 6279075 US
(171) 10 năm
(540) HOLSOM BY YOGURTLAND

(151) 16.07.2021
(732) YOGURTLAND FRANCHISING, INC.
17801 Cartwright Road Irvine CA 92614
(740) Niky Economy Syrengelas Crockett & Crockett, PC
6B Liberty, Suite 145 Aliso Viejo CA 92656

(511) 43.

---

(111) **1612365**
(822) 16.07.2020 018217437 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,30,34,35,44.

(151) 15.04.2021

(531) 26.03, 26.04, 27.05, 26.03.04, 26.03.05, 26.03.07, 26.04.03, 26.04.05, 26.04.18, 27.05.17
(732) CONTRAF-NICOTEX-TOBACCO GMBH
Herbststr. 8 74072 Heilbronn

---

(111) **1612377**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,25.

(151) 11.06.2021

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.04, 26.04.05, 26.04.18, 27.05.10, 27.05.17, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) PT. ALASMAS BERKAT UTAMA
Jl. Bumimas Raya No.15, Kawasan Industri Cikupa Mas, Talaga - Cikupa Tangerang, Kota Tangerang Banten 15710
(740) Annisa Am Badar S.H., LL.M.
Jl. Wahid Hasyim No. 14, Jakarta Pusat DKI Jakarta

---

(111) **1612431**
(822) 06.09.2019 77602 RS
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,08,41,44.

(151) 18.05.2021

(531) 02.09, 27.03, 27.05, 28.07, 02.09.04, 27.03.02, 27.05.01, 27.05.08, 28.07.00
(732) PHIACADEMY DOO BEOGRAD
Bulevar Oslobođenja 137 11000 Beograd
(740) Plavša & Plavša, patentna kancelarija
Strumička 51 11050 Beograd

---

(111) **1612439**
(822) 03.12.2020 2138281 AU
(171) 10 năm
(540)

TEEG
The Entertainment and Education Group

(511) 35,41,43.

(151) 21.07.2021
(531) 26.03, 27.05, 29.01, 26.03.04, 26.03.05, 27.05.10, 27.05.17, 29.01.12
(732) TEEG Australia Pty Ltd
Level 8, 60 Miller Street North Sydney NSW 2060
(740) TEEG AUSTRALIA PTY LIMITED
Level 8, 60 Miller Street North Sydney NSW 2060

---

(111) **1612467**
(822) 09.03.2021 6290941 US
(171) 10 năm
(540)

HOLSOM

(511) 43.

(151) 16.07.2021
(732) YOGURTLAND FRANCHISING, INC.
17801 Cartwright Road Irvine CA 92614
(740) Niky Economy Syrengelas
Crockett & Crockett, PC, 6B Liberty, Suite 145 Aliso Viejo CA 92656

---

(111) **1612480**
(171) 10 năm
(540)

SERA-XTRACTA

(511) 01.

(151) 14.07.2021
(732) HYCLONE LABORATORIES LLC
925 W. 1800 Street Logan UT 84321
(740) Dyan M. House Baker & McKenzie, LLP
1900 N. Pearl Street, Suite 1500 Dallas TX 75201

---

(111) **1612493**
(822) 18.12.2020 769990 CH
(171) 10 năm
(540)

Barcelona'92

(511) 16,18,21,25,28,41.

(151) 11.03.2021
(531) 26.13.25, 04.05.01, 04.05.02, 04.05.03, 04.05.05, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Blue, yellow, red, gray, black and green)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1612522**
(822) 14.05.2020 39954531 CN
(171) 10 năm
(540)

IANONI

(511) 28.

(151) 09.08.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CASTON SPORTS MANUFACTURE CO., LTD.
Shuntian Creative Park, Shamei Road, Shiyong Auenue, Yongning Town, Shishi City 362212 Fujian Province

---

(111) **1612527**
(822) 18.12.2020 768609 CH
(171) 10 năm
(540)

Calgary '88

(511) 16,18,21,25,28,41.

(151) 11.03.2021

(531) 01.15, 24.11, 26.01, 29.01, 01.15.17, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Red, blue, yellow, black, green and gray.)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1612548**
(822) 18.12.2020 768598 CH
(171) 10 năm
(540)

ATHENS 2004

(511) 16,18,21,25,28,41.

(151) 12.03.2021

(531) 05.13, 24.11, 26.01, 29.01, 05.13.01, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Blue, yellow, black, green, red and white)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1612550**
(171) 10 năm
(540)

HONOR Community

(151) 25.06.2021
(732) HONOR DEVICE CO., LTD.
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen 518040 Guangdong
(740) NTD UNIVATION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09,35,38,41.

---

(111) **1612553**
(822) 27.11.2020 30 2020 018 644 DE
(171) 10 năm
(540)

FRAUREUTH.

(151) 24.02.2021
(531) 24.17, 26.01, 27.05, 29.01, 24.17.02, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.22, 29.01.12
(591) (EN: Black and blue.)
(732) SPINDEL- UND LAGERUNGSTECHNIK FRAUREUTH GMBH
Fabrikgelände 5 08427 Fraureuth
(740) Luther Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Anna-Schneider-Steig 22 50678 Köln

(511) 04,07,09,37,42.

---

(111) **1612557**
(171) 10 năm
(540)

YVI INC

(151) 08.07.2021
(531) 26.03.01, 26.07, 26.13, 27.05, 26.07.25, 26.13.25, 27.05.10, 27.05.17
(732) YVI, Inc.
1790 Hughes Landing Blvd., Suite 400 The Woodlands TX 77380
(740) Feng Shan, SZDC Law PC
1629 K Street NW, Suite 300 Washington DC 20006

(511) 07.

---

(111) **1612572**
(822) 07.05.2021 UK00003570661 GB
(171) 10 năm
(540)

STATESMAN

(511) 09,28.

(151) 09.06.2021

(732) MARV STUDIOS LIMITED
11 Portland Mews London W1F 8JL
(740) Bird & Bird LLP
12 New Fetter Lane London EC4A 1JP

---

(111) **1612581**
(171) 10 năm
(540)

BRAT

(511) 33.

(151) 11.08.2021

(732) NORTHSTAND SPIRITS INC.
440 Garyray Drive Toronto ONTARIO M9L1P7
(740) BHOLE IP LAW
130 Queens Quay East, Suite 1214 Toronto ONTARIO M5A0P6

---

(111) **1612608**
(171) 10 năm
(540)

GIVI
BIKE

(511) 09,12,18,25,35.

(151) 21.05.2021

(531) 26.04, 27.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.10, 27.05.24
(732) KELIN S.R.L.
VIA GIUSEPPE UNGARETTI 48 I-25020 FLERO (BS)
(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 Milano

---

(111) **1612621**
(822) 14.12.2020 4-2020-511164 PH
(171) 10 năm
(540)

SBOBET

(511) 09,41.

(151) 26.02.2021
(732) RUNNINGMAN CORPORATION
8th Floor, Techzone Building, 213 Sen. Gil Puyat Avenue 1203 Makati City
(740) Bristows LLP
100 Victoria Embankment London EC4Y 0DH

---

(111) **1612623**
(171) 10 năm
(540)

YOKOGAWA ◆

(511) 01,45.

(151) 18.02.2021

(531) 26.04, 26.04.05, 26.04.06, 26.04.24
(732) YOKOGAWA ELECTRIC CORPORATION
9-32, Nakacho 2-chome, Musashino-shi Tokyo 180-8750
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1612632**
(171) 10 năm
(540)

YOKOGAWA

(511) 01,45.

(151) 18.02.2021

(732) YOKOGAWA ELECTRIC CORPORATION
9-32, Nakacho 2-chome, Musashino-shi Tokyo 180-8750
(740) Eikoh Patent Firm, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1612655**
(822) 07.05.2021 UK00003570666 GB
(171) 10 năm
(540)

STATESWOMAN

(511) 09,28.

(151) 09.06.2021

(732) MARV STUDIOS LIMITED
11 Portland Mews London W1F 8JL
(740) Bird & Bird LLP
12 New Fetter Lane London EC4A 1JP

---

(111) **1612709**
(822) 18.12.2020 768595 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,18,21,25,28,41.

(151) 11.03.2021

(531) 01.01, 01.15, 13.01, 24.11, 26.01, 29.01, 01.01.01, 01.01.04, 01.01.10, 01.15.05, 13.01.05, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Gold, green, red, magenta, blue and violet)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1612715**
(171) 10 năm
(540)

GIVI | BIKE

(511) 09,12,18,25,35.

(151) 21.05.2021

(531) 26.11, 27.05, 26.11.07, 27.05.01, 27.05.10
(732) KELIN S.r.l.
VIA GIUSEPPE UNGARETTI 48 I-25020 FLERO (BS)
(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 Milano

---

(111) **1612729**
(822) 15.12.2015 4869662 US
(171) 10 năm
(540)

Slipstick

(511) 20.

(151) 23.03.2021

(732) CBD CONSOLIDATED LLC
1000 Apollo Road, Suite B03 Eagan MN 55121
(740) JungJin Lee Trademark Lawyer Law Firm, PLLC
PO Box 512 Ann Arbor MI 48106-0512

---

(111) **1612743**
(171) 10 năm
(540)

EMBLEMS

(151) 18.06.2021

(531) 27.05, 27.05.02
(732) ACCOR
82 rue Henri Farman F-92130 Issy-les-Moulineaux
(740) SANTARELLI
49 avenue des Champs-Elysées, F-75008 Paris

(511) 43.

---

(111) **1612748**
(171) 10 năm
(540)

ORBEA

(151) 11.08.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ORBEA, S. COOP.
Pol. Ind. Goitondo, s/n E-48269 Mallabia (Bizkaia)
(740) JOSE RAMON TRIGO, S.L.
Gran Via, 40, 6º 2 E-28013 Madrid

(511) 12.

---

(111) **1612766**
(171) 10 năm
(540)

モルカー
MOLCAR

(151) 12.07.2021

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) JAPAN GREEN HEARTS CO., LTD.
Nemoto Bldg. 3F, 9-8 Azabujuban 1-chome, Minato-ku Tokyo 106-0045
(740) HIGUCHI Morinosuke
c/o Toranomon Sougoh, Toranomon 40MT Bldg. 2F, 13-1, Toranomon 5-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 28,41.

---

(111) **1612787**
(171) 10 năm
(540)

HIPROFILE

(151) 19.05.2020

(732) DANIELI AUTOMATION S.p.A.
Via Bonaldo Stringher 4 I-33042 Buttrio (UD)
(740) GLP S.r.l.
Viale Europa Unita 171 I-33100 Udine

(511) 09.

---

(111) **1612789**
(171) 10 năm
(540)

Q3-PREMIUM

(511) 09,42.

(151) 19.05.2020

(732) DANIELI AUTOMATION S.p.A.
Via Bonaldo Stringher 4 I-33042 Buttrio (UD)
(740) GLP S.r.l.
Viale Europa Unita 171 I-33100 Udine

---

(111) **1612790**
(171) 10 năm
(540)

Q-ONE

(511) 09,42.

(151) 19.05.2020

(732) DANIELI AUTOMATION S.p.A.
Via Bonaldo Stringher 4 I-33042 Buttrio (UD)
(740) GLP S.r.l.
Viale Europa Unita 171 I-33100 Udine

---

(111) **1612791**
(171) 10 năm
(540)

Q3-INTELLIGENCE

(511) 09,42.

(151) 19.05.2020

(732) DANIELI AUTOMATION S.p.A.
Via Bonaldo Stringher 4 I-33042 Buttrio (UD)
(740) GLP S.r.l.
Viale Europa Unita 171 I-33100 Udine

---

(111) **1612797**
(822) 22.06.2021 018402754 EM
(171) 10 năm
(540)

PowerBaseSynth PBS

(511) 01,04.

(151) 24.06.2021

(732) RAVENSBERGER SCHMIERSTOFFVERTRIEB GMBH
Jöllenbecker Str. 2 33824 Werther
(740) LOESENBECK, SPECHT, DANTZ
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(111) **1612798**
(822) 19.05.2021 018386139 EM
(171) 10 năm
(540)

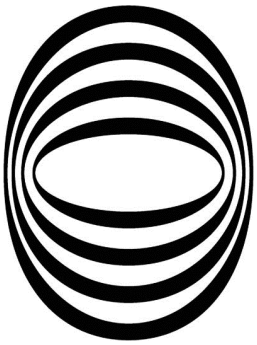

(511) 06,21,42.

(151) 04.06.2021

(531) 26.01.04, 26.01.06, 26.01, 26.01.02, 26.01.05
(591) (EN: Black.)
(732) CANPACK S.A.
Jasnogórska 1 PL-31-358 Kraków
(740) MAGDALENA KREKORA
Ul. Górna 95 PL-32-091 Michałowice

---

(111) **1612837**
(171) 10 năm
(540)

INFINIXX

(511) 03,05,10,11.

(151) 24.06.2021

(732) NORDESTE CO., LTD.
3-5-8, Sekibara, Adachi-ku Tokyo 123-0852
(740) HAYAKAWA Yuzi
c/o Sansui Patent Firm, 4th Floor, Akasaka Wing Bldg., 6-6-15, Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) **1612861**
(822) 14.03.2017 19085964 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,43.

(151) 13.08.2021
(531) 02.01, 03.09, 11.01, 25.07, 25.12, 02.01.11, 02.01.23, 03.09.01, 11.01.01, 11.01.03, 25.07.20, 25.07.21, 25.12.01
(732) Guangzhou Taier Restaurant Chain Co., Ltd.
Unit 404, 4th Floor, Podium Building, Guangzhou International Finance Centre, Room 460, No.5 Zhujiang West Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) Beijing Huangjinzhihui Intellectual Property Agency Ltd.
B0407, Honglian Building, No. 28 Honglian South Road, Xicheng District 100055 Beijing

---

(111) **1612862**
(822) 07.08.2010 7178014 CN
(171) 10 năm
(540)

MICRO RESEARCH

(511) 07.

(151) 13.08.2021
(531) 26.03, 26.04, 27.05, 26.03.01, 26.04.04, 26.04.24, 27.05.01
(732) WUXI MICRO RESEARCH CO., LTD.
No. 19, Dongqing Road, Hudai Industrial Park, Binhu District, Wuxi Jiangsu
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) **1612863**
(822) 28.04.2015 14217655 CN
(171) 10 năm
(540)

新华联合
SINOGIANT

(511) 06.

(151) 13.08.2021
(531) 26.01, 28.03, 26.01.12, 26.01.16, 28.03.00
(732) SINOGIANT STEEL HOLDINGS GROUP LIMITED
507-1, 5/F, Building 1, No.178 Binhe Road, Miyun District 101500 Beijing
(740) Beijing Sunhope Intellectual Property Ltd.
Suite 1106, Kunxun Plaza, Zhichun Road 9, Haidian District 100191 Beijing

---

(111) **1612864**
(822) 28.07.2010 7178015 CN
(171) 10 năm
(540)

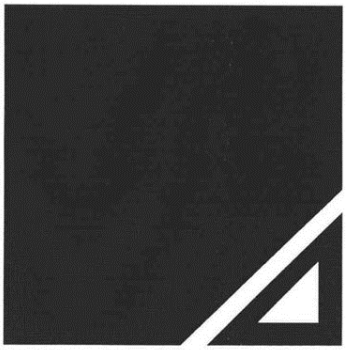

(511) 07.

(151) 13.08.2021
(531) 26.03, 26.04, 26.03.01, 26.04.04, 26.04.24
(732) WUXI MICRO RESEARCH CO., LTD.
No. 19, Dongqing Road, Hudai Industrial Park, Binhu District, Wuxi Jiangsu
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) **1612876**
(822) 14.04.2020 40776613 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.08.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHANGHAI MAY SKIN INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 1I19, No.89, XinBang Road, MinHang District Shanghai City
(740) One Hundred IP Service Chengdu Ltd
Room 02, Floor 12, Building 11, No.1388, Middle section of Tianfu Avenue, High Tech Zone, Chengdu Sichuan Free Trade Zone

(511) 09,10,35.

---

(111) **1612879**
(822) 07.07.2015 14541441 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHINVA MEDICAL INSTRUMENT CO.,LTD.
Xinhua Medical Scientific Zone, New&Hi-Tech Industrial Development Zone, Zibo City Shandong Province
(740) ZIBO TIANZI TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Room 1126, Block B, Yulong Mansion, No.188, Huaguang Road, Zhangdian, Zibo City Shandong Province

(511) 07.

---

(111) **1612887**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.08.2021
(531) 26.01, 27.05, 26.01.03, 26.01.18, 26.01.24, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.24
(732) LITTLE SONG MUSIC CO.,LTD
3rd floor, 676, Cheonho-daero, Gwangjin-gu Seoul
(740) WON LEE
ZO IP GROUP, 11-1105, 174, Saimdang-ro, Seocho-gu Seoul 06627

(511) 09,38,41.

---

(111) **1612888**
(171) 10 năm
(540)

μ-Symphony

(151) 12.08.2021
(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do
(740) SungAm Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 09.

---

(111) **1612895**
(822) 02.11.2017 3666482 ES
(171) 10 năm
(540) EL BRUJITO

(151) 23.06.2021
(732) ALEJANDRO MATA ALFAMBRA
Calle Borneo, 5, Urbanizacion El Atabal E-29190 Malaga

(511) 34.

---

(111) **1612902**
(822) 21.05.2021 4712209 FR
(171) 10 năm
(540)

LV AEROGRAM

(151) 10.06.2021
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf F-75001 PARIS
(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Département de la Propriété Intellectuelle, 2 rue du Pont Neuf F-75001 PARIS

(511) 18.

---

(111) **1612906**
(822) 07.04.2019 32378569 CN
(171) 10 năm
(540)

PAPERANG

(151) 02.08.2021
(732) XIAMEN PAPERANG TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 3124, Xuanye Building, Pioneer Park, Xiamen Torch High-tech Zone, Xiamen City Fujian Province
(740) XIAMEN JINGCHENG XINCHUANG INTELLECTUAL PROPERTY ATTORNEY CO., LTD.
601, No. 54-1 Guanri Rd, Software Park Phase 2, Siming Dist, Xiamen City Fujian Province

(511) 09.

---

(111) **1612925**
(822) 14.12.2020 4/2020/511162 PH
(171) 10 năm
(540)

SBOTOP

(511) 09,41.

(151) 26.02.2021
(732) RUNNINGMAN CORPORATION
8th Floor, Techzone Building, 213 Sen. Gil Puyat Avenue 1203 Makati City
(740) BRISTOWS LLP
100 Victoria Embankment London EC4Y 0DH

---

(111) **1612929**
(171) 10 năm
(540)

POZIO

(511) 09,38.

(151) 11.03.2021
(732) POZIO PRIVACY INNOVATIONS INC.
595 Burrard Street, 27th Floor, PO Box 49123 Vancouver BC V7X 1J2
(740) GOWLING WLG (CANADA) LLP
550 Burrard Street, Suite 2300 Vancouver BC V6C 2B5

---

(111) **1612932**
(822) 06.10.2018 017880974 EM
(171) 10 năm
(540)

TELE FUN KEN
Elektroakustik

(511) 09.

(151) 24.03.2021
(531) 01.15.03, 26.04.01, 26.04.03, 26.04.07, 26.04.22, 27.05.10
(732) TELEFUNKEN Licenses GmbH
Bockenheimer Landstr. 101 60325 Frankfurt am Main
(740) BOEHMERT & BOEHMERT ANWALTSPARTNERSCHAFT MBB - PATENTANWÄLTE RECHTSANWÄLTE
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(111) **1613015**
(822) 29.11.2019 30 2019 112 963 DE
(171) 10 năm
(540)

Prinzing Pfeiffer

(511) 06,07,35,37.

(151) 26.05.2021
(732) PRINZING - PFEIFFER GmbH
Zum Weissen Jura 3 89143 Blaubeuren
(740) Hannke Bittner & Partner, Patent- und Rechtsanwälte mbB
Firmungstraße 4-6 56068 Koblenz

---

(111) **1613035**
(822) 21.04.2021 49175209 CN
(171) 10 năm
(540)

Particle Ability

(151) 23.06.2021
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09,42.

---

(111) **1613060**
(171) 10 năm
(540)

CALIBRITE

(151) 06.07.2021
(732) CALIBRITE LLC
75 Virginia Rd North White Plains NY 10603
(740) Yuval H. Marcus Leason Ellis LLP
One Barker Avenue, Fifth Floor White Plains NY 10601

(511) 09.

---

(111) **1613067**
(822) 24.09.2019 5865898 US
(171) 10 năm
(540)

ELITE PROJECTOR

(151) 07.07.2021
(531) 16.03.01, 16.03.11, 27.05.03, 27.05.17, 27.05.22
(732) ELITE SCREENS, INC.
12282 Knott St Garden Grove CA 92841
(740) Natasha Shabani, Greenberg Glusker Fields Claman & Machtinger LLP
2049 Century Park East, Suite 2600, Greenberg Glusker Los Angeles CA 90067

(511) 09.

---

(111) **1613091**
(171) 10 năm
(540)

HYDRO-PRT

(151) 13.07.2021
(732) KELLOGG BROWN & ROOT LLC
601 Jefferson St. Houston TX 77002
(740) John C. Cain, Munck Wilson Mandala, LLP
8945 Long Point Road, Suite 120 Houston TX 77055

(511) 37,42.

---

(111) **1613118**
(171) 10 năm
(540)

QPARIK

(511) 16,44.

(151) 22.07.2021

(732) INCYTE HOLDINGS CORPORATION
1801 Augustine Cut-Off Wilmington DE 19803

(740) Frances M. Jagla Christensen O'Connor Johnson Kindness
1201 Third Avenue, Suite 3600 Seattle WA 98101

---

(111) **1613134**
(822) 16.04.2021 018343614 EM
(171) 10 năm
(540)

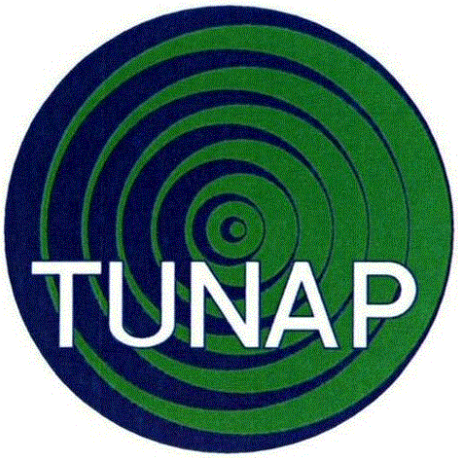

(511) 07,09.

(151) 21.07.2021

(531) 26.01.05, 26.01.18, 27.05.02, 29.01.13
(591) (EN: Blue, green and white.)
(732) TUNAP GMBH & CO. KG
Bürgermeister-Seidl-Straße 2 82515 Wolfratshausen

(740) TER MEER STEINMEISTER & PARTNER PATENTANWÄLTE MBB
Nymphenburger Straße 4 80335 München

---

(111) **1613136**
(171) 10 năm
(540)

MAGSAFE BATTERY PACK

(511) 09.

(151) 26.07.2021

(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

---

(111) **1613137**
(822) 16.04.2021 018343622 EM
(171) 10 năm
(540)

aircowell

(151) 21.07.2021

(732) TUNAP GMBH & CO. KG
Bürgermeister-Seidl-Straße 2 82515 Wolfratshausen

(740) TER MEER STEINMEISTER & PARTNER PATENTANWÄLTE MBB
Nymphenburger Straße 4 80335 München

(511) 09.

---

(111) **1613144**
(171) 10 năm
(540)

IFME

(151) 14.06.2021

(531) 27.05.17, 29.01.14
(591) (EN: Blue, green, red and yellow.)
(732) MARUBENI CORPORATION
4-2, Ohtemachi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8088

(740) Kamikura Hanako
c/o YUASA AND HARA, Section 206, New Ohtematchi Building 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

(511) 03.

---

(111) **1613156**
(822) 22.08.2008 ค304433 TH
(171) 10 năm
(540)

XPlate™ mXt Technology

(151) 06.07.2021

(531) 01.03.01, 01.13.01, 27.05.10, 29.01.15
(591) (EN: The color(s) green, black, gray, yellow, red and white is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) QE ENERGY INTERNATIONAL CO., LTD.
92 Tessabarnsongkro Road, Ladyao 10900 Chatuchak, Bangkok

(740) MISS SUTEEKARN NEYA
211 Moo 1 Tambon Suan Phueng, Suan Phueng 70180 District, Ratchaburi

(511) 17.

---

(111) **1613171**
(822) 14.02.2020 39101461 CN
(171) 10 năm
(540)

TookFun

(511) 35.

(151) 07.07.2021
(732) YANTAI DIAN'AO BUSINESS TRADE CO., LTD.
No.808, Xincheng Street, Mouping District, Yantai City 264000 Shandong Province
(740) HANGZHOU SEBE INTELLECTUAL PROPERTY SERVICE CO., LTD.
Rm.1202, Bldg 6, ChuangZhiLvGu Center, No.788 Hongpu Rd., Jianggan Dist., Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1613173**
(822) 14.03.2017 19085121 CN
(171) 10 năm
(540)

acemiss

(511) 03.

(151) 07.06.2021
(732) PEILAI BRAND MANAGEMENT CO., LTD
688 Pangjin Road, Wujiang Economic and Technological Development Zone, Suzhou City 215000 Jiangsu Province
(740) HEFEI WISDOM LONGTOTEM INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION LIMITED
B1014, Floor 10, Business And Office Building, Woyehuayuan, Shushan District, Hefei City Anhui Province

---

(111) **1613176**
(171) 10 năm
(540)

AskBob

(511) 05,10.

(151) 13.07.2021
(732) PING AN INSURANCE (GROUP) COMPANY OF CHINA, LTD.
47-48F, 109-112F, Pingan Financial Center, 5033 Yitian Road, Futian District, Shenzhen Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) **1613191**
(822) 03.03.2021 4016992100000 KR
(171) 10 năm
(540)

LOOKNONE

(151) 03.08.2021

(732) LN INC.
(Seongsan-dong, Mapo Sangam City Pradium River) 15F, 1511-ho, 4, Moraenae-ro 1-gil, Mapo-gu Seoul 03938

(740) CHO, Sung Je
(Iljik-dong, Gwangmyeongyeok M-cluster) 1320-ho, 17, Deogan-ro 104beon-gil, Gwangmyeong-si Gyeonggi-do 14353

(511) 35.

---

(111) **1613195**
(171) 10 năm
(540)

THE 1872 CLIPPER TEA CO.

(151) 13.08.2021

(732) NAVA 1872 PTE. LTD.
14 Kung Chong Road, #05-01 Lum Chang Building Singapore 159150

(740) THAT.LEGAL LLC
1 GEORGE STREET, #10-01 ONE GEORGE STREET Singapore 049145

(511) 30.

---

(111) **1613196**
(171) 10 năm
(540)

HOUSE ON THE HILL MONTESSORI

(151) 11.08.2021

(531) 07.01.11, 07.01.24, 07.03.11, 26.01.01, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.12

(732) HOUSE ON THE HILL PTE. LTD.
33 MOUNT SOPHIA, SOPHIA HILLS Singapore 228481

(740) Carly Twine
33 MOUNT SOPHIA, SOPHIA HILLS Singapore 228481

(511) 41.

---

(111) **1613201**
(822) 28.12.2019 37975544 CN
(171) 10 năm
(540)

coolplay

(511) 34.

(151) 14.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) DUOMEIDA ELECTRONIC (SHENZHEN) CO., LTD.
701, Building C, New Retail Digital Industrial Park, Nanchang Community, Xi Xiang Street, BaoAn District, Shenzhen 518000 Guangdong Province
(740) SHENZHEN CIPRUN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
F11, Research Institute of Sun Yat-Sen University in Shenzhen, No. 1 Yuexing 4th Road, South Technology Park, Nanshan District, Shenzhen Guangdong

---

(111) **1613202**
(171) 10 năm
(540)

ROSDN

(511) 14.

(151) 01.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHENZHEN AILUO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD
17A/F, Gongle Business Center, Building F, Mingyue Huadu, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City 510160 Guangdong Province
(740) Guangdong Zezheng Intellectual Property Service Co., Ltd
7th Floor, Yangcheng Xiwan Building, No. 80-86, Xiwan Road, Liwan District, Guangzhou 510160 Guangdong

---

(111) **1613205**
(822) 28.06.2021 51022437 CN
(171) 10 năm
(540)

GTRS

(511) 15.

(151) 02.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHENZHEN MOOER AUDIO CO.,LTD.
Building B 501, 201, Building D 601, Jinghang Electronic Factory, District 71, Xingdong Community, Xin'an street, Bao'an District, Shenzhen 510000 Guangdong
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO.,LTD.
13-14 Floor, Jiedengduhui, No. 70 Zhongshan 5th Road, Yuexiu, Guangzhou Guangdong

---

(111) **1613210**
(822) 14.02.2010 6072075 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 28.06.2021
(531) 25.07.04, 26.15.01, 27.05.01
(732) HANGZHOU VANGO TECHNOLOGY CO.,LTD.
Room B4004, 4th Floor, Building #1 (North), No. 368 Liuhe Road, Binjiang District, Hangzhou 310053 Zhejiang Province
(740) HangZhou Tianhao Intellectual Property Firm
Room 1103, Building #1, Green Park East Innovation Center, 788 Hongpu Road, Jianggan District, Hangzhou City Zhejiang Province

---

(111) **1613214**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32.

(151) 13.08.2021
(531) 03.01.01, 18.03.02, 18.03.05, 24.03.07, 27.01.01, 29.01.12
(732) NAVA 1872 PTE. LTD.
14 Kung Chong Road, #05-01 Lum Chang Building Singapore 159150
(740) THAT.LEGAL LLC
1 George Street, #10-01 One George Street Singapore 049145

---

(111) **1613215**
(822) 07.04.2004 3243668 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 17.08.2021
(531) 26.01.02, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.24, 28.03.00
(732) SUZHOU NANFANG LIFTING EQUIPMENT CO., LTD.
No. 3265, Changzhouyuan Road, Homestead Industrial Park, Wangting Town, Xiangcheng District, Suzhou City Jiangsu Province
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No. 101 Xujiang Road, Suzhou City Jiangsu Province

---

(111) **1613220**
(822) 03.03.2020 4015816990000 KR
(171) 10 năm
(540)

BEST AMINO

(511) 05,31.

(151) 03.08.2021

(531) 26.01.01, 01.15.23, 05.03.13, 05.03.15, 27.05.01
(732) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu Seoul
(740) SungAm Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1613221**
(822) 01.02.2021 4016880960000 KR
(171) 10 năm
(540)

bypetri

(511) 03.

(151) 05.08.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) GREEN CROSS WellBeing Corporation
33F, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul
(740) Shin, Yongkyl
A-611, 606, Seobusaet-gil, Geumcheon-gu Seoul

---

(111) **1613227**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 13.08.2021

(531) 01.01, 04.05, 07.15, 08.07, 28.03, 29.01, 01.01.01, 04.05.21, 07.15.08, 08.07.25, 28.03.00, 29.01.15
(732) BINGGRAE CO., LTD.
45, Dasansunhwan-ro Namyangju-si Gyeonggi-do
(740) Jong-Han Oh
23rd Floor, D-Tower (D2), 17 Jongno 3-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) **1613229**
(822) 14.10.2017 21003201 CN
(171) 10 năm
(540)

HAYQUAN

(511) 07.

(151) 01.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SUZHOU HAIQUAN ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD
Jinrui Road, Taiping Industrial Park, Xiangcheng District, Suzhou Jiangsu
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No. 101 Xujiang Road, Suzhou City Jiangsu Province

---

(111) **1613237**
(822) 29.04.2020 4016009710000 KR
(171) 10 năm
(540)

boonja

(511) 03.

(151) 05.08.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) GREEN CROSS WELLBEING CORPORATION
33F, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul
(740) Shin, Yongkyl
A-611, 606, Seobusaet-gil, Geumcheon-gu Seoul

---

(111) **1613246**
(822) 14.11.2019 36725958 CN
(171) 10 năm
(540)

AIVAC

(511) 07.

(151) 19.08.2021
(531) 02.03.02, 02.01, 02.03, 27.05, 02.01.01, 02.03.01, 27.05.01
(732) Zhejiang Aitcool Equipment Co., Ltd
9 Lizhi Road, Shiqiaotou Town, Wenling City, TaiZhou City 317515 Zhejiang Province
(740) HEFEI WISDOM LONGTOTEM INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION LIMITED
B1014, Floor 10, Business And Office Building, Woyehuayuan, Shushan District, Hefei City Anhui Province

---

(111) **1613275**
(822) 05.02.2021 4690716 FR
(171) 10 năm
(540)

SETHUNYA

(511) 14.

(151) 07.04.2021
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris
(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES, Madame Sophie REGISSER - Direction Propriété Intellectuelle
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

---

(111) **1613283**
(822) 14.12.2020 762468 CH
(171) 10 năm
(540)

AB VICKERS

(511) 01.

(151) 03.05.2021
(732) DANSTAR FERMENT AG
Poststrasse 30 CH-6300 Zug
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Vienna

---

(111) **1613315**
(822) 11.01.2021 763078 CH
(171) 10 năm
(540)

SANOSIL
DISINFECTANTS FOR LIFE

(511) 05.

(151) 06.05.2021
(531) 26.11, 26.13, 27.03, 27.05, 26.11.07, 26.13.25, 27.03.01, 27.05.02, 26.15.01, 01.15.15, 19.01, 24.17.21
(732) Sanosil AG
Eichtalstrasse 49 CH-8634 Hombrechtikon
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach CH-8027 Zürich

---

(111) **1613328**
(822) 01.12.2020 786171 RU
(171) 10 năm
(540)

FITLY

(511) 30.

(151) 01.06.2021
(732) OKUN ALEKSANDR YEFIMOVICH
Ul. Sholom-Aleikhema, 89b, kv. 112, g. Birobidzhan RU-679016 Yevreyskaya avtonomnaya oblast
(740) Moscow Patent Service Ltd.
Kudrinskaya Sq. 1, P.O. Box 35 RU-123242 Moscow

---

(111) **1613340**
(822) 29.10.2020 4016570450000 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.08.2021

(531) 03.01, 22.01, 26.03, 29.01, 03.01.14, 03.01.16, 22.01.10, 26.03.16, 29.01.12
(591) (EN: Black, Yellow.)
(732) LITTLE SONG MUSIC CO.,LTD
3rd floor, 676, Cheonho-daero, Gwangjin-gu Seoul
(740) WON LEE
ZO IP GROUP, 11-1105, 174, Saimdang-ro, Seocho-gu Seoul 06627

(511) 09,38,41.

---

(111) **1613345**
(171) 10 năm
(540) KIRSTY

(151) 05.04.2021

(732) MYLAN PHARMACEUTICALS, INC.
781 Chestnut Ridge Road Morgantown WV 26505

(511) 05.

---

(111) **1613357**
(171) 10 năm
(540) Mevol

(151) 19.07.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHENZHEN MEVOL TECHNOLOGY CO.,LTD.
2138, Oriental Technology Building, No.16, Keyuan Road, Science Park Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen 518064 Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

(511) 34,35.

---

(111) **1613358**
(822) 28.01.2021 45554462 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 22.06.2021

(531) 01.01, 27.05, 01.01.02, 01.01.10, 27.05.01
(732) GUANGDONG KIDEWAN TOY EDUCATION CO., LTD.
Room 2208, North Tower, China Resources Building, No.95 Changping Road, Longhu District, Shantou City Guangdong Province
(740) Jiaquan IP Law Firm Jiangmen Branch
Room 4101-4115, Building 2, Wanda Plaza, Pengjiang District, Jiangmen 529000 Guangdong

---

(111) **1613359**
(822) 26.10.2020 4060718 ES
(171) 10 năm
(540)

CITROSOL ZERO WASTE
system

(511) 01,07,11.

(151) 11.03.2021

(531) 27.05, 27.05.10, 27.05.17
(732) PRODUCTOS CITROSOL, S.A.
Partida Alameda, Parcela C E-46721 POTRIES (Valencia)
(740) HERRERO & ASOCIADOS
Cedaceros, 1 E-28014 Madrid

---

(111) **1613362**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,18,21,25,28,41.

(151) 11.03.2021

(531) 01.15, 24.11, 26.01, 29.01, 01.15.17, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Light orange, dark orange, blue and black)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1613363**
(822) 18.12.2020 768606 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,18,21,25,28,41.

(151) 12.03.2021
(531) 04.05, 24.11, 26.01, 27.05, 27.07, 29.01, 04.05.05, 24.11.18, 26.01.06, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.15
(591) (EN: Blue, yellow, black, green, red and white)
(732) Comité International Olympique
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1613381**
(822) 21.02.2019 30547125 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 12.01.2021
(531) 01.01, 03.01, 29.01, 01.01.02, 01.01.10, 03.01.14, 03.01.24, 03.01.25, 03.01.26, 29.01.15
(732) BEIJING JUYIREN TECHNOLOGY AND TRADING CO., LTD.
Room 1301, No. 11 Maliandao Road, Xicheng District Beijing
(740) Beijing Knowkey Intellectual Property Agency
Suite 1306, Yishang Building, No.11 Maliandao Road, Xuanwu District 100055 Beijing

---

(111) **1613413**
(822) 05.11.2019 5902302 US
(171) 10 năm
(540)

DAYONE

(511) 11.

(151) 14.07.2021
(531) 01.15, 12.03, 27.03, 27.05, 01.15.15, 12.03.11, 27.03.15, 27.05.01, 27.05.08, 27.05.19
(732) GUANGZHOU DEYOUER E-COMMERCE CO., LTD.
Room 1201, No. 5, Wangjianger Street, Huangge Town Nansha District, Guangzhou 510000

---

(111) **1613504**
(171) 10 năm
(540)

AdvAC

(151) 14.07.2021
(732) ADVANIDE HOLDINGS PTE. LTD.
7 TEMASEK BOULEVARD, #06-01 SUNTEC TOWER ONE Singapore 038987
(740) Schweiger & Partners Pte. Ltd.
105 Cecil Street, #12-04 The Octagon Singapore 069534

(511) 09.

---

(111) **1613525**
(822) 24.02.2021 759913 CH
(171) 10 năm
(540)

AVIPREL

(151) 01.06.2021
(732) RELIEF THERAPEUTICS INTERNATIONAL SA
Avenue de Sécheron 15 CH-1202 Genève
(740) Monica Riva Talley, Sterne, Kessler, Goldstein & Fox P.L.L.C.
1100 New York Avenue, NW Washington DC 20005

(511) 05.

---

(111) **1613526**
(822) 17.09.2020 763479 CH
(171) 10 năm
(540)

FLIPLOCK

(151) 01.06.2021
(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26

(511) 14.

---

(111) **1613530**
(822) 04.08.2006 3431289 FR
(171) 10 năm
(540)

JACQUESSON

(151) 25.06.2021
(732) CHAMPAGNE JACQUESSON ET FILS
68 rue du Colonel Fabien F-51530 DIZY
(740) INLEX IP EXPERTISE
16 rue d'Anjou F-33000 BORDEAUX

(511) 33.

---

(111) **1613558**
(822) 28.04.2015 4726430 US
(171) 10 năm
(540)

KINGFISHER

(511) 09.

(151) 19.05.2021
(732) THERMO FISHER SCIENTIFIC OY
Ratastie 2 FI-01620 Vantaa
(740) Alan Doernberg Thermo Fisher Scientific
300 Industry Drive Pittsburgh PA 15275

---

(111) **1613571**
(822) 23.06.2016 4011863460000 KR
(171) 10 năm
(540)

GENTLE MONSTER

(511) 18,25.

(151) 22.06.2021
(732) IICOMBINED Co., Ltd.
41, Eoulmadang-Ro 5-Gil, Mapo-Gu Seoul
(740) SungAm Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1613614**
(822) 28.01.2019 29688646 CN
(171) 10 năm
(540)

WSV

(511) 06.

(151) 13.07.2021
(531) 27.05, 27.05.17, 27.05.19
(732) WEIDOULI VALVES CO., LTD.
No. 20, Xingyu Road, Airport Industrial Zone, Wenzhou City Zhejiang Province
(740) Wenzhou Zhenan Trademark & Patent Service Co., Ltd.
8C, Development Mansion, Xincheng Wenzhou

---

(111) **1613619**
(171) 10 năm
(540)

연 THE APRILAB

(511) 05.

(151) 12.08.2021
(531) 27.05, 28.05, 27.05.01, 28.05.00
(732) THE APRILAB CO., LTD.
#101-1801, 38, Sindaebang 1ga-gil, Dongjak-gu Seoul
(740) SEO, Pyeong Gang
SANG SANG PATENT AND LAW FIRM, 4F, 14, Teheran-ro 63-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1613621**
(822) 14.07.2020 4016246880000 KR
(171) 10 năm
(540)

Z+ZERO

(151) 12.08.2021

(531) 24.17, 27.05, 24.17.05, 27.05.01
(732) SONG, JAE WOO
203-ho, 9, Donggwang-ro 33-gil, Seocho-gu Seoul
(740) JUNG, Ji Won
3 Floor, 33, Mallijae-ro, Mapo-gu Seoul

(511) 25.

---

(111) **1613622**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.08.2021

(531) 01.01, 02.01, 08.01, 25.01, 28.03, 29.01, 01.01.01, 02.01.07, 08.01.25, 25.01.06, 28.03.00, 29.01.13
(732) BINGGRAE CO., LTD.
45, Dasansunhwan-ro Namyangju-si Gyeonggi-do
(740) JONG-HAN OH
23rd Floor, D-Tower (D2), 17 Jongno 3-gil, Jongno-gu Seoul

(511) 30.

---

(111) **1613623**
(822) 18.02.2019 4014483610000 KR
(171) 10 năm
(540)

JFLEE

(151) 09.08.2021

(732) GP CLUB CO., LTD.
1222-12F Changgang Bldg., 86, Mapo-daero, Mapo-gu Seoul
(740) AJU INTERNATIONAL LAW & PATENT GROUP
7th-14th Floors, Donghee Building 302, Gangnam-daero, Gangnam-gu Seoul

(511) 03.

---

(111) **1613624**
(171) 10 năm
(540)

OFBASE

(511) 03.

(151) 12.08.2021

(531) 01.13, 26.01, 26.03, 27.05, 01.13.15, 26.01.06, 26.03.23, 27.05.01
(732) LEE JUNG SU
6311-dong 1704-ho, 185, Wiryejungang-ro Hanam-si Gyeonggi-do
(740) Kwak Young Mok
(WOOSHIN PATENT&LAW OFFICE)
301, 3rd FL., 19, Teheranro 34-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1613625**
(171) 10 năm
(540)

Active Bubble

(511) 07.

(151) 19.08.2021

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do
(740) SungAm Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1613643**
(822) 28.02.2020 35665161 CN
(171) 10 năm
(540)

CRUN

(511) 07.

(151) 19.07.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Sichuan CRUN Co., Ltd.
No. 1, Rongchuan Road, High-Tech Industrial Park, Zigong Sichuan
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1613644**
(822) 14.05.2021 43323559 CN
(171) 10 năm
(540)

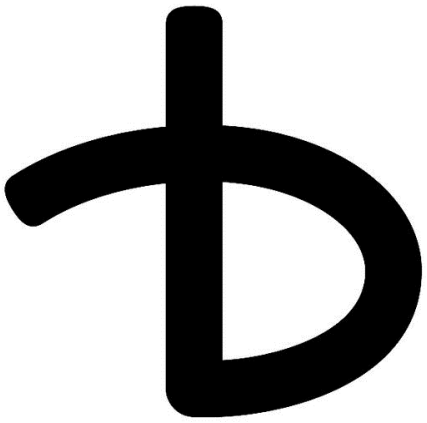

(511) 18.

(151) 28.07.2021

(531) 26.02.07, 26.11, 26.13, 26.11.25, 26.13.25
(732) GUANGZHOU HSZ HAND BAG CO., LTD
Zhenxing Industrial Zone, Shiling, Huadu, Guangzhou Guangdong
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1613648**
(171) 10 năm
(540)

SKKN

(511) 03.

(151) 22.07.2021

(732) KIMSAPRINCESS INC.
9255 Sunset Blvd, FL 2 West Hollywood CA 90069
(740) Jennifer Ko Craft Dickinson Wright, PLLC
3883 Howard Hughes Parkway, Suite 800, 066236-70095 Las Vegas NV 89169

---

(111) **1613662**
(822) 07.03.2019 31481514 CN
(171) 10 năm
(540)

PalFish

(511) 09,41.

(151) 28.06.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) BEIJING DUWO TECHNOLOGY CO., LTD.
2612-2, 22nd Floor, No.17 Madian East Road, Haidian District Beijing
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1613672**
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.07.2021
(531) 26.04.02, 26.04, 27.05, 26.04.19, 26.04.24, 27.05.01
(732) ZHONGSHAN HUAYI IMPORT & EXPORT CO.,LTD.
Room 0708, 7th Floor, Building 1, Huayi Industrial Park, Dongxing Road, Guzhen Town, Zhongshan City 528400 Guangdong Province
(740) Foshan Shenzhou Huamao Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 201, Block 16, Jingui Garden, No. 33 Huayuan East Road, Chancheng District, Foshan City Guangdong Province

(511) 11.

---

(111) **1613685**
(822) 04.12.2020 763861 CH
(171) 10 năm
(540)

Demeter

(151) 20.05.2021
(732) INTERNATIONALER VEREIN FÜR BIOLOGISCH-DYNAMISCHE LANDWIRTSCHAFT
Stollenrain 26 CH-4144 Arlesheim
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

(511) 29, 30.

---

(111) **1613696**
(822) 07.12.2020 762465 CH
(171) 10 năm
(540)

SWING MAXI

(151) 04.06.2021
(732) MEDELA HOLDING AG
Lättichstrasse 4b CH-6340 Baar
(740) Olle Larsson Holding AG
Rigistrasse 1 CH-6300 Zug

(511) 10.

---

(111) **1613698**
(822) 18.12.2020 757217 CH
(171) 10 năm
(540) MICROSTELLA

(511) 06,08,14.

(151) 02.06.2021

(732) ROLEX SA
Rue François-Dussaud 3-5-7 CH-1211 Genève 26

---

(111) **1613710**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 09.06.2021

(531) 26.03.23
(732) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED
Globe House, 4 Temple Place London WC2R 2PG
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(111) **1613713**
(822) 13.03.2018 362017000112122 IT
(171) 10 năm
(540) PLINEST

(511) 03,05.

(151) 13.07.2021

(732) MASTELLI S.R.L.
Via Bussana Vecchia 32 I-18038 Sanremo, Imperia
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) **1613718**
(822) 14.09.2019 35895922 CN
(171) 10 năm
(540) Indilinx

(511) 09.

(151) 26.07.2021
(531) 27.05.01
(732) Shenzhen Indilinx Technology Co., Ltd.
No.52-201, New Industrial Park, Guxing Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen Guangdong
(740) Zhonghe Intellectual Property Agency (Shenzhen) Co., Ltd.
1505 Huatong Building, East Sungang Road, Guiyuan Street, Luohu District Shenzhen

---

(111) **1613719**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 26.07.2021

(531) 26.11.12, 26.03.01, 01.01.01, 01.01.10, 01.07.06, 27.05.17

(732) Xinjiyuan (Fujian) Sports Goods Co.,Ltd.
Xiacun, Chendai, Jinjiang Fujian

---

(111) **1613755**
(171) 10 năm
(540)

spanspace

(511) 09,16,20.

(151) 12.08.2021

(732) DELI GROUP CO., LTD.
Deli Industrial Park, Ninghai County, Ningbo 310008 Zhejiang

(740) Hangzhou Bekong Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 701, Block B of Wu Fu Tian Xing Long Building, No. 358, Fengqi East Road, Jianggan District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1613759**
(822) 14.12.2019 37469894 CN
(171) 10 năm
(540)

LONGSPEED

(511) 09.

(151) 30.06.2021

(732) ZHEJIANG ZHAOLONG INTERCONNECT TECHNOLOGY CO. LTD.
Shilin Industrial Zone, Xinshi Town, Deqing County, Huzhou City 313200 Zhejiang

(740) DEQING COUNTY HAOYUE TRADEMARK LAW OFFICE
Room 615, HSBC Building, Wukang Town, Deqing County, Zhejiang Zhejiang Province

---

(111) **1613760**
(822) 14.11.2020 43297509 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 18.

(151) 22.06.2021
(531) 03.07.16, 03.07.21, 03.07.24, 27.05.01
(732) RUI DAI
Room 508, Building 14, Shuiyin Kangting Apartment, Xiacheng District, Hangzhou Zhejiang Province
(740) Wenzhou Pinchuang Patent and Trademark Agency (general partnership)
Room 901, Building B, Jinhe Building, Chezhan Avenue, Lucheng District, Wenzhou City Zhejiang Province

---

(111) **1613763**
(822) 07.09.2005 3747637 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 21.07.2021
(531) 26.11.12, 26.11.03, 26.11.13
(732) Langxi Feima Industrial Fabric Co., Ltd
Langxi Economic Development Zone, Xuancheng City 242000 Anhui Province
(740) HEFEI WISDOM LONGTOTEM INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION LIMITED
B1014, Floor 10, Business And Office Building, Woyehuayuan, Shushan District, Hefei City Anhui Province

---

(111) **1613780**
(822) 14.12.2018 23373131 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 12.07.2021
(531) 27.05.01, 27.05.02, 27.05.10, 28.03.00
(732) JINAN JINLUAN ECONOMIC AND TRADE CO., LTD.
Northwest Unit, 24th Floor, Ditang Building (Block A, Zijinshan Building), No. 1 Zijinshan Road, Tianqiao District, Jinan City Shandong Province
(740) Shandong Fangyu Trademark Agency Co., Ltd.
25th Floor, Building 2, Hengda Fortune Center, Zhangzhuang Road, Huaiyin District, Jinan City Shandong Province

---

(111) **1613784**
(822) 14.05.2021 4724469 FR
(171) 10 năm
(540)

BURSA GUARD

(511) 05.

(151) 04.06.2021

(732) BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH FRANCE
29 Avenue Tony Garnier F-69007 Lyon
(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 Paris Cedex 17

---

(111) **1613799**
(171) 10 năm
(540)

GREENTRIC

(511) 09.

(151) 15.07.2021

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.03
(732) HYUNDAI ELECTRIC & ENERGY SYSTEMS CO., LTD.
75, Yulgok-ro, Jongno-gu Seoul
(740) Jong-Han Oh
23rd Floor, D-Tower (D2), 17 Jongno 3-gil, Jongno-g Seoul

---

(111) **1613807**
(171) 10 năm
(540)

TAM HANGERS

(511) 20,21.

(151) 29.12.2020

(531) 11.07, 27.05, 29.01, 11.07.03, 27.05.08, 27.05.09, 29.01.04
(591) (EN: The colors white and blue are claimed as a feature of the mark.)
(732) TAM PLASTİK VE KALIP SANAYİ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Kavaklı Mah. Deniz Aktaş Caddesi No:32/1 Beylikdüzü İstanbul
(740) MURAT ELTUTAN- ELTUTAN FİKRİ MÜLKİYET HİZMETLERİ LTD. ŞTİ
Sair Sabri Sok., Alkim Is Merkezi No:14/2 Mecidiyekoy/Sisli/Istanbul

---

(111) **1613811**
(822) 07.03.2020 39351931 CN
(171) 10 năm
(540)

|EEN |ONG

(151) 13.01.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) MEISHANG (GZ) COSMETICS CO., LTD.
Room 3002, No. 146 Linhe Middle Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 03,05,21.

---

(111) **1613828**
(822) 11.12.2020 UK00003526039 GB
(171) 10 năm
(540)

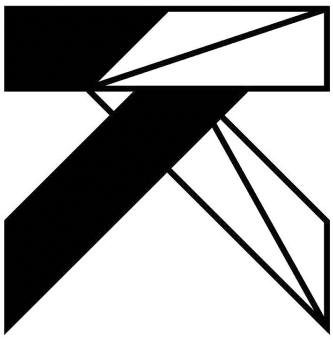

(151) 17.02.2021

(531) 26.13, 26.13.25
(732) BENCHMARK HOLDINGS PLC
Benchmark House, 8 Smithy Wood Drive Sheffield S35 1QN
(740) Urquhart-Dykes & Lord LLP
The Core, Bath Lane, Newcastle Helix Newcastle upon Tyne NE4 5TF

(511) 01,05,31,35,42,44.

---

(111) **1613836**
(822) 25.12.2020 UK00003529608 GB
(171) 10 năm
(540)

shopt

(151) 01.04.2021

(531) 05.05, 24.17, 27.05, 29.01, 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 24.17.03, 27.05.02, 29.01.04
(732) CPM UNITED KINGDOM LIMITED
Bankside 3, 90 - 100 Southwark Street London SE1 0SW
(740) Decisis Limited
5 St John's Lane London EC1M 4BH

(511) 09,35,42.

---

(111) **1613837**
(822) 07.04.2021 1432846 BX
(171) 10 năm
(540)

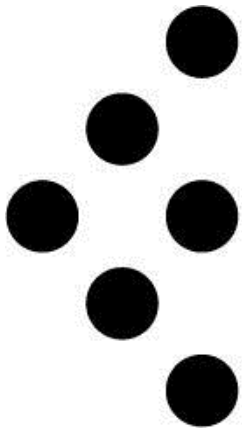

(511) 08,20,21.

(151) 23.04.2021

(531) 26.01, 26.01.01, 26.01.06, 26.01.24
(732) Dispensing Technologies B.V.
Achtseweg Zuid 151 B NL-5651 GW Eindhoven
(740) Arnold & Siedsma
Postbus 18558 NL-2502 EN Den Haag

---

(111) **1613838**
(171) 10 năm
(540)

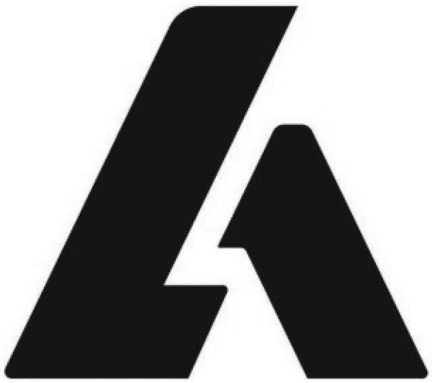

(511) 09,25,28.

(151) 22.04.2021

(531) 26.11.02, 26.11.06, 26.11.09, 27.05.01, 27.05.21, 26.03.01
(732) LOCATELLI S.P.A.
Via Della Resistenza 5/A Almenno San Bartolomeo (BG)
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) **1613867**
(171) 10 năm
(540)

LUXOME

(511) 20,24.

(151) 26.05.2021

(732) CB Consumer Products LLC
2254 Cole St, Suite 100 Birmingham MI 48009
(740) Molly B. Markley Young Basile Hanlon and MacFarlane P.C.
3001 West Big Beaver Road, Suite 624 Troy MI 48084

---

(111) **1613876**
(171) 10 năm
(540)

Streetbees GO

(151) 10.05.2021
(732) STREETBEES.COM LIMITED
10 Orange Street, West End London WC2H 7DQ
(740) Harper James
Floor 5, Cavendish House, 39-41 Waterloo Street Birmingham B2 5PP

(511) 09,35,38,42.

---

(111) **1613921**
(171) 10 năm
(540)

SheepMedical

(151) 31.05.2021
(531) 03.04, 27.05, 29.01, 03.04.11, 03.04.24, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Green, gray.)
(732) SHEEPMEDICAL CO., LTD.
5F Takahashi Building, 3-26-8 Hatchobori, Chuo-ku Tokyo 104-0032
(740) SANO Hiroshi
9F Hatchobori MF Building, 2-9 Irifune 1-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0042

(511) 05,10,39,40,44.

---

(111) **1613931**
(822) 31.05.2021 30 2020 025 466 DE
(171) 10 năm
(540)

ABP EcoLine

(151) 28.06.2021
(732) ABP INDUCTION SYSTEMS GMBH
Kanalstr. 25 44147 Dortmund
(740) Hauck Patentanwaltspartnerschaft mbB
Kaiser-Wilhelm-Str. 79-87 20355 Hamburg

(511) 09,11.

---

(111) **1613959**
(171) 10 năm
(540)

TAE INSIDE

(151) 16.07.2021
(732) TAE TECHNOLOGIES, INC.
P.O. Box 7010 Rancho Santa Margarita CA 92688
(740) Anna M. Vradenburgh One LLP
2815 Townsgate Road, Suite 320 Westlake Village CA 91361

(511) 09.

---

(111) **1613964**
(171) 10 năm
(540)

POWERED BY TAE

(151) 16.07.2021
(732) TAE TECHNOLOGIES, INC.
P.O. Box 7010 Rancho Santa Margarita CA 92688
(740) Anna M. Vradenburgh One LLP
2815 Townsgate Road, Suite 320 Westlake Village CA 91361

(511) 09.

---

(111) **1613973**
(171) 10 năm
(540)

AddMiles
애드마일스

(151) 07.07.2021
(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) SHIN POONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(Mongnae-dong) 7, Wonsi-ro, Danwon-gu Ansan-si Gyeonggi-do
(740) PHIL & ONZI Int'l Patent & Law Firm
Joonyoung Bldg. 3F., 36, Seochojungang-ro, Seocho-gu Seoul

(511) 05,29,30,32.

---

(111) **1613992**
(822) 07.02.2021 46838317 CN
(171) 10 năm
(540)

aerbes

(151) 26.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.17
(732) YE CHONG FENG
Shop g4-19478, 4th floor, area G, gate 39, zone 2, Yiwu International Trade City, Jinhua City Zhejiang Province

(511) 11.

---

(111) **1613994**
(822) 28.09.2016 17573947 CN
(171) 10 năm
(540)

TiDB

(151) 27.07.2021
(531) 27.05, 27.05.17
(732) PINGCAP XINGCHEN (BEIJING) TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 101A-195, Building B-2, Dongsheng Science & Technology Park, Zhongguancun, No.66, Xixiaokou Road, Haidian District Beijing
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09,42.

---

(111) **1614018**
(171) 10 năm
(540)

ONEUP

(511) 09.

(151) 30.06.2021
(531) 01.15.03, 24.01.07, 24.17.25, 27.03.15, 15.09.11
(732) ECOFLOW INC.
Plant A202, Founder Technology Industrial Park, Shiyan Sub-district, Bao'an District Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1614021**
(822) 20.09.2019 6181356 JP
(171) 10 năm
(540)

SUPER MARIO BROS.

(511) 09,28,41.

(151) 07.07.2021
(732) NINTENDO CO., LTD.
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8501

---

(111) **1614022**
(171) 10 năm
(540)

MARIO GOLF

(511) 09,41.

(151) 07.07.2021
(732) NINTENDO CO., LTD.
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8501

---

(111) **1614023**
(171) 10 năm
(540)

MARIO PARTY

(511) 41.

(151) 07.07.2021
(732) NINTENDO CO., LTD.
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8501

---

(111) **1614029**
(822) 03.11.2020 1137209 NZ
(171) 10 năm
(540) CGA

(151) 12.08.2021

(732) CRIMSON CONSULTING LIMITED
C/- KPMG, 18 Viaduct Harbour Avenue
Auckland 1010
(740) Dentons Kensington Swan
Private Bag 92101 Auckland 1142

(511) 41.

---

(111) **1614030**
(822) 14.11.2020 43310229 CN
(171) 10 năm
(540)

CONFUNIS

(151) 22.06.2021

(531) 03.07.16, 03.07.21, 03.07.24, 27.05.01
(732) RUI DAI
Room 508, Building 14, Shuiyin Kangting Apartment, Xiacheng District, Hangzhou Zhejiang Province
(740) Wenzhou Pinchuang Patent and Trademark Agency (general partnership)
Room 901, Building B, Jinhe Building, Chezhan Avenue, Lucheng District, Wenzhou City Zhejiang Province

(511) 25.

---

(111) **1614043**
(822) 28.05.2019 33456024 CN
(171) 10 năm
(540)

HIFIMAN

(151) 01.07.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) LEADER TECHNOLOGY (KUNSHAN) CO., LTD.
No. 2001, Yingbin West Road, Baicheng Town, Kunshan City 215300 Jiangsu Province
(740) BEIJING ZHUOLAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
C302, Block C, Jinqiao Building, No. 48, Haotian North Street, Changyang Town, Fangshan District Beijing City

(511) 09.

---

(111) **1614053**
(822) 26.02.2021 4016978330000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 18.08.2021

(531) 03.01.04, 03.01.16, 03.01.24, 29.01.13
(591) (EN: Black, Light blue.)
(732) SONG, JAE WOO
203-ho, 9, Donggwang-ro 33-gil, Seocho-gu Seoul
(740) JUNG, Ji Won
3 Floor, 33, Mallijae-ro, Mapo-gu Seoul

---

(111) **1614065**
(171) 10 năm
(540) TOTEM

(511) 01,05,09,10.

(151) 06.04.2021

(732) BIOMÉRIEUX
F-69280 Marcy l'Etoile

---

(111) **1614083**
(171) 10 năm
(540)

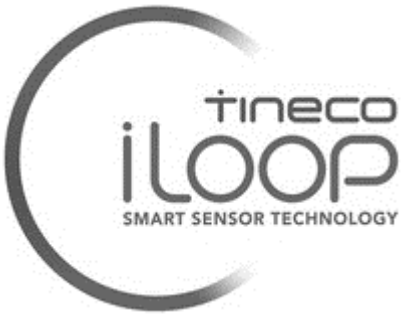

(511) 07,09,11.

(151) 05.07.2021

(531) 26.01, 26.11, 27.05, 26.01.03, 26.01.19, 26.11.12, 27.05.01
(732) TINECO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.
108 West Shihu Road, Wuzhong District Suzhou
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1614124**
(822) 03.01.2017 5114220 US
(171) 10 năm
(540)

WESTBRIDGE

(151) 07.07.2021
(732) WESTBRIDGE CAPITAL MANAGEMENT, LLC
Sanne House, Bank Street, Twentyeight, Cybercity Ebene 72201
(740) Jessica L. Rothstein GOODWIN PROCTER LLP
620 Eighth Avenue New York NY 10018

(511) 36.

---

(111) **1614129**
(171) 10 năm
(540)

YVI

(151) 20.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) YVI, INC.
1790 Hughes Landing Blvd., Suite 400 Houston TX 77380
(740) Feng Shan, SZDC Law PC
1629 K Street NW, Suite 300 Washington DC 20006

(511) 06,07.

---

(111) **1614149**
(171) 10 năm
(540)

MOON ULTRA

(151) 22.07.2021
(732) MOON ULTRA, INC.
Suite 4 5615 Burnet Road Austin TX 78756
(740) Marie Lavalleye
One CityCenter, 850 Tenth Street NW Washington DC 20001

(511) 09,11.

---

(111) **1614155**
(171) 10 năm
(540)

IMOBILITY

(151) 19.07.2021
(732) TAE TECHNOLOGIES, INC.
P.O. Box 7010 Rancho Santa Margarita CA 92688
(740) Anna M. Vradenburgh One LLP
2815 Townsgate Road, Suite 320 Westlake Village CA 91361

(511) 09.

---

(111) **1614157**
(822) 05.06.2018 5488254 US
(171) 10 năm
(540)

MetaAccess

(511) 09,42.

(151) 22.07.2021
(732) OPSWAT, INC.
5650 Breckenridge Park Dr #201 Tampa FL 33610
(740) Heather Slotnick, MLO
888 Prospect Street, Suite 200 La Jolla CA 92037

---

(111) **1614164**
(171) 10 năm
(540)

CognivAID

(511) 05.

(151) 14.07.2021
(531) 19.13, 26.11, 27.03, 27.05, 29.01, 19.13.21, 26.11.01, 26.11.12, 27.03.15, 27.05.01, 29.01.12
(732) MOLEAC PTE. LTD.
11 Biopolis Way, #09-08 Helios Singapore 138667

---

(111) **1614165**
(822) 02.12.2020 4016680150000 KR
(171) 10 năm
(540)

merje
메르제

(511) 03.

(151) 28.07.2021
(531) 28.03, 28.03.00
(732) KIM, CHAN WOO
(Unam-dong, Byucksan Blooming Megacity Apartments) 305-405, 55, Daeja-ro, Buk-gu Gwangju 61260
(740) Yoon, Eui Seoup
(Unik Bldg, Yeoksam-dong) 17F, Eonju-ro 430, Kangnam-gu Seoul

---

(111) **1614185**
(822) 15.07.2020 40202014624R SG
(171) 10 năm
(540)

BEYANG

(511) 03,30.

(151) 25.08.2021
(531) 26.03, 26.05, 26.13, 27.05, 26.03.23, 26.05.10, 26.13.25, 27.05.01, 24.15.07, 26..05.01, 26.03.23
(732) BE INTERNATIONAL MARKETING PTE. LTD.
3 IRVING ROAD, #05-06 TAI SENG CENTRE Singapore 369522
(740) PINTAS-IPHOUSE PTE. LTD.
151 Chin Swee Road, #12-14 Manhattan House Singapore 169876

---

(111) **1614187**
(822) 17.05.2021 763902 CH
(171) 10 năm
(540) GOBISTRA

(511) 01,05.

(151) 11.06.2021

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(111) **1614188**
(822) 17.05.2021 763990 CH
(171) 10 năm
(540) HOLTIGER

(511) 01,05.

(151) 11.06.2021

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(111) **1614189**
(822) 17.05.2021 764480 CH
(171) 10 năm
(540) HOMENTER

(511) 01,05.

(151) 11.06.2021

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(111) **1614213**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,35,41,42.

(151) 15.04.2021

(531) 07.01, 26.15, 27.05, 29.01, 07.01.20, 26.15.25, 27.05.09, 29.01.15
(591) (EN: Yellow, green, purple and red.)
(732) CLOUD CIRCUS, INC.
Shinjuku Monolith 21F, 2-3-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163-0919
(740) HAYASHI Eiji
c/o Shobayashi International, Patent and Trademark Office, Sapia Tower, 1-7-12 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1614214**
(171) 10 năm
(540)

licensed by Qualcomm

(151) 11.05.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) QUALCOMM INCORPORATED
5775 Morehouse Drive San Diego CA 92121
(740) N. Christopher Norton
c/o Arent Fox LLP, 1717 K Street, NW Washington DC 20006-5344

(511) 09.

---

(111) **1614243**
(171) 10 năm
(540)

EMULATE

(151) 09.07.2021
(732) NEENAH, INC.
3460 Preston Ridge Rd., Suite 600 Alpharetta GA 30005
(740) Lindsay Cohen Schneider Bryan Cave Leighton Paisner LLP
211 North Broadway, Suite 3600 St. Louis MO 63102

(511) 16.

---

(111) **1614281**
(822) 16.07.2021 1439341 BX
(171) 10 năm
(540)

MS Gold

(151) 20.07.2021
(732) SCHIPPERS EUROPE BV
Rond Deel 12 NL-5531 AH Bladel

(511) 01,03,05.

---

(111) **1614286**
(822) 19.05.2021 018375814 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.07.2021
(531) 01.15, 20.07, 26.01, 26.04, 26.13, 29.01, 01.15.15, 20.07.02, 26.01.03, 26.04.05, 26.04.16, 26.04.24, 26.13.25, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH
Alfred-Nobel-Str. 10 40789 Monheim am Rhein
(740) Susanne Besson
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(511) 05,41,44.

---

(111) **1614290**
(171) 10 năm
(540)

UOB REWARDS+

(151) 17.08.2021

(732) UNITED OVERSEAS BANK LIMITED
80 RAFFLES PLACE, UOB PLAZA Singapore 048624
(740) Ravindran Associates LLP
P.O. BOX 2988, RAFFLES CITY POST OFFICE Singapore 911799

(511) 36.

---

(111) **1614293**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.08.2021

(531) 03.01, 18.03, 24.03, 27.01, 29.01, 03.01.01, 18.03.02, 18.03.05, 24.03.07, 27.01.01, 29.01.12
(732) NAVA 1872 PTE. LTD.
14 Kung Chong Road, #05-01 Lum Chang Building Singapore 159150
(740) THAT.LEGAL LLC
GEORGE STREET, #10-01 ONE GEORGE STREET Singapore 049145

(511) 30.

---

(111) **1614298**
(171) 10 năm
(540)

Turingsign

(151) 13.08.2021

(732) KOREA ELECTRONIC CERTIFICATON AUTHORITY, INC.
320, Seocho-daero, Seocho-gu Seoul
(740) PARK, Hye Sung
(Donggyo-dong)3rd floor, Woosung Building, 199, Donggyo-ro Mapo-gu Seoul

(511) 09,42,45.

---

(111) **1614302**
(822) 07.01.2021 45911557 CN
(171) 10 năm
(540)

INRIK

(511) 16.

(151) 27.07.2021

(531) 27.05, 27.05.17
(732) ZHEJIANG DELIJIA STATIONERY CO., LTD.
23# Yuandian Road, Yuanqiao, Huangyan, Taizhou 318020 Zhejiang
(740) Taizhou Zhongsheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 1201, unit 1, block 1, Guomao building, Nanyuan community, Xicheng road, Huangyan, Taizhou Zhejiang

---

(111) **1614304**
(171) 10 năm
(540)

BILLØN

(511) 33.

(151) 04.08.2021

(531) 17.02, 27.05, 17.02.04, 27.05.01
(732) BODEGAS Y VIÑEDOS EL SOLEADO, S.L.
C/ Traviata, 39 E-28222 Majadahonda (Madrid)
(740) Ángel Pons Ariño
Glorieta Rubén Darío, nº 4 E-28010 Madrid

---

(111) **1614305**
(822) 18.06.2021 018409216 EM
(171) 10 năm
(540)

ARTOLOGIST

(511) 41,44.

(151) 12.08.2021

(732) LABORATORIO PHFORMULA INTERNACIONAL, S.L.
C. Comerç, 27 E-08003 BARCELONA
(740) ZBM PATENTS
Rambla Catalunya, 123 E-08008 BARCELONA

---

(111) **1614308**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.03.2021
(531) 01.15, 05.05, 24.11, 26.01, 27.01, 29.01, 01.15.17, 05.05.01, 24.11.18, 26.01.06, 27.01.01, 29.01.15
(591) (EN: Blue, red, gray and white)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

(511) 16,18,21,25,28,41.

---

(111) **1614309**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.03.2021
(531) 24.11, 26.01, 27.05, 27.07, 29.01, 24.11.18, 26.01.06, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.15
(591) (EN: Blue, yellow, black, green and red)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

(511) 16,18,21,25,28,41.

---

(111) **1614310**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.03.2021
(531) 05.13, 24.07, 24.11, 25.01, 26.01, 29.01, 05.13.25, 24.07.23, 24.11.18, 25.01.06, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Black, white, red and blue)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

(511) 16,18,21,25,28,41.

---

(111) **1614311**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,18,21,25,28,41.

(151) 12.03.2021

(531) 07.01, 24.11, 25.07, 26.01, 29.01, 07.01.24, 24.11.18, 25.07.08, 25.07.21, 26.01.06, 29.01.15
(591) (EN: Blue, yellow, black, green and red.)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1614315**
(171) 10 năm
(540)

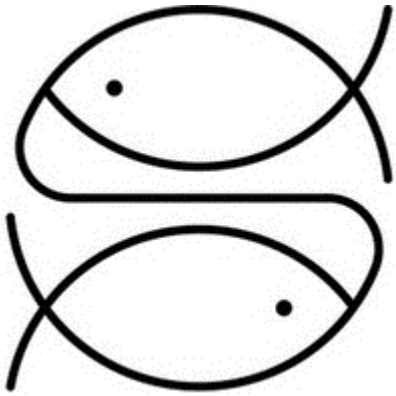

(511) 29,30.

(151) 01.06.2021

(531) 03.09, 03.09.10, 03.09.24
(732) ETABLISSEMENTS GEORGES ET BERNARD HILLIET
Zone Artisanale Ou Zone D'activité Plein Ouest F-56170 Quiberon
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 Asnières-sur-Seine cedex

---

(111) **1614350**
(171) 10 năm
(540)

LELLOBEE

(511) 09,28,41.

(151) 29.04.2021

(732) MOONBUG ENTERTAINMENT LIMITED
Labs Upper Lock, 2nd Floor 3-6 Water Lane, Camden Town London NW1 8JZ
(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

---

(111) **1614365**
(822) 16.08.2021 317093 NO
(171) 10 năm
(540) OHDOKI
(511) 09,10.
(151) 17.08.2021
(531) 27.05.01
(732) SWEET TECH AS
Møllergata 8 N-0179 OSLO

---

(111) **1614372**
(822) 30.04.2021 4718979 FR
(171) 10 năm
(540) VIDAS KUBE
(511) 01,05,09,10.
(151) 28.06.2021
(732) BIOMÉRIEUX
F-69280 Marcy l'Etoile

---

(111) **1614373**
(822) 17.12.2020 758989 CH
(171) 10 năm
(540) SERENI-CLEAN
(511) 35,42.
(151) 14.06.2021
(732) FIRMENICH SA
7, rue de la Bergère CH-1242 Satigny
(740) FIRMENICH SA Legal & Compliance - IP Group
7, rue de la Bergère CH-1242 Satigny

---

(111) **1614378**
(822) 21.05.2021 4724999 FR
(171) 10 năm
(540) SAFALE W-68
(511) 01.
(151) 01.07.2021
(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE
41 rue Étienne Marcel F-75001 PARIS
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON CEDEX 03

---

(111) **1614403**
(171) 10 năm
(540)

DR.Fa

(511) 03,35.

(151) 24.03.2021

(531) 27.05.17, 27.07.01, 27.07.11, 27.07.17
(732) OMS INTERNATIONAL CO., LTD.
1006, 1007, 1008, 105-18, Dasanjungang-ro Namyangju-si Gyeonggi-do
(740) HAEUM Patent & Law Firm
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) **1614424**
(171) 10 năm
(540)

ULTRAWEAVE

(511) 18,25,28,35.

(151) 15.04.2021

(732) PUMA SE
PUMA Way 1 91074 Herzogenaurach

---

(111) **1614425**
(171) 10 năm
(540)

BRIDGESTONE T&DPaaS

(511) 07,09,12,17,35,37,39,42.

(151) 23.03.2021

(531) 24.17.05, 24.17.08, 26.01.01, 26.01.06, 27.05.01
(732) BRIDGESTONE CORPORATION
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 104-8340
(740) HONDA Keiko
6th Floor, Yusei Fukushi Kotohira Bldg., 14-1, Toranomon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) **1614434**
(822) 10.03.2021 30 2021 000 884 DE
(171) 10 năm
(540)

Vamos

(511) 10,18,25,35.

(151) 21.04.2021

(732) ROBERT KLINGEL OHG
Sachsenstraße 23 75177 Pforzheim
(740) Dr. techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstraße 23-25 75172 Pforzheim

---

(111) **1614440**
(822) 10.03.2021 30 2021 000 885 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 10,18,25,35.

(151) 21.04.2021

(531) 04.05.03, 04.05.02
(732) ROBERT KLINGEL OHG
Sachsenstraße 23 75177 Pforzheim
(740) Dr. techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstraße 23-25 75172 Pforzheim

---

(111) **1614455**
(822) 18.02.2021 1430530 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 18.05.2021

(531) 01.15.15, 24.15.02, 26.01.03, 26.01.05, 26.01.11, 26.04.04, 26.04.24
(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V.
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(111) **1614458**
(822) 18.02.2021 1430532 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 18.05.2021

(531) 26.01.05, 26.01.10, 26.01.11, 26.04.02, 26.04.04, 26.04.10, 26.04.11, 26.04.24, 26.11.13
(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V.
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(111) **1614466**
(822) 28.08.2015 5789201 JP
(171) 10 năm
(540)

BLOF

(151) 14.05.2021

(732) JAPAN BIO FARM CO. LTD.
1112 Misuzu Ina-shi Nagano-ken 396-0111

(740) HIDAKA Kazuki
4F, Hirakawacho Urban Bldg., 2-4-8 Hirakawa-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0093

(511) 01,05,09,29,31,35,40,41,42,44.

---

(111) **1614474**
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.04.2021

(531) 26.01.03, 26.01.10, 26.01.16, 26.01.24, 26.11.03, 26.11.09, 29.01.12, 26.03.23, 26.03.01, 26.01.01
(591) (EN: Blue.)
(732) BIPROGY Inc.
1-1, Toyosu 1-chome, Koto-ku Tokyo 135-8560
(740) NAKAMURA Hitoshi
c/o OHNO & PARTNERS, Marunouchi Kitaguchi Bldg. 21F, 1-6-5, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 09,35,37,38,39,41,42,44.

---

(111) **1614477**
(171) 10 năm
(540)

Lexty

(151) 17.05.2021

(732) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku Tokyo 170-8633

(740) YKI Intellectual Property Attorneys
1-34-12 Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

(511) 09,10,14,42,44.

---

(111) **1614481**
(171) 10 năm
(540)

FARMEC

(151) 03.06.2021

(732) FARMEC SA
Henri Barbusse Str. no. 16 400616 Cluj-Napoca

(740) INTELLEXIS SRL
Cutitul de Argint Street no. 68, 2-nd floor, District 4 040558 Bucharest

(511) 03,05.

---

(111) **1614489**
(822) 20.05.2021 018386142 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.06.2021

(531) 25.07.17, 27.05.01, 27.05.10, 27.05.14
(591) (EN: Black.)
(732) CANPACK S.A.
Jasnogórska 1 PL-31-358 Kraków

(740) Magdalena Krekora
Ul. Górna 95 PL-32-091 Michałowice

(511) 06,21,42.

---

(111) **1614494**
(822) 06.07.2007 5060258 JP
(171) 10 năm
(540)

NTK

(151) 02.06.2021

(531) 27.05, 27.05.17
(732) NGK SPARK PLUG CO., LTD.
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku Nagoya City 467-8525

(740) HASEGAWA Yoshiki
c/o SOEI Patent and Law Firm, Marunouchi MY PLAZA, (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 07,09,37,42,44.

---

(111) **1614502**
(171) 10 năm
(540)

WILMINA

(151) 04.06.2021

(732) TATSUTA ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD.
2-3-1, Iwata-cho, Higashiosaka City Osaka 578-8585

(740) MURAI Koji
C/o Shinjyu Global IP, South Forest Building 11th Floor, 1-4-19, Minamimori-machi, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0054

(511) 01,09,17.

---

(111) **1614530**
(171) 10 năm
(540)

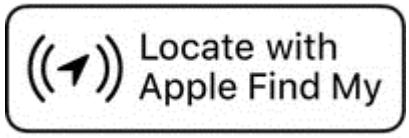

(151) 14.07.2021

(531) 24.15, 26.04, 26.11, 24.15.21, 26.04.04, 26.04.16, 26.04.18, 26.11.22, 24.15.01, 26.11.21, 26.11.12, 26.11.12

(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple park Way, MS: 39-1IPL Cupertino CA 95014

(511) 42.

---

(111) **1614541**
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.07.2021

(531) 07.01, 26.01, 07.01.08, 07.01.24, 26.01.03, 26.01.16, 07.03.11

(732) KELLER HOME, LLC
1221 S. Mopac Expressway, Suite 400 Austin TX 78746

(740) Stewart N. Mesher K&L GATES LLP
2801 Via Fortuna, Suite 350 Austin TX 78746

(511) 36.

---

(111) **1614547**
(822) 07.06.2021 6399158 JP
(171) 10 năm
(540)

e-WAVES

(511) 09,42.

(151) 25.06.2021
(531) 26.11, 27.05, 26.11.22, 27.05.01, 26.11.21
(732) PACIFIC INDUSTRIAL CO., LTD.
100 Kyutoku-cho, Ogaki-shi Gifu-ken 503-8603
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) **1614557**
(822) 27.05.2010 008703324 EM
(171) 10 năm
(540)

WECS

(511) 09,11,42.

(151) 15.07.2021
(732) OASE GMBH
Tecklenburger Str. 161 48477 Hörstel-Riesenbeck
(740) BUSSE & BUSSE PATENT- UND RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Grosshandelsring 6 49084 Osnabrück

---

(111) **1614583**
(822) 25.06.2021 018401013 EM
(171) 10 năm
(540)

CentraLign

(511) 09,10.

(151) 23.07.2021
(732) CARL ZEISS MEDITEC AG
Göschwitzer Str. 51-52 07745 Jena
(740) Holger Gensmantel
Carl-Zeiss-Str. 22 73447 Oberkochen

---

(111) **1614600**
(822) 14.12.2020 45023841 CN
(171) 10 năm
(540)

ESP RAINMAKER

(511) 09,42.

(151) 11.06.2021
(732) ESPRESSIF SYSTEMS (SHANGHAI) CO., LTD.
Room 204, Building 2, No. 690, Bibo Road, Pilot Free Trade Zone Shanghai
(740) Rouse Consultancy (Shanghai) Limited
Suite 2701, Park Place, 1601 Nanjing Road (West) 200040 Shanghai

---

(111) **1614604**
(822) 28.02.2021 46546665 CN
(171) 10 năm
(540)

PALLYKING

(511) 12.

(151) 15.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) QINGDAO PALLYKING TIRES TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 029(A), #1, The Office Building East, No. 43,Beijing Road, Qianwan Free Trade Port Zone, Qindao Area of China(Shandong) Pilot Free Trade Zone Shandong
(740) Beijing Voson Int'l Intellectual Property Attorney Co.,Ltd
Room 206B, Yangguang Building, No.112, Xizhimenwai Street, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) **1614622**
(171) 10 năm
(540)

AMTC

(511) 41,42.

(151) 01.07.2021
(732) SIEMENS PTE. LTD.
60 MACPHERSON ROAD, THE SIEMENS CENTRE Singapore 348615
(740) DREW & NAPIER LLC
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

---

(111) **1614623**
(822) 21.12.2015 15633589 CN
(171) 10 năm
(540)

MENG HUI GU ZHEN
梦回古镇

(511) 29,30.

(151) 16.07.2021
(531) 07.01, 26.11, 28.03, 07.01.08, 07.01.24, 26.11.02, 26.11.07, 28.03.00
(732) TONGLIANG DREAM AWAKEN ACIENT TOWN FOODSTUFF OPERATING DEPARTMENT
No.3, Huoshen Temple Street, Anju Town, Tongliang District Chongqing City
(740) Chongqing Kingdonn Intellectual Property Services Co., Ltd
5th Floor No.1, Qilin D Block, Middle Section No.55-2, Mt Huang Avenue, YuBei District 401121 Chongqing City

---

(111) **1614671**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 26.08.2021

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10
(732) SEBI CORPORATION
172, Nanosandan-ro, Jinwon-myeon, Jangseong-gun Jeollanam-do
(740) JEONG, Seong Jong
4th Floor, Youngdong Bldg., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil, Seocho-gu Seoul 06730

---

(111) **1614680**
(822) 24.10.2020 UK00918271911 GB
(171) 10 năm
(540)

THE EXPRESSIONISTS

(511) 33,40.

(151) 21.05.2021

(732) THEXCO LIMITED
5 Billing School Place, Weedon Northampton NN74ED
(740) Rouse AB
Vasagatan 11, 11th Floor SE-111 20 Stockholm

---

(111) **1614690**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 05.07.2021

(531) 01.01, 29.01, 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10, 29.01.13
(591) (EN: Red, yellow and green.)
(732) YKL ENGINEERING SDN. BHD.
Lot 663, Batu 10, Kampung Paya Panjang, Bukit Pasir, 84300 Muar Johor
(740) WONG JIN NEE
WONG JIN NEE & TEO, 13A-5 Level 13A, Menara Milenium, 8 Jalan Damanlela, Pusat Bandar Damansara 50490 Kuala Lumpur

---

(111) **1614694**
(822) 19.03.2021 1431691 BX
(171) 10 năm
(540)

BIDMATH

(511) 35.

(151) 16.04.2021

(531) 26.01, 27.05, 29.01, 26.01.03, 27.05.01, 29.01.12
(732) BIDMATH B.V.
Watertorenplein 8 NL-1051 PA Amsterdam
(740) Chiever BV
Barbara Strozzilaan 201 NL-1083 HN Amsterdam

---

(111) **1614701**
(171) 10 năm
(540)

ROOTS&SHOOTS

(511) 03.

(151) 26.07.2021

(732) ENPRANI CO., LTD.
88, Chukhang-daero 296beon-gil, Jung-gu Incheon
(740) Tae-keun HAN
#1402, Kolon Digital Tower Aston Bldg, 212, Gasan Digital 1-Ro, Geumcheon-Gu Seoul 08502

---

(111) **1614723**
(822) 18.12.2020 769102 CH
(171) 10 năm
(540)

MOCKBA 1980

(511) 16, 18, 21, 25, 28, 41.

(151) 10.03.2021

(531) 01.01, 07.01, 24.11, 26.01, 26.11, 29.01, 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10, 07.01.24, 24.11.18, 26.01.06, 26.11.03, 26.11.12, 29.01.12, 26.11.07
(591) (EN: Red and black)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1614724**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16, 18, 21, 25, 28, 41.

(151) 11.03.2021
(531) 26.11.03, 24.11, 26.01, 29.01, 01.01.01, 24.11.18, 24.11.25, 26.01.06, 29.01.13, 01.01.10, 01.01.13, 01.01.25, 26.11.08, 26.11.05, 26.11.21
(591) (EN: Black, blue and red)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1614726**
(822) 14.05.2021 4721470 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 30.06.2021
(531) 26.01.05, 26.01, 26.11, 27.05, 29.01, 26.01.06, 26.01.24, 26.11.14, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.14
(732) GUERBET
15 rue des Vanesses F-93420 VILLEPINTE
(740) REGIMBEAU, Monsieur Olivier PRATS
87 rue de Sèze F-69451 LYON CEDEX 06

---

(111) **1614750**
(822) 18.02.2021 1430525 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 18.05.2021
(531) 15.01, 24.15, 26.01, 26.04, 26.11, 15.01.13, 24.15.02, 24.15.13, 26.01.03, 26.01.11, 26.04.02, 26.04.04, 26.04.24, 26.11.21
(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V.
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(111) **1614757**
(171) 10 năm
(540)

Lexti

(511) 09,10,14,42,44.

(151) 17.05.2021

(732) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku Tokyo 170-8633

(740) YKI Intellectual Property Attorneys
1-34-12 Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

---

(111) **1614801**
(822) 15.02.2020 018145780 EM
(171) 10 năm
(540)

MEVPAFA

(511) 05.

(151) 28.07.2021

(732) ASTRAZENECA AB
SE-151 85 Södertälje

(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(111) **1614802**
(822) 15.02.2020 018145778 EM
(171) 10 năm
(540)

POVNUZA

(511) 05.

(151) 28.07.2021

(732) ASTRAZENECA AB
SE-151 85 Södertälje

(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(111) **1614828**
(822) 17.10.2016 171133679 TH
(171) 10 năm
(540)

NEKTARA

(511) 03.

(151) 20.08.2021
(531) 27.05.01
(732) PROVENCE COSMEDIX CO.,LTD
75/113 Moo11, Klong Nung Sub-district 10120 Klong Luang District, Pathum Thani

(740) Miss Yauvanad Lappakittaro
75/113 Moo11, Klong Nung Sub-district 10120 Klong Luang District, Pathum Thani

---

(111) **1614849**
(171) 10 năm
(540)

AFTACH

(151) 30.07.2021

(531) 27.05.01
(732) SATO PHARMACEUTICAL CO., LTD.
5-27, Moto-Akasaka 1-chome, Minato-ku Tokyo 107-0051
(740) ETOH Toshiaki
c/o TASHIRO & ETOH PATENT BUREAU, Nihombashi Nichigin-dori Bldg. 6F, 6-7, Nihombashihongoku-cho 4-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0021

(511) 05.

---

(111) **1614852**
(171) 10 năm
(540)

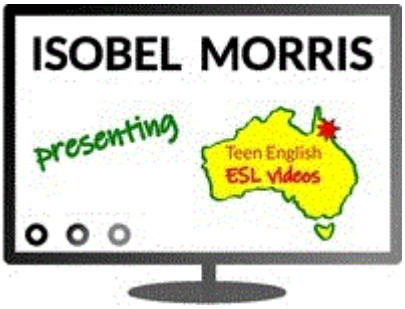

(151) 15.08.2021

(531) 01.01.02, 01.01.10, 01.17.06, 16.01.05, 27.05.01, 27.05.08, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.15, 16.01.04, 16.01.06
(732) Ms Isobel McRae-Morris
P.O. Box 351N, 361 Sheridan St Cairns North QLD 4870

(511) 16,41.

---

(111) **1614857**
(171) 10 năm
(540)

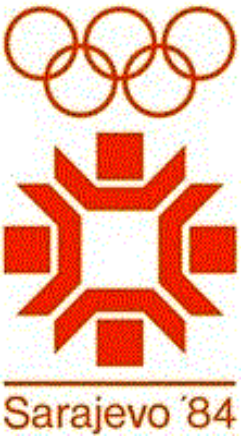

(151) 11.03.2021

(531) 01.15.17, 24.11.18, 26.01.06, 29.01.01
(591) (EN: Orange)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

(511) 16,18,21,25,28,41.

---

(111) **1614858**
(171) 10 năm
(540)

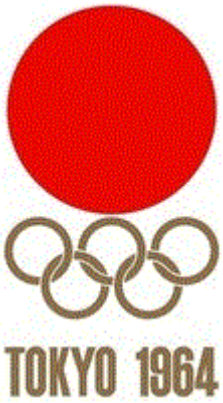

(511) 16,18,21,25,28,41.

(151) 10.03.2021
(531) 01.03.02, 24.11.18, 26.01.03, 26.01.06, 29.01.12, 26.01.01
(591) (EN: Red and gold)
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1614895**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16, 18, 21, 25, 28, 41.

(151) 10.03.2021
(531) 24.11, 26.01, 26.11, 24.11.18, 26.01.05, 26.01.06, 26.11.07
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1614896**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16, 18, 21, 25, 28, 41.

(151) 10.03.2021
(531) 05.05, 18.03, 24.01, 05.05.02, 18.03.02, 18.03.05, 24.01.12
(732) COMITÉ INTERNATIONAL OLYMPIQUE
Château de Vidy CH-1007 Lausanne
(740) Bird & Bird LLP
Marienstrasse 15 60329 Frankfurt am Main

---

(111) **1614911**
(171) 10 năm
(540)

(151) 31.08.2021
(531) 04.05.02, 04.05.03, 27.03.01, 27.05.01
(732) YUHUAN IYOU ELECTRONIC CO., LTD.
No 160, Jiefangtang Road, Kanmen Street, Yuhuan, Taizhou Zhejiang
(740) Taizhou NF Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 904, Tianshi Building, 555 Xiluqiao Road, Luqiao District, Taizhou Zhejiang

(511) 07.

---

(111) **1614912**
(171) 10 năm
(540)

wanwaytech

(151) 31.08.2021
(732) SHANGHAI WANWAY DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD
Room 501, Building B, 2699 Youyi Road, Baoshan District Shanghai
(740) Shanghai Zhuhong Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 5139-7, Building 5, No.2, Lane 95, Hainan Road, Nanqiao Town, Fengxian District Shanghai

(511) 09.

---

(111) **1614913**
(822) 21.01.2020 37855246 CN
(171) 10 năm
(540)

BALMY

(151) 31.08.2021
(531) 27.05, 27.05.17
(732) SHENZHEN A&D INDUSTRIES CO., LTD
402 Building A2, 6373 Baoan Blvd, Tangwei Community, Fuhai Street, Baoan District, Shenzhen 518000 Gangdong
(740) SHENZHEN MINGKAI INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY
509, Block B, Huafeng Xin'an Youth Entrepreneurship Incubation Base (Phase II), District 39, Haile Community, Xin'an Street, Shenzhen Guangdong

(511) 34.

---

(111) **1614928**
(822) 21.11.2019 36680590 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 16.07.2021
(531) 01.01, 26.04, 27.05, 28.03, 01.01.02, 01.01.09, 26.04.03, 26.04.19, 27.05.07, 28.03.00
(732) HANDAN JINTAI PACKING MATERIAL CO., LTD.
No. 30 JuLiang Road, Industrial Park, Cheng'An County, Handan Hebei
(740) TIANJIN GOLDEN BRAND TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
R305, No. 394, Jie Fang Nan Road, He Xi District Tianjin

---

(111) **1614939**
(171) 10 năm
(540)

LEAP

(511) 09.

(151) 06.08.2021
(732) COHERENT, INC.
5100 Patrick Henry Drive Santa Clara CA 95054
(740) Marlene J. Williams Buchalter, A Professional Corporation
425 Market Street, Suite 2900 San Francisco CA 94105-2491

---

(111) **1614942**
(171) 10 năm
(540)

WIZMAKER

(511) 07.

(151) 22.07.2021
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHENZHEN WIZMAKER TECHNOLOGY CO., LTD
401, 4F of Ahoke Nebula Industrial Park, No.38 Huaxing Rd, Henglang Community, Dalang St., Longhua Dist, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) **1614943**
(171) 10 năm
(540)

Beauty Beams

(151) 15.07.2021

(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0061

(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

(511) 01,03.

---

(111) **1614948**
(822) 07.01.2020 37545752 CN
(171) 10 năm
(540)

NAGARAKU

(151) 19.07.2021

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHANGHAI XIJIAN ELECTRONIC SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD
Room 2077, Building 4, No. 399, Xigangshen Road, Jiading District Shanghai

(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(511) 35.

---

(111) **1614951**
(822) 28.01.2012 9074588 CN
(171) 10 năm
(540)

PAMboo

(151) 09.07.2021

(732) SAINT-GOBAIN PIPELINES CO., LTD.
Huagong Road, Cihu, Maanshan 243052 Anhui

(740) HangZhou Tianhao Intellectual Property Firm
Room 1103, Building #1, Green Park East Innovation Center, 788 Hongpu Road, Jianggan District, Hangzhou City Zhejiang Province

(511) 06,11.

---

(111) **1614956**
(171) 10 năm
(540)

wearLAM

(151) 30.08.2021

(732) ADVANIDE HOLDINGS PTE. LTD.
7 TEMASEK BOULEVARD, #06-01 SUNTEC TOWER ONE Singapore 038987

(740) Schweiger & Partners Pte. Ltd.
105 CECIL STREET, #12-04 THE OCTAGON Singapore 069534

(511) 09.

---

(111) **1614957**
(171) 10 năm
(540)

Transsion

(151) 06.07.2021

(531) 26.11.08, 27.05.11

(732) SHENZHEN TRANSCHAN TECHNOLOGY LIMITED
Room 03, 23/F, Unit B Building, No 9, Shenzhen Bay Eco-Technology Park, Yuehai Street, Nanshan District 518000 Shenzhen City

(740) Bestar International Intellectual Property Co., LTD
Room 2803A, Block A, Yiqi, Yangguang Kechuang Centre, Nanxin Road, Nanshan Community, Nanshan Street, Nanshan District Shenzhen

(511) 09.

---

(111) **1614990**
(822) 07.06.2013 5588907 JP
(171) 10 năm
(540)

NANBOYA

(151) 03.03.2021

(732) VALUENCE HOLDINGS INC.
Shinagawa season terrace 28F, 1-2-70, Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075

(740) YAMAMOTO Shusaku
c/o SHUSAKU YAMAMOTO PATENT LAW OFFICES, GRAND FRONT OSAKA TOWER C, 3-1 Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0011

(511) 35,36.

---

(111) **1615042**
(822) 12.08.2011 3824326 FR
(171) 10 năm
(540)

KRAEMER

(511) 03,21,44.

(151) 20.04.2021

(732) KRAEMER INTERNATIONAL
5 quai de Paris F-67000 Strasbourg
(740) Cabinet NUSS Olivier GIRARD
10 rue Jacques Kablé F-67000 STRASBOURG

---

(111) **554179**
(822) 11.09.1989 1 145 992 DT
(171) 10 năm
(540)

RIDA

(511) 01.

(151) 21.05.1990
(831) 07.09.2021 VN

(732) R-BIOPHARM AG
An der neuen Bergstrasse 17 64297 Darmstadt
(740) Dr. Thomas Tresper
Wegnerpartner Wegner & Partner mbB, Georgenstraße 24 10117 Berlin

---

(111) **603604**
(822) 07.05.1992 92 418 238 FR
(171) 10 năm
(540)

LACTIBIANE

(511) 05,29,30,32.

(151) 05.07.1993
(831) 06.08.2021 VN

(732) PILEJE
37 quai de Grenelle F-75015 PARIS
(740) MIREILLE BAUDU
1 ZI du Taillis F-49270 CHAMPTOCEAUX

---

(111) **807031**
(822) 26.09.2002 02 3 185 576 FR
(171) 10 năm
(540)

PILEJE

(511) 03,05,29,30,31,32.

(151) 07.03.2003
(831) 06.08.2021 VN

(732) PILEJE
37 quai de Grenelle F-75015 PARIS
(740) MIREILLE BAUDU
1 ZI du Taillis F-49270 CHAMPTOCEAUX

---

(111) **929205**
(822) 13.01.1999 398 29 046.6/10 DE
(171) 10 năm
(540)

MOTOMED

(511) 10,28.

(151) 09.05.2007
(831) 13.08.2021 VN

(732) CHRISTINE RECK
Vorarlbergerstraße 44 88400 Biberach

(740) Otten, Roth, Dobler & Partner Patent Attorneys
Grosstobeler Strasse 39 88276 Berg/Ravensburg

II - QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CHẤP NHẬN BẢO HỘ/BẢO HỘ MỘT PHẦN NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	4085/QĐ-SHTT	06/09/2022	1283325

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4085 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 3978/QĐ-SHTT ngày 23/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại của VITAGERMINE (société par actions simplifiée à associée unique)*;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1283325**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05.

Điều 2. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 của Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

PHẦN III

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định sửa đổi số: 74396/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0210158 (151) Ngày cấp: 12.08.2013

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

OREGON

Quyết định sửa đổi số: 75388/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0201875 (151) Ngày cấp: 14.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM HOÀNG CHÂU GIANG (VN)
37 đường số 1, khu Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 76514/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0318803 (151) Ngày cấp: 22.04.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 76520/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0391322 (151) Ngày cấp: 01.07.2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN CIC (VN)
37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 76521/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0198216 (151) Ngày cấp: 07.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)
Số 23 đường Lê Văn Lương, tòa nhà Starcity, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. HỒ VĨNH HOÀNG (VN)
Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 76522/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099925	21.04.2008
4-0114644	25.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ SUMIMOTO (VN)
485B Nguyễn Đình Chiểu, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 76523/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0308324 (151) Ngày cấp: 15.11.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VCAF (VN)
226/26 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 76524/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0393939	26.07.2021
4-0396180	18.08.2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ Y KHOA HOÀNG HẠC & ACADEMY (VN)
226/26 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 76525/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0357106	17.07.2020
4-0362547	09.09.2020
4-0362548	09.09.2020
4-0362549	09.09.2020
4-0363500	16.09.2020
4-0363556	17.09.2020
4-0365017	30.09.2020
4-0370276	16.11.2020
4-0370277	16.11.2020
4-0370278	16.11.2020
4-0370279	16.11.2020
4-0370280	16.11.2020
4-0370315	16.11.2020
4-0370331	16.11.2020
4-0371049	23.11.2020
4-0371050	23.11.2020
4-0385809	29.04.2021
4-0399292	11.10.2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 76526/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0212227 (151) Ngày cấp: 13.09.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) GUANGXI DOSSEN HOTEL MANAGEMENT GROUP CO., LTD. (CN)
Room 1401, Building B-3, 39 Zhuangjin Avenue, Nanning, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

---

Quyết định sửa đổi số: 76527/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0351974 (151) Ngày cấp: 28.05.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CP ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC MỸ THUẬT BỤI (VN)
Số 213A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 76528/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0333745	18.10.2019
4-0336243	08.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN TRUE NATURAL VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 14 BT4 (76) khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 76531/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0291738 (151) Ngày cấp: 27.11.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG DEAM (VN)
Tầng 1, số 14 BT4 (76) khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 76532/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0378994 (151) Ngày cấp: 18.02.2021
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH KITAS (VN)
Tổ 1, ấp Phú Thượng, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 76533/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0017311	14.07.1995
4-0070214	16.02.2006
4-0093475	20.12.2007
4-0108185	27.08.2008
4-0163823	18.05.2011
4-0163824	18.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) OSIM INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

Quyết định sửa đổi số: 76534/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0280379 (151) Ngày cấp: 24.04.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PHẠM NGHĨA (VN)
79T, Nguyễn Văn Quy, khu vực Phú Khánh, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 76535/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0113382	11.11.2008
4-0113383	11.11.2008
4-0189716	17.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HYUNDAI STEEL COMPANY (KR)

63 Jungbong-daero, Songhyeon-dong, Dong-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 76536/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0188584	02.08.2012
4-0188845	07.08.2012
4-0190827	05.09.2012
4-0196381	28.11.2012
4-0196382	28.11.2012
4-0196383	28.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠC TÍCH (VN)

Đường số 2, KCN Nhơn Trạch III - giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 76537/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0302309 (151) Ngày cấp: 21.06.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LAB GROUP INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)

414-416-418-420 đường Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 76538/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0021281 (151) Ngày cấp: 02.07.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CPC CORPORATION, TAIWAN (TW)

No. 2. Zuonan Rd., Nanzi Dist., Kaohsiung City 81126, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 76539/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0281533	15.05.2017
4-0314724	25.02.2019
4-0360197	18.08.2020
4-0385713	29.04.2021
4-0398395	27.09.2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XHOME VIỆT NAM (VN)

Tầng 3, tòa nhà số 168 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 76540/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0085716	09.08.2007
4-0085788	10.08.2007
4-0085997	13.08.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) WESTLAND DAIRY COMPANY LIMITED (NZ)

56 Livingstone Street, Hokitika, New Zealand

Quyết định sửa đổi số: 76541/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0393074 (151) Ngày cấp: 16.07.2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LINK AN (VN)
Số 2, ngách 41, ngõ 49, phố Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 77535/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0237376	15.12.2014
4-0237377	15.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ (VN)
Số nhà 167, ngõ 13, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 77536/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0365139 (151) Ngày cấp: 01.10.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM (VN)
Tầng 16, tòa tháp văn phòng Hòa Bình, số 106, Đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 77554/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0261452 (151) Ngày cấp: 22.04.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN CIDER (VN)
Số 466/4 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 77555/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0196166	23.11.2012
4-0200898	27.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BRANDYWINE GLOBAL INVESTMENT MANAGEMENT LLC (US)

1735 Market Street, Suite 1800, Philadelphia, Pennsylvalnia 19103, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 77556/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0238066 (151) Ngày cấp: 29.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PRODETECH (VN)

Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 77557/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0211842	09.09.2013
4-0214202	11.10.2013
4-0214203	11.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) YAZUYA Co., Ltd (JP)

6-14, Nanokawa 1-chome, Minami-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 815-8686, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 77558/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0345688 (151) Ngày cấp: 25.02.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC Y TẾ VÀ GIÁO DỤC KAZUO (VN)

Lô LP05, ngõ 219 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 77559/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0249134	18.08.2015
4-0249155	18.08.2015
4-0249156	18.08.2015
4-0249157	18.08.2015
4-0315420	11.03.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) AGRÍCOLA SAN JOSÉ DE PERALILLO S.A. (CL)
Camino Isla de Yáquil S/No, Palmilla, Colchagua, VI Región, Chile

---

Quyết định sửa đổi số: 77560/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0044948 (151) Ngày cấp: 23.01.2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) GCIH TRADEMARKS LIMITED (CN)
25/F., OTB Building, 160 Gloucester Road, Wanchai, Hong Kong

Quyết định sửa đổi số: 78879/QĐ-SHTT, ngày: 12.09.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0407283 (151) Ngày cấp: 24.12.2021
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT THE ONE (VN)
Đường B4, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 78880/QĐ-SHTT, ngày: 12.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0063213	31.05.2005
4-0423021	20.05.2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 79386/QĐ-SHTT, ngày: 13.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118906	06.02.2009
4-0143871	24.03.2010
4-0295144	31.01.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING (VN)
190 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 80312/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0183984	27.04.2012
4-0190407	29.08.2012
4-0190408	29.08.2012
4-0204176	18.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU CHỊU LỬA NOVAREF (VN)
Đường D1, khu E, khu CN Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 80313/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0371448	25.11.2020

4-0391608	02.07.2021
4-0391609	02.07.2021
4-0391925	07.07.2021
4-0391926	07.07.2021
4-0391927	07.07.2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ICAR VIỆT NAM (VN)

Mặt bằng số 01, tầng 2, khu vực VL2, chợ thương mại dịch vụ tổng hợp Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 80314/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0191158 (151) Ngày cấp: 10.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GS HOLDINGS CORP. (KR)

(Yeoksam-dong) 508, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 81159/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0155157	25.11.2010
4-0268986	26.09.2016
4-0288688	29.09.2017
4-0288689	29.09.2017
4-0289402	16.10.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) AISIN CORPORATION (JP)

2 - 1 Asahi - machi, Kariya - shi, Aichi - ken, Japan

Quyết định sửa đổi số: 81160/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0046909	23.05.2003
4-0047907	19.06.2003
4-0047908	19.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CAO SU THỜI ÍCH (VN)

Đường số 12, khu công nghiệp Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 81161/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0206397 (151) Ngày cấp: 24.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PHẠM ANH ĐỨC (VN)

126 KDC City Land, đường số 6, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 81162/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0011964	27.05.1994
4-0022471	30.09.1996
4-0267902	05.09.2016
4-0267903	05.09.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO (VN)

Số 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 81163/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0049300 (151) Ngày cấp: 20.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GREDMANN VIỆT NAM (VN)
Tổ 6, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 81496/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0044259 (151) Ngày cấp: 29.11.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH CÔ GIÁO THẢO "666" (VN)
Trong nhà tổ 4, khóm Vĩnh Tây 3, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 81497/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0140337 (151) Ngày cấp: 11.01.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) DENTSPLY SIRONA Inc. (US)
13320-B, Ballantyne Corporate P1, Charlotte, NC 28277, USA

Quyết định sửa đổi số: 81498/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0006928 (151) Ngày cấp: 17.12.1992
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) MEI HEONG YUEN FOOD INDUSTRIES (PTE) LTD (SG)
261 Pandan Loop, Singapore 128436

Quyết định sửa đổi số: 81499/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0217268	26.12.2013
4-0217269	26.12.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 81503/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0196284 (151) Ngày cấp: 27.11.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) H.I.S. CO., LTD. (JP)
4-1-1 Toranomon, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 81504/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0236837 (151) Ngày cấp: 08.12.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KERING (FR)
40 ru de Sèvres, 75007 PARIS, France

Quyết định sửa đổi số: 81505/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0112147 (151) Ngày cấp: 27.10.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG XANH (VN)
979 Hà Huy Giáp, khu phố 2, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 81506/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0219260 (151) Ngày cấp: 07.02.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THẢO HÀ (VN)
120/76 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 81507/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0200477 (151) Ngày cấp: 22.02.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive Goleta, California 93117, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 81508/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0196998 (151) Ngày cấp: 06.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN C.N.C (VN)
59E Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 81509/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0123359	21.04.2009
4-0318411	17.04.2019
4-0318701	22.04.2019
4-0386657	14.05.2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯĐỊA ỐC THÀNH PHỐ (VN)
Số 168 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 81510/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0202779 (151) Ngày cấp: 27.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VẬT TƯVÀ THIẾT BỊ K S N (VN)
B13 khu biệt thự Phương Nam, đường Mạc Thanh Đạm, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 81511/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0203765 (151) Ngày cấp: 12.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO CHUNG (VN)
Thôn Tân Đông, xã Nam Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định sửa đổi số: 81512/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0228161 (151) Ngày cấp: 17.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯỜNG VÂN (VN)

L18-11-13, tầng 18, toà nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 81520/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0198500 (151) Ngày cấp: 10.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 81521/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0336704 (151) Ngày cấp: 13.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)

Tầng 3, số 14 BT4 (76) khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 81522/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025725	27.11.1997
4-0029659	09.02.1999
4-0107103	12.08.2008
4-0243827	20.04.2015
4-0262957	25.05.2016
4-0262958	25.05.2016
4-0282215	29.05.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG (VN)
Số 3/89 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 81523/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0338589 (151) Ngày cấp: 03.12.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DIỆP NAM PHƯƠNG (VN)
Số 133A, đường Trần Văn Ơn, tổ 10, khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 81524/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0311853 (151) Ngày cấp: 24.12.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETRO BÌNH PHƯỚC (VN)
Số 692 đường Phú Riềng Đỏ, khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

---

Quyết định sửa đổi số: 81525/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0331025	24.09.2019
4-0331026	24.09.2019
4-0331027	24.09.2019
4-0331028	24.09.2019
4-0331029	24.09.2019
4-0331030	24.09.2019
4-0331031	24.09.2019
4-0331032	24.09.2019
4-0331033	24.09.2019
4-0331034	24.09.2019
4-0331035	24.09.2019

4-0331036	24.09.2019
4-0331037	24.09.2019
4-0331038	24.09.2019
4-0331039	24.09.2019
4-0331040	24.09.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)

Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 81526/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0053640 (151) Ngày cấp: 06.04.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NIPPN CORPORATION (JP)

8, Kojimachi 4-chome Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 81527/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0299160 (151) Ngày cấp: 07.05.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ VỆ SINH TÂN PHƯƠNG (VN)

37 đường 270A, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 81528/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0099956	22.04.2008
4-0115283	03.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH W.I.Z.P.R.O (VN)
Số 1 hẻm 299/56/62 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 81529/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0037721 (151) Ngày cấp: 11.07.2001
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PT SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

---

Quyết định sửa đổi số: 82824/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0171367	09.09.2011
4-0236230	27.11.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC KHOA (VN)
Số 392 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 82828/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0100285 (151) Ngày cấp: 28.04.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LONG PHƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 82831/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0259248	09.03.2016
4-0302026	18.06.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
23, Place des Carmes-Déchaux, 63000 Clermont-Ferrand, France

Quyết định sửa đổi số: 82832/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0384791 (151) Ngày cấp: 16.04.2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH AUTO365.VN (VN)
4/4/1/7 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 82833/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0044383	10.12.2002
4-0046051	11.04.2003
4-0046052	11.04.2003
4-0046053	11.04.2003
4-0046054	11.04.2003
4-0046833	22.05.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) UNION CARBIDE CORPORATION (US)
7501 State Highway, 185 North Seadrift TX 77983 United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 82834/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0199833	05.02.2013
4-0205724	15.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VĨNH TRÍ (VN)
110 Trần Hưng Đạo, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 82835/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0189928 (151) Ngày cấp: 22.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM YẾN NHI (VN)
55/1 đường số 4, khu phố 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 82836/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0205077	06.05.2013
4-0206717	29.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ĐẶNG THANH TÙNG (VN)
Khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 82837/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0044047	15.11.2002
4-0045970	04.04.2003
4-0045988	08.04.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I Đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 83562/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2022

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0217268	26.12.2013
4-0217269	26.12.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 83563/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2022
(111) Số Văn bằng: 4-0244003 (151) Ngày cấp: 22.04.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH (VN)
Số 02 phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 74296/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0210904 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANG TRÍ NỘI THẤT DUY ĐIỀN (VN)
Số 280 Trương Quyền nối dài, tỉnh lộ 786, ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 74297/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0208120 (186) Gia hạn đến ngày: 06.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BLISS VIỆT NAM (VN)
Số 64 đường 6B, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 74298/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0217634	20.07.2032	20, 25
4-0226456	20.07.2032	20, 25

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CRECIMIENTO INDUSTRIAL VIỆT NAM (VN)
Đường số 4, khu phố Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 74299/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0046697 (186) Gia hạn đến ngày: 01.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN HOA (VN)
Lô số IV 4, đường số 5, nhóm công nghiệp IV, KCN Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 74300/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0219999 (186) Gia hạn đến ngày: 30.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT ÁO PHAO LIÊN PHÁT (VN)
366/17N Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 74301/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0005571 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
SEAGATE TECHNOLOGY LLC (US)
47488 Kato Road, Fremont, California 94538, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 74302/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0006623	22.04.2032	30
4-0006624	22.04.2032	30
4-0046625	07.03.2032	30

(732) Chủ Văn bằng:
THAI PRESIDENT FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED, COMPANY REGISTRATION NUMBER 0107560000397 (TH)
304 Srinakarin Road, Huamark Sub-district, Bangkapi District, Bangkok 10240 Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 74303/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0215931 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ HÓA LỎNG LONG PHỤNG KON TUM (VN)
Lô D3, đường Quy Hoạch A3-A5, khu công nghiệp Hòa Bình, phường Lê Lợi, thành phố Kontum, tỉnh Kontum
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 06

Quyết định gia hạn số: 74304/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0208029 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT SỢI DAMSAN (VN)
Lô A4, đường Bùi Viện, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 23, 35, 36

Quyết định gia hạn số: 74305/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0218998 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
NGÔ NGUYỄN ĐÌNH TRUNG (VN)
63 Hùng Vương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 74306/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0218258 (186) Gia hạn đến ngày: 08.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY (VN)
117 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 74307/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0046942 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA (VN)
3 đường Thái Bình, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 33

Quyết định gia hạn số: 74308/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0216397 (186) Gia hạn đến ngày: 10.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SƠN BAUMATIC VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 74309/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0226605 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08, 19, 21, 27

Quyết định gia hạn số: 74310/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0204805 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ NGUYÊN THÔNG (VN)
316A/14 quốc lộ 1A, ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 74311/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0225938 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VI BO (VN)
Lô số 20, khu G, đường D1, KCN An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35

Quyết định gia hạn số: 74312/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0199600 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN UV (VN)
Lô số 18, khu G, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74313/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0219990 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG TRANG (VN)
431 ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74314/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0236216 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM VÀ HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ (VN)
Số 11 phố Phan Huy Chú, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42

Quyết định gia hạn số: 74315/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0201368 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
HIWIN MIKROSYSTEM CORP. (TW)
No.6, Jingke Central Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 74316/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0226096 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-ku, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 21

Quyết định gia hạn số: 74317/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0203868	26.03.2032	30
4-0203965	06.03.2032	07, 16, 21, 29, 30, 32

(732) Chủ Văn bằng:
STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington, 98134, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 74318/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0210122 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
ARCOR S.A.I.C. (AR)
Avda. Fulvio Pagani 487, Arroyito, Province of Cordoba, Republic of Argentina
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 74319/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0238057 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG (VN)
Số 54 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 74320/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0048070 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74321/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0210275 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯDVIEWS (VN)
Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 74322/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0219596 (186) Gia hạn đến ngày: 04.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
Q-MATIC AB (SE)
Neongatan 8, 431 53 Molndal, Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16

Quyết định gia hạn số: 74323/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0225954 (186) Gia hạn đến ngày: 17.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
JW PHARMACEUTICAL CORPORATION (KR)
2477, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74324/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0226061 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
DEPUY SYNTHES, INC. (US)
700 Orthopaedic Drive, Warsaw, Indiana 46581, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 16, 44

Quyết định gia hạn số: 74325/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0046610 (186) Gia hạn đến ngày: 08.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:

ALZA CORPORATION (US)
700 Eubanks Drive, Vacaville, California, 95688, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74326/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0048032	03.06.2032	05
4-0208609	09.05.2032	03, 05
4-0217288	16.04.2032	03, 05
4-0224904	18.06.2032	03, 05

(732) Chủ Văn bằng:
JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, USA

Quyết định gia hạn số: 74327/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0046446	11.03.2032	10
4-0047136	25.02.2032	10
4-0049717	13.06.2032	10
4-0205427	19.04.2032	09
4-0209440	04.04.2032	10
4-0218226	26.04.2032	09

(732) Chủ Văn bằng:
BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, California 91765, USA

Quyết định gia hạn số: 74328/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0059438 (186) Gia hạn đến ngày: 17.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
HSIN WAN JEN CHEMICAL & PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
No. 158, Wen-Hsien Street, Feng Yuan City, Taichung Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74329/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0226057 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CHENG PANG PRECISION CORP. (TW)
No.16, Lane 5, Sec. 2, Nan Shan Rd., Luchu Hsiang, Taoyuan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 74330/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0209096	23.04.2032	09, 41
4-0209242	18.05.2032	09, 38
4-0211973	13.06.2032	09, 42
4-0213564	29.06.2032	09, 42
4-0226842	17.07.2032	09, 41, 42
4-0305444	13.06.2032	09, 42

(732) Chủ Văn bằng:
TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, Grand Cayman, CAYMAN ISLANDS

Quyết định gia hạn số: 74331/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0208883 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 74332/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0008949	30.05.2032	20, 21, 42
4-0008950	30.05.2032	11, 24, 35

(732) Chủ Văn bằng:
INTER IKEA SYSTEMS B.V (NL)
Olof Palmestraat 1, 2616 LN Delft, The Netherlands.

Quyết định gia hạn số: 74333/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0209959	15.02.2032	10
4-0210018	15.02.2032	10
4-0215524	19.06.2032	05
4-0219377	19.06.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC., (JP)
408, Tashiro Daikan-machi, Tosu, Saga, Japan

Quyết định gia hạn số: 74334/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0213274 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THU HUYỀN (VN)
Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 20, 22, 25, 28, 35

Quyết định gia hạn số: 74335/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0249026 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
JUAN KUANG (PRIVATE) LIMITED (SG)
12 Changi North Way #03-06 Singapore 498791
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 08, 09, 21

Quyết định gia hạn số: 75356/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0204049	03.02.2032	30
4-0204271	09.03.2032	30
4-0208803	03.02.2032	30
4-0220464	16.02.2032	30
4-0225272	03.02.2032	30
4-0234391	09.03.2032	30
4-0234392	09.03.2032	30
4-0234393	09.03.2032	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 75357/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0045900	17.12.2031	05
4-0045901	17.12.2031	05
4-0045902	17.12.2031	05
4-0045903	17.12.2031	05
4-0045904	17.12.2031	05
4-0045905	17.12.2031	05
4-0045906	17.12.2031	05
4-0045907	17.12.2031	05
4-0045908	17.12.2031	05
4-0045909	17.12.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HOÁ NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 75358/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0044467	25.12.2031	05
4-0044468	27.12.2031	05
4-0044469	27.12.2031	05
4-0044470	27.12.2031	05
4-0044522	27.12.2031	05
4-0044523	27.12.2031	05
4-0046648	22.02.2032	05
4-0046649	22.02.2032	05
4-0046680	08.02.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HOÁ NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 75359/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0201817 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
NEOPHARM CO., LTD. (KR)
28 Tamnip-Dong, Yuseong-Gu, Dajeon-City, 305-510, Republic of KOREA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 75360/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0217148	06.06.2032	05
4-0237287	06.06.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định gia hạn số: 75361/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0226064 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM CHAY PHƯƠNG LOAN (VN)
75 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 75362/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0047839 (186) Gia hạn đến ngày: 20.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH (REE CORP.) (VN)
364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11, 35, 36, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 75363/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0202281 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:

FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 75364/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0226077 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2032
(732) Chủ Văn bằng:
DIỆP CẨM NGA (VN)
Số 194 Dương Tử Giang, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 75365/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0006204	20.03.2032	05, 29, 30
4-0006205	20.03.2032	05, 29, 30
4-0006206	20.03.2032	05, 29, 30
4-0006207	20.03.2032	05, 29, 30
4-0006208	20.03.2032	05, 29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
MJN U.S. HOLDINGS LLC (US)
2400 West Lloyd Expressway, Evansville, Indiana 47721-0001, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 75366/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0006184 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
TEN REN TEA CO., LTD (TW)
6th Floor, No.107, sec.4, chung hsiao E.Road, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 75367/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0207851 (186) Gia hạn đến ngày: 23.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
DAI-ICHI DENSHI SANGYO CO, LTD. (JP)
3-18-21 Tachibana-cho, Amagasaki-shi, Hyogo 661-0025 JAPAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 75368/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0005570 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 75369/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0192504 (186) Gia hạn đến ngày: 13.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SUPER BILLIARD ENTERPRISE CO., LTD (TW)
No. 21, Lane 72, Sec.2 Chung Shan, N.Road, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 75370/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0234202 (186) Gia hạn đến ngày: 18.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TẤN TIẾN PHÁT (VN)
Số 02 đường 51, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 75371/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0212383 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DU LỊCH ĐÔNG DU (VN)
Khu phố 5, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 75372/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0209905 (186) Gia hạn đến ngày: 08.06.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỘT CÁ KIÊN GIANG (VN)
Tổ 9, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 75373/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0213955 (186) Gia hạn đến ngày: 06.06.2032
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG (VN)
Lô A14B, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 75374/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0218227 (186) Gia hạn đến ngày: 12.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRÚC GIANG BẾN TRE (VN)
Số 200B, đường Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 1, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 75375/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0047897 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CHÍN TUY (VN)
69 Trường Sơn, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 75376/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0205956 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM THẨM MỸ XUÂN HÙNG - HI-TECH AESTHETIC CENTER (VN)
26 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 75377/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0204489 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LONG VI NA (VN)
Lô B2, B3, B4 Khu công nghiệp Hòa Hiệp, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 75378/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0209548 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2032
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LÔ-GI-STIC ĐẠI CỒ VIỆT (VN)
6-8 Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 75379/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0222348 (186) Gia hạn đến ngày: 26.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG MẠNH (VN)
T21 An Sơn, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 75380/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0208789 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
MITO KOGYO CO., LTD. (JP)
6, Kanda-kitanorimonocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 08

Quyết định gia hạn số: 75381/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0005565 (186) Gia hạn đến ngày: 20.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CALVIN KLEIN TRADEMARK TRUST (US)
C/o Wilmington Trust Co. Rodney Square North 1100 North Market Street Wilmington, Delaware 19890, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 24, 25

Quyết định gia hạn số: 75382/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0045604	18.10.2031	30
4-0047377	09.11.2031	30

(732) Chủ Văn bằng:
CADBURY UK LIMITED (GB)
PO Box 12, Bournville Lane, Bournville, Birmingham, United Kingdom B30 2LU

Quyết định gia hạn số: 75383/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0193279 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THANG LONG (VN)
42-42A-44 Tạ Uyên, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 75384/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0275340 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
GENERAL MOTORS LLC (US)
300 Renaissance Center, City of Detroit, State of Michigan 48265-3000, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 75385/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0204788 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỊNH PHÁT (VN)
114/8/36 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21, 35

Quyết định gia hạn số: 75386/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0064135 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
FMC CORPORATION (US)
FMC Tower at Cira Center South, 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 75387/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0204721 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ELECTROLUX HOME PRODUCTS, INC. (US)
10200 David Taylor Drive, Charlotte, North Carolina 28262 (US)
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

Quyết định gia hạn số: 75389/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0201875 (186) Gia hạn đến ngày: 12.12.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM HOÀNG CHÂU GIANG (VN)
37 đường số 1, khu Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 76480/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0218334 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
BROOKS SPORTS, INC. (US)
3400 Stone Way N, 5th Floor, Seattle, Washington 98103, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 76481/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0203739 (186) Gia hạn đến ngày: 26.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
Mitsubishi Chemical Corporation (JP)
1-1, Marunouchi 1-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 23, 24, 25

Quyết định gia hạn số: 76482/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0048391	20.06.2032	03, 05, 30
4-0048392	19.06.2032	05, 30
4-0048831	13.06.2032	05, 30
4-0048858	13.06.2032	29, 30
4-0049885	07.06.2032	03
4-0206061	13.01.2032	03, 05, 35
4-0208818	06.04.2032	03, 35
4-0208819	06.04.2032	03, 35
4-0208820	06.04.2032	03, 05, 35
4-0209403	06.04.2032	03, 35
4-0212018	06.04.2032	03, 05, 35
4-0221797	06.04.2032	03, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
92 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 76483/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0212711 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI HỒNG (VN)
G11/2 ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 76484/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0237087 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 76485/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0200880 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
JEENHUAT FOODSTUFFS INDUSTRIES SDN BHD (MY)
1760 Permatang Tinggi, 14100, Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 76486/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0210776	17.05.2032	05
4-0213364	07.05.2032	05
4-0236240	10.05.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 76487/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0210302	30.05.2032	05
4-0210448	30.05.2032	05

4-0212217	11.06.2032	05
4-0212256	30.05.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM) (VN)
16 Lê Đại Hành, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 76488/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0199627	24.10.2031	36, 39, 41, 43
4-0207399	24.10.2031	36, 39, 41, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT VÂN (VN)
91 An Dương Vương, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 76489/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0215974	18.01.2032	03, 21
4-0216110	06.03.2032	03

(732) Chủ Văn bằng:
KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 76490/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0005905	18.03.2032	14
4-0005907	18.03.2032	14

(732) Chủ Văn bằng:
CITIZEN TOKEI KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS CITIZEN WATCH CO., LTD. (JP)
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-tokyo-shi, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 76491/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0049606	24.06.2032	32
4-0209485	24.05.2032	32

(732) Chủ Văn bằng:
TROPICANA PRODUCTS, INC. (US)
1001 13th Avenue East, Bradenton, Florida, 34208, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 76492/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0217309	23.02.2032	07
4-0217310	23.02.2032	11

(732) Chủ Văn bằng:
SHINHANIL ELECTRIC CO., LTD. (KR)
431 Songnae-Dong, Sosa-Gu, Bucheon-City, Kyungki-Do, 422-040, Korea

---

Quyết định gia hạn số: 76493/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0207539 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP (VN)
672 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 19

Quyết định gia hạn số: 76494/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0047495 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG NAVETCO (VN)
29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 76495/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0201800 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 76496/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0233306 (186) Gia hạn đến ngày: 26.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ANH NGUYỄN (VN)
Số 53 phố Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 76497/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0206024 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
DC COMICS (US)
2900 West Alameda Avenue, Burbank, California 91505, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 09, 14, 16, 18, 25, 26, 28, 29, 30, 32, 41

Quyết định gia hạn số: 76498/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0209028 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CORPORACION CUBA RON, S.A. (CU)
Calle 246 y Quinta Avenida, Barlovento, Jaimanitas, Municipio Playa, CP 11300 La Habana, Republic of Cuba
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 76499/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0213579 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 76500/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0226081 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
BENESSE HOLDINGS, INC. (JP)
3-7-17, Minamigata Okayama-Shi, Kita-Ku, Okayama, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 28

Quyết định gia hạn số: 76501/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0287979 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT SEN HỒNG (VN)
Số 107, ngõ 99, phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 76502/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0208637 (186) Gia hạn đến ngày: 17.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT SEN HỒNG (VN)
Số 107, ngõ 99, phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 76503/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0208728 (186) Gia hạn đến ngày: 31.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT SEN HỒNG (VN)
Số 107, ngõ 99, phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 76504/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0048617	22.03.2032	05
4-0048666	18.04.2032	05
4-0048667	18.04.2032	05
4-0204977	23.03.2032	05
4-0209290	08.06.2032	05
4-0212002	09.02.2032	05
4-0215674	14.05.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221B, quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 76505/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0200315	19.12.2031	05
4-0200316	19.12.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
HY THANH HÀ (VN)
1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 76506/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0206460 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN VĂN KIÊN (VN)
Cụm 3, thôn Thượng Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 76507/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0204968 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
Lin, Chi-Tien (TW)
No.9, Alley 3, Lane 37, Tienyi St., E. Dist., Taichung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 76508/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0215429 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
SHAN HUA PLASTIC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
20, Jhongshan 7th st., Gueiren Township, Tainan County, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 76509/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0202652 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
SHAN HUA PLASTIC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
20, Jhongshan 7th st., Gueiren Township, Tainan County, Taiwan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 76510/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0214930 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
SHAN HUA PLASTIC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
20, Jhongshan 7th st., Gueiren Township, Tainan County, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 76511/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0043186	06.08.2031	30
4-0049613	14.06.2032	30

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ MỸ HÒA (VN)
158B Phan Văn Khỏe, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 76512/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0046320 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
UAC BERHAD (MY)
Level 10, Menara UAC, No. 12, Jalan PJU 7/5, Mutiara Damansara, 47800 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 76513/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0005698	26.02.2032	05
4-0005700	26.02.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
BAXTER HEALTHCARE SA (CH)
Thurgauerstrasse 130, 8152 Glattpart (Opfikon), Switzerland

Quyết định gia hạn số: 76515/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0243963 (186) Gia hạn đến ngày: 03.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN CHIẾN (VN)
Khu dịch vụ giải trí, đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 40

Quyết định gia hạn số: 76516/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0007155 (186) Gia hạn đến ngày: 18.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
ATLANTIC PHARMACEUTICAL, CO., LTD (TH)
2038 Sukumvit Road, Bangkok, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 76517/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0208916	28.05.2032	03
4-0209165	23.09.2031	03
4-0228619	04.10.2032	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIRA (VN)
320/6A Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 76518/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0205645 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGÔ MAI HOA (VN)
41 Tô Hiến Thành, khu phố 2, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 76519/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0219669 (186) Gia hạn đến ngày: 12.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
GUANGDONG YIZUMI PRECISION MACHINERY CO., LTD (CN)
NO. 22, Ke Yuan 3 Road, Hi-Tech Area, Ronggui, Shunde, Foshan City, Guangdong Province, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 76542/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0212227 (186) Gia hạn đến ngày: 06.06.2032
(732) Chủ Văn bằng:
GUANGXI DOSSEN HOTEL MANAGEMENT GROUP CO., LTD. (CN)
Room 1401, Building B-3, 39 Zhuangjin Avenue, Nanning, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 76543/QĐ-SHTT, ngày: 30.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0198216 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
1. CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)
Số 23 đường Lê Văn Lương, tòa nhà Starcity, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. HỒ VĨNH HOÀNG (VN)
Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 12

Quyết định gia hạn số: 77139/QĐ-SHTT, ngày: 31.08.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0215716 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VIỆT PHÁT (VN)
Lô C3-13 đường N8, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35

Quyết định gia hạn số: 77537/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0054045 (186) Gia hạn đến ngày: 05.08.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ TRÀ BẢO TÂM (VN)
1019 Trần Phú, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 77538/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0255734 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỒ GỖ VIỄN THÔNG BÌNH ĐỊNH (VN)
08 Lê Hồng Phong, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35

Quyết định gia hạn số: 77539/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0008152 (186) Gia hạn đến ngày: 24.10.2032
(732) Chủ Văn bằng:
SINCERITY FOUNDATION MFG.CO.,LTD (TW)
5th Fl., No.342, Chang An W.Road, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 77540/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0226083 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VN)
Phòng 2508, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 77541/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0226082 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VN)
Phòng 2508, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 77542/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0237376	02.10.2032	06
4-0237377	02.10.2032	06

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HƯNG PHÁT (VN)
Tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định gia hạn số: 77543/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0203205 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ANT CORPORATION (KR)
14 Block 2nd Nonggong Complex, 1771 Yeonjang-ri, Jinan-gun, Jeollabuk-do 567-807 Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 35

Quyết định gia hạn số: 77544/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0047805 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ALLIED DOMECQ SPIRITS & WINE LIMITED (GB)
Chivas House, 72 Chancellors Road London W6 9RS, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 77545/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0004651	30.09.2031	05
4-0005347	30.09.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
HOE HIN PAK FAH YEOW MANUFACTORY LIMITED (CN)
11/F, The Sun's Group Centre, 200 Gloucester Road, Wanchai, Hong Kong

---

Quyết định gia hạn số: 77546/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0194757 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 77547/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0207666 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SAMICK PRECISION IND. CO., LTD. (KR)
925-2 Wulam-Dong, Dalseo-Gu, Daegu, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 77548/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0073541 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
OHLINS RACING AB (SE)
P.O.Box 722, S-194 27 Upplands Vasby, Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 77549/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0006989 (186) Gia hạn đến ngày: 03.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 77550/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0049934 (186) Gia hạn đến ngày: 14.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
GENERAL RE CORPORATION (US)
120 Long Ridge Road, Stamford, Connecticut, USA 06902
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 77551/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0199848 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, An Khánh, Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 77552/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0204041 (186) Gia hạn đến ngày: 10.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VN)
29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 77553/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0190818 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SWEET PEOPLE APPAREL, INC. (US)
4715 S. Alameda Street, Los Angeles, CA 90058, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 77561/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0044948 (186) Gia hạn đến ngày: 19.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:

GCIH TRADEMARKS LIMITED (CN)
25/F., OTB Building, 160 Gloucester Road, Wanchai, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 77562/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0211842	14.09.2031	29, 30, 32
4-0214202	14.09.2031	29, 30, 32
4-0214203	14.09.2031	29, 30, 32

(732) Chủ Văn bằng:
YAZUYA CO., LTD (JP)
6-14, Nanokawa 1-chome, Minami-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 815-8686, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 77563/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0238066 (186) Gia hạn đến ngày: 04.09.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 35

Quyết định gia hạn số: 77564/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0196166	10.08.2031	36
4-0200898	10.08.2031	36

(732) Chủ Văn bằng:
BRANDYWINE GLOBAL INVESTMENT MANAGEMENT LLC (US)
1735 Market Street, Suite 1800, Philadelphia, Pennsylvalnia 19103, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 80315/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0204176 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU CHỊU LỬA NOVAREF (VN)
Đường D1, khu E, khu CN Hòa Mạc, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 80919/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0046808	16.04.2032	05
4-0221028	28.08.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM INDOCHINE (VN)
Số 6, Tổ 3, đường Phú Lợi, Khu 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 81152/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0223551 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
GAKKO HOUJIN SANKO GAKUEN (JP)
3-23-16 Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo-to, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 44

Quyết định gia hạn số: 81153/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0044707	18.12.2031	05
4-0044708	18.12.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ADC (VN)
Số 101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 81154/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0200099 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT NGÔI SAO (STARLINK CO., LTD.) (VN)
Số 81 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 81155/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0048929 (186) Gia hạn đến ngày: 20.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP (VN)
Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 81156/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0208919	31.05.2032	09
4-0215431	01.03.2032	16

(732) Chủ Văn bằng:
SHUFUNOTOMO CO., LTD. (JP)
2-9-6, Kanda Surugadai, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 81157/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0205618	25.04.2032	39
4-0218222	25.04.2032	39
4-0224444	04.04.2032	39

(732) Chủ Văn bằng:
AQUA EXPEDITIONS (PE)
Calle Iquitos 1167, Iquitos, Maynas - Loreto, Peru

Quyết định gia hạn số: 81158/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0223161 (186) Gia hạn đến ngày: 06.06.2032
(732) Chủ Văn bằng:
LƯU BẢO HOA (VN)
118 lô C, chung cư Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 81164/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0187363 (186) Gia hạn đến ngày: 10.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 81165/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0210655 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
VÕ THỊ KIM PHỤNG (VN)
Trường Phước, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 81166/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0200443	14.12.2031	44
4-0207574	11.11.2031	03, 05, 29, 30
4-0207575	11.11.2031	05, 29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, E2, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 81167/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0186544 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP TÙNG LINH (VN)
Tiểu khu Phú Mỹ, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 81168/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0199768 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGÔ VĂN PHÁP (VN)
Ấp 9A, xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 81169/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0222249 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 81170/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0049300 (186) Gia hạn đến ngày: 07.06.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GREDMANN VIỆT NAM (VN)
Tổ 6, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 81171/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0206397 (186) Gia hạn đến ngày: 08.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
PHẠM ANH ĐỨC (VN)
126 KDC City Land, đường số 6, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 81172/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0046909	21.03.2032	12
4-0047907	01.04.2032	12
4-0047908	01.04.2032	12

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CAO SU THỜI ÍCH (VN)
Đường số 12, khu công nghiệp Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định gia hạn số: 81490/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0043163	11.06.2031	09
4-0043742	11.06.2031	11
4-0192691	28.04.2031	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 81491/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0040868 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 19 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 20, 29, 30, 31

Quyết định gia hạn số: 81492/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0240001 (186) Gia hạn đến ngày: 10.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
QATAR PETROCHEMICAL COMPANY LIMITED (QA)
D-Ring Road, Old Airport No. 45, Building No. 55, PO Box 756 Doha, State of Qatar
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 16, 17, 18, 35

Quyết định gia hạn số: 81493/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0209960 (186) Gia hạn đến ngày: 10.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HUỲNH GIA PHÁT (VN)
424 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 81494/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0214484	04.04.2032	05, 29, 30, 32, 35, 43
4-0214683	04.04.2032	05, 29, 30, 32, 35, 43

(732) Chủ Văn bằng:
INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 81495/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0231502 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRE (VN)
C4/13 Lê Đình Chi, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 81500/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0217268	05.01.2032	35
4-0217269	13.01.2032	03

(732) Chủ Văn bằng:
THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
2. LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 81501/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0006928 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2032
(732) Chủ Văn bằng:
MEI HEONG YUEN FOOD INDUSTRIES (PTE) LTD (SG)
261 Pandan Loop, Singapore 128436
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 81502/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0044259 (186) Gia hạn đến ngày: 16.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÔ GIÁO THẢO "666" (VN)
Trong nhà tổ 4, khóm Vĩnh Tây 3, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 81513/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0228161 (186) Gia hạn đến ngày: 12.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TƯỜNG VÂN (VN)
L18-11-13, tầng 18, toà nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 81514/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0203765 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO CHUNG (VN)
Thôn Tân Đông, xã Nam Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 81515/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0202779 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VẬT TƯ VÀ THIẾT BỊ K S N (VN)
B13 khu biệt thự Phương Nam, đường Mạc Thanh Đạm, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 81516/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0196998 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN C.N.C (VN)
59E Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 81517/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0200477 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive Goleta, California 93117, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25, 35

Quyết định gia hạn số: 81518/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0219260 (186) Gia hạn đến ngày: 05.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THẢO HÀ (VN)
120/76 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 81519/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0196284 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
H.I.S. CO., LTD. (JP)
4-1-1 Toranomon, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 81530/QĐ-SHTT, ngày: 20.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0198500 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 82064/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0203338	10.02.2032	07, 43
4-0203339	10.02.2032	07, 43

(732) Chủ Văn bằng:
COSTA LIMITED (GB)
Whitbread Court, Houghton Hall Business Park, Porz Avenue, Dunstable, Bedfordshire, LU5 5XE, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 82065/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0217240 (186) Gia hạn đến ngày: 11.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM KHÁNH (VN)
Số 1, ngách 94/85, tổ 14, đường Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 82066/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0225681 (186) Gia hạn đến ngày: 29.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 82067/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0204212 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM DUY ĐẶNG (VN)
Số 37/1, tổ 6, KP3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 82068/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0220231	01.02.2032	35
4-0220232	01.02.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN G & P - LAND (VN)
Số 22, ngõ 134, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 82069/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0209090 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG CHÂU (VN)
300 Nguyễn Văn Cừ nối dài, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 44

Quyết định gia hạn số: 82070/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0203779 (186) Gia hạn đến ngày: 03.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
TEX YEAR INDUSTRIES INC. (TW)
3F, No.9, Wu Chuan 6th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 11

Quyết định gia hạn số: 82071/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0230083 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2032
(732) Chủ Văn bằng:
ASKEY COMPUTER CORP. (TW)
10F., No.119, Jiankang Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 82072/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0199720 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SKIN 79 CO., LTD. (KR)
13F, 97, Uisadang-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 82073/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0204897 (186) Gia hạn đến ngày: 02.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI T&HAT QUỐC TẾ (VN)
Số 5 lô B25 Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 82074/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0203250 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÀNH NGUYÊN (VN)
Thôn Hạ, Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 82075/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0202289 (186) Gia hạn đến ngày: 07.02.2032
(732) Chủ Văn bằng:
SUNSTAR SA (CH)
Route de Pallatex 15, 1163 Etoy, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 82076/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0218101 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
ĐẶNG QUỐC KHÁNH (VN)
Ấp xóm Lẫm, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 82077/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0208395 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY PHÚ HOÀ AN (VN)
Khu công nghiệp Phú Bài, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 82078/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0210152 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:

ĐOÀN TRUNG HẢI (VN)
Tổ 21B phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 82079/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0049183	20.05.2032	30
4-0049819	20.05.2032	30
4-0049859	20.03.2032	30
4-0204313	20.02.2032	35
4-0206440	20.02.2032	35
4-0208812	20.02.2032	35
4-0208960	07.06.2032	35
4-0210225	20.02.2032	35
4-0210226	20.02.2032	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ BỘT MÌ (VN)
Lô 32C/I, đường số 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 82080/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0046102	24.01.2032	05
4-0046103	24.01.2032	05
4-0046122	04.02.2032	05
4-0046270	12.03.2032	05
4-0049863	04.04.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
159A-B Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 82081/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0191494	08.08.2031	03
4-0199327	13.07.2031	25, 40
4-0258636	23.03.2032	25, 40
4-0258637	23.03.2032	25, 40
4-0258638	23.03.2032	25, 40
4-0258639	23.03.2032	25, 40

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)
Lô E19-20 đường 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 82082/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0217389 (186) Gia hạn đến ngày: 15.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ (VN)
Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 18, 24, 25, 27

Quyết định gia hạn số: 82083/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0199716 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY LẮP THƯƠNG MẠI MINH CƯỜNG (VN)
Km 10, quốc lộ 3, Cầu Đôi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26, 35, 36, 37, 40, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 82084/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0233040 (186) Gia hạn đến ngày: 06.11.2032
(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG PHÁT TRIỂN TƯ DUY TOÁN HỌC (VN)
Số 15N3, tập thể Binh Đoàn 12, tổ 57 Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16

Quyết định gia hạn số: 82085/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0211745	18.05.2032	11, 35
4-0220563	13.09.2032	11, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MEGASUN (VN)
387-388/5B, khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 82086/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0049438 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2032
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ HỮU TRUNG (VN)
569 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 82087/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0226264 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ANH VY (VN)
77/1/8C-8D Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

Quyết định gia hạn số: 82088/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0212242	23.05.2032	05
4-0212243	23.05.2032	05
4-0212244	23.05.2032	05
4-0215666	11.05.2032	05
4-0215667	11.05.2032	05
4-0216203	11.05.2032	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 82089/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0224500 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHÂU PHƯƠNG ANH (VN)
69 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 82090/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0243922 (186) Gia hạn đến ngày: 08.04.2033
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH HÀN TIỆN CƠ KHÍ HOÀNG MINH (VN)
Số 5A đường Phó Cơ Điều, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 40

Quyết định gia hạn số: 82091/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0050385	12.08.2032	43
4-0050753	12.08.2032	30, 43
4-0231598	10.08.2032	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
Số 82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 82825/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0236230 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2032
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 82826/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0207328 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2031
(732) Chủ Văn bằng:
WELLA INTERNATIONAL OPERATIONS SWITZERLAND SÀRL (CH)
Chemin Louis-Hubert 1, 1213 Petit-Lancy, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 82827/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0050344 (186) Gia hạn đến ngày: 05.08.2032
(732) Chủ Văn bằng:
BUFFALO TOURS (SINGAPORE) PTE LTD (SG)
50 Armenian Street, #04-04 Wilmer Place, Singapore 179938
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 82829/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0226067	31.05.2032	29
4-0226090	31.05.2032	32

(732) Chủ Văn bằng:
PT. NUTRIFOOD INDONESIA (ID)
Jl. Rawabali II No. 3, Kawasan Industri Pulogadung, Jakarta 13920, Indonesia

---

Quyết định gia hạn số: 82830/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0045683 (186) Gia hạn đến ngày: 07.12.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ BÀ BA (VN)
70H, thôn Long Nguyên, thị trấn Long Điền, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 82838/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0044047	26.10.2031	34
4-0045970	17.12.2031	34
4-0045988	17.12.2031	34

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I Đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 82839/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0205077	18.11.2031	16
4-0206717	18.10.2031	16

(732) Chủ Văn bằng:
ĐẶNG THANH TÙNG (VN)
Khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định gia hạn số: 82840/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng: 4-0189928 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM YẾN NHI (VN)
55/1 đường số 4, khu phố 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 82841/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2022

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0199833	23.11.2031	41
4-0205724	23.11.2031	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VĨNH TRÍ (VN)
110 Trần Hưng Đạo, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **1063027**
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 21.10.2010

(531) 04.05.21, 26.11.12
(732) JOHN DAHLGREN
Closel 13, CH-2074 Marin-Epagnier
(740) Tom Jörgen Hansen, KRANSELL & WENNBORG KB
P O Box 27834 SE-115 93 Stockholm

---

(116) **1068810**
(822) 24.12.2010 10 3 758 220 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 36,41.

(156) 01.02.2011

(531) 01.01.01, 03.07.24, 26.04.13, 26.04.15, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Fuchsia: Pantone 233 C; green: Pantone 340 C.)
(732) BNP PARIBAS
16 boulevard des Italiens, F-75009 PARIS
(740) Norton Rose Fulbright LLP
Taunustor 1 (TaunusTurm) 60310 Frankfurt am Main

---

(116) **1069594**
(822) 03.02.2011 009325341 EM
(176) 10 năm
(540)

FONA

(511) 10.

(156) 03.02.2011

(732) DENTSPLY SIRONA EUROPE GMBH
Sirona Str. 1, A-5071 Wals bei Salzburg
(740) Bristows LLP
100 Victoria Embankment London EC4Y 0DH

---

(116) **1069982**
(822) 07.09.2010 3844790 US
(176) 10 năm
(540)

Osorb

(511) 01.

(156) 11.02.2011
(732) ABSORBENT MATERIALS COMPANY, INC.
1909 Old Mansfield Road, Wooster, OH 44691
(740) Jeffrey F. Craft
c/o Arent Fox LLP, 555 West Fifth Street, 48th Floor Los Angeles CA 90013-1065

---

(116) **1081169**
(176) 10 năm
(540)

LUBIC

(511) 09.

(156) 27.05.2011
(531) 26.03.07, 26.03.07, 26.03.06, 26.03.18, 26.03.24
(732) JIA LE HUA (SHENZHEN) INDUSTRY DEV. CO., LTD.
07H, Tower A, Xiandai Zhi Chuang Dasha, the cross of Huaqiang North Road, and Zhenhua Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong Province
(740) SHENZHEN XIANDAI INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Room 1710, Shizhen Building, Jiefang Road, Luohu District, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(116) **1083371**
(822) 14.11.2010 6897489 CN
(176) 10 năm
(540)

FASHIONDOG

(511) 18,25.

(156) 29.06.2011
(531) 27.05.02
(732) HUANG GENGGUI
No.32 Laoshi Street, Denggang Village, Denggang Town, Jiedong District, Guangdong Province
(740) Guangzhou Dearfriend Trademark Agency Co., Ltd
Room 405 Tuoye Building, No. 51 Zhongshanyi Road, Guangzhou City 510600 Guangdong Province

---

(116) **1084946**
(822) 10.05.2011 895633 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,06,07,08,35,40,41,42.

(156) 24.06.2011

(531) 26.07.03, 26.13.25
(732) CB CERATIZIT LUXEMBOURG S.A.
101, route de Holzem, L-8232 MAMER
(740) Office Freylinger S.A.
234, route d'Arlon, B.P. 48 L-8001 Strassen

---

(116) **1086092**
(822) 19.11.2010 15845 LI
(176) 10 năm
(540)

(511) 32,33.

(156) 13.05.2011

(531) 03.07.23
(732) BACARDI & COMPANY LIMITED
Aeulestrasse 5, FL-9490 Vaduz
(740) Brandstock Legal GmbH
Rueckertstr. 1 80336 Munich

---

(116) **1086119**
(822) 17.09.2002 2620792 US
(176) 10 năm
(540)

ETHOCYN

(511) 01,03,05.

(156) 06.07.2011

(732) GREY PACIFIC LABS, LLC
10866 Wilshire Blvd, 4th Floor Los Angeles CA 90024
(740) Knobbe, Martens, Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Floor Irvine CA 92614

---

(116) **1086386**
(822) 21.06.2007 005165113 EM
(176) 10 năm
(540)

SYLCOM

(156) 13.07.2011

(732) SYLCOM LIGHT SRL
Via G. Ferraris 21/23 I-30038 Spinea (Venice)

(740) Avv. Elena MARANGONI
Viale Cavallotti 3A I-35124 Padova (PD)

(511) 11.

---

(116) **1087975**
(822) 28.03.2010 6282466 CN
(176) 10 năm
(540)

ZWSOFT

(156) 08.08.2011

(531) 27.05.01
(732) ZWSOFT CO.,LTD.(GUANGZHOU)
Room 01-08, 32/F, No.15, Zhujiang West Road, Tianhe District 510623 Guangzhou

(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO.,LTD.
13-14 Floor, Jiedengduhui, No. 70 Zhongshan 5th Road, Yuexiu Guangzhou

(511) 09,41,42.

---

(116) **1088352**
(822) 28.10.2007 4494746 CN
(176) 10 năm
(540)

menred

(156) 16.08.2011

(531) 27.05.01
(732) MENRED GROUP CO., LTD.
2401 office, 1st Building, Headquarters Economy Park, Yueqing City, Zhejiang Province

(740) Boss & Young Patent and Trademark Law Office
5/F., Tower A, GT International Center, Jia 3 Yongandongli, Jianguomenwai Ave., Chaoyang District 100022 Beijing

(511) 09,11,17.

---

(116) **1088613**
(822) 27.06.2011 009742751 EM
(176) 10 năm
(540)

DOROTEA

(511) 08,21.

(156) 16.08.2011

(732) AB GENSE
Skogstorpsvägen 40, SE-631 80 Eskilstuna
(740) Rightly Advokatanpartsselskab
Jægergårdsgade 118 DK-8000 Aarhus C.

---

(116) **1088618**
(822) 09.08.2011 617995 CH
(176) 10 năm
(540)

ALCON

(511) 09.

(156) 12.08.2011

(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6, CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 Zürich CH-8034

---

(116) **1088862**
(176) 10 năm
(540)

EverBrite

(511) 11.

(156) 16.08.2011

(531) 27.05.17
(732) HANGZHOU GREAT STAR INDUSTRIAL CO., LTD.
35 Jiu Huan Road, Jiang Gan Zone, Hangzhou, Zhejiang Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., 100004 Beijing

---

(116) **1089019**
(822) 03.02.2003 000553719 EM
(176) 10 năm
(540)

HOBBS

(511) 25.

(156) 19.08.2011

(732) HOBBS LIMITED
Milton Gate, 60 Chiswell Street, London EC1Y 4AG
(740) HGF LIMITED
1 City Walk Leeds LS11 9DX

---

(116) **1089208**
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,30.

(156) 17.05.2011
(531) 26.04.24, 28.03.00
(732) JIANGZHONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.
No.788 Huoju Avenue, Gaoxin Dev District, Nanchang City, 330096 Jiangxi
(740) Beijing Eastking Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room A, Floor 24, Guoxing Building, No. 22, Shouti Road South, Haidian District 100044 Beijing

---

(116) **1089305**
(822) 28.02.2005 3495757 CN
(176) 10 năm
(540)

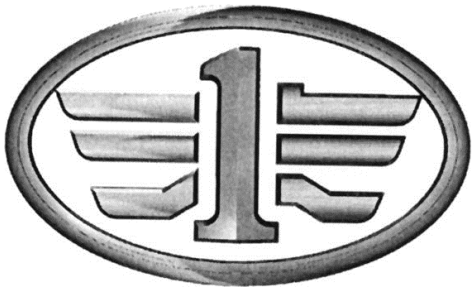

(511) 12,37.

(156) 02.08.2011
(531) 03.07.17, 26.01.17, 27.07.01, 27.07.02
(732) CHINA FIRST AUTOMOBILE GROUP CORP.
2259 Dongfeng Street, Automobile Industrial, Development Zone, Changchun City, Jilin Province
(740) BEIJING SUNHOPE INTELLECTUAL PROPERTY LTD.
Suite 1106, Kunxun Plaza, Zhichun Road 9, Haidian District 100091 Beijing

---

(116) **1089425**
(822) 21.03.2009 5017220 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 06.

(156) 02.08.2011
(531) 26.01.19, 27.05.01
(732) FUJIAN PROVINCE JINJIANG CITY LIJING AUTOMOBILE FITTINGS CO., LTD.
Economic Development Area (Andong Park), Jinjiang City, Fujian Province
(740) Fujian Aowei Trademark Knowledge Property Office Co., Ltd.
Room 1409, Yitong Shanshuiwan Mansion, East segment, Jinhuai Street, Fengze District, Quanzhou City Fujian Province

---

(116) **1089452**
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 15.08.2011
(531) 04.05.21
(732) BEIJING DEEPCOOL SCI-TECH CO.,LTD.
No 101, Floor 1-4, Building 10, Dijin Road 9, Haidian Dist., Beijing
(740) Genuineways
Suite 818, Tower 2, Bright China Chang An Building, 7 Jianguomen Nei Avenue 100005 Beijing

---

(116) **1089473**
(176) 10 năm
(540)

9FIFTY

(511) 25.

(156) 18.08.2011
(732) NEW ERA CAP, LLC
160 Delaware Avenue Buffalo NY 14202
(740) NEIL B. FRIEDMAN
Hodgson Russ, Llp, 605 3rd Avenue, Suite 2300 New York NY 10158

---

(116) **1089495**
(822) 30.05.2011 619169 CH
(176) 10 năm
(540) PERJETA

(511) 05.

(156) 29.08.2011
(831) 24.04.2012 VN
(732) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel

---

(116) **1089731**
(176) 10 năm
(540)

TOSOT

(511) 11.

(156) 15.08.2011
(531) 27.05.17
(732) GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI
Jinji West Road, Qianshan Zhuhai, Guangdong
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **1089998**
(822) 28.03.2010 6571324 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 15.08.2011

(531) 26.11.12, 27.05.01
(732) FUJIKURA DIESEL CO., LTD.
East of 5th Floor, B-4 Bldg., Industrial East Zone, Overseas Chinese Town, Nanshan District, Shenzhen
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(116) **1090022**
(822) 28.11.2010 7682099 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 10.

(156) 26.08.2011

(531) 27.05.01
(732) HONSUN (NANTONG) CO., LTD.
No.8, Tongxing Road, Economic & Technological, Development Area, Nantong City, 226000 Jiangsu Province
(740) Beijing Sndre International Intellectual Property Attorney Co., Ltd.
P.O. Box 100045-28 100045 Beijing

---

(116) **1090196**
(822) 08.02.2011 257 1527 GB
(176) 10 năm
(540)

(511) 36.

(156) 05.08.2011

(732) BFINANCE INTERNATIONAL LTD
2nd Floor, 36 Queen Street, London, EC4R 1BN
(740) Withers & Rogers LLP
Goldings House, 2 Hays Lane London SE1 2HW

---

(116) **1090234**

(176) 10 năm

(540) Ryzodeg

(511) 05.

(156) 16.08.2011
(831) 03.07.2012 VN

(732) NOVO NORDISK A/S
Novo Allé, DK-2880 Bagsvaerd

---

(116) **1090274**
(822) 28.01.2011 009412701 EM
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,11,21.

(156) 03.08.2011

(531) 26.11.02, 26.11.06, 26.11.09, 29.01.12
(591) (EN: Black and white.)
(732) HENKEL AG & CO. KGAA
Henkelstr. 67, 40589 Düsseldorf

---

(116) **1090417**
(822) 13.07.2011 618070 CH
(176) 10 năm
(540) ELATUS

(511) 05.

(156) 15.08.2011

(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Rosentalstrasse 67, CH-4058 Basel

---

(116) **1090424**
(822) 25.02.2003 2690861 US
(176) 10 năm
(540)

DYMATIZE

(511) 05.

(156) 24.08.2011

(732) DYMATIZE ENTERPRISES, LLC
13737 North Stemmons Freeway,
Farmers Branch TX 75234
(740) Thomas A. Polcyn Thompson Coburn LLP
One US Bank Plaza St. Louis MO 63101

---

(116) **1090453**
(822) 10.08.2011 900672 BX
(176) 10 năm
(540)

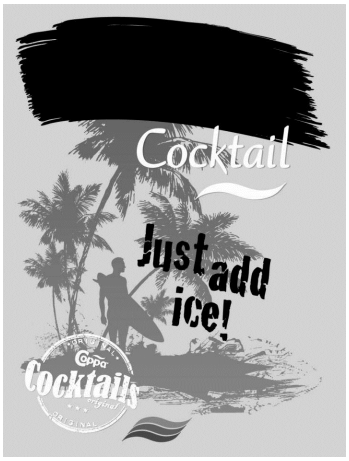

(511) 32,33.

(156) 11.08.2011

(531) 01.17.12, 02.01.08, 05.01.12, 06.06.03, 18.03.10, 26.11.03, 26.11.12, 26.11.08, 26.13.01, 26.13.25
(732) COPPA COCKTAILS B.V.
Joop Geesinkweg 901 NL-1114 AB Amsterdam
(740) Chiever B.V.
Barbara Strozzilaan 201 NL-1083 HN Amsterdam

---

(116) **1090618**
(822) 07.05.2000 1392909 CN
(176) 10 năm
(540)

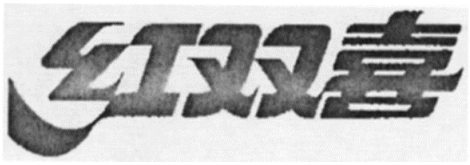

(511) 28.

(156) 26.08.2011

(531) 28.03.00
(732) SHANGHAI DOUBLE HAPPINESS CO., LTD.
Room 102-56, Building A. No. 4022, Xinjie Road, Zhuxingzhen, Jinshan District, Shanghai
(740) Shanghai Fortune Intellectual Property Co. Ltd
Rm 204, No. 27, Lane 1520, Hua Shan Road 200052 Shanghai

---

(116) **1090802**
(176) 10 năm
(540)

TRUWAVE

(511) 06.

(156) 30.08.2011

(732) ROTOR CLIP COMPANY, INC.
187 Davidson Avenue, Somerset, NJ 08873-4117
(740) Joseph T. Murray, Twill Murray LLP
195 Columbia Turnpike - Suite 125 Florham Park, NJ 07932

---

(116) **1090811**
(822) 18.07.2006 3117614 US
(176) 10 năm
(540)

RADIESSE

(156) 31.08.2011
(831) 20.10.2011 VN
(732) MERZ NORTH AMERICA, INC.
6501 Six Forks Road, Raleigh NC 27615
(740) Merz Pharma GmbH & Co. KGaA
Legal Department, Eckenheimer Landstr. 100 60318 Frankfurt am Main

(511) 05.

---

(116) **1090922**
(822) 15.09.1984 212435 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 15.08.2011
(531) 26.13.25, 28.03.00, 26.01.01, 26.01.05, 26.01.06, 03.07.17, 03.07.24
(732) HAIYANG TECHNOLOGY CO., LTD.
No.122 Haiyang West Road, Taizhou City Jiangsu
(740) Beijing Haoco International IP Agent Co., Ltd.
Room1005, 10th Floor, Wanda Building, No.1 Xitieying Middle Road, Fengtai District Beijing

(511) 24.

---

(116) **1090928**
(822) 31.08.2007 5073592 JP
(176) 10 năm
(540)

HOKUTO

(156) 09.08.2011
(732) HOKUTO KABUSHIKI KAISHA
138-1, Minamibori, Nagano-shi, Nagano-ken 381-8533

(511) 31.

---

(116) **1090934**
(822) 01.07.2011 13807647 FR
(176) 10 năm
(540)

ETESIA

(156) 02.08.2011
(531) 26.04.16, 26.11.09, 05.11.11, 26.11.03, 27.05.02, 27.05.08, 29.01.13
(591) (EN: Red and green.)
(732) ETESIA (Société par actions Simplifiée)
13 rue de l'Industrie, F-67160 WISSEMBOURG
(740) CABINET NUSS
10 rue Jacques Kablé F-67080 STRASBOURG Cedex

(511) 35.

---

(116) **1090936**
(822) 14.04.2011 618090 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 18,25,35.

(156) 15.08.2011

(531) 24.13.01, 27.05.01
(732) C&A AG
c/o C&A Mode AG, Oberneuhofstrasse 6 CH-6340 Baar
(740) COFRA AG
Grafenauweg 10 CH-6300 Zug

---

(116) **1090957**
(176) 10 năm
(540)

WENTI

(511) 05.

(156) 16.08.2011
(831) 28.11.2011 VN

(732) GLAXO GROUP LIMITED
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS
(740) GlaxoSmithKline, Trade Marks Department, CN9
GSK House, 980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

---

(116) **1091023**
(822) 08.08.2008 5158180 JP
(176) 10 năm
(540)

AIPHONE

(511) 09.

(156) 25.08.2011
(732) AIPHONE KABUSHIKI KAISHA (also trading as Aiphone Co., Ltd.)
Meiji Yasuda Seimei Nagoya Bldg., 1-1 Shinsakae-machi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 460-0004
NAGAI Hiroshi
(740) KYOWA PATENT AND LAW OFFICE, Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) **1091024**
(176) 10 năm
(540)

NANORAY

(156) 25.08.2011
(732) YONEX KABUSHIKI KAISHA
23-13, Yushima 3-Chome, Bunkyo-Ku, Tokyo 113-8543
(740) ISSHIKI & CO.
Mita-Nitto Daibiru Bldg., 11-36, Mita 3-Chome, Minato-ku Tokyo 108-0073

(511) 28.

---

(116) **1091043**
(176) 10 năm
(540)

DOVER

(156) 31.08.2011
(732) DELAWARE CAPITAL FORMATION, INC.
501 Silverside Road, Suite 5, Wilmington, DE 19809
(740) Cynthia Johnson Walden Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis, MN 55440-1022

(511) 40.

---

(116) **1091047**
(176) 10 năm
(540)

DOVER

(156) 31.08.2011
(531) 27.05.05
(732) DELAWARE CAPITAL FORMATION, INC.
501 Silverside Road, Suite 5, Wilmington, DE 19809
(740) Cynthia Johnson Walden Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis, MN 55440-1022

(511) 40.

---

(116) **1091100**
(822) 30.10.2003 976279 AU
(176) 10 năm
(540)

Ladelle

(156) 22.08.2011
(732) LADELLE PTY LTD
15 Corporate Avenue, ROWVILLE VIC 3178
(740) MacMillan Trade Marks Attorneys
Level 11, 456 Lonsdale Street Melbourne VIC 3000

(511) 21,24.

---

(116) **1091140**
(822) 15.04.2011 618089 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 12,25.

(156) 15.08.2011
(831) 15.08.2019 VN

(531) 27.05.01
(732) BMC GROUP HOLDING AG
Sportstrasse 49, CH-2540 Grenchen
(740) Troesch, Scheidegger, Werner AG
Patent- und Markenanwälte
Schwäntenmos 14 Zumikon CH-8126

---

(116) **1091227**
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,10.

(156) 16.08.2011

(531) 27.05.01
(732) GENEREACH BIOTECHNOLOGY CORP.
No. 19, Keyuan 2nd Rd., Lincuo Vil., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(740) Beijing HC-IP Agency Co. Ltd.
902 Fortune International Center, No. 17 Daliushu Road 100081 HaiDian District, Beijing

---

(116) **1091265**
(822) 12.08.2011 11 3 806 210 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,07,37.

(156) 12.08.2011

(732) BARTEC GROUP
355 avenue Henri Schneider, ZAC des Gaulnes, Multiparc du Grand Large, F-69330 MEYZIEU
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) **1091379**
(822) 21.03.2008 4657327 CN
(176) 10 năm
(540)

SNTO

(156) 16.08.2011

(531) 27.05.17
(732) SUNTOWN TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.
No. 109, Sec. 2, Tengfei Rd, Wangcheng Eco-Tech Development Zone, Changsha 410000 Hunan
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 06.

---

(116) **1091415**
(176) 10 năm
(540)

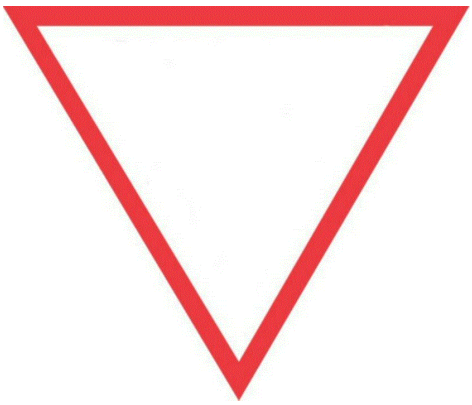

(156) 31.08.2011

(531) 26.03.05, 29.01.01
(591) (EN: The mark consists of an equilateral, inverted triangle outlined in the color red, and the color white appearing in the mark represents background and/or transparent areas and is not claimed as part of the mark.)
(732) GUESS? IP HOLDER L.P.
1444 South Alameda Street, Los Angeles CA 90021
(740) Christie, Parker & Hale, LLP
P.O. Box 29001 Glendale, CA 91209-9001

(511) 09.

---

(116) **1091420**
(822) 09.05.2011 618676 CH
(176) 10 năm
(540)

SIMBRINZA

(156) 23.08.2011

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

(511) 05.

---

(116) **1091507**
(822) 28.04.2011 614978 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 08.09.2011

(531) 26.04.17, 26.04.18
(732) PETER FEER C/O 2BU CO., LTD.
BKK Business Ctre RM 1503, 29 Ekkamai, Sukhumvit 63 Rd, Klongton Nua Wattana 10110 Bangkok
(740) Dr. Lusuardi AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

---

(116) **1091512**
(822) 12.08.2011 113816499 FR
(176) 10 năm
(540)

LE MERIDIEN HUB

(511) 43.

(156) 23.08.2011

(732) SOCIÉTÉ DES HÔTELS MÉRIDIEN
3 rue de Téhéran F-75008 PARIS
(740) Brian Scanlon, Esq., Marriott International, Inc.
One StarPoint Stamford CT 06902

---

(116) **1091669**
(822) 28.03.2010 6712154 CN
(176) 10 năm
(540)

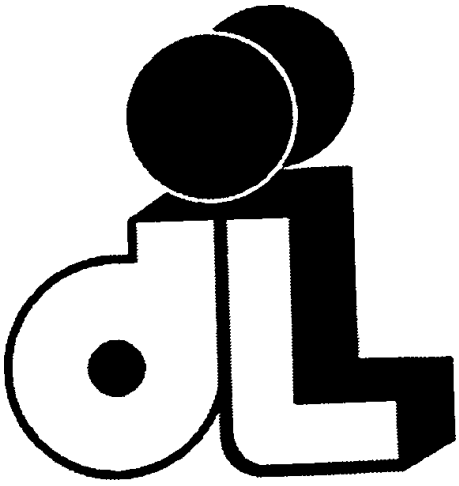

(511) 07.

(156) 15.08.2011

(531) 26.01.06, 27.05.02, 27.05.07, 25.05.25, 26.01.04, 26.01.06, 26.01.04
(732) ZHEJIANG DINGLI MACHINERY CO., LTD.
Tangbei Village, Leidian Town, Dequing County, Zhejiang Province
(740) HANGZHOU TRANFAN LAW OFFICE
Rm 1201, Xian Dai Zhi Ye BLD.(West), No.42, Wen Hui RD., Xia Cheng Dist., HangZhou 310004 ZheJiang

---

(116) **1091691**
(822) 11.08.2011 618475 CH
(176) 10 năm
(540) AXIS
(511) 12,28.

(156) 19.08.2011
(732) SCOTT SPORTS SA
Route du Crochet 17, CH-1762 Givisiez
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

---

(116) **1091776**
(176) 10 năm
(540) CROIX CARDINALE
(511) 33.

(156) 31.08.2011
(831) 11.03.2020 VN
(732) CHATEAU FLEUR CARDINALE
Château Fleur Cardinale F-33330 SAINT ETIENNE DE LISSE
(740) CABINET DEGRET
24 place du Général Catroux F-75017 PARIS

---

(116) **1091805**
(176) 10 năm
(540) SANOFI
(511) 01,03,05,09,10,16,35,38,40,41,42,44.

(156) 18.08.2011
(531) 01.15.15, 15.01.13, 29.01.13
(591) (EN: Blue, green and earth; Pantone references: blue: Pantone 7455, green: Pantone 397 and earth: Pantone 466.)
(732) SANOFI
54 rue La Boétie, F-75008 Paris

---

(116) **1091810**
(822) 10.06.2011 619345 CH
(176) 10 năm
(540) Set For you By Cartier
(511) 14,40.

(156) 31.08.2011
(831) 21.11.2012 VN
(531) 27.05.01
(732) CARTIER INTERNATIONAL AG
Hinterbergstrasse 22, Postfach 61, CH-6312 Steinhausen
(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293 Bellevue

---

(116) **1091813**
(176) 10 năm
(540) Berlen

(511) 10,17,24,25.

(156) 16.08.2011

(732) RHENOFLEX GMBH
Giulinistraße 2, 67065 Ludwigshafen

(740) Günter Link
Giulinistr. 2 67065 Ludwigshafen

---

(116) **1091859**
(176) 10 năm
(540) GREEN MACHINE

(511) 12.

(156) 06.09.2011
(831) 29.06.2015 VN

(732) Huffy Corporation
8877 Gander Creek Drive, Miamisburg OH 45342

(740) Kathryn E. Smith, Wood, Herron & Evans, L.L.P.
441 Vine Street, 2700 Carew Tower Cincinnati, OH 45202

---

(116) **1091937**
(822) 20.07.2011 30 2011 040 583.2/05 DE
(176) 10 năm
(540) STIVARGA

(511) 05,10.

(156) 17.08.2011

(732) BAYER AG
Kaiser-Wilhelm-Ring, 51373 Leverkusen

---

(116) **1091960**
(822) 20.01.2010 398757 RU
(176) 10 năm
(540) STERN

(511) 12.

(156) 16.08.2011

(531) 01.01.01, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Red, white and black.)
(732) SPORT RETAIL LTD, Offices of Aleman, Cordero, Galindo and Lee Trust (BVI)Limited
P.O. Box 3175 Road Town, Tortola

(740) Patent Information Agency
P.O. Box 20 RU-111402 Moscow

---

(116) **1091992**
(176) 10 năm
(540)

Coway Nanotrap

(511) 11.

(156) 24.08.2011

(732) COWAY CO., LTD.
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju, Choongcheongnam-do

(740) C&S PATENT AND LAW OFFICE
7th Floor, Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu SEOUL 135-197

---

(116) **1091993**
(822) 14.05.2011 6394973 CN
(176) 10 năm
(540)

TrustFire

(511) 09,11.

(156) 05.09.2011
(831) 23.07.2013 VN

(531) 01.15.05
(732) SHENZHEN TRUSTFIRE TECHNOLOGY CO., LTD.
No.12 of Shouli Binhe Rd., Center of the Communities, Pingdi St., Longgang District, Shenzhen City, 518116 Guangdong Province

(740) ZHEJIANG HUICHENG INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 15-4, 15-5, 15-6, No. 37 Zhenru Center Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(116) **1092143**
(822) 08.07.2011 903218 BX
(176) 10 năm
(540)

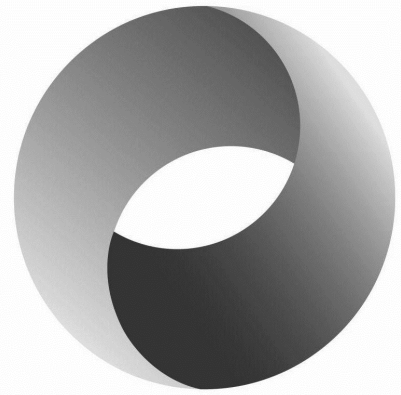

(511) 05.

(156) 19.07.2011

(531) 26.01.03, 26.11.02, 26.13.25, 26.15.01
(732) ALLERGAN SALES, LLC
2525 Dupont Drive Irvine CA 92612

(740) BOMHARD IP, S.L.
C/ Bilbao, 1, 5° E-03001 Alicante

---

(116) **1092191**
(822) 24.06.2011 11 3 810 481 FR
(176) 10 năm
(540)

HYALU-STEM

(156) 01.09.2011

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche, F-75008 PARIS

(740) Parfums Christian Dior Direction Juridique
190-192, avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine

(511) 01,03.

---

(116) **1092402**
(822) 29.07.2011 11 3 821 697 FR
(176) 10 năm
(540)

3P-FLUOLINER

(156) 26.08.2011

(732) PRODUITS PLASTIQUES PERFORMANTS HOLDING - 3P HOLDING
8 route du Pérollier, BP34, F-69571 DARDILLY CEDEX

(740) LLR
11 Boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

(511) 17.

---

(116) **1092522**
(176) 10 năm
(540)

Biovital

(156) 23.08.2011

(732) RUBELLA BEAUTY AD
3, Osvobojdenie Str., BG-4960 RUDOZEM

(740) Neyko Neykov
Vorino str. 58, app. 2 BG-1680 Sofia

(511) 03.

---

(116) **1092562**
(822) 13.04.2011 302011016250.6/12 DE
(176) 10 năm
(540)

STREAMSPACE

(156) 16.08.2011

(732) DAIMLER TRUCK AG
Fasanenweg 10 70771 Leinfelden-Echterdingen

(740) Rechtsanwältin Regina Richter
Maximilianstrasse 35a 80539 München

(511) 12.

---

(116) **1092652**
(176) 10 năm
(540)

GPH

(511) 36,42.

(156) 19.08.2011

(732) MUFG BANK, LTD.
7-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8388

(740) TACHIBANA, Tetsuo
C/o Tachibana International Patent Office, 3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(116) **1092699**
(822) 26.04.2011 009413774 EM
(176) 10 năm
(540)

SYNAZE

(511) 05.

(156) 12.08.2011
(831) 28.04.2016 VN

(732) MEDA AB
Box 906, SE-170 09 SOLNA

(740) Meda Pharma Société à responsabilité limitée
43, avenue John Fitzgerald Kennedy L-1855 Luxembourg

---

(116) **1092730**
(822) 04.04.2008 5124565 JP
(176) 10 năm
(540)

IHI

(511) 06.

(156) 29.08.2011
(531) 27.05.17
(732) IHI CORPORATION
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710

(740) HATANO, Kohji
YAMADA PATENT OFFICE 4F, Ningyocho Suncity Bldg., 2-7 Nihombashiningyocho 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0013

---

(116) **1092850**
(822) 11.07.1997 4025045 JP
(176) 10 năm
(540)

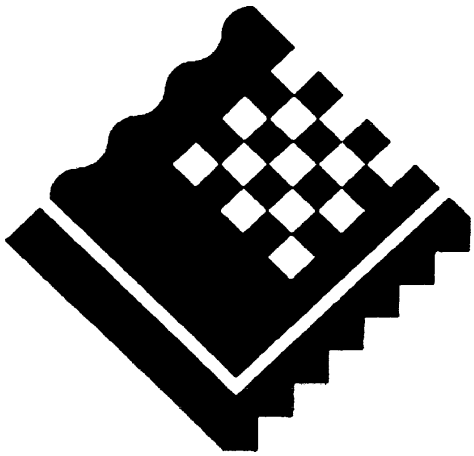

(511) 09.

(156) 22.08.2011
(831) 16.12.2013 VN

(531) 25.07.01, 25.07.04, 26.03.23, 26.04.03, 26.04.09
(732) EIZO Corporation
153 Shimokashiwano-machi, Hakusan-shi, Ishikawa 924-8566

---

(116) **1092888**
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,16,19.

(156) 22.08.2011

(531) 05.05.20, 05.05.21, 27.05.09, 27.05.24
(732) STORA ENSO OYJ
Kanavaranta 1, FI-00160 Helsinki
(740) Stora Enso Group Intellectual Property
P.O. Box 9090 SE-650 09 Karlstad

---

(116) **1092945**
(822) 02.07.2010 10 3 707 621 FR
(176) 10 năm
(540) SENSIFLEX

(511) 25.

(156) 08.09.2011

(732) SALOMON SAS
Les Croiselets, F-74370 METZ-TESSY

---

(116) **1092946**
(176) 10 năm
(540)

ROSY GLOW

(511) 03.

(156) 07.09.2011

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche, F-75008 PARIS
(740) Parfums Christian Dior Direction Juridique
190-192, avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine

---

(116) **1093054**
(822) 21.03.2011 1540442 CN
(176) 10 năm
(540)

泰 瑞
TAI RUI

(511) 05.

(156) 05.09.2011

(531) 28.03.00
(732) NINGXIA TAIRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.
Wangyuan Economic Zone, Yongning County, Yinchuan, Ningxia
(740) Chofn Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(116) **1093108**
(176) 10 năm
(540)

ZWILLING

(511) 07,11.

(156) 26.08.2011
(831) 12.08.2020 VN

(732) ZWILLING J.A. Henckels AG
Grünewalder Strasse 14-22 42657 Solingen

---

(116) **1093182**
(822) 01.07.2011 11 3 812 493 FR
(176) 10 năm
(540)

CORYMUNE

(511) 05.

(156) 05.09.2011

(732) CEVA SANTE ANIMALE
10 avenue de la Ballastière, F-33500 LIBOURNE

---

(116) **1093242**
(176) 10 năm
(540)

(156) 31.05.2011

(531) 26.01.18, 27.05.24
(732) LG Corp.
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul
(740) PARK, Jang Won
Gwang-Hwa Moon, P. O. Box 882 Seoul 110-608

(511) 02,09,10,11,16,19,35,37,38,39,41,42,45.

---

(116) **1093280**

(176) 10 năm
(540)

(156) 08.08.2011

(531) 25.03.03, 29.01.13
(591) (EN: Blue, Green, White.)
(732) delta pronatura Dr. Krauss & Dr. Beckmann KG
Kurt-Schumacher-Ring 15-17, 63329 Egelsbach
(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

(511) 01,03,05.

---

(116) **1093286**
(822) 04.05.1988 1121583/01 DE
(176) 10 năm
(540)

Rhenoprint

(156) 13.08.2011

(732) RHENOFLEX GMBH
Giulinistraße 2, 67065 Ludwigshafen
(740) Günter Link
Giulinistr. 2 67065 Ludwigshafen

(511) 01.

---

(116) **1093317**
(822) 18.08.2011 30 2011 042 051.3/05 DE
(176) 10 năm
(540)

Spectrila

(511) 05.

(156) 01.09.2011

(732) MEDAC GESELLSCHAFT FÜR KLINISCHE SPEZIALPRÄPARATE MBH
Theaterstraße 6, 22880 Wedel
(740) Uexküll & Stolberg Partnerschaft von Patent- und Rechtsanwälten mbB
Beselerstraße 4 22607 Hamburg

---

(116) **1093347**
(822) 30.03.2011 30 2010 054 748.0/05 DE
(176) 10 năm
(540)

Fovepta

(511) 05.

(156) 30.08.2011

(732) BIOTEST AG
Landsteinerstr. 5, 63303 Dreieich
(740) SSM Sandmair Patentanwälte Rechtsanwalt Partnerschaft mbB
Joseph-Wild-Str. 20 81829 Munich

---

(116) **1093438**
(822) 09.03.2011 615870 CH
(176) 10 năm
(540)

1892

(511) 25.

(156) 31.08.2011
(831) 18.12.2020 VN

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL
Via Moree CH-6850 Mendrisio

---

(116) **1093509**
(822) 23.08.2011 1458070 IT
(176) 10 năm
(540)

1836
MARZOTTO
GROUP

(511) 23,24,25.

(156) 23.08.2011
(531) 27.05.01, 27.05.11
(732) MANIFATTURA LANE GAETANO MARZOTTO & FIGLI S.P.A.
Largo Santa Margherita, 1, I-36078 VALDAGNO (VI)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) **1093557**
(822) 14.12.2007 4538015 CN
(176) 10 năm
(540)

MAXGE

(511) 09.

(156) 15.08.2011

(732) MAXGE ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD.
No. 299 East Changhong Road, Wukang, Deqing, Zhejiang

(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) **1093794**
(176) 10 năm
(540)

LIGHT ENERGIZING

(511) 01,03.

(156) 07.09.2011

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche, F-75008 PARIS

(740) Parfums Christian Dior Direction Juridique
190-192, avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine

---

(116) **1093859**
(176) 10 năm
(540)

VENCHI

(511) 30.

(156) 25.08.2011
(831) 04.08.2015 VN

(732) VENCHI S.P.A.
Via Venchi 1, I-12040 Castelletto Stura, Cuneo

(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza Armando Diaz 7 I-20123 Milano MI

---

(116) **1093963**
(822) 11.05.2011 30 2011 012 580.5/07 DE
(176) 10 năm
(540)

Masa

(511) 07.

(156) 17.08.2011
(732) MASA GmbH
Masa-Straße 2, 56626 Andernach

(740) Hannke Bittner & Partner Patent- und Rechtsanwälte mbB
Firmungstraße 4-6 56068 Koblenz

---

(116) **1094040**
(176) 10 năm
(540)

Beyond

(511) 21.

(156) 02.09.2011

(732) WARIMEX WAREN-IMPORT-EXPORT-HANDELS GMBH
Auf der Schulmatt 7/1, 77743 Neuried
(740) VOMBERG & SCHART
Schulstr. 8 42653 Solingen

---

(116) **1094047**
(822) 24.04.2009 08 3 610 991 FR
(176) 10 năm
(540)

Antoine & Lili

(511) 03,18,25.

(156) 07.09.2011

(531) 24.17.25
(732) SOCIETE ETUDES TRANSFORMATION ET STOCKAGE
45, avenue Victor Hugo, (Le Parc des Portes de Paris, Travée 1 du bâtiment n° 224), F-93300 AUBERVILLIERS
(740) Maître Christophe CHAPOULLIE
39, rue Pergolèse F-75116 PARIS

---

(116) **1094147**
(822) 18.03.2011 5399605 JP
(176) 10 năm
(540)

ROHM
SEMICONDUCTOR

(511) 09,10,11.

(156) 11.07.2011

(531) 26.04.18, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Red.)
(732) ROHM CO., LTD.
21, Saiin Mizosaki-cho, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 615-8585
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi 530-0005 Osaka

---

(116) **1094189**
(822) 31.08.1992 2443132 JP
(176) 10 năm
(540)

Goodtec

(511) 10.

(156) 06.09.2011
(831) 06.11.2013 VN

(732) GOODMAN CO., LTD.
5th Floor, KDX Nagoya Sakae Building, 4-5-3 Sakae, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0008
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi 530-0005 Osaka

---

(116) **1094240**
(822) 28.04.2011 302011013587.8/12 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,12,18,25,28.

(156) 01.09.2011
(831) 13.09.2013 VN

(531) 01.01.02, 27.05.08, 27.05.19
(732) EVOC SPORTS GMBH
Tegernseer Landstraße 37A, 81541 Munich
(740) Pinsent Masons Germany LLP, Rechtsanwalt Marc L. Holtorf
Ottostraße 21 80333 Munich

---

(116) **1094257**
(822) 22.09.1997 191926 TR
(176) 10 năm
(540)

Exprint

(511) 16.

(156) 26.08.2011

(531) 29.01.04
(591) (EN: Blue and white.)
(732) KARTONSAN KARTON SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Prof. Dr. Bülent Tarcan Sokak, Pak Is Merkezi, No:5, K:3, Gayrettepe, BESIKTAS-ISTANBUL
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Odunluk Mahallesi, Akademi Caddesi, Zeno Is Merkezi, D blok, Kat: 4, TR-16110 Nilüfer, Bursa

---

(116) **1094582**
(176) 10 năm
(540)

MEBO

(511) 30.

(156) 17.08.2011

(732) BEIJING MEBO HIGH TECHNOLOGY CO., LTD.
Floor 1 & 3, Building 9, No. 26 Yard, South Road Xihuan, Economic-technological, Development Area, Beijing

(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) **1094650**
(822) 03.02.2011 614987 CH
(176) 10 năm
(540)

LABX

(511) 09.

(156) 06.05.2011

(732) METTLER-TOLEDO GMBH
Im Langacher 44, CH-8606 Greifensee

---

(116) **1094750**
(822) 13.03.2000 300 06 078.5/05 DE
(176) 10 năm
(540)

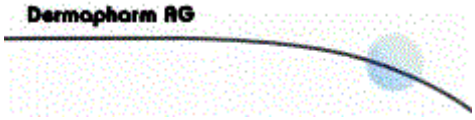

(511) 03,05,10,35.

(156) 08.09.2011
(531) 26.01.03, 26.07.25, 26.11.01, 26.11.12, 29.01.13
(591) (EN: Blue, gray, white and black.)
(732) DERMAPHARM AG
Lil-Dagover-Ring 7, 82031 Grünwald
(740) Dr. Kunz-Hallstein Rechtsanwälte
Galeriestr. 6A 80539 München

---

(116) **1094763**
(176) 10 năm
(540)

EPINOVA PHOTOSONIC FACIAL

(511) 03.

(156) 16.08.2011

(732) RATIONALE SKINCARE PTY LTD
15A Hancock Street, Southbank VIC 3006

(740) Freehills Patent & Trade Mark Attorneys
Level 43, 101 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) **1094770**
(822) 30.11.2007 005627187 EM
(176) 10 năm
(540)

ACT

(511) 03.

(156) 08.09.2011

(732) KLINGSPOR AG
Hüttenstr. 36, 35708 Haiger
(740) advotec. Patent- und Rechtsanwaltspartnerschaft Tappe mbB Widenmayerstrasse 4 80538 München

---

(116) **1094832**
(822) 04.04.2011 30 2011 008 241.3/01 DE
(176) 10 năm
(540) LEWABRANE

(511) 01,07,11,17.

(156) 04.08.2011
(831) 09.11.2011 VN

(732) LANXESS Deutschland GmbH
Kennedyplatz 1, 50569 Cologne

---

(116) **1094848**
(822) 10.10.2007 2.774.775 ES
(176) 10 năm
(540)

UTERQÜE

(511) 04,05,16,21,24.

(156) 03.08.2011

(732) Uterqüe, S.A.
Avenida de la Diputación, Edificio Inditex, E-15142 ARTEIXO (A CORUÑA)
(740) HERRERO & ASOCIADOS
Cedaceros, 1 E-28014 Madrid

---

(116) **1094849**
(822) 05.08.2011 30 2011 010 859.5/09 DE
(176) 10 năm
(540)

Côte&Ciel

(511) 09,15,18,25.

(156) 22.08.2011

(531) 24.17.01, 24.17.25, 27.05.01
(732) PRTM AG
Haldenstr. 1, CH-6340 Baar
(740) CABINET DEGRET
24 place du Général Catroux F-75017 PARIS

---

(116) **1094854**
(176) 10 năm
(540) SANOFI
(511) 03,05.

(156) 11.08.2011
(732) SANOFI
54 rue La Boétie, F-75008 Paris

---

(116) **1095034**
(822) 06.09.2011 30 2011 046 123.6/03 DE
(176) 10 năm
(540) pharmatheiss cosmetics
(511) 03,05.

(156) 07.09.2011
(831) 08.05.2017 VN
(531) 26.11.02, 26.11.13, 27.05.10, 27.05.11
(732) DR. THEISS NATURWAREN GMBH
Michelinstrasse 10, 66424 Homburg
(740) DURY LEGAL Rechtsanwälte,
Rechtsanwalt Marcus Dury LL.M.
Beethovenstraße 24 66111 Saarbrücken

---

(116) **1095089**
(176) 10 năm
(540) EGINOBIN
(511) 05.

(156) 05.09.2011
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1095090**
(176) 10 năm
(540) VOPREGIN
(511) 05.

(156) 31.08.2011
(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1095091**
(176) 10 năm
(540) RETAGIL
(511) 05.

(156) 31.08.2011
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Kereszturi út 30-38 H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1095092**
(176) 10 năm
(540)

SEAGISAL

(511) 05.

(156) 31.08.2011

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Kereszturi út 30-38 H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1095216**
(176) 10 năm
(540)

Kyowa Quality

(511) 01,05.

(156) 19.08.2011

(531) 26.11.14, 27.05.10, 29.01.12
(732) KYOWA HAKKO BIO CO., LTD.
1-6-1, Ohtemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8185
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) **1095217**
(822) 11.03.1976 1188313 JP
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 25.08.2011

(531) 26.01.02, 26.01.16, 26.11.13
(732) AIPHONE KABUSHIKI KAISHA (also trading as Aiphone Co., Ltd.)
Meiji Yasuda Seimei Nagoya Bldg., 1-1 Shinsakae-machi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 460-0004
(740) NAGAI Hiroshi
KYOWA PATENT AND LAW OFFICE, Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) **1095320**
(176) 10 năm
(540)

SUMMIT

(511) 35.

(156) 02.09.2011
(831) 09.12.2013 VN

(732) SUMMIT ELECTRIC SUPPLY COMPANY, INC.
2900 Stanford Drive, N.E., Albuquerque NM 87107

(740) Samantha A. Updegraff Peacock Myer, P.C.
P.O. Box 26927 Albuquerque NM 87125-6927

---

(116) **1095322**
(176) 10 năm
(540)

ISABEL MARANT ETOILE

(511) 03,04,08,09,11,14,16,18,20,21,24,25,26,27.

(156) 27.06.2011

(732) IM PRODUCTION
50 rue Croix des Petits Champs -, 7 rue Herold, F-75001 PARIS

(740) FIDAL
4-6 avenue d'Alsace F-92982 Paris la Défense Cedex

---

(116) **1095435**
(176) 10 năm
(540)

Lüxtriplex

(511) 16.

(156) 26.08.2011

(732) KARTONSAN KARTON SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Prof. Dr. Bülent Tarcan Sokak, Pak Is Merkezi, No:5, K:3, Gayrettepe, BESIKTAS-ISTANBUL

(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Odunluk Mahallesi, Akademi Caddesi, Zeno Is Merkezi, D blok, Kat: 4, TR-16110 Nilüfer, Bursa

---

(116) **1095436**
(176) 10 năm
(540)

Normprint

(511) 16.

(156) 26.08.2011

(732) KARTONSAN KARTON SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Prof. Dr. Bülent Tarcan Sokak, Pak Is Merkezi, No:5, K:3, Gayrettepe, BESIKTAS-ISTANBUL

(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Odunluk Mahallesi, Akademi Caddesi, Zeno Is Merkezi, D blok, Kat: 4, TR-16110 Nilüfer, Bursa

---

(116) **1095478**
(822) 12.11.2010 2564185 GB
(176) 10 năm
(540)

VOLEX

(511) 09.

(156) 03.09.2011

(732) VOLEX PLC
10 Eastbourne Terrace, Paddington, London W2 6LG

(740) Wilson Gunn
5th Floor, Blackfriars House, The Parsonage Manchester M3 2JA

---

(116) **1095482**
(822) 18.08.2011 30 2011 039 776.7/05 DE
(176) 10 năm
(540)

omnaris

(511) 05.

(156) 08.09.2011

(531) 24.17.02, 26.11.08, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: PMS 2602 C, PMS 521 C, PMS 291 C, PMS 2915, PMS 530, PMS 528 blue and violet.)

(732) COVIS PHARMA GMBH
Grafenauweg 12 CH-6300 Zug

(740) Matthew Hintz, Esq.
Lowenstein Sandler LLP, One Lowenstein Drive Roseland NJ 07068

---

(116) **1095615**
(176) 10 năm
(540)

TRIPACON

(511) 05.

(156) 19.08.2011
(831) 12.12.2011 VN

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1095852**
(822) 24.06.2011 11 3 810 429 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,11.

(156) 29.08.2011

(531) 26.04.16, 26.04.24, 27.05.24, 19.11.04, 19.11.13, 19.11.25, 26.04.04, 26.04.06, 19.14
(732) MUSE CONCEPT
10 rue de la Mission, F-25480 ECOLE VALENTIN
(740) Cabinet MEYER & Partenaires
Espace Européen de l'Entreprise, 2 rue de Dublin F-67300 SCHILTIGHEIM

---

(116) **1095927**
(176) 10 năm
(540)

KYOWAQUALITY

(511) 01,05.

(156) 19.08.2011

(732) KYOWA HAKKO BIO CO., LTD.
1-6-1, Ohtemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8185
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) **1096506**
(822) 23.08.2011 1458066 IT
(176) 10 năm
(540)

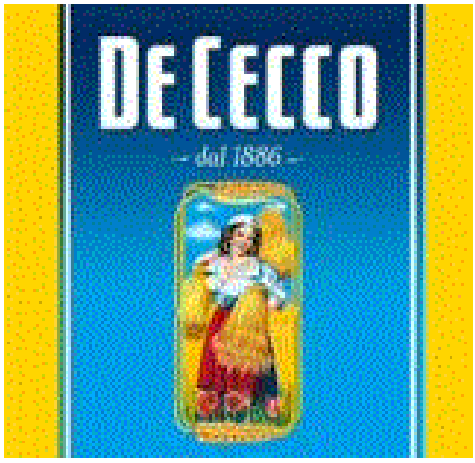

(511) 29,30.

(156) 23.08.2011

(531) 02.03.12, 05.05.13, 05.07.02, 25.01.19, 29.01.15
(591) (EN: Blue, azure, yellow, red and white.)
(732) F.LLI DE CECCO DI FILIPPO - FARA SAN MARTINO - S.P.A.
Via F. de Cecco I-66015 Fara San Martino (CH)
(740) FLORIDIA, MARTORANA & PARTNERS S.R.L.
Via Freguglia n. 10 I-20122 Milano

---

(116) **1096521**
(822) 19.01.2011 30 2010 066 056.2/20 DE
(176) 10 năm
(540)

ArciTech

(511) 06,20.

(156) 26.08.2011

(732) HETTICH MARKETING UND VERTRIEBS GMBH & CO. KG
Vahrenkampstraße 12-16, 32278 Kirchlengern
(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(116) **1096601**
(822) 18.04.2011 614595 CH
(176) 10 năm
(540)

PKU SQUEEZIE

(511) 05.

(156) 31.08.2011

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) **1096722**
(822) 01.08.2011 30 2011 014 967.4/07 DE
(176) 10 năm
(540)

BAADER

(511) 07,09,11,37,41.

(156) 29.08.2011

(732) NORDISCHER MASCHINENBAU RUD. BAADER GMBH + CO. KG
Geniner Strasse 249, 23560 Lübeck
(740) Stork Bamberger Patentanwälte PartmbB
Meiendorfer Str. 89 22145 Hamburg

---

(116) **1097043**
(822) 04.03.2011 235916 PL
(176) 10 năm
(540)

FM FEDERICO MAHORA

(511) 03,05,21.

(156) 02.08.2011
(732) FM WORLD SP. Z O.O.
Ul. Żmigrodzka 247 PL-51-129 Wrocław
(740) DELEX Kancelaria Radcowsko-Rzecznikowska Alina Budner
Kpt. Stefana Pogonowskiego Street 54/B1 PL-90-619 Łódź

---

(116) **1097220**
(822) 24.06.2011 11 3 810 430 FR
(176) 10 năm
(540)

MUSE

(511) 09,11.

(156) 29.08.2011
(732) MUSE CONCEPT
10 rue de la Mission, F-25480 ECOLE VALENTIN
(740) Cabinet MEYER & Partenaires
Espace Européen de l'Entreprise, 2 rue de Dublin F-67300 SCHILTIGHEIM

---

(116) **1097229**
(822) 19.01.2011 30 2010 066 058.9/20 DE
(176) 10 năm
(540)

Actro

(511) 06,20.

(156) 26.08.2011

(732) HETTICH MARKETING UND VERTRIEBS GMBH & CO. KG
Vahrenkampstraße 12-16, 32278 Kirchlengern
(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(116) **1097339**
(822) 16.08.2011 30 2011 029 943.9/35 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 35,38.

(156) 29.08.2011

(531) 05.03.22, 05.03.13, 05.03.14, 26.01.15, 29.01.12
(591) (EN: Blue and green.)
(732) BIONORICA SE
Kerschensteiner Straße 11-15, 92318 Neumarkt
(740) LIEB. Rechtsanwälte
Äußere Brucker Str. 51 91052 Erlangen

---

(116) **1097341**
(176) 10 năm
(540)

Tunland

(511) 12.

(156) 19.08.2011

(732) BEIQI FOTON MOTOR CO., LTD.
Laoniuwan Village North, Shayang Road, Shahe Town, Changping District, 102206 Beijing
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **1097502**
(822) 11.02.2011 895371 BX
(176) 10 năm
(540)

aperam

(511) 06,07,09,19,21,39,40,42.

(156) 17.08.2011

(531) 27.05.02
(732) APERAM, SOCIÉTÉ ANONYME
12C, Rue Guillaume Kroll, L-1882 Luxembourg
(740) AB INITIO
5 rue Daunou F-75002 PARIS

---

(116) **1097582**
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,18,25,28.

(156) 02.09.2011

(531) 26.13.25
(732) RAZER (ASIA-PACIFIC) PTE. LTD.
Razer SEA HQ, 1 one-north Crescent, #02-01 Singapore 138538
(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road, #22-01 Robinson 77 Singapore 068896

---

(116) **1097589**
(176) 10 năm
(540)

TRINSEO

(511) 01,17.

(156) 19.08.2011

(732) TRINSEO EUROPE GMBH
Zugerstrasse 231, CH-8810 Horgen
(740) Hadi S. Al-Shathir
One US Bank Plaza St. Louis MO 63101

---

(116) **1097606**
(822) 08.07.2011 11 3 814 531 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,25,28.

(156) 03.08.2011
(831) 05.09.2013 VN

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.01.02, 27.05.19, 27.05.24
(732) COTTIN DIDIER
81 avenue Maignan, F-31200 Toulouse
(740) IPSIDE SAS
6 impasse Michel Labrousse F-31100 Toulouse

---

(116) **1097672**
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.08.2011

(531) 26.13.25
(732) RAZER (ASIA-PACIFIC) PTE. LTD.
Razer SEA HQ, 1 one-north Crescent, #02-01 Singapore 138538
(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road, #22-01 Robinson 77 Singapore 068896

(511) 09,18,25,28.

---

(116) **1097723**
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.08.2011

(531) 27.05.01
(732) BAYCREW'S CO., LTD.
1-5-6, Jinnan, Shibuya-ku, Tokyo 150-0041

(511) 25.

---

(116) **1097804**
(176) 10 năm
(540)

RAZER

(156) 24.08.2011

(732) Razer (Asia-Pacific) Pte. Ltd.
Razer SEA HQ, 1 one-north Crescent, #02-01 Singapore 138538
(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road, #22-01 Robinson 77 Singapore 068896

(511) 09,18,25,28.

---

(116) **1097980**
(176) 10 năm
(540)

FRESH COLOR REVEAL

(156) 07.09.2011

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche, F-75008 PARIS
(740) Parfums Christian Dior Direction Juridique
190-192, avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine

(511) 01.

---

(116) **1098232**
(176) 10 năm
(540)

(511) 01.

(156) 30.08.2011

(531) 27.05.05
(732) Delaware Capital Formation, Inc.
501 Silverside Road, Suite 5, Wilmington, DE 19809
(740) Cynthia Johnson Walden Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis, MN 55440-1022

---

(116) **1098277**
(176) 10 năm
(540)

ZOMBULAN

(511) 05.

(156) 31.08.2011

(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38., H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1098948**
(822) 06.02.2009 5202983 JP
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09.

(156) 25.08.2011

(531) 27.05.17
(732) TAMAGAWA SEIKI CO., LTD.
1879 Ohyasumi, Iida-shi, Nagano 395-8515
(740) SOGA Michiharu
S. SOGA & CO. 2nd Floor, Keihanshin Onarimon Building, 16-12, Shimbashi 6-chome, Minato-ku Tokyo 105-0004

---

(116) **1099154**
(176) 10 năm
(540)

DOVER

(156) 30.08.2011
(732) DELAWARE CAPITAL FORMATION, INC.
501 Silverside Road, Suite 5, Wilmington, DE 19809
(740) Cynthia Johnson Walden Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis, MN 55440-1022

(511) 01.

---

(116) **1099205**
(822) 10.06.2011 896671 BX
(176) 10 năm
(540)

ZHAGA

(156) 18.08.2011
(732) IEEE INDUSTRY STANDARDS AND TECHNOLOGY ORGANIZATION, INC.
445 Hoes Lane, Piscataway NJ 08854
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Johannes-Brahms-Platz 1 20355 Hamburg

(511) 09,11,45.

---

(116) **1099272**
(822) 22.08.2011 30 2011 033 067.0/12 DE
(176) 10 năm
(540)

ContiCrossContact

(156) 01.09.2011
(732) Continental Reifen Deutschland GmbH
Vahrenwalder Str. 9, 30165 Hannover
(740) Florian Schleifer
Vahrenwalder Straße 9 30165 Hannover

(511) 12.

---

(116) **1099373**
(822) 09.06.2006 4959502 JP
(176) 10 năm
(540)

TANOI

(156) 30.08.2011
(732) TANOI MFG. CO., LTD.
5-21-18, Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0014
(740) SATO Masaru
TFT Bldg. East 3F, Ariake 3-6-11, Kouto-ku Tokyo 135-8071

(511) 07.

---

(116) **1099439**
(822) 14.02.1999 1246537 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 25,28.

(156) 26.08.2011
(531) 27.05.17
(732) SHANGHAI DOUBLE HAPPINESS CO., LTD.
Room 102-56, Building A. No. 4022, Xinjie Road, Zhuxingzhen, Jinshan District, Shanghai
(740) Shanghai Fortune Intellectual Property Co. Ltd
Rm 204, No. 27, Lane 1520, Hua Shan Road 200052 Shanghai

---

(116) **1100029**
(822) 28.07.2008 VR 2008 02811 DK
(176) 10 năm
(540)

(511) 18,25,35.

(156) 23.08.2011
(831) 02.09.2014 VN

(531) 27.05.01
(732) MINIMUM A/S
Balticagade 16, DK-8000 Arhus C
(740) Bech-Bruun Law Firm
Værkmestergade 2 DK-8000 Aarhus C

---

(116) **1100379**
(822) 10.08.2011 623099 CH
(176) 10 năm
(540)

HYQVIA

(511) 05.

(156) 11.08.2011
(831) 07.04.2017 VN

(732) BAXALTA INCORPORATED
1200 Lakeside Drive, Bannockburn IL 60015
(740) Troutman Pepper Hamilton Sanders LLP c/o IP Services NYC 875 Third Avenue, New York NY 10022

---

(116) **1100405**
(822) 07.06.2010 2549552 GB
(176) 10 năm
(540) Wilmax England

(511) 08,21.

(156) 20.08.2011

(732) WILMAX LIMITED
49 Bromley Street, London E1 0NB

---

(116) **1100719**
(176) 10 năm
(540)

SPROCKETS

(156) 10.08.2011

(732) LOLLYTOGS, LTD.
Suite 1012, 100 West 33rd Street, New York NY 10001

(740) Robert B.G. Horowitz, Esq. Baker & Hostetler LLP
45 Rockefeller Plaza [File Ref.: 41303.131] New York NY 10111

(511) 25.

---

(116) **1100907**
(822) 21.04.2011 417987 SE
(176) 10 năm
(540)

& Other Stories

(156) 01.09.2011
(831) 02.10.2014 VN

(531) 24.17.25, 27.05.01
(732) H&M HENNES & MAURITZ AB
SE-106 38 Stockholm
(740) Westerberg & Partners Advokatbyrå AB
Box 3101 SE-103 62 Stockholm

(511) 03,09,14,16,18,25,35.

---

(116) **1101898**
(822) 14.06.2011 262670 AT
(176) 10 năm
(540)

SANPHAR

(156) 08.09.2011

(732) SANPHAR EUROPE GMBH
Industriestrasse 21 A-3130 Herzogenburg

(740) Cunow Patentanwalts KG
Teschnergasse 33/1/3 A-1180 Wien

(511) 05.

---

(116) **1102244**
(176) 10 năm
(540)

H&M

(156) 16.08.2011
(831) 01.10.2014 VN

(531) 24.17.25, 27.05.01
(732) H&M HENNES & MAURITZ AB
SE-106 38 Stockholm
(740) Westerberg & Partners Advokatbyrå AB
Box 3101 SE-103 62 Stockholm

(511) 03,09,14,16,18,20,21,24,25,26,35.

---

(116) **1102380**
(176) 10 năm
(540)

BUSINESS FRIEND

(511) 35,38.

(156) 12.08.2011
(732) WHITE DIGITAL MEDIA LIMITED
Grosvener House, Prince of Wales Road, Norwich NR1 1NS
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
'The Haybarn', Upton End Farm Business Park, Meppershall Road Shillington Hitchin SG5 3PF

---

(116) **1102400**
(176) 10 năm
(540)

MECBRITE

(511) 01,02.

(156) 01.09.2011
(732) MEC COMPANY LTD.
3-4-1, Kuiseminamishinmachi,, Amagasaki-shi Hyogo 660-0822
(740) UNIUS PATENT ATTORNEYS OFFICE
First Shin-Osaka MT Bldg. 2nd Floor, 5-13-9 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi 532-0011 Osaka

---

(116) **1103054**
(822) 15.06.2011 302011018716.9/35 DE
(176) 10 năm
(540)

FALKE

(511) 35.

(156) 06.09.2011
(732) FALKE KGaA
Oststrasse 5, 57392 Schmallenberg
(740) BETTEN & RESCH Patent- und Rechtsanwälte PartGmbB
Maximiliansplatz 14 80333 München

---

(116) **1103071**
(822) 04.09.2001 2001 17630 TR
(176) 10 năm
(540)

KIGILI

(511) 18,21,24.

(156) 27.05.2011
(531) 27.05.01
(732) KIGILI GIYIM TICARET ANONIM SIRKETI
Sekerpinar Mahallesi, Otomotiv Caddesi No: 3, Çayirova/Kocaeli
(740) SIMAJ PATENT DANISMANLIK LTD. STI.
Hekimkoy Sitesi 1933, Sokak No.8, Umitkoy TR-06810 Ankara

---

(116) **1103400**
(822) 18.08.2005 2005 34896 TR
(176) 10 năm
(540)

FERRE

(511) 11,35.

(156) 25.07.2011
(831) 03.06.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) FEMAS METAL SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Organize Sanayi Bölgesi 9., Cadde No: 17, Kayseri
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Odunluk Mahallesi, Akademi Caddesi, Zeno Is Merkezi, D blok, Kat: 4, TR-16110 Nilüfer, Bursa

---

(116) **1103543**
(822) 16.09.1997 2096551 US
(176) 10 năm
(540)

WALGREENS

(511) 10,21.

(156) 19.08.2011

(732) WALGREEN CO.
200 Wilmot Road, Deerfield, IL 60015
(740) Tamara A. Miller
Leydig, Voit & Mayer, Ltd., Two Prudential Plaza, 180 N. Stetson Avenue, Suite 4900 Chicago IL 60601

---

(116) **1103770**
(822) 21.09.2010 7179045 CN
(176) 10 năm
(540)

Telent

(511) 25.

(156) 16.08.2011

(531) 26.03.06
(732) FUXIN TELENT(FUJIAN)OUTDOOR PRODUCTS CO.,LTD.
HuaZhou Industrial Area, Chidian Town, Jinjiang City, 362200 Fujian Province
(740) BEIJING RUNWEN TRADEMARK AGENCY
Room 2007, No. 72, Tower B, Century Economic Trade Building, West Sanhuan North Road, Haidian District 100048 Beijing

---

(116) **1103831**
(822) 04.03.2011 618227 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,37,39,42.

(156) 22.08.2011

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) ENDRESS+HAUSER GROUP SERVICES AG
Kägenstrasse 2 CH-4153 Reinach
(740) Endress+Hauser Group Services (Deutschland) AG+Co. KG
Colmarer Strasse 6 79576 Weil am Rhein

---

(116) **1104934**
(822) 09.12.2010 425116 RU
(176) 10 năm
(540)

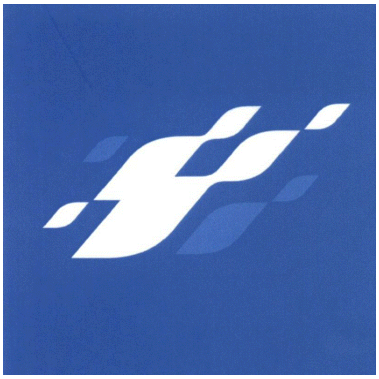

(511) 01,04.

(156) 20.04.2011
(831) 09.11.2017 VN

(531) 26.13.25, 29.01.12
(591) (EN: Blue, navy, white.)
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT
Kab. 2401, Ch.Pom. 1N, Liter A, Dom 3-5, Pochtamtskaya Ulitsa, RU-190000 ST PETERSBURG
(740) Liza Prikhodko
Staropetrovsky proezd, dom 12A, 2, kv. 11 RU-125130 Moscow

---

(116) **1105162**
(822) 08.08.2011 263492 AT
(176) 10 năm
(540)

GEISLINGER

(511) 07,09,12.

(156) 08.09.2011

(531) 26.11.13, 29.01.12
(591) (EN: Red and black.)
(732) ELLERGON ANTRIEBSTECHNIK GMBH
Hallwanger Landesstrasse 3, A-5300 Hallwang
(740) Hübscher & Partner Patentanwälte GmbH
Spittelwiese 4 A-4020 Linz

---

(116) **1105400**
(822) 13.07.2011 319247 CZ
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,11,40.

(156) 29.08.2011

(531) 27.05.01, 27.07.01, 29.01.03
(591) (EN: Green and black.)
(732) 2 JCP A.S.
Račice 126 CZ-411 08 Štětí
(740) JUDr. Matěj Sedláček PROPATENT
Pod Pekařkou 1 CZ-147 00 Praha 4 - Podolí

---

(116) **1105695**
(822) 04.08.2011 16062 LI
(176) 10 năm
(540)

PROfortil

(511) 05,29,30.

(156) 22.08.2011
(831) 15.09.2015 VN

(732) FAPA VITAL AG
Eschnerstrasse 64 FL-9487 Gamprin-Bendern
(740) Riederer Hasler & Partner Patentanwälte AG
Kappelestrasse 15 FL-9492 Eschen

---

(116) **1107412**
(822) 28.07.2011 1457112 IT
(176) 10 năm
(540)

Ceramics of Italy

(511) 11,19,20,21.

(156) 25.08.2011

(531) 24.17.25, 26.13.25
(732) EDI.CER. S.P.A. CON SOCIO UNICO
Viale Monte Santo, 40, SASSUOLO (MO)
(740) STUDIO TORTA S.r.l
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(116) **1107721**
(176) 10 năm
(540)

ottobock.

(156) 29.08.2011
(831) 12.06.2017 VN
(732) OTTOBOCK SE & CO. KGAA
Max-Näder-Straße 15 37115 Duderstadt
(740) Gramm, Lins & Partner Patent- und Rechtsanwälte PartGmbB
Theodor-Heuss-Straße 1 38122 Braunschweig

(511) 01,03,05,07,09,10,12,17,20,24,25,28,35,37,39,40,41,42,44.

---

(116) **1107763**
(822) 05.02.2009 006910509 EM
(176) 10 năm
(540)

Rhenoflex

(156) 18.08.2011
(531) 26.02.07, 26.02.08, 26.02.09
(732) RHENOFLEX GMBH
Giulinistraße 2, 67065 Ludwigshafen
(740) Günter Link
Giulinistr. 2 67065 Ludwigshafen

(511) 01,17,24,25.

---

(116) **1108866**
(822) 13.12.2005 387627 PT
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.08.2011
(831) 14.11.2014 VN
(531) 27.05.02, 03.04.22
(732) SPANISH ORIGINAL BRANDS, S.L.
Diego de León, 16 planta 2-2a, E-28006 MADRID
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avenida de Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

(511) 03,09,14,16,18,25,35.

---

(116) **1113392**
(176) 10 năm
(540)

DOVER

(156) 08.09.2011
(531) 27.05.05
(732) DELAWARE CAPITAL FORMATION, INC.
501 Silverside Road, Suite 5, Wilmington, DE 19809
(740) Cynthia Johnson Walden, Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis MN 55440-1022

(511) 09.

---

(116) **1119064**
(822) 11.08.2011 009787631 EM
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,02,03,04,06,07,09,17,20.

(156) 25.08.2011

(531) 26.11.12, 26.11.14, 28.03.00, 29.01.13
(591) (EN: Grey (pantone 431U), blue (pantone 286U), black.)
(732) SATISLOH GMBH
Wilhelm-Loh-Str. 2-4, 35578 Wetzlar
(740) OPPERMANN & OPPERMANN
Am Wiesengrund 35 63075 Offenbach

---

(116) **1125883**
(176) 10 năm
(540)

Nippon Steel & Sumitomo Metal Corporation

(511) 01,06,07,12,,37,42.

(156) 06.09.2011

(732) SHIN NIPPON SEITETSU KABUSHIKI KAISHA (also doing business as NIPPON STEEL CORPORATION)
No. 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8071
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) **155735A**
(822) 19.07.1951 70 083 BX
(176) 10 năm
(540)

HEMPALIN

(511) 02.

(156) 21.08.1951

(732) HEMPEL A/S
Lundtoftegårdsvej 91, DK-2800 Kongens Lyngby
(740) PLESNER Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(116) **155851**
(822) 09.03.1971 251 537 CH
(176) 10 năm
(540)

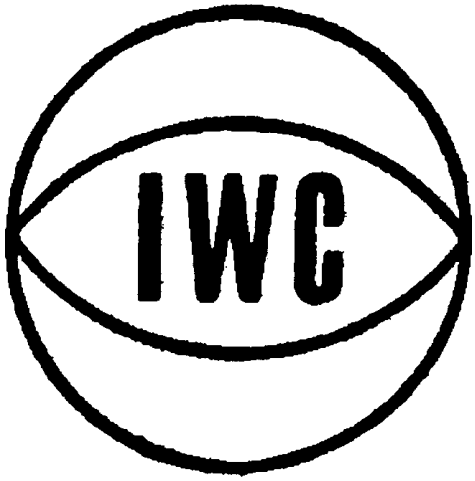

(156) 31.08.1951

(531) 26.01, 27.05, 26.01.07, 26.01.18, 26.13.25, 27.05.23
(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A.
Route des Biches 10, CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg
(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

(511) 14.

---

(116) **155852**
(822) 09.03.1971 251 538 CH
(176) 10 năm
(540)

International Watch Co
SCHAFFHAUSEN

(156) 31.08.1951

(531) 27.05, 27.05.01
(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A.
Route des Biches 10, CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg
(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

(511) 14.

---

(116) **244553B**
(822) 11.04.1961 140 440 BX
(176) 10 năm
(540)

HUNTER DOUGLAS

(156) 22.06.1961

(732) HUNTER DOUGLAS INDUSTRIES SWITZERLAND GMBH
Adligenswilerstrasse 37, CH-6006 Luzern
(740) Hunter Douglas Industries B.V.
Piekstraat 2 NL-3071 EL Rotterdam

(511) 01,02,06,07,08,09,11,16,17,18,19,20,21,22,23,24,26,27.

---

(116) **246131**
(822) 07.08.1960 528 157 DT
(176) 10 năm
(540) Systral
(511) 05.
(156) 02.08.1961
(831) 27.06.1997 VN
(732) MEDA PHARMA GMBH & CO. KG
Benzstrasse 1, 61352 Bad Homburg v. d. Höhe
(740) VIATRIS GmbH & Co. KG, Patent & Trademark Dept.
Benzstrasse 1 61352 Bad Homburg

---

(116) **246634**
(822) 18.07.1961 155 789 IT
(176) 10 năm
(540) 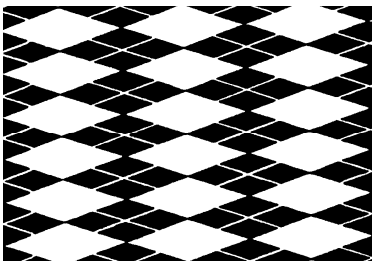
(511) 06,09.
(156) 14.08.1961
(531) 25.07, 26.04, 25.07.02, 26.04.03, 26.04.08, 26.04.24
(732) CISA SPA
Via Oberdan, 42, I-48018 Faenza (Ravenna)
(740) IPHORGAN LTD.
195 Arlington Heights Road, Suite #125
Buffalo Grove, IL 60089

---

(116) **246635**
(822) 18.07.1961 155 790 IT
(176) 10 năm
(540) CISA
(511) 06,09.
(156) 14.08.1961
(732) CISA SPA
Via Oberdan, 42, I-48018 Faenza (Ravenna)
(740) IPHORGAN LTD.
195 Arlington Heights Road, Suite #125
Buffalo Grove, IL 60089

---

(116) **246793**
(822) 26.04.1960 534 610 DT
(176) 10 năm
(540) LAROPAL
(511) 01,02,16.
(156) 24.08.1961
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen

---

(116) **246886**
(822) 22.12.1960 743 927 DT
(176) 10 năm
(540)

Importal

(511) 01,05.

(156) 28.08.1961

(732) AZIENDE CHIMICHE RIUNITE ANGELINI FRANCESCO A.C.R.A.F. S.p.A.
Viale Amelia, 70, I-00181 ROMA
(740) CON LOR S.P.A.
Via Bronzino 8 I-20133 MILANO

---

(116) **246969**
(822) 23.06.1961 186580 CH
(176) 10 năm
(540)

DESFERAL

(511) 05.

(156) 28.08.1961
(831) 25.06.1993 VN

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel
(740) Sandoz International GmbH, Global Trademarks, Domain Names & Copyrights
Industriestrasse 25 83607 Holzkirchen

---

(116) **247211**
(822) 22.02.1961 185 212 CH
(176) 10 năm
(540)

TITONI
Space Star

(511) 14.

(156) 08.09.1961

(531) 27.05, 27.05.01
(732) TITONI AG
Schützengasse 18, CH-2540 Grenchen
(740) Schluep / Degen Rechtsanwälte
Falkenplatz 7 CH-3012 Bern

---

(116) **380718**
(822) 07.05.1971 819 608 FR
(176) 10 năm
(540)

DECIS

(511) 01,05.

(156) 26.08.1971
(831) 07.01.1992 VN

(732) BAYER S.A.S.
16, rue Jean-Marie Leclair, F-69009 LYON
(740) Hirsch & Associés, Selarl d'Avocats
154 boulevard Marceau F-75008 Paris

---

(116) **381555**
(822) 10.06.1971 821 958 FR
(176) 10 năm
(540) SECTRAL
(511) 05.
(156) 31.08.1971
(732) AVENTIS PHARMA S.A.
20 avenue Raymond Aron, F-92160 ANTONY
(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

---

(116) **381675**
(822) 02.09.1971 160 466 CS
(176) 10 năm
(540) ROTAFLEX
(511) 17.
(156) 02.09.1971
(531) 01.03, 01.15, 26.11, 27.05, 01.03.01, 01.03.10, 01.03.12, 01.15.17, 27.05.01, 26.11.03
(732) UNION LESNÍ BRÁNA, a.s.
Novosedlická 125, CZ-417 03 Dubí 3
(740) Chytilová & spol., patentová kancelář, s.r.o.
Nad Spádem 641/20 CZ-147 00 Praha 4

---

(116) **462441**
(822) 10.11.1980 324 115 IT
(176) 10 năm
(540) FERRARELLE
(511) 05,30,32.
(156) 13.08.1981
(732) FERRARELLE SOCIETA' PER AZIONI
Via di Porta Pinciana, 4, ROMA
(740) Praxi Intellectual Property S.p.A.
Via Leonida Bissolati 20 I-00187 Roma (RM)

---

(116) **463089**
(822) 13.06.1977 737 993 ES
(176) 10 năm
(540) PAM P M
(511) 01,19.
(156) 02.09.1981
(531) 29.01, 24.13.05, 26.01.02, 26.01.04, 27.05.01, 29.01.03, 29.01.08, 29.01.12, 24.13, 26.01, 27.05
(591) (FR: vert et noir.)
(732) PROPAMSA, S.A.
Carretera Nacional 340, Km. 1.242,3, E-08620 SANT VICENÇ DELS HORTS, Barcelona
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

---

(116) **463574**
(822) 18.03.1981 1 172 015 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,11,17,19,20.

(156) 07.09.1981
(831) 14.05.1993 VN

(531) 25.03, 27.05, 25.03.01, 27.05.01
(732) RACCORDS ET PLASTIQUES NICOLL, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
Rue P. et M. Curie, F-49309 CHOLET Cedex
(740) ALIAXIS GROUP, Société Anonyme
Avenue Arnaud Fraiteur 15-23 B-1050 BRUXELLES

---

(116) **463922**
(822) 31.10.1980 370 406 BX
(176) 10 năm
(540)

must de Cartier

(511) 03,05.

(156) 07.09.1981

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CARTIER INTERNATIONAL AG
Hinterbergstrasse 22, Postfach 61, CH-6312 Steinhausen
(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293 Bellevue

---

(116) **573258**
(822) 14.04.1978 294 019 CH
(176) 10 năm
(540)

SANDOGLOBULIN

(511) 05.

(156) 30.07.1991

(732) CSL Behring AG
Wankdorfstrasse 10, CH-3014 Bern
(740) BEST Rechtsanwälte
Hostatostr. 26 65929 Frankfurt am Main

---

(116) **574229**
(822) 19.07.1988 38 383 SU
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 03.09.1991

(531) 05.07, 24.05, 25.01, 27.05, 05.07.10, 24.05.07, 27.05.24, 27.05.03, 27.05.10, 27.05.08, 25.01.09
(732) FKP SOJUZPLODOIMPORT
1/11, Orlikov per, RU-107139 Moscow
(740) Alexander Leonov, Patent Agent No. 653
Patent & IP Law Firm IPPRO, Of. 96, Bldg. 14, Bolshaya Dorogomilovskaya str. Moscow RU-121059 Moscow

---

(116) **574574D**
(822) 29.03.1991 1 653 272 FR
(176) 10 năm
(540)

ALEXANDRE DE PARIS

(511) 42.

(156) 11.07.1991

(531) 04.02, 27.05
(732) HAIR LUXURY STRATEGY
Avenue du Prince d'Orange 227 B-1180 UCCLE
(740) Cabinet MEYER & Partenaires
Espace Européen de l'Entreprise, 2 rue de Dublin F-67300 SCHILTIGHEIM

---

(116) **574883**
(822) 30.11.1984 78 623 AT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,12,17.

(156) 21.08.1991

(531) 26.03, 26.04, 26.11, 27.01, 26.04.02, 26.04.18, 27.01.25, 27.05.22, 27.05.08, 24.15.07, 24.15.21, 27.05.17, 27.05.25, 30.01.01
(732) Rosenbauer International AG
Paschinger Str. 90 A-4060 Leonding
(740) Anwälte Burger & Partner Rechtsanwalt GmbH
Rosenauerweg 16 A-4580 Windischgarsten

---

(116) **574884**
(822) 30.11.1984 78 624 AT
(176) 10 năm
(540)

rosenbauer

(511) 07,09,12,17.

(156) 21.08.1991

(531) 27.05, 27.05.25, 26.04.18, 27.05.17, 26.04.02
(732) ROSENBAUER INTERNATIONAL AKTIENGESELLSCHAFT
Paschingerstrasse 90, A-4060 LEONDING
(740) Anwälte Burger & Partner Rechtsanwalt GmbH
Rosenauerweg 16 A-4580 Windischgarsten

---

(116) **575255**
(822) 10.06.1991 385 373 CH
(176) 10 năm
(540) SANDIMMUN NEORAL

(511) 05.

(156) 21.08.1991

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

---

(116) **575508**
(822) 11.04.1991 1 655 071 FR
(176) 10 năm
(540)

OSCAR

(511) 29,31.

(156) 04.09.1991
(831) 26.06.2017 VN

(732) SOCIETE COOPERATIVE AGRICOLE D'AMOU ET DES PRODUCTEURS DE KIWIFRUITS DE FRANCE
2398 boulevard de l'Océan, F-40300 LABATUT
(740) SANTARELLI
14 avenue de la Grande Armée F-75017 PARIS

---

(116) **575536**
(822) 20.03.1991 1 651 090 FR
(176) 10 năm
(540)

BOIZEL

(156) 05.09.1991
(831) 23.05.2008 VN
(732) CHAMPAGNE BOIZEL, SOCIÉTÉ ANONYME
46 Avenue de Champagne, F-51200 EPERNAY
(740) NONY
11 rue Saint Georges F-75009 Paris

(511) 33.

---

(116) **575543**
(822) 10.05.1991 1 661 354 FR
(176) 10 năm
(540)

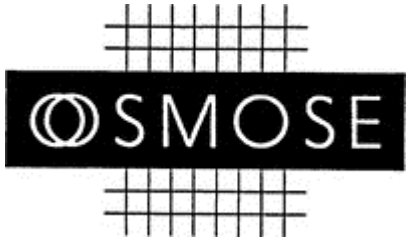

(156) 05.09.1991
(531) 25.07, 26.04, 27.05, 26.01.20, 25.07.03, 26.01.02, 26.04.18
(732) L'OREAL, SOCIÉTÉ ANONYME
14 rue Royale, F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92583 Clichy

(511) 03.

---

(116) **575616**
(822) 27.01.1986 395 546 IT
(176) 10 năm
(540)

MIRAGE

(156) 21.08.1991
(732) MIRAGE S.p.A.
3 via Deledda, I-21040 VENEGONO INFERIORE
(740) Fumero S.r.l.
Via S. Agnese, 12 I-20123 Milano

(511) 09.

---

(116) **575681**
(822) 11.04.1991 385 567 CH
(176) 10 năm
(540)

CHRONOSTAR

(156) 26.08.1991
(831) 29.08.2011 VN
(732) MORELLATO S.P.A.
Via Commerciale, 29, I-35010 FRATTE DI S. GIUSTINA IN COLLE (PD)
(740) Jacobacci & Partners S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 Milano

(511) 14.

---

(116) **575683**
(822) 26.06.1991 385 463 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 14.

(156) 22.08.1991

(531) 27.05, 27.01.07
(732) COMPAGNIE DES MONTRES LONGINES, FRANCILLON S.A. (LONGINES WATCH CO., FRANCILLON LTD.)
CH-2610 Saint-Imier
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **576070**
(822) 15.03.1991 385 671 CH
(176) 10 năm
(540)

Sony Music Entertainment

(511) 09.

(156) 27.08.1991

(732) SONY CORPORATION
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo
(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES
55, rue des Bruyères Howald L-1274

---

(116) **576155**
(822) 16.01.1990 1 513 756 ES
(176) 10 năm
(540)

Melia Hoteles

(511) 42.

(156) 06.09.1991
(831) 03.06.1993 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) DORPAN, S.L.
Gremio Toneleros 24, Polígono Son Castelló, E-07009 Palma de Mallorca
(740) ELZABURU
TORRE DE CRISTAL, Paseo de la Castellana, 259C, Planta 28 E-28046 Madrid

---

(116) **576430**
(822) 08.03.1990 475 607 BX
(176) 10 năm
(540)

UNISTRAT

(511) 16,35,36.

(156) 06.09.1991
(732) COMPAGNIE FRANCAISE D'ASSURANCE POUR LE COMMERCE EXTERIEUR
1 Place Costes et Bellonte F-92270 Bois-Colombes
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) **577011**
(822) 06.08.1991 2 002 935 DE
(176) 10 năm
(540)

SILBOND

(511) 01.

(156) 06.09.1991
(831) 23.09.2013 VN
(732) QUARZWERKE GMBH
40, Kaskadenweg, 50226 FRECHEN
(740) Freshfields Bruckhaus Deringer Rechtsanwälte Steuerberater PartG mbB Feldmühleplatz 1 40545 Düsseldorf

---

(116) **577033**
(822) 04.04.1988 1 120 990 DE
(176) 10 năm
(540)

LYRA

(511) 16.

(156) 06.09.1991
(531) 27.05, 27.05.01
(732) Johann Froescheis Lyra-Bleistift-Fabrik GmbH & Co. KG
(740) Willstätterstr. 54-56, 90449 Nürnberg
Stippl Patentanwälte
Freiligrathstrasse 7a 90482 Nürnberg

---

(116) **577794**
(822) 21.04.1988 1 120 991 DE
(176) 10 năm
(540)

GOLDEN SQUARE

(511) 16.

(156) 06.09.1991
(531) 22.01, 22.01.16, 22.01.10, 22.01.15, 22.01.21
(732) Johann Froescheis Lyra-Bleistift-Fabrik GmbH & Co. KG
Willstätterstr. 54-56, 90449 Nürnberg
(740) Stippl Patentanwälte
Freiligrathstrasse 7a 90482 Nürnberg

---

(116) **581203**
(822) 14.06.1991 2 001 782 DE
(176) 10 năm
(540)

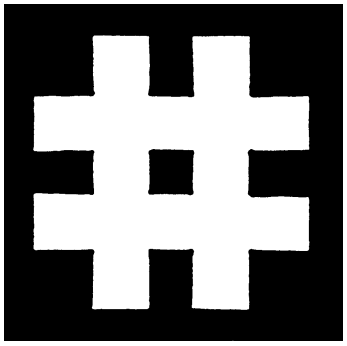

(511) 19,22,24.

(156) 22.08.1991

(531) 26.04, 26.13, 26.04.04, 26.13.25
(732) HUESKER SYNTHETIC GMBH
Fabrikstrasse 13-15, 48712 Gescher
(740) FREISCHEM & PARTNER Patentanwälte mbB
Salierring 47-53 50677 Köln

---

(116) **754668**
(822) 23.06.1993 93 473 638 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,20,42.

(156) 19.03.2001

(531) 26.15, 27.05, 26.15.01, 27.05.01
(732) BC Acoustique (SARL)
39, rue du Maréchal de Lattre de Tassigny F-94700 MAISONS ALFORT
(740) CABINET NETTER
36 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) **760023**
(822) 28.11.2000 1481274 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 07.06.2001

(531) 03.07, 27.03, 27.05, 03.07.07, 27.03.01, 27.05.01
(732) CHENGDU AIMINER LEATHER PRODUCTS CO., LTD.
No. 16, Wenchangzhonglu, Cuqiao, Wuhou District, Chengdu City, 610043 Sichuan Province
(740) Chengdu ZHIRI Trademark & Patent Law Office
Room 4, Floor 10, Bldg.1, No.19, Section 4, South Renmin Road, Wuhou District, Chengdu City Sichuan Province

---

(116) **763581**
(822) 22.05.2001 488197 CH
(176) 10 năm
(540)

NESCAFÉ

(511) 09,35,38.

(156) 22.08.2001

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Case postale 353 CH-1800 Vevey

---

(116) **764270**
(822) 01.03.2001 01 3 086 088 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 23.07.2001
(831) 06.05.2013 VN

(531) 24.15.03, 25.01.15, 27.01.01
(732) CHATEAU LAFITE ROTHSCHILD
40-50 cours du Médoc F-33300 BORDEAUX
(740) Plasseraud IP
5 cours de Verdun - CS 81972 F-33064 BORDEAUX CEDEX

---

(116) **764626**
(822) 27.02.2001 488008 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 15.08.2001

(531) 26.11, 27.05, 26.11.02, 27.05.01, 26.11.12
(732) BAYER CONSUMER CARE AG
Peter Merian Str. 84, CH-4052 Basel
(740) Troller Hitz Troller, Rechtsanwälte
Münstergasse 38 CH-3011 Bern

---

(116) **764748**
(822) 08.01.2001 687851 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,30,32.

(156) 03.07.2001
(531) 05.05, 25.01, 27.05, 29.01, 05.05.16, 25.01.15, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.06
(591) (EN: Red, white and gray.)
(732) LOTUS BAKERIES, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP
Gentstraat 1, B-9971 Lembeke
(740) NOVAGRAAF BELGIUM S.A./N.V.
chaussée de la Hulpe 187 B-1170 BRUXELLES

---

(116) **764995**
(822) 09.06.1965 805 239 DE
(176) 10 năm
(540)

Söhnlein brillant

(511) 33.

(156) 03.09.2001
(732) HENKELL INTERNATIONAL GMBH
Biebricher Allee 142, 65187 Wiesbaden
(740) HAVER & MAILÄNDER Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Lenzhalde 83-85 70192 Stuttgart

---

(116) **765020**
(822) 08.06.2001 301 27 115.1/5 DE
(176) 10 năm
(540)

NEOSEPTAL

(511) 05.

(156) 13.08.2001
(732) CHEMISCHE FABRIK DR. WEIGERT GMBH & CO. KG
Mühlenhagen 85, 20539 Hamburg
(740) Glawe, Delfs, Moll
Rothenbaumchaussee 58 20148 Hamburg

---

(116) **765035**
(822) 20.08.2001 488622 CH
(176) 10 năm
(540)

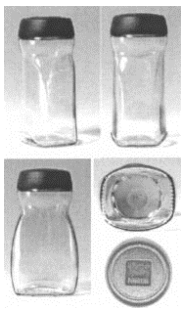

(511) 30.

(156) 03.09.2001
(531) 19.07, 19.07.01
(732) Société des Produits Nestlé SA
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) **765509**
(822) 16.08.2001 2.389.768 ES
(176) 10 năm
(540) TQI
(511) 01.
(156) 23.08.2001
(531) 27.05, 27.05.01
(732) TECNICAS QUIMICAS INDUSTRIALES, S.A. (TEQUISA)
Apartado 1926, E-36280 VIGO (Pontevedra)
(740) HERRERO & ASOCIADOS
C/ Cedaceros, 1 E-28014 MADRID

---

(116) **765567**
(822) 25.11.1994 262 119 SE
(176) 10 năm
(540) CELEMI
(511) 41.
(156) 07.09.2001
(831) 09.02.2017 VN
(732) CELEMIAB SYSTEMS AB
Box 577, SE-201 25 MALMÖ
(740) AWA Sweden AB
Box 5117 SE-200 71 Malmö

---

(116) **765750**
(822) 27.02.1997 97666540 FR
(176) 10 năm
(540) LONGCHAMP
(511) 38,42.
(156) 22.08.2001
(732) S.A.S. JEAN CASSEGRAIN
12 rue Saint-Florentin, F-75001 PARIS

---

(116) **765789**
(822) 05.12.1980 933.464 ES
(176) 10 năm
(540) GRAN TORRES
(511) 33.
(156) 03.09.2001
(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6, E-08720 Vilafranca del Penedès (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Muntaner 240 - 4º2ª E-08021 Barcelona

---

(116) **765790**
(822) 20.12.1978 865.401 ES
(176) 10 năm
(540)

WALTRAUD

(511) 33.

(156) 03.09.2001

(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6, E-08720
Vilafranca del Penedès (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Muntaner 240 - 4º2ª E-08021 Barcelona

---

(116) **765791**
(822) 13.03.1978 764.129 ES
(176) 10 năm
(540)

JAIME I

(511) 33.

(156) 03.09.2001

(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6, E-08720
Vilafranca del Penedès (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Muntaner 240 - 4º2ª E-08021 Barcelona

---

(116) **766271**
(822) 21.03.1977 715.524 ES
(176) 10 năm
(540)

VIÑA SOL

(511) 33.

(156) 03.09.2001

(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6, E-08720
Vilafranca del Penedès, Barcelona
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Muntaner 240 - 4º2ª E-08021 Barcelona

---

(116) **766369**
(822) 12.06.1945 144.796 ES
(176) 10 năm
(540)

HONORABLE

(511) 33.

(156) 03.09.2001

(732) MIGUEL TORRES, S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6, E-08720
Vilafranca del Penedès (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Muntaner 240 - 4º2ª E-08021 Barcelona

---

(116) **766431**
(822) 16.08.1995 394 06 658.8/11 DE
(176) 10 năm
(540)

HALOSPOT

(511) 11.

(156) 24.08.2001

(732) LEDVANCE GMBH
Parkring 29-33, 85748 Garching bei München
(740) Prinz & Partner mbB Patent- und Rechtsanwälte
Rundfunkplatz 2 80335 München

---

(116) **766459**
(822) 12.03.2001 488791 CH
(176) 10 năm
(540)

VALCYTE

(511) 05.

(156) 06.09.2001

(732) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel

---

(116) **766488**
(822) 15.03.2001 01 3090507 FR
(176) 10 năm
(540)

TV5 Monde

(511) 16,38,41.

(156) 30.07.2001

(732) TV5 MONDE
131 avenue de Wagram F-75017 PARIS
(740) Gevers & Ores
Immeuble Palatin 2 3 Cours du Triangle CS 80165 F-92939 PARIS LA DEFENSE CEDEX

---

(116) **766826**
(822) 07.03.2001 488802 CH
(176) 10 năm
(540)

SPORT*STER*

(511) 14.

(156) 06.09.2001

(732) BOVET FLEURIER S.A. (BOVET FLEURIER LTD) (BOVET FLEURIER AG)
Avenue Daniel-Jeanrichard, CH-2114 Fleurier
(740) Inteltech S.A.
Rue Saint-Honoré 1 - Case postale 2510 CH-2001 Neuchâtel

---

(116) **767148**
(822) 20.11.2000 486201 CH
(176) 10 năm
(540)

C.H. MEYLAN

(511) 14.

(156) 05.09.2001
(831) 07.03.2013 VN

(732) MELB HOLDING SA
c/o Georges-Henri Meylan, Route de France 50, CH-1348 Le Brassus
(740) BUGNION SA
Route de Florissant 10 CH-1206 Genève

---

(116) **767293**
(822) 15.02.2001 013083043 FR
(176) 10 năm
(540)

Eau

Ressourçante

(511) 03.

(156) 10.08.2001

(732) CLARINS
9 rue du Commandant Pilot F-92200 NEUILLY SUR SEINE
(740) TMARK Conseils
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **767956**
(822) 09.03.2001 488806 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30,32.

(156) 06.09.2001

(531) 03.01, 03.01.14, 03.01.16
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ SA
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) **767957**
(822) 22.02.2001 01 3 084 645 FR
(176) 10 năm
(540)

THE TOUCH OF SOUND

(511) 09.

(156) 16.08.2001
(732) ALCATEL
54, rue La Boétie, F-75008 PARIS
(740) Taliens
33 rue de Miromesnil F-75008 Paris

---

(116) **768399**
(822) 15.12.1987 1 115 591 DE
(176) 10 năm
(540)

BiBA

(511) 18,25.

(156) 06.09.2001
(831) 13.04.2005 VN

(732) BIBA APPARELS PRIVATE LIMITED
F-4, Ansal Villa, Near CSKM School
Satbari, NEW DELHI 110074
(740) Fox Williams LLP
10 Finsbury Square London EC2A 1AF

---

(116) **768593**
(822) 08.01.2001 300 72 987.1/07 DE
(176) 10 năm
(540)

PHOCOS

(511) 07,09,11.

(156) 21.08.2001

(732) PHOCOS AG
Magirus-Deutz-Strasse 12, 89077 Ulm
(740) Baur & Weber Patentanwälte PartG mbB
Rosengasse 13 89073 Ulm

---

(116) **769248**
(822) 31.07.2000 00 3 044 680 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 21.

(156) 18.08.2001

(531) 26.04, 26.13, 27.05, 29.01, 26.04.01, 26.13.25, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.04
(732) ARC INTERNATIONAL
41 Avenue du Général de Gaulle F-62510 ARQUES
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) **771889**
(822) 03.06.1993 2 037 591 DE
(176) 10 năm
(540)

HUGO
HUGO BOSS

(511) 09,14,16,18,24,25,28,34,35,42.

(156) 05.09.2001
(531) 27.05, 27.05.01
(732) HUGO BOSS Trade Mark Management GmbH & Co. KG
Dieselstrasse 12, 72555 Metzingen
(740) Dennemeyer & Associates S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) **774600**
(822) 02.07.2001 194 846 AT
(176) 10 năm
(540) CARPE DIEM
(511) 05,30,32,41,42.

(156) 02.07.2001
(732) DISTRIBUTION & MARKETING GMBH
Nonntaler Hauptstrasse 36 A-5020 Salzburg
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Tuchlauben 17 A-1014 Wien

---

(116) **776306**
(822) 05.06.2001 301 19 337.1/41 DE
(176) 10 năm
(540)
(511) 35,38,41,42.

(156) 05.09.2001
(831) 23.01.2015 VN

(531) 26.03.01, 26.03.23
(732) TÜV RHEINLAND AG
Am Grauen Stein, 51105 Köln

---

(116) **777803**
(822) 24.02.1999 396 26 940.0/01 DE
(176) 10 năm
(540) Budenheim
(511) 01,02,03,04.

(156) 13.08.2001
(732) CHEMISCHE FABRIK BUDENHEIM KG
Rheinstraße 27, 55257 Budenheim
(740) HAVER & MAILÄNDER Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Lenzhalde 83-85 70192 Stuttgart

---

(116) **778929**
(822) 18.04.2001 301 02 406.5/12 DE
(176) 10 năm
(540) RUVILLE
(511) 06,07,12,17.

(156) 12.07.2001
(831) 10.11.2016 VN

(531) 26.01.05, 26.01.06, 26.03.23, 27.05.01
(732) Industrie Saleri Italo S.p.A.
Via Ruca No 406 I-25065 Lumezzane, Brescia (BS)
(740) Eleonora Curreri
K&L Gates Studio Legale Associato, Passaggio Centrale No 7 I-20123 Milan (MI)

---

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	3273 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2021-01964	4-129661
2	3274 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2021-01965	4-170847
3	3275 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2020-00263	4-304125
4	3276 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2020-00264	4-304485
5	3277 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00034	4-315987
6	3278 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00682	4-007966
7	3279 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00683	4-007957
8	3280 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00684	4-068472
9	3281 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00685	4-067027
10	3282 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00686	4-010089
11	3283 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00687	4-007975
12	3284 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00688	4-017695
13	3285 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00689	4-007964
14	3286 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00690	4-007962
15	3287 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00691	4-009102
16	3288 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00776	4-024126
17	3289 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00777	4-038772
18	3290 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00893	4-237234
19	3291 /QĐ-SHTT	03/08/2022	RB4-2022-00896	4-300473
20	3582 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01011	4-196468
21	3583 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01012	4-196469
22	3584 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01013	4-231695
23	3585 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01945	4-069244
24	3586 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01142	4-198744
25	3587 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01145	4-208681
26	3588 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01155	4-192448
27	3589 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01181	4-122329
28	3590 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01182	4-300860
29	3591 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01164	4-210664
30	3592 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01420	4-356224
31	3593 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01421	4-357115
32	3594 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01422	4-251102
33	3595 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01423	4-185261
34	3597 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-02125	4-262393
35	3598 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-02546	4-389277
36	3599 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01148	4-231482
37	3600 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-01935	4-002465
38	3601 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-02442	4-249862
39	3602 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2021-00216	4-220789
40	3603 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2022-00245	4-214471

41	3604 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2022-00246	4-051044
42	3605 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2022-00247	4-214472
43	3606 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2022-00963	4-017947
44	3607 /QĐ-SHTT	09/08/2022	RB4-2022-00964	4-217254
45	3979 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2022-01781	4-311250
46	3980 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02195	4-197852
47	3981 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02226	4-094485
48	3982 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02227	4-255462
49	3983 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02228	4-286772
50	3984 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02229	4-287182
51	3985 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02230	4-224960
52	3986 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02232	4-237918
53	3987 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02235	4-003229
54	3988 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02252	4-197449
55	3989 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02258	4-204453
56	3990 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02268	4-204544
57	3991 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02274	4-199505
58	3992 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-01837	4-207458
59	3993 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-01871	4-204225
60	3994 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02069	4-213267
61	3995 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-01696	4-048023
62	3996 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02555	4-046303
63	3997 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-01841	4-140760
64	3998 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-01840	4-140873
65	3999 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-01855	4-062921
66	4000 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-01856	4-255066
67	4001 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-01873	4-153600
68	4002 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-01874	4-325369
69	4003 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2021-02254	4-261129
70	4005 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2022-00591	4-339394
71	4006 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2022-01030	4-253458
72	4007 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2022-01718	4-292432
73	4008 /QĐ-SHTT	23/08/2022	RB4-2022-01719	4-290999
74	4013 /QĐ-SHTT	26/08/2022	RB4-2021-01686	4-005565
75	4014 /QĐ-SHTT	26/08/2022	RB4-2021-01689	4-047377
76	4015 /QĐ-SHTT	26/08/2022	RB4-2021-01690	4-045604
77	4017 /QĐ-SHTT	26/08/2022	RB4-2021-02043	4-275340
78	4018 /QĐ-SHTT	26/08/2022	RB4-2021-02045	4-204788
79	4019 /QĐ-SHTT	26/08/2022	RB4-2021-02052	4-064135
80	4020 /QĐ-SHTT	26/08/2022	RB4-2021-02053	4-204721
81	4021 /QĐ-SHTT	26/08/2022	RB4-2021-02334	4-201875
82	4046 /QĐ-SHTT	30/08/2022	RB4-2022-01220	4-318803
83	4092 /QĐ-SHTT	06/09/2022	RB4-2022-01842	4-035325
84	4095 /QĐ-SHTT	08/09/2023	RB4-2022-01352	4-407330

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3273/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 15129/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/07/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01964 Ngày nộp đơn: 27/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 129661 cấp ngày 16/07/2009.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3274/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 31324/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 01/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01965 Ngày nộp đơn: 27/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170847 cấp ngày 01/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3275/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 54790/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 01/08/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00263 Ngày nộp đơn: 03/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 304125 cấp ngày 01/08/2018.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3276/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 56634/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/08/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00264 Ngày nộp đơn: 03/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 304485 cấp ngày 09/08/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3277/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19958/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/03/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00034 Ngày nộp đơn: 10/01/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315987 cấp ngày 18/03/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3278/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0842/QĐNH, Ngày cấp: 31/03/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00682 Ngày nộp đơn: 07/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7966 cấp ngày 31/03/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3279/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0833/QĐNH, Ngày cấp: 31/03/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00683 Ngày nộp đơn: 07/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7957 cấp ngày 31/03/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3280/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A12750/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 30/11/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00684 Ngày nộp đơn: 07/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 68472 cấp ngày 30/11/2005.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3281/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A10636/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 03/10/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00685 Ngày nộp đơn: 07/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 67027 cấp ngày 03/10/2005.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3282/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3522/QĐNH, Ngày cấp: 14/12/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00686 Ngày nộp đơn: 07/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 10089 cấp ngày 14/12/1993.

(Cấp lại lần thứ: 03)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3283/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0851/QĐNH, Ngày cấp: 31/03/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00687 Ngày nộp đơn: 07/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7975 cấp ngày 31/03/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3284/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2712/QĐNH, Ngày cấp: 16/08/1995;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-0688 Ngày nộp đơn: 07/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 17695 cấp ngày 16/08/1995.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3285/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0840/QĐNH, Ngày cấp: 31/03/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00689 Ngày nộp đơn: 07/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7964 cấp ngày 31/03/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3286/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0838/QĐNH, Ngày cấp: 31/03/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00690 Ngày nộp đơn: 07/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7962 cấp ngày 31/03/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3287/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2312/QĐNH, Ngày cấp: 14/09/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00691 Ngày nộp đơn: 07/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 9102 cấp ngày 14/09/1993.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3288/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 35645/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/06/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00776 Ngày nộp đơn: 15/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 247126 cấp ngày 18/06/2015.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3289/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2901/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 06/11/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00777 Ngày nộp đơn: 15/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38772 cấp ngày 06/11/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3290/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 75399/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 12/12/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00893 Ngày nộp đơn: 29/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 237234 cấp ngày 12/12/2014.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3291/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37014/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 30/05/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00896 Ngày nộp đơn: 29/04/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300473 cấp ngày 30/05/2018.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3582/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 67915/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 29/11/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01011 Ngày nộp đơn: 24/05/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 196468 cấp ngày 29/11/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3583/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 67916/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 29/11/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01012 Ngày nộp đơn: 24/05/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 196469 cấp ngày 29/11/2012.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3584/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 55561/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 19/09/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01013 Ngày nộp đơn: 24/05/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 231695 cấp ngày 19/09/2014.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3585/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A24/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 03/01/2006;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01945 Ngày nộp đơn: 22/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 69244 cấp ngày 03/01/2006.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3586/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3108/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/01/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01142 Ngày nộp đơn: 14/06/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 198744 cấp ngày 16/01/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3587/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37463/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 12/07/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01145 Ngày nộp đơn: 14/06/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208681 cấp ngày 12/07/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3588/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 54162/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 28/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01155 Ngày nộp đơn: 16/06/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 192448 cấp ngày 28/09/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3589/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6460/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 02/04/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01181 Ngày nộp đơn: 17/06/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 122329 cấp ngày 02/04/2009.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3590/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 38247/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 05/06/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01182 Ngày nộp đơn: 17/06/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300860 cấp ngày 05/06/2018.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3591/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 45848/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 21/08/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01164 Ngày nộp đơn: 17/06/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 210664 cấp ngày 21/08/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3592/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51732/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/07/2020;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01420 Ngày nộp đơn: 05/07/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 356224 cấp ngày 09/07/2020.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3593/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 54132/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 17/07/2020;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01421 Ngày nộp đơn: 05/07/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 357115 cấp ngày 17/07/2020.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3594/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A56127/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 14/09/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01422 Ngày nộp đơn: 05/07/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 251102 cấp ngày 14/09/2015.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3595/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25884/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 23/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01423 Ngày nộp đơn: 05/07/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185261 cấp ngày 23/05/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3597/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 27994/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 17/05/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-02125 Ngày nộp đơn: 19/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 262393 cấp ngày 17/05/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3598/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 47666/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 11/06/2021;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-02546 Ngày nộp đơn: 24/12/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 389277 cấp ngày 11/06/2021.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3599/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 54749/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/09/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01148 Ngày nộp đơn: 15/06/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 231482 cấp ngày 16/09/2014.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3600/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1140/QĐ-NH, Ngày cấp: 06/04/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01935 Ngày nộp đơn: 21/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2465 cấp ngày 06/04/1991.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3601/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 52031/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/08/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-02442 Ngày nộp đơn: 13/12/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 249862 cấp ngày 26/08/2015.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3602/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13003/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 04/03/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00216 Ngày nộp đơn: 11/02/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 220789 cấp ngày 04/03/2014.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3603/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 59250/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 24/10/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00245 Ngày nộp đơn: 16/02/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 214471 cấp ngày 24/10/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3604/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6334/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 02/12/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00246 Ngày nộp đơn: 16/02/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 51044 cấp ngày 02/12/2003.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3605/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 59251/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 24/10/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00247 Ngày nộp đơn: 16/02/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 214472 cấp ngày 24/10/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3606/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2964/QĐNH, Ngày cấp: 01/09/1995;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00963 Ngày nộp đơn: 10/05/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 17947 cấp ngày 01/09/1995.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3607/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 72580/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/12/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00964 Ngày nộp đơn: 10/05/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 217254 cấp ngày 26/12/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3979/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 91285/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/12/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01781 Ngày nộp đơn: 22/09/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 311250 cấp ngày 18/12/2018.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3980/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 72490/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 20/12/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2195 Ngày nộp đơn: 29/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197852 cấp ngày 20/12/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3981/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 613/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 10/01/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2226 Ngày nộp đơn: 29/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 94485 cấp ngày 10/01/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3982/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 76812/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 07/12/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2227 Ngày nộp đơn: 29/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 255462 cấp ngày 07/12/2015.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3983/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 57740/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 23/08/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2228 Ngày nộp đơn: 29/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286772 cấp ngày 23/08/2017.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3984/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 60336/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 30/08/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2229 Ngày nộp đơn: 29/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 287182 cấp ngày 30/08/2017.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3985/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 29839/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/05/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2230 Ngày nộp đơn: 29/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 224960 cấp ngày 27/05/2014.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3986/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 78315/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 25/12/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2232 Ngày nộp đơn: 30/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 237918 cấp ngày 25/12/2014.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3987/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1956/QĐ-NH, Ngày cấp: 12/08/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2235 Ngày nộp đơn: 30/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 3229 cấp ngày 12/08/1991.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3988/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 71319/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 13/12/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2252 Ngày nộp đơn: 01/12/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197449 cấp ngày 13/12/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3989/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 21677/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 24/04/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2258 Ngày nộp đơn: 02/12/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 204453 cấp ngày 24/04/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3990/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22091/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 25/04/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2268 Ngày nộp đơn: 03/12/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 204544 cấp ngày 25/04/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3991/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6591/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 31/01/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2274 Ngày nộp đơn: 03/12/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 199505 cấp ngày 31/01/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3992/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 31116/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 11/06/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01837 Ngày nộp đơn: 04/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 207458 cấp ngày 11/06/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3993/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 20885/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 22/04/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01871 Ngày nộp đơn: 07/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 204225 cấp ngày 22/04/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3994/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 54297/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 30/09/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-02069 Ngày nộp đơn: 12/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 213267 cấp ngày 30/09/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3995/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3313/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 19/06/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01696 Ngày nộp đơn: 30/08/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 48023 cấp ngày 19/06/2003.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3996/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1593/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 24/04/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-02555 Ngày nộp đơn: 28/12/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 46303 cấp ngày 24/04/2003.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3997/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1020/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 15/01/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01841 Ngày nộp đơn: 04/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 140760 cấp ngày 15/01/2010.
(Cấp lại lần thứ: 03)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3998/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1187/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 19/01/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01840 Ngày nộp đơn: 04/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 140873 cấp ngày 19/01/2010.
(Cấp lại lần thứ: 03)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3999/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A5131/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 23/05/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01855 Ngày nộp đơn: 05/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 62921 cấp ngày 23/05/2005.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4000/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 73384/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/11/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01856 Ngày nộp đơn: 05/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 255066 cấp ngày 26/11/2015.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4001/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 18922/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 28/10/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01873 Ngày nộp đơn: 08/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 153600 cấp ngày 28/10/2010.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4002/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 62350/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 29/07/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01874 Ngày nộp đơn: 08/10/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 325369 cấp ngày 29/07/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4003/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 20898/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 19/04/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-2254 Ngày nộp đơn: 01/12/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 261129 cấp ngày 19/04/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4005/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 111323/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/12/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-00591 Ngày nộp đơn: 28/03/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 339394 cấp ngày 09/12/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4006/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 66565/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 23/10/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-01030 Ngày nộp đơn: 17/05/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 253458 cấp ngày 23/10/2015.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4007/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 87560/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 11/12/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01718 Ngày nộp đơn: 19/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 292432 cấp ngày 11/12/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4008/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 79977/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 15/11/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01719 Ngày nộp đơn: 19/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 290999 cấp ngày 15/11/2017.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4013/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1971/QĐNH, Ngày cấp: 20/08/1992;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01686 Ngày nộp đơn: 24/08/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 5565 cấp ngày 20/08/1992.
(Cấp lại lần thứ: 03)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4014/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2667/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 11/06/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01689 Ngày nộp đơn: 26/08/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 47377 cấp ngày 11/06/2003.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4015/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 894/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 20/03/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01690 Ngày nộp đơn: 26/08/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 45604 cấp ngày 20/03/2003.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4017/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5394/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 24/01/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-02043 Ngày nộp đơn: 09/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 275340 cấp ngày 24/01/2017.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4018/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22831/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 02/05/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-02045 Ngày nộp đơn: 11/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 204788 cấp ngày 02/05/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4019/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A6690/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 27/06/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-02052 Ngày nộp đơn: 11/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 64135 cấp ngày 27/06/2005.
(Cấp lại lần thứ: 03)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4020/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22684/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 02/05/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-02053 Ngày nộp đơn: 11/11/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 204721 cấp ngày 02/05/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4021/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13645/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 14/03/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-02334 Ngày nộp đơn: 08/12/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 201875 cấp ngày 14/03/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4046/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 30186/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 22/04/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-01220 Ngày nộp đơn: 07/06/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 318803 cấp ngày 22/04/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4092/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2330/QĐNH, Ngày cấp: 03/11/2000;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-01842 Ngày nộp đơn: 26/08/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 35325 cấp ngày 03/11/2000.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4095/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 102917/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 24/12/2021;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2022-1352 Ngày nộp đơn: 23/06/2022

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 407330 cấp ngày 24/12/2021.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

4 - CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	4083 /QĐ-SHTT	05/09/2022	ĐC4-2022-00035	4-227132
2	4510 /QĐ-SHTT	22/09/2022	ĐC4-2022-00032	4-243834

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4083 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2022-00035 *Ngày nộp: 10/8/2022*

Chủ đơn: Công ty TNHH sản xuất, dịch vụ và thương mại Hữu Nghị (VN);

Địa chỉ: N6D X2B khu tái định cư Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 227132, cấp ngày 30/06/2014 kể từ ngày 10/8/2022.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Người nộp đơn.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4770 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2022-00032 *Ngày nộp: 30/6/2022*

Chủ đơn: Hộ kinh doanh nha khoa Nhân Tín (VN);

Địa chỉ: 146 Trần Quý Cáp, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 243834, cấp ngày 20/04/2015 kể từ ngày 30/6/2022.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Người nộp đơn.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

5 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	4511 /QĐ-SHTT	22/09/2022	GNĐB-2022-00056	4-341654
2	4512 /QĐ-SHTT	22/09/2022	GNĐB-2022-00057	4-341655
3	4513 /QĐ-SHTT	22/09/2022	GNĐB-2022-00069	4-217065
4	4514 /QĐ-SHTT	22/09/2022	GNĐB-2022-00071	4-406340
5	4515 /QĐ-SHTT	22/09/2022	GNĐB-2022-00073	4-009173

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9777 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2022-00056

Ngày nộp đơn: 01/4/2022

Người nộp đơn: XE Corporation (CA)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-341654

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 341654 là:

Công ty luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

(*)Trong trường hợp yêu cầu ghi nhận đại diện nhiều VBBH, đây là số bằng đầu tiên trong Danh sách các VBBH

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9712 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2022-00057

Ngày nộp đơn: 01/4/2022

Người nộp đơn: XE Corporation (CA)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-341655

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 341655 là:

Công ty luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

(*)Trong trường hợp yêu cầu ghi nhận đại diện nhiều VBBH, đây là số bằng đầu tiên trong Danh sách các VBBH

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3775 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2022-00069

Ngày nộp đơn: 21/4/2022

Người nộp đơn: LJACK (M) SDN BHD (MY)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-217065

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 217065 là:

Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES)
Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

(*)Trong trường hợp yêu cầu ghi nhận đại diện nhiều VBBH, đây là số bằng đầu tiên trong Danh sách các VBBH

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9814 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2022-00071

Ngày nộp đơn: 25/4/2022

Người nộp đơn: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-406340

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 406340 là:

Văn phòng luật sư MINERVAS

Số 218, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

(*)Trong trường hợp yêu cầu ghi nhận đại diện nhiều VBBH, đây là số bằng đầu tiên trong Danh sách các VBBH

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 9171 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2022-00073

Ngày nộp đơn: 27/4/2022

Người nộp đơn: GANT AB (SE)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-9173

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 9173 là:

Công ty luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

(*)Trong trường hợp yêu cầu ghi nhận đại diện nhiều VBBH, đây là số bằng đầu tiên trong Danh sách các VBBH

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

6 - Thu hồi Quyết định từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu quốc tế tại Việt Nam

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	4688/QĐ-SHTT	04/10/2022	3397/QĐ-SHTT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4688 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Quyết định số 3397/QĐ-SHTT ngày 08/8/2022 về việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1508661

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ kết quả thẩm định Đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế số 1508661;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế về việc thu hồi Quyết định số 3397/QĐ-SHTT ngày 08/8/2022 về việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1508661.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 3397/QĐ-SHTT ngày 08/8/2022 về việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1508661.

Điều 2. Tiếp tục thẩm định đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế số 1508661 theo quy định. Khôi phục quy trình xử lý ý kiến trả lời của người nộp đơn tại công văn số MO00106/AU01 nộp ngày 05/4/2021 đối với Thông báo tạm thời từ chối của Cục.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm thông tin Sở hữu công nghiệp và Người nộp đơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

7 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	3471 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2015-00178	5-1185268
2	3472 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN5-2017-00914	5-1301546
3	3473 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2017-00686	4-2014-09114
4	3474 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00638	4-2019-29936
5	3475 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2018-00311	4-2013-06497
6	3476 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00260	4-2018-11133
7	3477 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2019-00615	4-2016-37359
8	3478 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2012-00072	4-2009-17881
9	3479 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2020-01187	4-2018-16614
10	3480 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00748	4-2018-07092
11	3481 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00957	4-2018-46107
12	3482 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-01033	4-2018-26879
13	3483 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00089	4-2019-04611
14	3484 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2019-00837	4-2016-13850
15	3485 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2019-00032	4-2016-23456
16	3486 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00040	4-2017-25134
17	3487 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00035	4-2018-05021
18	3488 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00032	4-2018-11509
19	3489 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00030	4-2018-10392
20	3490 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00274	4-2018-16365
21	3491 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00296	4-2018-39965
22	3492 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00297	4-2018-39966
23	3493 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00634	4-2018-44891
24	3494 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2020-01206	4-2018-11139
25	3495 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00036	4-2018-10390
26	3496 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00665	4-2018-44558
27	3497 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00333	4-2018-41197
28	3498 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00337	4-2018-34687
29	3499 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00025	4-2017-25116
30	3500 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2020-01137	4-2017-31051
31	3501 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2020-01038	4-2018-04913
32	3502 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00943	4-2018-39000
33	3503 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00054	4-2018-41557
34	3504 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00798	4-2017-25334
35	3505 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00352	4-2019-16706
36	3506 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00273	4-2018-20445
37	3507 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00277	4-2019-31565
38	3508 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00481	4-2020-01082
39	3509 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00188	4-2019-26886

40	3510 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00189	4-2019-26885
41	3511 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-01021	4-2018-33354
42	3512 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00953	4-2019-14012
43	3513 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00797	4-2018-21124
44	3514 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00278	4-2019-31564
45	3515 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00586	4-2019-42972
46	3516 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00483	4-2019-32899
47	3517 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2022-00585	4-2019-36389
48	3518 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2019-00761	4-2017-06493
49	3519 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00033	4-2018-11510
50	3520 /QĐ-SHTT	08/08/2022	KN4-2021-00039	4-2018-00631
51	3521 /QĐ-SHTT	08/08/2022	ĐN1-2018-00072	4-297083
52	3522 /QĐ-SHTT	08/08/2022	ĐN1-2011-00003	4-143619
53	3523 /QĐ-SHTT	08/08/2022	ĐN1-2020-00174	4-262910
54	3524 /QĐ-SHTT	08/08/2022	ĐN1-2020-00166	4-262909
55	3525 /QĐ-SHTT	08/08/2022	ĐN1-2019-00149	4-311776
56	3526 /QĐ-SHTT	08/08/2022	ĐN1-2019-00331	4-61960
57	3527 /QĐ-SHTT	08/08/2022	ĐN1-2019-00370	4-17065
58	3528 /QĐ-SHTT	08/08/2022	ĐN1-2019-00401	4-90345
59	3561 /QĐ-SHTT	09/08/2022	ĐN1-2019-00400	4-225549
60	3562 /QĐ-SHTT	09/08/2022	ĐN1-2020-00415	4-51399
61	3563 /QĐ-SHTT	09/08/2022	ĐN1-2020-00005	4-70138
62	3656 /QĐ-SHTT	12/08/2022	KN4-2021-00409	4-209598
63	3803 /QĐ-SHTT	15/08/2022	ĐN1-2020-00408	4-249192
64	3862 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00185	4-2019-42966
65	3863 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00556	4-2019-29670
66	3864 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00557	4-2017-34341
67	3865 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00484	4-2019-37165
68	3866 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00486	4-2019-35169
69	3867 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00475	4-2019-34646
70	3868 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00473	4-2019-24460
71	3869 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00480	4-2020-04309
72	3870 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00080	4-2019-09012
73	3871 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00554	4-2019-45847
74	3872 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00553	4-2019-45846
75	3873 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00552	4-2019-45844
76	3874 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00555	4-2019-45848
77	3875 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01343	4-2017-16618
78	3876 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01342	4-2017-16617
79	3877 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01344	4-2017-16616
80	3878 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2017-00617	4-2016-31444
81	3879 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00366	4-2019-47943
82	3880 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00533	4-2020-09609
83	3881 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01296	4-2018-12677

84	3882 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00030	4-2019-19486
85	3883 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00271	4-2019-25030
86	3884 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00267	4-2018-22297
87	3885 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00540	4-2019-42887
88	3886 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00542	4-2019-42889
89	3887 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00541	4-2019-42888
90	3888 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00543	4-2019-42890
91	3889 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00036	4-2019-09140
92	3890 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-01017	4-2018-32972
93	3891 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00155	4-2019-30060
94	3892 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00152	4-2019-49585
95	3893 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-01099	4-2019-29259
96	3894 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00156	4-2019-20466
97	3895 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00010	4-2017-25561
98	3896 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00086	4-2019-23159
99	3897 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00084	4-2019-27120
100	3898 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00079	4-2019-03552
101	3899 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00087	4-2019-26462
102	3900 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00544	4-2019-42892
103	3901 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00545	4-2019-42893
104	3902 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00546	4-2019-42894
105	3903 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00547	4-2019-42895
106	3904 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00548	4-2019-42896
107	3905 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00551	4-2019-42899
108	3906 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00549	4-2019-42897
109	3907 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00550	4-2019-42898
110	3908 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00085	4-2018-20521
111	3909 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00320	4-2019-46045
112	3910 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00058	4-2019-31465
113	3911 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00991	4-2019-00414
114	3912 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00512	4-2020-07258
115	3913 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00513	4-2020-07259
116	3914 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00882	4-2018-33480
117	3915 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00431	4-2020-04205
118	3916 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00418	4-2019-12570
119	3917 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2019-00248	4-2016-15882
120	3918 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2018-00541	4-2016-15534
121	3919 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00069	4-2017-42647
122	3920 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00038	4-2018-05020
123	3921 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00098	4-2017-42259
124	3922 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00034	4-2018-11511
125	3923 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2018-00357	4-2016-07596
126	3924 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01131	4-2018-15980
127	3925 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2019-00431	4-2016-24484

128	3926 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2016-01059	4-2014-12029
129	3927 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2019-00275	4-2016-36519
130	3928 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2019-00331	4-2017-34859
131	3929 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00078	4-2018-12318
132	3930 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01207	4-2018-11138
133	3931 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2019-00313	4-2016-07605
134	3932 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2019-00036	4-2015-25260
135	3933 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00241	4-2018-17062
136	3934 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00725	4-2018-41131
137	3935 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00371	4-2018-28436
138	3936 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00315	4-2019-23766
139	3937 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00314	4-2019-23767
140	3938 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2018-00607	4-2016-08656
141	3939 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-01078	4-2018-36601
142	3940 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00342	4-2018-38940
143	3941 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00372	4-2018-28437
144	3942 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00369	4-2018-43418
145	3943 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00091	4-2019-25421
146	3944 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00028	4-2015-31384
147	3945 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-00189	4-2016-28618
148	3946 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00278	4-2017-00206
149	3947 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2019-00725	4-2016-24559
150	3948 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00214	4-2018-27768
151	3949 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00520	4-2018-31697
152	3950 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01271	4-2017-36581
153	3951 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01341	4-2017-43769
154	3952 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-00724	4-2016-36548
155	3953 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00302	4-2018-15692
156	3954 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00747	4-2018-07093
157	3955 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01033	4-2017-41675
158	3956 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00329	4-2017-33740
159	3957 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01032	4-2018-12745
160	3958 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01035	4-2018-17876
161	3959 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01055	4-2018-01169
162	3960 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00715	4-2019-50720
163	3961 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00367	4-2019-28370
164	3962 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00105	4-2018-21120
165	3963 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00138	4-2018-23973
166	3964 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00104	4-2018-07795
167	3965 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2022-00100	4-2019-19082
168	3966 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01265	4-2018-26753
169	3967 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-01210	4-2018-17966
170	3968 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00008	4-2018-19848
171	3969 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2020-00055	4-2017-10037

172	3970 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00180	4-2018-36136
173	3971 /QĐ-SHTT	22/08/2022	KN4-2021-00235	4-2017-21103
174	3978 /QĐ-SHTT	23/08/2022	KN4-2017-00504	5-1283325
175	4097 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00193	4-2018-11704
176	4098 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00440	4-2018-28172
177	4099 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00144	4-2017-05847
178	4100 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00145	4-2017-05849
179	4101 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00142	4-2017-05845
180	4102 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00141	4-2017-05844
181	4103 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00393	4-2019-41303
182	4104 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2019-00402	4-2016-21228
183	4105 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-00102	4-2017-10498
184	4106 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00673	4-2019-53233
185	4107 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00463	4-2019-06536
186	4108 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-01005	4-2019-15017
187	4109 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00391	4-2019-40795
188	4110 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-01058	4-2017-16676
189	4111 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00146	4-2017-05850
190	4112 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-01086	4-2017-31069
191	4113 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00671	4-2020-08243
192	4114 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00702	4-2019-34071
193	4115 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-00131	4-2017-10822
194	4116 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00297	4-2019-23455
195	4117 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00298	4-2019-27083
196	4118 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00390	4-2019-50408
197	4119 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00299	4-2019-38369
198	4120 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00305	4-2018-41830
199	4121 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00681	4-2019-07872
200	4122 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00833	4-2019-13410
201	4123 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-01071	4-2018-00444
202	4124 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2019-00406	4-2016-00640
203	4125 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-00097	4-2017-12768
204	4126 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00093	4-2019-05813
205	4127 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2019-00622	4-2016-11742
206	4128 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00461	4-2019-16230
207	4129 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00395	4-2019-40770
208	4130 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00246	4-2019-37611
209	4131 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00306	4-2019-34877
210	4132 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00394	4-2020-05042
211	4133 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00462	4-2019-40951
212	4134 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00392	4-2020-03601
213	4135 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00459	4-2020-00522
214	4136 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00592	4-2019-43362
215	4137 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00679	4-2019-05812

216	4138 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00678	4-2019-05282
217	4139 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00389	4-2019-41740
218	4140 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00245	4-2019-37612
219	4141 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00363	4-2019-27783
220	4142 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00307	4-2019-38809
221	4143 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00364	4-2019-27782
222	4144 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00672	4-2020-08244
223	4145 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00221	4-2019-52855
224	4146 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00670	4-2018-34460
225	4147 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2019-00403	4-2016-21229
226	4148 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00682	4-2019-07871
227	4149 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-00790	4-2017-23436
228	4150 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00140	4-2017-05848
229	4151 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00468	4-2020-02109
230	4152 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-01034	4-2018-24057
231	4153 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00532	4-2019-44714
232	4154 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00466	4-2019-22324
233	4155 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00558	4-2019-40790
234	4156 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00576	4-2019-22561
235	4157 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00567	4-2019-33198
236	4158 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00578	4-2020-06307
237	4159 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00009	4-2017-25560
238	4160 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00075	4-2018-18320
239	4161 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00359	4-2019-34633
240	4162 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00580	4-2019-30116
241	4163 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00470	4-2020-06196
242	4164 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00471	4-2019-28029
243	4165 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00268	4-2019-20314
244	4166 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00528	4-2019-38470
245	4167 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00234	4-2018-12367
246	4168 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-01042	4-2018-19734
247	4169 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00233	4-2020-24417
248	4170 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00508	4-2020-06629
249	4171 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00952	4-2019-09353
250	4172 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00044	4-2018-14289
251	4173 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00058	4-2018-00991
252	4174 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-01092	4-2019-52948
253	4175 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00334	4-2018-31293
254	4176 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00004	4-2018-12100
255	4177 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00011	4-2017-37824
256	4178 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00185	4-2018-18297
257	4179 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00231	4-2018-28841
258	4180 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-00262	4-2017-10704
259	4181 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00426	4-2019-52853

260	4182 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00427	4-2019-33199
261	4183 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00421	4-2018-12289
262	4184 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-00937	4-2017-43134
263	4185 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00851	4-2018-41594
264	4186 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-01226	4-2017-28179
265	4187 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-00946	4-2018-12047
266	4188 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00258	4-2018-34687
267	4189 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-00341	4-2016-36595
268	4190 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-00945	4-2018-12046
269	4191 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00946	4-2018-29457
270	4192 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00799	4-2018-39451
271	4193 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-01068	4-2016-24705
272	4194 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00526	4-2019-44658
273	4195 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00852	4-2019-02458
274	4196 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00890	4-2018-43077
275	4197 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00433	4-2019-28797
276	4198 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00521	4-2019-32407
277	4199 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00510	4-2018-35190
278	4200 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2014-00419	4-2010-03340
279	4201 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-01166	4-2017-42733
280	4202 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00062	4-2019-23119
281	4203 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00286	4-2019-14325
282	4204 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00287	4-2019-31934
283	4205 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00285	4-2019-22593
284	4206 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-01257	4-2018-04341
285	4207 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00665	4-2020-08929
286	4208 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00670	4-2020-08242
287	4209 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2022-00704	4-2018-39150
288	4210 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2018-00412	4-2016-12113
289	4211 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00264	4-2018-30236
290	4212 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-01340	4-2017-43771
291	4213 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2021-00978	4-2019-00240
292	4214 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2017-00662	4-2015-01293
293	4215 /QĐ-SHTT	09/09/2022	KN4-2020-00493	4-2017-42508

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3471/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FAMILY INADA CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2015-00178 ngày 25/02/2015 của FAMILY INADA CO., LTD., địa chỉ: 2-1-3, Nishi-Miyahara, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0004 (JP) (đại diện bởi Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội); khiếu nại Thông báo số 2013/49 NTK29 ngày 08/12/2014.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "FAMILY INADA, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1185268 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn

hiệu "INADA" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 206893 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn không đồng ý với nội dung Thông báo nêu trên và đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1185268 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều của cùng một chủ sở hữu. Do người nộp đơn có sự thay đổi tên nên tên chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và tên người nộp đơn không thống nhất với nhau. Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục sửa đổi tên chủ sở hữu GCNĐKNH số 206893 và hiện tại yêu cầu sửa đổi này đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là:

e) "Nhãn hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

GCNĐKNH số 206893 đã được sửa đổi tên của chủ sở hữu. Hiện tại, tên và địa chỉ của chủ ĐQT 1185268 đã thống nhất với tên và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 206893 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1185268. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của FAMILY INADA CO., LTD. (qua Công ty luật TNHH Ambys Hà Nội) là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "FAMILY INADA, hình" theo ĐQT số 1185268, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ theo đề nghị của FAMILY INADA CO., LTD. (qua Công ty luật TNHH Ambys Hà Nội).

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/49 NTK29 ngày 08/12/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1185268.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1185268.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FAMILY INADA CO., LTD. (qua Công ty luật TNHH Ambys Hà Nội) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3472/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của VINS DESCOMBE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN5-2017-00914 ngày 23/8/2017 của VINS DESCOMBE, địa chỉ: 462 rue du Beaujolais F-69460 SAINT ETIENNE DES OULLIERES, FRANCE, đại diện bởi: Công ty TNHH Quốc tế D&N, khiếu nại Thông báo số 2016/26 HBN09 ngày 22/5/2017.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu "Florent Descombe" cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1301546 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "V D Vins Descombe Maison fondée en 1905, hình" cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 174374 theo quy định tại điểm e khoản

2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Quyền sở hữu công nghiệp của nhãn hiệu "V D Vins Descombe Maison fondée en 1905, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 174374 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH một thành viên thương mại Vang Hoàng Anh cho VINS DESCOMBE theo Quyết định số 551/QĐ-SHTT ngày 28/02/2018. Như vậy, sau khi việc ghi nhận chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng được hoàn thành, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng một chủ, nên nhãn hiệu đăng ký đáp ứng các điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Florent Descombe" cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 theo ĐQT số 1301546 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "V D Vins Descombe Maison fondée en 1905, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 174374. Tuy nhiên, quyền sở hữu công nghiệp của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 174374 đã được ghi nhận chuyển nhượng cho VINS DESCOMBE, địa chỉ: 462 rue du Beaujolais F-69460 SAINT ETIENNE DES OULLIERES, FRANCE -chủ ĐQT số 1301546 theo Quyết định số 551/QĐ-SHTT ngày 28/02/2018. Do đó, nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đã thuộc cùng một chủ sở hữu. Vì lý do này, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 174374 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1301546, nên đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1301546, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/26 HBN09 ngày 22/5/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1301546.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1301546.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và VINS DESCOMBE (qua Công ty TNHH Quốc tế D&N) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3473/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2017-00686 ngày 28/6/2017 của HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD., địa chỉ: Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P.R. China; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP; khiếu nại Quyết định số 19744/QĐ-SHTT ngày 31/3/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VMALL" cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo đơn số 4-2014-09114 ngày 25/4/2014 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

(GCNĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TMALL" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 218346 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng:

+ Về cấu trúc từ ngữ:

Mặc dù cùng chứa phần hậu tố "MALL" nhưng điều này là không đủ dẫn đến sự tương tự giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng nhờ vào sự khác biệt đến từ phần tiền tố "V" và "T". Phần tiền tố sẽ có tác động mạnh mẽ hơn nhiều so với phần hậu tố vì tiền tố là phần đầu tiên được người tiêu dùng nhìn, đọc và ghi nhận. Sự khác biệt của thành phần tiền tố thường dẫn đến sự khác biệt về tổng thể giữa các nhãn hiệu. Phần hậu tố thường chỉ có vai trò thứ yếu trong việc đưa ra kết luận có tương tự hay không giữa hai nhãn hiệu.

+ Về nội dung và ý nghĩa liên tưởng:

Người tiêu dùng sẽ dễ dàng và có xu hướng ghi nhận cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng gồm 02 thành phần, tiền tố "V"/"T" và hậu tố "MALL", trong đó, phần hậu tố "MALL" có nghĩa là "trung tâm mua sắm". Do đó, người tiêu dùng sẽ ghi nhận ý nghĩa tổng thể của nhãn hiệu đăng ký là "trung tâm mua sắm V" khác biệt với ý nghĩa "trung tâm mua sắm T" của nhãn hiệu đối chứng.

+ Về âm tiết và phát âm:

Nhãn hiệu đăng ký được phát âm là /vi:-mol/ khác biệt với nhãn hiệu đối chứng được phát âm là /ti:-mol/. Đối với các nhãn hiệu chỉ gồm 02 âm tiết thì âm tiết đầu bao giờ cũng có tác động mạnh hơn đến nhận thức của người tiêu dùng, do đó, sự tương tự đến từ âm tiết cuối ít quan trọng là không đủ để tạo ra sự nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu về mặt âm tiết và phát âm.

+ Về khả năng lầm tưởng trong ý thức của người tiêu dùng:

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cùng chứa phần chữ "MALL", tuy nhiên, đây là phần hậu tố mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt, có tác động không nhiều đến nhận thức của người tiêu dùng. Do đó, thành phần "MALL" không phải là một đặc trưng riêng có của nhãn hiệu đối chứng và vì vậy, việc có chứa thành phần "MALL" không đủ và không thể làm căn cứ để xác định nhãn hiệu đăng ký là biến thể của nhãn hiệu đối chứng.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được thừa nhận là khác biệt với nhãn hiệu đối chứng:

+ Nhãn hiệu đăng ký đã được thừa nhận là khác biệt và được chấp nhận bảo hộ song song với nhãn hiệu đối chứng cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 tại gần 40 quốc gia trên thế giới, bao gồm: Trung Quốc, Hồng Kông, Úc, Singapore, Thụy Sĩ, Chile, Mê-xi-cô, Malaysia và 28 quốc gia thuộc Liên minh châu Âu.

+ Nhãn hiệu đăng ký đã được sáng tạo và sử dụng bởi người nộp đơn trong suốt 05 năm từ ngày 18/3/2012 đến ngày nộp đơn khiếu nại cho dịch vụ kinh doanh trực tuyến các sản phẩm điện tử thuộc nhóm 09, cụ thể là điện thoại, máy tính, đồng hồ thông minh cũng như các bộ phận, phụ kiện của những sản phẩm này qua website https://www.vmall.com/ tại ít nhất 17 quốc gia. Người tiêu dùng sẽ dễ dàng nhận biết nhãn hiệu đăng ký là một nhãn hiệu gắn liền với các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến điện tử của người nộp đơn mà không bị nhầm lẫn với các nhãn hiệu của các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hợp lệ hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Nhãn hiệu "VMALL" theo đơn số 4-2014-09114 và nhãn hiệu đối chứng "TMALL" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 218346 đều gồm 05 ký tự viết hoa được thể hiện bằng phông chữ tiêu chuẩn và các ký tự có cùng thứ tự sắp xếp. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký trùng phần chữ "MALL", chỉ khác biệt ở 1 ký tự "V" và "T" ở vị trí đầu. Phần chữ "MALL" có nghĩa là "trung tâm mua sắm" không mang tính mô tả các sản phẩm thuộc nhóm 09 nên vẫn là thành phần mạnh và có khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng do tương tự về cấu trúc từ và cách phát âm của hai nhãn hiệu.

- Việc nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cùng được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 ở một quốc gia khác trên thế giới chỉ có ý nghĩa tham thảo và không phải là căn cứ để chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-09114 ở Việt Nam.

Vì lý nêu trên, đề nghị của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-09114 vì nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 218346 là phù hợp.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 19744/QĐ-SHTT ngày 31/3/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-09114 ngày 25/4/2014.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh Quyết định này của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3474/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế - WINSACOM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00638 ngày 19/5/2022 của Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế - WINSACOM, địa chỉ: Số nhà 40 Đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô; khiếu nại Quyết định số 14831/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu "EDMOON" theo đơn số 4-2019-29936 ngày 07/8/2019 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 89030 (nhãn hiệu đối chứng) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Trong công văn số 22-103/CA ngày 04/01/2022 phản hồi Thông báo số 38398/SHTT-NH ngày 05/11/2021, người nộp đơn đã đề nghị loại bỏ sản phẩm "mỹ phẩm, kem dưỡng da" ra khỏi danh mục sản phẩm. Do đó, danh mục sản phẩm hiện tại gồm có "dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh" không tương tự với danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 89030. Nhãn hiệu đăng ký "EDMOON" và nhãn hiệu đối chứng "ENMOON" khác nhau hoàn toàn về phát âm và ký tự chữ cái.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nhãn hiệu đăng ký, nhãn hiệu đối chứng và danh mục sản phẩm tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Về dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký "EDMOON" và nhãn hiệu đối chứng "ENMOON" đều được phát âm thành hai âm tiết, trùng nhau 5/6 ký tự tại các vị trí tương ứng nên có cấu trúc, ấn tượng thị giác và phát âm tương tự nhau.

Về danh mục sản phẩm, hiện tại, danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu đang ký gồm "dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh" vẫn tương tự với các sản phẩm "kem dưỡng da, kem làm trắng da, kem chống nắng" thuộc danh mục sản phẩm mang nhãn

hiệu đối chứng do tương tự nhau về bản chất (vì đều là các sản phẩm hóa mỹ phẩm) và được đưa ra thị trường theo cùng kênh thương mại (thường được bán cùng nhau hoặc cạnh nhau trong cùng một loại cửa hàng).

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-29936 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 14831/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-29936 ngày 07/8/2019.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế - WINSACOM có quyền khiếu nại Quyết định này với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế - WINSACOM (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3475/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất thực phẩm và thương mại Phú Thịnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2018-00311 ngày 07/5/2018 của Công ty TNHH sản xuất thực phẩm và thương mại Phú Thịnh; địa chỉ: thôn Xâm Xuyên, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 19238/QĐ-SHTT ngày 27/3/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-06497 ngày 08/4/2013 của Công ty TNHH sản xuất thực phẩm và thương mại Phú Thịnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 9473/SHTT-NH1 ngày 27/3/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 9473/SHTT-NH1 ngày 27/3/2017 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về cam kết này nếu có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-06497.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-06497.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19238/QĐ-SHTT ngày 27/3/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-06497 ngày 08/4/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất thực phẩm và thương mại Phú Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 9473/SHTT-NH1 ngày 27/3/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 9473/SHTT-NH1 ngày 27/3/2017.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3477/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất thương mại I–ROYAL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00615 ngày 21/10/2019 của *Công ty TNHH sản xuất thương mại I–ROYAL; địa chỉ: 532/15/44 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại liên hệ: 0707 070 979; khiếu nại Quyết định số 87536/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.*

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37359 ngày 23/11/2016 của Công ty TNHH sản xuất thương mại I–ROYAL bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 30887/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 30887/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37359.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37359.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87536/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37359 ngày 23/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất thương mại I–ROYAL chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 30887/SHTT-NH ngày 04/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 30887/SHTT-NH ngày 04/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3476/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Dolson Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00260 ngày 14/3/2022 của Công ty cổ phần Dolson Việt Nam, địa chỉ: Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 11099/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 11099/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 của Công ty cổ phần Dolson Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn nêu trên do không nhận được Quyết định số 4719/QĐ-SHTT ngày 22/10/2021 về việc giải quyết khiếu nại, theo đó cho phép Công ty cổ phần Dolson Việt Nam nộp các khoản phí, lệ phí nêu trong Thông báo số 38769/SHTT-NH ngày 25/8/2020 để được cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tính đến thời điểm hiện tại, dữ liệu chuyển phát Quyết định số 4719/QĐ-SHTT ngày 22/10/2021 đã không còn tra cứu được. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về cam kết này trên nếu có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-11133.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-11133.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11099/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 11099/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Dolson Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38769/SHTT-NH ngày 25/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38769/SHTT-NH ngày 25/8/2020.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3478/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện Quyết định số 670/QĐ-BKHCN ngày 29/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần hai

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-BKHCN ngày 29/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ARCHA BEER CO., Ltd, địa chỉ: 14, Vibhavadee-Rangit Road, Chomphon Sub-District, Chatuchak District, Bangkok 10900 (Thái Lan); đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4251/QĐ-SHTT ngày 21/11/2018 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 55001/QĐ-SHTT ngày 29/12/2011 từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "ARCHA BEER, Hình" theo đơn số 4-2009-17881.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH số 4251/QĐ-SHTT ngày

21/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 55001/QĐ-SHTT ngày 29/12/2011 từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-17881.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "ARCHA BEER, Hình", không bảo hộ riêng "Hình đầu ngựa" và "BEER" theo đơn số 4-2009-17881.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin và ARCHA BEER Co., Ltd (Thái Lan) (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3479/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Phin Xanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01187 ngày 30/11/2020 của Công ty cổ phần Phin Xanh; địa chỉ: Số 368 Lê Hồng Phong, Phường 01, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 96641/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-16614 ngày 24/5/2018 của Công ty cổ phần Phin Xanh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì sau đợt dịch Covid-19, Công ty của người nộp đơn phải cắt giảm một số nhân viên. Trong quá trình bàn giao và ổn định lại tình hình công ty, người nộp đơn đã để thất lạc Thông báo số 33814/SHTT-NH ngày 27/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên người nộp đơn đã không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Người nộp đơn khẳng định đã nhận được Thông báo số 33814/SHTT-NH ngày 27/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng và nộp phí, lệ phí theo quy định, nhưng do dịch bệnh Covid-19, Công ty có sự xáo trộn về nhân sự nên làm thất lạc Thông báo số 33814/SHTT-NH ngày 27/7/2020 dẫn đến sơ suất không nộp được phí/lệ phí theo đúng quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-16614.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-16614.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96641/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-16614 ngày 24/5/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Phin Xanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 33814/SHTT-NH ngày 27/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33814/SHTT-NH ngày 27/7/2020.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3480/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần PT PET
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00748 ngày 27/7/2021 của Công ty TNHH cổ phần PT PET; địa chỉ: Lô đất A2CN4 Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 49433/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-07092 ngày 13/3/2018 của Công ty cổ phần PT PET bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì nhân viên nhận được Thông báo số 31673/SHTT-NH ngày 13/7/2020 về nộp phí, lệ phí đã nghỉ chế độ thai sản và không bàn giao lại, đồng thời người nộp đơn tiến hành sửa chữa trụ sở trong tháng 3/2021, dẫn đến giấy tờ bị thất lạc, do đó người nộp đơn không biết được thông tin để hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy, Thông báo số 31673/SHTT-NH ngày 13/7/2020 đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết là do công ty có sự xáo trộn về nhân sự và trụ sở đang sửa chữa trong thời gian nhận được thông báo nên khi nhận được Thông báo số 31673/SHTT-NH ngày 13/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ, nộp phí, lệ phí, nhân viên nhận được thông báo đã không bàn giao lại dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết đó trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-07092.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-07092.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49433/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-07092 ngày 13/3/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần PT PET chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31673/SHTT-NH ngày 13/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31673/SHTT-NH ngày 13/7/2020.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3481/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ AN VI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00957 ngày 25/10/2021 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ AN VI; địa chỉ: 123/9 đường số 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0937885378; khiếu nại Quyết định số 31370/QĐ-SHTT ngày 20/4/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-46107 ngày 28/12/2018 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ AN VI bị từ chối cấp Giấy chứng nhận

đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do như sau:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 62882/SHTT-NH ngày 31/12/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do người nộp đơn có những thay đổi trong hoạt động kinh doanh cũng như đội ngũ nhân sự cùng tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên người nộp đơn đã không kịp thời nộp phí, lệ phí đúng thời hạn. Người nộp đơn cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc nộp muộn phí, lệ phí và sẽ không có khiếu kiện gì nếu có ý kiến từ người thứ ba liên quan đến hiệu lực của văn bằng bảo hộ, cũng như chấp nhận mọi phán quyết của Cục Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 62882/SHTT-NH ngày 31/12/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công và người nộp đơn cũng xác nhận đã nhận được Thông báo nêu trên nhưng do một số nguyên nhân chủ quan từ phía người nộp đơn nên người nộp đơn đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn đã cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-46107.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-46107.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 31370/QĐ-SHTT ngày 20/4/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-46107 ngày 28/12/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ AN VI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62882/SHTT-NH ngày 31/12/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 62882/SHTT-NH ngày 31/12/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3482/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tư vấn kiến trúc và xây dựng Smart Decor
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-01033 ngày 24/11/2021 của Công ty TNHH tư vấn kiến trúc và xây dựng Smart Decor; địa chỉ: 135/1/72 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0969390569; khiếu nại Quyết định số 108172/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-26879 ngày 10/8/2018 của Công ty TNHH tư vấn kiến trúc và xây dựng Smart Decor bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39696/SHTT-NH ngày 26/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do dịch bệnh Covid-19 kéo dài từ năm 2019 đến nay ảnh hưởng đến người nộp đơn. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39696/SHTT-NH ngày 26/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-26879 ngày 10/8/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-26879 ngày 10/8/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 108172/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-26879 ngày 10/8/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH tư vấn kiến trúc và xây dựng Smart Decor chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39696/SHTT-NH ngày 26/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39696/SHTT-NH ngày 26/8/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3483/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00089 ngày 21/01/2022 của Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt; địa chỉ: 209 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0901000259; khiếu nại Quyết định số 100419/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-04611 ngày 15/02/2019 của Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát dữ dội tại Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm phát hành Thông báo số 29734/SHTT-NH ngày 16/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 29734/SHTT-NH ngày 16/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-04611.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-04611.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100419/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-04611 ngày 15/02/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Hoàng Gia Nam Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 29734/SHTT-NH ngày 16/7/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 29734/SHTT-NH ngày 16/7/2021.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3484/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Lê Thị Thúy Hiền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00837 ngày 18/12/2019 của Bà Lê Thị Thúy Hiền, địa chỉ: Phòng 1602, tầng 16, tòa nhà N3, số 25 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0916777555; khiếu nại Quyết định số 112637/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH).

I. Nội dung khiếu nại:

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-13850 ngày 17/5/2016 bị từ

chối cấp GCNĐKNH vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp GCNĐKNH, phí công bố GCNĐKNH và phí đăng bạ theo quy định.

Chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do chủ đơn thường xuyên đi vắng nên không nhận được Thông báo số 43654/SHTT-NH ngày 14/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, chủ đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN:

"Nếu chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 43654/SHTT-NH ngày 14/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-13850 ngày 17/5/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-13850 ngày 17/5/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 112637/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-13850 ngày 17/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Lê Thị Thúy Hiền có trách nhiệm thi hành quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43654/SHTT-NH ngày 14/8/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 43654/SHTT-NH ngày 14/8/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3485/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Việt Nam SINGAPORE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00032 ngày 24/01/2019 của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Việt Nam SINGAPORE; địa chỉ: 549/58/30 Lê Văn Thọ, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 89153/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-23456 ngày 02/8/2016 của Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Việt Nam SINGAPORE bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 23067/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 23067/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23456.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23456.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89153/QĐ-SHTT ngày 11/12/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23456 ngày 02/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Việt Nam SINGAPORE chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23067/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 23067/SHTT-NH1 ngày 29/6/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3486/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00040 ngày 13/01/2021 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang; địa chỉ: Lô E19-20 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 96410/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25134 ngày 11/8/2017 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 35659/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu cho thấy Thông báo số 35659/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25134.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25134.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96410/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25134 ngày 11/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35659/SHTT-NH ngày 31/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35659/SHTT-NH ngày 31/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3487/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00035 ngày 13/01/2021 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang; địa chỉ: Lô E19-20 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 59111/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-05021 ngày 12/02/2018 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số

13146/SHTT-NH ngày 23/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 59111/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05021 ngày 12/02/2018. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 13146/SHTT-NH ngày 23/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 59111/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05021 ngày 12/02/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59111/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05021 ngày 12/02/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13146/SHTT-NH ngày 23/3/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13146/SHTT-NH ngày 23/3/2020.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3488/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00032 ngày 13/01/2021 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang; địa chỉ: Lô E19-20 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 75717/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-11509 ngày 16/4/2018 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 22384/SHTT-NH ngày 20/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 75717/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11509 ngày 16/4/2018. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 22384/SHTT-NH ngày 20/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 75717/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11509 ngày 16/4/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí

nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11509.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11509.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75717/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11509 ngày 16/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22384/SHTT-NH ngày 20/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 22384/SHTT-NH ngày 20/5/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3489/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00030 ngày 13/01/2021 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang; địa chỉ: Lô E19-20 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 66586/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10392 ngày 06/4/2018 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 18383/SHTT-NH ngày 27/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp

phí, lệ phí và Quyết định số 66586/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10392 ngày 06/4/2018. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 18383/SHTT-NH ngày 27/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 66586/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10392 ngày 06/4/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10392.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10392.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 66586/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10392 ngày 06/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 18383/SHTT-NH ngày 27/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18383/SHTT-NH ngày 27/4/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3490/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên chế biến nông sản Tiến Thịnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00274 ngày 25/3/2021 của Công ty TNHH một thành viên chế biến nông sản Tiến Thịnh; địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; khiếu nại Quyết định số 15338/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-16365 ngày 23/5/2018 của Công ty TNHH một thành viên chế biến nông sản Tiến Thịnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do nhân viên phụ trách hồ sơ nghỉ việc không bàn giao lại nên người nộp đơn không biết được Thông báo số 48638/SHTT-NH ngày 12/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 48638/SHTT-NH ngày 12/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-16365.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-16365.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15338/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-16365 ngày 23/5/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên chế biến nông sản Tiến Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 48638/SHTT-NH ngày 12/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 48638/SHTT-NH ngày 12/10/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3491/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ Tiên Phước
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00296 ngày 01/4/2021 của Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ Tiên Phước; địa chỉ: Thôn Cẩm Phô, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; khiếu nại Quyết định số 15790/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-39965 ngày 15/11/2018 của Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ Tiên Phước bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 51663/SHTT-NH ngày 28/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 51663/SHTT-NH ngày 28/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39965.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39965.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15790/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39965 ngày 15/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ Tiên Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 51663/SHTT-NH ngày 28/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 51663/SHTT-NH ngày 28/10/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3492/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ Tiên Phước
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00297 ngày 01/4/2021 của Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ Tiên Phước; địa chỉ: Thôn Cẩm Phô, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; khiếu nại Quyết định số 15791/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-39966 ngày 15/11/2018 của Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ Tiên Phước bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 51664/SHTT-NH ngày 28/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 51664/SHTT-NH ngày 28/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39966.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39966.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15791/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39966 ngày 15/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH phát triển nông nghiệp hữu cơ Tiên Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 51664/SHTT-NH ngày 28/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 51664/SHTT-NH ngày 28/10/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3493/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00634 ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; khiếu nại Quyết định số 39787/QĐ-SHTT ngày 19/5/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-44891 ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo số 21818/SHTT-CDNH ngày 18/5/2020 về việc dự

định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhân viên văn thư nghỉ do đại dịch Covid-19 nhưng không bàn giao công việc nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho chủ đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 21818/SHTT-CDNH ngày 18/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do nhân viên văn thư nghỉ do đại dịch Covid-19 nhưng không bàn giao công việc nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-44891.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-44891.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 39787/QĐ-SHTT ngày 19/5/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-44891 ngày 19/12/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ủy ban nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21818/SHTT-CDNH ngày 18/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21818/SHTT-CDNH ngày 18/5/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3494/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Việt Tâm Doanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01206 ngày 02/12/2020 của Công ty cổ phần Việt Tâm Doanh; địa chỉ: Quán Sui, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; địa chỉ liên hệ: Tòa nhà Việt Tiên Sơn, KDC phía Đông đường Yết Kiêu, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; khiếu nại Quyết định số 96540/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-11139 ngày 12/4/2018 của Công ty cổ phần Việt Tâm Doanh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian sau khi Cục Sở hữu trí

tuệ ban hành Thông báo số 35733/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, người nộp đơn phải tập trung phòng chống đại dịch Covid-19 nên đã sơ suất không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho chủ đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 35733/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do phải tập trung phòng chống đại dịch Covid-19 nên đã sơ suất không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11139.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11139.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96540/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11139 ngày 12/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Việt Tâm Doanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35733/SHTT-NH ngày 31/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35733/SHTT-NH ngày 31/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3495/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00036 ngày 13/01/2021 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang; địa chỉ: Lô E19-20 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 66585/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10390 ngày 06/4/2018 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 18382/SHTT-NH ngày 27/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp

phí, lệ phí và Quyết định số 66585/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10390 ngày 06/4/2018. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 18382/SHTT-NH ngày 27/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 66585/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10390 ngày 06/4/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10390.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10390.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 66585/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10390 ngày 06/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 18382/SHTT-NH ngày 27/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18382/SHTT-NH ngày 27/4/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3496/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần TPTECH Quốc tế
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00665 ngày 02/7/2021 của Công ty cổ phần TPTECH Quốc tế; địa chỉ: Số 33, ngõ 80 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 21640/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-44558 ngày 18/12/2018 của Công ty cổ phần TPTECH Quốc tế bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số

57652/SHTT-NH ngày 30/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát không thành công, Thông báo số 57652/SHTT-NH ngày 30/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-44558.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-44558.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21640/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-44558 ngày 18/12/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần TPTECH Quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57652/SHTT-NH ngày 30/11/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 57652/SHTT-NH ngày 30/11/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3497/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH văn phòng phẩm Thiên Kim
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00333 ngày 12/04/2021 của Công ty TNHH văn phòng phẩm Thiên Kim; địa chỉ: 53 đường Dân Tộc, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21507/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-41197 ngày 23/11/2018 của Công ty TNHH văn phòng phẩm Thiên Kim bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 54763/SHTT-NH ngày 23/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 54763/SHTT-NH ngày 23/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41197.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41197.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21507/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41197 ngày 23/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH văn phòng phẩm Thiên Kim chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 54763/SHTT-NH ngày 23/11/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 54763/SHTT-NH ngày 23/11/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3498/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Vũ Thị Minh Huệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2337;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2337/TT-BKHCN ngày 22/7/2337, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00337 ngày 12/4/2021 của Bà Vũ Thị Minh Huệ; địa chỉ: thôn Mai Hiên, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 15641/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-34687 ngày 08/10/2018 của Bà Vũ Thị Minh Huệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố

quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do từ tháng 2/2020, người nộp đi làm ăn xa và không còn cư trú ở địa chỉ đã đăng ký theo tờ khai đơn nên không nhận được Thông báo số 52251/SHTT-NH ngày 29/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó, người nộp đơn không có thông tin để thực hiện việc nộp phí, lệ phí trong thời gian quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 52251/SHTT-NH ngày 29/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do thay đổi địa chỉ nên đã không nhận được Thông báo về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ nêu trên, do đó không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34687.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34687.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15641/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34687 ngày 08/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Vũ Thị Minh Huệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52251/SHTT-NH ngày 29/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 52251/SHTT-NH ngày 29/10/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3499/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Hoàng Tân Hoàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00025 ngày 11/01/2021 của Ông Hoàng Tân Hoàng; địa chỉ: thôn Cộng Hòa, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; khiếu nại Quyết định số 32125/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25116 ngày 10/8/2017 của Ông Hoàng Tân Hoàng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ

đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì thay đổi địa chỉ nên không nhận được Thông báo số 67210/SHTT-NH ngày 20/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí từ Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK. Ngoài ra, chủ đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của chủ đơn là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK đã nhận được Thông báo số 67210/SHTT-NH ngày 20/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và gửi Thông báo này cho chủ đơn. Tuy nhiên, do thay đổi địa chỉ nên chủ đơn không nhận được Thông báo số nêu trên và không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Chủ đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho chủ đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25116.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25116.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32125/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25116 ngày 10/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Hoàng Tân Hoàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, chủ đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 67210/SHTT-NH ngày 20/12/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 67210/SHTT-NH ngày 20/12/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3500 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại Sao Sơn Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01137 ngày 17/11/2020 của Công ty TNHH Thương mại Sao Sơn Dương; địa chỉ: 269 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 86803/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-31051 ngày 26/9/2017 của Công ty TNHH Thương mại Sao Sơn Dương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký

nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do sơ suất trong nội bộ nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Thông báo số 25727/SHTT-NH ngày 15/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 25727/SHTT-NH ngày 15/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng do sơ suất trong nội bộ nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-31051.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-31051.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 86803/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-31051 ngày 26/9/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thương mại Sao Sơn Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 25727/SHTT-NH ngày 15/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25727/SHTT-NH ngày 15/6/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3501/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hồ Quang Tuyến (lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01038 ngày 26/10/2020 của Ông/Bà Hồ Quang Tuyến; địa chỉ: P307, nhà A2, đường Nguyễn Cơ Thạch, Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 59103/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-04913 ngày 09/02/2018 của Ông/Bà Hồ Quang Tuyến bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 13397/SHTT-NH ngày 24/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do sơ suất trong việc chuyển khoản nên đã không kịp thời nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 13397/SHTT-NH ngày 24/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do sơ suất trong việc chuyển khoản nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-04913.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-04913.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59103/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-04913 ngày 09/02/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Hồ Quang Tuyến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13397/SHTT-NH ngày 24/3/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13397/SHTT-NH ngày 24/3/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3502/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH HAEJU FARM (lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00943 ngày 20/10/2021 của Công ty TNHH HAEJU FARM; địa chỉ: Lô C4a-1, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 5573/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-39000 ngày 07/11/2018 của Công ty TNHH HAEJU FARM bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: Thông báo số 47741/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí bị thất lạc; đồng thời, do đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên người nộp đơn đã không kịp thời nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 47741/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 5573/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39000.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39000.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5573/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39000 ngày 07/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH HAEJU FARM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47741/SHTT-NH ngày 30/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47741/SHTT-NH ngày 30/9/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3503/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Văn Thành Công
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00054 ngày 14/01/2022 của Ông/Bà Văn Thành Công; địa chỉ: Nhà số 8, ngõ 11, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; khiếu nại Quyết định số 99963/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-41557 ngày 27/11/2018 của Ông/Bà Văn Thành Công bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do tình hình dịch bệnh Covid - 10 nên không nhận được Thông báo số 24520/SHTT-NH ngày 14/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hệ thống quản trị đơn đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 24520/SHTT-NH ngày 14/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41557.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41557.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 99963/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41557 ngày 27/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Văn Thành Công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 24520/SHTT-NH ngày 14/6/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 24520/SHTT-NH ngày 14/6/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3504/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trịnh Thị Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00798 ngày 17/8/2021 của Ông/Bà Trịnh Thị Trang; địa chỉ: 67 E, ngõ 438, ngách 175, ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 48717/QĐ-SHTT ngày 02/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25334 ngày 14/8/2017 của Ông/Bà Trịnh Thị Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người

nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo số 6174/SHTT-NH ngày 17/02/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 6174/SHTT-NH ngày 17/02/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công, trong khi Quyết định số 48717/QĐ-SHTT ngày 02/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã không được chuyển phát thành công và được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn nêu lý do thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên. Đồng thời, do không nhận được Quyết định số 48717/QĐ-SHTT ngày 02/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nên người nộp đơn đã không thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25334.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25334.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48717/QĐ-SHTT ngày 02/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25334 ngày 14/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Trịnh Thị Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 6174/SHTT-NH ngày 17/02/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 6174/SHTT-NH ngày 17/02/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3505/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV thực phẩm và nước uống Như Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00352 ngày 30/3/2022 của Công ty TNHH MTV thực phẩm và nước uống Như Anh; địa chỉ: Số 55 đường Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; đại diện bởi Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại Quyết định số 98947/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-16706 ngày 16/5/2019 của Công ty TNHH MTV thực phẩm và nước uống Như Anh bị từ chối cấp Giấy chứng

nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo số 17821/SHTT-NH ngày 27/4/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 17821/SHTT-NH ngày 27/4/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-16706.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-16706.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 98947/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-16706 ngày 16/5/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH MTV thực phẩm và nước uống Như Anh (qua Công ty TNHH Khang Luật) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 17821/SHTT-NH ngày 27/4/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17821/SHTT-NH ngày 27/4/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3506/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00273 ngày 16/3/2022 của Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM; địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 97679/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-20445 ngày 21/6/2018 của Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 97679/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021 do Người nộp

đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 27163/SHTT-NH ngày 28/6/2021 trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, thu hồi Quyết định số 97679/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021 và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-20445 ngày 21/6/2018 với lý do người phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của chủ đơn phải điều trị tại bệnh viện nên đã không kịp thời phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 9.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016:

"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo tài liệu do người nộp đơn cung cấp gồm Giấy chứng nhận phẫu thuật ngày 26/11/2021 và Giấy ra viện ngày 26/11/2021 của Bệnh viện phụ sản Trung Ương (các tài liệu nêu trên đều được xác nhận hợp lệ), Bà Nguyễn Ngọc Dung - người phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của chủ đơn đã phải nhập viện để phẫu thuật ngày 22/11/2021 và ra viện ngày 26/11/2021. Vì lý do này, chủ đơn đã không kịp thời phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 27163/SHTT-NH ngày 28/6/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn quy định. Trên cơ sở xem xét các lý do nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể coi các lý do này là trở ngại khách quan khiến cho người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 27163/SHTT-NH ngày 28/6/2021 đúng thời hạn. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận

lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-20445 ngày 21/6/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận thu hồi Quyết định số 97679/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021 và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-20445 ngày 21/6/2018 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 97679/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-20445 ngày 21/6/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-20445 ngày 21/6/2018.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM cần có ý kiến trả lời Thông báo số 27163/SHTT-NH ngày 28/6/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 27163/SHTT-NH ngày 28/6/2021.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3507/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH 4 PIXOS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00277 ngày 16/3/2022 của Công ty TNHH 4 PIXOS; địa chỉ: 54B Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 9272/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-31565 ngày 19/8/2019 của Công ty TNHH 4 PIXOS bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người

nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động nên không nhận được Thông báo số 40394/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40394/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên không nhận được Thông báo nêu trên, do đó, không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31565.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31565.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9272/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31565 ngày 19/8/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH 4 PIXOS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40394/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40394/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3508/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Phú & Em
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00481 ngày 22/4/2022 của Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Phú & Em; địa chỉ: 489 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21516/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-01082 ngày 10/01/2020 của Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Phú & Em bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng

ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không có thông tin liên quan đến Thông báo số 50677/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50677/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết do không có thông tin liên quan đến Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-01082.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-01082.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21516/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-01082 ngày 10/01/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Phú & Em chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50677/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50677/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3509/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Green Valley
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00188 ngày 28/02/2022 của Công ty cổ phần Green Valley; địa chỉ: 52 Đông Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 9088/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-26886 ngày 19/7/2019 của Công ty cổ phần Green Valley bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 40071/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40071/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-26886.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-26886.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9088/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-26886 ngày 19/7/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Green Valley chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40071/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40071/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3510/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Green Valley
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00189 ngày 28/02/2022 của Công ty cổ phần Green Valley; địa chỉ: 52 Đông Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 9087/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-26885 ngày 19/7/2019 của Công ty cổ phần Green Valley bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do chậm trễ trong việc nhận Thông báo số 40070/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40070/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do chậm trễ trong việc nhận Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-26885.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-26885.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9087/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-26885 ngày 19/7/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Green Valley chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40070/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40070/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3511 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SEC-VINA (SEC-VINA LIMITED COMPANY)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-1021 ngày 18/11/2021 của Công ty TNHH SEC-VINA (SEC-VINA LIMITED COMPANY); địa chỉ: Số 9A ngõ 189, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 60800/QĐ-SHTT ngày 22/7/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-33354 ngày 27/9/2018 của Công ty TNHH SEC-VINA (SEC-VINA LIMITED COMPANY) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn

bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 9780/SHTT-NH ngày 10/3/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 9780/SHTT-NH ngày 10/3/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-33354.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-33354.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 60800/QĐ-SHTT ngày 22/7/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-33354 ngày 27/9/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SEC-VINA (SEC-VINA LIMITED COMPANY) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 9780/SHTT-NH ngày 10/3/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 9780/SHTT-NH ngày 10/3/2021.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3512/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại P.P
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00953 ngày 22/10/2021 của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại P.P; địa chỉ: Số 336, tổ 7, xóm Mới, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 49832/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-14012 ngày 24/4/2019 của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại P.P bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công

bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 8886/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 49832/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 8886/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 49832/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-14012.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-14012.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49832/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-14012 ngày 24/4/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần sản xuất và thương mại P.P chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8886/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8886/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3513/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trịnh Thị Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00797 ngày 17/8/2021 của Ông/Bà Trịnh Thị Trang; địa chỉ: Số 67 E, ngõ 438, ngách 175, ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 108332/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-21124 ngày 27/6/2018 của Ông/Bà Trịnh Thị Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người

nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo số 28930/SHTT-NH ngày 29/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 28930/SHTT-NH ngày 29/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 108332/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên và không nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-21124.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-21124.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 108332/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-21124 ngày 27/6/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Trịnh Thị Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 28930/SHTT-NH ngày 29/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28930/SHTT-NH ngày 29/6/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3514/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH 4 PIXOS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00278 ngày 16/3/2022 của Công ty TNHH 4 PIXOS; địa chỉ: 54B Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 9271/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-31564 ngày 19/8/2019 của Công ty TNHH 4 PIXOS bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người

nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động nên không nhận được Thông báo số 40393/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40393/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31564.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31564.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9271/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31564 ngày 19/8/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH 4 PIXOS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40393/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40393/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3515 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hita
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00586 ngày 10/5/2022 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hita; địa chỉ: C5-C6 khu nhà ở thương mại, số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 9899/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42972 ngày 29/10/2019 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hita bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký

nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 46654/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 46654/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42972.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42972.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9899/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42972 ngày 29/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hita chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46654/SHTT-NH ngày 25/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 46654/SHTT-NH ngày 25/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3516/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Thị Huệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00483 ngày 25/4/2022 của Ông/Bà Ngô Thị Huệ; địa chỉ: Số 11/24/1064 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 9368/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-32899 ngày 27/8/2019 của Ông/Bà Ngô Thị Huệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp

đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 44886/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 44886/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-32899.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-32899.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9368/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-32899 ngày 27/8/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Ngô Thị Huệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 44886/SHTT-NH ngày 18/10/2021.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 44886/SHTT-NH ngày 18/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3517/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Việt Thanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00585 ngày 10/5/2022 của Công ty TNHH Việt Thanh; địa chỉ: Số 49, quốc lộ 62, ấp Cầu Tre, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 9584/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-36389 ngày 19/9/2019 của Công ty TNHH Việt Thanh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định

cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39199/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39199/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-36389.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-36389.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9584/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-36389 ngày 19/9/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Việt Thanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39199/SHTT-NH ngày 05/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39199/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3518/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần công nghệ xây dựng dân dụng và công nghiệp Á Châu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00761 ngày 27/11/2019 của Công ty cổ phần công nghệ xây dựng dân dụng và công nghiệp Á Châu; địa chỉ: 113 Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 101659/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-06493 ngày 21/3/2017 của Công ty cổ phần công nghệ xây dựng dân dụng và công nghiệp Á Châu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39980/SHTT-NH ngày 26/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 39980/SHTT-NH ngày 26/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên dẫn đến việc không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06493.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06493.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101659/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06493 ngày 21/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần công nghệ xây dựng dân dụng và công nghiệp Á Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39980/SHTT-NH ngày 26/7/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39980/SHTT-NH ngày 26/7/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3519/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00033 ngày 13/01/2021 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang; địa chỉ: Lô E19-20 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 75718/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-11510 ngày 16/4/2018 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 22385/SHTT-NH ngày 20/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp

phí, lệ phí và Quyết định số 75718/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11510 ngày 16/4/2018. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 22385/SHTT-NH ngày 20/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 75718/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11510 ngày 16/4/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11510.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11510.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75718/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11510 ngày 16/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22385/SHTT-NH ngày 20/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 22385/SHTT-NH ngày 20/5/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3520/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00039 ngày 13/01/2021 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang; địa chỉ: Lô E19-20 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 66285/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-00631 ngày 08/01/2018 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số

16553/SHTT-NH ngày 17/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 66285/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00631 ngày 08/01/2018. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 16553/SHTT-NH ngày 17/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 66285/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00631 ngày 08/01/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00631.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00631.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 66285/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00631 ngày 08/01/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 16553/SHTT-NH ngày 17/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 16553/SHTT-NH ngày 17/4/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3521 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/06/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

*Xét đơn số ĐN1-2018-00072 ngày 29/3/2018 của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD; địa chỉ: No.37 hao, Xiliuli, Tongxinglu Rd, Qingxiuqu District, Nanningshi City, China; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh (trước đây là Chi nhánh Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh); đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 297083, cấp ngày 20/3/2018, có hiệu lực đến ngày 02/3/2026, bảo hộ nhãn hiệu "

" đối với các sản phẩm "cửa bằng kim loại; thanh nhôm bằng kim loại, tấm trượt bằng kim loại; kim loại chống ma sát; tay nắm cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại" thuộc nhóm 06 cho Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd., địa chỉ: Nanhai Nonferrous Metals*

Industrial Park, Xiao Tang Town, Nanhai District, Foshan City Guangdong, China.

I. Nội dung đề nghị hủy bỏ hiệu lực

1. GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh (trước đây là Chi nhánh Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh)) đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 297083 với các lý do chính như sau:

Nhãn hiệu " " theo GCNĐKNH số 297083 không đáp ứng điều kiện bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu " 坚美 JianMei " được cấp văn bằng bảo hộ trước theo GCNĐKNH số 276141 cho sản phẩm "hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ" thuộc nhóm 06.

Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. đăng ký nhãn hiệu nêu trên tương tự về tổng thể, hình thức thể hiện, phần chữ và phát âm giữa nhãn hiệu " " với nhãn hiệu " 坚美 JianMei " sẽ gây ảnh hưởng bất lợi đối với GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD, bởi việc sử dụng nhãn hiệu tương tự như vậy sẽ làm người tiêu dùng bị nhầm lẫn về mối liên quan giữa sản phẩm mang nhãn hiệu " " của Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. với sản phẩm mang nhãn hiệu " 坚美 JianMei " của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD, cụ thể như sau:

- Về tổng thể: Cả nhãn hiệu đối chứng " 坚美 JianMei " và nhãn hiệu bị đề nghị huỷ bỏ hiệu lực " " đều là nhãn hiệu kết hợp hình và chữ.

- Về phần hình:

Phần hình của nhãn hiệu " " tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần hình của nhãn hiệu đối chứng " 坚美 JianMei ".

- Về phần chữ và phát âm:

Phần chữ "JMAALUMINIUM" trong nhãn hiệu " " là từ được viết gộp từ 2 từ "JMA" và "ALUMINIUM", trong đó Aluminium theo tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "nhôm" mang tính mô tả sản phẩm thuộc nhóm 06 nên không có giá trị phân biệt. Vậy tính phân biệt sẽ phụ thuộc vào phần chữ "JMA".

Phần chữ "JMA" khi phát âm sẽ là /dzei em mei/. Phần ký tự La tinh trong nhãn hiệu đối chứng " " phát âm là /dzei en mei/. Có thể nhận thấy, cách phát âm của hai nhãn hiệu là tương tự nhau, đều là từ có 3 âm tiết. Âm đầu /dzei/ và âm cuối /mei/ của 2 từ hoàn toàn giống nhau, chỉ khác nhau âm thứ 2, một bên là /em/, bên kia là /en/. Sự khác biệt này đó nhỏ và không đáng kể, người tiêu dùng sẽ không thể nhận biết được sự khác biệt này.

Vậy nên, người tiêu dùng khi nghe về hai nhãn hiệu này khó có thể phân biệt được dẫn tới việc nhầm lẫn và cho rằng hai nhãn hiệu và có chung nguồn gốc.

- Về sản phẩm:

Sản phẩm mang nhãn hiệu là "cửa bằng kim loại; thanh nhôm bằng kim loại, tấm trượt bằng kim loại; kim loại chống ma sát; tay nắm cửa bằng kim loại, khoá cửa bằng kim loại" thuộc nhóm 06, trong khi sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là "hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ" thuộc nhóm 06. Do đó, sản phẩm mang nhãn hiệu bị đề nghị huỷ bỏ hiệu lực là tương tự với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng.

- Ngày 26/12/2017, GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD đã có công văn gửi Cục Sở hữu trí tuệ về việc phản đối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2016-34022 cũng do Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. đăng ký với lý do tương tự như đã trình bày ở trên. Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. đã dựa trên nhãn hiệu đối chứng và sửa đổi thêm thắt bằng nhiều cách để tạo ra những mẫu nhãn tương tự với nhãn hiệu đối chứng. Việc liên tiếp tiến hành nộp đơn nhãn hiệu trùng và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được

bảo hộ theo GCNĐKNH số 276141 thể hiện sự không trung thực của người nộp đơn Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd.

Trên cơ sở các lý do nêu trên, có thể thấy nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực tương tự gây đến mức nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 276141 của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD. Do đó, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ.

2. Vào các ngày 22/6/2018 và 20/7/2018, Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Việt An và Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) đã gửi các công văn số 72_01/CVSH - VA và 722/CV-DT phản bác đề nghị hủy bỏ hiệu lực nêu trên của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD với các nội dung chính như sau:

- Nhãn hiệu " JMAALUMINIUM " theo GCNĐKNH số 297083 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng " 坚美 JianMei " theo GCNĐKNH số 276141 của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD. Cụ thể là:

+ Về phần chữ: Phần chữ trong nhãn hiệu " 坚美 JianMei " theo GCNĐKNH số 276141 của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD là cụm từ: JianMei và phần chữ Hán (2 từ) được trình bày phía trước, trong đó phần chữ "Kiên Mỹ" được trình bày bằng hai chữ Hán không có khả năng phân biệt do là ngôn ngữ không thông dụng. Điều này cũng được thể hiện rõ trong GCNĐKNH số 276141 bảo hộ nhãn hiệu " 坚美 JianMei " với nội dung bảo hộ được ghi nhận như sau: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng phần chữ Hán". Như vậy, thành phần chính trong phần chữ của nhãn hiệu " 坚美 JianMei " là phần chữ "JianMei". Phần chữ trong nhãn hiệu " JMAALUMINIUM " theo GCNĐKNH số 297083 của Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. là cụm từ: JMAALUMINIUM in hoa nghiêng, cách điệu. Khi so sánh 2 yếu tố "JianMei" và "JMAALUMINIUM" trong hai nhãn hiệu, Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. nhận thấy hai yếu tố này được cấu tạo, sắp xếp, và phát âm hoàn toàn khác nhau.

+ Về phần hình: Tuy phần hình của hai nhãn hiệu có những nét tương đồng nhưng vẫn có thể phân biệt được. Mặt khác, nội dung đăng ký của cả hai

nhãn hiệu đều đề nghị bảo hộ tổng thể cả phần hình và phần chữ. Với tổng thể cả phần hình và phần chữ của hai nhãn hiệu khi gắn lên sản phẩm thì người tiêu dùng hoàn toàn có thể phân biệt được.

+ Nhãn hiệu " " của Guangdong JMA Aluminuni Profile Factory (Group) Co., Ltd. là nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam.

+ GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD chưa từng có sản phẩm thuộc nhóm 06 mang nhãn hiệu " " trên thị trường Việt Nam. GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD có dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh với Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. trong kinh doanh.

+ Các sản phẩm thuộc nhóm 06 mang nhãn hiệu " " không gây nhầm lẫn với các sản phẩm thuộc nhóm 06 mang nhãn hiệu " " trên thị trường.

Ngoài ra GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD cho rằng Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. không trung thực khi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu nhưng lại không đưa ra được bất cứ chứng cứ xác đáng nào.

II. Kết quả xem xét, giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực

1. Cơ sở pháp lý xem xét, giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tê mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung đề nghị huỷ bỏ hiệu lực nêu trong đơn số ĐN1-2018-00072 ngày 29/3/2018 và các thông tin, chứng cứ do các bên cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Nhãn hiệu bị đề nghị huỷ bỏ hiệu lực " " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 297083 của Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. và nhãn hiệu đối chứng " "được bảo hộ theo GCNĐKNH số 276141 của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD đều có cấu trúc tổng thể bao gồm phần hình phía trên và phần chữ phía dưới, trong đó phần hình là thành phần mạnh do có kích thước lớn, tác động mạnh đến ấn tượng thị giác và cảm nhận của người tiêu dùng.

- Về phần hình: Cả nhãn hiệu bị đề nghị huỷ bỏ hiệu lực " 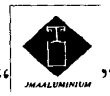 " và nhãn hiệu đối chứng " " đều là hình hoa văn cách điệu được đặt trong hình thoi. Qua xem xét, có thể thấy phần hình trong nhãn hiệu " " và nhãn hiệu " " có sự tương đồng cao, chỉ khác nhau ở phần màu nền của hình hoa văn cách điệu khi màu nền của hình hoa văn cách điệu trong trong nhãn hiệu " " là màu đen viền trắng, trong khi màu nền của hình hoa văn cách điệu trong nhãn hiệu " " là màu trắng. Bên cạnh đó, phần hình thoi trong hai nhãn hiệu cũng tương tự nhau khi đều là hình thoi nền đen. Do đó, phần hình của nhãn hiệu bị đề nghị huỷ bỏ hiệu lực và phần hình nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự nhau do có cấu trúc và hình thức thể hiện tương tự nhau.

- Về phần chữ: Nhãn hiệu " " có phần chữ là "JMAALUMINIUM", trong khi nhãn hiệu " " có phần chữ bao gồm phần chữ Hán (không được bảo hộ riêng) được đặt trước phần chữ "JianMei". Về cơ bản, hai phần chữ này có khả năng phân biệt với nhau do khác nhau về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện. Liên quan đến nội dung này, các lập luận của GUANGXI

YINGXING TRADE CO.,LTD về việc phần chữ "JMA" trong nhãn hiệu " " tương tự với phần chữ "JianMei" trong nhãn hiệu đối chứng " " là chưa phù hợp.

- Về danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu " " được đăng ký cho sản phẩm "cửa bằng kim loại; thanh nhôm bằng kim loại, tấm trượt bằng kim loại; kim loại chống ma sát; tay nắm cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại", trong khi nhãn hiệu đối chứng " " được đăng ký cho sản phẩm "hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ". Các sản phẩm mang nhãn hiệu bị đề nghị huỷ bỏ hiệu lực và các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là trùng hoặc tương tự nhau do đều thuộc nhóm 06, trùng hoặc tương tự nhau về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại.

- Kết luận về khả năng phân biệt: Từ các phân tích và lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng hai nhãn hiệu nêu trên có phần hình (thành phần mạnh trong nhãn hiệu) tương tự nhau và có các sản phẩm mang nhãn hiệu trùng hoặc tương tự nhau đến mức làm cho người tiêu dùng tưởng lầm rằng hai nhãn hiệu là biến thể của nhau hoặc hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Vì lý do này, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 39.8 và 39.9 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nhãn hiệu bị đề nghị huỷ bỏ hiệu lực " " bị coi là không có khả năng phân biệt vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng " ".

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 297083 của Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. là có cơ sở.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại e khoản 2 Điều 74 và điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 297083 cấp ngày 20/3/2018 của Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. theo đề nghị của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 297083 cấp ngày 20/3/2018 cho Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. theo đề nghị của GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD.

Điều 2. Ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố Quyết định này trên Công báo Sở hữu Công nghiệp.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. có quyền khiếu nại Quyết định này hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Guangdong JMA Aluminium Profile Factory (Group) Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- GUANGXI YINGXING TRADE CO.,LTD (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- NH, CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3522/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực của HONDA MOTOR CO., LTD

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/06/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2011-00003 ngày 11/01/2011 của HONDA MOTOR CO., LTD*; địa chỉ: 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 143619, cấp ngày 17/3/2010, có hiệu lực đến ngày 10/10/2028, bảo hộ nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 09 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại sản xuất Vạn Hào Phát, địa chỉ: số 6 Nguyễn Văn Yến, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.*

I. Nội dung đề nghị hủy bỏ hiệu lực

1. HONDA MOTOR CO., LTD (qua Công ty TNHH Trường Xuân) đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 143619 cấp ngày 17/3/2010 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại sản xuất Vạn Hào Phát với các lý do như sau:

a) Nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" theo GCNĐKNH số 143619 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HONDA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 330 cấp ngày 10/3/1986 và GCNĐKNH số 75117 cấp ngày 12/9/2006, cụ thể là:

- Trong một nhãn hiệu kết hợp thì phần chữ đóng vai trò quan trọng về khả năng tạo ra sự phân biệt cho nhãn hiệu bởi lẽ ngoài khả năng nhìn thấy còn đóng vai trò giúp người tiêu dùng phát âm được để ghi nhớ truyền khẩu hoặc qua các phương tiện truyền thông. Do đó phần chữ "HODAVI" trên GCNĐKNH số 143619 là thành phần chính có vai trò tạo ra khả năng phân biệt chính cho nhãn hiệu;

Về cấu trúc, từ ngữ, phần chữ "HODAVI" được cấu tạo bởi 6 ký tự với 4/6 ký tự "H", "O", "D", "A" trùng hoàn toàn (cả về ký tự lẫn vị trí) với 4/5 ký tự tạo nên nhãn hiệu đối chứng "HONDA". Do vậy nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 143619 tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc từ ngữ.

Về cách đọc, cách phát âm, các âm tiết đầu thường là thành phần chủ yếu, đóng vai trò chính trong việc tạo ra khả năng phân biệt chính cho nhãn hiệu do chúng là các thành phần đầu tiên tác động đến thính giác và cảm giác của con người. Vì vậy, cách đọc /HO/DA/ hai âm tiết đầu của nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 143619 tương tự với cách đọc /HON/DA/ của nhãn hiệu đối chứng. Do đó nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 143619 tương tự với nhãn hiệu đối chứng cách đọc, cách phát âm.

Về hình thức thể hiện, nhãn hiệu "HONDA" được sử dụng một phông chữ và kiểu chữ lâu dài nhất quán và trở nên nổi tiếng. Phần chữ "HODAVI" theo GCNĐKNH số 143619 có hình thức thể hiện trùng lặp với hình thức thể hiện của nhãn hiệu đối chứng cụ thể là có cùng dạng phông chữ có chân, dạng in hoa và điều đặc biệt đây là dạng phông chữ không có sẵn mà chữ "A" được cách điệu theo kiểu trên đỉnh chữ "A" có nét ngang kéo dài sang bên trái. Do đó nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 143619 tương tự với nhãn hiệu đối chứng về hình thức thể hiện.

Về sản phẩm đăng ký, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 143619 và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các sản phẩm liên quan đến "phụ tùng của các phương tiện giao thông đường bộ", cụ thể là sản phẩm "bình ắc quy" theo GCNĐKNH số 143619 trùng với sản phẩm "ắc quy điện dùng cho xe cộ" theo nhãn hiệu đối chứng. Các sản phẩm "than đề (dùng cho bộ phận đề của xe máy); mô-bin" theo

GCNĐKNH số 143619 là các bộ phận tạo nên sản phẩm "các loại phương tiện giao thông đường bộ" (bao gồm cả xe máy) theo nhãn hiệu đối chứng. Vì vậy, các sản phẩm mang nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 143619 và nhãn hiệu đối chứng có cùng nhóm và cùng loại với nhau.

b) Nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" theo GCNĐKNH số 143619 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm g và i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự với nhãn hiệu "HONDA" đã được sử dụng rộng rãi, nổi tiếng của HONDA MOTOR CO., LTD.

c) Nhãn hiệu"HV HODAVI, hình" theo GCNĐKNH số 143619 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự tên thương mại đang được bảo hộ của "HONDA MOTOR CO., LTD" cụ thể là:

Nhật Bản – địa chỉ đăng ký kinh doanh của Bên đề nghị hủy bỏ hiệu lực và Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều là thành viên của Công ước Paris do vậy căn cứ vào Điều 2.2 a Nghị định 54; Điều 8 và các điều khác của Công ước Paris, có thể khẳng định tên thương mại của Bên đề nghị hủy bỏ hiệu lực được bảo hộ trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định các văn bản pháp luật từ thời điểm nộp đơn của GCNĐKNH số 143619.

d) Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Hồng Phương (chủ sở hữu trước đây của GCNĐKNH số 143619) nộp đơn đăng ký nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 143619 trên cơ sở cạnh tranh không lành mạnh.

HONDA MOTOR CO., LTD cho rằng Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Hồng Phương không thể không biết đến uy tín và danh tiếng nhãn hiệu "HONDA" của Bên đề nghị hủy bỏ hiệu lực. Công ty này đã cố tình cải biên, bắt chước, sao chép bằng cách bỏ chữ "N" trong nhãn hiệu đối chứng và thêm chữ "VI" là thành phần thứ yếu để tạo nên dấu hiệu xin đăng ký. Ngoài ra chủ GCNĐKNH số 143619 sử dụng phong cách thể hiện nhãn hiệu là một trong những yếu tố riêng biệt của Bên đề nghị hủy. Từ đó có thể thấy việc nộp đơn đăng ký để được cấp GCNĐKNH số 143619 xuất phát từ động cơ cạnh tranh không lành mạnh, nhằm mục đích lợi dụng uy tín nhãn hiệu của Bên đề nghị hủy bỏ hiệu lực, lừa dối gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Hồng Phương phản đối đề nghị hủy bỏ hiệu lực của HONDA MOTOR CO., LTD với các nội dung chính như sau:

a) Nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" được tiến hành nộp đơn và thẩm định đúng trình tự pháp luật quy định. Tại thời điểm cấp GCNĐKNH Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét đến sự tồn tại của 02 GCNĐKNH số 330 cấp ngày 10/3/1986 và GCNĐKNH số 75117 cấp ngày 12/9/2006 của HONDA MOTOR CO., LTD chứng tỏ quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ về 02 nhãn hiệu "HONDA" và "HV HODAVI, hình" là hoàn toàn có khả năng phân biệt. Ngoài ra Cục Sở hữu trí tuệ còn cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "HODAKA" cho Công ty HODAKA DISTRIBUTION PTE LTD". Như vậy, ngoài nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" còn có nhãn hiệu khác có chứa yếu tố "HODA" được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH.

b) Việc Công ty TNHH Trường Xuân (đại diện cho HONDA MOTOR CO., LTD) cho rằng nhãn hiệu "HODA" và "HV HODAVI, hình" tương tự nhau vì lý do trong cấu trúc của nhãn hiệu có 4 từ trùng nhau là không hợp lý, cụ thể là:

Khi đánh giá sự trùng lặp, không thể so sánh bằng cách tách từng yếu tố trong một từ để so sánh

Về cấu trúc từ, trong từ "HONDA" giữa phần chữ "HO" và "DA" là chữ "N", còn từ "HODAVI" trong nhãn hiệu "HV HODAVI + hình" thì phần chữ "HODA" được viết liền nhau và đuôi của nó là chữ "VI" và "HODAVI" là 01 từ và không thể tách các âm của chữ "HODAVI" ở những vị trí khác nhau ra để so sánh với chữ "HONDA".

Về phát âm, khi đọc từ "HONDA", âm phát ra khác hẳn chữ "HODAVI" bởi chữ "HONDA" chỉ có 2 âm tiết còn chữ "HODAVI" có 3 âm tiết. Âm tiết đầu của chữ "HONDA" đọc là /HON/ khác hẳn âm tiết đầu của chữ "HODAVI" đọc là /HO/.

Về hình thức thể hiện, hai nhãn hiệu có hình thức thể hiện khác nhau. Cách thể hiện của nhãn hiệu "HONDA" không có gì đặc trưng, không chứa đựng yếu tố mỹ thuật.

c) Việc Công ty TNHH Trường Xuân (đại diện cho HONDA MOTOR CO., LTD) cho rằng việc sử dụng nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và là hành vi không trung thực, xuất phát từ động cơ cạnh tranh không lành mạnh là một lý do không chính đáng và không có cơ sở pháp lý, cụ thể là:

Khi sử dụng, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Hồng Phương hoàn toàn trung thực khi thể hiện nhà sản xuất trên nhãn sản phẩm và Công ty TNHH Trường Xuân (đại diện cho HONDA MOTOR CO., LTD) không

đưa ra được yếu tố nào chứng tỏ Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Hồng Phương lừa dối người tiêu dùng.

Việc kết luận Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Hồng Phương có động cơ cạnh tranh không lành mạnh là một kết luận vội vàng và không có cơ sở pháp lý. Trong hồ sơ đính kèm, Công ty TNHH Trường Xuân (đại diện cho HONDA MOTOR CO., LTD) đã không có tài liệu nào chứng minh cho điều này.

II. Kết quả xem xét, giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực

1. Cơ sở pháp lý xem xét, giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực:

Theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ: "Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh".

Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là:

- "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên" (điểm e).

- "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên" (điểm g).

- "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nêu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng" (điểmi).

- "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự với tên thương mại đang được sử dụng của người khác, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ" (điểm k).

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

Theo quy định tại điểm 1.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ. Khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với tên thương mại, chủ thể có tên thương mại phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ thể hiện thời gian, lãnh thổ, lĩnh vực trong đó tên thương mại đã được chủ thể đó sử dụng".

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Về nội dung nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 143619 không có khả năng phân biệt do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HONDA" của HONDA MOTOR CO., LTD đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 330 và theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

- Nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 143619 có phần chữ "HODAVI" là thành phần phân biệt chính. Phần chữ "HV" là thành phần không có tính phân biệt, không được bảo hộ riêng theo GCNĐKNH số 143619. Phần hình là một hình đơn giản không được bảo hộ riêng. Vì vậy, để xem xét, đánh giá tính tương tự của các nhãn hiệu được so sánh, trong trường hợp này, phần chữ "HODAVI" sẽ được đưa ra để so sánh với nhãn hiệu đối chứng "HONDA":

Về cấu trúc, phần chữ "HODAVI" có 4/6 ký tự xuất hiện trong nhãn hiệu đối chứng "HONDA", kết hợp cùng phần chữ "VI" nằm ở cuối của nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 143619 và có sự tương tự nhất định khi so sánh 02 nhãn hiệu.

Về cách đọc, phần chữ "HODAVI" được phát âm thành 3 âm tiết (ho-da-vi) trong khi nhãn hiệu đối chứng được phát âm với 2 âm tiết (hon-da), trong đó có thể thấy 02 âm tiết đầu có sự tương tự về cách phát âm.

Về hình thức thể hiện, sự thể hiện khác biệt của chữ cái "A" trong tổng thể nhãn hiệu chưa đủ để tạo ra sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn giữa 02 nhãn hiệu. Tuy nhiên, khi kết hợp với sự tương tự về cấu trúc được phân tích trên đây có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của người cung cấp sản phẩm.

Với những phân tích như trên, có thể khẳng định rằng với sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và một phần về hình thức thể hiện, nhãn hiệu "HV

HODAVI, hình" bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng với nhãn hiệu "HONDA" khi cùng đăng ký cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan. Vì vậy nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

2.2 Về nội dung nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" theo GCNĐKNH số 143619 theo điểm g, i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng không cần xem xét các nội dung này do nhãn hiệu "HONDA" của HONDA MOTOR CO., LTD là nhãn hiệu đã được đăng ký trước và đủ điều kiện làm nhãn hiệu đối chứng.

2.3. Về nội dung nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" theo GCNĐKNH số 143619 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự với tên thương mại đang được bảo hộ của "HONDA MOTOR CO., LTD", Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng trên cơ sở các tài liệu cung cấp, chưa có đủ cơ sở để áp dụng quy định tại điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ trong trường hợp này.

2.4. Về ý kiến của HONDA MOTOR CO., LTD cho rằng Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Hồng Phương nộp đơn đăng ký nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 143619 trên cơ sở cạnh tranh không lành mạnh.

Chưa có căn cứ, cơ sở pháp lý để cho rằng Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất Hồng Phương nộp đơn đăng ký nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 143619 trên cơ sở cạnh tranh không lành mạnh.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng việc cấp GCNĐKNH số 143619 bảo hộ nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" cho Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất Vạn Hào Phát là chưa phù hợp, đề nghị của HONDA MOTOR CO., LTD (qua Công ty TNHH Trường Xuân) về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 143169 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại, điểm e, khoản 2 Điều 74, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 143619 cấp ngày 17/3/2010, bảo hộ nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" cho Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất Vạn Hào Phát theo đề nghị của HONDA MOTOR CO., LTD (qua Công ty TNHH Trường Xuân).

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 143619 bảo hộ nhãn hiệu "HV HODAVI, hình" đã cấp cho Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất Vạn Hào Phát.

Điều 2. Ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố Quyết định này trên Công báo Sở hữu công nghiệp

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định này của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất Vạn Hào Phát có quyền khiếu nại Quyết định này hoặc khởi kiện tại toà án.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất Vạn Hào Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- HONDA MOTOR CO., LTD (qua Công ty TNHH Trường Xuân) (để biết);
- NH, CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3523/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực của L'Oreal

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2020-00174 ngày 19/6/2020 của L'Oreal, địa chỉ: 14 rue Royale, 75008 Paris, France, đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (sau đây gọi là Công ty BMVN), đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 262910 bảo hộ nhãn hiệu "LAMCOSMÉ, hình" đối với các sản phẩm "Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm trang điểm; sữa tắm; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm" thuộc nhóm 03, nộp đơn ngày 02/5/2013, cấp ngày 24/5/2016, thời hạn hiệu lực đến ngày 02/5/2023 cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất mỹ phẩm Bảo Ngọc; địa chỉ: 267/40 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Công ty Bảo Ngọc).

I. Nội dung đề nghị hủy bỏ hiệu lực:

1. Trong đơn số ĐN1-2020-00174, Công ty L'Oreal (qua Công ty BMVN) đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 262910 với các lý do như sau:

- Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực tương tự tới mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "LANCÔME" theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 157412 và nhãn hiệu "Hình" theo ĐKQT số 1083178 thuộc sở hữu của L'Oreal

(sau đây gọi là "các nhãn hiệu đối chứng") - là các nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ trước tại Việt Nam, đồng thời là các nhãn hiệu nổi tiếng toàn thế giới và tại Việt Nam từ lâu trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực (bản gốc Bản Tuyên bố về sự nổi tiếng của các nhãn hiệu đối chứng thuộc sở hữu của L'Oreal (trước đó được ghi nhận dưới tên của LANCÔME PARFUMS ET BEAUTÉ & Cie).

+ Về sản phẩm đăng ký: Các sản phẩm mang nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực trùng lặp và tương tự với các sản phẩm đang được bảo hộ theo các nhãn hiệu đối chứng trong cùng nhóm 03.

+ Về mặt dấu hiệu:

Với cách tiếp cận của một người tiêu dùng thông thường, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực sẽ được nhận biết và ghi nhớ là phần chữ "LAMCOSMÉ" và hình một bông hoa. Điều này được thể hiện qua các thực tế sau:

Bên cạnh nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực, Công ty Bảo Ngọc còn nộp Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-08366 cho dấu hiệu "LAMC O SMÉ, hình" dấu hiệu này là một phiên bản tương tự của nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực, và rõ ràng có thể thấy rằng phần hình bông hoa đã được thay thế cho chữ cái "O". Điều này thể hiện rõ hơn ý đồ của Công ty Bảo Ngọc trong việc sử dụng bông hoa hồng để tượng trưng cho chữ cái "O". Hơn nữa, Công ty Bảo Ngọc đã đăng ký tên miền <lamcosme.vn> và sử dụng website http://lamcosme.vn để quảng bá các sản phẩm và dịch vụ (trong đó có các sản phẩm mỹ phẩm) của Công ty Bảo Ngọc.

+ Về cấu trúc và cách phát âm:

Có thể thấy, sự tương tự về cấu trúc thể hiện rõ ràng như sau:

- Cả hai nhãn hiệu có độ dài tương đương nhau (7 ký tự thuộc nhãn hiệu đối chứng "LANCÔME" và 8 ký tự thuộc nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực "LAMCOSMÉ").
- Cả hai nhãn hiệu đều chứa các yếu tố: tiền tố, trung tâm và hậu tố tương tự đến mức khó phân biệt, cụ thể:

Tiền tố: LAN (thuộc nhãn hiệu đối chứng) và LAM (thuộc nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực) chỉ khác nhau chữ cái cuối cùng, do đó, hai tiền tố này được đọc gần như giống hệt nhau trong phát âm cả tiếng Anh và tiếng Việt.

Trung tâm: cô (thuộc nhãn hiệu đối chứng) và cos (thuộc nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực) đều được phát âm "CO/Ô", gần như giống hệt nhau.

Hậu tố: ME (thuộc nhãn hiệu đối chứng) và MÉ (thuộc nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực) được phát âm giống hệt nhau.

Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng, về nguyên tắc, các âm tiết đầu và cuối luôn đóng vai trò quan trọng trong việc phát âm/đọc tên một nhãn hiệu.

Trong trường hợp này, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không chỉ trùng lặp/tương tự cao với nhãn hiệu đối chứng về tiền tố, hậu tố và cả vị trí trung tâm. Theo đó, có thể khẳng định rằng, xét tổng thể về cấu trúc và cách phát âm, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực phải bị xem xét tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng của L'Oreal.

Điều này có thể dễ dàng nhận thấy khi so sánh hai nhãn hiệu như liệt kê ở trên, khi tương quan cấu tạo của hai nhãn hiệu hoàn toàn có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Tương tự về phần hình bông hoa:

Rõ ràng, phần hình bông hoa của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, được trình bày cụ thể như sau:

+ Về ấn tượng thị giác: hai hình bông hoa thuộc hai nhãn hiệu đều có thể được liên tưởng tới hình bông hoa hồng đang hé nở, với khoảng màu trắng thể hiện phần tách rời giữa các cánh hoa.

+ Mặc dù hình bông hoa thuộc nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không có phần cành và lá, nhưng cả cách trình bày các cánh hoa tương tự với phần bông hoa của nhãn hiệu đối chứng.

+ Ấn tượng sai lệch

Hình bông hoa hồng là một trong các nhãn hiệu gắn liền với thương hiệu LANCÔME của L'Oreal. Bông hoa hồng là biểu tượng đặc trưng cho các sản phẩm mỹ phẩm và nước hoa của L'Oreal.

Danh tiếng và uy tín đối với các nhãn hiệu đối chứng được chứng minh cụ thể qua Bản Tuyên bố đính kèm đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực này.

Bằng việc sử dụng phần chữ "LAMCOSMÉ" tương tự với "LANCÔME" và cùng sử dụng bông hoa hồng kèm theo phần chữ, rõ ràng, Công ty Bảo Ngọc cố tình tạo ấn tượng liên tưởng đối với người tiêu dùng liên quan tới các nhãn hiệu đối chứng khi họ tìm kiếm và lựa chọn các sản phẩm mỹ phẩm. Điều này rõ ràng thể hiện mục đích không trung thực và cạnh tranh không lành mạnh của Công ty Bảo Ngọc khi lựa chọn một nhãn hiệu tương tự hoặc đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã nổi tiếng và có uy tín trên thị trường để sử dụng cho cùng loại sản phẩm do mình sản xuất/cung cấp.

Như vậy, Công ty Bảo Ngọc đã cố tình tạo ấn tượng sai lệch cho người tiêu dùng về sản phẩm mang nhãn hiệu, qua đó tạo lợi thế thương mại cho mình (thông qua ấn tượng đối với sản phẩm và lựa chọn của người tiêu dùng) bằng cách sử dụng một nhãn hiệu chứa các yếu tố tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Từ những so sánh và phân tích trên, có thể kết luận rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực phải bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn

hiệu đối chứng đang được bảo hộ tại Việt Nam đối với các sản phẩm trong nhóm 03. Sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn ở mức độ cao về mặt dấu hiệu cũng như trùng lặp/tương tự/có liên quan về sản phẩm sẽ khiến người tiêu dùng dễ dàng nhầm lẫn rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực là một biến thể của các nhãn hiệu đối chứng hoặc nhầm lẫn rằng giữa L'Oreal và Công ty Bảo Ngọc có mối liên hệ hay hợp tác với nhau, trong khi thực tế không phải như vậy.

Do đó, với việc các nhãn hiệu đối chứng đã được đăng ký bảo hộ trước tại Việt Nam có thể khẳng định rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng của L'Oreal theo quy định tại Điều 74.2(e) Luật Sở hữu trí tuệ và phải bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam.

Như đã phân tích ở trên, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực tương tự đến mức gây nhầm lẫn ở mức độ cao với các nhãn hiệu đối chứng. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng vốn là nhãn hiệu nổi tiếng và gắn liền với danh tiếng và uy tín của L'Oreal cũng như Công ty con của L'Oreal là LANCÔME PARFÜMS ET BEAUTÉ & Cie trong nhiều thập kỷ trên phạm vi toàn thế giới và tại Việt Nam.

Do sự nổi tiếng của các nhãn hiệu đối chứng và sự tương tự đáng kể về mặt dấu hiệu giữa nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực với các nhãn hiệu đối chứng, việc sử dụng và đăng ký của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không những tạo nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm mang nhãn hiệu này, mà còn có khả năng thực tế làm giảm tính phân biệt vốn đã được ghi nhận sâu sắc bởi người tiêu dùng liên quan đến các nhãn hiệu đối chứng nổi tiếng của L'Oreal tại Việt Nam và do đó phương hại đến danh tiếng cũng như uy tín của L'Oreal, các công ty liên thuộc và các bên nhận chuyển giao quyền sử dụng của L'Oreal.

Để chứng minh sự nổi tiếng của các nhãn hiệu đối chứng, L'Oreal cung cấp các chứng từ như sau: nhãn hiệu LANCÔME đã có mặt tại khoảng 130 quốc gia, với khoảng 20.000 nhân viên tư vấn làm đẹp tại nhiều điểm bán hàng, nhằm cung cấp các dịch vụ tân tiến và các sản phẩm hàng đầu cho khách hàng trên toàn thế giới. LANCÔME đã thành công trong việc kết hợp chuyên môn khoa học cùng với trực giác thấu hiểu nhu cầu của phụ nữ để tạo ra những sự đổi mới lớn, độc đáo và mang tính bổ trợ giữa các dòng sản phẩm chăm sóc da, trang điểm và nước hoa (La vie est belle, Trésor, L'Absolu Rouge, Advanced Génifique, Visionnaire, Teint Idole Ultra Wear, Grandiose, v.v.).

LANCÔME là một thương hiệu thuộc phân khúc các sản phẩm cao cấp của Tập đoàn L'Oreal - là công ty mẹ của LANCÔME và cung cấp các sản phẩm chăm sóc da, nước hoa và mỹ phẩm có giá xa xỉ. Công ty mẹ L'Oreal là

Tập đoàn mỹ phẩm số một trên thế giới, sở hữu 34 thương hiệu, có mặt tại hơn 150 quốc gia, và có 82.600 nhân viên trên toàn thế giới.

Đến nay, các sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng đã hiện diện tại khoảng 130 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới (bao gồm cả Việt Nam). Nhờ vậy, bất cứ người tiêu dùng nào yêu thích các sản phẩm mỹ phẩm sẽ chắc chắn biết đến các dòng sản phẩm mang nhãn hiệu LANCÔME và nhãn hiệu hình hoa hồng của Lancome.

Các nhãn hiệu LANCÔME và hình hoa hồng đã được bảo hộ tại hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, bao gồm nhưng không giới hạn tại Áo, Argentina, Úc, Ba-ranh, Bỉ, Brazil, Bun-ga-ri, Canada, Chi-lê, Cô-lôm-bi-a, Costa Rica, Croatia, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Ai Cập, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hồng Kông, Hungary, Iceland, Ấn Độ, Indonesia, Iran, Iraq, Ireland, Israel, Ý, Nhật Bản, Jordan, Kazakhstan, Hàn Quốc, Kuwait, Latvia, Lebanon, Cộng hòa Litva, Luxembourg, Macao, Malaysia, Malta, Mexico, Ma-Rốc, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Oman, Peru, Philippines, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Qatar, Ru-ma-ni, Liên Bang Nga, Ả Rập Saudi, Singapore, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sỹ, Đài Loan, Tangiers, Thái Lan, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Uruguay, Venezuela, Việt Nam, Yemen.

Như đã đề cập ở trên, các sản phẩm mang nhãn hiệu LANCÔME và nhãn hiệu hình hoa hồng đã được quảng bá và chào bán rộng rãi đến người tiêu dùng thông qua mạng lưới các kênh phân phối chính thức bất kể họ đang ở đâu. Thông qua mạng Internet, tất cả các thông tin mới nhất cũng như các sản phẩm mang nhãn hiệu LANCÔME và hình hoa hồng được chào bán ngay lập tức và được cập nhật đến người tiêu dùng trên toàn thế giới, bao gồm cả người tiêu dùng Việt Nam.

Nhãn hiệu LANCÔME và nhãn hiệu hình hoa hồng và các sản phẩm mang các nhãn hiệu đó được xuất hiện và giới thiệu rộng rãi thông qua các nền tảng xã hội khác trên mạng internet.

Bên cạnh đó, L'Oreal và LANCÔME còn tiến hành tổ chức các chương trình giải trí, các hội thảo và sự kiện tại Việt Nam nhằm quảng bá cho nhãn hiệu LANCÔME và nhãn hiệu hình hoa hồng, trong đó có thể kể đến sự kiện "Love your age", buổi trình diễn thời trang "Paris En Rose - sắc hồng Paris", sự kiện đẳng cấp mang tên "DẪN LỐI CHO VẺ ĐẸP TỎA SÁNG", v.v.

Tại Việt Nam, LANCÔME đã được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng thông qua vụ việc cụ thể. Tại Công văn số 51101/SHTT-NH2 ngày 11/10/2011, Cục Sở hữu trí tuệ đã khẳng định, nhãn hiệu LANCÔME theo các đăng ký số 157412 và 793681 là các nhãn hiệu nổi tiếng.

Tóm lại, với việc đăng ký, sử dụng và quảng cáo rộng rãi trên thế giới và tại Việt Nam như đã nêu ở trên, các nhãn hiệu LANCÔME và hình hoa hồng của L'Oreal và LANCÔME đã được người tiêu dùng trên thế giới (trong đó có cả Việt Nam) biết đến một cách rộng rãi và đã trở thành các nhãn hiệu nổi tiếng. Sự nổi tiếng này đã được cả Trung tâm Trọng tài và Hòa giải của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới và Cục Sở hữu trí tuệ công nhận.

Dựa vào những thông tin, lập luận và phân tích trên đây, chúng tôi xin khẳng định:

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng là các nhãn hiệu đã được bảo hộ trước tại Việt Nam và nổi tiếng trên toàn thế giới và tại Việt Nam từ lâu trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực, theo quy định tại Điều 96.1(b), 74.2(e), 74.2(i) Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 39.8(c) của Thông tư 01.

Do đó, kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 262910 của Công ty Bảo Ngọc.

2. Ngày 03/7/2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 8741/SHTT-TTKN gửi thông báo cho Công ty Bảo Ngọc về đề nghị hủy bỏ hiệu lực nêu trên và đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ chưa nhận được ý kiến phản hồi.

II. Kết quả xem xét đề nghị hủy bỏ hiệu lực:

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở

hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung đề nghị hủy bỏ hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Nhãn hiệu "LAMCOSMÉ, hình" và nhãn hiệu "LANCÔME" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau, vì lý do:

+ Xét về cấu trúc: nhãn "LAMCOSMÉ, hình" có cấu trúc "LAM – COSMÉ", nhãn hiệu "LANCÔME" có cấu trúc "LAN – CÔME" nên hai nhãn này có cấu trúc khác nhau.

+ Xét về ý nghĩa: Cả hai nhãn hiệu đều là từ tự tạo, không có nghĩa trong tiếng Việt.

+ Xét về cách phát âm: nhãn hiệu "LAMCOSMÉ, hình" có cách phát âm "LAM-COSMÉ", nhãn hiệu "LANCÔME" có cách phát âm là "LAN-CÔME" nên hai nhãn hiệu này có cách phát âm khác nhau.

- Nhãn hiệu "LAMCOSMÉ, hình" và nhãn hiệu "Hình" theo ĐKQT số 1083178 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau bởi phần hình hoa hồng của nhãn hiệu trong GCNĐKNH 262910 là hình vẽ phóng tác một bông hoa, trong khi đó phần hình trong nhãn hiệu của L'Oreal là hoa hồng và bông hoa này có đầy đủ thân, lá và hoa.

- Vì vậy, nhãn hiệu "LAMCOSMÉ, hình" theo GCNĐKNH 262910 cấp ngày 24/5/2016 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LANCÔME" số 157412 ngày 12/11/1951 và nhãn hiệu "Hình" theo ĐKQT số 1083178 ngày 21/06/2011 của L'Oreal.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng việc cấp GCNĐKNH số 262910 bảo hộ nhãn hiệu "LAMCOSMÉ, hình" cho Công ty Bảo Ngọc là phù hợp, đề nghị của L'Oreal về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 262910 là không có cơ sở.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại điểm e và điểm i khoản 2 Điều 74, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy không có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 262910, cấp ngày 24/5/2016 bảo hộ nhãn hiệu "LAMCOSMÉ, hình" cho Công ty Bảo Ngọc theo đề nghị của L'Oreal.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây, xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không chấp nhận đề nghị của L'Oreal tại đơn số ĐN1-2020-00174 ngày 19/6/2020 về việc huỷ bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 262910 đã cấp cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất mỹ phẩm Bảo Ngọc.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, L'Oreal có quyền khiếu nại Quyết định này hoặc khởi kiện tại toà án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và L'Oreal (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất mỹ phẩm Bảo Ngọc; địa chỉ: 267/40 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- NH, CDNH, SCVB (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3524/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực của L'Oreal

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2020-00166 ngày 18/6/2020 của L'Oreal, địa chỉ: 14 rue Royale, 75008 Paris, France, đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (sau đây gọi là Công ty BMVN), đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 262909 bảo hộ nhãn hiệu "LAMC SME, hình" đối với các sản phẩm "Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm trang điểm; sữa tắm; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm" thuộc nhóm 03, nộp đơn ngày 02/5/2013, cấp ngày 24/5/2016, thời hạn hiệu lực đến ngày 02/5/2023 cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất mỹ phẩm Bảo Ngọc; địa chỉ: 267/40 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Công ty Bảo Ngọc).

I. Nội dung đề nghị hủy bỏ hiệu lực:

1. Trong đơn số ĐN1-2020-00166, Công ty L'Oreal (qua Công ty BMVN) đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 262909 với các lý do như sau:

- Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực tương tự tới mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "LANCÔME" theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 157412 và nhãn hiệu "Hình" theo ĐKQT số 1083178 thuộc sở hữu của L'Oreal (sau đây gọi là "các nhãn hiệu đối chứng") - là các nhãn hiệu đã được đăng ký

bảo hộ trước tại Việt Nam, đồng thời là các nhãn hiệu nổi tiếng toàn thế giới và tại Việt Nam từ lâu trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực (bản gốc Bản Tuyên bố về sự nổi tiếng của các nhãn hiệu đối chứng thuộc sở hữu của L'Oreal (trước đó được ghi nhận dưới tên của LANCÔME PARFUMS ET BEAUTÉ & Cie).

+ Về sản phẩm đăng ký: Các sản phẩm mang nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực trùng lặp và tương tự với các sản phẩm đang được bảo hộ theo các nhãn hiệu đối chứng trong cùng nhóm 03.

+ Về mặt dấu hiệu:

Với cách tiếp cận của một người tiêu dùng thông thường, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực sẽ được nhận biết và ghi nhớ là phần chữ "LAMCOSMÉ" và hình một bông hoa. Theo đó, hình bông hoa được sử dụng thay thế cho chữ cái "O" trong phần chữ "LAMCOSMÉ". Điều này được thể hiện qua các thực tế sau:

Bên cạnh nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực, Công ty Bảo Ngọc còn nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-08367 cho dấu hiệu "LAMCOSMÉ, hình" dấu hiệu này là một phiên bản tương tự của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực, và rõ ràng có thể thấy rằng phần hình bông hoa đã được đặt lên phía trên và nhường chỗ cho chữ cái "O". Điều này thể hiện rõ hơn ý đồ của Công ty Bảo Ngọc trong việc sử dụng bông hoa hồng để tượng trưng cho chữ cái "O".

Hơn nữa, Công ty Bảo Ngọc đã đăng ký tên miền <lamcosme.vn> và sử dụng website http://lamcosme.vn để quảng bá các sản phẩm và dịch vụ (trong đó có các sản phẩm mỹ phẩm) của Công ty Bảo Ngọc.

+ Về cấu trúc và cách phát âm:

Có thể thấy, sự tương tự về cấu trúc thể hiện rõ ràng như sau:

- Cả hai nhãn hiệu có độ dài tương đương nhau (7 ký tự thuộc nhãn hiệu đối chứng "LANCÔME" và 8 ký tự thuộc nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực "LAMC O SMÉ").
- Cả hai nhãn hiệu đều chứa các yếu tố: tiền tố, trung tâm và hậu tố tương tự đến mức khó phân biệt, cụ thể:

Tiền tố: LAN (thuộc nhãn hiệu đối chứng và LAM (thuộc nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực) chỉ khác nhau chữ cái cuối cùng, do đó, hai tiền tố này được đọc gần như giống hệt nhau trong phát âm cả tiếng Anh và tiếng Việt.

Trung tâm: cô (thuộc nhãn hiệu đối chứng) và cos (thuộc nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực) đều được phát âm "CO/Ô", gần như giống hệt nhau.

Hậu tố: ME (thuộc nhãn hiệu đối chứng) và MÉ (thuộc nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực) được phát âm giống hệt nhau.

Về nguyên tắc, các âm tiết đầu và cuối luôn đóng vai trò quan trọng trong việc phát âm/đọc tên một nhãn hiệu.

Trong trường hợp này, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không chỉ trùng lặp/tương tự cao với nhãn hiệu đối chứng về tiền tố, hậu tố và cả vị trí trung tâm. Theo đó, có thể khẳng định rằng, xét tổng thể về cấu trúc và cách phát âm, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực phải bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng của L'Oreal.

Điều này có thể dễ dàng nhận thấy khi so sánh hai nhãn hiệu như liệt kê ở trên, khi tương quan cấu tạo của hai nhãn hiệu hoàn toàn có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Tương tự về phần hình bông hoa:

Hình bông hoa trong nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực đóng vai trò là chữ cái "O" trong tổng thể cấu trúc và cách phát âm của nhãn hiệu này. Thêm vào đó, hình bông hoa này cũng là yếu tố phân biệt độc lập trong tổng thể nhãn hiệu.

Do đó, khi tiến hành thẩm định khả năng bảo hộ của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ cần xem xét nhãn hiệu này với hai thành phần độc lập: phần chữ và phần hình.

Rõ ràng, phần hình bông hoa của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, được trình bày cụ thể như sau:

+ Về ấn tượng thị giác, hai hình bông hoa thuộc hai nhãn hiệu đều có thể được liên tưởng tới hình bông hoa hồng đang hé nở, với khoảng màu trắng thể hiện phần tách rời giữa các cánh hoa.

+ Mặc dù hình bông hoa thuộc nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không có phần cành và lá, nhưng cả cách trình bày các cánh hoa tương tự với phần bông hoa của nhãn hiệu đối chứng.

+ Ấn tượng sai lệch

Hình bông hoa hồng là một trong các nhãn hiệu gắn liền với thương hiệu LANCÔME của L'Oreal. Bông hoa hồng là biểu tượng đặc trưng cho các sản phẩm mỹ phẩm và nước hoa của L'Oreal.

Danh tiếng và uy tín đối với các nhãn hiệu đối chứng được chứng minh cụ thể qua Bản Tuyên bố đính kèm đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực này.

Bằng việc sử dụng phần chữ "LAMCOSMÉ" tương tự với "LANCÔME" và cùng sử dụng bông hoa hồng kèm theo phần chữ, rõ ràng, Công ty Bảo Ngọc cố tình tạo ấn tượng liên tưởng đối với người tiêu dùng liên quan tới các nhãn hiệu đối chứng khi họ tìm kiếm và lựa chọn các sản phẩm mỹ phẩm. Điều này rõ ràng thể hiện mục đích không trung thực và cạnh tranh không lành mạnh của Công ty Bảo Ngọc khi lựa chọn một nhãn hiệu tương tự hoặc đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã nổi tiếng và có uy tín trên thị trường để sử dụng cho cùng loại sản phẩm do mình sản xuất/cung cấp.

Như vậy, Công ty Bảo Ngọc đã cố tình tạo ấn tượng sai lệch cho người tiêu dùng về sản phẩm mang nhãn hiệu, qua đó tạo lợi thế thương mại cho mình (thông qua ấn tượng đối với sản phẩm và lựa chọn của người tiêu dùng) bằng cách sử dụng một nhãn hiệu chứa các yếu tố tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Từ những so sánh và phân tích trên, có thể kết luận rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực phải bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng đang được bảo hộ tại Việt Nam đối với các sản phẩm trong nhóm 03. Sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn ở mức độ cao về mặt dấu hiệu cũng như trùng lặp/tương tự/có liên quan về sản phẩm sẽ khiến người tiêu dùng dễ dàng nhầm lẫn rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực là một biến thể của các nhãn hiệu đối chứng hoặc nhầm lẫn rằng giữa L'Oreal và Công ty Bảo Ngọc có mối liên hệ hay hợp tác với nhau, trong khi thực tế không phải như vậy.

Do đó, với việc các nhãn hiệu đối chứng đã được đăng ký bảo hộ trước tại Việt Nam có thể khẳng định rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng của L'Oreal theo quy định tại Điều 74.2(e) Luật Sở hữu trí tuệ và phải bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam.

Như đã phân tích ở trên, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực tương tự đến mức gây nhầm lẫn ở mức độ cao với các nhãn hiệu đối chứng. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng vốn là nhãn hiệu nổi tiếng và gắn liền với danh tiếng và uy tín của L'Oreal cũng như Công ty con của L'Oreal là LANCÔME PARFÜMS ET BEAUTÉ & Cie trong nhiều thập kỷ trên phạm vi toàn thế giới và tại Việt Nam.

Do sự nổi tiếng của các nhãn hiệu đối chứng và sự tương tự đáng kể về mặt dấu hiệu giữa Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực với các nhãn hiệu đối chứng, việc sử dụng và đăng ký của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không những tạo nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm mang nhãn hiệu này, mà còn có khả năng thực tế làm giảm tính phân biệt vốn đã được ghi nhận sâu sắc bởi người tiêu dùng liên quan đến các nhãn hiệu đối chứng nổi tiếng của L'Oreal tại Việt Nam và do đó phương hại đến danh tiếng cũng như uy tín của L'Oreal, các công ty liên thuộc và các bên nhận chuyển giao quyền sử dụng của L'Oreal.

Để chứng minh sự nổi tiếng của các nhãn hiệu đối chứng, L'Oreal cung cấp các chứng từ như sau: nhãn hiệu LANCÔME đã có mặt tại khoảng 130 quốc gia, với khoảng 20.000 nhân viên tư vấn làm đẹp tại nhiều điểm bán hàng, nhằm cung cấp các dịch vụ tân tiến và các sản phẩm hàng đầu cho khách hàng trên toàn thế giới. LANCÔME đã thành công trong việc kết hợp chuyên môn khoa học cùng với trực giác thấu hiểu nhu cầu của phụ nữ để tạo ra những sự đổi mới

lớn, độc đáo và mang tính bổ trợ giữa các dòng sản phẩm chăm sóc da, trang điểm và nước hoa (La vie est belle, Trésor, L'Absolu Rouge, Advanced Génifique, Visionnaire, Teint Idole Ultra Wear, Grandiose, v.v.).

LANCÔME là một thương hiệu thuộc phân khúc các sản phẩm cao cấp của Tập đoàn L'Oreal - là công ty mẹ của LANCÔME và cung cấp các sản phẩm chăm sóc da, nước hoa và mỹ phẩm có giá xa xỉ. Công ty mẹ L'Oreal là Tập đoàn mỹ phẩm số một trên thế giới, sở hữu 34 thương hiệu, có mặt tại hơn 150 quốc gia, và có 82.600 nhân viên trên toàn thế giới.

Đến nay, các sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng đã hiện diện tại khoảng 130 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới (bao gồm cả Việt Nam). Nhờ vậy, bất cứ người tiêu dùng nào yêu thích các sản phẩm mỹ phẩm sẽ chắc chắn biết đến các dòng sản phẩm mang nhãn hiệu LANCÔME và nhãn hiệu hình hoa hồng của Lancome.

Các nhãn hiệu LANCÔME và hình hoa hồng đã được bảo hộ tại hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, bao gồm nhưng không giới hạn tại Áo, Argentina, Úc, Ba-ranh, Bỉ, Brazil, Bun-ga-ri, Canada, Chi-lê, Cô-lôm-bi-a, Costa Rica, Croatia, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Ai Cập, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hồng Kông, Hungary, Iceland, Ấn Độ, Indonesia, Iran, Iraq, Ireland, Israel, Ý, Nhật Bản, Jordan, Kazakhstan, Hàn Quốc, Kuwait, Latvia, Lebanon, Cộng hòa Litva, Luxembourg, Macao, Malaysia, Malta, Mexico, Ma-Rốc, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Oman, Peru, Philippines, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Qatar, Ru-ma-ni, Liên Bang Nga, Ả Rập Saudi, Singapore, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sỹ, Đài Loan, Tangiers, Thái Lan, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Uruguay, Venezuela, Việt Nam, Yemen.

Như đã đề cập ở trên, các sản phẩm mang nhãn hiệu LANCÔME và nhãn hiệu hình hoa hồng đã được quảng bá và chào bán rộng rãi đến người tiêu dùng thông qua mạng lưới các kênh phân phối chính thức bất kể họ đang ở đâu. Thông qua mạng Internet, tất cả các thông tin mới nhất cũng như các sản phẩm mang nhãn hiệu LANCÔME và hình hoa hồng được chào bán ngay lập tức và được cập nhật đến người tiêu dùng trên toàn thế giới, bao gồm cả người tiêu dùng Việt Nam.

Nhãn hiệu LANCÔME và nhãn hiệu hình hoa hồng và các sản phẩm mang các nhãn hiệu đó được xuất hiện và giới thiệu rộng rãi thông qua các nền tảng xã hội khác trên mạng internet.

Bên cạnh đó, L'Oreal và LANCÔME còn tiến hành tổ chức các chương trình giải trí, các hội thảo và sự kiện tại Việt Nam nhằm quảng bá cho nhãn hiệu LANCÔME và nhãn hiệu hình hoa hồng, trong đó có thể kể đến sự kiện "Love

your age", buổi trình diễn thời trang "Paris En Rose - sắc hồng Paris", sự kiện đẳng cấp mang tên "DẪN LỐI CHO VẺ ĐẸP TỎA SÁNG", v.v.

Tại Việt Nam, LANCÔME đã được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng thông qua vụ việc cụ thể. Tại Công văn số 51101/SHTT-NH2 ngày 11/10/2011, Cục Sở hữu trí tuệ đã khẳng định, nhãn hiệu LANCÔME theo các đăng ký số 157412 và 793681 là các nhãn hiệu nổi tiếng.

Tóm lại, với việc đăng ký, sử dụng và quảng cáo rộng rãi trên thế giới và tại Việt Nam như đã nêu ở trên, các nhãn hiệu LANCÔME và hình hoa hồng của L'Oreal và LANCÔME đã được người tiêu dùng trên thế giới (trong đó có cả Việt Nam) biết đến một cách rộng rãi và đã trở thành các nhãn hiệu nổi tiếng. Sự nổi tiếng này đã được cả Trung tâm Trọng tài và Hòa giải của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới và Cục Sở hữu trí tuệ công nhận.

Dựa vào những thông tin, lập luận và phân tích trên đây, chúng tôi xin khẳng định:

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng là các nhãn hiệu đã được bảo hộ trước tại Việt Nam và nổi tiếng trên toàn thế giới và tại Việt Nam từ lâu trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực, theo quy định tại Điều 96.1(b), 74.2(e), 74.2(i) Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 39.8(c) của Thông tư 01.

Do đó, kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 262909 của Công ty Bảo Ngọc.

2. Ngày 03/7/2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 8740/SHTT-TTKN gửi thông báo cho Công ty Bảo Ngọc về đề nghị hủy bỏ hiệu lực nêu trên và đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ chưa nhận được ý kiến phản hồi.

II. Kết quả xem xét đề nghị hủy bỏ hiệu lực:

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hoá, dịch vụ

mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung đề nghị hủy bỏ hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Nhãn hiệu "LAMC SMÉ, hình" và nhãn hiệu "LANCÔME" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau, vì lý do:

+ Xét về cấu trúc: nhãn "LAMC SMÉ, hình" có cấu trúc "LAMC – hình (hoa hồng) – SMÉ", nhãn hiệu "LANCÔME" có cấu trúc "LAN – CÔME" nên hai nhãn này có cấu trúc khác nhau.

+ Xét về ý nghĩa: Cả hai nhãn hiệu đều là từ tự tạo, không có nghĩa trong tiếng Việt.

+ Xét về cách phát âm: nhãn hiệu "LAMC SMÉ, hình" có cách phát âm "LAM-C-SMÉ", nhãn hiệu "LANCÔME" có cách phát âm là "LAN-CÔME" nên hai nhãn hiệu này có cách phát âm khác nhau.

- Nhãn hiệu "LAMC SMÉ, hình" và nhãn hiệu "Hình" theo ĐKQT số 1083178 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau bởi hình hoa hồng của nhãn hiệu trong GCNĐKNH 262909 là hình vẽ phóng tác một bông hoa, trong khi đó phần hình trong nhãn hiệu đối chứng là hoa hồng và bông hoa này có đầy đủ thân, lá và hoa.

- Vì vậy, nhãn hiệu "LAMC SMÉ, hình" theo GCNĐKNH 262909 cấp ngày 24/5/2016 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LANCÔME" theo số 157412 ngày 12/11/1951 và nhãn hiệu "Hình" theo ĐKQT số 1083178 ngày 21/06/2011 của L'Oreal.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng việc cấp GCNĐKNH số 262909 bảo hộ nhãn hiệu "LAMC SMÉ, hình" cho Công ty Bảo Ngọc là phù hợp, đề nghị của L'Oreal về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 262909 là không có cơ sở.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại điểm e và điểm i khoản 2 Điều 74, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí

tuệ nhận thấy không có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 262909, cấp ngày 24/5/2016 bảo hộ nhãn hiệu "LAMC SMÉ, hình" cho Công ty Bảo Ngọc theo đề nghị của L'Oreal.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây, xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không chấp nhận đề nghị của L'Oreal tại đơn số ĐN1-2020-00166 ngày 18/6/2020 về việc huỷ bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 262909 đã cấp cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất mỹ phẩm Bảo Ngọc.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, L'Oreal có quyền khiếu nại Quyết định này hoặc khởi kiện tại toà án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và L'Oreal (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất mỹ phẩm Bảo Ngọc; địa chỉ: 267/40 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- NH, CDNH, SCVB (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3525/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết đề nghị chấm dứt hiệu lực của Pelikan Vertriebsgesellschaft mbH & Co, KG

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ đơn xin rút đề nghị chấm dứt hiệu lực số 264/2020/CV-IP ngày 03/6/2020 của Pelikan Vertriebsgesellschaft mbH & Co, KG, đại diện bởi Công ty luật TNHH IP Max;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn số ĐN1-2019-00149 ngày 11/6/2019 của Pelikan Vertriebsgesellschaft mbH & Co, KG, đại diện bởi Công ty luật TNHH IP Max, đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "HERLITZ" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 311776 của Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Lý do đình chỉ: Pelikan Vertriebsgesellschaft mbH & Co, KG, đại diện bởi Công ty luật TNHH IP Max có đơn số 264/2020/CV-IP ngày 03/6/2020 rút đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực số ĐN1-2019-00149 ngày 11/6/2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Pelikan Vertriebsgesellschaft mbH & Co, KG (gửi qua Công ty luật TNHH IP Max), Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3526 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết đề nghị chấm dứt hiệu lực của Modelez International AMEA Pte., Ltd

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ đơn xin rút đề nghị chấm dứt hiệu lực số 2866/2019-TGVN ngày 06/11/2019 của Modelez International AMEA Pte., Ltd, đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn số ĐN1-2019-00331 ngày 05/11/2019 của Modelez International AMEA Pte., Ltd, đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G, đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "K KIDO'S, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 61960 của Công ty CP thực phẩm đông lạnh Kido.

Lý do đình chỉ: Modelez International AMEA Pte., Ltd, đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G có đơn số 2866/2019-TGVN ngày 06/11/2019 rút đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực số ĐN1-2019-00331 ngày 05/11/2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Modelez International AMEA Pte., Ltd (gửi qua Công ty Luật TNHH T&G), Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3527/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết đề nghị chấm dứt hiệu lực của Roval Corporation

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ đơn xin rút đề nghị chấm dứt hiệu lực số 408/2020/Viet IP-CV ngày 02/6/2020 của Roval Corporation, đại diện bởi Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn số ĐN1-2019-00370 ngày 29/11/2019 của Roval Corporation, đại diện bởi Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt, đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "ROVACE" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 17065 của Rohm and Haas Company.

Lý do đình chỉ: Roval Corporation, đại diện bởi Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt có đơn số 408/2020/Viet IP-CV ngày 02/6/2020 rút đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực số ĐN1-2019-00370 ngày 29/11/2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Roval Corporation (gửi qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt), Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3528/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết đề nghị chấm dứt hiệu lực của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ đơn xin rút đề nghị chấm dứt hiệu lực số 19/SBD-HKSD-02 ngày 31/8/2020 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn số ĐN1-2019-00401 ngày 13/12/2019 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn

hiệu "V VELO, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 90345 của Velo Enterprise Co., Ltd.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu có đơn số 19/SBD-HKSD-02 ngày 31/8/2020 rút đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực số ĐN1-2019-00401 ngày 13/12/2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3561 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết đề nghị chấm dứt hiệu lực của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ đơn xin rút đề nghị chấm dứt hiệu lực số 20/SBD-HKSD-02 ngày 31/8/2020 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn số ĐN1-2019-00400 ngày 13/12/2019 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn

hiệu "V VELO" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 225549 của Velo Enterprise Co., Ltd.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu có đơn số 20/SBD-HKSD-02 ngày 31/8/2020 rút đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực số ĐN1-2019-00400 ngày 13/12/2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3562/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/06/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2020-00415 ngày 21/12/2020 của Dell Inc.; đại diện bởi: Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip; đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 51399 bảo hộ nhãn hiệu "POWERMAX" cấp ngày 12/12/2003, với lý do: Công ty TNHH phát triển công nghệ Minh Quang đã không sử dụng nhãn hiệu"POWERMAX" cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 trong 5 năm liên tục;

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo công văn số 2435/SHTT-TTKN ngày 30/3/2021 và công văn số 10000/SHTT-TTKN ngày 27/10/2021, nhưng Công ty TNHH phát triển công nghệ Minh Quang không có ý kiến trả lời;

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị nêu trên của Dell Inc.là có cơ sở;

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 53199 bảo hộ nhãn hiệu "POWERMAX" của Công ty cổ phần phát triển công nghệ Minh Quang, địa chỉ: Số 177 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo đề nghị của Dell Inc. (qua Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip).

Điều 2. Ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty cổ phần phát triển công nghệ Minh Quang có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần phát triển công nghệ Minh Quang (qua Công ty CAPITAL IP & T) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Dell Inc. (qua Công ty cổ phần SHCN Investip) (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3563/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/06/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2020-00005 ngày 06/01/2020 của Monster Energy Company; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 70138 bảo hộ nhãn hiệu "LION BEER, hình" cấp ngày 16/02/2006, với lý do: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn – Bông Sen đã không sử dụng nhãn hiệu "LION BEER, hình" cho sản phẩm thuộc nhóm 32 trong 5 năm liên tục;

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo công văn số 11975/SHTT-TTKN ngày 23/12/2021 và công văn số 3159/SHTT-TTKN ngày 28/4/2022, nhưng Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn – Bông Sen không có ý kiến trả lời;

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị nêu trên của Monster Energy Company là có cơ sở;

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 70138 bảo hộ nhãn hiệu "LION BEER, hình" của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn – Bông Sen, địa chỉ: Số 11-13 công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, theo đề nghị của Monster Energy Company (qua Công ty Luật TNHH T&G).

Điều 2. Ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn – Bông Sen có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Sài Gòn – Bông Sen (qua Công ty NOVAPRO & ASSOCIATES) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Monster Energy Company
(qua Công ty Luật TNHH T&G) (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3656/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00409 ngày 28/4/2021 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng, địa chỉ: Tòa nhà Twitter Beans Coffee, Lô DV4, khu dịch vụ tổng hợp, khu công nghệ cao Hòa Lạc –km 29 Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

hiệu số 209598 theo yêu cầu của Twitter, Inc, đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G;

I. Nội dung khiếu nại

1. Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng khiếu nại Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 với các nội dung như sau:

a. Thời hiệu khiếu nại:

Ngày 24/3/2021, đại diện Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng đến Cục sở hữu trí tuệ nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 thì cán bộ tại ô số 02 của bộ phận tiếp nhận hồ sơ từ chối nhận đơn vì lý do đã có Quyết định chấm dứt hiệu lực số 5429/QĐ-SHTT đề ngày 08/11/2019 và cán bộ tiếp nhận hồ sơ đã chuyển cho Công ty một bản sao Quyết định.

Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng chưa hề nhận được tất cả các văn bản liên quan đến đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực như các Công văn số 5309/SHTT-TTKN ngày 18/3/2019, công văn số 15465/SHTT-TTKN ngày 05/8/2019 và đặc biệt là Quyết định số 5429/QĐ-SHTT đề ngày 08/11/2019. Mặc dù địa chỉ Công ty đã được thay đổi sang "Tòa nhà Twitter Beans Coffee, Lô DV4, khu dịch vụ tổng hợp, khu công nghệ cao Hòa Lạc –km 29 Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội" từ tháng 5 năm 2019 (Đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 04 tháng 6 năm 2019) nhưng địa chỉ được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 là: "Số nhà 29 Ngõ 93, phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội" chính là địa chỉ nhà riêng của Giám đốc: Lâm Thị Kiều Oanh, địa chỉ này luôn có người ở nhà. Như vậy, tại thời điểm ban hành công văn số 5309/SHTT-TTKN ngày 18/3/2019 thì Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng vẫn hoạt động tại địa chỉ cũ nhưng cũng không nhận được và các công văn, quyết định tại địa chỉ nhà riêng của Giám đốc Lâm Thị Kiều Oanh cũng không hề nhận được bất kỳ văn bản nào. Bên cạnh đó, số điện thoại công ty (024) 38547468 được đăng ký tại Tờ khai đơn luôn luôn có nhân viên thường trực trong giờ hành chính nhưng không hề nhận được cuộc gọi liên lạc của bên chuyển phát cũng như của Cục sở hữu trí tuệ.

Căn cứ Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: "Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính". Như vậy, thời hiệu khiếu nại đối với Quyết định

số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 là 90 ngày kể từ thời điểm Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng biết được quyết định này, tức là từ ngày 24/3/2021 nên thời hạn nộp đơn khiếu nại của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng là ngày 24/6/2021. Do vậy, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng vẫn còn quyền khiếu nại Quyết định 5429/QĐ-SHTT ngày 8/11/2019.

b. Nội dung khiếu nại:

Công ty luật TNHH T&G – đại diện cho Twitter, Inc – nộp đơn số ĐN1-2019-00024 ngày 30/01/2019 đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 với lý do Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng không sử dụng nhãn hiệu này cho các sản phẩm thuộc nhóm 30, 32, 35 và 43 trong 05 năm liên tiếp theo Điều 95.1(d) của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Tuy nhiên, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng có ý kiến phản đối như sau:

+ Ngày 05/8/2013, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng đã ký Hợp đồng cho phép Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện, một công ty cổ phần có địa chỉ đăng ký tại Toà nhà Twitter Beans Coffee, Lô DV04, khu dịch vụ tổng hợp, khu Công Nghệ Cao Hòa Lạc - Km 29 Đại Lộ Thăng Long, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, để thực hiện hoạt động kinh doanh, bao gồm sử dụng hình ảnh, tên thương hiệu, màu sắc, nhãn hiệu và các danh mục sản phẩm theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 để kinh doanh cà phê, nhượng quyền thương hiệu các cửa hàng cà phê, kinh doanh đóng gói sản phẩm, nhượng quyền đóng gói sản phẩm đối với sản phẩm "TWITTER BEANS COFFEE".

Thực tế, sau thời điểm ký kết Hợp đồng nêu trên thì Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện là đơn vị trực tiếp kinh doanh sản phẩm và vẫn duy trì các hoạt động kinh doanh bình thường. Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng đính kèm theo là các tờ khai quyết toán thuế, hợp đồng thuê cửa hàng, hình ảnh một số cửa hàng đang hoạt động,... của Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện, cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính từ năm 2013-2017 thể hiện doanh thu cho việc kinh doanh sản phẩm liên quan đến nhãn hiệu "Twitter Beans Coffee, hình" như năm 2016 là: 8.782.425.039 VNĐ, năm 2017 là: 11.178.857.981 VNĐ, năm 2018 là: 15.711.925.768 VNĐ. Doanh thu năm sau tăng hơn so với các năm trước thể hiện sự phát triển của nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình".

- Số lượng cửa hàng mang nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" hiện tại Thành phố Hà Nội là 13 cửa hàng đều được đặt ở các vị trí đẹp, dễ thu thu hút khách hàng như Tầng 1, Tòa nhà Home City, Tổ 51 phố Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy; Tầng 1, Tòa nhà Geleximco 36 Hoàng Cầu, Đống Đa; Tầng 1, Tòa Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội,...

- Hợp đồng thương mại gồm các hợp đồng liên quan hợp đồng thuê mặt bằng, hợp đồng xây dựng, hợp đồng in ấn, hợp đồng biển bảng,...trên tất cả các hợp đồng này đều có thể hiện nội dung, hình ảnh liên quan đến nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình".

- Báo chí, truyền thông gồm các bài báo được đăng tại Báo tuổi trẻ, vnexpress, kenh14,....giới thiệu về sản phẩm cà phê cũng như các cửa hàng mang nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình".

- Nhận xét của khách hàng trên các trang mạng xã hội cũng như các trang về du lịch nổi tiếng như Tripadvisor.com, Instagram, facebook, foursquare……Có thể thấy các nhận xét của khác hàng đều tích cực thể hiện sự hài lòng về các sản phẩm cũng như về phong cách thiết kế cửa hàng mang nhãn hiệu "Twitter Beans Coffee, hình".

- Từ khoá tìm kiếm "Twitter Beans Coffee" cho ra 84,100,000 kết quả (0.60 giây), Từ khoá tìm kiếm "Twitter Beans Coffee 2018" cho ra 18,800,000 kết quả (0.47 giây), Từ khoá tìm kiếm "Twitter Beans Coffee 2017" cho ra 15,500,000 kết quả (0.44 giây) thể hiện sự phổ biến của nhãn hiệu trên trang mạng tìm kiếm google lớn nhất tại Việt Nam.

- Chi phí marketing, quảng cáo tăng dần qua các năm, cụ thể: năm 2016 là: 452.856.321 VNĐ (chiếm 5,1% doanh Số), Chi phí Facebook, báo chí: 65.342.576 VNĐ, Chi phí biển bảng: 160.987.521 VNĐ; năm 2017 Chi phí marketing: 598.321.965 VNĐ (chiếm 5,35% doanh số), Chi phí Facebook, báo chí: 80.432.987 VNĐ, Chi phí biển bảng: 280.546.000 VND; năm 2018 Chi phí marketing: 950.432.124 VNĐ (chiếm 6% doanh số), Chi phí Facebook, báo chí: 175.321.689 VNĐ, Chi phí biển bảng: 350.756.231 VNĐ.

Như vậy, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng có đủ cơ sở pháp lý và bằng chứng để chứng minh rằng trong suốt thời gian trước ngày 30/01/2019, Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện, với tư cách là bên được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép sử dụng, đã và đang triển khai liên tục hoạt động kinh doanh các sản phẩm liên quan đến thương hiệu "TWITTER BEANS COFFEE" trên thực tế.

+ So sánh mẫu nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng với các mẫu nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 276821, 252366 của Twitter, Inc, thấy như sau:

- Nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598, kết hợp giữa phần hình cốc cà phê cách điệu thành hình con chim quay sang phía bên trái, có mắt, không có cánh. Phần chữ trong cốc cà phê "TWITTER BEANS COFFEE" tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "Những hạt cà phê trò chuyện ríu rít".

- Nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 276821 gồm: hình con chim quay về hướng bên phải, đầu hướng lên trên, có cánh xòe ra, không có mắt và trong tư thế đang hót.

- Nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 252366 là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "trò chuyện, nói thầm".

Có thể thấy phần hình chú chim của 02 nhãn hiệu không có bất kỳ dấu hiệu nào tương tự nhau, "Twitter" là từ thông dụng trong Tiếng Anh, không thuộc độc quyền bất kỳ cá nhân, tổ chức nào. Đồng thời, các nhãn hiệu của Twitter, Inc đều được nộp đơn đăng ký tại Việt Nam sau ngày nộp đơn đăng ký của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng.

Chủ đơn đề nghị chấm dứt - Twitter, Inc - là một dịch vụ mạng xã hội trực tuyến miễn phí cho phép người sử dụng đọc, nhắn và cập nhật các mẩu tin nhỏ gọi là "tweet", một dạng tiểu blog. Những mẩu "tweet" được giới hạn tối đa 280 ký tự được lan truyền nhanh chóng trong phạm vi nhóm bạn của người nhắn hoặc có thể được trưng rộng rãi cho mọi người. Trang mạng xã hội này được sử dụng chủ yếu tại Mỹ và một số nước Châu Âu, và không được phổ biến tại Việt Nam. Đồng thời, Twitter, Inc không hề đăng ký nhãn hiệu "Twitter", "hình con chim" các sản phẩm sản phẩm cà phê hay các dịch vụ ăn uống tại Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy rằng Twitter, Inc có logo khác biệt, không kinh doanh sản phẩm cà phê, không xuất hiệt tại Việt Nam nhưng lại vẫn nộp đơn chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng. Đây là hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

2. Ngày 07/7/2021, Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Twitter, Inc nộp văn bản số 3023/2021-TGVN cung cấp ý kiến về thời hiệu khiếu nại như sau:

Căn cứ Điều 17, Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 16/6/2010, quy định:

Điều 17. Bưu gửi không phát được, bưu gửi được chuyển hoàn, bưu gửi không hoàn trả được cho người gửi, bưu gửi không có người nhận

1. Bưu gửi được coi là không phát được trong các trường hợp sau đây:

a) Không có địa chỉ người nhận; địa chỉ người nhận không đầy đủ hoặc không đúng;

b) Người nhận đã thay đổi địa chỉ nhưng không để lại địa chỉ mới;

c) Không tìm được người nhận tại địa chỉ đã ghi;

d) Sau khi không thực hiện được việc phát, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính đã mời tối thiểu hai lần, mỗi lần cách nhau 02 ngày làm việc, nhưng người nhận không đến nhận;

đ) Người nhận từ chối nhận.

2. Bưu gửi được chuyển hoàn để trả lại cho người gửi khi không phát được cho người nhận và người gửi yêu cầu chuyển hoàn. Người gửi phải thanh toán giá cước dịch vụ bưu chính khi chuyển hoàn bưu gửi, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Thư cơ bản đến 500 gram (g) khi không phát được mặc nhiên được chuyển hoàn cho người gửi và được miễn cước dịch vụ bưu chính khi chuyển hoàn.

4. Bưu gửi được coi là không hoàn trả được cho người gửi trong các trường hợp sau đây:

a) Không có địa chỉ người gửi; địa chỉ người gửi không đầy đủ hoặc không đúng;

b) Người gửi đã thay đổi địa chỉ nhưng không để lại địa chỉ mới;

c) Không tìm được người gửi tại địa chỉ đã ghi trên bưu gửi;

d) Sau khi không thực hiện được việc phát, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính đã mời tối thiểu hai lần, mỗi lần cách nhau 02 ngày làm việc, nhưng người gửi không đến nhận;

đ) Người gửi từ chối nhận lại.

Với quy trình chuyển phát trên, các thông tin do Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng và Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp, các văn bản liên quan đến đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực không thuộc các trường hợp nêu trên, cụ thể như sau:

Trường hợp 1: Bưu gửi được coi là không phát được trong các trường hợp sau đây:

a) Không có địa chỉ người nhận; địa chỉ người nhận không đầy đủ hoặc không đúng: Tên và địa chỉ của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng đã được ghi rõ trên các văn bản và Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng cũng khẳng định thông tin này là chính xác.

b) Người nhận đã thay đổi địa chỉ nhưng không để lại địa chỉ mới: Địa chỉ của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng không thay đổi.

c) Không tìm được người nhận tại địa chỉ đã ghi: Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng khẳng định luôn có người ở nhà để nhận thư.

d) Sau khi không thực hiện được việc phát, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính đã mời tối thiểu hai lần, mỗi lần cách nhau 02 ngày làm việc, nhưng người nhận không đến nhận: không có thông tin.

đ) Người nhận từ chối nhận: không có thông tin

Như vậy, rõ ràng là Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng không thuộc các trường hợp a, b, c nêu trên. Cho dù vì lý do nào đó mà việc chuyển phát không thực hiện được, doanh nghiệp chuyển phát cũng sẽ thực hiện quy trình tại điểm d, đó là mời người nhận đến nhận thư. Với quy trình chặt chẽ như trên, không có lý do gì các thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng không thể không chuyển phát được, trừ khi chính Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng từ chối nhận (nếu vậy việc không chuyển được thư hoàn toàn do Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng chịu trách nhiệm).

Trường hợp 2: Bưu gửi được coi là không hoàn trả được cho người gửi trong các trường hợp sau đây:

a) Không có địa chỉ người gửi; địa chỉ người gửi không đầy đủ hoặc không đúng: Địa chỉ của Cục Sở hữu trí tuệ rất rõ ràng, luôn được in sẵn ngoài phong bì thư;

b) Người gửi đã thay đổi địa chỉ nhưng không để lại địa chỉ mới: địa chỉ của Cục Sở hữu trí tuệ không thay đổi từ nhiều năm;

c) Không tìm được người gửi tại địa chỉ đã ghi trên bưu gửi: Bộ phận văn thư của Cục Sở hữu trí tuệ hoạt động thường xuyên;

d) Sau khi không thực hiện được việc phát, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính đã mời tối thiểu hai lần, mỗi lần cách nhau 02 ngày làm việc, nhưng người gửi không đến nhận: không có thông tin;

đ) Người gửi từ chối nhận lại không có thông tin;

Cục Sở hữu trí tuệ là tổ chức thực hiện các hoạt động sự nghiệp về sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật. Bộ phận văn thư của Cục Sở hữu trí tuệ luôn hoạt động với hàng nghìn tài liệu được gửi và nhận mỗi ngày. Địa chỉ và số điện thoại của Cục Sở hữu trí tuệ luôn được in trên phong bì thư. Nếu các tài liệu về đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực nêu trên không được chuyển phát thành công cho Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng, các văn thư này chắc chắn sẽ phải được hoàn trả lại Cục Sở hữu trí tuệ, cũng loại trừ trường hợp (d) và (đ) do Cục Sở hữu trí tuệ không có lý do gì để từ chối nhận lại các văn thư gửi hoàn.

Trong vụ việc này, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi liên tiếp các Thông báo số 5309/SHTT-TTKN ngày 18/3/2019, Thông báo số 15465/SHTT-TTKN ngày 05/8/2019 và Quyết định số 5429/QĐSHTT ngày 08/11/2019 đến địa chỉ nêu trên của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng. Không thể có sự trùng hợp ngẫu nhiên khi cả ba văn bản này đều không được chuyển phát thành công cho Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng trong khi các thông tin về tên và địa chỉ đều rõ ràng.

Ngay cả trong trường hợp không được chuyển phát thành công, các văn thư này sẽ được chuyển hoàn cho Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, không thấy bất kỳ thông tin nào cho thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã nhận hoàn, hoặc các công văn này đã không được chuyển phát thành công.

Theo quy định tại Điều 9, Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 01/7/2012 "Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính". Thông thường, thời hiệu sẽ được tính từ ngày quyết định được ban hành, trừ khi bên liên quan chứng minh được ngày họ nhận được quyết định khác với ngày quyết định được ban hành. Trong trường hợp này, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng không có bằng chứng để chứng minh rằng Công ty này đã không nhận được quyết định số 5429/QĐ-SHTT và các thông báo trước đó. Đồng thời, Cục Sở hữu trí tuệ cũng không đưa ra bằng chứng nào cho thấy Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng không nhận được quyết định số 5429/QĐ-SHTT (ví dụ như các công văn bị hoàn trả lại Cục). Vì thế, thời hiệu khiếu nại Quyết định số 5429/QĐ-SHTT là ngày 06/02/2020 (90 ngày kể từ ngày

ban hành 08/11/2019). Do đã quá thời hiệu khiếu nại, Công ty Luật TNHH T&G cho rằng Đơn khiếu nại số KN4-2021-00409 nộp ngày 24/04/2021 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng không đủ điều kiện thụ lý.

Đáng lưu ý là, trong một vụ việc khác liên quan đến Đơn số ĐN1-2014-00210 ngày 22/9/2014 của Công ty Twitter đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 209598, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi văn thư cho Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng để thông báo về đơn đề nghị hủy tới địa chỉ Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng, Tòa nhà Twitter Beans Coffee, Lô DV4, khu dịch vụ tổng hợp, khu công nghệ cao Hòa Lạc-km 29 Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội và Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng luôn có công văn trả lời đúng hạn. Điều đó chứng tỏ, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng vẫn luôn nhận được văn thư của Cục Sở hữu trí tuệ tại địa chỉ này. Chúng tôi xin gửi kèm theo đây (i) bản sao Thông báo số 6905/SHTT-TTKN ngày 29/7/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ thông báo cho chúng tôi về Công văn số 315/CV/SHTT ngày 11/5/2015 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng, (ii) bản sao Thông báo số 4765/SHTT-TTKN ngày 22/6/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về Công văn số 111215/CV/PT ngày 11/12/2015 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng để Cục Sở hữu trí tuệ xem xét.

Với các thông tin và quy định nêu trên, việc Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo 3934/TB-SHTT ngày 07/5/2021 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu là thiếu căn cứ. Do vậy, Công ty Luật TNHH T&G kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối thụ lý đơn khiếu nại nêu trên.

3. Ngày 06/10/2021, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng nộp văn bản số 0610/CV/2021 ngày 06/10/2021 với nội dung như sau:

a) Thời hiệu khiếu nại

Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng cam kết chưa nhận được bất kỳ văn bản liên quan đến đơn đề nghị chấm dứt số ĐN1-2019-00024 ngày 30/01/2019.

Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ kiểm tra lại hành trình thư gửi các văn bản liên quan đến đơn đề nghị nêu trên.

b) Hành vi cố ý cung cấp hoặc hướng dẫn khách hàng cung cấp tài liệu, vật chứng giả, sai sự thật của Luật sư Lê Xuân Lộc – Giám đốc Sở hữu trí tuệ, Công ty Luật TNHH T&G

Ngày 22/9/2014, Twitter, Inc, đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G cũng đã từng nộp đơn số ĐN1-2014-00210 đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng với lý do nhãn hiệu "Twitter" của Twitter, Inc đã nổi tiếng khắp nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam trước thời điểm Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" ngày 16/5/2012. Đơn hủy bỏ hiệu lực nêu trên, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng đã có công văn trả lời gần nhất là ngày 11/12/2015 và Cục Sở hữu trí tuệ đã có thông báo gần nhất là ngày 22/6/2016 yêu cầu Công ty Luật TNHH T&G có ý kiến về các nội dung phản biện của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng. Hiện tại, đơn đề nghị hủy bỏ số ĐN1-2014-00210 chưa có quyết định giải quyết.

Thời điểm Công ty Luật TNHH T&G nộp đơn ĐN1-2019-00024 là ngày 30/01/2019, như vậy mốc thời điểm điều tra không sử dụng là ngày 30/01/2014, mốc này còn trước cả thời điểm Công ty Luật TNHH T&G nộp đơn đề nghị hủy bỏ ĐN1-2014-00210 là ngày 22/9/2014 và trước rất nhiều các văn bản phúc đáp, phản biện của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng nhằm chứng minh nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" đang được sử dụng thực tế và không hề tương tự với nhãn hiệu "Twitter" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 252366, có ngày nộp đơn 02/11/2012 sau ngày nộp đơn của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng.

Mặc dù, Công ty Luật TNHH T&G đã biết Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng vẫn đang sử dụng liên tục nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 nhưng vẫn cố ý cung cấp các tài liệu "giả, sai sự thật" nhằm mục đích lừa dối Cục Sở hữu trí tuệ về việc Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng không sử dụng nhãn hiệu này từ ngày 30/01/2014 đến ngày 30/01/2019 để chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng.

4. Ngày 12/01/2022, Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Twitter, Inc nộp văn bản số 88/2022-TGVN có ý kiến phản bác như sau:

a) Đơn đề nghị hủy bỏ ĐN1-2014-00210 và đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực số ĐN1-2019-00024 là hai thủ tục hoàn toàn khác nhau.

b) Bằng chứng sử dụng dịch vụ của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng không thuộc phạm vi bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598, cụ thể như sau:

Thông tin và bằng chứng mà Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng cung cấp chỉ liên quan đến "dịch vụ quán cà phê" không thuộc danh mục sản phẩm/ dịch vụ được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 cho các sản phẩm "Trà; cà phê, đồ ăn nhanh làm từ ngũ cốc; đồ ăn nhanh làm từ gạo; bánh qui; bánh kẹo" thuộc nhóm 30, "Nước tinh khiết (đồ uống), nước ép trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây (không cồn), xirô dùng cho đồ uống" thuộc nhóm 32, "Mua bán: dược phẩm, lương thực thực phẩm, nước khoáng, nước ngọt, bia, rượu, thuốc lá, thuốc lào; quảng cáo thương mại; môi giới thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa" thuộc nhóm 35, "Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống, quán giải khát" thuộc nhóm 43.

c) Bằng chứng không sử dụng nhãn hiệu được cung cấp bởi Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại - Bộ Công thương theo kết quả tra cứu số 37/TT-TTKTQT ngày 28/01/2019.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp, nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

Điều 9 Luật Khiếu nại quy định, thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính.

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu và lập luận do Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng và Công ty Luật TNHH T&G cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

a) Thời hiệu khiếu nại:

Ngày 08/11/2019, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 5429/QĐ-SHTT về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng theo yêu cầu của Twitter, Inc, đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G. Tuy nhiên, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng cam kết không nhận được Quyết định nêu trên.

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại với bưu điện và các đơn vị liên quan, thấy rằng:

Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng theo địa chỉ được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 là "Số nhà 29 Ngõ 93, phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội", đồng thời địa chỉ này là địa chỉ nhà riêng của Giám đốc Lâm Thị Kiều Oanh. Tuy nhiên, Quyết định này đã được hoàn trả lại Cục với lý do chuyển phát không thành công.

Căn cứ theo Điều 9 Luật Khiếu nại quy định về thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Như vậy, thời hiệu khiếu nại đối với Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng là ngày 24/3/2021 khi đại diện Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng đến Cục sở hữu trí tuệ tiến hành thủ tục gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 và được biết đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 8/11/2019. Như vậy, đơn khiếu nại số KN4-2021-00409 nộp ngày 28/4/2021 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng khiếu nại Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 vẫn đáp ứng thời hiệu theo quy định của Luật khiếu nại.

b) Tài liệu gửi kèm của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng.

- Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 ký ngày 05/8/2013 giữa bên chuyển giao: Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng và bên nhận chuyển giao: Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện thì Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện có quyền sử dụng nhãn hiệu này kể từ ngày ký hợp đồng.

- Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/HP-BNP ký ngày 01/9/2017, Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện đặt Công ty CP TM và DV in Hòa Phát làm các sản phẩm như khay bánh, hộp 4 bánh,...

- Hợp đồng cung cấp máy cà phê và cà phê số 03042017/PER-PLB ký ngày 03/4/2017 giữa Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện với Công ty TNHH MTV Perfect Trading Total International – Chi nhánh tại Hà Nội.

- Hợp đồng mua bán các loại siro hương trái cây, hương bánh, cà phê,... số 086/HĐMB/2017 ký ngày 01/6/2017 giữa Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện với Chi nhánh Công ty CP phân phối Tấn Khoa.

- Hợp đồng mua bán các loại bột kem không sữa, bột cacao, sữa chua,... số 01/HĐNT-TNM-CPNC-2017 ký ngày 10/01/2017 giữa Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện với Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu Tân Nhật Minh.

- Hợp đồng thuê khu TMDV – Văn phòng Tòa nhà Golden Field số 1911/2017/HĐTMB-MĐ giữa Công ty CP ĐT Xây dựng NHS với Công ty CP những hạt cà phê nói chuyện.

- Báo chí, truyền thông giới thiệu về sản phẩm cafe cũng như các cửa hàng mang nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" như: bản tin Aeon Mall Long Biên ngày 05/10/2017, "Cận cảnh cà phê chuỗi Việt Nam mang phong cách ngoại" tại zingnews.vn ngày 19/3/2014, "Thiết kế nội thất quán cafe Twitter beans – đơn giản nhưng cá tính" tại adtdecor.com.vn ngày 18/11/2015,...

- Bảng số liệu doanh thu kinh doanh sản phẩm liên quan đến nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" năm 2016 là: 8.782.425.039 VNĐ, năm 2017 là: 11.178.857.981 VNĐ, năm 2018 là: 15.711.925.768 VNĐ và chi phí marketing, quảng cáo nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" năm 2016 là: 452.856.321 VNĐ (chiếm 5,1% doanh số); năm 2017: 598.321.965 VNĐ (chiếm 5,35% doanh số); năm 2018: 950.432.124 VNĐ (chiếm 6% doanh số).

Như vậy, với các tài liệu cung cấp nêu trên, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng đã chứng minh được việc sử dụng nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" cho các sản phẩm/dịch vụ đăng ký thuộc các nhóm 30, 32, 35 và 42 liên tục trước ngày Công ty luật TNHH T&G – đại diện cho Twitter, Inc - nộp đơn số ĐN1-2019-00024 ngày 30/01/2019 đề nghị chấm dứt hiệu lực.

c) Nội dung phản ánh "Hành vi cố ý cung cấp hoặc hướng dẫn khách hàng cung cấp tài liệu, vật chứng giả, sai sự thật của Luật sư Lê Xuân Lộc – Giám đốc Sở hữu trí tuệ, Công ty Luật TNHH T&G" của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng không thuộc phạm vi xem xét trong đơn khiếu nại Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở, căn cứ Điều 9 Luật khiếu nại và điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng theo yêu cầu của Twitter, Inc (đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G).

Điều 2. Ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Twitter, Inc có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng và Twitter, Inc (gửi qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3803/QĐ- SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/06/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2020-00408 ngày 16/12/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 249192 bảo hộ nhãn hiệu "MBAMC" cấp ngày 18/8/2015, với lý do: Bà Bùi Thanh Mai đã không sử dụng nhãn hiệu "MBAMC" cho dịch vụ thuộc nhóm 36 trong 5 năm liên tục tại Việt Nam kể từ ngày 01/6/2015;

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo công văn số 1705/SHTT-TTKN ngày 10/3/2021 và công văn số 528/SHTT-TTKN ngày 24/01/2022, nhưng Bà Bùi Thanh Mai không có ý kiến trả lời;

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị nêu trên của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội là có cơ sở;

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 249192 bảo hộ nhãn hiệu "MBAMC" của Bà Bùi Thanh Mai, địa chỉ: số nhà 11 ngõ 3, phố Thái Hà, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, theo đề nghị của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh).

Điều 2. Công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Bà Bùi Thanh Mai có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bà Bùi Thanh Mai có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3862/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH quốc tế Nam Thái
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00185 ngày 25/02/2022 của Công ty Luật TNHH quốc tế Nam Thái; địa chỉ: Số 6/125 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 9898/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42966 ngày 29/10/2019 của Công ty Luật TNHH quốc tế Nam Thái bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố

quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 46650/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 46650/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42966.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42966.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9898/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42966 ngày 29/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty Luật TNHH quốc tế Nam Thái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46650/SHTT-NH ngày 25/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 46650/SHTT-NH ngày 25/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3863/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sơn PERFECT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00556 ngày 05/5/2022 của Công ty TNHH sơn PERFECT; địa chỉ: Số 1A đường lô D, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 100785/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-29670 ngày 06/8/2019 của Công ty TNHH sơn PERFECT bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 29159/SHTT-NH ngày 12/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 100785/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 29159/SHTT-NH ngày 12/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 100785/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-29670.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-29670.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100785/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-29670 ngày 06/8/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sơn PERFECT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 29159/SHTT-NH ngày 12/7/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 29159/SHTT-NH ngày 12/7/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3864/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Giải Pháp Bảo Mật Thế Hệ Mới
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00557 ngày 05/5/2022 của Công ty TNHH Giải Pháp Bảo Mật Thế Hệ Mới; địa chỉ: 257/60C Phan Xích Long, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 99923/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-34341 ngày 20/10/2017 của Công ty TNHH Giải Pháp Bảo Mật Thế Hệ Mới bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký

nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 24499/SHTT-NH ngày 14/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 99923/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 24499/SHTT-NH ngày 14/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 99923/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-34341.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-34341.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 99923/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-34341 ngày 20/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Giải Pháp Bảo Mật Thế Hệ Mới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 24499/SHTT-NH ngày 14/6/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 24499/SHTT-NH ngày 14/6/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3865/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Quách Thị Thu Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00484 ngày 25/4/2022 của Ông/Bà Quách Thị Thu Thủy; địa chỉ: Số 66, ngõ 20 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 12550/QĐ-SHTT ngày 21/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-37165 ngày 24/9/2019 của Ông/Bà Quách Thị Thu Thủy bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định

cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39274/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39274/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-37165.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-37165.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12550/QĐ-SHTT ngày 21/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-37165 ngày 24/9/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Quách Thị Thu Thủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39274/SHTT-NH ngày 05/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39274/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3866/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH JYL Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00486 ngày 25/4/2022 của Công ty TNHH JYL Việt Nam; địa chỉ: Tầng 4, số 80B đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 9486/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-35169 ngày 11/9/2019 của Công ty TNHH JYL Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định

cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39044/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39044/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-35169.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-35169.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9486/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-35169 ngày 11/9/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH JYL Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39044/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39044/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3867/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu HC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00475 ngày 22/4/2022 của Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu HC; địa chỉ: Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi Công ty Luật TNHH T2H; khiếu nại Quyết định số 9466/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-34646 ngày 09/9/2019 của Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu HC bị từ chối cấp Giấy chứng

nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 40756/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40756/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-34646.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-34646.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9466/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-34646 ngày 09/9/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu HC (qua Công ty Luật TNHH T2H) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40756/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40756/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3868/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Ánh Ngà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00473 ngày 21/4/2022 của Ông/Bà Nguyễn Ánh Ngà; địa chỉ: Số 15, đường Trần Phú, phường Trần phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; khiếu nại Quyết định số 100302/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-24460 ngày 03/7/2019 của Ông/Bà Nguyễn Ánh Ngà bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người

nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 27041/SHTT-NH ngày 25/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 100302/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 27041/SHTT-NH ngày 25/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 100302/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-24460.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-24460.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100302/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-24460 ngày 03/7/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Ánh Ngà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 27041/SHTT-NH ngày 25/6/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 27041/SHTT-NH ngày 25/6/2021.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 361J/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dệt may Nam Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00480 ngày 22/4/2022 của Công ty cổ phần dệt may Nam Việt; địa chỉ: Số 203, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 21665/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-04309 ngày 14/02/2020 của Công ty cổ phần dệt may Nam Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 53729/SHTT-NH ngày 19/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 53729/SHTT-NH ngày 19/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-04309.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-04309.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21665/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-04309 ngày 14/02/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần dệt may Nam Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53729/SHTT-NH ngày 19/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 53729/SHTT-NH ngày 19/11/2021.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3870/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Woodbolt Distribution, LLC d/b/a Nutrabolt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00080 ngày 19/01/2021 của Woodbolt Distribution, LLC d/b/a Nutrabolt; đại diện bởi Công ty Luật TNHH IP MAX; khiếu nại Quyết định số 98803/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-09012 ngày 25/3/2019 của Woodbolt Distribution, LLC d/b/a Nutrabolt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công

bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động nên chủ đơn không nhận được Thông báo số 16063/SHTT-NH ngày 23/4/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, chủ đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của chủ đơn là Công ty Luật TNHH IP MAX đã nhận được Thông báo số 16063/SHTT-NH ngày 23/4/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên chủ đơn là Woodbolt Distribution, LLC d/b/a Nutrabolt không nhận được Thông báo nêu trên. Do đó, chủ đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-09012.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-09012.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 98803/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-09012 ngày 25/3/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Woodbolt Distribution, LLC d/b/a Nutrabolt (qua Công ty Luật TNHH IP MAX) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 16063/SHTT-NH ngày 23/4/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 16063/SHTT-NH ngày 23/4/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3871/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00554 ngày 05/5/2022 của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng, địa chỉ: 1041/62/197B Trần Xuân Soạn, khu phố 5, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 10053/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-45847 ngày 14/11/2019 của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động và người phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn xin nghỉ việc, đồng thời người nộp đơn có sự thay đổi về địa điểm kinh doanh nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo số 45161/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 45161/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động và người phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn xin nghỉ việc, đồng thời người nộp đơn có sự thay đổi về địa điểm kinh doanh nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45847.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45847.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10053/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45847 ngày 14/11/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45161/SHTT-NH ngày 18/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45161/SHTT-NH ngày 18/10/2021.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3872/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00553 ngày 05/5/2022 của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng, địa chỉ: 1041/62/197B Trần Xuân Soạn, khu phố 5, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 10052/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-45846 ngày 14/11/2019 của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động và người phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn xin nghỉ việc, đồng thời người nộp đơn có sự thay đổi về địa điểm kinh doanh nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo số 45160/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 45160/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động và người phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn xin nghỉ việc, đồng thời người nộp đơn có sự thay đổi về địa điểm kinh doanh nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45846.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45846.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10052/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45846 ngày 14/11/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45160/SHTT-NH ngày 18/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45160/SHTT-NH ngày 18/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3873/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00552 ngày 05/5/2022 của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng, địa chỉ: 1041/62/197B Trần Xuân Soạn, khu phố 5, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 10051/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-45844 ngày 14/11/2019 của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động và người phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn xin nghỉ việc, đồng thời người nộp đơn có sự thay đổi về địa điểm kinh doanh nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo số 45158/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 45158/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động và người phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn xin nghỉ việc, đồng thời người nộp đơn có sự thay đổi về địa điểm kinh doanh nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45844.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45844.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10051/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45844 ngày 14/11/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45158/SHTT-NH ngày 18/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45158/SHTT-NH ngày 18/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3874/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00555 ngày 05/5/2022 của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng; địa chỉ: 1041/62/197B Trần Xuân Soạn, khu phố 5, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 10054/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-45848 ngày 14/11/2019 của Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động và người phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn xin nghỉ việc, đồng thời người nộp đơn có sự thay đổi về địa điểm kinh doanh nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo số 45162/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 45162/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động và người phụ trách việc đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn xin nghỉ việc, đồng thời người nộp đơn có sự thay đổi về địa điểm kinh doanh nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45848.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45848.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10054/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-45848 ngày 14/11/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Nhật Tiến Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45162/SHTT-NH ngày 18/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45162/SHTT-NH ngày 18/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3875/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Solutia Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01343 ngày 30/12/2020 của Solutia Inc., địa chỉ: 575 Maryville Centre Drive, St. Louis, MO 63141, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại Quyết định số 80228/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2017-16618 ngày 07/6/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hình" theo đơn số 4-2017-16618 ngày 07/6/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 80228/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 vì tương tự gây nhầm lẫn phần hình của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 186861 (nhãn hiệu đối chứng) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục nhận chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng nên hiện tại người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết mà trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 186861 đã được chuyển nhượng cho người nộp đơn. Hiện tại người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng nêu trên. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Solutia Inc. là có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16618 ngày 07/6/2017 nên không áp dụng quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của Solutia Inc..

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80228/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-16618 ngày 07/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16618 ngày 07/6/2017.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Solutia Inc. (qua Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3876/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Solutia Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01342 ngày 30/12/2020 của Solutia Inc., địa chỉ: 575 Maryville Centre Drive, St. Louis, MO 63141, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại Quyết định số 80227/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2017-16617 ngày 07/6/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LLumar, hình" theo đơn số 4-2017-16617 ngày 07/6/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 80227/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49607 và nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 186861 (nhãn hiệu đối chứng) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục nhận chuyển nhượng các nhãn hiệu đối chứng nên hiện tại người nộp đơn là chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết mà trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49607 và 186861 đã được chuyển nhượng cho người nộp đơn. Hiện tại người nộp đơn là chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng nêu trên. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Solutia Inc. là có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16617 ngày 07/6/2017 nên không áp dụng quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của Solutia Inc..

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80227/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-16617 ngày 07/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16617 ngày 07/6/2017.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Solutia Inc. (qua Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3817/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Solutia Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01344 ngày 30/12/2020 của Solutia Inc., địa chỉ: 575 Maryville Centre Drive, St. Louis, MO 63141, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại Quyết định số 80226/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2017-16616 ngày 07/6/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LLumar" theo đơn số 4-2017-16616 ngày 07/6/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 80226/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49607 và nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 186861 (nhãn hiệu đối chứng) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, người nộp đơn đã tiến hành thủ tục nhận chuyển nhượng các nhãn hiệu đối chứng nên hiện tại người nộp đơn là chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết mà trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49607 và 186861 đã được chuyển nhượng cho người nộp đơn. Hiện tại, người nộp đơn là chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng nêu trên. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Solutia Inc. là có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16616 ngày 07/6/2017 nên không áp dụng quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của Solutia Inc..

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80226/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-16616 ngày 07/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16616 ngày 07/6/2017.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Solutia Inc. (qua Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3878/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2017-00617 ngày 01/6/2017 của Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn; địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 32017/QĐ-SHTT ngày 18/5/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-31444 ngày 10/10/2016 của Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 32017/QĐ-SHTT ngày 18/5/2017 do có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa kịp thời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 38672/SHTT-NH2 ngày 10/11/2016.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận cho Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn được khắc phục các thiếu sót của đơn số 4-2016-31444 theo yêu cầu nêu trong Thông báo số 38672/SHTT-NH2 ngày 10/11/2016 vì lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không thể kịp thời thực hiện các yêu cầu nêu trong Thông báo đó.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 38672/SHTT-NH2 ngày 10/11/2016 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo đó. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về cam kết này nếu có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xử lý đơn số 4-2016-31444 ngày 10/10/2016 theo đề nghị của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và tiếp tục xử lý đơn số 4-2016-31444 ngày 10/10/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32017/QĐ-SHTT ngày 18/5/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-31444 ngày 10/10/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-31444 ngày 10/10/2016.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật Sài Gòn cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 38672/SHTT-NH2 ngày 10/11/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38672/SHTT-NH2 ngày 10/11/2016.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3879/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH FAME
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00366 ngày 31/3/2022 của Công ty TNHH FAME; địa chỉ: 106 Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; khiếu nại Quyết định số 10103/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-47943 ngày 27/11/2019 của Công ty TNHH FAME bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 45189/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 45189/SHTT-NH ngày 18/10/2021 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về cam kết này nếu có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-47943.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-47943.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10103/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-47943 ngày 27/11/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH FAME chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45189/SHTT-NH ngày 18/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45189/SHTT-NH ngày 18/10/2021.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3880/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phát triển Phúc Khang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00533 ngày 29/04/2022 của Công ty cổ phần phát triển Phúc Khang; địa chỉ: 140/1 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 33996/QĐ-SHTT ngày 25/04/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-09609 ngày 20/03/2020 của Công ty cổ phần phát triển Phúc Khang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 63926/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 63926/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-09609 ngày 20/03/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-09609 ngày 20/03/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33996/QĐ-SHTT ngày 25/04/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-09609 ngày 20/03/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần phát triển Phúc Khang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 63926/SHTT-NH ngày 31/12/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63926/SHTT-NH ngày 31/12/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3881 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần NEW SHOES
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01296 ngày 18/12/2020 của Công ty cổ phần NEW SHOES; địa chỉ: Số 1/B14, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; điện thoại: 0971028029 khiếu nại Quyết định số 75221/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12677 ngày 24/4/2018 của Công ty cổ phần NEW SHOES bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số

24765/SHTT-NH ngày 29/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy Thông báo số 24765/SHTT-NH ngày 29/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 75221/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát không thành công. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-12677.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12677.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75221/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12677 ngày 24/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần NEW SHOES chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 24765/SHTT-NH ngày 29/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 24765/SHTT-NH ngày 29/5/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3882/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Avatar Vinh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00030 ngày 11/01/2022 của Công ty cổ phần Avatar Vinh; địa chỉ: Xóm 6A, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; khiếu nại Quyết định số 100148/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-19486 ngày 31/05/2019 của Công ty cổ phần Avatar Vinh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do có sai sót trong quá trình nộp phí, lệ phí qua ngân hàng nên người nộp đơn đã không nộp được các khoản phí, lệ phí nêu trên trong thời gian quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 26965/SHTT-NH ngày 25/06/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do có sai sót trong quá trình thực hiện thủ tục nộp phí, lệ phí qua ngân hàng nên người nộp đơn đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-19486.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-19486 ngày 31/05/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100148/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-19486 ngày 31/05/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Avatar Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 26965/SHTT-NH ngày 25/06/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 26965/SHTT-NH ngày 25/06/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3883/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Quý Nông
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00271 ngày 16/03/2022 của Công ty TNHH thương mại Quý Nông; địa chỉ: Số 05 đường Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 9030/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-25030 ngày 08/07/2019 của Công ty TNHH thương mại Quý Nông bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 38783/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 38783/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-25030 ngày 08/07/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-25030 ngày 08/07/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9030/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-25030 ngày 08/07/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại Quý Nông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38783/SHTT-NH ngày 05/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38783/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3884/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Win Fitness & Yoga
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00267 ngày 15/03/2022 của Công ty TNHH Win Fitness & Yoga; địa chỉ: 178G Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 8939/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-22297 ngày 06/07/2018 của Công ty TNHH Win Fitness & Yoga bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 48239/SHTT-NH ngày 28/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 48239/SHTT-NH ngày 28/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-22297 ngày 06/07/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-22297 ngày 06/07/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 8939/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-22297 ngày 06/07/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Win Fitness & Yoga chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 48239/SHTT-NH ngày 28/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 48239/SHTT-NH ngày 28/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3885/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00540 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21153/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42887 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50358/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50358/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42887 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42887 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21153/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42887 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50358/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50358/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3886/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00542 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21155/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42889 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50360/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50360/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42889 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42889 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21155/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42889 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50360/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50360/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3887/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00541 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21154/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42888 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50359/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50359/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42888 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42888 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21154/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42888 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50359/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50359/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3888/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00543 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21156/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42890 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50361/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50361/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42890 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42890 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21156/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42890 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50361/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50361/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3889/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH in công nghệ Đỉnh Cao Tia Sáng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00036 ngày 12/01/2022 của Công ty TNHH in công nghệ Đỉnh Cao Tia Sáng; địa chỉ: Lô C8, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại Quyết định số 98805/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-09140 ngày 26/03/2019 của Công ty TNHH in công nghệ Đỉnh Cao Tia Sáng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 17172/SHTT-NH ngày 26/04/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 17172/SHTT-NH ngày 26/04/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-09140 ngày 26/03/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-09140 ngày 26/03/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 98805/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-09140 ngày 26/03/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH in công nghệ Đỉnh Cao Tia Sáng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 17172/SHTT-NH ngày 26/04/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17172/SHTT-NH ngày 26/04/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3890 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MOONSHINER
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-01017 ngày 15/11/2021 của Công ty TNHH MOONSHINER; địa chỉ: Số 878/5 hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21280/QĐ-SHTT ngày 18/03/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-32972 ngày 25/09/2018 của Công ty TNHH MOONSHINER bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 53748/SHTT-NH ngày 16/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 21280/QĐ-SHTT ngày 18/03/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-32972 ngày 25/09/2018. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 53748/SHTT-NH ngày 16/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 21280/QĐ-SHTT ngày 18/03/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-32972 ngày 25/09/2018 không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các

khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-32972.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-32972.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21280/QĐ-SHTT ngày 18/03/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-32972 ngày 25/09/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH MOONSHINER chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53748/SHTT-NH ngày 16/11/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 53748/SHTT-NH ngày 16/11/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3891/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần truyền thông và giáo dục Toliha Elearning
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00155 ngày 18/02/2022 của Công ty cổ phần truyền thông và giáo dục Toliha Elearning; địa chỉ: Số 37 ngõ 101 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 9189/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-30060 ngày 08/08/2019 của Công ty cổ phần truyền thông và giáo dục Toliha Elearning bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39000/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39000/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-30060 ngày 08/08/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-30060 ngày 08/08/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9189/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-30060 ngày 08/08/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần truyền thông và giáo dục Toliha Elearning chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39000/SHTT-NH ngày 05/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39000/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3892/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Nguyễn Thị Mai
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00152 ngày 17/02/2022 của Ông/ Bà Nguyễn Thị Mai; địa chỉ: Số nhà 48, xóm Tân Hậu, thôn Kim Thiều, xã Hương mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại Quyết định số 10174/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-49585 ngày 05/12/2019 của Ông/ Bà Nguyễn Thị Mai bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 44032/SHTT-NH ngày 15/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 44032/SHTT-NH ngày 15/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-49585 ngày 05/12/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-49585 ngày 05/12/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10174/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-49585 ngày 05/12/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Nguyễn Thị Mai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 44032/SHTT-NH ngày 15/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 44032/SHTT-NH ngày 15/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3893/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Hộ kinh doanh bún đậu mắm tôm Huy Hoàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-01099 ngày 23/12/2021 Hộ kinh doanh bún đậu mắm tôm Huy Hoàng; địa chỉ: A4 đường số 32, phường Tân Quy, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 100774/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-29259 ngày 02/08/2019 của Hộ kinh doanh bún đậu mắm tôm Huy Hoàng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, người nộp đơn thực hiện một số biện pháp hạn chế đi lại theo chủ trương phòng chống dịch bệnh của nhà nước nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 32913/SHTT-NH ngày 28/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-29259 ngày 02/08/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-29259 ngày 02/08/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100774/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-29259 ngày 02/08/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hộ kinh doanh bún đậu mắm tôm Huy Hoàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32913/SHTT-NH ngày 28/07/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32913/SHTT-NH ngày 28/07/2021

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3894/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ du lịch Vui Vẻ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00156 ngày 18/02/2022 của Công ty TNHH dịch vụ du lịch Vui Vẻ; địa chỉ: Số 35 phố Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 100176/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-20466 ngày 07/06/2019 của Công ty TNHH dịch vụ du lịch Vui Vẻ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 25088/SHTT-NH ngày 16/06/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 25088/SHTT-NH ngày 16/06/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-20466 ngày 07/06/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-20466 ngày 07/06/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100176/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-20466 ngày 07/06/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH dịch vụ du lịch Vui Vẻ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 25088/SHTT-NH ngày 16/06/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25088/SHTT-NH ngày 16/06/2021.

TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3895/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Công nghệ Thông minh Ưu việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00010 ngày 05/01/2022 Công ty cổ phần Công nghệ Thông minh Ưu việt;địa chỉ: 28 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 99033/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25561 ngày 15/08/2017 của Công ty cổ phần Công nghệ Thông minh Ưu việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, người nộp đơn thực hiện một số biện pháp hạn chế đi lại theo chủ trương phòng chống dịch bệnh của nhà nước nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 22344/SHTT-NH ngày 31/05/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25561 ngày 15/08/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25561 ngày 15/08/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 99033/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-25561 ngày 15/08/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Công nghệ Thông minh Ưu việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22344/SHTT-NH ngày 31/05/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 22344/SHTT-NH ngày 31/05/2021

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3896/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kim khí BOSSAN Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00086 ngày 20/01/2022 của Công ty cổ phần kim khí BOSSAN Việt Nam; địa chỉ: Số 36, lô 6 DV6, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 100572/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-23159 ngày 25/06/2019 của Công ty cổ phần kim khí BOSSAN Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31845/SHTT-NH ngày 26/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 31845/SHTT-NH ngày 26/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23159 ngày 25/06/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23159 ngày 25/06/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100572/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-23159 ngày 25/06/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần kim khí BOSSAN Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31845/SHTT-NH ngày 26/07/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31845/SHTT-NH ngày 26/07/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3897/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng Giao thông
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00084 ngày 20/01/2022 của Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng Giao thông; địa chỉ: 429/4 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 100683/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-27120 ngày 22/07/2019 của Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng Giao thông bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31965/SHTT-NH ngày 26/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 31965/SHTT-NH ngày 26/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27120 ngày 22/07/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27120 ngày 22/07/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100683/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-27120 ngày 22/07/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Cơ khí – Xây dựng Giao thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31965/SHTT-NH ngày 26/07/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31965/SHTT-NH ngày 26/07/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3898/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Nguyễn Văn Thanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00079 ngày 19/01/2022 của Ông/ Bà Nguyễn Văn Thanh; địa chỉ: 135 Đào Duy Từ, tổ 25, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; khiếu nại Quyết định số 99078/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-03552 ngày 29/01/2019 của Ông/ Bà Nguyễn Văn Thanh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 19913/SHTT-NH ngày 24/05/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 19913/SHTT-NH ngày 24/05/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-03552 ngày 29/01/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-03552 ngày 29/01/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 99078/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-03552 ngày 29/01/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Nguyễn Văn Thanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 19913/SHTT-NH ngày 24/05/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 19913/SHTT-NH ngày 24/05/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3899/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ca Ta Lan
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00087 ngày 21/01/2022 của Công ty cổ phần Ca Ta Lan; địa chỉ: Khu Đồng Chúa, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại Quyết định số 100668/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-26462 ngày 17/07/2019 của Công ty cổ phần Ca Ta Lan bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 33452/SHTT-NH ngày 29/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 33452/SHTT-NH ngày 29/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-26462 ngày 17/07/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-26462 ngày 17/07/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100668/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-26462 ngày 17/07/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Ca Ta Lan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 33452/SHTT-NH ngày 29/07/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33452/SHTT-NH ngày 29/07/2021.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3900/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00544 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21157/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42892 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50362/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50362/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42892 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42892 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21157/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42892 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50362/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50362/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3901/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00545 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21158/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42893 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50363/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50363/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42893 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42893 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21158/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42893 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50363/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50363/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3902/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00546 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21159/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42894 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50364/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50364/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42894 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42894 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21159/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42894 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50364/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50364/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3903 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00547 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21160/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42895 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50365/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50365/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42895 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42895 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21160/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42895 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50365/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50365/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3904/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00548 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21161/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42896 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50366/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50366/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42896 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42896 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21161/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42896 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50366/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50366/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3905/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00551 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21164/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42899 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50369/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50369/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42899 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42899 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21164/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42899 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50369/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50369/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3906/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00549 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21162/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42897 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50367/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50367/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42897 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42897 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21162/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42897 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50367/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50367/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3907/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00550 ngày 04/05/2022 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC; địa chỉ: Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21163/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-42898 ngày 28/10/2019 của Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50368/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50368/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42898 ngày 28/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-42898 ngày 28/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21163/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-42898 ngày 28/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần bảo vệ thực vật ATC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50368/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50368/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3908 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Đoàn Xuân Sanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00085 ngày 20/01/2022 của Ông/ Bà Đoàn Xuân Sanh; địa chỉ: Thôn Dưỡng Xuân, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; khiếu nại Quyết định số 107964/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-20521 ngày 22/06/2018 của Ông/ Bà Đoàn Xuân Sanh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 40417/SHTT-NH ngày 27/08/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 107964/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-20521 ngày 22/06/2018. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40417/SHTT-NH ngày 27/08/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 107964/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-20521 ngày 22/06/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên, do đó người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo

điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-20521.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-20521 ngày 22/06/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 107964/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-20521 ngày 22/06/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Đoàn Xuân Sanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40417/SHTT-NH ngày 27/08/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40417/SHTT-NH ngày 27/08/2020.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3909/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Trịnh Kế Để
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00320 ngày 23/03/2022 của Ông/ Bà Trịnh Kế Để; địa chỉ: Số 1, tầng 1 nhà Z1 tập thể quân đội Bộ Tư lệnh Thông tin, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 10065/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-46045 ngày 15/11/2019 của Ông/ Bà Trịnh Kế Để bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 46738/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 46738/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-46045 ngày 15/11/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-46045 ngày 15/11/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10065/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-46045 ngày 15/11/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Trịnh Kế Để chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46738/SHTT-NH ngày 25/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 46738/SHTT-NH ngày 25/10/2021.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3910/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tư vấn và kỹ thuật hạ tầng giao thông
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00058 ngày 17/01/2022 của Công ty cổ phần tư vấn và kỹ thuật hạ tầng giao thông; địa chỉ: số 25a, ngõ 42 phố Trương Công Giai, tổ 21, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 100829/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-31465 ngày 16/8/2019 của Công ty cổ phần tư vấn và kỹ thuật hạ tầng giao thông bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 30139/SHTT-NH ngày 20/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hệ thống quản trị đơn đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 30139/SHTT-NH ngày 20/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31465.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31465.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100829/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31465 ngày 16/8/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần tư vấn và kỹ thuật hạ tầng giao thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 30139/SHTT-NH ngày 20/7/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 30139/SHTT-NH ngày 20/7/2021.

C TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3311 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần PINKLOTUS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00991 ngày 05/11/2021 của Công ty cổ phần PINKLOTUS; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Pulse Cocobay, đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng; khiếu nại Quyết định số 60846/QĐ-SHTT ngày 22/7/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-00414 ngày 04/01/2019 của Công ty cổ phần PINKLOTUS bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn

không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do đã nhận được Thông báo số 9817/SHTT-NH ngày 10/3/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí do thay đổi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 9817/SHTT-NH ngày 10/03/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do thay đổi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-00414.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-00414.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 60846/QĐ-SHTT ngày 22/7/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-00414 ngày 04/01/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần PINKLOTUS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 9817/SHTT-NH ngày 10/03/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 9817/SHTT-NH ngày 10/03/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3912/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Good Time
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00512 ngày 28/4/2022 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Good Time; địa chỉ: 892/37 đường Bùi Văn Hòa, KP 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; khiếu nại Quyết định số 33887/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-07258 ngày 06/3/2020 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Good Time bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, công ty tạm ngưng các hoạt động giáo dục trực tiếp đến ngày 14/02/2022 mới hoạt động trở lại nên không nhận được Thông báo số 63807/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hệ thống quản trị đơn đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 63807/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-07258.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-07258.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33887/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-07258 ngày 06/3/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Good Time chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 63807/SHTT-NH ngày 31/12/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63807/SHTT-NH ngày 31/12/2021.

TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3913/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Good Time
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00513 ngày 28/4/2022 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Good Time; địa chỉ: 892/37 đường Bùi Văn Hòa, KP 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; khiếu nại Quyết định số 33888/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-07259 ngày 06/3/2020 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Good Time bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, công ty tạm ngưng các hoạt động giáo dục trực tiếp đến ngày 14/02/2022 mới hoạt động trở lại nên không nhận được Thông báo số 63808/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hệ thống quản trị đơn đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 63808/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-07259.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-07259.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33888/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-07259 ngày 06/3/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Good Time chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 63808/SHTT-NH ngày 31/12/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63808/SHTT-NH ngày 31/12/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3914/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Trung Hiếu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00882 ngày 30/9/2021 của Ông/Bà Lê Trung Hiếu; địa chỉ: Số 48 Kênh Dương, phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng; khiếu nại Quyết định số 60803/QĐ-SHTT ngày 22/7/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-33480 ngày 28/9/2018 của Ông/Bà Lê Trung Hiếu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn

không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 8095/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp nên người nộp đơn đã không kịp thời nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 8095/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-33480.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-33480.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 60803/QĐ-SHTT ngày 22/7/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-33480 ngày 28/9/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Trung Hiếu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8095/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8095/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3915/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tổng công ty ARCOMA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00431 ngày 15/4/2022 của Công ty cổ phần tổng công ty ARCOMA; địa chỉ: LK04.16, khu B1.1, KĐT Thanh Hà Cienco 5, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: C7 Pandora số 53 Triều Khúc, Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 21655/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-04205 ngày 14/02/2020 của Công ty cổ phần tổng công ty ARCOMA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 57762/SHTT-NH ngày 29/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do người nộp đơn thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ nên đã không nhận được Thông báo số 57762/SHTT-NH ngày 29/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-04205.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-04205.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21655/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-04205 ngày 14/02/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần tổng công ty ARCOMA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57762/SHTT-NH ngày 29/11/2021. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, chủ sở hữu cần thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 57762/SHTT-NH ngày 29/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3916/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thiết bị kỹ thuật LABVIETCHEM (lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00418 ngày 12/4/2022 của Công ty cổ phần thiết bị kỹ thuật LABVIETCHEM; địa chỉ: số 219 Nguyễn Khoái, phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH NACILAW; khiếu nại Quyết định số 8959/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-12570 ngày 17/4/2019 của Công ty cổ phần thiết bị kỹ thuật LABVIETCHEM bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: Thông báo số 41437/SHTT-NH ngày 07/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí bị thất lạc trong quá trình chuyển phát từ Cục Sở hữu trí tuệ đến người nộp đơn; đồng thời, do hoạt động của người nộp đơn bị gián đoạn do đại dịch Covid-19 nên người nộp đơn đã không kịp thời nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 41437/SHTT-NH ngày 07/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn đã làm thất lạc Thông báo nêu trên nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định, do đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-12570.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-12570.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 8959/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-12570 ngày 17/4/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần thiết bị kỹ thuật LABVIETCHEM (qua Công ty TNHH NACILAW) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41437/SHTT-NH ngày 07/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 41437/SHTT-NH ngày 07/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3917/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Skymax Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00248 ngày 27/6/2019 của Công ty TNHH Skymax Việt Nam; địa chỉ: 540 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 48589/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-15882 ngày 01/6/2016 của Công ty TNHH Skymax Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do đã nhận được Thông báo số

5190/SHTT-NH ngày 28/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng làm thất lạc thông báo nêu trên, do đó đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 5190/SHTT-NH ngày 28/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhưng đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15882.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15882.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48589/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15882 ngày 01/6/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Skymax Việt Nam chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5190/SHTT-NH ngày 28/01/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 5190/SHTT-NH ngày 28/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3918/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2018-00541 ngày 21/8/2018 của Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG; địa chỉ: 84/2B Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; khiếu nại Quyết định số 50033/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-15534 ngày 30/5/2016 của Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 5784/SHTT-NH1 ngày 28/02/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 5784/SHTT-NH1 ngày 28/02/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15534.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15534.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 50033/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15534 ngày 30/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5784/SHTT-NH1 ngày 28/02/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 5784/SHTT-NH1 ngày 28/02/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3919/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Media Express
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00069 ngày 19/01/2021 của Công ty TNHH Media Express; địa chỉ: Số 14, ngõ 1, khu Cầu Đơ 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 96447/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-42647 ngày 20/12/2017 của Công ty TNHH Media Express bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số

35680/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 35680/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42647.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42647.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96447/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42647 ngày 20/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Media Express chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định

này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35680/SHTT-NH ngày 31/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35680/SHTT-NH ngày 31/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3920/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00038 ngày 13/01/2021 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang; địa chỉ: Lô E19-20 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 59110/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-05020 ngày 12/02/2018 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 13145/SHTT-NH ngày 23/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp

phí, lệ phí và Quyết định số 59110/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05020 ngày 12/02/2018. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 13145/SHTT-NH ngày 23/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 59110/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05020 ngày 12/02/2018. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59110/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05020 ngày 12/02/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13145/SHTT-NH ngày 23/3/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13145/SHTT-NH ngày 23/3/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3921/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Sung Chi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00098 ngày 26/01/2021 của Công ty TNHH một thành viên Sung Chi; địa chỉ: F37, KP 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ; khiếu nại Quyết định số 5084/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-42259 ngày 19/12/2017 của Công ty TNHH một thành viên Sung Chi bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo số 47082/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định

cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, trụ sở làm việc của người nộp đơn đang tiến hành sửa chữa, đồng thời phải thực hiện giãn cách xã hội vì dịch bệnh Covid-19 nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho chủ đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị cho thấy Thông báo số 47082/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do sửa chữa trụ sở, đồng thời phải thực hiện giãn cách xã hội vì dịch bệnh Covid 19 nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-42259.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42259.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5084/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42259 ngày 19/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên Sung Chi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47082/SHTT-NH ngày 30/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47082/SHTT-NH ngày 30/9/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3922/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00034 ngày 13/01/2021 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang; địa chỉ: Lô E19-20 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 75719/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-11511 ngày 16/4/2018 của Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 22386/SHTT-NH ngày 20/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 75719/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11511 ngày 20/5/2020. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở quản trị cho thấy Thông báo số 22386/SHTT-NH ngày 20/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 75719/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11511 ngày 16/4/2018 đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó người nộp đơn đã không có thông tin để thực hiện ngĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Vì lý do này, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-11511.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11511.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75719/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11511 ngày 16/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Ngôi Sao Thời Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22386/SHTT-NH ngày 20/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 22386/SHTT-NH ngày 20/5/2020.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3923/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đào Văn Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2018-00357 ngày 31/5/2018 của Ông/Bà Đào Văn Sơn; địa chỉ: Số nhà 23, ngõ 10 quốc lộ 1K, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; khiếu nại Quyết định số 26345/QĐ-SHTT ngày 20/4/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-07596 ngày 24/3/2016 của Ông/Bà Đào Văn Sơn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số

39081/SHTT-NH1 ngày 24/10/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39081/SHTT-NH1 ngày 24/10/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-07596.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-07596.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 26345/QĐ-SHTT ngày 20/4/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-07596 ngày 24/3/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Đào Văn Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39081/SHTT-NH1 ngày 24/10/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39081/SHTT-NH1 ngày 24/10/2017.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3924/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ I&Zen
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01131 ngày 17/11/2020 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ I&Zen; địa chỉ: 362/9 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 75594/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-15980 ngày 21/5/2018 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ I&Zen bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 24853/SHTT-NH ngày 29/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 24853/SHTT-NH ngày 29/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-15980.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-15980.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75594/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-15980 ngày 21/5/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại dịch vụ I&Zen chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 24853/SHTT-NH ngày 29/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 24853/SHTT-NH ngày 29/5/2020.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3925/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Huỳnh Thị Ngọc Huyền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00431 ngày 26/8/2019 của Ông/Bà Huỳnh Thị Ngọc Huyền; địa chỉ: 10 Bùi Thị Xuân, khu phố 1, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; khiếu nại Quyết định số 68816/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24484 ngày 10/8/2016 của Ông/Bà Huỳnh Thị Ngọc Huyền bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 17011/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 17011/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24484.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24484.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68816/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24484 ngày 10/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Ông/Bà Huỳnh Thị Ngọc Huyền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 17011/SHTT-NH ngày 25/3/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17011/SHTT-NH ngày 25/3/2019.

CHỦ TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3926 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Acecook Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2016-01059 ngày 30/12/2016 của Công ty cổ phần Acecook Việt Nam; địa chỉ: Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 80945/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-12029 ngày 30/5/2014 của Công ty cổ phần Acecook Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do nhân viên của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh – tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của

chủ đơn, đã nhận được Thông báo số 13258/SHTT-NH2 ngày 26/4/2016 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng do sơ suất đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhân viên của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh – tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của chủ đơn, đã nhận được Thông báo số 13258/SHTT-NH2 ngày 26/4/2016 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng do sơ suất đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn, người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót nêu trên trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-12029.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-12029.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80945/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-12029 ngày 30/5/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Acecook Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13258/SHTT-NH2 ngày 26/4/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13258/SHTT-NH2 ngày 26/4/2016.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3927/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Thị Huê
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00275 ngày 05/7/2019 của Ông/Bà Ngô Thị Huê; địa chỉ: Xóm Đông Hồng, xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; khiếu nại Quyết định số 48946/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-36519 ngày 17/11/2016 của Ông/Bà Ngô Thị Huê bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do đã nhận được Thông báo số 5950/SHTT-NH ngày 29/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp

phí, lệ phí nhưng đã quá thời hạn nộp lệ phí theo quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 5950/SHTT-NH ngày 29/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhưng không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36519.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36519.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48946/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36519 ngày 17/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Ngô Thị Huê chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người

nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5950/SHTT-NH ngày 29/01/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 5950/SHTT-NH ngày 29/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3928/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hội Nông Dân huyện Ea Súp - tỉnh Đăk Lăk
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00331 ngày 19/7/2019 của Hội Nông Dân huyện Ea Súp - tỉnh Đăk Lăk; địa chỉ: 20 Tô Hiệu, tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk; khiếu nại Quyết định số 38154/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-34859 ngày 24/10/2017 của Hội Nông Dân huyện Ea Súp - tỉnh Đăk Lăk bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do sơ suất nên người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 31047/SHTT-CDNH ngày 17/9/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Nhưng do sơ suất nên người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-34859.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-34859.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 38154/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-34859 ngày 24/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hội Nông Dân huyện Ea Súp - tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31047/SHTT-CDNH ngày 17/9/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31047/SHTT-CDNH ngày 17/9/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3929/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần MANDA ASIA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00078 ngày 21/01/2021 của Công ty cổ phần MANDA ASIA; địa chỉ: 627 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 107844/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12318 ngày 20/4/2018 của Công ty cổ phần MANDA ASIA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số

37515/SHTT-NH ngày 17/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 37515/SHTT-NH ngày 17/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12318.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12318.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 107844/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12318 ngày 20/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần MANDA ASIA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định

này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 37515/SHTT-NH ngày 17/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 37515/SHTT-NH ngày 17/8/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3930/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01207 ngày 02/12/2020 của Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc; địa chỉ: Tòa nhà Việt Tiên Sơn, KDC phía Đông đường Yết Kiêu, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; khiếu nại Quyết định số 96539/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-11138 ngày 12/4/2018 của Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo số 35732/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định

cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, người nộp đơn phải tập trung phòng chống đại dịch Covid-19 nên đã sơ suất không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho chủ đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 35732/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do phải tập trung phòng chống đại dịch Covid-19 nên đã sơ suất không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11138.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11138.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96539/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11138 ngày 12/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn Địa ốc chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35732/SHTT-NH ngày 31/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35732/SHTT-NH ngày 31/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3931/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên cọ Việt Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00313 ngày 16/7/2019 của Công ty TNHH một thành viên cọ Việt Mỹ; địa chỉ: 90 Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện; khiếu nại Quyết định số 48466/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-07605 ngày 24/3/2016 của Công ty TNHH một thành viên cọ Việt Mỹ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do khi nhận được Thông báo số 4349/SHTT-NH ngày 24/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp

phí, lệ phí, nhân viên xử lý đơn của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện – tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ của chủ đơn, xin nghỉ đột xuất, mà không bàn giao dẫn đến việc thất lạc hồ sơ và không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-07605 được nộp thông qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện. Công ty này đã cử nhân viên đến nhận kết quả tại Cục Sở hữu trí tuệ vào ngày 31/01/2019. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đã nhận được Thông báo số 4349/SHTT-NH ngày 24/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu, trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-07605.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-07605.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48466/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-07605 ngày 24/3/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên cọ Việt Mỹ (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 4349/SHTT-NH ngày 24/01/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 4349/SHTT-NH ngày 24/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3932/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Lam An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00036 ngày 29/01/2019 của Công ty cổ phần đầu tư Lam An; địa chỉ:Số 36, ngách 377/12, tổ 18, phố Nha, phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Xóm 1, xã Giao Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; khiếu nại Quyết định số 4106/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-25260 ngày 15/9/2015 của Công ty cổ phần đầu tư Lam An bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do thay đổi địa chỉ nên không nhận được Thông báo số 25263/SHTT-NH2 ngày 23/7/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 25263/SHTT-NH2 ngày 23/7/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do thay đổi trụ sở nên không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-25260.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-25260.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4106/QĐ-SHTT ngày 16/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-25260 ngày 15/9/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần đầu tư Lam An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 25263/SHTT-NH2 ngày 23/7/2018. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, chủ sở hữu cần thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25263/SHTT-NH2 ngày 23/7/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3933/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hoa Sung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00241 ngày 16/3/2021 của Công ty TNHH Hoa Sung; địa chỉ: Số 26 đường số 5, khu dân cư Cityland, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 107884/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-17062 ngày 28/5/2018 của Công ty TNHH Hoa Sung bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 37556/SHTT-NH ngày 17/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 37556/SHTT-NH ngày 17/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-17062.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-17062.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 107884/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-17062 ngày 28/5/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Hoa Sung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 37556/SHTT-NH ngày 17/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 37556/SHTT-NH ngày 17/8/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3934/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sachi Cao Nguyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00725 ngày 19/7/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sachi Cao Nguyên; địa chỉ: Lô CN2-3, đường số 5, khu công nghiệp Tân An, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột; khiếu nại Quyết định số 49502/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-41131 ngày 22/11/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sachi Cao Nguyên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 8135/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện Thông báo số 8135/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41131.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41131.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49502/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41131 ngày 22/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty trách nhiệm hữu hạn Sachi Cao Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8135/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8135/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3935/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại & sản xuất DORA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00371 ngày 19/4/2021 của Công ty TNHH thương mại & sản xuất DORA; địa chỉ: Số nhà H7 tập thể Dệt, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 5337/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-28436 ngày 22/8/2018 của Công ty TNHH thương mại & sản xuất DORA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 47337/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện Thông báo số 47337/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28436.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28436.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5337/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28436 ngày 22/8/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại & sản xuất DORA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47337/SHTT-NH ngày 30/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47337/SHTT-NH ngày 30/9/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3936/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00315 ngày 22/3/2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings; địa chỉ: Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; khiếu nại Quyết định số 100581/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-23766 ngày 27/6/2019 của Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 29806/SHTT-NH ngày 16/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện Thông báo số 29806/SHTT-NH ngày 16/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23766.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23766.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100581/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23766 ngày 27/6/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 29806/SHTT-NH ngày 16/7/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 29806/SHTT-NH ngày 16/7/2021.

C TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3937/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00314 ngày 22/3/2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings; địa chỉ: Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; khiếu nại Quyết định số 100582/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-23767 ngày 27/6/2019 của Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 29807/SHTT-NH ngày 16/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện Thông báo số 29807/SHTT-NH ngày 16/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23767.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23767.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100582/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23767 ngày 27/6/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 29807/SHTT-NH ngày 16/7/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 29807/SHTT-NH ngày 16/7/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3938/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại Imexco Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2018-00607 ngày 21/9/2018 của Công ty cổ phần thương mại Imexco Việt Nam; địa chỉ: Số 136, phố Kim Ngưu, phường Thanh Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 49958/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-08656 ngày 01/4/2016 của Công ty cổ phần thương mại Imexco Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và phí đăng bạ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 4929/SHTT-NH1 ngày 27/02/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu đã thể hiện Thông báo số 4929/SHTT-NH1 ngày 27/02/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không kịp thời hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-08656.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-08656.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49958/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-08656 ngày 01/4/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần thương mại Imexco Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 4929/SHTT-NH1 ngày 27/02/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 4929/SHTT-NH1 ngày 27/02/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3939/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-01078 ngày 10/12/2021 của Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; khiếu nại Quyết định số 5520/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-36601 ngày 23/10/2018 của Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 47660/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp

phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát không thành công, Thông báo số 47660/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-36601.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-36601.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5520/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-36601 ngày 23/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47660/SHTT-NH ngày 30/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47660/SHTT-NH ngày 30/9/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3940/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và du lịch Anh Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00342 ngày 13/4/2021 của Công ty TNHH thương mại và du lịch Anh Việt; địa chỉ: 197 Hồng Hà, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 15768/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-38940 ngày 07/11/2018 của Công ty TNHH thương mại và du lịch Anh Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, người nộp đơn phải đóng cửa công ty dẫn đến không nhận được Thông báo số 51652/SHTT-NH ngày 28/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát không thành công, Thông báo số 51652/SHTT-NH ngày 28/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-38940.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-38940.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15768/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-38940 ngày 07/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại và du lịch Anh Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 51652/SHTT-NH ngày 28/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 51652/SHTT-NH ngày 28/10/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3941/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại & sản xuất DORA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00372 ngày 19/4/2021 của Công ty TNHH thương mại & sản xuất DORA; địa chỉ: Số nhà H7 tập thể Dệt, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 5338/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-28437 ngày 22/8/2018 của Công ty TNHH thương mại & sản xuất DORA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 47338/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện Thông báo số 47338/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28437.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28437.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5338/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28437 ngày 22/8/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại & sản xuất DORA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47338/SHTT-NH ngày 30/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47338/SHTT-NH ngày 30/9/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3942/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại thực phẩm chay Phương Loan
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00369 ngày 19/4/2021 của Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại thực phẩm chay Phương Loan; địa chỉ: 75 Trương Công Định, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21603/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-43418 ngày 10/12/2018 của Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại thực phẩm chay Phương Loan bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 57557/SHTT-NH ngày 30/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện Thông báo số 57557/SHTT-NH ngày 30/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-43418.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-43418.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21603/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-43418 ngày 10/12/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại thực phẩm chay Phương Loan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57557/SHTT-NH ngày 30/11/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 57557/SHTT-NH ngày 30/11/2020.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3943/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00091 ngày 21/01/2022 của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 101667/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-25421 ngày 10/7/2019 của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 101667/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận cho trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 20691/SHTT-NH ngày 27/5/2021 do không nhận được Thông báo này dẫn đến việc không kịp thời trả lời kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 9.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016:

"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 20691/SHTT-NH ngày 27/5/2021 nên không có thông tin cần thiết để có thể khắc phục các thiếu sót được nêu trong thông báo đó. Đây là trở ngại khách quan khiến cho người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn được trả lời Thông báo số 20691/SHTT-NH ngày 27/5/2021 cho đơn số 4-2019-25421.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấp nhận lý do khách quan khiến cho người nộp đơn không thể trả lời Thông báo số 20691/SHTT-NH ngày 27/5/2021 đúng thời hạn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 101667/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-25421 ngày 10/7/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-25421 ngày 10/7/2019.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần khoa học công nghệ Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Công ty cổ phần khoa học công nghệ Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh cần trả lời kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 20691/SHTT-NH ngày 27/5/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 20691/SHTT-NH ngày 27/5/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3944/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Văn Huyến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00028 ngày 11/01/2022 của Ông Nguyễn Văn Huyến; địa chỉ: Số 56 (số 40 cũ) đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; điện thoại: 0974687764; khiếu nại Quyết định số 6361/QĐ-SHTT ngày 22/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-31384 ngày 10/11/2015 của Ông Nguyễn Văn Huyến bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do khi nhận được Quyết định số 5412/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại, theo đó cho phép người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

hiệu, do chưa hiểu rõ về việc nộp phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, nên người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Quyết định số 5412/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do chưa hiểu rõ về việc nộp phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Bên cạnh đó, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Quyết định số 6361/QĐ-SHTT ngày 22/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nên đã không thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-31384.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-31384.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6361/QĐ-SHTT ngày 22/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-31384 ngày 10/11/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Nguyễn Văn Huyến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 17426/SHTT-NH2 ngày 21/05/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17426/SHTT-NH2 ngày 21/05/2018.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 945/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ASIA PACIFIC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00189 ngày 12/3/2020 của Công ty cổ phần ASIA PACIFIC; địa chỉ: Số 421 đường Nguyễn Đức Thuận, tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 112652/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-28618 ngày 15/9/2016 của Công ty cổ phần ASIA PACIFIC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 47181/SHTT-NH ngày 30/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ nhưng không thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ tại Cục Sở hữu trí tuệ nên không nhận được Thông báo số 47181/SHTT-NH ngày 30/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-28618.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-28618.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 112652/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-28618 ngày 15/9/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần ASIA PACIFIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47181/SHTT-NH ngày 30/8/2019. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, chủ sở hữu cần thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47181/SHTT-NH ngày 30/8/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3946/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sơn quốc tế Việt Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00278 ngày 29/3/2021 của Công ty cổ phần sơn quốc tế Việt Mỹ; địa chỉ: Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 78518/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-00206 ngày 05/01/2017 của Công ty cổ phần sơn quốc tế Việt Mỹ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn qua đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì đã thay đổi địa chỉ nên không nhận được Thông báo số 19190/SHTT-NH ngày 08/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, Quyết định số 78518/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do đó người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên và không tiến hành thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Để khắc phục, người nộp đơn cũng xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c)Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 19190/SHTT-NH ngày 08/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Dữ liệu bưu điện đối với việc chuyển phát Quyết định số 78518/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã hết hạn tra cứu. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được các văn bản này do đã thay đổi địa chỉ mà không làm thủ tục sửa đổi tại Cục Sở hữu trí tuệ. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00206.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00206.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78518/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00206 ngày 05/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần sơn quốc tế Việt Mỹ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 19190/SHTT-NH ngày 08/4/2019. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
-NH (để biết);
- Lưu: VT, HS,TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 19190/SHTT-NH ngày 08/4/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3947/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Hằng Nga
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00725 ngày 15/11/2019 của Bà Nguyễn Hằng Nga; địa chỉ: P319, A5 tập thể Giảng Võ, đường Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 68817/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24559 ngày 11/8/2016 của Bà Nguyễn Hằng Nga bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 15251/SHTT-NH ngày 20/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 23761/SHTT-NH đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-24559.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24559.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68817/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24559 ngày 11/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Nguyễn Hằng Nga chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người

nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 15251/SHTT-NH ngày 20/3/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 15251/SHTT-NH ngày 20/3/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3948/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Anh Mỹ Nga
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00214 ngày 09/3/2021 của Công ty TNHH thương mại Anh Mỹ Nga; địa chỉ: 476 đường Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 5311/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-27768 ngày 16/8/2018 của Công ty TNHH thương mại Anh Mỹ Nga bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định

cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do: người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn đi công tác nước ngoài trong thời gian dịch bệnh Covid-19 nên không thể quay trở về Việt Nam, đồng thời do phải giãn cách xã hội nên công ty không hoạt động, do đó không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu như nêu trong Thông báo số 44484/SHTT-NH ngày 23/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 44484/SHTT-NH ngày 23/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn ở nước ngoài, đồng thời phải thực hiện giãn cách xã hội nên không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-27768.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-27768.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5311/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-27768 ngày 16/8/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại Anh Mỹ Nga chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 44484/SHTT-NH ngày 23/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3949/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần nhân lực Đại Dương Xanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00520 ngày 26/5/2021 của Công ty cổ phần nhân lực Đại Dương Xanh; địa chỉ: Ô 9, Liền kề 2, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 15514/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-31697 ngày 14/9/2018 của Công ty cổ phần nhân lực Đại Dương Xanh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định

cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì trong thời gian dịch bệnh Covid-19 phải giãn cách xã hội nên công ty không hoạt động, do đó không thực hiện việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu như nêu trong Thông báo số 49674/SHTT-NH ngày 21/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 49674/SHTT-NH ngày 21/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội nên phải dừng hoạt động và không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-31697.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-31697.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15514/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-31697 ngày 14/9/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần nhân lực Đại Dương Xanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 49674/SHTT-NH ngày 21/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3950/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm thể thao TC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01271 ngày 16/12/2020 của Công ty TNHH thực phẩm thể thao TC; địa chỉ: 115/31 Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương; khiếu nại Quyết định số 75308/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-36581 ngày 07/11/2017 của Công ty TNHH thực phẩm thể thao TC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định

cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương - tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do: trong thời gian dịch bệnh Covid-19 phải giãn cách xã hội nên không hoạt động. Thêm vào đó, nhân sự phụ trách hồ sơ vụ việc đã nghỉ đột xuất dẫn đến thất lạc Thông báo số 21606/SHTT-NH ngày 18/05/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đây là trở ngại khách quan ảnh hưởng đến quyền lợi của người nộp đơn. Vì vậy, để khắc phục, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp của chủ đơn là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương đã nhận được Thông báo số 21606/SHTT-NH ngày 18/05/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương nêu lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội và thay đổi nhân sự nên phải dừng hoạt động và không kịp thời thay mặt người nộp đơn để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-36581.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-36581.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75308/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-36581 ngày 07/11/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH thực phẩm thể thao TC (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21606/SHTT-NH ngày 18/05/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21606/SHTT-NH ngày 18/05/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3951/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần MARICO SOUTH EAST ASIA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01341 ngày 30/12/2020 của Công ty cổ phần MARICO SOUTH EAST ASIA; địa chỉ: Số 3, Đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; khiếu nại Quyết định số 107790/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-43769 ngày 28/12/2017 của Công ty cổ phần MARICO SOUTH EAST ASIA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng

ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 41713/SHTT-NH ngày 31/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí hoặc có thể bị thất lạc công văn này do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, hoạt động kinh doanh của người nộp đơn bị ảnh hưởng. Do vậy, người nộp đơn đã không kịp nộp phí và lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy, Thông báo số 41713/SHTT-NH ngày 31/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên hoặc có thể thất lạc công văn này do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng. Vì vậy người nộp đơn không có thông tin để kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-43769.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-43769.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 107790/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-43769 ngày 28/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần MARICO SOUTH EAST ASIA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41713/SHTT-NH ngày 31/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 41713/SHTT-NH ngày 31/8/2020.

TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3952/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Xuất nhập khẩu Chương Hoàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00724 ngày 18/8/2020 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Xuất nhập khẩu Chương Hoàng; địa chỉ: G11/17 Láng Le Bàu Cò, Ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2585/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-36548 ngày 17/11/2016 của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Xuất nhập khẩu Chương

Hoàng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn qua đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 52938/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, Quyết định số 2585/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do đó người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên và không tiến hành thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Để khắc phục, người nộp đơn cũng xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c)Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu bưu điện cho thấy, Thông báo số 52938/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, Quyết định số 2585/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công tới người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được các văn bản nêu trên và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36548.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36548.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2585/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36548 ngày 17/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Xuất nhập khẩu Chương Hoàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52938/SHTT-NH ngày 27/9/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
-NH (để biết);
- Lưu: VT, HS,TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 52938/SHTT-NH ngày 27/9/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3953/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Cao Tiến Nguyễn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00302 ngày 02/4/2021 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Cao Tiến Nguyễn (số điện thoại: 0906277298); địa chỉ: Lầu 3, Phòng 309, Lô A, Số 28, khu Bùi Tư Toàn, khu phố 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 96624/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-15692 ngày 18/5/2018 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Cao Tiến Nguyễn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được thông báo số 33411/SHTT-NH ngày 23/7/2020 dự định cấp văn bằng, nộp phí, lệ phí, nên đã không đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy, Thông báo số 33411/SHTT-NH ngày 23/7/2020 đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 33411/SHTT-NH ngày 23/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ, nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết đó trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-15692.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-15692.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96624/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-15692 ngày 18/5/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại dịch vụ Cao Tiến Nguyễn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 33411/SHTT-NH ngày 23/7/2020./.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33411/SHTT-NH ngày 23/7/2020.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3954/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần PT PET
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00747 ngày 27/7/2021 của Công ty TNHH cổ phần PT PET (số điện thoại: 0988327560); địa chỉ: Lô đất A2CN4 Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 49835/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-07093 ngày 13/3/2018 của Công ty cổ phần PT PET bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì nhân viên nhận được Thông báo số 8023/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về nộp phí, lệ phí đã nghỉ chế độ thai sản và không bàn giao lại giấy tờ cho bộ phận văn thư, đồng thời người nộp đơn tiến hành sửa chữa trụ sở trong tháng 3/2021, dẫn đến giấy tờ bị thất lạc, do đó người nộp đơn không biết được thông tin để hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy, Thông báo số 8023/SHTT-NH ngày 26/02/2021 đã chuyển phát thành công. Việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 8023/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ, nộp phí, lệ phí nhưng không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-07093.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-07093.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49835/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-07093 ngày 13/3/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần PT PET chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8023/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8023/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3955/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Lê Hoài Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01033 ngày 26/10/2020 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Lê Hoài Phương; địa chỉ: Số 19/9, tổ 31, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; khiếu nại Quyết định số 58815/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-41615 ngày 14/12/2017 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Lê Hoài Phương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì ngày 24/9/2020 khi người nộp đơn đến Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh mới được biết Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo đóng phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Tuy nhiên, giữa tháng 3/2020 tình hình dịch Covid-19 phức tạp mọi hoạt động của Công ty tạm ngừng nên người nộp đơn đã không nhận được bất kỳ thông tin nào về tình trạng đơn đăng ký nhãn hiệu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo số 11383/SHTT-NH ngày 16/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên do dịch bệnh Covid-19 dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-41675.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-41675.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58815/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-41675 ngày 14/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Lê Hoài Phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11383/SHTT-NH ngày 16/3/2020.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11383/SHTT-NH ngày 16/3/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3956 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hoàng Khuyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00329 ngày 09/4/2021 của Công ty TNHH Hoàng Khuyên (số điện thoại: 0899389333); địa chỉ:Thôn Lôi Cầu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; khiếu nại Quyết định số 48829/QĐ-SHTT ngày 02/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-33740 ngày 17/10/2017 của Công ty TNHH Hoàng Khuyên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì người nộp đơn không nhận được thông báo số 8272/SHTT-NH ngày 25/02/2020 dự định cấp văn bằng, nộp phí, lệ phí, do vậy người nộp đơn đã không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy, Thông báo số 8272/SHTT-NH ngày 25/02/2020 đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 8272/SHTT-NH ngày 25/02/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ, nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết đó trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-33740.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-33740.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48829/QĐ-SHTT ngày 02/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-33740 ngày 17/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Hoàng Khuyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8272/SHTT-NH ngày 25/02/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8272/SHTT-NH ngày 25/02/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3957/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Khánh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01032 ngày 26/10/2020 của Ông/Bà Nguyễn Thị Khánh (số điện thoại: 0903925675); địa chỉ: 010 Lô A chung cư 43 đường Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 75502/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12745 ngày 24/4/2018 của Ông/Bà Nguyễn Thị Khánh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì người nộp đơn không nhận được Thông báo số 23538/SHTT-NH ngày 27/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, có thể do Thông báo nêu trên bị thất lạc, nên người nộp đơn đã không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 23538/SHTT-NH ngày 27/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng và nộp phí, lệ phí, do có thể thất lạc dẫn đến sơ suất không hoàn thành việc đóng phí,lệ phí theo đúng quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-12745.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12745.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75502/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12745 ngày 24/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Thị Khánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23538/SHTT-NH ngày 27/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 23538/SHTT-NH ngày 27/5/2020.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3958/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Hải Nhung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01035 ngày 26/10/2020 của Công ty TNHH thương mại Hải Nhung (số điện thoại: 0982333777 – 0913283622); địa chỉ: Xóm số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; khiếu nại Quyết định số 75488/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-17876 ngày 04/6/2018 của Công ty TNHH thương mại Hải Nhung bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì có sự xáo trộn về nhân sự. Trong quá trình bàn giao lại hồ sơ, Công ty mới nhận Thông báo số 23008/SHTT-NH ngày 26/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng đã quá hạn nên Công ty không thể hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Người nộp đơn khẳng định đã nhận được Thông báo số 23008/SHTT-NH ngày 26/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng và nộp phí, lệ phí theo quy định, nhưng do Công ty có sự thay đổi về nhân sự, dẫn đến sơ suất không nộp được phí/lệ phí trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót trên trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-17876.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-17876.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75488/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-17876 ngày 04/6/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại Hải Nhung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23008/SHTT-NH ngày 26/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 23008/SHTT-NH ngày 26/5/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3959/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần N416
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01055 ngày 29/10/2020 của Công ty cổ phần N416 (số điện thoại: 0938086797); địa chỉ: Số 708/720 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 58976/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-01169 ngày 11/01/2018 của Công ty cổ phần N416 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01169 vì trong quá trình hoạt động kinh doanh, do sơ suất người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ mà không thông báo với Cục Sở hữu trí tuệ dẫn tới việc người nộp đơn đã không nhận được bất kỳ thông tin nào về việc nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo số 14116/SHTT-NH ngày 27/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên do chuyển trụ sở kinh doanh dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót trên trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-01169.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01169.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58976/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01169 ngày 11/01/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần N416 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 14116/SHTT-NH ngày 27/3/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 14116/SHTT-NH ngày 27/3/2020.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3960/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tuyết Toàn Cầu SNB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00715 ngày 03/6/2022 của Công ty TNHH Tuyết Toàn Cầu SNB; địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, đại diện bởi Công ty TNHH một thành viên Trường Luật; khiếu nại Quyết định số 21374/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-50720 ngày 12/12/2019 của Công ty TNHH Tuyết Toàn Cầu SNB bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì người nộp đơn không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng mà Cục Sở hữu trí tuệ gửi, nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy, Thông báo số 38873/SHTT-NH ngày 05/10/2021 đã chuyển phát không thành công. Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 57538/SHTT-NH ngày 29/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-50720.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-50720.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21374/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-50720 ngày 12/12/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Tuyết Toàn Cầu SNB chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57538/SHTT-NH ngày 29/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 57538/SHTT-NH ngày 29/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3961 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại Vinastar
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00367 ngày 31/3/2022 của Công ty TNHH một thành viên xây dựng và thương mại Vinastar; địa chỉ: Phòng 314, tầng 3, Số 489 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 9133/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-28370 ngày 29/7/2019 của Công ty TNHH một thành viên xây dựng và thương mại Vinastar bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì người nộp đơn không nhận được bất kỳ Thông báo dự định cấp văn bằng mà Cục Sở hữu trí tuệ gửi, nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy, Thông báo số 38873/SHTT-NH ngày 05/10/2021 đã chuyển phát không thành công. Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 38873/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-28370.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-28370.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9133/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-28370 ngày 29/7/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên xây dựng và thương mại Vinastar chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38873/SHTT-NH ngày 05/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38873/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3962/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Diệu Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00105 ngày 28/01/2021 của Ông/Bà Nguyễn Thị Diệu Thủy (số điện thoại: 0777019740); địa chỉ: Phòng 402 chung cư Hoàng Long, khu phố Nhị Đồng, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; khiếu nại Quyết định số 108331/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-21120 ngày 27/6/2018 của Ông/Bà Nguyễn Thị Diệu Thủy bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì người nộp đơn không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng mà Cục Sở hữu trí tuệ gửi nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu Ipas của Cục Sở hữu trí tuệ, Thông báo số 27240/SHTT-NH ngày 23/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã chuyển phát không thành công. Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 27240/SHTT-NH ngày 23/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-21120.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-21120.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 108331/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-21120 ngày 27/6/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Thị Diệu Thủy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 27240/SHTT-NH ngày 23/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 27240/SHTT-NH ngày 23/6/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3963/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Kim Thảo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00138 ngày 05/02/2021 của Ông/Bà Lê Kim Thảo (số điện thoại: 0913013458); địa chỉ: Số 80G Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; khiếu nại Quyết định số 108044/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-23973 ngày 19/7/2018 của Ông/Bà Lê Kim Thảo bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì người nộp đơn không nhận được thông báo số 41833/SHTT-NH ngày 31/8/2020 dự định cấp văn bằng, nộp phí, lệ phí, do vậy người nộp đơn đã không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy, Thông báo số 41833/SHTT-NH ngày 31/8/2020 đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 41833/SHTT-NH ngày 31/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ, nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không có thông tin cần thiết để kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết đó trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-23973.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-23973.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 108044/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-23973 ngày 19/7/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Kim Thảo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41833/SHTT-NH ngày 31/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 41833/SHTT-NH ngày 31/8/2020.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3964/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần thời trang Sắc Nắng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00104 ngày 27/01/2021 của Công ty cổ phần thời trang Sắc Nắng; địa chỉ: Số 284/7/7 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 107814/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-07795 ngày 16/3/2018 của Công ty cổ phần thời trang Sắc Nắng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì người nộp đơn không nhận được thông báo số 40970/SHTT-NH ngày 28/8/2020 dự định cấp văn bằng, nộp phí, lệ phí, do vậy người nộp đơn đã không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy, Thông báo số 40970/SHTT-NH ngày 28/8/2020 đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 40970/SHTT-NH ngày 28/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ, nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết đó trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-07795.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-07795.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 107814/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-07795 ngày 16/3/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần thời trang Sắc Nắng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40970/SHTT-NH ngày 28/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40970/SHTT-NH ngày 28/8/2020.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3965/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH WOW DIAMOND JEWELRY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 30/12/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 10/01/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00100 ngày 24/01/2022 của Công ty TNHH WOW DIAMOND JEWELRY; địa chỉ: Paris 25-15 Vinhomes Imperia, Số 1 Bạch Đằng, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng; khiếu nại Quyết định số 100132/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-19082 ngày 30/5/2019 của Công ty TNHH WOW DIAMOND JEWELRY bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí

công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 24672/SHTT-NH ngày 14/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 24672/SHTT-NH ngày 14/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-19082.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-19082.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100132/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-19082 ngày 30/5/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Wow Diamond Jewelry chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 24672/SHTT-NH ngày 14/6/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 24672/SHTT-NH ngày 14/6/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3966/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Vân Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01265 ngày 16/12/2020 của Bà Nguyễn Thị Vân Trang; đại diện bởi Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự; khiếu nại Quyết định số 96947/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-26753 ngày 09/8/2018 của Bà Nguyễn Thị Vân Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố

quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 35952/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin để thực hiện việc nộp phí, lệ phí trong thời gian quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 35952/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí được chuyển phát thành công. Người nộp đơn cam kết đã không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-26753.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-26753.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96947/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-26753 ngày 09/8/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Nguyễn Thị Vân Trang (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35952/SHTT-NH ngày 31/7/2020 ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35952/SHTT-NH ngày 31/7/2020 .

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3967/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Phát triển Đô thị và Xây dựng 379
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01210 ngày 03/12/2020 của Công ty TNHH Phát triển Đô thị và Xây dựng 379; địa chỉ: Lô 1-2 DV, khu đô thị 379, đường Phan Bá Vành, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; khiếu nại Quyết định số 87153/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-17966 ngày 04/6/2018 của Công ty TNHH Phát triển Đô thị và Xây dựng 379 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ,

phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 26039/SHTT-NH ngày 15/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 26039/SHTT-NH ngày 15/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết đã không nhận được thông báo nêu trên nên đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-17966.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-17966.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87153/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-17966 ngày 04/6/2018 .

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Phát triển Đô thị và Xây dựng 379 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 26039/SHTT-NH ngày 15/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 26039/SHTT-NH ngày 15/6/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3968/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ P&J
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00008 ngày 07/01/2021 của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ P&J; địa chỉ: 78/7 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 107944/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-19848 ngày 18/6/2018 của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ P&J bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do ảnh hưởng của dịch bệnh nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định sau khi nhận được Thông báo số 39519/SHTT-NH ngày 26/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 39519/SHTT-NH ngày 26/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của dịch bệnh nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định sau khi nhận được Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-19848.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-19848.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 107944/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-19848 ngày 18/6/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất dịch vụ P&J chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39519/SHTT-NH ngày 26/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39519/SHTT-NH ngày 26/8/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3969/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại, dịch vụ và xây dựng Hiếu Trung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 07/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00055 ngày 20/01/2020 của Công ty cổ phần thương mại, dịch vụ và xây dựng Hiếu Trung; địa chỉ: khối phố Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 101765/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10037 ngày 18/4/2017 của Công ty cổ phần thương mại, dịch vụ và xây dựng Hiếu Trung bị từ chối cấp Giấy chứng

nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 41027/SHTT-NH ngày 30/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 41027/SHTT-NH ngày 30/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10037.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10037.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101765/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10037 ngày 18/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần thương mại, dịch vụ và xây dựng Hiếu Trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41027/SHTT-NH ngày 30/7/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 41027/SHTT-NH ngày 30/7/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3970/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã thực phẩm Xanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00180 ngày 01/3/2021 của Hợp tác xã thực phẩm Xanh; địa chỉ: Khu 13, xã Vĩnh lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; khiếu nại Quyết định số 5509/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-36136 ngày 18/10/2018 của Hợp tác xã thực phẩm Xanh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 47647/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 47647/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-36136.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-36136.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5509/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-36136 ngày 18/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hợp tác xã thực phẩm Xanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47647/SHTT-NH ngày 30/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47647/SHTT-NH ngày 30/9/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 3971/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu NTR HOLDING
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 30/12/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 10/01/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00235 ngày 15/3/2021 của Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu NTR HOLDING; địa chỉ: V41, đường số 16, KDC Ehome 4, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; khiếu nại Quyết định số 96406/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21103 ngày 12/7/2017 của Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu NTR HOLDING bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn

bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 32051/SHTT-NH ngày 14/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 96406/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2017-21103 nên đã không nộp phí, lệ phí và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 32051/SHTT-NH ngày 14/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 96406/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2017-21103 đều không được chuyển phát thành công và được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn đã không có thông tin để nộp phí, lệ phí và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-21103.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-21103.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96406/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-21103 ngày 12/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu NTR HOLDING chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32051/SHTT-NH ngày 14/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32051/SHTT-NH ngày 14/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3978/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của VITAGERMINE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN5-2017-00504 ngày 27/4/2017 của VITAGERMINE; địa chỉ: Rue du Pré Meunier, Parc d'activité du Courneau, CS 60003, Lieu dit Canéjan, F-33612 Cestas Cedex (FR); đại diện bởi: Văn phòng luật sư Lê và Đồng sự; khiếu nại Thông báo số 2016/01 NTH16 ngày 05/01/2017.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu "BABYBIO" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1283325 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BIOBABY" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 49157, nhãn hiệu "BIOBABY B 50G, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67134, nhãn hiệu "Cốm vi sinh BIOBABY giúp bé tăng hấp thu và tiêu hóa tốt, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 72143, nhãn hiệu "VIABABYBIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 87377, nhãn hiệu "BABIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 53026 và nhãn hiệu "BABIO" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1000726 theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do như sau:

1. Người nộp đơn xin loại bỏ các nhóm 29, 30, 32 và chỉ giữ lại nhóm 05 trong danh mục sản phẩm đăng ký.

2. Sau khi loại bỏ các nhóm 29, 30 và 32, nhãn hiệu đăng ký "BABYBIO" theo ĐQT số 1283325 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng, cụ thể là:

a) Đối với nhãn hiệu đối chứng "BIOBABY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49157: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng "BIOBABY" khác nhau về cấu trúc, nội dung, cách phát âm và hình thức thể hiện. Ngoài ra, sản phẩm của 2 nhãn hiệu khác nhau về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, đối tượng sử dụng và kênh thương mại.

b) Đối với các nhãn hiệu đối chứng "BIOBABY B 50G, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67134, "Cốm vi sinh BIOBABY giúp bé tăng hấp thu và tiêu hóa tốt, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 72143, "VIABABYBIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 87377 và "BABIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 53026: các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã hết hiệu lực quá 5 năm.

c) Đối với nhãn hiệu đối chứng "BABIO" được bảo hộ theo ĐKQT số 1000726: nhãn hiệu đăng ký "BABYBIO" sau khi loại bỏ các nhóm 29, 30 và 32 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BABIO" được bảo hộ cho nhóm 32.

Trên cơ sở các lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "BABYBIO" theo ĐQT số 1283325.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi

là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

a) Đối với nhãn hiệu đối chứng "BIOBABY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49157:

Việc so sánh nhãn hiệu đăng ký "BABYBIO" theo ĐQT số 1283325 với nhãn hiệu đối chứng "BIOBABY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49157 cho thấy:

- Về nhãn hiệu: hai nhãn hiệu nêu trên đều là sự kết hợp của hai thành phần "BABY" và "BIO", chỉ khác nhau ở vị trí của hai thành phần này trong nhãn hiệu. Tuy nhiên, "BABY" và "BIO" là hai thành phần có khả năng phân biệt yếu khi đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: nhãn hiệu "BABYBIO" đăng ký cho các sản phẩm "Thực phẩm cho trẻ sơ sinh có nguồn gốc từ nông nghiệp hữu cơ hoặc làm từ hàng hóa có nguồn gốc nông nghiệp hữu cơ". Về bản chất, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là các loại thực phẩm được làm từ nguyên liệu tự nhiên, có chức năng tăng cường nguồn dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh và được đưa ra thị trường thông qua các cửa hàng, siêu thị. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "BIOBABY" được bảo hộ đối với sản phẩm "Thuốc và dược phẩm các loại" thuộc nhóm 05, có thành phần là các hoạt chất nhằm mục đích điều trị bệnh và được đưa ra thị trường thông qua các hiệu thuốc.

Như vậy, mặc dù nhãn hiệu đăng ký "BABYBIO" và nhãn hiệu đối chứng "BIOBABY" tương tự nhau nhưng sản phẩm mang hai nhãn hiệu có sự

khác nhau về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh thương mại. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

b) Đối với các nhãn hiệu đối chứng "BIOBABY B 50G, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67134, "Cốm vi sinh BIOBABY giúp bé tăng hấp thu và tiêu hóa tốt, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 72143, "VIABABYBIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 87377 và "BABIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 53026:

- Nhãn hiệu đối chứng "BIOBABY B 50G, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67134 đã hết hiệu lực ngày 14/11/2013.

- Nhãn hiệu đối chứng "Cốm vi sinh BIOBABY giúp bé tăng hấp thu và tiêu hóa tốt, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 72143 đã hết hiệu lực ngày 24/6/2014.

- Nhãn hiệu đối chứng "VIABABYBIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 87377 đã hết hiệu lực ngày 17/8/2016.

- Nhãn hiệu đối chứng "BABIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 53026 đã hết hiệu lực ngày 03/12/2012.

Như vậy, các nhãn hiệu nêu trên đã hết hiệu lực quá 05 năm nên không còn là nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "BABYBIO".

c) Đối với nhãn hiệu đối chứng "BABIO" được bảo hộ theo ĐKQT số 1000726:

Việc so sánh nhãn hiệu đăng ký "BABYBIO" theo ĐQT số 1283325 với nhãn hiệu đối chứng "BABIO" được bảo hộ theo ĐKQT số 1000726 cho thấy:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "BABYBIO" là sự kết hợp của 7 ký tự với cách phát âm là "ba-by-bai-ô" hoặc "ba-by-bi-ô", còn nhãn hiệu đối chứng "BABIO" là sự kết hợp của 5 ký tự với cách phát âm là "ba-bai-ô" hoặc "ba-bi-ô". Do đó, hai nhãn hiệu có cấu trúc và cách phát âm khác nhau. Ngoài ra, ở nhãn hiệu đăng ký, cả hai thành phần đều có nghĩa ("baby" có nghĩa là "trẻ em" và "bio" là từ viết tắt của "biology" có nghĩa sinh học), trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "BABIO" là từ không có nghĩa.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: các sản phẩm "Thực phẩm cho trẻ sơ sinh có nguồn gốc từ nông nghiệp hữu cơ hoặc làm từ hàng hóa có nguồn gốc nông nghiệp hữu cơ" thuộc nhóm 05, mang nhãn hiệu đăng ký "BABYBIO" và các sản phẩm "Đồ uống có ga, đồ uống liền và đồ uống không cồn khác ở

dạng lỏng, dạng hạt, dạng bột, hoặc dạng viên" thuộc nhóm 32 mang nhãn hiệu đối chứng "BABIO" khác nhau về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh thương mại.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký "BABYBIO" và nhãn hiệu đối chứng "BABIO" khác nhau về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa. Bên cạnh đó, sản phẩm mang hai nhãn hiệu cũng khác nhau về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh thương mại. Do đó, hai nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở, nên không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1283325 theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ Thông báo số 2016/01 NTH16 ngày 05/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1283325.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu "BABYBIO" theo đơn quốc tế số 1283325 đối với sản phẩm thuộc nhóm 05.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và VITAGERMINE (qua Văn phòng luật sư Lê và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4097/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tổ hợp tác chè Thôn Cảy, xã Minh Thanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00193 ngày 03/3/2021 của Tổ hợp tác chè Thôn Cảy, xã Minh Thanh; địa chỉ: thôn Cảy, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, điện thoại 0366606063; khiếu nại Quyết định số 96573/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-11704 ngày 17/4/2018 của Tổ hợp tác chè Thôn Cảy, xã Minh Thanh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ

theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do như sau:

Qua trao đổi thông tin với nhân viên bưu tá của bưu điện xã Minh Thanh và trao đổi qua điện thoại với cán bộ của Cục Sở hữu trí tuệ thì Thông báo số 32409/SHTT-NH ngày 17/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi đến người nộp đơn. Do người nộp đơn là Tổ hợp tác chè Thôn Cảy, xã Minh Thanh mới được thành lập từ khi triển khai dự án năm 2017, người đứng đầu đại diện cho Tổ hợp tác chưa qua đào tạo, không có bằng cấp chuyên môn, là người nông dân chỉ quan tâm đến sản xuất kinh doanh, chưa nghiên cứu kỹ về Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành, chưa quan tâm đến việc hoàn thiện các thủ tục hồ sơ đăng ký nhãn hiệu nên chưa thực hiện đúng các quy định của nhà nước về nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, tạo điều kiện cho người nộp đơn được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 32409/SHTT-NH ngày 17/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 96573/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do khó khăn về mặt quản trị cũng như thiếu kiến thức về pháp luật sở hữu trí tuệ nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11704 ngày 17/4/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11704.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96573/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11704 ngày 17/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Tổ hợp tác chè Thôn Cảy, xã Minh Thanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32409/SHTT-NH ngày 17/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32409/SHTT-NH ngày 17/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4098/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH WORLD TORCH INCORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00440 ngày 04/5/2021 của Công ty TNHH WORLD TORCH INCORPORATION; địa chỉ: L17-11 Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0909976727; khiếu nại Quyết định số 108218/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-28172 ngày 21/8/2018 của Công ty TNHH WORLD TORCH INCORPORATION bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do: người nộp đơn không nhận được Thông báo số 39721/SHTT-NH ngày 26/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ, nộp phí, lệ phí và Quyết định số 108218/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn thay đổi địa chỉ trụ sở. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có nhu cầu sửa đổi đơn về địa chỉ trụ sở: L17-11 Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39721/SHTT-NH ngày 26/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ, nộp phí, lệ phí và Quyết định số 108218/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ do người nộp đơn thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Đây là thiếu sót của người nộp đơn

và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý xảy ra. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28172 ngày 21/8/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28172 ngày 21/8/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 108218/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28172 ngày 21/8/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH WORLD TORCH INCORPORATION chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39721/SHTT-NH ngày 26/8/2020. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ trên văn bằng bảo hộ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39721/SHTT-NH ngày 26/8/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4099/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00144 ngày 05/02/2021 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ; địa chỉ: 53 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0968888899; khiếu nại Quyết định số 87788/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05847 ngày 16/3/2017 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: ngày 25/01/2021, người nộp đơn mới biết có Quyết định số 87788/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019. Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng không nhận được Thông báo số 32105/SHTT-NH ngày 11/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 32105/SHTT-NH ngày 11/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 87788/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn đã không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Vì lý do này, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05847 ngày 16/3/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05847 ngày 16/3/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87788/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05847 ngày 16/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32105/SHTT-NH ngày 11/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32105/SHTT-NH ngày 11/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4100 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00145 ngày 05/02/2021 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ; địa chỉ: 53 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0968888899; khiếu nại Quyết định số 87790/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05849 ngày 16/3/2017 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: Ngày 25/01/2021, người nộp đơn mới biết có Quyết định số 87790/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019. Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 32107/SHTT-NH ngày 11/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 32107/SHTT-NH ngày 11/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 87790/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn đã không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Vì lý do này, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05849 ngày 16/3/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05849 ngày 16/3/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87790/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05849 ngày 16/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32107/SHTT-NH ngày 11/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32107/SHTT-NH ngày 11/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4101 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00142 ngày 05/02/2021 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ; địa chỉ: 53 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0968888899; khiếu nại Quyết định số 83303/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05845 ngày 16/3/2017 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: ngày 25/01/2021, người nộp đơn mới biết có Quyết định số 83303/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019. Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng không nhận được Thông báo số 29346/SHTT-NH ngày 29/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 29346/SHTT-NH ngày 29/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 83303/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn đã không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Vì lý do này, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05845 ngày 16/3/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05845 ngày 16/3/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 83303/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05845 ngày 16/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 29346/SHTT-NH ngày 29/5/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 29346/SHTT-NH ngày 29/5/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4102/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00141 ngày 05/02/2021 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ; địa chỉ: 53 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0968888899; khiếu nại Quyết định số 87786/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05844 ngày 16/3/2017 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: ngày 25/01/2021, người nộp đơn mới biết có Quyết định số 87786/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019. Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng không nhận được Thông báo số 31659/SHTT-NH ngày 07/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 31659/SHTT-NH ngày 07/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 87786/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn đã không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Vì lý do này, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05844 ngày 16/3/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05844 ngày 16/3/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87786/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05844 ngày 16/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31659/SHTT-NH ngày 07/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31659/SHTT-NH ngày 07/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4103/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Khởi Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00393 ngày 07/4/2022 của Công ty TNHH thương mại Khởi Minh; địa chỉ: 57 đường 36, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0969212827; khiếu nại Quyết định số

9826/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-41303 ngày 18/10/2019 của Công ty TNHH thương mại Khởi Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: người nộp đơn không nhận được Thông báo số 39383/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí bởi trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 11/2021 toàn bộ nhân sự của người nộp đơn làm việc tại nhà do bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39383/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-41303

ngày 18/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-41303 ngày 18/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9826/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-41303 ngày 18/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại Khởi Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39383/SHTT-NH ngày 05/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39383/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4104/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại Thiên Lãng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00402 ngày 16/8/2019 của Công ty TNHH Thương mại Thiên Lãng; địa chỉ: số 89 đường 17B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0768879637; khiếu nại Quyết định số 48669/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-21228 ngày 13/7/2016 của Công ty TNHH Thương mại Thiên Lãng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 7504/SHTT-NH ngày 31/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu cho thấy Thông báo số 7504/SHTT-NH ngày 31/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-21228 ngày 13/7/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-21228 ngày 13/7/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48669/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-21228 ngày 13/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thương mại Thiên Lãng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 7504/SHTT-NH ngày 31/01/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 7504/SHTT-NH ngày 31/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4105/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BIBIAM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00102 ngày 13/02/2020 của Công ty cổ phần BIBIAM; địa chỉ: 80/15A, đường số 4, khu phố 3, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0903199810; khiếu nại Quyết định số 101797/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10498 ngày 20/4/2017 của Công ty cổ phần BIBIAM bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 41893/SHTT-NH ngày 31/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 41893/SHTT-NH ngày 31/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10498 ngày 20/4/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10498 ngày 20/4/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101797/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10498 ngày 20/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần BIBIAM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41893/SHTT-NH ngày 31/7/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 41893/SHTT-NH ngày 31/7/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4106 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00673 ngày 25/5/2022 của Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco; địa chỉ: tầng 2, tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0914567836; khiếu nại Quyết định số 33815/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-53233 ngày 27/12/2019 của Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 61336/SHTT-NH ngày 23/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 61336/SHTT-NH ngày 23/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-53233 ngày 27/12/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-53233 ngày 27/12/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33815/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-53233 ngày 27/12/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 61336/SHTT-NH ngày 23/12/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 61336/SHTT-NH ngày 23/12/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4107/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Vũ Văn Tiến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00463 ngày 20/4/2022 của Ông Vũ Văn Tiến; địa chỉ: 231C Lý Thường Kiệt, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, điện thoại 0938656546; khiếu nại Quyết định số 49682/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-06536 ngày 06/3/2019 của Ông Vũ Văn Tiến bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 8420/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 8420/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Bên cạnh đó, việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cũng cho thấy Quyết định số 49682/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã không được chuyển phát thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể nộp khiếu nại trong thời hạn theo quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-06536 ngày 06/3/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-06536 ngày 06/3/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49682/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-06536 ngày 06/3/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Vũ Văn Tiến chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8420/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8420/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4108/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên sản xuất hóa mỹ phẩm A HUY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-01005 ngày 11/11/2021 của Công ty TNHH một thành viên sản xuất hóa mỹ phẩm A HUY; địa chỉ: đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm 6, Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, điện thoại 0946150335; khiếu nại Quyết định số 73246/QĐ-SHTT ngày 17/9/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-15017 ngày 06/5/2019 của Công ty TNHH một thành viên sản xuất hóa mỹ phẩm A HUY bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do như sau: do nhân viên của người nộp đơn làm thất lạc Thông báo số 9906/SHTT-NH ngày 10/3/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên đến đầu tháng 6/2021 người nộp đơn mới nhận được Thông báo nêu trên. Tuy nhiên, trong tháng 6/2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách xã hội, người nộp đơn đã đến Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh để nộp phí, lệ phí nhưng cơ quan không tiếp khách trực tiếp. Do đó, ngày 11/6/2021, người nộp đơn đã nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh, trễ 01 ngày so với thời hạn được yêu cầu theo Thông báo số 9906/SHTT-NH ngày 10/3/2021 nhưng đơn nêu trên vẫn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên để đảm bảo quyền lợi của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nộp phí, lệ phí vào ngày 11/6/2021 bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, muộn 01 ngày so với thời hạn được yêu cầu theo Thông báo số 9906/SHTT-NH ngày 10/3/2021. Nguyên nhân là do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, từ ngày 31/5/2021 Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số

15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh ngừng giao dịch trực tiếp. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-15017 ngày 06/5/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-15017 ngày 06/5/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 73246/QĐ-SHTT ngày 17/9/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-15017 ngày 06/5/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên sản xuất hóa mỹ phẩm A HUY chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4109/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ thời trang DEXNOL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00391 ngày 06/4/2022 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ thời trang DEXNOL; địa chỉ: 29 đường Lý Thái Tổ, Phường 01, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại Quyết định số 21075/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-40795 ngày 16/10/2019 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ thời trang DEXNOL bị từ chối cấp Giấy chứng nhận

đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với các lý do như sau: qua tra cứu trên trang thư viện số về sở hữu công nghiệp (IP LIB) và liên hệ với Văn phòng đại diện của Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh, người nộp đơn được biết đơn số 4-2019-40795 đã có Thông báo số 50271/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 21075/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với lý do người nộp đơn không nộp phí, lệ phí cấp GCNĐKNH theo quy định. Tuy nhiên, trong thời điểm trước và sau khi có Thông báo nêu trên, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra vô cùng phức tạp và nghiêm trọng tại Thành phố Hồ Chí Minh nên việc chuyển phát hồ sơ cần nhiều thời gian hơn so với dự kiến. Đồng thời, việc di chuyển giữa các tỉnh thành còn gặp nhiều khó khăn nên người nộp đơn không thể quay lại Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành nộp phí, lệ phí một cách kịp thời. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50271/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không thực hiện nghĩa vụ tài chính kịp thời theo quy định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy

chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-40795 ngày 16/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-40795 ngày 16/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21075/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-40795 ngày 16/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại dịch vụ thời trang DEXNOL (qua Công ty TNHH Khang Luật) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50271/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50271/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4116/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Anh Vũ Gia Nhà Hàng Làng Nghệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-01058 ngày 30/10/2020 của Công ty TNHH một thành viên Anh Vũ Gia Nhà Hàng Làng Nghệ; địa chỉ: 119 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 02363848868; khiếu nại Quyết định số 86779/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16676 ngày 08/6/2017 của Công ty

TNHH một thành viên Anh Vũ Gia Nhà Hàng Làng Nghệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 25696/SHTT-NH ngày 15/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 25696/SHTT-NH ngày 15/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn đã không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Vì lý do này, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16676 ngày 08/6/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16676 ngày 08/6/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 86779/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ

chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16676 ngày 08/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên Anh Vũ Gia Nhà Hàng Làng Nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 25696/SHTT-NH ngày 15/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25696/SHTT-NH ngày 15/6/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4111 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00146 ngày 05/02/2021 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ; địa chỉ: 53 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0968888899; khiếu nại Quyết định số 87791/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05850 ngày 16/3/2017 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: ngày 25/01/2021, người nộp đơn mới biết có Quyết định số 87791/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019. Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng không nhận được Thông báo số 32108/SHTT-NH ngày 11/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 32108/SHTT-NH ngày 11/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 87791/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn đã không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Vì lý do này, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05850 ngày 16/3/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05850 ngày 16/3/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87791/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05850 ngày 16/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32108/SHTT-NH ngày 11/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32108/SHTT-NH ngày 11/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4112/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kinh doanh địa ốc Long Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-01086 ngày 03/11/2020 của Công ty cổ phần kinh doanh địa ốc Long Phát; địa chỉ: 95 Trần Quốc Hoàn, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0979800607; khiếu nại Quyết định số 86804/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-31069 ngày 26/9/2017 của Công ty cổ phần kinh doanh địa ốc Long Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 25729/SHTT-NH ngày 15/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 25729/SHTT-NH ngày 15/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-31069 ngày 26/9/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-31069 ngày 26/9/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 86804/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-31069 ngày 26/9/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần kinh doanh địa ốc Long Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 25729/SHTT-NH ngày 15/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25729/SHTT-NH ngày 15/6/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4113/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Hạnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00671 ngày 25/5/2022 của Bà Nguyễn Thị Hạnh; địa chỉ: 102/31 Thống Nhất, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0907452183; khiếu nại Quyết định số 33947/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-08243 ngày 12/3/2020 của Bà Nguyễn Thị Hạnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 60868/SHTT-NH ngày 20/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 60868/SHTT-NH ngày 20/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08243 ngày 12/3/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08243 ngày 12/3/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33947/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08243 ngày 12/3/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Nguyễn Thị Hạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60868/SHTT-NH ngày 20/12/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60868/SHTT-NH ngày 20/12/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4114/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Vũ Hùng Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00702 ngày 12/7/2021 của Ông Vũ Hùng Sơn; địa chỉ: 284/9 Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Rachel; khiếu nại Quyết định số 26301/QĐ-SHTT ngày 01/4/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-34071 ngày 03/9/2019 của Ông Vũ Hùng Sơn bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 26301/QĐ-SHTT ngày

01/4/2021 do có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa kịp thời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 16498/SHTT-NH ngày 17/4/2020.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót nêu trong thông báo đó.

Đối với Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 16498/SHTT-NH ngày 17/4/2020, người khiếu nại có ý kiến như sau: về dịch vụ "thương mại điện tử bán hàng: hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng" trong nhóm 35 sửa thành: "thương mại điện tử bán hàng: hàng điện lạnh (cụ thể là: điều hòa, tủ lạnh, tủ đông, máy nóng lạnh, cây nước nóng lạnh), hàng điện dân dụng (cụ thể là: quạt máy, bóng đèn, dây điện, ti vi, màn hình, máy sấy tóc, lò vi sóng, lò nướng, bếp điện, bếp từ, bếp điện từ, máy in, nồi điện, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, nồi đa năng, máy hút bụi, robot hút bụi, máy giặt, máy sấy, máy rửa chén, máy hút khói, máy hút mùi, máy lọc không khí, đèn pin, thiết bị chiếu sáng bằng điện hoặc năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng bằng sạc pin, quạt trần, quạt điện, quạt điều hòa, quạt chạy bằng pin sạc, pin dự phòng, dây sạc, ổ cắm đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay thực phẩm, ấm siêu tốc, bếp ga, bếp nướng, nồi hấp, hộp cơm điện, nồi áp suất điện, máy nướng bánh, máy làm kem, máy cạo râu, máy duỗi tóc, máy là tóc, bàn chải điện, tăm nước, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa hạt, máy pha cà phê, máy xay cà phê, nồi chiên không dầu, bình thủy điện, đèn sưởi, bàn là, máy may, máy bơm nước, ổn áp, máy khử trùng, máy sấy trong nhà vệ sinh, bồn vệ sinh tự động dùng điện, xe đạp điện, xe máy điện, ghế mát xa điện, máy chạy bộ, thiết bị mát xa, máy rửa mặt, máy phun sương, máy tạo ẩm, máy đo huyết áp cá nhân, máy đo đường huyết cá nhân, máy hút sữa, máy hâm sữa, máy tiệt trùng bình sữa, bộ máy cắt, máy khoan, máy mài điện dùng trong gia đình, máy hút chân không).

Người khiếu nại đồng ý bổ sung phí thẩm định sửa đổi 160.000đ và phí phát sinh cho 02 dịch vụ trong nhóm 35 là 300.000 đồng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 16498/SHTT-NH ngày 17/4/2020 đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể khắc phục các thiếu sót được nêu trong Thông báo nêu trên. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn được trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 16498/SHTT-NH ngày 17/4/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2019-34071 ngày 03/9/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 26301/QĐ-SHTT ngày 01/4/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-34071 ngày 03/9/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-34071 ngày 03/9/2019.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Vũ Hùng Sơn (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Rachel) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký

Quyết định này, Ông Vũ Hùng Sơn cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 16498/SHTT-NH ngày 17/4/2020 và nộp phí thẩm định yêu cầu sửa đổi và phí cho 02 dịch vụ từ thứ 9 trở đi còn thiếu trong nhóm 35 với tổng số tiền là 460.000 đồng./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 16498/SHTT-NH ngày 17/4/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4115/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bảo Anh Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00131 ngày 24/02/2020 của Công ty TNHH Bảo Anh Anh; địa chỉ: lầu 5, Cao ốc Du lịch Bến Thành, 32-34 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0788992222; khiếu nại Quyết định số 101802/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10822 ngày 24/4/2017 của Công ty TNHH Bảo Anh Anh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 37841/SHTT-NH ngày 16/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 37841/SHTT-NH ngày 16/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 101802/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và nộp khiếu nại trong thời hạn theo quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10822 ngày 24/4/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10822 ngày 24/4/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101802/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10822 ngày 24/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Bảo Anh Anh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 37841/SHTT-NH ngày 16/7/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 37841/SHTT-NH ngày 16/7/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4116/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Hồng Hoa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00297 ngày 21/3/2022 của Ông/Bà Phạm Hồng Hoa; địa chỉ: 125/50 Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0916182169; khiếu nại Quyết định số 100271/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-23455 ngày 26/6/2019 của Ông/Bà Phạm Hồng Hoa bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 24715/SHTT-NH ngày 14/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 24715/SHTT-NH ngày 14/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23455 ngày 26/6/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23455 ngày 26/6/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100271/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23455 ngày 26/6/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Phạm Hồng Hoa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 24715/SHTT-NH ngày 14/6/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 24715/SHTT-NH ngày 14/6/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4117/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH LUPINUS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00298 ngày 21/3/2022 của Công ty TNHH LUPINUS; địa chỉ: căn hộ số P7-12B.OT08 (Officetel), tòa nhà Park 7 Vinhomes Central Park, số 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0973480401; khiếu nại Quyết định số 9095/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-27083 ngày 22/7/2019 của Công ty TNHH LUPINUS bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 46281/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 46281/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27083 ngày 22/7/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27083 ngày 22/7/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9095/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27083 ngày 22/7/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH LUPINUS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46281/SHTT-NH ngày 25/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 46281/SHTT-NH ngày 25/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4118/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Đình Thưởng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00390 ngày 06/4/2022 của Ông/Bà Lê Đình Thưởng; địa chỉ: xóm 8, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điện thoại 0917706333; khiếu nại Quyết định số 10207/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-50408 ngày 11/12/2019 của Ông/Bà Lê Đình Thưởng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 47535/SHTT-NH ngày 27/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 47535/SHTT-NH ngày 27/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-50408 ngày 11/12/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-50408 ngày 11/12/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10207/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-50408 ngày 11/12/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Đình Thưởng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47535/SHTT-NH ngày 27/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47535/SHTT-NH ngày 27/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4119/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH P.K.P
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00299 ngày 21/3/2022 của Công ty TNHH P.K.P; địa chỉ: 22 đường số 3, khu dân cư Him Lam, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0937788817; khiếu nại Quyết định số 9686/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-38369 ngày 01/10/2019 của Công ty TNHH P.K.P bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 46509/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 46509/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-38369 ngày 01/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-38369 ngày 01/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9686/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-38369 ngày 01/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH P.K.P chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46509/SHTT-NH ngày 25/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 46509/SHTT-NH ngày 25/10/2021.

TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4120 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần may Fagi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00305 ngày 21/3/2022 của Công ty cổ phần may Fagi; địa chỉ: 21/11 đường TT9, ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0901411026; khiếu nại Quyết định số 11123/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-41830 ngày 28/11/2018 của Công ty cổ phần may Fagi bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 1806/SHTT-NH ngày 18/01/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu cho thấy Thông báo số 1806/SHTT-NH ngày 18/01/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-41830 ngày 28/11/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41830 ngày 28/11/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11123/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41830 ngày 28/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần may Fagi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 1806/SHTT-NH ngày 18/01/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 1806/SHTT-NH ngày 18/01/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4121 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hải Hồng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00681 ngày 06/7/2021 của Công ty TNHH Hải Hồng; địa chỉ: xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0978858566; khiếu nại Quyết định số 49738/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-07872 ngày 15/3/2019 của Công ty TNHH Hải Hồng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 8494/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 8494/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-07872 ngày 15/3/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-07872 ngày 15/3/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49738/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-07872 ngày 15/3/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Hải Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8494/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8494/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4122/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Hoàng Thị Duyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00833 ngày 08/9/2021 của Bà Hoàng Thị Duyên; địa chỉ: thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, điện thoại 0989213197; khiếu nại Quyết định số 53146/QĐ-SHTT ngày 25/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HOÀNG GIA SPA, hình" theo đơn số 4-2019-13410 ngày 22/4/2019 của Bà Hoàng Thị Duyên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HOÀNG GIA"

cho nhóm 03 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 126405 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 6595/SHTT-NH ngày 22/02/2021 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 6595/SHTT-NH ngày 22/02/2021 về kết quả thẩm định nội dung nên người nộp đơn không biết được nội dung của Thông báo nêu trên để có thể trả lời Cục Sở hữu trí tuệ. Về việc nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-13410 bị từ chối một phần vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HOÀNG GIA" cho nhóm 03 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 126405, người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-13410 với các nội dung không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này".

Điểm 15.7b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 6595/SHTT-NH ngày 22/02/2021 về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp

nhận cho người nộp đơn được trả lời Thông báo số 6595/SHTT-NH ngày 22/02/2021 về kết quả thẩm định nội dung.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2019-13410 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 53146/QĐ-SHTT ngày 25/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-13410 ngày 22/4/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-13410 ngày 22/4/2019.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Hoàng Thị Duyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Bà Hoàng Thị Duyên cần trả lời các nội dung nêu trong Thông báo số 6595/SHTT-NH ngày 22/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 6595/SHTT-NH ngày 22/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4123 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty truyền thông đa phương tiện - Công ty TNHH 1TV
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-01071 ngày 30/10/2020 của Tổng công ty truyền thông đa phương tiện - Công ty TNHH 1TV; địa chỉ: số 67B phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Gia Phạm; khiếu nại Quyết định số 58955/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-00444 ngày 04/01/2018 của Tổng công ty truyền thông đa phương tiện - Công ty TNHH 1TV bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do như sau: theo Thông báo số 12881/SHTT-NH ngày 23/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí thì thời hạn để nộp phí, lệ phí là 03 tháng, tức ngày cuối cùng của thời hạn là 23/6/2020. Tuy nhiên, đến ngày 07/7/2020 tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn là Công ty Luật TNHH Gia Phạm mới trực tiếp nhận được Thông báo nêu trên tại bộ phận một cửa của Cục Sở hữu trí tuệ. Điều đó là do thực hiện công tác phòng dịch bệnh Covid-19, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo nêu trên cho Công ty Luật TNHH Gia Phạm qua đường bưu điện nhưng lại gửi đến địa chỉ cũ của Công ty Luật TNHH Gia Phạm nên Thông báo nêu trên đã không được chuyển phát thành công và bị hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Đến ngày 07/7/2020, nhân viên của Công ty Luật TNHH Gia Phạm trực tiếp nhận được Thông báo nêu trên tại bộ phận một cửa của Cục Sở hữu trí tuệ (ảnh chụp sổ giao nhận Thông báo cấp văn bằng bảo hộ 4-2018-00444 có chữ ký nhận của nhân viên Công ty Luật TNHH Gia Phạm gửi kèm).

Do sự kiện bất khả kháng liên quan đến dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của người nộp đơn, nên người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 58955/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu; đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định để được cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc chuyển phát và giao nhận Thông báo số 12881/SHTT-NH ngày 23/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí giữa Cục Sở hữu trí tuệ và đại diện của người nộp đơn bị chậm trễ và đến ngày 07/7/2020, tức là quá thời hạn nộp phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, người nộp đơn mới nhận được Thông báo này. Do đó, người nộp đơn đã không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng thời hạn theo quy định. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00444 ngày 04/01/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00444 ngày 04/01/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58955/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00444 ngày 04/01/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Tổng công ty truyền thông đa phương tiện - Công ty TNHH 1TV (qua Công ty Luật TNHH Gia Phạm) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 12881/SHTT-NH ngày 23/3/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 12881/SHTT-NH ngày 23/3/2020 .

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4124 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00406 ngày 19/8/2019 của Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật; địa chỉ: thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, điện thoại: 0916946135; khiếu nại Quyết định số 37438/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-00640 ngày 11/01/2016 của Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do: tại thời điểm đăng ký nhãn hiệu người nộp đơn có địa chỉ tại: số 6, Lê Quý Đôn, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, nhưng đến nay, người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh thành: thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Do thay đổi địa chỉ nên người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 42344/SHTT-NH ngày 16/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến không nộp phí, lệ phí theo yêu cầu. Người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 42344/SHTT-NH ngày 16/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên do người nộp đơn thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy người nộp đơn đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn

được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-00640 ngày 11/01/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-00640 ngày 11/01/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37438/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-00640 ngày 11/01/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 42344/SHTT-NH ngày 16/11/2018. Sau khi đơn trên được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ của mình trên văn bằng bảo hộ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 42344/SHTT-NH ngày 16/11/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 425 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Quách Hữu Trí
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00097 ngày 12/02/2020 của Ông/Bà Quách Hữu Trí; địa chỉ: 185/37/3 Nguyễn Văn Cừ, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự; khiếu nại Quyết định số 101915/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-12768 ngày 09/5/2017 của Ông/Bà Quách Hữu Trí bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 40515/SHTT-NH ngày 29/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40515/SHTT-NH ngày 29/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-12768 ngày 09/5/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12768 ngày 09/5/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101915/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12768 ngày 09/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Quách Hữu Trí (qua Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và

Cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40515/SHTT-NH ngày 29/7/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40515/SHTT-NH ngày 29/7/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4126 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần An Thái Khang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00093 ngày 21/01/2022 của Công ty cổ phần An Thái Khang; địa chỉ: số 91/18/5 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0934186339; khiếu nại Quyết định số 99083/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-05813 ngày 27/02/2019 của Công ty cổ phần An Thái Khang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 22439/SHTT-NH ngày 31/5/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, thời điểm phát hành Thông báo nêu trên tình hình dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát nên Thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 22439/SHTT-NH ngày 31/5/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-05813.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-05813.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 99083/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-05813 ngày 27/02/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần An Thái Khang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22439/SHTT-NH ngày 31/5/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 22439/SHTT-NH ngày 31/5/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4127 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Newriver Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00622 ngày 22/10/2019 của Công ty TNHH Newriver Việt Nam; địa chỉ: lô A18-19 khu dân cư mới, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, điện thoại 0989188848; khiếu nại Quyết định số 82996/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-11742 ngày 27/4/2016 của Công ty TNHH Newriver Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 26303/SHTT-NH ngày 14/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, người nộp đơn có thay đổi về nhân sự trong phòng quản lý hành chính nên nhân sự mới chưa nắm bắt hết được công việc được giao đã để xảy ra sai sót khi không nộp các khoản phí, lệ phí cho đơn nêu trên theo quy định. Người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 26303/SHTT-NH ngày 14/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do thiếu sót nên người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý xảy ra. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-11742 ngày 27/4/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-11742 ngày 27/4/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 82996/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-11742 ngày 27/4/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Newriver Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 26303/SHTT-NH ngày 14/5/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 26303/SHTT-NH ngày 14/5/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4128 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Hoàng Duy Hiễn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00461 ngày 20/4/2022 của Ông/Bà Lê Hoàng Duy Hiễn; địa chỉ: 35A, đường 17, khu phố Nhị Đồng, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, điện thoại 0916692539; khiếu nại Quyết định số 99235/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-16230 ngày 14/5/2019 của Ông/Bà Lê Hoàng Duy Hiễn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 21308/SHTT-NH ngày 28/5/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 99235/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu cho thấy Thông báo số 21308/SHTT-NH ngày 28/5/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 99235/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp khiếu nại trong thời hạn theo quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-16230 ngày 14/5/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-16230 ngày 14/5/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 99235/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-16230 ngày 14/5/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Hoàng Duy Hiển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21308/SHTT-NH ngày 28/5/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21308/SHTT-NH ngày 28/5/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4129/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ích Hòa Đường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00395 ngày 07/4/2022 của Công ty TNHH Ích Hòa Đường; địa chỉ: Số 72 Ô Chợ Dừa, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0948688692; khiếu nại Quyết định số 21070/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-40770 ngày 16/10/2019 của Công ty TNHH Ích Hòa Đường bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do như sau: do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, người nộp đơn phải tạm dừng hoạt động và việc nhận Thông báo số 50257/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí bị chậm trễ. Do đó, người nộp đơn đã không nộp phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. *Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:*

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu cho thấy Thông báo số 50257/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-40770 ngày 16/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-40770 ngày 16/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21070/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-40770 ngày 16/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Ích Hòa Đường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50257/SHTT-NH ngày 01/11/2021 ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50257/SHTT-NH ngày 01/11/2021 .

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4130/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đức Tiến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00246 ngày 09/3/2022 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đức Tiến; địa chỉ: phố Mới Công Hà, xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; đại diện bởi Công ty TNHH ASLAW; khiếu nại Quyết định số 9630/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-37611 ngày 26/9/2019 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đức Tiến bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 46460/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 46460/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-37611 ngày 26/9/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-37611 ngày 26/9/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9630/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-37611 ngày 26/9/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đức Tiến (qua Công ty TNHH ASLAW) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46460/SHTT-NH ngày 25/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 46460/SHTT-NH ngày 25/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4131 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Cao Thăng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00306 ngày 21/3/2022 của Ông/Bà Vũ Cao Thăng; đại diện bởi Công ty TNHH Tư vấn iPath; khiếu nại Quyết định số 4640/QĐ-SHTT ngày 18/01/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-34877 ngày 10/9/2019 của Ông/Bà Vũ Cao Thăng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không

nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 36225/SHTT-NH ngày 24/9/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 36225/SHTT-NH ngày 24/9/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-34877 ngày 10/9/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-34877 ngày 10/9/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4640/QĐ-SHTT ngày 18/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-34877 ngày 10/9/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn

nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Vũ Cao Thăng (qua Công ty TNHH Tư vấn iPath) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 36225/SHTT-NH ngày 24/9/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 36225/SHTT-NH ngày 24/9/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4132/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Cool Choice
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00394 ngày 07/4/2022 của Công ty TNHH Cool Choice; địa chỉ: thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0979945571; khiếu nại Quyết định số 21709/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-05042 ngày 20/02/2020 của Công ty TNHH Cool Choice bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do như sau: người nộp đơn đã nhận được tin nhắn và email thông báo gửi từ Cục Sở hữu trí tuệ về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, thời gian này tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại Thành phố Hà Nội và các quán cà phê không kinh doanh được. Người nộp đơn gặp rất nhiều khó khăn từ tài chính, kinh doanh, nhân sự... nên đã dẫn đến chậm trễ trong việc nộp phí, lệ phí theo yêu cầu. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 59446/SHTT-NH ngày 30/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại Thành phố Hà Nội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh nên người nộp đơn đã không thể thực hiện nghĩa vụ tài chính kịp thời theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho

đơn số 4-2020-05042 ngày 20/02/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-05042 ngày 20/02/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21709/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-05042 ngày 20/02/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Cool Choice chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59446/SHTT-NH ngày 30/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 59446/SHTT-NH ngày 30/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4133/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Minh Hiếu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00462 ngày 20/4/2022 của Ông/Bà Nguyễn Minh Hiếu; địa chỉ: xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, điện thoại 0978139873; khiếu nại Quyết định số 21082/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-40951 ngày 16/10/2019 của Ông/Bà Nguyễn Minh Hiếu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50277/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50277/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-40951 ngày 16/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-40951 ngày 16/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21082/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-40951 ngày 16/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Minh Hiếu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50277/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50277/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4134/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Tuấn Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00392 ngày 07/4/2022 của Ông/Bà Trần Tuấn Dương; địa chỉ: lô A20/D7 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0987553289; khiếu nại Quyết định số 21642/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-03601 ngày 10/02/2020 của Ông/Bà Trần Tuấn Dương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50753/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50753/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-03601 ngày 10/02/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-03601 ngày 10/02/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21642/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-03601 ngày 10/02/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Trần Tuấn Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50753/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50753/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4135/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên KUMBU
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00459 ngày 20/4/2022 của Công ty TNHH một thành viên KUMBU; địa chỉ: số 1559/13/11, Phạm Văn Thuận, KP 3, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; khiếu nại Quyết định số 21487/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-00522 ngày 07/01/2020 của Công ty TNHH một thành viên KUMBU bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 55160/SHTT-CDNH ngày 25/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Sau khi liên hệ với Cục Sở hữu trí tuệ và tra cứu thông tin vận chuyển có mã vận đơn số SHTT291121603, người nộp đơn được biết Thông báo nêu trên được nhận bởi một người tên Hoa trong khi người nộp đơn không có nhân viên tên Hoa đang làm việc. Thêm vào đó, theo lịch trình vận chuyển, tài liệu được nhận tại HUB Trung Dũng - Đồng Nai - thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai nhưng địa chỉ của người nộp đơn đăng ký là: số 1559/13/11, Phạm Văn Thuận, KP 3, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Tức là đơn vị vận chuyển khi giao vận đơn số SHTT291121603 đã giao sai địa chỉ. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 21487/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 để đảm bảo quyền lợi cho người nộp đơn. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 55160/SHTT-CDNH ngày 25/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn đã tra cứu thông tin về lịch trình vận chuyển tài liệu từ đơn vị vận chuyển thì thấy rằng tài liệu được nhận tại HUB Trung Dũng - Đồng Nai - thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai nhưng địa chỉ của người nộp đơn đăng ký là: số 1559/13/11, Phạm Văn Thuận, KP 3, phường Thống Nhất,

thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Tức là đơn vị vận chuyển khi giao vận đơn số SHTT291121603 đã giao sai địa chỉ. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-00522 ngày 07/01/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-00522 ngày 07/01/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21487/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-00522 ngày 07/01/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên KUMBU chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55160/SHTT-CDNH ngày 25/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 55160/SHTT-CDNH ngày 25/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4136 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Xuân Tùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00592 ngày 10/5/2022 của Ông/Bà Ngô Xuân Tùng; địa chỉ: thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0779157999; khiếu nại Quyết định số 9917/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-43362 ngày 31/10/2019 của Ông/Bà Ngô Xuân Tùng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài và cả gia đình người nộp đơn bị nhiễm Covid-19 nên đã về quê điều trị bệnh trong một thời gian dài. Do vậy, khi người nộp đơn quay lại nơi ở đang sinh sống và kiểm tra bưu kiện chuyển phát thì thời hạn nộp phí, lệ phí theo Thông báo số 43915/SHTT-NH ngày 15/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã quá hạn. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 9917/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 và cho phép người nộp đơn nộp phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 43915/SHTT-NH ngày 15/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh Covid-19 và nguyên nhân chủ quan nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy

chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-43362 ngày 31/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-43362 ngày 31/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9917/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-43362 ngày 31/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Ngô Xuân Tùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43915/SHTT-NH ngày 15/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 43915/SHTT-NH ngày 15/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4137 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH 1A LOGISTIC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00679 ngày 06/7/2021 của Công ty TNHH 1A LOGISTIC; địa chỉ: 20 lô A8, đường D2 nối dài, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0944015789; khiếu nại Quyết định số 49667/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-05812 ngày 27/02/2019 của Công ty TNHH 1A LOGISTIC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 8394/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 8394/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-05812 ngày 27/02/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-05812 ngày 27/02/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49667/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-05812 ngày 27/02/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH 1A LOGISTIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8394/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8394/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4138 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược mỹ phẩm CVI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00678 ngày 06/7/2021 của Công ty cổ phần dược mỹ phẩm CVI; địa chỉ: thửa đất số 24, lô 06, khu 4.1 CC tuyến phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0868602392; khiếu nại Quyết định số 49655/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-05282 ngày 22/02/2019 của Công ty cổ phần dược mỹ phẩm CVI bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 8367/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 8367/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-05282 ngày 22/02/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-05282 ngày 22/02/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49655/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-05282 ngày 22/02/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần dược mỹ phẩm CVI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8367/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8367/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4139/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần giáo dục và truyền thông MNI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00389 ngày 06/4/2022 của Công ty cổ phần giáo dục và truyền thông MNI; địa chỉ: số 15/1A1 đường số 3, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0916999339; khiếu nại Quyết định số 21125/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-41740 ngày 22/10/2019 của Công ty cổ phần giáo dục và truyền thông MNI bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 57414/SHTT-NH ngày 29/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 57414/SHTT-NH ngày 29/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-41740 ngày 22/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-41740 ngày 22/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21125/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-41740 ngày 22/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần giáo dục và truyền thông MNI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57414/SHTT-NH ngày 29/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 57414/SHTT-NH ngày 29/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4140/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đức Tiến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00245 ngày 09/3/2022 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đức Tiến; địa chỉ: phố Mới Công Hà, xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; đại diện bởi: Công ty TNHH ASLAW; khiếu nại Quyết

định số 9631/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-37612 ngày 26/9/2019 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đức Tiến bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 46461/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 46461/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-37612

ngày 26/9/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-37612 ngày 26/9/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9631/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-37612 ngày 26/9/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đức Tiến (qua Công ty TNHH ASLAW) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46461/SHTT-NH ngày 25/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 46461/SHTT-NH ngày 25/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4141 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tiến Hồng Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00363 ngày 31/3/2022 của Công ty TNHH thương mại Tiến Hồng Phát; địa chỉ: 205/83 Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0916692539; khiếu nại Quyết định số 9121/QĐ-

SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-27783 ngày 25/7/2019 của Công ty TNHH thương mại Tiến Hồng Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 40165/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40165/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27783

ngày 25/7/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27783 ngày 25/7/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9121/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27783 ngày 25/7/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại Tiến Hồng Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40165/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40165/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4142/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Cao Thăng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00307 ngày 21/3/2022 của Ông/Bà Vũ Cao Thăng; địa chỉ: 129/4A Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0936981616; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn iPath;

khiếu nại Quyết định số 4647/QĐ-SHTT ngày 18/01/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-38809 ngày 03/10/2019 của Ông/Bà Vũ Cao Thăng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 36226/SHTT-NH ngày 24/9/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 36226/SHTT-NH ngày 24/9/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-38809

ngày 03/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-38809 ngày 03/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4647/QĐ-SHTT ngày 18/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-38809 ngày 03/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tậm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Vũ Cao Thăng (qua Công ty TNHH tư vấn iPath) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 36226/SHTT-NH ngày 24/9/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 36226/SHTT-NH ngày 24/9/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4143/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Tiến Hồng Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00364 ngày 31/3/2022 của Công ty TNHH thương mại Tiến Hồng Phát; địa chỉ: 205/83 Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0916692539; khiếu nại Quyết định số 9120/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-27782 ngày 25/7/2019 của Công ty TNHH thương mại Tiến Hồng Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 40164/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40164/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27782 ngày 25/7/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27782 ngày 25/7/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9120/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-27782 ngày 25/7/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại Tiến Hồng Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40164/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40164/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4144/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Hạnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00672 ngày 25/5/2022 của Bà Nguyễn Thị Hạnh; địa chỉ: 102/31 Thống Nhất, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 09074527183; khiếu nại Quyết định số 33948/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-08244 ngày 12/3/2020 của Bà Nguyễn Thị Hạnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 60869/SHTT-NH ngày 20/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 60869/SHTT-NH ngày 20/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08244 ngày 12/3/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08244 ngày 12/3/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33948/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08244 ngày 12/3/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Nguyễn Thị Hạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60869/SHTT-NH ngày 20/12/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60869/SHTT-NH ngày 20/12/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4145/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH chế biến nông sản Hưng Phụng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2022-00221 ngày 07/3/2022 của Công ty TNHH chế biến nông sản Hưng Phụng; địa chỉ: thôn Quyết Thắng, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, điện thoại 0916752878; khiếu nại Quyết định số 10247/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52855 ngày 26/12/2019 của Công ty TNHH chế biến nông sản Hưng Phụng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 47613/SHTT-NH ngày 27/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 47613/SHTT-NH ngày 27/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-52855 ngày 26/12/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-52855 ngày 26/12/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10247/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-52855 ngày 26/12/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH chế biến nông sản Hưng Phụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47613/SHTT-NH ngày 27/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47613/SHTT-NH ngày 27/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4146 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phát triển & kinh doanh bất động sản Weland
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00670 ngày 05/7/2021 của Công ty TNHH phát triển & kinh doanh bất động sản Weland; địa chỉ: số 10E, ngõ 44/21 phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0985959494; khiếu nại Quyết định số 32692/QĐ-SHTT ngày 23/4/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WELAND Real Estate, hình" theo đơn số 4-2018-34460 ngày 05/10/2018 của Công ty TNHH phát triển & kinh doanh bất động sản Weland bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự gây

nhầm lẫn với các nhãn hiệu "WEDECOR Creative living, hình" theo đơn số 4-2018-34459 và "WEGLOBAL Realty, hình" theo đơn số 4-2018-34461 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 59228/SHTT-NH ngày 15/12/2020 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 59228/SHTT-NH ngày 15/12/2020 về kết quả thẩm định nội dung nên người nộp đơn không biết được nội dung của Thông báo nêu trên để có thể trả lời Cục Sở hữu trí tuệ. Về việc nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-34460 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "WEDECOR Creative living, hình" theo đơn số 4-2018-34459 và "WEGLOBAL Realty, hình" theo đơn số 4-2018-34461: cho đến nay, các nhãn hiệu đối chứng nêu trên cũng đã bị từ chối cấp GCNĐKNH. Người nộp đơn và chủ các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã cùng bàn bạc, thống nhất và đi đến quyết định cho một mình người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "WELAND Real Estate, hình", còn chủ các nhãn hiệu đối chứng sẽ không sử dụng hay tiếp tục đăng ký mới các nhãn hiệu đối chứng nêu trên. Để chứng minh cho điều này, người nộp đơn xin gửi kèm theo các công văn cam kết về các nội dung nêu trên của chủ các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cùng đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ và cùng có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho đối tượng của một đơn duy nhất trong số các đơn đó theo thỏa thuận của tất cả những người nộp đơn; nếu không thỏa thuận được thì các đối tượng tương ứng của các đơn đó bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 59228/SHTT-NH ngày 15/12/2020 về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể khắc phục các thiếu sót được nêu trong Thông báo nêu trên. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp

nhận cho người nộp đơn được trả lời Thông báo số 59228/SHTT-NH ngày 15/12/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2018-34460 ngày 05/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 32692/QĐ-SHTT ngày 23/4/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34460 ngày 05/10/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-34460 ngày 05/10/2018.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH phát triển & kinh doanh bất động sản Weland chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Công ty TNHH phát triển & kinh doanh bất động sản Weland cần trả lời các nội dung nêu trong Thông báo số 59228/SHTT-NH ngày 15/12/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 59228/SHTT-NH ngày 15/12/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4147/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại Thiên Lãng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00403 ngày 16/8/2019 của Công ty TNHH Thương mại Thiên Lãng; địa chỉ: số 89 đường 17B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0768879637; khiếu nại Quyết định số 48670/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-21229 ngày 13/7/2016 của Công ty TNHH Thương mại Thiên Lãng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 7505/SHTT-NH ngày 31/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc kiểm tra dữ liệu cho thấy Thông báo số 7505/SHTT-NH ngày 31/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-21229 ngày 13/7/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-21229 ngày 13/7/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48670/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-21229 ngày

13/7/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thương mại Thiên Lãng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 7505/SHTT-NH ngày 31/01/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 7505/SHTT-NH ngày 31/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4448/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hải Hồng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00682 ngày 06/7/2021 của Công ty TNHH Hải Hồng; địa chỉ: xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0978858566; khiếu nại Quyết định số 49737/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-07871 ngày 15/3/2019 của Công ty TNHH Hải Hồng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 8493/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 8493/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-07871 ngày 15/3/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-07871 ngày 15/3/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49737/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-07871 ngày 15/3/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Hải Hồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8493/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8493/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4149/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Huy Khang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00790 ngày 01/9/2020 của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Huy Khang; địa chỉ: số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, điện thoại 0915599599; khiếu nại Quyết định số 59227/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-23436 ngày 28/7/2017 của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Huy Khang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì nhân viên đã làm thất lạc Thông báo số 65591/SHTT-NH ngày 11/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 65591/SHTT-NH ngày 11/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng làm thất lạc Thông báo nêu trên nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23436 ngày 28/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23436 ngày 28/7/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59227/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23436 ngày 28/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Huy Khang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 65591/SHTT-NH ngày 11/12/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 65591/SHTT-NH ngày 11/12/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4150/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00140 ngày 05/02/2021 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ; địa chỉ: 53 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0968888899; khiếu nại Quyết định số 87789/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05848 ngày 16/3/2017 của Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: ngày 25/01/2021, người nộp đơn mới biết có Quyết định số 87789/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019. Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng không nhận được Thông báo số 32106/SHTT-NH ngày 11/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 32106/SHTT-NH ngày 11/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 87789/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn đã không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Vì lý do này, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05848 ngày 16/3/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05848 ngày 16/3/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87789/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-05848 ngày 16/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Viện Nghiên cứu, Đào tạo và Tư vấn Khoa học Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32106/SHTT-NH ngày 11/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32106/SHTT-NH ngày 11/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4151/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất - thương mại B.H
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00468 ngày 20/04/2022 của Công ty TNHH sản xuất - thương mại B.H; địa chỉ: Thửa đất số 143, 150 tờ bản đồ số B3, thửa đất số 138, tờ bản đồ số C3, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; khiếu nại Quyết định số 21554/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-02109 ngày 17/01/2020 của Công ty TNHH sản xuất - thương mại B.H bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, hoạt động gặp nhiều khó khăn nên có thể bị thất lạc Thông báo số 55732/SHTT-NH ngày 26/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 55732/SHTT-NH ngày 26/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, hoạt động gặp nhiều khó khăn nên có thể bị thất lạc Thông báo số 55732/SHTT-NH ngày 26/11/2021, do đó không thực hiện được nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp

các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-02109.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-02109 ngày 17/01/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21554/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-02109 ngày 17/01/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất - thương mại B.H chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55732/SHTT-NH ngày 26/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 55732/SHTT-NH ngày 26/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4152/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Ba Đình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-01034 ngày 24/11/2021 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Ba Đình; địa chỉ: Số 3A, ngõ 65, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 108051/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-24057 ngày 20/07/2018 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Ba Đình bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39608/SHTT-NH ngày 26/08/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 108051/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-24057 ngày 20/07/2018. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39608/SHTT-NH ngày 26/08/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 108051/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-24057 ngày 20/07/2018 không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các

khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-24057.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-24057.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 108051/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-24057 ngày 20/07/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH xuất nhập khẩu Ba Đình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39608/SHTT-NH ngày 26/08/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39608/SHTT-NH ngày 26/08/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4153/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm Rong Biển
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00532 ngày 24/04/2022 của Công ty TNHH thực phẩm Rong Biển; địa chỉ: 117/33 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 9999/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-44714 ngày 07/11/2019 của Công ty TNHH thực phẩm Rong Biển bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 45112/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 45112/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-44714.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-44714 ngày 07/11/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9999/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-44714 ngày 07/11/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thực phẩm Rong Biển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45112/SHTT-NH ngày 18/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45112/SHTT-NH ngày 18/10/2021.

TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4154/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH gia vị Trường Huy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00466 ngày 20/04/2022 của Công ty TNHH gia vị Trường Huy; địa chỉ: Số 07, khu 13, ấp 05, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An; khiếu nại Quyết định số 8990/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-22324 ngày 20/06/2019 của Công ty TNHH gia vị Trường Huy bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39911/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39911/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-22324.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-22324 ngày 20/06/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 8990/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-22324 ngày 20/06/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH gia vị Trường Huy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39911/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39911/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4155/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Đoàn Văn Hiền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00558 ngày 06/05/2022 của Ông/Bà Đoàn Văn Hiền; địa chỉ: 151 Tự Do, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; khiếu nại Quyết định số 21073/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-40790 ngày 16/10/2019 của Ông/ Bà Đoàn Văn Hiền bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 53597/SHTT-NH ngày 19/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 53597/SHTT-NH ngày 19/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-40790.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-40790 ngày 16/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21073/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-40790 ngày 16/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Đoàn Văn Hiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53597/SHTT-NH ngày 19/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 53597/SHTT-NH ngày 19/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4156 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần y tế Chấn Văn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00576 ngày 09/05/2022 của Công ty cổ phần y tế Chấn Văn; địa chỉ: 541/21 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 8999/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-22561 ngày 21/06/2019 của Công ty cổ phần y tế Chấn Văn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 39920/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 39920/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-22561 ngày 21/06/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-22561 ngày 21/06/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 8999/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-22561 ngày 21/06/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần y tế Chấn Văn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39920/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39920/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4157/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ du lịch Bách Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00567 ngày 06/05/2022 của Công ty TNHH dịch vụ du lịch Bách Việt; địa chỉ: 62 Chương Dương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; khiếu nại Quyết định số 9375/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-33198 ngày 28/08/2019 của Công ty TNHH dịch vụ du lịch Bách Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 43747/SHTT-NH ngày 15/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 43747/SHTT-NH ngày 15/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-33198 ngày 28/08/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-33198 ngày 28/08/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9375/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-33198 ngày 28/08/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH dịch vụ du lịch Bách Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43747/SHTT-NH ngày 15/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 43747/SHTT-NH ngày 15/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4158/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Family Food
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00578 ngày 09/05/2022 của Công ty TNHH Family Food; địa chỉ: Thôn Bằng Sở, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 21824/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-06307 ngày 28/02/2020 của Công ty TNHH Family Food bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 59471/SHTT-NH ngày 30/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 59471/SHTT-NH ngày 30/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-06307 ngày 28/02/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-06307 ngày 28/02/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21824/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-06307 ngày 28/02/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Family Food chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59471/SHTT-NH ngày 30/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 59471/SHTT-NH ngày 30/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4159/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Công nghệ Thông minh Ưu việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00009 ngày 05/01/2022 của Công ty cổ phần Công nghệ Thông minh Ưu việt; địa chỉ: 28 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 99032/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25560 ngày 15/08/2017 của Công ty cổ phần Công nghệ Thông minh Ưu việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, người nộp đơn thực hiện giãn cách theo quy định phòng chống dịch bệnh của Nhà nước nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo số 22343/SHTT-NH ngày 31/05/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc nhận được Thông báo số 22343/SHTT-NH ngày 31/05/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhưng không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu là thiếu sót của người nộp đơn. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25560 ngày 15/08/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25560 ngày 15/08/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 99032/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-25560 ngày 15/08/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Công nghệ Thông minh Ưu việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22343/SHTT-NH ngày 31/05/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 22343/SHTT-NH ngày 31/05/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4160 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật Tài Phước
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00075 ngày 20/01/2021 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật Tài Phước; địa chỉ: 124 Bàu Cát, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: 15/39 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 96718/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-18320 ngày 06/6/2018 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật Tài Phước bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công

bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 32483/SHTT-NH ngày 17/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát Thông báo số 32483/SHTT-NH ngày 17/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không thành công. Người khiếu nại không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-18320.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-18320.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96718/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-18320 ngày 06/6/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật Tài Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32483/SHTT-NH ngày 17/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32483/SHTT-NH ngày 17/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4461/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn IN SHAPE CONSULTING
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00359 ngày 30/03/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn IN SHAPE CONSULTING; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T2H; khiếu nại Quyết định số 9465/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-34633 ngày 09/09/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn IN SHAPE CONSULTING bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 41743/SHTT-NH ngày 07/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 41743/SHTT-NH ngày 07/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-34633 ngày 09/09/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-34633 ngày 09/09/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9465/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-34633 ngày 09/09/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty trách nhiệm hữu hạn IN SHAPE CONSULTING (qua Công ty Luật TNHH T2H) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41743/SHTT-NH ngày 07/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 41743/SHTT-NH ngày 07/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4162/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Nguyễn Anh Tuấn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00580 ngày 09/05/2022 của Ông/ Bà Nguyễn Anh Tuấn; địa chỉ: 1048-1050 Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; khiếu nại Quyết định số 20897/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-30116 ngày 08/08/2019 của Ông/ Bà Nguyễn Anh Tuấn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50028/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50028/SHTT-NH ngày 01/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-30116 ngày 08/08/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-30116 ngày 08/08/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20897/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-30116 ngày 08/08/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Nguyễn Anh Tuấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50028/SHTT-NH ngày 01/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50028/SHTT-NH ngày 01/11/2021.

KT. TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4163/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Lâm Kiết Linh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00470 ngày 21/04/2022 của Ông/ Bà Lâm Kiết Linh; địa chỉ: 253B Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21813/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-06196 ngày 28/02/2020 của Ông/ Bà Lâm Kiết Linh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, người nộp đơn và gia đình đều bị nhiễm virus Covid-19 và thực hiện cách ly y tế theo quy định nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 55288/SHTT-NH ngày 25/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-06196 ngày 28/02/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-06196 ngày 28/02/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21813/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-06196 ngày 28/02/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Lâm Kiết Linh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55288/SHTT-NH ngày 25/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 55288/SHTT-NH ngày 25/11/2021

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4164/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Nguyễn Phú Tường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00471 ngày 21/04/2022 của Ông/ Bà Nguyễn Phú Tường; địa chỉ: 184/26A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 100711/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-28029 ngày 26/07/2019 của Ông/ Bà Nguyễn Phú Tường bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 33512/SHTT-NH ngày 29/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 100711/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-28029 ngày 26/07/2019. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 33512/SHTT-NH ngày 29/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 100711/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-28029 ngày 26/07/2019 không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các

khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-28029.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-28029.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100711/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-28029 ngày 26/07/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Nguyễn Phú Tường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 33512/SHTT-NH ngày 29/07/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33512/SHTT-NH ngày 29/07/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4165/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Chu Văn Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00268 ngày 15/03/2022 của Ông/ Bà Chu Văn Bình; địa chỉ: Thôn 10/3, xã Ea Bông, huyện Krông ANa, tỉnh Đắk Lắk; khiếu nại Quyết định số 100496/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-20314 ngày 07/06/2019 của Ông/ Bà Chu Văn Bình bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31737/SHTT-NH ngày 26/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 31737/SHTT-NH ngày 26/07/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-20314.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-20314 ngày 07/06/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100496/QĐ-SHTT ngày đối 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-20314 ngày 07/06/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Chu Văn Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31737/SHTT-NH ngày 26/07/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31737/SHTT-NH ngày 26/07/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4166 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/ Bà Nguyễn Hữu Duy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00528 ngày 29/04/2022 của Ông/ Bà Nguyễn Hữu Duy; địa chỉ: 268 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 9693/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-38470 ngày 01/10/2019 của Ông/ Bà Nguyễn Hữu Duy bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 45001/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 45001/SHTT-NH ngày 18/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-38470 ngày 01/10/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-38470 ngày 01/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9693/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-38470 ngày 01/10/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/ Bà Nguyễn Hữu Duy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45001/SHTT-NH ngày 18/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45001/SHTT-NH ngày 18/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4167/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Bà Tư Châu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 30/12/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 10/01/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00234 ngày 15/3/2021 của Hộ kinh doanh Bà Tư Châu; địa chỉ: số 241/29 tổ 9, khóm Mỹ Thượng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; khiếu nại Quyết định số 96579/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12367 ngày 20/4/2018 của Hộ kinh doanh Bà Tư Châu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố

quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 33354/SHTT-NH ngày 23/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 33354/SHTT-NH ngày 23/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12367.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12367.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96579/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-12367 ngày 20/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hộ kinh doanh Bà Tư Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 33354/SHTT-NH ngày 23/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33354/SHTT-NH ngày 23/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4168 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư VN Thiên Phú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-01042 ngày 26/11/2021 của Công ty TNHH đầu tư VN Thiên Phú; địa chỉ: 54/6B ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 96753/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-19734 ngày 15/06/2018 của Công ty TNHH đầu tư VN Thiên Phú bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 34878/SHTT-NH ngày 30/07/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 96753/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-19734 ngày 15/06/2018. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 34878/SHTT-NH ngày 30/07/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 96753/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-19734 ngày 15/06/2018 không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-19734.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-19734.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96753/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-19734 ngày 15/06/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH đầu tư VN Thiên Phú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34878/SHTT-NH ngày 30/07/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 34878/SHTT-NH ngày 30/07/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 469/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xây dựng và thương mại SAIKO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00233 ngày 11/3/2021 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại SAIKO; địa chỉ: Tổ 38, Trung Lương 6, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng; khiếu nại Quyết định số 89951/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-24417 ngày 26/6/2020 của Công ty TNHH xây dựng và thương mại SAIKO bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 89951/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 do có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ

của đơn và người nộp đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 33873/SHTT-NH ngày 27/7/2020.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng, công ty phải thực hiện giãn cách xã hội nên đã không nhận được Thông báo số 33873/SHTT-NH ngày 27/7/2020 về việc kết quả thẩm định hình thức và Quyết định số 89951/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn. Do đó, công ty không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định:

"Từ chối chấp nhận đơn

Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 33873/SHTT-NH ngày 27/7/2020 về việc kết quả thẩm định hình thức và Quyết định số 89951/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn đã không được chuyển phát thành công và được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp

đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục được các thiếu sót và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2020-24417.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong đơn khiếu nại và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2020-24417.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 89951/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-24417 ngày 26/6/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-24417 ngày 26/6/2020.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Saiko chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Saiko cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 33873/SHTT-NH ngày 27/7/2020 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33873/SHTT-NH ngày 27/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 447C/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH EYES HOTEL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00508 ngày 24/5/2021 của Công ty TNHH EYES HOTEL; địa chỉ: 165/76-165/78 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 7203/QĐ-SHTT ngày 25/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-06629 ngày 03/3/2020 của Công ty TNHH EYES HOTEL bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 7203/QĐ-SHTT ngày 25/01/2021 do có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và người nộp đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được

Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 18966/SHTT-NH ngày 28/4/2020.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo số 18966/SHTT-NH ngày 28/4/2020 về việc kết quả thẩm định hình thức và Quyết định số 7203/QĐ-SHTT ngày 25/01/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn. Do đó, công ty không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định:

"Từ chối chấp nhận đơn

Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 18966/SHTT-NH ngày 28/4/2020 về việc kết quả thẩm định hình thức và Quyết định số 7203/QĐ-SHTT ngày 25/01/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn đều đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người

nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2020-06629.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong đơn khiếu nại và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2020-06629.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 7203/QĐ-SHTT ngày 25/01/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-06629 ngày 03/3/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-06629 ngày 03/3/2020.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH EYES HOTEL chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Công ty TNHH EYES HOTEL cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 18966/SHTT-NH ngày 28/4/2020 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18966/SHTT-NH ngày 28/4/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4171/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH may mặc Mộc An Nhiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 30/12/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 10/01/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00952 ngày 22/10/2021 của Công ty TNHH may mặc Mộc An Nhiên; địa chỉ: 467/49/6 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 49752/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-09353 ngày 27/3/2019 của Công ty TNHH may mặc Mộc An Nhiên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công

bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do trong thời gian tháng 4/2021 tình hình Covid-19 xuất hiện trở lại Thành phố Hồ Chí Minh, toàn bộ nhân viên khối văn phòng di dời địa điểm làm việc về nhà máy ở huyện Hoóc Môn dẫn đến thất lạc Thông báo số 8643/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, Công ty cũng không nhận được Quyết định số 49752/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2019-09353 nên đã không nộp phí, lệ phí và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 8643/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công, trong khi, Quyết định số 49752/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2019-09353 đã không được chuyển phát thành công và được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc làm thất lạc Thông báo nêu trên nên đã không nộp phí, lệ phí và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định, trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp

đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-09353.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-09353.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49752/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-09353 ngày 27/3/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH may mặc Mộc An Nhiên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8643/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8643/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4172/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GS PACIFIC GROUP CO., LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00044 ngày 13/01/2021 của GS PACIFIC GROUP CO., LTD; địa chỉ: 2F, EK Bldg, 10, World Cup-ro 5-gil, Mapo-gu, Seoul (Korea); đại diện bởi Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Brandlink; khiếu nại Quyết định số 87090/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-14289 ngày 08/5/2018 của GS PACIFIC GROUP CO., LTD bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Brandlink đã nhận được Thông báo số 28230/SHTT-NH ngày 29/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, việc liên lạc với chủ đơn trở nên khó khăn và nhân viên phụ trách nghỉ việc không bàn giao lại hồ sơ dẫn đến việc nộp phí, lệ phí không đúng thời hạn. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn là Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Brandlink đã nhận được Thông báo số 28230/SHTT-NH ngày 29/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, tuy nhiên không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-14289.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-14289.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87090/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-14289 ngày 08/5/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và GS PACIFIC GROUP CO., LTD (qua Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Brandlink) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 28230/SHTT-NH ngày 29/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4173/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Tuyết Trúc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00058 ngày 18/01/2021 của Công ty TNHH một thành viên Tuyết Trúc; địa chỉ: thôn Phù Cát, xã Ia Vê, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; khiếu nại Quyết định số 107798/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-00991 ngày 10/01/2018 của Công ty TNHH một thành viên Tuyết Trúc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian đại dịch Covid-19, cán bộ bộ phận văn thư của công ty đã bỏ sót Thông báo số 37461/SHTT-NH ngày 17/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không nộp các khoản phí, lệ phí đúng thời hạn. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 37461/SHTT-NH ngày 17/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót đã nhận được thông báo nêu trên song không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời gian quy định, trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00991.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00991.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 107798/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00991 ngày 10/01/2018 .

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên Tuyết Trúc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 37461/SHTT-NH ngày 17/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4174/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH NATA FOOD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01092 ngày 04/11/2020 của Công ty TNHH NATA FOOD; địa chỉ: Số nhà 88, Tổ 1, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 79305/QĐ-SHTT ngày 28/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52948 ngày 26/12/2019 của Công ty TNHH NATA FOOD bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 79305/QĐ-SHTT ngày

28/9/2020 do có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 4491/SHTT-NH ngày 03/02/2020.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức nêu trên nên đã không thể khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định:

"Từ chối chấp nhận đơn

Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 4491/SHTT-NH ngày 03/02/2020 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo này. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2019-52948.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do nêu trong đơn khiếu nại và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2019-52948.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 79305/QĐ-SHTT ngày 28/9/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52948 ngày 26/12/2019 .

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52948 ngày 26/12/2019.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH NATA FOOD chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Công ty TNHH NATA FOOD cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 4491/SHTT-NH ngày 03/02/2020 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 4491/SHTT-NH ngày 03/02/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4175/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cung ứng thiết bị và xây lắp công trình Thái Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00334 ngày 12/04/2021 của Công ty TNHH cung ứng thiết bị và xây lắp công trình Thái Bình; địa chỉ: số nhà 23, phố Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; khiếu nại Quyết định số 15503/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-31293 ngày 12/9/2018 của Công ty TNHH cung ứng thiết bị và xây lắp công trình Thái Bình bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo

hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 48709/SHTT-NH ngày 12/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 48709/SHTT-NH ngày 12/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-31293.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-31293.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15503/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-31293 ngày 12/9/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH cung ứng thiết bị và xây lắp công trình Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 48709/SHTT-NH ngày 12/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 48709/SHTT-NH ngày 12/10/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4176/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Phân bón và Chuyển giao công nghệ Hòa Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00004 ngày 06/01/2021 của Công ty cổ phần Phân bón và Chuyển giao công nghệ Hòa Bình; địa chỉ: Khu công nghiệp Mông Hóa, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình; khiếu nại Quyết định số 87009/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12100 ngày 19/4/2018 của Công ty cổ phần Phân bón và Chuyển giao công nghệ Hòa Bình bị từ chối cấp Giấy chứng

nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 27174/SHTT-NH ngày 23/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 27174/SHTT-NH ngày 23/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12100.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12100.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87009/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12100 ngày 19/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Phân bón và Chuyển giao công nghệ Hòa Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 27174/SHTT-NH ngày 23/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 27174/SHTT-NH ngày 23/6/2020.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4177/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Ông Hồ Văn Hiền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00011 ngày 07/01/2021 của Ông Hồ Văn Hiền; địa chỉ: Số 164A Hoàng Văn Thụ, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 58702/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-37824 ngày 16/11/2017 của Ông Hồ Văn Hiền bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì

chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 10503/SHTT-NH ngày 11/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 58702/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin để thực hiện việc nộp phí, lệ phí và nộp đơn khiếu nại trong thời gian quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 10503/SHTT-NH ngày 11/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Trong khi đó, Quyết định số 58702/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đã không được chuyển phát thành công và được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ nên người nộp đơn không có thông tin để nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn cam kết đã không nhận được Thông báo về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-37824.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-37824.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58702/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-37824 ngày 16/11/2017 .

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Hồ Văn Hiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 10503/SHTT-NH ngày 11/3/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 10503/SHTT-NH ngày 11/3/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4178/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 30/12/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 10/01/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00185 ngày 02/3/2021 của Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều; địa chỉ: số nhà 12, tổ 2, ngõ 76, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 5148/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-18297 ngày 06/6/2018 của Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố

quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do đã thay đổi địa chỉ dẫn đến thất lạc Thông báo số 44394/SHTT-NH ngày 23/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc xem xét cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 44394/SHTT-NH ngày 23/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do thay đổi địa chỉ dẫn đến việc không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-18297.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-18297.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5148/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-18297 ngày 06/6/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 44394/SHTT-NH ngày 23/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 44394/SHTT-NH ngày 23/9/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4179/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vàng Kim Minh Hiếu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 30/12/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 10/01/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00231 ngày 11/3/2021 của Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vàng Kim Minh Hiếu; địa chỉ: 34 đường số 1, khu dân cư Lý Chiêu Hoàng, Khu phố 6, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 5353/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-28841 ngày 24/8/2018 của Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vàng Kim Minh Hiếu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn

bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do công ty ngưng hoạt động trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn ra dẫn đến thất lạc thông tin chuyển khoản đến Cục Sở hữu trí tuệ nên không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 45420/SHTT-NH ngày 28/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn trình bày do công ty ngưng hoạt động trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn ra dẫn đến việc thất lạc thông tin chuyển khoản đến Cục Sở hữu trí tuệ nên đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28841.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-28841.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5353/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-28841 ngày 24/8/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vàng Kim Minh Hiếu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45420/SHTT-NH ngày 28/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4180 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gâteaux De Min
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00262 ngày 13/4/2020 của Công ty TNHH Gâteaux De Min; địa chỉ: 83 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2668/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10704 ngày 21/4/2017 của Công ty TNHH Gâteaux De Min bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do nhân viên làm theo ca của Công ty đã nhận nhưng sơ suất làm thất lạc Thông báo số 49846/SHTT-NH ngày 17/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Công ty TNHH Gâteaux De Min đã nhận được Thông báo số 49846/SHTT-NH ngày 17/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do khâu quản lý nên người nộp đơn không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10704.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10704.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2668/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10704 ngày 21/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Gâteaux De Min chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 49846/SHTT-NH ngày 17/9/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 49846/SHTT-NH ngày 17/9/2019.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4181/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH GOOGA (lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00426 ngày 14/4/2022 của Công ty TNHH GOOGA; địa chỉ: 901 tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: 121A Hoàng Văn Hợp, khu phố 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 21443/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52853 ngày 26/12/2019 của Công ty TNHH GOOGA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp

đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: Sau khi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu do tình hình dịch bệnh nên người nộp đơn đã chuyển sang địa chỉ mới tại 121A Hoàng Văn Hợp, khu phố 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, người nộp đơn không nhận được Thông báo số 59360/SHTT-NH ngày 30/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 59360/SHTT-NH ngày 30/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công do người nộp đơn thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-52853.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-52853.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21443/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-52853 ngày 26/12/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH GOOGA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59360/SHTT-NH ngày 30/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 59360/SHTT-NH ngày 30/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4182/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH truyền hình cáp SAIGONTOURIST (lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00427 ngày 14/4/2022 của Công ty TNHH truyền hình cáp SAIGONTOURIST; địa chỉ: 31-33 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 9376/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-33199 ngày 28/8/2019 của Công ty TNHH truyền hình cáp SAIGONTOURIST bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 47393/SHTT-NH ngày 27/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội nên người nộp đơn đã làm thất lạc Thông báo nêu trên và không kịp thời nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 47393/SHTT-NH ngày 27/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội nên làm thất lạc Thông báo nêu trên và không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-33199.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-33199.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9376/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-33199 ngày 28/8/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH truyền hình cáp SAIGONTOURIST chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47393/SHTT-NH ngày 27/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47393/SHTT-NH ngày 27/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4183/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Phúc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00421 ngày 13/4/2022 của Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Phúc; địa chỉ: 230 Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 20804/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12289 ngày 20/4/2018 của Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Phúc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 54893/SHTT-NH ngày 25/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hệ thống quản trị đơn đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 54893/SHTT-NH ngày 25/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12289.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12289.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20804/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12289 ngày 20/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH sản xuất thương mại Hồng Phúc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 54893/SHTT-NH ngày 25/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 54893/SHTT-NH ngày 25/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4184/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Việt Thái VINA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00937 ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH Việt Thái VINA; địa chỉ: 161B/37 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 58885/QĐ-SHTT ngày 30/07/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-43134 ngày 25/12/2017 của Công ty TNHH Việt Thái VINA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, hoạt động gặp nhiều khó khăn và công ty có sự thay đổi nhân sự nên có thể bị thất lạc Thông báo số 14093/SHTT-NH ngày 27/03/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 14093/SHTT-NH ngày 27/03/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, hoạt động gặp nhiều khó khăn và người nộp đơn có sự thay đổi nhân sự nên có thể bị thất lạc Thông báo số 14093/SHTT-NH ngày 27/03/2020, do đó không thực hiện được nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu

trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-43134.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-43134 ngày 25/12/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58885/QĐ-SHTT ngày 30/07/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-43134 ngày 25/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Việt Thái VINA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 14093/SHTT-NH ngày 27/03/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 14093/SHTT-NH ngày 27/03/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4185/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Green HC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00851 ngày 16/9/2021 của Công ty TNHH Green HC (Điện thoại: 0913941454), địa chỉ: 156 Võ Thị Sáu, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khiếu nại Quyết định số 39975/QĐ-SHTT ngày 20/5/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-41594 ngày 27/11/2018 của Công ty TNHH Green HC bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do có sự thay đổi nhân sự, người nhận thông báo này đã không bàn giao cho bộ phân liên quan nên người nộp đơn không biết được Thông báo số 2854/SHTT-NH ngày 22/01/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không biết được Thông báo số 2854/SHTT-NH ngày 22/01/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-41594 ngày 27/11/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41594 ngày 27/11/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 39975/QĐ-SHTT ngày 20/5/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-41594 ngày 27/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Green HC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 2854/SHTT-NH ngày 22/01/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 2854/SHTT-NH ngày 22/01/2021.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4186 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Lee Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01226 ngày 07/12/2020 của Công ty TNHH Lee Việt Nam (Điện thoại: 0985029711), địa chỉ: số 15 ngách 445/30 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 43097/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-28179 ngày 05/9/2017 của Công ty TNHH Lee Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nhận Thông báo số 1001/SHTT-NH ngày 10/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nghỉ việc nhưng không bàn giao lại. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 1001/SHTT-NH ngày 10/01/2020, tuy nhiên, đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-28179 ngày 05/9/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-28179 ngày 05/9/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43097/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-28179 ngày 05/9/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Lee Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 1001/SHTT-NH ngày 10/01/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 1001/SHTT-NH ngày 10/01/2020.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4187/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiết bị Khoa học và Y tế BMN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00946 ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH Thiết bị Khoa học và Y tế BMN (Điện thoại: 02473099661), địa chỉ: số 32, liền kề 2, KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, quận Thanh Trì, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 75476/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12047 ngày 18/4/2018 của Công ty TNHH Thiết bị Khoa học và Y tế BMN bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nhận Thông báo số 21244/SHTT-NH ngày 13/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nghỉ việc nhưng không bàn giao lại cho nhân sự mới. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 21244/SHTT-NH ngày 13/5/2020, tuy nhiên, đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-12047 ngày 18/4/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12047 ngày 18/4/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75476/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12047 ngày 18/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thiết bị Khoa học và Y tế BMN chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21244/SHTT-NH ngày 13/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21244/SHTT-NH ngày 13/5/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4188/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Vũ Thị Minh Huệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00258 ngày 22/3/2021 của Bà Vũ Thị Minh Huệ (Di động: 0988777169), địa chỉ: Thôn Mai Hiên, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 15641/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-34687 ngày 08/10/2018 của Bà Vũ Thị Minh Huệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do thay đổi địa chỉ cư trú nên không nhận được Thông báo số 52251/SHTT-NH ngày 29/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, do thay đổi địa chỉ cư trú nên người nộp đơn không nhận được Thông báo số 52251/SHTT-NH ngày 29/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với việc thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo với Cục Sở hữu trí tuệ trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-34687 ngày 08/10/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34687 ngày 08/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15641/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34687 ngày 08/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Vũ Thị Minh Huệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52251/SHTT-NH ngày 29/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 52251/SHTT-NH ngày 29/10/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4189 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH TMDV Toàn Vy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00341 ngày 12/5/2020 của Công ty TNHH TMDV Toàn Vy (Điện thoại: 0909312127), địa chỉ: C1K300 đường A4, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 58344/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-36595 ngày 17/11/2016 của Công ty TNHH TMDV Toàn Vy bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do thay đổi địa chỉ văn phòng nên không nhận được Thông báo số 10042/SHTT-NH ngày 25/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện thể hiện quá trình chuyển phát Thông báo số 10042/SHTT-NH ngày 25/02/2019 thành công, trong khi người nộp đơn cam kết không nhận được do thay đổi địa chỉ. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-36595 ngày 17/11/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36595 ngày 17/11/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58344/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-36595 ngày 17/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH TMDV Toàn Vy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 10042/SHTT-NH ngày 25/02/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 10042/SHTT-NH ngày 25/02/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4190/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiết bị Khoa học và Y tế BMN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00945 ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH Thiết bị Khoa học và Y tế BMN (Điện thoại: 02473099661), địa chỉ: số 32, liền kề 2, KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, quận Thanh Trì, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 75475/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12046 ngày 18/4/2018 của Công ty TNHH Thiết bị Khoa học và Y tế BMN bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nhận Thông báo số 21243/SHTT-NH ngày 13/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nghỉ việc nhưng không bàn giao lại cho nhân sự mới. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 21243/SHTT-NH ngày 13/5/2020 nhưng không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-12046 ngày 18/4/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12046 ngày 18/4/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75475/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-12046 ngày 18/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thiết bị Khoa học và Y tế BMN chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21243/SHTT-NH ngày 13/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21243/SHTT-NH ngày 13/5/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4191/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên Sản xuất-Thương mại-Dịch vụ Thiện Lộc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00946 ngày 21/10/2021 của Công ty TNHH một thành viên Sản xuất-Thương mại-Dịch vụ Thiện Lộc (Di động: 0989016657), địa chỉ: 339/19 Kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 31084/QĐ-SHTT ngày 20/4/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-29457 ngày 29/8/2018 của Công ty TNHH một thành viên Sản xuất-Thương mại-Dịch vụ Thiện Lộc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do nhân viên phụ trách cũ đã nhận thư nhưng không bàn giao cho nhân sự mới nên người nộp đơn không nhận được Thông báo số 59138/SHTT-NH ngày 15/12/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát Thông báo số 59138/SHTT-NH ngày 15/12/2020 thành công nhưng không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-29457 ngày 29/8/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-29457 ngày 29/8/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 31084/QĐ-SHTT ngày 20/4/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-29457 ngày 29/8/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên Sản xuất-Thương mại-Dịch vụ Thiện Lộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59138/SHTT-NH ngày 15/12/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 59138/SHTT-NH ngày 15/12/2020.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4192/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP Bảo hiểm thiết bị điện Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00799 ngày 18/8/2021 của Công ty CP Bảo hiểm thiết bị điện Việt Nam (Di động: 0913 462 656), địa chỉ: số 01 ngõ 85, đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 21433/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-39451 ngày 12/11/2018 của Công ty CP Bảo hiểm thiết bị điện Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do thay đổi trong đội ngũ nhân sự cùng tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên người nộp đơn đã không kịp thời đóng phí cấp văn bằng đúng thời hạn. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 57296/SHTT-NH ngày 30/11/2020, tuy nhiên, đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-39451 ngày 12/11/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39451 ngày 12/11/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21433/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39451 ngày 12/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty CP Bảo hiểm thiết bị điện Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57296/SHTT-NH ngày 30/11/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 57296/SHTT-NH ngày 30/11/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4193/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Trần Nguyệt Linh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-01068 ngày 03/12/2021 của Bà Trần Nguyệt Linh (Di động: 0914064065), địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La khiếu nại Quyết định số 68821/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24705 ngày 12/8/2016 của Bà Trần Nguyệt Linh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn thay đổi địa chỉ nên không nhận được Thông báo số 17013/SHTT-NH ngày 25/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện thể hiện quá trình chuyển phát Thông báo số 17013/SHTT-NH ngày 25/3/2019 thành công. Trong khi, người nộp đơn cam kết không nhận được do thay đổi địa chỉ. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-24705 ngày 12/8/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24705 ngày 12/8/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68821/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24705 ngày 12/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Trần Nguyệt Linh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 17013/SHTT-NH ngày 25/3/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17013/SHTT-NH ngày 25/3/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4194/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00526 ngày 29/4/2022 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (Điện thoại: 0902659216), địa chỉ: Tầng 14, 15 và 16 tháp B, tòa nhà EVN, số 11 phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 21210/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-44658 ngày 07/11/2019 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên không nhận được Thông báo số 51695/SHTT-NH ngày 09/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 51695/SHTT-NH ngày 09/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-44658 ngày 07/11/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-44658 ngày 07/11/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21210/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-44658 ngày 07/11/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 51695/SHTT-NH ngày 09/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 51695/SHTT-NH ngày 09/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4195/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Đình Ngân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00852 ngày 16/9/2021 của Ông Nguyễn Đình Ngân, địa chỉ: Thôn Dĩnh Lục 2, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang khiếu nại Quyết định số 49568/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-02458 ngày 21/01/2019 của Ông Nguyễn Đình Ngân bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 5320/SHTT-NH ngày 01/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 5320/SHTT-NH ngày 01/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-02458 ngày 21/01/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-02458 ngày 21/01/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49568/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-02458 ngày 21/01/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Nguyễn Đình Ngân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5320/SHTT-NH ngày 01/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 5320/SHTT-NH ngày 01/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4196 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP M-AUDIO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00890 ngày 01/10/2021 của Công ty CP M-AUDIO, địa chỉ: số 36 ngõ 169 đường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 49511/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-43077 ngày 06/12/2018 của Công ty CP M-AUDIO bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 8154/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 8154/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-43077 ngày 06/12/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-43077 ngày 06/12/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49511/QĐ-SHTT ngày 17/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-43077 ngày 06/12/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty CP M-AUDIO chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8154/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8154/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA NHÂN DÂN VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4197/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP xuất nhập khẩu và thương mại Asia Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00433 ngày 15/4/2022 của Công ty CP xuất nhập khẩu và thương mại Asia Việt Nam (Điện thoại: 0971455500), địa chỉ: số nhà 02, nghách 20 ngõ 274 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 9140/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-28797 ngày 31/7/2019 của Công ty CP xuất nhập khẩu và thương mại Asia Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 38906/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 38906/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-28797 ngày 31/7/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-28797 ngày 31/7/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9140/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-28797 ngày 31/7/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty CP xuất nhập khẩu và thương mại Asia Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38906/SHTT-NH ngày 05/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38906/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4198 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ quốc tế Thuận Vũ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00521 ngày 28/4/2022 của Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ quốc tế Thuận Vũ (Điện thoại: 0907756638), địa chỉ: 114 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 9334/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-32407 ngày 23/8/2019 của Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ quốc tế Thuận Vũ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 40513/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 40513/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên dẫn đến việc không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-32407 ngày 23/8/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-32407 ngày 23/8/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9334/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-32407 ngày 23/8/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ quốc tế Thuận Vũ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40513/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40513/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4199/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Phạm Thị Vân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00510 ngày 28/4/2022 của Bà Phạm Thị Vân (Điện thoại: 0936652245), địa chỉ: 506 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 60809/QĐ-SHTT ngày 22/7/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-35190 ngày 11/10/2018 của Bà Phạm Thị Vân bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 11300/SHTT-NH ngày 24/3/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 11300/SHTT-NH ngày 24/3/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-35190 ngày 11/10/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-35190 ngày 11/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 60809/QĐ-SHTT ngày 22/7/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-35190 ngày 11/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Phạm Thị Vân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11300/SHTT-NH ngày 24/3/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11300/SHTT-NH ngày 24/3/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4200/QĐ- SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Toa Paint (Thailand) Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2014-00419 ngày 09/5/2014 và tài liệu bổ sung ngày 03/11/2014 của Toa Paint (Thailand) Co., Ltd, đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NITTO, hình" theo đơn số 4-2010-03340 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 03 theo Quyết định số 7273/QĐ-SHTT ngày 11/02/2014 do thành phần "NITTO" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "NITTO TOA, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 16875 của Toa Paint (Thailand) Co., Ltd.

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-03340 với lý do như sau:

Người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 16857. Do vậy, người nộp đơn đã tiến hành thủ tục sửa đổi địa chỉ chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng thống nhất với tên, địa chỉ của người nộp đơn;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ Quyết định số 30075/QĐ-SHTT ngày 28/5/2014 về việc sửa đổi thông tin tên, địa chỉ chủ sở hữu nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 16857 thì tên, địa chỉ chủ nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thống nhất nhau.

Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký có thành phần "TOA" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 7273/QĐ-SHTT ngày 11/02/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-03340.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn số 4-2010-03340 theo lý do như trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Toa Paint (Thailand) Co., Ltd (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4201 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Trần Thị Huệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01166 ngày 26/11/2020 của Hộ kinh doanh Trần Thị Huệ (Điện thoại: 0364466102), địa chỉ: Lô 76-77-78-79 KQH Nguyễn Công Trứ, Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt khiếu nại Quyết định số 66248/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-42733 ngày 21/12/2017 của Hộ kinh doanh Trần Thị Huệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 18818/SHTT-NH ngày 28/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không biết được Thông báo số 18818/SHTT-NH ngày 28/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-42733 ngày 21/12/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42733 ngày 21/12/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 66248/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42733 ngày 21/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hộ kinh doanh Trần Thị Huệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 18818/SHTT-NH ngày 28/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18818/SHTT-NH ngày 28/4/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4202 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH kỹ thuật môi trường Hưng Long
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00062 ngày 17/01/2022 của Công ty TNHH kỹ thuật môi trường Hưng Long (Điện thoại: 0984596896), địa chỉ số 6 hẻm 42/197/52/1A, tổ 30 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 100564/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-23119 ngày 25/6/2019 của Công ty TNHH kỹ thuật môi trường Hưng Long bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31828/SHTT-NH ngày 26/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 31828/SHTT-NH ngày 26/7/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-23119 ngày 25/6/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23119 ngày 25/6/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100564/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23119 ngày 25/6/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH kỹ thuật môi trường Hưng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31828/SHTT-NH ngày 26/7/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31828/SHTT-NH ngày 26/7/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4203/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH kinh doanh dịch vụ Phú Lộc Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00286 ngày 17/3/2022 của Công ty TNHH kinh doanh dịch vụ Phú Lộc Phát (Điện thoại: 0919365742), địa chỉ: 347/69/13 Lê Đức Thọ, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 98896/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-14325 ngày 26/4/2019 của Công ty TNHH kinh doanh dịch vụ Phú Lộc Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 16443/SHTT-NH ngày 23/4/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 16443/SHTT-NH ngày 23/4/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-14325 ngày 26/4/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-14325 ngày 26/4/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 98896/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-14325 ngày 26/4/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH kinh doanh dịch vụ Phú Lộc Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 16443/SHTT-NH ngày 23/4/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 16443/SHTT-NH ngày 23/4/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4204/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Vietpaint
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00287 ngày 18/3/2022 của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Vietpaint (Điện thoại: 0909267032), địa chỉ: 481/23 đường HT17, khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại Quyết định số 9293/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-31934 ngày 21/8/2019 của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Vietpaint bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 41566/SHTT-NH ngày 07/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 41566/SHTT-NH ngày 07/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-31934 ngày 21/8/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31934 ngày 21/8/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9293/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31934 ngày 21/8/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Vietpaint chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41566/SHTT-NH ngày 07/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 41566/SHTT-NH ngày 07/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4205/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Erohome
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00285 ngày 17/3/2022 của Công ty TNHH Erohome (Điện thoại: 0902278869), địa chỉ: số 91 ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 9003/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-22593 ngày 21/6/2019 của Công ty TNHH Erohome bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 46259/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 46259/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-22593 ngày 21/6/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-22593 ngày 21/6/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9003/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-22593 ngày 21/6/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Erohome chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46259/SHTT-NH ngày 25/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 46259/SHTT-NH ngày 25/10/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4206/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01257 ngày 14/12/2020 của Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM (Điện thoại: 02473091168), địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà Handico đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội khiếu nại Quyết định số 66376/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-04341 ngày 06/02/2018 của Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 18843/SHTT-NH ngày 28/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không biết được Thông báo số 18843/SHTT-NH ngày 28/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-04341 ngày 06/02/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-04341 ngày 06/02/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 66376/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-04341 ngày 06/02/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH quản lý nhượng quyền BBM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 18843/SHTT-NH ngày 28/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18843/SHTT-NH ngày 28/4/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4207/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH bột keo Xuyên Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00665 ngày 25/5/2022 của Công ty TNHH bột keo Xuyên Việt; địa chỉ: 2371 Độc Lập, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; khiếu nại Quyết định số 21908/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-08929 ngày 17/3/2020 của Công ty TNHH bột keo Xuyên Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 59511/SHTT-NH ngày 30/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 59511/SHTT-NH ngày 30/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08929.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08929.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21908/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08929 ngày 17/3/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH bột keo Xuyên Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo 59511/SHTT-NH ngày 30/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 59511/SHTT-NH ngày 30/11/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4208/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Hạnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00670 ngày 25/5/2022 của Ông/Bà Nguyễn Thị Hạnh; địa chỉ: 102/31 Thống Nhất, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 33946/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-08242 ngày 12/3/2020 của Ông/Bà Nguyễn Thị Hạnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người

nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 60867/SHTT-NH ngày 20/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 60867/SHTT-NH ngày 20/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08242.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08242.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33946/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-08242 ngày 12/3/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Thị Hạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60867/SHTT-NH ngày 20/12/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60867/SHTT-NH ngày 20/12/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4209 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Ngọc Linh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2022-00704 ngày 31/5/2022 của Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Ngọc Linh; địa chỉ: Khu 6, Đường Nam, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; khiếu nại Quyết định số 33658/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-39150 ngày 08/11/2018 của Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Ngọc Linh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận

đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 63617/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 63617/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39150.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39150.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33658/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39150 ngày 08/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt Ngọc Linh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 63617/SHTT-NH ngày 31/12/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63617/SHTT-NH ngày 31/12/2021.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4210/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ngoại thất FANSIPAN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2018-00412 ngày 20/6/2018 của Công ty cổ phần ngoại thất FANSIPAN; địa chỉ: Số nhà 52 đường 392, xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; địa chỉ liên hệ: Số nhà 45 đường 392, xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; khiếu nại Quyết định số 33910/QĐ-SHTT ngày 18/5/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-12113 ngày 29/4/2016 của Công ty cổ phần ngoại thất FANSIPAN bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 45485/SHTT-NH1 ngày 30/11/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu đã thể hiện Thông báo số 45485/SHTT-NH1 ngày 30/11/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát không thành công do địa chỉ người nộp đơn thay đổi nên đã không nhận được thông báo nêu trên dẫn đến không kịp thời hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-12113.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-12113.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33910/QĐ-SHTT ngày 18/5/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-12113 ngày 29/4/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần ngoại thất FANSIPAN chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45485/SHTT-NH1 ngày 30/11/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45485/SHTT-NH1 ngày 30/11/2017.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4211/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty một thành viên Đức Chí Tâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00264 ngày 23/3/2021 của Công ty TNHH một thành viên Đức Chí Tâm; địa chỉ: Thôn Phổ Lại, xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; khiếu nại Quyết định số 5402/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-30236 ngày 05/9/2018 của Công ty TNHH một thành viên Đức Chí Tâm bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì trong suốt thời gian qua người nộp đơn không nhận được bất kỳ Thông báo dự định cấp văn bằng mà Cục Sở hữu trí tuệ gửi nên không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu Ipas của Cục Sở hữu trí tuệ, Thông báo số 45909/SHTT-NH ngày 29/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã chuyển phát không thành công. Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 45909/SHTT-NH ngày 29/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó, không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-30236.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-30236.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5402/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-30236 ngày 05/9/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên Đức Chí Tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45909/SHTT-NH ngày 29/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45909/SHTT-NH ngày 29/9/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4212/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần MARICO SOUTH EAST ASIA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01340 ngày 30/12/2020 của Công ty cổ phần MARICO SOUTH EAST ASIA; địa chỉ: Số 3, Đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; khiếu nại Quyết định số 107791/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-43771 ngày 28/12/2017 của Công ty cổ phần MARICO SOUTH EAST ASIA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do tình hình dịch Covid-19 kéo dài, hoạt động kinh doanh của người nộp đơn bị ảnh hưởng dẫn đến thư từ giao dịch bị thất lạc. Do vậy, người nộp đơn đã không kịp nộp phí và lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Thông báo số 41715/SHTT-NH ngày 31/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy, Thông báo số 41715/SHTT-NH ngày 31/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do tình hình dịch Covid-19 kéo dài, phải thực hiện giãn cách xã hội nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót trên trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-43771.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-43771.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 107791/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-43771 ngày 28/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần MARICO SOUTH EAST ASIA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 41715/SHTT-NH ngày 31/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

. ***Tài liệu gửi kèm:***
- Bản sao Thông báo số 41715/SHTT-NH ngày 31/8/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4213/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hương trầm Bảy Lương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00978 ngày 01/11/2021 của Công ty TNHH hương trầm Bảy Lương; địa chỉ: Xóm 5, thôn Liên Yên, xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, khiếu nại Quyết định số 53076/QĐ-SHTT ngày 25/6/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-00240 ngày 03/01/2019 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 53076/QĐ-SHTT ngày 25/6/2021 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 2465/SHTT-NH ngày 20/01/2021 về kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép trả lời Thông báo nêu trên do thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thay đổi nhân sự cùng tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên đã không trả lời trong thời hạn quy định. Đồng thời, người khiếu nại cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không phản hồi kịp thời và không có khiếu kiện gì nếu có ý kiến từ người thứ ba liên quan đến đơn đăng ký nhãn hiệu này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 9.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016:

"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người khiếu nại đã nêu lý do vì tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên Công ty TNHH hương trầm Bảy Lương có những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thay đổi về đội ngũ nhân sự. Do vậy, người nộp đơn không kịp thời trả lời Thông báo số 2465/SHTT-NH ngày 20/01/2021 trong thời hạn quy định. Người khiếu nại đã nhận trách nhiệm về thiếu sót này và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không phản hồi kịp

thời và không có khiếu kiện gì nếu có ý kiến từ người thứ ba liên quan đến đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-00240 ngày 03/01/2019. Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, đây là thiếu sót của người khiếu nại và người khiếu nại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết nêu trên trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người khiếu nại tiếp tục trả lời Thông báo số 2465/SHTT-NH ngày 20/01/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khiếu nại của Công ty TNHH hương trầm Bảy Lương.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 53076/QĐ-SHTT ngày 25/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-00240 ngày 03/01/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-00240 ngày 03/01/2019.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH hương trầm Bảy Lương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo số 2465/SHTT-NH ngày 20/01/2021./.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS, TTKN (2)

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 2465/SHTT-NH ngày 20/01/2021.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4214/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Trà Cà Phê VN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2017-00662 ngày 22/6/2017 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Trà Cà Phê VN, địa chỉ: 86-88 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần; khiếu nại Quyết định số 18598/QĐ-SHTT ngày 27/3/2017.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ theo điểm b, c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "THE COFFEE HOUSE SINCE 2014, hình" theo đơn số 4-2015-01293 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì phần chữ là thành phần mô tả. Cụ thể là phần chữ "THE COFFEE HOUSE" không chỉ có nghĩa là "Ngôi nhà cà phê" mà còn có nghĩa là "quán cà phê". Thành phần chính của nhãn hiệu là phần hình tròn với đường kẻ ngang đậm ở dưới tương tự với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 1231079 cũng là hình tròn với các đường kẻ ngang đậm ở phía trên cho cùng sản phẩm "cà phê". Do đó, khi lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về

nguồn gốc xuất xứ của hai nhãn hiệu trên là từ một nhà cung cấp. Người nộp đơn (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần) đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

1. Nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng và không mang tính mô tả sản phẩm:

Trước hết, như đã biết, khi xem xét một nhãn hiệu có đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ hay không, cần phải xem xét tổng thể của nhãn hiệu chứ không thể tách các phần riêng biệt để so sánh. Trong trường hợp này, nhãn hiệu nộp đơn là một tổng thể nhãn hiệu được kết hợp giữa các yếu tố phần hình và phần chữ dựa trên ý tưởng thông minh và sáng tạo của người nộp đơn mà không bị coi là mang tính mô tả và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, cụ thể là:

Nhãn hiệu nộp đơn	Nhãn hiệu đối chứng
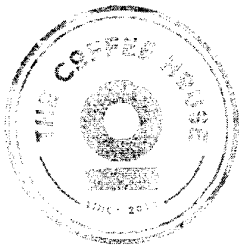	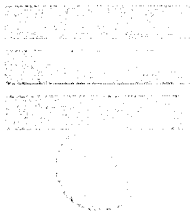

Có thể thấy rằng nhãn hiệu nộp đơn là sự kết hợp độc đáo của các yếu tố hình và chữ. Phần hình gồm 03 đường tròn đồng tâm trong đó đường tròn bên ngoài được trình bày nét đậm, đường tròn bên trong nét mảnh, đường tròn thứ ba được trình bày cách điệu gồm nửa đường tròn phía trên là phần chữ "THE COFFEE HOUSE" và cung tròn nhỏ phía dưới là phần chữ "SINCE 2014" nằm giữa 2 cung tròn còn lại. Điểm nổi bật và đáng lưu ý nhất là các chữ "O" trong phần chữ "THE COFFEE HOUSE" được thiết kế theo ý tưởng riêng biệt của người nộp đơn do các chữ "O" này được tạo bởi phần chữ số "0" và số "1" sắp xếp theo các chiều khác nhau lượn theo hình vòng cung của phần chữ "THE COFFEE HOUSE".

Phần hình chính của nhãn hiệu nộp đơn cũng chính là phần hình chữ "O" được trình bày cách điệu tương tự với các chữ "O" trong phần chữ "THE COFFEE HOUSE" ở trên. Điểm khác biệt nhất là hình chữ "O" này được trình bày với kích thước lớn, in đậm, chiếm vị trí chủ đạo của nhãn hiệu nộp đơn. Hơn thế nữa, điều đặc biệt gây ấn tượng thị giác cho người tiêu dùng là phần hình này được sắp xếp nằm trọn trong đường tròn thứ ba, trong đó phần hình chữ số "0" chính là tâm của các đường tròn đồng tâm nêu trên và hình chữ số "1" được xếp hàng ngang với kích thước tương ứng với chữ số "0". Chúng ta có thể thấy rõ sự sang tạo của người nộp đơn trong việc thiết kế nhãn hiệu khi đã tạo ra ba chữ số "10" được sắp xếp theo các hướng khác nhau nằm trong một tổng thể nhãn hiệu độc đáo. Ngoài ra, phần hình chính của nhãn hiệu nộp đơn không cắt nhau tại một điểm bất kỳ nào.

Như vậy, cách thể hiện phần chữ "O" trong phần chữ "THE COFFEE HOUSE" và phần hình chính của nhãn hiệu đã tạo ra ấn tượng thị giác mạnh cho người tiêu dùng. Theo đó, cách thể hiện độc đáo này hoàn toàn đáp ứng các quy định về khả năng phân biệt của một nhãn hiệu.

Dựa vào những lập luận như đã phân tích ở trên, rõ ràng là phần hình chính của nhãn hiệu nộp đơn không phải là "hình tròn với đường kẻ ngang đậm" ở dưới như ý kiến của Quý Cục nêu trong Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH mà đây là một phần hình được thể hiện kết hợp với phần chữ thống nhất với nhau dựa trên ý tưởng riêng của người nộp đơn.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng lại gồm ba hình chữ nhật in đậm được xếp song song nhau và được xen kẽ bởi hai đường thẳng màu trắng. Ngay bên dưới ba hình chữ nhật này là hình tròn trong đó có cung tròn phía trên cắt cạnh dưới của hình chữ nhật. Điều đáng lưu ý phần hình chữ nhật có kích thước lớn hơn nhiều so với phần hình tròn và được đặt phía trên hình tròn. Khi nhìn vào nhãn hiệu này, người tiêu dùng sẽ liên tưởng đến ngay một khối lượng đồ vật lớn đang được đặt trên một bánh xe ở trạng thái cân bằng.

Như vậy, rõ ràng là từ cấu trúc, hình thức thể hiện, trật tự sắp xếp, kích thước các yếu tố tạo nên phần hình chính của nhãn hiệu đăng ký là hoàn toàn khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, phần hình chính của nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng xét trên mọi phương diện.

Trong trường hợp này, người nộp đơn xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu gồm tất cả các yếu tố hình và chữ tạo nên nhãn hiệu và cách trình bày độc đáo của hình chữ "O" cách điệu, không bảo hộ riêng phần chữ "THE COFFEE HOUSE" và "SINCE 2014". Do đó, việc từ chối bảo hộ phần chữ "THE COFFEE HOUSE" như đã nêu trong Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH là không thỏa đáng.

Để có thêm thông tin tham khảo, người nộp đơn đã tiến hành tra cứu sơ bộ trên cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ và liệt kê một số nhãn hiệu đã được bảo hộ tổng thể gồm hình và phần chữ cho các sản phẩm thuộc nhóm 30, trong đó có các yếu tố không được bảo hộ riêng như sau:

- Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 10567 được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "Coffee Roasters", "Inc", "Fresh Coffee".
- Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 44471 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "HIGHLANDS COFFEE"
- Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 164088 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "COFFEE", "TEA" "BẮT ĐẦU TỪ TRUYỀN THỐNG", hình hạt cà phê.
- Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 197520 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "A", "Coffee", "Natural Flavor", "R", hình hạt cà phê.
- Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 190970 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "COFFEE", "since 1971".

- Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 194624 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "COFFEE", "MỘT THẾ GIỚI ĐỔI THAY", hình hạt cà phê.

Căn cứ vào những nội dung nêu trên, rõ ràng là phần hình của nhãn hiệu nộp đơn khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng và người nộp đơn xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại Việt Nam.

2. Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và liên tục tại Việt Nam trong những năm gần đây.

Cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh mang tính chiến lược của người nộp đơn, đến thời điểm hiện tại sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã có mặt hầu hết tại các tỉnh và thành phố lớn trên toàn lãnh thổ Việt Nam, bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Biên Hòa. Danh sách các đại lý/cửa hàng kinh doanh sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký được gửi kèm trong hồ sơ đơn khiếu nại.

Song song với các hoạt động bán hàng trực tiếp, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký còn được chào bán trên rất nhiều các trang web mua bán trực tuyến. Chỉ bằng cách gõ từ khóa "THE COFFEE HOUSE" trên trang công cụ tìm kiếm phổ biến nhất hiện nay là www.google.com hoặc trang web ẩm thức và ăn uống www.foody.vn hoặc trang web của người nộp đơn www.thecoffeehouse.vn, có thể thấy hàng loạt các thông tin về việc sử dụng nhãn hiệu bao gồm mua bán, tài trợ, quảng cáo,..vv…

Doanh thu của sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký trong những năm gần đây liên tục tăng, cụ thể như sau:

- Năm 2014: 2.584.422.091 đồng
- Năm 2015: 46.717.800.457 đồng
- Năm 2016: 141.547.582.599 đồng

Người nộp đơn dự kiến doanh thu của sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký năm 2017 sẽ đạt từ 400 đến 600 tỷ đồng.

Ngoài ra, người nộp đơn cũng thường xuyên tham gia các hoạt động quảng bá thương hiệu thông qua các hình thức khuyến mại, quảng cáo, tài trợ và hoạt động xã hội. Chúng tôi xin liệt kê một số hoạt động điển hình như sau:

- Tham gia tình nguyện Chương trình xây thư viện trường học kết hợp The Librabry Project (tháng 8/2016) tại huyện Tri Tôn và huyện Cầu Đất;
- Tài trợ chương trình Thử Thách Xích Lô 2016;
- Tài trợ chương trình Sài Gòn Thương 2016;
- Chương trình từ thiện cho mùa Trung thu năm 2016: tặng 200 phần quà cho trẻ em tại Cô nhi Viện Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chương trình tặng quà mùa Noel năm 2016 cho các trẻ em nghèo.

Với việc nhãn hiệu đăng ký được sử dụng rộng rãi và liên tục tại Việt Nam, nhãn hiệu "THE COFFEE HOUSE SINCE 2014, hình" theo đơn số 4-2015-01293 đã giành được niềm tin của người tiêu dùng Việt Nam về chất lượng và uy tín của sản phẩm/dịch vụ. Người nộp đơn tin tưởng rằng người tiêu dùng tại Việt

Nam hoàn toàn có thể dễ dàng nhận biết các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký cũng như có sự công nhận nhất định về tầm quan trọng của các sản phẩm mang nhãn hiệu đối với người tiêu dùng Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là:

Điểm b: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu";

Điểm e: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "THE COFFEE HOUSE SINCE 2014, hình" theo đơn số 4-2015-01293 sự kết hợp của yếu tố chữ và hình bao gồm:

- Phần chữ "THE COFFEE HOUSE" và "SINCE 2014" tiếng Anh có nghĩa "Ngôi nhà cà phê" hoặc "Quán cà phê"và "Từ 2014" là yếu tố mô tả khi sử dụng cho sản phẩm "cà phê" thuộc nhóm 30, do đó không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Phần hình chiếm vị trí chủ đạo là yếu tố chính mang lại khả năng phân biệt gồm chữ O in đậm, bên dưới có một gạch ngang đậm nét. So sánh phần hình này với nhãn hiệu hình được bảo hộ theo ĐKQT số 1231079 của KABUSHIKI KAISHA MIZKAN HOLDINGS (JP) cho cùng sản phẩm "cà phê". Thấy rằng, cả 2 nhãn hiệu đều có một hình tròn kết hợp với các đoạn thẳng nhưng số lượng đoạn thẳng và vị trí tương đối của hình tròn và đoạn thẳng có sự khác nhau nên không tương tự tới mức gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Cụ thể, phần hình của nhãn hiệu đối chứng gồm 3 đoạn thẳng song song, vị trí giữa của đoạn dưới cùng gắn với hình tròn, tất cả đều in nét đậm. Về cấu trúc, 2 phần hình này có sự khác biệt cơ bản do ở nhãn hiệu đối chứng 3 nét ngang đậm phía trên gây ấn tượng mạnh đối với thị giác khác với biểu tượng hình tròn đậm đặt trên đoạn thẳng của nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-01293. Tuy cả 2 nhãn hiệu đều được gắn cho cùng loại sản phẩm nhưng không làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc của chúng.

- Xét yếu tố tạo hình của các ký tự "O" trong từ "COFFEE" và "HOUSE", người nộp đơn đã sử dụng nhất quán yếu tố hình "chữ O có gạch chân" thay thế cho các ký tự "O" nêu trên. Việc này làm cho phần chữ "THE COFFEE HOUSE" có ấn tượng đặc biệt, khác với cách trình bày theo phông chữ thông thường.

- Về tổng thể, nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-01293 được nhận biết là hình tròn, bên trong chứa phần chữ "THE COFFEE HOUSE" trình bày khác biệt, chạy uốn cong ở nửa trên. Phần hình "chữ O có gạch chân" in nét đậm chiếm vị trí chủ đạo ở chính giữa, sát bên dưới là chữ "SINCE 2014". Tất cả tạo thành tổ hợp hình và chữ khác biệt cơ bản với nhãn hiệu đối chứng là phần hình gồm 3 nét gạch ngang bên dưới gắn hình tròn được bảo hộ theo ĐKQT số 1231079.

- Ngoài ra, người nộp đơn đã chủ động hạn chế phạm vi bảo hộ khi yêu cầu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần chữ "THE COFFEE HOUSE" và "SINCE 2014".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "THE COFFEE HOUSE SINCE 2014, hình" theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 18598/QĐ-SHTT ngày 27/3/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-01293.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "THE COFFEE HOUSE SINCE 2014, hình" theo đơn số 4-2015-01293 ngày 16/01/2015, không bảo hộ riêng "THE COFFEE HOUSE", "SINCE 2014".

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại dịch vụ Trà Cà Phê VN (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 4215/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Đỗ Kiều Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00493 ngày 26/6/2020 của Bà Đỗ Kiều Trang; địa chỉ: số 80 ngõ 40 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 43445/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-42508 ngày 20/12/2017 của Bà Đỗ Kiều Trang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn

không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 4299/SHTT-NH ngày 22/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Trong khi người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 4299/SHTT-NH ngày 22/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42508.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42508.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43445/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42508 ngày 20/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Đỗ Kiều Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 4299/SHTT-NH ngày 22/01/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 4299/SHTT-NH ngày 22/01/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	4030 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2021-00642	4-203743
2	4031 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2021-00643	4-203744
3	4032 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2021-00276	4-126736
4	4033 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2022-00686	4-339814
5	4034 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2021-01198	4-391017
6	4035 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2022-00145	4-342601
7	4036 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2022-01004	4-256100
8	4037 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2020-00175	4-148664
9	4038 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2020-00185	4-050993
10	4039 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2020-01114	4-045291
11	4040 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2020-01115	4-156137
12	4041 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2020-01013	4-163570
13	4042 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2020-01071	4-367113
14	4043 /QĐ-SHTT	30/08/2022	CB4-2021-00149	4-158338
15	4089 /QĐ-SHTT	06/09/2022	CB4-2020-00338	4-332359
16	4090 /QĐ-SHTT	06/09/2022	CB4-2020-00850	4-077880
17	4091 /QĐ-SHTT	06/09/2022	CB4-2022-00380	4-254920
18	4216 /QĐ-SHTT	12/09/2022	CB4-2020-00495	4-200205
19	4217 /QĐ-SHTT	12/09/2022	CB4-2021-00138	4-001433
20	4220 /QĐ-SHTT	13/09/2022	CB4-2022-00837	4-156719
21	4221 /QĐ-SHTT	13/09/2022	CB4-2022-00838	4-309648
22	4222 /QĐ-SHTT	13/09/2022	CB4-2022-00948	4-237376
23	4372 /QĐ-SHTT	19/09/2022	CB4-2019-00628	4-121221
24	4373 /QĐ-SHTT	19/09/2022	CB4-2019-00554	4-195451
25	4374 /QĐ-SHTT	19/09/2022	CB4-2019-01227	4-280759
26	4375 /QĐ-SHTT	19/09/2022	CB4-2021-01328	4-279344

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4030/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00642

Ngày nộp đơn: 23/06/2021, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 18/8/2022

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SƠN VAKOPEC (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/06/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JYMEC VIỆT NAM (VN)** BT4-A12, Phố Bùi Xuân Phái, khu đô thị Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SƠN VAKOPEC (VN)** Số 18, ngách 34/232 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Vakopec	203743	12/04/2013	08/03/2032

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4031 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00643

Ngày nộp đơn: 23/06/2021, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 18/8/2022

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SƠN VAKOPEC (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/06/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JYMEC VIỆT NAM (VN)** BT4-A12, phố Bùi Xuân Phái, khu đô thị Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SƠN VAKOPEC (VN)** Số 18, ngách 34/232 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Vakonex	203744	12/04/2013	08/03/2032

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4052/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00276

Ngày nộp đơn: 24/03/2021, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/06/2022

Chủ đơn: DƯƠNG THỊ MỴ (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/06/2022.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**TRẦN THỊ MINH (VN)** Số 7/8, đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Bên được chuyển nhượng:	**DƯƠNG THỊ MỴ (VN)** Số 26, Ngõ 208, đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THINH (THỊNH) MINH, hình	126736	09/06/2009	09/01/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4633/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2022-00686

Ngày nộp đơn: 15/06/2022

Chủ đơn: DƯƠNG THỊ MỴ (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/06/2022.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**TRẦN THỊ MINH (VN)** 7/8, đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Bên được chuyển nhượng:	**DƯƠNG THỊ MỴ (VN)** Số 26, ngõ 208, đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THINH THỊNH MINH, hình	339814	12/12/2019	31/07/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4634 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-01198

Ngày nộp đơn: 25/11/2021

Chủ đơn: LÊ LÝ THANH TÂM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	15/11/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH HƯNG HIỆP PHÁT (VN)** Số 62, ấp Long Hòa 1, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Bên được chuyển nhượng:	**LÊ LÝ THANH TÂM (VN)** 312/10/18 Trần Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LARRIS	391017	28/6/2021	18/4/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4035/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2022-00145

Ngày nộp đơn: 16/02/2022, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/08/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÉP VAS AN HƯNG TƯỜNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	17/01/2022.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÉP VAS AN HƯNG TƯỜNG (VN)** Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VAS NGHI SƠN (VN)** Khu liên hiệp Gang thép Nghi Sơn - khu kinh tế Nghi Sơn, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VAS, hình	342601	15/01/2020	04/04/2028
2	VAS Food, hình	351086	20/05/2020	28/11/2027
3	VAS Vietnam Advance Spirit Vươn cao tinh thần Việt, hình	353797	17/06/2020	04/04/2028
4	VAS Food, hình	354049	19/06/2020	04/04/2028
5	VAS, hình	383116	30/03/2021	28/11/2027
6	VAS Vietnam Advance Spirit Vươn cao tinh thần Việt, hình	383117	30/03/2021	28/11/2027
7	VAS Land, hình	383118	30/03/2021	28/11/2027
8	VAS Pipe, hình	383119	30/03/2021	28/11/2027
9	VAS Steel, hình	383120	30/03/2021	28/11/2027
10	VAS Port, hình	389756	17/06/2021	28/11/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4036 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2022-01004

Ngày nộp đơn: 24/08/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÉP VAS AN HƯNG TƯỜNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	22/08/2022.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÉP VAS AN HƯNG TƯỜNG (VN)** Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VAS NGHI SƠN (VN)** Khu liên hợp Gang Thép Nghi Sơn - khu kinh tế Nghi Sơn, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VAS Thép Việt Mỹ, hình	256100	30/12/2015	25/11/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4657/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00175

Ngày nộp đơn: 06/03/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 01/08/2022

Chủ đơn: DAO VĨ HÒA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	24/11/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LẮP RÁP MINH ĐẠT (VN)** 2977/10A quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**DAO VĨ HÒA (VN)** 90 Lầu 1, Mai Xuân Thưởng, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ELEPHANT, hình	148664	02/07/2010	27/04/2029
2	Ngôi sao, hình	148665	02/07/2010	27/04/2029
3	Bò Tót GAYAL	148666	02/07/2010	27/04/2029
4	Hình	148667	02/07/2010	27/04/2029
5	Topwin	148668	02/07/2010	27/04/2029
6	LUCKY BEAR	153767	01/11/2010	27/04/2029
7	Delta, hình	174664	02/11/2011	27/04/2029
8	MOUNTAIN	199841	06/02/2013	27/04/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4038/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00185

Ngày nộp đơn: 10/03/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 01/08/2022

Chủ đơn: DAO VĨ HÒA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	18/02/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LẮP RÁP MINH ĐẠT (VN)** 2977/10A quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**DAO VĨ HÒA (VN)** 90 Lầu 1, Mai Xuân Thưởng, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Eagle	50993	01/12/2003	24/09/2022
2	Hình	142397	09/02/2010	28/08/2028
3	STAR NGÔI SAO, hình	142398	09/02/2010	28/08/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4639/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01114

Ngày nộp đơn: 20/11/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 01/08/2022

Chủ đơn: DAO VĨ HÒA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	14/11/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LẮP RÁP MINH ĐẠT (VN)** 2977/10A quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**DAO VĨ HÒA (VN)** 90 Lầu 1 Mai Xuân Thưởng, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Topwin	45291	24/02/2003	11/01/2032
2	Delta, hình	46020	10/04/2003	11/01/2032
3	MOUNTAIN	46583	07/05/2003	16/01/2032
4	ELEPHANT, hình	53906	28/04/2004	16/01/2032
5	ELEPHANT, hình	55833	21/07/2004	16/01/2032
6	Hình	63987	22/06/2005	29/08/2023
7	LUCKY BEAR	64021	22/06/2005	12/01/2024
8	Bò Tót GAYAL	85676	09/08/2007	15/04/2025
9	Ngôi Sao, hình	85678	09/08/2007	15/04/2025
10	TOPWIN, hình	160504	25/03/2011	14/08/2029
11	M MOUNTAIN, hình	195815	16/11/2012	16/03/2029
12	MOUNTAIN BRAND MOUNTAIN M, hình	211234	29/08/2013	14/08/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4040/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01115

Ngày nộp đơn: 20/11/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 01/08/2022

Chủ đơn: DAO VĨ HÒA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	14/11/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LẮP RÁP MINH ĐẠT (VN)** 2977/10A quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**DAO VĨ HÒA (VN)** 90 Lầu 1 Mai Xuân Thưởng, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Eagle	156137	24/12/2010	27/04/2029
2	CROWN	170114	22/08/2011	19/04/2030
3	Đầu Trâu	170133	22/08/2011	19/04/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4041/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01013

Ngày nộp đơn: 23/10/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 03/08/2022

Chủ đơn: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**CJ FOODVILLE CORP. (KR)** CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng:	**CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)** CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: phần quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)** để trở thành chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BBGO HOTSTONE	163570	13/05/2011	14/12/2029
2	BIBIGO	164529	27/05/2011	08/03/2030
3	BIBIGO	174296	27/10/2011	23/03/2030
4	b!bgo, hình	224071	09/05/2014	11/01/2023
5	b!bgo KIMCHI CABBAGE ORANCE, hình	286865	23/08/2017	11/12/2025
6	b!bgo THEHAN, chữ Hàn và hình	287703	08/09/2017	11/12/2025
7	b!bgo, chữ Hàn và hình	307788	08/11/2018	09/08/2026
8	b!bgo, chữ Hàn và hình	307789	08/11/2018	09/08/2026
9	b!bgo ĐẬU HŨ NON Happy soybean, chữ Hán và hình	344197	10/02/2020	19/09/2027
10	b!bgo Happy soybean ĐẬU HŨ MIẾNG, chữ Hàn và hình	344199	10/02/2020	19/09/2027

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4042/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01071

Ngày nộp đơn: 10/11/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 03/08/2022

Chủ đơn: CJ FOODVILLE CORP. (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**CJ FOODVILLE CORP. (KR)** CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng:	**CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)** CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: phần quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)** để trở thành chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	bibigo, hình	367113	16/10/2020	02/05/2028
2	bibigo, hình	367114	16/10/2020	02/05/2028

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số:4043/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00149

Ngày nộp đơn: 18/02/2021, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 03/08/2022

Chủ đơn: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	09/02/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**CJ FOODVILLE CORP. (KR)** CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng:	**CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)** CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOT STONE B-B-GO	158338	17/02/2011	07/09/2029
2	HOT STONE BIBIMBAR	158339	17/02/2011	07/09/2029
3	BIBIGO	214051	09/10/2013	28/02/2032
4	b!bgo, hình	217870	07/01/2014	11/09/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4089/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00338

Ngày nộp đơn: 08/05/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2022

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ANMEDIPHAR (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	04/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 bản Hợp đồng, mỗi bản gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HIM LAM (VN)** Số nhà 9, ngách 2, ngõ 2, đường Trường Tiến, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ANMEDIPHAR (VN)** Số 9, ngách 2, ngõ 2 đường Trường Tiến, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	REGUBACTER	332359	08/10/2019	23/02/2027
2	BESTBACTER	332360	08/10/2019	23/02/2027
3	Probacter	337357	21/11/2019	28/4/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4090 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00850

Ngày nộp đơn: 15/09/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 07/6/2022

Chủ đơn: NGUYỄN BÌNH SƠN HẢI (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	31/8/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT THANH NGA (VN)** 67-69 đường số 42, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**NGUYỄN BÌNH SƠN HẢI (VN)** Số 88 đường 64, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AI HAO	77880	21/12/2006	10/10/2025
2	AI HAO	283640	26/6/2017	27/02/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4091 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2022-00380

Ngày nộp đơn: 13/4/2022, ngày sửa đổi, bổ sung: 23/6/2022

Chủ đơn: HỮU THỊ HƯỜNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/4/2022.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)** Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**HỮU THỊ HƯỜNG (VN)** Xóm Chàng Chợ, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RED GOLD	254920	24/11/2015	20/3/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4216/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00495

Ngày nộp đơn: 18/06/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 05/05/2022

Chủ đơn: DDP SPECIALTY ELECTRONIC MATERIALS US, LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	29/09/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	**THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)** Midland, Michigan 48674, United States of America
Bên được chuyển nhượng:	**DDP SPECIALTY ELECTRONIC MATERIALS US, LLC (US)** 974 Centre Road, Wilmington, Delaware 19805 USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FILMTEC	200205	20/02/2013	28/03/2031

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4217/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00138

Ngày nộp đơn: 05/02/2021, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 06/9/2022

Chủ đơn: RECKITT & COLMAN (OVERSEAS) HEALTH LIMITED (GB)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Bản xác nhận Hợp đồng chuyển nhượng và Đồng ý ghi nhận.
Ngày ký:	29/9/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau, trong đó có 2 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	**RECKITT & COLMAN (OVERSEAS) LIMITED (GB)** Dansom Lane, Hull, HU8 7DS, England
Bên được chuyển nhượng:	**RECKITT & COLMAN (OVERSEAS) HEALTH LIMITED (GB)** 103-105 Bath Road, Slough, Berkshire, SL1 3UH, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 41 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 41 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng được liệt kê trong danh sách kèm theo.

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (Một Euro).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào 41 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

(Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền SHCN số 4[illegible]/QĐ-SHTT, ngày 12 / 9 /2022)

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DETTOL	1433	31/3/1990	13/10/2029
2	Dettol, hình	1434	31/3/1990	13/10/2029
3	GAVISCON	5957	17/9/1992	18/3/2032
4	Hình	5960	17/9/1992	18/3/2032
5	VEET	5969	17/9/1992	18/3/2032
6	CLEARASIL	6383	30/9/1992	31/3/2032
7	NUROFEN	9106	14/9/1993	12/02/2023
8	BURNOL	9107	14/9/1993	12/02/2023
9	STREPSILS	9108	14/9/1993	12/02/2023
10	TUSSILS	9109	14/9/1993	12/02/2023
11	DETTOL	16550	24/4/1995	22/9/2024
12	Chữ Hán	24020	31/3/1997	08/5/2026
13	BONJELA	24839	16/8/1997	05/7/2026
14	CARDIPRIN	24841	16/8/1997	05/7/2026
15	FYBOGEL	24844	16/8/1997	05/7/2026
16	LEMSIP	24855	19/8/1997	05/7/2026
17	SENOKOT	24857	19/8/1997	05/7/2026
18	STREPSILS	28022	24/8/1998	04/4/2027
19	Dettol, hình	42926	19/8/2002	12/7/2031
20	XI LAP XIU, chữ Hán	43408	24/9/2002	28/6/2031
21	STREPSILS THROAT EASE	43537	30/9/2002	20/6/2031
22	STREPS	43551	01/10/2002	17/7/2031
23	si lap sik, chữ Hán	46317	24/4/2003	20/11/2031
24	S, hình	56391	18/8/2004	12/12/2022
25	CLEARASIL	58533	17/11/2004	31/7/2023
26	STREPSILS THROAT GUARD HONEY TWIST	74163	03/8/2006	28/9/2024
27	S Strepsils COOL, hình	116520	19/12/2008	19/6/2027
28	GAVISCON	154236	09/11/2010	26/8/2029
29	Hình	154237	09/11/2010	26/8/2029
30	VEET	166966	05/7/2011	21/12/2029

31	ACTIMIST	267648	30/8/2016	24/6/2024
32	STREPSILS SOOTHING	288329	22/9/2017	04/02/2026
33	VEET EASY-GELWAX	302734	28/6/2018	05/5/2026
34	Silk & Fresh TECHNOLOGY, hình	304226	02/8/2018	01/6/2026
35	FEVERSMART	312336	27/12/2018	21/6/2026
36	DETTOL PROFRESH	333741	18/10/2019	16/5/2027
37	STREPSILS MAXPRO	334131	22/10/2019	14/12/2026
38	DETTOL	342351	13/01/2020	31/3/2027
39	Hình	350038	11/5/2020	16/8/2027
40	C.TY SHIELD	356669	15/7/2020	16/6/2027
41	C.Ty SHIELD, hình	356670	15/7/2020	21/6/2027

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4220/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2022-00837

Ngày nộp đơn: 14/7/2022, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 05/9/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao.
Ngày ký:	14/7/2022.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ (VN)** Số nhà 167, ngõ 13, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HƯNG PHÁT (VN)** Tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GARADOOR	156719	10/01/2011	05/5/2029
2	HN GARADOOR, hình	161887	15/4/2011	12/5/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số:4221/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2022-00838

Ngày nộp đơn: 14/7/2022

Chủ đơn: NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao.
Ngày ký:	14/7/2022.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)** E36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HƯNG PHÁT (VN)** Tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HN GARADOOR, hình	309646	03/12/2018	28/6/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4222/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2022-00948

Ngày nộp đơn: 10/8/2022, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 08/9/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	08/8/2022.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ (VN)** Số nhà 167, ngõ 13, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HƯNG PHÁT (VN)** Tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HN MARKET DOOR HIGH QUALITY-TECHNOLOGY, hình	237376	15/12/2014	02/10/2032
2	HN Automatic Door HIGH QUALITY-TECHNOLOGY, hình	237377	15/12/2014	02/10/2032

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4372/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00628

Ngày nộp đơn: 28/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 22/08/2022

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐẦU TƯ MINH PHƯƠNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	24/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RỒNG CHÂU Á (VN)** 235/50/32 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐẦU TƯ MINH PHƯƠNG (VN)** 101 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GAININI	121221	12/03/2009	01/10/2027
2	COOPER	126734	09/06/2009	24/12/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4373/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00554

Ngày nộp đơn: 10/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 01/06/2022

Chủ đơn: TRẦN NGỌC ANH (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	03/06/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SÀI GÒN VIỆT ANH (VN)** 218A Thành Thái, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**TRẦN NGỌC ANH (VN)** Số 38, Đường 79, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WAPLER	195451	12/11/2012	14/02/2031
2	WAPLER	195452	12/11/2012	14/02/2031

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4374 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01227

Ngày nộp đơn: 02/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 01/06/2022

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/09/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN PHÚ VINH SÀI GÒN (VN)** 41 Đường 823, ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH TÂY (VN)** Đường tỉnh 835, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TÂN PHÚ VINH	280759	28/04/2017	24/09/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4375/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-01328

Ngày nộp đơn: 22/12/2021; ngày sửa đổi, bổ sung: 28/02/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH GUSKIN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/12/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH EBC VIỆT NAM (VN)** 81, Đường số 3, KDC Cityland, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH GUSKIN (VN)** 84/37 Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEDIWHITE MAGIC MEDICINE FOR SKIN, hình	279344	10/4/2017	16/9/2025
2	MEDIWHITE, hình	310314	07/12/2018	01/3/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	3270 /QĐ-SHTT	03/08/2022	LX4-2021-00044	4110/ĐKHĐSD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3270/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2021-00044

Ngày nộp đơn: 12/07/2021, Ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 17/01/2022

Chủ đơn: MELIÁ HOTELS INTERNATIONAL S.A. (ES)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4110/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu thứ cấp.

Ngày ký: 02/07/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 1 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Thứ cấp (không độc quyền).

Bên chuyển quyền: **MELIÁ HOTELS INTERNATIONAL S.A. (ES)**
C/Gremio de Toneleros, 24, Polígono Son Castelló, E-07009 Palma de Mallorca (Baleares), Spain.

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MELIA VIỆT NAM (VN)**
Căn hộ A01-03 tầng 1, Block A, Khu căn hộ Hoàng Anh Gia Lai River View, 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH *(3)*	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	GRAN MELIÃ HOTELS & RESORTS, hình	320076	13/05/2019	23/12/2026
2	MELIÃ HOTELS & RESORTS	320077	13/05/2019	23/12/2026
3	PARADISUS BY MELIÃ, hình	328198	26/08/2019	23/12/2026
4	MELIÃ HOTELS INTERNATIONAL, hình	1111983	28/10/2011	02/07/2030
5	Sol hotels resorts, hình	1236709	06/11/2014	06/11/2024
6	INNSiDE BY MELIÃ, hình	1474712	27/5/2019	27/05/2029

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển quyền: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

b - Ghi nhận sửa đổi hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	4245 /QĐ-SHTT	14/09/2022	SĐLX-2022-00005	1831/ĐKHĐSD
2	4246 /QĐ-SHTT	14/09/2022	SĐLX-2021-00018	3357/ĐKHĐSD
3	4247 /QĐ-SHTT	14/09/2022	SĐLX-2021-00007	3982/ĐKHĐSD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2457/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX-2022-00005, ngày nộp đơn: 14/03/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH L'OREAL VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1831/ĐKHĐSD, cấp ngày 04/3/2009

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1831/ĐKHĐSD, cấp ngày 04/3/2009 như sau:

Địa chỉ của bên nhận chuyển giao được sửa thành:

Tầng 10, tòa nhà Vincom, số 45A đường Lý Tự Trọng và số 72 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4946 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX-2021-00018

Ngày nộp đơn: 10/11/2021; ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 17/5/2022

Chủ đơn: K-SWISS INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3357/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/11/2017.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3357/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/11/2017 như sau:

- Địa chỉ của Bên chuyển giao được sửa thành:

523 W.6th Street, Suite 534, Los Angeles, CA 90014, USA.

- Điều 2.2 của Hợp đồng sẽ được thay thế bằng Điều 3 của Phụ lục Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu cho việc ghi nhận tại Việt Nam ký ngày 15/9/2021.

(Nội dung sửa đổi trên đây có hiệu lực kể từ ngày 31/3/2020).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4247/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX-2021-00007

Ngày nộp đơn: 21/05/2021; ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 10/6/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU MINH XUÂN (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3982/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/02/2021.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3982/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/02/2021 như sau:

Nội dung sửa đổi:

Giá chuyển quyền nêu tại Điều 5 của Hợp đồng được sửa thành: 30.000.000 VND (ba mươi triệu đồng Việt Nam) cho toàn bộ thời hạn chuyển quyền.

(Nội dung sửa đổi trên đây có hiệu lực kể từ ngày 27/12/2021 (ngày ký Phụ lục Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu)).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

c - Ghi nhận gia hạn hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	4248 /QĐ-SHTT	14/09/2022	GHLX-2021-00045	3982/ĐKHĐSD
2	4249 /QĐ-SHTT	14/09/2022	GHLX-2022-00025	3357/ĐKHĐSD
3	4250 /QĐ-SHTT	14/09/2022	GHLX-2022-00016	3004/ĐKHĐSD
4	4251 /QĐ-SHTT	14/09/2022	GHLX-2022-00017	3005/ĐKHĐSD
5	4252 /QĐ-SHTT	14/09/2022	GHLX-2021-00051	3964/ĐKHĐSD
6	4253 /QĐ-SHTT	14/09/2022	GHLX-2021-00056	663/ĐKHĐLX
7	4254 /QĐ-SHTT	14/09/2022	GHLX-2021-00023	3140/ĐKHĐSD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4248/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2021-00045

Ngày nộp đơn: 23/09/2021; ngày sửa đổi, bổ sung: 10/6/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU MINH XUÂN (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3982/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/02/2021.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 3982/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/02/2021 đến ngày 31/12/2022.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4249/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2022-00025

Ngày nộp đơn: 29/03/2022; ngày sửa đổi bổ sung: 17/5/2022

Chủ đơn: K-SWISS INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3357/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/11/2017

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 3357/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/11/2017 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại Danh sách kèm theo đến ngày tương ứng nêu tại cột (5).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

DANH SÁCH CÁC GCNĐKNH

(Kèm theo Quyết định ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1443/QĐ-SHTT, ngà 14/9/2022)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	P, hình	205472	13/05/2013	20/03/2032
2	PALLADIUM L'ORIGINALE DEPUIS 1947, hình	214375	17/10/2013	07/12/2031

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4250/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2022-00016

Ngày nộp đơn: 28/02/2022; ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2022

Chủ đơn: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3004/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/3/2016.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 3004/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/3/2016 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại Danh sách kèm theo đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu/kiểu dáng công nghiệp/sáng chế/giải pháp hữu ích và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

DANH SÁCH GCN ĐƯỢC GHI NHẬN GIA HẠN

(Kèm theo Quyết định ghi nhận gia hạn thời hạn hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4250/QĐ-SHTT, ngày 14 / 9 /2022)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	ZINCALUME	7161	30/12/1992	30/05/2032
2	TRIMDEK	7162	30/12/1992	30/05/2032
3	SPANDEK	7163	30/12/1992	30/05/2032
4	CUSTOM ORB	7164	30/12/1992	30/05/2032
5	LYSAGHT	7165	30/12/1992	30/05/2032
6	KLIP-LOK	7166	30/12/1992	30/05/2032
7	BONDEK	7168	30/12/1992	30/05/2032
8	THERMATECH	204332	23/04/2013	02/03/2032
9	TRUECORE	208805	15/07/2013	02/03/2032

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4251/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2022-00017

Ngày nộp đơn: 28/02/2022; ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2022

Chủ đơn: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3005/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/03/2016.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 3005/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/03/2016 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại Danh sách kèm theo đến ngày tương ứng nêu tại cột (5).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

DANH SÁCH GCNĐK'NH ĐƯỢC GHI NHẬN GIA HẠN
(Kèm theo Quyết định ghi nhận gia hạn thời hạn hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4234/QĐ-SHTT, ngày 14 / 9 /2022)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	ZINCALUME	7161	30/12/1992	30/05/2032
2	TRIMDEK	7162	30/12/1992	30/05/2032
3	SPANDEK	7163	30/12/1992	30/05/2032
4	CUSTOM ORB	7164	30/12/1992	30/05/2032
5	LYSAGHT	7165	30/12/1992	30/05/2032
6	KLIP-LOK	7166	30/12/1992	30/05/2032
7	BONDEK	7168	30/12/1992	30/05/2032
8	THERMATECH	204332	23/04/2013	02/03/2032
9	TRUECORE	208805	15/07/2013	02/03/2032

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4252 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2021-00051

Ngày nộp đơn: 28/10/2021; ngày sửa đổi, bổ sung: 02/5/2022

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SSC (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3964/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 3964/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/02/2021 đến ngày 26/03/2032

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:4253 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2021-00056

Ngày nộp đơn: 08/12/2021; ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 19/5/2022

Chủ đơn: INSPECTOR GENERAL NETWORK (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 663/ĐKHĐLX, cấp ngày 30/5/2002

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 663/ĐKHĐLX, cấp ngày 30/5/2002 đến ngày 20/03/2032.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4254/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 49 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2021-00023

Ngày nộp đơn: 04/06/2021; ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 10/01/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3140/ĐKHĐSD, cấp ngày 06/10/2016.

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận số 3140/ĐKHĐSD, cấp ngày 06/10/2016 đối với nhãn hiệu **"V VINACOMIN, hình"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 183600 đến ngày 01/01/2022.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 002429, cấp ngày 28/03/1991
Nội dung đính chính: Mẫu nhãn hiệu
Đúng là: Chiều đúng của mẫu nhãn hiệu

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 176700, cấp ngày 05/12/2011
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Sai là:
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
Đúng là:
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 221260, cấp ngày 12/03/2014
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Sai là:
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Đúng là:
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 223049, cấp ngày 17/04/2014
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Sai là:
Số 27 đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi
Đúng là:
Số 27 đường Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 226082, cấp ngày 11/06/2014
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Sai là:
Tầng 25, phòng 2508, tòa nhà 57 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Đúng là:
Phòng 2508, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 226083, cấp ngày 11/06/2014
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Sai là:
Tầng 25, phòng 2508, tòa nhà 57 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Đúng là:
Phòng 2508, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 229411, cấp ngày 05/08/2014
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
Đúng là:
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 267997, cấp ngày 07/09/2016
Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Sai là:
Công ty TNHH Đông Á HTP (VN)
Đúng là:
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Đông Á HTP (VN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 364522, cấp ngày 24/09/2020
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Sai là:
468 Thành Thái, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
Đúng là:
468 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 376798, cấp ngày 20/01/2021
Nội dung đính chính: Thời hạn hiệu lực Văn bằng bảo hộ
Sai là:
18.03.2020
Đúng là:
18.03.2030

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 367162 Ngày cấp: 19/10/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ văn bằng	SUMITOMO ELECTRIC **INDUSTRICS**, LTD	SUMITOMO ELECTRIC **INDUSTRIES**, LTD.
Danh mục sản phẩm/ dịch vụ Nhóm 07	Nhóm 07: …[bộ phận **cửa** máy móc]… Dòng 12 từ dưới lên của nhóm 07 trang 2	Nhóm 07: …[bộ phận **của** máy móc]… Dòng 12 từ dưới lên của nhóm 07 trang 2
	…khuôn sử dụng trong **sán** xuất… Dòng 9 từ dưới lên của nhóm 07 trang 2	…khuôn sử dụng trong **sản** xuất… Dòng 9 từ dưới lên của nhóm 07 trang 2
	…bộ biến **đối** công cụ tự động… Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 07 trang 2	…bộ biến **đổi** công cụ tự động… Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 07 trang 2
	…**mày** công cụ gia công bằng laze… Dòng 4 từ trên xuống của nhóm 07 trang 3	…**máy** công cụ gia công bằng laze… Dòng 4 từ trên xuống của nhóm 07 trang 3
	…ống **lốt** xi lanh… Dòng13 từ trên xuống của nhóm 07 trang 3	…ống **lót** xi lanh… Dòng13 từ trên xuống của nhóm 07 trang 3
	…pit-tông **đùng** cho động cơ… Dòng 13 từ trên xuống của nhóm 07 trang 3	…pit-tông **dùng** cho động cơ… Dòng 13 từ trên xuống của nhóm 07 trang 3
	…**ổng** nạp khí dùng cho động cơ điện và động cơ… Dòng 22 từ trên xuống của nhóm 07 trang 3	…**ống** nạp khí dùng cho động cơ điện và động cơ… Dòng 22 từ trên xuống của nhóm 07 trang 3
	…quạt làm **măt** dùng cho động cơ điện và động cơ… Dòng 15, 16 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3	…quạt làm **mát** dùng cho động cơ điện và động cơ… Dòng 15, 16 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3
	…vật mang chất **xúe** tác dùng cho động cơ và động cơ điện đốt cháy… Dòng 14, 15 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3	…vật mang chất **xúc** tác dùng cho động cơ và động cơ điện đốt cháy… Dòng 14, 15 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3
	…bộ **chuyền** đổi bằng xúc tác… Dòng 14 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3	…bộ **chuyển** đổi bằng xúc tác… Dòng 14 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3
	…đai truyền quạt gió dùng cho động cơ **diện** và động cơ… Dòng 9, 10 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3	…đai truyền quạt gió dùng cho động cơ **điện** và động cơ… Dòng 9, 10 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3
	…bộ **phận** phối đánh lửa dùng cho động cơ đốt trong… Dòng 5, 6 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3	…bộ **phân** phối đánh lửa dùng cho động cơ đốt trong… Dòng 5, 6 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3
	…[bộ phận **cửa** động cơ đốt trong]… Dòng 4, 5 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3	…[bộ phận **của** động cơ đốt trong]… Dòng 4, 5 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3
	…bánh răng truyền động dùng cho máy **móe…** Dòng 1 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3	…bánh răng truyền động dùng cho máy **móc…** Dòng 1 từ dưới lên của nhóm 07 trang 3
	…khớp **trụ** [máy móc]… Dòng 3 từ trên xuống của nhóm 07 trang 4	…khớp **trục** [máy móc]… Dòng 3 từ trên xuống của nhóm 07 trang 4

	…bộ giảm **chân**… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 07 trang 4	…bộ giảm **chấn**… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 07 trang 4
	…hộp **chửa** dùng cho máy lọc… Dòng 10, 11 từ trên xuống của nhóm 07 trang 4	…hộp **chứa** dùng cho máy lọc… Dòng 10, 11 từ trên xuống của nhóm 07 trang 4
	…bộ phận **cửa** máy sản xuất chất bán dẫn… Dòng 11 từ trên xuống của nhóm 07 trang 4	…bộ phận **của** máy sản xuất chất bán dẫn… Dòng 11 từ trên xuống của nhóm 07 trang 4
	…bộ hấp thụ năng lượng điện từ dùng cho máy **săn** xuất chất bán dẫn… Dòng 13 từ trên xuống của nhóm 07 trang 4	…bộ hấp thụ năng lượng điện từ dùng cho máy **sản** xuất chất bán dẫn… Dòng 13 từ trên xuống của nhóm 07 trang 4
Nhóm 09	Nhóm 09: …**Đây** điện… Dòng 17 từ trên xuống của nhóm 09 trang 4	Nhóm 09: …**Dây** điện… Dòng 17 từ trên xuống của nhóm 09 trang 4
	…dây **quân**… Dòng 18 từ trên xuống của nhóm 09 trang 4	…dây **quấn**… Dòng 18 từ trên xuống của nhóm 09 trang 4
	…ống dẫn **diện**… Dòng 19, 20 từ trên xuống của nhóm 09 trang 4	…ống dẫn **điện**… Dòng 19, 20 từ trên xuống của nhóm 09 trang 4
	…kẹp ngừng cáp… Dòng 18 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4	Xóa sản phẩm này
	…ống **đẫn** dây cáp điện… Dòng 17 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4	…ống **dẫn** dây cáp điện… Dòng 17 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4
	…**thiêt** bị giám sát cho việc… Dòng 15 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4	…**thiết** bị giám sát cho việc… Dòng 15 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4
	…cụ **thề** là cần nối mạch điện… Dòng 13 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4	…cụ **thể** là cần nối mạch điện… Dòng 13 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4
	…đầu **nôi** điện… Dòng 13 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4	…đầu **nối** điện… Dòng 13 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4
	…phích **căm** điện… Dòng 9 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4	…phích **cắm** điện… Dòng 9 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4
	…cụ **thế** là, pin sạc dòng oxy hóa **khừ**… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4	…cụ **thể** là, pin sạc dòng oxy hóa **khừ**… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4
	…ống phóng **điện**… Dòng 3 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4	…ống phóng **điện**… Dòng 3 từ dưới lên của nhóm 09 trang 4
	…ống dẫn **sông**… Dòng 4 từ trên xuống của nhóm 09 trang 5	…ống dẫn **song**… Dòng 4 từ trên xuống của nhóm 09 trang 5
	…**măng** sợi quang… Dòng 21 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5	…**mảng** sợi quang… Dòng 21 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5
	…bộ **nổi** sợi quang… Dòng 17 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5	…bộ **nối** sợi quang… Dòng 17 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5
	…thiết bị dùng cho hệ thống **kiềm** tra sợi từ xa hoạt động bằng điện (**FTS**)…	…thiết bị dùng cho hệ thống **kiểm** tra sợi từ xa hoạt động bằng điện **(RFTS**)…

	Dòng 7, 8 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5	Dòng 7, 8 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5
	…thiết bị phân phối tín hiệu video thông qua mạng máy **tỉnh**… Dòng 7 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5	…thiết bị phân phối tín hiệu video thông qua mạng máy **tính**… Dòng 7 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5
	…**thiết** bị xử lý hình ảnh… Dòng 5, 6 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5	…**thiết** bị xử lý hình ảnh… Dòng 5, 6 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5
	…linh kiện điện **từ**… Dòng 1 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5	…linh kiện điện **tử**… Dòng 1 từ dưới lên của nhóm 09 trang 5
	…**tầm** bán dẫn mỏng… Dòng 1 từ trên xuống của nhóm 09 trang 6	…**tấm** bán dẫn mỏng… Dòng 1 từ trên xuống của nhóm 09 trang 6
	…thiết bị **dầu** vào cho máy tính… Dòng 5, 6 từ trên xuống của nhóm 09 trang 6	…thiết bị **đầu** vào cho máy tính… Dòng 5, 6 từ trên xuống của nhóm 09 trang 6
	…**măy** quét hình ảnh… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 09 trang 6	…**máy** quét hình ảnh… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 09 trang 6
	…thiết bị trung tâm điều **khiền** giao thông… Dòng 10 từ trên xuống của nhóm 09 trang 6	…thiết bị trung tâm điều **khiển** giao thông… Dòng 10 từ trên xuống của nhóm 09 trang 6
	…phần mềm máy tính dùng **dể** quản lý… Dòng 18 từ trên xuống của nhóm 09 trang 6	…phần mềm máy tính dùng **để** quản lý… Dòng 18 từ trên xuống của nhóm 09 trang 6
	…con **lăn con** lăn áp lực… Dòng 18 từ dưới lên của nhóm 09 trang 6	…con **lăn, con** lăn áp lực… Dòng 18 từ dưới lên của nhóm 09 trang 6
	…thiết bị khí tượng **học máy** và dụng cụ đo và kiểm tra… Dòng 7, 8 từ dưới lên của nhóm 09 trang 6	…thiết bị khí tượng **học; máy** và dụng cụ đo và kiểm tra… Dòng 7, 8 từ dưới lên của nhóm 09 trang 6
	…**oăt** kế… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 09 trang 6	…**oát** kế… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 09 trang 6
	…laze dùng cho **mụe** đích đo lường… Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 09 trang 6	…laze dùng cho **mục** đích đo lường… Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 09 trang 6
	…mô đun năng lượng mặt trời gồm nhiều **tế bào quang** dùng để sản xuất điện… Dòng 3, 4 từ trên xuống của nhóm 09 trang 7	…mô đun năng lượng mặt trời gồm nhiều **tế bào quang điện** dùng để sản xuất điện… Dòng 3, 4 từ trên xuống của nhóm 09 trang 7
	…thiết bị điều **khiến** năng lượng… Dòng 5 từ trên xuống của nhóm 09 trang 7	…thiết bị điều **khiển** năng lượng… Dòng 5 từ trên xuống của nhóm 09 trang 7
Nhóm 12	Nhóm 12: …**ống** dẫn khí nạp… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 12 trang 7	Nhóm 12: …**Ống** dẫn khí nạp… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 12 trang 7
	…ống lót vòng **bi tấm** phủ bảo vệ…. Dòng 9, 10 từ trên xuống của nhóm 12 trang 7	…ống lót vòng **bi, tấm** phủ bảo vệ… Dòng 9, 10 từ trên xuống của nhóm 12 trang 7

Nhóm 17	Nhóm 17: …cấu kiện **hầp** thụ tiếng ồn (cách âm)… Dòng 15 từ dưới lên của nhóm 17 trang 7	Nhóm 17: …cấu kiện **hấp** thụ tiếng ồn (cách âm)… Dòng 15 từ dưới lên của nhóm 17 trang 7
	…cao su [thô hoặc bán thành **phẩm]. chất** dẻo bán thành phẩm… Dòng 6 từ dưới lên của nhóm 17 trang 7	…cao su [thô hoặc bán thành **phẩm]; chất** dẻo bán thành phẩm… Dòng 6 từ dưới lên của nhóm 17 trang 7
	…cách **điện bịt** kín và bao gói vật **liệu bọt pô-lì-u-rê-tan** sử dụng sản xuất đệm và chất cách điện… Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 17 trang 7	…cách **điện, bịt** kín và bao gói vật **liệu; bọt pô-li-u-rê-tan** sử dụng sản xuất đệm và chất cách điện… Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 17 trang 7
	…thiết bị kéo bằng cao su, lò xo cao su, ống lót, vỏ bọc bảo vệ, và nắp đậy… Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 17 trang 8	Xóa sản phẩm này
	…**bộ phận và phụ kiện cho xe cộ xây dựng, cụ thể là** ống chuyển bê tông bằng cao su. Dòng 2, 3, 4 từ trên xuống của nhóm 17 trang 8	…**ống chuyển bê tông bằng cao su.** Dòng 2, 3, 4 từ trên xuống của nhóm 17 trang 8

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 419471 Ngày cấp: 21/04/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Không có	Dịch vụ đại lý phân phối và bán buôn liên quan đến kinh doanh gỗ tấm để làm bút chì.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 420106 Ngày cấp: 27/04/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Ngày nộp đơn	10/01/2020	10/01/2018

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 423918 Ngày cấp: 30/05/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	Beursplein 37, 301 1 AA Rotterdam, The Netherlands	Beursplein 37, 3011 AA Rotterdam, The Netherlands

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 426408 Ngày cấp: 16/06/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	12F, Changgang Bd, 86 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Repiblic of Korea	12F, Changgang Bd, 86 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 426484 Ngày cấp: 16/06/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	12F, Changgang Bd, 86 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Repiblic of Korea	12F, Changgang Bd, 86 Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 427518 Ngày cấp: 27/06/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 09: ... chương trình truyền hình tải xuống	Nhóm 09: ... chương trình truyền hình tải

	được đồ họa ... Dòng 3 từ trên xuống trang 2	xuống được; đồ họa ... Dòng 3 từ trên xuống trang 2
	Nhóm 41: ...nhân; tổ chức sự kiện, hội nghị, tổ chức sự kiện, hội nghị, các... Dòng cuối cùng từ dưới lên trang 2	Nhóm 41: ...nhân; tổ chức sự kiện, hội nghị, các... Dòng cuối cùng từ dưới lên trang 2

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 428807 Ngày cấp: 05/07/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	CJ Olive Young Corporatio	CJ Olive Young Corporation

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 429113 Ngày cấp: 07/07/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	TINGYI (CAYMAN ISLANDS) HOLDING CORP	TINGYI (CAYMAN ISLANDS) HOLDING CORP.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 429327 Ngày cấp: 08/07/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	...; xuất bản phần điện tử,... Dòng 2 từ trên xuống nhóm 9 trang 2	...; xuất bản phẩm điện tử,... Dòng 2 từ trên xuống nhóm 9 trang 2

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 429479 Ngày cấp: 11/07/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WLNSACOM (VN)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 430709 Ngày cấp: 18/07/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận (Mã nước)	Korea TONGBANG Instant Medicine Development Centre (KR)	Korea TONGBANG Instant Medicine Development Centre (KP)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 431338 Ngày cấp: 21/07/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	Công ty cổ phần tư Thành Thành Công (VN)	Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công (VN)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 431661 Ngày cấp: 25/07/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ Nhóm 14:	...; các bộ phận của tất c các hàng hóa... Dòng 3 từ trên xuống trang 4	...; các bộ phận của tất cả các hàng hóa... Dòng 3 từ trên xuống trang 4
Nhóm 20	...vỏ đậu; giá treo khăn; kẹp giữ khăn... Dòng 3 từ trên xuống trang 5	...vỏ đậu; kẹp giữ khăn... Dòng 3 từ trên xuống trang 5
	..., ghế ngồi, giá phi, thang... Dòng 5 từ trên xuống trang 5	..., ghế ngồi, giá phơi, thang... Dòng 5 từ trên xuống trang 5
Nhóm 31	Cà phê; trà; ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột và các chế phẩm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt; bánh kẹo, kem; mật ong, nước mật đường; nấm men; bột nở; muối, mù tạt; giấm, nước sốt (gia vị); gia vị; nước đá; ngũ cốc đã chế biến; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; sản phẩm bánh mì; thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm theo khẩu phần ăn chế biến sẵn (đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, bánh gạo, bánh kẹp pho mát); thực phẩm theo khẩu phần ăn đóng gói sẵn (bánh nướng, bánh pizza, bánh dẹt làm từ khoai tây, bánh trứng nướng, bánh nhân thịt); sản phẩm thực phẩm đóng gói (món ăn đông khô với thành phần chính là gạo, bánh mì kẹp nhân, món bánh thịt chiên giòn, bánh tạc, bánh quế); bánh ngô; ngũ cốc ăn sáng; mỳ ống; thực phẩm ăn nhanh (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); thực phẩm ăn nhanh (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo); bánh putđing; món tráng miệng trong nhóm này (Món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả và hạt khô, Đồ uống Sôcôla có sữa, Sô cô la phết bánh chứa hạt, kem lạnh, Bánh kẹo trái cây, Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]); Món khai vị ướp lạnh, món khai vị đông lạnh, món khai vị làm lạnh, món tráng miệng ướp lạnh, món tráng miệng đông lạnh, món tráng miệng làm lạnh	Các sản phẩm nông nghiệp (chế phẩm vỗ béo động vật, thức ăn nhai cho động vật, bã mía nén ép [vật liệu xây dựng], vật nuôi gây giống, hạt ca cao thô, thảo mộc tươi), các sản phẩm làm vườn (cỏ khô, thóc chưa xử lý), các sản phẩm lâm nghiệp (gỗ cây chưa xử lý, nấm cục tươi, vỏ bào gỗ dùng để sản xuất bột gỗ), hạt ngũ cốc không bao gồm trong các nhóm khác; động vật sống; trái cây tươi và rau quả tươi; hạt giống, cây tự nhiên và hoa tự nhiên; thức ăn cho động vật; mạch nha (dùng cho ngành bia và rượu); thức ăn cho động vật và thức ăn cho thú cưng; hạt làm đồ ăn cho động vật, bánh quy làm đồ ăn cho động vật, những món ăn được dùng cho động vật; protein cho động vật (thức ăn gia súc); ổ cho động vật; sỏi làm thức ăn cho chim (thức ăn cho động vật).

	(Bánh kẹo trái cây, Món ăn đông khô với thành phần chính là gạo, Sữa chua đông lạnh, Kem trái cây [đá lạnh]); bánh xốp kem, kem dạng sệt; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la.	

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 431894 Ngày cấp: 27/07/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	ấp Thanh Sơn, huyện Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	ấp Thanh Sơn, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 432050 Ngày cấp: 28/07/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	... (vật liệt xây dựng);... Dòng 4 từ trên xuống trang 2	... (vật liệu xây dựng);... Dòng 4 từ trên xuống trang 2

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 433898 Ngày cấp: 11/08/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Bếp Việt	Công ty TNHH công nghiệp thực phẩm Bếp Việt

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 434608 Ngày cấp: 17/08/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ Nhóm 35	...quảng cáo, dịch vụ... Dòng 2 từ trên xuống trang 2	...quảng cáo; dịch vụ... Dòng 2 từ trên xuống trang 2
	...; dịch vụ tuyển dụng lao động;... Dòng 6 từ trên xuống trang 2	...; dịch vụ tuyển dụng lao động;... Dòng 6 từ trên xuống trang 2
	...trong khộng gian làm việc... Dòng 5 từ dưới lên trang 2	...trong không gian làm việc... Dòng 5 từ dưới lên trang 2

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 434610 Ngày cấp: 17/08/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ Nhóm 25	...chui đầu, quần dài;... Dòng đầu từ tiên trang 2	...chui đầu; quần dài;... Dòng đầu từ tiên trang 2
	... bằng lông, giày;... Dòng 2 từ trên xuống trang 2	... bằng lông; giày;... Dòng 2 từ trên xuống trang 2

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 435262 Ngày cấp: 23/08/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ Nhóm 32	...; xi rô: các chế phẩm... Dòng 2 từ dưới lên nhóm 32 trang 2	...; xi rô; các chế phẩm... Dòng 2 từ dưới lên nhóm 32 trang 2
Nhóm 35	... hàng lương thực thực phẩm (... Dòng 3 từ trên xuống nhóm 35 trang 2	... hàng lương thực-thực phẩm (... Dòng 3 từ trên xuống nhóm 35 trang 2
	..., ca cao, cà phê bánh, kẹo, thực phẩm chế biến), thiết bị phụ tùng và vật tư nguyên liệu... Dòng 2 và dòng cuối từ dưới lên trang 2	..., ca cao, cà phê, bánh kẹo, thực phẩm chế biến), thiết bị phụ tùng và vật tư-nguyên liệu... Dòng 2 và dòng cuối từ dưới lên trang 2

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 395682 Ngày cấp: 12/8/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ Nhóm 09	... và đụng cụ phòng thí nghiệm;... Dòng 2 từ dưới lên nhóm 09 trang 2	... và dụng cụ phòng thí nghiệm;... Dòng 2 từ dưới lên nhóm 09 trang 2
Nhóm 10	... phẫu thuật, người máy... Dòng đầu tiên nhóm 10 trang 2	... phẫu thuật; người máy... Dòng đầu tiên nhóm 10 trang 2
	...để điều trị và hoặc làm xét nghiệm... Dòng 2 từ dưới lên nhóm 10 trang 2	...để điều trị và/hoặc làm xét nghiệm... Dòng 2 từ dưới lên nhóm 10 trang 2
Nhóm 37	... sửa chưa từ xa... Dòng 3 từ trên xuống nhóm 37 trang 3	... sửa chữa từ xa... Dòng 3 từ trên xuống nhóm 37 trang 3
Nhóm 42	...vận hành cửa thiết bị... Dòng 3 từ dưới lên nhóm 42 trang 3	...vận hành của thiết bị... Dòng 3 từ dưới lên nhóm 42 trang 3

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 409620 Ngày cấp: 18/01/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Chủ Giấy chứng nhận	CÔNG TY TNHH RESA VIỆT NAM (VN) Số 19B ngõ 211/237/4 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	1. CÔNG TY TNHH APOLLO NATURE VIỆT NAM (VN) NV3.6, khu Đô thị mới Cầu B-ươu, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội 2. CÔNG TY TNHH RESA VIỆT NAM (VN) Số 19B ngõ 211/237/4 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 412790 Ngày cấp: 01/03/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Mẫu Nhãn hiệu		

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 429516 Ngày cấp: 11/07/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ Nhóm 05	...trao đổi chất, chế phẩm dược... Dòng thứ 3 từ trên xuống trang 2	...trao đổi chất; chế phẩm dược... Dòng thứ 3 từ trên xuống trang 2

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 432774 Ngày cấp: 03/08/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOA QUỲNH (VN)	CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THIẾT KẾ QUỲNH VY (VN)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 434983 Ngày cấp: 18/08/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ Nhóm 11	…Đèn sấy móng tay, Bộ tản nhiệt, dùng điện, Nồi nấu đa năng… Dòng 7 từ dưới lên trang 2	…Đèn sấy móng tay; Bộ tản nhiệt, dùng điện; Nồi nấu đa năng… Dòng 7 từ dưới lên trang 2
Nhóm 12	Xe scooter tụ cân bằng… Dòng 3 từ dưới lên trang 2	Xe scooter tự cân bằng… Dòng 3 từ dưới lên trang 2
Nhóm 21	…Dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện… Dòng 10 từ trên xuống trang 3	…Dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện… Dòng 10 từ trên xuống trang 3
Nhóm 35	…Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyên thông… Dòng 6 từ dưới lên trang 3	…Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông… Dòng 6 từ dưới lên trang 3
	…Dịch vụ khuyến . mại [cho người khác]… Dòng 4 từ dưới lên trang 3	…Dịch vụ khuyến mại [cho người khác]… Dòng 4 từ dưới lên trang 3
	...Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán ‘hàng hoá và dịch vụ... Dòng 3 từ dưới lên trang 3	...Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ... Dòng 3 từ dưới lên trang 3

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 436174 Ngày cấp: 29/08/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	Eisai R&D Management Co. Ltd. (JP)	Eisai R&D Management Co., Ltd. (JP)

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 436271 Ngày cấp: 29/08/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ Nhóm 03	Nhóm 03: …xà phòng, chất tẩy rửa... Dòng 3 từ trên xuống của nhóm 03 trang 2	Nhóm 03: …xà phòng; chất tẩy rửa... Dòng 3 từ trên xuống của nhóm 03 trang 2
	...mỹ phẩm tô đậm lông mí mắt (mascara)... Dòng 8 từ trên xuống của nhóm 03 trang 2	...mỹ phẩm tô đậm lông mi mắt (mascara)... Dòng 8 từ trên xuống của nhóm 03 trang 2
Nhóm 09	Nhóm 09: ….tay có màn hình tinh thể lỏng, đĩa đã được ghi âm (phonographic records)… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 09 trang 3	Nhóm 09: ….tay có màn hình tinh thể lỏng; đĩa đã được ghi âm (phonographic records)… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 09 trang 3
Nhóm 14	Nhóm 14: ...kẹp cài cà vạt, khuy măng xét… Dòng 9 từ trên xuống của nhóm 14 trang 3	Nhóm 14: ...kẹp cài cà vạt; khuy măng xét… Dòng 9 từ trên xuống của nhóm 14 trang 3
Nhóm 16	Nhóm 16: ...giấy in, bìa cứng… Dòng 5 từ trên xuống của nhóm 16 trang 3	Nhóm 16: ...giấy in; bìa cứng… Dòng 5 từ trên xuống của nhóm 16 trang 3
	…lịch; sổ nhật ký, báo chí,… Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 16 trang 4	…lịch, sổ nhật ký, báo chí,… Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 16 trang 4
	…ảnh chụp; giá đựng ảnh chụp. Dòng cuối cùng của nhóm 16 trang 4	…ảnh chụp; giá dựng ảnh chụp. Dòng cuối cùng của nhóm 16 trang 4
Nhóm 18	Nhóm 18: ...túi bằng vi bạt dùng để mua hàng… Dòng 3 từ trên xuống của nhóm 18	Nhóm 18: ... túi bằng vải bạt dùng để mua hàng … Dòng 3 từ trên xuống của nhóm 18 trang 4

	trang 4	
	… đồ tập thể dục (gym bags), túi xách tay… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 18 trang 4	… đồ tập thể dục (gym bags); túi xách tay… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 18 trang 4
	… túi và cặp dùng cho học sinh… Dòng 7 từ dưới lên của nhóm 18 trang 4	…túi và cặp dùng cho học sinh…. Dòng 7 từ dưới lên của nhóm 18 trang 4
	… da giả, da và lông thú… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 18 trang 4	… da giả; da và lông thú… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 18 trang 4
Nhóm 25	Nhóm 25: …váy áo choàng nữ… Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 25 trang 4	Nhóm 25: …váy, áo choàng nữ… Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 25 trang 4
	…dài tay cổ chui, quần áo bơi…. Dòng 5 từ trên xuống của nhóm 25 trang 4	…dài tay cổ chui; quần áo bơi…. Dòng 5 từ trên xuống của nhóm 25 trang 4
	… khăn choàng cổ lớn (có thể che được cả mũi và miệng), găng tay (quần áo)…. Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 25 trang 4	… khăn choàng cổ lớn (có thể che được cả mũi và miệng); găng tay (quần áo)…. Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 25 trang 4
Nhóm 28	Nhóm 28: ... xúc xắc, trò chơi xúc xắc … Dòng 4 từ dưới lên của nhóm 28 trang 4	Nhóm 28: ... xúc xắc; trò chơi xúc xắc … Dòng 4 từ dưới lên của nhóm 28 trang 4
	….dụng cụ chi bi-a…. Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 28 trang 4	….dụng cụ chơi bi-a…. Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 28 trang 4
Nhóm 35	Nhóm 35: ... chất dính để cố định lông mi gi… Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 35 trang 4	Nhóm 35: ... chất dính để cố định lông mi giả … Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 35 trang 4
	…mỹ phẩm tô đậm lông mi mắt (maseara)… Dòng 6 từ trên xuống của nhóm 35 trang 5	…mỹ phẩm tô đậm lông mi mắt (mascara)… Dòng 6 từ trên xuống của nhóm 35 trang 5
	…kem dưỡng tóc nước hoa có mùi… Dòng 14 từ trên xuống của nhóm 35 trang 5	… kem dưỡng tóc, nước hoa có mùi… Dòng 14 từ trên xuống của nhóm 35 trang 5
	… trò chơi cho máy trò chi video tại nhà… Dòng 20 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5	… trò chơi cho máy trò chơi video tại nhà… Dòng 20 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5

	… chương trình cho các trò chi cầm tay… Dòng 17 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5	… chương trình cho các trò chơi cầm tay… Dòng 17 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5
	… đĩa video và băng videô ghi sẵn… Dòng 14 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5	… đĩa video và băng video ghi sẵn… Dòng 14 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5
	…[hổ phách nén] hoa tai… Dòng 8 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5	…[hổ phách nén], hoa tai… Dòng 8 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5
	… giấy đính là văn phòng phẩm… Dòng 11 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6	… giấy dính là văn phòng phẩm… Dòng 11 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6
	… rọc giấy [đồ dùng văn phòng] vật dụng chặn giấy, con dấu [đóng dấu] con dấu là… Dòng 17 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6	… rọc giấy [đồ dùng văn phòng], vật dụng chặn giấy con dấu [đóng dấu], con dấu là… Dòng 17 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6
	…giá đựng ảnh chụp… Dòng 21 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6	…giá dựng ảnh chụp… Dòng 21 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6
	…va li [hành lý] túi đeo hàng… Dòng 12 từ dưới lên của nhóm 35 trang 6	…va li [hành lý], túi đeo hông… Dòng 12 từ dưới lên của nhóm 35 trang 6
	…bao (vỏ), gậy chống… Dòng 11 từ dưới lên của nhóm 35 trang 6	…bao (vỏ) ô, gậy chống… Dòng 11 từ dưới lên của nhóm 35 trang 6
	…dây nịt đe kéo giữ tất dài… Dòng đầu tiên của nhóm 35 trang 7	…dây nịt để kéo giữ tất dài… Dòng đầu tiên của nhóm 35 trang 7
	…[trò chơi shogi] xúc xắc… Dòng 8 từ dưới lên của nhóm 35 trang 7	…[trò chơi shogi], xúc xắc… Dòng 8 từ dưới lên của nhóm 35 trang 7
	…giới thiệu sản phẩm trên các phưng tiện truyền thông… Dòng 4 từ dưới lên của nhóm 35 trang 7	…giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông… Dòng 4 từ dưới lên của nhóm 35 trang 7

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 436272 Ngày cấp: 29/08/2022

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DM SP/SV Nhóm 03	Nhóm 03: …xà phòng, chất tẩy rửa... Dòng 3 từ trên xuống của nhóm 03 trang 2	Nhóm 03: …xà phòng; chất tẩy rửa... Dòng 3 từ trên xuống của nhóm 03 trang 2
	...mỹ phẩm tô đậm lông mí mắt (mascara)... Dòng 8 từ trên xuống của nhóm 03 trang 2	...mỹ phẩm tô đậm lông mi mắt (mascara)... Dòng 8 từ trên xuống của nhóm 03 trang 2
Nhóm 09	Nhóm 09: ….tay có màn hình tinh thể lỏng, đĩa đã được ghi âm (phonographic records)… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 09 trang 3	Nhóm 09: ….tay có màn hình tinh thể lỏng; đĩa đã được ghi âm (phonographic records)… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 09 trang 3
Nhóm 14	Nhóm 14: ...kẹp cài cà vạt, khuy măng xét… Dòng 9 từ trên xuống của nhóm 14 trang 3	Nhóm 14: ...kẹp cài cà vạt; khuy măng xét… Dòng 9 từ trên xuống của nhóm 14 trang 3
Nhóm 16	Nhóm 16: ...giấy in, bìa cứng… Dòng 5 từ trên xuống của nhóm 16 trang 3	Nhóm 16: ...giấy in; bìa cứng… Dòng 5 từ trên xuống của nhóm 16 trang 3
	…lịch; sổ nhật ký, báo chí,… Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 16 trang 4	…lịch, sổ nhật ký, báo chí,… Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 16 trang 4
	…ảnh chụp; giá đựng ảnh chụp. Dòng cuối cùng của nhóm 16 trang 4	…ảnh chụp; giá dựng ảnh chụp. Dòng cuối cùng của nhóm 16 trang 4
Nhóm 18	Nhóm 18: ...túi bằng vi bạt dùng để mua hàng… Dòng 3 từ trên xuống của nhóm 18 trang 4	Nhóm 18: ... túi bằng vải bạt dùng để mua hàng … Dòng 3 từ trên xuống của nhóm 18 trang 4
	… đồ tập thể dục (gym bags), túi xách tay… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 18 trang 4	… đồ tập thể dục (gym bags); túi xách tay… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 18 trang 4
	… túi và cặp dùng cho học sính… Dòng 7 từ dưới lên của nhóm 18 trang 4	…túi và cặp dùng cho học sinh…. Dòng 7 từ dưới lên của nhóm 18 trang 4
	… da giả, da và lông thú… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 18 trang 4	… da giả; da và lông thú… Dòng 5 từ dưới lên của nhóm 18 trang 4
Nhóm 25	Nhóm 25: …váy áo choàng nữ… Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 25	Nhóm 25: …váy, áo choàng nữ… Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 25

	trang 4	trang 4
	…dài tay cổ chui, quần áo bơi…. Dòng 5 từ trên xuống của nhóm 25 trang 4	…dài tay cổ chui; quần áo bơi…. Dòng 5 từ trên xuống của nhóm 25 trang 4
	… khăn choàng cổ lớn (có thể che được cả mũi và miệng), găng tay (quần áo)…. Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 25 trang 4	… khăn choàng cổ lớn (có thể che được cả mũi và miệng); găng tay (quần áo)…. Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 25 trang 4
Nhóm 28	Nhóm 28: ... xúc xắc, trò chơi xúc xắc … Dòng 4 từ dưới lên của nhóm 28 trang 4	Nhóm 28: ... xúc xắc; trò chơi xúc xắc … Dòng 4 từ dưới lên của nhóm 28 trang 4
	….dụng cụ chi bi-a…. Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 28 trang 4	….dụng cụ chơi bi-a…. Dòng 2 từ dưới lên của nhóm 28 trang 4
Nhóm 35	Nhóm 35: ... chất dính để cố định lông mi gi… Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 35 trang 4	Nhóm 35: ... chất dính để cố định lông mi giả … Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 35 trang 4
	…mỹ phẩm tô đậm lông mi mắt (maseara)… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 35 trang 5	…mỹ phẩm tô đậm lông mi mắt (mascara)… Dòng 7 từ trên xuống của nhóm 35 trang 5
	…kem dưỡng tóc nước hoa có mùi… Dòng 15 từ trên xuống của nhóm 35 trang 5	… kem dưỡng tóc, nước hoa có mùi… Dòng 15 từ trên xuống của nhóm 35 trang 5
	… trò chơi cho máy trò chi video tại nhà… Dòng 19 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5	… trò chơi cho máy trò chơi video tại nhà… Dòng 19 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5
	… chương trình cho các trò chi cầm tay… Dòng 16 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5	… chương trình cho các trò chơi cầm tay… Dòng 16 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5
	… đĩa video và băng videô ghi sẵn… Dòng 13 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5	… đĩa video và băng video ghi sẵn… Dòng 13 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5
	…[hổ phách nén] hoa tai… Dòng 7 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5	…[hổ phách nén], hoa tai… Dòng 7 từ dưới lên của nhóm 35 trang 5
	… giấy đính là văn phòng phẩm… Dòng 12 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6	… giấy dính là văn phòng phẩm… Dòng 12 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6

	… rọc giấy [đồ dùng văn phòng] vật dụng chặn giấy, con dấu [đóng dấu] con dấu là… Dòng 18 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6	… rọc giấy [đồ dùng văn phòng], vật dụng chặn giấy con dấu [đóng dấu], con dấu là… Dòng 18 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6
	…giá đựng ảnh chụp… Dòng 22 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6	…giá dựng ảnh chụp… Dòng 22 từ trên xuống của nhóm 35 trang 6
	…va li [hành lý] túi đeo hàng… Dòng 11 từ dưới lên của nhóm 35 trang 6	…va li [hành lý], túi đeo hông… Dòng 11 từ dưới lên của nhóm 35 trang 6
	…bao (vỏ), gậy chống… Dòng 10 từ dưới lên của nhóm 35 trang 6	…bao (vỏ) ô, gậy chống… Dòng 10 từ dưới lên của nhóm 35 trang 6
	…dây nịt đe kéo giữ tất dài… Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 35 trang 7	…dây nịt để kéo giữ tất dài… Dòng 2 từ trên xuống của nhóm 35 trang 7
	…[trò chơi shogi] xúc xắc… Dòng 8 từ dưới lên của nhóm 35 trang 7	…[trò chơi shogi], xúc xắc… Dòng 8 từ dưới lên của nhóm 35 trang 7
	…giới thiệu sản phẩm trên các phưng tiện truyền thông… Dòng 4 từ dưới lên của nhóm 35 trang 7	…giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông… Dòng 4 từ dưới lên của nhóm 35 trang 7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449